

Áo Mới



Chiếc áo đầu tiên quý giá nhất trong gia đình tôi là một chiếc “Áo vua ban” . Hồi ấy, ba tôi làm việc tại Tòa Khâm Sứ Huế, mẹ tôi là một cô Tôn nữ nghèo, Tôn nữ là một người thuộc Hoàng tộc , địa vị xa lắc xa lơ . Nhưng cũng nhờ thế bà có đường giầy bà con quen biết để tiện việc mách mồi mua bán đồ cổ. Ngoài ra, bà còn chụp ảnh cho các Bà Hoàng, Bà Chúa, Bà Phi, Bà Tân trong Hoàng cung.

Mách mồi là một công việc buôn bán rất nhàn. Bà chỉ việc diện bánh, rẽ đường ngói cho thẳng, bôi dầu dừa bóng loáng và thơm nức lên, chiếc quần lụa cũng được là ủi thẳng và xếp thành nếp hai bên, gọi là " xếp con " , năm con, bảy con gì đấy, càng nhiều " con" càng sang trọng quý phái. Ăn mặc tề chỉnh như thế xong, bà chỉ việc đến nhà các Mệnh phụ, Công nương, ngồi lê đôi mách một vài buổi. Thế là " Mẹ" nào muốn bán cái gì, cụ nào muốn mua cái gì, mẹ tôi biết rõ cả. Bà chỉ việc vắt vẻo ngồi lên chiếc xe kéo nhà, đi thăm viếng xã giao vài lần, là kẻ mua người bán đều vui vẻ.

Nghề chụp ảnh mấy chục năm về trước còn là một nghệ thuật rất mới mẻ, nhất là đối với các Mẹ, các bà Phi, bà Tân không thể ra phố mua bán tự do như người thường. Mẹ tôi được các bà hoan nghênh vô cùng. Phải, còn gì sung sướng hơn một bà Phi, suốt mấy năm trời chẳng hề trông thấy " mặt rồng " của ông chồng vua, bỗng dưng có được một tấm ảnh mình ngồi chễm chệ trên chiếc ghế bành chạm trổ tinh vi, còn “Hoàng Đế ” thì đứng bên cạnh, quàng tay qua lưng ghế, như ôm một cách âu yếm. Mẹ tôi ghép ảnh rất giỏi và tính giá cũng rất “phải chăng”. Nhưng, tiền có nghĩa lý gì đối với những Cung Phi suốt đời, từ lúc tiến cung cho đến già, đến chết vẫn còn là trinh nữ! Tấm ảnh an ủi họ làm thỏa mãn một phần nào lòng hâm mộ hư vinh đã được nuôi dưỡng từ lúc bé thơ.

Trong số khách hàng của mẹ tôi có một bà mẹ Vua Vua còn bé đang đi học xa . Bà ở nhà, sống một cuộc đời vương giả. Suốt ngày bà chỉ biết đánh bạc với những người đến " bầm châu" tiếng riêng có nghĩa là nịnh bợ. Bà đoạt kỷ lục về nợ nần, chỉ vay mà không cần phải trả. Bà cho là mọi người ai cũng có bổn phận phải cung phụng bà, đưa tiền cho bà tiêu xài như “đưa con vô Nội” một thành ngữ có ý nghĩa sẽ không bao giờ gặp lại. Nhưng bà cũng không bao giờ quên an ủi họ, khéo léo nói úp mở cho họ biết, ngày " Hoàng Đế hồi loan " , bà sẽ đền ơn trả nghĩa. Không biết mẹ tôi có bị bà mê hoặc không, mà nếu có thì chúng tôi, những ranh con, cũng không được quyền can thiệp.

Tôi còn nhớ bốn chị em tôi có bốn chiếc kiềng vàng, một thứ nữ trang đa dụng, vừa đeo cổ cho đẹp, vừa để dành làm của, làm vốn , và nếu cần tiền có thể cầm bán tạm thời qua con túng ngặt. Bốn chiếc kiềng lịch sử ấy có một con đường đi bất di bất dịch. Từ nhà tôi đến nhà bà Bộ, một bà nhà giàu chuyên cầm vàng bạc. Chúng nó đi " lữ hành" như thế, ít nhất mỗi tháng vài lần. Mỗi khi mẹ tôi xoay được món tiền, chuộc về nằm trong tủ chưa được nóng chỗ, thì lại có lệnh " Ngài ban vay" . Và như thế, bốn chiếc kiềng bé bỏng của chúng tôi lại lên đường đến nhà bà Bộ tạm trú. Bốn chiếc kiềng vàng đi con đường vòng độc nhất, còn số tiền cầm đồ nhận được thì đi con đường độc đáo một chiều, và là một con đường cụt. Nó từ túi bà Bộ sang túi mẹ tôi, rồi nhảy sang túi “Ngài " để rồi bị thủ tiêu mất tang mất tích trong chiều bạc, không còn một chút dấu vết gì để lại với đời.

Đã thế, thỉnh thoảng " Ngài " lại " ngự " đến " tệt xá" của chúng tôi ở Nam Giao, mặc dầu " tệt xá" quả thực là quá tệt. Nó chỉ là một gian nhà bé nhỏ nằm lọt vào một vùng đất trống, xưa kia là một bãi tha ma to lớn, cách xa thành phố đúng ba cây số.

Cha mẹ tôi sở dĩ chọn nơi xa xôi như thế để xây " biệt thự" , vì theo lời bác sĩ khuyên, ba tôi yếu phổi nên phải thở không khí có gió thông trong lành rất cần cho sức khỏe. Ấy thế mà trong " tệt xá" có rất nhiều đồ cổ quý giá. Những món ấy toàn là của các Công nương, Mệnh phụ gửi, nhờ cầm hay bán hộ. “ Giấy rách phải giữ lấy lề “ nên dù ngày mai không còn gạo để nấu cháo loãng, họ cũng vẫn giữ bí mật, không bao giờ dám ra mặt tự cầm bán đồ vật. Họ vẫn còn làm bộ điệu rất kệnh kiệu quý phái cao sang, cả đến những khi cần đến hai xu để ăn quà sáng.

- Đưa đây cho Mẹ hai xu, Mẹ " chém" một củ khoai chơi nà!

Tuy cảnh túng của họ đã trầm trọng đến thế, mà bệnh " khẩu khí" vẫn không hề thuyên giảm , và các Mẹ thấy cuộc sống vẫn không bớt phần hấp dẫn thú vị tí nào. “ Mẹ” là tiếng

xung hô một bà cụ rất già, hay những người trong Hoàng tộc, không phân biệt già trẻ nam hay nữ.

Đường đến nhà tôi, hai bên trồng toàn thông xanh và phải lên hai cái dốc rất cao. Thỉnh thoảng, người ta lại thấy từ dưới dốc đằng xa có một chiếc xe kéo sơn son thếp vàng, một chú lính mặc áo đỏ, chân quần xà cạp vàng, đầu đội nón chóp, ị ạch kéo xe lên dốc. Sau xe có hai cô bé con độ mười bốn, mười lăm tuổi, mặc áo màu hỏa hoàng, đầu chít khăn đồng màu, tóc xõa ngang vai. Một cô tay cầm chiếc hộp trà và cái ống nhổ bằng bạc, một cô tay cầm chiếc quạt lông, lẻo đẻo chạy theo sau xe. Thỉnh thoảng, cô bé cầm quạt cô chạy lên ngang hàng với chiếc xe, giơ chiếc quạt lông lên, phẩy nhẹ một cái vào trong xe, rồi lại trụt dần xuống đằng sau. Ấy thế mà bọn họ từ Cung cấm trong Thành Nội ra tận Nam Giao, ngót bốn năm cây số để đến "tệ xá" đấy.

Sau khi đến nơi, "Ngài" chễm chệ leo lên chiếc sập cần xa cù đặt ngay chính giữa nhà, hai thể nữ đứng hầu hai bên, kẻ pha trà, người quạt hầu. Ngài lần lượt ngắm nghía, thưởng thức các đồ vật trong "tệ xá", và cố nhiên khi "Ngài" rời gót ngọc, những món đồ cổ không ít cũng được theo "Ngài" ngự, lên chiếc xe nhà sơn son thếp vàng có hai thể nữ chạy theo hầu ầy.

Trước khi bước chân lên xe, thế nào "Ngài" cũng "ban truyền" :

-Chị Tham tính tất cả tiền những cái ché và độc bình này đi. Cả cái Táo lung Cây vàng Lá ngọc kia nữa, rồi ta sẽ trả tiền lại chợ. Còn cái sập cần này, chị cho ta mượn, mai ta sai thị vệ ra chở.

Mẹ tôi chỉ biết "Dạ" mà nuốt lệ. Bởi vì mẹ tôi biết, đồ vật cũng như người, khi đã được "tiền cung" thì chỉ còn đợi chết! Mặc dầu được sủng ái, số phận của đồ vật còn đen tối hơn Cung phi Mỹ nữ không được sủng ái. Các cung nhân, khi về già còn được thải hồi nguyên quán, trái lại những món đồ cổ, càng già càng quý thêm, càng không mong gì được trả về với cổ chủ.

Cứ mỗi khi như thế, ba tôi lại lẩm bẩm:

-"Thấy Vua" rõ thật là "thua vầy" !

Cuộc đời cứ thế trôi qua Ba tôi ngày ngày đi làm . Mẹ tôi giới thiệu việc mua bán đồ cổ và ghép ảnh cho Quý Bà cô đơn. Tiền kiếm được, dùng để nuôi chúng tôi một số rất nhỏ, còn phần lớn để nuôi "Ngài".

Một hôm, chắc lương tâm "Ngài" thức dậy, hay là "Ngài" sợ nợ mẹ tôi nhiều quá, nếu

kiếp này không trả bót, đến kiếp sau sẽ thành ra " nợ thiên khối" vốn cộng thêm lời lãi chồng chất lên nhau thì nguy to, Ngài bèn long trọng " tuyên dương công trạng" một hồi, rồi "thân tặng" cho mẹ tôi một chiếc áo cũ của ông Vua con.

Đó là một chiếc áo the đen, bên trong lót một lớp hàng mỏng màu vàng. Chiếc áo còn thơm nức mùi xạ hương và long não ướp lâu ngày. Mẹ tôi đem chiếc áo ấy về, vênh vang như một kẻ " áo gấm về làng" . Sự sung sướng của mẹ tôi, được cái " Áo Vua Ban" ấy, cũng giống như tâm trạng người cung phi trình nữ, được tẩm ảnh ghép ngồi chung với Đức Vua Cả hai cùng muốn mang cái ảo ảnh hảo huyền ra để thỏa mãn lòng tự ái, lừa mình, lừa người cho đỡ con ghiền!

Chiếc áo về phần chị cả tôi. Mỗi năm vài lần, trong những ngày kỵ giỗ, lễ Tết, cái "Áo Vua Ban" ấy được trân trọng " trình bày" trên thân hình bé nhỏ của chị tôi một vài giờ, rồi lại được trân trọng xếp vào rương chờ dịp khác.

Năm tháng qua, chị tôi mới đầu mặc chiếc áo còn rộng thùng thình, rồi chật dần, ngần dần cho đến khi mặc không vừa nữa, phải cho chị Hai tôi thay thế. Từ chị Cả đến chị Hai, anh Ba, anh Tư, anh Năm, rồi đến chị Sáu, chiếc áo không phân biệt giới tính ấy, mỗi năm lại có dịp đem ra hóng gió một vài lần. Năm lại năm, chờ mãi rồi cũng có ngày đến lượt tôi được xỏ tay Hôm Tết, mẹ tôi mang chiếc áo lịch sử quý giá ấy ra để mặc cho tôi và bảo:" Hoa ơi, cái áo này bây giờ về phần con", thì nó đã mục nát và chỉ động đến là rã tan ra từng mảnh!

Thời gian chờ đợi dù lâu bao nhiêu rồi cũng phải đến, Đông Cung Hoàng Thái Tử ở Pháp học thành tài trở về nước để được tấn phong chính thức làm Vua Và cũng từ lúc ấy, " Ngài Mẫu Hậu " ra lệnh không tiếp tất cả các chủ nợ. Bây giờ, " Ngài " đã thành ra một bậc cao sang nhất, không thể có chủ nợ, và lại càng không muốn gặp người nào đã từng quen biết " Ngài" những năm tháng hàn vi Thật là chí lý, chí tình vậy! Còn gì khó chịu hơn một kẻ ở địa vị cao sang, mà ngày ngày phải trông thấy những chủ nợ ngày xưa, đám người mình từng nhờ vả năn nỉ kêu than túng thiếu, những kẻ đã phải cầm bán vay mượn cho mình tiêu xài. Đó là một dĩ vãng buồn, một sỉ nhục tinh thần, có thể làm mất bót uy nghiêm nhiều lắm.

Tết năm ấy, tôi không được mặc chiếc áo đã bao nhiêu năm chờ đợi để đi mừng tuổi, nên tôi khóc mùi khóc mẫn cả buổi sáng. Tôi tưởng tôi khóc vì khi chiếc áo quý đến phần mình thì hóa ra một mớ dẽ vụn tả tơi rách nát; nhưng thật ra tôi đã khóc cho cái ảo ảnh "

ân trả nghĩa đền" của mẹ tôi bị tan vỡ. Tôi khóc cho cái chết của chiếc áo, đôi bằng tất cả tài sản mẹ tôi dành dụm được. Tôi khóc cho nền móng tương lai của một đám trẻ thơ, đáng lẽ được dùng của cải ấy để bồi đắp cho thể chất và tinh thần.

Những năm sau đó, gia đình tôi ngày một khá hơn. Có lẽ vì không phải cung phụng cho ai khác ngoài gia đình, nên lần lần trong mâm cơm đã bắt đầu có nhiều món cá thịt ngon lành. Ba tôi cũng vui vẻ giảng giải cho chúng tôi biết về những thức ăn bổ dưỡng cần thiết cho sức khỏe, một đề tài trước kia ông cố tránh.

Một hôm, không hiểu tại sao, mẹ tôi bỗng nhiên "phát từ bi tâm" may cho chị Sáu, tôi, em Tám và em Chín, mỗi đứa một cái áo xa-tanh màu phấn hồng. Xấp hàng này, có người tặng cho mẹ tôi trong dịp ăn lễ đầy tháng em thứ mười một. Chúng tôi mừng rỡ trông đợi ngày trọng đại, ngày được mặc chiếc áo hồng lông lẫy, sắc sỡ, bóng loáng, mát rười rượi và rộng thùng thình như áo tể ấy, thì bỗng dung ông nội tôi chết. Tôi thấy cha mẹ tôi khóc, anh chị tôi khóc, tôi cũng khóc. Nhưng thực ra, tôi không nhớ đã được thấy mặt ông nội tôi hồi nào. Tôi khóc là khóc cho bốn chiếc áo xa-tanh hồng tươi rực rỡ, chưa từng được diện qua một lần, vì phải để tang, đã bị mẹ tôi ngâm vào nước thuốc nhuộm răng. Chúng nó biến thành một màu kỳ lạ, không vàng, không lục, không xanh. Màu ấy, ba tôi gọi mãi mãi một cách văn chương là màu "dưa cải úa mùa thu". Nếu bây giờ bảo tôi đặt tên lại, thì tôi sẽ gọi là một bức tranh lập thể may thành áo. Từng vệt, từng đám, ngang dọc chồng chất lên nhau, níu kéo nhau chẳng chặt. Cái áo nhuộm như thế đấy, mà chúng tôi vẫn phải khen cho mẹ tôi bằng lòng. Bởi vì, đã có định luật rằng một khi "đáng sinh thành" đã quyết định thì con cái phải vui vẻ "Dạ, Vâng", mới có hiếu. Phần các bậc trưởng thượng thấy các con vui cũng tưởng thiết mà vui theo một cách dễ dàng.

Chúng tôi phải chịu đựng cái xấu xí của áo, và áo cũng phải cố chịu đựng sự tàn nhẫn vùi dập của bọn trẻ con. Chúng tôi mặc nó lúc nằm lăn đùng dưới đất, mặc suốt ngày đêm, vò nát nó, ném nó từ góc này sang góc khác. Đôi khi còn cắn nát chéo áo để xem cái mùi chua chua, có phải thật chỉ là thuốc nhuộm chua như mùi dưa cải úa, hay còn lẫn mùi gì khác nữa không.

Thật ra, số phận của những chiếc áo ấy cũng đáng thương như chúng tôi. Tâm hồn chúng tôi sớm đã bị nhuộm thành một màu "dưa cải úa mùa thu", hay cũng chỉ là một bức tranh lập thể chồng chất những niềm đau khổ bé thơ, đã ai hơn gì ai đâu! Thế mà chúng tôi ngỡ rằng vật chúng nó cho đến khi rách nát, và cùng lúc ấy, tang ông nội tôi cũng vừa

mãn.

Một bà bạn ở Saigon gửi tặng mẹ tôi một xấp hàng xa-tanh hồng khác. Mẹ tôi ngại màu sắc quá sặc sỡ lộng lẫy không hợp với người lớn tuổi, nên may cho bốn chúng tôi. Bốn chiếc "áo tể" vừa dài vừa rộng, may xong được cất kỹ, đợi "ngày lành tháng tốt" mới đem ra diện. Thình thoảng, tôi lên mở rương vuốt ve cái áo một lúc. Tôi nâng nó lên, áp chặt mịn màng mát rười rượi lên cằm, lên má. Tôi ướm nó vào người, hít cái mùi thơm long não ướp trừ sâu mọt và mùi xạ hương từ trong áo toát ra một cách say sưa. Nhưng cái "ngày lành tháng tốt" ấy không bao giờ đến, vì bỗng nhiên chú tôi mất. Kể ra thì đó chỉ là một cái tang nhỏ thôi, nhưng mẹ cũng bắt chúng tôi để tang. Và một lần nữa chúng tôi khóc cho chiếc áo đẹp lại phải nhuộm thành một màu lem luốc không tên!

Ba tôi lúc ấy đã bắt đầu rảo bước trên con đường trải toàn thềm ngà. Ông chuyển đổi ngành công chức với Chánh Phủ Bảo Hộ sang ngạch Nam Triều, nôm na gọi là làm quan. Mẹ tôi không còn phải đi giới thiệu mua bán đồ cổ và cũng không cần chụp ảnh cho ai nữa. Chúng tôi, mỗi người được sắm một con heo đất để dành tiền. Nhưng, những con heo ấy, hàng năm đều phải bị đập ra, vì mẹ tôi mở cuộc "lạc quyền" để may áo quần cho bọn con trai trước ngày tựu trường. Cảm thông những nỗi khó khăn của các anh khi cần thiết, chúng tôi lúc nào cũng vui lòng "quyên". Mẹ tôi bảo đấy cũng là làm việc nghĩa, chẳng mất đi đâu mà thiệt, vì mai đây, khi các anh mặc ngắn, những chiếc áo ấy cũng sẽ đến phần chúng tôi.

Khi những chiếc áo xa-tanh nhuộm mực lem luốc thứ hai "quá cổ" rồi, bọn con gái đã thành những cô gái dậy thì. Chúng tôi đã biết thẹn, nhưng khi ra đường vẫn cứ phải mặc những chiếc áo vải dù, vải ba-ga con trai đã bạc màu và rộng mênh mông như cả một trời đau khổ. Chúng tôi cố năn nỉ xin mẹ may một cái áo mới cho ra hồn. Mẹ tôi bảo:

Áo các anh mặc ngắn, thiếu gì! Còn tốt và bền lắm, may một lần cho cả bấy nhiêu tiền lắm, chứ tưởng ít sao! Ngày xưa, suốt đời mẹ chỉ có một chiếc áo vải. Còn các con đã có bao nhiêu cái áo đẹp rồi, nhớ không? "Áo vua ban" này, áo xa-tanh nhuộm màu dưa cải này...

Tôi nhắc:

- Dưa cải ủa mùa Thu chứ!

-Ừ thì Thu Đông gì cũng được. Lại còn cái áo xa-tanh nhuộm màu mực này.

Tôi cãi chính:

-Màu lem luốc chứ.

-Con Hoa thật nhiều chuyện! Mới may rồi, còn đòi gì nữa!

Em Tám nói:

- Dạ, mới may bốn năm về trước!

Mẹ tôi mắng:

-Chúng mày rắc rối lắm, không biết hà tiện hà tặn, sau hết phước đi! Phải nhớ, hồi xưa mẹ chỉ có một cái áo, nên mới có ngày nay!

Em Chín tiếp:

-Nhưng mà mẹ quên mẹ là con ông Huyện, và mồ côi, còn chúng con là con ông Tổng Đốc đương thời!

Mẹ tôi giận dữ quát lên:

-Ai dạy cho mày ăn nói giảm phước thế ?

-Mẹ không thương chúng con. Mẹ chỉ thương chị Hồng. Mẹ nhớ chị Hồng mắt ăn mắt ngủ. Mỗi khi chị Hồng tới xin tiền là mẹ đập con Heo của chúng con

Mẹ tôi vội vã:

-Thôi thôi, để tôi may, các cô không cần phải kể con cả con kê...

Mẹ sợ chúng tôi phân bì với chị Hồng lắm. Mỗi tháng cô chị họ ấy đến thăm mẹ tôi một lần, và mỗi lần như thế là cả nhà náo loạn cả lên. Nội một việc hầu hạ phục dịch chị cũng đủ mệt phờ ra. Chị ăn tiêu rộng rãi, thưởng tiền cho người nhà rất hào phóng . Đối với chúng tôi, chị cũng "thết đãi" linh đình. Nghĩa là gọi cả một gánh bánh bèo hay bún bò vào nhà, thết mỗi người một tô Chỉ có một cái " di hận" là[chị chuyên môn đập Heo của chúng tôi. Ba cho chúng tôi mỗi đứa một ống tiền đặc biệt, tiền thưởng nhiều ít tùy theo học giỏi, trả bài thuộc , những bài học ông soạn riêng để dạy mỗi ngày. Tiền ấy được bỏ vào con Heo bằng đất nung mục đích để dành làm của hồi môn. Nhưng từ khi chị Hồng phát giác ra câu chuyện ấy thì chị rủ mẹ cho chúng tôi hùn vào tiệm may của chị. Mỗi tháng, chị đến đập Heo của chúng tôi một lần. Mãi cho đến khi chị bán cửa tiệm đi lấy chồng, chúng tôi chẳng hề thấy chị thanh toán tiền nong hùn hạp gì cả, làm tôi cứ tưởng là cửa tiệm của chị Ở nhằm hướng " tán tài" nên suốt bao nhiêu năm trời chỉ chuyên môn thua lỗ. Và cái bản tính không bao giờ thanh toán công nợ ấy, chị vẫn giữ mãi suốt đời. Mẹ tôi quả nhiên giữ lời hứa, lấy một xấp hàng " xa xỉ" màu vàng nhạt để tặn đầy rương ra, may áo cho chúng tôi. Bà gọi người lính ở trong dinh biết may cắt dặn:

-May cho thật dài rộng mát mẻ nghe không!

Vì chúng tôi đã lớn, đã biết sợ những chiếc áo rộng mênh mông, mặc vào như bơi đúng trong áo, nên nghe thế, phải dặn với:

-Ừ, may cho dài...

Và đứng sau lưng mẹ, lấy tay ra hiệu cho người thợ may chặt.

Đến lúc áo may xong, mặc thử, thật là dở cười dở khóc. Nó dài phết gót và chật như bó chắt. Chặt đến nỗi tay không co lại được. Người tôi cứ cứng ra như khúc gỗ không cử động trong chiếc áo đó. Chỉ mấy tháng, chiếc áo mới đã phải vá cùi tay và tiếp thêm nách. Nhưng dù vá víu xấu xí đến đâu, tôi cũng mặc đi nhiều nơi, nó vẫn còn hơn chiếc áo vải ba-ga đen cũ bạc màu của bọn con trai chuyên lại.

Tiếp theo chiếc áo đấu tranh mà có này là một chiếc áo "vải cạt". Gặp thời buổi chiến tranh Pháp Đức, mọi vật dụng đều khan hiếm nên phải được phối cấp, hàng vải cũng thế. Chúng tôi được may một cái áo bằng thứ "vải cạt" phối cấp hoa lá cành chằng chịt, màu xanh đỏ tím vàng loạn xạ ngẫu, sắc sỡ lòe loẹt, nhà quê một cách không thể tả được. Mặc vào trông như một tấm vải màn, hay cái ghế nằm sofa biết đi. Thế nhưng tôi vẫn phớt tỉnh. Coi như trên đời này không có ai nhìn thấy mình cả.

Nhưng cũng từ đấy về sau, mẹ tôi chẳng cần phải may áo mới cho chúng tôi nữa, vì chị Hồng thỉnh thoảng lại gởi về một ít quần áo cũ. Trong số y phục loạn xạ ngẫu ấy, có hai cái còn coi được. Chị Sáu chọn cái áo màu đỏ, tôi mặc vừa áo màu xanh. Hai chị em, mỗi khi đi phố, đi chợ, đều diện hai cái áo đẹp nhất của mình, mặc cho thiên hạ bạn bè "khen ngợi". Nào là màu sắc chửi nhau, nào là "người trong tranh", nào là bất chấp thời tiết v.v... Chúng tôi giữ vững lập trường "mục trung vô nhân" không cần ai và cũng không cần biết đến cả Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Kể từ ngày mẹ giao tiền chợ cho chị Sáu giữ để chị tập việc quán xuyến gia đình, chị không còn thắc mắc về vấn đề ăn diện làm dáng nữa. Chị tự sắm rất nhiều áo quần đẹp, nhưng cứ nói dối là của bạn bè, bà con ở xa gởi về cho, thành ra mẹ không la rầy được, mà chúng tôi cũng không thể phân bì được. Tôi cầu mong chị cao lớn thêm lên, hay béo ra một chút, để rơi rớt cho tôi vài cái. Nhưng rủi quá, người chị bé nhỏ, lùn thấp hơn tôi nhiều, và lòng dạ chị lại khá sắt đá, nên tôi không hề gạ gẫm gì được cả.

Tôi biết rõ tính mẹ tôi, khi có tiền chỉ thích giúp đỡ người khác, dù người ấy tiêu dùng một cách phí phạm, còn mình và con cái thì phải hết sức kham khổ. Bà luôn luôn nhắc

câu:” Người ăn thì còn, con ăn thì hết”. Thành ra khi trong nhà món gì ngon lành là bà đem đi biếu xén tất cả các nơi bạn bè bà con quen biết . Có lẽ mẹ tôi muốn cái gì cũng còn vĩnh viễn nên gặp ai áo rách quần vá là bà lục tủ áo tìm cái nào người ấy mặc vừa là bà cho một cách sung sướng. Tôi tin là mẹ tôi trong cuộc sống sau khi ba tôi hưu trí, bà không cần phải dự lễ tiếp tân, hay thết đãi quan khách với ba tôi thì bà chẳng cần giữ lại một chiếc áo nào ra hồn.

Sau này, lúc đã bị ném ra ngoài đời tranh đấu cho cuộc sống của mình ,tôi vẫn giữ tính nết không ăn diện đã tập được như thuở còn sống với mẹ, mặc dầu lý do nhiều phước hay giảm phước tôi không hề quan tâm. Thời kỳ làm việc tại Hương Cảng tôi cố dành dụm tiền để mỗi cuối năm, mua gửi cho mẹ tôi mười cái áo gấm Thượng Hải. Tôi nghĩ rằng trong mười áo ấy, bà sẽ tha hồ cho, tặng, bán hay gì đi nữa, nhiều lắm là chín cái thôi. Ít nhất cũng phải để lại một cái cho mình. Và được như thế là tôi thỏa mãn rồi.

Ngày mẹ tôi bị bệnh trầm trọng, tôi phải xin nghỉ phép về săn sóc cũng không quên mang theo mười áo gấm nữa cho mẹ tôi. Thế nhưng lúc mẹ mất, tôi lục soát tủ áo để tìm đồ liệm theo, thì không thấy một chiếc áo nào may bằng thứ gấm Thượng Hải tôi đã gửi về biếu mẹ hàng chục năm. Một người bạn trẻ nói với tôi:

-Chị Hoa, cuộc đời chị thế là tàn rồi! Không còn hy vọng! Không còn tương lai! Không còn mơ gì được nữa hết!

Hừ, lão đến thế thì thôi! Hấn biết tôi thất bại về hôn nhân, tôi về nước vì Mẹ, mà về đến nơi chẳng bao lâu thì mẹ mất, đúng là một thất vọng lớn lao. Nhưng đâu đã đến nỗi không còn gì để mơ!

Sau khi chôn mẹ bên cạnh mộ cha xong, tôi trở lại Hương Cảng làm việc. Và từ bấy giờ, dù có thừa tiền để sắm nhiều quần áo đẹp, tôi cũng không còn thấy hứng thú gì nữa, không làm sao còn cái cảm giác say mê nồng nàn như ngày xưa, khi len lén mở rương vuốt ve chiếc áo xa-tanh hồng đầu tiên, thuở mười hai. Tôi còn nhớ, sau ngày ông nội tôi mất, ba tôi thường nhắc đi nhắc lại mãi :

-Khi con cái còn nhỏ dại, chúng nó chưa đủ hiểu biết nên hay oán trách cha mẹ cấm đoán điều này điều nọ. Lúc lớn lên, có gia đình, Sinh con rồi mới hiểu lòng cha mẹ”, lúc ấy muốn báo ân cho kẻ sinh dưỡng mình, thì cơ hội đã không còn nữa!

Ba tôi mỗi lần nói thế, bao giờ cũng không nén được hai giọt nước mắt rung rung. Còn tôi, sau này mỗi lúc đi phố, nhìn những hàng gấm màu sắc u nhã, dệt Long, Phụng hay

chữ Phúc, chữ Thọ rất đẹp, tôi lại như người lên cơn say, cố mua cho bằng được. Nhưng sau khi mua rồi, mới ngẩn người ra, chợt nhớ mẹ mất rồi còn đâu, mua áo gấm để gởi cho ai!

Hết

(1953)

Linh Bảo

Ảo Tưởng

Trích trong tuyển tập Mây Tần
Linh Bảo - 1971

Trong đời một người, ai cũng có hàng chục hàng trăm lần kêu lên : "Trời ơi! Tôi bận quá! Tôi bận lắm!" hay "Tôi bận kinh khủng!". Mai cũng thế. Suốt quãng đời quá khứ, Mai đã vô cùng bận rộn.

Khi mới sinh ra, Mai bận khóc: khóc để đòi bú, đòi ăn, đòi mẹ ấp ủ, khóc vì ngã đau hay để vùi. Khi còn bé Mai bận chơi rồi bận học. Tuổi dậy thì, Mai bận mơ mộng và bận xây mộng viễn du. Khi lập gia đình, Mai bận việc nhà, bận chồng, bận con và bận đi làm để lãnh số lương hàng tháng. Rồi cứ thế, cuộc sống tiếp tục bận rộn vì tranh đấu không ngừng.

Hôm nay bỗng nhiên Mai thấy tất cả mọi việc đều hoàn tất. Hay nói một cách khác, mọi việc như hết rồi! Những ngày bận rộn của Mai đã qua và có lẽ vĩnh viễn không bao giờ trở lại nữa. Hôm nay là ngày sinh nhật của Liên, con gái Mai, được 18 tuổi.

Đáng lẽ Mai phải bận rộn lắm mới phải. Mai tính toán, xếp đặt chương trình từ lâu về cái ngày đáng bận rộn hôm nay. Mai phải mua quà, làm bánh sinh nhật, tổ chức tiệc trà, viết thư mời, quét dọn nhà cửa, mua ly cốc, mua đồ ăn thức uống cho bạn bè của Mai và Liên đến dự tiệc. Nhưng trái lại, Mai đã không bận gì cả. Không có bánh, không có tiệc, không

có bạn. Cả tòa nhà bỗng nhiên im lặng một cách lạ lùng và trống rỗng đến phát sợ. Cái im lặng trống rỗng mông mênh ấy làm Mai cảm thấy những ngày bận rộn của Mai thật đã chấm dứt từ đây.

Liên được 18 tuổi hôm nay. Nó có một bạn trai và hai đứa rủ nhau đi xa để ăn mừng sinh nhật của nó. Liên đã nói với Mai một cách không có vẻ gì quan trọng là có lẽ chúng nó sẽ đính hôn nhân thể.

Sinh nhật 18 tuổi là một ngày trọng đại đối với pháp luật ở đây. Đứa con 18 tuổi được ở riêng, được uống rượu, được đi lính, được bỏ phiếu và được kết hôn khỏi cần sự đồng ý của cha mẹ. Nó được làm nhiều thứ, không ai có quyền can thiệp, dù những việc ấy trước đây chúng nó cũng đã làm, nhưng sau 18 tuổi thì trên pháp lý danh chính ngôn thuận.

Liên sẽ mang nhẫn đính hôn, nghĩa là nó sắp lấy chồng. Đúng là một ngày quan trọng nhất trong đời hai mẹ con Mai. Mai ước ao chúng nó làm tiệc ở nhà, để Mai cũng được dự vào một phần quan trọng, nhưng chúng nó thích đi ăn mừng ở một nơi riêng biệt theo kiểu mới, kiểu hippy.

Căn phòng chỉ sáng mờ mờ vừa đủ trông thấy. Mai không bật đèn. Nàng nằm trong phòng của Liên, nghĩ đến con và hồi tưởng lại thuở ấu thơ của mình.

Ngày xưa...Mai cũng đã rất bận rộn, giống như Liên bây giờ. Lần đầu tiên, Mai bỗng thấy bắt được cái cảm giác của mẹ nàng lúc xưa, khi cả gia đình còn sống chung, sống trong thời mới cũ giao nhau.

Ngày xưa...Mai cũng đã làm khổ mẹ. Mai đã bị lôi cuốn vào làn sóng đổi thay của đất nước ở cái tuổi 18, cũng như tất cả thanh niên nam nữ cùng trang lứa. Cái lửa bùng bùng nhiệt huyết đòi "xếp bút nghiên". Sáu anh chị em lần lượt rời gia đình, lăn vào xã hội trước tuổi chín muồi. Mai làm gương trước hết, và kết quả là chỉ đem lại cho cha mẹ những sự bức mình, lo lắng khổ sở, nhưng đàn chim sổ lồng kia có bao giờ biết đến đâu! Chúng nó chỉ lo bay cao, bay xa, bay không ngừng, bay không biết mệt và cũng không quay đầu nhìn lại, sợ trông thấy những giòng nước mắt của mẹ già làm cho sắt thép cũng phải mềm.

Mẹ Mai có cách tự an ủi rất hiệu nghiệm: "Con cái là nợ của cha mẹ từ tiền kiếp. Chúng nó chỉ đến để đòi nợ. Cha mẹ có bổn phận nuôi dưỡng, thương yêu, diu dắt, tha thứ, giúp đỡ tận tụy, rồi...quên đi. Còn thứ con có nợ cha mẹ mới biết phụng dưỡng báo hiếu, làm cho cha mẹ về vãng. Minh vô phước nợ nhiều, thì đành trả vậy, không trả kiếp này, kiếp

sau nó còn đòi nữa...mệt lắm!" Bà nói và khôi hài với chính mình, nhưng sự thật không giấu được niềm thất vọng.

Ngày xưa...ngày xưa với ngày nay chỉ cách nhau 20 năm mà đã có biết bao nhiêu là khác biệt. Những việc ngày xưa cho là quan trọng suốt một đời người, thì ngày nay chỉ là một việc "có lẽ" và "nhân thể".

Công bình mà nói, Liên cũng chỉ là một nạn nhân của thế hệ. Thế hệ mới, thế hệ đã phá gia đình, thế hệ của phong trào hippy đang lên đến cao độ. Liên lớn lên trong cái phong trào của thế hệ ấy, làm sao chống cự nổi.

Tuần trước, Mai có khách ăn cơm. Một ông bạn đề nghị mọi người cho biết, nếu trong đời mình có dịp được làm lại, thì mình sẽ làm lại cái gì. Mọi người đều nói lên một vài chuyện vui vui, vô thưởng vô phạt. Khi đến lượt Liên, nó xụ mặt lại bảo:

- Tôi ao ước được...đừng ra đời!

Câu nói như một tiếng sét rơi vào giữa bàn tiệc. Mai lặng hẩn người đi. Mai ngượng với khách và khách ngượng hộ cho Mai. Thăng bạn trai của Liên trưởng thành hơn, tuy không nói gì nhưng cũng tái mặt như tất cả mọi người. Mấy phút nặng nề đến ngạt thở trôi qua. Một bà bạn của Mai gượng cười lên tiếng trước:

- Vừa rồi cháu Liên đã trả lời hay lắm. Cháu chưa thực sự ra ngoài đời để sinh sống, tranh đấu, làm gì đã hiểu đời, đã ưu tư, làm gì đã có lỗi lầm để ao ước được làm lại. "Đời là bể khổ", Phật dạy thế. Thực ra, tôi cũng không thích sống ở cuộc đời đầy vật lộn tranh đấu, mệt óc mệt thân này. Liên thông minh lắm mới biết...sợ đời từ khi chưa biết đời như thế nào!

Một ông bạn khác tiếp theo:

- Chính tôi lắm lúc cũng muốn bỏ hết, lên núi tu tiên cho rảnh.

Chỉ vì cái vụ ... "về nhà thấy vợ công phu chưa đền" nên...không nở tu, mới khổ thế này. Mọi người lại vui vẻ cười đùa, nhưng niềm đau trong lòng Mai lên đến cùng cực. Đời Liên đã có gì sai lầm để Liên chán ghét đến thế? Ai cũng có thể phàn nàn nếu gặp lúc rui ro khổ sở, nhưng Liên đã ra đời đâu! Liên không khuyết điểm một phương diện nào để có thể phàn nàn được.

Mai chợt thấy lạnh người. Tình cảm bỗng nhiên xoay ra một lối khác. Mai không còn u uất vì đứa con ăn nói mất dạy trước mặt khách làm nàng xấu hổ nữa. Mai chỉ xấu hổ vì, hơn một lần, chính Mai cũng đã nói câu ấy, không hề biết đến cảm nghĩ của người nghe:

"Tôi ao ước giá đừng ra đời!" Bây giờ Mai hiểu thấm thía rồi. Cố nhiên Mai được cha mẹ tha lỗi, không phải một lần mà cả trăm lần, cũng như Mai đã tha lỗi cho Liên không hề biết chán.

Hôm nay, ngày Liên 18 tuổi, ngày quan trọng của tuổi thành nhân. Còn quan trọng hơn nữa là nó sẽ làm lễ đính hôn. Thế mà, Mai là mẹ, lại không được dự để chia vui. Giờ này, Liên đang ở xa Mai đến hàng trăm dặm. Liên với bạn trai của nó đang ăn mừng với nhau và với các bạn riêng.

Đây là cuộc sống mới, cuộc sống của cao triều hippy mà Mai cũng như bao nhiêu cha mẹ khác cần rặng chịu đựng, thả buông thả lỏng cho khỏi đứt, chờ khi phong trào chìm lặng, đứa con lạc hướng – hy vọng còn sống – sẽ tìm lại đường về.

Thỉnh thoảng Liên cũng ở nhà, khi ốm, khi đói, khi cần ngủ hay giận thầy, giận bạn. Những lúc ấy, Mai thấy Liên có bộ mặt lầm lì dài thườn thượt. Nó muốn được chiều ý tất cả mà không muốn trả giá bằng một bộ mặt tươi cười.

Càng về tối càng lạnh hơn. Mai không đốt lò sưởi cũng không vặn đèn. Mai muốn hòa lẫn, tan biến vào bóng đêm để trốn tránh hiện tại. Đã lâu không còn ao ước, giờ đây Mai ao ước được trở về quê viếng mộ cha mẹ. Không biết mộ có còn sạch sẽ, hay cỏ dại mọc đầy. Mộ là nhà của người chết. Cha mẹ Mai ngày xưa rất nghiêm khắc trong việc sạch sẽ ngăn nắp. Mai muốn chính tay mình – ít ra cũng được một lần – nhỏ cỏ mộ cha mẹ. Đi xa quá sớm, Mai đã mất tất cả cơ hội được thương yêu khi cha mẹ còn sống, bây giờ Mai mới thấy là đã phí phạm một thứ quý giá nhất trên đời.

Lúc cơn buồn lên đến tột độ, Mai cố vùng vẫy để thoát ra khỏi mơ mộng đắm chìm. Mai đứng dậy bước ra khỏi phòng con, không quên khép chặt cửa lại. Khi Liên đi vắng, Mai mở cửa phòng này để nắng gió vào cho thoáng. Khi cửa phòng này đóng chặt thì đó là dấu hiệu Liên có nhà.

Mai đến bàn thờ, đốt một điếu thuốc và một cây hương. Sự thờ cúng tối thiểu của Mai chỉ là tượng trưng, để bày tỏ lòng tưởng nhớ. Sự thật, tất cả đều vô nghĩa. Người chết đã chết, đã thuộc về dĩ vãng ... Người sống đã đi xa...Hiện tại chỉ còn một mình Mai lững thững xuống núi.

Bây giờ là lúc Mai không bận với đời nữa, có đủ thì giờ dành cho gia đình, nhưng nhìn lại, bên mình Mai chỉ còn là khói hương, khói thuốc và cánh cửa phòng con đóng chặt, cho Mai cái ảo tưởng là tất cả những người thân còn lẫn khuất đâu đây.

Linh Bảo

Biên Giới

(Trích trong tuyển tập Mây Tần)

Tùng xuống tàu từ Yokohama. Cùng rời bến với anh, có một ông Linh mục và các nữ sinh Nhật sang Pháp học vẽ. Các cô Nhật này tuy cũng thuộc hạng “ giai nhân”, nhưng anh không có cảm tình mấy, nên không muốn làm thân.

Tàu đến Hong Kông, lại thêm một lớp hành khách hạng ba mới lên . Các cô thiếu nữ Trung Hoa kênh kiệu một cách khó thương. Khách đàn ông, thì một số sang Anh tìm việc làm và hễ mở đầu câu chuyện là không thể thiếu được ba tiếng chữ thề, được gọi là “ tân tam tự kinh”, làm cho anh không hiểu tiếng Tàu cũng phải hiểu. Vì thế, Sheroo nổi bật hẳn lên.

Sheroo là một cô gái miền Tây Bắc Ấn Độ, nên da nàng không pha màu cà phê đậm như các cô Ấn Độ miền khác. Hôm đầu mới lên tàu, Sheroo mặc quốc phục: áo trắng tay ngắn và chiếc Shari màu gạch non có hoa vàng viền dưới gấu. Tóc nàng đen và mắt cũng đen một cách êm dịu lạ lùng.

Tùng chỉ nhớ lúc đầu mới gặp nàng, anh có một cảm giác rất bằng lòng. rất thoải mái dễ chịu. Tùng không hiểu mình bằng lòng cái gì, bằng lòng sự gặp gỡ, hay là cảm mến người con gái lạ kia.

Một hành khách nói đùa rằng nếu ai đi trên tàu thủy một tháng mà không thể làm quen một người bạn mới nào, thì đời không còn làm ăn gì được nữa, chỉ còn cách vào nhà tu kín mà thôi. Tùng không đến nỗi thế. Hầu hết mọi người đều có thiện cảm với anh. Tùng quen tất cả, nhưng Sheroo là người anh nói chuyện nhiều nhất. Một lý do nữa, là nàng nói thạo tiếng Anh hơn những cô gái khác.

Khi tàu đến Singapore, anh và Sheroo cùng đăng tên vào đoàn du lịch của hãng tàu tổ

chức. Có hai đoàn: một đi xem thành phố Singapore, ăn quà, mua sắm lặt vặt trong thành phố, và một đoàn đi xa hơn, đến tận Johore, thủ đô của xứ Mã Lai. Tùng và Sheroo cùng ở đoàn thứ hai, làm cho Tùng thấy gần và mến Sheroo hơn, vì trong khi các cô gái khác chỉ thích xem phố và ăn quà, mua sắm, thì Sheroo chịu khó đi xa, chịu tốn tiền để xem những cảnh khô khan nhưng tăng gia kiến thức..

Đoàn du lịch bắt đầu đi xem cung điện của vua Sudan Mã Lai trước, kế đến vườn bách thú và Đài Chiến Sĩ trận vong. Đài này, theo lời người hướng dẫn nói, là đài kỷ niệm hai mươi bốn nghìn binh sĩ của tất cả các thuộc địa Anh, đã chết trong các trận đánh với Nhật để bảo vệ Tân Gia Ba. Cuối cùng, xem Mohamed Ali Mosque, một trong những đền thờ của đạo Hồi Hồi.

Lúc sắp bước chân lên đền, Tùng lưỡng lự không biết có nên cởi giày ra như những người khác hay không. Lúc đi, anh không ngờ có cái vụ cởi giày, nên không thay tất mới. Tùng tưởng là phải đi bộ nhiều lắm, nên vẫn mang đôi tất cũ đã thủng mấy lỗ, bây giờ làm anh ngượng với Sheroo. Thấy mọi người đã vào cả, Tùng đành tặc lưỡi một cái, rồi cởi giày theo đúng luật lệ của dân bản xứ. Sheroo còn đứng lại ở cửa lớn chờ anh. Tùng chỉ đôi tất, mỉm cười bảo:

- Cô xem, khổ thế đấy. Thiếu người sửa túi . . .

Sheroo nói:

- Để về tàu, tôi . . .

- Cô vá hộ nhé?

Sheroo lắc đầu cười:

- Còn lâu! Tôi cho anh mượn kim chỉ. Phải tập làm cho quen!

- Quen để làm gì?

- Để sau này vá cho vợ chứ! Còn ai làm việc ấy hộ cho anh nữa! Vợ mình chứ vợ ai mà ngại.

Thấy Sheroo tinh nghịch, Tùng cũng trêu lại:

- Thế mà tôi định để dành cho cô vá đấy! Nếu cô không biết, tôi xin dạy miễn phí, bảo đảm hai giờ thành công, giỏi hơn thầy nữa là khác!

Sheroo bĩu môi:

- Còn lâu!

Hai người cùng cười. Bây giờ, Tùng không còn ngượng ngùng gì về đôi tất rách nữa. Anh

nói rất nghiêm trang:

- Tôi nhất định không vá đôi tất rách này, vì trong cái thời buổi rất “đắt đỏ” khan hiếm thứ đàn ông thông minh, đây là một cái quảng cáo rất tốt, tỏ ra rằng kẻ mang nó cần một người “hiền nội trợ”, và biết đâu chả có người thấy đôi tất rách của tôi mà “mùi lòng”, rồi thương lây đến “kẻ sĩ” này chẳng!

Sheroo có vẻ chế nhạo:

- Tôi chưa thấy ai “khiêm nhượng” hơn anh. Trong một câu, vừa tự xưng mình là người thông minh, vừa ra điều kiện cưới vợ phải là người “hiền nội trợ”. Nếu lỡ gặp phải cái thứ chán tinh đội lốt mỹ nhân thì sao?

- Tôi không tin cô thuộc loại ấy. Và ví dụ như phải chăng nữa, tôi cũng không sợ!

Sheroo lại bĩu môi:

- Còn lâu!

Tùng nhìn Sheroo với cái nhìn hăm dọa, như con hổ đã nhìn thấy mồi ngon, trước khi vồ lấy nhai ngấu nghiến, còn vờn quanh để tăng thêm khao khát.

Sheroo cũng nhìn lại một cách khiêu khích, như con mồi được nằm yên trong một cái cũi sắt chắc chắn an toàn. Dù thấy kẻ địch đến múa men trước mặt cũng không hề run sợ, vì đã biết trước nếu hấn ta vô mình, là giờ phút hấn ta bước vào “tử địa”.

Cô hướng dẫn mời mọi người đứng quanh gần cô và bắt đầu làm phận sự. Cô cất cao giọng, giảng giải bài học thuộc lòng cô phải giảng hàng trăm nghìn lần trước mặt du khách:

- Những tín đồ Hồi Hồi, mỗi ngày thứ năm phải đến làm lễ tại đền thờ này. Trước khi bước chân lên đền, phải rửa mặt và chân tay. Vì thế, trước mặt đền, phải xây hàng chục cái máy nước mới đủ dùng.

- Cái đài cao, chạm trổ và giác vàng này, là để cho nhà sư lên giảng kinh Koran mỗi tuần lễ.

- Mời quý vị xem. Tất cả đá Cẩm thạch lót dưới sàn, trên tường, và trên trần đền thờ, đều được chở từ Ý Đại Lợi đến. Tấm thảm quý dưới chân quý vị, là thảm Ba Tư.

- Đây là toàn bộ Kinh Koran chụp hình lại.

- Bán đồ những chiếc đồng hồ treo trên vách kia là để chỉ những giờ phải cầu nguyện. Mỗi ngày năm lần ở nhà, và mỗi tuần phải đến điện một lần.

- Đây là . . . Đây là . . .

Cô hướng dẫn vừa đi vừa kể. Mọi người theo sau lưng cô, mắt cứ nhìn lên ,nhìn xuống, quay phải, quay trái theo ngón tay cô chỉ. Sheroo lùi lại sau cùng, hỏi một ông sư đứng cạnh:

- Cô ấy bảo chỉ cầu nguyện 5 lần một ngày thôi, tại sao lại có những chín cái đồng hồ?

Nhà sư mỉm cười, vui vẻ trả lời:

- Năm lần theo lệ thường, còn bốn lần kia là phụ trội trong những ngày lễ đặc biệt.

Thấy ông sư có vẻ muốn giảng cả bộ kinh Koran, Sheroon cảm ơn rồi vội vàng chạy theo các bạn, lên xe về bến .

Hành khách ở Singapore lên tàu, phần đông là người Ấn Độ. Bọn họ xoa lên người một thứ dầu rất nặng mùi. Dần dần, sân tàu gần như bị chia làm đôi. Nhóm Người Ấn Độ đi đâu là những người khác tránh dạt cả ra. Và mãi đến lúc ấy, Tùng mới nhớ tóc Sheroo cũng có mùi dầu tương tự . Anh không dám thử mạnh để nhận xét xem nó giống mùi gì mà chỉ thoáng qua một chút trong không khí, cũng đủ làm cho người ta thấy nôn nao khó thở. Có người nói cho Tùng biết rằng dầu ấy làm cho da và tóc họ được bóng lóang và thêm đen, thêm đẹp. Tùng nghĩ thầm, may mà Sheroo chỉ xoa một ít lên tóc, nếu nhiều quá chắc anh hết dám đứng gần.

Thấy Tùng không rời Sheroo, các bạn anh chế nhạo:

- Có người phải coi chừng, trái tim sắp rụng đến nơi! Không hiểu nghe Sheroo nói chuyện bằng cái tiếng Anh giọng Ấn Độ ấy thì có thú vị gì. Nghe mười hiểu một.

Tùng trả lời:

- Phải, các “ người” là giống “ thông minh vật”, nghe một hiểu mười, còn “ ta” thích nghe mười hiểu một, như thế mới đủ “ huyền bí ly kỳ”.

Tàu còng đi các bến xa, hành khách lên càng đông và màu da càng đen thêm. Qua khỏi Bombay, sóng bắt đầu to và gió dữ dội. Phần đông hành khách đều bỏ cơm, nằm yên trong phòng. Phòng ăn cũng như sân tàu vắng vẻ yên tĩnh hẳn lại. Thấy Sheroo vẫn lên sân, Tùng trêu ngay:

- Nếu tất cả hành khách đều như cô, thì hãng tàu phải đóng cửa sớm.

- Tôi có làm gì thiệt hại cho hãng đâu?

- Từ hôm cô lên tàu, tôi chưa thấy cô vắng mặt trong phòng ăn một bữa nào.

- Đầu óc bóc lột giỏi như anh mà không đi buôn, thật là mai một cả thiên tài.

- Thôi, xin đủ ạ. Nói thực chứ Sheroo không mệt sao?

- Một lắm chứ, nhưng phải gắng chịu để làm gương cho kẻ khác bắt chước. Thế nào, hôm nay có phải thân tặng cho anh hai viên thuốc say sóng “Sealeg” nữa không?

Tùng nói lảng:

- Thôi, chúng ta nói chuyện khác đi, đừng để lạc đề nữa!

Sheroo mĩa mai:

- Thế anh cứ nói chuyện nghiên cứu hóa học của anh đi. Ai bắt anh phải đổi chuyện, mà kêu lạc đề ầm cả lên.

- Không, tôi muốn nói chuyện gì khác hơn nghề của tôi. Chẳng hạn như, tôi rất sung sướng vì Sheroo không ăn “bằng tay” như những người Ấn Độ khác.

- Ở nhà, tôi cũng ăn như mọi người, nhưng khi có khách lạ, hay là trước mặt anh chẳng hạn, tôi mới dùng đến các thứ “khí giới” dao thìa ấy.

- Thế tại sao nhiều người Ấn Độ không ăn thịt bò?

- Những người theo đạo Phật như chúng tôi, tin rằng tất cả mọi sinh vật đều biết đau đớn cũng như người, nên chúng tôi chỉ ăn rau và hoa quả. Chúng tôi uống sữa của bò, nên yêu bò như mẹ, con có bao giờ ăn thịt mẹ không?

- Thế cô không sợ một ngày kia bò sinh sản nhiều quá, sẽ cai trị loài người?

Sheroo cười:

- Thì đã làm sao chưa? Cùng lắm là “hầu hạp” bò, dẫn bò đi tắm, quét dọn chuồng bò, trồng cỏ cho bò ăn chứ gì! Đối với bò thì chúng ta đã thành nô lệ từ lâu rồi nhưng không nhận đây thôi.

Một sĩ quan trên tàu đi ngang qua chỗ hai người đứng dừng lại nói:

- Tôi hôm nay, tám giờ có chớp bóng. Phim hay lắm, cô nhớ lên xem.

Người sĩ quan đi rồi, Tùng nhìn theo mỉm cười. Sheroo nói:

- Trông nụ cười của anh có vẻ “bất lương” lắm.

Tùng vẫn cười:

- Tôi kể chuyện cô tích cô nghe nhé: Có một tiểu thư nọ đi tàu biển, người ta xem thấy nhật ký của cô ta viết như thế này:

“Ngày thứ nhất: Thuyền trưởng là một thanh niên rất đẹp trai”.

“Ngày thứ hai: Anh ta nói, nếu tôi không đáp lại tình yêu, thì anh ta sẽ đánh đắm tàu, tất cả hành khách sẽ chết đuối, không còn một ai sống sót”.

“Ngày thứ ba: Tôi đã cứu tất cả hành khách và thủy thủ hơn ba nghìn người”.

Sheroo cười ngất:

- Đối với tôi thì ... còn lâu! Tôi là người không biết “hy sinh”, dù là hy sinh cho chính tôi cũng vậy!

- Thế cô sống để làm gì?

- Sống để làm gì à? Sống để ... trêu tức thiên hạ! Ngán chưa?

Tùng chỉ ngoài biển xa hỏi:

- Cô có thấy gì không?

- Quái vật của Đại Dương, lạ lùng gì?

- Có nhiên là cô phải quen lắm. Cùng họ Quái mà, Cô có tin là nếu tôi có người vợ như cô, thì đàn Quái Ngư kia chắc chắn sẽ được một bữa điểm tâm rất ngon lành.

Sheroo bĩu môi:

- Còn lâu!

Sau buổi nói chuyện với Sheroo, Tùng thấy hoàn toàn thất vọng. Đúng là giữa anh và cô gái Ấn Độ này có một biên giới vô hình ngăn cách. Tùng không thể yêu bà như mẹ, không chịu được mùi “dầu thơm” hơi nồng nực, không thể ăn bốc, ăn cay như các đồng hương của nàng được. Anh là một người tận tụy với khoa học, suốt ngày vùi đầu trong phòng thí nghiệm để tìm những phương thuốc mới, tân tiến nhất. Anh đi sang Đức mục đích để nghiên cứu

thêm những dược chất lạ, còn Sheroo chỉ “đi chơi”. Sheroo “đi chơi” trong giấc mơ cũng như trong cuộc đời, trên đường đời, nàng không thấy một việc gì đáng gọi là quan trọng cả. Anh xây dựng, trong khi Sheroo phá hoại. Anh làm cho đời bớt đau thương, còn Sheroo “sống để trêu tức thiên hạ”. Hai người như đi trên hai con đường song song, trông thấy nhưng không bao giờ gặp được nhau.

Như một người quân tử, xử sự một cách rất “quân tử”, Tùng tự lý luận: thôi để cho Sheroo yên. Vả lại, chính mình cũng không thực yêu Sheroo cơ mà! Vì nếu yêu thì mình đã làm hết cách, dù là “vương đạo” hay “bá đạo” cũng được, để có nàng. Dù cho Sheroo có trốn chạy đến tận chân trời góc biển nào, dù “còn lâu” cho đến ngày tận thế, dù Sheroo có tài trêu tức đến đâu mình cũng không tức, không bị nàng gạt đi một cách nhẹ nhàng như thế. Mình không yêu, mình không yêu”.

Lòng tự ái được thỏa mãn, Tùng yên lòng và vui vẻ như một người “không yêu” thực sự. Những ngày cuối cùng trước khi cập bến Marseilles, trời rất đẹp. Tất cả hành khách đều

lên sân chơi, nhưng nét mặt mọi người đã bắt đầu hiện ra những xúc cảm khác nhau. Thôi thế là hết những ngày ăn rồi ngồi ngắm biển và tán dóc. Người đi học, kẻ đi làm, Từ đây họ sẽ đi tung ra các nơi khác. Mai đây phải lo bài vở, thi cử, lo tranh đấu, lo phát triển, lo làm lợi cho mình, làm không hại kẻ khác, bao nhiêu là “kiểu mẫu lo” đều tập trung cả vào một chuyến tàu.

Tàu đến bến Marseilles, bến cuối cùng, Tùng từ giả Sheroo một cách vui vẻ, bình thản. Anh trở về với công việc quen thuộc: phòng thí nghiệm, với những chai lọ ngổn ngang và lại vui đầu vào sách vở. Tùng tưởng làm như thế anh có thể quên những kỷ niệm vui nhẹ êm đềm và nhất là tưởng mình quên được Sheroo. Tùng kiêu hãnh như người vừa chiến thắng một trận rất vinh quang, dù không có kẻ địch. Anh bằng lòng mình, như một phú ông vừa nhin tiêu tiền một trăm đồng để bỏ thêm vào ngân hàng cho đủ số hai mươi triệu! Bằng lòng một việc làm khá vô ích.

Sự thực, hình ảnh Sheroo vẫn theo Tùng đến phòng thí nghiệm. Anh càng cố quên, Sheroo hình như càng cố trừu tức anh thêm. Đôi mắt tinh nghịch của nàng hiện ra giữa các con số, chữ tắt, làm anh thỉnh thoảng lại dăng trí và để mình chìm đắm trong nhớ nhung. Tùng nhớ đến từng cử chỉ, lời nói, từng cái chớp mắt, từng mẫu chuyện của anh với Sheroo. Một hôm anh hỏi nàng:

- Nếu có người nói yêu cô, cô sẽ trả lời thế nào?
- Láo hết, không tin.
- Nhớ thật?
- Thật thì cho họ chết.
- Chết như thế nào?
- Chết trẻ, chết già, chết tự nhiên, chết miễn cưỡng, thiếu gì cách chết.
- Thế còn cô?
- Cũng chết chứ sợ gì ai! Chết tầm thường, chết đặc biệt, chết vui, chết buồn, chết khô, chết héo, chết sung sướng trong tay người yêu, hay là chết vì ghét nhau, chưa biết, còn phải đợi xem “hồi sau phân giải”.
- Nhưng tôi không ghét Sheroo đâu!

Sheroo trề môi, hất hàm cười bảo:

- Còn lâu!

Lúc ấy, anh cho là Sherro rất dễ ghét và điên. Nhưng bây giờ, thấy hình như trong cái

điên của nàng cũng có ít nhiều chân lý thực: chẳng nào cũng chết, mà ai cũng chết! Nếu đã như thế, tại sao anh không chọn cách chết vui vẻ, chết dễ thương, chết trong tay người yêu một cách sung sướng?

Tùng ngạc nhiên, không hiểu tại sao mình đã có thể gần được đến thế. Một mùi dầu lạ thoảng trong mái tóc Sheroo thì có nghĩa lý gì, mà cũng đủ làm thành một biên giới chia rẽ hai tâm hồn. Với Tùng, bây giờ giá Sheroo xoa dầu cả người cũng không sao. Một bể tắm đầy xà phòng có thể rửa sạch tất cả mùi dầu lạ kia, cũng như một tình yêu chân thành, tuyệt đối, có thể thay đổi hẳn tính coi rẻ đời của nàng.

Khi Tùng tìm ra chân lý, thấy mình đã nghiện Sheroo, nghiện cả những mẩu chuyện trái tai của nàng, khi Tùng thấy thời gian và không gian, cũng như tất cả những sự trái ngược của anh với Sheroo đều không thể làm thành biên giới, thì Sheroo đã ở tận một chân trời nào! Sheroo vẫn còn đang “đi chơi” với hai chữ “còn lâu” luôn luôn ở trên môi nàng. Còn Tùng vẫn ở nguyên một chỗ trong phòng thí nghiệm của anh, và thỉnh thoảng, các thứ thuốc anh chế lẫn lộn lại làm anh say sưa tưởng như mùi thuốc mê vương vương trong mái tóc người mình thầm yêu.

Linh Bảo

Cái Thắm

(Trích trong tuyển tập Mây Tần)

Hoa nằm ngửa mặt nhìn lên trần nhà. Những bóng đèn nhỏ đủ màu – xanh, đỏ, vàng, hồng – trên cây thông Nô en chột tắt chột sáng, chiếu le lói, vừa âm u vừa linh động. Hoa mỉm cười nhìn cây thông, thầm mãn nguyện về sự may mắn của mình.

Cuộc sống đắt đỏ ở đây làm mọi người quanh năm chạy theo tiền. Họ cố làm cho thật nhiều tiền, để rồi mỗi người dùng một cách khác nhau, kẻ để dành cho tương lai tuổi già, người thích tiêu kỳ hết. Theo thống kê thì Hoa đang ở trong một thẳng cảnh du lịch, và

cũng là nơi nghỉ mát của tất cả những người cái gì cũng thừa, nhất là tiền. Các tài tử điện ảnh, phần nhiều có nhà nghỉ mát ở đây, nên vùng này đâm ra sang trọng và đắt đỏ. Thế mà tai hại thay, Hoa lại tìm được một việc làm ở đây.

Hoa còn nhớ rõ đêm Giáng Sinh đầu tiên, mới dọn nhà đến, nàng xuống xe buýt với một đồng hành lý ngổn ngang. Năm ấy, nàng phải ăn lễ Giáng Sinh với gia đình một người bạn. Thế nhưng lễ Giáng Sinh năm sau, Hoa đã có một cây thông cho trẻ con hàng xóm sang chơi.

Trước ngày lễ vài tuần, người ta bắt đầu lên núi chặt cây chở về bày la liệt khắp nơi. Giá tiền tùy theo cây gầy gò hay mập mạp, dáng tròn đều sum sê hay éo lá yếu đuối, cảnh ra chung quanh có đều không, và bề cao của thân cây bao nhiêu. Năm ấy, sau khi đi xem nhiều nơi để học hỏi, cuối cùng Hoa đến vườn của một ông già cụt cả hai chân. Ông ngồi bên cạnh một cái xe nhỏ, giống như xe của những người đánh “gôn” thường hay lái trên sân để đi theo quả bóng, chỉ khác là xe cũ kỹ xấu xí và đặc biệt điều khiển bằng tay, vì ông què cả hai chân.

Hoa bước vào vườn, len lỏi qua những cành cây, với ý định tìm hiểu chơi mà thôi. Biết thêm cái gì hay cái ấy mà! Qua mấy ngày lục lọi nhiều nơi, Hoa đã biết đại khái loại cây gì, hình dáng thế nào, lá cây, thân cây và bề cao ra sao, chỉ thoáng nhìn Hoa có thể đoán cây ấy giá bao nhiêu tiền.

Ông già cụt chân chỉ ngồi một chỗ với cái búa trong tay, một mớ đinh và một đồng ván trước mặt. Khách hàng đến mua phải tự chọn cây đem đến cho ông xem. Ông cho biết bao nhiêu tiền, nếu khách bằng lòng, ông sẽ đóng một cái giá chữ thập bằng gỗ dưới gốc cho thân cây đứng.

Nhiều khách hàng đã bắt đầu chán nản vì phải lôi cây trong những lùm cây to tướng, cao ngất, xách đi lại mãi. Khi chọn được cây đem đến cho ông già, thì giá tiền không vừa ý, lại phải xách cây trả về chỗ cũ.

Hoa đứng xem, thấy vậy bèn giúp khách hàng chọn. Khi đem cây đến hỏi ông già, thì giá tiền quả nhiên không sai bao nhiêu. Sau khi tất cả khách hàng đều hài lòng ra về, Hoa đến ngồi nghỉ bên cạnh ông và bắt đầu hỏi thăm việc buôn bán làm ăn.

Ông già cho Hoa biết những cây này phải chặt từ những đồi, núi, hay vùng ương cây cách xa thành phố hàng trăm dặm. Lắm khi cây cao hàng chục thước, người ta phải trèo lên tận ngọn cây để cắt, chở về bán sỉ từng xe. Người buôn lại sẽ lựa loại cây xấu tốt, cao thấp

khác nhau để bán lẻ. Ông lại còn cho Hoa biết ông là người Mỹ, thành dân Mỹ từ hồi bé, đã đi lính và cụt cả hai chân trong chiến tranh Nam Bắc Triều Tiên. Hiện giờ, ông sống bằng nghề dạy Thánh Kinh lớp Chủ Nhật cho một nhà thờ. Mỗi năm ông thuê mảnh vườn trồng này, ngồi bán cây vào dịp lễ Giáng Sinh, để thêm vào quỹ giúp những người tàn tật. Mới đây, ông bị mất trộm một hộp tất cả tiền các nước, ông đã thu tập được trong hai mươi năm. Không biết ai đã vào nhà ông cạy tủ lấy mất, trong khi ông đi vắng.

Ông vừa kể vừa chùi hai dòng nước mắt chảy dài trên má.

- Cô xem, hai mươi năm trời sống độc thân, tôi đã bỏ ra tất cả số tiền làm việc dành dụm được để thu tập. Vừa là nguồn vui vừa đầu tư. Ra khỏi quân đội thì què cả hai chân, và suốt bao nhiêu năm què quặt, góp công bán cây Nô-en, chia lời được bao nhiêu, tôi trút tất cả tiền vào đây. Thế mà không biết đứa nào nỡ nhẫn tâm . . .

Ông ghen ngào nói không dứt lời. Sau đó, ông bán cho Hoa một cây khá đẹp với giá vừa phải. Ông lại còn dạy cho Hoa chấp mấy cành nhỏ vào chỗ thừa, nên trông cân đối không kém gì một cây đất tiền.

Nô-en năm nay, Hoa lại đến khu vườn cũ, và nàng vui mừng thấy ông già cụt chân vẫn còn ở đây. Trái hẳn với năm ngoái chỉ một mình, năm nay ông có một đám trẻ con tình nguyện giúp ông tiếp khách, chọn cây. Và cây cũng được chia loại để giá sẵn nên kẻ mua người bán đều không vất vả. Chờ một lúc mọi người về hết, Hoa mới đến gần chào hỏi:

- Chào ông, may quá, ông vẫn còn dọn hàng ở đây!

Ông già chào lại có vẻ ngỡ ngàng:

- Chào cô. Cô muốn mua cây phải không?

- Vâng, ông còn nhớ không, năm ngoái, ông dạy cho tôi chấp cây đẹp lắm mà! Cảnh sát đã tìm ra ai ăn cắp hộp tiền các nước của ông chưa?

Ông già nhìn Hoa một lúc, rồi như chợt nhớ ra:

- À, cô đấy à? Cô vẫn còn nhớ đến chuyện ấy. Chưa cô ạ.

- Sao? Vẫn chưa tìm ra ? Một năm trời mà vẫn không tìm ra manh mối? Thế ông đành chịu mất à?

Ông già có vẻ cảm động:

- Thì biết làm sao được!

- Ông vẫn còn dạy lớp Thánh Kinh Chủ Nhật đấy chứ?

Ông già gật đầu:

- Đòi tôi cô bảo còn có gì thay đổi được nữa!

Chuyện trò một lúc xong, Hoa chọn một cây khá cao hỏi:

- Cây này bao nhiêu tiền hở ông? Góc này hơi thiếu cảnh, nhưng tôi quay nó vào sát tường, như thế càng tiện, vì lợi chỗ.
- Cây này to quá, cô làm sao vác nổi lên xuống xe! Đáng lẽ cô phải để chồng cô đi mua cây mới phải.

Hoa đùa:

- Nếu thế, chắc tôi phải bỏ ý định mua cây.

Ông già ngạc nhiên:

- Người tử tế, dễ thương, lại có lòng tốt với người tàn tật như cô mà . . . Đòi thật có lắm chuyện lạ!

Hoa chỉ cười:

- Ông cứ tiếp tục sống lâu, còn thấy nhiều chuyện lạ hơn nữa!

Ông già lắc đầu tỏ vẻ hoài nghi, nhưng cũng cười:

- Tôi tính rẽ cô cây này. Tôi chỉ ăn lời vào những cây thực hoàn toàn thôi.

Dem cây về nhà, Hoa đặt phía thừa cảnh áp vào tường để khỏi chiếm một khoảng to rộng, thực vừa với cái phòng khách bé nhỏ.

Trang hoàng cho cây xong, Hoa tắt hết đèn lớn, ánh đèn ngũ sắc le lói của cây Nô-en chiếu lên những giải giấy kim ngân sáng lóng lánh, lại thêm những bụi tuyết giả trắng phoi phới, trông như một cảnh thần tiên.

Hoa nằm dài xuống sàn, ghéch chân lên cao, mắt nhìn trần nhà, lim dim mơ mộng. Lúc chiều, nàng đến thăm Châu, một cô bạn gái Hàn quốc đã đi hai phần ba đường đời. Châu thích thu tập búp bê, và nhân số đã lên đến mấy chục con. Nhà cô cũng chật, nên khi thấy tất cả những nơi nào có thể để đồ đạc đều được dùng cả rồi, Châu bèn nảy ra ý kiến lợi dụng cái trần nhà. Phải, cái trần nhà cũng là một khoảng trống, lại rộng mênh mông nữa, tại sao không dùng nó? Khi mà trên mặt đất nhà cửa nằm sát cạnh nhau, vẫn không đủ chỗ, đến nỗi phải dùng đến khoảng trống của không gian – xây năm chồng chất lên nhau cao ngất ngưỡng – thì Châu còn đợi gì mà không dùng cái trần nhà? Châu rất bằng lòng sáng kiến của mình. Nàng đóng một loạt đinh vít lên trần và treo cổ tất cả đám búp bê lên. Ban đầu, mỗi khi đèn lớn đã tắt, chỉ còn ngọn đèn đêm lò mờ, bóng đàn búp bê bị treo cổ lỏng lỏng in trên vách tường trông thật kinh khủng. Dần dần, Châu nhìn quen

mắt, không thấy sợ hãi nữa, trái lại, nàng đam nghiện nhìn đám búp bê bị treo.

Lúc chiều, Hoa đã nằm nhìn búp bê với Châu suốt buổi. Câu chuyện đi lần đến chỗ thân mật, Hoa hỏi:

- Ngày xưa, chết mấy trăm hờ chị?

Châu ngơ ngác:

- Chết mấy trăm gì cơ? Tôi có giết ai đâu!

- Chết đây là chết mê chết mệt ấy mà! Chị đẹp thế kia!

- Nếu thế thì nạn nhân chỉ bằng đám búp bê trên trần. Chưa đến mấy trăm. Mỗi con đại diện cho một chàng si tình, một kẻ không thuốc mäsay, tự ý muốn chết chứ nào có ai bắt đâu.

Hoa nhìn lên trần: những con búp bê rung rinh, áo quần đầy màu sắc rắc rối lẫn lộn, không thể đếm được. Nàng gờ tay vẫy vẫy, nói:” Chào quý vị”.

Qua những mẩu chuyện Châu kể, Hoa thấy cuộc sống của Châu thực là sôi nổi, linh động. Nhưng dù sao, giờ đây, tất cả những nhân vật chính cũng như phụ, đều bị treo cổ hết.

Hoa mỉm cười nhìn lên trần nhà mình, rồi nghĩ đến đám búp bê ở nhà Châu, nhớ đến từng cái bóng xiêu xiêu chiếu lên tường. Giờ đây, ánh đèn ngũ sắc trên cây thông tắt đỏ chập chờn, cũng chiếu một vài hình ảnh lên trần: hình thiên thần có đôi cánh xòe sau lưng, đứng trên chóp cây, lung linh như muốn bay bổng.

Hoa bỗng giật mình, chớp mắt, định thần nhìn lại kỹ hơn. Trong chốc lát, cả cái trần nhà, mới cách đây mấy phút còn trống trải trắng tinh, bỗng dung chập chờn đầy cả búp bê.

Đàn ông, đàn bà, áo dài, áo ngắn, đủ các màu sắc, dáng điệu như thật. Hoa không còn bé thơ để tin vào ông già Nô-en, nhưng không phải là ông thì còn ai làm được phép lạ trên đời này?

Những màu áo, kiểu áo và dáng điệu của đám búp bê càng ngày càng gần. Nét mặt chúng từ lơ mơ mờ lung, đã biến thành sâu đậm, quen quen. Dần dần tất cả hiện rõ rệt từng khoé mắt nụ cười của các bạn cùng sở.

Hoa lắc đầu tự bảo:

- Không có lẽ. Tại sao lại giống như thế nhỉ?

Đám búp bê lắc lư, đưa đẩy chập chờn, không nói gì nhưng cử chỉ và nét mặt càng nhìn lâu càng sống động.

Kìa trông ai giống hệt ông Nam. Ông là một người rất đặc biệt. Chưa ai trông thấy ông ấy buồn hay giận bao giờ. Ông lúc nào cũng khôi hài, tìm tất cả mọi dịp để nói đùa. Ngoài ra, ông còn một điểm đặc biệt nữa là ông có thể “chộp mắt” bất cứ lúc nào, dù chỉ ờ mười phút rồi ở bàn giấy, hay vài phút trong buổi khai hội. Nếu ông không có việc gì cần phải làm, thì người ta sẽ thấy ông mang kính râm, ngồi chống tay vào cằm, rồi lâu lâu để rơi một cánh tay hay một chân, đánh thành một cái. Ông giật mình tỉnh dậy, ngơ ngác nhìn mọi người và vội vàng tuyên bố: “Tôi đồng ý. Tôi đồng ý”.

Ai cũng biết ông vừa ngủ gục, nên cười vang lên và nhìn ông với một đôi mắt bao dung. Ông đã trên ba mươi tuổi nhưng vẫn còn độc thân. Các bạn ông đều biết, con người trong mộng của ông phải là một cô trẻ đẹp và có bằng cấp cao, chỉ phiên một điều, các cô có cảm tình với ông và sẵn lòng sửa tráp nâng khăn cho ông thì phần nhiều có vấn đề. Ví dụ: không có bằng cấp cao thì ông không le với bạn được, tuổi bằng ông hay lớn hơn đôi chút, thì ông sợ sau này dễ khó, cô không đẹp lắm, thì chả bõ công làm nô lệ . v. .v ..

Không ai nở cười ông, vì đó là thể gian thường tình : ai cũng mơ ước sự hoàn thiện. Điểm đặc biệt là không ai giận ông được, vì ông chưa bao giờ làm mất lòng ai cả. Nếu có phải cãi nhau, ông nhường lời và kiên nhẫn như một người tu hành.

Người bên cạnh ông là ông Lê. Ông có rất nhiều cảm tình với tiền, và cũng thạo cách buôn bán kinh doanh cho tiền bạc sinh sôi nảy nở.

Ông mở miệng ra, bao giờ cũng nói đùa về tiền. Khi ông có một món gì lạ mới mua, có ai muốn xem, ông hỏi trả ông bao nhiêu tiền để được xem. Nếu ông đi đâu, tiện đường, ai nhờ ông làm một việc gì, ông cho biết ông mất bao nhiêu tiền xăng để đi từ đây đến đó. Tuy ai cũng biết là nói đùa, nhưng dù đùa, tiền bao giờ cũng đóng vai chính trong đầu óc của ông.

Một hôm, ông bận khoản đến nói với Hoa:

- Chị ơi, bây giờ tôi ao ước một chuyện này quá, chị ạ.

Tưởng có việc gì quan trọng, Hoa sốt sắng hỏi:

- Việc gì thế hở anh? Tôi có thể giúp anh được không?
- Tôi không biết, nhưng tôi ao ước có năm ngàn.
- Anh cần năm ngàn có chuyện gì gấp vậy? Có quan trọng lắm không?
- Tôi chỉ muốn có để thêm vào nhà băng thôi, cho chắc.

Hoa phá lên cười:

- Tưởng chuyện gì quan trọng! Không phải cần để chữa bệnh, trả nợ, đóng thuế, cũng không phải để mua nhà, mua xe, cưới vợ, tậu ruộng. Hóa ra chỉ cần để thêm vào nhà băng, cho chẵn. Sao anh không ao ước có chín trăm ngàn có hơn không? Cho nó bỏ công ao ước một thể!

Quay lưng lại với Lê là cô Nga. Cô có nụ cười khá xinh. Khi mọi người chưa có dịp hiểu cô thì quý mến cô, nhưng sau khi nói chuyện, hay có ý kiến bất đồng cần phải bàn cãi, thì lòng họ vẫn quý cô, nhưng “ kính nhi viễn chi” kính mà xa ra, càng xa càng tốt. Lý do là khi cô bắt chuyện với một người nào rồi, thì người ấy chỉ đành chết đứng chết ngồi đấy mà nghe. Dù là câu chuyện xã giao rất thuận hòa, hay là có vấn đề cần phải tranh luận, người nói bao giờ cũng chỉ là cô. Khi cô đã nói, thì không ai có thể chen vào nửa chữ, dù chỉ để chấm câu.

Ngoài cái tài nói thao thao bất tuyệt, cô còn có tài nhớ lâu. Vì trí nhớ đáng phục này không có chỗ dùng xứng đáng, nên cô chỉ xài vật. Thỉnh thoảng cô nhắc lại một chuyện cũ, một câu nói của người khác từ mấy năm trước, một buổi hội họp trong ấy có những ai, người nào ngồi ở đâu, cạnh ai, đã nói những câu gì, đã có những cử chỉ như thế nào. Cô hay nhắc lại một việc làm sơ ý của người khác, mà bụi thời gian đã phủ mờ, đã được xếp vào lịch sử.

Một lý do nữa khiến mọi người không dám chuyện trò với cô, là sợ lỡ sơ ý nói một chữ gì không suy nghĩ kỹ, cô bắt lỗi thì chết. Cô có tài đặc biệt bẻ một chữ ra làm chín làm mười, phê bình, phân tích chữ ấy, rồi mắng cho người kia một trận. Ví dụ, một hôm có ông bạn đang lên cơn vui đùa với người khác, ông nói rằng: “ Tôi nói thế, nghĩa là . . . ” . Mặc dầu ông không nói với cô, nhưng vì có cô ở đấy, nên cô thấy lòng tự ái bị xúc phạm. Cô chụp chữ “ nghĩa là “ để mắng ông kia một hồi:

- Ở đây chẳng có ai ngu cả! Anh tưởng người ta không hiểu hay sao mà phải cắt nghĩa.

Nghĩa là thế này, nghĩa là thế nọ, thế là nghĩa lý gì?

Cứ thế ,cô giận dữ nhắc đi nhắc lại không ngừng.

Một hôm, Hoa đã đại dốt nói với cô:

- Đây là bản thảo bài thi cuối tuần của lớp chị, nếu chị muốn sửa đổi lại chỗ nào, tôi sẽ viết lại.

Chỉ có thế, mà cô dùng dùng nổi giận, mắng ngay:

- Tôi không “ muốn” gì cả! Đúng việc thế nào thì tôi làm thế ấy. “ Muốn” là nghĩa lý gì?

Sao lại “muốn” thế này, “muốn” thế nọ? Tôi chỉ làm việc đàng hoàng thôi, “muốn” thế nào được! . . .

Hoa sợ hết hồn hết vía, chạy sang phòng khác lánh nạn, để mình cô ngồi đay nghiến chữ “muốn” suốt buổi, rồi nghe lấy một mình.

Từ đây, Hoa tìm ra chân lý: lắm khi mình giúp bạn hay chiều bạn, lại rước lấy họa vào thân. Lần sau, bố sống dậy bảo, cũng không dám hờ môi.

Trong những buổi họp có nhiều vấn đề phải bàn cãi, cô không bao giờ đứng lên phát biểu ý mình. Nếu cô muốn nói gì, cô chỉ thì thầm với người bên cạnh, rồi thúc giục họ nói lên, và cô chỉ ngồi chờ xem hiệu quả. Nếu cô thấy mọi người không đồng ý, cô lại cũng có thể thì thầm đưa ra những đề nghị trái với những gì ở chính cô vừa “quân sư” cho người khác lúc nãy.

Bên tay phải cô là một cô rất lạ, phần xinh xắn không kém, phần học vấn cũng tương đương, nhưng trái hẳn với cô Nga, cô Tường không bao giờ mở miệng nói với ai một câu gì cả.

Trong văn phòng, mọi người để bàn quay mặt vào nhau, thì cô dọn ngược bàn lại, nhìn vào tường, quay lưng ra mọi người. Sách vở, ngăn kéo của cô bày biện rất thứ tự, cẩn thận, và tất cả đều khóa kỹ. Sau nhiều năm làm việc cùng nhau, chưa ai được cô mời về nhà, cô cũng không bao giờ thăm viếng ai, trừ một người bạn trai độc nhất của cô.

Tính cô rất cẩn thận: không những cô giữ tất cả các giấy tờ, báo cáo, sổ sách riêng về công việc của cô, mà còn giữ cả những giấy tờ về công việc của người khác nữa. Lúc rảnh, cô tỉ mỉ điều tra bảng giờ của mọi người: mỗi tuần người nào dạy bao nhiêu giờ ở, làm bao nhiêu bài thi và dạy bao nhiêu giờ phụ trội . . . để xem Xếp chia việc có công bình không. Trong những buổi hội họp, cô biên chép liên miên từng câu, từng chữ của bất cứ người nào đã nói ra, cũng để nghiên cứu xem có ai nói gì sơ suất không.

Vì tính cô không thích làm phiền ai và cũng không thích ai làm phiền cô, nên đối với mọi người, cô chỉ là một cái bóng. Cái bóng trông có vẻ hờ hững, lạnh lẽ, nhưng vẫn luôn luôn theo sát từng bước chân, từng cử động của mọi người. Nếu tính cô dễ dãi hơn, chắc các bạn chung quanh có thể đùa cợt một chút về đám cưới tương lai của anh Tài, nhưng cô không cho phép ai thân đến độ nói đùa với cô được cả.

Anh Tài đứng ngay cạnh cô như lúc nào cũng sẵn sàng để che chở, bảo hộ, bầu bạn. Tính anh Tài cũng cẩn thận không kém gì cô. Anh chỉ khác hẳn cô một điểm: hay chào hỏi mọi

người và đối đãi với ai cũng rất lịch sự, nhã nhặn. Nhưng coi chừng, nếu ai gặp anh mà tâm hồn còn ở trên mây, không trông thấy anh để chào trả thì chết với anh ngay. Anh sẽ nhắc lại mãi, anh day nghiêng nhẹ nhàng mà rất đau. Người bị trách xin lỗi đi xin lỗi lại hàng chục lần, nhưng hình như góp cả hai dòng sông Hồng Hà và Cửu Long lại cũng không đủ nước để rửa sạch cái lỗi ấy.

Có người đánh bạo hỏi đùa anh Tài bao giờ cưới vợ, anh đáp bằng một bài học về cách xử thế ở đời và hạnh phúc hôn nhân. Bài học có thể dài vài tiếng đồng hồ, mà tóm tắt đại ý là: muốn hạnh phúc hôn nhân, hai người phải có đủ thời gian để tìm hiểu nhau về tất cả mọi phương diện.

Hết năm này sang năm khác, những cặp tình nhân tìm hiểu nhau chóng hơn đều làm lễ cưới và trẻ con lần lượt ra đời, người ta vẫn thấy anh Tài sáng đón tối đưa cô Tường đi làm, vẫn kiên nhẫn, vui vẻ dịu dàng, nhưng không ai cảm thấy một ngày vui mừng sắp đến.

Anh chàng Ba gầy bé trong góc phòng. Anh thích cãi, mê cãi: bất cứ một việc nhỏ đến thế nào, anh cũng xoay ra cãi nhau cho bằng được. Anh bướng vô cùng, nên ai đã cãi nhau với anh một lần là phát khùng luôn và cũng tránh không dám khơi dậy cái “nguồn cãi” của anh nữa.

Anh đã học xong nhưng không muốn về nước vì đến tuổi đi lính, sợ phải chết bất đắc kỳ tử. Anh ở lại Mỹ, mà vào quốc tịch Mỹ thì có thể lại bị gởi sang chiến trường Việt Nam, không chắc được chết già, vì thế anh đành giữ giấy thông hành ngoại quốc, mỗi sáu tháng phải xin chiếu khán mới, và mỗi lần như thế, người quen lại nghe anh chửi ầm lên vì phải trả vài đô la thuê lưu trú một kỳ. Vì ghét bỏ phận nên anh tránh không chịu làm công dân. Không ai biết làm thế nào để chiều lòng anh được.

Bên cạnh anh Ba là Tân. Anh này cũng đã học xong và cũng không về nước vì cùng một lý do. Thân hình cao gầy, nước da trắng xanh như chưa bao giờ được ra nắng gió. Không biết anh tự đặt giá trị của mình như thế nào, mà mỗi lúc nghe ai nhắc đến một bà hay cô nào là anh lắc đầu lia lịa và xua tay như xua ruồi bảo:

- Tôi không quen bà ấy. Tôi cũng không biết cô ấy bao giờ cả!

Một hôm, anh có bà bạn lớn tuổi, từ xa mới dọn đến, chưa có xe đi làm. Bà vì ở cùng đường với anh, định quá giang xe anh đi làm vài buổi đầu. Anh hoảng hốt từ chối, đẩy nẩy lên:

• Chết chưa! Sao lại nhờ tôi? Tôi chỉ quen với bà chứ có thân đâu! Tôi sắp cưới vợ rồi cơ mà!

Kể ra, bà bạn vốn là bạn của mẹ anh, nhưng không hiểu anh có bệnh gì mà luôn luôn lo sợ, suốt ngày đêm chỉ tưởng tượng là tất cả các bà các cô đều đổ xô vào tấn anh, mê anh hay sao không biết. Thực ra, nếu anh có cơ hội nghe lời các cô tả anh, thì anh sẽ khỏi bệnh ngay tức khắc:

• Hừ, thằng cha ấy thì quý hóa gì? Người gầy còm, mỏng le mỏng lét, như đồng hồ Omega, mặt xanh lè như đồ dói cơm. Học hành cũng chả hơn ai. Kẹo một cây mà cứ làm như ta đây là ông thánh ông tướng, hay là hào hoa phong nhã lắm!

Sau lưng anh là bà Phàn Nàn. Bà có tên rất đẹp, nhưng vì tính bà hay phàn nàn quá, nên mới có biệt hiệu ấy. Mỗi lần mở miệng ra, bà chỉ phàn nàn chứ không hề khen ngợi ai, hay nói tốt về một người nào, một việc gì bao giờ cả. Có thể là nếu trời đẹp, bà cũng phàn nàn là tại sao trời đẹp mà không được đi chơi. Cố nhiên, nếu trời xấu thì bà có quyền phàn nàn rồi.

Ngày thường, bà không hay chuyện trò gì với Hoa, nhưng một hôm bà bỗng dung mời Hoa lại nhà chơi. Vốn quý hóa tình bạn lúc nào cũng xa vời như sao trên trời, Hoa cảm động vô cùng. Hoa còn đang bận chưa đến thăm bà, thì ngay thứ hai sau, Hoa đang đi ngoài hành lang, bà gọi giục lại:

• Chị Hoa! Tại sao tôi chờ mãi không thấy chị đến? Chị có muốn cắt tóc không?

Hoa ngạc nhiên trả lời:

• Xin lỗi chị, cuối tuần vừa rồi tôi bận. Nhưng tại sao chị lại hỏi tôi có muốn cắt tóc không? Chị định cắt và uốn hộ tôi đấy à?

Bà dừng dừng trả lời:

• Không. Tôi hỏi vì thấy mớ tóc dài của chị óng mượt, đen và đẹp quá. Tôi muốn lấy nó làm tóc độn!

Bây giờ Hoa mới hiểu tại sao bà mời Hoa đến chơi. Sau khi thấy Hoa không chịu vác tóc đến cho bà cắt làm tóc độn, bà giận và không thèm chào hỏi Hoa nữa!

Cô nàng đứng chính giữa đám đông là cô Sâm. Cô không đẹp lắm, nhưng cô rất có duyên. Tính cô bất thiệp vui vẻ, hiểu rộng và chịu khó nói tất cả những gì cô biết hay chưa biết nhưng cô đoán và suy luận ra.

Cô rất thích làm trọng tâm của cuộc đàm thoại, nên nếu có hai người thì cô là người nói,

ba người, cô là người nói, mà dù có năm bảy người hay cả đám đông, cô cũng là người độc nhất nói. Bất cứ lúc nào cô cũng có thể thao thao bất tuyệt, nói một cách say sưa, làm cho không ai nổi cắt lời cô. Thực ra, dù có ai muốn cũng không chen vào được nửa lời. Nhưng vấn đề quan trọng không phải ở chỗ cô nói nhiều với bạn cô, mà cô còn giành nói với bạn của người khác nữa, kể cả những người cô mới gặp lần đầu.

Nhiều người không thích tính độc chiếm của cô Sâm nên ít ai đi chung với cô. Họ sợ gặp phải bạn hay bồ của mình, vì có cô ở đấy, phải giới thiệu cô theo phép lịch sự, sau phút chào hỏi, họ sẽ biến thành hình nộm ngồi im lặng nghe cô Sâm nói chuyện suốt buổi với bạn của họ..

Kìa ông “dĩ hòa vi quý”: việc gì ông cũng xử hòa, và mặc dầu địa vị của ông cao hơn, ông chiều và nhịn tất cả mọi người, kể cả những người vô lễ với ông, để cho công việc được trôi chảy êm đẹp.

Kìa ông giáo chủ của chủ nghĩa “Ba Không”. Nghĩa là không nói, không nghe, không cần. Ông xướng ra chủ trương này và triệt để thực hành theo đúng tôn chỉ. Ai làm gì đúng hay sai cũng mặc. Châm ngôn của ông là: “Cố gắng làm gì! Làm việc gì cũng ngàn ấy lương!”

Kìa ông . . .

Kìa bà . . kìa cô . . .

Những con búp bê này, có đám quây quần xúm xít lại với nhau, có đám quay lưng sấp mặt, có đám như chào hỏi mà tâm hồn để đâu đâu, có khi đụng nhau, ánh mắt hững hờ như nhìn cái cột đèn.

Aùnh sáng chập chờn, bóng người di động sao mà nhiều thế! Tất cả những nét quen thuộc đều gom đủ. Mỗi người mỗi vẻ, ai cũng có điểm đặc sắc nổi bật hẳn lên.

Và trong đám búp bê đồng hương ấy, con búp bê Hoa thấy bơ vơ lạc lõng, thấy xa lạ hơn cả những khi sống giữa nơi chỉ có toàn người ngoại quốc. Giá có một người bạn thân nào tâm sự được, chắc Hoa sẽ đem niềm thắc mắc của mình ra hỏi:” Có bao nhiêu người Việt tha hương thấy cô đơn ở giữa những người đồng hương của mình?” Nhưng trong đám búp bê kia, Hoa cũng chỉ là con búp bê nhỏ, chìm lẫn vào giữa đám lưng người, Hoa còn biết hỏi ai ?

Nhớ lại hôm tiễn Trâm, em gái Hoa, lên máy bay về nước, cảnh tiễn đưa còn rõ như mới xảy ra hôm qua.

Khi nghe tin Trâm sẽ đến thăm và ở lại độ mười ngày, Hoa định thuê căn nhà khác và đổi chiếc xe khác khá hơn để đón tiếp em. Suốt tháng, ngoài giờ làm việc, Hoa đi khắp nơi trong thành phố tìm nhà và đọc báo tìm xe, xem xe. Có người cho rằng nhà và xe cũng như vợ chồng, phải có duyên số mới gặp. Ngày Trâm đến gần thêm mà cái xe và cái nhà duyên nợ vẫn còn chưa tìm thấy ở đâu cả. Hoa nhất định ít ra nàng phải có một cái gì đặc biệt, phải có một sự đổi mới nào để đón tiếp em.

Sau khi suy nghĩ và chọn lựa mãi, Hoa mua một bộ thảm để trong phòng tắm. Bộ thảm màu vàng đậm hơi ngả sang đỏ, màu đang thịnh hành nhất. Thảm trải ngay dưới chân, trước bồn tắm, như thế, lúc Trâm đi chân không vào phòng tắm, sẽ thấy êm dịu dưới bàn chân. Bộ thảm dày và đắt tiền, từ lâu Hoa vẫn chú ý nhưng không nghĩ đến mua, bây giờ nhân dịp có Trâm, Hoa nhắm mắt trả tiền không ngần ngại.

Ngày Trâm đến, hai chị em như quên tất cả mọi người ở trên đời. Ngoài những cuộc đi chơi quanh quẩn Hoa cố gắng tổ chức, Trâm không ao ước, kèo nài hay vùi vãnh đi những nơi quá xa, quá khó khăn cho Hoa. Hình như sự sung sướng được gặp nhau tràn ngập trong lòng, nên hai chị em coi thường tất cả. Đến cả tấm thảm dày, đắt tiền và êm như mơ, Hoa đặc biệt mua cho em dùng, Trâm cũng không hề để ý đến. Trâm đi chân không khắp nơi trong nhà, Trâm tưới cây, tưới hoa trong vườn, Trâm dạo đàn và ca hát. Ngoài ra, hai chị em đêm nào cũng nói chuyện mãi đến khuya, chẳng ai muốn ngủ.

Mỗi sáng, khi Trâm từ trong bồn nước bước ra, chân nàng có thấy êm dịu khi đặt lên thảm không, Hoa không biết, chỉ thấy Trâm tự nhiên, hớn hởi, mãn nguyện, cất tiếng cười vang, hát vang lên một cách vô tư. Trâm không phê bình, phàn nàn hay giận dỗi. Trâm chỉ hồn nhiên, vui mừng hưởng thụ hiện tại, chị em gặp nhau sau nhiều năm xa cách. Bỗng dưng Hoa chợt hiểu. Trong chốc lát, nàng tìm ra sự thiếu hòa hợp, sự vắng lạnh cô đơn của đám búp bê trên trần. Thì ra chúng nó chỉ là những con búp bê, chúng nó không có tình, không có lòng, không có trái tim. Tâm hồn trống rỗng như thế thì còn thân thương với nhau thế nào được!

Người có lòng, biến sa mạc thành một cảnh thần tiên, và trái lại, kẻ vô tình, dù ở chốn thần tiên như đi một mình trên sa mạc. Bây giờ Hoa hiểu tại sao Trâm không để ý đến tấm thảm mới của nàng. Trâm đến thăm chị vì chị, chứ có phải vì vật gì khác đâu! Dù Hoa có tấm thảm đẹp hay không cũng thế thôi, sự sung sướng được gặp nhau của hai chị em không hề tăng hay giảm. Dù Hoa ở nhà tranh vách đất, hay phòng tắm chỉ có cái lu

nước và gạo dừa với nền gạch thô lạnh, như cảnh nghèo khổ ở quê nhà. Dù chiếc xe cũ kỹ chạy lên dốc ị ạch không muốn nổi, Hoa tin rằng Trâm cũng không bớt vui mừng sung sướng khi chị em gặp nhau.

Những ý nghĩ vui về em làm Hoa liên tưởng đến những người bạn hòa nhã, lịch thiệp, cao thượng, phóng khoáng, nàng từng gặp trong đời, những sự giúp đỡ nhau nho nhỏ nhưng chứa đầy tình cảm.

Lúc Hoa ôm mấy ngày liền không thể đứng lóp, một buổi sáng đi bác sĩ về, thấy có một giỏ đồ ăn của Phụng để trước cửa: nào sữa tươi, rau quả . . Phụng đoán là Hoa không đi chợ được nên đã mua hộ nàng.

Những hôm cô bạn đi Cựu Kim Sơn về, xách hộ một chai nước mắm hay một gói bánh phở, dù người mua giùm không tốn của, nhưng cũng mất công, lại còn tấm lòng đã nghĩ đến, thực là vô giá.

Bà Hảo có người biểu một ít rau muống chở từ Hạ Uy Di đến, sợ rau héo mất, nửa đêm gọi cửa đem đến cho Hoa một nửa, bắt phải ăn ngay để nhớ mùi vị quê hương.

Lúc Hoa có việc về giấy tờ, cần người giúp, có những bạn đã bỏ nửa ngày để đi làm cái việc vác ngà voi, không ngần ngại chút nào.

Nếu mỗi kỷ niệm ấy được xem như một bông hoa, thì bây giờ trong tay Hoa có cả một bó hoa quý, hương thơm ngào ngạt.

Bỗng dung Hoa không còn thấy bơ vơ nữa. Nàng lắng người lắng nghe niềm vui tràn ngập trong thương yêu. Các vì sao vàng bạc vẫn lấp lánh trong ánh đèn ấm áp trên cây Nô-en. Nhìn lại đám người mộng lung trên trần, Hoa tin rằng một số lớn cũng còn có tình cảm. Chỉ phải tình cảm ấy bị chôn cất sâu kín lâu năm quá không hề được khai thác, nên người ta chỉ thấy những nét lạnh lùng bao phủ bên ngoài. Mà tình cảm thì cũng như vườn cây, muốn cho xanh tốt, phải săn sóc chăm tưới, nó mới khai hoa kết quả.

Hoa tưởng tượng năm sau, nếu cuộc sống không có gì thay đổi xê dịch đi đâu, nàng còn trở lại vườn cũ, chắc không phải là chỉ để mua một cây thông rẻ tiền, nhưng còn để thăm ông già cụt chân, xem ông còn mạnh khỏe không.

LINH BẢO - 1970

Linh Bảo

Cái Thang

Đã ba hôm trời mưa tầm tã, Trang không còn thấy thích thú vì cái giếng nước trong vườn đã gần đầy lên đến miệng nữa. Trời xám xịt và đất thì mòng mọng những nước. Cả nhà cứ nhắc mãi trận lụt năm trước: “Nước vào trong nhà đến năm tấc và làm hư bao nhiêu là đồ đạc!”.

Tân mách chị:

Chị ạ, hai đứa em không phải đi học. Cả ngày chỉ ngồi trên giường cao xếp thuyền giấy thả chơi vui ghê! Được nghỉ học những năm ngày.

Mẹ Trang phản nản:

-Lúc nước bắt đầu rút là phải quét liền, không thì bùn đọng lại khó rửa sạch được. Năm ấy có ai ngờ là nước lại vào đến nhà. Mẹ đang ngủ đến nửa đêm thức dậy thấy guốc dép nổi lênh bênh trong phòng cả rồi!

Mấy hôm nay tuy chưa hẳn là lụt to nhưng chợ không họp nữa nên trong bữa cơm không có thịt cá rau tươi, chỉ có cá kho, mắm, muối sả, cá hộp kho lại. Trang bực mình vì phải là tã cho con. Mà con bé Li Li cứ lúc nào trời mưa là tã ướt gấp đôi những ngày nắng ráo, thế mới khổ mẹ nó.

Đến sáu giờ tối nước mưa xuống không chảy đi đâu được nữa. Tất cả các cống rãnh thông nước đều tràn đầy lênh láng khắp vườn. Chảy không kịp, nước đọng lại trong sân. Một lúc sau nước trong sân cũng không phải chỉ là nước mưa vì tất cả các ao hồ lân cận cũng lên cao tràn thêm vào. Nước lên dần dần từng bậc thêm, rong rêu ở các hồ nổi trên mặt nước lùa vào từng đám. Trang bắt đầu thấy lo ngại, chạy hết chỗ này đến chỗ kia khắp các thềm nhà để xem chừng mực nước. Mưa vẫn tầm tã không ngớt, trời ảm đạm

mờ mịt không cho ai một tia hy vọng gì.

Lúc trời tối hẳn Trang bắt đầu dọn đồ đạc lên nhà trên ngủ vì phòng của nàng thấp nhất nên nước vào trước.

Mẹ Trang bảo:

-Làm gì mà cuống cuống lên thế? Thì cũng như năm trước, hay quá lắm là gấp đôi chứ gì, đã chết ai!

Mẹ Trang có vẻ bình tĩnh lắm, bà dục mọi người đi ngủ, bà cũng ôm bé Thu, con của em gái Trang, mới chập chững biết đi, ru hời ru hời như mọi đêm.

Trang đang ngủ bỗng giật mình thức dậy lúc 12 giờ khuya, nàng tưởng như mình đang ngủ đò, chung quanh giường nước mênh mông và sóng vỗ chập chờn. Trong tiếng mưa đổ rào rào dữ dội xuống mái ngói, từ xa vẳng lại những tiếng kêu cứu, kêu đò, tiếng gọi nhau đủ các thứ tiếng không phân biệt được. Trang chỉ biết tất cả các thanh âm ấy hòa lẫn thành một tiếng kêu thảm thiết lẫn trong tiếng mõ đò hồi liên thanh.

Trang hoảng hốt đánh thức Lạc, người ở gái, dậy cùng nàng khênh một chiếc chõng tre đặt lên giường, bế hai con nằm xuống. Xong nàng đến phòng bên cạnh gọi em Tân và Tấn. Hai đứa bé nằm cong queo ngủ ngon lành, không biết tám phản chúng đang nằm sắp sửa nổi lên mặt nước.

Mẹ Trang cũng đã thức dậy, bà xếp dọn một ít đồ đạc và rất bình tĩnh:

-Không sao đâu con ạ, nhà mình ở cao nhất xóm. Nếu vùng này mà ngập thì quanh đây còn ai sống nữa!

Đồ đạc trong tủ bà chỉ dọn từng dưới lên từng trên.

Ở nhà giữa, anh Bê, người con nuôi ở với gia đình Trang từ bé đang cẩn thận xếp dọn những chồng sách của ba Trang lên mặt bàn: Ba Trang chỉ huy việc dọn dẹp:

-Sách từng thấp trong tủ lớn tạm cho lên trên bàn. Đồ đạc trong tủ dời lên từng cao nhất. Sách tủ thấp phải dọn lên tủ cao, sách mà ướt là không có giá trị gì nữa!

Cô Tư cũng đã thức dậy, cô ngồi trên giường ông, co cả hai chân lên giường, mồm ngậm điều thuốc Cẩm Lệ to tướng. Cô không dám nhúng chân xuống nước, vì nghe người ta nói đang có chữa, lợi nước bạc sẽ hư thai.

Thấy Trang lảng xảng lội lên lội xuống khắp nhà mẹ Trang gắt:

-Trời ơi, con có chịu ngồi yên một chỗ cho mẹ nhờ không? Để mới dậy chưa đủ trăm ngày mà đã dám lội nước bạc. Bộ muốn chết bỏ con lại đó cho mẹ nuôi sao? Mẹ nuôi một

mình con Thu đã mệt gần ngất ngư, chỉ còn da bọc xương, con muốn giết mẹ cho mau chết nữa à!

Mực nước vẫn cao vùn vụt, trong tiếng mưa, tiếng mõ dồn dập đồ hồi, muôn ngàn tiếng kêu thảm thiết làm Trang càng bối rối hoảng hốt thêm. Nhìn cái nhà năm gian rộng mênh mông và đầy những đồ đạc quý giá đối với riêng mỗi người, Trang không biết nên bỏ thức gì, cứu thức gì. Trang cũng sợ lội nước lỡ ốm chết bỏ con, nhưng nhà còn ai nữa đâu!

Một người cha già ốm liệt giường liệt chiếu, một cô hầu non chỉ biết ông ọ làm vui lúc bình yên nhưng không thể nhờ cậy được lúc tai nạn, và giờ phút này cô chỉ sợ hư thai, không dám nhúng chân xuống nước, Bé Thu và bé Mỹ còn phải đút cơm, bé Lili mới sinh chưa được trăm ngày, hai đứa em trai 7,8 tuổi, con của dì Ba, một nàng hầu đã chết. Tất cả được đặt ngồi trên giường cao không giúp ích gì vì mực nước đã lên quá đầu chúng nó rồi. Chỉ còn anh Bê, một con sâu rọu và cũng là một cây bệnh ngày thường, nhưng lúc này anh còn cố gượng đứng vững để sắp tú sách cho Ba vì anh biết Ba quý sách nhất sau các cô hầu non! Mẹ Trang chỉ bán khoản về mấy cái bàn thờ và những bộ Kinh Phật, bà không biết nên dọn gì, cuối cùng bà thấp mỗi bàn thờ một nén nhang. Hai người ở gái, một đã phải ngồi trông trẻ con sợ nó trở mình ngã xuống nước, chỉ còn một lo dọn gạo củi, nước.

Trang đang giúp anh Bê khuôn dọn sách, bỗng nghe cô Tư cười the thé nói:

-He âê hê, anh Bê ơi, còn cái tú đồ tây của cụ nữa, vô dọn mau lên!

Anh Bê bực mình gắt:

-Thế cô ngồi đấy làm gì mà không giúp xếp dọn một chút cho đỡ gân cốt. Tôi có phải là Phật bà Quan Âm đâu mà có những ba mươi sáu cái tay.

Cô Tư vẫn cứ ngồi yên dưới chân giường không cử động. Chốc chốc cô lại gọi:

-Anh Bê, đem thêm vài miếng gạch vô đây chêm chân giường, nước sắp ngập cụ rồi, hê hê hê, lụt chi lạ!

Cô vẫn ngồi co chân trên giường không dám nhúng chân xuống nước. Đồ đạc riêng của cô chỉ có mấy cái vali, cô đã cẩn thận gác lên xà nhà từ ban tối. Gói thuốc lá Cẩm Lệ cô cũng đã cẩn thận bỏ trong túi, bây giờ phận sự của cô chỉ còn lo giữ cái thai.

Mẹ Trang đang dọn đồ đạc trên nhà thờ Phật cũng chốc chốc gọi với:

-Con ơi, bàn thờ Phật sắp đồ!

-Bê ơi, tú áo gấm của cụ

-Bê ơi . . .

Ba Trang nằm yên mãi cũng sốt ruột lên tiếng:

-Bê ơi, sách quý mà bị ướt rồi là không còn giá trị gì nữa!

-Chị ơi, em đói khóc đây này!

-Chị ơi, giường em sắp ngập đến nơi!

-Chị ơi . . Bê ơi . . .

Anh Bê và Trang hết chạy lên lại chạy xuống, hết chạy xuống lại chạy lên, người đã mệt mỏi nghe thế càng bối rối thêm. Riêng Trang nghe tiếng con khóc như xé ruột. Nàng tìm được một cái bàn cao, khênh lên phản và bế bọn trẻ con đặt nằm ngòai gối ngang. Phản có ba tấm ván, hai tấm trong và ngoài có chân bàn đề nặng nên đứng yên, còn tấm giữa không có gì chặn, nổi lên mặt nước rồi bắt đầu từ từ đi du lịch khắp phòng.

Mực nước bây giờ lên vùn vụt chứ không còn lên chậm rãi như trước nữa. Trang thấy nước mắt mình đọng đầy trên mi, nàng nghẹn ngào chỉ muốn khóc oà lên . . .

-Anh Bê khiêng hộ cái va li với tôi một tay.

Rồi nàng phản nản một mình:

-Ai mất hết đồ đạc cũng còn lại cái xác nhà, còn tôi tất cả “ giang sơn” chỉ ở trong vali này, trôi hết thì mẹ con chẳng còn một manh!

Bỗng tiếng cô Tư hét lên:

-Trời ơi, giường cụ hồng chân rồi!

Cả nhà nghe thế hoảng hốt vội nhấc một chiếc bàn

cao đặt ba Trang lên, và cùng phụ lực khênh chiếc bàn lên giường. Cái chân sừng của ông bị động làm ông đau đớn khổ sở lịm đi.

Mẹ Trang đứng hẳn lên lò sưởi để chuyển sách lên nóc tủ với anh Bê. Mấy tấm ván đầy sách giữa nhà bị nước đội hồng chân, cả tấm ván nổi lênh bênh trên mặt nước xô dịch một lúc rồi chìm dần xuống đáy. Nước bây giờ càng lên càng nhanh, đi từ đầu phòng đến cuối phòng, lúc trở lại mực nước đã khác hẳn.

Anh Bê vò đầu bứt tai:

-Thôi hồng rồi, mở cửa ra sân kêu cứu đi thôi!

Nhưng dù kêu cứu cũng vô ích. Ai cũng biết giờ phút này tất cả mọi người đều lo lấy thân mình chưa xong, mong gì ai cứu được ai! Giá cả gia đình Trang có tận lực kêu gào thì cũng chỉ góp thêm vài tiếng kêu thê thảm lẫn vào muôn ngàn tiếng kêu cứu khác vắng

lại từ bốn phía.

Trời tối đen, mưa vẫn tầm tã, điện bỗng nhiên tắt làm cho mọi người lại càng khủng khiếp thêm trong lúc nguy hiểm. Cõi sống và cõi chết bỗng giáp nhau gần đến nỗi người ta cảm thấy không còn biên giới nữa!

Thấy con mèo mướp lội vùn vụt dưới nước kêu gào một cách rùng rợn, Trang bắt đề nó lên bàn. Trang tưởng nó tìm chỗ lánh nạn, nhưng nó không chịu ngồi yên. Nó vùng vẫy cào vào tay Trang rồi lại nhảy xuống nước lội xuôi lội ngược kêu gào như phát điên, thì ra nó đi tìm đàn con. Trang rất ngạc nhiên vì con mèo của nàng xưa nay vẫn có tiếng sợ nước, thì ra tình yêu con đã làm cho dù một con vật, cũng có những hành động suốt đời chưa từng biết.

Ba giờ sáng, rồi bốn giờ sáng, nước đã lên đến cổ. Mỗi một giây phút trôi qua người ta đều hy vọng đó là cái giây phút nước đứng rồi rút lui. Nhưng không thể được, mực nước không thể nào ngừng trong khi trời cứ mưa tầm tã như thế này. Có lúc Trang đã tưởng là nước như không bao giờ có thể đứng lại được, và tất cả mọi người chỉ còn cầu nguyện trước giờ chết mà thôi.

Mẹ Trang đang sắp mấy cuốn Kinh Phật trên bàn bỗng kêu thét lên. Cái bàn thờ Phật của bà đổ nhào xuống nước mà không cần hỏi ý kiến ai cả! Tượng Phật và kinh kệ nổi lênh bênh. Bà cố chạy theo vớt lại.

Trong lúc hoang mang đến cùng cực gần như tuyệt vọng, Trang bỗng chột nhìn lên nóc nhà. Cái lỗ vuông nhỏ cỡ vừa một người chui lọt trên trần nhà để người thợ điện trèo lên xem xét giây điện, lúc này làm Trang nảy ra một ý nghĩ:

-Cái thang, phải đi tìm cái thang nhanh lên!

Gia đình ông bà Túy hàng xóm đập cửa ở nhà ngang bỗng bế nhau lếch thếch lội sang vì nhà ông thấp hơn nên nước đã lên quá đầu. Trong lúc họ xem nhà Trang là nơi cứu mệnh thì gia đình Trang cũng xem ông Túy như cứu tinh. Ông để thẳng con trai bé và bà vợ chửa gần ngày ngồi yên trên một chiếc bàn cao ngất ngưỡng xong cùng Trang bàn cách leo lên trần nhà. Bây giờ ông Túy là người khỏe mạnh độc nhất mà tất cả mọi người đặt hy vọng vào.

Ông Túy trèo lên trần nhà nghiên cứu trước xem những tấm ván trần mỏng manh xưa nay chỉ dùng để làm đẹp cho cái nhà có đủ sức chịu đựng không. Ông gật đầu ra hiệu và Trang bắt chước ông một chân đạp lên cánh cửa lớn, hai tay nàng giơ lên bám được trần

nhà. Mọi người không ai dám bắt chước. Tân và Tấn đứng trên bàn chuyền lên cho nàng một ít chần chiếu khô để sửa soạn chỗ nằm cho ba. Ông Túy trở xuống mở cửa lòi ra sân đi tìm cái thang. Cái thang nằm nổi trên mặt nước tận ngoài góc vườn nhưng may chưa trôi mất. Cái thang đã cũ vẫn thường dựng cạnh gốc cây trầu không một ai để ý, bây giờ được mọi người thiết tha cầu khẩn đến.

Một lúc sau ông Túy đem được thang vào nhà, mọi người trở dài như trút gánh nặng. Tìm được cái thang thì con đường sống chưa mất. Ông Túy cẩn thận đặt cái thang cạnh tường, ông đứng dưới bệ từng đưa bé chuyền lên, Trang đỡ lấy đặt xuống ván. Năm đứa trẻ đã lên hết nhưng mẹ Trang không chịu lên, cô Tư vẫn ngồi co chân không chịu cử động, còn ba Trang thì cố nhiên không thể nào ngồi dậy được.

Ông Túy trèo lên trần nhà cúi kinh bảo Trang:

-Chị làm thế nào thì làm, tôi đã năn nỉ hết sức mà ông cụ không chịu lên, bảo chân đau không nhúc nhích được. Cả cái cô kia cũng vậy, không chịu “dời gót ngọc”. Bộ muốn “bắt cầu đồng sanh, cầu đồng tử” chắc! Còn bà cụ thì ông cụ không lên nên bà cũng không chịu lên. Nước đã ngập lên đến cổ thể này mà mỗi người còn ôm một cục chướng như thế thì chỉ có ngồi mà đợi chết!

Tiếng mẹ Trang than thở:

-Suốt đời tôi cặm cùi khổ sở mấy chục năm trời mới gây dựng được cái cơ nghiệp này!

Thực trời hại tôi! Trời muốn làm hại tôi hay sao hử trời!

Trời đâu có đây để trả lời bà, chỉ thấy tiếng Trang năn nỉ.

Trong lúc khổ tâm bà đâm ra mất hẳn lý trí, bà gắt:

-Tao không đi đâu cả! Gia tài sự nghiệp mất thì tao cũng chết! Tao chết theo với Phật, Thánh, kinh kệ, bàn thờ ông bà . . .

Bà đang nói bỗng thét lên, chiếc bàn bà đang ngồi bây giờ chỉ còn một mình nhẹ quá hòng chân bập bênh nổi lên mặt nước. Bà nhanh tay nắm được cánh cửa tủ nên khỏi ngã. Ông Túy vội vàng xuống đỡ lên thang. Người bà ốm nhỏ nên Trang nắm được cánh tay kéo qua cái lỗ vuông dễ dàng. Bà đã lạnh cóng cả người, nằm vật xuống sàn không còn biết ai là ai chung quanh.

Lúc này không còn thì giờ để chiều chuộng hay “trung cầu dân ý” nữa, Trong lúc nguy hiểm cần phải có sự chỉ huy cương quyết rõ ràng, mặc dầu ba Trang không chịu đi, Trang vẫn nhất định bắt ông Túy và anh Bê khênh ông đi. Ban đầu ông còn chống cự, nhưng

mỗi cử động đều làm ông đau đớn, kết quả ông đành nằm yên cho ai làm gì thì làm. Ông Túy và anh Bê đỡ ông lên tấm ván và khênh đi chậm rãi dò dẫm từng bước một.

Trang ở trên nhìn xuống cảm thấy từng tiếng tim mình đập, chỉ sợ một trong hai người đuối sức sẩy tay hay hụt chân thì chỉ có Trời cứu. Nước đã lên đến cằm. Anh Bê người thấp nhỏ phải đi nhón gót chân, mệt mỏi và lạnh cóng cả người, anh mím môi cắn răng cố đi từng bước cho thật vững chắc. Đang đi bỗng nhiên anh dừng lại ầm ớ kêu:

-Tôi uống nước. Chết tôi rồi!. Trời ơi! ... Ai cứu .. .cụ với!

Anh cố gượng thêm vài bước may đã đến được chân thang. Phải khó nhọc vất vả vô cùng mới xê dịch được ba Trang từ tấm ván lên vai ông Túy. Ông cố ba Trang và bước lần lần từng bước lên thang. Cái thang cũ kỹ rít lên và kêu trèo trẹo dưới sức nặng của hai người cùng trĩu lên một lúc. Ở trên nhìn xuống, Trang nghe như tim mình ngừng đập, nàng nín thở tưởng chừng thêm một hơi thở của mình cũng thêm sức nặng và cái thang sẽ chịu không nổi mà gãy mất. Vận mệnh của cha nàng nằm trong chiếc thang tàn tạ ấy, thực trong suốt một đời người không ai ngờ đến. Còn được vài nấc, bà Túy và Trang ở trên nắm được cánh tay ông, hai người cùng gồng người gắng hết sức lực kéo lên. Đồng thời bên dưới ông Túy cũng xuất toàn lực, phùng mang trợn mắt ,vừa đun vừa đẩy . . . Ba Trang lên đến được trần nhà, nỗi đau đớn xác thịt hành hạ ông đến cái trình độ tê tái không còn cảm giác. Ông như người mất hồn, mặt mày tái mét nằm vật xuống tấm ván Trang đã sắp sẵn.

Ông Túy xoa tay cười nói có vẻ thỏa mãn:

-Thực là kỳ tích, kỳ tích! Một bà chữa, ngày thường đi chợ “ khênh” một bó rau muống bằng nắm tay cũng kêu nặng, kêu mệt “ khênh “ không nổi, và một cô “ suyễn gia truyền” trối không chặc con gà, thế mà hôm nay “ khênh” à quên xách nổi ông cụ một tạ lên thang gác! Hi hi hi, mình vai u thịt bắp như thế này mà cũng cũng nặng oái ba sườn gần trẹo cả cổ!

Châu và Lạc, hai người ở gái cũng đã có chỗ ngồi yên. Trang đợi kéo nốt cô Tư nhưng đợi mãi vẫn không thấy. Anh Bê đứng run rẩy thở lấy sức dưới chân thang, còn ông Túy nghe mẹ Trang bảo có một chai rượu ngâm thuốc bổ trong tủ, ông quyết trở xuống lặn tìm cho bằng được.

-Hu hu hu, Có ai cứu tôi với! Trời ơi, Có ai cứu tôi với!

Ba Trang lúc này đã tỉnh táo hơn, nghe cô Tư kêu cứu có vẻ thương xót lắm. Anh Bê

đứng bên dưới cầu kính:

-Cô ấy từ tối đến giờ hi hi mãi chán nên bây giờ đòi ra hu hu! Cô cao hơn tôi những một cái đầu, có chân thì tự đi cũng được, tàn tật già yếu bé bỏng gì mà phải đợi ai khênh. Mà giá có uống vài ngụm nước cũng không chết đâu!

Ba Trang thều thào cất giọng năn nỉ:

Ông Túy ơi, bây giờ chỉ có một mình ông, trăm sự đều nhờ ông cả. Ông làm phúc làm đức đưa dì ấy lên kéo tôi nghiệp, bụng mang dạ chửa!

Anh Bê lẩm bẩm:

-Người ta chữa gần để đến nơi còn phải lội suốt đêm cũng chẳng sao, đằng này chỉ mới có vài tháng.

Ba Trang vẫn ngọt ngào:

-ÔngTúy, trăm sự nhờ ông, tính mệnh dì nó ở trong tay ông, suốt đời chúng tôi sẽ không quên ơn ông . . .

Bà Túy dẩy nẩy lên:

-Mau mau lên đi anh Túy ơi! Thôi đừng tìm rượu nữa! Ngâm nước từ đêm đến giờ, không khéo lạnh mà chết đấy! Ba vạn cũng bỏ!

Ba Trang vẫn năn nỉ:

-Chỉ còn có ông, ông làm ơn . . .

Ông Túy dù vợ không bằng lòng, anh Bê dù mệt mỏi đến đâu, kết quả cũng phải đi khênh cô Tư. Lên được đến nơi giọng cô không còn rên rĩ nữa! Cô cất tiếng cười the thé:

-Hê hê hê, tui không hề ướt lấy một cái vẩy. Gói thuốc Cẩm Lệ cũng còn khô ran! Có thời chi lạ!

Trang lấy mấy chiếc áo len đã cứu được chia cho mọi người. Anh Bê ngồi run rẩy trong bộ quần áo ướt sũng những nước, hai hàm răng anh đánh vào nhau cầm cập, mặt anh tái ngắt và người cứng đờ ra. Anh thay được áo xong nằm vật xuống ván mê đi.

Cô Tư trông thấy thế lại cười rú lên:

-Hê hê hê, mình đi cũng được nhưng ai đại chi mà đi. Lỡ ướt lạnh chết thiệt thân mình chớ thân ai! Ba vạn cũng bỏ, gói thuốc Cẩm Lệ vẫn còn la ò được!

Bất giác Trang rung mình. Trong cảnh nguy hiểm,đầy những tiếng kêu cứu thảm thiết, tiếng mõ dồn dập lẫn trong tiếng mưa đổ rào rào xuống mái ngói, tiếng cười của cô nghe lạnh lạnh đến rợn người!

Suốt từ đêm, Trang phải làm việc và dùng nhiều sức nên lúc này cả người đau đớn mệt mỏi như bị dần từng đốt xương. Nàng tìm một góc và nằm lăn xuống ván. Tuy nằm nhưng Trang vẫn nghe rõ tiếng cha rên rỉ, tiếng cười hê hê từng hồi của cô Tư và những lời phàn nàn của mẹ:

-Thực là trời hại tôi! Thôi còn chi nữa! Kinh kệ mất hết, Phật tượng bể hết, áo quần trôi hết rồi còn chi! Trời, cả cơ đồ sự nghiệp của tôi! Già hơn sáu chục tuổi đầu rồi mà còn phải trông thấy cái cảnh như thế này! Thảm! Bộ kinh Pháp Hoa của tôi mới thỉnh, bây giờ có bạc vụn cũng không tìm đâu ra!

Bà chưa nói dứt lời bỗng cô Tư quát lên hỏi con Châu:

-Châu, sao mày không lo cất mấy cái trứng gà để dành cho cụ xoi hờ. Bây giờ cụ đói, mới làm sao?

Con Châu cười lạnh lùng:

-Thế sao cô không lo? Cô ngồi đấy làm gì? Tôi làm bao nhiêu là công việc, nào gạo cơm than củi, khiêng vác từ đêm đến giờ! Bộ tôi ở không đấy hử!

-Ai biểu mi ngu! Mi lo khiêng vác không biết mấy thứ đồ đạc mà rớt cuộc đồ đạc đều bị ướt, mi cũng bị ướt như chuột lột. Còn tau không lo chi cả mà đồ đạc của tau vẫn không ướt, người tau cũng khô ráo! Hê hê hê!

-Phải, người ta thì “Lấy chồng phải gánh giang sơn nhà chồng” còn cô thì “Sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi”!

Bà Trang rên rỉ:

-Thôi bỏ đi, bỏ đi, chuyện nhỏ mọn! .

Ông không muốn ai nói động đến cô Tư, nhất là động đến cái sự vô dụng của của cô trong cơn hoạn nạn của gia đình.

Không biết con Châu đã lấy can đảm ở đâu ra, để cãi nhau tay đôi với cô Tư, chính nó cũng không tự biết. Có lẽ trong lúc tai nạn, nó đã làm tròn phận sự như một phần tử trong gia đình, còn cô Tư có vẻ vô dụng quá nên mất sự kính nể trước mặt chủ.

Bà Túy gắt với ông Túy:

-Cái áo gấm của tôi anh để đâu? Còn cái đồng hồ tay nữa! Lại còn cái gói tã ướt của con . . . anh để mất thì liệu hồn.

Ông Túy mắng át:

-Thôi thôi, tôi xin các bà. Đẹp cái lọ mắm thối lại đi. Mới vừa lo chết dưới kia chưa được

mười lăm phút. Lên đến đây cũng chưa chắc đã sống đâu mà vội giở trò tiếc của. Ááy may mà chỉ lụt chứ không bão, nếu cả lụt lẫn bão thì ngồi đây lại càng được gặp Ông Bà Tổ tiên liền lập tức!

Đây là sự thực cũng như những lời họ nói cũng toàn là sự thực. Trong lúc này không ai nghĩ đến những câu che đậy khách khí giả dối nữa! Trang chua chát nghĩ thầm:

-Lúc lòng người ta cởi mở thì tiếc thay chỉ được trông thấy toàn những cái không đẹp!

Trang gượng đứng dậy mở cánh cửa sổ con thông hơi nhìn ra. Bên ngoài cả một bầu trời mờ trong mưa. Trời đã sáng nhưng ánh sáng như hòa lẫn với mưa thành một thứ ánh sáng mờ mịt. Mặt nước dâng cao lấp cả những mái nhà thấp chung quanh xóm. Trên mặt nước chỉ còn những tàu lá chuối rách nát ủ ê, một vài thân cây cau trong vườn còn đứng vững được nửa thân mình vươn lên mặt nước, phần nhiều đều ngã nghiêng hay đổ hẳn.

Vài con chó vừa lội vừa kêu ăng ẳng một cách thê thảm, cố bám vào những chiếc rương hòm ngỗng ngang trôi lẫn với củi ván. Xa xa, ngoài đám nước bạc mênh mang, một người đàn ông công một đứa bé trên vai, đứa bé vẹo đầu sang một bên, mặt nó sát hẳn với mặt nước, có lẽ nó ngất đi, hay nó đã chết, nhưng người ấy biết hay không biết vẫn mãi miết bơi. Ngoài xa nữa, rải rác từng người, ôm thân cây chuối hay mảnh ván mặc cho giòng nước đưa đẩy. Vài chiếc bè lơ dờ trên mặt nước, mặc dầu tiếng kêu cứu từ dưới nước, trên mái nhà tranh, khắp mọi nơi vẫn không ngớt, họ hình như không nghe thấy gì cả. Họ còn mãi lo tìm vớt những đồ vật từ bốn phương trôi dạt lại! Nghìn năm một thuở cơ mà!

...

-Trời ơi, còn cái phễu tôm chua để trong tủ đồ ăn, có ai cứu cho tôi với không? Bây giờ dù có mấy trăm bạc cũng không làm được một phễu như thế! Trong tủ lại còn hai cái bánh Trung Thu!

-Sách! Sách ướt là không còn giá trị gì nữa! Hàng bốn, năm chục năm trời sưu tầm!

-Trời, cái ống sáp môi của tui . .

-Trời! . .

Không lúc nào ông trời bị người ta kêu réo âm ỹ như lúc này! Từ tiếng kêu cứu mạng cho đến ống sáp môi, lọ tôm chua...

Trang thấy ngao ngán lạ lùng, nàng không cần quay lại cũng biết ai đã nói ra.

-Tôi đã bảo mà! cái đồng hồ mới tinh hảo của tôi thế là quên trong tủ. Nó mà hư thì anh liệu hồn!

-Xin các bà đi! Đồ đạc của các bà khô ráo mà các bà chết thì để mà liệm hay để mà thờ?
Nước còn lên nữa thì chưa chắc đã sống đâu! Đừng lên giọng tiếc của vội!

Trang lấy chiếc áo dài quần chặt người con bé Lili.

Tạm thời Trang chỉ sợ nó lạnh. Lúc nước mới lên đến bụng, nàng đã đi tìm hộp sữa khuấy uống một cốc đầy. Nàng đủ cương sữa để bé Lili bú suốt đêm nay. Con Mỹ sà vào lòng mẹ kêu đói. Trang chợt nhớ đến chiếc bánh ngọt mẹ chia cho lúc ngồi trên bàn, Trang chỉ vờ cắn một góc rồi gói vào chiếc khăn tay cột lên đầu. Trang tháo khăn ra thì chỉ còn một nắm bột vụn. Mỹ vui mừng, hai bàn tay bé nhỏ nắm chặt tay Trang cúi xuống liếm bột bánh một cách ngon lành. Trang rũ khăn ra vết nốt chỗ còn sót. Bé Mỹ lại cầm tay mẹ liếm sạch, cả những kẽ tay nó cũng không chừa. Ngày thường bao giờ nó cũng đòi ăn những chiếc bánh nguyên vẹn, nếu chỉ vờ một góc nó cũng chê ít không chịu ăn, nhưng bây giờ dù bé bỏng nó cũng biết có chuyện gì đặc biệt lạ lùng xảy ra không dám quấy. Thấy hết nó bắt chước mẹ rũ khăn, tìm không có chút bánh nào nó phụng phịu:

-Me!Me! em ăn không no, em không uống nước!

Đó là câu nói độc nhất lúc nó còn muốn ăn thêm.

-Me! Me! Em ăn không no, em không uống nước.

Nhưng bây giờ làm gì có nước mà uống dù em đói

hay em no, và mĩa mai thay, dù bên ngoài nước vẫn mênh mông . . .

Mọi người tự tìm một chỗ ngồi dễ chịu trên những chiếc đòn ngang trên trần nhà, không dám bước chân vào những tấm ván mỏng mảnh sợ sập xuống. Bé Mỹ vẫn ôm cánh tay mẹ:

-Me! Em ăn không no, em không uống nước!

Trang bỗng chợt nhớ ra:

-Cái thang đâu! Còn cái thang đâu rồi?

Phải kéo nó lên kéo trôi mất, đợi lúc nước rút còn khối công việc phải làm.

Ông Túy nhìn xuống thấy cái thang vẫn tựa chân tường vội vàng kéo lên. Cùng một lúc mọi người đều nhìn cái thang gãy: Cái thang cứu mệnh!

Ông Túy đặt nó nằm dài cạnh cửa sổ. Cái thang đã gãy nát, nhiều chỗ phải chấp nối và quần giầy thép chằng chịt ở mỗi bậc thang. Cái thang vẫn suốt ngày dựng bên gốc cây trầu leo trên mình cây vòng trụ lá, lâu lâu nó lại bị ném từ nơi này sang nơi khác. Khi

người ta hái trầu thì nó bị ném sang gốc cây ổi, khi Tân và Tấn trèo ổi thì nó bị gạt sang gốc cây mít hay đá hẵn xuống đất. Cái thang cứ nằm lì dưới đất như ăn vạ cho đến khi mẹ Trang trông thấy bảo con Châu dựng lại, nó mới kéo lê sên sệt ném trả vào gốc cây trầu. Cái thang không hề có một chút tín nhiệm nào. Cả đến người thợ điện lúc trèo lên trần nhà sửa giầy điện cũng chỉ đánh đu vào cánh cửa mà lên chứ không dám dùng nó. Thế mà giờ đây nó đã cứu cả nhà! Nó bỗng biến ra đáng kính, đáng yêu, anh hùng trong con mắt mọi người.

Ở dưới nhà chốc chốc lại có tiếng đồ vật đổ xuống nước và mỗi lần như thế mẹ Trang lại than thở:

-Thôi còn chi nữa! Cả gia tài sự nghiệp của tôi!

Chỗ chân sung của ba Trang lại đau nhức dữ dội. Ông rên rĩ một lúc rồi mê lịm hẳn đi. Khi ba Trang không rên nữa thì đến lượt những người khác rên. Những ai có lợi nước đều cất tiếng rên, ban đầu còn gặng rên se sẽ, cuối cùng không còn nể nang gì nữa, mạnh ai nấy rên và càng ngày càng to. Trang cũng thế, nàng thấy cả người mõi như dần, nhất là hai bắp chân và đùi, từng thớ thịt đều như tê cứng lại và đau đớn đến nỗi không thể trở mình được.

Suốt từ sáng cho đến chiều mọi người nằm co quắp trên những thanh gỗ ngang mê man không biết đến bên ngoài, không biết ngày giờ và cũng không biết đến đói khát . . .

Dần dần trời tối hẳn lại, nhưng mưa vẫn còn nặng hạt. Tiếng kêu cứu và tiếng mõ, tiếng súng báo hiệu vẫn còn vẳng lại xa xa. Cả nhà không ai nói gì, bỗng nhiên bà Túy kêu lên:

-Chết tôi rồi! Trời ơi, tôi đau bụng!

Hai tay bà ôm chặt lấy cái bụng to tướng đã gần ngày cất tiếng rên rĩ. Bác sĩ hôm kia đã nói bà sắp đẻ trong vài ngày, nghĩa là tình trạng như một trái cây đã chín tới, chỉ còn đợi nó rụng xuống mà thôi!

Ông Túy hốt hoảng:

-Áy chớ! Đừng đẻ ra đây nhá! Đại đột đẻ ra bây giờ thì chết cả mẹ lẫn con chứ không chơi đâu! Gắng nín đến mai may ra còn hy vọng sống!

-Ồi trời ơi! Đau chết tôi, đau chết mất thôi, ối ối . .

Bà Túy đang ôm bụng rên la bỗng bật cười:

-Không sao đâu, tôi không đẻ bây giờ đâu! Ôi trời, đau quá, đau quá!...

Tân và Tấn còn bé, mình nhỏ nhẹ nên nằm lăn ra ván ngủ. Chúng chỉ thấy khổ vì phải

nhịn đói suốt ngày, và lại còn khát nữa! Từ ngày mẹ chết, chúng nó không còn ai để vò vĩnh nên cũng đã thành thói quen ngoan ngoãn, và nhất là trong lúc này chúng biết không thể có gì hơn được nên đành ôm nhau nằm ngủ. Mọi người cũng dần dần ngủ hay nói cho đúng hơn mê đi trong tiếng mưa, trong sự mệt mỏi cùng cực của thể xác và tâm hồn.

Sáng hôm sau lúc trời mờ sáng thì nước đã rút chỉ còn ngang đầu gối và mưa cũng đã tạnh hẳn. Cái thang lại được đặt xuống rất cẩn thận nhẹ nhàng, và mọi người cố hết sức kéo lê cái thân hình mỗi một dò lần từng bước thang xuống bắt tay vào công việc dọn dẹp.

Bên dưới cả một cảnh tượng tàn phá thảm hại hiện ra, tất cả cái gì cũng đổ vỡ bần thiêu. Sách vở bị nước đưa đẩy tản mát đi khắp cả các phòng và nát ra từng mảnh. Cả một tủ đựng cốc chén đổ vỡ. Các rương và tủ quần áo lúc dơ ra thì chúng đã tự nhuộm thành một thứ màu lem luốc không tên.

Mẹ Trang ngần ngợ cầm một chiếc áo màu bùn bần thiêu ướt sũng những nước, ngẫm mãi không thôi. Đó là chiếc áo nhung màu rượu chát mới nhất và cũng là chiếc áo đẹp nhất của bà, bây giờ nó giống hệt như một con mèo bị nhúng nước bùn, từng đám nhung xoắn tít lấy nhau không còn những ánh tuyết êm dịu óng ánh nữa. Bà nhìn lên bức ảnh bán thân treo trên tường cao, bức ảnh chụp lúc bà mới hai mươi lăm tuổi, lúc bà còn trẻ đẹp . .

. Trang đến cạnh mẹ sẽ nói:

-Mẹ ạ con mua cho mẹ một chiếc áo nhung khác.

Bà lắc đầu gượng cười:

-Không con ạ, có phải mẹ tiếc chiếc áo nhung đâu!

Bà rơm rớm nước mắt tiếp theo:

-Suốt đời mẹ từ lúc trẻ cho đến bây giờ mẹ đã hy sinh hết cả cho chồng, cho con, cho gia đình. Mẹ có tiếc gì đâu! Trải qua bao nhiêu lần lên bổng xuống trầm, mẹ đã bảo toàn được cảnh nhà, và giúp đỡ cho ba con không phải là ít. Cho đến ngày nay, các con đều đã trưởng thành tản mát tất cả bốn phương, mẹ thì già, mẹ chỉ còn có một người chồng mà nay cũng không còn là của mình nữa! Có lẽ nào mẹ lại tiếc một chiếc áo nhung!

Bà ngừng một lát thở dài:

-Mẹ đã cố hết sức vớt đồ đạc mà rốt cuộc không cứu vớt được gì cả! Nhưng dầu sao mẹ cũng đã hết lòng, đã làm hết sức lực rồi. Nay mai mẹ sẽ ốm sẽ chết, và đời sẽ gạt bỏ mẹ ra ngoài như mẹ sẽ vứt bỏ chiếc áo nhung đã hỏng này, nhưng thôi mẹ chỉ nói chừng ấy,

con phải hiểu thêm cho nhiều mà tự định liệu cuộc đời của con . . .

-He âhê hê, đồ của tôi không ướt lấy một cái vảy, hê hê hê . . . Cả mấy con gà con cũng tự trốn được không chết lấy một con, chi lạ, thiệt là có thời!

Nghe tiếng cười hê hê của cô Tư, Trang thấy cả người nổi gai. Trang nhìn cô và cảm thấy hơi là lạ. Tuy ống son của cô không mất nhưng sáng nay cô chưa trang điểm, trông chán chường tàn tạ quá chừng. Trang đã quen nhìn cô với đôi má đỏ rực như hoa phượng, môi cũng đỏ chói, son đánh sát vành môi mỏng dính, có hai khóe thực dài. Gương mặt gầy, lưỡng quyền cao, bộ mặt lúc nào cũng đánh phấn trắng bệch của cô tăng thêm sự trái ngược của đôi bàn tay đen xương xẩu và lúc nào cũng nhom nhóp đầy mồ hôi. Ban đầu Trang thấy chướng mắt cái lối trang điểm có vẻ hình nộm ấy nhưng sau nhìn quen Trang cũng thấy cô đẹp, một vẻ đẹp mê hồn các ông già, nhưng thiếu tính chất dịu dàng thùy mị của những người đàn bà với sứ mệnh đem lại hạnh phúc thịnh vượng cho gia đình.

Ngoài sân thấp thoáng bóng những người láng giềng đến hỏi thăm. Họ ở những nơi thấp hơn nên tản cư ngay từ lúc mới bắt đầu lụt nay mới trở về.

Mọi người tranh nhau kể lể:

-Tôi bị trôi tất cả quần áo đồ đạc, bây giờ chỉ còn một manh này.

-Tôi bị sập cả cái nhà bếp nhà ngang.

-Tôi trôi mất cả bầy heo hai chục con.

-Tôi. . .

-Ấy, dưới kia người ta trôi sạch cả làng, cho đến vũng như cột đình cũng không còn!

-Có một gia đình bám lên mái nhà tranh bị trôi tuột cả mái nhà ra sông Hương, lúc trôi ngang dưới cầu Trường Tiền bị gạt cả xuống nước. Hà hà, thì ra chúng mình vẫn còn có phúc!

-Nào về lo sửa máy vô tuyến điện trước, nghe thiên hạ nói dóc chơi. Mình kêu cứu khẩn cả cỗ cũng chẳng có con ma nào biết đến, chứ nghe bản báo cáo thì chắc là cả một đội thủy binh đi cứu nạn dân và kết quả tốt đẹp ghê lắm!

-Thế nào, cụ có việc gì không, cô Trang có mất mát gì không?

MẹTrang chỉ gian nhà:

-Các ông các bà xem đấy, may mà còn gian nhà và cái thân già này!

Trang định trả lời mất sạch cả, nhưng cái cảnh người đàn ông cống đũa con chết trên lưng, mãi miết bơi trên mặt nước mênh mang không bờ bến hiện ra trước mắt nàng.

Trang ôm chặt hai con vào lòng trả lời:

-Không, không, tôi không hề mất chút gì. Cả cái tài của tôi vẫn còn nguyên vẹn.

Tiếng rên của ba Trang, từ trong phòng vắng ra nhắc nàng nhớ đến ấm nước đang đun dở để pha trà cho ông. Trang đứng dậy xuống bếp cho thêm củi. Con Châu đang vo gạo bảo Trang:

-Này chị, nghe bà Bá bên cạnh đang khóc ông ấy. Hay quá! Em nghe từ sáng đến giờ vẫn chưa hết, dài hơi ghê!

Trang lắng tai nghe. Tiếng bà sang sảng chẳng khác lúc bà chửi mắt gà tí nào.

-Hơ hơ, hờ hờ, ông ơi là ông ơi! Ông chết đi ông bỏ tui, ông bỏ tòa ngang dãy dọc. Ông ơi là ông ơi! Ông sống giàu có năm bảy tòa nhà ngang dãy dọc mà chết vừa đói vừa lạnh. Tui biểu ông ăn mấy miếng khoai khô rồi đi mà ông cũng không ăn. Ông nóng ruột đi tìm cháu ông để đến nổi ôm cây mà chết giữa đường.

Tui đã chấp tay tui lạy ông, biểu ông đừng đi, một hai ông cũng cứ đi. Hơ hơ! Hờ hờ! Tổ cha đứa mô rứa mà hấn dám nói tui xui ông đi vớt củi rêu, để ông lạnh, ông đuối sức ông chết! Ông ơi! Lúc sống hà tần hà tiện, con cá to cũng không dám ăn, chừ ông chết rồi tui cúng nem cúng chả cho ông ích chi! Ông ơi! Hơ hơ! Hờ hờ. . .

Bỗng nhiên bà đổi giọng quát người ở:

-Mới, mi còn đợi chi mà không đi vo thúng gạo ướt xay bột đi, để lâu chua lè ra tau bắt mi ăn cho hết đó.

Ấm nước đã sôi, Trang đổ vào bình rồi đun ấm khác.

Những cành tre nõ lóp bốp, ánh lửa đỏ ấm áp reo vui. Cái thang đã được chặt ra để nấu vì tất cả than củi đều bị ướt hết không dùng được. Cái thang anh hùng, cái thang cứu mệnh hôm qua! Nếu biết suy nghĩ chắc nó tưởng rằng sau cái “ân cứu mệnh” người ta sẽ đặt nó trong viện bảo tàng hay cho vào lòng kính xếp chung với bàn thờ tổ tiên để ghi công ơn nó . . . Nhưng thực ra trên đời mấy ai biết tri ân, mấy ai còn nhớ đến những tai nạn đã qua! Khi người ta chết hụt xong, phần đông đều tưởng rằng “Mạng mình to lắm. Có lẽ Ông Trời còn dành để dùng vào một sự nghiệp vĩ đại gì đây!” Vậy thì cái thang dù suốt đời có hy sinh tận tụy thì hy sinh cho đến phút cuối cùng là lẽ dĩ nhiên.

Mai đây người ta sẽ đặt làm một cái thang mới khác chắc chắn đẹp đẽ, xứng đáng để trao gởi tính mệnh lúc cần dùng đến cũng là một lẽ dĩ nhiên nữa. Còn cái thang cũ kỹ, gầy gò, trước khi trở về với tro bụi, vẫn nấu chín com sôi nước, hiến thân một lần cuối cùng, lại

càng là một lẽ dĩ nhiên và hợp lý vô cùng.

Linh Bảo

(Trích trong truyện dài “ Những Đêm Mưa”)

Linh Bảo

Cây Chuối Buồn

(Trích trong tuyển tập Mây Tần)

Ông Hải thức dậy lúc 9 giờ sáng, ngày nào đúng giờ ấy, nắng cũng như mưa. Đáng lẽ ông còn ngủ nữa, nhưng tiếng hát của ai ở phòng tắm bên cạnh, lẫn tiếng nước chảy rào rào, làm mất yên tĩnh buổi sáng, mất giấc ngủ nướng của ông. Ông Hải rất ghét mấy anh chàng lúc nào khác không hát, chỉ đợi vào buồng tắm mới hát, ý hãnh hát dở quá, không dám để ai nghe, phải đợi có tiếng nước chảy át đi, “ ca sĩ” mới dám mở miệng.

Ngủ không được nữa, ông dậy thay áo để đi ăn sáng. Bắt đầu cuộc sống “Một ngày như mọi ngày” như lời ca sĩ diễn tả.

Ông Hải đã sống ở đây gần ba mươi năm nay, từ ngày cái phố Tàu của Cựu Kim Sơn còn thừa thớt vắng vẻ, cho đến bây giờ nhà cửa sát vách nhau, chen lấn chồng chất lên nhau, cả đến không khí cũng có vẻ khan hiếm. Một đám đông ngồi gần nhau tưởng như mình hít vào cái hơi của anh chàng bên cạnh vừa thở ra. Thế nhưng ông không muốn dời đi đâu hết. Thành phố này bây giờ là quê hương làng xóm, căn phòng trọ là nhà của ông, những người bán rau quả, các tiệm đồ chơi, đồ ăn, các chủ phòng trà, khách sạn, ông đều quen mặt biết tiếng hết. Trừ một ít du khách qua lại, những người sống lẫn quần ở Phố Tàu nhiều năm như ông có thể gọi tên nhau thân mật như bà con.

Cùng một lứa với ông, có những ông già bạn thân khác. Những A Wòng, A Ly, A Txần, A Yuun, mỗi ngày gặp mặt nhau nói chuyện gẫu. Nơi hội họp của các ông là phòng đợi của bất cứ khách sạn Tàu nào. Những khách sạn này phần nhiều mở cửa suốt ngày đêm.

Ở phòng đợi ngay tầng dưới, ngoài vài thứ báo hằng ngày, còn có cả Ti vi cho mọi người xem. Các ông cứ đến ngồi đấy đọc báo, hết ngày này qua ngày khác, hết tháng này qua tháng khác. Sau khi nghiêng đến tả tới báo của một khách sạn rồi, để thay đổi cảnh vật, các ông kéo nhau đến một nơi mới mở xem có gì lạ không. Lắm lúc chán báo các ông ngồi xem tướng tất cả những ai qua lại trên đường. Có người vội vàng, có người chậm rãi, có người đầy vẻ lo âu, có người vui vẻ thỏa mãn trào ra trên khóe mắt, nụ cười . . . Các ông xem tướng giàu sang, tướng vất vả rồi đánh cuộc với nhau, đếm xem có bao nhiêu bộ mặt quen . . .

Các vũ nữ thoát y, các nữ chiêu đãi đồng phục bikini, các diễn viên “ một mảnh”, “nửa mảnh” của thành phố Tàu ban đêm, dưới ánh mặt trời, các cô nương này cũng qua lại trên đường phố , cũng đi chợ mua rau mua cá về nấu cơm cho gia đình, trông họ lương thiện và quen thuộc như những bà vợ hiền.

Các ông ngồi đếm hết người lạ đến người quen không hề chán. Những hôm trời mưa, các ông chơi trò đánh cuộc xem ngoài cửa sổ có bao nhiêu giọt mưa rơi thẳng và bao nhiêu giọt rơi vương vào cửa kính.

Các ông cần cái phố Tàu này để làm quê hương, cũng như phố Tàu cần có các ông để làm cảnh vật. Ông tướng tượng giá phố Tàu không có các hàng hoa quả rau cải bày lan ra trên vỉa hè như các đường phố bên Tàu, cũng như không có những ông già rảnh việc như các ông, mũi ni che kín tai kéo sợi gió, hai tay ủ vào nhau, bàn tay này thọc vào tay áo kia, đi thơ thẩn hết phố này sang phố khác, ngồi đọc báo hết phòng này đến phòng khác, đi uống trà hết tiệm trà này đến tiệm trà khác. Tất cả đều rất quan trọng, nếu thiếu bất cứ một thứ thì còn gì là phố Tàu nữa!

Ngày xưa, đã có một dạo, ông luôn luôn mơ ước ngày về nước, nhưng bây giờ . . . hết rồi. Ông cúi nhận số phận, ngao ngán đến nỗi không còn muốn thở nữa! Lắm lúc ông Hải cũng thấy nhớ quê hương một cách lạ lùng. Những lúc ấy, ông vội vàng mặc áo khoác, chống gậy đi tìm mấy ông bạn già, để khỏi chìm đắm trong nhớ nhung.

Quê ông Hải ở một làng nhỏ thuộc tỉnh Hàng Châu, nơi nổi tiếng gấm vóc, tơ lụa đẹp nhất nước Tàu, nơi có phong cảnh tuyệt vời như tranh vẽ, nơi có cái hồ to hai bờ trồng toàn liễu rủ, trong hồ hàng trăm du thuyền, bên hồ người dạo cảnh đông như hội, mộ thi sĩ Tô Đông Pha nằm ngay bên cạnh, tăng thêm giá trị lịch sử. Hồ là nơi gặp gỡ của giai nhân tài tử, nơi thề hẹn của những đôi tình nhân, nơi giải trí của cả gia đình, nơi thu hút

du khách từ nghìn dặm xa xôi . . . Một nơi như thế, mà ông phải rời bỏ từ gần ba mươi năm nay rồi !

Người Tàu rất chịu khó đi làm ăn xa và giúp đỡ lẫn nhau. Nếu công việc khá hơn, thì dù có phải đến một nơi non cao nước độc, khí ho cò gáy, họ cũng không từ chối. Nếu thấy người bản xứ chất phác lương thiện, buôn bán có lời, là họ chịu khó đem bà con bạn bè đến lập nghiệp ngay.

Ba mươi năm trước, ông theo một số bạn bè đến Cựu Kim Sơn mở tiệm ăn. Ông ra đi với giấc mộng sẽ trở về với một túi vàng cho vợ con sung sướng. Nhưng ông không ngờ là có những giấc mơ chỉ để mà mơ thôi.

Ở Mỹ được vài năm, Trung Hoa đổi chủ. Đối với ông, nước Tàu vẫn còn đó là được, chính thể nào, ông không cần biết. Ông tưởng cứ lo làm việc để dành tiền, thì một ngày kia, nếu ông không về, vợ con ông sang Mỹ cũng vui. Ông đã bảo vợ ông nhiều lần nhưng bà không chịu đi, nhất định xin ông để bà ở lại lo tậu ruộng đất, sửa sang nhà cửa, xây lăng đắp mã thay cho ông. Ông muốn dưỡng già và chết ở quê hương nên tin bà, tháng tháng làm được bao nhiêu đều nộp cho bà hết. Những số tiền này, ông nhờ một ngân hàng trung gian tại Hongkong chuyển. Thỉnh thoảng họ đưa tin giúp ông. Ông muốn về nước, nhưng vợ ông cũng không chịu, một hai bắt ông ở Mỹ, cứ cố kiếm thực nhiều tiền gửi về đều đều mà thôi.

Ông sống sung sướng với giấc mơ hồi hương đoàn tụ gia đình vợ con, cho đến khi một người bạn thân từ lục địa trốn ra được HongKong cho biết sự thực: vợ ông đã thành một cán bộ xã, và với số tiền ông gửi về hàng tháng suốt bao nhiêu năm, bà tậu được một ông chồng cán bộ huyện từ lâu.

Ông nghe chuyện, rầu rĩ bỏ hẳn ý định hồi hương. Giấc mộng mua nhà, mở tiệm ở Hongkong để vợ chồng tái hợp lập nghiệp dưỡng già, thế là tiêu tan theo mây theo khói. Giờ đây, ông đã thành một ông già lắm cảm. Nhà hàng đã cho ông nghỉ để thuê những người giúp việc khác, trẻ trung nhanh nhẹn hơn. Có như thế, không khí trong nhà bếp mới hoạt động. Các cô nữ chiêu đãi mặc áo trắng ra vào tập nập, gọi tên món ăn, treo mảnh giấy lên cái đỉnh trước mặt người bếp chính. Anh bếp phụ cất tiếng nhắc lại thực đơn. Tiếng hô tiếng đáp vang lên, thỉnh thoảng lẫn đôi tiếng cười, mắt liếc. Đó là cách giữ các anh bếp chính, vốn là nguồn sống của tiệm, và để giữ các cô nữ chiêu đãi viên, cũng là nguồn sống quan trọng hơn. Rồi thỉnh thoảng lại thấy một cặp nữ chiêu đãi và

bếp chính từ già chủ nhân để thành chủ nhân của một tiệm nhỏ ở một thành phố hẻo lánh khác.

Ông cũng đã từng mơ ước như thế, nhưng bây giờ già rồi, mộng tàn trước khi thành hình. Ông ở trong một khách sạn nhỏ, chuyên cho thuê dài hạn ngay tại trung tâm thành phố Tàu này. Căn phòng ông đã thuê từ ngày xưa ngày xưa, nên giá tiền không lên nhiều, so với các nơi khác đã tăng hàng chục lần theo với giá sinh hoạt. Phòng ông không lớn, chỉ vừa để một cái giường, Ông đóng một mảnh ván mỏng ngăn đôi gian phòng, bên kia có một bàn ăn nhỏ, lò điện để nấu nướng và một cái tủ thấp đựng chén bát, đồ làm bếp. Muốn dùng phòng tắm hay rửa tay, phải ra ngoài hành lang, có phòng chung cho tất cả mọi người cùng một tầng lầu.

Những khách trọ khác phần nhiều có việc làm quanh quẩn ngay trong thành phố. Suốt ngày đi vắng, họ chỉ cần một chỗ đặt lưng từ đêm khuya đến sáng, nên không thuê nơi có phòng tắm riêng đối với họ không cần thiết.

Đồ đạc của ông Hải rất giản dị. Ông không có gì ngoài hai cái va li, vài bộ quần áo cũ, vài món đồ dùng nhà bếp. Vì thế, gian phòng tuy nhỏ mà đối với ông vẫn rất rộng và tạm gọi là đủ tiện nghi. Ông thích nhất xuống đến đường là phố, đi thêm vài trăm bước có thể gọi là chợ. Tất cả các hàng thực phẩm, quà bánh, hoa quả gì cũng có, mọi thứ bày la liệt, tràn cả ra ngoài hè phố, giống hệt một thành phố Tàu ở Tàu. Mỗi ngày, ông mua vài hào rau, vài hào thịt, thế là đủ lương thực tươi ngon trong một ngày. Nếu lười nấu, ông mua đồ ăn chín như thịt xá xíu, gà vịt quay, hay bất cứ món gì đã xào nấu sẵn, ăn tạm qua loa cho xong bữa.

Mỗi ngày ông dậy lúc 9 giờ sáng cùng tiếng hát. Nhưng có một hôm không phải là “Một ngày như mọi ngày”

Hôm ấy trời, mưa lâm thâm và âm u, không có nắng đẹp như những ngày trước. Ông thấy người ê ẩm, đau nhức từng lông tay lông chân, đang ngần ngại không biết nên ở nhà nằm lì trong chăn hay dậy đi đọc báo với mấy ông bạn già, thì bà Thu gõ cửa. Thu đến tìm ông với một bức thư của một bà bạn cũ, quen với chị dâu Thu. Sợi giây liên lạc tuy có hơi lỏng lẻo nhưng khi người ta đến một xứ lạ, muốn tìm một chỗ đặt chân, sợi giây lắm khi còn vô lý và mong manh hơn nữa.

Sau khi đọc xong thư giới thiệu Thu mang đến. Ông Hải thấy khỏe hẳn lại. Ông nhanh nhẹn mặc áo to, đội mũ, chống gậy dẫn Thu đến khách sạn Bách Lạc.

Ông được biết Thu vừa mới góa chồng, nàng vốn ở một tiểu bang khác, bây giờ dắt đứa con trai độc nhất xuống miền Nam tìm nắng ấm và tìm việc làm.

Ông vừa đi bộ vừa cắt nghĩa cho Thu tình hình và cuộc sống ở phố Tàu. Lần đầu tiên ông cảm thấy mình quan trọng đối với một người, nhất là một người đàn bà trẻ và đẹp. Hơn nữa, người ấy đang cô đơn ở một thành phố xa lạ, với đứa con lên năm. Nàng cần chỗ ở, cần việc làm, cần sự giúp đỡ của rất nhiều người. Thế mà nàng chỉ biết có một mình ông, chỉ có thể hy vọng nhờ cậy được vào ông thôi. Ông thấy hãnh diện như một người hùng sắp xắn tay áo lên che chở giai nhân

Ông tưởng tượng ông sẽ giúp Thu tìm khách sạn ở tạm, rồi tìm nhà, tìm việc. Thu sẽ giữ cho Thu không bị ai lừa dối làm khổ nàng ở cái thành phố xa lạ đầy cạm bẫy và quyền rũ này.

Ông đưa Thu đến khách sạn Bách Lạc vì đó là một khách sạn gần nơi ông ở nhất và cũng là nơi ông thích ngày ngày đến đọc báo chùa nhất. Ông nói cho Thu biết khách sạn tuy cũ nhưng to lắm, giá tiền lại rẻ. Ngoài ra, có một điều đặc biệt, là phần nhiều du học sinh Đông Nam Á đều trọ ở đây khi họ phải chờ máy bay để đến nơi được huấn luyện hay về nước.

Trong khi ngày ngày Thu đọc báo tìm nhà, đi xem nhà và tìm việc, ông tự nguyện trông con cho Thu. Thấy Thu và con phải đi ăn tiệm tốn nhiều, ông đề nghị Thu mua đồ ăn đem về nhà ông nấu, như thế vừa rẻ vừa ngon hơn. Ông Hải nói đúng: cơm nhà nấu ngon thực. Ngày xưa ông Hải đã từng làm đầu bếp nên biết xào nấu rất khéo. Ông không cho Thu làm gì hết, bảo nàng cứ ngồi nghỉ, để ông nấu một mình, vì ông thích được trở tài như thế.

Một hôm, bé Tân vào phòng ông phá phách một lúc, chạy ra bảo mẹ:

- Bác Hải thế mà hư mẹ ạ.
- Sao thế con?
- Con thấy bao nhiêu là báo “ người ta không có áo quần “ trong phòng của bác.

Thu mắng con:

- Lần sau không được tò mò lục đồ của người khác, nghe không.

Thằng bé còn không chịu, phụng phịu:

- Tại sao con lượm báo có hình đồ chơi thì không được, người khác thì được?

Thu phải dỗ dành con:

• Con lớn lên mới xem báo ấy được. Ai lại mùa đông mà không mặc quần áo, lạnh chết. Con có nhớ cái hình ba treo trong phòng ngủ ngày xưa không. Cô đó không mặc áo, me sợ cô ấy lạnh bị cảm, nên phải quàng thêm một cái khăn voan bên ngoài.

Bé Tân nghe có lý nên thôi không cãi nữa, tìm trò chơi khác.

Trong khi Thu ngồi chờ cơm, nàng nhận thấy có một sự thay đổi trong phòng.

Mấy hôm trước, nhà cửa trông bẩn thỉu, bây giờ được quét dọn sạch sẽ. Nồi xoong được đánh bóng sáng loáng hắt lên. Cả cái bàn ăn xiêu vẹo, cũ kỹ, long chân, hôm qua còn nham nhở mốc meo, bây giờ được trải một tấm khăn ny lông mới. Thu mỉm cười nhìn ông già đang lụm cụm nấu ăn. Nét mặt răn rúm đau khổ già nua, cách đây ba hôm, nàng còn thấy những nét bơ vơ lạc lõng trong ánh mắt, thì giờ đây, hình như có một niềm tin vui tỏa ra.

Trong góc phòng, một cây chuối con trồng trong chậu cảnh. Cây chuối của xóm làng Trung Hoa là một thứ cây mọc tràn đồng, một trong những loại không cần săn sóc và có thể mọc ở bất cứ bờ bụi nào. Nhưng ở đây, cây chuối được cung chiều, được nằm trong chậu sứ, được nâng niu như cành vàng lá ngọc. Cây chuối của ông Hải gầy gầy, lá nhỏ mong manh, trông thanh cảnh như một cô gái cảm cung. Ngày ngày, ông Hải tưới cho cây chuối một chén nước, mỗi tháng, ông cho bột chất bổ của cây vào nước một lần. Những hôm trời âm u, nắng không xuyên qua cửa sổ vào phòng được, ông bung cả chậu lên sân thượng sưởi, đến tối phải nhớ đem vào kéo sợ sương lạnh ban đêm làm hại loại cây nhiệt đới. Cây chuối tuy bé nhỏ nhưng trông già dặn như một cây lớn. Nó cũng có những bẹ khô xơ xác, như tà áo nâu toì bởi bao quanh những bẹ tươi non. Trong góc phòng, cây chuối chiếm một chỗ to rộng nhất, vì nó tượng trưng cho một bầu trời quê hương của ông. Cây chuối này, mấy hôm trước, lá đục mờ vì bụi, hôm nay, lá cũng được lau chùi sạch sẽ, bóng hắt lên và trong sáng một màu lục như cẩm thạch.

Trong chốc lát, Thu thấy tội nghiệp ông già. Những hôm trời mưa, không đi xem nhà được, Thu ngồi yên lặng nghe ông kể chuyện. Hình như ai cũng có một chuyện đời bất công, uất ức để kể, miễn có người chịu nghe và có không khí thuận tiện để tâm tình. Bên chén trà nóng trong phòng trội, ông già kể và nhỏ từng giọt nước mắt vào chén trà thơm mà không biết.

Chiều hôm sau, trong lúc Thu và ông Hải đang xem báo tìm nhà, tìm việc ở phòng khách của khách sạn, thì có một nhóm sĩ quan đi vào. Trông thấy Thu, họ dừng lại chào hỏi rất

niềm nở. Thu vui vẻ nói chuyện với họ, và hình như quên ông vẫn còn đang chăm chú xem báo trong một góc phòng.

Tối hôm ấy, Thu và con đi ăn cơm nhà hàng với các bạn mới của nàng. Ông biết bọn họ là sĩ quan ở Đài Loan mới sang, đang đợi máy bay để đi các khu huấn luyện. Ngồi một mình với các món xào nấu ở nhà, ông thấy nuốt không xuống. Cuộc đời niên thiếu của ông chỉ biết làm việc. Cuộc đời già nua ông đã quen sống với chua chát cô đơn. Trong mấy ngày gần đây, bỗng dưng xáo trộn hẳn lên. Căn phòng lạnh lẽo hiện ra bóng dáng của một người đàn bà đi ra đi vào. Bên bàn ăn nổi lên tiếng cười đùa, câu hỏi ngây thơ của trẻ con. Tất cả những thứ này đem hạnh phúc cho đời ông, và cũng những thứ này, thiếu nó, sóng gió nổi lên trong lòng ông.

Mấy người sĩ quan trẻ tuổi kia, mới quen Thu đã đưa mẹ con nàng đi đâu mất. Ông thấy lo sợ cho Thu. Không biết cái bọn đàn ông tinh ranh quỷ quyệt kia quyến rũ nàng đến chốn nào, nàng có bị dễ dàng, có bị lợi dụng không? Ông muốn nói cho Thu biết đàn ông là giống đáng sợ lắm. Họ nhìn đàn bà với cặp mắt ngưỡng mộ bên ngoài, với ý nghĩ chiếm đoạt bên trong, cùng một lúc sắp sẵn chương trình xa chạy cao bay . . . Ông cảm thấy cần phải giúp đỡ bảo vệ Thu như một đứa con gái của ông. Ừ, con gái của ông cũng trạc tuổi Thu, nếu nó lưu lạc sang đây, nó cũng có thể ở trong một khách sạn, và cũng có thể bị những chàng trai mặt mày sáng sủa nhưng tâm hồn âm u quyến rũ. Ai sẽ bảo bọc, che chở cho con gái ông?

Ông Hải nghẹn ngào trước bát cơm còn nguyên, bỏ đũa, mặc áo khoác xuống phố tìm . Biết bọn Thu đi ăn, ông chỉ quanh quẩn mấy tiệm lớn có tiếng. Ông Hải đảo qua hai ba nhà hàng, nơi nào ông cũng bước vào nhìn khắp các phòng, nhưng không thấy Thu đâu cả. Đến tiệm trước kia Thu vẫn thích ăn cũng không thấy ông đâm lo. Mắt ông đảo dác nhìn quanh, chân này đá lẫn chân kia, cứ thế ông đi suốt mấy con đường bán thực phẩm và đồ chơi, quần áo. Lúc đi qua một tiệm rượu, ông chợt trông thấy bé Tân đứng chơi ngoài cửa. Mừng quá, ông chạy vội đến hỏi:

- Me đâu ?
- Me trong kia, đang mua đồ.
- Tối nay cháu ăn có no không, có ngon không?
- No, ngon lắm. Bác đi đâu đấy ?

Ông Hải lúng túng:

- Bác đi dạo một lúc trước khi đi ngủ.

Ông Hải đã định gặp Thu sẽ mắng Thu một trận. Sẽ nói cho Thu biết những cái nguy hiểm ở thị thành. Ai lại mới quen mấy người này, mà đã dám đi ăn, đi chơi phở la cà như vậy. Ông có nhiều điều cần phải khuyên bảo Thu lắm, thế nhưng bây giờ trông thấy Thu đứng trong tiệm, ông không dám vào gặp Thu, và ông cũng không nghĩ đến chuyện dạy bảo gì cả.

Ông tự hỏi ông là ai ? Ông là gì của Thu mà được dạy bảo và mắng nài ?

Nếu ông là một đồng hương, thì những người kia cũng là đồng hương của Thu như ông vậy. Họ có thể trò chuyện hay mời Thu đi chơi, đi ăn. Thu muốn đi đâu hay làm gì, ông không có quyền cấm đoán can thiệp vào việc riêng của nàng.

Ông Hải đứng lui vào một góc, giả vờ xem các món hàng, để nhìn vào bên trong. Thu cầm hai chai rượu Mai Quế Lộ, đang cười cười nói nói với các bạn mới.

Ông Hải kinh ngạc đến cực điểm:

- Thu uống rượu ? Thu mà cũng uống rượu ? Thế này thì hỏng! Mấy hôm nay, mỗi bữa ăn, ông đều uống một cốc nhỏ để khai vị, hay nói cho đúng hơn, ông muốn tận hưởng hoàn toàn cái hạnh phúc đến bất ngờ với ông: cái hình ảnh mà suốt đời ông không bao giờ dám ngờ sẽ xảy ra – cái hình ảnh của một người đàn bà và một đứa trẻ con ở trong nhà. Vì thế, ông tự khao một cốc rượu nhỏ trước mỗi bữa cơm. Ông đã mời ép Thu nhiều lần, nhưng bao giờ nàng cũng từ chối. Giờ đây chính Thu mua rượu. Thu sẽ uống với ai? Bọn thanh niên chẳng? Ông thấy uất hờn dâng lên tận cổ, không biết những thằng ranh con kia, đứa nào đã xui giục Thu mua rượu, để rồi đêm nay sẽ chuốc cho nàng say ? Ông theo bọn Thu về đến khách sạn, thấy Thu lấy chìa khóa ở bàn người thư ký, rồi bế con lên gác. Các sĩ quan mang xách hộ nàng những gói lớn, gói con. Họ theo nàng vào đến tận phòng. Ông Hải thấy chân tay bủn rủn, ông ngồi xếp xuống cầu thang, giả vờ mở một tờ báo ra đọc để chờ xem bọn kia bao giờ mới về.

Ông nhìn vào tờ báo mà không trông thấy chữ. Tiếng cười, tiếng nói vọng ra như những mũi kim đâm nhói vào tim ông. Bỗng dưng ông Hải thấy giận dữ. Ông đang sống yên tĩnh với cái làng xóm Phố Tàu của ông. Nguồn sống của ông là tiền già, cộng với chút vốn còn sót lại, ông giao cho một người bạn thân buôn bán chia lời. Mỗi tháng, người ấy đưa cho ông một số tiền nhỏ, đủ ăn tiêu và trả tiền phòng. Ông đã tưởng đời thế là hết sóng gió rồi. Không ngờ, chỉ trong mấy ngày, một người đàn bà xa lạ và một đứa bé con

đã làm sống dậy tất cả ham muốn và dục vọng ông chôn chặt từ lâu. Ông thấy ông có quyền được sống như mọi người, có quyền được sung sướng như mọi người. . .

Những cô nương, thái thái Trung Hoa ở đây, ai cũng sang trọng quá, kiêu kỳ quá. Ông nhìn họ như nhìn những nàng tiên hay những bà công chúa ở một thế giới khác. Một cô gái, dù không phải là dòng dõi thượng lưu, cũng vẫn kiêu kỳ. Dù chỉ là một cô hầu bàn, cô cũng có giấc mơ của một bà công chúa. Trong giấc mơ ấy, chàng Hoàng Tử đẹp trai là anh đầu bếp chính, nấu ăn khéo, khỏe mạnh, để một ngày kia cô cũng sẽ trở thành bà chủ tiệm như ai. Nếu là một cô thư ký, thì giấc mơ của cô cũng cao hơn các đồng sự bạn trai của cô nữa. Thứ “ đại trượng phu” như ông, chỉ được coi ngang hàng với rơm rác.

Đời ông Hải chưa từng được nói chuyện lâu với một người đàn bà nào bao giờ. Dù lạ dù quen chẳng có ai rảnh rang để liên lạc với một ông già nghèo nàn, lẩm cẩm, ốm yếu như ông. Thế mà người đàn bà này đã ngồi nghe ông kể chuyện hàng giờ, hết giờ này sang giờ khác. Nàng không kiểm soát bỏ đi lãng, không ngáp vặt, không nhìn trời nhìn đất, không lo ra. Người này nghe bằng tai, bằng mắt, bằng óc và cả bằng tim nữa.

Nhớ đến lúc ông đem từng bức thư của vợ ra đọc. Ông quá cảm động tim đập mạnh từng hồi. Thu im lặng và lắng nghe ông, như uống những lời tâm sự. Ông tưởng Trời Phật sai người đàn bà này xuống làm cho cuộc đời ông sáng lại, để đền bù những nỗi bất công ông đã phải chịu trong mấy chục năm trường.

Thế mà . . . nghĩ đến mất Thu, đêm ấy ông Hải ngủ một giấc ngủ chập chờn hốt hoảng và đầy ước mơ lẫn với lo sợ.

Sáng hôm sau, khi ông Hải dậy thì đã mười giờ. Ông vội vàng thay quần áo đi tìm Thu. Đến trước khách sạn, ông thấy Thu đang đứng chờ tắc xi với một đồng hành lý gọn gàng. Trông thấy ông, Thu chạy vội đến gần, mừng rỡ:

- Kia bác đã đến. Cháu tưởng bác còn ngủ, không muốn làm phiền bác. Định để giấy lại cho bác hay, rồi hôm khác sẽ trở lại thăm bác.

Ông Hải run rẩy hỏi:

- Các người định dọn đi đâu đấy?
- Cháu thuê được một tầng lầu ở dưới phố rồi. Hôm nay cháu phải đi sớm, kéo chốc nữa quá giờ, khách sạn sẽ tính thêm một ngày tiền phòng.
- Bà có cần tôi giúp gì không ?

Thu chỉ các sĩ quan:

- Thôi, không dám phiền bác. Có các bạn cháu đây nhân tiện sắp đi trình diện, mạnh tay, mỗi người giúp cháu mang vài món được rồi.

Ông Hải ngược mắt nhìn bọn con trai. Bọn họ trông khỏe mạnh thực. Người nào cũng cao lớn khôi ngô, mặc quân phục chỉ vàng, chỉ bạc lũng lẳng đầy người.

Thu đưa cho ông một cái gói bảo:

- Cháu không biết mua gì biếu bác, có thứ này chắc bác thích.

Ông Hải đỡ lấy cái gói, không nói gì. Mắt ông nhìn quanh, đầy vẻ hờn oán và kinh ngạc, vì mọi việc xảy ra mau chóng ngoài sức tưởng tượng của ông.

Thu chia đồ đạc ra hai phần, các sĩ quan cùng đi ngồi hai xe. Trông họ mang xách gọn gàng và nói tiếng Anh nhanh như gió, ông Hải thấy tủi thân. Ông không được như họ, thì còn mong gì giúp Thu, dù chỉ xin đi theo để dọn đồ.

Một lần nữa, ông cảm thấy đời thực vô nghĩa. Sống vật vờ không gia đình, không tình yêu, không bà con họ hàng, không thạo tiếng nói bản xứ. Có quê hương nhưng sẽ không bao giờ được về. Ông chỉ còn cách thu nhỏ mình lại, như một vật để làm cảnh cho phòng đọc sách của các khách sạn cũ kỹ, bám chặt lấy cái thành phố Tàu trên đất Mỹ này.

Thu đã lên xe, mọi người cùng đưa tay vẫy chào ông. Ông vẫy chào lại, mắt mờ đi. Chân ông run run, đầu gối mỗi như muốn gãy gập. Ông ngồi bệt xuống vỉa hè, mở cái gói của Thu tặng ra xem. Bên trong có hai chai rượu Mai Quế Lộ, một cái áo len dày, một tá bút tất và một cái khăn quàng. Ông cầm chai rượu dần mạnh xuống đất, giận dữ:

- Hừ, người ta trả công cho tôi như thế này sao?

Món quà đáng giá, đền công ông giúp đỡ, được rồi. Nhưng còn trái tim của ông, tấm lòng của ông, thì giá nào mà đền cho được!

Ngồi thẫn thờ một lúc, ông nhặt gói quà, ôm chặt vào lòng một cách âu yếm, đi về phía chợ. Ông định mua đồ nhắm, về nhà uống một bữa cho thực say.

Không làm khác được, ông muốn tự làm khổ mình để trả thù, mà cũng không biết bằng cách nào, trả thù gì và trả thù ai.

Về đến nhà, ông ngồi vội xuống bàn, lấy hai cái cốc đồ đầy hai cốc rượu, ông uống một cốc, còn một cốc tưới vào gốc cây chuối, thì thầm:

- Tao chỉ có mày thôi. Uống với tao một cốc cho vui.

Uống hết, ông lại rót ra hai cốc rượu khác, nhắm nháp dần dần, và cũng đổ từ từ vào gốc cây chuối.

• Mày biết không ? Ai cũng bỏ tao cả. Tao không còn gì ở trên đời này nữa, trừ mày ra. Mày đừng đi đâu hết nghe không? Uống đi! Uống thêm vài cốc nữa với tao mới là bạn tốt chứ.

Cứ thế, từng cốc, từng cốc, ông vừa nhấm nháp vừa đổ cho cây chuối.

Khi ông Hải tỉnh dậy, thấy gian phòng mờ mờ tối. Ông không biết rõ là ngày hay đêm, mà cũng không muốn biết. Ông Hải thấy mình nằm vắt trên bàn, chung quanh, chai cốc ngổn ngang, dưới chân ông, cây chuối cũng bị ngã nghiêng. Cây chuối bây giờ không còn màu lục non xanh tươi nữa, lá nó xàu và thân cây mềm hẫ đi.

Ông Hải dựng cây chuối dậy, vỗ về:

• Chết chưa, mày uống nhiều rượu quá! Mày say đấy à? Tại sao mày héo thế này? Mày buồn phải không? Ừ phải, mày buồn cho tao cũng được, nhưng nhớ đừng có chết nghe không! Mày buồn thôi, chứ đừng bỏ tao mà chết!

Những tiếng cuối cùng, ông vừa nói lầm thảm, vừa nhổ cây chuối, bước vào phòng trong nằm vật xuống giường ngủ lại. Cây chuối, ông đặt nằm gối lên cánh tay ông, khe khẽ bảo:

• Đừng buồn nghe không! Thôi đừng buồn nữa, tao sẽ săn sóc mày . . . Đừng buồn nữa . . . nghe cung... . .

Tiếng ông lẫn với tiếng ú ớ, rồi im hẫ.

Giọng hát của ca sĩ trong phòng tắm mỗi 9 giờ sáng như đồng hồ báo thức lại văng vẳng vang lên. Nhưng không biết giọng ai đó có còn ma lực hấp dẫn dục ông Hải thức dậy để tiếp tục cuộc sống ” Một ngày như mọi ngày “ nữa không.

Linh Bảo - 1962

Linh Bảo

Chiếc Cột Đèn

(Trích trong tuyển tập Mây Tần)

Đêm đã khuya lắm rồi mà cô bé vẫn chưa chịu ra về. Cô đi thơ thẩn dưới chiếc cột đèn, chốc chốc xem đồng hồ. Đi mãi, cô ngồi dưới chân cột. Mỗi khi có người qua lại, cô cầm chiếc nón bài thơ che lên mặt.

Gió từ bờ sông Hương thổi lên mát rượi, nhưng lòng cô bé thì xốn xang nóng nảy vô cùng. Cô đã đợi ở đây từ chín giờ tối, bây giờ đã gần mười một giờ mà “anh ấy” vẫn chưa đến. Cô đã xin phép mẹ về thăm bà ngoại ở Kim Luông để có thể hẹn với “anh ấy”, thế mà anh ấy không đến thì có chết không! Mai đây, nếu vỡ lở câu chuyện, cô chưa biết phải chịu tội ra sao. Anh ấy “tệ đến thế thì thôi!

Cô bé ngả đầu dựa vào cột đèn, hai dòng nước mắt từ từ chảy xuống má, rồi rơi xuống chân cột.

Trăng đã lên cao, chiếu trên dòng sông Hương một vầng trăng khác, cũng sáng, trong và đẹp như trăng trên trời. Trong nhà Thủy Tạ, vài đôi bạn tình đang chia nhau hai vầng trăng ấy. Chắc họ không giành nhau nhưng nhận là của chung, và chỉ của hai ta mà thôi! Cô bé bực mình, đập mạnh đầu vào cột đèn, như muốn trút bớt tức giận hờn trong lòng. Bỗng nhiên nghe tiếng thở dài khe khẽ, cô bé nhìn quanh gần mình không thấy một ai. Những đôi tình nhân ngồi xa xa, nhất định không có tâm tư như thế. Tiếng thở dài rất nhẹ nhưng rất âm thầm chua xót. Nó phải là tiếng thở dài của một tâm hồn trải qua nhiều gian lao, nhìn qua bao nhiêu thế sự thăng trầm. Tiếng thở dài tỏ ra không chán đời, nhưng hiều đời.

Tiếng thở dài lại nổi lên. Cô bé sợ hãi đứng dậy định chạy đi nơi khác, nhưng chân cô ríu lại, người nổi gai và cô không nhấc chân lên được nữa.

Một giọng nói thì thầm rất êm dịu :

- Cô em đừng sợ. Tôi có làm gì cô em đâu!

Cô bé nhìn quanh quất, vẫn không thấy một bóng người. Đêm đã khuya rồi. Bây giờ chỉ còn cô bé và chiếc cột đèn, bóng đứng lại, vì trăng lên cao ngay chính giữa đỉnh đầu.

Cô bé băng khuâng, nửa muốn chờ, nửa muốn ra về. Trong lúc dửng dăng chưa quyết, một giọng hò từ dưới sông vang lại, khiến cô bé hình như cảm thấy bớt cô đơn:

Trước bến Vân Lâu . Ai ngồi ai câu

Ai sầu ai thảm. Ai thương ai cảm

Ai nhớ ai trông . Thuyền ai thấp thoáng bên sông

Đưa câu mái đẩy chạnh lòng nước non . . .

Chiếc đèn xa dần, mang theo giọng hò. Cô bé hơi thất vọng, nhưng lại có một con đèn và giọng hò khác tiếp theo:

Một dòng nước trong. Năm bảy dòng nước đục

Một trăm người tục. Một chục người thanh

Biết ai gan ruột gởi mình. Mua tơ thuê lấy tượng Bình Nguyên Quân . . .

Giọng hò xa dần rồi mất hẳn, nhưng cô bé không thấy sợ nữa, cô nhất định ở lại chờ “anh ấy”.

Giọng nói hồi nãy lại nổi lên:

- Cô em chờ có buồn không?

Cô bé giật mình hỏi:

- Ông là ai? Ông ở đâu? Người hay ma đây?

Giọng nói có vẻ chế riễu:

- Tôi ở đây, ngay bên cạnh cô em, không phải người mà cũng không phải ma.

Cô bé nhón nhác nhìn quanh, lại định chạy.

- Cô em đừng sợ. Tôi là bạn của tất cả mọi người. Tôi soi ánh sáng cho đêm tối hết âm thầm và làm cho người bộ hành bớt cô đơn, đêm tối không còn quạnh quẽ . . .

Cô bé lấy hết can đảm hỏi lại:

- Nhưng mà . . . ông là ai mới được chứ?

- Cô em vẫn chưa hiểu sao? Tôi là . . . tôi là chiếc cột đèn cô em đang dựa lưng vào đây mà!

Cô bé ngần ngại xích ra xa một chút.

- Nếu cô em chán thì hãy về đi. Tôi thấy cô em buồn nên muốn trò chuyện một lúc cho em khuây khỏa. Cô em sợ thì thôi vậy!

Cô bé hơi yên lòng, vuốt mấy sợi tóc gió bay tỏa xuống trán, nhìn chăm chú vào cột đèn. Hình như cô muốn tìm xem tiếng nói bí ẩn kia phát ra từ đâu. Cô bé cảm thấy hình như từ cột đèn thực, mà cũng có khi giống như phát ra từ một chốn xa xăm nào, có thể là từ khoảng không gian vô tận, mà cũng có thể là từ trong lòng cô, trong tâm tư cô, làm cô hoang mang. ...

Tóc cô bé còn bỏ lơ. Mái tóc thề buông mới đến ngang vai. Trắng vàng chiếu trên mái tóc lấp lánh sáng. Cô bé không nói gì, hai tay cứ xoắn chặt tóc mình.

- Chẳng không đến phải không?

Tiếng nói nghe thoảng qua nhẹ như một hơi thở. Cô bé đỏ ửng đôi má, buông tay thả mái tóc, đổi ra vắn về tà áo.

- Cô em đừng thẹn. Chuyện đời, tôi hiểu nhiều lắm, tôi đâu dám cười ai. Tôi già rồi, tôi đã trông thấy bao nhiêu cảnh thế sự thăng trầm. Ngay chính tôi cũng đã phải chịu chung trăm nghìn tai ương của quốc nạn, Cô em cố gắng trân quý nguồn sống, đừng bao giờ để bất cứ ai, hay bất điều gì làm bận tâm nghe không? . . . Cô em muốn nghe chuyện của tôi chứ?

Cô bé se sẽ gật đầu.

- Ngày xưa, tôi không giống như thế này đâu. Tôi chỉ là một cột gỗ thô sơ, cây đèn trên đầu tôi thắp bằng dầu lạc. Mỗi tối lính tuần có phận sự đi thắp đèn và đến sáng lại phải đi tắt. Đêm khuya, những người đánh mõ cầm canh thường dừng bên cạnh tôi để hút thuốc, nghỉ chân một lúc, và đôi khi kể cho nhau nghe những gì quan trọng vừa xảy ra tại Đế Kinh.

Tôi đã nhìn thấy bao nhiêu cảnh phế lập, mở đầu một triều đại bắt đầu suy vong. Sau ngày vua Tự Đức băng hà, nhiều vị Hoàng Tử lần lượt bị ra làm vua. Từ Vua Dục Đức đến Vua Duy Tân, 7 đời nối tiếp nhau làm vua từ vài ngày, vài tháng hay vài năm rồi kẻ bị truất phế, người bị giết, bị đày, trong khoảng thời gian trên dưới 20 năm. Tôi đã phải run rẩy trong tiếng sấm uy hiếp của thực dân. Tôi đã trông thấy Vua và các Mệnh phụ, Vương tôn, Tam cung Lục viện lếch thếch khăn gói kéo nhau xuất thành sau vụ đánh úp quân Pháp bị thất bại.

Vua và Tam Cung rời Cung Điện lánh nạn, rồi đến dân chúng cũng trẻ công già, mẹ bỗng

con, dắt díu nhau chạy trốn, để tránh sự tàn phá báo thù của quân Pháp. Bao nhiêu kẻ đã chết đói, trúng đạn hay dầy xéo lên nhau mà ngã gục dưới chân tôi. Bao nhiêu dòng nước mắt nóng hổi với muôn ngàn nỗi niềm đau đớn khác nhau, đã rưới lên thân hình tôi. Có người khóc nước mắt nhà tan. Có người khóc đại sự bất thành. Có người khóc cho kẻ hữu tài đành mai một. Kẻ khóc trên đời không tri kỷ. Người khóc vì thua một canh bạc bị đánh lận giữa đời, mà trong số đó, những cô bé ngây thơ như cô em chỉ biết khóc cho tình yêu. . .

Dần dần, cảnh thanh bình của một miền bị trị hiện ra. Thành phố được tô điểm bề ngoài cho thêm vẻ mỹ quan. Tôi cũng được xây lại bằng xi măng, và đổi ngọn đèn dầu lạc thành ra đèn điện để rọi ánh sáng văn minh cho khách bộ hành lúc đêm khuya khỏi lạc lối. Vườn hoa được vun trồng chăm sóc, làm cho du khách thêm quyến luyến đất Thần Kinh. Cầu Trường Tiền chỉnh trang trông thật đẹp đẽ. Nhưng thật ra, những thay đổi ấy chỉ là bề ngoài, cái tâm tư não nề bên trong không những không hề thay đổi, mà còn dồn dập chất chồng thêm những khổ tâm mới. Nhà vua bị trói tay, bây giờ chỉ có độc một cái quyền phát bằng Cửu Phẩm cho công dân nào đó nói rằng có công lao với xứ sở. Nhưng cái công ấy, thường thường chỉ là công phục vụ một vị quan lớn, được ông ta xin cho. Trên bước thang danh vọng, người ta hoang mang vì thấy tài năng không có chỗ dùng . Người được trọng dụng chỉ là những người được tin cậy. Người dân không biết muốn quốc gia hùng cường phải làm thế nào. Muốn phục vụ quê hương đất nước phải đi từ đâu. Và nếu ai thở than hay bàn đến phương pháp làm sao cho văn minh tiến hóa, nước mạnh dân giàu là người ấy bước ngay vào tử địa

Đứng đây, tôi nhìn thấy khắp nơi. Kia là cầu Trường Tiền. Kia là cột cờ, kia là sông Hương. Đây là vườn hoa, nơi hò hẹn của giai nhân tài tử. Có nhiều người ghét tôi, vì tôi đã đem ánh sáng soi mói việc làm của họ, những việc cần được bóng tối từng đảng che giấu dùm. Có những ca nữ, đêm đêm bán thanh bán sắc trên dòng sông, nhưng ban ngày là những cô nương sa sút, họ phải nuốt dòng nước mắt chảy ngược trở lại vào lòng, gượng cười làm vui cho những ai ai . . .

Tôi đã trông thấy từng đôi, từng đôi bạn tình ngồi dưới chân tôi. Có đôi mới hẹn nhau lần đầu tiên, họ còn ngớ ngàng, hồi hộp e lệ, nhưng trong lòng đang thầm xây dựng tương lai. Có đôi, hẹn nhau lần cuối cùng để rồi kẻ Nam người Bắc. Họ đau đớn, băng khuâng và bi quan, vì đó là buổi hẹn cuối cùng. Có đôi đi với nhau mà tâm hồn mỗi người nghĩ

mỗi nơi, họ đi cạnh nhau vì không “thoát” được tay nhau. Và cùng một con trăng năm xưa của riêng họ, bây giờ cũng con trăng ấy, mỗi người có một vầng trăng trong lòng. Bao nhiêu cảnh đẹp và không đẹp diễn ra trước mắt tôi. Cảnh thì vẫn cảnh này từ nghìn xưa, mà tình tiết thì biến đổi vô lường.

Đêm đêm, những cuộc “trao đổi văn hóa” vốn gọi nhau là “anh,em” hay “sê ri” biến thành “a na tà”. Sau khi các “a na tà” bại trận cuốn gói ra về, những đôi tình lữ lại gọi nhau bằng “đồng chí”.

Tôi vẫn đứng đây, đau đớn nhìn cái vườn hoa xinh đẹp biến thành vườn cỏ. Đau đớn nhìn cái cột cờ bắt lực bơ vợ bị đổi thay tùy theo” Cờ đến tay ai “ và cái vườn cỏ biến thành vườn hoa, thay đi đổi lại hoa cỏ, cỏ hoa. . . . Nhưng bây giờ, những đôi tình lữ bận lo học hỏi. Hối không có nhiều thì giờ rảnh và cũng không được phép đêm đêm đến đây thủ thi câu chuyện tâm tình như độ nào. Bao nhiêu lần vật đổi sao dời, tôi cũng nhiều phen được tô điểm sửa sang để có cái vẻ văn minh lịch sự như bây giờ, nhưng tâm hồn tôi vẫn cô độc bơ vơ . . .

Cột đèn kể đến đây im lặng. Cô bé hỏi lại:

- Rồi sao nữa?
- Chẳng sao cả. Tôi còn đứng đây mãi để nhìn những cảnh yêu đương, đào thải, phụ bạc, biến chuyển, xê dịch chung quanh tôi. Còn cô em, chuyện của cô em ra sao, kể cho tôi nghe đi.

Cô bé ngần ngại một lúc rồi nói:

- Chuyện của tôi chả có gì cả. Chúng tôi yêu nhau và tôi tin rằng chúng tôi sẽ lập một tiểu gia đình hạnh phúc.
- Thế “anh ấy” có bao giờ lỗi hẹn như thế này không?
- Có, thỉnh thoảng, nhưng bao giờ cũng có lý do chính đáng.

Có tiếng cười khô khan và mĩa mai:

- Hừ, đã tìm được lý do, thì lý do nào chẳng chính đáng . . .

Cô bé bỗng thấy tim đau nhói . Hai mắt rung rung , cô muốn nói gì nhưng nghẹn ngào không nói được.

- Cô định chờ đến bao giờ?
- Dù sao tôi cũng chờ. Chúng tôi có chuyện rất quan hệ, cần gặp nhau để bàn kỹ.
- Thế “anh ấy” hứa sẽ đến chứ?

- Anh ấy bảo không chắc lắm, nhưng may ra thì có thể đến được. Anh sẽ cố gắng tìm cách đến gặp tôi một lúc để thảo luận chuyện chúng tôi.

- Trời, toàn là những lời . . .

Cô bé gục đầu vào cột đèn khóc nức nở.

- Có khi tôi biết “anh ấy” nói dối chỉ vì không muốn làm tôi đau lòng, nên tôi chấp nhận và tha thứ.

Cô bé ngồi yên một lúc, rồi đứng dậy lau mắt, thần thờ ra về.

Cô bé đi chưa xa, đã có một người khác đến đứng vào chỗ cô ngồi ban nãy. Cô này tóc quăn, mặt phấn son lòe loẹt, mồm phì phèo một điếu thuốc lá. Nghe tiếng giấy còm cộp trên đường nhựa vắng, cô như người đi săn đánh hơi thấy con mồi, vội mỉm cười, ưỡn ngực bật lên một tiếng:

- Ha lô!

Người đi đến cũng “Ha lô!” và dừng chân lại. Một lần nữa, chiếc cột đèn lại được chứng kiến thêm một cuộc “trao đổi văn hóa” giữa hai dân tộc

Linh Bảo (1958)

Linh Bảo

Chuyện Búp Bê

(Trích trong tuyển tập Mây Tần)

Lan đứng trước cửa hàng quần áo, nhìn đi nhìn lại , nghĩ thầm:

- Hay là ta mua cái áo kia cho Minh? Kiểu này đẹp, nhã nhặn. Không biết Minh mặc số mấy nhưng cứ thử, nếu hơi chật thì Minh sẽ mặc vừa.

Thế là Lan quyết định mua áo, nhưng sau khi lục tìm, thử tất cả dãy áo số nhỏ nhất, Lan vẫn không tìm thấy một chiếc nào có thể tạm coi được cả.

Lúc Lan ra về, nàng còn ngoái cổ nhìn cửa hàng một cách tiếc nuối phàn nàn:

- Lạ quá, tại sao tất cả những người mẫu bằng gỗ trưng bày trong tủ kính đều gọn gàng xinh xinh, mà lúc vào thử áo thì cái áo số nhỏ nhất, mình mặc cũng như áo thùng? Phải chăng người ta công nhận những thân hình nhỏ thó là đẹp nên dùng làm quảng cáo, còn trong thực tế thì trái lại, chỉ áo số lớn mới có khách hàng. Phụ nữ Á sống ở Âu châu thân hình không thuộc loại bồ tượng như ai, để mua áo mua giày cho dễ, quả thật là một điều thiệt thòi rất lớn.

Đi ngang qua gian hàng mỹ phẩm, Lan nghĩ:

- Hay ta mua cho Minh một lọ nước hoa?

Nhưng Pháp là nơi chế tạo nước hoa lừng danh thế giới, ai lại đi chở củi về rừng. Mấy lần trước, lúc sang Paris thăm Minh về, qua cửa Hải quan, các ông ấy cứ lục va li mãi, cố tìm nước hoa, để đánh thuế hay để làm gì không biết. Về các mỹ phẩm khác cũng thế, nếu mua tặng Minh, Minh sẽ cho mình là người có cái ngu lớn nhất thế gian. Minh đã từng học qua mấy khóa sửa nhan sắc. Không những Minh biết tự cắt tóc, uốn tóc, đôi khi còn tự chế lấy kem, phấn nữa. Minh vẫn thường bảo:” Em đi guốc trong bụng mấy nhà làm mỹ phẩm, thứ đồ . . . mà bán cả ngàn quan. Cùng một dòng họ với con nhà Cao Đơn Hoàn Tán cả. Ai bị tiền cắn thì cứ vứt qua cửa sổ bằng thích”.

Kể ra mua quà cho người mình thương cũng là một việc thú vị. Cái thú trước hết là moi óc cố tìm xem món gì bạn thích, có nghĩa lý, lại hợp với túi tiền của mình. Cái thú thứ hai sẽ được hưởng, là lúc đem món quà ấy đến cho bạn mà được hoan nghênh. Lan đã hưởng cái thú thứ nhất suốt mấy tiếng đồng hồ cuộc bộ trên con đường Oxford, con đường chính đẹp nhất của thành phố Luân Đôn, nhưng bây giờ, Lan bắt đầu cảm thấy sự thú vị nhiều hơn sức chịu đựng của mình.

Đi ngang qua một hiệu sách, Lan dừng chân liếc qua các tên sách. Không được. Minh không đọc sách Anh. Mà sách Pháp thì Minh đã có một phòng đầy cứng, đến nỗi có hôm Lan phải kêu lên rằng Lan nghe trộm bọn gián nó phàn nàn, đòi biểu tình phản đối vì sách Minh nhiều quá, chúng nó không có chỗ để lên chân. Câu chuyện gián biểu tình, Lan đã bịa ra, vì chính Lan đã không len được chân vào phòng ấy. Nhưng chuyện sách nhiều thì quả có thực. Lan thấy từ Thánh Kinh – Tân và Cựu ước – cho đến Tam Quốc, Tây Du. Cả đến những cuốn khó nhai như Tứ Thư, Ngũ Kinh, Đường Thi, Minh cũng có, còn nói gì đến sách Pháp, sách Việt nữa, chúng nó nằm ngòl lổm ngổm, bò la liệt khắp nơi.

Lan nhìn kỹ từng gian hàng một, suốt cả một dãy phố dài và lớn, mà vẫn không tìm thấy một món gì thích hợp. Mua quà kẻ cũng khó thay! Nhất là mua cho một người có một cuộc sống khá đầy đủ. Người ấy có một căn nhà ba gian rộng rãi, đầy đủ tiện nghi, phòng đọc sách riêng nhiều sách đến nỗi gián cũng kêu trời, một chiếc xe hơi mới cất chỉ, và cả một bầy mèo chó xinh xinh, quần quít bên năm bảy cây đàn. Như thế thì còn chỗ trống nào cho thiên hạ biểu xén nữa chứ!

Có những món vật dụng, dù ta không thiếu, nhưng có thêm bao nhiêu cũng được, nhất là những thứ đàn bà vẫn thích dùng hay trang hoàng. Lan đã định mua một trong những thứ ấy, nhưng nghĩ lại, đối với Minh, vẫn thấy không tiện. Minh vẫn thường nói: ” Mỗi người có một cái ngu khác nhau, và cái ngu của chị không giống cái ngu của em”. Nếu Lan đại dốt mua một món gì thuộc về thời trang, Lan sẽ bị đem lên bàn mổ để phân tích, so sánh hai cái “ ngu chị ngu em” ngay. Lan chẳng đại.

Xuống mãi đến chợ, Lan dừng chân trước một phố có vẻ Á Đông. Cửa hàng này rất nhỏ, nhưng có bán nhiều thực phẩm Tàu. Từ xì dầu, củ kiệu, nấm hương, cho đến bánh bao, dưa cải. Cả đến gấm vóc, quần áo và những món đồ sành nhỏ để trong bể cá cũng có bán. Chợt nhìn lên cái tủ kính đầy búp bê Tàu, Lan reo mừng:

- A, cứu tinh đây rồi!

Cả một tủ đầy búp bê, tha hồ cho Lan chọn. Quan Công mặt đỏ,

Trương Phi râu quai nón, Phật Quan Âm hiền từ xinh đẹp ngồi trên tòa sen v.v.. Tất cả những nhân vật nổi tiếng trong lịch sử hay huyền thoại Tàu đều tập hợp cả ở đây. Họ được trình bày không sai một nét điển hình nào với áo quần kiểu cổ xưa đầy kim tuyến, ngân tuyến công phu, lộng lẫy.

Minh có một bộ búp bê sáu con, đi đâu Minh cũng mang theo. Minh yêu quý chúng nó đến nỗi làm riêng một tủ kính để trưng bày. Lan còn nhớ vị trí của từng con đứng cạnh nhau. Một hôm trời tuyết lớn, hai chị em đốt lò sưởi, nhìn lửa reo vui nói chuyện. Minh kể cho Lan nghe lịch sử của bầy búp bê.

Đây là con búp bê của”Thằng Ngỗng” cho. Nó ăn mặc rất diêm dúa, xinh đẹp, váy xòe to, màu sắc rực rỡ. Tóc nó vàng óng ả, mắt trong và xanh biếc như màu sóng biển. “Thằng Ngỗng “ là tên Minh đặt cho người tặng búp bê. Ông ta đã hơn bốn mươi tuổi nhưng vẫn còn độc thân, và thế sẽ không bao giờ cưới vợ, vì “mẹ bảo thế”. Ông ta kể cho Minh nghe tất cả những lời vàng ngọc của mẹ dạy, trong đó có những câu đại ý như:

” Lấy vợ để làm gì, phải nuôi vợ ăn mặc, mua sắm nữ trang, tốn thêm vô khối là tiền. Lại còn phải đi lại thăm viếng cha mẹ vợ, bà con bên vợ, và các anh em vợ . . . Đã thế quanh năm hết kỷ niệm này đến sinh nhật khác . . . v. v . . . “ Mẹ ông ta là một người đàn bà rất đảm đang. Bà làm tất cả mọi việc trong nhà, từ nấu ăn, giặt, là, chùi nhà cửa, đi chợ mua bán, cho đến khâu vá . . .

Bà có một quả thận giả, lại thêm tuổi già nên hay đau ốm, nhưng vẫn không muốn đồng lương của con bị sút mẻ vì phải mượn người giúp việc nhà. Ngoài lý do tiền ra, còn tình nữa. Bà không muốn có thêm bất cứ một người nữ nào sống chung dưới mái nhà bà, để chia sẻ sự săn sóc con bà với bà . Người con bà đã nuôi một mình từ lúc mới đẻ cho đến khôn lớn và bây giờ làm giám đốc một hãng xuất nhập cảng, có cả khách sạn cho thuê, và hàng bao nhiêu đồn điền.

Riêng “ Ông Ngổng”, ông cũng cho ý mẹ là đúng, và ông luôn luôn khoe với các bạn bè về kỷ lục “một vốn bốn lời” trong đời ông. Quả thực ông chưa từng tốn tiền mời người đàn bà nào uống một cốc cà phê bao giờ ! Mà nếu chuyện có lỡ xảy ra thì ông áp dụng ngay phương pháp “Một Bốn” không bao giờ thất bại.

Ông rất hãnh diện có một bà mẹ nấu bếp giỏi, nhất là món gà nấu với tỏi, tuần nào ông cũng được ăn một lần. Lúc nghe ông kể xong chuyện này, Minh làm ngay cho ông một bài toán gà và tỏi ông đã ăn trong hơn bốn mươi năm, làm ông hồi hận mãi. Ông tiếc quá, nghĩ rằng giá đừng ăn, thì cả một đàn gà trong đồn điền của ông sinh sôi nảy nở càng ngày càng nhiều, và mấy chục thúng tỏi ấy đã làm cho ông giàu thêm lên một chút.

Tuy ngoan ngoãn và vâng lời mẹ đến thế, nhưng cũng có một lần ông ta đánh bạo, nhân mẹ đi vắng, định mở một kỷ nguyên mới trong đời, mời mấy người bạn về nhà chơi. Tất cả mọi người, lúc lên thang gác đều bỏ giày ra cầm ở tay, đi rón rén bằng chân không, vì sợ có tiếng động, bà láng giềng bên kia cầu thang, ngay sát cạnh nhà nghe thấy, mách mẹ thì chết.

Minh kể cho Lan nghe xong, bảo:

- Thế nhưng năm nào sinh nhật của em, lão ta cũng gọi một cú điện thoại chúc mừng. Có lẽ là gọi ở sở, vì nếu dùng điện thoại nhà thì mỗi lần tốn hai mươi lăm quan cũ . Ông ta chỉ dành cho người khác gọi đến thôi.

Con búp bê thứ hai đứng ngay bên cạnh là “ Chàng thi sĩ”. Người nó gầy gò, mặc bộ quần áo đen, tay cầm quả tim đỏ như sẵn sàng hiến dâng cho bất cứ ai.

Người tặng Minh con búp bê này là một chàng thi sĩ, anh ta sống bằng tất cả mọi nghề tạm, và khi anh ta có được một ít tiền thì nghỉ chơi, tiêu cho kỳ hết mới lại tìm việc khác làm.

Con búp bê thứ ba là thằng mọi đen của “Ông Già Cá”. Con này bé nhỏ nhất, nó đứng ngay dưới chân một con búp bê đàn bà, như một tên nô lệ trung thành. Minh đặt tên cho ông ấy là Ông Già Cá, vì ông thích ăn cá, sùng bái cá, hay trông ông giống như một con cá, Lan không nhớ rõ. Chỉ biết ông nhận Minh làm con đỡ đầu. Nhận miệng chơi vậy thôi, nhưng ông thương quý thật. Vài tuần ông đến thăm một lần với một gói quà ăn được, phần nhiều là các thứ bột có chất bổ.

Ông già làm việc suốt ngày với chiếc máy chữ, nhưng chỉ kiếm đủ tiền chợ cho một người độc thân tại chỗ. Mà thực ra ông cũng chỉ cần có thế. Ngày xưa ông đã có vợ con, sống một cuộc sống của các nhà quý tộc Ba Lan, nhưng theo lời ông, ông đã bỏ hết để tìm một khung cảnh thích hợp hơn. Đó là tiếng chuông thứ nhất của ông, còn tiếng chuông thứ hai của gia đình ông thì không ai được nghe. Ông ăn chay theo lối Nhật, nghĩa là gạo đỏ, muối mè, tương và cá, mà ông cho thế là ngon, bổ, làm cho người mạnh khỏe hơn bất cứ món ăn gì khác.

Con búp bê thứ tư . . . con búp bê thứ năm . . .

Bên ánh lửa đỏ chập chờn, Minh thủ thi kể cho Lan nghe. Và cứ thế, hai chị em có thể nói chuyện hàng ngày hàng đêm không biết chán.

Minh có tất cả sáu con búp bê, sáu nhân vật lịch sử. Còn một khoảng trống trong tủ, Minh nói để dành cho ông Kỳ. Ông này là một kỹ sư đã từng ở Việt Nam trong thời đại hoàng kim của người Pháp. Từ lúc ông về Pháp, ông mắc phải bệnh “nhớ Đông Dương” như tất cả những người Pháp khác của thế hệ ấy. Để vui bớt nhớ nhưng, ông tìm gặp những người bạn Việt Nam, nhắc nhở ca tụng Việt Nam ngày xưa cho đỡ thèm. Ông kể tỉ mỉ từng bữa cơm Tàu ông đã được mời ăn ở Chợ Lớn, từng hàng cây trong thành phố Saigon, từng chị Hai, chị Ba đã giúp việc trong gia đình ông . . .

Ông biết Minh thích búp bê, nhưng nhất định không bao giờ mua tặng. Một lần, ông bĩu môi nói:

- Tôi ấy à? Tôi mà thèm đứng chung với bọn đó! Để rồi cô sẽ kể chuyện tôi, thêm vào chuyện của chúng nó.

Ông giữ lời hứa này, nên chỗ phần ông trong tủ hiện cũng vẫn còn để trống.

- Thừa cô muốn mua gì ạ?

Cô bán hàng người Trung Hoa đến bên cạnh, lễ phép chào hàng, làm Lan giật mình trở lại với hiện tại. Lan ngắm mãi đám búp bê và sau cùng chọn một con tên “ Tiên Nữ Tán Hoa” nghĩa là cô Tiên rắc hoa. Cô nàng mặc áo Tiên, đầy những dây dải chằng chịt, phấp phới tung bay. Tay cô cầm một giỏ hoa nghiêng nghiêng như đang rải xuống trần gian.

Trả tiền, nhận hàng xong, Lan mới nhận thấy là mình ngu. Tại sao cái ông Kỳ cục kia, có thừa lòng tự ái, không chịu đứng chung với đám búp bê ông cho là của bọn người trần tục tằng, mà Lan lại chịu đứng vào chỗ ấy?

Minh đã có sáu con búp bê, thêm con này nữa là bảy. Minh sẽ kể chuyện búp bê cho người khác nghe, khi câu chuyện đang nồng bên ánh lửa:

- Đây là con búp bê của chị tôi cho. Chị ấy có cái ngu như thế nào, thế nào, vân vân và vân vân . . . Lan lắc đầu tự bảo thầm:

- Không! Không thể được. Nhất định không thể được!

Nhưng tiền đã trả rồi, đổi ý không lịch sự . Cầm con búp bê ra về, Lan ngo ngẩn hoang mang. Mai Lan đi sớm, không có đủ thì giờ chọn món hàng khác. Các phố giờ này đã lần lượt tắt đèn đóng cửa, và dù họ có mở cửa, Lan cũng không còn đủ minh mẫn để chọn món quà gì thích hợp hơn.

Bất giác Lan chợt thấy mình gàn. Tại sao lại phải mua quà? Nhất là tại sao người từ nơi khác đến thăm lại phải mua quà cho người ở nhà? Ai đã đặt ra lệ này? Lan có ý định mai về Paris thăm Minh, sẽ không mang quà gì hết, và Lan tin rằng Minh cũng sẽ vui vẻ sung sướng được gặp Lan như thường.

Đem con búp bê về nhà, Lan để chung với đám búp bê của mình. Lan cũng có sáu con, và mỗi con cũng có một lịch sử riêng.

Con vũ nữ có đôi chân dài thẳng băng đang nhón gót lên để múa. Hai mắt nó mở to, môi chum chúm đỏ tươi, hai tay dịu dàng khoanh trước ngực. Con này của ông Bố đỡ đầu cho. Lúc còn ở quê nhà, có một độ ông cố khuyến khích Lan đi nhà thờ và yêu Đức Mẹ như ông đã dạy các con . Hồi Lan còn làm việc ở HongKong, lúc ông đi Nhật Bản du lịch về, ghé qua Hongkong, ông mở tung tất cả bốn cái va li đầy cứng ra cho Lan xem, và cho phép thích gì thì lấy. Trong bốn cái va li ấy, có rất nhiều đồ vật đắt tiền như hạt trai, làm thành những món trang sức quý giá, và các thứ gấm vóc lộng lẫy đã may thành áo rồi,

toàn những thứ hấp dẫn, nhưng Lan đã chọn con búp bê này.

Tình cha con hờ của ông với Lan không hề tăng hay giảm cho đến khi Lan thôi việc về nước. Ông chịu thua vì dù dặt mãi vẫn không thấy Lan tiến bộ. Lan không chăm đi nhà thờ, không thuộc Thánh Kinh, không biết xưng tội như các con ông, nay đã thành tử sĩ. Lan lại trở ra ngoại quốc nhiều lần. Cho đến bây giờ, Lan không được biết tin tức gì của ông, và con búp bê được liệt vào các món kỷ niệm quý giá.

Hai con búp bê kế đó là Vua và Hoàng Hậu Ai Cập nặn bằng đất sét. Trong chuyến tàu thủy đi Pháp lúc vào Kinh đảo, Lan nhập đoàn đi xem Kim Tự Tháp, đã dốc túi để mua của bọn trẻ con. Lúc ấy, ai cũng tính toán đem đủ tiền tiêu trong cuộc du lịch, nhưng người đoàn trưởng không biết làm ăn thế nào, giao hẹn với hãng tổ chức ra sao, mà cả bọn phải dốc sạch túi trên đường về. Lúc đi, Lan cũng như mọi người, tưởng là chỉ phải trả đủ số tiền yêu cầu, là được bao tất cả mọi chi phí. Ai cũng tin vào người cầm đầu, không ngờ anh chàng này còn ngu ngơ và ngớ ngẩn hơn ai cả. Lúc đến Cairo, người tài xế cho biết là họ chỉ có phận sự lái xe đưa đến một tiệm ăn ở Cairo mà thôi, từ đây mọi người phải lo liệu lấy. Thành ra, ngay bữa cơm đầu tiên, đã thấy ngay rằng họ phải trả đắt gấp năm lần so với giá ăn ở tiệm không nằm trong danh sách của Hãng du lịch. Nhưng không còn cách gì khác hơn là tự an ủi: Nước ở dòng sông Nil cuộn cuộn chảy đục ngầu những bùn đen kìn kịt thế kia, mà mình được ngồi trong một phòng ăn mát mẻ, uống một cốc nước đá lạnh tinh khiết đến như thế này, thì bao nhiêu cũng đáng.

Xong bữa cơm, rồi đến khoản tiền thuê xe đến xem Kim Tự Tháp, thuê lạc đà cỡi đi vòng quanh tháp v.v. . . Khi bọn trẻ con bán đồ kỷ niệm bắt gặp bọn Lan, chúng đã tưởng được món bở vì thấy đông, nhưng sau khi nghe nói toàn là sinh viên không giàu, chúng xịu mặt ra. Một con bé tóc đen xỏa dài xuống trán, mắt to và đẹp không thể tả, cứ dúi mãi vào tay Lan hai con búp bê đất này và bảo:” For souvenir, for souvenir, no money”. Lan đành dốc hết ví cho nó xem, chỉ còn một trăm quan lẻ, đưa cả cho nó, cô bé cũng vẫn nhận một cách sung sướng.

Bên cạnh hai con Vua và Hoàng Hậu này, là con cô Dâu của một cô bạn người Áo cho. Con này mặc bộ áo cưới bằng voan trắng tinh, dài chấm gót, voan cài qua đầu, tay ôm bó hoa trắng, đẹp như một cô dâu thực.

Lan không bao giờ quên được cô bạn Áo này, không phải tại vì cô cao một cách bất thường, nhưng vì niềm cô đơn thực mênh mông của cô. Cha cô là một chủ điền ở Áo.

Ông cảm thông nỗi buồn của con, vì quanh vùng ông ở, không có một thanh niên nào dám mời cô đi chơi, đi nhảy, mong gì nói đến chuyện chồng con, ông bèn cho cô sang Paris học. Paris là chỗ của nhân tài thế giới hội ngộ, may ra cô vớ được một anh chàng nào có thể làm cho cô ngược mắt nhìn lên chẳng. Đời cô chỉ ao ước được một người bạn trai “ xứng đôi vừa lứa” và cô cho rằng ở đời không gì đẹp hơn áo cưới, không ai sung sướng hơn cô đâu.

Cô tặng cho Lan con búp bê này, ngày cô rời Paris đi Ý, Thụy Sĩ và các nước khác. Hôm cô đến từ giả Lan, gặp em Lan là một sinh viên trường thuốc, cô thỏ thẻ bảo: “ Bác sĩ làm ơn cura bớt chân em đi”. Tuy chỉ là câu nói đùa, nhưng cũng đủ lột hết nỗi đau xót ngấm ngấm vì cặp giò quá dài.

Bật tin được mấy năm, một hôm Lan nhận được thư của cô từ Đức gửi sang, cho hay là cô vẫn còn cô đơn. Có lẽ càng ngày càng cô đơn hơn. Ngày xưa, trở ngại chỉ là cái phần thể chất cao ngất ngưỡng làm cho các chàng trai không thích đi bên cạnh, còn bây giờ, cô không phải làm gì hết, quanh năm chỉ ăn rồi đi học, hết trường này đến trường khác, hết nước này đến nước khác, trở ngại lại tăng thêm, vì đồng bằng cấp của cô khiến các chàng phát sợ.

Không biết có phải các đấng “ đại trượng phu” chỉ thích người nữ phải yếu, phải đẹp, để cho họ bao bọc che chở, vênh vang với bạn bè, và nhất là học thức phải thua kém. Họ cần phải thấy cái ta cao hơn, giỏi hơn, để thỏa mãn tính háo thắng không đấng mày râu nào thiếu vắng. Dù đúng hay sai, cô bạn vẫn tiếp tục xây chín tầng tháp ngà cô đơn của mình càng ngày càng cao hơn, cách biệt hẳn với giống đàn ông phàm phu tục tử, mặc dầu cô thích cái giống ấy vô cùng.

Con búp bê thẳng Hề may bằng vải , trong độn rom lông lèo, có đôi mắt to đặc biệt, mỗi con mắt nhìn về một phía, mồm tô son đỏ chói, toác ra đến tận mang tai, mũi to và đỏ như quả cà chua. Nó mặc một bộ quần áo bên phải trắng bên trái đỏ, cặp giò dài lê thê và hai bàn chân to lớn một cách dị thường. Lan để nó ngồi lắc lư trên một sợi dây thép chẳng ngang tường, trông cũng hay hay. Nó gợi cho Lan nhớ đến những ngày còn đi học bữa đói bữa no ở trường Trung Sơn, Quảng Châu. Nhất là gợi nhớ đến một bà bạn gái với cảnh chồng chung ly kỳ của bà.

Ngày quân đội Trung Hoa sang giải giáp quân đội Nhật Bản tại miền Bắc Việt Nam, một tướng Tàu đã đem bà về nước cùng với những khí giới và chiến lợi phẩm thu nhật được.

Bà khăn gói theo chồng, về đến nơi mới hay là đã có một bà Cả ngồi sờ sờ ra sẵn rồi. Từ đấy, bà bị hành hạ đủ mọi mặt. Bà phải hầu hạ tất cả gia đình nhà chồng, từ chồng cho đến mẹ chồng, vợ Cả, đàn con chồng với một bầy chó mèo. Họ coi bà như người ở, không hơn không kém và cố nhiên là không lương.

Trời Thượng Hải mùa đông rét như cắt, đến nước trong máy vừa chảy ra đã đông lại thành băng, bà chỉ có một chiếc áo bông tả tơi và một đôi giày bố cũ, đi chợ, nấu ăn, giặt dũ, hai tay ngâm trong nước lạnh như đá, lúc nào cũng ửng đỏ lên và tê dại đến nỗi hơi ngay lên ngọn lửa cũng không biết nóng. Trong khi đó thì bà Cả và chồng con ngồi ở nhà trên, cạnh lò sưởi ấm, thưởng thức món “tả pín lù” do bà rửa từng cọng rau, thái từng miếng thịt. . .

Một hôm đi chợ, rét quá bà buột mồm chửi đồng một câu:” Bớ tiên sư chúng nó, ở nhà sưởi cho ấm, hành hạ thân bà như thế này, bà có ngày . . . “ Bà nói chưa dứt câu, có người vỗ vai bà và nhận là người đồng hương. Đắt khách quê người, không ai phân biệt giai cấp, quê quán gì cả. Bà như một con mèo đói, rách rưới gầy gò, đầy những nét đau khổ trên mặt, trên đôi bàn tay co rúm. Người đồng hương là một Sĩ quan mang lon Thiếu tá trong quân đội Trung Hoa. Nhưng có nghĩa lý gì vài cách biệt nhỏ nhất.

Chiều hôm ấy, ông thiếu tá Việt Nam – vì đánh giặc hộ cho Tưởng Tổng Thống rất khá nên huy chương gắn đầy người – đến thăm bà. Lần đầu tiên trong đời làm vợ, bà được lên nhà trên tiếp khách với chồng. Bà Cả phải cho bà mượn một cái áo khác để mặc cho ra hồn. Hôm sau, ông Thiếu tá lại đặt tiệc ở một nhà hàng sang trọng mời bà và chồng đến dự, để giới thiệu với bạn bè Việt Nam ở đây. Họ toàn là sinh viên và những người cách mạng kẻ đi làm, người đi học ở quanh vùng.

Bây giờ bà đã có một hậu thuẫn khá vững chắc sau lưng: một ông Thiếu Tá bà nhận ngay là em họ, cai quản một Lữ đoàn, một số bạn bè đồng hương tuy chẳng giàu có nhưng ai cũng mang một giấc mộng vá trời lấp biển, bà thấy mình như sống lại và can đảm thêm lên.

Một hôm, bà xách con dao phay vẫn dùng để chặt thịt, đưa cho ông chồng, bảo giết bà đi, nếu không thì phải trả lại giấy tờ đưa bà về nước. Nếu còn giữ bà mà cư xử không ra gì, bà sẽ chém cả nhà rồi tự tử. Nhà chồng sợ quá, vì thấy bà bây giờ không còn cô đơn nữa, sau lưng có một hậu thuẫn hùng hậu, nhờ bà chết oan thì chắc không yên với ông “em họ” Thiếu Tá và bọn cách mệnh Việt Nam. Nhà chồng bèn xử hòa cho bà ở riêng, mượn

người ở nấu ăn và giữ con, vì bà đã có một con.

Rồi từ đấy, mỗi anh hùng một giang sơn: thứ hai, tư, sáu là ngày của bà, ba, năm, bảy và chủ nhật là ngày của bà Cả. Bà mãn nguyện trong cảnh Hai, Tư, Sáu và đã được tất cả hàng xóm láng giềng gọi là bà Hai. Từ đấy, ông chồng đến thăm không có chướng ngại là bà Cả, thì cơ hội du dương cũng đầm ấm hơn, bà càng ngày càng xinh đẹp làm ông càng yêu bà hơn. Bà càng có giá trị trong mắt mọi người, và cũng vì thế vốn riêng của bà cũng càng ngày càng nhiều. Ông đã sắm cho bà một căn phố lầu, một chiếc xe hơi, và những món nữ trang thật, nên người bà cũng càng ngày càng nặng trĩu thêm.

Khi Lan quen bà, thì bà đã có bốn con và đang sống trong cảnh hạnh phúc tràn trề. Chồng bà đã ra khỏi Quân đội, dọn cả nhà về Quảng Châu. Ông “em họ Thiếu Tá” cũng liên lạc đều đều và giới thiệu bà cho các bạn Việt Nam địa phương. Thỉnh thoảng, những ngày thứ bảy, chủ nhật Lan ở trường ra, bà mời đến chơi để bà có dịp nói tiếng quê hương. Ngày con gái út của bà bị ruột dư phải mổ, bà nhờ Lan làm khán hộ trông nom con bé, ở lại với nó suốt đêm ở nhà thương, cho nó uống thuốc, đi phòng tắm, và giữ cho nó khỏi cào cấu vết thương bị may.

Sau hai tuần lễ ở bệnh viện, con bé đã khỏi hẳn, về nhà và đi học. Lan cũng trở lại với cuộc sống bình thường, mỗi đêm được ngủ thẳng giấc, không phải giật mình vì tiếng con bé gọi từng hồi nữa. Ngày bà tiễn Lan vào trường, bà tặng Lan con búp bê Thăng hê này với một cân lap xường. Cân lap xường được các bạn Việt Nam cùng trường chia xẻ nên hết ngay hôm sau, nhưng con búp bê Lan vẫn còn giữ cho đến bây giờ.

Con búp bê Nhật Bản cầm cái dù uốn éo thân hình như đang biểu diễn một điệu múa cổ điển... Con búp bê Thái Lan...

Mỗi con là một nhân vật, một lịch sử, thêm vào con “cô Tiên” này, cũng có thêm một chuyện “ngu chị ngu em” đáng kể.

Lan nhất định mai sẽ sang Paris tay không thăm Minh. Và sẽ hôn Minh hai bên má như ngày nào hai chị em đưa nhau ở sân ga. Hôn cũng là một quà tặng chứ sao!

Hồi Lan còn ở Việt Nam, lúc anh Lan đi học ở Mỹ sắp về, gửi thư cho Lan phàn nàn rằng tiền tiêu hết cả rồi mà còn đến hai mươi cái thư của bạn bè, bà con hai bên nội ngoại, từ gần ngay cạnh sau lưng cho đến xa lắc xa lơ, gửi sang, nhờ mua thứ này thứ nọ, hỏi quà cáp... “Anh không biết tính sao?”. Lan trả lời cho anh, mách nước rằng lúc về bà nào, cô nào hỏi quà, thì cứ ôm hôn mỗi người một cái, nói đây là quà Mỹ thứ thiệt, chính hiệu

Con Nai, và . . cười trừ.

Hôm anh về với mười va li đầy, vợ con tíu tít chia quà cáp túi bụi tung bừng, anh đã ôm Lan hôn lên hai má và nói: ”Đây là quà cho em, thứ thiệt ” và . . . cười trừ.

“ Gậy ông đập lưng ông”, Lan cũng cười với mọi người, có lẽ nàng còn cười to hơn tất cả. Lan cố cười thật vui để che giấu một cái cảm giác là lạ đột nhiên nổi lên. Có một cái gì buồn buồn, nghẹn ngào chặn ngang cổ, chạy ngược vào tim và cứ lồng lên trong cuống họng rồi chạy xuống ngực, rồi lại lên, nghẹn ngào không có lối thoát.

Ngày mai Lan cũng sẽ hôn Minh như thế, Minh sẽ cười. Lan tưởng tượng Minh sẽ cười lớn như Lan đã cười, và có lẽ cảm giác của Minh cũng giống như cảm giác của Lan lúc nhận được món quà Mỹ “ thứ chính hiệu” của anh cho. Có thật cảm giác của Minh cũng sẽ như thế chẳng? Lan không dám chìm đắm thêm vào sự tưởng tượng lúc gặp Minh nữa. Lan đã thay đổi ý kiến trong một phút.

Sáng hôm sau, Lan đi Paris với con búp bê cô Tiên và tất cả những mâu thuẫn trong lòng. Lan cũng sẽ bị ngồi chung một chiếu với cái bọn phàm phu tục tử kia, Lan cũng sẽ bị đem ra kể, vì cô Tiên của nàng rất đẹp, thế nào chả có người hỏi:” Còn chuyện con này ra sao?” Và Minh sẽ bắt đầu kể những cái “ ngu chị, ngu em” của hai chị em cho họ nghe.

Lan thấy lòng tự ái hơi bị xúc phạm. Lan định không đưa con búp bê cho Minh, nhưng nhớ đến cái cảm giác của mình lúc anh cho quà bằng một cái hôn, Lan lại thấy không cần gì nữa. Dù Lan có phải bị liệt vào cái bọn phàm phu tục tử đã biếu búp bê cho Minh, để bị đem ra kể chuyện ngu lớn ngu nhỏ , Lan cũng không ngại. Lan muốn Minh sung sướng vì có một món quà gì khi gặp chị, dù một món quà rất nhỏ mọn, nhưng cũng đủ chứng tỏ rằng người tặng nghĩ đến mình và có lòng với mình.

Lan tưởng tượng, khi gặp Lan, Minh sẽ ôm chầm lấy chị, mừng rỡ:

- Chị, chị, chị về bao giờ thế? Sao không gọi điện thoại để em đi đón? Tội chưa, phải đi xe bus, sao lại điên thế? Quà của em đây hử? Trời ơi! Con búp bê Tàu, thích chưa?

Minh sẽ vui mừng vì được con búp bê đặc biệt, và Lan sẽ tận hưởng cái thú vui của người cho quà.

Nhưng trí tưởng tượng quá phong phú của Lan đã dẫn nàng đi xa lắc xa lơ. Sự thực trái hẳn. Lúc Minh gặp chị, nàng cũng có vẻ vui mừng và ngạc nhiên, nhưng về phần món quà, hình như không được hoan nghênh một cách nồng nhiệt như Lan tưởng. Minh cầm con búp bê một cách hồ hững, đi sang phòng bên cạnh, để lên một cái giá cao. Lan nhìn

theo và thấy tim mình hình như muốn đứng lại.

Thì ra chính nàng đã quan trọng hóa tất cả mọi sự. Búp bê bây giờ đối với Minh không có nghĩa lý gì hết. Cả một gian phòng đầy những búp bê là búp bê. Nhìn chúng nó, Minh có cảm tưởng như gian phòng của Minh đang bị nạn nhân mãn, hay nói cho đúng hơn là “búp bê mãn”. Sau cuộc đi du lịch Ả Rập và các xứ lân cận, cô em đã thu thập vô khối là búp bê của các xứ đó. Từng đàn búp bê đủ kiểu áo quần, đủ các điệu bộ uốn éo, đứng ngồi múa nhảy. Hàng tá búp bê đủ các loại, nam phụ lão ấu không thiếu mặt nào, Chúng đang chen chúc nhau, xô đẩy nhau, chồng chất cả lên nhau trên những cái giá dài đóng cao trên tường.

Xê dịch mãi, Minh mới tìm được một chỗ ghé chân cho Cô Tiên nhỏ của Lan. Cô Tiên đẹp thuần túy Á Đông, một vẻ đẹp cao quý và hiền hậu đứng bơ vơ, cô độc, lạc lõng trong cái thế giới búp bê trần tục. Cái áo Tiên với những dây giải lông lánh phoi phới bay trắng như tuyết, nổi bật lên bên những làn da ngăm ngăm đen. Tất cả các vũ nữ xứ một ngàn một đêm lẽ đều mặt che mạng, áo quần toàn voan mỏng tanh nhìn thấy suốt cả thịt da. Trong mắt Lan, cô Tiên của nàng như bay bổng lên, như vượt ra khỏi cái thế giới hỗn tạp hiện tại. Lan và cô Tiên nhìn nhau mỉm cười thông cảm.

Thì ra ở đời, cái gì cũng thay đổi từng giờ từng phút. Khi người em gái không còn là một nghệ sĩ với hai cây đàn, thì đám búp bê đã thành ra một sưu tập, chứ không phải là kỷ niệm của người thân nữa. Nếu có tiền, người ta chỉ việc ra tiệm búp bê, là có thể mua hàng trăm kiểu, trăm nước, trăm thứ áo quần khác nhau, để biến gian nhà thành một viện bảo tàng búp bê, hay một cuộc triển lãm búp bê quốc tế. Nhưng tất cả búp bê này chỉ là những con nộm không hồn.

Lúc từ già Minh ra về, Lan yên lòng lắm. Cô Tiên tuy từ nay lạc lõng bơ vơ, cô đơn trong cái thế giới ba vạn sáu nghìn ấy, nhưng mỗi con búp bê không còn là kỷ niệm của một người thân yêu nữa, thì chúng nó sẽ không phải kể chuyện gì cả, vì không có gì đáng kể. Bao nhiêu năm tháng qua, Lan không ngờ lại có thể gặp Minh dưới trời Mỹ. Hai chị em đã chơi hủ tằm với nhau suốt hai chục năm, từ nước này sang nước khác. Đã bao nhiêu lần Lan và Minh chụp hột nhau. Lan dọn đến thì Minh vắng mặt. Minh về nước khi Lan đi rồi . . .

Trong lúc hai chị em đang lang thang dạo phố ở Cựu Kim Sơn, Lan bỗng thấy Minh biến đâu mất. Đứng chờ một chốc, thấy Minh ở trong một cửa hiệu đi ra, tay cầm con búp bê

người đàn bà công con. Con búp bê mặc bộ quần áo da màu nâu, gấu áo cắt tua tủa, kiểu áo người bản xứ da đỏ vẫn thường mặc. Hai bím tóc đen thả dài hai bên vai, đôi mắt to đen như ngọc nhiên, như dò hỏi.

Nhìn Minh hớn hờ nâng niu con búp bê một cách âu yếm, Lan chợt nhớ đến bầy búp bê của Minh, nhớ đến cô Tiên với cái nạn “búp bê mất” ở nhà Minh. Nhìn mắt Minh long lanh sáng, ngón tay âu yếm vuốt mái tóc búp bê, Lan thấy không buồn cho cô Tiên của nàng nữa. Dù nhà Minh đã có nạn “búp bê mất”, nhưng nếu mỗi con còn nhắc lại một kỷ niệm, một chuyến đi, một người thân thì chúng nó vẫn còn có linh hồn.

Linh Bảo 1966

Linh Bảo

Chuyện Tình Con Mèo Trắng

Ngày Lan mới dọn nhà, lần đầu tiên vừa bước chân lên bậc cấp, con mèo trắng chạy đến chào đón như đã chờ đợi Lan từ lâu. Nó cất tiếng kêu Meo Meo rồi dụi đầu vào chân nàng, dùng ngôn ngữ của loài mèo như để nói: “Chúng ta làm bạn nhé! Đừng đuổi tôi, tôi sẽ trung thành với bạn”. Thế rồi bắt đầu từ phút ấy, con mèo cứ quấn chân Lan mãi không thôi.

Từ bé, Lan vẫn ngại gần chó mèo. Cứ đến đâu có bóng dáng mọi thứ chim thú là Lan hắt hơi ngạt thở, ngứa ngáy cùng mình. Và nếu ban ngày Lan đến chơi nhà ai có nuôi chó mèo thì tối về thế nào cũng nổi cơn ho hen liên miên.

Biết mèo, biết mình, Lan không để cho con mèo trắng vào nhà, tuy lúc nào nó cũng chực chờ sẵn, cứ đợi Lan mở cửa là cố xông vào. Cuộc tranh đấu xâm nhập và bảo vệ lãnh thổ giữa Lan và con mèo không quá gay gắt, nhưng cũng không kém phần quyết liệt. Ai cũng biết mình muốn gì, và cả hai tranh nhau chi li từng tấc đất để đạt mục đích của

mình. Phần Lan dù cố giữ phép lịch sự, nhưng nếu cần, chẳng hạn khi thấy đối phương quá u mê, nhất định vượt đèn đỏ thì cũng hết khách khí.

Còn con mèo tuy bé nhỏ nhưng rất nhanh nhẹn. Chỉ một cái nhún mình, nó có thể chui dưới chân Lan, vọt qua khe cửa nhanh như chớp. Lan phản ứng bằng một cái quét chân rất mạnh, tưởng như hất được cả tảng đá, huông chi đối phương chỉ là một con mèo tí hon, cả thân hình độ hai gang tay mà cũng chẳng nặng bao nhiêu.

Sau nhiều lần như thế, con mèo trắng biết thân phận, đành ngừng lại ở ngưỡng cửa, nhìn theo Lan bước chân vào nhà với đôi mắt ngạc nhiên nghi ngờ như chống đối, như hoang mang.

Suốt thời gian ở trong nhà, Lan không biết con mèo trắng làm gì ở bên ngoài. Nó có đi đâu, có đến nhà khác, hay đi tìm một chỗ ngủ ấm nào khác không. Nhưng cứ mỗi lần mở cửa, bất cứ giờ phút nào, dù cửa trước hay cửa sau, chỉ trong nháy mắt là con mèo đã hiện ra. Nó chào mừng Lan bằng tiếng Meo Meo đủ giọng cao thấp, và nó cũng không bao giờ quên dụi đầu vào chân tay quần áo Lan như muốn truyền ướp cái mùi mèo nồng nặc vào người Lan để tuyên bố quyền sở hữu.

Sau nghi lễ tuyên thệ truyền thống ấy, nó bám chặt lấy chân Lan. Bất cứ Lan bước tới hay bước lui, nó đều theo sát bên cạnh và dù nhiều lần bị dẫm lên chân, lên mình nó vẫn không chừa. Nó thích nhìn kỹ, nhìn gần, nó cố chen vào cho bằng được giữa chân tay Lan để xem chúng nó múa men hoạt động gì. Dù Lan nhặt cỏ, trồng hoa xới đất, hay chỉ thu dọn xếp đặt những việc lật vật quanh nhà, bất cứ Lan làm việc gì nó cũng phải được dự phần, mà phần của nó cố nhiên là phần làm vương chân vương tay Lan.

Hình như ngoài sự tò mò muốn xem Lan làm gì, nó còn kiểm soát xem Lan làm đúng hay sai. Thỉnh thoảng nó lại cất tiếng meo meo, lúc dịu dàng, lúc cứng rắn như tỏ thái độ chấp thuận hay phản đối.

Nó thích dụi đầu vào chân tay Lan, hơn nữa, nó còn thích áp ủ cả đầu mặt vào người Lan. Nhiều lúc quá khó chịu, Lan đã gạt nó hơi nặng tay để giới hạn sự thân mật.

Thỉnh thoảng bất gặp ánh mắt nhìn của con mèo có vẻ ai oán, Lan tội nghiệp khẽ vuốt nhẹ đầu nó. Con mèo vội vàng reo lên những tiếng Meo Meo vui mừng, rồi xuống giọng gừ gừ trong cổ họng. Cả người nó rung rung, nhắm mắt lại lim dim như lơ mơ hưởng thụ sự sung sướng bất ngờ. Nó xoay hăn đầu, dụi vào tay Lan bằng tất cả mắt mũi tai má, như muốn truyền sang cho Lan nguồn rung động đầy biết ơn.

Lan đoán là con mèo đã bị chủ trước dọn nhà bỏ quên lại, hay nó vẫn đang có chủ nhưng tính thích bụi đời nên ưa lang thang tìm bạn bốn phương. Lan định không cho nó ăn, có lẽ ít lâu nó sẽ chán bỏ Lan để tìm một mái ấm, hay tìm về với chủ cũ. Nhưng trái lại con mèo không tỏ ra chán nản, cũng không lộ vẻ đau ốm rét mướt vì phải sống ngoài mái hiên trong đám thùng gỗ bỏ không. Nó vẫn bám riết chân Lan, và vẫn mãi nguyện khi được bàn tay Lan sờ nhẹ lên cổ.

Sau một thời gian giăng co khá lâu, kết quả con mèo trắng thẳng trận, nếu quả có mặt trận. Sự trung thành chịu đựng và kiên chí của con mèo làm Lan cảm động nghĩ rằng có lẽ sau hai năm trời chịu đựng mỗi tuần một phát tiêm, Lan đã bớt ho hen khi trông thấy chó mèo, và cũng không thấy khó thở khi gần chúng. Lan cho rằng sự hiện diện của một con mèo nhỏ bé trong đời chắc cũng không có gì xáo trộn phiền phức lắm.

Bước đầu, Lan mua cho nó một cái vòng cổ để tổng khứ đám bọ chét nhờn nhạo chơi trong đám lông dày đặc. Con mèo chấp nhận cái vòng như cô dâu chấp nhận chiếc nhẫn cưới. Cuộc đời đôi bên từ nay coi như có khế ước ràng buộc với nhau.

Các nhà hàng xóm bắt đầu ngắm con mèo với đôi mắt tán thưởng. Nó dần dần sạch và đẹp ra. Chỉ có một chiếc vòng cổ trừ bọ chét mà cái vẻ man dại mèo hoang biến ra đáng mèo nhà. Con mèo chịu khó chải chuốt làm đẹp hơn. Bộ lông vừa dài, vừa dày vừa xám xịt mọi ngày, càng ngày càng trắng, càng mượt. Đôi mắt màu lục non của nó cũng mất vẻ lơ đãng, biến ra sáng lonh lonh. Đuôi nó thực dài, lông đuôi cũng dài nên lúc nó tung ra trông như một cái phất trần lông lánh lơ tợ bạc. Bây giờ cả tiếng Meo Meo của nó cũng nghe như ngọt ngào đầm ấm hơn. Chỉ một chiếc vòng cổ mà từ một con mèo hoang bản thủ nó đã biến thành một con mèo nhà xinh đẹp, làm ai cũng muốn vuốt ve cưng chiều. Điều thay đổi đặc biệt nhất là nó không còn cắn nhau với con mèo cái của nhà bên cạnh nữa. Sự xung đột của nó nhất định không có vấn đề ghen tương hay tán tỉnh yêu đương dây vào. Cô mèo Tam Thê hàng xóm đã được bà chủ nhà lo lắng chu đáo. Bà không muốn cho cuộc đời cô mèo vương vãi một đàn con bông con bé mỗi năm, mà nếu bà nuôi hết thì thành loạn mèo, còn cho thì không ai nhận. Vứt đi lại sợ mang tội, cuối cùng bà nhờ Thù Y giải quyết khi cô mèo vừa được 7 tháng.

Mất khả năng sinh dục, cô mèo như đã đoạn trừ phiền não, cô không có hứng thú kêu gào, cũng như không thêm tán tỉnh ghen tương như những cô mèo khác lúc mùa yêu đương tới. Và chắc cũng vì thế nên đôi trẻ mèo rất đẹp này chưa hề thấy tán tỉnh, thân

thiện, chứng tỏ hai luồng điện âm dương không hề thu hút.

Cô Tam Thể rất cương quyết trong việc bảo vệ lãnh thổ của mình. Cô không để cho một con mèo nào, bất kỳ giống đực hay giống cái lảng vảng đến gần nhà cô. Đứa nào dám cả gan xâm phạm là bị lãnh một vài vết thương nhớ đời.

Một hôm, để cho sự tẩy trần được trọn vẹn, Lan mua một lọ xà phòng thuốc đặc biệt để tắm mèo mà không hỏi ý kiến nó trước. Bà láng giềng cũng sốt sắng giúp một tay. Hai người dăng co, níu kéo vật lộn với con mèo gần nửa tiếng đồng hồ mới tắm xong cho nó. Vừa được thả ra là anh chàng nhảy vọt chui trốn ngay dưới gầm xe suốt ngày không chịu ra. Lan không trách nó, còn cho là nó có quyền giận Lan. Cái mùi thuốc sát trùng của xà phòng xông lên mũi, đến người cũng gần ngạt thở, huống chi là con mèo với cái thể giới bộ chết của nó.

Sau buổi tắm biến cố lịch sử ấy con mèo như thoát xác. Bộ chết chết hết nên trông nó khỏe mạnh dễ thương hơn, đã thế lại còn sạch sẽ thơm tho. Không những trẻ con suốt hai dãy hàng xóm đều thích chơi với nó, mà cả đến cô Tam Thể khó tính cũng chịu cho nó ăn chung đĩa bánh khô chủ nhà dành cho cô dưới mái hiên ở vườn sau.

Chú mèo trắng của Lan bỗng nhiên như bước vào một thế giới khác, thế giới của ái mộ, thế giới của ngọt ngào chiều mến mà suốt đời nó chưa bao giờ dám mơ ước đến.

Được săn sóc và ăn uống đầy đủ, con mèo hoang gầy ốm bản thiêu đã lột xác biến thành một chàng Hoàng Tử mèo đẹp trai nhất vùng. Bộ lông quanh mắt và dưới cằm của nó thực dài, trước kia có không thể tự chải chuốt được những nơi ấy, bây giờ tắm xong, màu xám tro bản thiêu lâu ngày đầy cấu ghét, biến thành trắng lóng lánh như bông tơ. Bước chân của nó cũng đĩnh đạc đầy tự tin, đôi mắt màu lục non sáng hơn đậm hơn, phong độ của nó cũng trưởng thành ra nên đầy thu hút quyến rũ.

Trẻ con khắp mọi nhà đều mở cửa cho nó vào chơi, nhưng trái lại nó không vào nhà ai cả, chỉ thích quanh quẩn trong vườn nhà Lan, tuy giới hạn vẫn còn ở ngoài ngưỡng cửa.

Thế rồi bắt đầu từ giờ phút nào không biết, con mèo bỗng trở thành chủ nhân ông của cái vườn sau. Từ bây giờ trở đi, bất cứ mèo lạ mèo quen nào dám lảng vảng đến uống nước trong hồ tắm là nó đánh đuổi đi một cách đường hoàng hách dịch.

Lan tưởng như trời sinh con mèo trắng cho Lan, vì nó đã tự nguyện đến với Lan, và đã vượt qua một thời gian thử thách nghiêm khắc. Bây giờ người và mèo đã hiểu nhau và đã biết giới hạn đòi hỏi của nhau. Nó đã có cái tên là con mèo Trắng, với sự mặc nhiên đồng

ý. Riêng Lan cũng thấy những giờ phút ra vườn vui hơn, con mèo Trắng không đòi hỏi gì nhiều hơn, chắc là đôi bạn sẽ “ sống với nhau hạnh phúc mãi mãi . . .” như những chuyện thần tiên trong sách.

Nhưng một hôm Lan bỗng chợt có cảm giác lạ. Con mèo hình như không nghe tiếng Lan gọi. Những ngày sau cũng thế, nó không còn làm quần chân quần tay Lan như mọi ngày. Nó không chạy theo xem Lan làm gì, hay xông lên ôm chân khi Lan mở cửa. Ban đầu Lan ngạc nhiên nhưng không nghi ngờ có chuyện gì khác lạ xảy ra. Lan cho là nó đang bận tâm với một vấn đề riêng. Phải rồi, đừng coi thường, mèo cũng có thể có vấn đề riêng tư chứ lẽ nào không. Vì thế mặc dầu thái độ của nó hơi có vẻ lãnh đạm, Lan cũng không phiền trách.

Nhưng rồi càng ngày sự hờ hững xa lạ càng hiện rõ rệt. Con mèo hình như không nghe tiếng Lan gọi, không trông thấy Lan, như hoàn toàn không biết có sự hiện diện của Lan. Và tuy nhìn Lan một cách dừng dưng lạnh nhạt, nó vẫn ăn đồ ăn trong đĩa, vẫn uống chén nước sạch được thay mỗi ngày, và vẫn canh giữ vườn, không cho đám mèo quanh vùng lảng vảng đến làm quen với Lan.

Trước đây không lâu, con mèo Trắng lúc nào cũng đáp tiếng gọi của Lan một cách nhanh nhẩu. Nó chạy đến quần quít bên chân Lan. Nếu Lan ngồi, thì nó cố chui vào lòng, giữa hai bàn tay để được xem tận mắt Lan làm gì. Nó tỏ vẻ mãn nguyện dù chỉ được phép dụi đầu dụi mặt vào tay chân Lan. Tả sao hết sự sung sướng khi được Lan vuốt đầu. Chỉ một ngón tay Lan động nhẹ vào cổ là nó ngẩn ngơ như mất hồn, chờ người ra, cả tiếng gừ gừ cũng gần như lác điếu.

Trước đây không lâu, mỗi chiều, lúc Lan ngâm mình trong bể tắm nhỏ, bọt nước trắng xóa tung lên đầy hồ, nó cũng không sợ cứ muốn nhảy vào . Không được phép xuống nước, nhưng nó cũng nhất định không chịu rời xa. Con mèo Trắng trung thành nằm bên thành hồ, xoay quanh mình, cố tìm một tư thế tiện lợi, sát gần Lan hơn. Đuôi nó nhiều lúc ướt nhẹp vì bị nhúng vào nước trong lúc xoay quanh.

Mỗi lúc thấy gần quá, Lan đổi hướng ngồi sang phía bờ thành khác, và con mèo Trắng cũng lại trườn mình theo. Chiều nào cũng như chiều nào, suốt một mùa hè, người với mèo đã trao đổi nhiều đôi thoại bên hồ. Ai nói tiếng nấy mà nghe như hiểu được nhau, thông cảm nhau, cả trong lúc lặng lẽ ngả đầu bên thành hồ cứng lạnh. Cả hai cùng nhìn trời mây, nhìn hai con sóc bên nhà lảng giềng chuyển cảnh, hay chạy đuổi trên sợi giây

điện giăng qua vườn. Có khi nhìn đàn chim ríu rít bay nhảy gần tổ trên mấy cây đại thụ. Khi nhìn chim, người thấy đó là cảnh sum họp gia đình, còn trong mắt mèo thì đó là cả một kho lương thực khá phong phú khi cần đến. Cả hai chấp nhận ý nghĩ của bạn, không lớn tiếng tranh phải trái hơn thua.

Mới cách đây không lâu thì như thế, nhưng giờ đây, con mèo Trắng ngồi lặng lẽ dưới bóng cây im mát, đã dụi uốn éo thân mình cho đỡ gân cốt. Nó như muốn vung vãi sự mệt mỏi sau khi vừa nghỉ ngơi khá nhiều. Nó trườn mình đuổi từ móng bàn chân bàn tay, nó ngáp dài ngáp ngắn, nó gù lưng cong lên cong xuống, dùng tay lau mặt lau miệng. Xong rồi nó mới ngồi dậy chễm chệ như ông vua ngự trên ngai vàng nhìn “ thần dân Lan” tưới cây, nhổ cỏ hay quét lá trong vườn.

Trong đầu óc con mèo Trắng hình như đã có sự thay đổi. Phút giây này nó là chủ nhân ông của cả cái vườn sau. Còn Lan thì đã biến thành nô lệ của nó. Lan phải mua đồ ăn dọn ra đĩa, thay nước uống hằng ngày, tắm chải cho nó mỗi tuần. Và nơi nào có “ Hoàng Đế mèo” ngự trị thì “nô lệ Lan” có bổn phận phải giữ cho sạch sẽ. Còn cả cái vườn sau thì cố nhiên được coi như là sở hữu của vua mèo Trắng, vì đã lâu rồi không một con mèo nào dám lảng vảng nhảy rào đến gần hồ để xin hớp nước.

Phải rồi, đời là thế! Lời than nghe như quá cổ điển nhưng vẫn hợp thời. Mới cách đây không lâu, con mèo Trắng đã dùng một phần lớn thời gian của một kiếp mèo để chinh phục Lan, và sau khi vượt qua mọi khó khăn, được Lan chấp nhận rồi thì nó đã coi thường sự thành công vô giá.

Còn đâu nữa con mèo Trắng của thuở ban đầu! Con mèo dễ thương, ngoan ngoãn và say mê Lan như một gã si tình say mê thần tượng. Mọi diễn tiến đưa Lan đến một cảm giác quen thuộc. Cái cảm giác chết đi sống lại của thời xa xưa . . .

Ban đầu Lan cảm thấy lòng tự ái bị xúc phạm vì không ngờ bị con mèo bỏ rơi quá sớm. Nhưng chỉ vài tuần sau, Lan hết giận và thấy lòng lạnh nhạt hẳn đi. Chuyện vừa xảy ra không đáng ngạc nhiên. Có gì mới lạ đâu khi bị bạc đãi! Có gì mới lạ đâu khi bị bỏ rơi! Có gì lạ đâu khi mình được thay thế bằng một nguồn cảm hứng khác. Tất cả sự việc dưới ánh mặt trời đều đã hiện diện từ nghìn xưa, chẳng có gì mới lạ cả!

Vốn không thích đắm chìm trong cảm giác bơ vơ, và cũng để che đậy bức bối, cái bức bối có vẻ âm ứ như một kẻ đem cả gia tài tình cảm ra để đổi lấy được một “ bé cái nhảm”, Lan nhìn sang khía cạnh khác, khía cạnh làm mình dễ chịu khi ở vị trí bất lợi.

Bây giờ con mèo Trắng không cần Lan nữa, Lan thấy như cất được một gánh nặng: Gánh trách nhiệm, gánh thương yêu, gánh tín nhiệm, tin tưởng của kẻ khác chỉ biết trông cậy nơi mình. Bây giờ con mèo Trắng không cần Lan nữa, Lan vứt được gánh lo. Lúc đi chợ Lan lo nhớ mua đồ ăn mèo, sinh tố mèo, thuốc tắm gội, thuốc xịt bọ chết mèo, lo chiếc vòng cổ của mèo bị đánh rơi hay đánh cắp. Mỗi khi đi đâu, Lan lo về nhà sớm kéo sợ mèo đang chờ đợi ở vườn sau.

Bây giờ Lan đã được giải thoát tất cả mọi dối no, thiếu đủ, buồn vui liên hệ với mèo. Bây giờ, nhất là những đêm khuya thức giấc, Lan không còn phải lo lắng, hồi hộp, sợ hãi khi nghe tiếng mèo gào. Những tiếng gào có khi thực thê thảm, rùng rợn như không phải là giọng gào của các cô cậu mèo đầy nhựa sống lúc đến mùa yêu đương. Tiếng gào dữ tợn khủng khiếp như đoàn quân cầm tử đang đánh để bảo vệ cho quyền lợi hay danh dự thiêng liêng nào đó.

Những con mèo “chiến sĩ” đều đã từng uống nước trong hồ nên Lan quen mặt biết tính nét khá rõ.

Nào con mèo Mướp đen lảng, có bước đi chậm rãi, thấy người cũng không sợ chạy ngay. Con mèo vàng và trắng có cái mũi xinh xinh, thấy người là gật gật đầu như chào hỏi. Con mèo xiêm với đáng điệu ngập ngừng, cứ chạy một bước lại quay đầu nhìn lại, nếu không thấy bị đuổi thì nó quay lui hai bước. Con mèo giống Ba Tư lúc nào cũng nhìn thẳng vào mắt người như muốn bảo:”Này, xem mắt tôi cho kỹ, tôi không giống những con mèo khác. Mắt tôi hai màu, một mắt xanh và một mắt nâu. Nhìn kỹ đi, mắt tôi có đẹp không?” . . . Con mèo vàng, con mèo xám. . . Con nào cũng khỏe mạnh, và lúc đánh nhau, những nét uyển chuyển rụt rè sợ hãi lúc gặp người mất hết, giọng máu man rợ di truyền của rừng rú bùng dậy, làm cho trận đánh nào cũng hết sức kinh hoàng sống động.

Trong những trận đánh đông đủ cả làng trên xóm dưới như thế, con mèo Trắng hiểu thắng của Lan nhất định không thể vắng mặt . . . Nhưng bây giờ đêm khuya nghe tiếng mèo gào, con nào thắng, con nào bại, con nào phải chạy bán sống bán chết mới thoát thân, con nào sống dở chết dở, Lan không còn phải quan tâm!

Lan biết con mèo Trắng xưa nay vốn thích tham dự bất cứ một cuộc họp mèo nào, và có nhiên đánh nhau cũng là một buổi họp long trọng, mà khi xong cuộc ai cũng lãnh được nhiều vết thương rất đáng đồng tiền bát gạo. Những vết thương không phải là những miếng cắn thân mật tỏ tình, mà là những bài học đích đáng của đời, là những chứng minh

cho nghệ thuật cắn xé di truyền của giống giống mèo.

Bao giờ cũng thế, sau mỗi trận đánh, con mèo Trắng về khoe với Lan những vết thương như chiến sĩ mang Anh Dũng bội tinh về khoe mẹ. Và Lan lại biến thành khán hộ, thuốc men săn sóc vết thương cho chiến sĩ. Nhìn từng đám lông bị tuột, từng mảng da bị cẩu nát lòi xương, và những vết răng sâu nghiền vào thịt đây đó khắp thân thể, Lan vừa buột thương vừa trách mắng con mèo, nó chỉ gừ gừ trả lời bằng tiếng mèo và nhắm mắt nũng nịu như một đứa bé con, một đứa bé hư biết mình có lỗi và cũng biết mình được cưng.

Bây giờ Lan không còn phân biệt được ý nghĩa của trận đánh nào với trận đánh nào.

Tiếng gào bao giờ cũng như xé ruột, nhưng bây giờ Lan cho tất cả đều là những giờ phút lên hương của tạo hóa ban cho loài mèo một chu kỳ cần phải hoàn tất để bảo vệ nòi giống. Lan không còn quan tâm đến tiếng gào, không quan trọng hóa, tình cảm hóa nó nữa.

Bây giờ con mèo Trắng đã lãnh đạm với Lan thì Lan cũng đối xử lại y như thế. Lan cũng lờ nó, không thèm kêu nó, không thèm đến gần sờ đầu sờ cổ nó nữa.

Ban đầu con mèo có vẻ ngạc nhiên, vì nó không ngờ rằng “tên nô lệ Lan” dám trở mặt. Hơn một lần nó mon men trở lại làm quen. Có lẽ nó còn muốn ướp cái mùi hương mèo của nó vào người Lan để củng cố chủ quyền đã bị lung lay, để cho những con mèo khác phải lánh xa, và cũng có lẽ nó muốn làm Lan tin tưởng nó để cam tâm phục vụ nó chu đáo như cũ.

Lan lờ đi trước những tiếng Meo Meo nhạt nhẽo và những cử chỉ gạ đầu gạ tai cầu tài của mèo. Lan nghĩ thầm:

“Mày là cái giống gì, bộ mày tưởng mày là ông Trời hả. Đáng kiếp, cho mày biết thân. Sang nhà hàng xóm nịnh con Tam thể mà ăn ké. Chê đồ hộp thì gắng trở tài bắt chim bắt chuột mà ăn!”

Những câu nói mỉa mai thực ra chỉ là khí giới vô hình của người bắt đầu yếu lòng thấy tội nghiệp đối phương. Nhưng riêng Lan dù lòng thấy yếu, nhưng trên nguyên tắc Lan vẫn không thay đổi. Lan chỉ chấp nhận một cơ hội mà thôi. Nếu để cơ hội qua rồi là cho qua luôn, cũng như nước dưới cầu không bao giờ chảy trở lại. Và kẻ bị mất cơ hội, dù Lan hay ai đi nữa, có tiếc đến đâu cũng gắng chịu. Tình người còn như thế thì tình mèo làm sao có thể hơn được!

Thế rồi bỗng một hôm Lan không trông thấy bóng dáng con mèo Trắng đâu nữa. Ban đầu

Lan tưởng là nó lại nổi máu bụi đời đang lang thang đâu đó, hay đang bận chinh phục một gia đình nào mới dọn đến trong vùng. Nhưng mãi đến mấy tuần lễ sau vẫn không thấy về, Lan linh cảm là nó đã chết. Nếu còn sống thể nào nó cũng đáp qua thăm mảnh vườn sở hữu, nếu không có ý thăm Lan.

Lan đoán là với cái tính hiếu thắng, kiêu kỳ, dã man, ích kỷ, con mèo Trắng đã không hòa hợp được với xã hội đồng loại mèo của nó. Có lẽ trong một đêm nào đó, trong một trận đánh nào đó, tai nạn đã xảy ra. Nó có thể hùng hổ xua đuổi từng con mèo ra khỏi vườn nhà Lan, nhưng nó không thể áp đảo được hai, ba con, hay cả đàn mèo xông đến cùng một lúc trong một khu vườn lạ.

Ngày xưa, lúc con mèo Trắng còn chạy theo Lan, và Lan chưa chấp nhận nó, thỉnh thoảng Lan thấy một vài đám lông chim bồ câu vương rải rác trên sân cỏ. Trong trí óc của một đàn mèo đói và giận dữ, chất thịt được gói trong đám lông mèo hay chất thịt được gói trong đám lông chim, chắc chẳng khác nhau mấy. Rất có thể con mèo trắng đã được đối xử như nó đã từng đối xử với những con bồ câu vô tội chậm chạp ngày nào . . . Suốt mấy tháng trời, Lan vật lộn với cái cảm giác khó chịu vì mất con mèo Trắng. Tuy sự mất mát chẳng có gì đáng giá, và cũng không thay đổi cuộc sống, nhưng vẫn làm Lan không vui. Lan cố nghĩ rằng con mèo Trắng chỉ là một con mèo đói bản thủ, một con mèo hoang, Lan đã không bao giờ để ý đến nó, dù nó có chạy theo Lan nghìn đời cũng không xứng nhận được sự chiều mến săn sóc của Lan.

Tự nhồi sọ như thế mãi, Lan vẫn thấy không ổn, không tin, cũng như không thoát. Lan khó chịu khi thấy con mèo Trắng bỗng dưng lãnh đạm, nhưng khi nó chết rồi Lan vẫn không tội nghiệp, không quên cũng không tha thứ. Dù Lan có nghĩ rằng là con mèo đáng yêu hay con mèo mất dạy, cái cảm giác bức bối vẫn không có gì khác nhau.

Lan tự dẫn co với những ý nghĩ mâu thuẫn cho đến một hôm Lan chợt hiểu ra, không phải là việc con mèo trắng mất tích đã làm phiền Lan. Chính Lan và sự che đậy vá vúi tình cảm thật của mình mới là nguồn phiền não. Nếu Lan thương con mèo Trắng thì cứ nhận đi, chẳng tội gì cả. Lan đâu cần phân trần phải trái với ai mà ngại ngùng. Lan cứ công nhận là đã từng thương nó, cũng như có một thời kỳ nó đã theo Lan từng bước chân một cách trung thành. Đúng rồi, Lan có thể thương con mèo Trắng cũng như thương chim thương cá, hay thương bất cứ một con vật gì khác trên đời. Lan có bao giờ tuyên thệ là mình đã diệt trừ ái ô đâu!

Trong giây phút như tìm ra được liều thuốc đem lại bình tĩnh cho tâm hồn. Niềm thất vọng bấy lâu tự mình gây ra chỉ có thể tự mình tìm được thuốc an thần giải tỏa.

Lan cứ thương mến con mèo Trắng, không cần nó phải còn sống, cũng không cần nó phải lẩn quẩn quanh mình hay thuộc quyền sở hữu của mình. Mà thực ra trên đời này, đã mấy ai thực sự chiếm được làm sở hữu cái gì mình muốn, nhất là trong lãnh vực tình cảm.

Tình bạn đến rồi đi. Danh lợi đến rồi đi. Tình yêu cũng đến rồi đi, và khi đã đi thì càng đi nhanh hơn tất cả mọi thứ khác. Vậy không có gì đáng cho Lan phải kêu trời, kêu đất làm to chuyện cả!

Trước kia, đã lâu lắm rồi, có một lần đứa con gái tám tuổi của Lan thích mèo quá, nhưng biết nhà cấm nuôi mèo nên cùng với bạn nó, tìm cách làm cho Lan phải đổi ý. Hôm sinh nhật Lan, hai cô bé bỏ một con mèo con vào cái hộp đựng giấy, bọc giấy màu, thắt hoa, kèm theo thiệp chúc mừng sinh nhật. Cô bé kính cẩn, long trọng nâng hộp quà dâng cho mẹ.

Đúng rồi, xưa nay có ai nỡ từ chối quà sinh nhật của con tặng đâu. Dù món quà là con cá sấu cũng phải nhận, huống chi là một con mèo hiền lành xinh xắn vô tội. Lan kinh ngạc thán phục mưu kế thâm sâu của cô bé, nhưng con mèo vẫn không được ở lại trong nhà. Và cũng còn những con mèo khác lững đững đi qua trong đời, nhưng không để lại kỷ niệm sâu đậm như con mèo sinh nhật.

Tất cả mọi gán ép hay chọn lọc đều qua đi, cuối cùng Lan chấp nhận con mèo Trắng, với cái ảo ảnh trung thành của nó, để rồi âm ỉ thấy mình chỉ có một bài học giản dị, thứ hạng bét mà học mãi vẫn không thuộc!

Gần đây Lan lại thấy vài đám lông chim rải rác trên sân cỏ. Đám lông chim vậy máu gọi Lan nhớ đến con mèo Trắng đã gần được quên. Nhưng bây giờ Lan không còn ngượng ngùng tránh né cái cảm giác thật của mình. Lan bằng lòng cho phép mình nhớ con mèo Trắng như nhớ một người bạn thân thương.

Và gợi ý lan man xa hơn nữa, nếu đã đem lòng bao dung ấy đối xử với mèo thì tại sao lại không áp dụng vào với tình người. Lan ngần ngại chưa xót khi mất con mèo Trắng là tại vì Lan đã đề cao nó quá, đã gán cho nó cái tình cảm bất diệt, trong khi nó chỉ là một con mèo con hoang dại nên mới tiếc nhiều, hận nhiều. Nếu trên đời, tình vật cũng như tình người, chỉ được đánh đúng giá! Xong rồi lại còn “đại hạ giá” cho kha khá nhiều nhiều thêm vào, thì tất cả mọi đồ vỡ hay gì gì đi nữa, cũng đều chỉ như chuyện tình “Con mèo

Trắng” mà thôi!

Linh Bảo (1985)

Linh Bảo

Con Chồn Tinh Quái

Mở đầu

**Chuyện cổ tích – Linh Bảo kể.
1967**

Ghi Chú:

Thánh kinh Cựu ước chép rằng trong Lạc viên có một cây Táo, nếu ai ăn quả sẽ thông minh và biết phân biệt thiện ác. Thượng đế dặn A Đam và E Và có thể ăn tất cả các thứ trái khác, chỉ trừ Táo là không được động đến, ăn vào sẽ chết. Vì thế nên trái ấy được gọi là Trái Cấm. E Và rất thèm Táo nhưng không dám ăn vụng nên rất khổ tâm. Về sau có một con rắn nói cho E Và biết rõ sự bí mật của Trái Cấm và xúi dục nàng làm theo ý muốn, E Và không ngần ngại được sự cấm dõ của rắn bèn hái quả ăn và cho chồng ăn. Thượng đế thấy hai người phạm tội bèn tức giận đuổi ra khỏi Lạc viên.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 1

Tại Sao Loài Chồn Ra Đời

Evà bị rắn dụ dỗ hái quả cấm, đã thế còn đem cho A Đam ăn. Nhưng đó chỉ là một hành động thường tình của đàn bà yêu chồng, bao giờ có miếng ngọt miếng bùi gì cũng muốn cho chồng con cùng được hưởng. A Đam ăn vì nể vợ một phần mà cũng vì thèm một phần, chàng biết lỗi mình nên khi bị Thượng đế đuổi ra khỏi Lạc viên không hề than van một lời.

Ban đầu A Đam và E Và thấy mình được tự do không còn bị giữ gìn cấm đoán nữa thì rất sung sướng vui mừng. Nhưng chỉ mấy hôm sau chàng mới biết tự do ấy phải trả bằng một giá rất đắt. Những sự cung cấp sẵn sàng và đầy đủ ở Lạc viên không còn nữa. Hai người phải tự lo liệu tất cả, nào là lo ăn, lo mặc, lo đói, lo rét, lo bệnh, lo chết đủ thứ. Đã thế E Và lại còn đói tính, vì sau khi ăn Trái Cấm nàng khôn ranh hơn nhiều. Lại thêm

sinh ra cái tính vui, buồn, mừng, giận, thương, ghét, nũng nịu, hờn dỗi, gắt gỏng mà trước kia không hề có làm cho A Đam bức mình vô cùng. Chàng lại còn khổ tâm hơn nữa vì chưa quen làm việc khó nhọc, nên không thể cung cấp đủ mọi thứ cần dùng cho E Và làm nàng khóc lên khóc xuống hoài. Thượng đế vốn rất từ bi ngài thương hại đứa con tội lỗi bèn tìm cách giúp chàng.

Một hôm hai người đang ngồi bên cạnh bờ bể rầu rĩ vì suốt ngày chưa có gì ăn, bụng đói gần muốn đi không nổi. Thượng đế bỗng hiện ra trước mặt A Đam mà ngài cho là tội nhẹ hơn E Và . Ngài phán bảo:

- “ A Đam, ta sợ con chưa đủ trí khôn để đối phó với mọi sự bất ngờ trên đời và nhất là kiếm ăn vất vả nên ta cho con gậy phép này. Lúc con cầm gậy đánh xuống nước sẽ có một giống động vật có ích cho con nổi lên mặt nước. Nhưng con phải cẩn thận cầm không cho E Và cầm gậy, nếu không sẽ sinh ra tai họa đời đời.”

Nói xong Thượng đế trao Gậy phép cho A Đam rồi biến mất.

E Và nghe câu nói cuối cùng rất khó chịu, nhưng vốn tính tò mò, nàng tạm gác cục giận lại không làm tình làm tội A Đam vội, để bảo chàng đập gậy xuống nước xem có giống gì ăn được hiện ra không.

Nàng dục rồi rít:

- A Đam mau đập gậy xuống nước đi, em đói gần chết đến nơi rồi đây!

A Đam nghe lời vợ lấy gậy phép đập xuống nước. Một con dê mẹ dắt theo đàn dê con nổi lên mặt nước, từ từ bơi vào bờ. Nhờ thế vấn đề y phục và lương thực đồng thời giải quyết. Da dê có thể làm áo, sữa dê làm bơ và pho mát hay uống tươi, lại còn có thịt dê non thơm ngon béo bở nữa.

E Và vui mừng quá quên cả lời Thượng đế dặn, cũng muốn đập gậy phép, vì nàng tin là mình đập khéo hơn chồng nhiều. Ban đầu A Đam không cho, nhưng vốn tính sợ vợ quen thân mất nét rồi, chàng nghĩ thầm:” Thôi thôi có lỗi với Thượng đế còn hơn là để vợ giận”. Chàng bèn đưa gậy cho E Và nhưng giao hẹn chỉ cho đập thử một cái thôi.

E Và cầm lấy gậy vừa đánh nhẹ xuống nước thì một con chó sói hiện ra ngay. Nó vừa trông thấy đàn dê liền xông đến cắn đầu con dê mẹ tha vào rừng.

A Đam trách vợ:

- Em xem, tại em bướng bỉnh làm chúng ta bị mất con dê mẹ rồi, bây giờ biết làm thế nào?

A Đam vừa nói vừa giật lấy gậy, bức tức đánh xuống đất. Chàng đứng cạnh bờ nên đầu gậy bị chạm vào mặt nước và dưới nước bỗng nổi lên một con vật cũng giống như con chó sói vừa rồi. E Và trông thấy vỗ tay cười chế nhạo :

- Còn gắt nữa thôi! Anh đánh cũng chả hơn gì, cho nó ăn nốt cả đàn dê con đi!

Nhưng E Và đã lầm. Đây là một con chó. Chó đến cạnh A Đam vẫy đuôi chào mừng xong chạy vào rừng cắn nhau với chó sói cướp lại con dê mẹ đem về. Đã có sự thực chứng minh E Và không thể dùng gậy phép được nên nàng không còn chối cãi vào đâu, đành phải để cho A Đam dùng gậy một mình.

A Đam cất dấu gậy rất cẩn thận và lúc dùng cũng không để cho E Và trông thấy vì chàng biết tính vợ hay tủi thân và cũng là người không biết phục thiện. Lần lần A Đam dùng gậy phép đem tất cả các giống động vật có ích cho loài người như trâu, bò, heo, gà, vịt v. v. . lên bờ làm cho cuộc sống của hai người càng ngày càng phong phú hơn lên.

E Và xưa nay vẫn có tính tò mò, ương ngạnh và lại còn rất tinh ranh nữa là khác. Nàng chỉ làm bộ ngoan ngoãn cho A Đam tin, sự thực nàng vẫn để ý rình và biết chỗ A Đam

dấu gậy phép.

Một hôm, nàng chờ lúc A Đam bận vào rừng hái quả bèn đánh cắp gậy phép đi ra bờ biển một mình. Nàng chỉ nghịch nước một lát đã đem lên bờ tất cả các giống vật khác như hải lang, hổ, báo, sư tử v. v. .Cố nhiên là nàng giấu không cho chồng biết công trình “ vĩ đại “ của mình.

Một hôm E Và lại lên lấy gậy phép định đi nghịch nước nữa thì bị A Đam bắt gặp. Chàng đành lại gậy, nhưng cả hai bên cùng dùng sức mạnh bằng nhau, không ai thua ai nên hóa ra cả hai cùng cầm gậy đánh xuống nước một lúc.

Mèo bèn hiện ra. Đó là “ tác phẩm” chung của hai người nên mèo vừa rất dễ thương hiền lành và đồng thời cũng có thể rất dễ ghét, tai ác tùy theo thái độ của người ta đối với nó mà thay đổi.

A Đam nhắc lại lời Thượng đế dặn, khuyên E Và không nên cầm gậy phép. E Và tức giận và xấu hổ nên bẻ gãy gậy ném xuống bể. Mặt bể bỗng sôi lên và từ đằng xa trôi vào một con vật có bộ lông rất mượt và tuyệt đẹp. E Và trông thấy bèn chạy đến định bắt nó để lột da làm áo khoác, nhưng lúc nàng vừa đến gần thì chồn cười nhặt một cách rất nghịch ngợm , khiêu khích rồi chạy biến vào rừng.

Gậy phép đã gãy chìm xuống bể mất rồi nhưng con chồn thủy tổ ra đời. Ngay lúc vừa đặt chân lên bờ nó bắt đầu trêu ghẹo E Và làm cho nàng thêm thương bộ áo lông rất đẹp mà không thể bắt được nó.

Sau khi vào rừng chồn sinh con đẻ cái đầy đàn, và con cháu nó bao giờ cũng giữ được đức tính đặc biệt của loài chồn là tinh quái vô cùng.

Sau đây là lịch sử của một con chồn tinh quái, con chồn này bên ngoài có một dáng điệu rất thanh nhã, quý phái, có học thức, đạo đức, nhưng sự thực trái hẳn, nó xảo quyệt và độc ác vô cùng. Nghệ thuật lừa dối của nó rất cao siêu lại thêm miệng lưỡi hoạt bát nên đã đánh lừa tất cả các giống động vật trong rừng, đồng thời trốn tránh được sự trừng phạt. Hơn nữa, lại còn lừa được cả vua Sư Tử, Vương Phi và tất cả “ quý tộc “ trong Triều đình mãnh thú.

Cuốn truyện này chép lại những mưu kế xảo quyệt nghịch ngợm, gian trá của con chồn tinh quái. Tuy cũng có lúc thất bại nhưng sau đó nó có cách làm cho kẻ thù thiệt hại gấp bội. Những tài liệu này rút trong bộ truyện “ Lịch sử rừng xanh” đời vua Sư Tử đệ nhất, thời mà người và vật còn trò chuyện được với nhau.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 2

Bạn Bè Họ Hàng Của Chồn

Chồn và Sói là một đôi bạn thân từ thuở bé, và tình bạn hai bên đã giữ được rất lâu.

Muốn thêm phần thân thiết Chồn gọi Sói bằng cậu, làm cho ai không biết cứ tưởng là hai bên có họ với nhau.

Sói vốn là một vị Nam tước có quyền thế vào bậc nhất nhì trong Triều đình của vua Sư Tử. Cậu Sói rất anh hùng can đảm nhưng lại thật thà đần độn, vì thế Chồn vẫn hay dùng nhiều mưu kế hiểm độc trêu ghẹo Sói, làm tình làm tội Sói đủ điều mà Sói vẫn không hay biết nghi ngờ gì cả.

Mỗi khi Sói bị lừa xong bao giờ cũng đổ lỗi cho số mệnh rủi ro, hay tại mình vụng về ngu dốt chứ không bao giờ oán trách ai, nhờ thế tình thân của Chồn và Sói vẫn không hề sức mẽ tí nào. Đã thế mợ Sói lại rất chiều quý Chồn. Mợ có thái độ của người quân tử đối với kẻ tiểu nhân, bao giờ cũng rộng lượng tha thứ và muốn lấy lòng nhân đạo cảm hóa đứa cháu hờ mắt dạy kia.

Bà con bạn bè của Chồn chỉ có Lợn Lòi là gần nhất. Hấn được coi như anh em, vì lúc nào cũng sốt sắng và thành thật. Ngoài ra Chồn còn có bạn khá như Khi, một giống xảo trá, thông minh vật không kém gì Chồn. Bạn không thân lắm có Gấu Chó, Chồn Hương, Lợn Rừng v. v. . . Tất cả đám bạn hữu ấy đều làm quan trong Triều đình dưới quyền thống trị của vua Sư tử và Vương Phi.

Lại còn vợ chồng nhà Mèo cũng khôn ngoan và nhiều mưu kế xài được nên Chồn vẫn phải nể một vài phần. Các giống khác như Chó, Gà Trống, Thỏ, Chim Sẻ v. v. . . vốn là bạn, nhưng vì ghét tính tham ăn của Chồn nên đều dần dần xa lánh hẳn ta.

Chồn sống với vợ con trong hang riêng mà hẳn ta đã xây như một tòa lâu đài, bên ngoài lại còn đắp thêm thành lũy rất kiên cố phòng thủ. Mỗi ngày hẳn ra khỏi hang đi kiếm mồi khắp nơi đem về nuôi vợ con. Tính Chồn rất háu đói, đã thế lại thích ăn ngon nên suốt đời vì miếng ăn hẳn đã phải đem tất cả trí khôn ra tìm mồi, và hẳn đã dùng tất cả mọi cách dù hại đến bà con bạn hữu, hay hại cả Hoàng đế Sư Tử của hẳn cũng không từ.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 3

Chồn, Chó Và Mèo

Sáng nay chàng Chó được chủ hứa hẹn sẽ cho một bữa chén ngon lành. Chủ đã để dành cho hẳn một khúc dồi rất to, thơm và còn nóng hôi hổi.

Chị bếp đưa khúc dồi đến trước mặt, bảo nó tha hồ ngấm thỏa thích, rồi lại còn cho nó ngửi mùi thơm đầy quyến rũ kia nữa. Chó vui mừng đợi được nếm thử, nhưng vì chưa đến giờ ăn nên chị bếp lại lấy cất lên nóc tủ rất cao. Chó tức giận run cả người, vẫy đuôi rồi rít kêu gâu gâu âm nhà lên. Chị bếp bảo:

- Mày kêu cũng vô ích, chưa đến giờ ăn thì phải đợi đã!

Chó thấy món ăn ngon càng đói bụng thêm, nhưng hẳn bị xích chặt không làm gì được, đành thở dài nằm xuống đất chờ đợi, cổ họng gào gừ một cách uất ức.

Khúc dồi còn nóng nên mùi thơm phưng phức bay tỏa rất xa, Chồn tình cờ đi ngang qua, hẳn hít hơi mấy cái gật gù:

- Chà thơm quá! không biết ở đâu phát ra mùi thơm sang trọng thế kia nhỉ?

Xưa nay Chồn vẫn chuyên môn “nghiên cứu” những mùi vị ấy nên hẳn nhất định điều tra cho ra manh mối. Hấn đến gần nhà trông thấy Mèo đang nằm còng queo ngủ gà ngủ gật dưới bóng cây.

Chồn hỏi trước:

- Chào anh Mèo chắc nhà anh hôm nay có giỗ thì phải. Tôi nghe như có mùi thơm rất sang trọng từ trong nhà anh bay ra. Nếu thực có việc gì nên cho anh em biết để có phúc cùng hưởng, có nạn cùng chịu.

Mèo ngẩng đầu dậy một cách miễn cưỡng, hần mở to mắt nhìn quanh, đánh hơi trong gió một lúc gật gù bảo:

- Ủ, thơm thật, chắc là nhà đang sửa soạn làm cơm cho tôi.

Mèo nói thêm có vẻ thân thiết:

- Nếu anh muốn biết rõ đó là mùi gì thì theo tôi về xem sao. Mèo uốn mình mấy cái, uốn éo thân hình mềm dẻo, lấy tay lau mặt mãi mới chịu đứng dậy đi rất thông thả nghênh ngang. Còn Chồn lủi thủi theo sau, vì hần biết đây không phải là giang sơn của hần. Đôi bạn vừa đến cửa thoáng nghe tiếng Chó đang than thở một mình:

- Dồi ơi, dồi, dồi nóng mới thơm ngon làm sao! Ta ước gì mày có chân chạy xuống đây thì ta sung sướng biết bao nhiêu! Dồi ơi, hơi dồi, ta yêu mi!

Mèo lễ phép hỏi Chó:

- Anh thất tình ai thế hở anh Chó. Nếu anh có cần gửi thư từ gì cho Mi mi hay Lu lu tiểu thư nào, tôi sẽ đưa giúp hộ anh?

Chó vội vàng cải chính:

- Không, ta tức giận than thở vì loài người tàn nhẫn độc ác. Nếu kiếp sau ta được làm người ta thì ta sẽ báo thù này. Không trả được thù không phải là anh hùng.

Mèo hỏi:

- Chẳng hay ai dám xúc phạm đến đại ca, để chúng em giúp một tay trả thù cho đại ca?

- Không ta không cần ai giúp cả. Kiếp sau, nếu được làm người, ta sẽ làm mấy chục ký lô dồi, ta sẽ ăn một mình, và ăn luôn lúc còn nóng hôi thơm phưng phức. ...

Chó kể cho Mèo nghe sự tàn nhẫn của chị bếp, nào là cho hần xem, cho hần ngửi rồi cất ngay lên tủ . . . Cuối cùng hần thêm:

- Nhưng dù sao ta cũng sẽ được ăn, vì chủ nhân đã bảo đó là phần của ta.

Chồn kéo Mèo ra hiên thì thâm xúi giục:

- Thú thực trong đời tôi chưa từng thấy ai kiêu hãnh hơn mình hơn anh Chó. Anh ấy làm như trong nhà này trên là chủ, dưới chỉ có anh ta mà thôi. Khúc dồi thơm thế mà dám bảo là để dành cho một mình anh ấy, rõ thật không coi anh vào đâu cả. Tôi có ý kiến hai chúng ta cùng đồng tâm hợp lực chiếm lấy khúc dồi kia. Nó phải được ở chỗ xứng đáng với thân phận nó chứ!

Kết quả của cuộc thảo luận là Mèo xung phong vào nhà nhảy lên nóc tủ cướp lấy khúc dồi ném ra. Chồn ở ngoài tiếp ứng, nhắt chạy ngay, Mèo sẽ theo yểm hộ cho đến nơi căn cứ bí mật, xong xuôi chiến lợi phẩm sẽ chia đều làm hai phần.

Vì kế hoạch được trù liệu chu đáo nên cuộc tấn công đổ bộ của Mèo và Chồn thành công theo ý muốn. Chó thấy có biến kêu gào ầm ỹ, nhảy tung lên làm giầy xích ở cổ cứ xiết chặt thêm mãi. Mèo thấy Chồn chạy nhanh như chớp, nghi hần có thể phản bội được nên bảo Chó:

- Anh đừng buồn, để tôi đuổi theo quân cướp, lấy lại khúc dồi cho anh.

Chồn tuy tinh quái nhưng Mèo cũng chẳng dại. Mèo chạy đường tắt nên đuổi theo kịp Chồn. Lúc ấy trong bụng Chồn đã hí hửng, mừng thầm tưởng cướp được khúc dồi có thể đem về hang ăn với vợ con. Hần mà đã tha được về hang rồi thì dù có cả một đại đội Mèo cũng đừng hòng đòi lại được. Bỗng nhiên Chồn giật mình vì thấy bóng Mèo chạy cùng với bóng mình song song trên đường. Thì ra Mèo đã bắt gặp và chạy tay đôi từ lúc nào không biết. Chồn cố trấn tĩnh để nghĩ cách thoát khỏi tay Mèo. Đồng thời Mèo cũng nghĩ mưu kế giật lại đồ vật trong tay kẻ cướp. Mèo hỏi:

- Chúng ta đi đâu cho kín đáo bây giờ nhỉ? Trông khúc dồi khá nặng. Kìa, nhưng mà cách anh tha như thế sẽ không ăn được đâu! Đầu dồi bị kéo lê dưới đất dính đầy những bụi cát,

chỗ anh cần thắm đầy nước bọt làm tôi thấy mà đau lòng. Anh đứng lại để tôi chỉ anh mang thế nào cho đúng phương pháp.

Chồn tuy không thích nhưng cũng buộc lòng đứng lại, hấn suy “ bụng ta ra bụng người” nhất là về phương diện lừa đảo, chỉ sợ Mèo cướp chạy mất.

Mèo đỡ lấy khúc dồi để lên vai cuốn quanh lưng rất khéo, cả hai đầu đều không rơi kéo lê thê dưới đất, Mèo bảo:

- Đây, anh xem, phải vác như thế này mới được. Đợi tôi đi mỏi rồi đến lượt anh. Cần ở mồm mát cả vệ sinh. Bây giờ chúng ta đến cái gò ở cửa rừng rồi yên tâm chén. Ở trên cao nhìn rõ chung quanh, lỡ có cướp cũng dễ trông thấy trước để chuẩn bị đối phó.

Mèo nói xong không đợi Chồn trả lời, chạy nhanh như chớp. Chồn cũng vội vàng cầm đầu cầm cổ đuôi t heo. Chồn chạy được đến gò đất chỗ Mèo hẹn, hấn chỉ theo sau Mèo có một cái đuôi, thế mà chớp nhoáng một cái đã thấy Mèo ngồi chễm chệ trên một nhánh cây rất cao rồi. Chồn hoảng hốt gọi:

- Mèo, anh trèo lên trên ấy làm gì thế? Xuống đây cùng chia phần cho công bình.

Mèo trả lời ồm ồm:

- Việc gì lại phải xuống kia chứ! Tại sao anh không lên đây có hơn không? Ở trên này dễ giữ gìn an ninh trật tự!

- Anh đã biết thừa tôi không trèo cao được còn chế diễu! Cha đũa nào nói xong nuốt lời! Khúc dồi này đã được chúc phúc rồi, phải chia đều để khỏi làm nhục nó!

Mèo vẫn rất dịu dàng nhỏ nhẹ:

- Nếu khúc dồi này quả thực đã được làm phép chúc phúc, lại càng nên ăn trên cao để tỏ lòng tôn kính, ăn ở dưới đất bẩn thỉu mang tội chết!

Chồn tức giận quát:

- Tôi cũng có công cướp về, phải chia cho tôi, ném phần của tôi xuống.

Mèo khinh khỉnh:

- Anh thực kém thông minh! Bảo người ta ném một khúc dồi như thế này xuống bùn thì còn trời đất nào nữa! Tôi đâu có thể nhẫn tâm được đến như thế! Hơn nữa món ăn ngon thơm quý báu như thế này có ai điên mới đem chia cho giống Chồn một nửa. Thôi chúng mình hãy thỏa thuận với nhau đi. Lần sau nếu còn kiếm được dồi anh sẽ được ăn một mình chẳng cần phải chia cho tôi một chút xíu “ tượng trưng” nào cả.

- Mèo, Mèo, anh là đồ vô lương tâm, phản bạn! Trời tru đất diệt anh đi !

Mèo cũng bắt chước giọng Chồn gào lên:

- Chồn, Chồn, tôi sinh sau đẻ muộn, nhỏ tuổi thua anh, lỡ mai tôi chết, đời tôi chưa từng được nếm miếng dồi ngon như thế này thì làm sao tôi chết cho nhắm mắt được. Anh đã từng trải, đã ăn nhiều rồi còn thèm khát nổi gì?

- Chính tôi mới cần phải ăn miếng ngon vật lạ. Tôi già rồi, chết nay chết mai chưa biết, phải để cho tôi ăn chứ! Anh còn trẻ, tương lai còn nhiều hứa hẹn, còn thiếu gì cơ hội để ăn?

Mèo an ủi:

- Thôi để lần sau vậy. Khúc dồi tương lai sẽ rất ngon lành, không dính đất cát, cũng không vấy nước bọt, và tôi sẽ nhường cho anh ăn một mình. Khúc này bẩn nên không ngon mấy, tôi không muốn để anh ăn sợ giảm mất lòng tôn kính bậc tuổi tác đối với anh. Mèo nói xong không để ý đến Chồn nữa, chỉ tóp tép nhai một cách rất ngon lành, thỉnh thoảng lại gầm gừ mấy tiếng như khiêu khích làm Chồn tủi thân khóc òa lên.

Mèo giả vờ hỏi rất ngây thơ:

- Anh đang hối hận những “ công tác từ thiện” anh đã làm trong đời đây phải không? Anh

cứ thành tâm sám hối, Thượng đế sẽ tha thứ cho anh, kiếp sau nếu anh có được làm người, anh cứ báo thù ăn luôn mấy ký dồi vừa nóng vừa thơm một lúc.

Chồn cười lật:

- Được, cho anh cứ nói cho sướng mồm. Lúc khát nước thế nào anh cũng phải mò xuống đất!

Mèo kinh ngạc hỏi:

- Xuống uống nước phải không? Trên cây đã có sẵn một lỗ chứa đầy nước mưa rồi còn việc gì phải xuống nữa. Uống nước mưa vừa tinh sạch vừa mát ruột anh không biết hay sao?

- Nhưng cũng có ngày anh phải xuống và tôi đủ kiên nhẫn để đợi anh cho đến già, đến chết!

Mèo cười sảng sặc:

- Trời ơi! Nếu câu ấy do miệng một tiểu thư mèo nào nói ra thì sung sướng biết bao nhiêu? Bảo tôi nhảy vào nước vào lửa, bảo tôi xông pha vào sinh ra tử gì tôi cũng xin tuân lệnh. Tiếc rằng kẻ nói lại là anh! Nhưng thôi, anh có lòng đợi, tôi vẫn phải cảm ơn và cảm động như thường. Anh muốn đợi tôi đến bao giờ?

- Tôi sẽ đợi anh hết năm này qua năm khác, ít nhất là bảy năm, tôi thề như thế!

Mèo làm bộ suy nghĩ:

- Bảy năm . . . Nghĩ đến cảnh anh chịu đói chịu rét nằm co dưới gốc cây đợi tôi bảy năm, tôi đau lòng quá. Nhưng dù sao anh đã thề phải giữ lời, rừng này thiêng lắm!

Mèo nói xong lại tiếp tục ăn dồi một cách an nhàn, Chồn cũng không nói gì chỉ nhìn Mèo và mơ tưởng đến một ngày nào đó, Mèo sẽ phải xuống đất. Bỗng nhiên Chồn chổng tai nghe và lo lắng hỏi Mèo:

- Hình như tôi nghe có tiếng gì lạ lắm!

- Đó là một thứ âm nhạc nổi tiếng của dân vùng này. Họ có cả một đội nhạc công thỉnh thoảng lại họp tấu như thế. Hay quá nhỉ?

Nhưng Chồn đã thừa biết cái bản hợp tấu của đội nhạc công ấy là tiếng Tù Và, tiếng Loa và tiếng chân ngựa, chân chó . . . một bản nhạc hấn đã thuộc lòng từ lâu. Và hấn sửa soạn cất căng chạy.

- Kìa anh đi đâu vội vàng thế?

- Tôi không muốn gặp bọn nhạc công, nhạc sĩ của anh. Bản nhạc họ đang hòa tấu không hợp với tôi.

- Thế lời thề anh để đâu? Không lẽ vừa thề xong lại nuốt ngay, con người chóng quên bạc bẽo đến như thế là cùng. Anh nhất định đi rồi bảy năm nữa “em” biết tìm anh ở đâu bây giờ?

Chồn không thèm nghe lời chế nhạo của Mèo. Hấn nghĩ thầm “tránh voi chẳng xấu mặt nào” ở đời có khi phải bỏ chạy và biết bỏ chạy đúng lúc mới là bậc thức thời!

Con Chồn Tinh Quái

Phần 4

Mèo Cụt Đuôi

Một hôm trời rất đẹp, Chồn đi tản bộ một mình, trong lòng hân hoan vui vẻ vì thấy cuộc sống đầy rẫy cả lương thực. Hắn vừa đi vừa thở không khí trong sạch bỗng gặp Mèo từ đằng xa đi đến.

Từ hôm vụ khúc dồi xảy ra hân và Mèo không gặp nhau lần nào. Thời gian xóa nhòa ân oán giang hồ, hân đã quên là giữa hân và Mèo còn có một món nợ, một lời thề cần phải thanh toán.

Hân nói rất thân mật:

• Chào anh, anh bạn rất cao quý, sang trọng, hòa nhã của tôi đi đâu đây? Chắc lại đi thăm một “ kho tàng “ nào phải không?

Mèo trả lời:

• Tôi đến một nhà nông gần đây. Nghe nói vợ lão ta có một bình sữa rất lớn giấu trong rương bánh. Tôi muốn mạo hiểm một chuyến xem sao? Nếu anh không bận thì cùng đi với tôi. Chuồng gà của nhà ấy khá lắm, chắc sẽ không làm anh thất vọng.

Chồn nghĩ tới bữa đại yến gà non sắp đến vui vẻ trả lời:

• Như thế còn gì hơn nữa! Tôi rất hân hạnh được đi theo anh. Chúng ta vốn là một đôi bạn thân nhất trên đời sống chết có nhau cơ mà!

Thế là “ đôi bạn thân nhất trên đời” vai kề vai cùng đi. Hai “ chàng” đến một cái trại con, chung quanh có rào gỗ rất chắc chắn.

Chồn thất vọng phàn nàn:

• Trời, chúng nó bắt lương thực! Rào kỹ thế này thì đến thánh cũng chịu!

Mèo an ủi:

• Đừng để tinh thần xuống nhanh thế. Ta hãy đi quanh một vòng xem “ phòng tuyến” có bị thủng chỗ nào không đã!

Cả hai đi vòng quanh gần khắp cả khu vườn mới tìm ra được một mảnh gỗ đã mục long ra, và cả hai cùng chui vào rất dễ dàng.

Chồn nhún chân lấy đà định nhảy ngay vào chuồng gà nhưng Mèo vội cản:

• Bộ anh điên rồi hở? Sao lại chui vào đây trước? Bọn gà mái thấy động sẽ làm ầm lên bây giờ. Ta phải đợi đến phút cuối cùng mới nên vào chuồng gà. Đối phó với một bình sữa dễ dàng hơn nhiều. Chúng ta hãy đi thăm nó trước, nó không biết kêu la, không biết chống cự, có phải chắc ăn không?

Mặc dầu Chồn chỉ thích mạo hiểm vào chuồng gà trước, nhưng Mèo đã nói thế hân cũng đành phải theo. Hân muốn chiều chuộng Mèo một chút vì Mèo xưa nay vốn có thể lực và liên hệ mật thiết với người. Mèo lại thường có những nguồn tin chắc chắn ngon lành.

Mèo rón rén vào nhà, hân nhìn vào phòng khách thấy không có người mới dám lên vào.

Mèo bảo Chồn:

• Bà lão để bình sữa trong rương bánh kia kia. Chồn ạ bây giờ anh phải giúp tôi trước. Hai chúng ta cùng nỗ lực dỡ nắp lên. Anh đỡ nắp để tôi uống trước, xong đến lượt tôi đỡ thay cho anh xơi.

Chồn bằng lòng vì hân chỉ mơ tưởng đến mấy con gà mái tơ nên muốn công tác ăn vụng sữa chóng xong, càng nhanh càng tốt.

Nhưng sữa tươi béo mới thơm lắm sao! Màu trắng đục đầy váng kem của nó cũng hấp dẫn một cách lạ! Mèo lim dim mắt ngửi mùi thơm của sữa một cách say sưa thỏa mãn làm Chồn cũng thấy thêm lây.

Đáng lẽ phải hành động chớp nhoáng thì Mèo như có vẻ muốn lập trại trường kỳ kháng chiến ngay tại đây.

Chồn dục:

- Mau lên chứ anh Mèo, nấp rương nặng quá, tôi sợ lâu tí nữa đỡ không nổi rơi xuống đầu anh đấy!

Mèo đang “ mê ly” dí cả mũi vào bình sữa chẳng còn biết trời đất gì nữa nên không trả lời Chồn.

Chồn sốt ruột thở dài nói:

- Đợi nhanh lên còn ra chứ, đến lượt tôi rồi? Tôi thấy đuôi sức sắp thả đây!

Mèo cho là một dịp để Chồn học tính nhẫn nại nên bảo:

- Đợi một chốc nữa thì đã làm sao chưa? Sắp xong rồi đây!

Chồn bức tức:

- Tôi không thể đợi được nữa! Một phút cũng không đợi. Anh ra nhanh lên!

Mèo bị giục quá phát cáu, hấn không cần gì nữa, lấy chân xô bình sữa đổ lênh láng cả trong rương.

Chồn giận phát điên quát lên:

- Trời! mày thực là con vật vừa ác vừa tham! Tao chén gì bây giờ? Mày đã làm thì gắng chịu, tao đóng rương đây!

Mèo nghe thế vội vàng nhún mình nhảy ra ngoài thật nhanh, nhưng Chồn đẩy nắp nhanh hơn. Cái nắp rương nặng và sắc bén đập xuống rất mạnh chặt mất đuôi Mèo.

Mèo đau quá lăn lộn dưới đất kêu thét lên, Mèo mắng Chồn:

- Ôi trời đất ơi quỷ thần ôi! Quân bất lương nó giết chết tôi rồi! Chồn ơi, mày hại tao!

Chồn thản nhiên trả lời:

- Anh cũng không nên trách tôi làm gì! Tôi có ý định cắt đuôi anh đâu! Tại anh không chịu đứng yên, nhảy nhanh quá nên mới ra nông nỗi này!

Mèo khóc:

- Hu, hu, hụ Tội nghiệp cái đuôi xinh đẹp duyên dáng của tôi! Hu hu hu, khổ quá đi mất! Bây giờ tôi thành một con mèo cụt đuôi chẳng còn ra người ngợm gì nữa! Hu hu hu . . .

- Anh nói sao! Đáng lẽ anh phải cảm ơn tôi chứ lại còn trách móc nỗi gì! Bây giờ trông anh trẻ hẳn ra, người cũng hoạt bát nhanh nhẹn hơn! Nếu tôi biết trước kết quả như thế tôi cũng chẳng để đuôi làm gì. Nhưng tôi hỏi thực anh có thấy người nhẹ nhàng hơn không?

Mèo gất:

- Thôi, đừng chế nhạo người ta nữa!

- Tôi có chế nhạo anh bao giờ đâu! Anh sẽ thấy lúc chạy sẽ nhanh nhẹn gọn gàng hơn. Lỡ anh ăn vụng, ai bắt gặp cũng không sợ bị người ta nắm đuôi kéo lại giã cho một trận.

- Người tôi vốn đã nhanh nhẹn nhẹ nhàng rồi, không cần phải chặt cụt đuôi nữa. Anh thực là đồ đã man.

- Không dám, không dám, anh dạy quá lời! Nhưng thôi anh khóc than cái đuôi yêu quý như thế cũng đã đủ lắm rồi. Bây giờ chúng ta đi thăm chuồng gà và đừng nhắc đến chuyện nhỏ mọn này nữa!

Mèo chùi nước mắt lẳng lặng theo Chồn ra khỏi nhà. Đến trước cửa chuồng gà, Mèo bảo Chồn:

- Tôi khuyên anh nên trị con gà Trống trước. Theo ý tôi hấn vừa trẻ vừa khỏe mạnh, thịt rất nhiều nạc và ngon lành hơn đám gà mái “ nái sề” chỉ biết ăn rồi đẻ kia. Hơn nữa nếu có báo động con gà Trống kêu cứu inh ỏi vang tai nhất. Vì thế nó là một địch thủ lợi hại phải tiêu diệt trước.

Chồn cũng đồng ý như thế, nhưng lúc chúng nó bàn luận vô tình hay cố ý nói to tiếng quá

làm con gà Trống đang ngủ gà ngủ gật thức giấc dậy.

Gà thoáng nghe thấy sắp bị đánh úp vội vàng ra hiệu báo động, và đồng thời cả chuồng gà nam phụ lão ấu cùng “hợp tác chặt chẽ” quang quác kêu lên một cách rất điếc tai. Mọi người đang làm việc quanh đấy nghe tiếng kêu cứu vội vàng chạy đến tiếp viện. Người và chó bao vây chung quanh chuồng gà, thành một mặt trận “liên hiệp thống nhất” để bảo vệ dân tộc gà nhược tiểu. Chồn và Mèo nhận định được ngay tình thế mới, và trong ba mươi sáu chước, chúng nó đồng ý chọn chước chuồn thật nhanh là hơn cả.

Mèo vốn thiện nghệ về môn nhảy cao trèo nhanh, lại thêm vừa mới cụt đuôi, thân thể nhẹ nhàng không có gì vướng víu, nên thoát khỏi vòng vây rất dễ dàng, và lại người ta cũng không nhắm vào nó để tấn công vì biết Mèo không ăn trộm gà. Mèo tìm ra chỗ hàng rào trống và nhanh nhẹn lách mình chui ra ngoài. Hấn mừng vì thấy Chồn chưa ra thoát, chắc thế nào cũng lãnh một vài dấu tích trên thân thể do bọn chó “thân tặc”, hấn cho như thế ít nhất cũng trả được cái thù bị cụt đuôi.

Chồn xông đến đánh xáp lá cà với bọn chó. Hấn chồm lên cắn mạnh vào mũi một con chó lớn nhất. Bọn chó nghe tiếng kêu thê thảm của chó lãnh tụ đều thấy lạnh cả tim, nhiệt độ chiến đấu giảm bớt ngay chín mươi phần trăm. Chúng ngưng chiến một phút để quan sát tình hình mặt trận, và chỉ trong phút giây ấy, Chồn thoát khỏi vòng vây.

Hấn chạy về nhà băng bó các vết thương và tiếp nhận lời ủy lạo khen ngợi của vợ con.

Kể ra hấn cũng can đảm và túc trí đa mưu thực, nếu là kẻ khác, không dám chiến đấu, chạy ngay khi thấy bọn chó thì đã bị chúng nó xé xác tan tành ra rồi. Hấn suy nghĩ và rút được kinh nghiệm là hợp tác với Mèo, kết quả là chẳng bao giờ được như ý muốn.

Hấn định ra một phương châm mới về đường lối làm việc về sau: Nếu phục kích đánh úp một món lương thực nào bé thua thì công tác một mình. Nếu “mục tiêu” là món khó đánh và to lớn, nên đi với kẻ nào ngu hơn mình, để có dịp lừa hấn ta chiếm lấy tất cả chiến lợi phẩm.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 5

Giả Chết Trộm Cá

Hôm ấy trời rất lạnh, cả bầu trời xám xịt một cách khó thương. Trong nhà Chồn tất cả lương thực đều hết sạch. Vợ Chồn than thở:

- Nhà hết lương thực rồi anh ạ. Các con đi chơi sắp về, không có gì ăn chúng nó sẽ khóc ầm lên. Anh bảo em làm thế nào bây giờ?

Chồn thở dài trả lời:

- Bây giờ anh đi săn xem may ra có gì không. Trời xấu quá anh cũng chẳng biết nên đi săn đâu bây giờ.

Chồn nói xong vội vã đi ngay. Hấn không muốn trông thấy cảnh vợ con đói khát. Hấn không muốn để cho cái mặt xinh đẹp của vợ, ngậy thơ của con phải đối diện nhăn nhó như mặt khi. Hơn nữa hấn cũng đói, hấn cần phải ăn món gì ngon lành cấp tốc.

Chồn đi vợ vẫn trong rừng, mắt lão liên nhìn đông nhìn tây, nghĩ mãi vẫn không tìm được cách gì để kiếm ăn. Hấn buồn rầu đi về phía hướng ra đường cái.

Đến cạnh đường có một cái hàng rào thừa ngăn lại, hấn liền ngồi bên bờ rào buồn rầu

ngihtươi. Bổng nhiên một ngọn gió lạ thổi qua làm lông trên người hắn đều dựng đứng cả dậy, hắn nhắm tít mắt lại để tránh bụi và nhân tiện hắn cứ nhắm nghiền đôi mắt như thể để suy nghĩ xem có hơn gì không. Trong gió hình như thoảng có mùi tanh, hắn ngừng đầu lên đánh hơi tự bảo:

- Hình như có cá. Đúng là mùi cá thực, nhưng không biết từ đâu đến. Chồn phóng mình nhảy thực nhanh qua khỏi hàng rào chắn ngang một cách dễ dàng. Hắn vốn có tài đánh hơi, dò tiếng, đôi mắt của hắn cũng tinh anh hơn người nên tìm ra ngay. Hắn thấy từ đằng xa, rất xa có một chiếc xe ngựa đang chạy đến, và càng gần mùi cá càng nặng hơn.

- Quả thực y như Chồn đoán, đó là xe chở cá ra chợ bán. Chồn không ngần ngại một phút giây nào. Hắn nhảy vọt ra giữa đường nằm lẩn như vừa mới chết “đứng tim” bất ngờ. Thân mình hắn mềm nhũn, lưỡi thè ra ngoài, mắt nhắm nghiền, đúng là một con Chồn chết không còn nghĩ ngợi gì nữa.

Lúc xe cá vừa đi đến gần, bác lái cá nhanh mắt trông thấy dừng ngay bên cạnh. Một người hỏi:

- Này bác, xem con vật kia có phải thực là một con chồn chết không, hay là giống gì?
- Đúng là Chồn rồi. Bác xuống xe nhật đi. Con ranh ấy tuy chết rồi nhưng da nó vẫn còn dùng được.

Chồn giả chết giống như thật. Hai bác lái lật qua lật lại, còn đá nó mấy cái, lắc đầu, kéo đuôi, vừa xem nó chết thật chưa vừa ngắm bộ lông mịn màng rất đẹp của nó.

Một bác lái cá nói:

- Bộ lông này ít nhất cũng bán được một nghìn.
- Một nghìn sao được. Đến ba nghìn tôi cũng còn chưa muốn bán. Lông đẹp thế này!
- Bỏ nó sau xe đem đến chợ ta sẽ lột da bán cho tiệm may áo lông. Đòi độ bốn nghìn mới đáng.

Hai bác lái Cá bàn bạc xong xách Chồn ném vào sau xe, bên cạnh mấy giỏ cá và tiếp tục đi theo con đường ra chợ tỉnh.

Chồn nằm sau xe không cần phải xô dịch một chút nào. Hắn chỉ dùng bộ răng sắc bén cắn thủng một giỏ cá rồi bắt đầu “chén” rất ngon lành. Chỉ trong chốc lát hắn đã ăn hết nửa giỏ cá. Tuy bụng no nhưng Chồn vẫn không muốn chạy trốn vội. Hắn cắn giỏ cá thứ hai và ăn thử một con xem có ngon không. Hắn rất vui vì thấy đó là một giống cá nhiều thịt ít xương, mình lại dài và lép có thể quần chung quanh cổ thực nhiều mà vẫn không trở ngại vướng chân.

Chồn nhảy xuống đất thực nhanh và nhẹ, nhưng dù sao cũng có tiếng động. Hai bác lái cá thấy Chồn không biết cái khăn quàng cổ kỳ lạ của Chồn chính là cá trong giỏ của mình.

Chồn bèn chào hai bác lái và nói:

- Chào các ông. Xin cầu Trời phù hộ cho các ông buôn may bán đắt. Bộ áo lông của tôi ít nhất cũng phải bán sáu nghìn. Các ông đánh giá rẻ quá nên tôi muốn giữ lại. Tôi rất cảm ơn các ông bữa tiệc cá và tôi còn để lại một ít cho các ông dùng.

Hai bác lái nghe đến đấy mới biết là bị mắc lừa, dừng xe lại đuổi theo Chồn. Chồn chạy rất nhanh, hai bác lái không thể nào đuổi kịp đành đứng lại nhìn Chồn nhảy qua rào chạy biến vào rừng.

Vợ chồn đứng đợi chồng ngoài cửa rừng, thấy chồng về với cái vòng cổ đặc biệt vội vàng ôm hôn tiu tít cả lên. Trong mắt vợ Chồn bây giờ tất cả kim cương châu báu bạc vàng trên đời đều không thể sánh với cái vòng cổ của chồng. Chồn cũng sung sướng vênh vang như một đấng “đại trượng phu” thật sự, bao giờ cũng chiều nổi những ý muốn rất động trời của vợ.

Chồn vào hang đóng chặt tất cả các cửa rất cẩn thận. Hai con chồn bé tuy chưa biết sẵn nhưng đã biết làm bếp rất khéo. Mỗi đứa chia nhau một việc, chồn anh đánh lửa nhóm bếp, chồn em cắt cá thành từng khoanh ướp các thứ hương liệu xong nướng lên than hồng.

Vợ Chồn lấy nước nóng rửa chân cho chồng, xoa bóp bộ giò vừa chạy bộ một trận bán sống bán chết, và chải bụi cho bộ áo lông xinh đẹp dịu mượt của chồng, bộ lông hai bác lái cá đã đánh giá ít nhất bốn nghìn.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 6

Sói Thí Phát Quy Y

Lúc bên trong hang động của Chồn đang vẽ ra một bức tranh gia đình hạnh phúc lý tưởng: vợ Chồn chải bộ áo lông quý giá cho chồng, hai con quạt lửa hồng nướng cá, thì bên ngoài tuyết phủ trắng xóa cả mặt đất, ngọn cây. Cậu Sói thường rui nhiều hơn may, hôm ấy cũng đói chẳng kém gì Chồn ban sáng. Sói đi kiếm ăn lang thang gần hang động của Chồn, bỗng đánh hơi thấy mùi cá nướng từ trong các khe hở lọt ra ngoài. Trời mùa đông kiếm ăn khó khăn, lại thêm trong cảnh tuyết, không khí trong sạch làm cho mùi cá nướng càng đậm thêm, càng làm cho Sói đói và thèm thuồng cái chất đang chín tới kia. Chỉ có một mùi thơm thoảng qua trong không khí mà bao nhiêu tính tự tôn, tự đại, tự ái, tự trọng của Sói xưa nay chạy biến đi đâu mất cả. Hắn đến gần kề mũi hờn mấy cái khe hở thăm bảo:

-Trời ơi! Thơm quá đi mất! Giá có giảm thọ mất hai tuổi . . .

Hắn đi vòng quanh nhà để tìm lối vào, nhưng tất cả các cửa ra vào, cho đến cửa sổ cũng đều đóng kín và yên lặng như bên trong không còn một ai, trừ cái mùi thơm đầy quyến rũ kia cứ lùa qua các khe hở, hòa trong không khí để khiêu khích hắn mà thôi.

Sói đi qua đi lại trước cửa lớn mấy vòng, hít cái mùi thơm rất vật chất ấy không những chẳng an ủi được chút nào, trái lại càng làm cho dạ dày đau khổ gấp bội. Vừa đói vừa rét, hắn ta hắt hơi liên hồi, nằm gục mặt bên khe cửa. Cuối cùng hắn ta nhất định lên tiếng gọi:

- Mở cửa, mở cửa mau. Cháu ơi, cậu có chuyện này gấp lắm.

Chồn nghe tiếng biết ngay là Sói nhưng vẫn cứ vờ hỏi:

- Ai đấy?
- Cậu đây.
- Cậu là ai mới được chứ?
- Cậu Sói của cháu đây mà! Cháu yêu quý mở cửa cho cậu vào kéo rét quá.

Chồn gào to:

- Sao? Chính thực cậu đấy à? Cháu cứ tưởng là tên kẻ cắp nào nhận vợ nhận vào!

Sói năn nỉ:

- Mở cửa mau lên cháu. Cậu chết mất!

Chồn trả lời rất nghiêm trang:

- Xin lỗi cậu để lúc khác. Bây giờ các Đạo nhân đang làm lễ “Ngộ phạn”, cơm trưa, cảm người trần tục không được đến gần.

Sói ngạc nhiên hỏi lại:

- Các Đạo nhân nào mới được chứ?
- Kia, cậu vẫn chưa biết tiếng các Đạo nhân của “Thiên tu giáo hội” sao? Cháu đã quy y nhập đạo từ lâu, và nhà cháu bây giờ đã thành ra Tu viện rồi. Các Đạo nhân hiện đang dùng cơm tại nhà cháu.
- Thế cháu cho cậu vào chào các Đạo nhân và thăm Tu viện của cháu một lúc được không?
- Đâu có chuyện dễ như thế được. Luật của Giáo hội nghiêm khắc lắm, người phạm tục nhìn Đạo nhân dùng cơm là một sự vô lễ không thể tha thứ được.
- Nhưng các ngài dùng thịt gì thơm quá, làm cậu thèm chết đi được.

Chồn kinh ngạc:

- Các ngài có dùng thịt bao giờ đâu. Giáo hội chỉ cho phép dùng trứng sống, và cá tươi béo nướng trên lửa hồng thôi.
 - Giống gì cũng được, cháu cho cậu xin một miếng, cho cậu nếm thử một chút “Ngo phạn” của các Đạo nhân để cậu được mở mang kiến thức.
 - Nhưng cháu không thể mời cậu vào được. Để cho một người không phải Đạo nhân hay chưa Qui y thí phát vào Tu viện tội nặng lắm. Cháu chả dại!
- Sói biết không thể xin vào nhà được, nhưng hấn vẫn thèm thứ đồ ăn thơm đến ngạt mũi kia nên vẫn cố năn nỉ:
- Thế thôi, cậu không vào nhưng cháu cho cậu một miếng kéo cậu chết đói mất! Cháu đã qui y thì cũng coi như bố thí làm phúc để đức cho con cháu sau này.

Chồn trả lời rất miễn cưỡng:

- Vị tình bà con cháu đành phải phạm giới một lần đầu vậy. Cậu đợi một chốc.
- Chồn nói xong vào bếp lấy hai lát cá, hấn cố ý để Sói đợi thực lâu mới trở ra. Chồn ăn thử lát cá lớn để xem đã thực chín chưa và mùi vị có ngon không. Theo tục lệ, hấn là chủ nhân có bổn phận phải kiểm soát thức ăn trước khi mời khách, vì lỡ trong món ăn có chất độc thì hấn sẽ bị tội ám sát bà con, hấn sẽ phải đền mạng, nếu không cũng tù chung thân, ai nuôi vợ con hấn, và còn gì là danh giá nhà Chồn nữa. Bởi thế hấn ăn thử trước, mà ăn miếng lớn là một hành động “danh chính ngôn thuận” không cần phải hổ thẹn với núi sông chút nào. Chồn ăn xong thấy quả thực cá chín tới rất ngon thơm bèn bỏ lát cá nhỏ qua khe cửa cho Sói và nói:
- Của ít lòng nhiều, đây các Đạo nhân gởi tặng cậu để tỏ tình thân hữu. Các ngài nói mong cậu cũng sẽ nhập đạo nay mai.
- Sói vừa trông thấy cá đã vội lấy cho ngay vào mồm. Trời! cá tươi, béo, ướp hương liệu, lại nướng trên lửa hồng vừa chín vàng mới ngon thơm làm sao! Sói nuốt xong còn thèm thường liếm môi hỏi:
- Có thường được ăn ngon như thế không cháu? Nếu cậu nhập đạo ngay từ bây giờ, cháu có thể cho cậu thêm vài lát nữa được không?
 - Cửa từ bị có đóng với ai bao giờ. Cậu sẽ được Giáo hội hoan nghênh đón tiếp rất long trọng. Cậu muốn bao nhiêu cá cũng có. Nhưng bây giờ trừ phi cậu làm lễ Qui y Thí phát ngay. Nếu không cháu không thể phạm giới thêm một lần nữa.

Sói hỏi lại:

- Nhất định phải làm lễ Qui y Thí phát thực sao?
 - Phải, Thí phát, nghĩa là cạo tóc đầu. Chắc là cậu không chịu nổi!
- Sói ngẫm nghĩ một lúc, cuối cùng hấn không thể chống cự được mùi cá nướng thơm phưng phức đành chịu nhượng bộ:

• Nếu vậy cháu làm lễ Tthí phát cho cậu ngay bây giờ đi. Nhưng cạo đầu xong thế nào cũng phải cho cậu thêm vài miếng cá nướng cháu nhé.

Chồn cao giọng:

• Còn phải xin gì nữa. Được cậu dùng Ngộ phạm tại Tu viện của cháu là một vinh dự to lớn cháu xưa nay không hề dám mơ tưởng đến. Một người vừa thông minh vừa danh giá vừa cao quý, lại thêm tâm hồn thanh khiết và thành kính như cậu nhập đạo, cháu tin rằng chẳng bao lâu cậu sẽ thăng chức “ Tồi cao Viện trưởng”. Cậu sẽ thành sư phụ của cháu, quyền lực của cậu sẽ to lớn biết bao nhiêu! Cháu rất sung sướng có một người cậu như cậu làm cho cháu cũng được vẻ vang lây!

Sói nghe nịnh rất “ hải lòng” nhưng vẫn còn vờ khiêm nhượng:

• Cháu quá khen! Giờ phút này cậu chỉ mong được thành đạo hữu của các vị Đạo nhân trong Tu viện của cháu. Xin Thí phát nhanh lên kéo trễ mất giờ Hoàng đạo.

Chồn định tâm trên Sói một vỏ thực đau còn “ Cậu Sói” tham ăn kia chỉ vì mấy lát cá nướng nên Chồn bảo gì cũng nghe, nói gì cũng tin.

Chồn vào bếp bê cả một nồi nước sôi to tướng ra gần cửa gọi Sói bảo:

• Cháu mở một cái cửa nhỏ cho cậu chui đầu vào. Đây là cửa đặc biệt chuyên để làm lễ Thí phát. Cậu phải gắng chịu sự đau đớn vật chất một lúc để hưởng hạnh phúc tâm linh về sau. Khi cháu làm lễ nhập đạo cho cậu xong rồi, cậu sẽ thành một vị Đạo nhân cao quý nhất của Giáo hội.

Chồn nói xong vội vàng đổ cả nồi nước sôi lên đầu Sói vừa chui vào cửa. Sói bị phỏng lẫn lộn kêu thét lên:

• Trời đất ơi! Cháu Chồn ơi! Cháu cạo đầu nhiều quá, cậu chết mất!

Tuy Sói không chết nhưng bị phỏng nặng, da đầu lột bong cả lên rất đau đớn. Hấn cố gắng lắm mới rút được đầu ra ngồi bệt xuống đất rên rỉ. Chồn giả vờ an ủi khuyến khích, sự thực hấn thè lưỡi ra và cười với vợ con một cách đắc ý.

Chồn tuyên bố một cách long trọng:

• Lễ Thí phát hoàn tất! Bây giờ cậu đã thành một Đạo nhân của Giáo hội. Chúng ta phải bàn chuyện tổ chức lễ “ Tham thiền” đầu tiên của cậu đêm nay cho thực chu đáo. Theo luật của Giáo hội vị Đạo nhân nào cũng phải trải qua một lần thử thách đạo hạnh để phân cấp bậc cao thấp. Không biết cậu có đủ đạo tâm và can đảm để tuân theo không?

Sói cố nén đau đớn trả lời:

• Tuân, tuân, cố nhiên cậu phải tuân.

Trong lúc cậu Sói vẫn còn đau đớn, “ cháu Chồn yêu quý” đã nghĩ xong kế hoạch trên ông cậu hờ một vỏ nữa và cố nhiên cậu Sói chỉ còn chạy đằng trời!

Con Chồn Tinh Quái

Phần 7

Sói Câu Cá

Sói bị bỏng nằm lăn trước cửa nhà Chồn rất đau đớn. Còn Chồn tuy trong lòng hả hê vô cùng nhưng ngoài mặt giả vờ làm bộ xót xa Hấn đi vòng cửa sau ra ngoài đến cạnh Sói bảo:

• Cậu xem cháu quý cậu biết bao nhiêu! Cháu không nỡ để cậu buồn một mình trong đêm

dài giá rét như thế này. Cháu ra nói chuyện với cậu cho vui, may ra cậu thấy đêm ngắn bớt.

Sói không còn hơi sức đâu để trả lời. Sói chỉ run rẩy, rên rì và tự oán trách mình. Hai cậu cháu lặng lẽ đi cạnh nhau trong đêm tối không ai nói gì với nhau nữa.

Đi mãi đến một cái hồ rất lớn, và không ai biết đấy chỉ là một sự tình cờ hay là Chồn cố ý cho cậu “leo cây” lần nữa. Trời rét đến nỗi nước hồ đã đóng lại thành băng. Bên cạnh bờ hồ có một cái lỗ thủng những người dân trong vùng phá vỡ để lấy nước cho súc vật uống, và bên cạnh lỗ lại có cả một cái thùng con để múc nước nữa.

Chồn giả vờ như nói một mình:

-Trời, chỗ này cá cá thì tuyệt!

Sói vốn tham ăn, vừa mới nghe đến cá thì đã quên bèn ngay tất cả những nỗi đau đớn lúc “Thọ giới”, vội vàng hỏi:

- Làm thế nào mà cậu được hờ cháu?

Chồn chỉ thùng gỗ bảo:

- Lấy cái thùng này cột giây thả xuống đáy hồ. Nhưng muốn câu thứ cá nướng cậu ăn lúc này vừa to béo, vừa tươi ngon phải biết nhẫn nại chờ đợi thật lâu mới được.

Sói thở dài:

- Để cậu thử cổ câu xem sao.

Chồn làm bộ sốt sắng:

- Nếu cậu muốn câu thì cứ câu đi. Cháu hứa sẽ không nói với các đạo hữu khác. Các ngài không làm sao biết được chuyện cậu phá giới đêm nay đâu. Nhưng khuya quá rồi chúng ta tìm đâu ra được giây để thả thùng xuống nước bây giờ. Cháu chỉ có một đoạn giây gai yếu lắm chẳng thấm vào đâu.

Sói vội trả lời:

- Không sao, cháu cứ lấy thùng buộc vào đuôi cậu, cậu sẽ chịu khó ngồi xỏm ở đây đợi cho đến lúc cá vào đầy thùng. Làm như thế nhất định không có ai dám đến cướp cá của cậu cháu ta được.

Chồn cười thầm ông cậu, nhưng bề ngoài tỏ ra vẻ rất phục trí óc thông minh của cậu. Hắn cột đuôi Sói vào thùng, bảo Sói ngồi trên băng và thả thùng gỗ xuống hồ.

Chồn làm xong công việc bèn đến nấp trong một đám bụi cây um tùm gần đấy, vừa ngủ gật vừa canh chừng Sói.

Đêm càng khuya càng lạnh, lỗ hồng dần dần cũng đóng băng chung quanh đuôi Sói. Sói cảm thấy thùng cứ nặng dần tưởng là cá đã vào đầy thùng rất mừng. Một lát sau băng đóng cứng lại và Sói không thể nào cử động được nữa. Hắn kêu to:

- Cháu ơi, cá vào đầy nặng quá một mình cậu kéo không nổi cháu đến giúp cậu một tay. Trời cũng gần sáng rồi, chúng ta phải đi chứ ngồi đây lâu nguy hiểm lắm!

Chồn ở xa nghe thấy hắn thích chí cười bảo:

- Ai bảo tham ăn! Cậu muốn xoi được cá cũng còn lâu!

Trời gần sáng, dân làng dần dần thức dậy. Gần đấy có một nhà thợ săn, ngày nào cứ tảng sáng cũng vào rừng lục lọi tìm muông thú. Hắn cưỡi ngựa, chó săn chạy trước, người theo sau. Cả bọn cùng xông về phía hồ rất huyền ảo. Trông thấy Sói họ kêu lên:

- Kia có chó Sói. Bắt lấy nó, đánh chết nó đi!

Đoàn người ngựa và chó vừa chạy vừa la hét cùng xông đến hồ. Còn Chồn lúc vừa nghe tiếng ồn ào đầu tiên hắn ta đã chạy biến mất tăm mất dạng.

Bác thợ săn xuống ngựa, tay lăm lăm kiếm định chạy đến gần Sói, lúc ấy đã bị đàn chó săn bao vây chung quanh. Hắn ta chạy trên băng nhưng vội vàng quá nên trượt chân

ngã dài, nhất kiếm đâm không trúng mình Sói, chỉ cắt đứt đuôi Sói đang bị đóng cứng vào băng, và cũng nhờ thế Sói được tự do.

Sói may mắn thoát nạn, hấn bị trầy mất da lông rất nhiều, nhưng điều làm hấn đau khổ nhất là đứt mất cái đuôi dài xinh đẹp. Hơn nữa, hấn cũng đã hơi nghi ngờ thằng cháu mất dạy đã cố ý ám hại, làm hấn càng thấy đau khổ hơn.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 8

Sói Đánh Chuông

Chồn thông minh và khéo đến nỗi lúc bị Sói trách mắng hấn chỉ nói vài câu là Sói tin ngay tai nạn xảy ra ở hồ cá chỉ là vì số mệnh rủi ro xui khiến. Trước hết là đêm quá lạnh, kể đến bọn đi săn đến bất ngờ làm Chồn trở tay không kịp. Nếu không, nhất định là Chồn đã có cách kéo được cá lên rồi. Nhưng vì gặp một bọn thợ săn và chó săn đông như thế thì đến Thánh cũng chịu không có phương pháp gì khác hơn là trốn chạy!

Sói cho Chồn giải thích như thế kể cũng hợp tình và hợp lý. Trong trường hợp như thế dù Chồn có hy sinh tính mệnh cũng không cứu được hấn. Sói vốn định tâm mắng cho một trận về tội canh phòng không cẩn thận, đến nỗi lúc nguy cấp không kịp báo cho hấn biết, nhưng nghĩ lại đối với một đứa không thích câu cá, lúc rạng đông ngủ gật là một việc rất thường. Lẽ nào lại không thể rộng lượng tha thứ cho hấn một lần nữa hay sao!

Bao nhiêu thử thách tai nạn xảy ra làm Sói chán nản vô cùng nhưng hấn vẫn không sao quên được mùi vị cá nướng chín tới thơm béo ngon lành mà chỉ riêng để cho các Đạo nhân dùng. Nếu hấn không làm thì quả thực suốt đời hấn chưa từng bao giờ được nếm thử mùi vị ngon lành đến thế. Bây giờ trong giấc mơ hấn cũng chỉ thích mơ đến món cá nướng ấy mà thôi. Vì thế hấn theo sát Chồn, bắt Chồn phải giữ lời hứa:

- Cậu đã làm lễ Thí phát thọ giới xong rồi, thế là đã làm đủ lễ để nhập vào Giáo hội, cháu còn đợi gì nữa mà không cho cậu vào thăm viếng Tu viện của cháu ? Cậu mong được thành một Đạo nhân của Tu viện cháu ngay bây giờ.

Chồn thông thả trả lời:

- À, nhưng mà còn một điều kiện nữa, chúng ta phải làm nốt đã.
- Lại còn điều kiện nữa à? Điều kiện gì mới được chứ?
- Cậu biết đánh chuông không?
- Đánh chuông để làm gì?
- Tất cả các Đạo nhân, Giáo sĩ đều phải biết đánh chuông cả. Cậu là người học rộng biết nhiều, đối với chuyện này lẽ nào lại không biết. Chúng ta chỉ cần thử một tí là xong ngay Gác chuông của nhà thờ giờ này không có ai, ta vào thử nhé.
- Đánh phải thử vậy, mặc dầu đời cậu cả đến cái chuông bé nhất cũng chưa từng đánh thử bao giờ. Nhưng chắc cũng không có gì khó khăn lắm.
- Đối với cậu thì cố nhiên là dễ vô cùng. Cậu là người khéo léo lại có sức mạnh, lại còn thêm thông minh hơn người, nhất định làm gì cũng phải thành công. Chứ đối với kẻ khác thì chỉ một việc học cũng còn tồn vô khối cơm đầy!

Sói hỏi;

- Xong công việc này cậu sẽ thành Đạo nhân trong Tu viện của cháu chứ?

- Dạ thưa cậu đã hẳn là như thế!
- Nếu vậy chúng ta đi ngay bây giờ.

Hai cậu cháu cùng đi vào gác chuông, và lúc ấy là giờ các Giáo sĩ được nghỉ ngơi nên đều đi tản bộ ngoài đồng, hay ở trong phòng riêng đọc kinh, gác chuông không còn một ai.

Chồn chỉ sợi dây nằm trên mặt đất bảo:

- Cậu xem, việc dễ lắm, chỉ cầm sợi dây này kéo mấy cái là có tiếng chuông kêu.

Sói ngấm sợi dây một lúc bảo:

- Cậu muốn chỉ làm một lần đầu là được việc ngay, vậy cháu buộc giây vào hai chân trước của cậu, như thế cậu mới dám chắc là không thả giây nửa chừng.

Chồn vội vàng khen ngợi:

- Ừ nhỉ, thật là một ý kiến rất hay, một sự phát minh mới mẻ mà cháu chưa nghĩ đến bao giờ! Cháu cột hai chân cậu vào hai sợi dây và cậu lần lượt kéo, như thế buổi thử chuông hôm nay nhất định phải thành công. Lúc cậu đang đánh chuông cháu sẽ ở ngoài canh gác không cho dân làng đến làm phiền cậu.

Chồn cột chân Sói thật chặt xong bảo Sói cố sức kéo dây, còn Chồn lên ra ngoài.

Công việc tiến hành rất dễ dàng. Sói cố sức kéo giây nhưng vì chuông nặng quá nên Sói bị nhát bồng lên không trung và Sói tưởng như mình không còn mong gì trở lại mặt đất được nữa. Đến lúc ấy bỗng có tiếng động nhẹ và một cái chuông kêu lên rồi dần dần tất cả chuông cùng kêu lên một lúc thành một bản hợp tấu không hòa âm, vừa lộn xộn vừa không nhịp nhàng gì cả. Tất cả chuông trong nhà thờ đều kêu và kêu mãi không ngừng làm cho dân làng và các giáo sĩ đều ngạc nhiên chạy đến xem việc gì xảy ra, Chồn lúc ấy mới thò đầu vào cửa làm bộ hoảng hốt gọi:

- Cậu ơi, trốn nhanh, người ta sắp đến đánh chết chúng mình đây!

Chồn nói xong chạy biến ngay vào rừng nhanh như gió. Còn Sói hai chân bị trói chặt lơ lửng trên không trung đã tưởng chuyện này chắc chết không còn ngờ gì nữa. Nhưng may mắn làm sao, sợi giây lâu ngày đã mục nên đứt ngang, và Sói bị rơi mạnh từ trên cao xuống đất. Sói vùng vẫy tháo được giây trói và chạy biến ngay. Bọn người vây chung quanh không hiểu việc gì xảy ra, chỉ ngần ngại có một phút nên nhờ phút giây màu nhiệm ấy hẳn chạy thoát.

Vụ đánh chuông này Sói cũng để lại trong gác chuông khá nhiều máu, bị trầy da, mất lông không ít và lần này hẳn tin chắc chắn là Chồn đã cố ý cho hẳn vào tròng, đã cố ý muốn hại hẳn, cố ý bắt hẳn mạo hiểm trong khi cũng như bao nhiêu lần khác, Chồn không hề thiệt hại một tí nào.

Sói khắp khểnh đi về hang, vừa đi vừa thề sẽ báo thù, và hẳn biết chắc chẳng chóng thì chầy thể nào hẳn cũng có dịp.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 9 Truyền Bí Quyết

Chồn được mấy chục thằng bạn tri kỷ đến báo cho biết Sói giận hẳn ta tím ruột tím gan và đang tìm cách báo thù. Chồn nghe thế bèn cẩn thận ở lý trong hang không đi đâu cả.

Và hắn lợi dụng thời gian ấy để dạy dỗ hai con, luyện tập ,truyền dạy cho chúng nó một vài kinh nghiệm, mảnh khóc cần thiết để đối phó với đời. Ngoài ra hắn còn phải sửa sang lại thành lũy. Được nghỉ ngơi trong một thời gian, hắn thấy kẻ cũng sung sướng thanh thoi.

Nhưng bỗng một hôm Chồn thấy buồn vì cuộc sống an nhàn quá hóa chán, hơn nữa lương thực cũng không còn bao nhiêu. Hắn bắt đầu ngáp ngáp dài và thèm thịt gà mái tươi.

Hôm nay hắn nhin không nổi nữa, ngáp mấy cái, vươn dài mình, tỏ ý muốn ra đi. Vợ hắn nói to:

- Anh yêu quý của em ơi, anh phải cẩn thận nhé. Sói còn giận anh lắm đấy. Hắn ta đang rình suốt ngày đêm ngoài cổng, anh đừng sơ ý để rơi vào tay hắn.

Chồn chỉ tay lên trời nói:

- Anh thề với em sẽ hết sức giữ gìn. Em sẽ thấy chồng em lúc về cũng khỏe mạnh bình yên như lúc ra đi. Và lại dù không muốn xa em, anh cũng phải kiếm thêm lương thực, không đi không được.

Suốt trong thời gian Chồn ở lý trong hang, Sói nấp trước cổng lớn không hề xao lãng chút nào. Sói rình từng hành động nhỏ của Chồn để nghĩ cách cho Chồn một bài học. Suốt đêm hắn không dám ngủ yên, ăn uống cũng không đều nên tính tình đâm ra gắt gỏng rất khó chịu.

Mối thù của Sói với Chồn không vì thời gian qua làm cho phai nhạt, trái lại còn nung nấu và tăng lên gấp bội. Sói định không những chỉ cho Chồn một bài học mà thôi, hắn còn muốn giết chết Chồn mới hả dạ!

Nhưng cũng cùng hôm ấy, Sói đã rình mãi thấy mệt mỏi vô cùng. Hắn nghĩ đến vợ con ở nhà chắc chờ đợi đã mỏi mòn nên muốn về thăm. Lúc hắn nhìn căn nhà của kẻ thù một lần cuối cùng để đi, bỗng hắn thấy cánh cửa lớn từ từ mở, cái mũi nhọn dài của Chồn thò ra ngoài.

Sói vui mừng quá thở phào một cái tự bảo:

- Phen này ông cho mày chết! Ông chờ mãi! Hôm nay được về châu Diêm vương sớm con nhé!

Nhưng Sói phải đợi Chồn đóng cửa cẩn thận và đi thật xa Xưa nay vì sự nhanh nhẹn khéo của Chồn làm hắn không đỡ trò gì được.

Mãi đến hôm nay Sói thấy sắp sửa báo được thù nên rất hồi hộp. Hắn định nấp trong bụi rậm đợi Chồn đi ngang qua đúng tầm là nhảy ra vồ lấy.

Chồn đóng xong cửa ra ngoài hang, nhưng hắn ta vốn tinh ranh nên biết rằng nếu đi thẳng vào rừng ngay thế nào cũng rơi vào kế phục binh của Sói, vì thế hắn men theo ven tường, đi nép bờ rào quanh nhà.

Thế là Sói bị mất ưu thế. Hắn vốn nấp rất kín đợi đúng tầm mới vồ. Bây giờ bắt buộc phải nhảy ra đuổi theo Chồn.

Chồn vẫn chông tai nghe ngóng thoảng có tiếng lá cây rung động là hắn biết ngay có biến. Thế là cuộc săn đuổi bắt đầu.

Chồn đã được tĩnh dưỡng một thời kỳ, ăn no ngủ kỹ, bây giờ lại được hít thở không khí trong lành nên đầu não rất tỉnh táo, trí chiến đấu nổi dậy tung bừng.

Còn Sói trái lại, phải rình mò canh giữ đã quá lâu, ăn ngủ bất thường, đợi chờ mãi đến phát cáu, vì thế nên không được dững cảm như mọi khi Nhưng dù sao lòng căm giận và chí phục thù đã bù lại những khuyết điểm ấy. Hắn đuổi theo Chồn với ý nghĩ một còn một mất.

Chồn chạy trốn theo chiến thuật dương đông kích tây. Lúc người ta tưởng hấn ở bên này thì ra hấn ở bên kia. Mới vừa thấy hấn đang chạy bên hữu bỗng nhiên mất tích, hình như đã chui vào một cái hang nào rồi. Sói cứ ngăn người ra, không biết nên đuổi theo đường nào. Mỗi một lúc sau Sói mới tìm lại được dấu vết Chồn và cuộc săn đuổi lại bắt đầu. Chạy mãi vẫn không thoát, Chồn thấy dần dần đuổi sức đã tưởng phen này chắc phải xuống âm phủ không kịp từ giã vợ con. Nhưng hấn đang chạy bỗng quay đầu sang bên hữu và nhảy bừa vào một căn nhà bên đường. Nhà ấy là xưởng nhuộm hàng vải nên trước cửa có để hai dãy thùng đầy nước phẩm màu.

Lúc Chồn nhún mình nhảy, tưởng nhảy qua được thùng để trốn vào căn nhà vắng vẻ hình như bỏ không ấy. Nhưng vừa chạy đuổi một hồi hấn mệt lả người nhảy không qua, nên lọt vào một chiếc thùng lớn. Hấn vùng vẫy ho sặc và đập nước thùng thùng vẫn không thể nào nhảy ra được. Một bác thợ nhuộm đang đo vải để sắp sửa nhuộm nghe thấy tiếng Chồn vùng vẫy trong nước bác ta đến gần nhìn hấn hỏi:

• Ở kia, mày làm gì thế? Sao mày vào đây?

Chồn trả lời rất bình tĩnh:

• Tôi vừa đi ngang qua đây trông thấy bác pha màu nên tạt vào xem. Tôi vốn giòong dôi con nhà thợ nhuộm, nên biết những bí quyết pha màu gia truyền. Trông thấy thùng thuốc nhuộm pha không đẹp nên ngứa tay nhảy vào pha lại cho đúng cách thức. Tôi xin bác đừng trách vì lòng tôi thiết tâm muốn giúp bác mà không hỏi ý bác trước. Bây giờ thưa bác, xin bác giúp tôi ra ngoài, kéo ở lâu quá hồng màu.

Bác thợ nhuộm tuy không bằng lòng cử chỉ của Chồn, vì bác ta có cần thầy đến dạy kinh nghiệm cho đâu. Đòi nhà ai lại nhảy vào thùng thuốc nhuộm để pha màu, nói thế nghe sao được! Bác ta tuy người thô lỗ nhưng bản tính vốn trung hậu, nên dù không bằng lòng cũng giúp chồn ra khỏi thùng thuốc.

Chồn ra được rồi nói:

• Xin cảm ơn bác giúp tôi ra, nhưng còn phương pháp gia truyền hôm khác sẽ mang lại kính biểu vì hôm nay bác có vẻ không thiết tha gì đến sự giúp đỡ của tôi cả.

Chồn nói xong chạy vụt đi mất.

Chồn bị một trận suýt chết đuối vừa qua làm hấn kinh hoảng, tâm thần bất định quên mất là đang bị Sói săn đuổi. Lúc hấn vừa đi ngang qua một cái hàng rào, thấy Sói ngồi sừng sững đang chờ ở đấy. Chồn chưa kịp chạy trốn, Sói đã cúi đầu chào hỏi rất kính cẩn lễ phép:

• Xin kính chào ngài. Tôi là kẻ hoan nghênh khách phương xa. Xin cho biết ngài từ đâu đến? Đòi tôi chưa từng được trông thấy ai mặc bộ áo lông xinh đẹp lộng lẫy như thế này. Chồn chợt hiểu ngay thùng thuốc nhuộm đã nhuộm vàng bộ áo lông của hấn, không ai nhận ra hấn được nữa, nên trả lời:

• Tôi ở nước Anh Cát Lợi đến. Thật rui quá tôi vừa mới đánh mất cây Đại hồ cầm để diễn tấu trong các đại hội âm nhạc và khiêu vũ. Bây giờ tôi không biết làm sao mà sống!

Sói hỏi lại:

• Ngài biết chơi đại hồ cầm thực sao? Nếu thế nhất định ngài hát hay lắm. Thật là một nghề rất cao thượng. Xin ngài cứ tin tôi, tôi có thể giúp ngài tìm một cây đại hồ cầm khác, nhưng ngài cũng giúp tôi một việc.

• Rất vui lòng, nếu tôi có thể làm được.

• Lúc ngài đi dọc đường có trông thấy một con vật rất xấu xa bần tiện nào không? Nó với ngài chỉ khác nhau ở chỗ nó xấu xa, ngài xinh đẹp, bộ áo lông nó giống hết lông lợn, còn áo lông ngài vàng lóng lánh rực rỡ, nó là người đê tiện, còn ngài thì đáng yêu đáng kính

vô cùng.

Chồn trả lời chắc chắn:

- Tôi không gặp kẻ nào như thế bao giờ.

Sói thở dài:

- Thật phúc bầy mười đời con vật mắc toi mắc dịch ấy! Tôi cứ tưởng hôm nay thế nào cũng tóm được cho nó về châu Diêm vương. Thôi đành để nó sống thêm vài hôm nữa! Dù sao tôi cũng nhất định sẽ báo được thù!

Chồn gật đầu tỏ vẻ đồng ý, và hần tìm đề tài khác để nói chuyện.

- Bác có biết đại hồ cầm là gì không?

- Có, tôi đã từng trông thấy rồi. Tôi dẫn ngài đến nhà một người ở cạnh rừng. Chủ nhà ấy có một cây đàn, những ngày Lễ Tết, tôi cứ nghe đàn mãi. Tôi chắc là đàn tốt vì tiếng nghe hay lắm.

Hai chàng cùng phóng nước đại đến một gian nhà bên cạnh rừng.

Đứng ngoài nhìn qua cửa sổ, Sói và Chồn trông thấy một cây đàn đại hồ cầm treo trên vách gần cạnh lò sưởi.

Sói bảo:

- Ngài thấy chưa, đàn tốt lắm vào lấy đi.

Chồn trả lời:

- Tôi ấy à? Tôi làm gì có gan ấy?

Sói có vẻ thương hại:

- Nhất gan đến thế cơ à? Ngài muốn tôi lấy hộ phải không?

Chồn làm bộ vui mừng:

- Vâng, chính thế, chính thế, phải là kẻ anh hùng mới làm được.

Sói muốn khoe tính can đảm, anh hùng và lòng nhiệt tâm đối với khách phương xa nên hần nhún mình nhảy qua cửa sổ vào nhà, không xem trước nhìn sau gì cả.

Trong nhà có một con chó chột rất lớn đang nằm ngủ dưới gầm giường. Nghe tiếng động chó giật mình tỉnh dậy, và thế là một trận xáp lá cà diễn ra dưới mắt Chồn.

Người trong nhà nghe tiếng vật lộn vội vàng chạy đến giúp chó nhà đánh chó rừng, nên Sói bị một trận đòn thật cẩn thận.

Lần này tuy hần không thể đổ tội cho Chồn nhưng trận đòn thâm hại này cũng là do lỗi gián tiếp của Chồn, nên hần càng có nhiều lý do để tăng thêm lòng căm thù.

Lúc hần dùng hết tàn lực chạy bán mạng thoát ra khỏi được căn nhà đầy cạm bẫy ấy thì ông khách quý đáng lẽ phải cảm tạ hần đã biến đi đằng nào mất. Và từ đấy Sói cũng không bao giờ gặp lại kẻ mặc bộ áo lông vàng óng ánh đẹp một cách lộng lẫy cao quý kia nữa.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 10

Đấu Trí

Một hôm Chồn dậy thực sớm nhưng hần dậy sớm không phải vì trời đẹp, ánh thái dương chiếu rực rỡ ấm cả không gian, làm cho hần cảm thấy muốn tản bộ để hít thở không khí trong lành.

Hắn phải dậy đi lang thang vợ vẫn để tìm bữa điểm tâm không biết ở nơi đâu. Bỗng nhiên hắn nhìn lên một cành cây bách, thấy một con chim trắng rất xinh đẹp đang đứng trước tổ rìa lông. Chồn ta bèn nghĩ ngay ra một chương trình hành động. Hắn tăng hăng lấy giọng ngọt ngào gọi to:

- Kia, chào bà chị. Tôi rất hân hạnh được gặp chị. Lâu nay chị vẫn mạnh giỏi đấy chứ. Chả mấy khi được gặp chị, xin mời chị quá bộ xuống đây cho tôi được hôn chị để chào mừng.

Chim trả lời:

- Chào cậu Chồn. Tôi cảm ơn cậu nhưng tôi đi guốc vào bụng cậu đấy. Hành vi của cậu đối với chim chóc và tất cả loài vật khác ai còn lạ gì. Tôi không tin cậu một chút nào, và càng không thể nhận họ hàng bà con với cậu được. Cậu bị quỷ ám nên đã biến thành một con vật độc ác nhất đời. Cậu việc gì cũng thích làm, chỉ trừ việc thiện, như thế có ai động mà động mồm gì mới tin cậu!

Chồn hơi thất vọng vì thấy chim đánh đá chua ngoa quá, nhưng vẫn cố theo đuổi, lấy giọng tha thiết trả lời:

- Bà chị yêu quý ơi, có lẽ nào chị lại chóng quên đến thế! Tôi là cha đỡ đầu của con chị cơ mà! Mặc dầu chị không muốn nhìn nhận, nhưng dù sao cái danh nghĩa ấy cũng làm cho chúng ta thành họ hàng bà con. Mỗi giây liên lạc này đối với tôi là một điều quý báu vô cùng. Ngoài lý do rất đầy đủ ấy, có lẽ nào bà chị lại không biết một tin sốt dẻo của Triều đình mới ban hành ra hay sao? Chị cho phép tôi nhắc lại nhé? Quốc vương Sur Tũ của chúng ta nhất quyết chủ trương hòa bình. Ngài đã đưa ra một đạo luật mới là toàn thể động vật phải tương thân tương ái.

- Các Chúa rừng thần bang của ngài hiện nay đều đã đình chỉ chiến tranh rồi. Tất cả các thú ở đồi núi lân cận cũng đã hứa tuân theo lệnh ngài. Chúng ta hãy cầu nguyện cho được hòa bình mãi mãi. Như thế giữa chúng ta không còn có điều gì nghi ngờ, e sợ lẫn nhau. Từ nay tất cả loài người, loài Cầm cũng như Thú, không phân biệt lớn bé mạnh yếu, đều thân yêu nhau, không sát hại nhau, nên ai nấy đều hân hoan cổ vũ chúc mừng cảnh an cư lạc nghiệp của muôn loài.

- Cậu Chồn, chuyện cậu nói thực hấp dẫn vô cùng nhưng cậu tìm kẻ khác để hôn chào mừng, tôi không xuống vì tục ngữ có câu “Đứa nào chết đứa ấy thiệt”!

- Bà chị Ôi! Bà chị thật là kẻ đa nghi nhất đời, nhưng chị đã nghi oan cho tôi. Tôi biết làm thế nào để cho chị tin tôi bây giờ? Tôi tiếc lòng tôi không phải là một cái bánh để bóc ra cho chị xem. Nhưng thôi, nếu chị sợ tôi đến như thế, để tôi nhắm tít cả hai mắt lại, và chúng ta sẽ hôn nhau một cách hòa bình thân ái, chị nghĩ sao?

Chim nghe Chồn đề nghị cũng hơi yên tâm, và nhất là đàn bà vốn nhẹ dạ và dễ bị cảm động:

-Vâng, nếu thế thì được, tôi sẽ xuống ngay.

Chim bay xuống đất, nhưng linh tính báo cho biết đối với Chồn bao giờ cẩn thận cũng vẫn hơn, nên lúc bước dần đến gần Chồn, chim nhặt một cành cây có nhiều lá non. Còn Chồn yên trí nhắm mắt đợi điểm tâm đưa đến miệng. Chim đứng xa xa ngắm cành cây có lá non động nhẹ trên râu mép Chồn làm hắn thấy buồn buồn. Lúc ấy Chồn tưởng là chim đã vào tròng rồi nên há mồm tấp một cái thực nhanh.

Chim thấy Chồn tấp đầy mồm lá cây thì phá lên cười:

- Ha ha ha, thì ra thế! Đây là cái hòa bình cậu vừa tuyên truyền phải không hở cậu Chồn? Cậu khôi hài khéo thực, may mà tôi biết ngay cậu chỉ “thề cá tre . . .”

Chồn trả lời rất giao hoạt:

• Bà chị yêu quý của tôi ơi. Đó là tôi đùa chơi một chút cho vui đây thôi mà! Chưa gì đã tưởng thực. Tôi tưởng chị là người thông minh thì phải hiểu chứ! Thôi bây giờ bắt đầu lại, nhưng lần này phải hôn thật đúng đắn hàng hoàng mới được.

• Vâng cậu nhắm mắt lại đã!

Chồn nhắm mắt lại đợi, tưởng chim từ phía trước mặt đến, nhưng chim từ bên phải đến. Chồn há mồm táp về phía trước mặt. Hắn lại chụp hụt vì chim đã tránh sang phía tay phải thực xa rồi. Chim vỗ cánh bay lên cao chế nhạo:

• Cậu lại bị lừa đuôi nữa rồi! May tôi cẩn thận nếu không thì đi đời nhà tôi! Bây giờ cậu chết lần quay ra đây tôi cũng không tin là cậu chết thực!

Chồn vẫn cố cãi:

• Bà chị không biết gì hết. Chị vừa đa nghi lại vừa nhát gan nên tôi mới trừng phạt chị đấy! Chính chị mới có ý tưởng bắt chính chứ tôi có phải là giống bắt lương đã man như chị tưởng đâu! Thôi bây giờ chúng ta thành thực làm lại. Tục ngữ nói “sự bất quá tam” cơ mà. Bà chị Ơi đừng sợ tôi cắn chị. Tôi là cha đỡ đầu của con chị, tôi nở lòng nào . . .

! Kia, tôi nghe tiếng chim con chiêm chiêm kêu kia kìa. Nhân danh tình cha con thiêng liêng, tôi sẽ không làm hại chị. Chị đừng sợ gì cả, cứ yên tâm xuống hôn tôi để cho tình bè bạn đôi bên càng thêm bền chặt. Chị cứ hoàn toàn tin cậy ở nhân cách của tôi, xuống đi!

Chim ngồi trên cây rất chắc chắn, lắng tai nghe Chồn thả lời đường mật tán tỉnh nhưng cô nàng không ngu và cũng không nhẹ dạ, biết đây chỉ là cạm bẫy của Chồn nên giả vờ lưỡng lự để khiêu khích Chồn.

Vừa đúng lúc ấy có một đoàn thợ săn dắt chó đi ngang qua, xa xa trông thấy bóng Chồn, cả bọn hét vang lên:

• Chồn, Chồn, bắt lấy nó!

Tiếng Tù- và, tiếng loa vang ầm, đoàn người quát ngựa phóng nhanh đến chỗ Chồn đứng. Chồn trông thấy đại nạn đến nơi, không còn hôn vía nào nữa, vội vàng chạy trốn không thèm nghe chim trả lời:

-Cậu chồn ơi, tôi tin lời cậu rồi. Cậu đợi đây tôi xuống hôn cậu ngay bây giờ. Nhưng tại sao cậu chạy đi vội vàng thế? Những người có võ trang ấy đến đây làm gì? Cái điều ước hòa bình giữa muôn loài đã bị xé tan rồi phải không?

Chồn vừa chạy bán mạng vừa trả lời:

• Bọn nhà quê ấy chắc chưa biết có hiệp ước hòa bình. Bọn chó săn cũng còn bé quá không biết cha mẹ chúng đã thỏa hiệp rồi.

• Chồn Chồn, đừng chạy nhanh thế. Bây giờ đến lượt tôi. Tôi muốn hôn cậu để tăng tình bằng hữu thân ái.

Chồn càng chạy nhanh thêm bảo;

• Đề hôm khác, bây giờ tôi đang bận!

Hắn tưởng thoát được con nguy hiểm, nhưng lúc đang chạy thục mạng bỗng đâu đâm sầm vào mình một tu sĩ. Tay vị tu sĩ cầm một sợi giây có buộc hai con chó thực lớn. Thế là Chồn ta ở vào tình thế bị bao vây cả trước lẫn sau, vì bọn người và chó đã chạy đến và hét to lên cho vị tu sĩ nghe:

• Thả chó ra, thả nhanh lên!

Chồn hiểu ngay tình thế nguy hiểm. Hắn biết nếu bị bắt thì nhất định sẽ được lãnh giấy thông hành một chiều xuống châu Diêm vương ngay lập tức và ở đây có rất nhiều kẻ thù đang chờ đợi hắn. Chồn thấy mình không thể chết vội được, hắn phải dùng đến tất cả sự khôn ngoan để thoát khỏi tai nạn. Hắn tha thiết nói với tu sĩ:

• Thừa tu sĩ, xin ngài vì tình bác ái của Thượng đế đừng bắt tôi. Ngài là một người tu hành đạo đức và tuân giữ thập giới rất đúng đắn, tôi chắc ngài không nỡ sát hại ai bao giờ! Tôi và bọn chó săn kia đánh cuộc thách nhau chạy đua đến cửa rừng. Chắc ngài cũng thấy tôi gần được cuộc rồi, nhưng vì có một số tiền cá rất lớn, bọn người kia đang muốn được nên tìm hết cách để phá tôi. Xin ngài là kẻ tu hành đừng xen vào những việc như thế này, chuyện nhỏ mọn và bần tiện quá không xứng đáng cho một vị tu sĩ đạo đức cao thâm và tuân giữ thập giới như ngài nhúng tay vào.

Tu sĩ trả lời:

• Nếu thế, người chạy đi. Ta cầu nguyện chư thánh bảo hộ cho người!

Con người chính trực đạo đức ấy tin ngay lời Chồn, không thả chó đuổi hấn, lại còn nhường lối cho hấn chạy quạ Chồn vội vàng chui ngay vào bụi rậm làm cho bọn thợ săn không tìm thấy dấu vết của hấn nữa. Nhưng dù đã thoát nạn Chồn vẫn cố chạy thêm vì hấn cho rằng với bọn kẻ thù không đội trời chung kia, càng lánh xa càng tốt.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 11

Chồn Và Quạ

Cách bờ sông không xa, có một cây đại thụ mọc trên một cánh đồng cỏ, phong cảnh ở đây vừa yên tĩnh vừa xinh đẹp, lúc Chồn đi ngang qua thấy dòng sông nước tinh khiết đang êm đềm chảy bèn dừng lại tắm mát. Tắm xong Chồn lăn lộn trên đám cỏ non chờ cho cái áo lông mịn màng của hấn khô ráo. Chồn nằm lim dim muốn ngủ nhưng trong trí óc đang nghĩ đến cái thực đơn buổi cơm trưa.

Gần đây có một nhà nông, gặt ngày lễ nên vợ bác nông phu làm rất nhiều bánh sữa. Một chú Quạ thấy những chiếc bánh đầy hấp dẫn ấy phơi trước sân thềm quá cứ bay lượn quanh mãi. Nông phu không nghi ngờ gì đến chú Quạ con nên vào nhà trong. Quạ thấy cơ hội đến bèn đập cánh thật nhanh bay xuống cắp ngay một chiếc bánh. Vừa lúc ấy vợ bác nông phu đi ra trông thấy Quạ ăn cắp bánh bèn kêu ầm lên:

- Quân ăn cắp, bố người ta, bắt lấy nó. Mày không thả ra bà đánh chết!

Mụ ta ném theo rất nhiều đá nhưng không trúng mình Quạ một viên nào. Quạ cắp bánh vào móng thật chặt, cười nhạt:

- Bà già ơi, chồng bà có hỏi bánh đâu cứ nói tôi lấy mất rồi. Sáng nay tôi còn để bụng trống đợi ăn bánh của bà làm và lúc ăn thế nào tôi cũng nghĩ đến bà. Bánh coi bộ ngon lành lắm, chắc mùi vị cũng không đến nỗi tệ. Còn bà, dặn chồng lần sau đừng coi thường các giống vật bé nhỏ nhé!

Quạ nói xong bay đến đậu trên cây đại thụ, bên dưới có Chồn đang nằm mơ màng đến bữa cơm trưa. Quạ trông thấy Chồn nhưng lờ đi. Hấn lấy mỏ mổ vào bánh bóc vỏ ngoài rất khéo. Nhưng có khi hấn mổ mạnh quá làm rơi một ít mảnh vụn xuống vừa đúng trước mặt Chồn, và Chồn vừa nhìn thấy là biết ngay bữa cơm trưa của hấn sắp dọn.

Chồn đang đói nên vội vàng mở cuộc điều tra xem cái món cao lương mỹ vị kia từ đâu đến. Khi Chồn đã thấy được anh chàng Quạ con đang nấp trên cây thường thức dần từng miếng bánh nhỏ một cách phong lưu bèn làm bộ vui mừng kêu lên:

- Kia, cháu Quạ đấy à? Trời ơi, chú không ngờ gặp được cháu ở đây! Xin trời phạt phù hộ

cho linh hồn ba cháu, ngài Quạ Bá Tước, được lên Thiên đường, Niết bàn, Cực lạc. Chú là bạn thân của ba cháu lúc còn sanh tiền nên chú biết rõ lắm. Ba cháu ngày xưa hát rất hay và chú say mê giọng hát của ba cháu vô cùng. Còn cháu nếu chú nhớ không lầm thì lúc cháu còn bé tí tẹo đã thích hát rồi. Không biết bây giờ giọng cháu còn tốt như xưa không? Chú vốn thích âm nhạc, và chú sẽ rất sung sướng nếu cháu vui lòng hát vài bài cho chú được thưởng thức giọng hát mê hồn của cháu.

Quạ thấy có người nhìn mình nên đầu óc đâm ra rối loạn. Hắn tưởng thật vội vàng kêu lên mấy tiếng quạ quạ để cho ông bạn của cha thưởng thức.

Chồn gật gù lắm bầm:

- Hay, hay thực! Có tán bội hơn ngày xưa nhiều lắm. Nhưng theo ý chú giọng cháu còn có thể cao hơn nhiều.

Quạ nghe thế tưởng mình đã thành một ca sĩ trứ danh thực sự rồi, nên cố lấy hết gân cổ gào lên mấy tiếng để phá kỷ lục tề no.

Chồn vỗ tay khen ngợi:

- Hay hơn nhiều lắm! Giọng thanh thoát, âm hưởng ấm dịu thấm đến tận tim gan. Nhưng nếu từ nay cháu đừng ăn hạnh đào thì giọng cháu sẽ thanh thoát vô cùng, âm điệu sẽ đạt đến một cao độ không thể tưởng tượng. Cháu có thể vui lòng hát thêm vài bài nữa không? Được người tâng bốc, lòng háo danh hão của Quạ nổi dậy bùng bùng. Hắn muốn hát thực to cho ông bạn của cha kia biết tay, biết hắn cũng hát hay không kém gì bố. Hắn gào thực to quạ, quạ, quạ, và vì phải dùng đến sức lực toàn thân nên hắn buông lỏng chân và cái bánh rơi xuống ngay trước mặt Chồn.

Chú Chồn thấy bánh tuy thềm nhỏ giải nhưng hắn muốn bữa cơm đầy đủ hơn nên tạm thời giả vờ phớt như ăng lê vậy. Hắn làm bộ đi khập khễnh lên mấy bước và nói:

- Thật vô phúc! Hôm nay chú nằm đây là đề nghị ngồi dưỡng vết thương ở chân. Vừa rồi được nghe cháu hát chú cũng tạm quên bớt đau khổ, bỗng nhiên ở đâu rơi xuống cái của quái này. Chẳng biết giống gì mà nặng mùi quá chú chịu không nổi. Xin cháu làm ơn đến vớt hộ cho chú để chú được ngồi yên, vì chân chú đau quá không thể lê đi đâu một bước. Cháu yêu quý, cháu vẫn thích bánh này, nhờ cháu lấy đi để chú khỏi trông thấy, khỏi phải ngửi cái mùi nặng đến ngạt thở của nó.

Quạ vốn tiếc miếng bánh ngon lành nên bay ngay xuống đất định nhặt, nhưng hắn cũng ngại ngại không dám bước lại gần.

Chồn cố lấy giọng dịu dàng:

- Cháu sao thế? Chú không thể trở mình được cháu cũng còn sợ đến thế sao?

Quạ bước thêm hai bước nói:

- Không, tôi có sợ gì đâu!

Chồn không thể kiên nhẫn đợi chờ thêm nữa, nhẩy chồm lên vồ lấy quạ. Quạ may mắn đứng còn cách hơi xa nên kịp vỗ cánh bay, chỉ phải mất một ít lông và cái bánh. Quạ đậu trên cây kiếm điểm sự tổn thất, tức giận mắng:

- Tao đoán chẳng sai tí nào. May là mày chỉ mới cướp được bốn cái lông đuôi và lông cánh xinh đẹp của tao. Quân lưu manh. Giống hồ ly vàng ác độc, mày là đồ bất nhân, bất nghĩa. Thế mà tao đã ngu muội nghe lời đường mật tán tỉnh của mày suýt bỏ mạng.

Chồn thấy Quạ giận dữ định an ủi dỗ dành. Chồn bảo cái hành động thô lỗ vừa rồi làm Quạ suýt chết chỉ là một sự rủi ro bất ngờ mong Quạ đừng hiểu lầm nghi oan cho hắn.

Nhưng Quạ đã biết rồi không tin lời hắn nữa. Quạ bảo:

- Thôi, ăn miếng bánh đi cho đỡ thèm! Nhưng mày nhớ chỉ được ăn một miếng bánh ấy thôi chứ đừng mong viết tên tao vào thực đơn bữa cơm trưa của mày. Từ nay tao sẽ

không thèm nhìn mặt mày và nghe mày nói một câu gì nữa!

Chồn nhún vai trả lời:

- Cút đi đâu thì cút cho rảnh. Tao đã có miếng bánh này rồi cũng chả cần nghe mày hát nữa. Đòi tao chưa từng được nếm thử bánh ngon như thế này! Thật cũng bỏ công nghe cái giọng quang quác của mày thét đến nhức óc.

Quạ giận dữ bay đi. Chồn tiếp tục ăn và cảm thấy bữa cơm hình như thanh đạm quá, hẳn rất tiếc đã làm mất lòng tin cậy của cháu Quạ yêu mến. Không phải tiếc vì mất tình bề bạn quen biết với cụ Quạ thân sinh lúc còn sinh tiền nhưng vì mất món thịt Quạ non trong bữa cơm trưa.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 12

Vào Bụng Đói, Ra Bụng No

Sau một thời gian dò dẫm, Chồn tìm ra một hầm chứa lương thực của một nhà giàu. Mặc dầu chủ nhà không hề mời Chồn đến cùng chung hưởng các món sơn hào ẩm thực nhưng Chồn không cần biết. Hắn trông thấy một cái lỗ của Mèo vẫn dùng để ra vào và lợi dụng lỗ ấy làm cửa chui vào hầm. Hắn khuân ra rất nhiều thịt ướp dầu vào một nơi khác rất kín để ăn dần. Hôm ấy hắn vừa ăn xong miếng thịt cuối cùng, đang ngồi liếm mép nghĩ đến chương trình hành động thì bỗng cậu Sói của hắn đi đến.

Sói độ này đói quá nên rất gầy và không đủ sức để nghĩ đến chuyện thù oán với hắn nữa, làm hắn cảm thấy thương hại ông cậu luôn luôn gặp vận xui.

Chồn đã ăn sạch hết không còn gì để mời cậu, nhưng hắn cũng không lấy thế làm ân hận. Hắn hứa sẽ giúp Sói, mời Sói ăn một bữa tiệc thịnh soạn nhất trong đời, đồng thời hắn không quên nghĩ cách cho Sói vào tròng lần nữa.

Chồn dẫn Sói đi, vừa đi vừa kể :

- Xúc Xích to bằng cổ tay này, thịt xông khói từng đùi treo đầy nhà này, lại còn từng tảng thịt mỡ tươi, thịt ướp ngũ vị hương và thịt ướp muối . . .Ồi chào, vào được thì tha hồ, chỉ sợ không có bụng mà ăn . . .

Sói nghe nước dãi cứ nhỏ dòng dòng hỏi:

- Chạy nhanh lên cháu. Nhưng cháu có chắc là còn không? Đã lâu cháu không đến cơ mà!

Chồn trả lời:

- Hôm qua cháu vừa đến xong. Mà cháu thì chú biết đấy, có bao giờ đến nhà ai mà phải về bụng đói bao giờ? Hơn nữa, lúc cháu vào chính tại cháu nghe chị bếp nói chị ta sẽ cất thêm nhiều lương thực vào kho để dành ăn trong mùa đông. Chúng ta tha hồ chọn lựa thứ nào vừa ý.

Sói chỉ nói rất ít:

- Chạy nhanh lên cháu!

Cái lỗ Mèo rất béu còn thân hình Sói vẫn to lớn hơn Chồn xưa nay làm Sói lo lắng chỉ sợ chui không lọt, nhưng may làm sao mấy hôm gần đây Sói bị đói quá nên gầy bớt rất nhiều, và nhờ thế Sói mới có thể chui vào được. Chồn ở ngoài canh cửa cho Sói và hắn hứa sẽ canh rất cẩn thận.

Sói vào lọt kho trông thấy món gì cũng thèm. Hắn đã ăn một bụng đầy cứng nhưng vẫn cố gặm thêm một đùi thịt ướp. Sói đang ăn ngon lành bỗng nghe Chồn gọi:

- Có người đến ra mau cậu ơi!

Sói vội vàng chạy đến lỗ Mèo chui đầu ra trước, rồi đến vai, nhưng chỉ ra được đến đấy mà thôi. Thì ra cậu Sói tham ăn quá nên bụng to phình ra như một cái bao dạ. Lúc bụng đói chui vào lọt thì bây giờ bụng no ra không thoát.

Sói cố sức trườn ra ngoài thở hồng hộc lên. Còn Chồn cũng cuống quýt nắm lấy tai, mũi, vai, cố gắng sức kéo Sói ra. Lần đầu tiên thằng cháu tốt bụng đem hết sức bình sinh mong cứu cậu. Hắn cắn cổ Sói thật chặt để kéo ra nhưng cũng không ăn thua gì, vì cậu Sói bị cái bụng lớn tướng chặn cứng cửa hang không nhích ra được tí nào. Ngừng lại để thở một lúc sau Chồn bảo:

- Cậu hãy đợi đây để cháu thử tìm cách khác xem.

Chồn định tìm một sợi giây buộc cổ Sói để kéo ra, nếu hắn tìm thấy giây buộc được cổ Sói xong, hắn có kéo ra không lại là chuyện khác.

Chồn chạy vào nhà tìm giây, nhưng mới vào đến phòng trong hắn trông thấy ngay chủ nhà đang sửa soạn ăn một con gà quay.

Chồn ta lúc ấy quên mất cậu Sói, quên cả chuyện tìm giây. Trong đầu óc hắn chỉ có độc một hình ảnh con gà mái tơ quay vàng tươi đầy hấp dẫn. Hắn nhảy lên bàn cắn chặt con gà, quay mình chạy trốn. Chủ nhà ngăn người ra vì hắn cướp nhanh quá, lúc hoàn hồn vội kêu âm lên:

- Có trộm, có trộm, nó lấy mất con gà rồi!

Chị bếp, anh làm vườn nghe tiếng vội chạy đến giúp chủ nhà đuổi theo. Chị bếp tay cầm cái xiên để quay gà còn đồ hồng, anh làm vườn cầm cái cào, chủ nhà tay lăm lăm cầm con dao chỉ chực giết quân ăn cướp. Cả ba cùng hồng hộc chạy đuổi theo Chồn như đuổi giặc. Còn Chồn muốn xuống hầm nên cứ chạy quanh mãi trong nhà, hết chui vào nhà trong lại chạy ra nhà ngoài, để tìm lối thoát.

Trong lúc ấy Sói vẫn còn đang đợi Chồn đến cứu. Hắn chui ra không được nên rất sợ hãi và nóng ruột, đành phải lui vào để đợi Chồn, nhân tiện ăn tạm một cái gì cho đỡ sốt ruột. Chồn xuống đến hầm kho thấy cửa hang bỏ trống liền chui tuốt ra ngoài. Lúc bấy giờ chủ nhà mới chạy đến, tưởng là phen này bắt được tên trộm giết chết và lấy lại con gà không ngờ vừa vào là đụng đầu ngay với Sói.

Cuộc gặp gỡ bất ngờ mà cả hai cùng không muốn, nhưng cũng không thể lờ nhau đi được. Chủ nhà mời Sói chịu tội thay cho Chồn. Còn Sói bị một trận đòn bắt hủ để trả giá một bữa tiệc sang trọng nhất trong đời hắn ta.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 13

Chồn, Chim Và Thỏ

Chồn đang lang thang trên đồi, bỗng trông thấy một đôi chim bay lượn thật thấp trên đồng cỏ bèn nghĩ thầm.

- Hôm nay thế nào cũng có một bữa chén no say. May mà gặp ngày lễ món ăn lại chờ sẵn, không phải lo nghĩ kiếm đâu xa nữa. Nhưng làm thế nào để bắt được cả hai con nhỉ?

Hắn đi chậm rãi từng bước ngắn, vừa đi vừa suy nghĩ, may ra có thể tìm được cách gì không.

Hắn đang dò dẫm từng bước một bỗng nhiên ngã lăn đùng trên đám cỏ, dưới bóng cây, lưỡi thè ra ngoài, bốn chân giăng thẳng cứng đờ.

Chim vợ trông thấy Chồn vội bảo chồng:

- Kia anh, có phải Chồn đấy không nhỉ? Hắn ta trúng gió chết lăn quay ra kia kìa!

Chim chồng điềm tĩnh và nhiều kinh nghiệm hơn có vẻ không tin:

- Hôm qua anh còn trông thấy hắn ta khỏe mạnh sẵn mồi khiếp lắm cơ mà!

Chim vợ làm ra bộ thông thạo:

- Chắc hắn trúng phong trúng gió gì đấy, như thế gọi là chết đại áy mà! Xem bộ dạng thế kia đúng là đã chết mười mười!

Chim chồng vẫn không tin:

- Có khi hắn ta đang ngủ.

- Không phải, nhất định là hắn đã chết rồi! Em còn lạ gì, chết với ngủ khác nhau cơ mà!

Đề em đến gần xem cái bộ mặt hắn ta ra sao.

Chim chồng lo lắng nhưng không can nổi vợ, hắn đành phải dấn dò:

- Em cẩn thận nhá, giống Chồn nó tinh quái lắm!

Chim vợ cười nhạt:

Ồi chào, bộ nó làm gì nổi em! Em nhất định nhìn tận mặt xác chết thằng lưu manh này!

Chim vợ xưa nay vẫn bướng bỉnh và chưa hề biết sợ là gì. Chim chồng can không nổi, và cũng không dám xuống nên chỉ bay quanh đợi vợ. Chim vợ vỗ cánh thực nhanh đáp xuống cạnh xác Chồn. Thấy bộ dáng chết quay lơ một cách thảm thương, chim vợ thêm can đảm bước đến gần hơn nữa. Và muốn nghe cho kỹ hơi thở của Chồn đã thực tắt hẳn hay chưa, Chim vợ kê đầu ngay mũi Chồn. Thế là chỉ trong chớp mắt linh hồn Chim vợ được lên Thiên đàng.

Chim chồng thấy vợ chết kêu thương thảm thiết, bay quanh trên mình vợ chẳng rời, Chồn cố lấy giọng ngọt ngào an ủi hắn:

- Tội nghiệp chị ấy quá đi mất! Đàn bà thực hay tò mò lắm điều, ưa sinh sự vô cớ, đã thế lại không nghe lời chồng khuyên bảo, bọn họ rất bướng bỉnh, chỉ thích suốt ngày tìm tòi dò dẫm tất cả mọi chuyện đâu đâu! Đấy anh xem, xưa nay anh vẫn hay trách chị về khuyết điểm ấy, bây giờ tôi đã cho chị một bài học rồi, từ nay chị sẽ khỏi hẳn bệnh tò mò không còn tái phát vào đâu được nữa! Bây giờ nếu anh cho phép tôi sẽ đem thi hài chị đi nơi khác cử hành lễ an táng thực long trọng, để cho xứng đáng với danh giá và địa vị của anh.

Lễ an táng hắn cử hành long trọng thực. Hắn không ăn tươi, nuốt sống ngay tại chỗ nhưng đem về nhà. Các con hắn đốt lửa, và vợ hắn ướp gia vị làm món chim nướng rất ngon lành.

Sau bữa đại yến ấy, Chồn định ra ngoài hô hấp không khí trong sạch, nhưng vừa bước ra tới cửa lại đụng đầu ngay với Thỏ. Chồn chặn Thỏ lại hỏi:

- Kia Thỏ, em đi đâu mà vội vàng thế?

Thỏ bị Chồn chặn đường hoảng hốt run bắn cả người. Hắn ấp úng trả lời:

- Tôi chạy đi kiếm ăn. Mấy bữa nay đói quá nên chạy bừa, rủi đụng nhầm anh, xin anh tha lỗi.

Chồn ngọt ngào vồn vã:

- Chẳng mấy khi em đi qua đây, nhân tiện tạt vào nhà tôi chơi dùng tạm bữa cơm xoàng.

Tôi vẫn mong mỗi được mời em đến chơi với các cháu. Thực rủi hôm nay chẳng có gì

ngon cả, chỉ có một ít hoa quả, và củ tươi, em dùng tạm nhé?

Thỏ chẳng muốn vào nhà Chồn tí nào, nhưng hấn sợ quá nên không dám từ chối. Thỏ hoảng hốt cảm tạ rồi rón rén vào nhà. Chồn lấy ghế mời hấn ngồi rất vồn vã, vợ Chồn cũng sốt sắng dọn ra hạnh đào và củ tươi ân cần mời hấn, Thỏ ăn rất dè dặt, mắt vẫn lảo liên liếc nhìn quanh để lỡ có biến biết đường chạy.

Chồn ngồi nhìn Thỏ ăn, cười một cách rất nham hiểm. Lúc ấy bọn Chồn con mon men đến gần để xem Thỏ ăn gì. Tính Chồn con cũng rất tham ăn giống bố, hề thấy có ăn là sà đến. Hấn định xin nếm thử xem hạnh đào mùi vị ra sao. Thỏ thấy chồn con đến gần vội vàng tự vệ. Hai tai hấn dựng lên như hai lưỡi kiếm chỉ chực đâm vào kẻ địch, và hấn nhảy chồm đến đứng trước mặt Chồn con thủ thế làm Chồn con sợ quá kêu thét lên. Thế là mặt trận bắt đầu. Chồn vội xông đến tát lia lịa vào mặt Thỏ, làm Thỏ bị thương máu chảy ròng ròng. Đánh nhau được ba hiệp, Thỏ thấy mình yếu nên dùng miếng võ hộ thân cuối cùng là nhảy vọt lên không thực cao, làm Chồn ngạc nhiên đứng nhìn. Thỏ nhảy tiếp ba vòng và nhờ thế thoát được vòng vây chạy thẳng vào rừng.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 14

Chồn Chữa Bệnh

Mùa Đào bắt đầu, trên một cây quả chín mọng, chim sẻ nhí nha nhí nhánh nhảy hết cành này sang cành khác rĩa những trái chín ngon nhất để nếm thử.

Chồn đi ngang qua trông thấy Chim Sẻ hấn liền ngoại giao một câu:

- Chào chị Sẻ, Đào năm nay được mùa trông ngon quá nhỉ?

- Vâng, ngon không thể tưởng tượng được anh ạ. Chưa bao giờ tôi thấy Đào ngon như năm nay Anh xơi thử vài quả nhé?

Chồn giả vờ khách khí:

- Không dám, xin chị cứ dùng tự nhiên, để mặc tôi.

Ồi chào, chỗ lảng giềng thân thuộc anh đừng khách khí thế. Tôi ăn đã no đến cổ nhưng trông thấy Đào tươi ngon thơm, hấp dẫn quá nên vẫn không thể đứng yên nhìn được. Tôi hái mấy quả anh nếm thử xem.

Sẻ thả rơi xuống đất vài quả đào chín rất ngon, Chồn vội vàng nhặt và ăn lấy ăn để. Khi không còn nuốt được nữa, Chồn bảo:

- Chị Sẻ, chị đối với bạn bè rộng rãi tốt quá. Tôi cảm ơn chị bữa tiệc hôm nay và mong rằng hôm khác sẽ có dịp mời chị lại nhà xơi cơm xoàng.

Sẻ khiêm nhượng đáp:

- Anh bằng lòng là tôi sung sướng rồi. tôi có vẽ vời gì đâu, có gì ăn nấy thôi mà!

Chồn nhìn Sẻ liếm mép nói:

- Nếu khi nào chị có việc gì cần, tôi xin tận tâm tận lực giúp chị.

Sẻ có vẻ nghi ngờ:

- Thật không? Một giòng giòi quý phái danh giá như anh có bao giờ chịu hạ mình giúp đỡ giống bần dân bé nhỏ nghèo nàn như chúng tôi. Nhưng nếu anh thực có lòng nhân đức đến như thế, tôi xin nhờ anh giúp một việc.

- Việc gì chị cứ nói. Nếu có thể làm được, tôi vui lòng làm ngay.

Sẽ kể lè:

- Anh ạ, chả dám giấu anh, hai con bé cưng của tôi mấy hôm nay phát chứng kinh phong. Chúng nó giật chân giật tay đau đớn rên la suốt ngày đêm, tôi thương cháu sốt ruột quá nhưng không có tiền để rước cụ lang về xem cho cháu.

Chồn trả lời rất sốt sắng:

- Tưởng chuyện gì khó khăn chứ chỉ có thể thôi à? Chẳng còn gì dễ dàng hơn nữa! Lúc tôi đi du lịch Đông phương, có đến thăm Hoàng đế Trung hoa, ngài có một vị Công chúa cũng đau chứng ấy. May phước gặp tôi mới lành được. Chị để tôi chữa hộ hai cháu không tính tiền công chị đâu! Chỗ quên biết mà!

Sẽ sung sướng:

- Nếu thế mẹ con chúng tôi suốt đời không dám quên ơn anh! Để tôi đem hai cháu đến. Chim sẽ mẹ vội vàng vào tổ bé con ra ném xuống đất cho Chồn xem bệnh.

Mẹ Sẽ ném xong cúi nhìn xuống đất nhưng mặt rất ngạc nhiên vì chẳng thấy bóng dáng chúng nó đâu cả. Mẹ Sẽ hoảng hốt hỏi:

- Chúng nó đâu rồi anh Chồn?

Chồn cười nhạt:

- Tôi đã trị khỏi bệnh rồi. Từ nay chúng nó sẽ không còn khổ sở đau đớn gì nữa!

Sẽ chột hiệu bứt đầu bứt tai khóc:

- Trời đất ơi! Anh ăn thịt chúng nó rồi phải không?

- Không, chúng nó khỏi bệnh bay đi rồi đấy chứ!

- Chúng nó chưa có đủ lông cánh làm sao mà bay được? Anh nói dối.

- Tôi muốn làm gì thì làm, cũng rất có thể là tôi nói dối.

- Tôi sẽ bay xuống mổ mắt cho anh thành ra một thằng Chồn mù.

- Chị Sẽ thân yêu ơi, chị cứ xuống đi. Như thế tôi mới có thể đem chị đi thăm các con được.

- Đi thăm nó ở đâu?

Chồn chỉ vào bụng mình một cách kiêu hãnh:

- Đây chứ còn đâu! Chao ôi! Nghĩ đến sự chúng nó hết đau khổ, hết làm chị lo lắng xót thương, chị nên vui lên mới phải chứ. Khi nào chị cần tôi cũng xin vui lòng giúp chị như thế. Tôi dám tự phụ có thể chữa khỏi tất cả các chứng bệnh nan y trên đời.

Hắn nói xong bỏ đi mồm lẩm bẩm một mình:

- Hôm nay ăn một bữa ngược đời. Món tráng miệng hoa quả ăn trước, chim non ăn sau. Nhưng mà thật chả bỏ dính răng!

Trong lúc Chồn chê chả bỏ dính răng, chim Sẽ vật vã khóc con:

- Các con yêu quý ơi! Các con cưng của mẹ Ơi! Chính mẹ đã giết các con. Mẹ quá tin lời thằng lưu manh làm các con chết oan. Mẹ sẽ báo thù cho các con.

Mẹ Sẽ than khóc một hồi xong vỗ cánh bay đi tìm những người bạn thân. Đám bạn này xưa nay vẫn nhờ vả mang ơn Mẹ Sẽ rất nhiều, Mẹ Sẽ tin rằng bọn họ sẽ vui lòng giúp mẹ báo thù và trừ hại cho tất cả giống vật yếu đuối trong rừng.

Nhưng đến bây giờ Mẹ Sẽ mới biết trên thế gian vốn rất khan hiếm sự biết ơn và tình nghĩa. Bọn bạn quý của Sẽ sau khi biết chuyện đều lảng nhanh như chớp. Kể cáo ốm, người than bạn việc, kẻ cần phải đi xa ngay lập tức, người than không thể phân thân . . . Cuối cùng có con chim Chích Chòe thành thật nhất. Hắn khuyên Sẽ nên về tổ khóc con cho đến hả thì thôi. Báo thù Chồn là một chuyện viển vông không thể thực hành được.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 15

Báo Thù

Mẹ Sẻ bay về tổ rất thất vọng, mẹ không ngờ tình đời lại đen bạc như vậy. Lúc bay qua một cái hàng rào mẹ nghe tiếng gọi rất yếu ớt:

- Chị Sẻ, chị lại đây thăm tôi một chốc đã nào!

Mẹ Sẻ dừng lại và nhận ra bác Chó săn. Lúc xưa bác ta còn trẻ vốn rất anh dũng, thiện chiến và danh tiếng lừng lẫy khắp nơi.

Mẹ Sẻ hỏi:

- Chào bác Chó, bác làm sao thế?

Chó rất ốm yếu tiều tụy, bao nhiêu xương sườn đều lộ ra cả có thể đếm được từng chiếc, trông có vẻ yếu đuối, hình như ốm nặng thì phải. Chim Sẻ ái ngại hỏi:

- Bác mệt phải không? Bác có cần giúp? hay là tôi đi mời cụ lang cho bác nhé?

Chó lắc đầu:

- Không, tôi không có bệnh gì cả, chỉ đói đấy thôi. Chủ nhân bảo tôi già rồi, vô dụng nên không cho tôi ăn nữa. Nhưng tôi biết nếu được ăn uống đầy đủ, tôi vẫn còn có thể làm việc được như thường. Chủ không cho ăn tôi mới mất sức dần như thế chứ! Tiếc rằng tôi nghe nói chị có chuyện buồn nhưng yếu quá không thể giúp chị được.

Chim Sẻ thấy có người thương xót mình thì rất cảm động. Mẹ kể cho Chó nghe câu chuyện Chồn lừa mẹ, và mẹ định sẽ báo thù cho con, dù phải trả bằng một giá như thế nào đi nữa.

Chó cố sức lấy hơi nói:

- Nếu tôi được ăn một bữa thực no, cho nó hồi sức lại, tôi nhất định sẽ báo thù giúp chị. Thằng lưu manh ấy cứ tưởng là nói giỏi lắm. Cao nhân tất hữu cao nhân trị chứ! Tôi mà mạnh thì phải biết!

Mẹ Sẻ mừng rỡ bảo:

- Nếu bác có lòng như thế thì còn gì hơn nữa! Bác giúp tôi báo được thù tôi xin phụng dưỡng bác như cha tôi vậy. Bây giờ bác gắng sức theo tôi đến cạnh đường lớn, sẽ có lương thực đủ cho bác no ba ngày. - Chị định làm thế nào?

- Bác cứ để mặc tôi, tôi đã có cách.

Chó nghe lời Mẹ Sẻ cố sức đi đến đường lớn, nằm nấp sau một bụi cây rậm bên đường.

Mẹ Sẻ dặn:

- Bác xem kia, đằng xa đang có một chiếc xe đi đến. Tôi biết bác phu xe ấy đi họp phiên chợ lớn về, trong xe tải rất nhiều lương thực. Bác để ý nếu bác phu xe ngừng xe lại chạy theo tôi thì đến xin một ít thịt cá gì tùy ý.

Chó trông thấy mâm cỗ sắp hiện ra trước mắt nên rất sung sướng, sức khỏe cũng tăng lên gấp bội.

Mẹ Sẻ bay trước mặt bác phu xe một cách mệt mỏi. Bác ta tưởng là chim bị thương nên muốn bắt về cho con bác chơi. Bác xuống xe đuổi theo chim, nhưng khi bác gần với tới chim lại bay đi một quãng ngắn. Mẹ Sẻ rất khôn, cứ bay một cách khó khăn làm như sắp đuối sức đến nơi, để giữ hy vọng của bác phu xe.

Bác phu xe hăm hờ đuổi, chim vẫn bay một cách tuyệt vọng, nhưng mãi vẫn không thấy

roi. Mẹ Sẻ cố dụ bác ta đi thật xa và thật lâu, cho đến khi mục đoán công tác ừ xong rồi mới bay vút lên cao mổ vào mũi bác phu xe một cái làm bác giận đến phát cáu lên.

Trong lúc ấy Chó đã chui vào xe, lòi ra được một đuôi thịt ướp và rất nhiều dòi, tha vào bụi cây làm công tác bí mật.

Bác phu xe thấy đuôi mãi không được nên chán bỏ về xe, Mẹ Sẻ cũng hài lòng bay đi tìm Chó.

Sẻ hỏi Chó:

- Thế nào, bác bằng lòng chứ?

- Vâng, cảm ơn chị. Tôi ăn đến đâu sức lực trở về đến đấy. Tôi tin là hai ngày nữa có thể đánh nhau được rồi. Chị cứ dụ hấn đến, tôi sẽ cho hấn về thăm ông bà ông vải.

Hai hôm sau, Chồn đang ngủ trưa trong biệt thự riêng bỗng nghe tiếng Sẻ gọi thục to ngoài cổng:

- Chồn ơi! Tôi đau khổ quá, xin anh giữ lời hứa cho tôi được ở cùng một nơi với con tôi.

Chồn ơi! Ăn tôi đi!

Chồn đang ngủ, nhưng chỉ một câu cuối cùng đủ làm hấn tỉnh cả người. Ban đầu hấn hơi nghi ngờ, nhưng sau nhất định ra xem chuyện gì. Dù Sẻ có khiêu chiến đi nữa không lẽ một kẻ đa mưu túc trí và văn võ toàn tài như hấn lại sợ một con chim Sẻ bé tí tẹo đến nỗi phải treo miến chiến bài sao?

Hấn nghĩ thế bèn mở cửa ra ngoài.

Mẹ Sẻ hai hôm trước đồng kịch với bác phu xe như thế nào, bây giờ đóng lại y như thế với Chồn. Bắt đầu mục bay là là trước mặt Chồn. Mỗi lần Chồn vỗ, mục bay trái sang một bên thành ra Chồn cứ hực mãi. Chồn ngọt ngào bảo:

- Sao chị lại còn trốn chạy tôi mãi thế. Chị phải hợp tác một chút tôi mới có thể giúp chị được chứ! Muốn đoạn trừ phiền não cũng phải có can đảm, đừng trốn chạy một cách hèn nhát như thế! Tôi không làm chị đau đớn khổ sở đâu. Người ta ở đời phải biết xem cái chết nhẹ như lông hồng. Sách có chữ tử như qui nghĩa là sống ở đời chỉ là một cuộc lữ hành đầy gian nan khổ sở, còn chết mới chính là đi về, về đúng cái quê hương của ta. Ta phải nồng nhiệt vui vẻ đón nó như đón người yêu ta đã chờ đợi từ vạn kiếp!

Chồn cố sức giảng cho Mẹ Sẻ giác ngộ triết lý tử như qui chết là đi về bụng nó, Mẹ Sẻ cứ phớt như Ăng Lê, mục chỉ cố hết sức diễn xuất vở kịch không lời của mục, vỗ kịch mà mục đã đem hết tinh thần ra tự biên, tự đạo, và tự diễn.

Khi đã đến nơi Chó nấp, mục dừng lại bảo:

- Đến rồi! Tôi muốn được đi về với con tại đây. Bây giờ anh giúp tôi đi!

Chồn hí hửng chạy vội đến. Hấn roi trúng ngay vào tâm phúc kích của Chó.

Suốt đời Chồn lần này là lần thứ nhất bị một trận đòn kinh thiên động địa như vậy. Chó cắn hấn, lột da hấn từng đám . . . Nghĩa là Chó đem tất cả những miếng võ gia truyền, những đường cần thần sầu qui khốc ra thân tặng Chồn. Hấn đánh rất hăng một phần để cảm tạ Ôn tri ngộ của Mẹ Sẻ, một phần hấn cũng muốn biểu diễn cho đời biết rằng, hấn, một con chó già người ta đã tưởng là vô dụng cũng còn có sức lực, có can đảm, có tim óc, có nhiệt huyết giết giặc trừ gian, không như những phường vong ân bội nghĩa giá áo túi cơm khác. Chó còn tưởng tượng thêm ra rằng Chồn là đời và hấn là Chó. Đời đã dùng, đã vắt hết tinh tủy, sức lực, xong rồi đào thải, đời quát lên lưng nó bao nhiêu lần roi, đời cho nó nếm bao nhiêu đắng cay chua chát, giờ phút này hấn trả lại hết cho đời và vô phúc Chồn phải lãnh cái vạ vệt ấy.

Cắn, xé cho đến khi Chồn chỉ còn là một đồng thịt mềm nhũn không cử động, Chó mới dừng lại bảo Mẹ Sẻ:

- Thế là chị báo được thù cho con rồi. Hấn không còn có thể làm hại ai được nữa! Trừ phi hấn có mật ước riêng với Tử thần.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 16 Cô Vạc

Không ai biết chính Chồn có ký mật ước riêng với Tử thần, hay là hấn nhờ tài chết giả nên thoát khỏi chết thật. Thì ra trong khi hấn khuyên kẻ khác tử như qui thì chính hấn lại bám víu vào cuộc sống hơn ai cả. Dự định của Chó và Mẹ Sẻ thế là thất bại. Chồn vẫn còn sống để làm những việc rung động cả rừng xanh, hấn chỉ phải tốn rất nhiều tiền thuốc thang để tắm rửa và nằm trên giường bệnh một thời gian khá lâu. Một hôm cụ lang cho phép hấn ra ngoài tản bộ. Đó là lần thứ nhất hấn được phép đứng dậy tập đi nên hấn thấy trong người yếu ớt không muốn chạy nhảy gì cả. Hấn cũng tự biết cái dáng bộ thiếu nỗ của hấn nên rất buồn. Hấn nghĩ thêm giá lúc ấy bị đánh úp thì đến chạy cũng không có sức nữa.

Hấn đi dọc theo bờ sông, mắt lăm lét nhìn quanh để đề phòng phục kích. Bỗng hấn thấy cách đây không xa một cô Vạc đang đứng bắt cá. Hấn hồi hộp và thấy máu trong người bỗng chảy mạnh hơn, tim cũng đập mạnh, hấn thầm bảo:

- Chà, trông cô nàng mới ngon lành làm sao!

Và trong phút giây ấy hấn chợt hiểu tại sao người hấn yếu ớt, buồn chán và bi quan. Thì ra chỉ tại suốt thời gian dưỡng bệnh hấn chỉ uống thuốc, ăn lá cả ngày. Tuy những món ấy có ích cho bệnh tình, nhưng không khai vị, không ngon miệng và thiếu nhiều sinh tố cần thiết cho một dũng sĩ như nó.

Khi hiểu được chân lý rồi hấn đứng im lặng đắm đuối nhìn cô Vạc. Hấn thấy yêu nàng lạ lùng, hấn có cảm tưởng như trời đã sinh nàng ra cho hấn, và chiều nay nàng đứng bên bờ sông cũng là để chờ đợi hấn.

Nhưng làm thế nào để được đến gần nàng là cả một vấn đề. Giống Vạc vốn rất linh mẫn, nếu cô nàng thấy động, hay nhìn thấy bóng hấn thì đến nửa mắt cũng không thèm nhìn, cô nàng sẽ kiêu hãnh hay thẹn thò bay đi mất tăm mất dạng ngay.

Mấy tháng nằm trên giường bệnh, tuy thân thể có hơi yếu, nhưng phần trí tuệ của hấn không giảm bớt tí nào.

Suy nghĩ một chốc, hấn bèn nhặt một ít cành lá để lên một đám rong và bèo xong đầy nó trôi xuôi theo giòng nước. Đám bèo trôi đến gần Vạc làm cô nàng giật mình kinh hoàng, nhưng khi biết đấy chỉ là một ít bèo và rong lá, cô nàng yên tâm lấy mỏ đẩy đi và lại chăm chỉ bắt cá như cũ.

Một lúc sau lại có một đám bèo khác trôi đến. Cô nàng giật mình, nhưng cũng như lúc này, cô nàng lại yên tâm chăm chỉ bắt cá như những thiếu nữ chăm làm siêng năng khác. Khi đám bèo thứ ba trôi đến, cô Vạc không thèm chú ý đến nữa. Cô đã biết đấy không phải là một giống gì đáng sợ.

Thế là cô nàng mắc kế Chồn. Trong đám bèo thứ ba Chồn nằm yên lặng, rong che khắp mình nên cô Vạc không trông thấy hay ngờ vực gì cả. Chồn đã đến trước mặt cô Vạc,

nhưng cô nàng không thèm để ý cũng không thèm nhìn, hần thấy túi thân vội vàng vồ lấy Vạc, bẻ đầu, vặt cánh nhai ngấu nghiến một cách ngon lành.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 17

Thỏ Học Hát

Ở đời có những sự tình cờ rất may mắn thì cũng có những sự tình cờ rất rủi. Hôm ấy trời đẹp Thỏ định đi tìm một đám cỏ non để mời các bạn trong dịp sinh nhật của hần. Hần đang đi bỗng đụng đầu ngay với Chồn. Thế có chết không chứ! Thỏ xưa nay vẫn nổi tiếng là một anh chàng nhút nhát, bất cứ một giống gì, vật gì, dù là một ngọn lá rơi cũng đủ làm cho hần hoảng sợ hướng gì gặp Chồn. Hần thấy bao nhiêu hồn vía đều lên mây cả. Chồn thấy Thỏ run rẩy cố lấy giọng dịu dàng bảo:

- Chào anh Thỏ, may quá được gặp anh ở đây. Đã lâu tôi có chuyện muốn nói với anh nhưng không có dịp. Đời thật là bất công quá, chẳng lẽ anh cứ ở mãi cái địa vị hèn kém như thế này mãi sao? Trẻ tuổi, tài cao như anh đáng lẽ phải chiếm được một chức phận xứng đáng. Các bạn thân ở Triều đình không biết làm cái giống gì mà không tiến cử anh làm chức Giám tế của Quốc vương Sư Tử chúng ta.

Thỏ trả lời líu cả lưỡi:

- Dạ . . . dạ . . . thưa . . . anh, không phải tại các bạn tôi không chịu chịu tiến cử . . . chỉ tại . . . tại vì tôi không biết hát. Giữ chức vị cao quý ấy phải biết xướng, biết hát thánh thi và nhất là phải tốt giọng mới được.

- Thế tại sao anh không học?

Thỏ vẫn còn rụt rè:

- Tôi không dám học, không có tiền và sợ người ta cười nữa!

Chồn sốt sắng:

- Ô, đi học thì có gì đáng thẹn. Anh nghèo tôi cũng biết, tôi không thu tiền học của anh đâu! Tôi vui lòng dạy giúp anh vài buổi, anh cứ yên trí, đừng để tâm lo nghĩ đến chuyện ơn nghĩa ấy làm gì. Nhưng mà, trời ơi, anh đứng xa thế thì làm sao mà học cơ chứ! Nào tôi có ăn thịt ăn cá gì anh đâu mà anh sợ hãi quá thế. Bây giờ trước hết chúng ta hãy đọc kinh Kính Chúc, đó là bài kinh tất cả Giám tế ai cũng phải học trước tiên.

Thỏ rón rén bước thêm vài bước nhưng vẫn còn giữ ý đứng cách xa Chồn. Chồn bắt đầu tăng hăng lấy giọng và cất tiếng hát. Giọng hần rít lên the the nghe thực chất tai, nhưng Thỏ không hiểu lắm về nhạc thanh, và cả đến nhạc lý Thỏ cũng rất dốt nên cứ tròn mắt mà nghe. Còn Chồn cũng biết mình hát chẳng ra hát, nhưng hần chẳng cần, chỉ cố há mồm thật to, cất cao giọng gào lớn là được.

Hát xong hần bảo Thỏ:

- Bây giờ đến lượt anh, anh cố bắt chước đúng như giọng tôi, chỗ nào hỏng tôi sẽ bảo anh biết. Lấy hơi thực nhiều vào đan điền, lúc hát cho ra từ từ như tôi vậy.

Thỏ cảm động quá, hát không ra tiếng. Chồn khuyên:

- Anh cứ bình tĩnh đừng sợ gì cả, cứ xem như không có tôi ở trước mặt anh. Nhưng anh đứng xa quá tôi không nghe rõ. Học hát cần phải đứng ngay cạnh thầy và bạo dạn lên mới được.

Thỏ bước thêm vài bước, nhưng vừa đến gần cạnh ông giáo, Thỏ bỗng thấy sợ hãi lùi ngay lại. Chồn chờ đợi khuyên dỗ mãi đã sốt ruột nên xông lên, vồ lấy Thỏ, chú bé chưa kịp định thần đã thấy mình ở trong vòng tay ông giáo sư âm nhạc rồi. Thỏ kinh hãi vùng vẫy kêu cứu ầm cả lên. Một con Hải Ly tình cờ đi ngang qua đây nghe tiếng vội chạy đến xem. Hải ly vốn là một vị Bá tước trong Triều đình, lại thêm có tinh thần hiệp sĩ nên thấy vậy vội vàng can thiệp ngay. Hải Ly xông đến, Chồn vội vàng thả Thỏ ra để nghênh chiến. Hồ Ly và Hải Ly vốn ngày xưa cùng là đồ đệ học võ với một vị lão tổ nên tài nghệ cũng tương đương. Cả hai đều dờ ra tất cả những miếng học với sư phụ, những miếng học lóm được trong lúc đánh nhau với các anh hùng hảo hớn khác, và cả những miếng gia truyền tuyệt kỹ cũng phải dờ ra hết, nào là tát, vả, cắn xé, dằn, vật đánh nhau mấy chục hiệp vẫn bất phân thắng bại. Trong khi ấy Thỏ chạy thẳng về rừng chui ngay vào hang nằm nghỉ dưỡng sức, và từ đây hẳn bỏ hẳn cái mộng học hát để làm quan Giám tế trong Triều.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 18 Sói Trả Thù

Không biết hôm nay gặp ngày xấu hay bị sao Quả Tạ chiếu mệnh mà Chồn đụng đầu với Hải Ly Vừa đánh vừa chạy đến gần trăm hiệp vẫn không thoát, Chồn biết mình sắp nguy đến nơi. Hắn ta dù chưa học qua binh pháp chính quy nhưng vẫn có dịp nghe các bậc đàn anh nhắc câu “Biết mình, biết người, trăm trận đánh, trăm trận thắng”, hẳn biết tài nghệ cũng như sức mạnh của hắn không thể nào địch nổi Hải Ly, và hắn cũng biết Hải Ly là một vị Bá Tước rất anh hùng và quân tử, không hề giết đối phương đã ngã ngựa bao giờ: hắn bèn cố ý hờ miếng, để cho Hải Ly vật hắn bằng một thế võ rừng rất dễ dàng.

Quả nhiên khi Hải Ly thấy địch thủ ngã quay lơ, và nằm lịm đi như một cái xác không hồn, bèn bỏ đi không đánh đòn thêm một kẻ không đủ sức chống cự đã iu xiu như một chiếc mền rách nữa.

Chồn nằm dưới đất nhìn trộm thấy bóng Hải Ly khuất hẳn mới dám bò dậy. Hắn cẩn thận xem chung quanh không có ai mới len lén đến nhà mù lang Chuột rừng nhờ mù nhai lá thuốc băng bó các vết thương.

Chồn uống xong cốc rượu thuốc “Đại bổ cấp tốc gia truyền” của mù Chuột rừng, thấy tinh thần tỉnh táo khỏe mạnh lại như thường bèn lên đường, hẹn hôm khác sẽ trả công cho mù bằng một chục trứng gà tươi.

Chồn đi ngang qua cửa nhà Sói, hắn dừng lại ngẫm nghĩ không biết có nên vào thăm không. Thím Sói xưa nay đối với hắn rất tốt, thường có món ngon vật lạ gì cũng ân cần niềm nở mời hắn ăn. Nghĩ đến trận đòn vừa rồi, hắn bèn nhất định vào thăm thím, nhân tiện may ra có gì tẩm bổ được chắc thím sẽ không tiếc với hắn.

Sói đi vắng, các Sói con chơi trước cửa rừng cạnh nhà, chỉ có một mình thím Sói đang sửa soạn làm cơm. Thím Sói thấy mặt hắn hỏi ngay: - Kia cháu, lâu ngày không gặp.

Trông cháu xanh xao tiêu tụy quá. Cháu ốm đây phải không?

Chồn phục thắm sự nhận xét tinh anh của vợ Sói, hắn trả lời:

- Thừa thím cháu vừa mới bị một con chó rừng bản tiện hèn nhất đánh úp. Thật ra nếu

dàn trận đang hoàng thì một mình cháu chấp năm đứa chúng nó ấy, nhưng vì bị đánh lên nên cháu mới thảm bại thế này, thật không nhờ hồng phúc của thím thì cháu đã về châu Ôâng Bà Ông Vải từ tám mươi đời Vương rồi chứ còn đâu! Thím Sói nghe nhờ hồng phúc của mình nên mát ruột lắm, thím dịu dàng:

- Thật tội nghiệp cháu tôi! Cháu ngồi trên cái ghế bành kia dựa lưng cho khỏe.

Thím vừa mới chưng cách thủy một con bò câu non với yến sào và hạt sen, định để chú về xơi tối nay, nhưng bây giờ ợcho cháu ăn đồ bổ cho chóng lại sức. Chốc nữa chú về chắc có thịt, thím làm món khác cho chú cũng được.

Chồn nghe nói chỉ có một con chim bồ câu thôi trong lòng thầm chê ít, nhưng nghĩ lại đây là món chim thượng hạng lại hầm với yến sào và hạt sen, ăn vào đến đâu bổ đến đấy, vốn là phần của chú mà thím lấy cho mình! Đó là một cái vinh dự mà không phải bất cứ một thằng cháu hơ, cầu bơ cầu bắt nào trên đời cũng có thể hưởng được, nếu không có liên hệ đặc biệt. Nghĩ thế hấn bèn thưởng thức món bồ câu non chưng yến sào, hạt sen một cách ngon lành.

Bọn Sói con xưa nay vẫn ghét Chồn đả đố, chúng nó ghét một phần cũng tại mẹ chúng nó yêu, hay lấy những thức ăn cho bớt Chồn. Hôm nay chúng vừa thấy bóng Chồn đều lánh mặt nhưng cố rình xem “ ông anh họ” kia làm gì. Chúng thấy mẹ cho Chồn ăn mất món bồ câu thì giận vô cùng. Chúng vẫn đợi tối ba về thế nào ba cũng chia cho một miếng, dù một miếng rất bé cũng được. Chúng đợi sẵn ngoài cổng, vừa thấy Sói cha về là kể ngay, lại còn trề môi nhơn mồm thêm muối thêm tiêu vào cho Sói bố tức giận thêm. Sói tuy thô lỗ nhưng lắm lúc cũng biết dè dặt, hấn tiếc con bồ câu nhưng ngoài mặt vẫn làm bộ niềm nở tiếp đãi Chồn rất vui vẻ. Sói bảo Chồn:

- Chú nghe người ta đồn cháu và lão lái cá đấu trí. Cháu xoáy được của lão ta vô khối cá. Thủ đoạn của cháu cao cường thực. Chú rất hãnh diện có được một thằng cháu thông minh như cháu.

Chồn trả lời:

- Chú Sói hai cũng bắt chước cháu nhưng bị thất bại. Chú ấy rủi gặp đúng ngay lão lái cá đã bị cháu lừa nên lão ta không tin nữa. Trông thấy chú Hai giả chết, lão ta muốn cho chắc chắn đánh thêm một trận cẩn thận làm chú Hai phải cố chạy thoát thân. Thực bồng dung mua lấy trận đòn. Cháu không can thiệp vào đây, cháu cũng không xúi dục chú ấy bắt chước cháu, nhưng chú Hai cứ đổ riết cho cháu, nói là lỗi tại cháu. Mưu ấy cháu nghĩ ra, cháu làm thành công vì đó là lần đầu tiên. Chú cũng thừa biết là một mưu kế làm thành công lần đầu không nhất định là sẽ thành công mãi mãi.

- Đúng thế, nhưng với tài sáng kiến của cháu thì mỗi ngày nghĩ ra một kế khác nhau cũng chẳng khó khăn gì. Chú muốn hợp tác với cháu làm một chuyến để bổ khuyết kho lương thực của chú cháu tạ Nhưng phải là một sáng kiến mới cợ Bây giờ đang mùa cá, mỗi ngày xe cá chở ra chợ bán rất nhiều, chúng mình bắt tay làm một chuyến, có trí thông minh của cháu, sức lực của chú, khó gì chẳng mang được vài thùng cá về nhà cho vợ con, cháu nhỉ:

Chồn cho là một ý kiến hay nên rất tán thành:

- Vâng, chú cháu ta sẽ đợi xe cá, còn mưu kế đến lúc ấy tự khắc sẽ có.

Hai chú cháu bàn định địa điểm và ngày giờ xong Chồn bèn ra về.

Hấn vừa đi vừa nghĩ đến con chim bồ câu chưng hạt sen yến sào vẫn còn thấy ngọt ngào ở đầu lưỡi.

Hôm sau, đúng giờ Chồn đến chỗ hẹn. Hai chú cháu chờ đến lúc mặt trời lên cao vẫn chưa thấy một xe cá nào. Đợi mãi thấy chán Sói định rủ Chồn đi nơi khác kiếm món gì để

điềm tâm, bỗng vừa đúng lúc ấy có một xe cá từ từ đi đến. Bác phu xe đang ngủ gật, xe nặng nên ngựa chạy rất chậm, ngựa có vẻ thuộc đường cứ thông thả kéo xe đi theo lối ra chợ.

Chồn bảo:

- Bác phu xe đang ngủ chúng ta không phải dùng mưu kế gì cả, chỉ nhảy lên xe ăn một bụng thật nọ Nhưng phải nhanh nhẹn và cẩn thận đừng làm bác ta thức dậy mới được.
- Theo ý chú chỉ một mình cháu nhảy lên thôi. Thân thể chú nặng hơn cháu nhiều sợ làm xe rung động bác ta tỉnh dậy mất.

Chồn cũng đồng ý vì hẳn ta nghĩ rằng nếu có chuyện gì xảy ra thì con vật đi dưới đất sẽ lạnh đủ và được nhận trước những miếng đòn thần sầu của chủ cá. Sói đề nghị như thế thực chẳng còn gì hơn nữa.

Cả hai đứng yên đợi xe cá qua mặt xong Chồn nhón chân nhảy lên không một tiếng động. Sói chạy theo sau cũng không dám thở mạnh. Chồn mở vội một dờ cá ra và ném nhanh xuống đường cho Sói nhặt. Hẳn biết phải hành động nhanh nên không dám bỏ phí thì giờ, cũng không ném thử. Thực trong đời hẳn chưa bao giờ thực thà và tin bạn đến như thế. Theo chương trình đã định thì Sói phải nhặt hết cá đem đến một nơi đã định sẵn, và đợi Chồn đến chia đều hai phần. Chồn chưa kịp mở dờ cá thứ hai thì bác phu xe tỉnh dậy, việc thứ nhất của bác ta là quất một roi vào mông ngựa, ngựa cũng như sức tỉnh vội vàng phi nước đại chờ theo cả Chồn trên xe.

Chồn đợi đến lúc thuận tiện bèn nhảy xuống xe vội vàng tìm đến chỗ hẹn. Hẳn hoảng hốt vì chẳng thấy bóng Sói đâu cả. Mãi sau mới tìm thấy Sói trong một bụi rậm ở rừng bên cạnh.

Thấy Chồn, Sói giả vờ mừng rỡ:

- Kia cháu đã đến đây à? Chú đợi cháu mãi, chú tưởng là cháu ham ăn trên xe nên quên cả chú, hay là rui bị bắt rồi, chú lo quá cầu nguyện mãi.

Chồn gắt:

- Tại sao chú lại trốn vào đây? Chỗ hẹn ở rừng bên cạnh cơ mà!

Sói giả vờ ngạc nhiên:

- Sao lại phải trốn cháu kia chứ! Chú chờ cháu theo lời dặn rồi còn gì nữa! À, có lẽ tại nắng nóng quá nên chú nhúc nhúc đầu quên mất nên lầm chẳng.
- Thế phần của cháu đâu?
- Phần gì cơ chứ?

Chồn gắt:

- Phần cá chứ còn phần gì nữa!
- À, phải rồi, phần cháu đây này.

Sói chỉ cho Chồn xem một cái đầu cá dưới đất. Thấy Chồn giận dữ Sói bảo:

- Cháu tưởng là cháu ném xuống nhiều lắm đấy hẳn! Đáng lẽ cháu phải cố lấy thêm kha khá vào kia chứ. Thôi chú hiểu rồi, chắc cháu sợ phu xe biết lỡ bị đòn nên không dám chứ gì! Chú cũng không ngờ cháu hèn nhát đến như thế, chú tưởng là phen này hầm lương thực của nhà sẽ đầy kia đấy! Thực là phụ cả lòng tin tưởng của chú! Nhưng thôi để lần sau chú phải lên mới được, chú chia cho cháu cái đầu thế là công bình lắm rồi. Chú cũng chỉ mới ăn nọ Hồi nấy Sói con đã mang về cho má nó rồi, cháu khỏi lo phần thím. Còn cái đầu này mang về cho vợ cháu. Chú chắc cháu đã ăn no trên xe rồi nên cũng không cần để phần nữa.

Chồn tức uất lên. Một nhân vật khôn ngoan xảo quyệt như hẳn, mà phải mắc mưu thua trí trả thù của một chú Sói ngu ngốc xưa nay thì chẳng còn thể thống gì nữa. Thật là tất cả

nước sông Hồng hà cũng không đủ rửa cái nhục này. Trong trí hần nghĩ ngay một kế báo thù, và đồng thời nhớ đến món đại bổ chim bồ câu non chung yến sào hạt sen béo lịm hôm qua, hần mỉm cười một cách bí hiểm và để cho Sói về nhà.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 19

Thiên Đường Dưới Giếng

Những ngày gần đây Chồn không có cơ hội may mắn nào để kiếm ăn. Trời rất xấu không săn được mồi, đã thế ai cũng cẩn thận không chịu mắc lừa hần nữa mới dễ ghét chứ! Chồn chỉ gặp một con ốc Sên, nhưng hần lại phòng bị kỹ quá. Giống ốc Sên xưa nay vẫn chậm chạp chỉ nhờ biết giữ mình nên không ai làm gì được. Cả đến kẻ trăm mưu nghìn chước như Chồn cũng đành phải chịu thua Tuy bên ngoài hần tỏ ra không thèm ốc Sên, ăn chả bỏ dính răng, nhưng thực ra nếu nhai được cũng còn hơn không.

Chồn bắt đầu chán nản. Hần cảm thấy vì cuộc sống mà phải ngày ngày tranh đấu một cách vất vả quá chừng. Hần mất cả tự tin. Chiếc áo lông trên mình hần bớt vẻ óng chuốt, xương sườn cũng lộ gần như đếm được. Tình cảnh như thế buộc lòng Chồn phải lo xông pha kiếm ăn. Chồn ra khỏi rừng ban đầu hơi sợ, nhưng khi thấy xa xa hiện ra bức tường trắng của Tu viện thì can đảm trở lại với hần. Chồn nói thầm:

- Tục ngữ nói rất đúng, nơi nào có nhà thờ là có nguồn sống. Nào là hầm trữ dồi dào, chuồng gia súc đông đúc, trong bếp lại còn những đùi thịt ướp, thịt xông khói nào là . . . Tu viện này cũng thế không thiếu các món hưởng thụ căn bản ấy được.

Điều khó khăn nhất là cái hào đáng ghét bao chung quanh tường. Nước sâu lắm Chồn không dại gì nhảy xuống đáy tìm cái chết. Chồn vừa than thở vừa đi vòng quanh Tu Viện. Hần đến trước một cái cửa lớn tản ngàn nghĩ ngợi. Chồn biết bên trong cánh cửa ấy là cả một thế giới thần tiên đầy đầy những gà thiên, gà trống, gà mái, vịt bầu, vịt cồ v. v. . . Bọn chúng đều nấp sau cánh cửa kia, sống trong cảnh thanh bình. Còn cánh cửa dày, nặng, kiên cố như ngao nghê, như thách thức Chồn.

Cái ý tưởng bị cánh cửa khiêu chiến làm Chồn tức uất lên. Hần nhìn quanh tìm tòi bỗng chợt thấy một cái lỗ mèo rất nhỏ dưới cánh cửa ăn sâu xuống đất. Cũng một cái lỗ mèo như thế ngày xưa đã báo hại Sói bị một trận đòn suýt chết, nhưng đối với Chồn thì không nghĩa lý gì, hần là người biết giữ đạo ẩm thực trung dung.

Chồn co rúm thân mình chui vào bên trong, hần vừa sợ vừa mừng hất hơi luôn mấy cái. Chồn sợ gặp các Tu sĩ rủi bị bắt, nhất là nếu họ biết ý định của hần nhất định sẽ tổ chức cuộc “tiếp rước long trọng”, và lòng cũng mừng vì gần đạt đến mục đích.

Chỉ trong mấy bước Chồn đã thấy hai con gà mái béo đang đứng thì thầm trò chuyện, mời nhau ăn mấy hạt thóc. Hần thấy hai con gà này tội rất đáng chết, ai lại dám nhờn nhờn trước mặt hần trong khi bụng hần đói cồn cào đã từ mấy hôm nay. Tội này thì dù gà có mướn được luật sư nào danh vang thế giới cũng không thể bào chữa được. Tội nặng như vậy thì chỉ có cái chết mới xứng đáng thôi. Chồn quyết định thế nên chỉ trong chớp mắt hần đã xử tử xong hai con mẹ gà ấy. Chúng cũng biết thân biết phận nên chịu chết không kêu lên một tiếng nào cả. Chồn xê từng đùi gà ăn rất chậm. Đã lâu lắm mới được một bữa thịnh soạn, hần phải ăn thông thả để tận hưởng cái mùi vị thơm ngọt mềm mại ấy một

cách xứng đáng. Chồn ăn hết một con, còn một con hấn đem về nhà. Không phải vì Chồn cho thể là đủ mãn nguyện nhưng sợ ăn no quá bụng phình ra thì cái lỗ mèo kia không dung hấn.

Chồn chui ra khỏi cửa định đi thẳng về nhà ngay, nhưng bỗng dưng hấn thấy khát nước khô cổ một cách lạ thường. Chồn giấu con gà vào bụi rậm và đi đến một cái giếng cạnh đấy tìm cách lấy nước. Giếng rất sâu, Chồn không dám xuống vì sợ lên không được. Chồn cúi đầu xuống giếng và rất ngạc nhiên thấy vợ hấn ở dưới ấy cũng đang nhìn hấn. Chồn cất tiếng hỏi nhưng vợ hấn không trả lời. Chồn hét to hơn, từ dưới giếng vang lên những câu gì hấn không hiểu. Hấn lo sợ thấy giọng vợ biến hấn đi như giọng ma quái từ phương nào đưa lại, rùng rợn lạ lùng. Chồn lo lắng muốn hiểu rõ vợ hấn chui xuống giếng để làm gì bèn cúi đầu xuống thấp hơn, tay nắm chặt cái thùng gỗ múc nước treo lơ lửng bên miệng giếng. Chỉ trong chớp mắt cái thùng rơi xuống giếng như tuột dây. Chồn bị ngã mạnh vừa đau vừa ướt cả lông.

Hấn vội chui vào thùng ngồi và tìm quanh nhưng không thấy vợ hấn đâu, cả đèn bóng nàang cũng biến mất. Ban đầu hấn tưởng các tu sĩ biết hấn ăn trộm gà nên bày ra kế ấy để bắt hấn, nhưng sau nghĩ lại hấn chợt hiểu đấy chỉ là bóng của hấn. Dù sao thì sự cũng đã rồi, hấn cũng đã lỡ dại rơi xuống giếng không làm sao lên được. Chồn bực mình bèn chửi thề vang cả lên.

Trong lúc Chồn đang luống cuống tìm kế thoát thân ở dưới giếng thì cậu Sói của hấn cũng như hấn lúc này. Mặc dầu đói như cào Sói thấy cái hào nước là bỏ ngay ý định chui vào Tu viện. Hấn nhìn vợ vẫn một lúc và đi đến gần giếng kiếm nước uống. Sói cúi nhìn xuống giếng và lông trên gáy hấn đều dựng đứng cả dậy. Thật không còn trời đất thể thống gì nữa Sói thấy Chồn ở dưới ấy và rõ ràng vợ hấn ngồi bên cạnh một cách âu yếm. Sói giả vờ không nhìn ra hỏi lớn:

- Ai ở dưới ấy? Có phải Chồn không? Có phải cháu của cậu không?

Chồn trả lời:

- Không phải, không phải cháu. Cháu đã từ già cõi trần rồi. Đây là linh hồn của cháu mà thôi. Cháu đã lên Thiên đường sống chung với các vị thần tiên. Chư thần xem cháu ngang hàng với các ngài. Cháu đã hiển thánh rồi.

- Thế còn mợ?

- Mợ ấy à? Mợ không thể thành thánh được. Mợ không có ở đây.

- Cậu trông thấy rõ ràng mợ Ở dưới ấy kia mà!

- Không phải đâu. Cậu trông thấy bóng của cậu đấy. Cậu đã đi vào con đường của thần tiên rồi.

- Thật không cháu?

- Cháu dối cậu làm gì? Cháu rất sung sướng vì chả bao lâu cậu sẽ đến đây, sẽ gặp cháu cùng cháu vui sướng hạnh phúc ở Thiên đường. Nếu cậu biết được cuộc sống ở đây chắc cậu sẽ thêm thưởng vô cùng. Quanh mình đầy đầy những dê béo, cừ non, bò câu mới ra ràng và tất cả các giống gia súc khác.

Sói đang đói như cào nghe thể càng đói thêm. Chồn kể cho hấn nghe các món cao lương mỹ vị mới hấp dẫn làm sao!

Sói cuống quýt:

- Làm thế nào bây giờ nhỉ? Cháu ơi! Cậu phải làm thế nào để đến bây giờ?

- Trước hết cậu phải chết đã!

- Cháu ơi, cậu xin thể là cậu đã chết rồi. Cậu chết đói, vừa chết lúc này ấy mà.!

- Trước khi lên thiên đường cậu hãy đi xưng tội đi đã.

- Cậu biết xưng tội với ai bây giờ? À, cháu thành Thánh rồi, vậy cậu xin xưng tội với cháu cũng được.

- Vâng, cậu cứ xưng đi, cháu sẽ nhân danh đấng Thiêng liêng tha tội cho cậu.

- Cậu xưng bây giờ đây. Tội của cậu cũng không nhiều. Xưa nay cậu chưa từng giết người, cướp của, đốt nhà, ăn trộm trâu của ai bao giờ. Nếu lỡ ra có ăn một vài giống vật gia súc gì đó cũng là bắt đắc dĩ, trong rừng nếu cậu có săn các giống vật khác cũng là tuân theo lệnh Thượng Đế vì giống sài lang không phải sinh ra để ăn cỏ, ăn hoa quả hay cơm gạo. Cậu xin thề với lương tâm cậu không nói dối.

Chồn gật gù bảo:

- Thôi được. Cậu nói dối hay không đã có cách chứng minh. Bây giờ cậu hãy ngồi vào trong cái thùng gỗ để trên miệng giếng. Nếu cậu đã thật chết rồi và linh hồn trong sạch rồi, cửa Thiên đường mở ra đón cậu thì cái thùng ấy sẽ hạ xuống giếng, nếu không nó sẽ bật lên trên.

Sói vâng lời Chồn ngoan ngoãn chui vào ngồi gọn gàng trong thùng.

Thân hình Sói nặng nên vừa ngồi xong thùng từ từ rơi xuống giếng, và cái thùng Chồn ngồi vì nhẹ hơn nên đưa bổng lên như cái cân bàn. Hai thùng một đi xuống, một đi lên, lúc gặp nhau giữa lưng chừng giếng Sói ngạc nhiên hỏi:

- Kia cháu, cháu đi đâu thế, không ở đây nữa à!

Chồn trả lời rất lễ phép:

- Thừa cậu vì cậu đến nên cháu phải nhường chỗ cho cậu đấy ạ.

Sói vừa xuống đến đáy giếng thì Chồn đã được nhảy thoát ra ngoài.

Chồn đi tìm con gà trong bụi cây, và tưởng là từ nay có thể ăn ngon ngủ yên được. Miễn là Sói chết, còn linh hồn lên Thiên đường hay xuống Địa ngục không quan hệ gì đến hấn. Sói bị khốn dưới giếng, vừa giận thân vừa giận đời, nghĩ mình to đầu mà dại. Có một thằng cháu lưu manh chỉ chuyên môn lừa đảo mà cứ tin nó như ăn phải bùa. Phen này nhất định không ai đánh cũng chết!

Nhưng Sói lắm, có người đến cứu hấn ra. Tuy không phải vì mạng hấn to, hay có quý nhân phò trợ, hay mả hấn còn phát, còn phải sống để làm ông nọ Ông kia, cứu dân độ thế, hay gì gì nữa, nhưng có người đến cứu hấn từ trong giếng ra chỉ vì số hấn không phải chết vì nghiệp nước và làm ma đói.

Trời vừa sáng, một vị Tu sĩ ra giếng lấy nước nhưng ông ta không kéo lên nổi. Ba vị Tu sĩ nữa bèn đến giúp sức cũng không nhúc nhích được. Hoĩ cúi nhìn xuống giếng và kêu lên:

- Các sư huynh ơi! Có quái vật dưới giếng.

Bốn người cùng thả tay và kêu ầm lên. Chỉ trong chốc lát tất cả Tu sĩ trong Tu Viện đều chạy ra mỗi người tay cầm một thứ khí giới để chống yêu quái. Viện trưởng cầm Pháp trượng, một Tu sĩ cầm cái giá cắm nến thực lớn, một Tu sĩ cầm gậy rảy nước phép, một Tu sĩ bê cả chậu nước thánh, các vị khác ai tiện tay tìm được gì thì cầm, nào là cuốc, nào là xẻng, gậy, củi tạ . . . Mọi người đều lăm lăm chờ đánh quái vật.

Lúc kéo được Sói lên mọi người cùng nhao nhao:

- Ô, tưởng gì hóa ra một con chó sói.

Viện trưởng cảm động bảo:

- Ít nhất bên ngoài nó giống hình một con chó sói!

Sói vừa ra ngoài mọi người cùng xông đến. bao nhiêu gậy gộc cuốc xẻng bổ vào đầu, vào mình hấn như mưa làm Sói cứ đinh ninh rằng bây giờ hấn mới đi được đúng con đường đến Thiên đường! Toàn thân Sói đều bị thương tích nặng nề, rách da, nát thịt, máu chảy

bê bết không còn cử động gì được. Các tu sĩ định vớt xuống hào, nhưng bác giữ vườn xin lại để lột da và bác ta định lột ngay tức khắc.

Viện trưởng bảo:

- Da nó rách nát thế kia còn giá trị gì nữa! Chúng ta hãy vào đọc kinh xong đã, chút nữa đem vớt vào rừng cho Quạ ăn.

Nhưng lúc bọn họ trở lại không thấy Sói đâu nữa. Sói vẫn chưa được lên Thiên đường, cổ sức bò lết vào rừng. Hắn tìm được mấy cây thuốc lá, vừa ăn vừa đắp một chốc hơi bớt mới về được đến nhà, lòng thêm một mối thù.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 20

Đấu Trí Với Thợ Săn

Nghe tin Sói thoát nạn về nhà dưỡng bệnh, Chồn vội vàng nghĩ ngay đến đi du lịch rất xa để tạm lánh mặt Sói ít lâu. Bao giờ cũng thế, oán thù chỉ nên giải chứ không nên kết. Nếu hắn ở lại đây tất nhiên Sói sẽ tìm cách báo thù, rồi Chồn lại phải mất công báo lại cái thù ấy, cứ báo đi báo lại như thế còn làm ăn gì được nữa. Hắn nghĩ thế nên cho là “tránh voi chẳng xấu mặt nào”. Xuống nước lép với ông cậu cũng chả ai cười nó là hèn nhất. Qua một thời gian cậu nó sẽ quên.

Khí trời âm áp nên hắn lại thấy yêu đời vui vẻ. Có vài con gà rừng con, mẹ chúng vô ý để cho chúng chơi đùa một mình trên đám cỏ dại như có nhả ý giúp cho Chồn một bữa điểm tâm vừa miệng. Aẩn xong sẵn giòng xuôi trong bên đường, hắn dừng lại uống vài ngụm rồi lại đi, định bụng đến thăm ông anh họ.

Trong óc Chồn đầy những viễn ảnh đẹp đẽ, hắn ta tung tăng chạy nhảy, tâm hồn khoan khoái vô cùng. Đi được một lúc Chồn bắt đầu vào một khu rừng rất đẹp. Hắn thăm ganh tị với ông anh họ. Phong cảnh ở đây so sánh với thành lũy của hắn thực là một vực một trời. Đất của Vương gia có khác.

Vì ở lâu nên anh hắn cẩn thận, nhiều kinh nghiệm lại thấu hiểu rõ thói quen, tính nết của thợ săn nên cũng bớt nguy hiểm. Hắn thăm tiếc đã không đến thăm anh từ lâu.

Chồn nghĩ rằng dù hắn không thể “ăn đời ở kiếp trên đất của Vương gia, ít nhất đã đến đây cũng tìm cách “liên lạc” với bọn gia súc trong nhà, bọn thịt ướp, thịt muối trong kho mới bỏ công một chuyến đi. Thế mới biết là cảnh Thiên đường ở trần gian không phải là không có, mà chỉ vì người ta lười không chịu tìm kiếm đó thôi!

Chồn đang mơ mộng trong cảnh thần tiên bỗng giật mình nghe có tiếng ồn ào của đoàn săn rất gần. Tiếng chó sủa, thợ săn hò hét, tiếng chân ngựa dồn dập, tất cả những âm thanh ấy đối với Chồn là một bản nhạc đưa ma, một đại nạn còn nguy hơn cả động đất hay sập trời.

Chồn không ngờ có biến bất tử như vậy, cũng không thuộc đường lối nên cuống cuống lên chạy bừa bãi một cách tuyệt vọng.

Bọn thợ săn đã trông thấy Chồn. Những tiếng gọi: “Chồn, Chồn” vang lên phá tan cảnh tĩnh mịch của rừng sâu, hủy hoại cảnh thơ mộng đẹp đẽ của khu rừng thần tiên.

Chồn càng chạy càng kinh hoàng. Ban đầu hắn chạy nhào về phía trước mặt, và dùng

chiến thuật chuyên môn của hắn, nghĩa là đang chạy thẳng vọt chạy quanh, đang chạy bên phải bỗng rẽ bên trái lung tung cả lên. Nhưng bọn thợ săn và chó săn rất đông, lại toàn là tay lão luyện, thuộc tất cả mọi lối ra vào ngõ ngách nên Chồn hết đường chạy. Trong chốc lát Chồn thấy mình đã bị bao vây tất cả các mặt chỉ còn độc một lối cầu treo vào thành. Hắn không có thì giờ suy nghĩ, nhảy vọt lên cầu. Vương gia hớn hờ bảo:

- Được rồi Chồn tự chui đầu vào trong nộp mình. Ta khỏi mất công đuổi bắt.

Nhưng vương gia đã đoán lầm, mặc dầu Chồn đã chui vào trong thành nộp mình, nhưng không ai thấy hắn đâu nữa. Chồn biến mất như linh hồn ở cõi chết hiện về rồi lại biến đi mất tiêu.

Bọn thợ săn và gia nhân lục soát tất cả mọi nơi, từ hầm kho cho đến gác cao. Mở tung các tủ chạn trong bếp, đến cả những bao bột bao đường cũng không thấy Chồn đâu!

Vương gia thấy mất bộ da đẹp rất tiếc, mắng:

- Chúng mày thật là đồ vô tích sự! Chỉ được cái ăn tốn cơm, mặc tốn vải, lãnh lương tốn tiền kho. Cả một bọn vừa người vừa chó, quanh năm suốt tháng khoe tài, khoe giỏi nhặng cả lên. Ai cũng xưng văn chương lỗi lạc, võ nghệ siêu quần, đây một đầu mưu kế, thế mà cả một “đại đội nhân tài” như thế cũng không bắt được một con chồn ranh!

Đêm đã khuya Vương gia truyền lệnh tạm nghỉ ăn cơm lấy sức khỏe và tinh thần, ngày mai phải bắt cho kỳ được. Suốt đêm cả thành đều bàn tán về Chồn. Nhất là các gia đình thợ săn. Các bà không ít thì nhiều đều chế nhạo chồng ngày thường vẫn bắt nạt họ, tự xưng hùng xưng bá trong nhà ôm tòi cả lên, bây giờ đến một con Chồn cũng chịu thua, thật là bề mặt. Bọn họ vừa bị chủ trách lại bị vợ chế nhạo, anh nào cũng thẹn tím thân nam nhi bấy thước, chỉ nói phét quen mồm, bắt nạt kẻ ngu ngốc là giỏi, đến khi gặp tay đối thủ, mới đi một nước cờ đầu đã thấy “lụt” nước ngập lên tận mang tai. Trong thâm tâm họ thù ghét Chồn vô cùng, định ngày mai bắt được thể nào cũng xé xác ra tể sống để làm lễ rửa nhục với vợ.

Suốt đêm ngủ không ngon giấc, trời vừa hừng sáng bọn họ đã gọi nhau dậy định bắt đầu một cuộc đại khùng bố bao vây cả rừng để bắt Chồn. Nhưng họ chẳng phải mất công tìm đâu cả, vừa ra khỏi thành đã thấy Chồn ngồi đợi ở cạnh rừng xem bọn họ kéo đại đội đi qua.

Chẳng phải đợi ai đuổi bắt, lần này chính Chồn dụ bọn họ. Cũng như hôm qua, bắt đầu hắn dùng chiến thuật chạy lung tung, rồi dẫn đầu bọn thợ săn và chó lên cầu treo, xong hắn chui vào thành và biến mất.

Mọi người lại xáo trộn tung cả thành lên để tìm.

Suốt ba hôm liền hắn trêu ghẹo tất cả mọi người bằng kiểu ấy, ai cũng ngán và gọi hắn là con Chồn tinh.

Đến hôm thứ tư, vương gia có một vị quý khách đến thăm, chủ nhân mời khách đi săn, suốt ngày chạy đuổi mãi trong rừng bọn họ săn được rất nhiều heo rừng, lòng tự ái của các ông thợ săn tạm thỏa mãn, không ai muốn nhắc đến chuyện con Chồn làm gì cho nhục nhã.

Trời vừa tối, mọi người kéo đoàn trở về và thấy Chồn đang ngồi trên cầu như khiêu khích. Đúng là “cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng”. Cuộc săn đuổi lại tái diễn.

Cũng như mọi hôm, Chồn chui vào cửa nhà vương gia và biến mất. Cả nhà tức giận chỉ một mình ông khách nghe kể chuyện lại được mục kích cuộc đuổi bắt cho là thú vị vô cùng.

Cơm tối dọn xong mọi người cùng ngồi vào bàn. Ông khách bỗng nhìn lên tường bảo:

- Trời, đây có đến nhưng mười tám da Chồn đẹp quá, con Chồn Vương gia định bắt, lông

cũng đẹp như thế này phải không?

Chủ nhân ngạc nhiên:

- Làm gì có đến mười tấm? Tôi chỉ có chín tấm thôi mà!

Ngoài cửa có tiếng chó gào, chủ nhân cười tiếp:

- Con chó trung thành của tôi muốn vào đây. Nó không rời tôi bao giờ! Ông quay lại bảo vợ:

- Phu nhân, em cho nó vào chứ? Cho phép nó nằm dưới chân ta như thường lệ. Nó theo ta như bạn cố tri, không chịu rời một phút nào.

Gia nhân mở cửa cho chó vào, nhưng con chó không nằm quanh dưới chân chủ, trái lại nó nhìn lên đám Chồn giả treo trên tường sủa lên từng hồi.

Vương gia hỏi:

- Quái nhỉ, ta chỉ có chín tấm da chồn, tại sao bây giờ hóa ra những mười tấm?

Bác quản lý thợ săn cũng vừa vào đến nơi thưa:

- Thưa lão gia, trong số ấy có con Chồn chúng ta đã tìm từ mấy hôm nay. Xem bộ nó giả chết treo cứng đờ ra đấy thực là giống hệt. Nhưng lần này biết tay nhau con nhé! Đi đêm lâu cũng có ngày gặp ma!

Lão thò tay ra định bắt Chồn. Chồn quay lại cắn mạnh vào tay lão.

Mọi người rồi cả lên. Chồn lợi dụng lúc ấy chạy thoát ra ngoài nhanh như chớp.

Lúc mọi người nghĩ đến việc cắt cầu treo thì Chồn đã đi xa rồi. Hắn vừa đi vừa mỉm cười chế nhạo cả một đại đội thợ săn và chó săn giá áo túi cơm bị hắn trêu cho một trận thất điên bát đảo.

Hắn không đi tìm thăm ông anh họ nữa. Hắn quay trở lại con đường về nhà. Chồn nóng lòng muốn kể cho vợ con hắn nghe câu chuyện vừa rồi để vợ con rút kinh nghiệm xong sẽ đi lại cũng không muộn.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 21

Gà Trống Gặp Chồn

Chồn về nhà nghỉ ngơi được mấy hôm, vợ đã sửa sửa khăn gói dục hắn lên đường, Chồn cũng nhất định đi vì hắn nghĩ đời người ta nếu thảnh thơi không đi xa một chuyến thì không bao giờ biết yêu mến quê hương, thấy quê hương là đẹp, nhất là nếu không đi, làm sao tăng gia kiến thức được. Bao nhiêu mưu kế của hắn bọn súc vật đã biết ráo cả rồi. Cái trò giả chết bây giờ còn làm sao dùng được nữa. Thế là hắn nhất định dù mất bao nhiêu ngày tháng, dù xa đến đâu cũng không ngại. Hắn phải cố đem về rất nhiều lương thực cho vợ con.

Chồn đi dọc theo ven rừng, một hôm hắn đến gần một thôn trang. Phong cảnh ở đây rất đẹp, cây cỏ toàn một màu lục non bóng loáng cả lên, rải rác trong đám cây lá, hoa cỏ những giò uốn quanh dịu dàng chảy, mang nguồn nước đi tưới khắp mọi nơi.

Chồn vừa ngắm phong cảnh vừa nghĩ rằng dù không có cái trại chăn nuôi kia thì phong cảnh ở đây cũng đã đẹp rồi, nhưng vì có trại nên càng tăng thêm giá trị gấp bội. Trang trại ấy cất giữa một khu vườn rộng, chung quanh có hàng rào bằng cây rất chặt chẽ. Cái vườn đầy hấp dẫn ấy, bên trong trồng rất nhiều cây ăn quả nặng trĩu cả trái, và gia súc

từng đàn nhón như dạo chơi khắp vườn.

Chồn thấy trước mặt hần bày ra một mâm cỗ sang trọng quá sức tưởng tượng, nào là gà trống, gà mái, gà tơ . . Chồn liếm môi, không từng uống rượu khai vị, hần cũng đủ thấy ngon lành ghê gớm! Chồn đến cạnh rào nhìn vào khe hở thấy mấy con gà tơ chắc mới vừa đi học nên đang xúm xít tập viết, nhưng chữ chúng nó xấu một cách lạ lùng. Chồn không thềm nhìn, nằm cạnh rào trầm tư mặc tưởng.

Trong vườn có một con gà mái đẻ, mẹ ta chiếm giải quán quân về sức đẻ trứng nhiều và to nên được chủ rất yêu quý. Mẹ là một nhân vật xuất sắc nhất trong chuồng gà, vì ngoài tài nỗ lực sinh sản ra, mẹ còn biết xem chỉ chân, chỉ tay và đoán điềm giải mộng. Thời đại nào cũng thế, bao giờ cũng có một vài người buồn thân thế, công danh, duyên nợ gì gì đó, người đã buồn thì hay mê tín nên mẹ vẫn được thiên hạ hoan nghênh dữ lắm. Trong cái thế giới của loài gà này, mẹ vẫn hay xem chỉ tay cho bọn gà tơ mới dậy thì, bọn gà cồ bắt đầu tập tễnh biết yêu, hay thất tình thất vọng vớ vẩn, mẹ lại còn đoán điềm những ai sắp bị chọc tiết, hay bị đem bán đi xa, mà mẹ thường vẫn đoán rất trúng.

Hôm ấy mẹ đang ngồi xem chỉ tay cho một con gà Cồ, bỗng thấy bọn gà tơ kêu riu rít chạy về gọi mẹ một cách sợ hãi.

Chúng nó tíu tít kể lại cho mẹ nghe chúng thấy một con vật lạ lùng nằm ngoài rào, bỗng con Gà Trống lãnh tụ cũng thông thả đi đến.

Gà trống hỏi:

- Các chị làm gì mà âm ỹ điếc cả tai! Rõ thật đàn bà có khác, đến đâu là ồn ào như cái chợ, mất cả an ninh. Còn các cô, con gái tiểu thư gì mà quang quác lên như thế mà nó rước! Tôi dạy bảo không nghe rồi ế đừng có trách!

Một con bạo dạn cất tiếng nói:

- Thừa anh, chúng em đang chơi bỗng nghe có một tiếng động khả nghi Em thấy một đôi mắt rất hung ác đang nhìn trộm chúng em qua khe rào. Chắc là có quân gian phi đến rình mò gì đây. Xin anh nghĩ cách cứu chúng em kéo nguy mất!

Một con gà mái mẹ đang nuôi một bầy mười ba đứa con mới nghe thế vội vàng khóc tru tréo lên, gà Trống phải cố sức khuyên dỗ mãi mẹ mới nín. Gà Trống bảo:

- Hàng rào vừa mới sửa xong rất kiên cố, không sợ gì đâu! Các chị làm rối loạn như thế còn ai tổ chức phòng thủ được. Nếu có gì nguy hiểm tôi lên tiếng báo động, các chị phải rần hết sức kêu cứu nghe không. Thôi bây giờ im đi.

Hần nghiêm nghị nhìn quanh xem bọn gà con đã chịu yên chưa, xong hỏi mẹ Gà Mái:

- Chị Cả ạ, tôi vừa mới ngủ mơ thấy một giấc mơ lạ quá. Chị đoán hộ tôi xem điềm lành hay điềm dữ.

- Vâng, tôi xin đoán giùm anh, có sao nói vậy.

- Tôi mơ thấy tôi đang mổ nếm thử một thứ hạt giống gì mà tôi chưa từng ăn bao giờ.

Bỗng nhiên có một con vật rất lạ đến cạnh tôi. Hần ta mặc một cái áo lông thú màu vàng rất lạ, khi trông thấy tôi, hần nhất định đòi tặng tôi cho kỳ được. Tôi bảo cái áo ấy tôi mặc không vừa, không hợp. Tôi quen mặc áo lông chim, áo loại lông thú đối với tôi vô ích. Nhưng tôi từ chối thế nào cũng không được, con vật ấy nhất định tặng cho tôi, cuối cùng tôi đành phải nhận vậy

-Thật lạ chị ạ, tôi phải khó nhọc mãi mới chui được đầu vào áo, cổ áo lại có kết một chuỗi hạt trắng rất cứng, nhọn hoắt lại đâm ra tua tua làm tôi khó chịu, ngạt thở vô cùng. Đòi tôi chưa từng bao giờ mặc một cái áo bó chặt lấy mình, khổ sở ngạt thở đến như thế, đang lúc tôi vùng vẫy cố chui ra ngoài áo thì các chị kêu ầm lên làm tôi thức giấc.

Mẹ Cả nghe xong lắc đầu:

- Thực là một điềm xấu tệ. Theo sách nói thì đó là một vụ lừa đảo nguy hiểm đến tính mệnh. Có một con thú định ăn thịt anh mà cần đầu trước nên anh thấy khổ sở và ngạt thở. Cái chuỗi hạt trắng là răng của nó. Cái áo lông là chính bản thân con thú ấy, nó mặc cho anh nghĩa là anh phải chui vào bụng nó.

Theo kinh nghiệm của tôi, anh đang bị Hung tinh chiếu mệnh, phải giữ gìn cẩn thận mới được. Các chị ấy đã trông thấy quân gian phi đang rình ngoài rào. Dù anh không tin di đoan cũng nên vào trong nhà để khỏi rủi ro. . . Bằng không, tôi dám cam đoan rằng trước giờ cơm trưa, dù sao đi nữa anh cũng phải mặc cái áo lông ấy.

Gà Trống nhún vai:

- Chị điên đấy hở chị Cả. Trong vườn này còn có ai dám vào được. Nhưng dù sao tôi cũng không đi xa là xong. Cảm ơn chị nhé.

Gà Trống tuy nói thế nhưng hẩn quên ngay Hẩn tự cho mình đường đường một đảng Nam Kê đại trượng phu hiên ngang như thế này, lẽ nào lại đi tin vào một giấc mộng hão huyền, và nghe theo lời một mụ gà Mẹ mà tỏ vẻ sợ hãi khiếp nhược thì còn gì là uy tín đối với bọn gà ranh vừa đến tuổi dậy thì kia nữa. Hẩn đi đến đồng rom cao chát trong góc vườn, đứng nhìn ngóng một lúc rồi lim dim đôi mắt định ngủ lại.

Mụ gà Cả và bọn gà mái, gà con không có can đảm như Gà Trống. Bọn họ kiếm ăn gần quanh chuồng, mụ con gà con vừa chạy vừa tập viết vừa nhìn láo liên chung quanh, đợi có tiếng động gì là vội vàng chạy đến nấp vào cánh mẹ ngay.

Chồn nằm bên ngoài lắng tai nghe tất cả câu chuyện của bọn gà mà hẩn cho là thú vị lắm. Chồn nghĩ đến cái giấc mộng của Gà Trống, cái cảnh Gà Trống chui vào áo lông mà thấy ngứa cổ ngứa họng lạ thường.

Rào không cao lắm, hẩn trông thấy rõ ràng Gà Trống đang mơ mộng trên đồng rom cao, lông gà óng ánh ngũ sắc rất đẹp.

Chồn nhìn địa thế, nhận thấy hẩn có thể nhảy vào được để tặng cái áo lông cho Gà Trống, đúng như giấc mộng tiên tri kia. Chồn đi tới đi lui vài bước, chạy một quãng lầy đà, và nhảy vọt qua rào. Chồn rơi ngay trước mặt Gà Trống làm hẩn ta sợ hoảng đập cánh định chạy trốn.

Chồn vội vàng lấy giọng ôn hòa nói ngay:

- Chào em, anh là anh họ của em đây mà. Hôm nay được gặp em anh rất sung sướng. Em không biết chứ ba em, anh gọi là chú, ngày xưa là em họ của ba anh. Vì thế chúng ta có bà con, chỉ vì ở xa ít đi lại thăm viếng nên hóa ra xa lạ đó thôi.

Gà Trống nghe thế yên tâm ngay Hẩn chưa bao giờ phải sống cuộc sống đấu tranh vật lộn với đời nên chưa từng hiểu các mảnh khoe bịp bợm của thiên hạ. Hẩn cho là ai đã nói ra được những lời hòa nhã như thế không thể là kẻ ác ôn côn đồ được. Dù Gà trông thấy Chồn mặc đúng cái áo trong giấc mơ, hẩn cũng quên cả nguy hiểm. Chồn nói tiếp:

- Em thật xinh đẹp làm sao! Còn đẹp hơn cả chú ngày xưa nữa, tuy chú cũng đã là một nhân vật làm vẻ vang cho loài gia súc lắm rồi. Anh còn nhớ giọng hát của chú rất mê hồn, chắc em cũng có học được ít nhiều. Ừ mà chú không dạy em thì dạy ai kia chứ!

Gà trống tăng hăng lấy giọng định hát cho Chồn nghe. Hẩn cất giọng OÓ O Ò lên một hơi chát cả tai. Thực ra giọng Gà Trống chỉ hay hơn vịt đực một chút thôi, lòng hẩn chưa từng biết rung động vì một chân tình nào bao giờ, nên giọng hẩn vẫn không có tình cảm. Hẩn là con gà “ thành công” nhất trong chuồng gà, còn làm sao mà hát hay được!

Chồn nghe xong gật gù ra vẻ tán thưởng:

- Em thật có cái giọng vàng! Nhưng chú ngày xưa hát bao giờ cũng nhắm mắt lại nên mê ly hơn nhiều. Em thử xem, nếu quả đúng như thế thì đó là một đặc điểm riêng trong gia

tộc.

Gà nghe Chồn nịnh, quên cả trời đất. Hắn nhắm mắt lại há họng định hát một bài thực mê ly Chồn không đợi hắn hát đã nhảy vô lấy và nhảy vọt ra ngoài rào.

Mụ mái Cả trông thấy thét lên. Bọn gà mái vội vàng báo động, vỗ cánh kêu quang quác ầm ỹ làm bọn gia đình và chủ nhân cùng chạy đến. Bọn họ trông thấy Chồn cắp Gà Trống chạy, vội vàng đuổi theo, nhưng không kịp, Chồn đã chạy vào rừng.

Gà bị cắn chặt rất ngạt thở. Hắn thấy cái cảm giác khổ sở giống hết như lúc mặc áo lông trong giấc mơ Gà biết mình sắp chết nhưng cũng lấy hết can đảm nói vài câu cuối cùng:

- Bọn họ đang đuổi theo bắt anh đấy. Có lẽ anh nên nói vài câu gì trêu họ chơi cho vui.

Trời ơi, chị gà mái Cả đoán mộng mới hay làm sao! Dù sao đi nữa tôi cũng phải mặc cái áo lông! Chị nói: “Dù sao đi nữa!”.

Mỗi bước chân của Chồn, Gà lại nhắc câu “Dù sao đi nữa” làm Chồn nhin không được nói một cách ngạo nghễ:

- Phải rồi, dù sao đi nữa, em cũng phải mặc cái áo lông của anh.

Lúc đang khoe khoang tự đắc, mồm hắn hơi lỏng ra. Gà chờ lúc ấy vùng vẫy thoát thân.

Gà bị tuột mất ít lông nhưng cô bay được lên một cành cây cao. Gà đậu trên cây, hú hồn hú vía vừa được thoát chết, đập đập cánh lắc lư thân mình nói:

- Em rất cảm ơn ông anh họ, nhưng cái chuỗi hạt trong chiếc áo lông của anh cứng quá em chịu không nổi. Hừ, thôi thế là từ nay tui không còn anh em với ai cả, tui không hát hò gì nữa, và nhất là tui phải nhắm một mắt, mở một mắt để vừa ngủ vừa canh chừng gian phi.

Chồn nghiêng răng giận dữ:

- Còn tao, tao cũng thế từ nay sẽ không chỉ lo nói mà không lo ngậm chặt môi!

Bọn chó và gia nhân trong trại đã chạy đuổi đến. Chồn thấy không cần phải tặng cái áo lông của mình cho ai nữa bèn chạy vào rừng.

Lúc đi vui bao nhiêu thì lúc về buồn bấy nhiêu! Chồn bị gà lừa, theo hắn đó là một đại sỉ nhục.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 22

Tái Ngộ Gà Trống

Mặc dầu Chồn thua trí bắt cóc Gà Trống bị thất bại, nhưng hắn đã có rất nhiều cảm tình với cái vườn xinh đẹp xa xôi, có hàng đàn gà mái tơ ấy. Nghĩ kỹ, hắn thấy cũng tại hắn hấp tấp khinh thường Gà mới hỏng mất việc lớn, nên hắn về nhà chỉ thở ngán than dài chứ không dám trách ai. Hắn cố quên nhưng quên làm sao được cả một đàn gia súc ngon lành như thế! Nhưng dù sao Chồn vốn tính rất kiên nhẫn, thua trận này ta bày trận khác, đời còn dài, còn trẻ, còn đẹp, chuồng gà còn nhiều, Chồn thấy mình không có quyền yếm thế.

Chồn suy tính, nghĩ tới nghĩ lui cho rằng bỏ một vườn đầy gia súc như thế cho chủ trại chiếm độc quyền là một điều không thể được. Hắn nhất định phải tranh đấu, và tranh đấu cho đến hơi thở cuối cùng.

Tự kiểm điểm để rút kinh nghiệm, Chồn thấy nếu Gà Trống không bỏ lòng hám nghe

nịnh hót, thích hư vinh, và hắn cũng không khinh địch, không tức khí vì bị khiêu khích, thì hắn vẫn có thể thành công, cái áo lông của hắn dù sao Gà Trống cũng sẽ phải mặc. Chồn càng nghĩ đến chuyện rủi ro này càng bức mình. Hắn chỉ lo sợ bọn gà mái lắm lời. Đàn bà bao giờ cũng hay ngồi lê đôi mách. Nếu để cho chúng kháo nhau mãi, câu chuyện này tung ra thiên hạ đều biết thì tất cả tài quý quyết gian xảo của hắn bị phá sản mất, đã thế danh dự của hắn cũng tiêu ma! Hắn, một tay trong đầu có một nghìn lẻ hai kế mà thua kế một con Gà Trống ngu ngốc, vừa đầu vừa óc không ngậm đầy một miệng, thì còn gì nhục nhã hơn! Thế nào Chồn cũng phải trở lại để báo mối thù danh dự, nhất là phải tịch thu một số gia súc để bồi thường thiệt hại mới được.

Quyết định xong, một hôm Chồn trở lại trại. Hắn đã có sẵn một chương trình hành động. Lúc Chồn đến gần, Gà Trống đang ngồi trên hàng rào nhìn mặt trời, nhìn ánh sáng, nhìn trời xanh, nhìn cảnh sinh hoạt đầy thú vị. Cái cảm tưởng của người vừa thoát chết bao giờ cũng thấy đời đáng yêu gấp bội, và những người chung quanh bỗng dưng đậm ra cung quý mình hơn lên. Gà lấy làm thú vị cho rằng nếu không thỉnh thoảng suýt chết thì cuộc sống thấy bớt có ý nghĩa.

Gà cất giọng gáy một cách sung sướng. Gà đang gáy bỗng nhìn thấy Chồn đi đến, thế là bao nhiêu lạc thú ở đời bỗng biến đi mất tiêu. Hắn đập cánh định bay vào nhà nhưng Chồn đã đứng dừng lại và nói rất ngọt ngào:

· Chào em. Em rất yêu quý của anh ời, tại sao em lại trốn anh? Tại sao em vẫn không tin anh là người bà con tốt nhất của em. Không lẽ em cứ nhớ câu chuyện đùa bỡn của chúng ta mãi sao? Chao ôi, ba anh ngày xưa đã nói rất đúng. Người nói rằng: ở đời rất hiếm có người hiểu được sự vui đùa, và hơn nữa người ta hay đem sự đùa vô hại cho là ác ý.

Cũng như câu chuyện hôm ấy. Anh nhìn bộ áo lông chim xinh đẹp của em, nghe giọng hát du dương của em, anh nảy ra ý muốn tha thiết mong được giới thiệu em cho vợ anh biết. Đáng lẽ anh phải viết thiệp mời theo phép xã giao, nhưng vì em là người thân nên anh mới dám đùa một cách thân mật như thế. Anh đã phải cố rất gượng nhẹ định đem em về nhà giới thiệu, nhưng em đã hiểu lầm anh. Chao ôi, anh khổ sở không biết thế nào mà kể!

Gà Trống nghe cứ ngỡ người ra chẳng biết trả lời sao. Hắn nghi ngờ nhiều hơn tin nhưng dù sao hắn cũng thấy hơi thẹn thẹn định biện hộ cho mình:

· Cái lời “mời” của anh lạ quá tôi chưa từng thấy bao giờ! Có lẽ cũng tại cơn ác mộng nên tôi hiểu lầm anh chăng!

· Thôi chúng ta đừng nên nhắc lại chuyện cũ nữa. Và cả cái thời kinh khủng cá lớn nuốt cá bé ngày xưa cũng đã qua rồi. Bây giờ thời đại mới, chính thể mới, không ai còn bắt nạt ai, không còn có sự tàn sát xâu xé nhau nữa. Khắp nơi đâu đâu cũng đang ca vang bản nhạc hòa bình. Đây em xem, bố cáo của Quốc vương Sư Tử chúng ta. Nếu em không đọc được anh xin đọc em nghe. Đại ý nói rằng chiến tranh là một chữ không còn tồn tại trong dân gian. Tất cả muôn loài đều phải thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. không được tàn sát xâu xé nhau nữa. Đây là bút tích chính tay ngài ký lấy.

Gà Trống ngạc nhiên chớp chớp mắt nhìn mãi tờ giấy không biết có nên tin hay không. Chồn nói tiếp:

· Còn việc riêng của chúng ta anh cũng muốn nhân tiện giải thích cho em rõ. Anh rất sung sướng thấy thiên hạ thái bình. Anh đã ăn năn tội lỗi và quyết tâm không sát sanh hại vật nữa. Hiện nay cuộc sống của anh là mỗi ngày đọc kinh cầu nguyện, ăn chay và giữ thập giới để làm gương cho kẻ khác.

Hôm nay anh phải ra bờ sông cầu nguyện, nhân tiện đi ngang qua đây báo tin cho em

biết.

Gà Trống vui mừng hỏi:

· Thật thế hở anh? Có phải thế nghĩa là từ nay chúng tôi có thể tự do hành động, không còn phải sợ ai cả phải không? Chúng tôi có thể đi ra ngoài hàng rào, ngoài cánh đồng xa kia chơi đùa không còn gì nguy hiểm nữa. Trời, sung sướng biết bao nhiêu! Ở mãi trong vườn rào chặt kín này lắm lúc thấy như ở tù, chỉ phải cái ra ngoài nguy hiểm nên đành chịu vậy!

Gà cất tiếng gọi thật to:

· Này các chị, tất cả lại đây! Chí Mái Cả, Mái Hai, Mái Ba . . .

Cả bảy gà đều đến vây chung quanh Gà Trống để nghe tin tức. Gà Trống kể lại cho chúng nghe nào là Quốc Vương ra lệnh tương thân tương ái, nào là Chồn ăn chay tu hành v. . v.

..

Lúc Gà đang bàn tán, Chồn giả vờ nghiêm trang hiên lành, một tay cầm cuốn Thánh kinh, một tay lần tràng hạt tránh ra xa xa.

Gà Mái Cả cẩn thận hỏi lại:

· Có thực thế hay lại là tin vịt? Biết đâu là mưu kế để lừa chúng ta!

Gà Trống trả lời:

· Tôi có trông thấy tờ bố cáo, có con dấu son và chữ ký của Quốc vương rõ ràng mà! Chồn cũng có thể đã ăn năn hối hận cải tà quy chánh rồi! Thôi bây giờ chúng ta ra tất cả ngoài cánh đồng cỏ non kia chơi đi. Lâu lâu phải đổi không khí một chút cho các con nó mạnh.

Cả bọn gà con lau nhau chạy theo chân Gà Trống ra ngoài. Gà Mái Cả và ba cô em ra sau cùng. Nhất là cô em út bao giờ cũng chậm hơn người vì còn phải chải bộ lông trắng theo một chải tân thời. Cô bé xinh xắn nhất, cả chuồng gà đều bầu làm hoa hậu nên ai cũng chiều chuộng không nở giục.

Gà Trống cũng cho phép mười bốn đứa con của mình ra chơi. Bọn chúng mới sinh năm nay, cô cậu nào cũng mập mạnh nhanh nhẹn kháu khỉnh rất đáng yêu. Cả bọn ra khỏi vườn cùng chạy nhảy chơi đùa một cách sung sướng.

Chồn ngồi sau một bụi cây giả vờ xem sách. Hắn liếc đàn gà con, thấy một con đến gần, hắn nhẹ nhàng nâng chú bé lên và bóp chặt cổ, chú bé giấy chết không la lên được tiếng nào. Không ai trông thấy cảnh này nên một lúc sau lại có một con gà khác lân la đến nhìn xem Chồn đang đọc sách gì, và cũng được lặng lẽ lên Thiên đường. Tất cả độ sáu, bảy con mất tích một cách bí hiểm làm Gà Mái em cảm thấy có sự không hay. Gà mẹ lên tiếng gọi nhưng gọi mãi cũng không đủ đàn.

Chồn trông thấy ngứa mắt khó chịu và dù sao thì mặt nạ hắn cũng gần bị lật rồi, hắn không cần giữ nữa. Chồn nhảy vào đám gà cắn, vồ, chụp lung tung cả lên. Trận tàn sát mới bắt đầu thì bọn gia đình trong nhà đã nghe tiếng kéo nhau chạy ra. Chồn thấy đám Chó sắp xông đến vội vồ con Gà Mái Cả định đem đi theo, nhưng sau thấy bất tiện nên đành phải bỏ lại thoát thân một mình.

Chồn được một bữa tiệc thịnh soạn nên thấy hơi đầy bụng. Nhân chạy ngang qua một tu viện, hắn bèn quyết định vào đây ăn náu ít lâu, một là để tránh bọn Chó đang đi lùng, hai nữa là ăn chay cũng lạ miệng.

Cửa tu viện mở sẵn, hắn vào ngay và vội vàng đóng cửa lại. Thế là thoát nạn. Bọn chó săn lùng suốt cả một khu rừng cũng không thấy tăm dạng hắn đâu.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 23

Cửa Thiên Là Đây

Tuy Chồn chạy mệt thở gần muốn đứt hơi, nhưng cố làm bộ bình tĩnh, đi thong thả qua sân để vào nhà. Chồn nhờ một Tu sĩ thông báo với Viện Trưởng xin cho hẩn vào gặp.

Gặp Chồn ông Viện trưởng hỏi:

· Ngọn gió nào đã thổi người đến Thánh địa vậy?

Chồn lễ phép trả lời:

· Thừa sư phụ, đệ tử rất tha thiết mong được xa lánh cõi trần gian khổ ải, xa lánh những âm mưu ám hại của kẻ địch nên mới tìm đến đây. Đệ tử xin dốc lòng tín ngưỡng Thượng đế, xin ăn năn tội ác, cải tà qui chính để linh hồn mai sau được hưởng phúc lành nơi Thiên đường.

Viện trưởng xoa tay vui vẻ:

· Nếu vậy thì quý hóa quá, cửa từ bi không hẹp với ai bao giờ! Nhưng sinh hoạt của kẻ tu hành kham khổ lắm, ta sợ người không chịu nổi Pháp quy của kẻ xuất gia chẳng? Người phải bỏ hết tất cả những thứ người yêu quý, xa lánh những hưởng thụ vật chất, những xa hoa, khoái lạc của người thế gian, người chịu nổi chẳng?

Chồn vừa mới ăn một bụng Gà còn no cứng nên trả lời một cách thành thực:

· Thừa sư phụ, con quả thực chán mùi thịt cá hôi tanh, chỉ ao ước được ăn chay dưa muối thanh đạm mà thôi.

Hẩn cũng biết hẩn chỉ ao ước ăn chay tạm thời, nhưng hẩn không bao giờ nghĩ ngợi lâu về tương lai, hay ngày mai của hẩn sẽ ra sao?

Viện trưởng bằng lòng thu nhận, thế là Chồn được ở lại trong Tu viện. Ngày thứ nhất hẩn rất chăm chỉ đọc kinh cầu nguyện và thấy bữa cơm trưa tuy thanh đạm nhưng cũng rất ngon miệng. Ngày thứ hai cũng bình yên vô sự trôi qua Đến ngày thứ ba Chồn bắt đầu nhớ thịt. Sẵn có con chim Anh Vũ trong tu viện, hẩn ăn tạm chẳng cần hỏi ý kiến ai cả. Thịt chim Anh Vũ rất cứng, mùi vị nhạt nhẽo lại hơi tanh, nhưng dù sao có cũng hơn không.

Các Tu sĩ thấy mất con chim Anh Vũ quý, tìm kiếm khắp nơi vẫn không thấy, hỏi Chồn, hẩn không biết. Hẩn còn giả vờ tán tụng những đức tính của chim, nào là lông đẹp, hót hay, ngoan ngoan. Ấy là hẩn không biết gì về chim mây, nhưng cũng cố bịa ra một bài ai điều để tỏ lòng biết ơn kẻ đã chết vì mình. Vì thế ai cũng cảm động cho hẩn là người đa cảm nhất, biết thương xót kẻ đồng đạo xấu số nhất.

Hai hôm sau chàng Tu sĩ mới này bắt đầu thấy ngày dài như năm, và trong người thiếu đủ tất cả các thứ sinh tố.

Có người mang đến biếu viện trưởng mấy con gà mái đẻ, hẩn ăn vụng mất hai con. Lúc Chồn định ăn nốt con thứ ba thì bị người gác cổng trông thấy hô hoán, nên cả Tu viện đều chạy đến.

Viện Trưởng tức giận bảo hẩn:

· Ta không ngờ người giả vờ cải tà qui chánh đến đây để làm bẩn Thánh địa. Người đã làm gương xấu cho Tu Sĩ. Ta không thể dung được những con chiên ghê giả vờ đạo đức, hiền lành để hại người.

Chồn trả lời rất lạnh nhạt:

· Thừa sư phụ, xin sư phụ đừng nóng giận để cho đệ tử được phân trần. Một kẻ mới xuất

gia như đệ tử, lòng dạ còn mềm yếu dễ bị ma quỷ cám dỗ, dù có phạm giới vài ba lần cũng là chuyện là thường. Có lẽ nào sư phụ nữ đem giáo quy nghiêm khắc ra áp dụng với một kẻ mới trở về với đạo lần đầu, sư phụ nữ nào không cho kẻ ấy được ăn năn hối cải hay sao? Đệ tử xin thề với sư phụ đệ tử ăn xong thịt gà tuy ngon miệng no bụng nhưng lương tâm thì hối hận cắn rứt vô cùng. Xin sư phụ tha thứ cho đệ tử lần đầu, cho đệ tử được ở lại để cải tà quy chánh.

Viện trưởng lắc đầu:

· Với ai thì ta còn tin chứ ngươi, ta không thể nào tin được. Trong mấy ngày vừa qua ta đã xét cuộc sống ở Tu viện không thích hợp với ngươi. Ở lại chỉ làm gương xấu và thiệt hại cho Tu viện. Ta khuyên ngươi nên trở về, nếu có lòng thì hãy tu tại gia cũng được. Chôn thầy Viện trưởng nói cũng đúng, và dù sao cũng không thể có người đem gà đến biếu mãi, nên bằng lòng về nhà.

Thế là Chôn trở về với vợ con, sửa sang lại vườn rào của hắn để chuẩn bị một cuộc sống đầy đủ tranh thích hợp với hắn.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 24

Sư Tử Hạp Đại Hội

Kể từ ngày Sư Tử đăng quan làm vua tất cả các thú, vẫn chưa từng thiết Đại Triều một lần nào. Một hôm vào tiết tháng tư, rừng cây đến mùa trở hoa lá. Mùa đông rét mướt đã qua rồi, bách thú đều ra khỏi hang viển du kiếm ăn, cảnh tượng rất náo nhiệt.

Sư Tử bỗng nhiên thấy cao hứng muốn lâm triều xử việc dân việc nước, bèn truyền dụ cho tất cả Văn Võ bá quan và Chư Hầu gần xa đều phải hội họp lại để bàn quốc sự.

Sư vương cũng muốn nhân dịp này triệu tập một Đại hội Chư hầu Bá quan để xử tất cả những vụ án tranh chấp từ trước đến nay. Nhất là gần đây dư luận bách thú đồn đại rất nhiều về một vị Nam tước. Sư vương rất chú ý đến vụ này và định xử thật công bình để tỏ sự anh minh của một Quốc vương.

Sư vương muốn mọi việc đều được đưa ra ánh sáng, vì cũng có lẽ vị Nam tước ấy bị những kẻ ganh ghét tài năng hay trí thông minh mà đặt điều nói xấu.

Sư vương vốn rất hiểu tính nết các thần tử của mình. Có một số đông rất hẹp lượng, vừa thấy ai được một chút lợi lộc gì của Thượng đế là thù ghét ngay, và lòng ganh ghét ấy thường biểu lộ ra bằng những hành động công kích rõ ràng.

Vì lợi ích của quốc gia, vì uy tín của Sư Tử và cũng vì tiền đồ của bản thân đương sự, Sư Tử nhất định sẽ xét xử rất công bình.

Sư vương và Vương Phi mặc triều phục ngồi dưới một gốc cây đại thọ rất oai nghiêm.

Quan giám tế Sơn Dương ghi chép tên bách thú đến châu. Từ các võ tướng như Hồ, Báo, Tượng, Mãng Xà, Gấu, Sói cho đến các văn quan như Hươu, Nai, Lạc Đà, Ngựa, Khi, Cừu, Mèo, Chó, Trâu, các giống chim cũng đều đến đông đủ.

Sơn Dương ghi tên xong, thấy thiếu Chồn và Gà Trống. Gà chắc đến chậm hay đi lạc hướng, còn vấn đề Chồn có vẻ nghiêm trọng hơn nhiều.

Bá quan nhao nhao lên thăm thì chuyện vắng mặt, ai cũng nghĩ chắc Chồn sợ nên trốn chẳng. Nếu Chồn đến có lẽ không ai muốn sinh sự, nhưng bây giờ Chồn vắng mặt, tình

hình khác hẳn.

Sau khi Sư vương đọc diễn văn khai mạc và nhận những lời chúc tụng của Chư hầu và Bà quan xong, truyền lệnh bắt đầu xử kiện. Trước hết Ngài cho mời Nam tước Chồn nhưng Sơn Dương tuyên bố Chồn vắng mặt.

Sói hùng hổ đứng lên trước nhất xin kiện Chồn:

· Tàu Đại vương, Chồn không dám đến vì sợ uy của Đại vương. Chồn biết nếu tất cả những hành vi bội tín phản trắc của hắn bị Đại vương xét đến không thoát khỏi tội chết nên đã trốn rồi. Nhưng dù sao thần cũng xin Đại vương trị tội Chồn thật nặng để làm gương cho kẻ khác.

Nhiều tiếng ồn ào cùng một lúc:

· Xin xử tội Chồn, xin xử tội Chồn.

Sói kể tiếp:

· Chồn đã dùng rất nhiều mưu kế hiểm ác để hại thần, bắt buộc thần phải tham gia những hoạt động rất nguy hiểm mà mục đích chỉ có lợi cho một mình Chồn thôi.

Ví dụ như câu cá, Chồn dụ thần đến một cái hồ đã kết băng, vự đánh chuông trong nhà thờ, vự vào hầm nhà phú hộ, vự “lên thiên đường” ở dưới giếng v. v. v. v. nào cũng làm thần chết đi sống lại cả, đã thế hắn tưởng thần chết rồi nên đến nhà trêu ghẹo vợ thần. Sói kể đến đây bị Lợn Lòi chặn lại. Lợn Lòi vốn là cháu bên ngoại của Chồn nên có lòng biện hộ giúp đỡ cho bà con, Lợn Lòi nói:

· Người vắng mặt không thể tự phân trần, nên tha hồ ai muốn kiện cáo gì cũng được, như thế không công bằng tí nào. Chẳng hạn như anh chỉ nói xấu Chồn sao anh không nghĩ những vự anh đã báo thù được Chồn. Chẳng hạn như vự anh ăn cắp cá của Chồn chỉ để lại một cái đầu, lại còn vự . . .

Có nhiều tiếng ồn ào che lấp cả tiếng Lợn Lòi. Chó xông ra nói rất uất ức:

· Tôi xin đứng về phe anh Sói . tôi xin kể vự ăn cướp dòi . . .

Mèo nghiêm trang bước ra ve vẩy đuôi tỏ vẻ:

· Thừa bá quan, em xin thanh minh rằng em không hề muốn bênh vực Chồn tí nào hết. Trái lại em còn muốn kiện thêm anh ấy, những vự anh ấy bắt nạt em nhiều lắm cơ!

Nhưng riêng vự dòi này em thấy anh Chó kiện vô lý. Tàu Đại vương, sự thực như thế này: dòi để trên nóc tủ, anh Chó bị xích cột ở cổ đang gục đầu vào móng khóa, vậy thì đáng kiện ở chỗ nào!

Chó cãi:

· Dòi ấy phần của tôi.

Mèo ưỡn ẹo, mỉm cười rất tinh tú, mắt chớp chớp có vẻ mơ mộng hồi tưởng:

· Tàu Đại vương, thiếp xin kể rõ hôm ấy khúc dòi tình cờ rơi xuống trước mặt Chồn, anh ấy tưởng là của trên trời rơi xuống bèn nhặt lấy và chạy. Vả lại chẳng trên khúc dòi không hề có ký tên hay đóng dấu nói rằng “dòi này của Chó, cấm ăn” cơ mà! Chồng của thiếp phải chạy đuổi theo Chồn mãi, và cũng dùng hết mưu kế mới đoạt được. “Cờ đến tay ai người ấy phát” chồng thần thiếp chiếm được khúc dòi ấy không lẽ còn ăn làm nữa hay sao?

Hải Ly đứng đực bước ra nói:

· Về nhân cách của Chồn thì không cần phải nói nhiều, trong triều ngoài quận ai cũng thừa biết rồi. Theo Chồn, dù ngai vàng của Đại vương có đổ, dù Bá quan có mất hết cả công danh phú quý hắn cũng chẳng động tâm, miễn hắn có một con gà béo để chén là được.

Cách đây mấy hôm, thần bắt gặp hắn đang đội lột thầy giáo dạy Thỏ hát Thánh thi, bỗng

nhiên vô lấy Thỏ định bóp chết, may gặp thần nên Thỏ mới thoát nạn. Xin Đại vương nghiêm trị Chồn, kéo sau này những kẻ yêu hòa bình công đạo chân chánh, sẽ chê cười pháp luật của Triều đình bất công, dung túng quan lại làm xằng.

Sói cướp lời:

· Tính nết Chồn không thể nào giáo hóa được, xin Đại vương xử tử để tuyệt trừ hậu hoạn. Lợn Lòi biết dù nói cũng chẳng ai tin mình nhưng hẳn vẫn cố bênh vực:

· Tâu Đại vương, thần tưởng rằng nếu hôm nay Chồn cũng có mặt tại đây, cũng được ân sủng của Đại vương như tất cả bá quan chắc sẽ không có ai nói chạm đến danh dự của Nam tước. Nhưng tiếc vì Chồn vắng mặt nên không thể tự biện hộ cho mình. Từ nãy đến giờ thần chỉ nghe mọi người nói xấu Chồn mà không hề có ai kể chuyện rui của Chồn. Xin Đại vương cho phép thần được nhắc lại một trong muôn ngàn chuyện: một hôm Chồn trông thấy nhà nọ mới quay xong một con lợn sữa treo bên cửa sổ. Chồn không muốn ăn một mình bèn rủ Sói cùng đi, và hẹn nhau có phúc cùng hưởng, có nạn cùng chịu, có thịt quay cùng ăn . . .

· Chồn phải khó nhọc mãi mới nhảy được qua cửa sổ lấy con lợn sữa ném ra ngoài cho Sói tiếp. Chẳng may lúc ấy bị một đàn chó xô ra đuổi theo. Chồn bị thương nặng nhưng vẫn cố yểm hộ cho Sói chạy. Đến lúc Chồn tìm Sói để chia phần thịt, Sói bảo rằng:” Cậu để dành cho cháu phần ngon nhất, cháu xem béo biết bao nhiêu! Cháu ăn đi, mà phải ăn thông thả mới thấm thía cái vị ngon lành của nó”. Sói nói xong đưa cho Chồn cái móc dùng móc lợn để treo. Chồn tuy tức giận nhưng vốn đại lượng nên chẳng nói gì, cũng không oán giận Sói một chút nào. Thần xin nói rằng Chồn chịu nước lép với Sói cả trăm lần, nhưng nếu Đại vương không tin xin hạ chiếu triệu Nam tước Chồn đến sẽ biết rõ hư thực.

Lại còn chuyện Sói thừa Chồn trêu ghẹo vợ Sói cũng vô lý. Sự thực “ Bụt trên tòa gà nào dám mổ mắt”. Nếu chỉ là lời vu oan đó là một chuyện oan, còn nếu thực có chuyện gì xảy ra, thì đó là do hai bên đồng ý. Đáng lẽ Sói nên về nhà đóng cửa dạy vợ mới phải, còn thừa kiện làm gì? Hay nếu Tử tước Sói và phu nhân không yêu nhau nữa thì tại sao lại không xa nhau, còn sống chung làm gì để mà “ đồng sàng dị mộng”, ngày đêm cứ cầu nguyện cho đối phương chóng chết yếu cho rồi, cứ đọc kinh cầu hồn cầu siêu cho nhau lúc còn sống sờ sờ . . .

Về chuyện Chồn dạy cho Thỏ hát thánh thi cũng thế, làm một phụ huynh phải lo rèn luyện tánh nết của con em, nếu học sinh ngỗ nghịch mà thầy không trách phạt, sau này đứa trẻ lớn lên thành ra quân “ đại nghịch bất đạo” thì lỗi ấy sẽ về ai.

Từ ngày Đại vương đăng vị, truyền chỉ áp dụng mọi cải cách duy tân, cấm tiệt những sự tàn sát, Chồn đã cải tà qui chánh, hành vi hoàn toàn biến đổi khác xưa. Hiện nay Nam tước mỗi ngày chỉ ăn một ngọ trung và không sát sinh nữa. Cả đến dinh thự huy hoàng tráng lệ của mình cũng không ở, vào một Tu viện ngày ngày tụng kinh rất thành kính. Lợn lòi đang nói bỗng im bật. Và cả triều đình đều chú ý nhìn một đoàn gà rất kỳ quái đang đi đến. Dẫn đầu là một con Gà Trống, hình như bị thương nặng vì phải có hai con gà cô xóc nách mới bước được. kế đến bốn con gà đá khiêng một cái cang kết bằng dây leo. Trong cang một con gà mái đã chết cứng nằm co và được phủ lá đầy mình. Theo sau là một đàn gà mái và gà con vừa đi vừa khóc.

Cảnh tượng thật thảm lắm ai cũng cảm động nín thở chờ đợi.

Gà Trống đến trước Sư vương tung hô vạn tuế xong nói:

· Tâu Đại vương, thần xin đại vương xử một vụ mưu sát rất thảm khốc. Thần và gia tộc đang sống thanh bình trong một khu vườn rộng rãi và đầy đủ lương thực. Đây là mẹ Gà

Mái Cả, mục để trứng nhiều nổi tiếng khắp vùng, ngoài ra lại còn có tài biết đoán điềm giải mộng rất linh ứng. Riêng gia đình thần có mười bốn đứa con trai chưa có đôi bạn. Tất cả gia tộc của thần đều sống chung rất bình yên hạnh phúc, bỗng nhiên một hôm tên phản bội ấy dùng danh nghĩa của Đại vương . . .

Sư Tử tức giận gầm lên:

· Quân lớn mật dám dùng danh nghĩa của ta . . .

· Tâu Đại vương, hần ta nhân danh Đại vương, đem lời dụ hòa bình của Đại vương đến cho thần xem. Thần thấy quả thực có dấu Ngọc ấn của đại vương nên tin lời hần, đem cả gia tộc ra khỏi vườn hoa dạo chơi.

Ban đầu hần ta làm bộ đọc kinh rất nghiêm trang, và hần chỉ nói những lời đạo đức.

Nhưng một lúc sau hần làm cho gia đình thần một phút tan hoang, sổ chết và bị thương không kể sao cho xiết. Đây là thi thể mục Mái Cả, may có đàn chó giải vây nên hần mới bỏ lại, nếu không thì cũng vào bụng hần rồi.

Gà dờ lá lên để Sư vương trông thấy mục Mái Cả. Vương Phi mắt rơm rớm lệ. Cả triều đình đều cảm động thâm thì bàn tán như ong kêu.

Gà Trống tha thiết:

· Xin đại vương nghiêm trị tên sát thủ

Bá quan cùng hô:

· Xin đại vương xử tử tên sát thủ. Giết thủ thường mạng.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 25

Lễ An Táng

Sơn dương đem La Bàn đi tìm long mạch mãi mới chọn được một huyệt rất tốt. Theo phép địa lý nói rằng chôn vào huyệt này mà sẽ phát con cháu . . . đẻ như . . . gà đẻ. Huyệt đào rất sâu, bên dưới lót toàn cỏ non mềm dịu, chung quanh mình Gà cũng bọc toàn lá non. Nhà đại văn hào Sóc được lệnh phải làm một bài văn tế ca tụng những đức tính quý hóa của Gà Mái. Sóc thấy Quốc Vương trao cho hần trách nhiệm nặng nề quá, sợ toát cả mồ hôi. Xưa nay tuy Sóc nổi tiếng “đại văn hào” thực, nhưng lúc còn đi du học, văn chương của hần chỉ chuyên dùng để viết thư xin tiền cha mẹ. Đến lúc về nhà thỉnh thoảng hần cũng có viết lách lăng nhăng, nhưng chỉ chuyên môn viết loại văn “ Báo hi”, “ Ai tín”, hay “ Bá cáo việc riêng”, “ Minh tạ lương y” chỉ loại mà thôi. Phần nhiều người ta chỉ nhờ hần viết loại ấy và trả tiền nhuận bút rất hậu, vả lại công việc cũng dễ dàng, mẫu “ văn chương” đã có sẵn chỉ thay đổi tên họ và ngày tháng của “ tang gia” “ đương sự” hay “ đôi trẻ” gì đó là xong, ăn tiền ngon lành và dễ như ăn ổi . Lâu nay hần vẫn sống bằng ngòi bút và cái chức “ đại văn hào” của mình một cách phong lưu như thế nên thấy đời sao mà đẹp lạ lùng, miễn là thiên hạ cứ cần phải nhờ hần viết những tấm thiệp “ báo hi”, “ ai tín” ấy là hần còn phong lưu sung sướng.

Kể từ lúc Quốc Vương Sư Tử lên cầm quyền hần bắt đầu cảm thấy mình hơi thiếu chữ. Mỗi khi Quốc Vương bảo viết bài văn nào là như rằng hần không tìm thấy những chữ cần dùng thích hợp. Hôm nay cũng thế, Sóc lật tất cả những sách báo cũ, giấy nợ, thư tình, giấy cầm đồ v. . . v. . . tung cả lên để tìm, hy vọng có bài nào hơi giống giống một chút

chép đại ra dùng tạm. Đến lúc đọc dặn mấy con gà con cứ khóc bù lu bù loa tướng lên thì chẳng còn ai nghe thấy gì nữa. Nhưng khổ một cái tìm mãi chẳng có bài nào hơi giống, hay văn tế người khác cũng không có để hẩn có thể “ phỏng” hay “ lược” hay “ sao lược” cho đỡ khổ.

Sau cùng Sóc nhớ lại lúc còn bé có đi xem đưa đám một danh nhân, hẩn có nghe lõm bõm người ta đọc văn tế, cái gì mà “ hồi ôi” “ than ôi” rồi “ nhớ linh xưa” rồi “ ô hô” “ ai tai” gì lung tung cả lên. Hẩn bèn cắn bút nghĩ ngợi và viết đại một bài để nộp. Điều hẩn khổ tâm nhất là Quốc Vương nhất định đứng chủ tế cho được lòng bách thú, nếu không, dù hẩn có đưa bài hát “ Mong anh khóa” ra đọc cũng không ai biết.

Sóc cố sắp ngang, sắp dọc, xoay bên tả, xoay bên hữu tất cả mấy cái chữ “ hồi ôi”, “ nhớ linh xưa” ấy, gộp với những đức tính của mụ Gà Mái hẩn vừa điều tra viết mãi mới được mấy dòng :

Văn tế Gà Mái

Hồi ôi! Hồi ôi! Hồi ôi!

Gà Mái! Gà Mái! Gà Mái !

Nhớ linh xưa,

Đoán mộng như thần

Lại biết tinh nghề toán bói

Thời oanh liệt, trong một năm đẻ trứng hơn ba trăm

Tùng độc chiếm giải “ quán quân sinh sản”

Buổi tang thương, chỉ mấy phút, chết con hàng nửa tá

Được tứ ban câu “ Kê đức khả phong”

Than ôi!

Từ nay ..

Lấy ai dạy trẻ viết ngoài vườn

Hết kê ấp con nằm trong ô?

Bọn “gà bòi” chẳng được dạy răn

Việc “ tục tác” thôi đành bỏ dơ?

Hồi ôi !

Hồn có linh thiêng

Xin chứng dám

Vài hạt gạo

Một nắm co?

Lễ đơn sơ nhưng chan chứa lòng thành

Mai đây dù chẳng hiển linh

Cũng phải nhớ về phù hô.

Lễ hạ huyết cử hành rất long trọng, Sư vương nói mấy lời chia buồn với tang gia, không quên nhấn mạnh rằng: “ Kê phu nhân chết như vườn Thượng Uyển mất một đóa hoa xinh đẹp nhất” Vương Phi tuyên bố: “ Kê phu nhân là một Nữ Anh Hùng của dân tộc, suốt đời đã tranh đấu cho Nữ quyền . . v. v.”

Lừa tán dương: “Kê phu nhân là người mẹ kiêu mẫu”. Điều này ai cũng có thể chấp nhận được. Đến lúc Chuột Nhắt dám quả quyết rằng: “ Kê phu nhân suốt đời đã tận tụy hy sinh cho tổ quốc và giống nòi, mặc dầu Bà mất đi nhưng tinh thần tranh đấu kiên cường vẫn còn tồn tại mãi với non sông “ thì ai cũng thấy là hơi . . . lạc đề!

Nhưng thôi, đời ai chẳng có một lần chết, nhắm nhò gì ba cái lật vật cho đẹp lòng nhau ấy. May rủi cả, nếu biết chết cho đúng lúc, đúng kiêu thì lắm khi cũng thu hoạch được

khá nhiều lời chúc tụng vui vẻ cả làng. Đối với một kẻ “ tài hoa bạc mệnh” như mẹ Gà Mái thì chỉ nên thương chứ không nên ganh ghét.

Đọc diễn văn xong, Sư vương vừa đói vừa mệt. Trở về chưa đến nhà đã kêu đói ầm lên, bảo Vương Phi phải làm ngay món ăn tẩm bổ: một tá trứng gà tươi chiên ộp lết với nấm Linh Chi để khai vị. Món chính là 6 con gà tơ chưng cách thủy với Hà Thủ Ô và Kỷ Tử. Đáng lẽ ngày thường thì món gà luộc chấm với tiêu muối chanh hành rau răm cũng ngon tuyệt vời rồi, nhưng nay gà Mái mẹ đã được phong: “ Nhất Phẩm Kê Phu Nhân” thì con cháu cũng có phần thơm lây. Phải nấu ăn cách nào cho xứng với chức tước và danh dự của chúng nó.

Lễ an táng hoàn tất, tấm bia trên có khắc mấy chữ “ Kê phu nhân chi mộ” cũng đã dựng xong, bá quan ai về nhà nấy yên nghỉ, chỉ có một mình Thỏ xin tình nguyện ở lại canh mộ cùng với tang gia. Sáng hôm sau Thỏ thức dậy rất ngạc nhiên và mừng rỡ thấy bệnh nhát gan kinh niên gia truyền của hần đã khỏi hẳn. Tin này loan ra rất chóng, chẳng mấy chốc tất cả triều đình đều biết. Chó nhà đến mách với chó Sói, và Sói cũng muốn đến nằm bên mộ để may ra khỏi bệnh ngu dần.

Sói mời Sóc, Khỉ và một số đồng các quan văn võ cao cấp cùng đến làm lễ mở cửa mả. Cả bọn nằm xuống bên cạnh mộ, một lúc sau Sói đứng dậy và tuyên bố bệnh ù tai kinh niên của hần đã khỏi hẳn, còn bệnh ngu dần không nghe nhắc đến.

Sóc kêu lên một cách thành kính:

- Thật là thánh tích!

Sói thêm:

- Như thế nghĩa là Chồn đã hại một Nữ Thánh của chúng ta!

Lợn Lòi đi ngang qua nghe thấy lắc đầu thờ dài:

- Tội nghiệp cậu Chồn, phen này có chạy đằng trời!

Con Chồn Tinh Quái

Phần 26

Sứ Giả Gấu

Gấu tuân lệnh Sư vương không nài gian lao khổ sở đi triệu Chồn. Hần phải vượt qua rất nhiều đèo núi, đồng vắng mới đến được nơi Chồn ở.

Từ hôm rời Tu viện về, Chồn cùng hai con sửa sang lại hang hầm rất kiên cố, ngoài ra hần lại còn làm thêm nhiều cửa bí mật, hang giả để đánh lừa mọi người, Gấu phải vất vả mãi mới đến được “ Đại bản doanh” của Chồn.

Chồn vừa ăn xong một con gà ướp đang sửa soạn ngủ trưa. Vợ Chồn vừa dọn dẹp nhà cửa vừa trông nom các con không cho chúng làm ầm ĩ sợ phá giấc ngủ của chồng.

Trong nhà vừa mát vừa yên tĩnh lại vừa đầy đủ tiện nghi rất dễ chịu. Chồn đang mơ màng sắp ngủ say bỗng nghe tiếng đập cửa một cách cấp tốc.

Gấu đã đến trước cửa, và trong khi chờ đợi hần suy nghĩ không biết nên làm thế nào để bắt Chồn. Nên dùng võ lực phá cửa trời gô hần lại giải đi như một tên phạm nhân, hay là nên lễ phép đưa chiếu chỉ của Quốc Vương tuyên triệu Nam Tước Chồn? Thực khó nghĩ! Trong khi ấy Gấu bỗng chú ý nhìn cánh cửa bé tí tẹo nhưng kiên cố vô cùng và hần thấy

khỏi cần suy nghĩ gì nữa. Ngoài cách rất lễ phép với Chồn ra không còn có cách gì hơn. Gấu cất tiếng gọi lớn:

- Nam tước Chồn ơi! Có sứ giả của Quốc Vương đến. Xin anh ra nhận chiếu chỉ. Quốc vương mời anh đi dự hội nghị tối khẩn. Trong Triều đình nhiều kẻ dèm pha anh lắm. Anh không tự đến mình oan không được!

Ngay từ lúc đầu Chồn đã đoán biết tình hình thế nào cũng có ngày hôm nay. Thấy Gấu đến một mình hấn không sợ có sự xung đột. Chồn đã chuẩn bị sẵn sàng mọi cách đối phó nên lễ phép trả lời:

- Xin kính chào anh Gấu. Tôi đang tụng kinh không thể ra đón anh vào ngay được xin anh tha lỗi. Đường xá xa xôi thế anh cũng chịu khó đến thật quý hóa quá. Lúc nào tôi cũng hoan nghênh anh đến chơi, nhưng lần này tại sao Quốc Vương không phái ai lại phái anh tuổi tác thế đi đường xa có khổ thân không? Nhưng dù sao anh đến là một điều vinh dự cho tôi. Tôi sẽ theo anh về kinh ngay mặc dầu hôm nay tôi đang ốm nặng!

Gấu hỏi lại:

- Anh ốm bệnh gì thế?

- Nào có bệnh gì đâu! Chỉ tại ăn nhầm. Nhưng thôi trước hết tôi phải cảm tạ anh. Quốc vương thật có lòng quý mến tôi mới sai một Đại thần quan trọng như anh đến thăm.

Gấu không biết trả lời thế nào. Trong lòng hấn tuy thích lắm nhưng Sư vương đã dặn phải đề phòng những lời đường mật của Chồn, nên không dám trả lời sợ bị lừa.

Chồn đã dậy nhưng không mở ngay cửa chính. Chồn đi vòng quanh ra cửa hông và đứng ngay sau lưng Gấu làm Gấu giật mình kinh hãi tưởng có thích khách.

Chồn bảo Gấu:

- Nào, bây giờ chúng ta lên đường. Quả thực tôi vẫn còn ốm nhưng để anh đợi lâu không tiện, vả lại được đi cùng anh tôi rất hân hạnh.

Gấu lễ phép hỏi:

- Anh ăn gì đến nổi sinh bệnh thế?

- Cũng tại cái ổ mật của mấy con ong dịch vật hại tôi mới ra nông nổi thế này!

Gấu ngạc nhiên và mừng rỡ:

- Mật ong?

- Vâng, tôi không biết tại sao trên đời lại có người thích món ấy được! Còn tôi, lần sau đói meo cũng đành chịu, ăn mật vào rồi lại sống dở chết dở.

Gấu nghe nói đến mật đã thấy thèm, liếm môi mãi:

- Mật ong là một món ngon nhất thế gian. Tôi có thể trả bất cứ giá nào để có được mật ong. À, anh làm thế nào kiếm ra được?

Chồn thản nhiên:

- Tôi muốn bao nhiêu mà chẳng có! Tuy thế nhưng bây giờ các vàng tôi cũng không dám ăn nữa!

- Sao anh nói đại thế không sợ mạng tội voiù trời. Mật ong là món ngon nhất, quý nhất, bổ nhất thế gian. Tôi thích điên luôn nữa là khác. Anh có thể cho tôi biết ở đâu có mật không? Anh cứ tin ở tôi. Tôi là người bạn tốt nhất trên đời của anh. Nếu anh cần gì cứ nói một tiếng tôi sẽ hết sức giúp anh. Trời! Mật ong!

Chồn giả vờ không tin:

- Anh đùa đấy à?

- Tôi nói thật. Thế có mật trắng làm chứng.

- Nếu anh thích thật, tôi xin mời anh một bữa no say. Cách đây không xa, ngay dưới chân núi có một nhà nuôi rất nhiều ong mật.

Gấu thềm quá dục:

- Thế chúng ta đi ngay đi.

Chồn vờ ngần ngại:

- Nhưng còn mệnh lệnh của Quốc Vương?

- Anh đừng lo tôi sẽ giúp anh. Bọn chúng nó kiện nhưng chẳng có chứng cứ gì cả. Tôi sẽ đứng về phía anh mà? Nhưng, ở đâu có mật?

- Tôi xin đưa anh đi ngay bây giờ. Mặc dầu tôi còn yếu lắm nhưng cũng cố gắng để anh thấy lòng thành của tôi đối với anh. Bạn bè tôi nhiều lắm nhưng xưa nay tôi chỉ quý mến, kính trọng một mình anh thôi. Hôm nào vào kinh xin anh nhớ giữ lời hứa bênh vực tôi, chông lại cho bọn chúng nó không làm gì được tôi, thì anh muốn bao nhiêu mật cũng có.

Điều kiện thỏa thuận xong, Chồn dẫn Gấu đến nhà một tiểu phu hấn vẫn từng phá khuấy xưa nay Trong vườn bác ta đầy gỗ ngã sẵn để sửa soạn đẵn ra đi bán. Có một khúc cây bác tiểu đã chẻ hai nhưng còn dính liền với nhau một đầu: bác ta chèn vào một mảnh gỗ cho hờ để ngày mai tiếp tục công việc.

Chồn chỉ khúc cây ấy bảo Gấu:

- Trong bọng cây này có rất nhiều mật ong. Anh chui đầu vào càng sâu càng tốt. Nhưng tôi khuyên anh đừng ăn tham quá kéo lại ốm như tôi thì phiền lắm.

Gấu trả lời:

- Anh tưởng tôi tham lam lắm sao. Tôi là người có điều độ và lúc nào cũng tự biết kềm chế mình.

Gấu nói xong chui cả đầu lẫn hai chân trước vào bọng cây. Chồn vội vàng dùng hết sức lực rút mảnh gỗ chèn ra. Và như thế cây bèn cặp lại với nhau, cặp cả đầu lẫn chân Gấu thật chặt. Gấu đau quá vừa kêu la vừa chửi rủa, hai chân trước hấn vùng vẩy lẫn lộn dùng dùng làm bác tiểu phu nghe tiếng vác búa chạy đến.

Chồn nói mĩa Gấu:

- Anh Gấu, mật ngọt đấy chứ! Kia bác tiểu phu đã ra rồi đấy. Anh ăn no rồi bác ấy sẽ mời anh uống rượu.

Chồn nói xong chạy mất.

Bác tiểu phu thấy Gấu bị cặp chặt không chạy được bèn về nhà gọi thêm người đến. Cả bác gác nhà thờ, Giáo sĩ và bà bếp cũng chạy ra xem. Gấu thấy mọi người cùng đổ xô đến càng hoảng sợ cố hết sức vùng vẩy rút được đầu ra ngoài nhưng bị trầy trọt rất nặng. Hai chân hấn vẫn còn bị cặp, cuối cùng cũng rút ra được chỉ phải tuột hết cả da tay và móng. Máu chảy nhiều làm hấn đau quá lê chân chạy không nổi. Mọi người cùng vác gậy gộc bỏ vào đầu vào mình hấn như mưa. Gấu lẫn lộn kêu la một chốc bỗng vùng dậy đâm bổ vào đám đàn bà đứng xem cạnh đấy. Bọn họ sợ hãi xô nhau chạy, bà bếp của nhà thờ trượt chân ngã xuống sông. Giáo sĩ thấy vậy gọi:

- Có người ngã xuống sông. Ai cứu được xin tặng một vò rượu nếp.

Nghe nói có rượu ai nấy cùng quay về phía sông. Gấu nhờ lúc ấy cũng nhảy xuống sông. Hấn định chết dưới nước còn hơn để bọn người kia bắt được sẽ làm thịt hấn, ướp muối nướng chả, còn khổ hơn nhiều. Nhưng Gấu may mắn bám được vào một mảnh ván và cứ theo giòng nước trôi xuôi mãi.

Bác tiểu phu thấy mất Gấu phàn nàn:

- Thôi thế là phúc bảy mươi đời nhà nó, lại thoát mất! Cũng chỉ tại các bà cả! Giá các bà đừng có lằng quăng cứ ở yên trong nhà có phải được ăn thịt Gấu không! Các bà đòi đến giúp kỳ thực chỉ làm vướng chân vướng cổ người ta, chạy nhốn nháo, la chí chóc thế là

giúp đẩy! Lần sau con lạy các bà cứ ở nhà hưởng phúc cho con nhờ!

Có người trông thấy một cái tai Gấu còn bị kẹp trong khúc cây bảo:

- Thế nào Gấu cũng còn đến thăm chúng ta Ông ấy bỏ quên cái tai không kịp lấy đi.

Cả bọn cùng cười ồ lên kéo nhau ra về.

Gấu bám chặt mảnh ván trôi theo giòng nước. Trong lòng hấn rất uất ức, vừa oán giận loài người ác độc, vừa oán giận Chồn ám hại.

Còn Chồn, sau khi rời Gấu, đi quanh ra sau vườn bắt được con gà mang xuống bờ sông ăn. Lúc ăn xong hấn vừa uống nước nghĩ thầm:

- Thôi thế thoát cái ông Sứ giả của Triều đình! Giờ này chắc ông ta đã “tiêu điều miền cực lạc” rồi! Quốc vương sẽ không bao giờ gặp lại quan Tiên phong Gấu, sẽ quên câu chuyện này. Thế là ta lại có thể ăn no ngủ kỹ!

Chồn nhìn ra giòng sông và ngạc nhiên thấy Gấu đang trôi dần đến. Chồn chửi thầm:

- Lão tiều thực là đồ vô dụng! Lẽ vật ta đã đem đến tận nhà cũng không biết thâu! Cả một con Gấu to béo thơm tho đến như thế ăn suốt cả một mùa đông cũng không hết, lại còn chẻ Nhà giàu thềm rỏ dãi còn không có ăn, lão tiều không lẽ lại không thềm thịt Gấu?

Hấn cất tiếng gọi to:

- Kia anh Gấu! Anh ăn xong rồi đấy à?

Gấu không trả lời hấn. Chồn nói tiếp:

- Anh có quên gì ở nhà bác tiều không? Tôi có quen bác ta để tôi nhắn gọi trả lại cho anh.

Ai cắt tóc cho anh mà vụng quá, xén cả tai của người ta đi thế kia! À này, nếu lần sau anh cũng trả giá như thế này, thì bao nhiêu mật cũng có!

Chồn thực mắt dạy. Đã hại người ta đến như thế kia vẫn còn chưa tha!

Gấu theo mảnh ván trôi xuôi theo giòng nước. Hấn ngâm mình dưới nước mát cho bớt đau. Đến một chỗ cạn hấn leo lên bờ cố lê thân xác về kinh độ

Con Chồn Tinh Quái

Phần 27

Sứ Giả Mèo

Quốc Vương Sư Tử phái Gấu làm sứ giả đi triệu Chồn nhưng mãi không thấy về trong lòng rất lo ngại. Cách mấy hôm sau, một hôm Sư vương đang họp các quan bàn tán không biết có nên phái thêm ai đi đón Gấu không bỗng nghe tiếng huyền não ngoài sân. Sư vương chắc Gấu về, bèn lấy dáng điệu rất uy nghi bước đến ngồi bên cạnh Vương phi để Gấu và Chồn triều kiến.

Quả nhiên Gấu đã về thực, nhưng về một mình với thân hình đầy thương tích, bùn đất lấm lem làm ai trông thấy cũng động lòng thương hại.

Quốc vương ái ngại hỏi:

- Khanh là Gấu đấy phải không? Tại sao khanh bị thương nặng như vậy? Thiếu chút nữa ta không nhận ra khanh.

Gấu quỳ xuống chân Sư vương khóc đáp:

- Thần đã tưởng chết không còn được gặp Đại vương! Chồn hại thần suýt chết. Thần phải trải qua rất nhiều gian khổ mới về được đến đây.

Sư vương giận dữ:

- Gấu là quý tộc, là Đại thần, lại là Sứ giả của ta, Chồn dám hại Gấu như thế còn xem ta ra gì nữa! Ta sẽ báo thù cho khanh. Tội Chồn chồng chất đã đầy nay lại còn thêm một tội mới này nữa! Thôi khanh đi tìm bà lang Chuột Rừng may ra có thuốc lá cho khanh, chỉ trong vài hôm sẽ lành. Trong những hôm khanh dưỡng bệnh, lương thực sẽ do ban tiếp tế của Hoàng gia cung cấp.

Lúc Gấu đi tìm bà Lang, Sư vương triệu tập một hội nghị tối khẩn để giải quyết vụ Chồn kháng chiếu, hại Sứ.

- Chư khanh hãy nghĩ kỹ xem có thể phái ai đi bắt Chồn. Lần này ta phải tìm một kẻ vừa khỏe mạnh vừa anh hùng mới có thể bắt Chồn tuân lệnh được.

Sơn Dương lên tiếng:

- Tâu Quốc vương, theo thiên ý của thần, thông minh lanh lợi là điều cần nhất. Nếu chỉ muốn đấu võ nghệ với Chồn là một điều quá dễ, nhưng tìm một kẻ mưu trí, xảo quyết hơn hẳn thực trên thế gian này không biết tìm đâu!

Có tiếng nói to:

- Thần xin tiến cử Mèo.

Mèo nhận ra ngay đây là tiếng Chó.

Sư vương đồng ý với Chó bảo:

- Mèo đi việc này rất thích hợp. Mèo mới thực là một kẻ xứng tay trong cuộc đấu trí khôn và tài xảo quyết với Chồn. Ta chấp nhận lời đề nghị.

Mèo thông thả bước ra sân, đi qua đi lại mấy vòng biểu diễn cái thân thể bé nhỏ một cách đáng thương của mình và nói:

- Không phải thần sợ chết hay tránh việc, chuyện thành bại, lợi hại xưa nay thần không kể đến bao giờ. Nhưng hôm nay phụng mệnh đi sứ việc này, thần sợ kết quả không như ý muốn. Biết trước sẽ thất bại mà vẫn làm, không phải là anh hùng mà chỉ là liều mạng một cách ngu ngốc. Sứ giả Gấu anh hùng vô địch còn bị Chồn hại, thần thân thể bé nhỏ ốm yếu như thế này, có đi cũng chỉ phụ lòng tin cậy của Đại vương mà thôi.

Mèo nói xong co đầu rút cổ làm ra dáng bộ thiếu não vô cùng.

Sư vương bảo:

- Khanh đừng sợ, nhân tài không thể cân thân thể mà đánh giá được. Người bé nhỏ nhưng thông minh còn hơn to xác mà ngu dốt. Thân thể khanh tuy gầy ốm nhưng khôn ngoan nhanh nhẹn ít ai sánh được. Ta tin khanh đấu trí với Chồn thế nào cũng thành công. Vì ngoài trí thông minh ra, khanh lại còn tài xảo quyết, thế nào khanh cũng đối phó được với Chồn. Khanh bảo hấn nếu để ta triệu đến ba lần thì toàn gia tộc giòng giống của hấn sẽ bị tàn sát.

Mèo thấy không thể từ chối được bèn miễn cưỡng nhận lời lên đường.

Mèo ra khỏi kinh thành bỗng trông thấy một con chim đang bay đến, Mèo vốn mê tín bèn cất tiếng gọi:

- Chào em Chim, hân hạnh được gặp em. Nhờ em bay sang bên phải tôi và bay thấp một chút.

Chim rất ngoan biết ngay là người ta muốn nhờ mình đem điềm may, liền bay thấp xuống, nhưng hấn luống cuống thế nào lạc mất hướng bay về bên tả. Mèo vừa lo vừa tức nhưng có sứ mệnh phải gắng gượng lên đường.

Lúc Mèo đến trước cổng nhà Chồn, Chồn đang hóng mát chơi đùa với hai con trước sân, giống như những gia đình lương thiện sau những giờ làm việc mệt nhọc, nghỉ ngơi chơi đùa với các con để đợi giờ cơm tối. Vợ Chồn đang nấu bếp, hai con chạy ra, chạy vào

xin nểm xin thử rồi rít cả lên. Mèo trông thấy cảnh gia đình hạnh phúc rất cảm động. Chồn không có vẻ gì là một kẻ phạm tội chọc trời khuấy nước cả. Hấn cũng có một cuộc sống gia đình hạnh phúc đầy tình cảm như ai. Mèo đứng chiêm ngưỡng cảnh hạnh phúc suýt nữa quên cả sứ mệnh.

Chồn chợt thấy Mèo đã vồn vã:

- Chào anh Mèo. Anh vẫn mạnh giỏi đấy chứ? Lâu không thấy anh đến chơi, vợ chồng tôi nhớ quá đi mất! Ááy, các cháu vẫn thường hỏi thăm mãi sao không thấy chú Mèo lại thăm.

Mèo nghiêm trang nói:

- Anh Chồn, tôi vâng lệnh Quốc Vương đến triệu anh. Anh phải về biện hộ kéo người ta đang kiện anh nhiều lắm, hôm qua anh Gấu cũng về đến rồi.

Chồn ngọt ngào trả lời:

- Ôi chào, anh Gấu ấy à! Anh ấy là một người thật thà nhất trên đời! Nếu không nhờ tôi can thiệp thì đã chết vì cái tính tham ăn rồi! Anh ta đến đây và bỗng dưng nổi cơn thèm mật, tôi khuyên bảo thế nào cũng không nghe, nhất định mạo hiểm đi tìm mật cho bằng được. Anh Mèo ạ! Nói thực với anh, tôi không muốn đi với anh Gấu tí nào cả. Đi chung với người ngụ bức cả mình! Mà anh ấy cũng chẳng thèm đợi tôi, cứ lẳng lặng trốn đi ăn mảnh một mình, anh ấy có thể nào là cũng vì không nghe tôi. Nhưng với anh thì khác, anh là người thông minh hiếm có trong triều, được đi chung với anh còn gì vinh hạnh cho bằng.

Mèo bảo:

- Thế chúng ta đi ngay nhé. Đêm nay nhân tiện có trăng, đường lại khô ráo dễ đi.

Chồn vờ ngạc nhiên:

- Đi ngay bây giờ? Anh không biết là đi đêm nguy hiểm lắm hay sao? Ở trong vùng này lưu manh rất nhiều. Ban ngày chào hỏi ân cần, đêm đến trái lại, chúng trở mặt không nhận bà con quen biết gì nữa! Theo ý tôi không nên đi với anh ạ. Chúng ta hãy ăn cơm tối, nghỉ ngơi xong sáng mai lên đường cũng không muộn cơ mà!

À, nhưng tôi phải làm gì để thết anh nhỉ? Hôm nay được hân hạnh làm chủ nhân phải hết sức làm vui lòng khách mới được. Trong tất cả các bạn bè xa gần, anh là người tôi kính phục nhất. Anh không nhận xơi bữa cơm xoàng tôi sẽ buồn vô cùng. Và lại anh đi đường xa cũng đã mệt mỏi, nghỉ lại một đêm lấy sức mai đi anh nhé!

Mèo thấy Chồn nói câu nào cũng có lý cả nên nhận lời ở lại.

- Thế tôi ở lại tối nay anh có gì thết khách?

Chồn ngọt ngào:

- Tôi ăn chay lâu nay thấy trong người nhẹ nhàng khoan khoái lắm. Lúc nào trong nhà cũng có sẵn hoa quả rau cỏ. Toàn là những thứ rất nhiều sinh tố, lại dễ tiêu.

Mèo gạt đi:

- Thôi, tôi ghét hoa quả lắm. Không lẽ anh không có một con gà lớn gà bé nào hay sao!

- Không có gì cả anh ạ. Tôi có sát sinh nữa đâu!

- Vài con chuột cũng không có à? Thết khách gì mà keo kiệt đến thế?

Chồn giả vờ reo lên:

- À, tôi nhớ ra rồi. Cách đây không xa có một vựa lúa của bác nông phụ Trong ấy nhiều chuột lắm, tôi vẫn nghe họ phàn nàn với nhau mãi không biết làm thế nào để bắt bớt. Bây giờ chúng ta đến đây may ra có cái hang nào thông vào được thì anh tha hồ chén.

Thực ra Chồn biết rõ vách đường lối vào kho Hấn đã đào sẵn một cái hang chờ dịp cần dùng. Còn hai cha con nông phụ giận hấn giết con gà trống đầu đàn nên đã đặt sẵn

một cái bẫy trong cửa hang để đợi hấn.

Chồn đất Mèo đến kho, giả vờ tìm tòi một lúc gặp cửa hang vờ sung sướng bảo:

- Chà, anh may mắn quá! Đã có lối vào rồi. Anh cứ yên tâm xơi cho no, xong về nhà tôi ngủ.

- Hay là để tôi ở lại trong kho đêm nay vậy, khỏi phải phiền chị sửa soạn thêm giường chiếu chần đệm.

- Không sao, nếu anh không ở lại mai chúng ta lên đường không tiện.

Mèo thấy có lý, vội vàng chui vào hang, và hấn thấy mình chui vào một sợi giây thông lọng, càng vùng vẫy càng bị thắt chặt thêm.

Mèo bị ngạt kêu ầm ỹ. Cha con bác nông phu tưởng Chồn mắc bẫy vội vàng vác dao chạy đến. Hấn thấy ngọn dao từ trên cao bổ xuống, mắt hấn hoa lên. Nhưng dao chỉ trúng sợi giây thông lọng. Giây đứt Mèo kinh hãi xông đến cào vào tay bác nông phu Mèo tuy trốn thoát nhưng cũng bị rất nhiều thương tích và chột một mắt.

Lúc Mèo về được đến kinh, Sư vương tức giận thét ầm lên:

- Tội Chồn đáng chết, không cần phải thẩm xét gì nữa! Có ai lấy được đầu Chồn về đây ta sẽ trọng thưởng!

Lợn Lòi năn nỉ:

- Xin đại vương gia ơn cho đòi đủ ba lần, nếu ba lần Chồn vẫn không đến, thần không dám kêu nài gì nữa!

- Ta chỉ sợ không có ai dám lãnh mạng ra đi. Và có đi cũng chỉ thân tàn ma dại trở về.

- Thần xin đi. Sanh tử thành bại là chuyện nhỏ, thần không nề hà.

- Thế ta giao cho khanh việc này. Nhưng khanh cũng phải giữ mình cẩn thận.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 28

Chồn Về Kinh

Chồn lâu ngày không gặp Lợn Lòi nên không rõ lòng dạ người bạn tâm giao của mình ra sao. Lúc Chồn thấy Lợn Lòi từ xa đến, trước hết hấn đóng cửa lại vì sợ Lợn Lòi dùng sức mạnh áp đảo hấn trước khi hấn có thì giờ dùng quỷ kế.

Lợn Lòi hiểu ý nói rất ngọt ngào:

- Tôi đây chứ có phải ai xa lạ đâu! Có nhiều chuyện quan hệ lắm nên tôi phải thân hành đến đây thương lượng.

Chồn yên tâm mở cửa và hai người bắt tay rất vồn vã thân mật.

Chồn bảo:

- Chúng ta vào ăn cơm đã. Hôm nay có thịt gà hầm theo lối cổ truyền của tổ tiên để lại.

Chúng ta chén đã rồi chuyện trò cũng không muộn.

Lợn Lòi định rủ đi ngay nhưng nghĩ lại, dù sao cũng phải ăn trước đã. Hơn nữa món gà hầm theo lối cổ truyền của giòng họ nhà Chồn không phải lúc nào cũng có dịp được thử. Aên xong đôi bạn tri kỷ ngồi dựa lưng vào ghế bành hút thuốc lá rờn rờn và bắt đầu câu chuyện.

Lợn Lòi nói trước:

- Anh là người thông minh lịch duyệt đã nổi tiếng, thế mà bỗng dưng kháng chiếu hại Sứ

làm ai cũng ngạc nhiên. Mọi thứ đang kiện anh tung cả lên. Anh nên về Kinh ngay lập tức. Lần này là lần tuyên triệu thứ ba, nếu anh không tuân lệnh, Đại vương sẽ tuyên bố tử tội, hạ lệnh khắp nơi chư hầu đem binh về vây trại, lúc ấy tài sản gia đình anh sẽ ra trợ. Anh không thể thoát khỏi tay Đại vương, cũng không thể dùng võ lực kháng cự, thì nên về triều dùng mưu kế chống án. Anh là con người mưu trí đầy đủ, kế thoát thân biến hóa thiên hình vạn trạng, lo gì chẳng qua khỏi vụ này.

Chồn suy nghĩ một lúc trả lời:

- Anh nói cũng có lý. Tôi biết cả Triều đình văn võ đều ghét tôi vô cùng, nhưng lấy công tâm mà nói, biết bao nhiêu lần quốc gia hữu sự nếu không có tôi thì cũng khó qua khỏi được. Đại vương chắc cũng phải hiểu như thế. Các quan tả hữu tuy đông nhưng chỉ toàn một bọn giả áo túi com. Trong lúc tai nạn có hiện được kẻ nào thì cũng chỉ là kẻ ngu kẻ ngốc, chỉ tổ làm hỏng đại sự thêm thôi. Những lúc ấy việc gì cũng giao trách nhiệm cho tôi, mà không có việc gì là tôi làm không thành công. Cũng chỉ vì thế nên bọn chúng ganh ghét nhất định hại tôi cho kỳ được. Trước kia tôi nhất định không về, nhưng bây giờ thấy anh khuyên cũng có lý. Uy quyền của Đại vương rất lớn, không địch nổi thì đành phải tuân, chỉ còn nước tìm cách giảng hòa với bọn chúng vậy.

-

Việc đi của Chồn được quyết định xong. Lợn Lòi yên trí cũng không nói gì thêm về chuyện kinh đô nữa. Tối hôm ấy cả nhà chuyện trò rất vui vẻ. Chồn khoe với Lợn Lòi tài nghệ của các con, đứa nào cũng hy vọng tương lai sẽ rực rỡ vô cùng. Thằng lớn đã biết bắt gà mẹ, thằng bé đã biết lừa gà con, biết nhẩy xuống nước đuổi vịt, thằng út tuy còn sà trong lòng mẹ cả ngày nhưng đôi mắt tinh ranh, bộ mặt láu lỉnh tỏ ra chẳng bao lâu sẽ theo kịp hai anh.

Lợn Lòi khen;

- Gia đình anh thực có phúc! Các cháu thông minh như thế chiụ ít lâu là có thể giúp anh, đem danh dự lại cho giống Chồn không phải là ít.

Mãi đến khuya cả nhà cùng đi ngủ để mai Lợn Lòi và Chồn còn phải lên đường sớm.

Trước khi ngủ Chồn bảo vợ:

- Ngày mai anh về kinh, em ở nhà đừng lo gì cả. Có lẽ phải mất nhiều thì giờ mới xong vụ này, nhưng kho lương thực chúng ta còn đủ dùng trong ba tháng, và các con cũng đã biết săn bắt. Em bảo chúng nó gắng kiếm thêm để dành phòng lúc anh về không chừng phải đóng cửa ẩn cư một thời gian.

- Anh cứ lo đối phó với kẻ thù, việc nhà đã có em lo liệu. Anh cố chóng trở về kéo em và các con nhớ. Em sẽ ngày đêm cầu nguyện cho anh bình yên.

Sáng hôm sau điểm tâm xong, đôi bạn lên đường. Đi được một lúc Chồn thở dài nói:

- Thú thực với anh, bây giờ tôi thấy lo quá. Ngày mai không biết sẽ ra sao, may ít rủi nhiều sợ trốn không khỏi móng vuốt kẻ thù. Nếu tôi có mệnh hệ nào tôi sẽ không được lên Thiên đàn, tôi muốn xưng tội với anh để lương tâm bớt cắn rứt.

- Anh biết ăn năn hối hận thì còn gì bằng, nhưng sau khi xưng tội phải thành tâm chừa bỏ nét hư tật xấu, chứ nếu lại cứ tái phạm như cũ thì cũng vô ích.

- Vâng, tôi sẽ cố giữ gìn khỏi tái phạm, nếu còn hy vọng sống sót.

Chồn bắt đầu kể lể:

- Anh ạ. Trong đời tôi xưa nay chưa từng có lúc nào thấy mình bị lương tâm cắn rứt như hôm nay. Tôi đã phạm rất nhiều tội. Tất cả bách thú không có giống nào trêu ghẹo được mà tôi tha không trêu. Cả đến Gấu và Sói cũng bị tôi cho nhiều trận thất điên bát đảo.

Nhưng nghĩ cho kỹ lại, mỗi khi tôi ghẹo ai một phần cũng là để tự vệ trước. Chúng ta ai

chẳng phải tranh đấu để gìn giữ tính mạng Nếu chúng ta rủi sinh ra không có sức mạnh thì phải có trí khôn lanh đối phó để tồn tại với đời., mà đời là một chuỗi ngày đấu tranh mãnh liệt không ngừng.

- Đối với bạn bè thân thiết như Sói tôi cũng trêu, tử tế lắm tôi mới nương tay một chút, nhưng thú thực lắm khi cơ hội căm dỗ mạnh quá tôi không dè nén được. Anh cũng biết chúng ta đều không phải là Thánh, nhưng bắt đầu từ hôm nay tôi hy vọng sẽ tập làm Thánh nhân hay ít nhất cũng thành Đạo nhân. Tôi sẽ dùng đức độ đối xử lại tất cả kẻ thù của tôi. Tôi sẽ tha thứ cả những hành động tranh đấu bỉ ổi nhất của bọn chúng. Nếu Quốc Vương tha tội, tôi sẽ tìm một nơi xa vắng ẩn cư, ăn rễ cây, cành lá, hoa quả mà thôi, không sát sinh hại vật nữa.

Lợn Lòi cảm động bảo:

- Nếu anh có lòng thành thật ăn năn chắc Quốc Vương sẽ tha thứ cho anh.

Đến một ngã tư, Lợn Lòi đang ngần ngại không biết nên đi về phía nào, Chồn chỉ tay bảo:

- Chúng ta đi bên phải, phong cảnh vùng này rất đẹp, lại có một cái trại chăn nuôi.

Chồn không nói rõ tại sao hẳn biết rõ vùng này, và cái trại ấy có liên lạc quan hệ với hẳn đến trình độ nào. Lợn Lòi vẫn ngây thơ đi theo, Chồn vẫn thành thực kể lể những lời ăn năn hối hận. Bỗng có mấy con gà thỏ đi chơi gần đấy, chúng vừa cười đùa vừa tung tăng chạy nhảy một cách vô tư Một con gà trống rất đẹp mã theo sau các cô gà chơi chơi, hẳn ừ hãnh diện vì có cái mào đỏ chói trên đầu, hẳn nhìn chung quanh một cách ngạo nghễ tưởng như trên đời chỉ có một mình và bọn gà mái tơ kia thôi.

Cái cảnh tượng này làm Chồn cảm thấy xúc phạm, hẳn coi như đã bị con gà Trống kia khiêu chiến, làm nhục đến danh giá của giòng họ nhà Chồn. Hẳn tức giận nhẩy đến vỗ ngay con gà Trống hỗn láo và nhai ngấu nghiến. Bọn gà con chạy cuống cả lên gọi nhau chui vào rào không còn dám nhìn Chồn đang làm gì nữa.

Lợn Lòi bất mãn nói:

- Anh vừa mới nói bao nhiêu là lời ăn năn hối hận thế mà bây giờ lại hành động như thế đấy? Anh không chừa được tính xấu ấy tôi buồn lắm. Không lẽ anh vừa trông thấy gà là bao nhiêu lời thề thốt hứa hẹn đều trôi ra sông ra biển hết!

- Anh không biết có một chứng bệnh gọi là “ kiện vong” hay sao? Đó là bệnh quên. Tôi mắc bệnh này rất nặng. Thực tôi không hề có ý định giết hại ai cả. Đó chỉ là cơn bệnh đang lên đấy thôi!

Đôi bạn đi qua khỏi trại, nhưng đầu Chồn vẫn quay về phía sau, mắt tìm tòi qua các khe rào.

Lợn Lòi mĩa mai:

- Anh nhìn gì thế? Đường đi trước mặt chứ có phải sau lưng đâu.

Chồn cãi:

- Anh lầm rồi. Tôi có nhìn gà đâu. Đáng lẽ anh phải để yên đừng làm rộn tôi mới phải. Tôi đang tưởng niệm và cầu siêu cho linh hồn con gà vừa mới chết được tiêu diêu miền cực lạc. Vì dù sao cũng là lỗi tại tôi.

Lợn Lòi nghe thế đành phải im lặng cho Chồn đi giật lùi cho đến khi khuất hẳn bóng dáng đàn gà mái tơ.

Quãng đường còn lại không có việc gì đáng tiếc xảy ra, cũng không có trại nuôi gia súc nào, nên Chồn giữ được thái độ bình tĩnh đạo đức của kẻ đang ăn năn hối lỗi.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 29

Chồn Tự Biện Hộ

Có vài thám tử trông thấy Lợn Lòi và Chồn từ đằng xa đến vội vàng chạy về báo tin. Tin này lập tức được truyền đi rất nhanh. Bách thú đều tụ tập ở Pháp đình đợi xem xử Chồn đông không còn một chỗ chen chân. Trong số này kẻ hiếu kỳ đi xem cũng có, và một số đông định nhân dịp cũng kiện Chồn vài vụ đã để dành từ lâu. Bây giờ hân thất thế rồi mà không lợi dụng cơ hội kiện hân thì còn đợi đến bao giờ nữa!

Chồn vào đến nơi trông thấy kẻ thù bao vây chung quanh tò mò xầm xì phê bình, hân vẫn cứ phớt tỉnh như thường.

Chồn ngẩng đầu rất cao, giữ vẻ uy nghi của một vị Nam tước giống như những lúc hân đi triều kiến Quốc Vương. Chồn cúi chào Sư vương và Vương phi một cách cung kính.

Chồn cất giọng nghiêm trang đỉnh đạc bắt đầu nói:

- Tàu đại vương, thần mấy hôm nay rủi bị Ốm không đi đường xa được nên chậm đến thỉnh an, xin Đại vương xá tội. Thần mong rằng Đại vương rất anh minh sẽ không vì thế mà nghi ngờ đến lòng trung thành của thần đối với Đại vương.

Trong cuộc lữ hành vừa qua thần nghe Lợn Lòi kể có nhiều bạn thân, sơ đang kiện thần. Và thần xin được biện hộ để tỏ lòng thanh bạch.

Sư vương nghiêm nghị bảo:

- Ngươi là một kẻ rất có khẩu tài. Ta không muốn nghe những lời nịnh hót vô ích.

- Tàu đại vương lòng trung thành của thần không phải chỉ là những lời nịnh hót tầm thường. Thần dám chắc là trên đời này chỉ có một mình thần là kẻ trung thành tận tụy với Đại vương mà thôi!

- Ngươi nói ngươi trung thành thế mà hai sứ giả của ta phải đến ngươi đã đón tiếp như thế nào? Ngươi cứ xem những vết thương còn băng bó kia thì biết trách nhiệm về ai.

Chồn cãi hơi mĩa mai:

- Dầu sao thần cũng không thể chịu tội thay cho kẻ khác. Về chuyện Gấu, thần dắt Gấu đến một nơi có mật theo lời Gấu yêu cầu, và đó cũng là bổn phận của chủ nhân phải lo đãi khách cho chu đáo. Còn việc Gấu tham ăn và ngu dốt đốt đầu vào bông cây đến nỗi rút không ra, không lẽ đó là lỗi của thần hay sao?

Về chuyện Mèo, vì thần ăn chay nên dọn hoa quả ra mời, Mèo nhất định không thèm ăn, bắt buộc thần phải dắt sang nhà hàng xóm bắt chuột. Thần làm sao biết được bên trong có bày đặt sẵn để Mèo bị mắc? Tàu Đại vương hai kẻ ấy vì tham ăn và hấp tấp đại dốt nên mắc nạn chứ thần có lỗi gì đáng trách đâu!

Wương phi cho là có lý bèn nói nhỏ ý kiến mình với Sư vương.

Sư vương vẫn nghiêm nghị:

- Ngươi giải thích chuyện đó ta nghe cũng thông nhưng còn những chuyện khác nữa.

Những kẻ kiện ngươi không kể sao cho xiết. Tội ngươi ta sai lấy khẩu cung của tiên cáo chép đầy cả một kho giấy của Hoàng cung. Có lẽ nên kể tên những ai không kiện còn giản dị hơn nhiều. Đơn kiện đếm cả ngày không hết! Sói kiện ngươi nhiều nhất.

- Tàu đại vương, Sói với thần không bà con giòng họ gì hết, nhưng thần vì kính trọng Sói là bậc tuổi tác nên lúc nào cũng gọi bằng cậu, xưng cháu rất lễ phép cung kính, trong các

cuộc săn mỗi bao giờ thần cũng nhường nhịn Sói cũng như đã nhường nhịn tất cả các bạn bè quen thuộc khác. Phần thiệt bao giờ cũng về thần.

- Nghe người nói ai cũng tưởng người là Thánh nhân. Thế nhưng còn Chó, Mèo, chim, Thỏ. Lại còn mụ Gà Mái Cả và đàn con ai tàn sát một cách thảm thương ?

Chồn thở dài:

- Tâu Đại vương thần xin thú thật tất cả, và Đại vương sẽ thấy thần chỉ là một kẻ đáng thương, là một nạn nhân mà thôi! Trời sinh ra thần và ban cho thần cả những tính nết thần không muốn có. Chẳng hạn như tính ham chuộng thịt gà! Mà đồng thời cũng rất ghét loài gà! Thật là mâu thuẫn làm sao! Thần vừa thích chúng vừa ghét chúng, thần chỉ là một nạn nhân của tính nết trời sinh, thần biết làm thế nào để biến đổi được.

- Thần ghét chúng vì thái độ rơm đời kiêu căng ngu ngốc, lúc chúng muốn trốn tránh những địch thủ trong trí tưởng tượng, chúng kêu thét lên từng cơn một cách ngớ ngẩn buồn cười. Có lúc làm bộ muốn bay bổng lên một cách lố bịch, lúc nào cũng làm bộ làm điệu giả dối và kiêu ngạo một cách ngây ngô. Chúng nó dốt nhất thế gian mà lại cứ tưởng mình thông thái nhất trên đời. Chữ viết xấu như mèo cào mà lúc nào cũng khoe, gặp ai cũng viết chữ ra đố xem có hiểu không, kỳ thực chữ nó viết chính nó cũng đoán không được.

Thần ghét chúng mà đồng thời thần cũng yêu mến chất thịt của chúng vô cùng. Thần vừa yêu những thớ thịt tươi mềm, ngọt, thơm và béo bở của chúng, vừa yêu những đốt xương mềm dòn tan, lại càng thích nghe chất xương cọ xát vào răng.

Hai cái ý tưởng yêu và ghét ấy lúc nào cũng vẫn vương quần quít trong đầu óc thần xúi dục thần lúc gặp là phải giết và ăn, như thế cả hai điểm yêu và ghét đều được thỏa mãn. Và cũng chỉ vì thần lăm khi được may mắn nên có kẻ tham lam ngu ngốc khác, thường rủi ro trong khi săn mỗi sinh lòng ganh ghét. Hôm nay chúng viện cớ này cớ kia ra để kiện thần, kỳ thực chính bản thân chúng cũng phải săn mỗi để sống, bảo rằng thần có tội thật không công bình tí nào!

Về vụ Sói bị băng đóng chặt vào đuôi nên bị người ta đánh đuổi là tại vì Sói tham lam quá, định câu thực nhiều cá nên đuôi mới dính chặt vào băng. Thần đã khuyên bảo mãi nhưng anh ấy chứng tham lam vẫn không thể nào chữa được. Vụ Sói rơi xuống giếng cũng chỉ vì tham lam và ganh tị muốn chia hạnh phúc của thần ở dưới giếng nên mới đâm đầu vào. Chữ lúc ấy thần ở dưới đáy giếng, Sói trên miệng giếng thần làm thế nào để lôi kéo hay xô đẩy cho Sói ngã được! Sói tự mình xuống giếng và có bị đòn là tại Sói chứ đâu có liên hệ gì đến thần.

Vụ Mèo cũng thế, thần giúp Mèo rất nhiều nhưng chẳng bao giờ được một chút gì gọi là đền bù công lao khó nhọc. Mèo bị đứt đuôi vì tham ăn, trông thấy sữa là liếm lấy liếm để, không còn biết trời đất bạn bè gì nữa, ăn đến nỗi bụng chướng lên không chạy nhanh nên bị nắp rương rơi làm đứt đuôi. Mèo đã cướp khúc dồi của thần còn trở ngược lại kiện thần, thực là vừa ăn cướp vừa la làng . . .

Mèo bước ra trả lời:

- Dồi ấy tôi cướp được trên tủ là của tôi.

- Nhưng anh ném nó xuống đất, và tôi nhặt được, nó là của tôi.

- Không phải, của tôi.

Chồn mĩa mai:

- Dù là của Đại vương đi nữa thì bây giờ nó cũng đã ở trong bụng anh rồi, anh còn chưa bằng lòng sao?

Mèo im lặng, Chồn lại tiếp:

- Về vụ Thỏ, thần dạy học trò hát, lẽ nào không có quyền trách phạt lúc học trò làm lẫn hay sao? Thỏ kiện không đúng, Hải Ly can thiệp làm to chuyện cũng là sai.

Sói đến trước mặt Sư vương nói:

- Xin Đại vương đừng trúng kế Chồn. Nghe hấn nói ai cũng tưởng hấn là Thánh sống, nhưng tất cả mọi nhân vật có mặt tại đây đều đã từng nghe lời hấn mà bị lừa điều đứng, chết đi sống lại cả. Xin Đại vương đừng tin hấn mà mất uy tín của triều đình.

Chung quanh nhiều tiếng thì thầm nổi lên. Tất cả đều lọt vào tai Sư vương.

Sư vương nghiêm khắc bảo:

- Không lẽ ta lại không biết phân biệt trái phải, không biết xử đoán công bình sao? Không lẽ ta là một đứa trẻ con phải chờ người ta chỉ bảo việc mình phải làm sao? Không lẽ ta là một Quốc vương bù nhìn vô dụng không biết xử kiện là gì bao giờ?

Sói hoảng hốt lùi lại không dám nói thêm gì nữa.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 30

Vận Mệnh Chồn

Sư vương thực tình mến tài nên không nỡ giết Chồn, nhưng dư luận tất cả đều phản đối Chồn làm Sư vương rất khó nghĩ. Chỉ trừ Lợn Lòi, Khi, còn ngoài ra gần như tất cả đều có ân oán giang hồ với Chồn, và bất cứ lúc nào chỉ cần có một người xướng lên là ai cũng thấy mình phải đòi trả nợ máu xương với Chồn.

Chồn đứng nhìn chung quanh, quan sát tất cả mọi người một cách bình tĩnh, hình như việc này không quan trọng và cũng không đáng để tâm.

Bỗng Chồn nghe có tiếng gọi khe khẽ sau lưng. Chồn quay nhìn lại thì ra Chuột Đồng.

Chuột lo lắng hỏi:

- Anh có sợ không? Nguy lắm, bọn họ nhất định giết anh đấy!

Chồn cười;

- Không sao. Họ đã lột được da tôi đâu?

- Anh định làm thế nào để gỡ tội? Liệu có thoát được không?

Chồn để tay lên môi:

- Suyt, khe khẽ chứ. Bí mật! Một sự bí mật ly kỳ vô cùng. Anh muốn biết thì lại gần đây tôi nói vào tai cho nghe. Tôi chỉ nói với những ai có lòng lo sợ cho tính mệnh của tôi như anh thôi.

Chuột Đồng thật thà bò đến. Chồn chụp lấy và xé ra ăn ngay tức khắc.

Chim Cú trông thấy vụ mưu sát trước tiên. Hấn kêu rú lên một cách rùng rợn làm ai cũng tưởng hấn bị tai nạn gì. Nhưng chỉ trông thấy Chồn đang ăn thịt Chuột một cách ngon lành. Tất cả đều la ó lên. Thế là Chồn lại phạm thêm một tội mới nữa!

Sư vương chính mắt trông thấy con Chuột vô tội bị hại, không thể thiên vị được nữa quả quyết ra lệnh:

- Xử tử Chồn. Và xử ngay lập tức.

Chồn nghe tuyên án hấn nghĩ thầm không lẽ trăm mưu nghìn kế như hấn mà đành bó tay chịu chết? Mà nếu không bó tay chịu chết thì làm thế nào bây giờ?

Con Chồn Tinh Quái

Phần 31

Giờ Hành Hình

Thế là Chồn bó tay chịu trói trong muôn ngàn tiếng hò reo. Cả đại đội kéo ra pháp trường cách đây không xa Chồn vốn là một Nam Tước xưa nay, nhưng bây giờ bị lột hết tất cả chức tước, huy chương, bội tinh, và gia sản cũng sẽ bị tịch thu sung công để bồi thường cho các nạn nhân của Chồn.

Lúc đến gần giá thắt cổ, Mèo bảo Sói:

- Anh còn nhớ lúc anh Sói Út bị xử tử ngày xưa không? Chính Chồn làm Giám Sát quan, chính tay Chồn cột giây vào cổ. Mỗi thù này chắc anh chưa quên.

Mèo quay lại bảo Gấu:

- Trận đòn ăn mật vừa rồi cả thế giới đều chê cười. Thật không còn nhục nhã nào bằng. Chúng ta phải đồng tâm hợp lực hôm nay đừng để nó thoát. Cơ hội này mất đi sau này đừng hòng làm gì được nó.

Sói trả lời:

- Tôi biết hơn ai hết, anh đừng lờ Anh chọn sợi giây thực chắc giao cho tôi để tôi cho nó chết ngay tức khắc, chết thực nhanh không còn kịp múa mồm múa mép biện hộ nữa!

Chồn nghe tất cả những lời bàn tán. Ban đầu hắn im lặng, mãi sau hắn cất tiếng:

- Các anh thù tôi đến thế, bây giờ được treo cổ tôi cũng không biết cách treo để trả thù. Thực ra trong tất cả ở đây chỉ có anh Mèo là biết mùi vị dây tròng cổ như thế nào thôi. Còn hai anh chưa có kinh nghiệm này nên mới muốn tôi chết nhanh.

Sư vương, Vương phi, các đại thần quý tộc cũng đều ra đến pháp trường, chung quanh bách thú vây xem đông đầy.

Sói nói với phe mình:

- Các anh hãy cẩn thận bao vây Chồn, đừng cho nó chạy.

Sói quay sang dặn vợ;

- Em đứng cạnh anh và phải canh chừng. Để nó trốn mất thì vợ chồng ta chẳng còn mặt mũi nào nhìn ai nữa!

Sói lại bảo Gấu:

- Anh phải nhớ Chồn xưa nay vẫn khinh bỉ anh lớn xác mà ngu, bây giờ là cơ hội tốt để báo thù, anh đừng bỏ qua Mèo, anh trèo lên cao buộc dây, tôi cắt thang. Thôi thế là Chồn hết hy vọng nhé!

Chồn bảo:

- Các anh làm gì mà sợ hãi quá thế. CaÙc anh to lớn thế kia, lại còn cả một đội Ngự Lâm Quân của Đại vương vây chung quanh pháp trường, ai cũng võ trang đến tận răng. Còn tôi, một con Chồn bé nhỏ, bị trói tay chân thế này, còn có cách trốn đi đâu được! Các anh sợ tôi đến thế à? Này, ngày xưa cha tôi cũng chết treo nhưng không có nhiều người hạ chung quanh chu đáo như thế này. Thôi có treo thì treo nhanh lên không có chậm tí nữa lại làm trò cười cho thiên hạ!

Sói nói :

Các anh nghe thấy không? Thằng tù này chết đến nơi vẫn còn khoác lác. Chúng ta cùng kéo dây cắt thang một lúc. Nó muốn chết nhanh thì được chết nhanh!

Chồn lúc ấy mới hoảng hốt nghĩ thầm: Chết thực! Tay chân bị trói cả làm thế nào bây giờ? Chỉ còn cái lưỡi vẫn còn dùng được, ta thử cố khai thác xem!

Chồn nhìn về phía Quốc vương nói lớn:

- Trước giờ chết tôi xin Đại vương và Bách thú cho phép tôi được xưng tội. Tôi xin thú nhận tất cả các tội ác tôi đã làm kéo ngày sau lỡ lại có ai gán cho tôi thêm những tội oan uổng khác. Thượng đế bao giờ cũng bao dung, vài phút sám hối chẳng là bao. Xin đại vương ban cho ân huệ cuối cùng.

Mọi người cùng thấy lời cầu xin của Chồn rất hợp lý, vả lại cũng không mất bao nhiêu thì giờ. Sư vương ra lệnh cho phép và truyền một Giáo sĩ đến gần làm phép cho hắn được xưng tội.

Chồn bắt đầu kể:

- Xin Thượng đế rộng lượng tha tội cho tôi. Hôm nay trong tất cả bách thú có mặt tại đây chẳng có ai là kẻ không bị tôi khuấy phá. Thuở bé, lúc còn bú mẹ tính tôi đã độc ác rồi. Một hôm tôi trông thấy đàn Cừu, nghe tiếng Cừu con kêu một cách ngây thơ, tôi muốn nếm thử mùi vị thịt Cừu ra sao, bèn giết một con ăn thử. Thịt Cừu mùi vị rất ngon làm tôi thêm mãi. Về sau tôi còn giết thêm bốn con Dê con nữa và không một ai biết điều bí mật này.

Tôi càng lớn võ nghệ càng cao cường. Bất cứ giống vật gì, Chim, Gà Vịt Ngỗng, hễ trông thấy là tôi bắt, có khi ăn không hết tôi chôn dưới cát để dành ăn dần.

Một mùa đông tôi đang đi bên bờ sông bỗng gặp Sói. Sói làm quen và nhận họ hàng với tôi. Chúng tôi giao hẹn cùng giúp đỡ lẫn nhau để sinh cơ lập nghiệp.

Nhưng cũng từ đấy, tôi học thêm được nhiều tính độc ác của Sói. Chúng tôi gặp gì cũng cướp, Sói cướp lớn, tôi cướp nhỏ. Trên nguyên tắc thì nói rằng cướp được chia đôi, nhưng bao giờ Sói cũng chia phần nhiều còn tôi chẳng được mấy tí. Lắm khi chúng tôi bắt được trâu, Bò, Sói dắt cả vợ con đến ăn lại còn đánh đuổi tôi. Chúng ăn từ thịt đến xương, không chia cho tôi được một miếng nào tôi cũng không hề oán than.

Nhưng dù sao tôi cũng chưa từng chịu đói bao giờ. Tôi có một kho tàng châu báu dấu rất kỹ. Mỗi lúc túng tôi lấy ra một ít tiêu dần. Kho tàng ấy suốt trăm đời con cháu nhà tôi không phải làm việc gì cả, chỉ ngồi mà ăn cũng không hao hết mấy tí.

Chồn kể đến đây Sư vương tỏ vẻ chú ý hỏi:

- Khanh tìm ra kho tàng ấy ở đâu có thể cho ta biết chăng?

Chồn trả lời ngay:

- Thần là kẻ sắp chết không đem châu báu vào quan tài chẳng cần phải dấu làm gì. Thần xin thú thật với Đại vương tất cả bí mật và sự tích kho tàng ấy tại sao lại lọt vào tay thần. Cách đây không lâu có một đảng gian muốn hại Đại vương để tranh ngôi báu. Châu báu ấy là nguồn kinh tế của chúng. Vì thế thần lấy trộm cả kho tàng, cố ý tuyệt nguồn sống của chúng để bảo vệ ngai vàng, và cũng vì thế mà tiên phụ phải chết oan vì Đại Vương. Vương phi nghe nói có một đảng âm mưu muốn giết Sư Vương để đoạt ngai vàng, giật mình kinh hãi bảo:

- Giờ chết của khanh sắp tới, khanh phải thành tâm sám hối kể hết đầu đuôi câu chuyện cho ta nghe.

Sư vương khoát tay ra hiệu:

- Chư khanh đừng huyền ảo ầm ỹ thế. Chồn, khanh xuống thang đến gần cạnh ta kể lại cho rõ ràng. Câu chuyện quan hệ đến giang sơn và tính mệnh ta, ta cần phải biết rõ.

Chồn được cởi trói nhẹ cả người, vội vã trèo xuống thang đến cạnh Sư vương. Phe Sói thì ngần ngại không biết đối phó như thế nào. Chồn nghĩ thầm:

- Giờ phút này là giờ phút sanh tử, ta phải sáng tác một chuyện thực kinh thiên động địa mới được! Hừ, muốn đổi được một mạng Chồn đừng tưởng dễ.

Sư hậu nóng ruột hỏi:

- Chuyện mưu sát Đại vương như thế nào? Khanh phải nói thực đừng dấu diếm điều gì hết.

- Thần là tên tử tù. Giờ phút này dù là bà con hay bạn bè thần cũng không dám che đậy. Trước mắt thần cửa địa ngục đã mở chờ sẵn, thần chẳng còn phải sợ ai nữa!

Lúc tiên phụ còn sống một hôm tình cờ tìm được một kho tàng châu báu rất lớn không biết của vị vua nào ngày xưa chôn giấu. Kể từ lúc ấy tiên phụ đâm ra ỉ kiêu căng tự đại, bỏ hết tất cả các bạn cũ, chỉ giao du chơi bời với các bạn mới, toàn là kẻ quyền quý trong triều đình.

Tiên phụ sai Mèo lên dụ Gấu đến gặp tiên phụ. xong cả bọn cùng Sói, Lừa bàn định chuyện ám sát Đại Vương. Bọn chúng mỗi đêm họp nhau trong một khu rừng rất kín để bàn bạc. Tiên phụ hứa giúp đỡ tiền bạc nên ai cũng tuân lệnh răm rắp. Bọn chúng định cử Sói lên làm vua sau khi giết xong Đại vương. Còn lại những tội trung nào bọn chúng cũng đem chức tước ra dụ, tiền bạc ra mua chuộc, nếu không thì dùng thế lực uy hiếp bắt phải theo chúng.

Lợn Lòi cũng có dự hội nghị ấy. Một hôm hẩn uống rượu say tiết lộ với vợ và dặn không được nói cho ai biết. Vợ hẩn nói với vợ thần và cũng dặn phải giữ bí mật. Vợ thần cho thần hay Thần tự biết sức mình cô độc không thể đương đầu với thế lực của cả một đảng chúng được. Nhưng dù sao thần cũng phải nghĩ cách cứu Đại vương và đồng thời cứu vãn danh dự cho gia đình. Thần không muốn tiên phụ làm một việc không đem lại vẻ vang cho gia tộc, lại còn nhơ danh trong lịch sử như vậy.

Thần định phá hoại nguồn kinh tế của chúng, điều này cũng rất khó vì tiên phụ biết thần trung thành với Đại vương, nên không cho tham gia hoạt động của tiên phụ, thần chỉ còn cách bí mật điều tra. Thế là thần ngày đêm không nài nắng mưa gió rét luôn luôn theo dõi hành động tiên phụ.

Một hôm thần trông thấy tiên phụ vào rừng một cách lén lút, thần theo rình xem thấy tiên phụ mở cửa một cái hang đá bí mật. Một lúc sau trở ra và lấy đuôi quét tất cả các dấu vết trên mặt đất. Đó là lần đầu tiên thần học được cách xóa vết chân ấy.

Đội tiên phụ đi xa, thần lén vào xem thì ra đây là một kho tàng đầy kim ngân châu báu. Thần khuôn vác suốt đêm dấu kín vào một hang bí mật khác, vẽ bản đồ để ghi nhớ vì hang này rất khó tìm.

Lúc bấy giờ tiên phụ đang họp hội nghị tối cao. Gấu và Sói đã âm thầm chiêu mộ được rất nhiều binh mã, các chư hầu cũng mua chuộc được gần hết. Tiên phụ đưa ra một danh sách có tên những kẻ nào mua được, kẻ nào hứa hậu tạ về sau v. v. . cuối cùng quyết định Sói sẽ đích thân dẫn hai ngàn năm trăm quân Sói, Mèo làm quân sự Lợn Lòi và Gấu làm tiên phong. tất cả đều bằng lòng với điều kiện lãnh ba tháng lương trước.

Tiên phụ sắp đặt công việc xong trở lại kho tàng để lấy tiền phát cho các Tướng ra quân thì thấy kho tàng đã trống rỗng.

Trong hội nghị tuy đông đủ cả, nhưng thực tình cũng nhiều kẻ muốn đến chơi cho biết, xem điều kiện có rộng rãi phong phú không, liệu có nên thay đổi hoàn cảnh, lợi hay hại, nghĩa là họ muốn dò xét tình thế. Khi mọi việc đều thỏa thuận chỉ còn đợi tiền, thì tiên phụ trở lại nói kho tàng đã bị mất trộm không còn tí gì.

Chư hầu bá quan mất công đi lại tưởng phát tài nhưng chẳng được gì đều tức giận bảo tiên phụ là quân bịp bợm, buôn chính trị v.v. . . Chẳng bao lâu có tin đồn tiên phụ thất cổ

chết trong rừng sâu. Không biết là tự tử hay bị bọn chúng giận giết chết rồi phao lên như vậy.

Còn thần, vì nghĩa diệt thân, hy sinh cả cha già để bảo toàn giang sơn và ngai vàng thì giờ đây là một tên tử tù đang đợi giờ chết!

Sư vương nghĩ ngợi một lúc và sau khi bàn bạc với Vương phi xong bảo:

- Người còn nhớ kho tàng ở đâu không. Ta cần có chứng cứ mới tin được.

- Thần đã có vẽ một bản đồ vào kho tàng rất rõ ràng. Địa thế kho tàng rất hiểm trở. Bản đồ ấy thần cất vào một nơi rất bí mật không ai có thể tìm thấy được. Nay thần xin hiến cho đại vương kho tàng ấy chỉ xin đại vương nghĩ đến vợ con thần, mẹ góa con côi mai đây không có nơi nương tựa, Đại vương cho phép giữ lại tài sản thần hiến đang có để vợ con được sống qua ngày.

Sư vương trả lời rất dịu dàng;

- Aùn của khanh ta xử trước khi biết chuyện phản nghịch này. Bây giờ tình thế khác hẳn rồi. Ta chỉ cần khanh đưa ra bằng cứ của kho tàng ta sẽ tha tội tất cả. Ta vốn không nỡ xử khanh tử hình nhưng tình thế bắt buộc ta phải làm thế.

Bây giờ khanh hiến kho tàng, ta lại biết thêm lòng trung thành của khanh đối với ta, án khanh ta xử lại là vô tội.

- Tâu đại vương kho tàng ấy rất xa, bản đồ thần cất kỹ một nơi không tiện nói ra đây, sợ ai nghe được sinh lòng bất lương. Không biết Đại vương có đại thần nào có thể tin cậy hơn Sói, Gấu và Mèo chăng?

- Khanh nói rất phải. Ta không nên tiết lộ chỗ để kho tàng. Bây giờ ta phải kẻ thật thà đáng tin cậy đi theo khanh, và hẳn sẽ đem về cho ta một vài chứng cứ là khanh không nói dối ta.

- Như thế còn gì bằng. Tốt nhất nên có ba vị để trông nom giúp đỡ lẫn nhau.

Sư vương vui vẻ:

- Ủ, như thế có thể lấy thêm được nhiều châu báu hơn.

Sơn Dương và Thỏ được phái đem bố tử đi theo Chồn để đựng châu báu mang về.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 32

Đảng Sói Thất Bại

Lúc Chồn đang thì thầm cùng Sư vương và Vương phi, kể về những báu vật trong kho thì Sói, Gấu Chó, và Mèo đứng ở pháp trường ngóng đợi. Nhưng chúng đợi mãi vẫn không thấy Chồn xưng tội và lập di chúc xong để thi hành án tử hình. Mèo cầm sẵn giây trèo lên cây để treo cô Chồn, Gấu giận dữ nhìn quanh quẩn, Sói đi tới đi lui một cách hẩn học. Bách thú đến xem náo nhiệt cũng sốt ruột tìm cách khác giết thì giờ vui hơn. Chó đang nhìn về phía pháp đình thấy Quạ bay ra bảo:

- Thôi hồng hết công việc rồi!

Chó hoảng hốt:

- Việc gì thế. Hồng như thế nào? Chồn làm sao?

- Còn làm sao nữa! Chồn lại được cưng như xưa. Hơn xưa nữa là khác.

Gấu gào lên:

- Không thể thế được! Tôi không tin.

- Anh muốn không tin tùy ý anh, nhưng sự thực là như thế. Tôi không biết hẳn ta nói gì mà Quốc vương và Vương phi đã hoàn toàn đổi ý rất chóng. Quốc vương cấp tay Chồn đi tới đi lui, Vương phi nhìn hẳn cười một cách dịu dàng thân mật. Tôi phải báo gấp tin sét đánh này vì Chồn được cung lại là một điều không may cho các anh. Theo ý tôi, tất cả nên về nhà đi ngủ là hơn hết. Đừng đợi đến lúc hẳn ta ra tay thì chẳng còn da mà bọc lấy xương. Chẳng mấy chốc Quốc vương sẽ lấy sợi giây treo cổ hẳn ta để treo cổ các anh cho mà xem. Bây giờ tôi có thân tôi phải lo Thôi chào các anh nhé.

Quạ nói xong bay thật nhanh. Mèo vút giây treo tuốt lên ngọn cây cao. Gấu và Sói không tin có sự bất ngờ xảy ra như vậy. Cả hai cùng nhất định đến gần dò xét xem sao, nhưng muốn cẩn thận hơn, chúng đứng ngoài xa rình xem trộm cảnh tượng có đúng như lời Quạ nói không sẽ tính sau.

Quả thực quang cảnh giống như Quạ tả. Sư vương khoác tay Chồn dạo tới dạo lui, Vương phi mỉm cười với Chồn một cách thân mật. Cách đây vài bước, Thỏ, Sơn Dương đứng như đang chờ mệnh lệnh gì.

Vừa lúc ấy Lừa, viện trưởng của Tu viện động vật, đến chào Sư vương để trở về Tu viện.

Quốc vương bảo:

- Viện trưởng có thể giúp ta đi theo Chồn chở một số châu báu về đây cho ta không? Ta sẽ quyên một ít để sửa sang Tu viện.

Lừa tò mò muốn xem kho tàng châu báu như thế nào, và may ra cũng chở về cho mình được một ít nên nhận lời ngay.

Sói và Gấu thở dài lặng lẽ lui ra ngoài.

Quyết định mọi việc đâu vào đấy xong, Sư vương ra đứng trước sân, Chồn đứng cạnh Vương phi Chư hầu, đại thần và Bách thú đều ngồi trước sân cỏ. Sư vương cất giọng oai nghiêm :

- Chư hầu, bá quan và toàn dân, hãy nghe ta nói. Sáng hôm nay ta đã xử Chồn tử hình, nhưng vừa rồi vì Chồn tiết lộ cho ta biết rất nhiều chuyện bí mật mà ta tin là có thực. Ta đã suy nghĩ kỹ nên tha tội cho Chồn rồi, và lại tín nhiệm như xưa. Vương phi cũng đã đồng ý với ta như thế.

Từ nay về sau, bất luận tính mệnh, chức tước, tài sản của Chồn đều do ta bảo hộ, không một ai được xâm phạm đến. Ngoài ra, nếu có ai kiện Chồn ta cũng không xử. Những tội của Chồn trong quá khứ không truy xét nữa. Vả lại Chồn cũng đã thề cái tà quy chánh, sám hối ăn năn.

Sư vương dứt lời, bá quan nhìn nhau ngẩn ngơ Mèo thở dài bảo Sói và Gấu:

- Bao nhiêu công của chúng ta đều là công toi cả. Bây giờ tôi phải chuồn sớm, nếu không, còn một con mắt này cũng khó giữ được bình yên.

Gấu bảo:

- Hừ, bây giờ tôi mới biết, chất óc thế mà đắt hơn chất thịt. Kẻ nhiều mưu kế đáng sợ thực!

Sói vẫn còn chưa chịu tin:

- Chuyện này kỳ quái lắm, chúng ta nên khuyên Sư vương mới được.

Sói và Gấu hầm hầm lên điện, đến trước mặt Sư vương và Vương Phi căn vặn hỏi lý do tha Chồn, và viện rất nhiều bằng cớ tội ác của Chồn, xin xử tử Chồn ngay lập tức.

Sư vương nổi giận đập bàn quát:

- Khanh không nghe thấy ta vừa tuyên bố điều gì sao? Ta đã tín nhiệm Chồn như xưa rồi.

Sư vương tức giận thấy Sói dám chống lại ý mình, và chợt nhớ đến âm mưu phản nghịch Chồn vừa tiết lộ bèn truyền giam Sói và Gấu vào xà lim, xích cả chân lẫn tay, không cho được thấy ánh sáng và cấm ăn thịt.

Thế là chỉ trong mấy phút, một tên tử tù được trọng dụng, hai đại thần thế lực nhất của triều đình biến thành hai tù nhân.

Chồn viện cớ đi châu Thánh địa để cầu phúc cho Sư vương và Vương phi, xin Vương phi ban cho cái bao da tay của Gấu và hai đôi giày của hai vợ chồng Sói. Vương phi nhận lời. Gấu liền bị lột da tay. Vợ chồng Sói mỗi người bị lật móng tháo giày cho Chồn. Chồn đeo bao da, đi giày xong cảm tạ Vương phi.

- Thần có được đôi giày da tốt thế này đi đường mới được bền lâu. Thần đi châu Thánh địa lần này được bao nhiêu phúc sẽ xin nhường cho Vương phi một phần lớn.

Chồn nhìn vợ chồng Sói bị lột mất giày đau đớn nằm lẫn trên đất bảo:

- Giày của cậu mợ cho cháu đi vừa chân quá, chắc suốt đời không rách. Cậu mợ lúc này có lòng hảo tâm giúp cháu chết nhanh, bây giờ cháu phải trả lễ lại cho cậu mợ. Ở đời có đi có lại, cậu mợ đừng phiền nhé. Bây giờ cháu về nhà lấy báu vật dâng Quốc vương rồi sang châu Thánh địa, lúc về có bao nhiêu phúc sẽ chia cho cậu mợ một ít.

Chồn nhìn quanh định tìm Mèo để nói mấy câu nhưng không thấy bóng dáng tăm hơi đâu cả. Chồn đành bỏ ý định chào Mèo, chỉ xin một ít mỡ của Gà đánh giày xong nói với Sư vương:

- Xin Đại vương ra lệnh Giáo sĩ làm lễ chúc phúc cho thần để lên đường được may mắn. Sư vương truyền lệnh Sơn Dương làm lễ chúc phúc và đeo bao da, trao gậy cho Chồn.

Sơn Dương từ chối thưa:

- Tâu đại vương, Chồn đã bị trục xuất khỏi giáo tịch, nếu thần làm lễ chúc phúc cho Chồn là trái phép, Giáo chủ hay được sẽ khiển trách.

Sư vương quát mắng:

- Đó là lệnh của ta truyền. Ta chẳng cần biết phép tắc gì của ai cả!

Sơn Dương sợ hãi, bất đắc dĩ phải lẩm nhẩm đọc vài câu kinh cầu nguyện, và đeo bao da, trao gậy cho Chồn. Trước khi đi Chồn còn “diễn xuất” một màn biệt ly rất cảm động. Sư vương và Vương phi đều ra về quyến luyến Chồn mãi không rời tay.

Chồn căn dặn:

- Xin Đại vương cho giam cẩn thận hai tên phản nghịch. Nếu lỡ sống ra thì thần sợ chúng sẽ xúi đồng đảng làm loạn, mất cả an ninh trật tự của Bách thú. Sư vương gật đầu. Vương phi dặn riêng Thỏ nhớ đem về khá nhiều báu vật.

Con Chồn Tình Quái

Phần 33

Lên Đường Châu Thánh Địa

Đoàn lữ hành lên đường rất vội vàng để khỏi bị ngủ đêm trong rừng sâu. Thỏ rất sợ rừng lạ, cả Sơn Dương và Lừa cũng thế nên đồng ý đi thật nhanh. Chồn thì vừa được cải tử hoàn sinh, ở trên đoạn đầu dài bước xuống nên trong lòng cũng rào rạt một niềm yêu đời rất mãnh liệt. Hắn chạy nhanh hơn tất cả, tuy hắn rất thích mạo hiểm và ngủ trong rừng lạ.

Đi mãi đến tối, Sơn Dương dừng lại trước bảo:

- Thôi tối rồi, tôi không dám đi nữa. Chúng ta tìm chỗ ngủ tạm đã.

Chồn đề nghị:

- Chúng ta ngủ ngay tại đây, phong cảnh đẹp, cỏ non thế này chắc anh thích lắm.

Sơn Dương dậm chân dấy nảy lên:

- Không, không, tôi không quen ở lộ thiên. Phải tìm một cái nhà hay hang đá mới được.

Tôi sợ mấy ông Sói không quen lắm!

Lừa cũng đồng ý:

- Ừ, mấy ông Sói không quen khó nói chuyện lắm. Chúng ta gắng đi thêm vài dặm xem có nhà nào cho ngủ nhờ được chẳng.

Thỏ nghe nhắc đến mấy ông Sói la, ì sợ run cầm cập không nói ra lời.

Chồn gật đầu nói:

- À, tôi nhớ rồi. Phía trước cách đây không xa có nhà của cậu Sói hai, tôi với cậu ấy ngày xưa có chuyện hiểu lầm nhau, nhưng chắc cậu ấy không vì thế mà cự tuyệt không cho ngủ nhờ. Vả lại chúng ta toàn là những người tai mắt thể diện của Triều đình, không lẽ cậu ấy lại không tiếp.

Lừa gật đầu:

- Đành phải đến đây vậy. Tôi thấy chẳng thà chúng ta đi làm quen với một bạn Sói mới còn hơn ở đây chờ cả một đàn Sói đến” làm quen”.

Cả bọn kéo đến nhà Sói Hai gõ cửa, nhưng gõ mãi không có ai trả lời, cửa lại khép hờ, Chồn vào trước và gọi tất cả vào, xong cài lại cẩn thận bảo:

- Họ đi vắng cả ngày. Chúng ta có thể yên tâm ngủ ngon ở đây được.

Trong hang còn rất nhiều thức ăn, Chồn dọn hết ra và bốn kẻ lữ hành chère chén không khách khí gì cả. Cả bọn vì uống nhiều rượu quá nên đều say, ca hát nhảy múa vang cả lên. Ai nấy tự hát bài và điệu của mình sáng tác, không cần biết đến kẻ khác.

Lúc vợ chồng Sói đi chơi về nghe trong nhà mình có tiếng ca hát và cửa đóng chặt, vợ Sói ngạc nhiên bảo chồng:

- Anh bế em cao lên để em xem bọn nào trong nhà mình.

Vợ Sói nhìn vào kẽ vách hở trông thấy rất rõ ràng. Mụ cười một cách hiểm ác bảo chồng:

- Chúng mình may mắn làm sao! Chồn nó tự nạp mình, lại còn đem theo khối lương thực đến các thêm nữa!

Sói đập cửa kêu lớn:

- Mở cửa. Chồn! Tôi có chuyện cần muốn gặp anh gấp. Tôi không hà tiện, chúng ta không cần trả giá! Giá nào tôi cũng trả, đắt bao nhiêu cũng trả!

Vợ Sói tiếp:

- Mở chậm cũng chết, mở nhanh cũng chết. Chẳng thà mở nhanh được chết nhanh còn sung sướng hơn. Cả bọn đồng đảng của mày cũng sẽ được cắt xẻ, ướp sấy tử tế!

Lừa hoảng hốt, Sơn Dương và Thỏ cũng sợ run lên cầm cập:

- Thôi chúng ta chết đến nơi rồi. Cầu nguyện đi thôi.

Chồn giọng quả quyết:

- Chưa tuyệt vọng đâu, các anh nghe tôi chỉ huy thì chính bọn chúng nó phải cầu nguyện chứ không phải bọn mình.

- Làm thế nào bây giờ.

- Anh Thỏ đứng ra xa kéo vương chân vương tay người khác. Anh nhút nhát lắm, chỉ đem anh đốt lò quay hay nấu rượu vang là thích hợp nhất! Anh Lừa có sức mạnh, anh đến cửa chặn thật vững xong hé ra một tí. Đợi Sói chui đầu vào anh phải chặn lại cho thật

chặt. Anh Sơn Dương lấy sừng húc mạnh vào đầu Sói, nhớ càng mạnh càng tốt. Mọi người vâng lời làm đúng theo lời Chồn bảo. Sói chết không kịp kêu lên được một tiếng. Vợ Sói ở ngoài chưa biết chồng đã chết nhưng thấy bị kẹt, biết sức mình không cứu được bèn chạy đi tìm viện binh.

Chồn bảo:

- Bây giờ chúng ta phải trốn nhanh lên. Con mẹ chẳng tinh ấy kéo cả giòong họ nó đến thì chúng ta thành tương bột mất!

Cả bọn vội vàng chạy trốn, nhưng đi chưa xa đã trông thấy một đàn Sói đang vây thi thể Sói Hai làm lễ “ truy điệu”.

Thấy cảnh tượng Sói được truy điệu bằng cách bị xé xác tan tành chôn vào bụng Sói đồng bào, Thỏ, Lừa và Sơn Dương cùng sợ quá không chạy nổi. Đêm lại tối mịt không trông rõ đường, Chồn bảo:

- Chúng ta trèo lên cây nắp chờ sáng may ra thoát nạn.

Lừa kêu lên:

- Tôi làm gì biết trèo!

Sơn Dương cũng nói mình không có tài ấy.

Thỏ năn nỉ:

- Các anh cho phép tôi nắp dưới hang chờ trời sáng. Lúc đi các anh nhớ gọi tôi nhé!

Thỏ nói xong chẳng đợi ai trả lời chui tuột ngay xuống một cái hang gần đấy.

Chồn nói:

- Chính tôi cũng không quen trèo cao, nhưng lúc nguy hiểm như thế này ta phải cố gắng, trừ phi muốn chết không kể. Để tôi trèo cho các anh bắt chước.

Chồn chọn một cây mọc hơi nghiêng trèo lên. Lừa và Sơn Dương cũng theo phương pháp của Chồn trèo lên được một cành thấp hơn và trèo rất chậm.

Bọn Sói sau khi “ chôn cất” thi thể Sói xong, chúng vừa đi vừa bàn luận nên chọn đường nào để đuổi theo bốn tên cường đạo. Lừa và Sơn Dương nằm trên cây khó nhọc mỗi một nhất định đòi xuống.

Chồn bảo nhỏ:

- Các anh phải nằm im, động một tiếng là chúng ta lên Thiên đường ngay bây giờ. Chúng đã đến ngay dưới gốc cây kia kìa.

Lừa cũng biết thế, nhưng cả một cái thân hình đồ sộ của hấn không thể nằm vắt trên một cành cây dễ dàng như Chồn được. Hấn cố sức chịu đựng nhưng cành cây trái lại không chịu đựng hấn, và cũng không biết điều tí nào. Hấn thấy cành cây cứ rung lên rồi oằn xuống vút hấn rơi đánh bịch một cái xuống đất. Tiếp đến Sơn Dương cũng rơi theo. Cả hai cùng hồn vía lên mây, nhưng hấn chưa kịp định thần thì đàn Sói cũng hốt hoảng chạy tán loạn. Chồn thừa dịp rú lên từng hồi một cách rùng rợn. Đàn Sói thấy có vật từ trên cây rơi xuống đề chết bốn đồng đảng lại nghe tiếng rú của Chồn tưởng là ma quỷ hiện hình bèn bảo nhau chạy về hang không đuổi theo nữa.

Bọn Chồn thế là thoát nạn. Lừa bảo:

- Tôi chán cuộc lữ hành này lắm rồi. Mạo hiểm một cách vô lý như thế này trái với tính nết tôi, và cũng không hợp với tư cách của một người xuất gia tu hành. Thôi các anh để tôi trở về Tu viện tụng kinh, các anh xin lỗi Đại vương hộ tôi.

Thỏ và Sơn Dương tuy cũng không thích mạo hiểm như thế, nhưng vì có sứ mệnh không thể bỏ dở nửa chừng nên phải đánh liều cố gắng theo Chồn.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 34

Sứ giả Sơn Dương Trở Về

Đến trước cửa nhà Chồn, Sơn Dương ngần ngại bảo Chồn:

- Cho tôi đứng ăn cỏ ngoài sân thôi. Tôi chạy trốn suốt đêm, rơi từ trên cây xuống, lại phải dùng sừng húc đầu Sói mất sức nhiều quá, bây giờ đầu tôi hãy còn thấy choáng váng, không muốn vào nhà tí nào.

Chồn tỏ vẻ sốt sắng:

- Tùy ý anh. Cỏ ở đây xanh non rất ngon và bổ, không khí lại trong sạch. Anh cứ tự nhiên, ăn ngủ tùy thích.

- Để tôi bảo mẹ cháu có gì dọn ra cùng Thỏ dùng cơm tối cho vui. Anh Thỏ theo tôi vào nhà xem tôi soạn một số châu báu nhờ anh chọn và đem về cho Quốc vương.

Thỏ vui vẻ gật đầu theo Chồn vào nhà. Vợ Chồn tưởng chồng đã chết bây giờ thấy trở về tay cầm gậy đeo bao da rất sang trọng thì ngạc nhiên hỏi:

- Trời, anh đã trở về đây à! Mấy hôm nay em lo quá đi mất! Công việc như thế nào?

Chồn trả lời:

- Ban đầu anh bị xử tử, người ta đã trói anh dắt ra pháp trường, nhưng sau Đại vương và Vương phi không những tha tội, lại còn cho anh đi châu Thánh địa cầu phúc. Đại vương thấy anh bị hàm oan còn Thỏ là nghịch thần đáng tội chết, nên thưởng cho anh để bồi thường thiệt hại.

Thỏ nghe nói hoảng hồn định chạy nhưng Chồn đã nhanh chân hơn chặn ở cửa cản cổ Thỏ.

Thỏ kêu cứu:

- Anh Dê ơi, cứu tôi với, cứu tôi.

Nhưng Thỏ chưa dứt tiếng đã tắt thở trong mồm Chồn.

Chồn âu yếm bảo vợ:

- Chúng mình làm thịt ăn mừng đi em. Thỏ xưa nay chẳng làm được cái tích sự gì, anh cứ cho là đồ vô dụng không ngờ bây giờ có ích cho ta đáo để. Các con vẫn thềm thịt Thỏ xưa nay.

Cả nhà ra tay làm thịt Thỏ quay áp chảo làm tiệc mừng Chồn bình yên trở về. Vợ Chồn lần đầu tiên được ăn thịt Thỏ cho là ngon vô cùng. Chồn bảo vợ:

- Em cứ ăn đi đừng để dành nữa. Thỏ rừng nhiều lắm, chúng nó dám láo với anh thì ngày nào em cũng có thịt Thỏ ăn.

Vợ Chồn hỏi:

- Nhưng em vẫn chưa hiểu anh làm cách nào thoát thân được.

- Chuyện dài lắm thông thả mới kể hết được. Anh đánh lừa Đại vương nên được thả Sau này khi Đại vương biết rõ sự thật thế nào cũng báo thù xử tử anh, không còn mong gì trốn được. Bây giờ chúng ta sang rừng già bên cạnh đó ai tìm thấy được. Lương thực ở đây quá phong phú, Gà, Thỏ rất nhiều, lại còn hoa quả mùa nào thức ấy, mật ong chim muông không thiếu thức gì. Nước sông vừa trong vừa ngọt, Cá nhiều, nước lại cạn rất dễ bắt, không khí vừa mát vừa thơm. Hồi anh ở đây ngày nào cũng yến tiệc linh đình. Chúng ta theo phong tục bản xứ rồi sống luôn ở đây rất sung sướng.

Hôm ấy Đại vương tha anh vì anh hứa dâng một kho tàng châu báu, nên đã tròng dây vào cổ anh rồi lại cởi ra. Nếu không anh còn về thế nào được đến nhà. Nhưng mai đây thấy không có gì cả thế nào Đại vương cũng đem binh vây bắt chúng ta.

Vợ Chồn nghe xong ngẩn ngại bảo:

- Dọn nhà đi nơi khác, dắt khách quê người làm sao vui được. Chúng ta ở đây thức gì cũng sẵn, dân quanh vùng đều phục tùng anh, việc gì chúng ta phải mạo hiểm đi đâu. Chúng ta ở đây bình yên sung sướng thế này, thành lũy lại kiên cố, dù Đại vương có đem binh đến vây đi nữa, đường hầm thông ra các nơi rất nhiều chúng ta lo gì chẳng có lối thoát. Chuyện này em không lo, chỉ có việc anh đi châu Thánh địa là em không yên tâm mà thôi.

Chồn cười bảo:

- Ngày xưa có một nhà thông thái nói với anh rằng:” Chẳng thà thế dối còn hơn chịu khổ”. Và những lời thế bị bắt buộc thân không chứng giám. Anh đã thế với Đại vương thực, nhưng nếu em không muốn thì thôi. Anh sẽ ở nhà với em không đi đâu cả. Không dọn nhà mà cũng chẳng châu chực ai làm gì.

Sáng hôm sau Sơn Dương ăn cỏ ở bên ngoài đã no cát tiếng gọi:

- Anh Thỏ ơi, chúng ta đi thôi. Anh ở trong ấy nhậu nhẹt tiệc bàn gì mà lâu thế?

Chồn nghe tiếng trả lời:

- Anh Thỏ rất yếu bóng vía, vừa đi đường mệt vừa chạy nạn sợ khiếp vía mấy lần nên bị đau tim. Anh ấy muốn nằm nghỉ thêm một chốc, nếu anh muốn về gấp thì cứ đi trước, anh ấy hết mệt dậy chạy theo cũng kịp.

- Hình như tôi nghe có tiếng ai kêu cứu.

- À, đấy là tại tôi nói chuyện tôi sắp đi châu Thánh địa nên nhà tôi lo ngại đường xa nguy hiểm ngắt đi. Anh ấy hoảng hốt gọi tôi bế lên giường ấy mà!

Sơn Dương nghỉ ngơi hỏi:

- Có thực anh ấy vẫn bình yên không ?

Chồn chỉ tay lên trời thế:

- Tôi xin thế với anh có mặt trời làm chứng, anh Thỏ đang ngủ rất ngon lành dưới sự bảo hộ của toàn gia chúng tôi. À, này hôm qua chắc anh cũng có nghe Đại vương bảo về nhà lo liệu sắp đặt xong viết thư cho Đại vương hay. Thư tôi vừa viết xong, nhờ anh đem về nhé. Trong thư tôi kể tất cả công việc và tỏ bày lòng trung thành của chúng chúng ta đối với Đại vương.

- Nếu thế anh phải cho vào phong bì niêm cẩn thận, lờ rách phiền lắm đấy.

- Tôi đã có cách. Anh Gấu cho tôi cái bao da rất tốt. Tôi để thư vào đấy, nắng mưa cũng chẳng sao. Đại vương thấy thế tưởng anh cẩn thận nhất định thế nào cũng trọng thưởng anh.

Chồn nói xong vào nhà lấy đầu Thỏ bỏ vào bao cột lại thật chặt, niêm phong cẩn thận.

Chồn đưa bao cho Sơn Dương và dặn:

- Anh đeo bao vào cổ cẩn thận kéo rơi và nhớ không được mở ra xem. Tôi xem trộm công văn nặng lắm đấy. Tôi gửi công văn cho ai bao giờ cũng có dấu mật và niêm phong. Anh đừng làm mất dấu Đại vương không bằng lòng đâu. Anh tâu rằng tất cả mọi sự đều do ý anh quyết định, tôi chỉ là kẻ giúp anh thi hành mà thôi. Như thế bao nhiêu công lao sẽ về anh, Đại vương sẽ ban thưởng cho anh.

Sơn Dương sung sướng nhảy tới nhảy lui bảo:

- Cảm ơn anh, anh đối với tôi tốt quá đi mất. Đại vương xem thấy công việc hoàn thành chắc sẽ khen ngợi vô cùng, các quan khác sẽ không bằng tôi được. Văn chương chữ

nghĩa tôi tuy không bằng anh thực, nhưng ai biết đây là đâu! Người ta sẽ tưởng đây là tác phẩm trứ danh của tôi. Lần này đi theo anh tôi đã học được rất nhiều điều ích lợi. À, anh còn gì dặn tôi nữa không? Anh Thỏ có cùng đi với tôi không?

- Anh ấy chưa muốn đi vội. Vả lại tôi còn nhiều việc cần phải dặn anh ấy. Anh cứ yên tâm đi trước để về cho nhanh kéo Đại vương mong.

Sơn Dương từ già Chồn xong nhận bao thơ đi thật nhanh. Hắn cố tránh con đường hôm qua sợ gặp lại bọn Sói. Tối đến hắn ngủ trong một trại hoang rất bình yên. Sáng hôm sau hắn dậy lên đường thực sớm nên buổi chiều đã về đến Kinh Đô.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 35

Sư Tử Nhận Lễ Vật

Vương phi đợi châu báu của Chồn hứa cho mãi vẫn không thấy nên rất sốt ruột. Sư vương trấn tĩnh hơn, mặc dầu trong đầu lúc nào cũng chỉ nghĩ đến kho tàng. Vì là đàn ông nên trong lúc chờ đợi dù sao vẫn kèm chế được vẻ nóng nảy bản khoản không cho lộ ra ngoài mặt.

Ốc già đi tản bộ ngoài vườn trông thấy Sơn Dương từ đằng xa, vội vàng chạy về báo tin. Sư vương và Vương phi mừng quá vội vàng đứng dậy định chạy ra đón, nhưng Sư vương bỗng chợt nghĩ lại, như thế có vẻ long trọng quá, bất tiện trước mặt Bách thú bèn lại ngồi xuống, và Vương phi cũng ngồi bên cạnh như cũ.

Một lúc sau Sơn Dương vào, Sư vương vội vàng hỏi:

- Khanh về một mình vậy Thỏ đâu?

- Tàu đại vương, đáng lẽ Thỏ cũng theo kịp thần về đến nơi không hiểu sao bây giờ vẫn chưa thấy tới.

Vương phi hỏi:

- Thế còn Chồn đâu? Sao khanh lại đeo bao da của Chồn,

Sơn Dương trịnh trọng đáp:

- Tàu đại vương, bên trong bao có công văn của thần và Nam tước báo cáo, Đại vương xem xong sẽ biết mọi việc đều được giải quyết khéo léo vô cùng. Tất cả những điều quan trọng đều do thần định đoạt, Chồn chỉ hoàn toàn thi hành theo ý thần mà thôi.

Nói xong Sơn Dương đưa bao da lên. Sư vương nhận bao tháo niêm phong mở ra xem và kêu lên một tiếng kinh ngạc. Vương phi ngồi bên cạnh cũng hoảng hốt tái mặt, không biết nói gì.

Sư vương cầm đầu Thỏ nâng cao lên cho mọi người cùng thấy.

Sư vương hỏi giọng nghiêm khắc:

- Chính tay Chồn giao bao da cho khanh phải không?

Sơn Dương run sợ đáp:

- Tàu đại vương phải.

- Nhưng khanh nói đó là do chủ ý của khanh, Chồn chỉ tuân lệnh thi hành mà thôi!

Sơn Dương run sợ nói không ra lời:

- Tàu . . . tàu Đại vương . . .

Tội nghiệp Sơn Dương ngây thơ thấy mình bị vào tròng mà không còn biết mình oan vào

đâu được nữa. Chồn lại phạm tội giết Sứ giả của Triều đình: đã thế lại còn lừa Sứ giả khác đem đầu về dâng Quốc vương. Kho tàng cố nhiên là không có tin tức gì cả. Điều này làm Sư vương ngần ngại, không biết chuyện kho tàng có thực hay không. Sư vương rất chú ý đến châu báu nên sẵn lòng tin là có, nhưng vì Chồn tiếc của nên không muốn giao ra đấy thôi.

Vương phi buồn rầu, Sơn Dương lo sợ. Sư vương cầm đầu Thỏ suy nghĩ không biết nên tính ra sao. Nếu hỏi ý kiến Bách thú thì thế nào họ cũng xin giết Chồn. Nếu Chồn không có kho tàng thì chẳng ngần ngại gì mà không giết hắn, vì đấy là cách xử công bình nhất. Nhưng lỡ có thật, hắn sẽ đem sự bí mật của kho tàng vào phần mộ thì còn mong gì tìm ra nữa!

Sư vương suy nghĩ một lúc thấy mệt mỏi bèn đứng dậy bảo:

- Chồn dùng kế lừa ta, ta đã làm hạ ngục hai đại thần, từ nay còn gì uy tín nữa!

Mèo lên tiếng:

- Đại vương đừng nghĩ thế, tuy công việc có lầm lẫn đôi chút nhưng cũng còn có thể cứu vãn. Vừa rồi Sơn Dương nói là do ý kiến anh ấy, bây giờ Đại vương đem Sơn Dương thưởng cho Sói xem như bồi thường tổn thất, gọi là có thưởng có phạt mới công bình. Nay mai nếu ta phát binh đi vây Hang Chồn, bắt được hắn là giết ngay cấm không cho mở miệng, vì sợ Chồn thốt ra được một lời là không còn có thể chết được nữa.

Sư vương gật đầu bằng lòng. Mèo bèn vào ngục tự tay mở trói cho Sói và Gấu bảo:

- Tôi phụng mệnh Đại vương đến thả hai anh. Đại vương nghe lầm kẻ nịnh làm khổ hai anh nên rất áy náy. Hôm nay ban thưởng Sơn Dương và cả giòng họ nhà nó cho hai anh. Từ nay anh gặp chúng nó ở đâu, bất cứ Dê đồng hay Dê núi, cứ việc ra tay. Về sau con cháu Đại vương cũng sẽ tuân theo luật này. Các anh đừng nghĩ đến chuyện trước, cứ giữ lòng trung thành với Đại vương như xưa, thế nào cũng có ngày phát đạt.

Nhân dịp mừng Sói và Gấu phục chức Sư vương còn ra lệnh Triều đình đại yến mười hai ngày.

Vua quan suốt ngày chè chén vui vẻ đến ngày thứ tám bỗng có một con Thỏ rừng đến báo tin con đường đi qua thành lũy của Chồn bị bế tắc, bất kỳ ai đi ngang qua cũng bị Chồn chặn đánh. Thỏ bị thương rất nặng nhưng cố chạy thoát được. Một con Quạ cũng đến kiện Chồn giết chết vợ mình.

Sau một hồi suy nghĩ, Sư vương quyết định kéo đại binh công phá thành Chồn, Vương phi can:

- Xin Đại vương bớt giận đừng nói nặng lời, và cũng đừng thế thốt làm gì lỡ không giữ được sẽ giảm mất uy phong. Trong khi ta chưa biết rõ tình hình sự thực ra sao cần phải hỏi lại bị cáo mới được. Nếu Chồn đến đối chất, thiếp biết rằng sẽ không có ai dám mở miệng. Ở đời lắm kẻ chính mình cũng chất đầy một kho tội ác, nhưng ưa bới vạch chuyện người khác một cách nghiêm khắc, làm như chính mình không biết phạm tội là gì bao giờ.

- Chồn vừa thông minh vừa chu đáo. Hắn ta hay làm mất lòng thiên hạ, điều ấy có thực nhưng hắn cũng là một nhân tài có một không hai, kế hoạch của hắn bao giờ cũng rất hay. Biết đâu không có lúc chúng ta cần dùng đến hắn. Xin Đại vương đừng nóng nảy, quyền sinh sát trong tay Đại vương, Không cần gì phải quá vội vàng.

Lợn Lòi cũng khuyên:

- Tâu đại vương, xin truyền chỉ triệu Nam tước về kinh rồi sẽ định tội.

Sói cũng lên tiếng:

- Nếu Chồn dám về kinh tôi chắc hắn sẽ không thoát tội chết. Hiện giờ tôi chưa nói vội,

đợi hắn đến sẽ hay Xin các Đại thần nhớ là Chồn đã đem kim ngân châu báu tượng trưng ra lừa Đại vương rồi, chuyến này nhất định không còn gì đem ra hòng thoát chết.

Sư vương lắc đầu:

- Chúng ta cần gì phải ngồi đây đợi Chồn đến. Vài hôm nữa chư khanh theo ta kéo đại binh đi phá thành. Tuy Chồn thông minh mưu trí chẳng ai bằng, nhưng vì hắn quá thông minh, ta e nếu dung túng mãi có ngày hắn sẽ cầm bán cả ta lẫn Vương phi mà chẳng cần hỏi qua ý kiến ta nữa!

Chư khanh hãy chuẩn bị khôi giáp cung đao, theo ta đi bắt Chồn bảo vệ danh dự, trả thù cho tất cả những kẻ đã bị Chồn hại. Nếu ai lập công đầu ở chiến trường ta sẽ phát huy chương thưởng ngay tại trận để khuyến khích. Chúng ta vây thành, thử xem tài Chồn còn có bao nhiêu.

Bách thú ai nấy ra về lo chuẩn bị dụng cụ phá thành, Lợn Lòi vội vàng đi tìm Chồn để báo tin. Hắn đi suốt ngày đêm không ngừng nên đến nơi rất sớm. Từ đằng xa Lợn Lòi đã trông thấy Chồn đang ngồi trước cửa nghịch với hai con chim Bò Câu sữa.

Chồn trông thấy chào trước:

- Chào anh Lợn Lòi. Anh có việc gì mà hoảng hốt vội vàng thế. Nhà cháy hay chị ấy trở dạ.

- Không phải, không phải. Tôi vì anh mà chạy mệt thở không ra hơi. Nguy lắm rồi. Đại vương đang giận anh thế chuyến này giết chết anh đấy. Chỉ bốn ngày nữa sẽ phát đại binh công phá trại anh, khí giới cung tên đều sẵn sàng cả. Sói và Gấu lại được tin cậy như xưa. Đại vương bây giờ tin họ còn hơn tin anh tin tôi nữa. Bọn họ nói gì Đại vương cũng nghe. Sói thù anh nhất, bảo anh là lãnh tụ của quân cường đạo sát nhân, kích Đại vương tức giận. Đại vương hiện đã phái Sói làm Lục quân Thượng tướng. Gấu tiên phong cầm binh nhất định lập công đầu. Thỏ và Quạ cũng vừa đến kiện anh. Anh liệu làm sao bây giờ?

Chồn ung dung:

- Còn gì nữa không? Nếu chỉ có thế thôi thì chẳng có nghĩa lý gì. Dù Đại vương và bọn Đại thần Bách thú ấy thế cả đến trăm nghìn lần tôi cũng bất chấp. Tôi chỉ cần về triều một hôm là đầu vào đầy cả. Bọn họ xưa nay chỉ biết tán mép là giỏi chứ thành công rất ít, không bao giờ chúng nghĩ ra được một kế gì hoàn toàn. Nếu có trúng được món nào chẳng qua là Chó ngáp phải Ruồi đấy thôi! Anh đừng lo, tôi đã có cách sau này anh sẽ biết.

Chồn ngừng một lúc và nói lảng sang chuyện khác:

- Tôi vừa bắt được hai con Bò câu non béo mềm đây. Tôi thích nhất món này, vừa ngon vừa bổ lại dễ tiêu, chẳng cần nhai mạnh đã nuốt xuống cổ rồi, cả đến xương cũng mềm và thơm, vừa đến miệng đã như muốn tan. Bò câu non một nửa là sữa một nửa là huyết, mùi vị nhẹ nhàng đậm đà có thể gọi là ngon nhất trên đời. Nhà tôi cũng thích lắm. Chúng ta vào nhà chén đã. Chuyện ấy anh đừng nói với nhà tôi, tính đàn bà nhất gan nghe thế đâm lo, có món ăn ngon nuốt cũng không xuống. Mai chúng ta sẽ về kinh, và anh giúp tôi một tay là tôi sẽ tạ quan nạn khỏi ngay.

Lợn Lòi bảo:

- Tôi xin hy sinh cả gia đình tính mệnh tôi cho anh.

Chồn cảm động:

- Tôi cũng không quên ơn anh đâu. Chỉ cần tôi còn sống ngày nào, tôi sẽ sống cho anh.

Lợn Lòi dặn:

- Anh cứ can đảm về kinh đối chất với bọn họ. Tuy Đại vương đang giận nhưng Vương

phi muốn nghe anh nói trước khi định tội. Anh nên để toàn lực vào điểm này.

- Tôi chỉ cần bình tĩnh thế nào cũng có lối thoát. Dù Đại vương giận đến đâu nghe tôi nói một lúc cũng phải đổi ý, và lại còn tin cậy hơn xưa nữa.

Đôi bạn bàn bạc xong vào nhà. Vợ Chồn vội vàng dọn tất cả thức ăn ra thết khách. Ba người chia nhau hai con bò câu nên có hơi ít, nhưng như thế càng thấy quý và ngon thêm. Cơm nước xong, vợ Chồn pha cà phê, Chồn ngồi cạnh lợn Lòi khoe con:

- Hai thằng bé con tôi rất thông minh lanh lợi. thằng Cả đã biết bắt gà lớn, thằng Hai biết bắt gà con, lại còn lợi được xuống nước đuổi vịt và bắt chim nữa. tôi muốn cho chúng đi săn nhưng còn phải dạy thêm cho chúng ít nhiều kỹ thuật và nghệ thuật. Phải nhanh nhẹn và mưu trí mới tránh được bọn thợ săn, chó săn, và các thứ bẫy. Đợi cháu khá hơn là có thể đi săn thú rừng, cả nhà sẽ không lo gì thiếu ăn. Chúng nó đều giống cha, chỉ cần nhúng tay vào một tí là cả người lẫn vật đều điên đảo. Chúng nhảy đúng, cắn chặt, đó là tài đặc biệt di truyền của giòng giống.

Lợn Lòi cũng khen ngợi:

- Anh được hai cháu như thế thực tốt phúc vô cùng. Bà con bạn bè sinh được lắm nhân tài ưu tú tôi cũng vẻ vang lây. Tương lai của các cháu sau này nhất định sẽ rực rỡ không kém gì bố.

Chồn bảo:

- Thôi bây giờ chúng ta đi ngủ lấy sức mai lên đường sớm.

Chồn đi nằm nhưng trăn trở suy nghĩ kế thoát thân mãi vẫn không ngủ được. Lúc này hẳn nói cứng với Lợn Lòi là cốt để giữ uy tín, chứ thực ra trong thâm tâm hẳn cũng chưa biết số phận mình sẽ ra sao.

Chồn bảo vợ:

- Mai anh về kinh, em ở nhà lo canh giữ đồn trại. Có ai đến hỏi anh, em tùy cơ ứng biến trả lời người ta cho khéo.

Vợ Chồn lo lắng:

- Cả Triều đình đều chống anh, nguy hiểm lắm. Anh không về có được không?

Chồn lắc đầu:

- Nhất định phải đi em ạ. Nếu không chúng nó kéo binh đến, không bắt được ta cũng phá hại hàng hồ dinh trại. Ít nhất cũng làm cho ta phải bỏ đi nơi khác, em và các con sẽ khổ, nhất là phải trốn tránh tất cả bọn chúng mệt lắm. Tuy hiện nay anh thù nhiều hơn bạn, nguy hiểm thực đấy, nhưng chuyện đời thiên biến vạn hóa biết thế nào mà ngờ trước. Ai thành công, được gọi là anh hùng, ai thất bại là loạn thần nghịch tặc. Nay còn cơ hội anh phải đương đầu với chúng nó, em đừng lo, chỉ độ sáu bảy hôm anh sẽ về.

Vợ Chồn nghe nói có lý và vẫn tin phục tài chồng xưa nay nên không cản trở gì nữa, cũng không nói chuyện để cho Chồn ngủ yên lấy sức ngày mai ra đi đối diện với kẻ thù.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 36

Lại Về Kinh

Sáng hôm sau Chồn và Lợn Lòi cùng dậy sớm lên đường.

Chồn thấy im lặng mãi cũng buồn nên gọi chuyện trước:

-Ngày mai gặp Đại vương, phúc họa chưa biết trước, nhưng dù sao chuyến đi này cũng rất cần, Anh ạ, từ ngày tôi xưng tội sám hối với anh xong, tôi lại phạm thêm nhiều tội mới nữa. Bây giờ nhân tiện tôi muốn xưng tội cả với anh để lương tâm khỏi cắn rứt.

Lợn Lòi gật đầu bằng lòng. Chôn bắt đầu kể:

- Tôi đã bóc được mảnh da tốt nhất trong người Gấu. Vợ chồng Sói cũng phải lột cho tôi mỗi người một đôi giày. Tôi báo được thù như thế cũng là nhờ tôi nó dối với Đại vương tôi có một kho tàng xin dâng cho Đại vương. Mới đây tôi lại giết Thỏ gửi đầu về, Thỏ và Quạ kiện tôi cũng không oan tí nào.

Còn một chuyện này tôi cũng kể nốt anh nghe. Một hôm tôi và Sói đang kiếm ăn, chúng tôi đi lang thang gặp hai mẹ con ngựa Đen. Sói bảo tôi:

- Cháu xưa nay vẫn nổi tiếng ngoại giao giỏi. Bây giờ cậu đói quá cháu hãy đến hỏi xem ngựa Đen kia có bán con ngựa không. Nếu giá phải chăng chúng ta ăn tạm vậy.

Tôi liền đến gần ngựa Đen hỏi rất lễ phép:

- Chào chị ngựa. Cô bé kia chắc là con của chị. Chị có vui lòng bán không?

Ngựa vui vẻ đáp:

- Tôi không có ý định bán nhưng nếu bác trả giá cao thì tôi cũng để lại cho bác. Giá cả tôi đã viết sẵn vào móng chân sau của tôi ấy. Bác có muốn xem thì xem.

Tôi thấy hơi ngại ngại nên trả lời:

- Tôi rất muốn xem chị ạ. chỉ tiếc rằng tôi không biết chữ số Ả rập. Và lại không phải tôi muốn mua ngựa, cái nhà bác Sói đứng đằng kia nhờ tôi hỏi hộ đây thôi.

Ngựa mẹ cười trả lời:

- Nếu thế bác gọi bác ấy đến mà xem.

Tôi trở lại nói với Sói:

- Ngựa mẹ bằng lòng bán con, giá tiền viết ở móng chân sau. Tôi sợ ngựa ta viết bằng chữ ngoại quốc đọc không được xấu hổ nên không xem. Cậu muốn mua thì đến may ra đọc được.

Sói kiêu hãnh trả lời:

- Nhất định đọc được hẳn đi. Tiếng Anh, Pháp, Việt, Tàu, La tinh, Hy Lạp, có chữ gì là chữ cậu không biết. Hồi xưa lúc cậu sang du học bên ấy vẫn cùng các nhà bác học đối đáp lâu lâu. Cậu đọc Thánh kinh nhanh như đọc tên mình. Hôm nay chỉ có một cái giá tiền, khó quái gì?

Sói nói xong đến gần ngựa Mẹ hỏi:

- Ngựa con chị bán bao nhiêu tiền đấy? Tính giá phải chăng đừng nói thách tôi sẽ mua ngay.

Ngựa mẹ trả lời:

- Tính tôi chẳng thần đã nổi tiếng xưa nay Buôn bán không nói thách bao giờ. Nói bao nhiêu bán bấy nhiêu, giá cả công bình phải chăng. Bác thật lòng muốn mua thì xem ở móng chân sau tôi đây.

Sói đến gần chân ngựa cúi đầu hỏi:

- Đâu? Cho tôi xem.

- Đây này.

Ngựa mẹ nói xong cất chân lên cao, bên dưới móng có đóng sáu cái đinh nhọn hoắc. Ngựa lấy hết sức mạnh đá trúng ngay vào đầu Sói không chệch một ly một tý nào, Sói bị đòn bất ngờ ngã xuống đất ngất đi. Ngựa Mẹ cũng dắt con bỏ đi nơi khác.

Sói nằm chết giấc mãi đến một giờ sau mới tỉnh lại, đầu hấn bị thương nặng vừa rên vừa khóc. Tôi đến gần hỏi:

- Ngựa mẹ đi đâu rồi hở cậu? Thịt ngựa con có ngon không? Cậu có thịt ngựa con vừa mềm vừa bổ xơi một mình quên mất cả cháu như thế thực không phải! Cậu ăn no xong lại còn ngủ ky, ơ thực sung sướng nhất trên đời. À, thế còn trên móng ngựa viết bằng chữ gì thế hở cậu? Học văn uyên thâm như cậu làm gì mà không hiểu nhỉ!

Sói tức giận trả lời:

- Con mẹ ấy thế mà lưu manh! Cháu có thấy cái gì trên trán cậu không? Sáu cái lỗ thủng thịt chảy máu đây này, giá tiền bán con của nó đây. Không cần đọc được chữ, chỉ đếm cũng biết.

Thật ra Sói bị chết hụt cũng tại tôi biết mà không báo. Tôi xin nhận hết tội lỗi. Anh cầu Thượng đế tha tội cho tôi nhé. Mai đây chưa biết sống chết ra sao, thú tội rồi trong người mới nhẹ nhàng không bứt rứt như trước nữa. Nếu may mắn tôi thoát tội, anh bảo tôi nên làm thế nào để ăn năn cải ác tùng thiện.

Lợn Lòi thở dài bảo:

- Bây giờ tôi mới biết anh là con người bất tri, tội anh nhiều quá ai nghe cũng ngán. Nhưng thôi dù sao kẻ chết cũng đã chết rồi, còn tôi thấy anh lâm nguy lẽ nào không cứu. Cố nhiên tôi sẽ cầu xin Thượng đế tha tội cho anh, nhưng bọn kẻ thù của anh sẽ chẳng để anh yên đâu. Rắc rối nhất là vụ đầu Thỏ. Sao anh lại dùng thủ đoạn như thế để trêu tức Đại vương? Đó là miếng đòn trí mạng đấy!

Chồn cười nhạt:

- Vụ này chẳng quan hệ một chút nào cả. Anh cũng thừa biết rằng ở đời này muốn sống, muốn tồn tại không phải dễ, nhất là chúng ta không phải là kẻ ăn chay tu hành, đóng cửa cầu nguyện trong Giáo đường.

Lúc ấy Thỏ nhí nha nhí nhảnh trước mặt tôi một cách kêu gọi, hấn ta vừa béo vừa xinh đẹp, tôi thì vừa mệt vừa đói anh bảo làm sao mà chẳng động lòng. Vợ con tôi đang chào mừng không lẽ không có quà gì cho chúng vui, không có gì cho vợ con ăn bắt đắc dĩ tôi phải làm thế.

Về phần Sơn Dương tôi không ghét hấn, mà bắt hấn gánh nặng thay cho tôi. Nhưng đó là tại Đại vương làm việc cầu thả, ai lại “gởi trứng cho ác”, và chúng nó tại sao lại dám tin tưởng mà đi theo tôi?

- Điềm này anh sẽ trả lời với Đại vương, tôi không cần biết. Tôi chỉ khuyên anh phải khéo tùy cơ ứng biến lắm mới được vì chuyện nguy hiểm vô cùng. Anh có biết trên đời có ai dám chọc gan Sư Tử mà chơi không?

Chồn mỉa mai:

- Phải, tôi biết gan Sư Tử to lắm, Sư Tử dữ lắm nhưng Sư Tử là Đại vương của chúng ta có đạo đức hơn chúng ta chỗ nào không? Đại vương không chính tay bắt thú ăn thịt, nhưng sai Sói và Gấu đi bắt, và cho đó là một điều chính đại quang minh hợp pháp vô cùng. Trong triều chúng nó vào cánh với nhau kiếm ăn chung nên đồ ai dám hở môi, mà còn phải nói gì nữa, vì ai cũng có chia một phần. Anh bảo như thế thì còn ai dám kiện! Sư Tử là Quốc vương của rừng xanh, cái gì cũng của Quốc vương. Chúng ta, đàn thú bé nhỏ cũng thuộc quyền sở hữu của Quốc vương. Quốc vương muốn làm tình làm tội gì thì làm, xơi ai thì xơi ..

Anh xem đấy, tôi hiểu rõ hết mà có dám nói ra đâu! Ai ở gần, ngày đêm nịnh hót bợ đỡ, sẵn thú dâng lễ vật luôn luôn thì được yêu. Chẳng hạn như Sói và Gấu, chúng nó vừa cướp vừa trộm nhưng vì được Đại vương tin yêu, nắm quyền lớn trong tay, nên ai cũng biết mà không dám nói ra, chỉ mong cũng được tin dùng để thừa cơ hội phát tài, hay vơ vét cho hả lòng tham.

Bọn chúng quyền cao chức lớn ăn miếng lớn, còn tôi, con Chồn bé nhỏ, bụng nhỏ không ăn được nhiều, có lớn gan lớn mật dám bắt gà con thì họ lập tức hạ lệnh tróc nã, mọi người cùng đồng thanh xin xử tử. Tôi chỉ phá hư đồ đạc đôi chút thì bị tội chết, họ đốt nhà giết người thì không ai dám nói gì, chẳng những thế còn được chia biên giới, phong Vương, phong Tước, xây thành đắp lũy củng cố gia tài điền sản, địa vị danh vọng . . . Chúng nó lúc nào cũng chỉ thích moi móc, bới lông tìm vết kể tội người ta, còn tội chúng đầy dẫu thì không hề biết đến, ai làm điều gì tốt chúng cũng không khen bao giờ, làm lẫn một chút gì thì chúng kể suốt một đời, làm như mình trong sạch đức hạnh lắm, kỳ thực bản thân chúng cũng là một cái thùng đựng rác mà thôi.

Lợn Lòi có vẻ bức mình:

- Bây giờ anh kể tội người ta thì có ích lợi gì cho anh? Mỗi người có một trách nhiệm riêng, thử hỏi trách nhiệm của anh, anh đã làm trọn hay chưa?

Anh là kẻ thức giả, hiểu nhân tình thế thái đến mức ấy còn dợ gì mà không đi làm Giáo sĩ để tôi xưng tội sám hối với anh, tại sao anh lại xưng tội sám hối với tôi làm gì?

Đôi bạn vừa đi vừa trò chuyện bỗng gặp Khi từ đằng xa đi lại Khi nói cho biết là mình lên đường sang Thiên Trúc công cán. Chồn than thở:

- Tôi rủi quá đi mất, bọn chúng nó đang kiện tôi lung tung cả lên. Nhưng những chuyện vặt vãnh đối với tôi chẳng có nghĩa lý gì, điều tôi ngại nhất là bị trừ Giáo tịch. Anh sang bên ấy cố vận động cho tôi được yên, suốt đời tôi không dám quên ơn anh.

Khi đáp:

- Tưởng gì chứ việc ấy anh đừng lo Bên ấy tôi quen biết nhiều lắm, không có đường lối chạy chọt nào là tôi không thông thuộc. Tôi đã từng làm luật sư bên ấy, bao nhiêu đại nhân vật tôi quen biết hết, có việc gì là việc không làm được.

- Thần thông quảng đại như tôi, đã nhận làm là phải thành công. Hôm nay anh về kinh, có nhà tôi ở đây cần gì anh cứ nói nhà tôi sẽ giúp một tay.

Chồn cảm tạ và từ giả Khi tiếp tục cuộc hành trình.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 37

Chồn Lại Tự Biện Hộ

Đã có thám tử phi báo tin Chồn về Kinh nên lúc hai chàng đến nơi, thấy từ trong Điện ra tận ngoài sân, Bách thú đã đứng đông đầy để chờ kiện Chồn và xem xử kiện.

Chồn lấy hết can đảm vượt qua mặt tất cả kẻ thù đến trước ngai Sư vương đang ngồi.

Lợn Lòi bảo nhỏ:

- Đừng sợ hãi, bây giờ không phải là lúc lùi được nữa. Kẻ nào nhát gan chẳng làm được trò trống gì bao giờ! Phải can đảm bình tĩnh mà tiến tới mới mong thoát nạn.

Chồn chỉ gật đầu không trả lời. Hắn nhìn quanh thấy người quen cũng khá nhiều nhưng không mong ai giúp đỡ gì được. Trong số đó cũng còn vài đứa bạn có thể gọi là tri kỷ, nhưng chỉ trong lúc bình an vô sự thôi, còn khi hoạn nạn lại là một chuyện khác. Bạn chia vui nhậu nhẹt nhiều như thóc lúa, phải lấy đầu mà đong, nhưng cũng là những bạn ấy, chưa chắc đã chịu xả buồn.

Chồn cúi chào Sư vương và Vương phi một cách cung kính rồi nói:

- Xin Thượng đế phù hộ, ban cho Đại vương rất nhiều thông minh trí tuệ để phân biệt thiện ác giả chân. Thần ước ao sao mọi loài đều có dấu hiệu thiện ác trên mặt, để Đại vương nhìn thấy là hiểu ngay, Đại vương sẽ biết thần không phải là kẻ điêu ngoa xảo quyệt mà chính là một tôi trung. Hiện nay có kẻ đang kiện thần để mong ly gián nhưng thần cũng biết rằng Đại vương rất chính trực vô tư sẽ không bao giờ nghe lời sàm tấu mà nỡ hại tôi trung.

Sư vương bảo:

- Chồn, tài miệng lưỡi của ngươi hôm nay không ích lợi gì nữa, ngươi không còn mong lừa ai được. Cách ngươi đối đãi với Quạ và Thỏ tỏ ra ngươi không trung thành và vâng lệnh tạ Tội ác của ngươi nhiều quá ta không muốn nhắc lại sợ nhảm tai Bách thú. Hôm nay ngươi sẽ chết và không được hưởng đặc ân xưng tội nữa, ngươi sẽ không còn thi hành được những mưu kế xảo quyệt của ngươi.

Chồn nghĩ thầm:” Giờ phút này nếu mình ở nhà có phải sung sướng biết mấy không! Ngu quá, ai lại dẫn xác đến đây cho chúng nó tra khảo lục vấn, làm tình làm tội hạch sách đủ thứ. Nhưng thôi đã trót dấn cảnh ta phải cố đóng nốt cho đến màn cuối.

Chồn làm bộ đau khổ buồn rầu nói:

- Xin Đại vương cho phép thần được biện hộ trước khi định án, vì một khi án đã định rồi, thần sẽ không còn nài nỉ cầu xin điều gì nữa! Không phải thần kẻ công nhưng cũng cần phải nhắc lại. Những kẻ đang kiện thần mà Đại vương cho là tôi trung ấy, xưa nay lúc Đại vương nguy hiểm hay gặp điều khó khăn thì chúng lia bỏ, chỉ lo chạy trốn thoát lấy thân một mình, chỉ riêng có thần lúc nào cũng theo đuổi săn sóc Đại vương mà thôi.

- Chờ lúc tai qua nạn khỏi, thiên hạ thái bình rồi, chúng mới trở lại, xin làm quan to chức lớn để vợ vét và hãm hại kẻ khác. Nếu thần có tội tại sao còn dám về đây? Hôm kia thần đang đi tuần ở biên giới bỗng gặp Lợn Lòi đến truyền chỉ hồi kinh, nếu thần sợ tội trốn đi ngoại quốc ngay có phải tiện hơn không, còn về làm gì để lãnh án tử hình?

Thỏ kiện thần bên trong còn có nhiều uẩn khúc Thỏ không dám nói ra. Nguyên do hôm ấy Thỏ đói gần chết. Thần thấy vậy động lòng từ bi thương hại giống vật bé bỏng nhất gan nên mời vào nhà đem hạnh đào và rất nhiều hoa quả trong mùa ra khoản đãi. Thỏ ăn uống chè chén no say xong đùa nghịch xin học với các con thần vài miếng võ để hộ thân trong lúc đi rừng.

Các con thần hết lòng dạy bảo, chẳng may trong lúc luyện tập, Thỏ vụng về quên mất lời dạy nên bị sưng tấy chảy máu đôi chút. Nếu quả thật thần lập tâm hại Thỏ thì gia đình thần năm mạng lễ nào không giết nổi một con Thỏ vẫn dốt võ dốt đã lọt vào trong hang? Đến nỗi phải nhờ Hải Ly giải cứu ?

Về vụ Quạ, vợ Quạ tham ăn, chẳng biết ăn gì ở đâu trúng độc, chết nằm lăn quay ra bên cạnh thần, trong lúc thần đang nằm ngủ trưa rồi vu vạ cho thần. Thử hỏi Quạ là giống vật biết bay lúc nào cũng đậu trên cao, thần làm thế nào để giết Quạ, trừ phi Quạ chán cuộc sống trần gian ô trược, muốn tìm chân lý ở thế giới bên kia, tự đứt đầu vào mồm thần xin giải thoát.

Nếu kiện mà không cần chứng cứ cũng được kiện thì trên đời này còn gì là công lý nữa! Ai cũng có thể kiện, và kiện bất cứ lúc nào, bất cứ chuyện gì, dẫu huyền hoặc vô lý đến đâu! Thần xin Đại vương gia ân cho đấu võ với Thỏ và Quạ để giải quyết vụ này.

Quạ và Thỏ nghe thế giật mình bám nhau trốn ra ngoài. Thỏ bảo Quạ:

- Hắn đòi người làm chứng mà lúc ấy chẳng có ai làm chứng cả. Hắn lại còn đòi đấu võ, chúng ta đánh không lại với hắn đâu! Đừng dại trêu vào móng hắn mà chết. Cả văn lẫn võ hắn đều chơi ngón gian hùng, chúng ta không phải là tay đối thủ. Chuồn đi thôi, đừng

ở lại nữa chỉ tỏ làm trò cười cho hần.

Sói thấy Quạ và Thỏ lên ra ngoài thì thăm to nhỏ một lúc rồi trốn đi mất, hần rất bức mình cho là đồ hèn nhát, nhưng không can được.

Sư vương nhìn quanh hỏi:

- Còn ai muốn kiện Chồn nữa không ? Bị cáo sẵn sàng đối chất. Quái, hôm qua ai cũng muốn kiện sao hôm nay biến đâu mất cả! Đồi ý chống thế.

Chồn đáp:

- Tâu đại vương, bọn họ xưa nay như thế đấy! Chỉ biết vu oan giá họa hà hiếp kẻ vắng mặt là giỏi. Chúng muốn hại thần. nhưng thần cũng không trách quân tiểu nhân làm gì. Nếu bọn chúng đã biết sợ mà trốn ta cũng nên tha thứ mới là người đại lượng.

Sư vương bảo:

- Người giáo quyệt vô cùng ta không thể nào tin người được nữa! Ta hỏi người Thỏ có tội tình gì mà người nữ hạ độc thủ giết Thỏ lấy đầu sai Sơn Dương đem về cho ta Ta đã tha người một lần, cho người được lập công chuộc tội, cho người gậy và bao da để đi châu Thánh địa, chẳng ngờ người chưa lên đường đã phạm thêm tội mới. Thỏ và Sơn Dương chết rồi, bây giờ đến lượt người.

Chồn ngạc nhiên kêu lên:

- Đại vương bảo sao? Thỏ đã chết? Và Sơn Dương cũng chết! Nếu vậy thần cũng xin chết ngay trước mặt Đại vương cho xong chứ còn sống làm gì nữa! Nếu quả thực hai anh ấy chết rồi thì báu vật kia thất lạc vào đâu? Hôm ấy thần đã giao bản đồ kho tàng và mấy món báu vật cho Thỏ và Sơn Dương mang về không ngờ Sơn Dương giết Thỏ để chiếm đoạt báu vật và bản đồ kho tàng. Thần cứ tưởng hai anh ấy là người thành thật và trung thành với Đại vương, không ngờ . . .

Sư vương nổi giận ngắt lời:

- Thôi đi, chính người đã giết Thỏ rồi vu oan cho kẻ khác. Ta không nghe người, không bị người bịt mắt bảo sao nghe vậy nữa đâu!

Lúc bấy giờ có vợ luật sư Khi đứng bên cạnh. Đó là một con khi cái rất thông minh lanh lợi, ăn nói cũng hoạt bát hơn cả chồng. Xưa nay khi vẫn được Vương Phi rất tin yêu nên cũng được mọi người kính nể.

Khi thấy Sư vương nổi giận, vội vàng khuyên can:

- Xin Đại vương suy nghĩ kỹ trước khi định tội Chồn. Chắc Đại vương còn nhớ ngày xưa cụ thân sinh ra Chồn cũng hay bị vu oan giá họa như thế mà lần nào cũng được kiện. Phàm người tài năng xuất chúng bao giờ cũng có lắm kẻ thù. Hiện nay Sói và Gấu đứng đầu bọn người thù ghét và kiện Chồn, nhưng xét kỹ lại hồ sơ, thì hai vị này cũng đầy những thành tích bất hảo chứ chẳng trong sạch gì hơn ai.

Sư vương hầm hầm trả lời:

- Nhưng tội hần to lắm, dám uốn ba tấc lưỡi đánh lừa cả ta Nếu ta nghe hần bị lừa lần nữa thì thế gian sẽ chê cười, bảo ta hữu dũng vô mưu, chỉ to đầu mà ngốc! Còn gì là oai danh Sư Tử, chúa tể của rừng xanh nữa!

Khi vẫn ngọt ngào:

- Chỉ những kẻ vũ phu không nghe lời nói phải mới đáng cười thôi! Đại vương vừa oai hùng vừa từ bi chẳng ai dám nói gì khác ngoài những lời ca tụng ngợi khen!

- Thần xin tội cho Chồn vì hần là một kẻ văn võ toàn tài, vừa giỏi mưu kế, vừa có kinh nghiệm thực hành. Trên đời này đã dễ gì gặp được một người như thế ra phò vua giúp nước. Con người ấy nếu có thì cố nhiên người thù ghét cũng nhiều. Bọn chúng kết bè kéo đảng làm hại Chồn để khỏi thấy có kẻ tài giỏi hơn mình. Chồn bị thiên hạ ghét nhiều

cũng chỉ vì thế. Nhưng xét lại đến lúc quốc gia có đại sự thì bọn giá áo túi cơm kia cầm miệng như hèn chỉ có một mình Chồn tìm mưu nghĩ kế giải quyết việc rắc rối mà thôi.

- Thần chắc Đại vương còn nhớ hai năm trước có một người tiểu phu và một con rắn Hồ Mang đến xin xử kiện. Đại vương và các Đại thần đều không biết xử sao cho phải, chỉ có một mình Chồn tìm được cách giải quyết vẹn toàn, uy danh Đại vương nhờ thế tăng thêm nên Đại vương khen ngợi Chồn mãi.

- Ta không nhớ rõ chi tiết, khanh nhắc lại xem.

Khi tăng hăng lấy giọng và bắt đầu kể:

- Đầu đuôi câu chuyện như thế này. Cách đây hai năm có một con rắn Hồ Mang, một hôm leo hàng rào một nhà nọ định vào chuồng gà ăn trộm trứng, chẳng may bị vướng một cái bẫy bằng giây thông lọng thắt chặt vào cổ không thể nào thoát được. Rắn cố sức vùng vẫy nhưng càng vùng giây càng thắt chặt thêm. Rắn bị ngạt thở chỉ còn cách nằm yên chờ chết. Lúc ấy bỗng có một bác nông phu đi ngang qua đây. Rắn năn nỉ:

- Xin người làm phúc cứu tôi, suốt đời tôi không dám quên ơn. Tôi nhà còn đàn con dại. Xin người hãy nghĩ đến con người mà thương con tôi.

Bác tiểu phu đáp:

- Ta nghe người nói cũng tội nghiệp, muốn cứu người lắm, nhưng ta sợ người được thả ra rồi ăn thịt ta thì sao? Nhà ta cũng có con dại, biết người có thương con ta như ta thương con người không?

Rắn năn nỉ:

- Tôi xin thề có thiên địa quỷ thần làm chứng. Tôi xin thờ người là ân nhân suốt đời tôi và con cháu cũng sẽ phụng thờ giúp đỡ người. Tôi không bao giờ phản phúc giết hại ân nhân của mình bao giờ. Xin người hãy tin tôi. Tôi còn nghĩ cách báo đáp ân người có lẽ nào lại hại người.

Bác tiểu phu nghe thế bèn thả rắn và cả hai cùng đi vào rừng. Đi được một lúc Rắn thấy đói bụng bèn lấy đuôi đánh bác tiểu phu và đòi ăn thịt. Bác tiểu phu ngạc nhiên:

- Tại sao người lại trở mặt với ta như thế. Lúc nãy người thề thốt nặng lời. Lại còn hứa báo ân cho ta nữa. Thì ra người báo ân như thế đây à?

Rắn phùng mang trợn mắt:

- Đừng có nhiều lời vô ích. Người cứu ta là một việc, ta hứa báo ân là một việc, mà bây giờ ta đói bụng ta cần phải ăn thịt người lại là một việc khác. Người hiểu chưa? Ta cho người một bài học đây. Người phải biết rằng khi người quân tử đắc thế thì nhân nghĩa đạo đức công bình là luật pháp, khi kẻ tiểu nhân đắc thế thì vong ân bội nghĩa, bất nhân ác đức cũng là hợp pháp. Ta hỏi người bây giờ ta với người ai mạnh hơn ai?

- Nhưng dù sao cũng cho tôi một ân huệ cuối cùng. Chúng ta đi thêm một lúc gặp ai sẽ hỏi ý kiến người ấy, nếu ai cũng tán thành thì tôi đành chịu vậy!

Rắn gật đầu bằng lòng:

- Ta cũng chịu khó nhịn thêm một lúc cho người chết được cam tâm.

Hai bên đồng ý rồi bèn đi đến một gốc cây gần đây. Thấy một con Quạ và bảy con đang đậu trên cây, Rắn bèn kể chuyện đã xảy ra nhờ Quạ phân xử. Quạ rất chú ý nghe kể, nghe xong Quạ bảo:

- Theo ý tôi Rắn có thể ăn thịt người không ân hận gì cả. Vì những lời thề lúc hoàn cảnh bất buộc phải thốt ra là vô giá trị. Rắn có quyền ăn người nhưng phải chia cho ta một miếng để ta cho các con được nếm thử thịt người.

Rắn rất bằng lòng bảo:

- Thế nào, ta ăn thịt người thế là đúng pháp luật lắm rồi không ai chê trách vào đâu được

nữa.

Bác tiều không chịu cãi:

- Tôi không tin Quạ. Quân cường đạo không thể định ra pháp luật. Nó không có quyền lên án xử tử tôi. Tôi phải đi hỏi thêm người khác. Vụ này tôi sẽ kiện lên đến Tòa Thượng Thẩm.

Cả hai lại tiếp tục đi, nhưng gặp Sói và Gấu cũng không hơn gì Quạ. Quả nhiên nghe kể xong cả hai cùng đồng ý bảo.

- Rắn có quyền ăn thịt người. Trong lúc đói lên không còn ai biết lời thề là gì cả. Luật pháp của rừng xanh là kẻ nào đói và mạnh là có quyền ăn kẻ khác. Tuy luật pháp của loài người không giống, nhưng bác tiều đang đứng trong rừng. Nhập gia phải tùy tục, bác phải theo pháp luật của núi rừng. Rắn nên ăn thịt người và chia đều làm ba phần.

Rắn nghe xong liền xông lại định cắn. Bác tiều vừa chạy vừa la.

- Không được. Quân cướp ấy có quyền gì định được tội chết. Tôi xin theo luật rừng nhưng phải do Đại vương xử tôi mới chịu. Nếu Sư vương xử tội chết, tôi cũng can tâm.

Chúng nó không có quyền xử tôi.

Bọn chúng lúc ấy đều tưởng cả Triều đình nhất định sẽ đồng ý nên bằng lòng đến xin Đại vương xử. Cả đoàn Rắn, Quạ, Gấu và Sói đều dắt thêm gia đình đến để chờ ăn.

Cả hai bên cùng trình bày hoàn cảnh của mình. Bác tiều bảo mình là kẻ ân nhân, rắn vong ân bội nghĩa quên lời hứa là không tốt. Rắn trình rằng mình đói quá không thể nghĩ đến ân nghĩa thề thốt gì hết. cuộc sống là đấu tranh để tồn tại, nếu rắn không ăn thì sẽ chết đói. Như thế sẽ trái với luật sinh tồn của Thượng đế.

Đại vương nghe xong rất khó nghĩ. Xử bác Tiều phụ được kiện thì không lo đến cái đói của thần dân, xử Rắn được kiện thì hóa ra đồng ý cho vong ân bội nghĩa là phải. Đại vương ra lệnh mở Ngự Tiễn hội nghị, hỏi ý kiến Bách thú xem ai có đề nghị gì hay Tất cả đồng ý Rắn nên ăn thịt người, và phải chia đều cho tất cả, mỗi đầu thú một miếng để ném thử xem mùi vị ra sao.

Lúc ấy Đại vương nghĩ rằng, ngàn ấy thú chia mỗi mồm được một tí thịt, ăn chẳng bỏ dính răng, mà vụ án sẽ xếp vào hồ sơ để lại đời đời, sợ thiên hạ chê cười, thật không đáng công thay đen đổi trắng.

Cuối cùng Đại vương truyền lệnh mời Nam Tước Chồn đến và giao toàn quyền xử vụ này. Chồn không cần nghĩ ngợi lâu bảo ngay:

- Muốn xử án này thật công bình, cần phải đi đến chỗ xảy ra tai nạn. Phải xem thấy rắn bị bắt như thế nào, tiều phụ cứu như thế nào, về sau Rắn muốn ăn thịt người ra sao mới được.

Cả bọn bèn kéo đến nơi đặt bẫy, theo đúng tình hình lúc rắn bị vào tròng, buộc chặt cổ rắn không còn vùng vẫy được nữa. Xong đầu đầy Chồn bảo người tiều phụ:

- Bây giờ mọi việc đều trở lại như lúc đầu tiên, Rắn chưa hề mang ơn người, mà người cũng chưa thi ân cho Rắn. Hai bên không ân không oán. Hôm ấy Rắn mang ơn rồi phụ ân, hôm nay mọi sự hoàn toàn rửa sạch. TuỶ ý người định đoạt, nếu người muốn thi ân thì cứ việc mở dây, người không muốn thì cứ đi đường của người tùy ý. Tôi tưởng như thế là công bình nhất. Ai có ý kiến gì hay hơn xin cứ phát biểu.

Cố nhiên là chẳng ai có ý kiến gì hay hơn được nữa. Vụ kiện ấy thế là được xử xong một cách khéo léo. Lúc bấy giờ Đại vương và Vương phi khen ngợi Chồn vô cùng. Trong triều ngoài quận ai cũng ca tụng Chồn thông minh và tài dụng nhân của Đại vương. Mọi người cùng nhau nhao lên phê bình tài đức từng vị quan trong triều.

Về võ quan như Sói và Gấu chỉ dùng được trong lúc chiến tranh mà thôi. Bọn họ to gan

lớn mật, gặp việc được giết được ăn là nhào đại vào, lúc nào cũng tiến chứ không lùi, oai danh vang lừng khắp nơi.

Nhưng lúc cần đến mưu trí thì chúng chỉ là những cái bị thịt, mà đời không phải lúc nào cũng có thể lấy thịt đè người được.

Chồn và đồng loại trái lại đầy mưu thần chước quỷ, thông minh khôn khéo vô cùng. Nếu Đại vương nghĩ rằng ai chẳng có lúc lỗi lầm, Chồn không phải là thần thánh gì, cũng chỉ là một kẻ phạm tục như chúng ta thì xin Đại vương tha tội cho Chồn để giữ lấy một nhân tài cho Triều đình.

Sư vương trầm ngâm suy nghĩ một lúc bảo;

- Chồn tuy thông minh thực, nhưng tánh tình bất lương, suốt đời hấn không thể nào đổi được. Cả Triều không địch lại nổi một mình hấn. Ta sợ để lâu có hại.

Sư vương quay lại bảo Chồn:

- Người đồng lõa với Sơn Dương giết Thỏ trả đầu lại cho ta, tội khi quân đáng chết. Sơn Dương đã dền tội rồi, bây giờ đến lượt người.

Chồn buồn rầu trả lời:

- Thần xin chết ngay tức khắc nếu thần quả là kẻ có tội. Thần bây giờ sống cũng chẳng còn nghĩa lý gì. Báu vật vô giá mất rồi, bản đồ kho tàng cũng thất lạc, thần lại mang tiếng phản phúc bội bạc với Đại vương, như thế còn sống làm gì nữa! Hôm ấy thần giao báu vật cho Thỏ không ngờ vì thế mà Thỏ bị chết oan. Chẳng biết Sơn Dương dấu báu vật vào đâu. Nếu chịu khó tìm may ra cũng có thể tìm được, chỉ sợ Sơn Dương làm hư hỏng thì tìm suốt đời cũng không ra.

Khi an ủi:

- Anh đừng vội thất vọng thế không nên. Nếu báu vật quả thật có trên đời, nhất định thế nào cũng tìm thấy. Nhưng đó là những món gì thế?

Chồn thở dài:

- Không thể kể cho xiết được cái đẹp và quý của nó. Nếu vợ tôi biết được kho tàng đã bị mất sẽ đau khổ vô cùng. Hôm ấy vợ tôi đã bảo đừng giao cho Thỏ, nếu tôi nghe lời thì đâu đến nỗi này! Nay mai nếu Đại vương ân xá, tôi sẽ đi chu du khắp thế giới quyết tìm cho bằng được, nếu không tôi sẽ chết không nhắm mắt.

Tâu Đại vương, thần xin kể ba món báu vật ấy để Đại vương rõ, dù Đại vương chưa nhận được cũng hiểu lòng thần trung thành với Đại vương không bờ bến.

- Người kể vắn tắt một chút. Ta còn nhiều việc khác phải xử. Ta chỉ sợ nghe người kể xong đến phải nhường ngôi cho người mất. Sói đã dặn ta rằng nếu để cho người mở miệng là không còn chết được nữa!

Chồn vui mừng:

- Thần xin kể thực vắn tắt kéo mất thì giờ của Đại vương và Bách Thú. Món báu vật thứ nhất là một cái nhẫn vàng, vòng nhẫn phía trong có khắc một bài thơ bằng chữ Phạn ý nghĩa rất uyên thâm, xưa nay chưa từng có ai đọc được. Ngày xưa có một nhà bác học và tiên tri rất tinh thông tính chất của thảo mộc kim thạch nói rằng cái nhẫn ấy nguyên ở Thượng Giới được đem xuống trần gian từ lúc tạo thiên lập địa. Bất cứ người nào đeo vào sấm sét tà thuật không thể làm tổn thương, lại có thể ngự hàn.

- Trên mặt nhẫn có một viên ngọc đỏ, đêm tối phát ra ánh sáng soi được mọi vật, trị được bệnh, miễn trừ tội ác, tai nạn, chỉ không thể tránh được chết. Đeo nhẫn ấy đi du lịch không sợ nước lửa, không lo bị trộm cướp ám hại, tránh được cạm bẫy của quân địch, trước khi ra trận chỉ nhìn vào nhẫn một cái là có thể tăng thêm sức khỏe vô địch, không sợ trúng độc, sinh thù. Kẻ thù trông thấy cũng tiêu tan lòng oán hận.

Nhân này nguyên ở trong kho tàng của tiên phụ, thần chọn riêng ra để hộ thân. Nay xét vì không xứng đeo một báu vật như thế, nên xin đem dâng Đại vương, vì tất cả tài sản tính mệnh thần đều ở trong tay Đại vương, chỉ có Đại vương mới xứng đáng đeo mà thôi. Hai món kia là cái gương và một cái lược để dâng Vương phi Lâu nay vợ thần vẫn năn nỉ xin nhưng thần nhất định không cho Hai vợ chồng vì thế lắm khi sinh ra bất hòa. Thần dâng Vương phi hai món báu vật ấy vì chỉ ừ một mình Vương phi mới xứng đáng dùng mà thôi.

Chồn thở dài kể tiếp:

- Thật đáng tiếc, không biết báu vật bây giờ lưu lạc nơi đâu! Cái lược ấy làm bằng xương một con vật rất hiếm, chỉ sinh ở giữa Thiên viên và Aán độ. Lông nó bảy màu, mùi thơm sực nức, ai có phúc được ngửi mùi ấy cũng đủ tăng thêm tuổi thọ. Lược chạm trổ rất công phu, màu trắng như tuyết, thơm như cả một rừng hoa. Giống vật ấy sau khi chết, hương thơm tỏa ra toàn thân xông tụ tất cả vào xương nên xương vĩnh viễn không hư Công dụng của nó là khử độc, trừ tà, tránh bệnh tật. Trên lưng lược nằm vàng và chạm trổ rất tinh vi, chính giữa lược khắc một chuyện cổ tích Hy Lạp.

Chuyện kể rằng có ba cô thiếu nữ đẹp như thiên tiên tranh nhau một quả táo vàng. Ba cô tìm đến một thanh niên đang ngồi bên bờ giếng nhờ chàng xử dùm. Cô thứ nhất bảo:

- Chàng cho ta quả táo và bảo ta là người đẹp nhất ta sẽ làm cho chàng thành triệu phú.

Cô thứ hai bảo:

- Chàng cho ta và bảo ta đẹp nhất, ta sẽ làm cho chàng thành một kẻ uy quyền danh vọng nhất đời.

Cô thứ ba bảo:

- Uy quyền thì có nghĩa lý gì? Triệu phú mà làm gì? Phụ thân và huynh đệ chàng là kẻ có quyền hành và giàu sang nhất trên đời rồi, chàng còn muốn danh vọng và tiền bạc làm gì nữa! Nếu chàng cho ta quả táo, bảo ta là người đẹp nhất, ta sẽ cho chàng một báu vật quý nhất trần gian. Ta sẽ cho chàng một tuyệt sắc giai nhân làm vợ. Nàng rất đức hạnh, trí tuệ và cao quý vô cùng. Một giai nhân như thế mới có thể gọi là một báu vật quý nhất trong những báu vật trên thế giới. Ta sẽ cho chàng công chúa Hy Lạp.

- Còn tấm gương không phải bằng kính mà bằng một miếng cẩm thạch. Người có bệnh soi vào gương là khỏi hẳn. Giá gương làm bằng một thứ gỗ thần không hư nát, quý hơn cả vàng. Trên giá chạm trổ rất nhiều truyện cổ tích trừ danh.

Chuyện thứ nhất kể ngày xưa có một con Ngựa tính rất nhỏ mọn. Một hôm Ngựa chạy đua với Nai bị thua nên muốn báo thù. Ngựa tìm đến người bảo:

- Nếu người muốn phát tài hãy nghe theo tôi. Cưỡi lên lưng tôi sẽ chở người đi bắt Nai.

Người cưa gạc Nai, cắt nhung, lột da, xẻ thịt, tất cả món gì bán cũng được nhiều tiền.

Nhanh lên tôi chở đi kéo Nai trốn mất.

Người nghe lời cưỡi lên lưng ngựa, chạy đi tìm Nai suốt cả một ngày. Tìm mãi không thấy ngựa mệt quá liền bảo:

- Thôi bây giờ người xuống cho tôi nghỉ một lúc đã. Tôi mệt quá chạy không nổi.

Người không bằng lòng trả lời:

- Đâu có sự dễ dàng như thế! Người muốn mời ta lên, bắt ta xuống lúc nào cũng được hay sao? Ta sẽ thắng yên cương, che mắt, đóng hàm thiếc cho người. Từ nay người phải tuân theo lệnh ta chỉ huy. Người không nghe lời, ta sẽ lấy chân thúc vào bụng, lấy roi đánh vào mông.

Ngựa không biết làm thế nào đành phải để cho người sai bảo từ đấy.

Chuyện thứ hai kể có một con Lừa và một con Chó cùng ở trong nhà một Phú ông. Chó

rất được chủ yêu, nào ăn cơm có cá thịt, nào ngủ nệm rom, nào được bông bế, tắm rửa, có khi chó còn liếm cả mặt Phú ông nữa. Lừa thấy vậy ganh tị nghĩ thầm “ Bao nhiêu công việc khuôn vác nặng nhọc mình làm hết, còn Chó chẳng làm gì, chỉ suốt ngày ăn rồi ngồi chơi và nịnh hót chủ nhà mà được sung sướng như thế. Hay là ta thử nịnh chủ xem sao?. Một hôm Lừa đang đứng ngoài sân thấy chủ đi qua bèn nhảy chồm lên mình chủ, áp đầu vào má chủ liếm lên mặt, hai chân ghì vai chủ thật chặt. Chủ tưởng Lừa phát điên bèn gọi gia nhân ra đánh chết Lừa.

Còn một chuyện Sói báo ân như thế này. Có một con Sói đói, một hôm đang đi tìm mồi bỗng gặp một con Ngựa già gầy còm ốm yếu đang nằm đợi chết. Sói đói quá không kể béo gầy, vồ lấy Ngựa ăn thịt. Không ngờ Sói tham ăn vội vàng quá nên bị một cái xương mắc chặn ngang trong cuống họng nuốt không xuống.

Sói đau đớn vô cùng nhưng không lấy ra được bèn bắn tin đi khắp nơi tìm lương y. Hôm sau có mục lang Hạc tìm đến xem bệnh. Sói năn nỉ bảo:

- Chị Hạc ơi! Nhờ chị làm phúc cứu khổ cứu nạn, cứu một người bằng lập bảy cảnh chùa. Chị lấy hộ xương ra cho tôi, muốn gì tôi cũng xin hậu tạ.

Hạc xem kỹ chỗ xương nằm thấy bên ngoài cổ đã sưng lên gần nung mủ. Hạc bảo Sói há mồm ra thật to và dứt đầu vào mồm Sói lấy mỏ gắp xương ra.

Sói đau quá kêu lên:

- Ôi trời đất ơi! Thầy thuốc gì mà vô ý vô tứ đến thế! Đau chết người ta đi. Mà thì ta tha cho, nếu ai khác làm tao đau thế này thì chết!

Hạc cười đáp:

- Bác cứ yên tâm, không ai còn làm đau bác nữa đâu! Tôi đã chữa lành hẳn rồi. Bác xem tôi mát tay biết bao nhiêu! Thôi bây giờ bác tạ gì thì tạ cho tôi đi về.

Sói cười nhạt đáp:

- Mục này điên rồi đấy hở? Mục vụng về thô kệch đã làm ta đau đớn lại còn đòi tạ! Mục dứt đầu vào mồm ta mà lấy được đầu ra bình yên vô sự thế là đã phúc bảy mươi đời nhà mục rồi còn muốn gì nữa! Chính mục phải tạ ơn ta đã tha tính mệnh cho mới đúng!

Chồn còn muốn kể thêm mấy chuyện nữa nhưng Sư vương chặn lại bảo:

- Chuyện khanh kể hay lắm, nhưng ta sợ kể hết thì Trời tối mất. Đón kiệu khanh còn nhiều, bây giờ ta cho ai muốn kiệu thì ra ngay để người đói chết.

Chồn mừng rỡ :

- Đa tạ Đại vương công minh xét xử.

Chồn quả nhiên miệng lưỡi vô cùng. Hắn chỉ nói một lúc mà không ai còn nghĩ đến chuyện treo cổ hắn nữa. Vương phi tiếc báu vật nên khuyên Chồn rất ân cần:

- Khanh không nên nản chí. Hãy gắng vì ta mà tìm cho ra báu vật. Cần gì ta sẽ giúp cho có đủ tất cả mọi phương tiện để tìm kiếm.

Chồn cung kính đáp:

- Lời Vương phi dạy làm cho thần như được uống thuốc hồi sinh. Thần xin hết sức cố gắng. Nếu gặp sự khó khăn một mình thần không thể giải quyết xin nhờ Đại vương giúp đỡ.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 38

Đấu Võ

Lúc bấy giờ Sói đứng dậy hậm hực bảo:

- Chồn là một tên lưu manh suốt đời không bao giờ biết hối cải. Trước mặt Đại vương thì nói toàn những lời nhân nghĩa sau lưng Đại vương thì không có chuyện ác nào là không làm. Tôi xin kiện Chồn vụ Chồn lừa tôi xuống hang Đười Ươi mà Chồn nhận là bác. Hôm ấy tôi bị một trận đánh suýt chết.

Chồn cười nhạt:

- Sao anh không nói rõ hơn chút nữa, cứ ấp úng như thế còn ai hiểu được đầu đuôi ra làm sao. Tâu Đại vương và thưa các Đại thần, tôi xin kể đầu đuôi câu chuyện để quý vị xét đoán xem hôm ấy Sói bị đòn vì lỗi tại ai.

Sáu tháng trước Sói và tôi cùng đi săn chung trong rừng. Tôi xin nói trước tôi chỉ có họ xa với anh chị Khi làm luật sư tại triều. Anh Khi hiện đi công cán vắng, chỉ có chị Khi là một quý phụ vẫn chầu chực bên cạnh Vương phị Ngoài ra cái hang Đười ươi tôi gặp hôm ấy không có bà con giòng họ gì hết. Tôi bắt buộc phải gọi bằng bác vì phép lịch sự đấy thôi.

Hôm ấy chúng tôi đi đã đói bụng nhưng vẫn chưa săn được một tí gì. Trong lúc thất vọng bỗng trông thấy một cái hang gần đấy. tôi bèn bảo Sói:

- Trong hang này chắc có người ở. Chúng ta vào xem may ra chủ nhân có gì thết đãi chúng mình chẳng.

Sói lắc đầu:

- Cậu ngồi ngoài này đợi cháu. Cháu vào trước vì cháu có tài ngoại giao hơn. Nếu chủ nhân tử tế có cho gì ăn, cháu gọi cậu sẽ vào sau, như thế tiện hơn.

Tôi hiểu ý Sói muốn tôi vào trước, nếu có chuyện nguy hiểm tôi sẽ gánh lấy hết, có ăn anh ấy mới vào sau, nhưng đói quá tôi phải liều. Tôi nhất định vào xem ra sao.

Đường trong hang vừa dài vừa tối vừa ẩm thấp. Tôi cố lấy hết can đảm nhưng vẫn thấy run sợ lo lắng. Vào mãi đến tận cuối hang mới gặp bọn Đười ươi đang quây quần nhảy múa chung quanh một con Đười Ươi Chúa. Trời, bây giờ giá ai cho tôi bạc triệu tôi cũng không dám vào lại. Con Đười ươi Chúa rất cao lớn, mồm to đến tận mang tai, nanh dài, tay chân đều có vuốt, đuôi cũng thực dài, thật giống hệt một con Quỷ dạ xoa. Con cháu mụ ta rất đông, vừa lớn vừa bé nhưng nhúc nháy hang và cũng xấu xí vô cùng, giống hệt một bầy quỷ con. Thú thật trong đời tôi chưa từng trông thấy giống vật gì xấu xí đến như vậy. Bọn chúng đùa nghịch trên một đồng rơm mùi hôi xông lên tận óc, buồn nôn đến chết người. Bọn chúng thấy tôi cùng nhe răng trợn mắt xông đến như muốn xé xác ăn thịt tôi vậy.

Trong lúc tôi sợ gần chết khiếp bỗng tôi chợt nghĩ ra bọn chúng đông tôi chỉ có một mình, chạy cũng không kịp, chỉ còn cách nên xử mềm là hơn. Tôi bèn làm bộ bình tĩnh đến cúi chào Đười Ươi Chúa và nói:

- Thưa bác, nhân dịp hôm nay trời đẹp cháu xin đến thăm bác. Cháu cầu trời phù hộ cho bác sống lâu trăm tuổi. Các anh chị đây phải không ? Cháu rất sung sướng được trông thấy các anh các chị đông đúc mạnh khỏe như thế này. Các anh chị đã xinh đẹp, tinh thần lại hoạt bát, thân thể tráng kiện giống hệt các Vương tôn công tử. Cháu được hân hạnh bà con với bác thực phúc lớn vô cùng.

Đười Ươi Chúa nghe tôi chào hỏi lễ phép rất bằng lòng, mỉm cười bảo:

- Kia cháu đấy à? Ta cũng rất vui mừng được gặp cháu. Cháu còn nhớ đến ta có lòng đến thăm thật quý hóa quá. Cháu có tài văn hay võ giỏi gì dạy cho các em vài miếng, để nay mai ta cũng cho chúng ra khỏi hang kiếm đôi chút vinh quang phú quý ở đời.

Tôi sợ quá chỉ muốn chuồn nhanh, tìm cách xin về nhưng Đười Ươi Chúa không chịu. Mẹ ta bắt con cháu đem ra thật nhiều sơn hào hải vị mời tôi ăn. Sau cùng còn tặng tôi một đùi thịt Nai bảo tôi đem về cho con.

Ra khỏi hang tôi thấy Sói đang nằm rên rỉ đói quá, tôi bèn lấy đùi thịt cho ăn. Lúc ấy anh ta cảm tạ rồi rít bây giờ quên bèn đi mất còn trở lại kiện tôi. Sói ăn xong tinh thần hồi phục đôi chút hỏi tôi tình hình trong hang, tôi trả lời:

- Trong ấy có rất nhiều lương thực tuy không khí chẳng được tinh khiết lắm. Cậu muốn vào cũng được, nhưng trông thấy gì không nên nói thực điều mình nghĩ. Phát biểu ý kiến nên liệu sao cho người ta dễ nghe lọt tai mình mới khỏi bị thiệt.

Sói ừ hử cẩn thận nhưng lúc vào hang không theo lời tôi dặn, trông thấy bọn chúng, Sói gào lên ngay:

- Mẹ là giống gì mà xấu xí gớm ghiếc đến như thế? Con cháu mẹ đấy à? Trông thực giống hệt một bầy quỷ sứ, cảnh địa ngục cũng ghê tởm đến thế này là cùng. Sao không vút chúng cho cộp tha phứt đi ! Có gì ăn không? Không mang ra thì tao tự tìm lấy!

Sói nói xong sục sạo đi tìm đồ ăn. Đười Ươi Chúa nổi giận thét lên một tiếng, cả bọn con cháu xông lại đánh Sói, chúng vật lông, véo tai, cào mặt, đánh một trận tơi bời. Lúc Sói chạy ra được mắng tôi:

- Sao cháu đã biết đây là địa ngục còn lừa cậu vào trong ấy?

Tôi trả lời:

- Tôi chắc cậu đã nói thực ý nghĩ của mình chứ gì? Tôi đã dặn cậu gặp Đười Ươi Chúa thì nói:” Chào bác, bác vẫn mạnh giỏi chứ? Cháu rất sung sướng được gặp bác và các anh các chị đông đủ mạnh khỏe”.

Sói gắt:

- Bọn yêu tinh ấy đừng hòng tôi nhận làm bà con! Như một bầy quỷ sứ!

Đầu đuôi câu chuyện như thế, tại Sói không nghe tôi đấy chứ có phải tôi không bảo trước đâu!

Sói cãi:

- Hôm ấy anh cho một khúc xương chứa thịt đã vào bụng anh hết rồi, bây giờ còn kể nghe hay lắm. Chúng ta không nên dùng lời nói với nhau nữa. Xin đại vương cho phép đấu võ trước mặt mọi người. Ai thắng sẽ được kiện.

Chồn nghĩ thầm Sói to lớn như thế nếu lỡ thua hẳn thì thực bao nhiêu quỷ kế cũng đi đòi. Hẳn định từ chối nhưng chợt nhớ lại hai móng trước của Sói không có, và lại tánh Sói nóng nảy hùng hổ nhưng lại không có đầu óc sắp đặt mưu kế. Nếu khéo tránh né chưa chắc hẳn đã thắng được.

Và lại Chồn biết mình đang ở vào cái thế không thể từ chối , nếu từ chối nghĩa là chịu thua Đành cứ liều mạng đánh nhau một trận có khi may ra được cũng nên. Quyết định xong Chồn bằng lòng nhận lời. Sư vương cũng bằng lòng cho phép hai Đại thần ngày mai đấu võ để giải quyết vụ kiện. Hai bên bèn chọn bạn làm chứng. Sói chọn Gấu và Mèo, Chồn chọn Khỉ và Lợn Lòi.

Sáng hôm sau Lợn lòi mang đến cho Chồn một con Vịt nước. Điềm tâm xong cả bọn kéo nhau ra đấu trường. Bọn Sói đã đến từ lâu rất nóng ruột chỉ muốn đánh ngay. Nhưng dù sao có Sư vương đến dự nên cũng phải giữ đúng luật. Hai bên tuyên thệ xong cùng dự bị và bắt đầu cuộc đấu.

Sói hùng hổ nhe răng há mồm xông vào Chồn, làm như muốn nuốt sống ngay thẳng cháu mất dạy. Chồn thân thể bé nhỏ nên né tránh nhẹ nhàng. Chồn cố tránh Sói, và giữ sức đợi Sói thực mệt rồi mới phản công. Sói đuổi, Chồn chạy một cách sợ hãi. Hẳn giả vờ khéo

đến nỗi ai cũng tưởng là hấn sợ và sắp chịu thua Hấn vãi cả tiểu tiện ra nhưng lấy đuôi thấm hết nước xong kéo lê đuôi dưới đất cho dính đầy cát bụi. Sói thấy bộ dạng hấn cúp đuôi chạy thật thê thảm càng đắc ý đuổi theo gấp. Chồn đang chạy bỗng dừng ngay lại và đánh mạnh đuôi vào mặt Sói làm hấn không né tránh kịp. Mắt Sói bị cái đuôi đầy nước tiểu và cát quất vào rất không thể tưởng tượng. Hấn không trông thấy gì nữa đành đứng lại chùi mắt. Chồn chạy quanh mình Sói cào đất cát bắn vào mắt hấn thêm. Sói càng chùi mắt càng thấy ngứa càng thấy xót, càng đau đớn thêm. Chồn thừa thế xông vào cắn và dùng đuôi quất mãi vào mặt không thôi.

Chồn gào to:

- Cậu Sói ơi, đầu hàng đi thôi, may ra cháu tha cho cái thân già được toàn tính mệnh về với vợ con. Bọn Dê Cừu vô tội bị cậu xoi đã khá nhiều, linh hồn chúng đang chờ cậu đấy. Trong lúc Chồn đắc ý ham nói, Sói bỗng vùng dậy cắn chặt đuôi Chồn. Lúc bấy giờ Chồn hoảng sợ không còn dám cự mình chỉ sợ Sói nghiền đứt mất giò.

Sói bảo:

- Nam tước Chồn, bây giờ đến lượt tôi. Tôi mù một mắt. Nam tước què một giò. Thế là công bình không còn ân hận gì nữa đấy chứ? Chà, Nam tước chỉ sống bằng thịt gà non, chắc đùi này cũng ngon lành chả kém gì gà!

Chồn thấy mình thất thế đổi giọng ngọt ngào:

- Cậu Sói thân yêu của cháu ơi! Cháu rất vui lòng và hân hạnh được đầu hàng cậu. Cháu xin làm một kẻ bộ hạ của cậu đời đời. Tài sản của cháu sẽ giao cho cậu quản lý. Cháu sẽ đi châu Thánh địa xin Thượng đế giáng phúc cho cậu mợ và các em. Cháu sẽ kính trọng cậu như cha mẹ như Thần thánh. Cháu xin thề từ nay trở đi, cả gia tộc cháu sẽ thuộc cậu xử trí, việc lớn việc nhỏ gì cũng do cậu chỉ huy. Cháu tìm được lương thực miếng ngon vật lạ gì cũng dâng cậu chứ không dám ăn trước. Cháu xin bảo hộ cho cậu và toàn gia ngọc thể bình an. Chúng ta sẽ hợp tác chặt chẽ. Cậu có sức mạnh, cháu có trí khôn, chúng ta làm gì mà không xong.

Cháu vốn là kẻ biết thủ phận có dám đánh cậu đâu! Chỉ vì cậu nhất định bắt buộc phải đánh nên bắt đắc dĩ cháu vì danh dự phải nhận lời. Cháu trót lỡ làm mù mắt cậu, cháu xin tìm thuốc chữa ngay tức khắc. Cháu có một bài thuốc gia truyền bí mật, chỉ một tuần lễ là khỏi hẳn.

Cậu tha cho cháu, cháu sẽ quỳ xuống trước mặt Đại vương nhận tất cả tội lỗi về phần cháu. Cháu xin làm chứng cậu là người đức hạnh, cao quý quân tử nhất trên đời.

Cậu giết cháu bây giờ cũng chẳng ích gì. Gia tộc cháu rất đông và toàn thông minh cả. Chúng sẽ tìm cách trả thù cho cháu, lúc bấy giờ cậu sẽ ăn không yên ngủ không ngon, như thế có được ích gì?

Ở đời phải biết tha thứ mới là người quân tử, rộng lượng và đáng ca tụng muôn đời.

Riêng phần cháu sống chết có nghĩa lý gì!

Sói cười nhạt:

- Thôi, chú mày đừng nói mất công. Ta không nghe đâu! Ai còn lạ gì, chú mày mở miệng ra không còn chết được nữa! Chú mày nói Rắn trong hang, Kiến trong lỗ cũng phải bò ra! Nhưng ta thì không, lần này chú em sẽ được gặp tất cả tổ tiên ông bà!

Trong khi Sói cao hứng nhiech móc, Chồn thừa thế co chân tống mạnh vào bụng dưới Sói, quăng giữa hai đùi. Chồn đập mạnh đến nỗi Sói đau quá thả ngay chân Chồn. Chồn thừa thế quay lại dùng đầu húc mạnh vào chỗ vừa mới bị thương. Sói kêu lên một tiếng ngắt đi.

Thế là trận đấu kết liễu. Sư vương tuyên bố Chồn hoàn toàn thắng trận. Chồn được khôi

phục chức Nam tước, trả lại hết tất cả quyền hành danh dự tài sản.
Vợ con Sói vực Sói về nhà thuốc thang. Tất cả Bách thú còn lại đều vây quanh Chồn ca tụng tài năng mưu trí của Chồn. Cả những kẻ vừa kiện xin xử tử Chồn, bây giờ cũng xông đến nhận bà con, xin làm tôi tớ v. v. . rồi rít cả lên.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 39

Chồn Nhạc Sĩ

Chồn đã thắng trận cũng muốn giữ thể diện với Sư vương và tất cả mọi người bèn tuyên bố nhất định đi ngoại quốc công cán và vượt bể châu Thánh địa! Sư vương bèn đặt tiệc tiễn hành bắt tất cả Bá quan và Bách thú phải đến dự để tiễn Chồn lên đường! Ai cũng tưởng chuyến này hẳn ta đi ngoại quốc, kỳ thực Chồn chỉ đi về phía ấy mà thôi! Chồn thăm mấy người bà con xa ở cạnh các rừng gần đấy xong đi ngao du sơn thủy một độ để tĩnh dưỡng sau những phút sống thần kinh căng thẳng đến cùng cực!

Đi lang thang mãi cũng chán, một hôm Chồn thấy nhớ nhà bèn nhất định trở về! Dọc đường, Chồn đã vút mất gậy nhưng lại nhặt được một cây Đại huyền cầm. Cuộc lữ hành khá lâu làm cát bụi dính đầy người Chồn trông rất bẩn thỉu không còn vẻ gì là Nam tước Chồn rất đẹp trai đã chiến thắng Sói tướng quân ngày nào nữa!

Chồn đi gần đến nhà bỗng gặp Lợn Lòi nhưng Lợn lòi không nhận ra được Chồn, tưởng là một nghệ sĩ giang hồ nào đang đi hát dạo, bèn đến chào hỏi và tỏ ý muốn mời Chồn đến đàn hát giúp vui trong tiệc cưới tái giá của vợ Chồn với một anh Chồn Hương trẻ tuổi trong vùng.

Thì ra vợ Chồn trong lúc chờ đợi chồng được một đoàn lữ hành đi ngoại quốc về báo tin Chồn đã chết giữa đường, người ta còn kể lại rằng chính tay một lão Chồn già động lòng từ tâm săn sóc Chồn, Chồn đã chết trong tay lão, và đã được chôn cất rồi.

Ban đầu vợ Chồn rất đau khổ nhưng thời gian qua, nỗi buồn cũng phai dần, và về sau, một phần vì sinh hoạt khó khăn, một phần vì các con không ai dạy bảo đến nỗi càng ngày càng hư, vợ Chồn mới phải bằng lòng tái giá.

Lúc nghe Lợn lòi mời, Chồn rất kinh ngạc, nhưng hẳn nghĩ lại có lẽ đây là một mưu kế gì của kẻ địch nên không nỡ vội trách vợ.

Chồn thấy không ai nhận ra được mình bèn vui vẻ nhận lời biểu diễn ca nhạc giúp vui trong tiệc cưới. Hẳn ta vừa đàn vừa hát như một ca sĩ giang hồ thực thụ và đóng kịch khéo đến nỗi cả vợ con hẳn cũng không nhận ra.

Lúc tiệc tan mọi người đều đã ra về, chú rể định vào phòng riêng, bỗng trông thấy Chồn bèn đến gần bắt tay cảm ơn rồi rít, hẳn hạnh vì Chồn đã đến giúp vui cho hôn lễ được thêm phần long trọng.

Chồn hỏi:

- Bây giờ chắc anh sắp đi làm lễ Tế Trời Đất đấy phải không? Có cần tôi giúp gì không?

Chàng rể lắc đầu:

- Không, tôi không định đi đâu cả. Nhưng tại sao lại phải làm lễ Tế Trời Đất?

Chồn làm bộ kinh ngạc:

- Chết chưa? Chuyện quan trọng thế mà không ai bảo cho anh biết cả sao? Chúng nó tẻ

thực, chỉ biết chè chén say sưa, việc quan trọng nhất lại không làm thì kết hôn thế nào được!

Chàng rỏ hoảng hốt:

- Anh làm ơn dạy bảo tôi với. Bây giờ chúng ta đi Tế có kịp không? Có hại gì cho hôn nhân không?

- May vừa kịp. Anh không biết những người nào làm lễ kết hôn mà không Tế Trời Đất thì gia đình thế nào cũng tan nát. May anh gặp tôi nếu không thì ..

Hai người vừa đi vừa nói chuyện, chàng rỏ thủ thỉ tâm sự:

- Chuyến này nếu không vì thằng bé con khó dạy thì cô ấy chả chịu tái giá đâu. Trẻ con dù sao trong nhà cũng phải có đàn ông trông nom, nếu không sẽ mất dạy vô cùng. Về phần cô ấy thì tôi không lo, tôi tin chắc chỉ một thời gian rất ngắn tôi có thể làm cho cô ta quên lão Chồn già kia.

Chồn không nói gì nhưng chỉ một câu ấy cũng như một tấm giấy thông hành đưa chàng rỏ xuống âm ty và sẽ lưu trú vĩnh viễn ở đây, không còn mong gì trở lại nữa.

Đến gần một nghĩa địa cạnh rừng, Chồn dừng lại bảo:

- Bây giờ anh làm lễ Tế ở đây. Phải tâm niệm cầu nguyện trong lòng thực thành tâm, xin Trời Đất phù hộ cho gia đình hạnh phúc, hôn nhân mỹ mãn.

- Nhưng tôi phải đứng như thế nào?

- Anh quỳ xuống, hai tay treó chữ thập lên đầu. Nhưng làm thế suốt đêm mới lăm. Hay anh để tôi cột tay anh lại treo lên cành cây kia, như thế anh khỏi mất sức nâng hai tay lên đầu suốt đêm.

- Thế ngày mai tôi làm thế nào để về.

- Tôi ở lại đây với anh suốt đêm cho có bạn. Tôi ngồi canh chừng đằng kia bảo hộ cho anh, trời vừa sáng sẽ đến mở trời ngay chúng ta cùng về.

Chàng rỏ bằng lòng và cảm tạ luôn mồm, ca tụng mãi Chồn có lòng tốt tận tâm giúp đỡ bạn bè trong lúc hữu sự.

Chồn trối xong ra về, vì chàng rỏ không cần Chồn đợi đến sáng mai mở trời. Công việc ấy đã có mấy bác thợ săn sáng nào cũng đi qua đây rất sớm.

Chồn rời nghĩa địa ra suối tắm gội sạch sẽ, trút bỏ cái bộ dạng phong sương, chải chuốt rất bảnh xong mới về nhà.

Vợ Chồn lúc ấy đã đi ngủ nghe tiếng gõ cửa bèn hỏi:

- Ai đấy?

- Một kẻ bộ hành từ ngoại quốc đem tin Nam tước Chồn.

Vợ Chồn vội vàng mở cửa và nhận ngay là chồng bèn ôm chầm lấy khóc nức nở, định kể lễ nhưng Chồn gạt đi không cần nghe.

- Anh hiểu hết tất cả rồi. Bỏ qua chuyện ấy đi, thằng bé ấy cũng đã yên thân rồi, còn những đứa nào ức hiếp em trong lúc anh đi vắng, anh sẽ lần lượt “bảo cho”.

Chồn đánh thức các con định mắng cho thằng con út mất dạy một trận, vì nó mà mẹ nó phải tái giá, và xuýt nữa cha nó mất vợ, nhưng thấy con hoạt bát thông minh rất đáng yêu nên không nổi mắng, chỉ định bụng từ nay sẽ không đi đâu xa nữa. Cả nhà cùng xúm quanh Chồn bắt kể chuyện ngoại quốc. Chồn tuy không biết gì, nhưng hắn cũng kể được đại khái tất cả những điều gì mà thiên hạ đều biết hay không cần xem cũng đoán ra được, ví dụ như nhà tranh vách đất thì không lộng lẫy huy hoàng như cung điện lâu đài v. v. . . và như thế là vợ con Chồn cũng lấy làm mãn nguyện lắm rồi. Có đi thực đến La Mã cũng đến trông thấy như thế là cùng.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 40

Chồn Báo Thù Gấu

Ở nhà được vài hôm Chồn thấy lương thực gần cạn bèn nghĩ cách bắt đầu đi săn. Hắn chợt nhớ đến cách đây không xa có một gia đình nông phu, chồng cày cấy không có gì đáng kể, nhưng vợ chăn nuôi được một đàn gia súc rất đáng yêu. Hôm ấy bác nông phu đang cày ruộng bỗng dừng con trâu khỏe mạnh siêng năng nhất của bác không chịu đi, dục thế nào nó cũng đứng lì ra đấy, không xem ngọn roi của bác ra gì cả.

Bác nông phu không biết làm thế nào bèn bảo trâu:

- Sao hôm nay mày dờ chừng ra thế. Hôm nọ có người muốn mua mày, tao đại nói thách cao quá, giá biết mày đâm hư thế này có ai xin tao cho không cũng chẳng tiếc! Chốc nữa ông Gấu đi qua đây tao nhờ ông ấy đem mày vào rừng cho khuất mắt tao.

Gấu vô tình đi ngang qua đấy và đã nghe rõ những lời bác nông phu nói với trâu bèn dừng lại bảo:

- Chào bác, tôi vừa nghe bác gọi tôi đấy phải không? Bác đã hứa điều gì với tôi thì phải giữ lời nhé. Bác xưa nay vẫn có tiếng thật thà đứng đắn chắc không nói dối bao giờ.

Bác nông phu hốt hoảng:

- Không, không, đấy là tôi nói đùa thế để dục trâu làm việc đấy thôi, tôi chỉ muốn dọa cho nó sợ.

Gấu giận dữ:

- Bác lật lọng đấy phải không? Nếu bác đùa với tôi thì đừng trách, tôi sẽ bắt tất cả trâu trong trại chứ không phải chỉ một con trâu toi này mà thôi!

Bác nông phu sợ mất cả đàn trâu vội vàng năn nỉ:

- Không, tôi không dám đùa với ông bao giờ cả. Tôi chỉ xin ông gia hạn cho tôi đến ngày mai, tôi xin nộp sớm, hôm nay tôi cày chưa xong.

- Được, tôi cho đến ngày mai, nhưng nếu muốn dờ trò gì thì liệu hồn đấy!

- Tôi xin thề.

Gấu hí hửng vì gặp được món bở vừa đi vừa tằm tằm cười thầm. Chồn vừa rảo bước đến gần đấy, trông thấy vẻ mặt vui tươi của Gấu, biết ngay là hắn vừa mới thành công một công tác khá lớn. Chồn nhất định điều tra cho biết một tên trong những “cậu” họ nhà Gấu vừa làm điều gì bất lương, bèn men theo bờ ruộng đi về hướng trại bác nông phu Chi mấy bước hắn trông thấy ngay bác nông phu đang vuốt ve con trâu than thở:

- Khổ quá, tao có định đem mày cho Gấu thực đâu? Chẳng qua tao bức mình nên dọa cho mày sợ làm việc nhanh lên đấy thôi. Bây giờ biết làm thế nào! Có tài thánh cũng không cứu được mày!

Chồn nghe qua hiểu ngay, hắn muốn nhân dịp bác nông phu gặp cơn hoạn nạn, giúp cho bác mang ơn để còn nhiều lai vãng về sau, và nhất là bây giờ hắn cũng sẽ không thiệt.

Chồn quyết định ngay tức khắc, men men đến gần bác nông phu hỏi bác có cần Chồn giúp đỡ điều gì không. Bác nông phu nhìn Chồn bằng đôi mắt thương hại lắc đầu:

- Nhà anh? Một con Chồn bé tí hon thế kia thì làm được trò gì ra hồn! Gấu nó to lớn bằng cả con trâu mộng kia kia.

Chồn đáp rất hòa nhã:

- Bác nhầm rồi, tôi đã từng giúp rất nhiều người và toàn những việc khó khăn hơn thế này gấp bội. Nhưng thôi bác đã không tin tài của” Con Chồn tinh quái ” thì đành vậy. Tôi muốn giúp bác chỉ vì nghe bác than thở nên tôi nghiệp, bác muốn mất trâu là việc của bác! Thôi chào bác.

Chồn giả vờ quay lưng đi, và lúc bấy giờ bác nông phu vội vàng giữ lại:

- Thì ra bác chính là con Chồn tinh quái? Tôi nghe danh bác đã lâu. Nếu bác giúp tôi được, muốn gì tôi cũng xin hậu tạ. Trại nhà tôi chẳng thiếu giống gì, bao nhiêu cũng được.

Chồn trả lời:

- Tôi chỉ thích con gà trống xinh đẹp kia.

- Xin vâng, xin vâng, gà trống, gà mái, gà con tùy ý bác.

Chồn ghé tai bác nông phu thì thầm nói rõ kế hoạch cứu trâu xong, bèn ra đi.

Bác nông phu vừa cày vừa suy nghĩ và nhận thấy mưu chước của Chồn thật đúng là thâm sâu. Bác vừa tưởng tượng đến sự thành công trước mắt, đâm ra tiếc con gà Trống, tự cho là nếu mình chịu khó suy nghĩ một lúc thì cũng chẳng khó khăn gì mà không tìm ra được kế ấy. Nhưng thôi, bây giờ hãy cứ nhận là sáng kiến của mình. Cứ khoe khoang phóng đại thêm lên một chút cho vợ phục, còn vụ tạ Ôn con gà Trống sau sẽ hay, miễn bây giờ cứu được con Trâu quý trước.

Theo lời Chồn dặn, bác mài sẵn một dao thật bén dẫu kỹ và sáng hôm sau trời chưa sáng rõ bác đã thức dậy vác cày dắt trâu ra đồng.

Phản Gấu cũng định bụng dậy sớm ra đồng nhận trâu, nhưng khi vừa đến nơi đã thấy bác nông phu đang cày, Gấu giận dữ bảo:

- Hôm qua bác hứa sáng nay nộp trâu không cày cơ mà! Bác định trở mặt đấy hử?

Bác nông phu vội vàng:

- Không, không, tôi có dám lật lọng bao giờ đâu! Hôm qua tôi cho trâu ăn no quá nên chương bụng, sáng nay định cho cày một lúc để nó vận động cho tiêu hóa bớt và thịt cũng mềm ra. Cày xong luống này tôi xin nộp ngay.

Gấu nghe thấy cũng cho là phải bèn ngồi đợi dưới gốc cây cạnh bờ ruộng.

Lúc ấy bỗng Gấu giật mình lắng tai nghe, có tiếng chân người, ngựa rộn rịp, tiếng chó sủa, tiếng Tù-Và vang dội và có vẻ từ xa đang tiến đến gần.

Gấu lo lắng hỏi:

- Bác có nghe thấy gì không?

Bác nông phu thản nhiên:

- À, đây là đoàn săn của ông chủ điền sáng nay đi săn sớm, bây giờ trở về qua đây.

Gấu hoảng hốt năn nỉ:

- Nếu thế thì tôi nguy mất. Bác làm ơn cứu tôi với. Tôi xin trả Trâu lại cho bác và từ nay sẽ không động đến một vật gì của bác nữa.

- Thật không?

- Tôi xin thề.

Bác nông phu giả vờ ngẫm nghĩ một lúc bảo:

- Chỉ còn một cách là tôi tạm dẫu bác xuống dưới cái rạch này, lấp đất lại không ai trông thấy được, đợi bọn họ đi qua xong bác sẽ chui lên.

Gấu thấy không còn cách gì hơn bèn vội vàng nhảy xuống rạch, bác nông phu phủ đất kín cả mình Gấu xong bảo:

- Cứ nhắm mắt nằm yên, không được lên tiếng.

Gấu ngoan ngoãn nhắm mắt, và bác nông phu lấy con dao mài bén từ hôm qua bổ mạnh mấy phát vào đầu Gấu. Bác chùi hết máu ở dao, lấp đầu Gấu lại vì chính bác cũng sợ nếu chủ điền đi đến trông thấy được thì con Gấu kia sẽ thuộc về chủ nhân. Luật lệ Ở đây trên mảnh đất của chủ đất thì cái gì cũng là của chủ.

Tối đến bác và vợ ra đồng khiêng Gấu về nhà lột da, lóc thịt ướp được một vò thịt lớn. Bác sung sướng thấy vừa khỏi mất trâu vừa được lãi một vò thịt ăn suốt mùa đông không hết, còn thêm một cái ao da Gấu, mặc mười năm chẳng sờn. Chỉ có một điều làm bác bứt vui là phải nộp con gà Trống đầu đàn cho Chồn. Nhưng chuyện đó ngày mai sẽ tính. Tối nay hãy nhắm rượu món thuốc bắc chung tay Gấu với vợ, món ăn đại bổ rất quý hóa mà suốt đời bác không bao giờ dám mơ tưởng đến.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 41

Đấu Trí Với Người

Trâu đã cứu được xong, bác Nông phu nghĩ nên giữ lời hứa tặng gà Trống cho Chồn. Bác bàn với vợ nhưng bị vợ gạt đi:

-Ồi chào, điền chủ! Công anh đánh chết Gấu chứ Chồn có làm gì mà ơn với nghĩa! Nó dám vác mặt đến đòi gà tôi sẽ cho một bài học. Ba con Chó săn của chúng ta để đấy làm gì mà phải đem con gà Trống béo của tôi cho nó?

Bác Nông phu xưa nay vẫn sợ vợ và vâng lời vợ nhưng bây giờ cũng cố cãi:

- Thôi đừng sinh sự gây thù oán với con Chồn tinh ấy em ạ. Chúng ta đã lãi thịt Gấu và da Gấu có mất một con gà cũng còn lời chán !

Vợ bác nghiêng răng:

- Nó là con Chồn tinh mà dám trêu vào tay tôi thì cũng chết! Tôi có chịu thiệt với ai bao giờ!

Kết quả bác Nông phu phải vâng lời vợ, sáng hôm sau ra đồng cày cấy như thường lệ.

Mặt trời vừa lên thì Chồn cũng đến nơi, Chồn vui vẻ hỏi:

- Chào bác. Bác đã đem Gấu về nhà rồi đấy chứ? Đủ ăn suốt mùa đông nhé! Bác xem tôi có giỏi không? Hôm qua chỉ có một mình tôi làm mà giống hết tiếng cả một đoàn thợ săn. À, nhưng con gà Trống bác hứa cho tôi đâu? Hay bác quên mang đến?

Bác Nông phu ngượng ngập trả lời:

- Bác ạ, con gà ấy già rồi thịt dai lắm. Tôi định đổi con gà Thiên béo ngon hơn.

Chồn cười nhạt:

- À, tôi hiểu rồi, bác tiếc chứ gì? Tôi đã giúp bác cứu một con trâu, bác tiếc với tôi một con gà thì bác đợi xem đây!

- Bác mắng tôi thì được ích gì cơ chứ! Tôi đổi con gà Thiên béo ngon lắm, nó chỉ ở trong chuồng nên thịt rất mềm . . .

Bác ta vừa nói chuyện cầm chừng với Chồn vừa đi dần về nhà. Vợ bác đã đợi sẵn vừa thấy bóng Chồn bèn thả xích. Và Chồn đáng lẽ chỉ nhận được một con gà Trống thì vợ chồng bác Nông phu “ hậu tạ” những ba con Chó săn.

Tuy Chồn thoát nạn chạy về được đến nhà nhưng mình đầy cả thương tích, hấn hậm hực

bảo vợ:

- Em xem đây, em cứ trách anh không làm chuyện phúc đức. Lần đầu tiên anh giúp đỡ một người thì hậu quả như thế này đây!

Sự thực Chồn không định tâm làm việc phúc đức, chỉ muốn mượn tay bác Nông phu báo thù Gấu nhưng cũng nói thể cho có vẻ lương thiện.

Mấy hôm sau vết thương lành xong Chồn bắt đầu trêu ghẹo bác Nông phu để báo thù.

Nhà bác có ba con Chó dữ lại thêm đã phòng bị rào kỹ nên không vào được, Chồn chỉ rình lúc bác nông phu mệt mỗi ngủ trưa ngoài đồng dẫu bớt một vài đồ vật, lúc thì lười cày, lúc thì dây buộc, lúc thì cắn vào người, vào chân tay.

Bác Nông phu ban đầu chỉ bức mình nhưng dần dần thấy không có một lúc nào được yên ổn, hình như Chồn ở khắp mọi nơi chỉ đợi bác hở miếng là xông vào, bác đâm hồi hận đã gây thù oán với Chồn. Con gà Trống thực sự không đáng là bao, so sánh với con Trâu hay vò thịt ướp.

Đêm nào bác cũng nằm mơ thấy Chồn khuấy phá, bác sợ hãi quá, tâm thần suy nhược, dần dần gầy rạc người đi.

Vợ bác Nông phu lo ngại cho sức khỏe của chồng bèn đi tìm Lừa thương lượng cả hai cùng đồng ý cho bác yếu hèn không dám đối đầu với Chồn, và cùng định kế bắt Chồn nhưng dẫu không cho bác biết.

Sáng hôm sau Lừa đến trước cửa nhà Chồn và ngã lăn đùng ra đấy như chết thực. Vợ Chồn trông thấy vội vàng gọi Chồn:

- Anh ơi! Lừa trúng gió chết trước cửa nhà ta kia kìa. Chúng ta có thịt Lừa ăn rồi. Em có cách nướng thịt Lừa gia truyền của mẹ dạy, ngon vô cùng anh ạ!

- Em coi chừng, nó dở trò đấy, anh còn lạ gì!

- Không. Chết thực rồi cơ mà! Anh không kéo vào nhà thì em kéo một mình vậy.

Vợ Chồn biết Chồn không bằng lòng nhưng tính mụ cố chấp nhất định cho mình là đúng, hơn nữa cả một con Lừa, thịt năm một đồng to như núi thế kia, ướp đi đủ ăn suốt một mùa đông. Đàn bà ai chả thích thấy kho lương thực của mình sung túc, ai chả thích trở tài nấu nướng làm vui lòng chồng con.

Vợ Chồn lấy dây buộc vào đuôi Lừa, một đầu dây tròng vào cổ mình hì hục kéo. Lừa nằm nhắm mắt tưởng là Chồn đã mắc bẫy bèn vùng dậy phóng một mạch về nhà bác Nông phu.

Chồn thấy vợ mắc mưu hoảng hốt bứt đầu bứt tai khóc ầm lên. Hắn định chạy theo nhưng như thế chỉ liều mạng, chết một thành hai vô ích, con còn đại ai nuôi? Ba con chó săn nhà Nông phu nhất định đã chuẩn bị sẵn sàng.

Lừa kéo vợ Chồn về nhà, vợ bác Nông phu tưởng bắt được kẻ thù vội lấy dao bổ mạnh vào đầu Chồn. Mụ cảm động quá nên tay run rẩy bổ nhầm vào mông Lừa chặt đứt đuôi Lừa và đứt cả dây buộc cổ vợ Chồn. Vợ Chồn sống ra phóng một mạch về nhà, tuy thoát nạn nhưng còn ba con Chó săn phục kích, nên mụ phải xuất hết tàn lực chạy như điên mới trở về được trong cánh tay chồng.

Chồn vừa xoa bóp vết thương vừa dỗ:

- Thế nào chúng ta cũng có thịt Lừa ăn. Em cứ yên trí, lúc ấy thế nào em cũng phải nhớ nướng ướp sả cái món đặc biệt gia truyền của mẹ em dạy nhé!

Trong lúc ấy vợ bác Nông phu chửi mắng chồng thậm tệ, mụ đổ lỗi cho chồng làm Lừa bị thương và sống mất Chồn.

Sáng hôm sau bác Nông phu dậy ra đồng như thường lệ nhưng rất mệt mỏi vì phần phải săn sóc Lừa bị thương, phần bị vợ nhiếc móc hành hạ nên suốt đêm không ngủ, bác chưa

làm việc đã thấy mệt bèn lăn ra ngủ.

Chồn vẫn theo rình từ lâu thấy vậy bèn tháo Trâu dắt đi nơi khác xong ngồi chờ. Lúc bác thức dậy chẳng thấy trâu chỉ có Chồn ngồi đấy mỉm cười một cách mỉa mai thì hiểu ngay.

- Con Chồn tinh kia, mày đánh cắp trâu của tao đấy à?

Chồn thần nhiên:

- Phải, nếu tôi đánh cắp thì đã làm sao chưa? Từ khi bác lật lọng chúng ta không cần quân tử và khách khí nữa cơ mà!

Bác Nông phu đổi giọng ngọt ngào:

- Trả trâu và dây buộc lại, tôi tặng cho bác con gà Trống và cả đàn chín con gà Mái tơ.

- Ai tin bác! Nghe bác thì bán lúa giống mà ăn!

- Tôi thề có mặt trời làm chứng. Bác cứ đến nhà tôi bắt chúng nó, tôi đã hứa mà!

- Đến nhà bác để vợ bác thả chó ra ấy à! Tôi chả dại. Bác mang đến đây thì tôi nhận trả Trâu lại không thì thôi.

Bác Nông phu nhận lời Chồn bèn giao lại Trâu và dây, hẹn sáng hôm sau sẽ đến nhận Gà.

Bác vừa tiếp tục làm việc vừa suy nghĩ. Bác biết vụ này nếu nói ra thế nào vợ bác cũng không bằng lòng, đã thế thì phải giấu vậy. Gây sự với Chồn đảng nào cũng thiệt, và càng lâu thiệt hại càng nặng nề thêm. Thế mà vợ bác có chịu hiểu cho đâu! Bà ấy xưa nay chỉ thấy cái lợi và hại trước mắt!

Bác về nhà mặt đầy vẻ ưu tư, suốt đêm nằm trố mình không ngủ. Sáng bác dậy sớm lên vợ vào chuồng gà bắt con gà Trống và chín con gà Mái tơ cho vào bao để sẵn đấy xong đi ăn điểm tâm. Vợ bác cũng đã để ý rình, thừa lúc bác đang ăn, mụ tháo bao thả gà ra thay vào đấy con Chó dữ nhất.

Bác Nông phu không biết gì cứ yên trí vác bao ra đồng. Thấy Chồn đã chờ sẵn bác cất tiếng chào rất vui vẻ:

- Chào bác. Bác xem tôi có đúng hẹn không? Cả gà Trống gà Mái đều ở trong này, tha hồ bác xơi.

Chồn nghi ngờ nhìn cái bao có vẻ hơi nặng dù là bên trong đựng cả một đàn Gà Trống, Gà Mái, Gà Con đi nữa! Hắn vốn quý quyết nên không dám tin ai thật thà hơn mình.

Chồn đến gần xem xét quanh bao một lúc và bỗng thấy cái đuôi chó thò ra ngoài. Chồn cười nhặt bảo:

- Gà bác nuôi khéo quá nhỉ? Gà Trống Gà Mái mọc toàn lông chó cả!

Bác Nông phu tái mặt:

- Bác nói sao? Làm gì có Chó nào vào đấy? Chính tay tôi bắt gà bỏ vào cơ mà!

- Tôi không biết. Nhưng tôi nói cho bác hay tôi sẽ tố cáo với điền chủ bác sẵn được Gấu trên ruộng của chủ mà giấu làm của mình. Như thế là ăn cắp. Bác sẽ bị treo cổ, vợ con bác vào tù..

- Tôi lạy bác!

- Nếu bác không muốn tôi mách thì phải đánh chết con vật trong bao, bất luận nó là giống gì!

Tội nghiệp con Chó đen bỗng dựng thành vật hy sinh trong cuộc đấu trí của Chồn và vợ chồng Nông phu.

Kết quả bác Nông phu vẫn phải nộp đủ số Gà Trống Gà Mái lại còn phải bồi thường tổn thất danh dự một đàn Gà Con.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 42

Chồn Cứu Sư Tử

Vụ Gấu chết do Chồn chủ mưu chẳng bao lâu phong phanh đến tai Sư vương. Bạch thú cũng bắt đầu bàn chuyện xử tội Chồn. Chồn chưa biết tính sao vì trí não hần ta chỉ lúc nào sắp sửa nguy cấp đến nơi mới bày được mưu thần chước quỷ.

Hôm ấy Chồn đang thần thơ trong rừng bỗng thấy Sư tử đang ngủ gật dưới một gốc cây bên cạnh có cuộn giấy thừng của bác Tiều phu đi ăn cơm bỏ lại. Chồn nhẹ nhẹ nhặt giấy treo lên cây thả thông lọng vào đầu Sư tử, buộc dây vào gốc cây xong nấp một nơi gần đấy đợi.

Lúc bác Tiều phu ăn cơm xong trở về thấy mất dây và cạnh đấy có một con Sư tử to lớn đang ngồi chễm chệ thì hết hoảng kêu rú lên, chạy cuống cuống ra khỏi rừng.

Sư vương đang ngủ gật bị tiếng thét cũng giật mình tỉnh dậy định chạy, nhưng vừa đứng dậy thì giấy thông lọng rút chặt vào cổ giữ lại, càng vùng vẫy dây càng rút chặt thêm.

Lúc ấy Chồn đi qua nhưng giả vờ không nhìn Sư Tử.

Sư Tử gọi:

- Nam tước Chồn! Cứu ta với!

Chồn giả vờ sợ hãi trả lời:

- Tâu đại vương, thần muốn cứu Đại vương lắm, tính mệnh Đại vương quý thực, nhưng thần xin mạn phép cứu tính mệnh thần trước. Thần nghe tiếng bọn chó săn đang sục sạo gần đây. Xin Đại vương cho phép thần chạy trước. Và lại cứu Đại vương rồi mai đây Đại vương lại nghe lời bọn gian nịnh nay đòi xử tử, mai đòi treo cổ thần, thì cứu Đại vương hay không cứu cũng chẳng khác gì.

- Ta thề với khanh sẽ không nghe lời ai cả. Ta phong cho khanh chức Đại nguyên sư, chỉ dưới quyền ta một bậc. Khanh tháo dây nhanh lên chúng sắp đến nơi rồi!

Chồn vội cắn dây và hai vua tôi cùng cấp đuôi chạy thẳng vào rừng sâu.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 43

Chồn Học Cách Chia Phần

Vào tận rừng sâu cả hai cùng dừng chân thả bước, Sư vương bảo:

- Khanh đã cứu ta, ta không quên ơn đâu.

Chồn nhũn nhặn trả lời :

- Bao giờ thần cũng là tôi trung thành của Đại vương.

Đến ngã tư thấy Sói đang đuổi theo một con lợn tuy bé nhưng rất nhanh nhẹn chạy tuốt ra khỏi móng Sói. Chồn nhanh như cắt chạy đón đầu và chỉ trong chớp mắt đã cắn chết lợn.

Sư vương gật đầu bảo:

- Hôm nay mọi việc xảy ra đều rất hợp lý và cũng vừa đúng lúc ta đang đói.

Sói vừa đến chào Sư vương xong, nghe thế bỗng nổi giận đùng đùng. Lợn của hần bắt được sống ra, Chồn chỉ việc cắn một miếng rồi cũng đòi chia phần, lại còn Sư vương

cũng xem như của mình, thế thì vợ con hấn còn gì nữa!

Sư vương ra lệnh:

- Ta cho Sói quyền chia phần nhưng khanh đừng quên Vương phi nhé, Vương phi vẫn thích mọn lợn sữa xưa nay.

Sói lại nổi xung lên. Cả đến Vương phi vắng mặt cũng đòi chia phần thì còn gì là con lợn của hấn nữa! Sói hậm hực chia ra làm bốn phần. Sư vương một phần, Vương phi một phần, hấn hai phần, còn Chồn chỉ được một ít lòng ruột vụn vặt.

Sư vương rất không bằng lòng lối chia phần này hậm hậm giận ra mặt nhưng không nói gì, vì chính mình đã trao quyền chia phần cho Sói rồi, lợn của Sói sẵn trước, không lẽ bây giờ lại tranh phần ăn nhiều ăn ít với thủ hạ thì còn gì uy tín nữa. Sư vương hậm hực ăn phần mình, nhưng cảm thấy dạ dày vẫn chưa có cảm giác gì cả bèn ăn nốt phần của Vương phi.

Chồn nhăm nháp chút gan và lòng không phần nản tí gì. Thái độ bất mãn của Sư vương không lọt qua mắt hấn, và hấn cười thầm sự ngu dốt của Sói. Trong lúc ấy Sói thô lỗ tham ăn chỉ biết tức giận mỗi của mình bị cướp tay trên mắt một nửa.

Ba vua tôi ăn xong lại tiếp tục đi chẳng bao lâu bỗng gặp một con Nghé tơ lạc mẹ đang thơ thẩn một mình, Chồn không cần suy nghĩ vội chặn đường Nghé, gọi Sói giúp sức cản chết tha đến gần Sư vương.

Sư vương vui vẻ:

- Hôm nay xuất hành đi săn thực may mắn. Nào là lợn sữa nào là Nghé tơ, Vương phi thế nào cũng có điểm phúc nếm thịt Nghé tơ. Bây giờ đến lượt Nam tước Chồn chia phần, nào, chia cho thực công bình không chê vào đâu được Nam tước nhé!

Chồn sung sướng lãnh mạng bảo:

- Muốn chia phần công bình thật dễ vô cùng! Thế này nhé: một nửa nghé phần Đại vương, một nửa kia phần Vương phi, lòng ruột phần Sói, còn thần, nếu đại vương cho là không tham lam thì thần xin lãnh cái đuôi.

Sư vương cười híp cả mắt. Trong đời Sư vương thực chưa từng thấy ai chia phần một cách công bằng vô tư đến như thế! Sói tức giận đỏ bừng cả mặt nhưng không dám nói gì. Chồn nhìn thấy chỉ cười thầm. Hấn cho thế là nhất cử lưỡng tiện. Vừa được lòng Sư Tử, vừa trêu tức được Sói. Và lại trong thủ đoạn ngoại giao, có lúc phải chịu thiệt thòi trước mắt đôi chút cũng không sao. tương lai còn dài cơ mà!

Con Chồn Tinh Quái

Phần 44

Cứu Sư Tử Lần Thứ Hai

Lần này không như lần trước, Chồn lại về Kinh nhưng với chức Đại nguyên sư nên tất cả Bá quan và Bách thú đều hoan hô nhiệt liệt. Vương phi đối với Chồn bao giờ cũng quý mến nên càng thân mật hấn lên.

Sư vương về cung còn đang chuyện trò kể lể với Vương phi về cuộc đi săn bỗng nhiên thấy trong người mệt mỏi và hình như muốn sốt. Dần dần cơn sốt nặng thêm. Bao nhiêu Lương y được mời đến xem bệnh đều lắc đầu thờ ra xin chịu thua. Bọn họ xem mãi, bàn đi tán lại hàng giờ vẫn không biết bệnh gì. Lục phủ ngũ tạng của Sư vương có lẽ đang có

cuộc bạo động, biểu tình hay làm reo trong bụng, nên kêu réo âm ỹ lộn xộn vô cùng. Trật tự náo loạn cả lên, nên thầy Lang bắt mạch không còn phân biệt được đâu là con Tỳ đầu là con Vy, con Phế thì còn đoán làm sao được bệnh!

Sáng hôm sau Sư vương vẫn còn thêm thiếp mê man, các quan đã bắt đầu bàn tán vụ Đãng quang của Quốc vương mới. Chồn một mình lẳng lặng vào rừng tìm mấy thứ lá cây tiêu thực, hẳn biết rõ chứng bệnh của Sư vương chỉ vì bội thực mà ra nên tin là mình chữa được. Chồn đốt lá ra tro, hòa cùng mấy thứ lá khác tán thành bột, rồi cân rồi lượng bận rộn mất nửa ngày mới xong.

Chồn về đến cung thấy Bách thú đang bao vây chung quanh giường bệnh của Sư vương đợi Sư vương tắt thở, và cũng chờ

xem trước khi chết Sư vương có trời trăng để lại cho mình cái gì, hay phong cho chức tước gì không. Thấy Chồn mãi lúc bấy giờ mới đến Sư vương có vẻ giận nói mát:

- Khanh dạo rừng hôm nay có gì lạ không? Trời đẹp thế này mà dạo rừng hay đi săn thì tuyệt nhé!

Chồn cung kính đáp:

- Thần đi từ sáng tinh mơ vào tận rừng sâu rất xa để tìm cây thuốc. Gia phụ lúc xưa có dạy cho thần mấy thứ thuốc gia truyền hiệu nghiệm như thần. Thấy bệnh tình của Đại vương quá trầm trọng, bao nhiêu Ngự y đều chạy hết nên thần chẳng quản khó nhọc nguy hiểm, một mình lặn lội trong rừng sâu mãi đến bây giờ mới tìm được đủ các thứ lá chế thành thuốc, may ra Longc thể chóng bình phục thì thực là hồng phúc của toàn thể Bách thú.

Sư vương nghe nói có thuốc gia truyền mừng rỡ ngồi nhồm dậy hỏi:

- Thật thế à? Thì ra khanh vì ta khó nhọc đi hái thuốc? Thế khanh còn cần dùng những thứ gì nữa không?

- Xin Đại vương cho phép thần xem mạch mới biết còn cần dùng thêm những thứ gì.

Chồn nói xong làm ra dáng một ông Lang chính cống, trang trọng cầm tay Sư vương bắt mạch. Hắn bảo Sư vương há mồm thè lưỡi ra cho hắn xem họng, hắn banh mí mắt, hắn gõ vào ngực vào lưng như đập trống, hắn bắt Sư vương hết ngồi xỏm lại nằm dài, hết nằm nghiêng lại nằm sấp. Chồn có ý quần Sư vương một lúc làm cho Sư vương mệt như rên ầm ầm não động cả rừng.

Chồn khám bệnh xong nghiêm trang bảo:

- Bệnh tình Đại vương nếu để chậm một hôm nữa sợ khó lòng qua khỏi. May mà thần sớm đoán được nên bây giờ mới kịp trị ngay. Đây là chứng nội thương ngoại cảm, kiêm cả thương hàn nhập lý.

Kỳ thực Chồn chẳng hiểu Thương hàn nhập lý là cái quái quỷ gì, và có thể đi chung với Nội thương ngoại cảm được không, nhưng đã trót nhận là thuốc gia truyền thì phải chữa bệnh gì cho lạ và nghe vừa kêu vừa vãn chương, vì thế trong đầu có bao nhiêu chữ Chồn đều cho ra hết, để dọa Sư vương và tăng thêm giá trị cho thuốc của hắn.

Sư vương rên rĩ:

- Khanh gắng trị ta khỏi bệnh, ta xin chia đôi Sơn hà với khanh.

Chồn khiêm tốn đáp:

- Thần không cầu được đáp ân, chỉ cốt bệnh Đại vương chóng khỏi mà thôi. Bây giờ thần yêu cầu bắt luận vật gì, miễn dùng để chữa bệnh chóng lành xin Đại vương cố tìm cho ra.

- Khanh cứ nói đi. Ta cho khanh toàn quyền đòi hỏi.

Mọi người chú ý đợi xem Chồn chữa bệnh và khoác lác đến bậc nào. Có người tin tài Chồn chắc chắn làm được, nhưng có bao nhiêu kẻ mong cho Sư vương bình phục thì

không ai dám đoán biết rõ ràng.

- Trước hết thần cần một tấm da Sói thực mỏng để đắp. Đại vương cần ra mồ hôi thật nhiều thì thuốc mới công hiệu. Ở đây hiện có một trong mấy cậu Sói của thần chắc vui lòng cho mượn cái áo da để cứu Đại vương.

Sói hoảng hốt nhìn quanh tìm lối ra cửa, định dùng cái chước thứ ba mươi sáu, nhưng bao nhiêu cửa lớn cửa nhỏ đều đã đóng chặt từ hồi nào.

Sư vương dịu dàng bảo Sói:

- Khanh cho ta mượn cái áo của khanh để chữa bệnh, chỉ độ ba hôm thôi, phải không Nam tước?

Chồn đáp:

- Đúng thế, vả lại bây giờ khí trời ẩm áp không có áo lông cũng chẳng sợ bị lạnh phải cảm. Hơn nữa chỉ một thời gian rất chóng cậu sẽ có bộ áo mới khác, như thế lại thêm một bộ áo khoác ngoài để mặc lúc đại hàn.

Sói khóc năn nỉ:

- Xin Đại vương tha cho thần, đừng lấy áo của thần. Chồn nói dối đấy. Nó muốn lột áo thần không phải để cứu Đại vương nhưng chỉ cố ý để hại thần thôi.

Chồn nghiêm nghị:

- Không có áo, bệnh không lành!

Sư vương giận dữ:

- Khanh xưa nay tự xưng là trung thần của ta, mở miệng là thề xoen xoét xin hy sinh tánh mệnh vì ta, thế mà bây giờ ta bệnh tình thập tử nhất sinh, mượn cái áo của khanh để cứu mệnh, khanh cũng không cho, thế thì trung thần vào đâu? Hy sinh cái gì? Khanh không bằng lòng, ta phải dùng võ lực vậy!

Sư vương ra hiệu các vệ sĩ Sư tử xông đến vật Sói ngã lăn quay ra và lột áo của Sói một cách không khách khí chút nào.

Sói đau đớn quá nằm ngất đi, Mèo vội vàng lảng nhanh ra nơi khác. Trông thấy một cái lỗ thông hơi rất cao tận trên nóc hang. Mèo nhẹ nhàng nhún mình nhảy mấy cái đã chui ra được đến bên ngoài không hề có một tiếng động nào. Lấy áo của Sói đắp cho Sư vương xong Chồn nói tiếp:

- Còn hai chân của Đại vương cũng cần phải giữ rất ấm, bộ áo của Mèo vừa đúng kích thước.

Mọi người đổ xô đi tìm Mèo nhưng không thấy bóng dáng Mèo đâu cả. Điểm này ai cũng phục Mèo có tài tiên tri Tìm không được Mèo, các Đại thần lo cuống cả lên, không biết bao giờ đến lượt mình phải hiến áo cho Sư vương. Và trong tâm họ rửa thề Chồn không biết còn dở trò gì ra nữa, và rửa Sư vương sao không chết sớm đi cho xong.

Không tìm thấy Mèo đâu, Chồn tuy bức mình nhưng trong lòng cũng phục Mèo đáng là “tri kỷ” của mình. Chồn xin thêm một cái sừng Dê, một cái răng Nanh của Lợn lòi và bắt đầu chế thuốc, nào đốt nào nghiền, nào tán nào cân, lảng xăng một lúc mới xong.

Sư vương uống hết thuốc, ngủ một giấc, thức dậy mồ hôi toát ra như tắm cơn sốt nhẹ hẳn, người cũng khoan khoái khác thường.

Hôm sau Chồn lại đến chữa bệnh, nhưng trong cung vắng vẻ hẳn, không còn thấy một vị đại thần nào. không biết họ làm reo hay mắc chứng bệnh dịch gì mà làm só cáo ốm cùng một lúc. Lần này Chồn chỉ cho Sư vương uống thuốc lá và còn bắt nhện dơi chưa cho ăn gì. Uống thuốc của Chồn được ba ngày và cũng nhện dơi ba ngày Sư vương khỏi hẳn bệnh., và Chồn thành ân nhân cứu mệnh của Sư vương lần thứ hai.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 45

Chồn Từ Quan Về Quê

Từ ngày Chồn chữa bệnh cứu Sư vương thoát chết, Sư vương càng tin cậy hơn lên, ngày nào cũng mời Chồn vào cung bàn việc Triều chính, chuyện gì Sư vương cũng hỏi ý Chồn nên xử trí ra sao?

Một hôm Sư vương bảo:

- Làm Quốc vương không khó, nhưng muốn làm một Quốc vương công minh là một việc khó vô cùng. Xử một vụ kiện dù rất bé nhỏ cũng không thể nào vừa lòng cả đôi bên. Việc gì cũng phải lắng tai nghe, mà mỗi tiếng chuông đều không bao giờ giống nhau, mỗi tiếng mỗi khác, không tinh vi không thể nào phân biệt được đâu là phải đâu là trái. Cùng một câu chuyện mà mỗi người báo cáo một cách, trình bày một lẽ khác nhau, lắm lúc ta thấy chán nản, muốn bỏ cả chức vị !

Chồn im lặng nghe không nói gì. Sư vương tiếp:

- Xưa nay ta rất tin cậy Sơn dương, hẳn vốn hiểu đời và trung trực nổi tiếng. Ta đã coi Sơn dương là kẻ tâm phúc nhất, chuyện gì quan trọng cũng phải giao cho Sơn dương thì hành ta mới đủ tín nhiệm. Ta cần sự thật thà của Sơn dương trên cả tài năng của hắn, thế mà không ngờ hắn nỡ phản ta gây ra vụ án đầu Thỏ, làm ta thất vọng biết bao nhiêu.

Chồn đáp mập mờ:

- Tâu đại vương, ở đời đã mấy ai chống lại được với sự cám dỗ . . .

- Bây giờ ta cần một người thực giỏi, một người vừa trung thành, vừa cẩn thận và thông minh. Người ấy phải biết điều tra tìm ra kẻ phản ta, giúp ta phá hoại kế của địch. Nếu có được một người như thế thì uy quyền của ta sẽ vững bền mãi mãi.

Ta đã phong cho khanh chức Đại nguyên sư, bây giờ khanh hãy nhận lời giúp tạ Con người ấy chỉ có thể là khanh, chức vị ấy cũng chỉ có khanh mới xứng đáng giữ!

Chồn lễ phép đáp:

- Tâu đại vương, thần rất cảm tạ Đại vương hiểu rõ lòng trung thành của thần mà trao trọn lòng tin cậy. Đáng lẽ thần phải đem hết tài hèn sức mọn ra giúp Đại vương để đền đáp ân tri ngộ, nhưng gần đây thần nhận thấy trong mình già yếu mệt mỏi quá rồi, chỉ muốn về nhà sống yên tĩnh với vợ con cho qua ngày tháng thôi.

Vả lại đường công danh vốn đầy chông gai và xương máu, thần không còn tham vọng trèo cao, sợ không đủ sức chịu đựng lúc té nặng. Thần tính tình công minh chánh trực, nên gây thù oán rất nhiều, bọn kẻ thù chỉ rình thần hở miếng là xâu xé, làm cho thần tan gia bại sản, chết nhục nhã trên đoạn đầu đài mới cam tâm. Bọn chúng sẽ bịa đặt ra những chuyện huyền hoặc tày trời, đồng thời tìm cách che tai bịt mắt Đại vương để Đại vương nghi ngờ thần, tưởng thần là quân lừa thầy phản bạn, lúc ấy tính mệnh của thần sẽ rẻ hơn bèo . . .

Chồn ngần ngại một lúc nói tiếp:

- Được Đại vương hiểu đến chút tài mọn thần cảm kích vô cùng nhưng thần không dám nhận chức. Giá ba năm trước thần còn khỏe mạnh há chẳng sẽ sung sướng được theo hầu tả hữu Đại vương, nhưng bây giờ thân thể già yếu, lòng ham công danh nguội lạnh mất rồi!

Sư vương thờ dài:

- Thực đáng tiếc, đáng lẽ ta và Khanh phải hợp tác từ lâu! Ta tiếc rằng hiểu tài Khanh và lòng trung thành của Khanh chậm quá. Nhưng dù chậm cũng còn hơn không, Khanh không thể nào từ chối chức vị ấy được. Bây giờ ta cho phép Khanh về quê thăm vợ con dưỡng sức ít lâu. Sau thời gian nghỉ ngơi Khanh sẽ trở lại nhận chức giúp ta trị vì Bách thú.

Chồn dù là một con vật bất chấp cả thiên hạ, bán Trời không cần văn tự xưa nay, dám làm tất cả những việc thực kinh thiên động địa, nhưng giờ phút này hấn cũng không dám nói thực ý nghĩ của mình. Hấn sợ Sư vương nổi giận treo cổ hấn lên ngay tức khắc, hay vì phép xã giao nói ra bất lịch sự nên không nói. Chẳng ai hiểu ý hấn ra sao. Hấn chỉ im lặng nghĩ ngợi rất lâu.

Hấn nghĩ rằng được một “đại nhân vật” có quyền sinh sát trong tay sủng ái, cố nhiên hấn sẽ được chức trọng quyền cao, nhưng đồng thời cũng như chơi với lửa, nguy hiểm vô cùng.

Có uy quyền phải biết dùng đúng lúc, nắm đúng cơ hội thì danh lợi dùng dùng kéo đến.

Nếu lạm dụng uy quyền, không biết mức tối đa thì có ngày chết không kịp ngáp.

Riêng Chồn vốn biết rõ khả năng tự chế của mình thấp dưới hạng bét, biết lòng tham của mình vô bến bờ. Hấn càng biết rõ hơn về hàng chục trận đấu chết đi sống lại của hấn, không phải lúc nào cũng nhờ sức mạnh anh dũng, trí thông minh hay tài xảo quyết mà thoát nạn.

Trong tiềm thức hấn cảm thấy hình như có một vì sao Hộ Mệnh nào đó đã đặc biệt chiếu cố đến hấn. Nhưng nói đại, nếu lỡ một ngày kia vì sao ấy “đi chơi chỗ khác” mà sao Quả Tạ sẽ chiếu cố thì Nam Tước Chồn sẽ thân bại danh liệt, vạn sự Ô Hô !!! Trời ơi là Trời !!!

Lịch sử từ đông sang tây, từ cổ chí kim còn để lại sờ sờ ra đây: Xưa nay những Trung thần Lương tướng, Anh hùng Hào kiệt, hay Khai quốc Công thần, lúc hoạn nạn hy sinh tánh mạng phò tá Quốc vương, thế nhưng sau khi thành công rồi, có mấy ai khỏi bị mất đầu không trước thì sau! Bất giác hấn thấy lạnh lạnh ở gáy.

Nếu hấn còn dám chơi với lửa thì hãy tiếp nhận sự sủng ái ngay từ bây giờ. Nếu cơ hội đến như thế này mà không nắm lấy, tương lai lúc về quê trở lại vị tất đã được trọng vọng như bây giờ!

Chồn lại nghĩ đến cuộc sống trong hang hốc của hấn. Tuy phải săn mồi rất chật vật, vì sự khôn ngoan quỷ quyết của loài người cũng như loài thú càng ngày càng tiến bộ hơn lên, hấn không kiếm ăn dễ dàng như trước, cái thời gà nhà còn thả đi chơi tự do chứ không bị nhốt kỹ như bây giờ.

Cuộc sống đầy tự do và mạo hiểm. Có những ngày no nê đầy đủ cũng có ngày đói rét mang vết thương chạy về chết rũ trong cánh tay vợ nhưng tâm hồn thực thanh thoi! So sánh cuộc sống ấy đối với cuộc sống hầu hạ kiếm mồi và phải biết chia phần khéo cho Quốc vương, hơn nữa ngày đêm lo ngại ngay ngáy chỉ sợ thất sủng, hấn thấy cuộc sống mạo hiểm kia hợp ý hấn hơn.

Ở triều đình cạnh vua hay trong khu rừng già của hấn chung quanh cũng đều đầy cả kẻ thù và lúc nào cũng phải chiến đấu, để tranh lấy sự tồn tại của mình. Kẻ địch chung quanh ngày đêm rình mò tìm dịp hại hấn, nhưng trong cuộc sống ấy, mặc dầu có đầy những cạm bẫy mà không có đoạn đầu dài, chỉ cần tinh anh gan dạ hấn sẽ có nhiều cơ hội thoát nạn hơn.

Sau khi đắn đo suy tính xong Chồn lấy giọng rất thành thực cảm động, hứa hẹn thề thốt

với Sư vương và Vương phi rất nhiều lời “thề cá trê”. Hấn hứa sẽ trở lại tận tâm phục vụ Sư vương sau khi nghỉ ngơi dưỡng sức, hấn sẽ vân vân và vân vân. Và một lần nữa Chồn lại hú vía thoát khỏi chông gai, trở về với vợ con thân yêu để lo thu xếp cái kho lương thực sắp cạn.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 46

Ngựa Quen Đường Cũ

Đi trên con đường mòn quen thuộc trở về nhà, Chồn sung sướng cảm thấy mình là kẻ được Thượng Đế chiều chuộng nhất đời. Hấn đã nhận rất nhiều ân huệ mà kẻ khác không có. Nào là bộ áo lông đẹp đến loài người cũng thèm thuồng ao ước, nào là bộ móng thật sắc, hàm răng thực bén, thân thể nhẹ nhàng chạy nhanh như gió, đã thế lại còn được cái khối óc thông minh tinh quái chấp cả Triều đình Bách thu, ừ không ai địch nổi.

Lần này tuy là từ già Kinh đô áo gấm về làng chứ không phải từ già đoạn đầu đài như lần trước, nhưng hấn vẫn giữ thái độ nhũn nhặn bình thường, vì ở đời ai dám đoán trước được tương lai ! Kẻ nào gần mặt trời thì nóng, và gần Vua cũng là gần Pháp trường, huống chi hấn đã được nhiều ân huệ của Thượng đế, lại còn có nhiều kẻ thù ganh ghét muốn ám hại. Hấn thấy trong sự cáo quan về làng của mình hôm nay quả thực là một việc thông minh nhất trong đời. Xưa nay hấn chỉ dùng trí thông minh để chiếm đoạt, cám dỗ, chứ chưa bao giờ dùng trí thông minh để xa lánh sự cám dỗ như lần này bao giờ.

Chồn bằng lòng mình lắm và lúc đi ngang qua nhà Sói hấn bỗng chợt có ý định vào thăm cậu mợ hấn xem ra sao. Với kẻ khác thì sự vào nhà một kẻ mình đã từng lột da không phải là một việc làm thông minh, nhưng với Chồn hấn thấy mạo hiểm là một cái thú hấn trót nghiện mất rồi. Lúc có cơ hội để mạo hiểm hấn không thể nào kiềm chế được nữa.

Hấn gõ cửa nhà Sói và bảo:

- Cháu đến thăm cậu mợ và các em, nhân tiện đem sức khỏe của Đại vương đến cho cậu hay.

Sói chỉ hứ một tiếng. Hấn đã chán lên tận cổ cái thằng cháu quý quái dịch vật kia. Hấn không muốn nghe tên thấy mặt, cả đến Đại vương của hấn sống chết cũng mặc xác!

Vợ Sói xưa nay vẫn rất tử tế với Chồn bây giờ cũng đổi hấn thái độ. Cả nhà chủ nhân lãnh đạm như thế, khách vẫn tro tro không hiểu tí gì. Chồn nhìn lên nóc nhà trông thấy mấy đùi thịt ướp treo lủng lẳng, nuốt nước miếng khen:

- Chà, mấy đùi thịt ướp thơm ngon quá! Cậu ướp lấy phải không?

Sói lạnh nhạt:

- Phải. Để dành ăn mùa đông.

- Cậu không sợ kẻ trộm sao? Cậu treo thế lộ liễu quá, người tử tế thực thà trông thấy cũng có thể bị cám dỗ mà sinh tà tâm.

- Ai dám lấy của tôi. Cửa ra vào rất chắc, lỗ thông hơi trên nóc nhà cũng bị bít kín, làm thế nào trộm còn vào được?

- Theo ý cháu thì cậu nên dấu thịt thực kỹ, xong rồi hô hoán lên là bị mất trộm, như thế kẻ nào đã trông thấy thịt của cậu treo cũng tưởng mất rồi mà không nghĩ đến chuyện rình mò nữa. cẩn thận vẫn hơn, bây giờ săn khó khăn, được mỗi phải lo giữ cho kỹ.

Chồn vừa tán dóc vừa khơi chuyện cho Sói nói để cố ý ngồi thực lâu mong được mời một bữa cơm có thịt ướp, nhưng đợi mãi Sói không mời đành phải ra về.

Sói tiễn Chồn ra cửa, nhìn theo đợi Chồn khuất hẳn sau đồi mới trở về nhà khóa cửa thật chặt. Còn Chồn nhìn trở lại không thấy bóng Sói lại đi vòng quanh trở về nhà Sói nấp sau một bụi cây. Chồn nằm mãi đến tối lắng tai nghe thấy tiếng Sói ngủ ngáy rất đều, Chồn trèo lên nóc nhà gỡ hết đất bịt ống thông hơi, Chồn vào lấy hết tất cả những đùi thịt ướp ngon lành đem về nhà mình làm quà cho vợ con.

Sói ngủ đến nửa đêm bỗng nhiên thấy lạnh lạnh, từng ngọn gió cuộn lồng lộng trong nhà một cách tự do. Hẳn tưởng có ai mở cửa bèn gọi lớn:

- Ai vào đây?

Không có ai trả lời, vợ hẩn bên cạnh vẫn còn ngủ say. Sói ngồi dậy nhìn ra cửa thấy vẫn đóng chặt. Gió vẫn thổi lồng lộng, người hẩn bộ áo da mới mọc còn non nên lạnh buốt làm hẩn hắt hơi một lúc sáu cái liền. Sói bỗng chột nhìn lên nóc nhà thấy một mảnh trời rất trong lại có cả mấy vì sao lấp lánh. Thôi thế là xong, gió không thổi hẩn cũng thấy lạnh toát cả người. Bao nhiêu thịt ướp mất ráo, cả một mùa đông no ấm của hẩn cũng tiêu ma!

Sói vùng dậy chạy ra khỏi cửa nhưng còn biết tên trộm chạy ngõ nào để đuổi theo! Hẩn rên rĩ đi vòng quanh nhà mong tìm thấy vết tích gì của quân gian phi để lại đây không, thế là hẩn hết cả ngủ, cứ ngồi than trời trách đất cho đến sáng.

Gần trưa Sói vẫn còn ngồi than thở tìm quanh quẩn xem có trông thấy vết chân ai lạ không bỗng thấy Chồn từ xa đi đến. Trông thấy Sói, Chồn vồn vã hỏi ngay:

- Chào cậu, kìa sao trông cậu có vẻ buồn thế?

- Mất trộm.

- Chết chưa, có trộm dám vào nhà cậu à? Nó lấy mất những gì?

- Thịt ướp!

Chồn làm ra vẻ tiếc ngẩn ngơ:

- Hoài của, có còn lại đùi nào không? Cháu định đến hỏi cậu có thể bằng lòng cho cháu đổi mười hai con cá thu rất lớn vừa mới câu được sáng nay lấy một đùi thịt ướp cho các cháu. Chúng ăn cá mãi nên chỉ thèm thịt. Cậu đổi miếng bé tí xíu thôi cũng được.

Mười hai con cá thu lớn đổi một miếng thịt muối, Sói càng nghĩ càng tiếc điên lên.

Chồn theo Sói vào nhà, hẩn nhìn lên nóc nhà và bỗng cười lên:

- Ha, ha, ha, cậu khéo tay và nhanh nhẹn lắm! Cậu cố đóng kịch kêu trời trách đất thêm tí nữa là thành công. Bây giờ xong việc hô hoán thịt bị mất trộm rồi, thịt giấu kỹ rồi, cậu chỉ việc phong nóc nhà lại là có thể yên tâm ngủ kỹ.

Sói giận sôi lên không thèm trả lời.

Chồn thở dài nói tiếp:

- Thôi các cháu hôm nay lại đành phải ăn cá vậy! Thủ đoạn cậu nhanh quá! Nhưng cậu chịu làm theo kế cháu nghĩ là cho cháu nói đúng chứ gì? Nhưng thực là gây ông đập lưng ông, cháu bày mưu cho cậu, bây giờ thịt đã hô lên mất trộm rồi, đâu còn có thể đem ra đổi cá nữa! Chỉ tại cháu đại mồm đại miệng!

Chồn cười thêm trong bụng từ giã cậu mợ Sói ra về. Còn Sói tiếc ngẩn tiếc ngơ, tiếc thịt ướp, tiếc mười hai con cá thu lớn, và ức nhất là Chồn cứ tưởng hẩn đã dùng kế của Chồn đã dạy cho.

Con Chồn Tinh Quái

Phần 47

Cái chết của Chồn

Chồn đi được ít lâu Sư vương bắt đầu thấy nhớ, và nhất là trong công việc cần phải có người bàn bạc giúp đỡ ý kiến một cách đặc lực. Sư vương suy nghĩ một lúc nhận thấy Chồn nghi dưỡng sức như thế cũng đã đủ lắm rồi bèn gọi Sóc cho lãnh sứ mệnh mời Chồn về triều. Sư vương dặn:

- Khanh phải nói rõ rằng Chồn sẽ được hoàn toàn tự do xuất nhập ra vào lãnh thổ lúc nào cũng được. Chồn phu nhân sẽ được phong Quý phụ ra vào bầu bạn với Vương phi, các công tử Chồn cũng được vào cung học tập chung với các Hoàng tử theo chương trình của Hoàng gia.

Ta cho khanh quyền chấp thuận bất cứ điều kiện gì của Chồn. Nếu khanh mời được về ta sẽ thưởng cho khanh huy chương Đệ nhất Công thần. Bây giờ khanh đi nhưng nhớ giữ bí mật đừng cho ai biết tin này.

Sóc vâng lệnh vội vàng ra đi một cách bí mật. Nhưng cái tin bí mật không hiểu do một Đài phát thanh bí mật nào phát ra bay vút đến tai Chồn trước khi quan Khâm mạng đại thần đến nơi.

Vì thế lúc Sóc lò dò gõ được cửa nhà Chồn thì thấy không khí lạnh lẽo khác thường. Vợ Chồn và các con mặc áo đại tang ra tiếp khách. Ngay giữa nhà có một bàn thờ khói hương nghi ngút, vòng hoa câu đối treo la liệt khắp nhà.

Sóc đứng trước bàn thờ Chồn, nghĩ đến cái huy chương Đệ nhất Công thần mà rầu đút ruột, hắn không thể nào cầm được nước mắt nấc lên từng cơn một cách chân thành.

Vợ Chồn thấy Sóc khóc, mũi lòng cũng khóc theo. Mụ khóc thê thảm quá làm Sóc phải ngưng khóc để an ủi:

- Thôi chị cũng nên bớt sầu gương vui để chăm nom các cháu. Ở đời sống là cảnh tạm, chết mới thực đi về quê hương. Anh tuy chẳng may qua đời nhưng công lao đối với đồng loại không phải nhỏ. Anh đã đem vinh dự rất nhiều cho xứ sở giống nòi . . .

Vợ Chồn không đáp chỉ sụt sịt chùi nước mắt.

Sóc buồn rầu ra về, đầu óc hẩn giẩn dị không nghĩ ngờ gì về cái chết cấp tốc khả nghi của Chồn, hắn chỉ tiếc cái huy chương. Nhưng thôi, có cũng thế, không cũng thế, cha sinh mẹ đẻ hắn ra mình trần thân trụi chứ có đẻ ra cái huy chương cùng một lúc đâu, thế mà hắn vẫn sống đàng hoàng cho đến bây giờ, vậy thì cái huy chương ấy cũng chẳng có nghĩa lý gì cho cuộc sống lắm.

Sóc biết hắn đem tin này về, Quốc vương sẽ hạ lệnh toàn quốc treo cờ rủ, sẽ có cuộc chính thức điều tang rất long trọng, và như thế, hắn sẽ lại có dịp viết văn tế. Mà đối với Sóc như thế là quá đầy đủ rồi.

Còn gì hơn ai chết đâu thì chết để hắn viết văn tế, còn hắn thì vẫn sống sờ sờ.

Sóc quay lại nhìn mái nhà Chồn một lần cuối cùng, lại nặn ra cái vẽ mặt đi điều tang, thầm nghĩ đến bài văn tế sẽ viết, không phải cho Chồn mà cho chính hắn. Bởi vì hắn, nói đại, nếu hắn bỗng lặn đùng ra chết như Chồn còn lấy ai viết văn tế cho hắn nữa! Hắn vừa đi vừa gọt văn một cách say sưa.

Sóc đang đi bỗng thấy trong bụi rậm có một cái bóng đen cử động. Tưởng là quân gian phi Sóc vội xông đến, nhưng vừa nhìn thấy hắn đã kêu rú lên, chạy cuống cuống vào tận rừng sâu. Và cho đến bây giờ, không ai trông thấy Sóc thi sĩ đâu nữa! Có kẻ bảo “ma”

bắt hẩn đi mất rồi, có người bảo hẩn thấy ma nên sợ quá phát điên, không ai biết sự thực ra sao.

Linh Bảo (Sưu tầm)

Hết

Nguồn: thuvienvietnam.com

Người đăng: Tommyboy

Thời gian: 04/03/2004 3:56:11 CH

Linh Bảo

Cung Chúc Tân Xuân

(Trích trong tuyển tập Mây Tần)

Mai lái xe lượn qua lượn lại nhiều lần, vẫn không tìm được chỗ đậu. Một lúc sau, có hai Sĩ quan từ trong cửa chính Câu Lạc Bộ bước ra, thấy Mai nhìn quanh mãi, họ ra hiệu cho nàng đi theo để lấy chỗ. Đậu xe được tận cuối sân xa tít, Mai phải đi bộ một quãng dài mới đến được phòng ăn. Lúc lên cầu thang, Mai bước thật chậm, nhẩn nha “thiền hành”, làm như vài chục bậc thang có nghĩa lý gì, nhưng thực ra là để lấy lại nhịp thở đều.

Mặc dầu chỉ có một giờ nghỉ ăn trưa, mọi người không ai có vẻ vội vàng cả. Từ sự tranh nhau chỗ đậu xe rất có lễ độ, cho đến cách chiếm dãy bàn ăn cạnh cửa sổ để nhìn phong cảnh bên ngoài, cũng tranh vừa phải, hơi có vẻ nhường nhịn nhau nữa là khác.

Mai theo mọi người xếp hàng bên cạnh cái bàn dài, người bếp đứng sau bàn múc cho khách ăn món gì họ thích. Bao giờ Mai cũng chỉ ăn hai lát bánh mì kẹp thịt và một cốc sữa tươi. Mặc dầu có nhiều món ăn nóng khác ngon lành hơn, nhưng Mai tự kèm chế

không ăn những món quá phong phú, quá béo bổ sợ lên cân, và cũng không ăn no quá, sợ vào lớp dễ bị buồn ngủ.

Mai bung khay thức ăn đi qua chỗ cô giữ két ngồi, trả tiền như thường lệ xong bước vào phòng ăn. Mai còn đang nhìn quanh để tìm một chỗ vừa ý, bỗng nghe có tiếng gọi :

- Mời bà ngồi đây.

Mai quay lại, thấy ông Sơn, một Nha sĩ Quân y đang ngồi một mình trong góc phòng.

Mai bung khay đến gần, đặt trên bàn ông.

- Chào bà.

- Chào bà.

- Chào bà.

Chung quanh phòng, nổi lên nhiều tiếng chào, vài bàn tay vẫy từ đằng xa cuối phòng. Tất cả đều thuộc lớp sinh ngữ tiếng Việt Nam, và tất cả cũng đều đã từng được Mai chấm điểm thi một cách rộng rãi.

Trong đám người mặc binh phục ấy, từ binh nhất cho đến Sĩ quan cấp Tá, một khi đã ngồi vào ghế sinh viên, không nhiều thì ít, biến thành nghịch ngợm trẻ trung. Bọn họ biết Mai không nhớ tên, vì mỗi khi vào lớp Mai hay liếc nhìn bảng tên ở ghế ngồi rồi mới gọi. Một hôm cả lớp đồng lòng đổi chỗ. Lúc Mai vào lớp theo thói quen cũ, thì gọi tên này hóa ra người kia làm cả lớp được một bữa cười bằng thích. Mai đã chừa thẹn nói rằng : Các ông biết mỗi tuần tôi phải vào 8 lớp khác nhau. Làm sao tôi có thể nhớ hết mấy trăm sinh viên. Với lại, trong mắt tôi, các ông, ông nào cũng giống nhau hết. Ông nào cũng thông minh, học giỏi, ngoan ngoãn và . . . đẹp trai như nhau.

Thế là cả lớp lại được thêm một trận cười. Họ chỉ vào nhau , béo, gầy, đen, vàng, trắng, già, trẻ đủ các loại người mà nói:

-Trời đất ơi, tôi mà giống tên này à?

-Chết tôi rồi, tôi giống thằng này thì làm sao mà cưới được vợ?

-Lạy Chúa tôi! Chắc tôi phải gắng đi xưng tội nhiều hơn nữa . . .

Nhờ câu “ Các ông đều thông minh đẹp trai giống hệt nhau “, họ đã xóa cho Mai cái lỗi không nhớ tên, và đâm ra có cảm tình thêm với cô giáo có nhiều khuyết điểm.

Tất cả đều là khách ăn trưa quen thuộc của Câu Lạc Bộ. 11 giờ là giờ ăn của sinh viên, 12 giờ là giờ ăn của Giáo Sư và nhân viên. Thì giờ chia như thế, ai cũng có chỗ ngồi, nhà bếp cũng đỡ vất vả. Tuy thỉnh thoảng có nhiều sinh viên ăn muộn, nhưng bao giờ cũng đủ

chỗ ngồi, vì chỉ một số rất ít giáo sư Việt Nam ăn ở đây, còn tất cả đều về ăn cơm nhà, vừa hợp khẩu vị vừa cho các bà có việc làm buổi trưa.

Ông Sơn hỏi:

-Thế nào ? Bà đã đổi được xe chưa?

Mai cười:

- Hình như còn lâu. Năm nào tôi cũng dọa đổi xe mới cả, thế mà đã sáu năm rồi, tôi vẫn còn giữ chiếc xe bà lão, vẫn còn chạy ngon lành. Nhưng năm nay, chắc thế nào cũng phải đổi vì cửa xe không chịu đóng chặt nữa.

- Như thế nguy hiểm lắm!

Mai gật đầu:

- Vì thế, tôi đã mua bảo hiểm sanh mạng rồi.

Mai ngồi xuống bàn, chậm rãi bóc hộp giấy, đổ sữa ra cốc. Nhìn miếng bánh mì kẹp thịt đầy tràn cả ra ngoài đĩa, Mai mỉm cười nghĩ đến mấy ông bếp Phi Luật Tân. Hôm Mai vào đây ăn lần đầu tiên, lúc đi qua dãy bàn đầy thức ăn, nhìn đĩa pho mát trắng xay vụn, trên mặt bày các thứ hoa quả hộp, Mai thật thà hỏi ông bếp;

- Món này ăn làm sao ông?

Ông bếp liền thoáng, vui vẻ trả lời:

- Ăn với thứ kem trắng này, hay kem vàng cũng được.

Mòm nói, tay ông đổ kem vào đĩa hoa quả cho Mai.

- Bà là người ở đâu đến? Bà có thích cơm Mỹ không?

- Tôi là người Việt Nam. Còn ông?

- Phi Luật Tân. Chúng tôi ăn cơm. Bà có thích cơm Phi Luật Tân không?

- Có chứ. Gạo Phi Luật Tân nấu cơm ngon lắm. Ở đây chúng tôi mua được nước mắm Phi. Ngon tuyệt.

Ông bếp nghe khen, lòng ái quốc lên hương, lấy thêm một bát canh nhỏ để vào khay của Mai.

- Hôm nay xúp hén này đặc biệt lắm. Chính tay tôi nấu lấy. Bà phải ăn thử mới được.

Mai cười cảm ơn, và lúc ra về, đi qua dãy hành lang, ba ông bếp Phi đang ngồi nghỉ chân, thấy Mai ra, tất cả vội vàng đứng dậy chào hỏi:

- Thế nào? Cơm hôm nay bà ăn có được không? Bà thích món gì?

Mai dừng lại nói chuyện cơm canh một lúc. Từ đó, dù đến chậm, bao giờ Mai cũng còn

phần.

- Kia, bà ăn đi chứ, suy nghĩ gì thế? Gần hết giờ rồi!

Ông Sơn đã ăn xong bữa, chỉ còn ngồi chờ Mai.

- Bà có muốn về Việt Nam không?

- Cố nhiên là muốn. Nhưng có nhiều vấn đề cản trở, khó lắm.

- Tôi đã qua Việt Nam một lần rồi. Tôi rất thích và mong một ngày kia còn có dịp trở lại.

Sơn là tên của người Việt Nam đặt cho tôi lúc tôi làm việc bên ấy. À, vừa rồi nghe nói có Tết âm lịch. Những người Việt ở đây ăn Tết có vui không? Có ai làm món ăn đặc biệt Việt Nam không?

Mai đang cắn miếng bánh mì, món ăn phải nuốt lẫn với nước mới lọt – mà nàng đặt tên là món “ăn để sống” – nghe nói đến cơm Việt Nam, hình như có một sức khai vị lạ lùng.

Mai nuốt bánh mì không khó khăn chút nào cả. Không cần phải thêm một miếng dưa chuột ngâm dấm ớt thêm vị, và nước lã dẫn đường.

- Có. Mấy cô khác đều có quà rất đặc biệt. Cô Lan nhận được mứt dưa, mứt sen. Cô Đào nhận được bánh trắng để cuốn chả giò. Một sinh viên có bạn ở Việt Nam gửi sang cho một gói mứt măng cầu xiêm. Cô bạn cùng ngồi một phòng với tôi nhận được me chua ngâm với đường.

Nghĩ đến mứt măng cầu Xiêm vừa chua vừa ngọt, và món me xanh dầm, Mai thấy khai vị lạ lùng. Mai cắn một miếng bánh mì và cũng nuốt trôi một cách dễ dàng.

- Nghe ngon quá nhỉ. Toàn là những món tôi đã từng được nếm thử.

- Tôi không biết tất cả các bạn khác, nhưng đại khái, ai cũng nhận được một thứ gì không nhiều thì ít, của bạn bè hay bà con cho để nhớ đến quê hương.

Mai ngẫm nghĩ một chốc, tiếp theo:

- À quên, có một cô bạn nhận được da heo khô. Cô ta ngâm nước cho nở ra trộn với thịt làm nem chua, gói bằng giấy bóng. Cô đem đến sớ, nướng trên lò sưởi làm cơm trưa, hôm ấy, cả sớ ai cũng đòi xin cưới cô làm vợ.

-

- Tôi nghe nói năm ngoái người Việt Nam ở đây không tổ chức ăn Tết, nhưng năm nay hình như có, phải không bà?

-

- Vâng, có tổ chức đi tiệm Tàu ăn yến và đến những mười sáu món khác. Theo chương

trình, thì có đi nhảy ở một tiệm sang nhất và có âm nhạc hay nhất ở đây.

•

• Bà cũng đi chơi vui chứ ?

Mai lắc đầu:

• Không, tôi rất tiếc.

Ông Sơn ngạc nhiên:

• Tại sao bà lại không đi? Mỗi năm chỉ có một lần thôi mà? Với lại, nếu tôi không làm, thì chính bà là người đòi ăn Tết nồng nhiệt hơn ai hết.

Ông nói đúng. Mỗi năm chỉ có một lần thôi. Ban tổ chức cũng đồng ý. Và họ nghĩ rằng, ngày Tết, không ăn thì thôi, đã ăn thì phải ăn cho ngon. Vì thế, giá tiền tham gia mất một phần ba của một tháng lương, nên chỉ có một số ít dự cuộc vui. Riêng tôi không muốn ham vui riêng mình, bỏ hai cháu ở nhà chúng nó buồn tội nghiệp..

• Tôi tưởng, ngày Tết, ăn là một chuyện cần, mà vui lại cần hơn, nhất là vui chung. Nên tổ chức thế nào cho tất cả mọi người, mọi giới, giàu nghèo, đều có thể cùng chia vui.

• Tôi cũng nghĩ như thế.

• Tại sao các ông các bà không mượn phòng nấu ăn quốc tế, góp tiền nấu chung, vừa ngon vừa rẻ, vừa vui.

• Năm xưa, lúc người Việt còn ít, chúng tôi đã tổ chức như thế, nhưng chỉ thành công trong phần chơi vui, còn phần ăn thì kém lắm.

• Bà có thể cho tôi biết, để tôi rút kinh nghiệm được không?

• Tôi chắc ông thừa biết, nấu ăn cho một số đông người quá, đồ ăn phải làm số lượng nhiều, mất ngon. Nấu trước thì nguội lạnh, đến giờ mới nấu, thì làm sao có thì giờ về nhà tắm, thay quần áo, trang điểm . . . Xong rồi lại còn việc quét dọn nữa. Ai cũng sợ và tránh xa những việc này. Vì thế, năm ngoái bỏ hẳn, không có tổ chức gì, làm ai cũng phàn nàn. Năm nay, tôi đưa ra đề nghị mượn nhà bếp quốc tế, mỗi người mang vài món. Trong phòng ăn có nhiều bàn, mình sẽ ngồi chung và góp đồ ăn với vài người bạn khác. Giờ ăn xong, đến giờ chơi. Ai không tiện đến ăn, sẽ đến chơi sau. Bói đầu năm, đàn hát, đóng kịch, ngâm thơ, nhảy nhót, chương trình muốn kéo dài đến bao lâu cũng được. Mọi người cùng vui, ai có trẻ, muốn mang đến cứ mang, chỉ phải tự trông nom lấy. Nhưng ý kiến này không được “giới hữu quyền” tán thành.

• Thế hôm ấy bà đi chơi đâu không?

- Không. Tôi nằm nhà xem T. V. viện lý do là “ được mời đi dự tiệc”.
- Cũng vui chứ sao!
- Nào có xem được yên! Điện thoại của những người có gánh nặng gia đình cũng “được mời đi dự tiệc” như tôi, gọi suốt từ 6 giờ chiều đến nửa đêm. Chúng tôi chỉ có cách gọi nhau thăm hỏi cho đỡ ghiền.
- Ý kiến của họ có giống bà không?
- Đại khái cũng như thế. Họ bảo là ngày Tết mình phải chú trọng nhiều vào trẻ em nữa. Trẻ em đông quá mà không cho chúng ăn Tết, lâu dần chúng nó sẽ chẳng còn biết Việt Nam là cái gì nữa! Chúng sẽ mất gốc hết. Và họ cũng kêu đất qua: hai vợ chồng đi, lại phải thuê người giữ trẻ, trẻ dưới 12 tuổi, nếu để ở nhà một mình, bố mẹ bị tội. Hơn nữa, nếu chỉ đi ăn ngon và nhảy nhót với một nhóm người rất ít, không có đồng bào, không có trẻ con, thì tiệc ấy đâu có phải là tiệc Tết, đâu có nghĩa lý gì. Muốn ăn ngon và nhảy nhót, thì suốt năm, lúc nào mà chẳng được.

Thấy chuyện Tết nói cũng đã hơi nhiều, Mai ăn nốt miếng bánh và nói sang chuyện khác:

- À quên, tôi muốn hỏi ông có quen luật sư nào không?

Ông Sơn cười:

- Bà không được ăn Tết, nên định kiện đấy à?

Mai vội vàng lắc đầu:

- Không, không, đâu có kiện ai. Tôi muốn làm di chúc.
- Ông Sơn lại cười chế nhạo:
- Làm di chúc? Sao bà yếm thế đến như vậy? Chỉ vì không được ăn Tết có vài lần, mà đã giận dỗi, nghĩ đến chuyện . . . qui tiên rồi.
- Biết đâu đấy? Tai nạn bất ngờ, đoán trước thế nào được. Tôi có đóng một số bảo hiểm nhân thọ. Nếu lỡ tôi chết thành linh, con bé có thể ăn học cho đến khi nên người. Nếu không tìm sẵn luật sư, thì lúc ấy không có ai lo hộ. Không ai đòi, hãng bảo hiểm sẽ lờ đi, nhà sẽ bị xiết, con bị bơ vơ.
- Tôi có quen ông luật sư làm về giấy tờ ly dị cho tôi. Để tôi giới thiệu.

Nhắc đến ly dị, mặt ông Sơn bỗng buồn rầu hẳn đi, và giọng ông nghẹn ngào. Ông Sơn đã từng kể cho Mai nghe một đoạn ngắn về đời ông. Sau nhiều năm đóng ở Thái Lan, ông được trở về Mỹ . Lúc gặp lại vợ con, chỉ mong yên hưởng tuổi già cạnh gia đình, thì bỗng một buổi sáng, có giấy của luật sư báo cho biết, ông phải dọn ra khỏi nhà trong 24 tiếng

đồng hồ, vì vợ ông đã kiện xin ly dị. Ông nói:

- Ba con gái tôi đều đang học đại học. Chúng đã gần tự lập được rồi. Cái nhà tôi mua góp 25 năm, nay cũng trả xong. Tôi cứ tưởng vợ chồng đôi khi xích mích, tình già tuy không còn nồng nhiệt như tình trẻ, nhưng vẫn còn cái nghĩa và tình bạn đời. Chúng tôi có thể tìm hạnh phúc trong hạnh phúc của các con. Không ngờ . . .

- Thế bà nhà có yêu ai khác không ?

- Tôi không biết. Có lẽ không. Nhà tôi già rồi, cũng lắm bệnh nhiều tật như ai, lại đang ốm. Tôi không thấy nhà tôi có lý do gì đến nỗi phải ly dị cả. Tôi cũng chưa hề yêu ai khác ngoài nhà tôi. Tôi không ngờ ngày tôi về nước, tưởng để được sống với gia đình êm ấm, sống dưới mái nhà, mảnh vườn của mình dành dụm vun vén suốt 25 năm. . .

Ông cắn môi, dừng lại một chốc:

- Ngờ đâu, quá nửa đời người, gần về hưu rồi, tôi bị tống ra khỏi cái nhà của tôi. Phải dọn vào trại Túc Xá Sĩ Quan độc thân, sống chung với những chàng trai mới lớn, nhí nhảnh vô tư, và các cụ trai già tâm hồn bệnh hoạn, tính nết chướng kỳ. Sau 25 năm lao tâm lao lực, ra sức xây tổ ấm, chờ ngày dưỡng lão, bỗng dưng trở lại hai bàn tay trắng như ngày mới ra trường, mà tai hại nhất là tuổi tác, sinh lực không còn như xưa

-

- Tôi nghe nói luật ly dị ở Mỹ, người chồng phải cấp dưỡng cho vợ con nhiều lắm. Có khi tiền còn lại chỉ đủ sống một cách đạm bạc, không bao giờ có hy vọng mời bạn gái đi chơi, hay đủ tiền lập lại gia đình khác. Nếu có vợ lại, thì người vợ sau cũng phải đi làm mới đủ sống. Có đúng không?

-

- Gần đúng như thế, tùy theo trường hợp. Nếu vợ đi lấy chồng ngay, thì khỏi cấp dưỡng cho vợ nữa, chỉ cấp cho con thôi. Nhưng già như nhà tôi thì còn lấy ai, để tôi mong khỏi trả tiền cấp dưỡng. Ban đầu, tôi đề nghị chia nửa lương với nhà tôi, nhưng luật sư của bà ấy không chịu. Ông ta đưa ra một con số gần gấp đôi. Thế thì tôi làm sao mà sống được. Tôi phải thuê luật sư bảo vệ tôi. Kiện đi kiện lại, ra tòa bao nhiêu lần, tốn vô khối là phí tổn cho Tòa án và luật sư. Kết quả, nhà tôi bằng lòng nhận số tiền tôi đề nghị. Chung qui chỉ luật sư của cả hai bên lợi thôi. Nếu là một vụ ly dị thường, hai bên thỏa thuận ngay, cả hai chúng tôi đều chỉ tốn độ một phần mười số tiền chúng tôi đã chi phí.

- Có lẽ đó là một nghệ thuật chuyên môn của họ.

Ông Sơn gật đầu:

- Lúc nhà tôi ốm ở nhà thương, tôi đến thăm, bà ấy nói không biết gì về việc luật sư của bà ấy đòi nhiều tiền đến như thế. Đây bà xem, họ chỉ lợi dụng hoàn cảnh không may của người khác, nói là bảo vệ thân chủ, mà thực ra thì mình được kiện hay thua kiện, họ cũng cù thu tiền công, tiền án phí, lệ phí cả trăm thứ, đó là điều chính. Bất đắc dĩ lắm, tôi mới phải nhờ đến luật sư, nhưng còn bà, tại sao bà lại phải cần đến luật sư bảo vệ con bà, thu tiền bảo hiểm và tìm chỗ ở cho nó? Bà có anh chị em, hay bà con ở đâu không?

Nghe nói đến anh em, mắt Mai sáng lên:

- Có chứ. Tôi có nhiều anh chị em ở Saigon lắm. Tất cả đều khá giả và mạnh khỏe.
- Họ có viết thư cho bà thường không?

Vốn thực thà, Mai định nói thực, nhưng nghĩ đến một câu – không biết của danh nhân nào đã nói ra: “ Người đàn bà nào, mỗi ngày nói dối chưa đến 5 lần, thì đó là người rất thực thà và có thể tin cậy được”, ngày hôm ấy, Mai chưa có dịp nói dối lần nào, nên quyết định nói dối để giữ thể diện:

- Vâng, thường luôn.

Ông Sơn như chợt nghĩ ra:

- Nếu bà còn nhiều họ hàng thế, nên nhờ thân thích trông nom và làm người giám hộ cháu, có tốt hơn là nhờ người ngoài không? Luật sư cũng là người ngoài.

Mai có vẻ ngần ngại:

- Khi còn bé, anh chị em chúng tôi thương nhau lắm. Có dịp là nói chuyện với nhau mê mải, quên cả ngày giờ, rất ý hợp tâm đầu. Căn phòng nào trong nhà, có mặt chúng tôi là vui như Tết. Nhưng bây giờ . . . cách xa nhau mấy chục năm trời , với biết bao nhiêu là sông núi . . . Ai cũng có gia đình, ai cũng đã trưởng thành, và cố nhiên là . . . đổi tính.
- Thế Tết năm nay, anh chị em và các bạn của bà có gởi gì cho bà không?

Mai cười, nhưng hơi có vẻ không tự nhiên:

- À, à . . . có , anh tôi có gởi cho tôi cái này đẹp lắm. Tôi cho ông xem.

Mai mở ví, lấy ra một cái phong bì, trên mặt phong bì dán đầy tem, nhiều màu sắc và nhiều kiểu, có thể làm cho bất cứ người chơi tem nào trông thấy cũng ham thích. Mai chỉ vào phong bì nói:

- Tôi quý những con tem này lắm, nhưng nếu ông chơi tem, thì tôi sẽ cho ông vài con, thứ nào tôi cũng có thừa.

Ông Sơn ngắm những con tem Việt Nam với một đôi mắt trù mẩn thân yêu một lúc, rồi mở phong bì, lấy ra một tấm thiệp. Trên thiệp vẽ hình hai thiếu nữ Việt Nam, tóc bỏ lơi, đang ngồi hòa đàn tranh và đàn tì bà.

Ông Sơn nhìn tấm hình mỉm cười, giọng mơ màng:

Tôi đi Việt Nam về, có mua vài bức tranh sơn mài. Tôi thích nhất là bức tranh vẽ vườn cau bên cạnh một con sông. Mặt trời buổi chiều đã gần tàn, có một em bé đang ngồi trên mình trâu thổi sáo. . . Tôi yêu quý bức tranh ấy lắm, nhưng vợ tôi cấm tôi không được mang một đồ vật gì ra khỏi nhà cả, trừ mấy bộ quần áo.

Hai mắt ông chớp mau và ướt hắt đi. Ông đưa ngón tay lên chạm hai giọt nước mắt đang lăn xuống má một cách tự nhiên, không ngại ai nhìn thấy.

- Chắc anh bà viết trong này dài lắm, thư máy bay, có dán nhưng 35 đồng bạc tem.

Như điện giật, Mai hoảng hốt định gờ tay chặn lại, không cho ông xem bên trong, nhưng đã muộn quá rồi. Ông Sơn đã mở tấm thiệp ra một cách nhanh nhẹn gọn gàng.

Bên trong thiệp vồn vện có bốn chữ hoa, in bằng mực đen rất to, rất đẹp:

“ CUNG CHÚC TÂN XUÂN”

Đã lỡ rồi, Mai đành mỉm cười. Nàng để tự nhiên, không cần che dấu hai giòng nước mắt đang ứa lên rất nhanh, mặc nó chảy dài xuống má. Và Mai vẫn giữ nguyên nụ cười ngưng đọng trên môi, tưởng như không bao giờ tắt.

Linh Bảo (Monterey 1969)

Linh Bảo

Đề Kỷ Niệm Một Tình Yêu Bất Diệt

ĐỀ KỶ NIỆM MỘT TÌNH YÊU BẤT DIỆT

(chuyện " tưởng tượng" rất ngắn) của LINH BẢO - 1958

Hình như hôm ấy trời đẹp lắm. Có một đôi vợ chồng trẻ cùng nhau đi chơi núi Ngũ Hành. Ngũ Hành Sơn là một trong những thắng cảnh miền Trung nước Việt Nam. Trên con

đường thiên lý từ Đà Nẵng trở vào, du khách vẫn thường trông thấy năm đầu ngọn núi mơ hồ ẩn hiện sau lớp sương dày.

Từ xa đến chơi núi Ngũ Hành có thể đi đường bộ một quãng dài hay hoàn toàn dùng đường thủy cũng được, nhưng bọn người ấy rủ nhau đi thuyền. Vì đi thuyền ngoài cái lợi được khỏe, còn có thể nằm ngắm cảnh, trò chuyện mãi cho đến khi giật mình kêu lên:

- Ô kìa, thuyền đã cập bến!

Trời mùa Hạ suốt một ngày nắng gắt gao, nhưng đêm đến rất mát mẻ. Nhất là đi chơi thuyền, hơi nước bốc lên mát rười rượi. Nghe mái chèo khua, nhìn ánh trăng vàng tan ra từng mảnh dưới giòng nước, hai người tình " như đã hẹn nhau từ kiếp trước" nắm tay nhau không biết mỏi. Họ nằm im lìm cho đến khi những tiếng hò của các cô lái đò ở mấy chiếc ghe neo bến đã xa lắm. Giọng lan dài trên mặt nước, và chỉ còn nghe văng vẳng âm thanh mơ hồ mà thôi. Khi ánh đèn điện dấy phổ bên bờ sông trông chỉ còn lấp lánh như một chuỗi sao, lẫn cả với các vì sao trên trời, Thạch và Huyền mới bắt đầu nói chuyện. Không có quá khứ, không có tương lai, chỉ có hiện tại là quan trọng mà thôi.

Để kỷ niệm một cuộc đi chơi trăng mật thơ mộng, lúc vuốt ve mớ tóc đen như nhung của Huyền. Thạch đã lén cắt mất một mái. Mấy hôm sau khi về nhà chải tóc thấy hụt, Huyền mới biết. Huyền hỏi Thạch. Thạch cười và đưa ra một cái hộp con. Huyền dờ ra xem, nổi bật trên nền nhung hồng, một mái tóc đen mượt buộc bằng mấy sợi chỉ tơ hồng.

Cái gì cũng xinh xinh!

. *

20 năm sau.

Một hôm, trời chiều đẹp và êm đềm như một chiều xa xưa. Một buổi chiều rất hiếm ở cái thời bất an này. Có 4 cô thiếu nữ trạc độ 16, 17 tuổi, xấp xỉ ngang nhau. Các cô được phép theo cha mẹ đi xem núi Ngũ Hành.

Ngồi trên đò nhìn sóng nước chập chùng, mây trắng mây vàng man mác. Gió thổi bông lên mấy mái tóc tơ. Vân không ca hát như mấy chị em mình. Cô đang cố đọc trong trí óc, cố tưởng tượng tâm tình của mẹ cô lúc ấy ra sao.

Cái cảnh cũ này có nhắc lại cho mẹ cô nhớ đến kỷ niệm xưa chăng? Hai mươi năm trước, “ chàng “ là một anh ký khổ, “ nàng ” là một tiểu thư nghèo. Họ đã phải tranh đấu rất nhiều cản trở mới được gần nhau. Nhưng họ yêu nhau lắm, yêu nhau lắm lắm!

Mà giờ đây, “ chàng” là một nhân vật có danh vọng ,ở oai quyền, còn “ nàng” cố nhiên là vợ của nhân vật ấy. Nhưng điều quan trọng hơn hết là mẹ của bốn cô thiếu nữ xinh xinh. Bốn nàng tiên bé vào hang với tất cả cái ôân ào của tuổi trẻ.

- Này, này, Nguyễn văn Bé ở trên đầu mình các chị ơi!

Cô em út reo lên, và cô em thứ tiếp theo:

- A, đây này, Nguyễn thị Lan với Trần văn Ca. Lê Long với cô Trần thị Mỹ. Bọn họ đứng sau lưng ta ấy.

- A ha, Mông xừ Trần Vịnh với cô Lê Hồng.

Những cái tên dù tốt hay không. Các cô đều đọc và reo lên. Nhâùt là khi tìm được trong xó kín nào những tên quen biết.

Vân cũng đọc, cũng tìm, nhưng nàng tìm một đôi tên khác.

. *

Cha nàng nhẵn mặt nhìn những giòong chữ khắc công phu trên đá quay lại bảo mấy người đi theo:

- Này, ngày mai bảo thợ đá đục phá mấy hàng chữ này đi! Làm mất cả vẻ thiên nhiên của một thắng cảnh! Ai lại động đẹp như thế này mà chúng trèo lên đục đẽo đến tận trên kia. Ông chỉ lên vách động. Những cái tên Trần văn Bé Lê Thị Tỷ hiệân ra rõ rệt, giữa những đám thạch nhũ lấp lánh như kim sa.

Ông dơ chiếc ba tong chỉ những giòong chữ bảo:

- Mai phải bảo họ làm ngay, đục thế nào cho hồng cả chữ đi mới được.

Ông dẫn mạnh:

- Bắn cả một thắng cảnh!

Vân nhìn theo tay cha, nàng thấy đầu chiếc ba toong đưa đi đưa lại nhiều lần trên giòong chữ:

Nguyễn Văn Thạch-Hoàng xuân Huyền .

Để kỷ niệm một tình yêu bất diệt . . .

Ngày. . . Tháng . . . Năm . . .

Chợt nhớ đến những cơn gắt “ mắmm tôm” của “ cụ bà” và những tấn kịch trèo trẹo đòi vợ lẽ của “ cụ ông” Vân bắt giác mỉm cười.

Cuộc đi chơi động hôm nay không phải họ đã giữ được " tình yêu bất diệt" , với tất cả những cái đẹp đẽ trong trắng của nó, mà muôân nhìn lại cảnh cũ với những kỷ niệm của

thời trăng mật xa xưa, nhưng vì lẽ khác. Núi Ngũ Hành là nơi có một thứ đá rất tốt. Hàng năm các lái buôn vẫn chất đầy ghe chở vào Nam bán cho các hãng đúc thành thứ đá hoa Granito. Mỗi lợi to đã làm cho những lái buôn tranh nhau độc quyền khai thác đá kiện lẫn nhau, nên ông chủ tỉnh phải đến tận nơi quan sát nguồn lợi thiên nhiên ấy, và nhân tiện nhìn lại cảnh cũ.

Vân cúi đầu đi trước. Lên đến Vọng hải đài nàng cùng em nhìn xuống làn sóng nước mênh mông bát ngát. Ngoài khơi, điểm mấy cánh buồm trắng nhấp nhô như những cánh bướm. Gió thổi lồng lộng tung ra bốn mái tóc tơ óng ả.

Đưa tay lên vuốt mái tóc mình Vân lại mỉm cười. Vân cười gì? Vân nghĩ gì?

Linh Bảo

Đông Sơn Ký

(Trích trong tuyển tập Mây Tần - 1958)

Bốn người đàn bà ngồi tì tay bên cửa sổ nhìn nhau, tuy chẳng có gì đáng nhìn cả. Họ không ghét nhau mà nhìn với ánh mắt hân học, cũng không có nhiều cảm tình để nhìn triu mến, âu yếm như muốn ghi nhận lấy hình ảnh thân yêu. Họ nhìn nhau lơ đãng dừng đọng, nhìn mà không thấy. Bốn người đàn bà độc thân thuê bốn căn gác đối diện này lặng lẽ sống như những bóng ma. Ngõ hẻm đưa vào đến đây là bế tắc. Giữa sân đủ rộng để xe có thể quay đầu ra dễ dàng. Mỗi cô có một số bạn đếm được trên đầu ngón tay và ít đi chơi đâu, nên nhìn cánh cửa sổ đóng mở thất thường, cũng khó biết họ có nhà hay đi vắng. Vân ở căn gác số 1, Trân căn số 3, Lài căn số 2, và Lý số 4.

Chiều ba mươi , ai cũng lo sửa soạn ăn Tết, lo tô điểm trang hoàng nhà cửa hay săn sóc con cái và chuẩn bị đón ông bà. Các cô ngồi tì tay bên cửa, mơ mộng những thứ mọi người có mà các cô không có. Họ tránh bước sang nhà nhau, chỉ muốn đứng xa xa “ chiêm ngưỡng dung nhan” một cách thoải mái . Còn gì khó chịu hơn phải nhìn thấy từng

vết nhăn sắp thành hình của người bạn gái cùng trang lứa. Nhìn họ giống như soi gương: trên mặt mình cũng đang có những đường nét mờ hồ sắp thành hình sâu đậm như thế. Còn nói chuyện với nhau thì chán lắm. Trời không nắng không mưa, không nóng cũng không lạnh. Chuyện thế giới, họ không thiết tha. Nói một lúc, động đến chuyện lòng thêm phiền, vì không có gì để mà “Tốt khoe ra . . .” cả. Ai cũng muốn giấu cái vẻ mùa thu của cuộc đời. Họ nhìn nhau xa xa, thấy màu sắc và dáng điệu vẫn còn phong độ, thì yên tâm hơn một chút. Nhưng cuộc sống như thế, cuối năm tính sổ, vẫn không hề hiện ra một điểm son nào. Nhìn đâu cũng vẫn thấy trống rỗng vô nghĩa, và mọi vật đều như thiếu linh hồn.

Nhà cô nào cũng có bánh mứt, hoa quả, nhưng những thức ấy cũng không thể tạo cho họ cái Tết. Hay có chăng, chỉ để dối mình. Cái mùi vị Tết ở ngoài không thấm nhuần đến bề sâu làm họ băng khuâng. Họ gặp mắt nhau, khẽ nhếch một nụ cười xã giao rất gượng, rồi lại nhìn lên trời. Cái sân xe đúc xi măng không có một gốc cây để vươn cành lá lên không trung, thì bên dưới làm gì có bóng mát. Trời chỉ là một mảnh con con lọt vào giữa sân xe, và mây không hề lảng vảng đến gần khung trời này. Họ đành lại phải nhìn ngay mặt nhau. Vân thấy cô Lại, nhà đối diện số 2 hôm nay hình như già thêm một chút. Nàng nghĩ thầm:

- Quái lạ, không lẽ biên giới của năm này sang năm kia đúng là chiều ba mươi sao chứ! Không lẽ người ta chuẩn bị để sau giao thừa là già một cái rụp? Khổ đến thế thì thôi! Nàng chú ý nhìn Lại, thấy giá cô dùng buộc tóc đuôi ngựa theo kiểu bé con kia, trông còn thuận mắt hơn. Thân hình Lại thon nhỏ nhưng nhiều xương ít thịt. Cô làm ra vẻ ngây thơ nhí nhảnh như mới mười hai. Lối ăn mặc của cô giống bọn trẻ lên mười Âu Mỹ, nhưng trong ánh mắt cô, người ta đọc thấy cái mơ mộng băng khuâng của cô gái hai mươi. Nếu muốn biết tuổi thật của cô, có lẽ phải cộng tất cả những thứ ấy lại thì vừa đúng.

Lại sống một mình với con chó bông Nhật Bản nhỏ lông ngắn. Đi chơi đâu nàng cũng bế nó đi theo. Vân không biết Lại làm gì, vì không thấy cô bận rộn hay quan tâm đến việc gì hết. Mỗi ngày, cô gọi tiền nhờ chị Tư bếp của cô Trần mua giùm thức ăn. Cô tự nấu lấy xong cùng ăn với con chó. Thấy một cỗ, tứ một cỗ. Hai bóng đen in lên tường mỗi tối, như một bức tranh linh động và cũng không bao giờ thay đổi. Có lúc Vân tò mò muốn biết Lại làm gì để sống nhưng không dám hỏi. Nàng sợ phiền lòng cô bạn gái ở bên Mái

Tây.

Nhưng tình cờ Vân bỗng tìm ra sự thực. Hôm ấy, nàng ngồi bên cửa sổ ngắm “cảnh” và đang buồn vì không có gì để ngắm. Hai cửa sổ nhà Mái Tây vẫn đóng im ỉm. Cô Lý đi vắng từ trưa chưa về. Lại, chắc cũng không có nhà. Vân lơ đãng nhìn vào khoảng không. Ai trông thấy vẻ mặt Vân lúc đó chắc tưởng Vân suy nghĩ chuyện gì quan trọng lắm, kỳ thực đầu óc nàng trống rỗng, lâng lâng như đã xuất hồn chu du một non Tiên nào.

Vân đang mơ màng, bỗng thấy một người đàn ông từ trên cầu thang chung của Lại và Lý bước xuống. Người ông ta trông rất bệ vệ, mồm ngậm một điếu xì gà to tướng, mặt mày có vẻ phê phỡn. Ông lên chiếc xe màu nâu và lái ra khỏi sân. Chiếc xe nâu ấy, cách vài hôm lại ghé đây một lần. Thì ra cô bạn Mái Tây là món “quốc cấm” của chủ nhân chiếc xe nâu.

Cửa sổ nhà cô Lại hé mở, cô nhìn xuống đường định mở rộng, nhưng chợt thấy Vân đang nhìn sang, cô vội khép lại.

Vân tự bảo thầm:

- À, người ta lắm lúc chỉ nên “thông cảm” mà thôi! Hiểu nhau vừa vừa là đủ rồi, một vài bí mật cần phải được tôn trọng.

Chiều hôm nay, ba mươi Tết, chiếc xe nâu ấy cũng đã đến một lúc. Bức rèm trúc buông xuống cửa sổ, rung rinh theo làn gió nhẹ. nhưng nó được vén lên rất chóng vì chủ nhân chiếc xe nâu đã phải vội vàng ra đi. Bộ mặt ông vẫn giữ vẻ phê phỡn, môi vẫn dính chặt điếu xì gà như thường lệ.

Vân đoán chắc Người phải về vội, vì sợ “Sur tử” rống. Người còn bao nhiêu là công việc phải làm ở nhà. Nào là tiếp khách, trang hoàng nhà cửa, hay đi phố mua sắm vào giờ phút cuối cùng. Người có thể quên hết những gì đã xảy ra ở cái ngõ hẻm này, không nhớ đến cô Lại bên cửa sổ bịn rịn nhìn theo . . ., mà Người cũng có thể làm tất cả những công việc nhà, nhưng tâm hồn để cả nơi đây. Tội nghiệp cô Lại, tối nay lại cũng như mọi tối, chỉ có con chó Nhật cúng giao thừa và ăn Tết với cô thôi.

Bên cạnh gác cô Lại là giang sơn của cô Lý. Cô đóng cửa ban ngày để ngủ và đi chơi, đóng cửa ban đêm để đi làm. Vì thế, nếu người nào đến tìm cô cũng chỉ tần ngần trước cửa một lúc, mân mê cái khóa cửa, nhìn quanh nhìn quẩn rồi ra về. Cô Lý là ca sĩ. Ban đầu cô hát với tất cả đam mê, lòng cô rung cảm say sưa với tình ý của bài hát. Nhưng lần lần, cô thấy không thể khá được bèn theo làn sóng mới, đổi lối hát cho thích hợp. Từ đó,

cô nổi tiếng mau chóng, lợi tức cao hơn; tuy cô chỉ nhún nhảy, hò hét nhiều hơn hát. Lắm lúc chính cô cũng không biết là mình đang làm trò gì, bài không thuộc cô cứ cầm đại tờ giấy lên máy vi âm. Thính giả không cần cô phải diễn xuất, phải trình bày với tất cả tâm hồn, thì cần gì phải thuộc cơ chứ! Cô thấy ưỡn ẹo nhiều được nhiều tiền hơn, đỡ vất vả hơn, nhưng tâm hồn cũng trống rỗng hơn bao giờ hết!

Liền bên cạnh Vân là gác cô Trân, số 3. Cô này trẻ tuổi và xinh đẹp nhất. Nhà cô, ngoài con chó bông Nhật ra, còn có một chị bếp. Trước kia, cô là một vũ nữ danh tiếng, bạn bè rất đông. Nhưng từ ngày ông chủ một hãng tàu đem cô về đây “kim ốc tàng kiều”, cô chịu sống cô đơn một cách rất ngoan ngoãn. Có lẽ con gái nhà lành nào cũng không ngoan bằng. Mỗi sáng cô dậy tập hát và học thêm tiếng Anh một mình. Trưa, cơm nước xong, cô ngủ cho đến chiều, thức dậy tắm, trang điểm xong thì chiếc xe màu da trời đến. Chủ nhân cao lớn, to béo, từ trên xe bước xuống, đóng cửa xe đánh sầm một tiếng, tay nắm xâu chìa khóa, lắc kêu reng reng, bước lên cầu thang. Hai phút sau, chị bếp cầm cái bát ra cửa, con chó Nhật lèo đèo theo sau. Chị Tư đi mua phở đem về nhà để lên bàn ăn, xong chị lại dẫn con chó ra đi: người ngẩng mặt nhìn trời, chó cúi đầu xuống đất tìm một mùi hơi quen thuộc.

Một giờ sau, Trân ra đứng tựa cửa sổ, lấy mắt tiễn chiếc xe màu xanh da trời ra khỏi sân. Vân đoán: chắc anh chàng này giấu cô bé ở đây, mỗi ngày ở sở ra sớm nửa giờ, về nhà “báo danh” muộn nửa giờ. Hai phương diện công tư đều không có gì trở ngại. Thế là anh chàng lợi được một giờ để đến đây thăm Trân, ăn một tô phở, hàn huyên mấy câu, trong khi mắt lăm lét nhìn đồng hồ. Lỡ hôm nào “câu chuyện” dài dòng một tí trễ giờ là anh chàng hốt hoảng chạy ra xe nhấn hết ga, phi một mạch về nhà “trình diện”.

Chị Tư đi dạo xong, dắt chó về thì trời cũng vừa tối. Cơm nước xong, nếu buồn, Trân đem cả chị Tư đi xem xi nê, nhốt con chó trong phòng khóa cửa lại, mặc nó cào cửa tru tréo.

Trong đêm ba mươi Tết, hình như người ta dễ biến thành những kẻ mộng du. Bốn cô gái ngồi đối diện mà vẫn như không thấy nhau. Họ đang suy nghĩ gì nhiều, hay trí óc đã phiêu diêu nhập thiên.

Có tiếng người cười nói dưới sân, bốn cô cùng giật mình nhìn xuống, mong đấy là bạn mình, nhưng chỉ là bọn người nào đó đi làm nhà, nhìn ngóng một lúc rồi trở ra ngay.

Cô Lý đã ăn mặc chỉnh tề đóng cửa đi làm. Còn lại Vân, Lài và Trân, lúc này cùng cúi

xuống sân như muốn tìm một vết chân, hay đợi một kỳ tích hiện ra.

Trời đã hơi tối, ai cũng quay vào nhà lên đèn. Vân vận bóng đèn nhỏ màu xanh nhạt cho căn phòng có vẻ huyền ảo, mở tập bài luận ra chấm. Sinh viên bất cứ tuổi nào cũng đúng với câu ví : “Nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò”. Toàn là các em nhỏ choai choai mà làm bài như phòng vấn cô giáo. Bọn trẻ lắm lúc có những ý tưởng kỳ lạ, vài em sẵn sốc hỏi thăm cô “. . . Đã có chồng chưa được mấy con?”. Ngay cả các bạn đồng nghiệp cũng có lắm người muốn vạch lá tìm sâu . . . , chuyện càng riêng tư, người ta càng muốn moi móc đem lên bàn mổ.

Đời sống” ngoại cảnh” của Vân thanh bạch không có gì bí ẩn. Vân là một cô giáo mới ở trong cái ngõ hẻm chỉ có 4 căn gác có 4 phụ nữ thuê này. Gần đây một số bạn bè muốn mở nhà giữ trẻ, rủ Vân chung vốn, chung sức. Chỉ làm việc mà không phải chấm bài. Nghe thực hấp dẫn dễ xiêu lòng lắm..

Đây là “ ngoại cảnh”, còn phần “ nội tâm” thì sao? Giả vờ mơ hồ nhưng thực ra Vân biết rõ ai đã làm cho Vân hoang mang! Cái hình ảnh ấy đến lần đầu, tràn ngập trong tim nàng, rồi xây dựng “ thủ đô” ngay tại đây, không chịu dời đi đâu nữa. Con người ấy, phong độ, học vấn, tư tưởng, dáng người, cách ăn nói, tất cả đều đúng điệu. Phần chàng cũng thế. Chàng biết chắc chắn Vân là người mình ao ước. Chàng tìm lại được mình thời trẻ trung, ngạc nhiên thấy có thể yêu say sưa mơ mộng như mối tình đầu của thuở ban đầu. Rõ ràng họ đã hẹn nhau từ kiếp trước. Chỉ không may là Nguyệt lão ngồi làm việc dưới trăng mà không có cà phê, một môi quá nên đã xe nhảm to! Tình chàng dù có thắm thiết đến thế nào, “ minh châu” của người yêu cũng đến “Hệ tại Hồng la nhu” là cùng! Họ dừng lại ở một “ vĩ tuyến” và lặng lẽ nhìn nhau. Chàng nghĩ:

- Mình không nên “ vượt tuyến” xâm lấn vào cuộc đời nàng. Mình có đem lại được cho nàng chút hào quang nào đâu ! Đời mình như tem đã đóng dấu, không xài được nữa, may còn trái tim, nhưng chỉ có trái tim như thế đủ không? Đi đến đâu, mà để làm gì? Mình sẽ mỗi ngày đến ăn một “ tô phở 5 giờ” như ông nhân tình cô láng giềng của nàng, rồi về nhà chẳng? Nếu quả thực như thế thì . . Chao ơi! . địa ngục là đây chứ còn phải tìm đâu xa. . .

- Tình yêu của nàng phải được sưởi ấm dưới ánh mặt trời, không thể nào âm thầm như thế. Nàng đáng được sung sướng hãnh diện đi bên cạnh người đàn ông của mình! Không, không thể được! Chàng không thể đem hạnh phúc đến cho ai cả. Đạp đổ hết lắm khi chỉ

làm bần tiện con người! Nhưngbiết tìm đâu ra “chước thứ 37”?

Còn Vân, nàng cũng nghĩ thầm:

- Người ta có bốn phận rồi, rắc rối vô ích. Dù yêu nhau đến thế nào đi nữa, cũng chỉ để lụy cho nhau mà thôi. Gây ra gánh nặng mà không ai gánh nổi cả, thì tốt hơn nên de ra. Vả lại, xâm phạm đến ”sở hữu” của người khác là một việc không tốt. Phạm tội thất đức. Chết xuống địa ngục A Tỳ.

- Nhưng ơ hay! Vân định sống lơ mơ trên đường đời như người say rượu không tìm thấy lối về như thế này suốt đời sao à? Có một căn nhà ấm cúng quá, nhưng của người khác! Chỉ có kẻ hành khất, trộm đạo, mới bồi hồi trước ngõ nhà người ta. Người say rượu nghĩ thế, nên dù khát, cũng không dừng lại xin một hớp nước.

Bây giờ Vân mới thấy sợ cô đơn. Vân tưởng tượng, nếu yêu nhau, lúc chàng ra về, Vân sẽ thấy trống trải sầu tủi đến như thế nào. Aáy là chàng không hề ăn “ tô phở 5 giờ “ , nếu không, còn ai oán cho người đứng bên cửa sổ nhìn theo nhiều hơn nữa!

Vân bất giác thấy thềm một tiếng động, một giọng nói. Ừ, nếu không ngọt ngào âu yếm thì cứ hát lên bài Con cò Con kê gì cũng được . Ít nhất cũng làm cho gian phòng vắng lạnh, không gian và tâm hồn có một âm thanh xao động.

Nhưng sự thực chỉ có một mình Vân hay mấy cô láng giềng của nàng căn xao động thôi. Còn ngoài ra, thiên hạ ai cũng thích bình yên, êm đềm, xin hai chữ bình an. Vậy hãy cứ để cho họ yên. Vân chợt nghĩ ra như thế. . . và trong chốc lát, nàng quyết định rời bỏ căn gác Mái Đông, rời bỏ cái hẻm nhỏ và vùng Trời không mây này.

Pháo giao thừa bắt đầu nổ vài nơi xa xa vang lại. Vân đứng dậy nhìn sang. Hai cô láng giềng cũng đã ngồi bên cửa sổ từ lúc nào. Họ đang mơ một tiếng giầy hay một tiếng chìa khóa đụng nhau leng keng, mắt họ nhìn vào khoảng không, thất thần.

Vân nghĩ đến mai đây, khi nàng dọn đi rồi, không biết một tâm hồn như thế nào sẽ đến ẩn dưới cửa sổ Mái Đông này!

Vân bỏ căn phòng để trốn chạy ai đó mà nàng cảm thấy hình như mình đã mong chờ, mơ ước suốt nửa đời người.

Sự thật, Vân đã quá lo xa. Nàng không cần phải bỏ đi đâu, trốn chạy ai hết. Đêm giao thừa, mọi người đều say sưa trong khói hương trầm ấm cúng đoàn tụ. Dù họ có “ ăn phở” giờ nào, đâu đâu đi nữa, phút giây thiêng liêng ấy, lá rụng về cội, họ vẫn là người của gia

đình. Vân không hề làm khổ ai, nàng chỉ u mê tự làm khổ mình.

Linh Bảo

Linh Bảo

Gió Bắc

Chương 1

Gia Đình

Từ thuở bé, cứ mỗi lần gió Bắc thổi là Trang lại thấy lo lắng, sợ hãi có cảm tưởng sắp bị đem ra hành tội. Hơi gió lạnh từ từ thấm dần vào cơ thể, Trang thấy như có cái gì chặn đè ở ngực, làm hơi thở nặng ảm ức, nghẹn ngào. Từ trong phổi Trang một âm thanh nhẹ nhẹ phát ra, có khi chỉ ty ty như một điệu đàn êm dịu, nhưng lúc gió Bắc thổi mạnh, hay ban ngày làm việc nhọc mệt thì “điệu đàn” trở nên thống thiết vô cùng.

Trong lúc mọi người đang yên nghỉ và có lẽ đang chìm đắm trong những giấc mơ tuyệt vời thì Trang quay cuồng khổ sở vì ngẹt thở. Như người hấp hối cố níu lấy sự sống, Trang ngồi ưỡn ngực lên, lấy hết sức hít vào, và lịm dần khi thở ra. Trang mệt lả, nhưng vẫn gắng thở, vì nếu chỉ ngừng lại một làn hơi, không tiếp sức nữa, Trang chắc chắn hồn mình sẽ lảng lảng nhẹ bước ra đi

Sau mỗi cơn bệnh, Trang nằm mềm người trong chăn, không ngủ cũng không thức, chân tay mỏi rã rời, tâm thần trí óc mê mê, Và cứ như thế từng mùa đông trôi qua....

Cái gì là sung sướng, cái gì là hạnh phúc, cái gì là những phút nô đùa thần tiên của tuổi trẻ thơ ngây, Trang đã bị chứng bệnh ác nghiệt ấy cướp đi tất cả. Nếu lỡ vui chúng vui bạn, Trang cũng chạy nhảy nô đùa, hay cười to nói lớn thì đêm ấy Trang phải trả giá bằng cực hình: ngồi dán lưng vào tường thở dốc, nhìn người ngủ say sưa...

Bảo rằng Trang đã thức suốt cả mấy mùa đông thì quá đáng, thực ra những đêm đông Trang đã thức nhiều hơn ngủ.

Không phải cố ý thức để nghe gió nghe mưa, nghe tiếng trùng tiếng dế, tiếng lá rơi xào xạc hay tiếng bước chân của người bộ hành cô đơn trên đường. Đối với Trang trong đêm

đông những âm thanh ấy không hề gợi hứng , vì nàng còn phải lắng nghe và chống cự với niềm đau của chính mình.

Trang thấy buồn cười người em gái tập tễnh muốn làm thi sĩ, trong một đêm đông đã viết mấy câu thơ với cái ý rất thơ:

Anh ước mơ gì em biết không?

Bằng lòng thức suốt mấy mùa đông

Để cùng em sống thêm vài phút

Chỉ một mình em sưởi ấm lòng.

Trang nghĩ thậm nếu chỉ được sống với “ em” thêm vài phút cũng đủ làm cho thi sĩ bằng lòng đánh đổi tất cả những giấc ngủ say sưa suốt mấy mùa đông thì cũng đến bái phục.

Với Trang thì trái lại, tưởng như dám đánh đổi mấy mùa hè, để được ngủ rất ngon say trong một đêm đông có gió Bắc thổi.

Nhưng sự thực vẫn sờ sờ không chịu nhường bước. Trang chỉ còn cách nghiền ngẫm chịu đựng, và đôi khi trách Ai đó đã bắt công! Gia đình Trang mọi người khỏe mạnh cả. Tại sao bắt Trang trúng độc đắc cuộc xổ số rủi ro bệnh suyễn.

Trang không nhớ ba, mẹ Trang có hiểu gì về con hay không. Trang chỉ nhớ rằng chưa bao giờ được uống một thứ thuốc gì để chữa cái bệnh đêm đêm ngạt thở ấy.

Có một lần Trang nghe mẹ nói chuyện với bà bạn. Bà Tâm - người mà chị em Trang vẫn gọi đùa là cuốn Tự vị sống ,vì không có chuyện gì bà không biết, từ Thiên văn Địa lý, bà Tổng Mỹ Linh đi giày da cá vàng bên Tàu, cho đến ông Ngủ đại , Tam đại nhà ai có mấy cô vợ lẽ, hay hôm nay bà Thượng tinh nhà phát tiền chợ mấy đồng – bà vỗ đánh đét một cái vào đùi bảo:

- Bệnh suyễn ấy à! Ha, ha, ông nội tôi biết rõ lắm! Đây, kiêng thịt gà, tôm, cua, măng, đu đủ đấy nhé? Thảm! nó mà phát lên thì phải ngồi ôm ngực thở như xe bò kéo gỗ lên dốc, thực là sống dở chết dở! Chỉ có thuốc Tiên chứ người trần chả có thuốc gì chữa khỏi được. Ai vương phải thì coi như mắc nợ thiên khối phải trả cả một đời! Tôi nghe nói cháu Trang cũng có bệnh ấy, vậy bà chị có định xin cầu thuốc đâu cho cháu không?

Mẹ Trang thần nhiên đáp:

- Ồ, cháu có làm sao đâu! Nó không sốt, không bỏ cơm, ngày ngày vẫn dậy đi ra đi vào , vẫn chơi như thường đấy chứ ! Lớn lên rồi tự khắc nó sẽ khỏi. Tôi nuôi con như nuôi heo, cứ ngày cho ăn hai bữa, còn thì nhờ Trời nhờ Phật!

Trang nghĩ thầm:

- À, thế ra chưa bệnh liệt giường, liệt chiếu thì vẫn chưa cần đến thuốc!

Mẹ Trang chỉ “nhờ Trời nhờ Phật” mặc Trang với ngọn gió Bắc, đêm đêm hành hạ nàng, đêm đêm bắt nàng thao thức.

Căn bệnh của Trang không cho nàng một giấc ngủ say sưa để may ra được mộng đẹp, mà đến một ước mơ giữa biên giới thức ngủ cũng không thành!

Cứ sau mỗi cơn bệnh, Trang thấy trong người có một cảm giác mới mẻ lạ lùng, trí óc nàng trong sạch đến nỗi gần như quên hết tất cả những việc gì đã xảy ra chung quanh. Sự thay đổi nghe hơi khó tin. Trang đã học rất cần mẫn và trải đủ những thương ghét mừng giận trong mùa hè gió hạ, nhưng nàng thấy gần như quên hết những thứ ấy khi ngọn gió Bắc đầu tiên thổi báo mùa đông tới.

Và cứ thế từng đêm này qua đêm khác.... Từng mùa đông này sang mùa đông khác đến rồi đi.....

Năm tháng qua..... Từ một đứa bé lọ lem bị bỏ quên trong bảy con gái không cầu mà được, ngày ngày trong cái áo cánh dài quá gối của các anh chị thải ra, tay cầm chiếc quạt gấp để tự đuổi ruồi, bò lên bò xuống những bậc thềm giữa nhà bếp với nhà ngang, Trang cùng với mấy chị em “không cầu” cũng lớn dần lên thành những cô bé xinh xinh.

Bao nhiêu tuổi đời không cần biết, Trang đã quen sống nhẫn nhục, cô đơn trong gia đình đông đúc của Trang, cái đại gia đình rất hòa thuận, êm ái quanh năm chẳng bao giờ có tiếng cãi mắng nhau, mà thực ra mỗi người là một tâm hồn bí mật, một tư tưởng riêng biệt và một giấc mộng khác hẳn nhau. Thực là một phép màu vì không ai cố tránh xung đột, không ai lựa ý chiều chuộng thân ái nhau, tất cả đều sống tự nhiên mà vẫn vẽ được một bức tranh hòa thuận lý tưởng.

Lắm lúc Trang thấy thương Ba vì ông cũng chỉ là một nạn nhân của đại gia đình. Địa vị một người con trưởng, ông phải chấp nhận nền nếp của ông bà cha mẹ để lại, phải trang trải thu xếp những sự khó khăn cho tất cả bà con.

Gia tài của ông được hưởng là cô tục và thủ tục. Một năm vài lần, có những người bà con gần, xa ở nhà quê ra nhắc nhở:

- Dạ bẩm cụ, nhà thờ lớn đột ở nóc bên tả ạ.

- Bẩm cụ chái hậu cần phải tu bổ lại mới qua được mùa đông năm nay.

- Bẩm cụ.. Bẩm cụ...

- Bầm cụ ngôi mộ cụ Cố bị bọn trẻ con chẵn bò vào bẻ trộm cây, phá nát mấy chỗ.
- Bầm cụ...
- Bầm cụ ngày 28 giỗ cụ Cố, tháng tư giỗ cụ.. tháng bảy giỗ cụ...
- Bầm cụ...

Tháng nào cũng có một vài ông bác họ, chú xa đến thăm, rụt rè gãi đầu gãi tai xin giúp đỡ.

Cái gia tài Ba Trang được hưởng của ông nội Trang là những món nợ lớn nợ con ông cụ vay lúc sinh thời. Cứ đến đầu tháng là có một vài bà ăn mặc diêm dúa, miệng cười toe toét đến thăm:

- Bầm cụ hôm nay đầu tháng, cho tôi xinĩ!

Lễ phép chi lạ! Rõ ràng là đòi nợ lại nói xin.

Và các cô hầu non vợ lẽ của ông nội Trang cũng lần lượt tìm đến, tay dắt vài đứa trẻ mà Trang phải gọi bằng chị

- Thưa anh chị, bây giờ tôi xin gửi các em lại cho anh chị, để tôi còn tìm cách làm ăn...

Và cái gánh nặng đại gia đình của Ba Trang càng trĩu thêm lúc hai người chú ruột của Trang bỗng nhiên lần lượt ra về với Phật Trời, để lại các bà vợ trẻ với mỗi bà một đàn con.

- Thưa anh chị bây giờ trăm sự đều nhờ anh chị cả. Chúng em xin về quê.

Và cứ thế các bà lần lượt “ làm lại cuộc đời” sau khi đã gửi con lại cho ông anh cả. Trang càng cảm thấy thương cha hơn khi hiểu rõ cả một trời bất như ý, ông chỉ có thể giải bày vào những vần thơ Đường luật nói bóng gió xa xôi cái tình đời mà có lẽ ai cũng là nạn nhân..Mặc dầu còn quá nhỏ, nghe hoài Trang cũng nhớ vài câu như bài thơ : Nằm đêm không ngủ biết đêm dài....mà hai câu cuối cùng tha thiết tâm sự:

Gánh nặng đường xa lo có xiết?

Mà lo không xiết bỏ cho ai ?

Ông không bài bạc để hầu các cụ lớn, đánh cầu thua Ông không luôn cúi nịnh hót, và cũng không cho Mẹ Trang lễ mễ vào cửa sau gãi tai to nhỏ với các cụ lớn bà:

- Tết năm nay chúng tôi có chút lễ mọn.....

- Trong làng quan trường người ta làm thế để thăng quan tiến chức, thì Ba Trang ở trong nhóm số ít người, chỉ biết cố gắng làm việc, nhưng càng cố gắng, càng chậm thăng quan tiến chức. Nguồn giải trí độc nhất của ông là sách và thuốc lá. Lúc rồi, ông không thể rời

cuốn sách trên tay, và điều thuốc lá ở môi nối tiếp nhau không ngừng.

Mẹ Trang lắm lúc phải bực mình vì khói thuốc cũng như món tiền thuốc. Để tiết kiệm, muốn ông bỏ thuốc, bà bèn mua kẹo mời ông nhai cho khỏi buồn miệng nhớ thuốc. Để khỏi phụ lòng người mua kẹo, Ba Trang bèn ăn kẹo trước khi hút thuốc cho ngọt giọng, và sau khi hút xong lại ăn kẹo cho đỡ ráo cổ.

Kể ra Ba Trang nghiện thuốc lá cũng là lỗi tại ông. Bụng làm dạ chịu, trách ai được. Ông được tiếng “văn hay chữ tốt” nên rất nhiều “chàng” và “nàng” nhờ viết thơ tình, họ trả công mỗi lần bằng một bịch thuốc lá hiệu Melia. Vì thế nên ông mới đam nghiện quá sớm.

Hồi còn trẻ ông cũng là một tay nghịch có hạn. Vụ cô Sương Nguyệt Anh là một. Ông biết dưới chân núi Ngự Bình có cái quán bán nước chè tươi và một vài thứ quà bánh lật vặt. Chủ quán là một bà cụ già nua lùm khum tên Sương Nguyệt Anh. Cái tên thuở con gái, bây giờ không ai biết. Thấy vậy thầy ký trẻ đầy sáng kiến bèn phao tin đồn với tất cả các bạn rằng dưới chân núi Ngự Bình có cái quán của hai mẹ con một cô gái rất đẹp. Tên cô là Sương Nguyệt Anh. Ai đến hỏi cô bà cụ cũng tự nhận mình là Sương nguyệt Anh, có ý không cho các chàng trai gặp. Ông còn cố vấn cho các cậu mê gái biết là cứ kiên nhẫn giả vờ ăn món này món kia, thế nào cô Sương Nguyệt Anh cũng phải ra bung nước dọn hàng tiếp khách giúp mẹ. Suốt mấy tháng trời thịnh vượng, bà cụ kiếm được món tiền đủ mua cái hòm để yên tâm đợi ngày “ra đồng”.

Có một lần nghe Trang ca tụng cảnh “ hòa bình” thần tiên lý tưởng trong gia đình mình, Ba Trang bảo:

- Con có biết tại sao không? Khi mẹ đang “ lên con” thì Ba không trả lời, không nói gì cả. Cứ im như một pho tượng đất, coi như ngồi nghe máy hát ca Cải lương, thế thì chiến tranh dù có muốn bùng nổ cũng không có lý do. Đừng tranh nhau to tiếng, thì khỏi lỡ lời nói những gì làm mình phải mất công xin lỗi về sau. Các con nhớ lấy, sau này có khi cần dùng.

Trang tin lời Ba, nhưng nàng cũng phải tin cả lời Mẹ khi nghe bà phân trần :

- Ba thực vô tâm vô tình, Mẹ phải nhịn nhục Ba cả trăm chuyện, nếu không có Mẹ tu hành làm phúc, làm đức thì Trời Phật đâu có phù hộ cho nhà ta được bình yên như thế này.

Trang còn nhớ một lần nể Mẹ quá nên Ba Trang nhận lời ăn chay ngày mồng một. Hôm

sau, trước khi đi làm ông gọi Dung, chị Trang bảo:

- Dung, hôm nay con tự đi chợ mua cái gì làm cơm mặn cho ngon ngon nhé!

Me Trang nghe tức lắm, chỉ sợ hết phước, nhưng vẫn không dám nói gì, vì chịu ăn chay một ngày như thế là chồng đã nể mình lắm rồi.

Trang lại còn nhớ mãi cái nét mặt nhăn nhó của em Tuấn, nhai miếng rau má đắng quá là đắng mà vẫn nói ngon cho Me bằng lòng. Cho Me bằng lòng, cho Me bằng lòng, lúc nào cũng chỉ cốt cho Me bằng lòng!

Còn mẹ Trang cả ngày chỉ lo thu va thu vén bớt sự tiêu pha, ăn mặc; và tận tiện cả tình thương của các con để chia bớt cho bọn em và cháu mồ côi đầy nhà. Những giờ phút rảnh rang bà chỉ đi các chùa đền. Tu bổ chùa này miếu nọ, cúng ăn cúng mặc cho các thầy tu, bà vải, đó là sở thích duy nhất.

“Người ăn thì còn, con ăn thì hết”. Me Trang lúc nào cũng tâm tâm niệm niệm câu thần chú ấy, làm cho chị em Trang lắm lúc phải đùa khi thấy mâm cơm sơ sài mà các em vẫn đặt tên là “Thực đơn tu tiên”, còn các món tiền thì cứ nhảy sang mâm cơm người khác một cách thoải mái.

Hôm qua mẹ Thủ từ giữ chùa đầu làng đến với một vài thứ rau quả trong vườn, thủ thi:

- Bầm cụ hôm nay vườn nhà con mới ra được mấy trái khế chua và rau dưa con xin đem ra dâng cụ xơi... lộc đầu mùa.

Mụ ra về với mấy chục lon gạo. Không nói mẹ cũng biết người ta cần gì.

Hôm nay ông sư chùa A đến, hai mắt lim dim, tay chấp trước ngực:

- Bầm cụ mai nhà chùa có lễ Xá tội vong nhân, và nhân thể cúng Sao, xin cụ ít đèn dầu để chúng tôi khấn cho hai cụ và cả nhà luôn thể.

Ông thầy ra về không thất vọng.

Lại còn các dì các cậu bên ngoại, những phần tử của đại gia đình may mắn có một người bà con khá giả. Họ nhất định xúm vào chia sẻ, nếu không sợ nó phí đi!

- Chị ơi, nhà em thật là một thằng đều, hôm qua đánh thua hết sạch cả tiền, lại còn cầm ráo cả vòng vàng quần áo của mẹ con em để gỡ cũng thua luôn.

- Em lạy chị, chị không cứu thì mẹ con em chết mất!

Mẹ Trang mở tủ.

- Dì ơi, nói ra thì xấu hổ quá chừng! Dì nghĩ xem... môi hờ răng lạnh... dì giúp đỡ cho mãi rồi, không lẽ bây giờ lại ngồi nhìn hay sao?

Cái tủ kiên nhẫn lại từ từ mở ra.

- Cô Hai, cô phải biết đời xưa mới nói trọng nam khinh nữ, chứ đời bây giờ nam nữ gì cũng bình quyền giống nhau. Tổ Tiên Ông Bà là Ông Bà chung. Trong các anh chị em, chỉ có một mình cô lấy được chồng khá giả hơn cả, cô phải liệu làm sao cho mát mặt Ông Bà. Hiện đất đã có rồi, việc cất nhà thờ, xây lăng cô phải gánh vác...

Thế là số tiền dành để học hành, may sắm của chị em Trang lại có việc cần khác đáng tiêu hơn.

Nhà Trang không ngày nào vắng mặt đội ngũ cô bác chú dì, và cả những người không bà con họ hàng cũng đến để thực hành cái câu “ Một người làm quan, cả họ được nhờ”. Hay là “ Một người lấy chồng quan, cả họ được nhờ”.

Có người như bác “ Chè Xôi Chuối” chẳng hạn, quanh năm chỉ đi tuần các nhà bà con từ làng ra tỉnh là đủ no nê. Bọn Trang đặt cho ông bác họ cái tên ấy thực đúng, vì nhà ai có ky giỗ, nghĩa là có chè, xôi, chuối là thấy bóng ông cấp ô đến. Ông thuộc vanh vách nhà ai, ngày nào có giỗ to hay giỗ nhỏ, giỗ ông nội, ông cô, ông tứ đại, ngũ đại, thập đại gì từ 18 đời vua Hùng Vương xa xưa. Nếu con cháu có nghĩ rằng các cụ chết mấy trăm năm rồi chắc đã đi đầu thai ráo cả, không cúng riêng nữa, có nhà thờ của cả họ lo việc phụng sự tổ tiên, thì ông đến nhắc:

- Anh nói mới vô lý chứ! Không có ông bà thì làm sao có mình! Dù không cỡ to bàn lớn, thì cũng phải gọi là có chai rượu, đĩa xôi để vọng nhớ đến công ơn của các cụ chứ! Với lại cúng ra thì còn cỡ để chúng mình làm mấy chén cho vui, cho đậm tình quyến thuộc. Tuổi trẻ của chị em Trang sống trong cảnh thăm viếng không ngừng, làm cho các cô cũng phải bận rộn chào hỏi, mà cũng rất lạc lõng với đám đông , nên chỉ còn biết chơi với nhau.

Tân, anh Trang ngoài giờ học và làm thí nghiệm trong phòng riêng hay chơi nhạc, những lúc rảnh chỉ thích đạp xe theo một tà áo màu nào đó mà anh gọi là vận động giải trí siêu đẳng. Trong phòng Tân giăng đầy những dây điện ngang dọc, các đồ thí nghiệm nho nhỏ và Tân thường nói với các cô em:

- Rồi các em sẽ thấy, anh tán người đẹp trong điện thoại mà thành công cho các em xem! Tuấn, em trai út Trang, những lúc đi học về, giải trí bằng cách xáo trộn các đồ vật. Cái tủ bát chén, cốc, đĩa, cái bàn phấn của mẹ, tủ sách của ba, các đồ lặt vặt, Tuấn cứ dời cái này vào chỗ của cái khác, và khi nào mẹ cần không thấy , cả nhà lại phải tìm cuống cả

lên.

Người chị hơn Trang hai tuổi gần như là một tai nạn cho tất cả bọn em về sau này, Trang điếm vào trông cũng khá xinh, nhưng hình như lúc Dung ra đời, được ban phát tính nết, Ai đó ngủ gà ngủ gật nên trao cho Dung “lòng thương em” quá ít.

Mỗi lúc Dung ngồi bên cạnh Ba Mẹ, Trang và các em biết ngay sắp có một cơn lòi đình xảy ra mà nạn nhân chưa biết là ai!

- Ba này, con Trang nó mới nhác làm sao! Con làm việc túi bụi ở dưới bếp mà nó chẳng giúp con chút nào cả. Ai lại cả ngày cứ thu thu cuốn tiểu thuyết trong tay, thiệt là dễ ghét!

- Còn con Huệ, con Hoài nữa, lúc nào cũng cúi đầu làm bài, hừ, làm bài để thi đỗ Ông Trạng cho làng nhờ à?

Thủ thi một lúc rồi Dung nhập đề:

- Me ạ, cái thứ áo nhung mới về rẻ quá đi mất, có 50 đồng một áo thôi! Sớm mai này bà Giang bảo con nếu mặc áo ấy thì nổi ghê lắm, có lẽ sẽ đẹp nhất tỉnh!

Và Dung kết luận:

- Ba này, trong tỉnh các ông các bà ai cũng khen phục Ba Mẹ. Họ bảo từ xưa đến nay chưa có ai giỏi như Ba, thực là người biết Chiêu hiền đãi sĩ, đứng đắn công bình, không hề cờ bạc chơi bời gì cả, thực là... thực là... và Mẹ, một người mẹ kiểu mẫu, sau này nếu ai lấy được con thì thực là đại phúc.

Đại phúc với ai không biết chứ với các em Dung thì “thực là” đại họa. Với cái tài ngoại giao tấn công rất có phương pháp của Dung, vào đề, nhập đề và kết luận, bao giờ kết quả cũng như ý Dung muốn. Để khen tài tán tỉnh thêu dệt của Dung, các em nàng vẫn thì thầm:

- Sau này nếu chị Dung không đi làm ngoại giao thì phí cả một “thiên tài”! Chị đã tán thì rấn trong lỗ cũng phải bò ra!

- Ủ, bò ra rồi, nhưng nếu chị Dung bảo nó bò vô thì nó cũng riu riu bò vô lại mới giỏi chứ.

Thực tình Dung đối với các em bao giờ cũng rất ngọt ngào!

- Thôi, cho em đi chơi đi, trẻ con cúi đầu vào bếp làm gì, khói hồng mắt! Có gì đâu mà đòi làm giúp. Có mấy chục chiếc bánh chỉ một chốc là xong ngay, đi chơi đi!

Bao giờ cũng thế, Dung muốn vợ tất cả công việc bánh mứt làm lấy một mình, để rồi đến trước mặt mẹ kể công, lau mồ hôi trán kêu mệt, kêu nhọc. Nhất là những lúc làm món gì

đặc biệt. Dung đuổi tất cả, từ cô nàng hầu, chị họ, các em, cho đến những người ở gái. Nhưng dù Dung đuổi, mọi người cũng không đi. Họ đứng vây quanh Dung nhất định đòi xem tài bánh mứt của nàng.

Đã thế Dung cũng có cách đấu nghề. Nàng mở ra năm sáu gói bột để trước mặt, nào bột mì, bột gạo, bột sắn, bột hoàng tinh, bột năng, bột nếp v.v... Hai bàn tay ngăn ngùn nhưng trắng và thuôn của Dung nhảy múa giữa các đám bột, gói này một nắm, gói kia nửa nắm, gói nọ một phần, Dung trộn lẫn cả với nhau. Nhìn đám bột cùng màu trắng và để lẫn lộn, Trang nghĩ thầm có lẽ chính Dung cũng không biết gói nào là bột gì, và kết quả sẽ ra sao nữa!

Mỗi lúc Dung bốc một nắm bột, mọi người lại nhao nhao lên hỏi:

- Bột gì thế hở chị? Bột gì thế hở chị?

Trang bật cười bảo:

- Các người muốn học cái bánh “tả pín lù” làm chi, này nhé một hộp bơ, một hộp sữa, một cân đường, bột nổi, trứng gà. Có ngần ấy thứ thì không cần gì quý lạ cả, cứ nhồi với một nắm đất sét cũng phải ngon, thêm tí va ni, một nắm gì đó và mỗ hôi nữa thì tuyệt.

Hoài cũng tán thêm:

- Dạ, vừa ngon vừa ngọt vừa béo lại vừa bùi!

Trang vội kéo em lên nhà trên để tránh cái nguyệt dài và sự trừng phạt sẽ đến.

Về cái đức tính diện của Dung thì không ai bằng. Tất cả những cái gì tốt, mới đều về phần Dung, còn các em thì cứ lần lượt lãnh đồ thừa.

- Em thì phải nhường cho chị chứ! Các em chỉ ở nhà và đi học, mặc áo vải là được rồi. Áo cũ của chị còn chưa đủ mặc sao?

Một lần có người biếu Me hai cái xắc bằng xa tanh trắng, thêu cườm nổi rất đẹp, Dung muốn giành cả, nhưng Me lấy lại một cái để cho Trang. Kể từ đó Dung nhìn Trang như một đối thủ đáng sợ.

Sau một bữa cơm chiều Dung đưa cho mẹ xem một xấp hàng kim tuyến thêu rất đẹp, kèm theo tám danh thiếp có những giòong chữ viết:

Em Dung thân mến

Nhân dịp chị về lại Sài gòn không có gì quý mua biếu em, chỉ có xấp hàng kim tuyến này mong em nhận để làm kỷ niệm.

Ngọc Mỹ

Me Trang khen mãi:

- Người Saigon thực là rộng rãi hào phóng làm sao! Ra đây ở chơi có mấy hôm, về cũng không quên quà cáp. Cái áo này con mặc sang hơn áo nhung nữa đây, đẹp quá! Thôi con đưa thợ may nào giỏi cắt cho khéo nhé!

Trong lúc ấy các em Dung đứng sau bức màn, không thể nhìn ,cười oà cả lên. Hoài bảo:

- Những giòng chữ trong danh thiếp, em viết hộ cho đấy, vì Ba nhận được nét chữ của chị Dung.

Huê cũng bảo:

- Còn cái áo kim tuyến mua ở hiệu Thuận Mỹ mới đến được mấy hôm nay.

Hoài nháy mắt nhìn Trang cười:

- Bao giờ thì đến lượt chị giữ tiền chợ ?

Cái gương nhẵn nhụi để rồi phản đối ngằm phải nhường cho Huê. Ai nhờ làm gì, Me sai làm gì Huê đều vui lòng làm cả, nhưng làm xong rồi mới phàn nàn than thở riêng:

- Trời ơi nhiều việc quá! Sao tôi khổ thế này hờ Trời!?

Còn Hoài, cô em gái nhỏ nhất trốn tất cả các công việc, đi học về nàng chỉ thơ thẩn ngoài vườn chơi một mình, hay cầm cúi làm những bài thơ nho nhỏ:

Hôm nay thầy em ho

Em cảm thấy lo lo

Về nhà nói với chị

Bảo cô mua thịt bò

Chị bảo mặc xác mi

Nói với tau làm chi

Thầy ho thì mặc kệ

Ho chứ chết chóc gì.

.....

Hay để chế nhạo Dung lúc chờ một người bạn đến chơi, Hoài viết:

Chó kêu cũng đủ lòng tươi

Nhìn ra cánh cửa mỉm cười say sưa...

Để dung hòa , Trang không bao giờ từ chối công việc gì rơi đến tay, nhưng cũng không bao giờ nàng chịu làm một mình. Trang chia đều công việc cho mỗi người và tự mình làm một ít. Lắm khi Trang còn là cái mộc hứng đòn. Có lần Trang đang ngồi ở nhà trên

bỗng nghe tiếng hỏi nhau ở bếp đưa lên:

- Ai làm vỡ cái bát kiểu cúng nước hồ?

Có tiếng nói:

- Chị Trang chứ còn ai!

Trang chạy vội xuống bếp, tay chống cạnh sườn, quắc mắt lên hỏi:

- Ai nói gì tôi đây? Ai bảo tôi đánh vỡ cái gì đấy?

Người ở gái bảo:

- Thưa chị cái bát kiểu hình Bát Tiên để cúng trà ở bàn Phật vỡ, chị Hải nói chị
đấy ạ!

Trang ngẩn người ra:

- Ủ, ừ, ờ, ờ, à phải!

Bọn ở gái, người nàng hầu, người chị họ mồ côi, lúc nào cũng gán cho Trang những cái lỗi nhỏ nhặt, vì họ biết Trang sẽ không từ chối. Đến lúc mẹ mắng, nàng cứ lý ra một chốc là xong.

Gió Bắc

Chương 2

Đảo Chính, Đảo Chính, Lại Đảo Chính

Trong tất cả những chuyện bất ngờ xảy ra cho một kiếp người, thì ngày 9, tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chánh Pháp ở Đông Dương phải là một bất ngờ kinh thiên động địa. Người ta như nằm mơ vì chỉ qua một đêm mà ngọn cờ Pháp bị hạ, cờ Nhật phấp phới bay. Đầu đường xó chợ đâu đâu cũng nghe hai tiếng Độc lập. Người ta mừng rỡ, ca hát, nhảy múa và cũng ngẩn ngơ không biết có nên tin hay không. Giấc mơ của toàn dân gần một thế kỷ bị trị, đâu có thể chỉ ngủ một đêm như mọi đêm, mà sáng hôm sau thức dậy bỗng dưng nước nhà Độc Lập.!

Nhiều người tin nồng nhiệt, nhiều người nghi ngờ, Họ có kinh nghiệm rằng khi một cái gong cùm cũ được tháo ra thì cái gong cùm mới lại nặng nề thắt chặt hơn. Pháp thực dân ăn bánh mì pho mát. Nhưng Nhật dưới chiêu bài Đại Đông Á lại ăn cơm gạo, nên dân chúng phải chia sẻ hạt lúa cần hai cho ông chủ mới.

Nhật đảo chính thành công. Ba Trang bắt buộc phải từ chức cùng với toàn thể Nội các của Chánh phủ cũ, để cho một chính thể mới thân Nhật lên cầm quyền.

Gia đình Trang thu xếp về quê. Mọi người cứ yên trí sẽ dọn đến Hương Trang, ngôi nhà trải bao nhiêu năm, ba mẹ đã đem hết của cải công sức ra sửa sang xây dựng, mong khi về hưu thì được ở dưỡng già tại đây.

Ngày xưa rất xưa nó chỉ là một cái nhà gỗ xiêu vẹo trong một khu vườn quá rộng lớn xa thành phố, vì đó là một cái nghĩa địa bỏ hoang lâu đời. Sau mấy chục năm chính thân me trông coi thợ đắp từng viên gạch, lợp từng miếng ngói, xây cất tu bổ sửa sang. Ngày nay nó là một tòa nhà hai tầng, mặt tiền giăng ra hai bên như cánh tay xòe. Trên không nhìn xuống thấy hình dạng giống một chiếc máy bay. Trước mặt nhà có hồ nước rất to, gần choán hết cái sân trải sạn. Trước hồ có hai cây Sanh và cây Bồ Đề gốc quấn chặt lấy nhau, cùng lớn lên, tỏa bóng im cả sân trước.

Tòa nhà lại ở trên ba cái dốc cao ngất, trong một vùng ngoại ô có vị trí hành quân quan trọng. Trong hoàn cảnh như thế thì dù ngôi nhà có cất đúng phép Phong Thủy, chủ nhà cũng không có hy vọng được ở lâu.

Quân Nhật đưa giấy “trung dụng” ngôi nhà làm Tổng Hành Dinh. Trung dụng nghĩa là mượn không cần trả tiền thuê, và cũng không được từ chối.

Thế là từ đây số phận của ngôi nhà Hương Trang được làm Tổng Hành Dinh suốt đời, sau mỗi lần đổi màu cờ.

Gia đình Trang cũng như mọi gia đình tổ ấm bị trung dụng khác, cuốn gói về quê. Căn nhà thờ Ông Bà tổ tiên mấy chục đời yên tĩnh với khói hương, bỗng dung bị đám con cháu, ào ào dọn đến làm náo loạn cả lên, suốt ngày chắc là các cụ điếc tai nhức óc...

Thời thế biến chuyển chỉ mới ở giai đoạn đầu. Các lớp học tiếng Nhật mọc lên như nấm mỗi sau cơn mưa giông; khắp nơi bắt đầu nghe tiếng ới ới gọi nhau bằng Anatà chưa được nhuyễn, những thiếu nữ tập chải mái tóc bồng tròn cao cao như kiêu tóc của các cô gái Phù Tang cũng chưa thành thạo lắm.

Giai đoạn bán vế Độc Lập tưởng như còn tiếp tục dài dài thì bỗng nhiên Thế Giới Đại chiến kết thúc.. Nhật trong hàng ngũ thua trận, chuẩn bị xếp giáo qui hàng, cuốn gói về đảo. Cuộc tình duyên Việt Nhật dưới chiêu bài Đại Đông Á mới ngẩn ngui làm sao!

Tháng 8, 1945 Việt Minh cướp chính quyền tại Hà Nội rồi như vết dầu loang... Một lần nữa giải đất bé nhỏ thân yêu lại đổi màu cờ. Khắp nước toàn dân rộn người mừng mừng sau một cơn ác mộng.

Từ đây đi đâu cũng nghe bài hát :

Xếp bút nghiên lên đường tranh đấu

Xếp bút nghiên coi thường công danh

Như phù vân

Sơn hà xao xuyến

Tiến ta tiến.....

Trước kia những cô gái ra đường chân bước nhanh, mắt nhìn xuống đất, và mặt đỏ bừng khi thấy có người lạ nhìn mình, bây giờ không còn e thẹn nữa. Những thanh niên nam nữ chỉ biết có gia đình và trường học bị lừa ra khỏi nhà một cách đột ngột. Ai tuổi từ 15 trở lên, đứng vào cái tuổi “ tiến ta tiến” đều bị cuốn vào trong làn sóng “Xếp bút nghiên...” Các đoàn thể có cái tên “Cứu quốc” mọc lên khắp nơi, từ thành thị đến thôn quê cho tất cả mọi giới, mọi lứa tuổi.

Nhóm họp, khai hội, thảo luận, công tác v. v... suốt ngày và có khi đến 11, 12 giờ đêm.

Các bậc cha mẹ xưa nay vẫn sợ con gái mình “ nhẹ dạ” bây giờ chỉ còn cách thờ dài, nấu sẵn chè cháo, ngồi chờ con về mở cửa.

Ba Trang vẫn còn nghiện thuốc lá, nhưng đã đổi thuốc nội hóa, mỗi ngày ngồi tự tay ván điều thuốc Cẩm lệ ông ngâm nga bài thơ tả cảnh thế giới đại đồng:

Hỏi ông, ông mắc ra đình

Hỏi bà, bà mắc biểu tình đến mai

Hỏi cô, cô mắc Một...Hai...

Hỏi cậu, cậu mắc hát bài Thanh niên

Cả nhà sung sướng như tiên....

Như một lớp sóng bề khi đã lên cao đến cực chót rồi thì phải hạ. Bọt sóng ngọn triều đã nâng lên, khi rơi xuống vỡ nát tan tành.

Đại gia đình Trang, cũng như mọi gia đình khắp nước, bắn tung ra bốn phương trời những đứa con, cháu ở lứa tuổi 16 trở lên, xưa nay vẫn được bảo bọc trong tổ ấm, vẫn còn ngây thơ như một bầy chim non.

Bọn anh chị em Trang ban đầu cũng tản cư như ai, nhưng dần dần tản lạc mỗi người một nơi. Trang đi vào miền Nam cùng với cô em họ buôn bán rất thành thạo nói rằng để tìm ánh nắng ấm, thực ra nàng muốn nhân cơ hội thực hành giấc mộng du học vẫn ôm ấp bấy lâu.

Vào Saigon cô em mở một hiệu may nhỏ trong một căn gác xép, chuyên nhận vá sửa quần áo. Mỗi hàng khá nhiều, nhưng chỉ một thời gian ngắn có tin quân Anh Pháp Giải giới quân Nhật sắp đến.

Công việc có thành công “dễ như ăn ổi” không, may ra người chỉ huy biết.

Có loạn xà ngầu, nhân dịp cướp của, phá nhà không chỉ có Trời biết.

Không biết người nhưng biết mình, thân phận hai chị em không đủ cứng để có thể “đứng đầu gió”, ai dám bảo đảm hai người sẽ được bình yên trong thành phố với mấy đoàn quân Viễn Chinh?

“Chính quyền nhà” đã chìm dần vào bóng tối, chỉ huy bí mật, cai trị âm thầm. Các cơ quan đã dọn vào rừng sâu gần xong, chỉ còn một chút bề mặt chờ ra đi giây phút cuối.

Tạm gọi là biết mình biết người, hai chị em quyết định cuốn gói, dẹp tiệm may, lên đường về quê. Số tiền bán mấy chiếc máy may cộng với tất cả dụng cụ trang bị cửa tiệm, chia nhau mỗi người một nửa.

Gió Bắc

Chương 3

Khám Chí Hòa

Trang bị bắt trên đường trở về. Khi xe lửa chưa ra khỏi Saigon Công an lên khám xét vé, hành lý và người để tìm “Việt gian”. Đây là thời kỳ tranh tối tranh sáng, Chưa đến giờ phút cuối, quân Giải Giới chưa đến, Chánh quyền vẫn còn ở trong tay nhóm người vẫn chỉ huy các cơ quan hành chánh trong thành phố. Các Cơ quan Cảnh sát, Công An vẫn còn có súng để thi hành nhiệm vụ giữ gìn an ninh, bắt bớ nếu cần tiền.

Người ta bắt Trang trong lúc cái phong trào “mò tôm” “săn nai” đang thịnh hành. Một mạng người trong thời loạn có nghĩa gì đâu! Chỉ một mũi dao phập vào tim, ném một cái xuống sông cho “mò tôm” là xong! Họ bắt Trang vì trong tay nàng có một số tiền lớn, một sổ sách học ngoại ngữ và xét lý lịch Trang lại là con quan!

Trời hỡi! Trang tự mắng thầm mình tại sao lại ở trong cái giai cấp không may ấy! Mà ngót mười chín năm trời làm con quan, Trang đã được hưởng những gì, và đã làm ra tội gì?

Trang ngơ ngác nhìn người thanh niên đang ngồi sau bàn viết thăm vắn, đôi mắt mở to

nhìn nàng chậm chậm và cổ lên giọng quát:

- Tại sao chị có lăm tiền thế, đáng giá những 3 lượng vàng. Chị làm Việt gian phải không? Không nói à? Tôi chỉ muốn động cho chị một đập! Anh Ba giam đầu chị này vào trong khám!

Trang đứng dậy vẫn còn ngơ ngác, đi theo người lính có đeo súng và lựu đạn, bước qua mấy lần cửa sắt, cho đến khi vào một cái phòng tối om, đã có độ hai mươi người đang ngồi khoanh tay ở đấy. Nghe tiếng xích khóa sắt rộn ràng sau lưng, Trang biết mình bị cắt đứt với cuộc sống bên ngoài, ánh sáng và tự do.

A ! Khám Chí Hòa là đây!

Cũng còn may! Cô em không đi cùng, vì phải đợi thu được tiền cái máy may bán chịu, khát tuần sau mới trả nên không bị bắt chung.

Trong phòng giam, Trang ngồi yên lặng, mặc hai giòng nước mắt chảy dài xuống má. Những ngày xưa lại từ từ hiện ra trước mắt Trang, những ngày sống bên cạnh người cha Trang không hiểu lắm, ông rất nghiêm, mà đôi lúc cũng khá khôi hài mỉa mai, người mẹ có một tình thương bao la đủ chia đều cho cả lũ con cháu của mấy giòng cha mẹ khác nhau.

Sau giờ làm việc công, Ba Trang còn phải bận rộn thu xếp việc đại gia đình, nên ông giao hết việc nhà cho Mẹ Trang là người có một quan niệm riêng về cuộc sống và cách sống.

Trang không bao giờ quên được cái cảnh vẫn diễn đi diễn lại mãi mỗi lần cuối tháng:

- Mới tiền học đã lại tiền học à? Học cho lăm được cái tích sự gì kia chứ, cứ “ngu si hưởng thái bình” có phải hơn không? Khỏi người có học hành gì đâu mà cũng được làm ông này bà nọ, cũng lên xe xuống ngựa như ai...

Những buổi chiều thấy chị em Trang rồi việc, mẹ Trang bèn ra sân nhỏ cỏ, thế là các cô trông thấy sợ hãi chạy cả ra sân làm theo, mặc dầu đó là phận sự của người làm vườn, và trong lúc ấy thì những người ở gái đứng bên gốc cây hay xó bếp nào đó, nỉ non tình tự với các chú lính hầu trong dinh.

Mẹ Trang càng ngày càng ghét sự mê học của chị em Trang:

- Bộ trúng muốn khôn hơn mền à? Con gái học lăm vô ích, nhiều chữ có nấu chữ mà ăn được đâu, con gái cho học nhiều chỉ tỏ cứng đầu cứng cổ, viết thư cho trai chứ được ích gì.

Lúc ấy trong trí Trang tinh nghịch, nghĩ thầm:

- Viết thư cho trai cũng chẳng xấu, nếu đến thư cho trai cũng không viết được, phải nhờ người viết hộ mới xấu chứ.

Đã nhiều lần chú Trang, khi chưa mất, phải can thiệp:

- Chị ạ, trẻ con nhất là con gái chỉ được một thời kỳ ở với cha mẹ là sung sướng mà thôi. Hãy cho chúng nó được hưởng thụ một chút. Đến lúc ra đời biết đâu chẳng gặp cảnh ngộ không may. Lúc ấy cũng còn cái an ủi là đã trải qua được một thời kỳ hạnh phúc lúc còn ở với cha mẹ.

Mẹ Trang trả lời không kém hùng hồn:

- Theo tôi thì tôi có một cách dạy riêng, tôi cho chúng nó chịu trước tất cả các sự cực khổ, khó nhọc, cái khó gì cũng phải biết, cái khổ gì cũng phải chịu. Đây chú xem cả cái vườn hoa đằng trước, vườn rau đằng sau, toàn là chúng nó tự làm đất vun xới cả. Có thể sau này nó gặp phải cảnh khổ, mẹ chồng hành hạ, em chồng cay nghiệt, nó cũng đã quen rồi mà không cho là khổ nữa.

Ngừng một chốc để lấy hơi, Mẹ Trang lại tiếp:

- Con tôi, tôi phải dạy cho chúng nó vâng lời như trâu, bảo đi đường tắc là phải đi đường

tắc, bảo đi đường rì là phải đi đường rì.

Trang biết “tắc” và “rì” là tiếng người cày ruộng chỉ huy con trâu quẹo trái hay quẹo phải. Trang tính nghịch nghĩ thâm, mẹ không nói cho biết phía nào là tắc, phía nào là rì, lỡ mình quẹo lầm thì sao ?

Lâu dần, Trang cảm thấy hình như mình cũng tuân lệnh “tắc rì” như ý Mẹ muốn, nhưng không biết trong đầu óc trâu thật có suy nghĩ gì không, và có biết phản đối ngầm như Trang không? Trang cũng không biết là mẹ nói đúng hay chú nói đúng, chỉ biết ngầm nghĩ tại sao Trang lại phải ra đời không cầu ? Và tại sao lại ở giữa cả một bầy con gái “không cầu” ?

Trong khi xót xa cho mình như thế, Trang lại còn phải xót xa giùm cho những ông anh họ hay bà con, và phải lấy dầu xoa giúp những vết roi thâm tím; vì cứ mấy tuần một lần, các ông ấy lại bị bố đánh một trận về tội trốn học đi chơi. Thật là mĩa mai, còn chị em Trang muốn học bài hay xem sách thì phải đợi đến đêm khuya, những đêm mùa hạ nóng dụi dằm và tiếng còi xe lửa vang lại như tiếng nhạc lên đường. Hay những đêm đông mưa dầm rả rích, Trang ngồi dựa lưng vào tường thở hổn hển nhọc mệt tay cầm cuốn sách đọc mười hiểu một. Trí óc nàng cũng không nghĩ ra được điều gì mới lạ, nhưng cảm thấy hình như mình không sống trong hiện tại.

Sự thực tình thương con của mẹ Trang cũng rất nồng nàn, nhưng tình thương ấy chỉ biểu lộ ra với những đứa ở xa. Những lúc ăn, lúc ngủ, không lúc nào mẹ Trang không nhắc :

- Giờ này nó ở đâu? Làm gì? Có khỏe mạnh không? Có túng thiếu không?

Muốn được mẹ thương đã nhiều lần Trang nghĩ đến chết, hay là đi thực xa, đi biệt tích để cũng được thương được nhớ như thế.

Có nhiều đêm, chị em Trang thức khuya nói chuyện, những câu chuyện vô đề và hình như không bao giờ dứt, Dung tả hình dáng những anh chàng ngấp nghé muốn “xin bàn tay” nàng:

- Ông Tú béo lùn, lại đen nữa, thực giống hệt một con vịt bầu, mình đã lùn ông ta lại mới đứng ngang vai thôi, nếu mình lấy ông để con ra thì cho ăn hết cơm hết gạo, đo đi đo lại cả ngày chỉ được một thước là cùng!

Còn cái thằng bé Ngọc, hần viết cho chị một bức thư giấy màu tím tím mở đầu là “ Je soussigné.....” (tôi ký tên dưới đây) như đơn xin việc làm!

Hoài cầm cúi viết một lúc ngẩng lên bảo Dung:

- Chị Dung, bài thơ này chị phải tặng em hai bát phở mới được. Thực là một áng văn tuyệt tác để trả lời cái đơn je soussigné...

Như ông có đói lắm tôi mời

Đúng sáu giờ mai lại ngộ tôi

Thằng nhỏ tôi sai chờ ở đây

Một nồi cơm nguội để ông xơi...

Huệ đang vẽ những hình ba góc, vuông tròn trên bàn, ngẫm nghĩ mãi hỏi:

- Tại sao mẹ lúc nào cũng chăm chăm đòi cưới vợ lẽ cho ba nhỉ?

- Nó là một biểu tượng tỏ ra mình không ghen chứ gì

Hoài ngó ngẩn:

- Thế sao đàn ông không làm thế để tỏ ra họ cũng không ghen nhỉ?

Huệ lại tiếp:

- Ủ, tại sao người ta cứ phải ghen ? Nghe mãi những câu chuyện đánh ghen phát chán.

Khi người chồng thích gì thì bỏn phận và tình yêu làm cho người vợ phải chiều chứ.

Chồng thích vợ lẽ sao lại cấm đoán, bắt bó thế là làm khổ chồng, là ghét chồng chứ đâu

có yêu chồng.

Trang nhìn em cười:

- Thế còn Huệ ngày sau chắc là chịu chiều chồng kiểu đó ghê lắm.
- A, a, cái ấy không chắc, đó là nói chơi cho vui vậy thôi. Ai tin thì phải có nhiều lúa giống để đổ ra mà ăn. Kia Hoài viết gì thế?

Hoài thần nhiên:

- Em đang tính hộ sổ chi tiêu cho thầy.

Dung ngáy dài:

- Sổ chi tiêu của thầy thì đã có cô tính, việc gì đến Hoài, rõ khéo.
- Em biết rồi, không phải việc của em, nhưng đàn bà ích kỷ lắm. Nếu để cô tính thì tiền phần sơn nước hoa của cô còn thừa, còn tiền cine, rượu và cô đầu của thầy không có? Em tính xong đánh máy từ tế mai đưa cho thầy, để thầy phát câu chơi.
- À này chuối bao nhiêu tiền một nải nhĩ?
- Lại làm đến bài toán chuối phải không? 5 hào chứ mấy.
- Thế mà nải chuối chúng mình ăn lúc chiều me phải trả đến 20 đồng đấy nhé
- Ở bên Nam Mỹ châu gửi sang bằng máy bay có bảo đảm phải không?
- À, thôi phải rồi, lại chuối của mẹ Lé mang đến và tán me:”Bầm cụ tối hôm qua con nằm mơ thấy cụ bà bay, chà bay cao quá, chắc sau này thế nào cụ cũng thành Phật thành Tiên chứ không phải tầm thường”
- Thế là móc được túi me 20 đồng phải không?

Trang thở dài:

- Quê ta thật lắm nhân tài.

Câu chuyện cứ nhảy từ chỗ này sang chỗ khác cho đến lúc mọi người đi ngủ cả, Trang vẫn không ngủ được. Trang lúc nào cũng hình như bần khoản thắc mắc một cái gì, ước ao một cái gì mà chính nàng cũng không tự biết. Trang thấy cuộc sống bấp bênh làm sao ấy. Ngày mai có thể có một sự gì lạ, hay một tai nạn gì xảy ra. Ngày mai có lẽ sẽ không giống như hôm nay. Trang không tin tưởng, nhưng sự thực thì ngày nào cũng giống ngày nào.

Ba Trang vẫn mê sách báo, thuốc lá và trầm ngâm khó hiểu, nhưng câu chuyện của ông đôi khi không kém hài hước.

Một hôm đang ăn cơm, bỗng nhiên me Trang bảo:

- Ông cụ Phú thế mà biết quý vợ đáo để, hôm qua ông ấy nói với bà vợ trước mặt tôi:”Nếu có ai đúc một con người vàng, to bằng người thực đời mình tôi cũng không đổi”.

Ba Trang bật cười bảo:

- Thế sao mình không hỏi:” Nhưng nếu là một con người bằng xương thịt thực, chứ không phải bằng vàng, trẻ hơn cụ bà những 25 tuổi, và chỉ béo bằng nửa cụ bà thôi, thì cụ nghĩ sao?

Chị em Trang đều cười để ủng hộ ba, còn me thì có vẻ tức bực lắm nhưng cũng phải gượng cười theo cho đúng nguyên tắc “Bắt không được, tha làm phước” Hay” Một sự nhịn chín sự lành.” Mẹ luôn luôn muốn làm gương cho các con.

Ngày lại ngày, me Trang vẫn tần tảo trong nhà để tiêu vào những việc khác như cúng các chùa, sư, vãi, giúp đỡ các bà con, trả tiền xe cho những họ hàng từ nhà quê ra mang một nắm rau, hay mấy quả cà đến thăm, và vẫn cố hết sức làm cho các con mình được nếm đủ các thứ khổ để cho nó quen đi, sau này nếu có khổ cũng không cho là khổ nữa.

Dung và các em không hay tranh giành nhỏ nhặt như các chị em gái xấp xỉ ngang nhau thường có, tạo ra một bức tranh gia đình hòa thuận, không cố ý nhưng cũng khá đẹp.

Trang vẫn cứ ao ước những cái không được phép trong gia đình và lắm khi cũng không tự biết mình thực thích cái gì. Trang vẫn ốm, vẫn trần trọc, vẫn thu thu cuốn sách trong tay. Nhìn những giòng chữ nhảy múa quay lộn, mà tâm trí phiêu lưu.

Đây cuộc đời con quan, nhưng gấm của Trang là như thế đây. Giờ phút này Trang thấy tất cả mọi thứ đối với nàng đều không có nghĩa lý gì. Cả đến cái cảnh Khám Chí Hòa, trong căn phòng nhỏ hẹp, mấy chục nạn nhân đàn bà nằm dồn lên một chiếc bệ thực dài xây bằng xi-măng lạnh lẽo bên cạnh cầu tiêu, Trang cũng không cho là khổ sở hay khó chịu nữa.

Đêm khuya, ngọn đèn dầu bé nhỏ để trên cầu tiêu tỏa ra một ánh sáng mờ mờ lập lờ, Trang lại thấy tức thở, lại thấy như cái gì chặn đờ ở ngực. Trang bứt rứt khó chịu lại phải ngồi dựa lưng vào tường.

Các phòng giam bên cạnh vẫn còn người thức, đưa sang những giọng ca khe khẽ, náo nùng của đủ các xứ, vọng cổ, sa mạc, ca Huế.

Sáng ngày không có lược chải đầu, tóc Trang rối bù xỏ xuống tận vai. Trang đứng tựa vào cửa song sắt nhìn ra ngoài. Các phòng giam đối diện có tiếng:

- Kia, con sư tử của vườn bách thú cũng đã được dời vào đây.

Trang chắc lúc ấy trông nàng cũng giống hệt một con sư tử bị giam.

Lúc đến giờ ăn cơm, mọi người được ra khỏi phòng đi vòng vòng trong sân mấy phút, Trang đang rửa bát bỗng nghe tiếng:

- Ô kìa chị Trang, sao chị lại vào đây?

Thấy Trang có vẻ ngẩn ngơ, người ấy tiếp:

- Tôi là Khanh bạn của Tân, tôi vẫn thường đến chơi đằng nhà luôn đấy mà, chị còn nhớ bông Thược Dược giấy Tết năm ngoái không?

Trang đã nhớ ra, nàng cũng hỏi lại:

- Thế còn anh tại sao anh cũng vào đây?

- Tôi vì đeo chuỗi hạt đạo, tôi đoán thế.

- Còn tôi thì chưa đoán ra.

Trang trông hình dáng người bạn trai bản thủ tiêu tụy, thực không hề giống chàng thanh niên anh tuấn đến chơi với anh nàng tý nào. Trang bỗng buồn cười nhớ đến Tết năm ngoái, hoa Thược Dược trắng ở nhà nàng nở chậm, chị em Trang bèn làm hoa giấy cột vào cây nhựa bằng len vàng. Và cái anh chàng ngớ ngẩn này đã vớ lấy một bông ngửi và khen mãi là thơm quá.

- Kia chị Trang, ai cho phép chị vào đây để đoạt chức hoa khôi khám vàng của người yêu tôi hở chị?

Lại gặp người quen.

- Chị Trang.

Một thanh niên đứng tuổi, râu mép rất đạo mạo miệng ngậm một cái vú cao su giả của trẻ con chơi chạy đến. Trang nhận ra là ông Yên, một thầy bói sáng.

- Kia Giáo Sư Yên. Ông.. thêm sữa đây à ? Ông định vào đây sinh cơ lập nghiệp phải không?

- Không ạ, tôi có thêm sữa đâu. Tôi mua cái vú giả này về cho con chơi chẳng may bị bắt giữa đường, tôi ngậm cho đỡ buồn, đỡ nhớ. Tôi bói dùm cho cô một quẻ nhé, không lấy tiền đâu.

Trang cười:

- Thôi xin cảm ơn Giáo sư, ông hãy tự bói lấy một quẻ bản mạng đi đã, nhưng sao ông lại vào đây nghỉ mát thế.

- Tôi có giấy chứng nhận của “ Thanh niên ái quốc đoàn”.

Và ông thở dài:

- Nào tôi có biết là mình không được phép ái quốc đâu.

Tối đến, một bà già đạo mạo nằm bên cạnh Trang tự giới thiệu:

- Tôi là người của đảng Đệ tam quốc tế, Cố vấn chính trị tham gia quân sự, kiêm đoàn trưởng Phụ nữ Tiền Phong. ở tỉnh Bà Rịa.

Trang hỏi ngơ ngẩn:

- Thừa bà thế bà vào.... chơi đây ạ?

- Không, đoàn phụ nữ của chúng tôi không có gạo ăn, tôi bèn cho đi “vay” ở các sở, đồn điền cao su, các nhà giàu. Đến lúc các đồng chí thanh tra ngoài Bắc vào họ bảo tôi tham ô nên...

- À ra thế, thế thì bà chính trị giỏi lắm nhỉ, nhân tiện ở đây rảnh rồi thế này, xin bà giảng một ít cho chúng em mở mắt ra nhé.

- Được các chị cứ hỏi đi, hỏi đâu tôi trả lời đến đấy!

Trang ngần ngại một lúc bảo:

- Thế bà giảng Tam dân chủ nghĩa của Tôn Dật Tiên cho chúng em nghe trước đã, rồi dần dần sẽ giảng các thứ khác sau.

Bà tăng hứng:

- À, tam dân à, tam dân.. tam là ba, dân là dân. Tam dân là dân có ba thứ: một là quan, hai là nhà giàu, ba là dân thường.

Thấy bà nói không cười, Trang choáng cả người.

- Thừa bà thế Tam dân không phải Dân tộc, Dân quyền, Dân sinh sao?

- À, à, cái ấy thì tôi không đề ý đến.

Một cô gái trẻ tuổi nằm ở cuối giường, bị bắt về tội lấy chồng Nhật, ngồi nhòm dậy bảo:

- Bây giờ tôi mới biết đấy, mới nghe nói cứ tưởng Tam dân là dân da đen như Chà Và, Ấn Độ bán vải, dân da trắng như tây lính Lê dương , dân da vàng là người mình, Tàu, và Nhật, kia đấy.

Tối hôm sau, Trang không dám hỏi thêm nữa, vì sợ bà dạy đến bài Ngũ quyền là quyền lấy vợ lẽ, quyền đẻ con nhiều, quyền đi đánh bạc v. v... Bà hẹn nghỉ một hôm, tối hôm sau bà sẽ giảng thuyết Tam Nhân chủ nghĩa của bà nghĩ ra: thế nào là Thắng người, Cái người và Con người. Nhưng sáng hôm sau, một chiếc xe hơi đến chở bà và một số người nữa đi đâu không biết. Trang cũng không tiếc vì nàng đoán Tam nhân của bà có lẽ là giống đực, giống cái và giống tự nhiên như trong văn pháp tiếng ngoại quốc chứ gì.

Ở trong tù được 6 hôm, Trang đã quen với chiếc giường xi-măng lạnh lẽo, quen với mùi cầu tiêu, quen với món cá mắm thối và cơm lẫn sạn. Trang đang dự định một cuộc sống dài hạn trong cái hoàn cảnh này thì đến hôm thứ bảy, bình nước lã không thấy đưa vào nữa. Thì ra Ủy ban, Chánh phủ và tất cả các nhân viên giữ khám Chí Hòa đã rời nhà tù, tản cư vào rừng sâu từ đêm khuya, bỏ rơi hơn một ngàn tù cũ phạm đủ các thứ tội, lẫn tù mới không biết tội gì. Trọn một nhà tù để lại làm quà tặng cho quân Anh Ấn đang tiến vào thành phố giải giới quân Nhật..

Thế rồi trong phút chốc tiếng xe thiết giáp ầm ầm vang dội ở bên ngoài. Một số ít tù nhân lâu năm vẫn được ra vào xách nước nấu cơm, dùng vỏ đánh vào khóa sắt từng phòng, rồi lại dùng song sắt xoi thủng một lỗ tường thành của nhà tù.. Từng người từng người chui ra...Đầu ra trước có người kéo, chân ra sau có người đẩy qua cái lỗ phá ở vách tường hơi chật.

Ánh sáng đây ! Không khí đây! Tự do đây!

Ra khỏi tường thành, mạnh ai nấy chạy, tản mác nhanh như biển. Kẻ qua sông, lên tỉnh, vào thành phố, người về quê. Trang theo một bọn bạn gái tù chạy thẳng vào rừng, lối sang Thủ Đức. Trang sung sướng nhìn ánh nắng tươi, nhìn rừng cây xanh, nhìn từng chiếc lá cây ngọn cỏ, lòng đầy hân hoan cho đến khi thấy bụng đói thì mới nhớ ra rằng mình chỉ là một tên tù vượt ngục. Nhà ở tận miền Trung xa xôi đã bị cắt đứt đường giao thông. Tiền Ủy Ban hay Chính phủ giữ hộ cho, nhưng lúc bỏ rơi Trang lại, nhà nước không nghĩ đến chuyện trả lại. Tự do giờ đây Trang đã có nhưng chỉ là một thứ tự do chết đói mà thôi.

Một cô bạn gái trong tù về tội không tham gia hội Phụ nữ Cứu Quốc, đưa Trang về ở tạm nhà cô, mỗi đêm Trang phải xay một thau gạo thành bột để làm hai rổ bánh, một rổ bánh bò cho cô, và một rổ bánh đúc cho Trang. Ngày ngày trong bộ quần áo gái quê, hai cô mang hai rổ bánh lần mò vào các rừng có chợ, có bộ đội đóng, hay có các cơ quan mới tản cư đến để bán, nhân tiện dò hỏi theo vết chân của “chính phủ” để đòi tiền lại.

Giáo Bắc

Chương 4 Cá Chậu Chim Lông

Đến hôm thứ sáu thì Trang tìm được cái Cơ quan đã bắt nàng.

Bọn họ ngao ngán không biết tính sao, lần này không bắt Trang nữa, nhưng rất khó xử vì thấy rằng kẻ tù nhân vô tội đã thoát ra, còn tìm trở lại đòi công lý thì biết làm sao đây? Thả Trang họ không muốn vì sợ Trang về thành phố chỉ điểm tung tích cho quân địch. Tiền bạc của Trang họ không trả lại vì chắc đã chia nhau hết cả rồi. Trong khi lấy cớ đợi lệnh của “cấp trên” Họ “mời” Trang theo cái cơ quan bắt người ấy như hình với bóng, dờn đi đâu cũng đem Trang theo. Trang không phải là tù nhân, mà cũng không phải là nhân viên. Trang làm việc như chiến sĩ, mà không được coi như chiến sĩ. Trang là công dân vô tội mà không được tự do. Một thứ nô lệ kiều mới? Không có giấy xích ở cổ nhưng tên nô lệ được hứa một ngày kia sẽ được về miền Trung, tiếp tục chuyến đi về quê không thành.

Suốt mấy tháng trời màn trời chiếu đất theo Cơ Quan nay đây mai đó, trốn chui trốn nhủi vì quân Pháp đang lùng riết. Hai công tác quan trọng nhất của tất cả mọi người là Chạy và Gạo. Chạy vất vả giờ lên cổ khi nghe tin Pháp sắp bố ráp, rồi khi đến một vùng an toàn hơn thì lo kiếm gạo nấu cơm.

Trong cái cảnh sống quản thúc vô lý, Trang tưởng như mình không bao giờ quên được những nắm cơm khô nhạt, ăn vội vàng rồi cúi đầu vào vũng nước bên đường uống lấy uống để. Vũng nước đọng bắn thiu đầy những nòng nọc và bọ muỗi, nhưng sau bao nhiêu ngày lạc lõng đói rét trong rừng, người bác sĩ cùng đi cũng uống, nên mọi người đều tranh nhau uống.

Có những đêm tối mù mịt cả đoàn người phải lần mò đi trên cầu xe lửa, chỉ sẩy chân một bước là rơi ngay xuống lòng sông, những đêm người được gọi là liên lạc đã đưa bọn họ đi lưu lạc từ rừng này sang rừng khác, cho đến khi chính người ấy cũng ngán người ra không biết đây là chốn nào. Nếu được nghỉ một chốc, bọn con gái đi theo đoàn liền ngồi bệt ngay xuống đất, xoa bóp những bàn chân trắng trẻo mềm mại đã bị đổ chùng cả lên,

chỉ động vào một tí là đau nhói như kim châm, nhưng vẫn phải chạy không kịp thở, khi nghe tiếng súng bắn gấp bên tai.

Này quận Tân Uyên, thôn Tân Nhuận, mặt trận Lạc An, sở Ông Đội, thác Trị An...

Lúc nào Trang cũng được đi ngay hàng đầu, sau bước chân của người liên lạc dẫn đường. Bọn họ đã có kinh nghiệm về sức khỏe bốc đồng của Trang, nếu họ để Trang đi vào đoạn giữa, Trang sẽ cắt đứt mất với đoạn đầu, và nếu để nàng đi cuối cùng thì có lẽ cạp sẽ tha mất lúc nào không biết. Có khi Trang dâng lên một cơn suyễn hơi thở hổn hển, phổi đau như xe, ù lưng mỗi gần như cúi gập xuống, chỉ muốn ngã lăn ra bên đường.

Một đêm người Trang như say, cứ theo đà bước những bước chân liêu lĩnh như mọi người không hề nghĩ ngợi, bỗng nhiên có tiếng gọi giật:

- Chị Trang!

Trang giật mình hốt hoảng:

- Gì thế anh? Phục kích phải không?

Tuấn, một chính trị viên lém lỉnh, lắc đầu cười chỉ tay lên trời:

- Trăng mờ!

Trang tuy tức giận Tuấn đã làm nàng giật mình vì cái hồn thơ lai láng không phải lúc, nhưng nàng cũng phải nhận cảnh rừng lúc ấy đẹp lạ lùng. Ánh trăng mờ mờ xanh xanh rất dịu dàng, và bóng lau trắng xóa runh rin từng đám từng đám, dồn dập như những luồng sóng... nhưng đoàn người vẫn cứ im lìm đi ra khỏi rừng.

Tuấn lại đùa:

- Thấy trăng mờ mà nghĩ đến người mơ phải không?

- Không, tôi đang nuốt nước bọt đây.

- Lại nhớ đến sâm banh, bơ, sữa, phó mát?

- Không tôi đang nghĩ đến hôm qua, lúc đi ngang chợ ở rừng cao su trông thấy một người đàn bà mua cho đứa con gái bé một hào xôi đậu, tôi thấy ao ước giá có mẹ tôi, hay ít nhất cũng có một hào bên mình thì sung sướng biết bao nhiêu.

- Nhưng tôi nghe nói chị có một món tiền ketchup cũng đáng được đào mộ lắm cơ mà.

Trang bật cười:

- Thế thì thất vọng to rồi, số tiền ấy Ủy ban tỉnh đã giữ hộ cho tôi rất cẩn thận. Cất kỹ đến nỗi không làm sao tìm thấy lại được. Ai muốn đào mộ tôi chỉ sợ tôi công gậy cả cuộc thiệt đến vốn nhà thôi.

- À thế thì tiền của chị đã được cất vào một nơi gọi là “vô thiên vô địa” rồi !

- Ở đâu vậy anh?

Tuấn cười sáng sủa:

-Sao chị ngây thơ quá vậy? Vô thiên vô địa là ăn vào bụng hết rồi, tiêu mất rồi. Nhưng chị lấy đâu ra lắm tiền thế? Ăn cắp của nhà phải không?

- Nhà tôi làm gì có lắm tiền cho tôi ăn cắp chứ.

- Thế thì làm gián điệp cho Anh, Mỹ?

Trang tỏ vẻ khinh bỉ:

- Tôi không tin là tôi giỏi đến thế.

- Nhưng sự thực là chị đã có một số tiền làm cho chúng tôi thèm rõ dãi. Trời ơi, đáng giá những 3 lượng vàng.

- Có nghĩa lý gì đâu. Một chiếc kiềng với hai đôi xuyến là có thể quá 3 lượng rồi. Con gái nhà ai chẳng có.

- Tôi đoán chị cần tiền nên bán ra phải không? Dù sao tôi cũng khen chị đã giữ của được khá lâu. Chung quanh nhiều kẻ cắp quá mà không phải ai cũng là bà già cả.

- Tôi xuýt bị mất cắp mấy lần. Thoát được không phải vì khôn mà vì may. Nhưng cũng có lẽ nếu được mất đi lại hay hơn. Cửa đi thay người mà !

- Trông chị yếu xiu như con gà mắc mưa thế kia chắc không phải là một vụ đánh lộn để cướp giật.

- Không. Tinh vi hơn nhiều. Tôi có cô em họ rất giỏi buôn bán. Hôm ấy cô em muốn dùng ghe vì số hàng cồng kềnh.

- Chị mà tập buôn bán tôi không biết coi tướng cũng thấy điềm “ Bán lúa giống” mà ăn. Tôi không đọc được hai chữ buôn bán trên mặt chị. Ai định lừa chị ra sao? Không phải là cô em họ chứ?

- Không. Chuyến ghe bầu đi Huế Đà Nẵng ấy chỉ có độ mười người đàn bà. Ai cũng nói là xe lửa bây giờ quân Nhật chiếm hết các toa tốt. Những toa hạng tư họ cũng lấy gần hết để chuyển thương binh không biết từ đâu về. Kinh khủng quá, nếu gặp họ trên xe lửa lắm khi cũng hay bị trêu ghẹo bất ngờ.

- Nhưng ai muốn lừa chị như thế nào?

- Tôi cũng không chắc là có chuyện lừa đảo. Trên thuyền mấy bà già trầu kia cứ ngồi nói chuyện cướp giật. Nhất là chuyện cướp thuyền buôn. Họ nói bọn cướp chuyên môn tìm thuyền chở đàn bà con gái, lột hết nữ trang tiền bạc, rồi còn gì nữa nhiều lắm. Rất cuộc họ rủ chúng tôi gói tất cả kiềng vòng nữ trang lại, bỏ vào trong lu nước chung với họ. Nếu không may gặp cướp thì chúng chỉ soát người chứ không ngờ là nữ trang vàng bạc giấu trong lu.

- Cô em họ tôi có vẻ tin lắm cứ nhìn tôi gật gật như tán thành muốn làm theo. Tôi cứ phớt tỉnh. Không phải vì khôn ngoan gì cả. Chỉ không biết tại sao trong óc tôi không ghi nhận được cảnh cảnh ấy. Sáng hôm sau thuyền đến bên bình an. Các bà vớt gói vàng bạc giấu trong lu nước ra chia nhau. Hai chị em tôi chỉ mỉm cười vì chiếc kiềng vàng một lượng của mỗi đứa vẫn còn nằm yên dưới áo cổ cao không ướt.

- Tôi thấy hai cô chị quá cỡ. Đêm khuya thân gái dặm trường, bộ cô em có bản lĩnh, hờ ? Nếu họ đánh tráo đưa cho cô một chiếc kiềng vàng giả thì sao? Hai cô giỏi quá !

- Trang cười:

- Nói thực “ Điếc không sợ súng” hay là gặp May thì đúng hơn.

- Thế cô em bây giờ ở đâu?

- Tản lạc khi tôi bị bắt. Có thể cũng đang ở trong một nhà tù nào đó.

- Chắc cô có dự định gì khác hơn làm giàu?

- Trang băng khuâng:

- Có lẽ. Tôi muốn đi thực xa, đi học một cái gì chính tôi cũng chưa biết. Thế còn anh? Tại sao anh lại dám nói chuyện với tôi?. Anh được lệnh dò xét thêm bí mật phải không?

- Quả thực có lệnh ấy. Nhưng tôi cũng thấy vui khi thi hành nhiệm vụ. Tôi phải phụ trách đi theo đoàn người này để chuyển giao cho Ủy ban ở vùng Phan Thiết, nhưng tôi tình nguyện đi để khỏi tham gia một công tác khác. Cha mẹ tôi không thuộc thành phần ba đời bản cổ nông , giờ này chắc đang “được”hỏi thăm sức khỏe.

- Trang nghĩ thầm; Giọt nước mắt của cán bộ. Của quý. Anh này chắc chưa nhiều tuổi đảng, mà mới là một thanh niên theo tiếng gọi “Xếp bút nghiên”...

Cả đoàn người cứ đi lang thang như thế cho đến khi đến một làng cạnh bờ biển Mũi Né, và được chuyển giao cho một nhóm người khác chỉ huy. Nghỉ ngơi được mấy hôm, một buổi sáng lúc Trang còn đang ngủ, bỗng giật mình nghe tiếng súng nổ quanh vùng. Trang vội dậy theo mọi người vừa đi, vừa chạy, vừa té nhào để xuống bên ngay cổng sau trụ sở, nơi đã có nhiều ghe neo sẵn. Từng người, từng người lần lượt lên lên lội xuống nước, tay

lần theo sợi giây buộc sẵn để treo lên một chiếc ghe lớn cắm neo cách bờ không xa, định cứ thế chèo trốn ra khơi. Nằm nép xuống gầm ghe, Trang lắng nghe tiếng súng nổ, nhiều viên đạn xuyên qua mũi ghe, có lẽ quân Pháp đã vây chặt và đã trông thấy ghe nòng chèo nhanh có vẻ khả nghi.

Mọi người bắt đầu bàn tán tìm cách đổi ghe. Họ ngừng chèo, một người nấp sau mũi ghe nhảy xuống nước mang theo một đầu giây thừng, lặn sang ghe bên cạnh cách nhau hơi xa, buộc đầu giây vào với ghe bên kia. Họ tranh nhau xuống trước, thân mình cố chìm sâu, tay lần theo sợi giây thừng. Không tranh dành nên Trang là người cuối cùng, lần được sang đầu giây bên kia thì thắt giây đã bị cắt. Trang đành phải nổi lên mặt nước và ngay trước mặt nàng, một chiếc ghe có những mũi súng đen đang chờ đón.

Tất cả đều bị giải lên bờ. Bộ áo quần mỏng ướt sũng dán sát vào người làm Trang thấy ngượng ngịu. Một Sĩ quan Pháp vào lục soát ngôi nhà cạnh đấy lấy một chiếc chăn dày quấn vào người Trang lừa Trang xếp hàng theo với đám người bị bắt.

Trang lặng yên ngồi bệt xuống đất, đầu cúi gằm như mọi người. Thì ra quân Pháp có mặt báo một nhóm người Bắc tiến đã đến trụ sở của du kích địa phương, và trong đó có cả một bà “bạn thân” của Đại Tướng Nguyễn. Bà được hộ tống ra Bắc, vì lý do chính trị hay gia đình, chỉ có cán bộ cao cấp biết thôi.

Quân Pháp đã có kế hoạch hành quân rõ ràng, họ bao vây cả làng đánh cá và đến ngay trụ sở của Ủy Ban để bóc lột một đám mây trăm người.

Tất cả đều ngồi bệt xuống đất hai tay để lên đầu trên một bãi cỏ rộng. Trong số vàng thau lẫn lộn ấy có cán bộ, có quân du kích, có lính Nhật, có dân chài lưới đánh cá trong làng và có cả những tù nhân vô tội bị giải đi nơi khác. Nhiều người lính Pháp rào vòng quanh canh chừng, một đám khác đứng lại chỉ trò bàn tán có lẽ họ đang nhận xét bên ngoài để chia thành phần. Giữa đám phụ nữ chài lưới khỏe mạnh, cao đen, Trang bé nhỏ da trắng tóc dài thực không giống ai. Những đôi mắt xanh non, xanh thẳm chiếu vào nàng không ít.

Phơi nắng từ sáng đến trưa, đợi lúc bọn lính Pháp tản mát đi ăn, một người thông dịch viên Việt Nam vờ đến đưa cho Trang một cốc nước, hỏi khẽ:

- Cô có quen ai làm việc dưới tỉnh Phan Thiết không?

- Tôi quen với ông Phùng hồi xưa. Ông ấy từng làm việc dưới quyền ba tôi.

Tối hôm qua tình cờ Trang nằm ngủ ở phòng bên cạnh, nghe được nhà chủ cũng là Trưởng ban gì đó khai hội. Họ kết án Ông Phùng là Việt Gian vì ông đã chịu ra làm việc với quân Pháp, và họ định ám sát ông. Trang nghe lồm bồm tên ông với chức vụ nên mới biết được.

- Ông Phùng bây giờ làm to lắm, vậy lúc họ hỏi cô cứ đòi gặp ông ấy. Họ cho phép, tôi sẽ đi mời ông ấy ngay, đừng để bị giam một ngày nào cả. Nếu ông ta chịu bảo lãnh nhận ra, thì mọi sự sẽ bình yên.

Không biết có phải nhờ mẹ tu nhân tích đức, xưa mẹ ở hiền nên nay con mới gặp lành.

Trang cảm ơn Trời Phật, cảm ơn mẹ, và cảm ơn người thông ngôn Việt Hoa không quen biết, đã gánh chịu tiếng Việt Gian để tìm dịp giúp những người vô tội.

Không biết chị Hạnh, Người yêu của Đại Tướng Nam Bộ có được cái may mắn như Trang không. Suốt thời gian băng rừng vượt suối, Trang không ngờ là mình tháp tùng đoàn người hộ tống một nhân vật đặc biệt. Và mục đích của chuyến đi có lẽ cốt để đưa chị Hạnh về quê. Vì Trang cũng xin về quê nên được tháp tùng. Những “bí mật quân sự” này cố nhiên không đến phần Trang hiểu nổi.

- Suốt cuộc hành trình, Chị Hạnh cũng ăn mặc đơn sơ, không phấn son như mọi

người. Chỉ khác là khi cắm trại nơi chị ngủ được vệ sĩ Nhật canh gác. Chị có một cô thông ngôn vì vệ sĩ của chị toàn là lính Nhật. Đó là những Samurai của xứ Phù Tang không chấp nhận sự đầu hàng của Nhật Hoàng nên đào ngũ vào rừng với một số súng ống đạn dược đem theo tặng quân kháng chiến.

Quả nhiên cái thành phần không giống ai hơi ít ỏi nên Trang được thăm vấn trước. Sau khi biết được lý do tại sao Trang lại ở trong cái ổ của du kích, quân Pháp gọi điện thoại ngay cho ông Phùng chủ tỉnh và ông Công Sứ cũng từng làm việc chung một tỉnh với ba Trang. Họ là những viên chức thời Pháp thuộc, đã kè kè ngay sau lưng quân Giải Giới Anh. Xong thủ tục giải giới là quân Anh giao ngay bản đồ và súng ống cho quân Pháp dàn dựng lại, người cai trị cũ, bốn cũ soạn lại không mất công gì cả.

Hình như cuộc điện đàm đã thành công, nhóm thăm vấn được lệnh phải đối đãi với Trang theo phép lịch sự của người văn minh.

Tối hôm ấy Trang ăn bữa cơm tù Tây một mình trong một căn phòng của ai không biết, chắc bị bắt buộc phải nhường cho Trang dùng tạm. Trang nhớ đến tối qua lúc cả bọn lâu la đang vây quanh mâm cơm tù ở trụ sở của Ủy Ban, chỉ có mắm tép với cơm nguội, thì chị Hạnh ngồi một mình một cỗ với món thịt chó Ủy Ban đặc biệt chiêu đãi khách quý. Trang chưa bao giờ trông thấy ai ăn thịt chó, hay thịt chó hình dáng ra sao. Trang tò mò cứ đứng nhìn chằm chặp. Chắc chị Hạnh tưởng Trang thèm nên hỏi:

- Thịt luộc chấm nước mắm gừng. Không kho nấu gì cả. Ăn không?

- Trang lắc đầu:

- Cảm ơn nhưng không biết ăn thịt chó.

- Ngon lắm. Đây có nước dưa, muốn chan cơm không?

- Trang lại lắc đầu cảm ơn. Quả thực Trang sợ vì thường nghe mẹ nói ai ăn thịt chó lúc chết xuống Âm phủ, đi ngang qua cầu sẽ bị chó sủa rớt xuống cầu cho rắn rết thường luồng ăn thịt. Trang không dám cãi mẹ, nhưng chưa từng ăn nên từ chối lòng tốt của chị. Không biết giờ này chị Hạnh ở đâu. Có được đối đãi một cách văn minh không?

Trang được thả ra ở tạm nhà Ông Bà Phùng ít lâu bèn trở lại Saigon tìm chị dâu bà con. Nhờ chị liên lạc Trang nhận được tin cho biết gia đình cũng lãnh đủ những bắt bớ hạch hỏi của mỗi “chánh quyền” như ai.

Khi tất cả các con đã thành chiến sĩ “một ra đi” cả rồi thì Chánh quyền lại một lần nữa sang tay. Ba Mẹ Trang và em trai còn nhỏ sau khi tản cư đã hết đường đều bị bắt. Lúc Dung viết thư Ba Mẹ đã được quân Pháp thả, chỉ còn anh Tân phải ở lại với chiếc áo có số, vì tội anh to hơn hết. Anh biết làm lựu đạn, biết chế thuốc súng và sửa các thứ máy móc khí giới cho quân kháng chiến. Các chị em gái Trang tản mác mỗi người một chiến khu. Một phần theo tiếng gọi” xếp bút nghiên. ... “ nhưng có lẽ phần để đời sự an toàn cho hai thân già thì nhiều hơn. Mẹ đầu tóc đã bạc phơ vì thế sự thăng trầm, nay mới biết đem tình thương chia đều cho các con một cách bộc lộ hơn, thì các con không còn được hưởng vì đã tản lạc hết mất rồi.

Trang lại còn được nghe một bài thơ của ba Trang làm tả thương nhớ con. Trang nghe thơ cảm động đến ứa nước mắt:

Ngao ngán cho con đã lạc đường

Giận thì khi đánh , quạnh thì thương...

Bài thơ còn dài và còn nhiều giòng lạ lùng. Ba Trang cũng biết thương con sao? Con người nghiêm khắc, tuy nhiều lúc cũng biết khôi hài, nhưng không bao giờ để ý đến sự giáo dục của con cái! Thực là một sự không ngờ! Trang hy vọng đây không phải chỉ là tứ thơ bất chợt của một hồn thơ, cho nên khi những giọt nước mắt cảm động đã lau ráo,

Trang thấy hương vị ngọt ngào thương yêu còn vương vấn dù nhẹ như tơ. Nhớ lại những ngày xưa, Trang lại thấy một nỗi thắc mắc vô cớ. Sự kết hợp của ba và mẹ là do tình yêu, một tình yêu cuồng nhiệt say đắm đến nỗi cả hai bất chấp trăm nghìn khó khăn của đại gia đình cản trở để được có nhau. Nhưng khi người ta cần khẩn cấp những đứa con trai để bảo đảm cho cuộc hôn nhân chấp nỗi cả hai phía ấy được an toàn, thì sự có mặt của một đàn con gái 4 đứa từ từ nối tiếp nhau ra đời là một ân sủng Trời ban mà lòng người không muốn. Cho đến khi đứa em trai út ra đời. Tổng kết 2 trai, địa vị của mẹ mới được củng cố.

Trang lại nhớ đến những sự trái ngược của cha mẹ, mẹ với cái chủ thuyết “Người ăn thì còn, con ăn thì hết” Cố làm sao cho các con chịu đủ các thứ khổ sở để có thể ra lăn lóc chịu đựng với đời. Có lẽ vì những khổ nhục bà đã chịu nên không muốn các con cũng sẽ trải qua chăng?

Ba Trang thì trái lại, chủ trương “ Muốn thương người, phải thương mình trước ” Ba Trang làm cho mình được dễ chịu tất cả mọi phương diện trước, thừa ra sẽ đến các con. Mà sự thực một người đã tự yêu mình có bao giờ thấy thừa đâu. Ở thể hệ của ông, sao lục y theo bản chính của các thể hệ trước, con cái ít khi được nghe một lời âu yếm, một cử chỉ săn sóc một nỗi lo lắng cho tương lai. Ngoài giờ làm việc, nào tiếp đãi bạn bè, nào những lễ nghi Quan Hôn Tang Tế, nào giờ ăn, nào giờ ngủ, nào giờ đi chơi giải trí. Còn có giờ nào đâu là giờ cho các con. Mà các con đối với ông lại là những đứa con gái không chờ đợi, không muốn có nhưng đã hiện diện rồi, thì đó là bổn phận của người mẹ phải săn sóc kiểu “nhờ Trời” mà thôi.

Ba Trang, con người vừa có năng lực làm việc phi thường vừa tài hoa , con người biết làm thơ Đường luật, biết đàn biết vẽ, hơn nữa lại có một khuôn mặt đẹp trai và cái tài nói chuyện có duyên, với ngân ấy điều kiện, ba Trang tuy đã có vợ với mấy đàn con, ông cũng thừa phong độ làm rung động những trái tim già, tim trẻ.

Trang nhớ hồi bé, ba còn là một công chức nhỏ, một lần mẹ Trang đi chợ về, chị Dung bèn chạy ra ngõ mách:

- Mẹ, có cô Ngọc Vân đến chơi. Mẹ dặn con có khách đến phải pha nước nhưng cửa đóng con không vào được.

- Thôi con chơi ngoài sân vậy, để mẹ lại ra chợ mua thêm rau nhé, mẹ quên.

Mẹ Trang lại xách giỏ ra đi. Trang nhìn mắt mẹ long lanh ướt mà không hiểu gì hết. Một giờ sau mẹ mới về, và tối hôm ấy tôm cá đều ươn hết, nhưng ba Trang vẫn không nói gì, mẹ cũng không nói gì, hình như không có chuyện gì khác thường xảy ra cả.

Còn một lần Trang thấy vẫn còn nhớ rõ rệt như mới hôm qua. Lúc ba Trang đã làm Tỉnh trưởng một tỉnh miền thượng du, cái tỉnh nhỏ đầu tiên của cuộc đời làm quan, một hôm có một bà bạn của mẹ từ Saigon tới thăm. Trang tò mò nấp sau lưng mẹ để nhìn bà khách Saigon ăn mặc thực đẹp ấy.

- Tôi đến thăm anh chị mục đích chỉ cốt xin anh chị một đứa con...

Trang vội chạy đi loan báo cho tất cả các anh chị em biết cái tin động trời ghê gớm ấy, và người nào cũng lắc đầu:

- Không, em không đi theo cái bà Saigon ấy đâu.

- Em cũng không, em ở nhà cơ.

Đêm hôm ấy, Trang đang ngủ bỗng giật mình thức dậy, ngạc nhiên thấy mẹ nằm cạnh ôm chặt lấy mình, mẹ hôn Trang nhưng sao mặt mẹ lại ướt? Trang úp mặt vào lòng mẹ ngủ lại, với cái kiêu hãnh được ngủ với mẹ, vì thường mẹ vẫn ngủ với ba cơ mà.

Lúc bà bạn Saigon của mẹ về rồi, chị em Trang vừa sung sướng vừa ngạc nhiên vì bà ấy

không bắt ai đi theo làm con cả. Mãi về sau Trang mới hiểu bà ấy đến xin một đứa con là con chưa đẻ để bà tự đẻ lấy. Và Trang mới hiểu tại sao hôm ấy mắt mẹ Trang lại ướt. Trang hiểu được sự thực của người cha lạnh lùng, Trang hiểu được bề trái của người mẹ, lúc nào cũng tự khoe là rộng rãi, chiều chồng, không ghen... và đó chỉ là một trong trăm ngàn câu chuyện vẫn thường xảy ra, nhưng vì người ta khéo léo quá, nhã nhặn quá, lịch sự quá nên mọi sự đều lướt qua êm đẹp.

Nhiều đêm Trang thấy không chịu nổi những cơn hen ngạt thở, Trang cắn chặt chiếc khăn tay vào miệng chặn những tiếng nức nở để mặc nước mắt chảy, cho đến khi mệt đến ngủ thiếp đi.

Trong khu vực chiếm đóng, đêm đêm nghe tiếng chân giày đinh của toán quân Viễn chinh đi rầm rập ngoài đường, hay khi nghe tiếng đấm cửa âm ỹ ở một nhà nào trong phố, Trang thấy tim đập mạnh hồi hộp một cách lạ lùng. Cuộc sống thực là bấp bênh, một người nào giận ghét một câu nói lỡ lời, cầm một số tiền trong tay, có một điểm nào xuất sắc. Tất cả đều có thể là cớ để bị bắt bị giết. Trong thời loạn một mạng người chỉ như một giọt máu rơi, có nghĩa gì đâu! Trang đâm ra liều lĩnh và giấc mộng viễn du ngày xưa như đang chuẩn bị thành hình.

Gió Bắc

Chương 5 Viễn Du

Trang bán tất cả những gì đáng giá còn lại, sửa soạn sẵn sàng và một buổi sáng khi trời còn mờ sương và nước còn mờ khói, Trang từ giã ông Bà chủ tiệm may đã cho Trang việc làm tạm thời, anh chị và bạn bè xuống tàu đi Hương-cảng.

Nói thì nghe dễ như người Huế ăn ớt, nhưng sự thực đi được đến bước đó Trang phải chống chọi với các áp lực từ nhiều phía, để rồi cảm thấy như con bò bị lừa vào một con đường độc đạo đưa đến lò thịt, không còn ngã nào để chạy quanh.

Đó là thời kỳ tranh tối tranh sáng, ai cũng là Chánh phủ mà ai cũng là địch. Ai cũng có quyền bắt người khác tuân lệnh. Các đảng phái thanh toán lẫn nhau, trong khi địch thực sự lại tự xưng là bạn. Thời kỳ mà ai ở lứa tuổi 18 trở lên đều phải “Xếp bút nghiên...” không bỏ nhà lên chiến khu thì bị đóng dấu Việt gian.

Trái lại trong con mắt quân chiếm đóng, thanh niên nam nữ không ở thành phố lo học, lại sống chui rúc ở vùng biên là quân kháng chiến, là du kích là địch.

Hai bên cứ nã súng vào nhau, bắt bớ nhau, cả bí mật lẫn công khai, nhưng trong âm thầm, những bàn tay trao đổi thuốc men, súng ống, tiền bạc cũng xảy ra thường xuyên.

Phần Trang dù có muốn lẫn vào đám đông dù có chịu làm ngu si cũng không dễ gì được sống yên mà hưởng thái bình.. Lý lịch nàng đã có trong hồ sơ của cả hai bên. Tin từ chiến khu do liên lạc viên đưa tới nói anh Quốc Vệ Quận trưởng tìm chị, nhấn phải lên khu ngay lập tức

Người ân nhân cứu mệnh báo tin ông Phó Công Sứ, một người “Pháp mới” nghĩa là không phải Pháp thời Thực dân, trẻ tuổi, đẹp trai, nhất định đòi cưới Trang chánh thức để đem về Pháp. Ông này từng đến thăm Trang với lễ phép tối đa, lúc Trang vừa được Pháp thả ra, còn tá túc ở nhà ân nhân. Ông bà Phùng rất kệt. Một bên là xếp mới, một bên là

con của Xếp cũ. Chỉ còn cách tổ chức cho Trang ra khỏi nước là rảnh nợ. Trang bắt liên lạc được với một nhóm người Hoa hồi hương bằng tàu thủy về Hongkong. Đây là nhượng địa của người Anh xén của tỉnh Quảng Đông, nên chấp nhận người Quảng Đông có quyền đồ bộ lên địa phận quê hương của họ. Ngoài số tiền lương dành dụm, được anh chị và bạn bè giúp thêm, đóng đủ số tiền cho người tổ chức, Trang được lãnh một cái tên Tàu ghi vào danh sách nhóm tị nạn hồi hương.

Trang cũng như cả đám người chạy loạn, không ai biết trước được đi tàu kiểu tị nạn nghĩa là không có hạng. Cần quái gì hạng! Nhất Nhì hay Ba cũng chỉ là danh xưng. Cả đám trải chiếu nằm trên boong tàu, chứ không phải trong phòng, trong hầm hay trong khoang, mà nằm ngay dưới ánh mặt trời, dưới ánh trăng sao và cả gió bão. Trang cứ ngồi run cầm cập làm mấy bà già thương hại cho mượn chiếc mền bông quần chặt lấy người. Đến bữa mỗi người được chia một vắt cơm ăn với dưa cải mặn.

Sau mấy ngày phơi sương phơi nắng rồi cũng đến bến bờ. Cuộc đồ bộ thực gọn gàng nhanh chóng. Mọi người đi từng toán, chỉ một người của ban tổ chức trình giấy tờ xong là lên bờ.

Cái mền cứu khổ cứu nạn được trân trọng trả lại cho người hảo tâm. Từ Saigon nóng nực bước lên tàu, Trang không hề biết trước để chuẩn bị cái rét như muốn cả người đông lại thành băng.

Vài trang nhật ký

Ngày... tháng....năm....

“Trời Hong Kong mùa Tết gió rét như cắt, nhất là ở những con đường ngay cạnh biển. Hai bên hiên phố, các hàng bán hoa quả và hàng Tết bày lan tràn ra đến lề đường, như giục giã người ta sắm Tết, nhắc nhở Tết đây rồi, làm tôi thấy nhớ nhà, nhớ mẹ lạ lùng. Tôi được các bạn mới giới thiệu vào ở trọ trong một gia đình Tàu. Nhà không rộng, nên họ dọn cho tôi một cái giường vải trong một góc phòng, giăng một tấm màn ngang qua giường, và trong chóp mắt, góc phòng bé nhỏ biến thành cái thế giới riêng biệt của tôi. Ở Hongkong, một tắc đất là một tắc vàng, nhà cửa hiếm quý, nên tùy hoàn cảnh, người ta có thể thuê một tòa lâu đài, một cái nhà, một căn phòng, hay chỉ một chiếc giường cũng thuận tiện, chỉ cần ngã lưng vài giờ ban đêm.

Bên kia tấm màn biên giới là giường của hai thằng bé độ sáu bảy tuổi, con nuôi của bà chủ nhà. Hai thằng bé mù thực khỏe mạnh và kháu khỉnh. Chúng nó sinh ra toàn vẹn cho đến khi quân Nhật đánh chiếm Hương Cảng. Không biết lửa đạn vung vãi thế nào mà chúng biến thành ra mồ côi và tàn tật.

Trong nhà còn đôi ba cặp nữa, mỗi đôi ở một căn phòng nhỏ, ngăn lại bằng ván ép. Biên giới là tấm ván mỏng, không cản được tiếng nói thì thảo ôu yếm lúc đêm khuya, cũng như lời cãi vã, dù người ta có xuống giọng thấp đến mấy đi nữa. Nhưng nhờ có cái biên giới tượng trưng nên ai cũng thấy yên tâm như được che chở, và khi bóng tối bao trùm thì bên kia biên giới là hư vô...

Thì ra biên giới thật co dãn. Biên giới có thể là Vạn Lý Trường Thành, là biệt thự này cách biệt thự kia hàng trăm thước, là cái hàng rào thưa, mảnh ván ép, và cũng có thể chỉ là một tấm màn mỏng manh.

Sau biên giới vải, tôi nằm im lìm vờ ngủ, lắng nghe những sóng động ưu tư trong lòng, và đồng thời cũng lắng nghe cái Tết đang lan tràn.

Người ta có cả tháng để chuẩn bị, thế mà đến phút cuối cùng vẫn còn kẻ mua người bán rồi rít. Ai cũng lo áo quần mới cho gia đình, quà bánh cho khách đến chúc Tết, phong bao

cho trẻ con. Đồ ăn thì cố nhiên là phải đặc biệt, những món ăn riêng cho ngày Tết. Đêm đã khuya mà ngoài đường vẫn còn cả một rừng người tấp nập đi mua sắm hay đi nhìn thiên hạ mua sắm! Họ đi vào ánh đèn ngũ sắc như trăm nghìn con thiêu thân, như chính họ cũng là một loại thiêu thân.

Giờ này nơi quê hương, gia đình của tôi đang ở lao tù nào? Các bạn của tôi, chắc hẳn từng đoàn, từng nhóm, đang “xếp bút nghiên”..., đang “một ra đi là không trở về.....” Còn tôi mơ màng nghĩ đến ngày mai vào Quảng Châu để gặp các anh em sinh viên cách mệnh đang học ở đây. Mấy hôm trước, anh Hùng sau khi đọc bản tự thuật “Hoa Sen trên biển” của tôi, đã bảo anh Vĩ, người liên lạc :” Anh đưa cô ấy đi Quảng Châu ngay. Càng sớm càng tốt. Đừng để mất!” Anh Vĩ tin là thế nào tôi cũng sẽ được ở lại học với các anh ấy.” (Nhật ký ngừng)

o o o

Tình hình sinh viên Việt Nam ở Tàu lúc bấy giờ là tự túc. Chánh Phủ Tưởng Giới Thạch có chương trình cấp Học bổng gọi là “ Nam Dương Tưởng Học Kim” cho mỗi nước Á Châu 8 người. Sinh viên các nước khác đều được Chánh phủ của họ gửi đến. Riêng Việt Nam đang ở trong thời kỳ không ai biết ai là ai, làm gì có Chánh phủ mà gửi sinh viên du học!

Nhóm anh em này không có phương tiện để đưa người Đông du, Tây du, Bắc du gì cả, nhưng nếu ai tự thoát ra được thì họ có đường giây biết ngay, lập tức bắt liên lạc tìm cách giúp đỡ tìm trường hay tìm việc, và cố nhiên nhận xét để kéo vào nhóm.

Trang lại xếp khăn gói từ già gia đình Tàu đã cho thuê chiếc giường vải trong những tháng ngày bơ vơ đầu tiên, Trang đi xe lửa vào Quảng Châu, gặp tất cả rồi cùng lên đường đi Nam Kinh. Anh Hùng người Anh Cả của nhóm cần phải lên Nam Kinh để liên lạc trực tiếp với Bộ giáo dục, điều đình xin đặc ân cho bọn sinh viên tạm gọi là.... cái gì cũng “không “ này. Cứ cho vào học, không có Chánh phủ, giấy tờ trách nhiệm anh Hùng nhân danh đảng trường lãnh hết.

Ai bảo” Phúc bất trùng lai”? Phúc của Trang đã trùng lai đến mấy lần. Trang đã xuất ngoại thành công. Bước đầu tiên xứ lạ còn thuê được nơi ở tạm trong một gia đình lương thiện. Trang đã được hoan nghênh vào nhóm anh em du học sinh..... Mai đây Trang cũng sẽ được sống cuộc đời có thầy có bạn.... Trang muốn cảm ơn mẹ một lần nữa, Mẹ ở hiền nên Trang đã gặp lành hoài hoài.

Giáo Bắc

Chương 6 Bắc Tiên

Vài trang nhật ký

Ngày... tháng... năm...

“Căn nhà chúng tôi thuê được ở ngoại ô Nam Kinh nhỏ bằng một cái phòng. Mà thực sự nó cũng chỉ có thế. Nó vốn vốn là một cái phòng vuông vắn, một cửa ra vào và một cửa sổ. Nhà không có lò sưởi, đã thế, vách ván lại hở, cửa gài thô sơ, gió lọt vào lạnh thấu

xương.

Bên cạnh nhà là hồ Huyền Vũ, Cái tên thực đẹp. Người Tàu có tài đặt tên đẹp cho tất cả những gì cần đến tên. Hồ này là để cho tất cả xóm giải quyết vấn đề nước non. Họ dùng nước hồ để nấu nướng, giặt quần áo, rửa rau, vo gạo, tưới mấy luống rau cải chung quanh hồ, chung quanh nhà, ban ngày cho tất cả mọi người, và thêm tắm ban đêm cho chúng tôi.

Những nhà Tàu, nếu không phải là thứ xây cất tối tân thì không bao giờ có phòng tắm. Nhưng họ có cách tắm ngay trong phòng ngủ, nếu cần. Mỗi gia đình đều có một cái thùng gỗ. Họ ngồi trong thùng, pha một chậu nước ấm để bên cạnh, rồi từ từ dội từng gáo nước lên người. Tôi học được cách tắm này trong thời kỳ ở trọ với gia đình Tàu.

Bọn chúng tôi, cũng như tất cả các anh em khác đã nhất quyết “ra đi không vương thê nhi..” không lẽ lại đi vương cái thùng tắm kè kè bên hông, thành ra khi muốn tắm, phải cắn răng chạy ra hồ, tắm xong, cắn răng chạy một mạch về nhà. Hàng xóm trông thấy phục lẫn, cứ tưởng bọn này võ nghệ siêu quần, nội công thần sâu qui khóc, chả biết rét là gì.

Mỗi ngày, ăn điểm tâm xong, chúng tôi cuốc bộ ra thư viện học, Anh Hùng thì lo châu chực ở Bộ Giáo Dục về việc giấy tờ cho chúng tôi chính thức vào Đại Học.

Ngày còn ở nhà, tôi chỉ biết ăn mà không biết nấu, “tiểu thư” mà lại! Bây giờ là người nữ độc nhất và đầu tiên của cả bọn, nên phải học nấu cơm với các anh. Đồ ăn thì thực giản dị. Ai cũng học thuộc lòng câu “thánh kinh :” Muốn cao lương mỹ vị thì về nhà mà ăn”, nên không ai chê tôi nấu ngon nấu dở bao giờ cả. Vì tiền Tàu thật giá theo với tình hình quân sự, nên khi có tiền, chúng tôi phải tích trữ rau ăn. không có rau gì để dành được lâu bằng hành tây, nên trong bữa cơm bao giờ cũng có hành. Tôi cũng gắng tập đổi món: hành xào, hành luộc, hành nấu canh, nấu xúp, dưa hành..

Được phép nghỉ học một buổi, chúng tôi đi xem thiên hạ sắm sửa. Chúng tôi cũng hòa mình vào với làn sóng người đang đi mua bán như điên, để chung hưởng cái cảm giác say sưa. Xem thiên hạ tiêu tiền xong, chúng tôi về nhà ăn bữa cơm thịnh soạn có thêm một món mới: hành tây trộn dầu dấm.

Bữa cơm thịnh soạn vì lúc về đi ngang qua hồ có một con cá to thực to đang nhảy chơi, không biết chàng cá có định vây với tiểu thư cá nào không mà hết sức tung mình thực cao thực xa. Cá ta nhảy tuốt lên bờ. Thực suốt đời cá không bao giờ ngờ mình lại được hoan nghênh nhiệt liệt như thế.

Chiều đến, ông Lữ, một giáo sư đại học, bạn của anh Hùng và cũng là một Mạnh Thường Quân của anh em sinh viên cách mệnh đến thăm. Ông bà ở thực xa nhưng cũng chịu khó đi xe ba bánh đến, tặng cho chúng tôi một bao gạo và một số lương khô. Chúng tôi nhất định làm cơm thịt ông bà. Các anh chịu khó tía rau muống ngâm nước cho nó cuộn cong, trông thực đẹp, để trộn dầu dấm làm món xà lách.

Chỉ tiếc, ông bà Lữ cũng như tất cả những người Tàu cẩn thận khác, không dám ăn rau sống. Phần nhiều những món rau đều phải xào nấu, và phải có gừng nhiệt để hóa giải tính hàn của rau. Với người Tàu, rau quả gì cũng có một tính chất: lạnh, nóng, mát, độc, lành v.v.. Rau sống thuộc hàn, lạnh, rau muống cũng thuộc hàn, đã hai lần hàn, lại ăn vào mùa đông thì eo ôi, hậu quả không biết thế nào mà lường được!

Sau này tôi mới biết là phụ nữ Tàu phần nhiều rất thạo tính chất của các món ăn hàn nhiệt, để chỉ huy sự “hàn, nhiệt” của các đảng trưởng phụ. Khi nào thấy các ông “hàn” với mình quá, các bà chẳng cần phải điểm phân tô son gì cả, chỉ cần nấu mấy món “nhiệt” là các ông thay đổi thái độ ngay. Và trái lại, nếu các ông “nhiệt” quá, thì trong

bữa cơm lại thấy có những món canh, món hầm đặc biệt. Trên nguyên tắc thì các ông vẫn là chủ động, nhưng chính các bà mới là người chỉ huy, giật giây lúc nào thì các ông được phép “chủ động” lúc ấy. Thực là tế nhị và hòa bình biết bao! Nếu nghiên cứu kỹ lại thì chắc Hồ Ly Tinh ngày xưa trong truyện Liêu Trai, có lẽ cũng chỉ là những cô nương biết xử dụng các món ăn hàn nhiệt.

Cơm xong, anh Thành, một sĩ quan Việt Nam trong quân đội Trung Hoa. Mang đến cho chúng tôi một gói mứt gừng, mứt sen, trà Tàu, hạt dưa. Chúng tôi vớt vát lại, mời khách tráng miệng mứt gừng, món nhiệt để cứu vãn cái hàn của bữa cơm rau quá hàn và quá đạm bạc” (Nhật ký ngưng)

Gian nhà con của bọn Trang ở ngay bên cạnh hồ Huyền Vũ. Gian nhà mặc dầu trợ vợ chỉ có một cái phòng vuông vắn, và mặc dầu không có nhà bếp, phòng tắm gì cả, nhưng bọn Trang chỉ là một đám học sinh tất cả đều “Không” đang xin học bổng và đang sống bằng sự trợ cấp của vài người muốn diu đất họ, tốn tiền ít chừng nào hay chừng ấy. Có được một nơi ngã lưng đã là may mắn lắm rồi. Trong hoàn cảnh đó, Trang phải dẹp cái “tiểu thư” lại, hòa mình theo các bạn, mỗi đêm đợi đến 11 giờ, hàng xóm ngủ cả rồi mới dám xách khăn và bộ áo quần tắm đặc biệt ra hồ để tắm.

Chung quanh nhà chỉ vài chục thước, là có một hồ nước trong xanh bên bờ đầy liễu rủ. Cái hồ nước đa dụng, đa năng. Tưởng tượng nếu không có những cái hồ cứu mệnh ấy thì cả xóm nghèo này làm sao mà sống.

Lúc mới dọn đến nhà chỉ có một chiếc giường lớn cho ba người bạn trai, Trang phải nằm trên chiếc bàn học vuông vắn, dưới kê thêm hai chiếc va ly để duỗi chân. Sáng dậy, Hùng nhân danh anh Cả hỏi thăm:

- Thế nào, năng tiên ngủ trên bàn, có nằm mơ thấy gì không?

Tiến, người nhỏ tuổi nhất đám bảo:

- Không khéo cô ấy nằm mơ thấy cái quả sơn son thếp vàng chiều hôm qua đấy.

Rồi một chuỗi pháo cười mở đầu cho một ngày nắng hè tươi đẹp,

Trang lại tự cười cái ngớ ngẩn của mình. Chiều hôm qua lúc nhìn thấy các cô gái Tàu xinh xinh trong xóm, xách những cái thùng gỗ con sơn son thếp vàng và chiếc chổi tre rửa hùng hục, đánh quèn quẹt cái thùng gỗ bên các hồ nước trong xanh, dưới rặng liễu rủ, Trang hỏi:

- Họ làm gì thế nhỉ?

- Tôi đồ cô biết cái thùng kia người ta dùng để làm gì?

- Bên ta thường có những cái quả gỗ sơn son thếp vàng dùng để đựng bánh lúc đám cưới.

Lưu cười:

- Ở đây thì lại khác, đây là những chiếc thùng vệ sinh lưu động họ để ngay trong phòng ngủ hay nhà bếp và mỗi ngày đi đổ. Ở Tàu chỉ những nhà kiến trúc theo lối mới của các nhà giàu mới có phòng vệ sinh, còn ngoài ra toàn dùng những cái “quả đựng bánh” của cô như thế cả.

- Nhưng đổ vào đâu? Eo ơi!

- Không nhìn thấy những cái hồ nhỏ như bể cạn nuôi cá kia sao? Họ đổ vào đấy, quậy thêm nước để làm phân tưới rau.

A Ờa thế ! Thì ra họ đổ vào cái “phòng đọc báo” của cả xóm.

Trang và các bạn bắt đầu học chữ nho và tiếng Tàu. Riêng Trang, còn phải học thêm toán. Anh Vũ, người kỹ sư dạy kèm Trang nhiều lúc phải phát cáu lên:

- Trời, trong đời tôi đã dạy toán cho bao nhiêu học trò, nhưng mãi đến bây giờ mới gặp được người dốt nhất.

Thực thế, Trang rất ghét toán, và sẵn lòng quên ngay sau khi làm bài xong. Trang chỉ thích ra bờ hồ ngồi học với một cái cần câu dưới gốc cây liễu.

Mỗi chiều, bọn Trang đi xem những phong cảnh gần cửa thành Kim Lăng. Mỗi ngày Chủ nhật đi thăm một cảnh xa hơn. Nhưng tất cả dù xa hay gần cũng đều đi bộ và được gọi là “xe nhà”. Ngồi mộ Tôn Trung Sơn và cái cảnh hùng vĩ của hòn núi Chung Sơn, Trang không thấy đủ hứng thú thưởng thức nữa, vì hai chân nàng đã mỏi rã rời. Hôm ấy gặp ngày lễ kỷ niệm nên chính phủ mở cửa đài kỷ niệm nhà đại cách mạng Trung Hoa cho dân chúng vào xem.

- Thế nào, cô có còn đủ gân để đi xem Vũ hoa đài không? Coi bộ gân xiu!

Nếu không có một thời gian huấn luyện về môn đi bộ lúc xưa, những ngày băng rừng vượt suối, chắc Trang không thể nào theo kịp được bạn trong các cuộc đi chơi Yên Tử Cơ hay phong cảnh khác.

Trên đường những người ngồi trên xe nhà hay xe hàng đều quay lại nhìn bọn Trang và vẫy tay tỏ ý hoan nghênh hay thương hại, và bọn Trang cũng vẫy tay chào theo. Lúc đến nơi đứng trên núi cao nhìn xuống chân núi, gió thổi ráo cả những giọt mồ hôi lăn tăn trên mặt, gió thổi khô cả lưng áo ướt đầm, Trang khoan khoái tận hưởng cái đẹp của Yên-tử-cơ. Ngoài xa những cánh buồm đen hình như cánh dơi nổi bật lên nền trời xanh nhạt của nước hòa lẫn với trời, dưới chân núi đá sóng trắng đánh vào dòn dập. Trên núi là những đường mòn uốn khúc quanh co, những công trình xây cất đình tạ, những sự xếp đặt tô điểm thêm cho cái cảnh vừa hùng vĩ vừa nên thơ. Và đến lúc ngồi vào một tiệm ăn bên đường, trước bát mì khói lên nghi ngút là thứ mì kinh tế chỉ nấu với nước dùng chứ không có thịt tôm gì cả, Trang cũng thấy dễ chịu vô cùng.

o o o

Một buổi chiều thứ bảy, Hùng bảo Trang:

- Chắc cô đã xem qua nhiều Đường thi chứ?

- Có xem một ít.

- Còn nhớ bài thơ tả bến Tần-hoài của Đỗ Mục không? Rồi không đợi Trang trả lời, anh ngâm:

Yên lung hàn thủy nguyệt lung sa

Dạ bạc Tần Hoài cận tửu gia

Thương nữ bất tri vong quốc hận

Cách giang do xứng Hậu đình hoa.

Nếu hôm nay cô học xong sớm, chịu khó nghĩ ra được bài toán này, chúng ta sẽ đi bến Tần Hoài.....tưởng tượng.

Nghĩ đến bến Tần Hoài, Trang tưởng tượng phải là một cảnh đẹp ghê gớm lắm mới có thể làm cho nhà thơ sáng tác ra những vần như thế kia, Trang học rất chăm chỉ. Lúc sắp ra đi, Trang hỏi Vũ:

- Túi của anh hôm nay có nặng không? Bến Tần Hoài bên cạnh có tửu gia đấy nhé.

Bọn Trang ra đi từ lúc đôi giày da Trang đã cố công đánh rất bóng đã thành ra một đôi giày bụi, và hai ống chân Trang mặc váy đen ngắn theo kiểu học sinh, cũng phủ đầy bụi mờ, Vũ nhìn Trang thách thức:

- Cô Trang, cô thử tả cái cảnh giòng sông con kia đi. Dám không?

Trang nhìn theo tay Vũ, thấy hiện ra trước mặt một cảnh tượng rất nhộn nhịp, trả lời:

- Các anh lắng tai nghe nhé: Một giòng nước cạn, đậu đầy những ghe thuyền, mặt nước

đục ngẫu trên nổi lênh bênh các thứ rác phân bản thiu, hai bên bờ ngồi đầy những đàn bà con gái, người nào cũng xắn cao quần áo, tay cầm một cái dùi như cái dùi cui của các bác cảnh sát ở Hà Nội, vỗ bồm bộp vào áo quần đang giặt, còn áo quần thì chỉ có một màu không tên. Họ nói chuyện với nhau âm ỹ, và bên trên một chiếc cầu bắc ngang qua giòng nước “sông” ấy. Chiếc cầu nhỏ hẹp đầy người qua lại, họ tranh nhau, đẩy nhau và la hét không ngừng. Nhưng bến Tần Hoài bao giờ mới đến?

- Thì cô vừa tả đó, chả phải bến Tần Hoài là gì !

- Nói đùa chứ Tần Hoài hay Tần Hoài cũng chẳng khác gì mấy. Cứ đặt một cái tên đẹp, làm vài bài thơ ca tụng là sẽ nổi tiếng ngay.

- Trang còn âm ức:

- Nhưng anh hứa bến Tần Hoài cơ mà!

- Cả bọn lại cười chế nhạo :

- Cho Trang một bài học cho hết ngày thơ đi. Để gì mà lết được đến Bến Tần Hoài. Phải tập thưởng thức cái hư hư thực thực mới sống lâu được.

Trang còn đang ngẩn ngơ “ thưởng thức ” thì bị một đám người sau lưng xô đẩy qua cầu. Bên kia sông là một xóm nhỏ làm ăn có vẻ phồn thịnh, các cửa tiệm bán toàn hàng thổ sản, và các thứ hàng tạp hóa. Lúc đi qua hàng gạo nếp, Tiến bảo:

- Dù sao chúng ta thế là cũng đã thưởng thức được cái đẹp của bến “Tần Hoài không thấy” bằng mắt rồi. Bến Tần Hoài đã không có từ gia thì thôi, chúng ta cũng nên có gì an ủi cái dạ dày cho nó thực tế một chút.

Vũ vào tiệm mua một cân nếp, Trang dặn:

- Anh nào cầm phải cẩn thận đấy nhé. Cái gói này còn quý hơn cả bến Tần Hoài kia đấy. Thực là vừa ít tiền, vừa ngon, vừa nhiều lại vừa chắc bụng.

Những ngày êm đềm qua đi, tiếp đến là những ngày sóng gió vì nguồn kinh tế bấp bênh của nước Tàu, Trong tay nắm một mớ giấy bạc, hôm nay còn đáng giá một tạ gạo, sáng mai có khi chỉ còn là một đấu bắp ngô. Giá thực phẩm và giá trị của đồng bạc cứ theo với các trận đánh nhau thắng hay bại mà lên xuống. Có tin đồn Bắc kinh sắp mất. Cộng quân đang sắp sửa vây Nam-kinh đến nơi. Giá gạo tăng lên vùn vụt. Bạc giấy chỉ giá trị như một mảnh giấy thường nhỏ bằng hình dáng của nó.

Bọn Trang chỉ còn cách là khi có một số tiền đến tay là mua ngay gạo và thức ăn, những thứ rẻ tiền nhất và có thể để được lâu. Vì thế dưới gầm giường vải của Trang đồ đầy hành tây và củ cải.

Bữa cơm nào cũng hành tây, canh hành tây, xào hành tây, hành tây trộn dấm. Còn củ cải Trang cắt từng miếng nhỏ phơi khô và ngâm vào xì dầu, ớt thành một món mặn ăn với cháo cũng nuốt trôi dễ dàng.

Mỗi buổi sáng, Trang nấu một nồi bắp ngô và một nồi cháo. Cả bọn ăn bắp ngô cho chắc bụng, kéo bộ đến thư viện ngồi học. Chiều về nồi cháo đã đặc lại thành cơm nhão chỉ việc hâm nóng lên ăn với củ cải mặn là xong bữa.

Mớ bắp ngô, Trang đã ngâm trước từ đêm, sáng lại nấu rất lâu, nhưng hạt bắp vẫn cứng không nở mẩy, và không có mùi vị gì, Trang bảo Lưu:

- Tôi tiếc nếu ngày xưa học làm món ngô bung Việt Nam , thì bây giờ đâu đến nỗi phải ăn món ngô luộc nhạt nhẽo, vô vị như thế này.

Tiến cũng bảo:

- Tôi cũng tiếc không học làm mắm tép với me tôi, nếu không thì vò mắm tép của chúng ta có lẽ cũng bớt đau khổ.

Lưu nhăn mặt:

- May mà tôi không biểu diễn món gì ra, nếu không chắc chúng mình không còn đủ can đảm để ăn cơm nhà nữa. Ăn mắm tép của anh Tiến tôi cứ tưởng như là rom khô trộn với muối ấy. Mà có lẽ là rom khô thực đấy. Để chốc nữa tôi phải xem lại cái nệm rom của anh Tiến có bị mất miếng nào không.

Ánh dương nhạt dần sức nóng cho đến lúc ngọn gió cuối thu đã quét sạch tất cả các lá cây, lúc ngọn gió bắc đầu tiên thổi qua, người Trang mới rã rời và kéo lại điệu đàn réo rất đau khổ hơn xưa.

Mỗi buổi sáng sương xuống dày đặc, đóng lại trắng xóa trên những vườn cải cuối cùng của mùa, khi những vũng nước đã đông lại thành băng, bị chân người dẫm lên trông như những tấm kính vỡ rải rác đầy cả trên đường thì Trang thấy tấm chăn bông 6 cân đè lên ngực vẫn còn nhẹ quá, và tấm nệm rom một tác dưới lưng vẫn còn mỏng quá.

Lưu thấy Trang đêm đêm mặc hết tất cả quần áo dày vào rồi mới buộc thắt chặt cổ chân lại thực cẩn thận, nói :

- Rét rồi đấy, cô Trang. Tấm chăn của cô có đủ ấm, đủ nặng không, ngoài sân có một đồng gạch đấy, nếu cô cần thì xếp nốt lên người cho đủ ấm nhé.

Trang không trả lời, cũng không cười được vì đã bắt đầu thấy ngạt thở, thấy bứt rứt khó chịu. Trang tung chăn ngồi dậy, lại dựa lưng vào tường... Trang ngồi lắng nghe tiếng rên rỉ phát ra từ trong phổi, lẫn với tiếng gió rít trong đêm, tiếng cốc chai rạn vỡ vì khí lạnh xuống dưới không độ, và lắng nghe tiếng máy thu thanh ở nhà lảng giềng đưa sang một điệu hát buồn man mác. “ Em quyết chờ anh lại về”. Cố nhiên bằng tiếng Tàu. Động đến tình cảm thì hình như nước nào cũng có những bài tình ca du dương.

Trang lại nhớ đến những đêm đông ở quê nhà, bây giờ đã xa cách đến bao nhiêu nghìn cây số núi sông, không biết những người thân sơ, quen biết có đủ ngu si để hưởng thái bình không, Thánh hiền xưa đã dạy thế mà.Ngu si hưởng thái bình. Thời buổi loạn ly, chí lý vậy thay.

Tình hình Nam-kinh ngày càng nguy cấp, bọn Trang đành phải sửa soạn về hậu phương. Mỗi ngày Tiến lại xách một ít đồ đạc đi gửi cho nhà hàng đồ cũ, tất cả những cái gì nặng, ít dùng hay có hai cái, đều bị loại cả. Sự bán đồ về Nam của bọn Trang lảng giềng không ai biết, họ chỉ biết bọn Trang bán đồ, thành ra có một sự hiểu lầm đầy tình người. Một hôm cả xóm bỗng nhiên lần lượt đến thăm Trang, người nào trong tay cũng có một gói quà, kẻ mớ rau, người chai dầu ăn hay chén muối, làm Trang phát thẹn và cũng rất cảm động.

Tối hôm ấy Hùng mãi đến khuya mới về, anh bước vào phòng mặt tái xanh, ngồi thừ ở bàn một lúc bảo:

- Đời tôi lần này là lần đầu tiên đi xe quít.

- ?

- Xe về đến đầu đường, tôi móc túi, 4 túi áo tơ, 4 túi quần, 4 túi áo tây, 3 túi áo cánh.

Móc đến cái túi thứ 15 mới biết là nắm bạc đã bị tay anh chị nào lúc chen lên xe “ chiếu cố” mất rồi. Và người đánh xe ngựa thấy tôi móc lăm túi thể cũng quá hiểu lý do không chờ được nên đi luôn.

Giới Bắc

Chương 7 Nam... Lùi

Vài trang nhật ký

Ngày... tháng... năm...

“Trong một ngày rét mướt nhất của mùa Đông ở Nam Kinh. Các anh em Việt Nam trong Quân Đội đến báo động, bảo chúng tôi liệu cuốn gói ngay đi. Chánh phủ cụ Tưởng sắp rời Nam Kinh đến nơi. Anh được lệnh đem một đoàn xe về Nam, sáng mai sẽ lên đường. Anh cho chúng tôi tháo từng miến phỉ.

Khỏi cần bàn cãi gì cả, chúng tôi sửa soạn xếp hành lý ngay. Cả bọn đã chuẩn bị bán đồ đạc từ lâu, nên khi quyết định đi là có thể đi liền. Tiền bán bớt hành lý đủ cho các anh, người thì đi xe lửa suốt, trực tiếp về Quảng Châu, người có gia đình trợ cấp thì nghỉ xa xôi hơn, bay thẳng qua Đài Loan trước khi chính phủ chạy, như thế, chạy một mạch, đỡ vất vả tốn kém đến hai lần. Đây là anh Toàn, người giàu nhất, có bà con tiếp tế từ Pháp sang đều đều.

Tôi và anh Hùng, Vũ nhẹ túi nhất, nên theo anh Thành leo lên chiếc xe nhà binh. Ngoài tài xế, chỉ vợ con họ là được ngồi trong xe, còn tất cả những kẻ tháo từng đều phải ngồi trên đồng thùng xăng, phụ tùng để sau xe không mui, tha hồ mà làm quen với nắng mưa sương tuyết trên con đường Nam tiến, ở nói cho đúng hơn, là Nam lui.

Đoàn xe lên đường lúc còn sớm tinh mơ. Đã là nhà binh, lại chạy loạn, nên gia đình quân nhân, hình như ai cũng vui lòng tập hợp đúng giờ, không hề nghe một lời phàn nàn, thở than. Trong không khí hốt hoảng vội vàng, các bà vợ tháo từng theo xe chồng vẫn ăn diện như Tết. Đặc biệt, là tay bà nào cũng ôm kè kè một cái bọc ma họ gọi là “xám pao” (bọc quần áo). Cái bọc của quý này, tôi chắc là dù có chết đến nơi họ cũng không thả ra. Có tin Cộng-quân đã lần quét đâu đây, nên dân chúng mạnh ai nấy chạy. Họ ôm quần áo, heo gà, gồng gánh con cái, chạy ngược chạy xuôi. Họ nội chạy sang họ ngoại, họ nhà trai chạy sang họ nhà gái, nhưng chạy đi đâu cũng thấy có người chạy ngược lại về phía mình vừa mới bỏ đi, gây thành cái cảnh kiển trong miệng chén, và cái chén đang ở trên một lò lửa đỏ hồng.

Đoàn xe vượt qua Tô Châu nhanh như chớp. Không ai nghĩ đến hoài tiếc, không thể đi chậm lại để thưởng thức một danh thắng, mà chỉ nghĩ đến vùng an toàn trước mặt. Chúng tôi ngồi trên đồng thùng xăng cao ngất ngưỡng lộ thiên, nên phải lấy chân khoắc thêm lên người để chống lại khí lạnh của sương mù. Nếu là thời bình, có thì giờ đi ngao du sơn thủy, thì thú vị biết bao.

Nhiều tuần lễ trước khi anh Thành đến “bóc” chúng tôi đi, cả bọn đã biết là sẽ phải về Nam, anh Hùng đã phác họa chương trình đi bộ theo dân tị nạn. Chúng tôi đã sửa soạn hành lý chỉ vừa đủ trong ba lô, các vật dụng khác, chỉ giữ lại cái gì sức mình có thể mang nổi trên lưng. Anh đã chuẩn bị tinh thần cho tôi khá đầy đủ về cái chương trình “Nam lui” bằng chân, nếu cần, để tôi đỡ kinh sợ và chán ngán.

Anh tưởng tượng ra nhiều cảnh thú vị mà chúng tôi sẽ gặp. Ví dụ như một cái quán trọ bên đường trong lúc chúng tôi đã gần kiệt sức... những cây cam, quýt, mơ dại trong rừng... khi chúng tôi bị lạc, vừa đói vừa khát. Thật là một bọn điếc không sợ súng.

Tuy không được ngồi trong xe có nệm êm, có cửa kính đóng lại ấm áp, mà phải ngồi trên mui xe phơi nắng gió, nhưng khỏi mang xách, khỏi phải lết chân lên đèo, lê ba lô xuống đèo, tôi vẫn cho là một sự may mắn tuyệt diệu.

Suốt quãng đường dài, tôi tưởng như mình đang đi vào một bức tranh vẽ. Những bức tranh thủy mặc thần kỳ với những núi non trùng trùng điệp điệp. Mây trắng như tơ bao quanh chân núi, hoa vàng nở đầy trong rừng... Tôi nghĩ đến những truyện kiếm hiệp, tả

cảnh “tầm sư học đạo”. Nếu người đồ đệ chí thành phải leo lên những ngọn núi ấy để tầm sư, thì... eo ơi! Sư có tầm tôi thì tầm, chứ bỏ bảo tôi cũng không có sức mà tầm sư. Cảnh thực đẹp, mà tôi không có lòng nào để thưởng thức khi thấy đám quân nhân xô gạt những bàn tay gầy guộc của dân chúng chạy theo hai bên bờ xe, kêu khóc, năn nỉ, níu kéo, xin lên xe quá giang một đoạn đường.

Đến Thượng Hải, anh Thành được lệnh đóng trong một tòa nhà lầu vĩ đại đang xây cất dở dang. Chủ nhà chắc biết thân biết phận nên đã bỏ chạy, lánh nạn đi đâu không biết. Mỗi đám vài ba người, chiếm một căn phòng còn vôi gạch ngổn ngang ở tạm. Đoàn xe tất cả 90 chiếc, phải sửa chữa, lĩnh đồ phụ tùng, xăng nhớt, nhận huấn lệnh v.v.. nên chắc còn phải chờ nhiều ngày mới xong, chúng tôi bắt đầu học vài câu tiếng Thượng Hải thông dụng để mua bán, hỏi đường khi bị lạc.

Không khí ở Thượng Hải như có chất điên. Mọi người cuồng say vì Tết lẫn với loạn. Cái không khí loạn cũng như cái Tết bao trùm khắp nơi, không phải chỉ trước mặt hay sau lưng, không còn biết chạy đi đâu để mà tránh nó. Tết qua rồi, mà ai cũng còn hăng say ăn Tết, vì họ ăn Tết với cái ý niệm có thể là ngày mai ăn Tết với ông bà Tô Tiên

Chúng tôi góp tiền ăn với quân đội, nên đến bữa chỉ đi lĩnh, một tô cơm, một chén rau xào dầu, một phần cơm chúng tôi chia nhau hai người ăn. Đói no thiếu đủ không thành vấn đề, khỏi phải tự nấu có ăn là may lắm rồi. Cơm Tết có thêm một miếng thịt mỡ, ngoài món rau xào cổ hữu. Tôi nhường vì tôi không thích ăn thịt mỡ.

Từ lúc bắt đầu cuộc “Nam lui”, tôi ngạc nhiên thấy Hùng không buồn rầu thất vọng, trái lại, hình như anh vui vẻ khác thường, săn sóc tôi một cách rất chu đáo. Vũ cũng tránh những câu nói có thể làm mất tinh thần.

Suốt một năm trời nhìn Hùng đóng vai thầy, vai anh, vai cha, giờ đây anh mới để lộ con người tình cảm. Cái tình cảm anh cố vùng vẫy chống cự, che giấu. Lúc nào cũng làm cái mặt ta đây đảng trưởng nghiêm nghị, cứng rắn, không bỏ qua một cơ hội nào là không huấn luyện đàn em, nhất là tôi, anh còn bắt khoan bắt nhặt, thử thách nhiều hơn tất cả các anh em khác.

Tối đến, anh trèo lên nóc nhà, lấy giây câu điện ở cột đèn ngoài đường vào phòng. Thế là trong khi cả tòa nhà thấp đèn dầu leo lét, chúng tôi có đèn điện, lại có cả cái lò điện nhỏ dùng để sưởi và nấu nước trà nóng, còn phong lưu hơn tất cả các bạn đồng hành.

Trong ánh sáng, lò sưởi ấm, cạnh chén trà nóng, anh tạm gác bỏ vai trò đảng trưởng, hiền hòa ngồi chép cho tôi bài thơ Trường Hận Ca của Bạch Cư Dị:

Hán Hoàng trọng sắc tư khuynh quốc

Ngự vũ đa niên cầu bất đắc...

Trong khi chờ đợi đoàn xe tiếp tục lên đường, chúng tôi ngày ngày đi xem phố và các Tô giới. Người trong thành phố đông như kiến, thực đúng như kiến, không ngoa chút nào.

Tôi có cảm tưởng nếu có ai ngã xuống đất, thì chỉ trong chớp mắt sẽ bị dẫm nát ngay, mà không ai biết là mình đã dẫm lên cái gì. Họ đi ngược đi xuôi, mua đồ, ngắm phố, ăn cắp vặt, móc túi, giật ví... đủ các mục đích.

Chỉ lơ đãng một giây phút là có thể bị cái làn sóng người ấy đánh giạt đi mất tăm mất tích trong chớp mắt. Hùng sợ tôi bị lạc, nắm chặt tay tôi để kéo đi cùng một hướng.

Và bắt đầu từ đây cho đến khi về đến nhà, suốt cuộc nhàn du, đi bộ cả một ngày trời, anh không hề thả tay tôi ra nữa”.(Nhật ký ngừng)

◦ ◦ ◦

Ngày ngày ngồi trong phòng nhìn qua cửa sổ, trông theo dáng các cô gái Thượng Hải, đi

giấy bông, che ô có vẽ những hoa lá màu dịu dịu đi dưới đám mưa bông tuyết phơi phới, Trang lại nhớ đến những ngày nắng ráo, những buổi đi chơi Mạc Sầu Hồ, Huyền Vũ Hồ, Yên Tử Cơ, Vũ Hoa Đài ở Nam Kinh. Nhưng sự thực của hiện tại chỉ là những cơn ho xé phổi, suốt đêm không thể nằm được vì ngạt thở, người Trang cứ lịm dần đi. Trang lại ngồi dựa lưng vào tường...

Một hôm Trang gần chết ngất vì ngạt, Vũ phải cuốn tất cả chăn đệm của mình cho Trang ngồi dựa lưng để cố giữ lấy hơi thở. Rét đến thau nước trong phòng cũng đóng lại thành băng. Hùng ngồi ngủ gật bên cạnh lò điện để sưởi. Và lúc giật mình tỉnh dậy không hề dám than tiếc bộ quần áo rét độc nhất đã bị cháy xém mất một bên ống...

Lắm hôm tuy thực mệt nhọc cũng không thể nín cười được với những lời khôi hài của Nguyễn, anh ở phòng trên và rất thích trêu vợ đến chơi với bọn Trang, và lúc đến không bao giờ quên mang theo trà và kẹo đậu phụng. Anh thường bảo Trang:

- Cô chóng khôi đi rồi tôi kể lịch sử đời tôi cho cô nghe, thực là một thiên tiểu thuyết, phiêu lưu mạo hiểm và cả du ký nữa. Này nhé, sang Tàu, bắn chết một người, nên bị tù 8 năm ở Quảng Châu, ra tù đi lính mướn và làm qua bao nhiêu nghề mạo hiểm khác nữa, vào đội lính xe tăng được quân đội Mỹ đưa sang huấn luyện ở Điện Biên. Có vợ khắp các xứ, đi khắp nước Tàu. Về Việt Nam tước khí giới quân Nhật xong lại sang Tàu. Chỉ huy một Lữ đoàn. Bây giờ bị cái cô vợ trẻ này nững nịu quá thành ra nhụt cả chí khí anh hùng.

- Thế năm nay anh bao nhiêu tuổi?

- Vợ tôi vẫn tưởng tôi mới 30, nhưng sự thực thì..... xin cô cũng làm ơn tưởng như thế cho.

Thấy cuốn truyện Kiều để trên bàn, anh vợ lấy đọc và bảo:

- Tôi đồ ai biết cô Kiều hơn cô Vân bao nhiêu tuổi?

Không ai trả lời anh tiếp:

- Bao nhiêu tên đất trong này tôi đều đi qua cả. Cô Kiều mới lưu lạc có 15 năm mà đã than rằng hết xuân, vậy như tôi đây lưu lạc những hơn 25 năm thì còn gì là xuân nữa hờ trời.

Nhưng anh bỗng nín bật trong khi mọi người cười, vì nghe tiếng bà vợ trẻ đang nheo nhéo gọi ở cầu thang:

- Yuan a, Yuan a!

Anh vừa chạy vừa nói:

- Nếu tôi là Từ Hải chắc cũng không thể nào làm khác được!

Bọn Trang dự định về Quảng Châu thành ra ai cũng cố làm cho số hành lý càng ngày càng nhẹ. Một hôm Vũ đi phố về hơn hờ bảo Trang và Lưu:

- Hôm nay ngoài cơm nhà binh ra, chúng ta có một bữa tiệc thịnh soạn đây!

Trang nhìn tay Vũ thấy một gói mì và rau cải:

- Giàu thế cơ à! Có mấy cuốn sách nát mà đổi được lắm thế này?

Vũ rút trong túi ra một nắm giấy bạc, ném lên bàn:

- Đã hết đâu, còn đây nữa! Thực là bất ngờ, lúc tôi đang cầm mấy cuốn sách nhìn vào các hàng sách cũ không biết nên vào hàng nào thì bỗng nhiên có người vỗ vai hỏi:

- Mấy cuốn sách ông có bán không, bán bao nhiêu?

- “ Bao nhiêu cũng được!”

- “ Bao nhiêu thì cứ nói đi mà.”

- “Cần quái gì, bao nhiêu cũng được”

Hai người cứ dùng dằng mãi cho đến khi đi hết quãng đường ấy, người kia bèn rút ra một

nắm giấy bạc nhét vào túi tôi, tôi không xem bao nhiêu tiền và người kia cầm lấy mấy cuốn sách ấy cũng không xem là sách gì nữa, ai đi đường này!

- Dễ chịu quá nhỉ!

- Có lẽ họ tưởng mình là một thư sinh nghèo túng đi bán sách, và họ cũng đã từng có cái kinh nghiệm đim giá của các hàng sách nên có ý mua giúp, và có lẽ họ mua mà cũng không dùng đến.

Có nhiều hôm đi chơi phố, bỗng nhiên thấy một người ăn mặc rất lạnh lẽ, áo quần giấy mũ đều bằng bông rất đủ ấm, tay nắm một mớ giấy bạc chia ra trước mặt Trang, miệng cười cười lăm băm nói gì không rõ. Anh Nguyên bảo:

- Ăn mày đấy! Họ cầm một nắm giấy bạc để tỏ ra rằng đã nhiều người cho họ rồi, vậy mình cũng phải cho thêm vào đi! Trang bảo:

- Nhưng sự thực thì lão ấy còn giàu hơn chúng mình cơ mà!

Lại còn khắp các ngã đường chỗ nào cũng có ăn mày ngồi, có người đắp chăn nằm ngáy khò khò, bên cạnh một tấm giấy viết rõ tình cảnh khổ sở và một cái thau đựng đầy bạc.

Ai đi ngang cứ việc ném tiền vào đấy, và người xin tiền ngủ đầy giấc, thức dậy thấy sẵn tiền chỉ việc bỏ vào túi là xong.

Trang cũng có dịp đi chơi các công viên, phần nhiều đều phải mua vé vào cửa, và bên trong nếu có vườn động vật hay thực vật thì phải mua thêm vé nữa mới được vào xem.

Trong vườn động vật chỉ có một ít ngỗng vịt, nai, các thứ chim thường thấy và khi mà thôi. Ra về Trang có cái cảm giác như mình bị lừa vậy, nhưng những người xem khác thì có vẻ thỏa mãn lắm. Có lẽ tại họ quen sống trong thành phố cửa nhà san sát, ngoài đường thì người đi lại như ngày hội.

Được xem một cảnh có cây có trời, thở một chút không khí trong sạch, hay bước một bước mà chân không phải vướng người trước và người sau. Được như thế họ đã thỏa mãn lắm rồi.

Một buổi sáng mùa Xuân trời còn rét, đoàn Quân Xa rời Thượng Hải tiếp tục cuộc hành trình trở về phương Nam, vào ngày kỷ niệm 72 liệt sĩ Hoàng Hoa Cương. Cờ thanh thiên bạch nhật treo đầy các cửa nhà, đường phố, người đi lại đông nghẹt. Đoàn xe chậm chậm len vào giữa đám người và cờ. Bọn Trang đưa khăn tay ra vẫy, một vài người vẫy lại, có lẽ họ muốn an ủi những kẻ ngồi trên quân xa là kẻ ra đi không hẹn ngày về.

Ra khỏi tỉnh Giang Tô đến Triết Giang với những cánh đồng cải hoa vàng bát ngát, đoàn xe ngừng lại ở Hàng Châu.

Bọn người phiêu lưu này đã đi từ Thanh Đảo về, nên dầu mệt mỏi, họ tìm cắm trại trong khu vườn rộng bên cạnh hồ. Gió Tây hồ hiu hắt thổi uốn cong những cành liễu tha thướt rủ. Gió làm lộng cánh màn trắng nuốt của những chiếc du thuyền.

Người đẹp Hàng Châu đi dạo dưới rặng liễu rủ bên hồ, những người đang bơi thuyền trên hồ, và từng đoàn đàn bà già trẻ đeo bọc hương, chống gậy leo núi đi lễ chùa, vẽ một bức tranh đặc sắc của Trung Quốc.

Đêm thứ nhứt sau khi bơi thuyền đã mệt rồi, Trang đang nằm mơ màng trong chăn, bỗng nghe có tiếng ồn ào ở chiếc xe bên cạnh của người Liên trưởng.

- Sao lại làm thế, thả nó ra!

Tiếng người Ban trưởng.

- Chúng tôi trót giết mất rồi!

Ông Liên trưởng phản nản:

- Phiền nhỉ, thôi thế thì các người chia nhau vậy!

- Ông cũng uống với chúng tôi một cốc rượu nhé?

Ông Liên trưởng đầy nẩy lên:

- Không, không, đời tôi chưa từng bao giờ!

- Ô, việc quái gì, chưa từng thì bây giờ hãy thử xem sao.

Mấy phút sau nghe tiếng chó kêu ăng ăng rất thảm thiết. Không

ngủ được, Trang trở dậy đi vòng ra vườn sau “điều tra”. Thì ra lúc chiều cửa vườn mở có một con chó béo tốt ở đâu chạy vào, bọn lính đóng cửa vườn lại để nhốt chó và trình với ông Liên trưởng. Khi thấy ông ta bảo thả ra, họ bèn nói dối là đã giết rồi để không thể nào làm khác được.

Không muốn bỏ phí một cái cơ hội du lịch Hàng Châu danh thắng, mỗi ngày bọn Trang đi xem cảnh đẹp, hay đi viếng các đền chùa cổ tích nổi tiếng. Một hôm đi xem miếu mộ cha con Nhạc phi, một công thần nhà Tống. Bỗng nhiên trời đổ mưa, bọn Trang bèn đi mãi về phía sau đền, nơi thờ mẹ Nhạc phi, trông thấy rất nhiều người cầu xăm, anh Hùng cũng rút một thẻ và tìm ra được bốn câu thơ có ý nghĩa rằng nên an cư lạc nghiệp và phải biết “tri túc” anh xem xong gật gù cười bảo:

- Chà, Thánh Mẫu linh thật, ngót một năm nay mình chuyên làm nghề thất nghiệp, lười đã quen thân, bây giờ Thánh Mẫu lại khuyên rằng nên an cư giữ cái nghề “ thất nghiệp” chứ đừng nên tìm việc gì, thực là dễ chịu quá!

Và lúc trở về nơi cắm trại trần xe bằng vải có một lỗ thủng. Trận mưa tai hại vừa qua, như một vòi nước máy, tưới vào cái xách đựng lương thực. Anh nhặt những hộp bánh ướt, nhão như bùn vớt qua cửa xe gật gù:

- Thánh Mẫu mới thiêng làm sao! Bà ta bảo mình nên tri túc, nghĩa là ngày hai bữa cơm lính đủ rồi, còn mua những cái quái này làm gì!

Không những cảnh đẹp Hàng Châu được bọn Trang thưởng thức, cả những món ăn danh tiếng của Hàng Châu như món măng nổi tiếng, cũng được học hỏi, lấy cớ rằng phải biết để cho rộng kiến văn.

Sau khi được tin những quãng đường bị Cộng quân cắt đứt đã lấy lại được, đoàn xe lại lên đường, từ giã Hàng Châu với đầy luyến tiếc. Lúc đoàn xe chậm chậm vượt qua sông Tiền Đường, Vũ anh bạn rất nghệ sĩ lại bảo:

-Kìa đúng chỗ kia là nơi cô Kiều nhảy xuống tự tử đấy!

Anh nói bằng giọng chắc chắn và không cười, như chính mình đã được trông thấy cô Kiều nhảy xuống sông vậy. Qua khỏi cầu từ lâu mà anh vẫn còn lim dim đôi mắt, mơ màng tưởng chừng như chính mình là Kim Trọng lúc đứng bên bờ sông mơ bóng giáng nàng Kiều.

Đoàn xe lại bắt đầu len vào những trái núi hiểm trở trong đám sương mù buổi sáng đầy đặc. Hai bên đường hoa đào nở đỏ rực rỡ, rơi đầy xuống những giòng suối giòng sông, hoa mơ trắng xóa nở đầy trên sườn núi. Nhìn giòng nước chảy cuộn hoa trôi theo, Trang lại nhớ đến truyện cổ tích” Lưu Nguyễn nhập Thiên Thai”. Năm xưa, từ một thuở rất xa xưa, có hai người họ Lưu và họ Nguyễn rủ nhau vào núi hái thuốc. Họ men theo giòng sông có những cánh đào trôi, họ bơi thuyền ngược giòng nước tìm đến nguồn đào và gặp người Tiên ở động Thiên Thai...

Hôm nay bọn người phiêu lưu cũng đi theo dấu hoa đào. Nhưng không phải tìm đến Đào nguyên. Họ chạy như chớp về phương Nam nơi chưa có đạn lửa.

Những đêm lên đèo trời mưa tầm tã, trên con đường nguy hiểm, đèn xe yếu, cầu lại gãy hay bị phá, nên thường họ phải dừng lại chớ không dám đi liều. Trên con đường độc đạo, hai bên là sườn núi, đoàn xe đậu liên nhau im lìm. Trang vẫn ôm nằm trong xe, vừa đói vừa rét, đợi nghe những tiếng súng đánh nhau và sẵn sàng để bị bắt như mọi người nếu

đoàn xe bị bao vây. Nhưng Trang được may mắn không nhìn thấy những mũi súng chĩa ngay vào chiếc xe mình.

Đoàn xe đi hết Triết Giang và vào địa phận Phúc kiến. Nơi đây hàng chục rừng núi liên tiếp nhau, đường không lúc nào bằng phẳng, hết lên đèo lại xuống đèo, xuống rồi lại lên.

Những chiếc cầu mộc nát vắt vẻo trên sườn núi rung lên kêu rảng rặc dưới sức nặng của chiếc xe nhà binh như muốn đổ. Những lúc đó trong mắt Trang những chiếc cầu cũ nát xấu xí ấy mới thực là quý giá đẹp đẽ đáng yêu nhất trên đời! Vì mỗi khi gặp góc cầu nào bị phá, một nửa ngày giờ của mọi người đều tiêu phí cả vào công việc sửa chữa. Cứ mỗi khi qua khỏi một chiếc cầu, họ lại thở dài khoan khoái và sung sướng như vừa thoát khỏi một tai nạn...

Trên con đường thiên lý dài dằng dặc, đoàn xe vẫn ngày đi đêm nghỉ không ngừng. Cuộc sống chung đụng với đám quân và dân Tàu làm cho tâm mắt Trang mở rộng ra một chút. Mỗi chiều đoàn xe dừng lại ở một thôn trang vắng vẻ, bọn lính và sĩ quan lại chia nhau đi lòng khấp xóm làng để tìm chỗ tắm rửa, ngủ nhờ, nấu cơm và mua gà vịt, trứng v. v..

Trang còn nhớ đêm hôm ấy cả bọn đều ngủ ngời trên xe trong một khu rừng vì chiếc cầu ở đằng trước đã bị phá. Đoàn xe hơn 90 chiếc phải từ từ lội sông. Tính ra ngày mai mới đến lượt xe Trang vì mỗi chiếc qua sông mất đúng 15 phút. Mọi người đang mơ mơ nửa thức nửa ngủ, bỗng nghe soạt một tiếng ở trong bụi cây bên đường. Người ban trưởng giật nảy người lên hốt hoảng gọi vợ:

- A Hoà, xám pao! (bọc áo)

Và hai vợ chồng nhanh như chớp, vồ lấy cái bọc con lúc nào kè kè cặp theo bên mình, nhảy choàng xuống đất và chui vào gầm xe. Khi biết rằng đây chỉ là mấy con vật trong rừng, vì đoàn xe đến gần không ngủ được, nên kéo nhau đi nơi khác, ông ta bảo Trang:

- Cô đừng tưởng! hừ, hừ bọn thổ phi ghê gớm lắm! Cô nên học cách chúng tôi, chọn lấy mấy bộ quần áo cần nhất đeo sẵn trong mình, nếu lỡ bị chúng bắt thì có cái để thay.

Trang rất buồn ngủ. Tuy lần này muốn lơ mơ lại một chút thôi cũng không được, vì trên chiếc xe đậu trước Trang bọn chó con và gà con bị nhốt lại kêu ầm ỹ.

Trang nhận thấy khi đến một địa phận nào, Đoàn quân cũng lãnh được phần lương thực nhiều hơn số người. Trang không hề thấy có sự điều tra hay khám xét nào nên nâng đoán rằng cái gì cũng phải có lý do. Số xe độ 90 chiếc thì họ lãnh đủ dầu xăng, lốp xe và các phụ tùng khác cho hơn 100 chiếc. Đến một thành phố nào, mấy đêm đầu Trang cũng không ngủ được vì về đêm các quan mới cho lính lặn các thùng dầu xăng ầm ỹ cả lên. Thì ra họ gửi bớt đi, đổi lấy vàng để mang theo cho nhẹ! Không những “gửi” số dầu thừa, họ còn gửi cả một nửa số cần dùng, khi xe hết xăng nằm lỳ ở bên đường trong một khu rừng hay ngọn đèo nào đấy, họ phải một chiếc xe con đi báo tin cho địa phương gần nhất đến cứu.

Còn một cách làm tiền nữa là nhặt nhanh những hành khách chạy loạn trên đường. Cứ một chỉ vàng hay 6 đồng bạc trắng “tài thần” là có thể đi một quãng độ 50 cây số. Trang không biết họ chia nhau ra sao chỉ thấy vợ chồng người ban trưởng phụ trách lái chiếc xe có Trang ngồi có vẻ hậm hực lắm.

Tuy thế đêm đến thỉnh thoảng cũng được nghe một vài tiếng tiêu vọng lại não nùng.

Trang không biết đây là Xuân nữ thần hay Vọng mỹ nhân, Quá Quan hay Tô Vũ mục dương và người thổi là ai, chỉ cảm thấy trong đám quân nhân cũng còn có một vài hồn thơ. Các bạn Trang thường cười bảo đây là tiếng tiêu sầu của người chiến sĩ gửi đến để hòa với tiếng “violin” của Trang đêm đêm vẫn kéo không ngừng. Trên suốt khoảng

đường dài nàng vẫn còn ốm về đêm và bệnh của Trang đã được thay bằng một danh từ mới :” Tiếng đàn violin”.

Đến Giang Tây và từ giữa Giang Tây với những trận mưa thành linh, đoàn xe bắt đầu vào địa phận Quảng Đông...

Đến Khúc Giang, đoàn xe ngừng lại để chữa một số xe hỏng và kiểm điểm những tổn thất của cuộc hành trình. Trong mấy tháng trời họ đã tiêu phí mất một tháng ở Thượng hải, một tháng du ngoạn Tây hồ ở Hàng Châu, những ngày “ nghỉ mát” không ngờ. Còn lại một tháng đã vượt được gần hai nghìn cây số. Và trong đoàn xe vài chiếc đổ bên ruộng, vài chiếc rơi xuống cầu, vài chiếc lúc lên đèo vì máy hãm không tốt nên thụt lùi, và lùi mãi xuống những chiếc hố sâu bên sườn đèo, vài chiếc bị phục kích bắn hỏng, một vài người chết, hay bị thương. Ngạc nhiên vì trong số những xe và những kẻ bị nạn không có mình, bọn Trang thở dài nhẹ nhàng như tỉnh một cơn ác mộng. Cảm ơn Trời. Cảm ơn mẹ. Đến đây đường xe lửa đã thông, bọn Trang từ giữa người Liên trưởng và các bạn đồng hành đổi sang xe hỏa về Quảng Châu. Và Trang đã được mục kích một cảnh tượng chạy loạn bắt hủ trên chuyến xe hôm ấy.

Người soát vé hỏi một đám hành khách :

- Đi đâu?
- Chạy loạn.
- Chạy về đâu?
- Quảng Châu
- Vé đâu?
- Không có.
- Ô hay, không mua cả vé thì nửa vậy, nếu không thì.. (người soát vé ngửa tay ra) chút ít vậy, chứ sao lại... vô lý thế!
- Một xu cũng không có!

Người soát vé phát cáu:

- Các người đã không có vé thì đi xe chậm chứ sao lại đi xe nhanh hờ.

Người bị hỏi vé cũng hơi cáu:

- Các ông này mới lạ chứ! Người ta đã không có tiền nếu đi xe chậm ở những mấy hôm trên tàu thì lấy gì mà ăn hờ.

Người soát vé sợ hãi muốn lẫn sang toa khác nhưng người hành khách còn mắng theo:

- Người ta chạy loạn từ Bắc kinh về đây hết sạch cả tiền, chính phủ đã không giúp thì thôi lại còn bắt mua vé!

Người soát vé cũng trả lời có vẻ thần thờ:

- Nhưng nào tôi có phải là chính phủ đâu!

Trang theo sát cánh đoàn dân chạy loạn để được xem nốt tấn kịch lúc tàu đến Quảng Châu.

- Vé đâu? Nộp vé lại rồi hãy ra cửa!

Người hiến binh gác cửa đứng cạnh người thu vé vừa hỏi vừa chặn đám người đang ồ ạt chen nhau ra trước.

- Không có vé!
- Không có vé thì đừng ra.

Một thiếu nữ có lẽ là em gái của người hành khách chạy loạn lúc trên tàu bước dần lên cười nhạt bảo:

- Này, tôi bảo cho mà biết người ta đi từ Khúc Giang về đây ngót 300 cây số còn chả sao nữa là! Bây giờ chỉ còn ra cửa rồi khéo lôi thôi!

Cô ta đẩy người hiến binh lẫn cả người soát vé sang bên cạnh để lấy lối đi và hơn nữa còn chạy ra chạy vào mấy lần để khuôn nốt đám hành lý còn sót lại bên trong ga dưới đôi mắt ngạc nhiên tròn xoe của người hiến binh. Gái thời loạn!

Giới Bắc

Chương 8

Trường Trung Sơn

Đến Quảng Châu, bọn Trang vào một khách sạn gần bến xe. Tắm rửa ăn uống xong, Trang ngủ một giấc cho đến sáng hôm sau, lúc giật mình thức dậy thấy trong phòng chỉ có một mình nằm trên 4 chiếc ghế kê liền nhau với đồng hành lý ngổn ngang. Trang lại ngủ cho đến lúc những tiếng ồn ào đánh thức dậy. Hùng, Vũ, Lưu đã trở về thêm ba sinh viên Việt Nam nữa, Vũ nói:

Trước hết chúng ta hãy đưa cô Trang đi ăn vì cô ấy bị làm “valy” ở đây đã quá bữa rồi! Cơm nhé! Khổ chủ là anh Nguyễn biệt hiệu “Cầu y sinh”.

Trang nhìn Nguyễn thấy mặt anh đỏ lên, tuy nước da Nguyễn ngăm ngăm đen nhưng cũng không dẫu được.

Nguyễn áp úng cái chính:

- “Cầu y sinh” là thầy thuốc chuyên chữa bệnh chó chó không phải chó làm thầy thuốc đâu.

Trang cười:

- Cũng không sao, nhưng thôi, anh cho tôi ăn “Woành thánh mìn” nhé! Ba tháng ăn nửa phần cơm lính tôi đã thấy đủ lắm rồi.

Lúc ngồi ở tiệm ăn, Trang hỏi Nguyễn:

- Trước anh đã học qua thú y phải không?

Nguyễn lại đỏ mặt, Lưu đỡ lời:

- Không, trước anh ấy đã học hai năm trường thuốc ở Hà Nội, nhưng bây giờ học ở Văn Học Viện khoa ngữ ngôn. Lại một cái là từ ngày anh ấy đổi môn học thì ngay đến thuốc đau đầu của anh ấy đưa cũng không hiệu nghiệm nữa! Nhưng hễ chó nhà ai bị ốm thì anh ấy cho uống gì cũng khỏi, vì thế nên chúng tôi đồng lòng...

Nguyễn cướp lời:

- Còn đây tôi xin giới thiệu anh Đoan, người có bộ mặt đẹp trai nhất trong đám thanh niên ở đây, nhưng lúc anh vừa mới sang Tàu là cạo ngay đầu trọc, và ở trường thì vì thể diện của người Việt Nam nên dù rét như cắt cũng cởi áo nhẩy ùm xuống ao lội hàng giờ để.... tắm mát.

Trang kinh ngạc:

- Thể diện cho người Việt Nam?

Đến lượt Đoan đỏ mặt cắt nghĩa:

- Có gì đâu, hồi mới sang Tàu, tôi chưa biết tiếng nào cả, một hôm vào hiệu cắt tóc. Tôi không biết nói sao nên chỉ ra hiệu bảo họ cắt thật ngắn, thật ngắn. Họ hỏi tôi:

- Thay coóng thầu? (cạo trọc ?)

Tôi không hiểu nên chỉ gật gật ậm ừ, thế là chỉ mấy lát “toong đơ” tôi biến ngay thành hòa thượng! Về đến nhà lũ trẻ con bạn tôi cứ chạy theo chế nhạo mãi “Nị coóng thầu!

Ngộ cóong thâu”.

- Thế còn thể diện cho người Việt Nam?

- Chỉ tại mấy thằng bạn hỏi tôi: “Có phải người Việt Nam chúng mày sạch sẽ lắm phải không? Ngày nào cũng tắm một lần dù nóng hay rét.” Tôi ừ thành ra trót khoe phải giữ lời, đành cố làm cho đúng vậy.

Hùng chỉ Lưu bảo:

- Còn anh Lưu này là một họa sĩ rất đa tình, mới sang Tàu chưa bao lâu mà đã đòi để cho con gái Tàu cưới!

Lưu phân trần:

- Hồi ấy tôi còn ở biên giới có biết gì đâu. Có con bé học trò mê tôi quá, tôi cũng thích nó, lại mới lồm bồm được mấy câu tiếng Tàu. Một hôm nó đến chỗ tôi ở nằng nặc hỏi tôi có yêu nó không, tôi cũng đáp liêu: “Ừ, ngộ dách tình ca nị! ngộ dách tình ca nị” (tôi nhất định lấy cô!) Ai có biết đâu chữ “ca” nghĩa là “giá” dùng để nói con gái về nhà chồng. Bây giờ biết ra thì tim tôi đã nguội rồi, chả còn muốn “ca” ai, hay ai “ca” nữa!

- Anh ấy lại còn một cái ý tưởng rất mới nữa, là cho thổ phỉ với binh sĩ giống nhau!

Lưu cãi:

- Phải nói về tiếng thì tôi đã nhầm thổ phỉ với binh sĩ thực, nhưng nếu nói sự thực thì có khác gì đâu! Khi hai quân đánh nhau, binh sĩ chạy sang bên kia đầu hàng thì chả hóa ra thổ phỉ là gì. Và trái lại thổ phỉ muốn thành binh sĩ cũng không khó!

Đoan chỉ một người bé nhỏ, khuôn mặt xương xương và có một đôi mắt rất tinh nhanh bảo:

- Còn đây là anh Lâm, anh ấy ba phần tư Việt Nam, tự coi mình như người Việt Nam, nhưng lại là dân Tàu. Anh ấy là người đã dịch bộ Việt Nam Văn Hóa Sử Cương ra chữ Tàu để hù các ông giáo dạy Lịch sử. Sự thực thì năm nào thi anh ấy cũng chỉ trượt môn Lịch sử.

Lâm tươi cười:

- Ấy, tôi định thi vào môn Lịch sử, nhưng đến lúc thi cứ nhìn vào đầu bài thi bao nhiêu mồ hôi cái mồ hôi con đã toát ra như tắm rồi! Có lẽ tại tôi có ý xấu, định đến năm thi ra sẽ làm luận văn nói về lịch sử Việt Nam, cái giống “Con Rồng, Cháu Tiên” của các anh các chị, để cho quý vị giáo sư chả biết đâu mà tra cứu cho nên Trời phạt đấy.

- Còn đây là cô Trang, các anh đừng thấy cô ấy bé thể mà coi thường, bé hạt tiêu đấy. Ai lại dám xuống tàu không có passport, không mua vé, không có áo ấm, không trả tiền ăn, không quen ai ở Hongkong trước. Thế mà cũng đến được đây. Và còn một sự lạ nữa là cô ấy kéo “violin” tuyệt lắm, từ bé đến giờ, mùa đông đêm nào cũng kéo thể mà vẫn chưa đến được Suối Vàng!

Đoan hỏi Trang:

- Cô sang đây ghé Hongkong trước, thế có gặp Cự Hoành không? Một nhân vật nổi tiếng nhất của nước ta mà!

- Có, riêng tôi thì không có lý do gì để gặp, nhưng vì Người cần gặp ba tôi để hỏi thăm tin tức nước nhà nên gặp cả tôi.

- Thế Người có hỏi gì cô không?

- Có, Ngài hỏi tôi có biết làm bánh bèo không? Tôi nói không đủ đồ dùng để làm.

- Thế thì cô đại! Sao không trả lời ở Hương Cảng làm gì có bèo!

Lâm gật gù:

- Người Huế đi lâu nhớ bánh bèo là phải lắm. Không nhớ mới đáng đánh đòn.

- Nhưng tại sao Ông cụ không trối cô lại, bỏ lên máy bay đem về Việt Nam gả chồng, hay

đánh cho một trận về cái tội “đi lạc đường....?”

Trang cười :

- Tôi cũng không hiểu, Chắc ba tôi nghĩ là tôi “hết thuốc chữa” nên cho phép tôi làm gì thì làm, miễn khuất mắt đỡ phiền. Bài thơ “Giận thì khi đánh quạnh thì thương” ông cụ làm cho tôi mà. Chắc cụ nghĩ thôi chẳng tha ở xa để “quạnh thì thương” còn hơn ở gần mà phải “giận thì khi đánh”. Chắc là phải đánh hoài mỗi tay ông già ! Nhưng dù sao trước khi về, Ông cũng đã rửa sạch túi còn 100 đô la Hongkong cho tôi, cho cả cái va li hành lý quà cáp định đem về nhà. Nhờ thế tôi mới có 80 để mua vé máy bay đi Nam Kinh với anh em, và có đồ để bán dần mua hành tây....

- Ông Cụ sinh thơ thế có bao giờ tặng thơ cho người đẹp không?

Trang cười to:

- Đó là “nghề của chàng”. Bao nhiêu bạn gái của mẹ tôi đều giúp ông gọi hứng hết. Bài thơ ông tặng một nữ danh ca thượng thặng đã sồn sồn có câu:

« Gặp nhau chỉ lúc chợ gần tan »

Tình tứ quá làm trái tim giai nhân nhảy tùm lum đần tư mắt mấy tháng.

Lưu bồng nhiên hỏi :

- Ông Cụ đến chắc không cần thông dịch viên. Có con gái hướng dẫn, thiếu chữ thì múa tay phải không?

- Tôi chỉ mới học vớ vẩn vài câu thôi, nhưng cũng phải chế biến. Ví dụ như ba tôi muốn mua thuốc nhuộm tóc, tôi không biết nói sao bèn hỏi người bán hàng: Có thuốc làm cho tóc trắng thành đen không? Họ hiểu tôi muốn gì. Thế rồi cũng xong. Ba tôi muốn nhuộm tóc, chắc ông còn định làm khổ mẹ tôi dài dài.

Lâm bồng cất giọng nghiêm trang hỏi:

- Nếu chúng ta có nhiều tiền, thì nên giữ cách nào, hay là làm mất tiêu cách nào nhanh nhất ? Ai có kinh nghiệm nói đi cho anh em học hỏi.

Vũ chỉ Trang cười:

- Cứ học lối cô Trang, gửi tất cả cho “Nha hữu quyền” cam đoan sẽ mất tăm tăm tích trong chớp mắt !

Nguyên tiếp:

- Còn cách của tôi thì cho vào túi sau quần tây!

Đoan cắt nghĩa:

- Anh “Cẩu y sinh” của chúng ta kỳ nghỉ hè vừa qua, ra làm việc ở hai nhà thương. Sáng một nơi, chiều một nơi. Ba tháng trời để dành được bao nhiêu cho tất cả vào túi quần sau, đi nghênh ngang ở phố thế nào không biết, lúc về đến trường chỉ còn cái túi không.

Lâm thêm:

- Còn cách của tôi thì đổi lấy tiền của chính phủ. Tôi để dành được một số tiền đô la Hương Cảng, suốt mấy năm trời dành dụm kia đây. Vừa rồi chính phủ ra bạc mới, khuyên nhân dân nên tín dụng, ai có tiền ngoại quốc phải đổi ra bạc này. Tôi nghĩ tôi cũng là một phần tử.. yêu nước thành ra... chỉ trong mấy hôm... đã biến thành một mớ giấy lộn!

Và anh thở dài:

- Thôi, dù sao tôi cũng là người...yêu nước.

Ăn uống xong cả bọn kéo nhau đi thăm ông Vương. Trước kia ông là một nhà cách mệnh nhưng nay chỉ chuyên dạy Anh văn và nuôi chim Bò câu bán để cung phụng hai bà vợ Tàu. Ông người cao lớn, để râu mép, trông như một nhà đại tư bản và rất trẻ, trái ngược với hai bà vợ cùng già và gầy gò. Ông sốt sắng hỏi bọn Trang:

- Các anh các chị mới sang đây đem theo nhiều hành lý không?

Lưu trả lời:

- Vừa đủ dùng thôi ạ!

- Ấy chết, sao lại thế ? Phải đem nhiều vào chứ! Đem được càng nhiều càng tốt.

Trang ngạc nhiên hỏi:

- Thưa ông đem nhiều để làm gì ? Mang xách nặng phiền lắm!

Ông nói chậm rãi:

- Cô không biết! Để khi nào hết tiền bán dần mà ăn chứ!

Bọn Trang chỉ nhìn nhau mỉm cười thông cảm.

Từ già ông Vương, cả bọn kéo đến thăm cụ Nguyễn, người đã có cái lịch sử cách mệnh hơn 40 năm, nhưng nay chỉ là một ông cụ già nghèo nàn, hai mắt gần như mù, sống với một bà vợ Tàu trẻ, và một đàn con lớn có, bé có.

Cụ cất giọng sang sảng:

- Các anh làm thế nào chạy hộ tôi 10 đồng, nếu không thì 8 hay là 6, 4 cùng lắm thì hai đồng cũng được!

Lúc Trang hỏi thăm đàn con cụ trả lời:

- Ấy các cháu nó đi đánh du kích cả.

Trang ngạc nhiên hỏi:

- Thưa cụ đánh du kích ở đâu? Nhưng các anh chị ấy còn bé lắm cơ mà!

Cụ cười:

- Không, đây là tiếng riêng của chúng tôi. Hôm nào nhà có gạo thổi cơm ăn thì gọi là “lục chiến” nấu được cháo là “thủy chiến”, không có gì là “không chiến”. Còn nếu “không chiến” lâu quá thì chạy sang các nhà hàng xóm quen biết ăn ké, đấy là “đánh du kích”.

Lúc từ già căn phòng tối tăm bé nhỏ chỉ vừa đủ để một cái giường 2 tầng,

còn thừa một khoảng nhỏ làm chỗ để chân, thấy Trang có vẻ ngậm ngùi, Hùng bảo:

- Khi xưa cụ cũng đã có một thời kỳ oanh liệt, tiếc vì cụ chỉ có lòng mà không có tài, đã thế lại có nhiều quân sự quạt mo quá! Giá mà cụ cứ nghe lời một người thôi thì cũng không đến nỗi nào, nhưng cụ lại nghe theo tất cả, làm theo tất cả thành ra cái gì cũng không thành! Hôm nay cụ nghe lời “quân sự” ủng hộ nhóm này, ngày mai cụ lại nghe lời quân sự khác mà đã đảo họ, mời phóng viên hợp báo tuyên bố âm ỹ cả lên, nhưng ngày kia cụ lại nghe lời một quân sự khác nữa mà viết thư xin lỗi!

o o o

Trang đã có tất cả giấy tờ của bộ Giáo dục chấp nhận vào danh sách lưu học sinh và được lĩnh món tiền “Nam Dương Tường Học Kim” vào Chính Trị Hệ ở trường đại học Trung Sơn. Sau khi làm xong đủ các thủ tục nhập học, Trang được nhận một căn phòng cho 4 người trong tòa Nữ sinh túc xá tĩnh mịch.

Nắng nóng trả lại cho Trang một ít sức khỏe, chỉ một ít thôi cũng đủ làm cho Trang hớn hờ. Trang lại cảm thấy yêu đời yêu mọi người và yêu cả đến khói thuốc lá mà Trang vốn không chịu nổi.

Chiều chiều, các bạn lại đến tìm Trang đi tản bộ, cả bọn thường hay trèo lên đồi, ngồi lên tảng đá cao ngất để hứng lấy ngọn gió trong sạch, và đây cũng là nơi có thể nhìn khắp khuôn viên trường. Mỗi học viện là một tòa lâu đài hùng vĩ xây trên một ngọn đồi và mỗi viện cách nhau độ 15 phút rảo bước. Trang nhìn khắp các nơi nhưng mắt nàng như sáng hơn và đầy âu yếm khi nhìn đến nơi Trang sẽ học, Tòa Pháp Học Viện vĩ đại sừng sững trên một ngọn đồi cao nhất với 100 bậc thang nghiêng nghiêng bên sườn đồi.

Sau bao nhiêu gian lao và kiên nhẫn Trang mới có được cái kết quả này, Trang thấy

mừng như điên. Và hơn nữa tự hiểu mình, trong lúc thân thể được khỏe mạnh, Trang như cố tận hưởng những giờ phút thần tiên ấy. Vì Trang không biết rằng mai đây nguồn vui của nàng có cùng chết theo với những chiếc lá bắt đầu vàng trong rừng cây quanh đồi không.

Những buổi chiều trèo lên đỉnh Trà Sơn, ngọn núi cao nhất cạnh trường, Trang nhìn quanh khắp các nơi, kia là ánh đèn của thành phố Quảng Châu với khách sạn Aui Quân 13 tầng cao ngất ngưởng. Những ánh đèn điện xa xa cách những hơn mười cây số lấp lánh. Bọn Trang thường gọi đây là bầy cá vàng đang bơi lội trong không gian, và mỗi khi có các bạn đến chơi, bọn Trang không bao giờ quên đưa lên tận đỉnh Trà Sơn xem cá vàng để tặng các bạn không quên trèo núi một món quà kỷ niệm của trường Trung Sơn đại học.

Trong buổi đầu tiên học tiếng Tàu, bọn Trang ai cũng có nhảm lẫn buồn cười như câu chuyện “lộ hán” của anh Doan mà mỗi khi nhắc lại, anh vẫn còn đỏ mặt. Các nam học sinh Tàu vẫn có thói quen thân mật gọi nhau bằng “lộ” gì đó như “Lộ Txan” lão Trần, “Lộ Woong” lão Vương v.. v.. Một hôm anh Doan thấy các bạn chỉ một người đi ngang qua mà bảo nhau là “Lộ Hán” nhưng ông ta không nghe. Cho đến khi một bạn cùng phòng cất nghĩa, anh mới toát mồ hôi lúc hiểu ra người mà anh định bắt chước gọi là “cái lão già kia” chính là một trong những ông giáo của mình.

Cái khó khăn của sinh viên Việt Nam là sinh viên Tàu trước khi vào Đại Học đã có hơn 10 năm khổ luyện, và nói tiếng mẹ đẻ ngay từ khi mới học nói. Còn sinh viên Việt Nam lạc loài vào đến đất nước này phần nhiều cái vốn chữ Tàu cũng như tiếng Tàu rất khiêm nhường. Thế mà cùng một lúc phải nhồi sọ hai thứ tiếng nói, tiếng bản xứ Quảng Đông và tiếng Bắc Kinh được gọi là Quốc ngữ để nghe giảng bài trong lớp.

Lại còn cái thứ chữ không đánh vần mà phải nhận mặt từng chữ, như nhận mặt từng người. Đối với Trang, nếu một nhóm người không ngồi chung với nhau mà gặp lẻ loi, Trang không nhớ ông ấy là ai mà trông hơi quen quen. Với chữ cũng thế nếu chúng không đi chung với nhau một nhóm mà gặp lẻ loi, Trang cũng thấy quen quen ngờ ngờ, không biết đã từng được giới thiệu ở đâu, hồi nào...

Buổi đầu học chữ Tàu của Trang cũng như tất cả các anh em khác lúc ở Namkinh là chia nhau chép cuốn tự điển Hán Việt Đào Duy Anh. Mỗi người xé ra một phần, tự chép vào tập vở của mình, chuyên tay nhau chép cho kỳ hết. Năm ngàn chữ duyệt bình qua trong đầu nhanh như chớp cũng để lại một vài dấu vết, làm cho sau này khi đọc sách cũng thấy nó ngờ ngờ, quen quen, hình như đã từng gặp gỡ... và thế cũng đủ dấu vết để tìm manh mối kiếm chữ ấy ở đâu. Đó là phần nghĩa và cách đọc ra tiếng Hán Việt.

Phần học tiếng Tàu mới thực là một kỳ công. Những ngày ăn cháo ra ngồi thư viện học cho ấm ở Nam Kinh, Trang làm nát hết bộ sách căn bản về văn pháp, tập đọc ra tiếng như trẻ con học, và phải đúng giọng chữ không được đọc trong trí như cách học của người lớn.

Cuốn sách đầu tiên Trang phải đọc để thực tập những gì đã học là cuốn Tam dân Chủ Nghĩa của Tôn Dật Tiên. Hùng chọn cuốn ấy để thực tập vì nó là kim văn chứ không phải cổ văn, dễ đọc, dễ hiểu và dùng toàn chữ chính trị. Đó là những chữ cả bọn phải biết. Cổ văn là thứ tối kỵ đối với Trang, nên các anh phải cố gắng nhồi thêm một ít vốn liếng, mong vương trong đầu Trang được chút nào cũng đỡ vất vả về sau.

Lần đầu tiên sửa soạn món cổ văn, Trang dở một bài ra đọc và hỏi Nguyên:

- Không tử tại Trần Chương là gì nhỉ?

- Cô thử dịch xem.

- Không tử là đức Không tử, tại là ở nơi, Trần Chương là... là..

Anh Lâm cười tinh nghịch:

- Trần Chương là ông Trần Chương ấy mà! Không tử tại Trần Chương là nói chuyện Đức Không tử đến chơi nhà Ông Trần Chương chứ gì nữa!

Thế là cả bọn cười ồ lên và sau khi biết rằng Không tử tại Trần Chương là Chương nói về Không Tử tại nước Trần, tiếng cười của Trang to hơn tất cả.

Những buổi tối rỗi việc, bọn Trang đến túc xá của các giáo sư tìm anh Vương, anh thết ăn mì hay phở. Tất cả cùng xúm vào nấu bằng bếp điện, món nước dùng chỉ có một ít tôm khô và rau cải trắng cũng đậm bạc như số lương giáo sư của anh, nhưng nếu canh nhạt thì cho thêm muối, và nếu ít thì đã có nước. Ăn xong trèo lên gác thượng ngắm trăng. Bọn Trang có tất cả các thứ chuyện để nói! Chuyện nước, chuyện nhà, chuyện trường, chuyện học, chuyện quá khứ, tương lai, chuyện vui, buồn và cả đến chuyện những mối tình đầu vớ vẩn.

Trang được biết anh Đoàn lúc còn ở Hà Nội, cứ mỗi khi trời mưa là khoác áo mưa đi xe đạp qua nhà “nàng”, chỉ cốt để mỉm cười chào nàng một cái, và được nàng mỉm cười chào trả lại.

Trang biết anh Nguyễn đã từng nằm lạng người trong chăn, nửa đêm lắng nghe những lời bàn bạc của cha mẹ, định đi hỏi người yêu của mình cho... ông anh.

Trang biết anh Vương đã từng sống qua một cuộc tình duyên rất thơ mộng với một thiếu nữ Việt Nam trên đất Cao Miên, nhưng đến lúc cần anh lại ra đi, lòng nhẹ lâng lâng...

Trang biết anh Lâm...

Trang biết...

Và Trang, nàng cũng phải kể ra năm xưa lúc Trang mới bắt đầu biết làm dáng, có một người đã nhìn Trang với một đôi mắt đắm đuối say sưa, và Trang cũng hơi hơi nhìn lại đáp lễ. Nhưng chỉ có thể thôi, không hơn không kém. Vì mấy tháng sau, người ấy đã thành ra người của hải ngoại, của bốn phương, Trang thì ở quê nhà mỉm cười cầm cuốn sách đưa cao lên mặt vờ đọc...

Bọn Trang kể lại hồn nhiên và vui vẻ như kể chuyện cổ tích, một câu chuyện của người khác đã xa và xưa lắm rồi!

Thỉnh thoảng có một vài người Việt Nam ở các nơi đi qua thế nào cũng tìm đến trường chơi. Một hôm có một bậc đàn anh trong làng hải ngoại đến. Các anh em bèn đi gọi Trang đến Cư xá Giáo sư của anh Hùng, vì anh cũng là một Giáo sư nên được một phòng. Còn sinh viên phải chịu 4 người một phòng. Cả bọn họp nhau để bàn định nấu cơm mời khách. Trang nhớ có lần nghe Vũ kể chuyện có một người Việt Nam đã từng than thở với anh:

- Từ ngày tôi ra hải ngoại chưa từng được ăn bữa nào thực no cả!

Và hơn nữa:

- Mỗi lúc tôi vào tiệm ăn, bất cứ là cơm hay mì, cứ nhìn hai chồng đĩa bát không, cao ngất ngưỡng trên bàn, ngượng với những người chung quanh nên đành phải thôi, chứ thực ra nào đã no đâu!

Không hiểu tại sao lúc nghe tin ông Hào đến chơi, Trang nhớ ngay đến câu chuyện ấy và nghĩ thầm: “Không lẽ tất cả anh em lại không thể mời ông ta ăn được một bữa thực no hay sao?” Vì thế Trang nấu ngay hai nồi cơm to tướng. Lúc ngồi vào bàn ăn, ông Hào tươi cười bảo:

- Trời lắm thức ăn thế này cơ à? Tôi chỉ hai bát thôi. Thế này thì tôi không ăn cơm nữa,

để dành bụng ăn đồ ăn vậy.

Trang bảo:

Ông cứ tự nhiên, có đủ cơm đây ạ!

Ông Hảo nhìn theo tay Trang chỉ, kinh ngạc:

- Cô nấu cơm cho bao nhiêu người ăn hở? Hay là cô nấu luôn cả ba bữa vào một lần?

- Không, chỉ có ngần này người và ăn bữa nay thôi!

- Thế cô ăn mấy bát? Các anh ấy ăn mấy bát?

- Tôi ăn hai, các anh ấy mỗi người ba.

Ông tròn tròn mắt:

- Còn bao nhiêu về phần tôi cả! Cô định cho tôi trúng thực hay sao thế?

Bỗng ông ôm bụng cười sằng sặc:

- Thôi chết tôi rồi! Có lẽ cô nhầm tôi với ông Mai, cái con người từ ngày sang Tàu chưa từng được ăn no bao giờ!

Trang cũng cười theo với mọi người và rất nguợng, khi thấy còn nguyên một nồi cơm không ai động đến.

Mấy hôm sau lại có ông Tạ đến chơi, ông là một nhà cách mệnh vào bậc đàn anh, nhưng ông chỉ chuyên môn đi phò người khác. Lúc xưa ông đã phò một cái hội Đồng Minh nổi lên đình đám một thời. Bây giờ ông đang phò một “cửa hiệu” Liên Minh mới mở. Bọn Trang chơi với ông chỉ vì cảm tình riêng chứ đối với sự bán rẻ tên mình cho treo vào bản tên họ của các “phò ky” trong “cửa hiệu” thì nhất định không chịu.

Lúc Trang cầm một thìa muối đây định cho vào nồi thịt kho, bỗng chợt nhớ đến sự nhầm lẫn hồi trước nên hỏi nhỏ Nguyễn:

- Ông ấy ăn mặn hay ăn nhạt nhỉ?

Nguyễn nhìn thìa muối ở tay Trang hốt hoảng:

- Chết chưa, ông này là ông Tạ chứ có phải ông Tăng đâu! ông Tăng mới là người “từ ngày sang Tàu chưa được ăn bữa nào đủ mặn chứ!”. Cô cứ nhầm người này với người kia thì nguy to!

Suốt bữa cơm, ông Tạ chỉ nói chuyện thơ, làm thơ, thi thơ, ngâm thơ. Nhắc đến Nam Kinh ông ngâm ngùi:

Cái kỷ niệm sâu xa nhất của tôi ở Nam Kinh là một hôm anh em mời đi uống rượu thưởng tuyết. Lúc ra về đêm đã khuya, tuyết vẫn còn rơi phơi phới, và trên mặt đất tuyết cũng dày đến hơn tấc. Tôi đang đi bỗng thấy trước mặt một giai nhân, giày cao gót ghi lại trên tuyết những vết xinh xinh, tôi liền đi theo, vừa đi vừa ngâm nga :

"Người xưa đạp tuyết tầm Mai.

Ta nay đạp tuyết tầm ai đêm trường..."

Cho đến lúc đuổi kịp được giai nhân, mặt nhìn tận mặt thì mới rõ “giai nhân” đã ngoại lục tuần rồi! Quái, không hiểu tại sao “nàng” có cái bộ dạng sau đẹp thế! Sau đêm hôm ấy vì rượu, vì lạnh, tôi bị ốm một trận suýt chết, chỉ lải được một bài thơ!

Buổi chiều ông mời cả bọn đi chơi Xá Hồ ăn phở.

Đi bộ suốt một tiếng đồng hồ mới đến cái vùng có món bánh phở nổi tiếng ấy. Bọn Trang dạo qua lại mãi hai dãy phố, sau cùng bước vào một tiệm ăn cũng khá to. Vừa bước lên lầu, Trang thấy giữa đám bàn ghế trống trải, bốn cô hầu bàn đang ngồi ngủ gật. Các cô thấy khách vào vùng dậy tỉnh táo hẳn lên. Cả bốn cô rồi rít nào kéo ghế, nào đưa khăn tay, đưa thực đơn.

Lâm mỉm cười bảo nhỏ Trang:

- Tiệm vắng thế này chốc nữa nó “giã” cho nặng lắm đấy nhé! Cái mặt bốn cô bé này tôi

còn nhớ rõ lắm.

Ông Tạ nhìn vào thực đơn gọi năm sáu món, nhưng món nào cũng không có cả. Ông đành phải đứng dậy chạy xuống bếp xem có món gì không để gọi.

Vấn chỉ vào Nguyễn nói:

- Cô đừng thấy anh Nguyễn gầy thế mà coi thường, anh ấy quán quân môn chạy nhanh đấy nhé!

Nguyễn ngồi cạnh đồ mặt nói:

Nhưng hôm nay “khổ chủ” là ông Tạ thì tôi không phải trở tài nữa.

- Câu chuyện ra sao?

- Hôm ấy nhằm ngày Tết Thanh Minh, tất cả mọi người đều lên núi thăm mộ, tảo mộ. Còn chúng tôi thì làm gì có mộ ở đây mà thăm! Chúng tôi cũng đi là chỉ cốt để xem các cô khóc sụt sịt đấy thôi. Lúc xuống núi ai cũng ghé vào hàng quán ăn uống. Thường thường chúng tôi cũng từng ăn nên biết gia, ai ngờ hôm ấy Thanh Minh, chúng nó đông khách tăng lên gấp 3 mà không nói trước. Lúc ăn xong nhìn đến cái giấy tính tiền thì...chao ôi !... Thế là anh Nguyễn phải chạy như bay về trường để... đem thêm quân cứu viện. Còn chúng tôi thì ngồi làm “va ly” ở đây.

Vấn tức tối :

- Mà mấy con bé có vẻ hiểu hay sao ấy, nó cứ sán cái mặt phần góm ghiếc của nó vào tận mặt mình hỏi:

- “Còn ăn gì nữa không? Còn ăn gì nữa không?” mới dễ ghét chứ!

Ông Tạ đã gọi lên hai đĩa phở xào, hai chai Mai quế lộ, và hai đĩa cá mực khô xào. Ông hỏi:

- Tất cả nhà bếp của chúng nó chỉ còn có cá mực khô, thôi chúng ta “nhắm” tạm để nói chuyện thời sự vậy.

Ông ném thử một tí rượu, nhắm mặt bảo Trang:

- Tệ thế thì thôi! Cô Trang, cô có thể uống một chai, không say đâu! Rượu giả!

Lâm gấp một miếng cá mực nhai bống hết lên:

- Trời, để giấy phải không?

Sau khi nghiên cứu xong, ông Tạ chậm rãi nói:

- Không phải cá mực, chỉ là con bạch tuột đấy mà!

Vũ cũng gật gù:

- Đúng là cao su xào!

Ông Tạ hằm hằm kêu tính tiền, và mặt ông tái hắc đi khi thấy mảnh giấy viết rõ ràng 40 đồng, tuy tất cả chỉ đáng độ 15 đồng thôi. Ông phát cáu:

- Thì ra chúng nó bắt mình chịu cái thiệt hại cả tuần lễ vắng khách.

Một hôm, Tiên, đã bỏ học vào quân đội, bỗng nhiên từ Đài Loan trở về.

Không biết Tiên nghỉ phép hay có nhiệm vụ gì, nhưng anh em cũng họp trên gác thượng ngắm trăng, để nghe Tiên ba hoa kể chuyện để mèn phiêu lưu :

- Gớm! gió ở Đài Loan khiếp quá! Hai bên đường phải trồng toàn cột sắt để khi gió to người ta ôm dần từng cây cột mà đi, hay níu chặt lấy đợt bớt gió. Có lần một tiểu phu đòn củi bị gió thổi bay bổng lên, may lão ta vớ được một cây đại thọ, và cứ ôm chặt lấy. Mãi ba ngày đêm mới xuống được, thành ra thằng con trai bảy tuổi của lão ta ngày ngày phải mang cơm lên núi cho bố ăn.

Trang cười hỏi:

- Thế sao thằng con trai bảy tuổi không bị gió thổi bay?

Cả bọn bật cười ồ cả lên làm Tiên đâm thẹn và bối rối:

- Ủi nhỉ,... nhưng mà.. Chuyện để thử trí thông minh của quý vị đó.
Trang nhớ lại hôm cùng đi một chuyến bay với Tiến lên Nam Kinh, hôm ấy trời xấu phải chờ hơn mấy tiếng đồng hồ để đợi tin tức khi hậu ở Nam Kinh gởi về. Tiến đứng nói chuyện bô bô với các anh em đi đưa, cái con người tuổi nhỏ hiếu thắng ấy lúc nào cũng muốn biểu diễn.

Trang đứng cạnh chậm rãi bảo:

- Anh Tiến thực là một “thiên tài”, tiếc rằng chưa gặp phải chỗ dùng!

Mắt Tiến sáng hẳn lên:

- Ô, cô cũng biết đấy à! Tôi làm gì mới thích hợp cô nhỉ?

- Bán dầu trên xe lửa!

Bị mọi người cười, Tiến đâm ra ác cảm với Trang từ đấy. Thế rồi tiếp đến những ngày sống chung ở Nam Kinh, Tiến và Trang vẫn hay cãi nhau về những chuyện nhỏ nhặt.

Tiến tự coi mình như một người đàn ông, nghĩa là không cần phải trông nom bếp núc, quét nhà, Trang thì tự coi mình cũng là một học sinh như các bạn, nghĩa là bắt buộc phải ở chung để học. Mọi người phải chia đều công việc ra làm chứ không thể bắt Trang làm hết “việc nhà” một mình. Trang chia phần:

- Tôi nấu ăn, rửa bát, các anh phải quét nhà, nấu cơm.

Tiến hần học:

- Sao cô khôn thế? Cái ăn thì... chỉ phải... hừ, hừ, cô làm như cỗ bàn gì ấy! Mỗi ngày mấy chục đĩa?

- Thế thôi, tôi nấu cơm, quét nhà, các anh nấu ăn, rửa bát.

Tiến cầu nhàu:

- Thế cô lại còn muốn khôn nữa! Làm cái ăn thì phải xếp sách lại dọn bàn, rửa bát thì phải dẹp bàn bày sách ra, lại còn phải ra ao, tôi chả dại!

Lại còn đến lúc trở rét, Tiến phải ra chợ mua rau, anh hậm hực:

- Ngày xưa, lúc ở Hà Nội, mẹ tôi bảo đi chợ mua hành, tôi vặt cả lá vứt đi, bỏ củ vào túi kéo ngược, mà sự thực mẹ tôi chỉ cốt dùng lá chứ không dùng củ. Bây giờ thì tôi đã hóa ra một anh bếp thực thụ rồi!”! Mẹ ơi !!!

Vũ can thiệp:

- Nhưng anh thử nhìn xem, nếu để cô Trang ra chợ chắc cô ấy sẽ chết cồng mắt! Cô ấy có... quần áo rét đâu!

Câu hỏi của Tiến bỗng gọi Trang trở lại với thực tế.

- Cô Trang, cô đã giải thoát được cái bọn nòi soong chắc thích lắm nhỉ?

- Thích chứ, cố nhiên.

Sau một thời gian xa cách, Tiến hình như đã hết ác cảm đối với Trang.

Anh Lang, người tự xưng có một cái quá khứ rất hư hỏng trước khi ra hải ngoại bỗng nhiên nói:

- Giá bây giờ được nghe một bài “Sa Mạc” hay “Mong anh khóa” gì thì thích quá nhỉ!

Nói chuyện với các anh chán lắm! Toàn là một bọn trẻ con chưa từng biết cái cảm giác “đư một cánh tay” là gì, buồn chết!

Lâm bảo:

Nhưng ở đây có một “phái yếu”, tốt hơn hết là có biết cũng không nên nói

Vũ cãi:

- Đừng nói thế, cô Trang cô ấy giận cho đấy, chúng tôi đã coi cô như một người bạn trai từ lâu. Tất cả cứ tự nhiên.

Trang lại nhớ đến những ngày đầu tiên ở Nam Kinh và những cử chỉ bắt nạt của Vũ. Một

hôm cơm dọn xong, Trang gọi các bạn:

- Nào, mời các anh lại xơi cơm!

Vũ đang ngồi xem sách quay lại nhìn cau mặt:

- “Xơi” cơm thì phải xơi ra bát, chứ để cả nồi thế mà cũng gọi à!

Vũ nói bằng một giọng câu thật sự chứ không phải nói đùa làm Trang ngạc nhiên mở to mắt ra nhìn.

Vũ ngồi vào bàn tự xơi cơm ăn có vẻ rất khó chịu. Trang vẫn cứ đăm đăm nhìn mãi, nàng nghĩ thầm: “Ồ hay cái con người tự xưng mình là một nhà cách mệnh, cái con người muốn làm lãnh tụ, cái con người đã tự bảo rằng đã hy sinh tất cả tiền tài, gia đình, hạnh phúc ở quê hương để sống những ngày lên đèn hải ngoại, cái con người muốn diu dắt một đám học sinh để đào tạo nhân tài cho đất nước, cho ngày mai, cái con người ấy cũng có thể đãi các... rơm được đến thế hay sao! Tại sao lại bắt Trang phải xơi cơm ra bát?

Trang có phải là vợ, con hay người ở đâu mà phải hầu hạ chu đáo đến thế?”

Một lần nhà chỉ còn có một miếng bí ngô, Trang xắt ra nấu canh và chỉ nêm có một chút muối.

Vũ nhăn mặt bảo:

- “Bí ngô nấu tỏi, bí đao nấu hành” chứ nấu cho ai ăn mà chả có mùi vị gì cả, nhạt nhẽo, lỏng lỏng!

Hôm ấy Trang tức giận đến ứa nước mắt, mĩa mai:

- Phải, nhưng đào đâu ra hành, tỏi, thịt, cá và các thứ mỹ vị khác bây giờ. Với lại mục đích của tôi ở đây có phải là để làm bếp thật ngon cho các anh “xơi” đâu.

Từ đấy Vũ đổi hẳn thái độ đối với Trang không còn có vẻ bất nạt nữa. Mà cũng không như những ngày đầu thỉnh thoảng lại nói:

- Đàn bà sinh ra là để làm nô lệ cho đàn ông

Trang mĩa mai nghĩ thầm:

“Hừ, Lai tinh, lai tinh, bớ hồn ! Đừng có ở trên mây mãi có ngày chết đuối lỗ chân trâu. Thế mà cũng đòi làm cách mệnh”

Nhưng sau này tất cả những ý tưởng ấy đều biến đi đâu mất tiêu, Vũ thấy Trang ngọt một năm trời vẫn không hề hớp hồn ai hay bị ai hớp hồn. Đã qua những thử thách ấy rồi, tất cả đều coi Trang như một người bạn trai thực.

Trang bỗng giật mình vì Tiến lại hỏi:

- Cô Trang, ăn cơm ở trong trường ngon hơn cơm ngày nào ở Nam Kinh, Thượng Hải đấy nhỉ.

Trang cười:

- Có nhiên, ít nhất là khỏe hơn vì khỏi phải nấu, và chỉ phải rửa có một bát riêng của mình mà thôi.

Lưu gật gù:

- Cũng nên coi cô Trang như một người bạn trai, vì cô ấy sợ nhà bếp và soong chảo ghê lắm.

- Giải thoát được ngày nào hay ngày ấy.

Những sự nhần nhục ở Nam Kinh nhắc Trang lại nhớ đến những sự nhần nhục hồi còn “kháng chiến” trong rừng. Trang ở đậu nhà một người trong xóm, một hôm con bà chủ nhà ốm, bà nhờ Trang giữ giúp coi chừng nó cho bà ra đồng, và nhân thể rảnh tay may mấy bộ áo Bà ba. Trang không biết may áo Bà ba đúng kiểu, nhưng chủ nhà năn nỉ xin cứ may, đẹp xấu không cần, hư không bắt đền, miễn sao con có áo mặc. Trang cũng liều đặt cái áo cũ rách nát lên vải mới, chừa thêm đường may cứ thế mà cắt rồi may cũng thành

áo.

Đến hôm sau Trang ra trụ sở bị Minh, một cậu bé con chỉ đáng tuổi em út Trang, nhưng lại là nhân viên cao cấp trong cơ quan ấy, mắng như tát nước vào mặt:

- Sao cô nghỉ ở nhà mà không xin phép hở? Trông con cho chị Đức! May áo cho con chị Đức! Hừ, con chị Đức là nhân dân hay sao mà cô phải phục vụ nó tận tụy thế ?

Trang không trả lời, chỉ yên lặng nhìn Minh và nhìn mọi người. Mắt Trang mở rất to để nhìn, không buồn, không giận, cũng không biểu lộ một tình cảm gì, chỉ nhìn đăm đăm không chớp. Có lẽ lúc ấy, Minh cho Trang là một con quái vật, trong khi Trang cũng cho Minh là một con quái vật!

Thực ra sự nhẫn nhục Trang đã tập được từ lúc còn ở trong gia đình, tập được trong sự phải chịu thiệt thòi về đủ mọi phương diện, nên Trang thấy không khó khăn gì cả. Chỉ có cái cảm tưởng hình như tất cả máu đều sôi trào lên trong tim. Nhưng nén xuống, thở nhẹ nhàng vài hơi chỉ một chốc là bình tĩnh như thường.

Trên gác thượng, trong ánh trăng, mọi người vẫn vui vẻ cười đùa nhưng Trang thấy lúc này ai cũng xa lạ, hình như Trang không quen ai hay chưa từng quen bao giờ cả.

Trong nhật ký Trang, mỗi một đoạn đời khác nhau, dù êm đềm đến thế nào cũng để lại một vài dấu vết thắc mắc.

Trang muốn quên tất cả, làm lại tất cả. Và Trang cũng thấy cần nhuộm tâm hồn mình, cuộc sống mình cho thích hợp với hoàn cảnh. Trang tự bảo thầm : “Mình sẽ không bao giờ nghĩ đến, nhớ đến nữa! Phải quên, quên tất cả những cái gì không đáng nhớ!”

Gió Bắc

Chương 9

Quảng Châu Thất Thủ

Tháng ngày bình thần trôi qua, nhẹ nhàng êm đềm cho đến lúc muôn nghìn chiếc lá trên các đồi cây chung quanh trường bắt đầu đổi màu.

Mùa Thu đến, người Trang yếu dần trong những ngày nguy cấp của thành phố Quảng Châu. Quân Chánh Phủ đã có kế hoạch rút về Đài Loan từ hồi nào không biết. Dân chúng ai giàu thì đã chạy rồi. Ai không chạy được đành nhắm mắt chờ số mệnh an bài. Mọi người chỉ biết các cơ quan hành chánh đều đóng cửa không còn nơi nào làm việc nữa. Tất cả đám sinh viên ngoại quốc sửa soạn về nước hay đi xứ khác. Bọn Trang cũng tan tác, ai có đường thì tự lo lấy thân. Một số chạy gần như Hongkong, Macao. Xa hơn là Đài Loan hay sang Pháp. Hùng có chương trình đi Thái Lan rồi vào Chiến khu Trình Minh Thế.

Suốt ngày đêm, từng đoàn quân xa chở đầy đồ vật cuống cuống chạy trên các ngã đường. Vì trường rất gần sân bay, nên toàn thể sinh viên phải tạm tản cư ra thành phố để tránh những vụ đụng độ đánh chiếm sân bay.

Suốt ngày Trang lên trên gác thượng nhìn quanh các tòa nhà gần đấy. Đâu đâu cũng thấy dân “anh chị” ra vào tấp nập, họ đi khuôn các đồ vật còn sót lại của các quan Quốc dân đảng đã chạy bằng máy bay rồi không đem theo được. Khắp nơi tiếng đàn bà con trẻ gọi nhau the thé, tiếng guốc lóc cóc hòa lẫn với tiếng đồ vật kéo lê trên đường nhựa thành

một bản nhạc hoạt động như để trả thù sự yên tĩnh lúc thanh bình!

Những người mạnh vào các tòa nhà bỏ không khênh ra bàn ghế giường đệm, kẻ yếu thì tay xách nách mang những vật nhẹ hơn như nồi son chén đĩa, cả đến những mảnh gỗ vụn, hay chổi cùn, giẻ rách họ cũng không từ.

Các đường phố lớn rất náo nhiệt và hỗn loạn. Thực khó lòng phân biệt được ai không phải là kẻ cắp. Trang đã bị một anh chàng mặc quần áo tây rất sang giật mất chiếc kính đặc biệt vì một bên cận thị, một bên viễn thị. Một cô gái xách ví đâm da cá từ đằng xa ưỡn ẹo đi đến, thoáng đụng vào người Trang một cái. Lúc Trang sờ lên túi áo trên xem lại thì chao ôi! Mấy đồng bạc đã không cánh mà bay !

Cái bài học đau đớn nhất cho Trang là cụ già đạo mạo, mặc chiếc áo dài Tàu bằng thứ nỉ đắt tiền đã giật mất chiếc ví nhỏ của Trang. Trong ví ngoài tiền bạc ra còn có căn cước, chìa khóa và một cái ấn ngọc. Trong những lúc ấy, Trang như một đứa trẻ khôn nhà đại chợ chỉ đứng ngẩn ra nhìn! Không ai có thể làm gì được vì trong chớp mắt, làn sóng người chung quanh mình đã bị một làn sóng người khác ào đến, không còn nhận biết được ai là ai. Từ đây về sau mỗi khi ra phố Trang chỉ đem theo mấy hào đủ đi xe, còn cẩn thận cho tay vào túi quần nắm chặt lấy “cả gia tài”, không để ý đến cái dáng điệu rất du côn của mình. Khắp nơi các sòng bạc mở ra đầy dẫy như ngày Tết, làm cản trở mọi sự chen lấn, nhưng lại là Thiên đường của anh chị em làng móc túi, và làm hỗn loạn thêm cái cảnh hỗn loạn.

Mọi người ai cũng bận rộn tìm đủ mọi cách để phát tài trong cái cơ hội hiếm có nghìn năm một thuở ấy, cho đến một buổi sáng kia, lúc Trang còn lơ mơ ngủ bỗng giật mình thức dậy vì nghe tiếng nhạc, tiếng vó ngựa, và tiếng bước chân rầm rập. Trang trèo lên gác thượng nhìn phía sau, cánh đồng rộng mênh mông. Cộng quân đang từ từ kéo qua. Thì ra thành phố Quảng Châu đã mất từ nửa đêm, sau khi đám tàn quân của Quốc dân đảng rút xong, không hề có trận đánh nào. Khắp nơi cờ đỏ với chùm sao vàng bay phấp phới thay lá cờ Thanh thiên Bạch Nhật dưới ánh nắng nhạt giao mùa. Đó là ngày 15 tháng 10 năm 1949.

Trang theo các bạn sinh viên khác dọn lại vào trường và không khỏi đau đớn khi trông thấy cảnh tang thương sau một thời gian ngắn xa cách.

Tất cả cửa khu túc xá đều bị phá tan nát. Bên trong các phòng, bàn ghế và giường đều biến đi đâu mất chỉ còn lại những mảnh vụn đồ vỡ, bụi trần và giấy rách.

Bên ngoài, trước kia là những đồi thông xanh mướt, bây giờ không còn cảnh gió thông vi vu reo rắc bụi phấn vàng nữa! Khắp đồi trống trải thiếu vắng bóng mát, cả một vùng núi trơ ra toàn gốc cây sù sì vì những lát búa dẵn. Tất cả thư viện sách nghiên cứu quý giá cũng không còn! Đây là kết quả cuộc tấn công của dân quê ở các làng lân cận. Họ lấy tất cả đồ vật có giá trị hay không để làm củi đốt.

○ ○ ○

Khi lá cờ đã thay đổi thì mọi vật đều không được giữ nền nếp cũ nữa. Cả đến lòng người! Trường đổi hiệu trưởng, đổi giáo sư, đổi khóa trình. Các bạn trai đầu để bù, giày không dám đánh bóng, áo giắt không là. Những mái tóc uốn quăn theo kiểu Âu Mỹ của bạn gái bị lát kéo vô tình cắt ngắn biến thành lối tóc thợ thuyền, và những chiếc áo dài tha thướt do tay thợ khéo ở Hương Cảng cắt hay những chiếc váy màu sắc rất trẻ trung được xếp xuống tận đáy rương, thay vào bằng chiếc quần vải xanh theo lối công nhân trong xưởng máy. Ánh thái dương tắt rồi, mọi người đang lặn mò tìm một lối đi thích hợp với thời đại dưới ánh sao!

Đối với sinh viên ngoại quốc còn sót lại cũng có những sự thay đổi đáng lo ngại. Họ cũng

được xem như những học sinh Tàu, nghĩa là cố nhiên không còn được món học bổng của chính phủ Quốc Dân Đảng trợ cấp nữa. Họ “được” trả tiền học, tiền ăn, tiền điện, nước cũng như học trò Tàu vậy. Chỉ phải 3 tháng một lần làm người ngoại quốc, ra Công An Cục đóng thuế cư trú, trình diện, làm bản khai lý lịch. Không hiểu tại sao lại phải khai đi khai lại hoài. Thì ra người ta tin rằng viết mãi sẽ có lúc nhầm, sẽ có lúc khai thêm một vài chi tiết mới chưa khai thác. Biết đâu.. đi đêm lâu ngày gặp ma !

Nhìn vào bọc hành lý đã đơn sơ đến không thể ít hơn được nữa, Trang thấy hơi ngậm ngùi. Bao nhiêu tiền thuốc và chuyến đi lên miền Bắc đã lấy gần hết những gì đáng giá của Trang, cả đến cái nhẫn nhỏ của một người bạn gái tặng trước khi xuống tàu.

Trong khi Trang tưởng rằng mình đang ngồi dưới đất, không còn nơi nào thấp hơn thì được thư của chị Nguyễn. Chị kể chuyện anh mất tích, chị là vợ sĩ quan Quốc dân Đảng, nên đang ở trong hoàn cảnh chết còn hơn . Chị kêu cứu vì tưởng bọn Trang ở trong trường chắc còn đường sống. Móc túi anh em chung góp lại chỉ đủ cước phí tiền gửi cho chị Nguyễn cái áo bông ấm nhất, độc nhất, màu ánh lửa mà Trang yêu quý nhất. Trang hy sinh cái áo đẹp không tiếc vì quá đẹp giữ cũng không được dùng. Chị nhận được áo nếu không để mặc cho ẩm, thì bán đi cũng no được vài bữa.

Không những một mình bọn Trang mà một số đồng bạn học đều lâm vào cảnh khó khăn. Vì chiến tranh phá sản, hoặc đứt mất liên lạc với gia đình. Họ tổ chức bán báo, giặt áo quần, bán đồ cũ, trồng rau, nuôi gà v.v... Còn Trang, Trang sẽ làm gì đây? Trong lúc Trang thử nhắc chiếc va li nhẹ nhàng dự định chưa biết sẽ về đâu thì được tin, nhờ các bạn ủng hộ, Trang xin được một việc làm đêm trong cơ quan Cứu tế của đạo Tin Lành trong trường. Số lương nhỏ nhất 25 đồng Hongkong giá của 100 cân gạo xấu chỉ đủ trả số tiền cơm, tiền phòng mỗi tháng cho trường. Nhưng trong số 40 phần việc và hơn 400 học sinh cùng nghèo như nhau, được nhận làm còn khó hơn là thi vào trường.

Thế là đêm đêm xong giờ làm việc, trên con đường tối mù mịt, gió lạnh buốt như cắt hai má, Trang cố bước thực nhanh cho chóng về túc xá. Và trong giấc ngủ thỉnh thoảng Trang lại giật mình vì mơ đến tiếng thét rừng rợn của người lính Giải phóng quân canh đêm:

- Ai?

- Học sinh Trung Đại.

Lúc tỉnh dậy thì trời đã gần sáng, các bạn học bắt đầu thức dậy âm ỹ gọi nhau đi nhảy điệu “Nữ dương ca”. Một điệu múa giản dị mà mọi người đều hát theo nhịp trống: Xang xang xịch xang xịch.

Trong tiếng trống giục rộn ràng và tiếng hát tung bừng của các bạn đang ưỡn ẹo nhảy múa ngoài sân cỏ, Trang vẫn còn lơ mơ muốn ngủ mãi mãi vì đã uống viên thuốc của Ái Phương, một cô bạn gái Thượng Hải học ban Hóa học tặng. Lúc biết Trang cũng là bạn đồng bệnh. Ái Phương tặng nàng mấy viên thuốc suyễn có tính chất như thuốc ngủ, nếu cảm thấy hơi thở nặng nhọc, biết là sắp lên cơn, chỉ uống một viên. độ 20 phút sau là khỏi. Nhưng lúc thuốc thấm rồi thì ngủ rất say mê, ngủ lướt qua cơn bệnh cho đến lúc thuốc nhạt mới có thể tỉnh lại được.

Lần đầu tiên trong đời Trang được biết có một thứ gọi là thuốc suyễn. Một thứ thuốc rẻ tiền và giản dị, ai cũng có thể mua , không cần giấy bác sĩ. Dù không trị dứt hẳn, nhưng hạ được cơn suyễn cũng đáng được gọi là cứu tinh.

Suốt mấy đêm liền gió Bắc thổi mạnh, Trang kiên nhẫn kéo tấm chăn bông lên ngực ngủ một giấc mơ ước. Nhưng sáng hôm sau, Trang không thể nào dậy được, và lại ngủ cho đến bữa cơm chiều mà người vẫn còn thấy băng khuâng. Liều thuốc công hiệu đã cho

Trang một giấc ngủ thần tiên, nhưng lại chiếm quá thời gian giới hạn.

Vậy Trang phải làm sao đây? Đêm đêm thức với hơi thở khó khăn khổ sở, và sáng ngày đi học trèo lên một trăm bậc thang đến Pháp học viện nhọc mệt lờ đờ, hay uống thuốc để đêm đêm ngủ một giấc say sưa nhưng không thể dậy?

Sau bao nhiêu hôm thí nghiệm Trang giảm lượng thuốc để bớt ngủ. Tuy trải qua những ngày nhọc mệt vì tám giờ học liền, hay những đêm phải lặn mình vào nhà in làm việc thêm giờ, hay những hôm mưa dầm gió bắc, Trang không lên cơn dữ dội nhưng vẫn thao thức, và như thế càng có thì giờ để nghiền ngẫm thêm bài học “nhân sinh quan” mới để sống còn!

Đêm đêm Trang ngồi dựa lưng vào tường, tấm chăn bông gói kín cả chân và ngực. Sau buổi làm việc mệt nhọc ở nhà in, Trang chỉ muốn được yên tĩnh nghỉ ngơi một lúc.

Nhưng liếc thấy ba chiếc giường của ba người bạn ở cùng phòng còn để trống, Trang biết chắc chắn rằng đêm nay cũng như những đêm khác, Trang còn phải thức dậy ít nhất là ba lần để mở cửa.

- Trang, Trang, mở hộ cửa!

Đây là tiếng của Thụy Lan, một bạn học cùng Hệ nhưng lớp trên, đi khai hội về.

- Trang, Trang, mở cửa tí nào!

Văn Sinh, cô bé học ban Xã hội, cũng đi nhóm họp đã về. Cô bé có một trái tim nóng dấy lên, nên bất cứ công việc gì cũng có cô tham dự. Cô bé làm đến nỗi không có thì giờ chép bài vở hay xem sách nữa. Thực là đúng tác phong của một đảng viên tương lai !!!

- Trang, Trang, mở cửa cho tôi với!

Tiếng của Hoa Vân, học Kinh tế, đi chơi với nhân tình về. Cô gái Thượng Hải đa tình này lấy cớ rằng mình không hiểu tiếng Quảng Đông, để trốn tất cả các cuộc nhóm họp. Cô chỉ thích có 2 thứ: ăn tiêu và đi chơi với nhân tình.

Lệ của túc xá 10 giờ tắt điện, 11 giờ đóng cửa, nếu quá 12 giờ thì người gác cửa không phải dậy mở. Ai về trễ phải gọi bạn mở hộ, và Trang chốc chốc lại phải tung chăn ngồi dậy, chân tay mỏi rã rời, hai mắt nhắm nghiền, quờ quạng trong đêm tối lần mò ra cửa. Cửa đã mở đến lần thứ ba, Trang tưởng là sẽ được yên thân. Nhưng chỉ một chốc Trang lại giật mình vì có tiếng gọi:

- Trang, Trang mở cửa giúp tôi tí nào!

Đây là Chính Đoàn, học ngoại văn ở Văn học viện. Cô bé Triều Châu này yên anh chàng Sinh viên Triều Tiên đến mờ cả mắt, chắc lại dắt nhau đi chơi về.

Trang không dám hờ môi phản nản một lời, vì nếu nằng hơi tỏ ý nhọc mệt, sẽ bị các bạn phê bình là :”không đủ tinh thần phục vụ” và chỉ có thể là mọi người sẽ xa lánh Trang như một người có bệnh truyền nhiễm ngay.

Ngày lễ Phụ nữ, Trang cũng phải theo các bạn đi công tác về thôn quê phỏng vấn tình hình phụ nữ. Tiểu tổ của Trang có độ mười người, đi ba làng gần trường.

Bọn Trang vào một nhà to nhất gần ngay cổng làng. Nhà vắng vẻ không có người và cũng không có đồ đạc gì. Đi mãi ra sau bếp mới thấy một bà cụ già. Bà cụ đang ngồi trên một miếng gỗ nhỏ dưới đất, hai bàn tay nhăn nheo run rẩy, bốc từng nắm lá su xanh đã xắt nhỏ, trộn lẫn với muối, nén vào một cái vò to để bên cạnh. Người tổ trưởng hỏi:

- Chào cụ, cụ ở nhà có một mình thôi à?

Bà cụ nheo mắt nhìn lên:

- Phải

- Bà cụ, giải phóng rồi cụ có được sung sướng hơn trước kia không hở cụ?

Bà cụ trả lời rất lạnh nhạt:

- Hừ, cố nhiên là phải hơn chứ!

Một bạn khác hỏi:

- Bà muối dưa chua hay dưa mặn mà cho nhiều muối quá thế?

- Muối mặn, trước kia thì muối chua để kho với thịt, bây giờ thì phải muối mặn mới nuốt được trôi cơm chứ!

Người tổ trưởng lại hỏi:

- Mùa màng năm nay có khá hơn không hở cụ? Giải phóng rồi có tốt không?

- Không biết, phải làm nhiều hơn nhưng có tốt cũng chả vào được túi tôi!

- Cụ được mấy con tất cả?

- Năm, nhưng đi lính, ở tù, chết cả. Chỉ còn con dâu, đang làm ngoài ruộng.

- Hôm nay là “Phụ nữ Tiết” cụ có biết không?

- Hừ, bây giờ tôi chỉ muốn biết lúc tôi chết có thể có được một cái hòm không, thế thôi!

Người tổ trưởng ra hiệu cho cả bọn chào bà cụ để sang nhà khác “phỏng vấn”.

Lúc về Trang mừng thầm vì thấy báo cáo kết quả của cuộc phỏng vấn không phải là phần việc của nàng!

Ở lớp Trang cũng như sinh viên cả trường ngày ngày khai hội để thách nhau mua vé “công trái”. Một loại phiếu cho Chánh phủ vay. Trả hay không, cần phải đợi “hạ hồi phân giải”. Chỉ biết bây giờ đó là một cách quên tiền không bị mang tiếng bóc lột, và cũng không ai lộ sỗ.

- Tôi năm vé, khiêu chiến với anh Mai.

- Tôi mười vé, khiêu chiến với anh Kỳ.

- Anh Tú 75 vé, đoạt hồng kỳ!

Sơn hỏi Trang:

- Chị mua mấy vé?

- Một.

- Tôi biết chị không có nhiều tiền, nhưng không có thì phải bán áo đi chứ! Chúng tôi một phần lớn đều phải bán quần áo cả đấy! Cố mua thêm vài vé nữa nhé!

Trang dơ cánh tay đầy gân xanh lên, bấu lấy một nắm da bảo:

- Tôi chỉ còn cái “áo da” này là đáng giá. Có ai lột được thì cứ việc lột!

Sơn còn cố nói:

- Ở bên lớp Xã hội họ tổ chức ăn khoai một tuần lễ, để lấy số tiền ăn ấy mua chung đấy!

Trang cười:

- Nhưng Ban Xã hội bên ấy toàn là con nhà giàu cả, họ vờ thế đấy thôi. Đến phòng ăn, ăn khoai xong rồi về nhà có “cà ri cáy” bánh mì bơ, trứng. Còn tôi nếu đến phòng ăn, ăn khoai rồi về tức xá đói bụng thì đến vỏ khoai cũng không có mà ăn!

Thỉnh thoảng Trang lại viết một vài bức thư về nhà, và cho các bạn từ Nam chí Bắc.

Nhưng tất cả những thư ấy đều như những viên sỏi ném xuống nước, mặc dầu người ta ném ngang, ném dọc, ném ngược, ném xuôi, viên sỏi rơi xuống nước là chìm đến đáy không bao giờ trở lại.

Những người bạn đã cùng sống những ngày sương tuyết ở phương Bắc với Trang đã tàn mất tất cả. Hương Cảng, Đài loan, Thái Lan.. thỉnh thoảng viết thư cho Trang những câu như: “Hôm nay gió Bắc đã thổi, Trang thế nào? Tiếc rằng tôi không còn được nghe “điệu đàn xưa” nữa!” hay là: “Tôi ở một khách sạn gần bờ biển, đêm nằm nghe sóng, nghe gió (gió Bắc) nhớ đến Trang, chắc là mùa đông này “tiếng đàn” lại du dương réo rắt lắm đây”.

Những bức thư đầm thấm hay khôi hài làm Trang vừa buồn vừa ngao ngán. Thỉnh thoảng

Trang cũng được đọc những bức thư từ nước nhà gửi sang với những dòng âu yếm như... “Dù sao. Ba mẹ cũng cố gắng hết sức dành dụm ít tiền gửi sang cho con ăn học. Con cứ yên tâm đừng lo lắng gì cả. Ba tuy già nhưng còn có thể làm việc, còn đủ sức lo cho con. Mùa đông này nếu con chưa có quần áo rét thì cứ may đi, ba mẹ sẽ lập tức kiếm cách gửi tiền sang v.v...” Bức thư âu yếm kèm theo những đơn thuốc bổ tim bổ phổi!

Trang đọc lặng người đi vì cảm động. Nhưng đây chỉ là thư của anh Nguyễn, học Ngữ ngôn ở Văn học Viện!

Đám học sinh ngoại quốc đều chạy cả.

Bây giờ chỉ còn có Trang, Nguyễn và mấy người Triều Tiên khôn ngoan, lúc nào cũng phân trần:

- Chúng tôi tuy là chính phủ Nam Hàn phái đến, nhưng tâm hồn chúng tôi vẫn gửi ở Bắc Hàn từ lâu!

Và hơn nữa họ rất chịu khó học thuộc lòng mấy đoạn sách “tiền bộ”, hề có dịp là “trả bài” một thôi không ngừng “Mao chủ tịch nói rằng... “ “Lê Nin nói rằng.. ” “Sít ta Lin nói rằng... ” v.v...

Trong khi họ phân trần rằng đang bán dần áo quần để ăn, thì ít lâu họ lại trốn về Hương Cảng một lần, để lãnh tiền ở tòa lãnh sự Nam Hàn.

Nhưng dù khéo léo đến đâu cũng không thoát khỏi sự nghi ngờ. Cả bọn đều bị kiểm soát rất nghiêm khắc về tất cả mọi phương diện. Mỗi người phải khai một bản lai lịch như một cuốn tự truyện từ lúc mới lọt lòng, không được bỏ sót một năm tháng nào, và điều quan trọng nhất là hiện thời lấy tiền ở đâu mà tiêu.

Không khí đâu đâu cũng đượm một màu tang tóc, màu máu và những đôi bạn thân nhất cũng bắt đầu nghi kỵ và dò xét lẫn nhau!

Đối với các học sinh ốm yếu hay có một chứng bệnh gì như Trang, thì những bữa cơm ăn ở Thiện đoàn không hôm nào là không phải chan nước sôi vào làm canh, vì món rau cải xào với dầu và muối cổ hủ không thể nào nuốt trôi được. Tuy thế, chẳng ai dám mua một chiếc trứng gà ăn thêm, và lúc đi ngang qua chợ, nhìn vào đám hoa quả, thèm rõ dãi mà vẫn phải làm bộ thản nhiên. Muốn mua một trái chuối cũng phải nhìn trước nhìn sau chỉ sợ bạn học trông thấy thì sẽ phải trả lời câu hỏi:

- “Anh tiền đâu mà lắm thế ?”

Mỗi người mắt luôn luôn để ý đến người bên cạnh để phê bình và báo cáo với tiểu tổ , và tự mình cũng phải cố gắng làm thế nào để tránh khỏi bị chụp mũ :

“Cá nhân anh hùng chủ nghĩa” , “Tự do tản mạn” , “Lạc hậu” , “Không đủ tinh thần phục vụ”

Nhưng nguy hiểm nhất là bị phê bình “Tư tưởng có vấn đề”

Có vấn đề nghĩa là phản động, mà phản động là không được sống!

Đám học trò đáng thương ăn cực, ở bần, giờ học nhiều, và ngoài ra còn phải “công tác”, phải “hoạt động”, đầu óc ai cũng như quay lộn cả lên. Mỗi người từ mờ sáng đã phải thức dậy bắt tay làm việc. Trưa chỉ có mấy phút nghỉ vội vàng cố nuốt trôi bát cơm và đĩa rau nguội lạnh, và tối chỉ có độ vài giờ nghỉ ngơi. Mọi tâm hồn lúc nào cũng hình như khăn cấp bằng hoàng, đi đâu cũng chỉ nghe khai hội, khai hội và khai hội. Hết hội lớn đến hội bé, hết họp tiểu tổ lớn đến tiểu tổ con, lúc nào cũng bận rộn không ngừng. Bây giờ không ai còn tìm đâu ra thì giờ để múa nhảy bài Nữ Dương Ca của thuở ban đầu.

Vì tất cả các duyên cớ đó bệnh lao phổi lan truyền rất nhanh chóng, lúc đầu chỉ mới 40 người, đã tăng lên đến hơn 100 sinh viên bị chứng bệnh nguy hiểm này. Và người bệnh vẫn ăn ở chung với các bạn như thường, vẫn khạc nhổ bậy một cách rất tự nhiên.

Riêng Trang, lo sợ hơn ai hết vội vã đi chiếu phôi; lúc kê lễ với người bác sĩ già cái bệnh “tiếng đàn đêm đông” của mình, ông ta chỉ gật gù mỉm cười: - “Dinh dưỡng pách chúc !” (Dinh dưỡng bất túc =không đủ chất bổ!). V à lúc Trang đến được phòng lĩnh thuốc mới ngăn người ra vì cái đơn ông ta cho Trang là 100 viên Vitamin(!)

Người ta những lúc thất bại hay đổ lỗi cho số mệnh, giờ đây Trang đổ lỗi cho ai ? Trang phải làm sao để xử trí với những sự đe dọa về chính trị và kinh tế dồn dập đến với Trang không ngừng? Khóa học năm nay trường bắt Trang phải trả số tiền nợ từ năm ngoái, nghĩa là từ ngày Trang nhập học chứ không phải từ khi trường đổi chủ, mà số tiền to tát này Trang đào đâu ra ? Lại còn cái bản lý lịch khai rằng Bố là một Giáo sư nghèo ở nhà quê , tội nói láo cũng khá nặng. Tại sao phải khai dối, có mục đích gì? Có âm mưu gì? Những bát cơm Trang ăn trong đời học sinh thật không dễ. Nào những đêm lẫn mình vào đồng mực như con Lọ Lem trong nhà in. Nào những buổi sáng tinh mơ phải dậy đi xem nấu sữa đậu nành cho các bạn học uống, trước giờ vào lớp. Nào những lúc bài vở chất đầy mà phải đi gõ cửa từng phòng các bạn học để đòi những sách mượn đã quá kỳ hạn cho thư viện. Bát cơm của Trang ăn mới đất làm sao! DuØ thức ăn không phải là cao lương mỹ vị, nhưng đất vì ngoài mồ hôi nước mắt , còn một niềm tin vô giá.

Các bác sĩ đều khuyên Trang không nên quá lao tâm hay lao lực.

- Tôi tưởng rằng cô không nên ham chiếc áo quan cô sẽ được mặc lúc đổ xong về nước! Trang mỉm cười cảm thấy lạnh lạnh xương sống. Trang hiểu câu nói ồm ồm của người thầy thuốc, chiếc áo quan đây là cái hòm đen hay là quan tài vậy.

Cố gắng bám víu lấy trường, không phải tính năm, nhưng tính tháng, sau khi đã cân nhắc kỹ lưỡng: Tính mệnh và cái mũ vương Đại học tốt nghiệp. Trang ngậm ngùi cảm thấy sắp phải từ giã trường, từ giã bạn, từ giã các đời thông yêu mến, với tất cả những kỷ niệm vui buồn những kỷ niệm đầy chua cay lẫn với ngọt ngào.

Vài trang nhật ký

Ngày... tháng... năm

“Thôi thế là tan vỡ giấc mộng du học tôi đã nuôi suốt 19 năm sống nhần nhục trong một gia đình phong kiến! Tôi đã trả giá rất cao để được bước vào cổng trường và đã bước vào, mặc dầu với hai bàn tay trắng nhưng kèm theo còn có một trái tim nóng sôi, và một nguồn tin tưởng không cùng. Bây giờ tôi phải bước ra, cũng với hai bàn tay trắng, nhưng tim thì đã lạnh, và nguồn tin tưởng mãnh liệt không còn.

Sáng hôm nay bên ngoài trời còn mờ mờ, sương mù dày đặc, nhưng tôi đứng trong bếp, bên cạnh nồi sữa đậu nành to lửa nên không lạnh lắm.

Tết sắp đến nơi mà không có vẻ gì là Tết. Dân chúng đã kiệt lực vì những cuộc lạc quyền gần như hàng tuần của chính phủ, của đảng, của hội, của đoàn.... Sinh viên cũng kiệt lực, xác xơ như dân chúng. Họ quyền đến cả áo quần và đồ đạc, bất cứ cái gì còn có thể dùng được, nghĩa là bán được. Sinh viên mở một phòng bán đồ cũ. Sinh viên cho, sinh viên bán, sinh viên mua. Đảng, Đoàn và Chính Phủ nhận kết quả. Sinh viên nào thi đua cho nhiều nhất sẽ được đề cao, tuyên dương cho những người khác bắt chước. Nếu sinh viên nghèo quá, không có gì để cho ngay tức khắc, thì có thể “cho chịu”, nghĩa là cứ hứa trước rồi tìm cách nộp sau!

Xa xa, pháo nổ lẻ loi. Còn ai có tiền đâu mà mua pháo. Mà dù có cũng không dám mua vì để lộ ra mình có tiền, thì đó là cách chết nhanh nhất.

Sáng mừng một Tết, tôi đang điếm tâm cốc sữa đậu nành phần của tôi thì anh Nguyễn tìm đến bảo nhỏ:

- Có lẽ chị cũng nên đi thôi. Công tác chúng ta được làm này là của tổ chức sinh viên đạo

Cơ Đốc. Nhóm này thuộc thành phần tôn giáo, bị coi là phản động. Từ nay sẽ bị ngưng tất cả các hoạt động cứu tế xã hội. Tháng sau, sẽ không còn sữa đậu nành. Và hai lát thịt lợn mỗi tuần để thêm chất bổ cũng sẽ không còn nữa. Việc làm của chị, của tôi, cũng như của 38 sinh viên khác sẽ mất. Tôi tin là tôi, nếu cần, cũng còn làm được cái việc ăn no vác nặng, nhưng chị thì nên đi khi cả người còn nguyên vẹn...

Tôi ngần ngại:

- Đi đâu bây giờ? Làm sao mà đi ?

- Tôi bán cây guitare rồi. Thừa tiền chị đi tàu thủy đến Macao. Rồi từ đấy, tùy cơ ứng biến. Nếu cần thì đi Hương Cảng. Hùng ở Thái Lan về chiến khu Trình Minh Thế và đã bị.... đạn lạc.

- Chuyện này tôi cũng biết rồi, nhưng sao không đi thẳng Hương Cảng, có phải đỡ tốn hơn không?

- Đường Hương Cảng bây giờ kiểm soát chặt hơn trước nhiều. Cứ đi Macao rồi Hương Cảng mới thoát. « Cùng tắc biển, biển tắc thông » mà, còn nhớ không?

Đó là câu nói của Hùng, anh nhắc đi nhắc lại mãi câu nói ấy, mỗi khi chúng tôi gặp sự khó khăn. Hùng lại còn hay nhắc đến ví dụ « con tàu chật » nữa. Anh bảo:

- Bất cứ tàu chật đến đâu, cứ gắng leo lên. Đặt được một chân rồi sẽ đặt được cả hai chân, tàu lắc lư một lúc, là ta sẽ có chỗ ngồi, có khi cả chỗ nằm nữa.

Hùng cho là muốn đến một nơi nào, miễn là hãy đặt được chân đến, rồi đâu sẽ có đó, thế nào cũng có cách sống và phát triển công việc.

Đúng hay sai, tôi không biết, nhưng những giáo điều của Hùng đã làm cho chúng tôi thành gan lì, không hề biết sợ nguy hiểm trước mặt. Cái kiểu « điếc không sợ súng », đôi khi cũng được việc, vì không có cách gì khác hơn.

Tôi vẫn còn ngần ngại:

- Thế còn anh? Tôi chạy, để anh ở lại ăn đòn một mình à?

- Đừng lo! Tôi sẽ có cách. Tụi sinh viên trong lớp tôi là lớp Ngũ Ngôn Hệ, chúng nó không có tinh thần sát phạt đấu tranh như lớp Chính Trị Hệ của chị.

- Nhưng anh bán mất cây đàn. Sao anh nỡ...

Anh Nguyễn cười ngạo nghễ:

- Ôi chào, khi nào có tiền, tậu cây khác. Rồi mai đây, khối thằng chết đói đến nơi, chúng nó sẽ bán đồ bán tháo, thiếu gì!

Tôi tiếc cây Hạ Uy Cầm mà anh rất yêu quý, với cây đàn ấy, tôi đã có công dạy anh hai bài đầu tiên. Bài Forget me not, và Adieu Hawai. Hai bài học vỡ lòng ông anh đã học ở ngoài rồi về nhà lén dạy cho các em gái. Ba mẹ tôi không khuyến khích con gái học nhạc vì sợ sẽ khổ. Kinh nghiệm các cụ thấy rằng những ai đàn hay càng réo rắt du dương đời càng khổ. Nhưng cũng không biết có phải vì họ khổ tâm nên tiếng đàn mới réo rắt du dương. Thôi cứ cầm tiết trước cho chắc ăn.

Tôi dạy lại cho anh những gì tôi biết và mỗi bài anh tặng cho tôi một thang thuốc suyễn, cái thuốc mà anh còn được gia đình ở Hà Nội thỉnh thoảng nhờ “các chú” chuyển qua đường Hongkong một ít tiền.

Thực ra, chúng tôi cũng nhận thấy là mỗi tuần Công An bắt chúng tôi khai đi khai lại các giấy tờ nhiều hơn trước. Tôi cũng được tin là chúng tôi sắp “được” đem ra cho các bạn đồng học “mổ xẻ xây dựng”. Đó là tiếng mới, đúng nghĩa của nó là xỉ vả đấu tố. Đi là vừa.

- Nếu đi thì nên đi ngay. Đợi vài hôm nữa, ba con đồng chí chẳng tỉnh ở cùng phòng trở về, chúng nó kiểm soát tôi ngày đêm thì khó thoát.

Ngay hôm sau , tôi ra bến tàu đi Macao. Đi với muôn nghìn bấp bênh trước mặt, nhưng cũng không bằng những nguy hiểm tôi để lại sau lưng cho anh Nguyễn gánh lấy một mình. Anh sẽ phải giải thích sự mất tích của tôi với các “đồng chí cán bộ Công An”. Mặc dầu đã có đơn tạm xin đình học đúng theo thủ tục ”

(Nhật ký ngưng)

Gió Bắc

Chương 10

Hương Cảng Muôn Màu

Trang đến Áo Môn tìm được nhà một người bạn gái nữ tu. Lạy Chúa! Trang định rằng trước khi chết sẽ xưng tất cả các tội lỗi một thể, và Trang tin rằng Chúa sẽ tha cái tội nói dối cho Trang.

Tuy Trang chưa rửa tội bao giờ nhưng đã từng theo các bạn đến nhà thờ nên lễ nghi và không khí không làm Trang bỡ ngỡ.

Trang “ngoan đạo” làm bà sơ Cả St. Bernard cũng phải thương, mỗi lúc gặp Trang bà lại rủ rỉ khuyên dỗ:

- Đi tu đi em! Cuộc đời vật chất phồn hoa có gì đáng cho em lưu luyến! Em! con chiên của Chúa, em ngoan đạo, em còn độc thân, hơn nữa em không có gia đình thân thích ở đây. Tôi chắc rằng em sẽ sáng suốt chọn lấy con đường Chúa đã chỉ cho em. Em xem, kìa, viện tu mới u tĩnh làm sao! nơi đây có đàn., có sách, có giờ cầu kinh cho linh hồn mình được cảm thông với Chúa. Em nghĩ kỹ đi. Lòng tôi, viện tu của chúng tôi, bao giờ cũng mở rộng cửa để đón em vào

Ngày ngày nghe mãi những lời ngọt ngào của vị nữ tu đạo đức trinh trắng dẫn dụ, lắm lúc Trang cũng thấy xiêu xiêu. Thế nhưng những buổi chiều ngồi bên bờ biển nhìn các tàu đi lại, Trang thấy quả tình Chúa chưa thực ý kêu gọi.

Trang lại trở về Hương Cảng lúc bắt đầu thấy ngạt thở, và may mắn gặp lại một số các bạn quen biết từ trước lúc còn ở nội địa. Được các bạn giúp tìm một căn phòng sạch sẽ gần đường xe công cộng ngày ngày đọc báo tìm việc làm. Một căn phòng nhỏ, một việc làm, tinh thần hình như đã có chỗ ký thác.

Đôi lúc buồn rồi Trang tự hỏi xem mình là ai, và có cái thân phận thế nào, thì câu trả lời không lấy gì làm hấp dẫn lắm. Trong quá khứ, thời xuân còn xanh, Trang không đi theo con đường lễ giáo đã vạch sẵn của đại gia đình. Trang đã bị xô đẩy ra khỏi cuộc sống yên tĩnh, thanh nhàn, phải tự chèo chống với ngược sóng, ngược gió.

Tính nết đã khó trị , lại thêm một chứng bệnh nan y. Cái tuổi của Trang bây giờ tuy cảnh già chưa đến nhưng khi không còn là mười sáu hay hai mươi thì những mầm non, nhựa sống cũng trốn đâu mất tiêu tìm hoài không thấy.

Sau khi đã tự hình dung mình một cách rõ ràng và thành thực như thế, Trang thấy buồn cười, vì có mấy bạn trai trẻ cứ theo Trang đòi xin bàn tay mà cái bàn tay của Trang nào có đẹp để gì đâu! Nó không nuột nà, trắng mềm, thon thon, có những móng tay hình hạnh nhân tô màu, lại biết thêu thùa bánh mứt. Bàn tay của Trang nó xương xương, đầy những gân xanh, đầu ngón tay lại cắt tiết cả móng! Thế mà cũng có người muốn xin được nắm lấy và hứa sẽ nâng niu trân quý suốt đời! Khả nghi quá! Trang thương hại đem giọng

đàn chị ra khuyên:

- Hạnh phúc không thể bền vững được với một người mà trong hành lý , thuốc dự trữ quan trọng hơn quần áo rét, và đơn thuốc để nghiên cứu chiếm nhiều chỗ của nhật ký. Cái tổ uyên ương mà người đang ao ước không thể xây dựng được trong một gian phòng bệnh!

Người nghe thất vọng ra về, người nói thấy hiệu lực lời mình khuyên càng thất vọng hơn! À ra thế Trang lại hiểu thêm một chút bề sâu.

Trang đã thử từ mũi tiêm đau nguyền, cho đến những chén thuốc đen đặc, đắng có, cay có, nóng có nhưng tất cả đều vô hiệu.

Nhớ đến lời người thầy thuốc đã đổ thứ nhũ trong cuộc thi Trung y của Tàu đã lắc đầu thành thực bảo Trang:

- Bệnh suyễn không có thuốc chữa tuyệt căn. Ai bảo chữa khỏi là họ nói khoác để lấy tiền đầy thôi!

Thế là Trang hết hy vọng được làm một người “bình thường”.

Trở về với căn phòng nhỏ dưới chân ngọn núi đá, và đêm đêm lại ngồi dựa lưng vào cửa sổ.. ngắm trăng. Dù trăng xanh hay trăng vàng, trăng béo hay trăng gầy, trăng ở trời Nam hay đất Bắc cũng đều là bạn thân của Trang cả. Có đêm ánh đèn ở nhà bên cạnh chiếu qua song cửa sổ cũng hệt như ánh trăng, thành ra trăng đến với Trang suốt cả tháng cũng như cơn bệnh cũng đến với Trang ngay ở giữa mùa hè.

Còn gì uất ức hơn những hôm trời nắng rất đẹp, Trang ngồi dựa lưng vào tường nhìn qua cửa sổ. Từng đám học sinh đi qua dưới mắt Trang. Họ cười nói vui vẻ, dáng đi mạnh dạn và tin tưởng, không có một nét lo lắng gì trên những gương mặt trong sáng ngây thơ trong bộ đồng phục của nhà trường, Trang phân biệt được đám này là trường Thánh Marie, đám kia là trường Thánh Thérèse, đám nọ là trường Đại học của chính phủ, dù là trường nào hay Thánh nào họ cũng đang đi đến một mục đích chung: bước những bước chắc chắn trên con đường học vấn.

Trang lại nhớ đến quãng đời học sinh vừa qua, đồng tiền nàng đã làm ra một cách khổ cực trong khi cơn bệnh đang lên, đem đổi lấy những bát cơm nguội lạnh , nhạt nhẽo để đi học. Nhìn theo đám học sinh khỏe mạnh đi diễn qua trước mặt, Trang gật gù tự bảo: “ Có lẽ kiếp trước mình vụng tu”. Nghĩ theo phương pháp của mẹ, cái gì không thể cất nghĩa được thì đổ cho kiếp trước là yên tâm.

Đôi khi một vài những người bạn tốt mang đến cho Trang một ít lương thực, hay thay nhau đến canh lúc Trang ngủ, những hôm nàng ốm thực nặng. Có khi Trang cố gượng lần bước đến một tiệm ăn gần nhất, trong khi ngồi đợi bát cháo nóng có những người đàn ông đàn bà trông dáng rất khỏe mạnh đến trước mặt Trang chìa ra một tấm giấy con xin tiền. Trang nghĩ thầm:

- Thực buồn cười, các người còn khỏe mạnh hơn tôi nhiều ! Các người dù sao cũng không yếu , không bệnh, đằng sau ngọn núi đá kia, người ta đang đập vụn ra đấy. Công việc còn lâu và cần nhiều nhân công, khỏe mạnh như các người. Ra đấy người ta sẽ hoan nghênh lắm !

○ ○ ○

Được ít lâu Bình, trong nhóm bạn Hongkong của Trang mang đến đưa cho nàng một mảnh báo cắt ở mục cần người làm. Người ta cần một thiếu nữ biết tiếng Quảng Đông , Quan thoại và tiếng Anh để giúp việc trong phòng trồng răng, giờ gặp mặt từ 9 giờ ngày mai.

Sáng hôm sau đúng 9 giờ, Trang đến nơi thấy gần hai mươi thiếu nữ trẻ đẹp đã ngồi chờ

ở đây. Nhìn họ lại nhìn mình, Trang tuy đã uốn quần kiểu tóc thợ thuyền rồi, và cũng giày cao gót, bít tất "ni lông", mặt cũng bôi xanh, vẽ đỏ như họ, nhưng sao Trang thấy hình như mình không chung một thế giới !

Và lúc nghe cuộc nói chuyện với từng người bằng tiếng Anh ở phòng bên cạnh đưa sang, Trang coi đây chỉ là một dịp thực tập để luyện cho nhịp tim điều hòa, những lúc đi xin việc mai sau mà thôi.

Sau khi ra về, Trang chỉ nghĩ cách làm thế nào để có thể dè sẻn tiêu món tiền trong túi lâu thêm được một thời gian nữa, để đợi một việc làm khác. Sáng hôm sau thực là một sự không ngờ, Trang được thư gọi đến để qua một cuộc thử nghiệm thứ hai bằng tiếng Quảng Đông.

Trang ngạc nhiên không hiểu tại sao mình được chọn trong khi bao nhiêu cô khác rất xinh đẹp bản xứ và nói tiếng Anh ngon lành như tiếng mẹ đẻ lại rơi. Mãi sau Trang mới biết đây chỉ là một cuộc bỏ thầu giá hạ. Các cô đòi lương từ 250 HK. đến 300 HK., trong lúc Trang nghĩ đến sự tìm việc khó khăn ở Hương Cảng, sự cần thiết gấp bức và cái năng lực làm việc của nàng, chỉ đòi 150đ.

Sau khi gặp mặt chủ nhân thực, một người không biết tiếng Anh, không biết tiếng Quan thoại ông ta chỉ trả 140 đ. Và an ủi Trang sau này nếu làm việc giỏi sẽ được tăng thêm. Sáng hôm sau Trang cũng khoác chiếc áo trắng, đi bít tất trắng và giày trắng như một nữ khán hộ chính tông, bước vào phòng chữa răng bắt đầu nhận công việc. Lúc này Trang mới choáng cả người lên, vì không những Trang phải làm tất cả công việc phụ, lại làm cả thông ngôn tiếng Anh và Quốc ngữ Tàu. Xưa nay Trang học theo chương trình ở trường là chỉ đọc một loại sách, đầy từ ngữ chính trị, và từ lúc "giải phóng" cũng từ ngữ ấy nhưng với một đường hướng khác, văn chương thì chỉ được học những bài văn tả những chiến sĩ Nga Xô, hay sự can đảm hy sinh cũng của người xứ ấy mà thôi.

Bây giờ đứng bên cạnh người lính thủy Mỹ đang há hốc mồm ra. Trang phải cắt nghĩa cho họ biết phải làm thế nào với bộ răng của họ. Đêm ấy trở về Trang phải thức mãi đến khuya để tìm trong tự điển những chữ răng siết, răng sâu, răng sưng, răng thối, những hàm răng giả với tất cả các kế hoạch để chữa một bộ răng xấu thành đẹp.

Dần dần quen đi, Trang thấy công việc đối với nàng không có gì là khó. Cái bà mẹ vợ ông chủ ho lao vào thời kỳ thứ ba, người chỉ còn như một bộ xương, hết đi lên lại đi xuống, sau nhà ngang, nhà bếp, Trang cũng không thấy ngửa mặt. Những lúc Trang rảnh, bà chủ lại gọi vào nhà trong nhờ dạy kèm ba đứa con gái bé đã học ba năm mà vẫn không lên lớp được, Trang cũng không lấy làm phiền. Trang chỉ thấy khó chịu khi mỗi sáng bước vào phòng làm việc trông thấy cái cằm đã cạo nhẵn râu xanh xanh của ông chủ, cái đầu chải bóng loáng, và cái nụ cười là lạ của ông.

Một hôm nhân dịp bà chủ đi vắng, ông hỏi Trang, giọng bí mật:

- Cô Trang, cô ở đường Thái Tử phải không?

- Vâng

- Nhà số mấy?

- Không có số.

- Nay, gần lối ấy có mấy con đường hẻm bán nhiều thịt chó lắm đấy! Tối nay tôi mời cô đi ăn nhé?

- Cám ơn ông, tôi không biết ăn thịt chó!

- Thử xem, ngon lắm!

Trang vẫn lắc đầu:

- Cám ơn ông, tôi không ăn.

- Tối nay tôi đợi cô 9 giờ ở bến xe nhé. Đúng hẹn đấy!

Ông nói xong, vội vàng đi vào nhà trong vì nghe tiếng bà đã về đến cầu thang.

Tối hôm ấy trời mưa bụi nhẹ nhẹ, Trang nằm đắp chăn kín đến ngực nhìn qua cửa sổ.

Nàng tắt hết đèn để nhìn ra đêm tối cho rõ hơn. Trang tưởng tượng giờ này ông chủ đang đứng co ro ở bến xe, chốc chốc lại nhìn đồng hồ, nhưng Trang đã quyết định rồi.

Sáng hôm sau Trang bị mất việc, vì có ít khách hàng, không thuê người làm thêm nữa.

Nhưng sự thực ra sao chỉ có mình Trang và ông chủ hiểu. Trang nghĩ thầm: Thịt chó tuy mình chưa ăn bao giờ, và có lẽ cũng có thể ăn được! Nhưng ăn thịt chó với ông chủ thì nhất định không, dù có phải chết đói!

Nhưng rồi Trang lại nghĩ: Nhưng nếu mình không chịu ăn thịt chó với ông chủ chắc không bao giờ có được một việc làm lâu dài cả! Làm thế nào?

Mấy hôm sau Bình lại tìm cho Trang một rao vặt khác, cũng là một Nha Sĩ cần phụ tá..

Ông chủ mới đã từng là một du học sinh, ông treo cái biển "Pháp quốc Bác sĩ Nha y" to tướng ngoài cửa, nhưng cách tiếp khách của ông hình như chỉ muốn đuổi khách hơn là đãi khách. Để tả hình dáng ông, Trang nghĩ thầm: "Thực giống hệt một con khỉ già!" ông nói tiếng ngoại quốc khá, tiếp người ngoại quốc rất chu đáo. Nhưng nếu là khách hàng người Tàu thì ông lại làm cao một cách đáng ghét. Ông nói tiếng Tàu bằng giọng nhà quê, nên trừ người cùng làng với ông ra, ai mới nghe không thể nào hiểu được. Mỗi khi ông nói xong một câu, nhờ nghe quen Trang hiểu được nên phải nhắc lại một lần nữa, khách hàng mới biết ông định nói gì.

Trong khi người bệnh không hiểu được Nha Sĩ, những người ở trong nhà cũng không hiểu được bà chủ định sai gì, bảo gì. Thỉnh thoảng Trang lại phải thông ngôn hộ:

- Tối hôm nay bà chủ muốn ăn cháo.

- Hôm nay mua hai hào đậu phụ rán, một hào hên xào với dưa chua, một hào giá luộc lên lấy nước làm canh, còn giá vớt ra xào lại thành ra được ba đĩa, đủ ăn rồi đấy!

Trang lấy làm lạ không hiểu tại sao ông bà chủ lại hà tiện đến thế!

Mỗi tháng ông thu vào vài nghìn mà ăn tiêu rất dè sẻn. Lương của Trang ông cũng chưa từng trả đủ một lần bao giờ: thế nào cũng hẹn rày, hẹn mai và trả làm hai ba lần thành ra tiền phòng, tiền ăn của Trang cũng phải trả làm hai, ba lần.

Trang làm việc nhẫn nại, bình tĩnh nhìn ngày tháng trôi qua tự nhiên, nhẹ nhàng như nước chảy dưới cầu. Nhớ đến gia đình, Trang bâng khuâng nghĩ thầm: "Nếu ba biết mình bỏ học thế này chắc ông sẽ nghĩ:" Đáng kiếp, nó làm nó phải chịu chứ! Ai bảo muốn đi cho xa!"

Và những lời mẹ Trang thường hay than thở lại văng vẳng bên tai Trang:

- "Ba chúng con vô tình lắm. Lần mẹ đẻ con Dung đau sót nhau gần chết, gọi ba vào đẻ trời. Ba còn đang vắn máy hát nghe chơi, mãi đến một giờ sau mới vào. Thấy mẹ trời sắp chết, giá như người khác thì lo chạy thuốc men thế nào, còn ba thì con có biết sao không? Ông chỉ nói:

- "Thôi em cứ yên tâm mà chết đi, anh hứa sẽ xây lăng đắp mả cho em tử tế. Hai bên con đường đi vào mộ, anh cho trồng các thứ hoa Bạch Mai, Bích Đào. Ở ngoài nhìn vào sẽ đẹp lắm em ạ!" Sau bà nội phải đưa mẹ về làng thuốc thang mãi mới khỏi.

Cùng lúc những lời phàn nàn về mẹ, Trang vẫn còn nhớ rất rõ ràng:

- "Mẹ các con thực là tào lao. Đầu mùa Đông có 4 cái áo len mới, đến giữa mùa đã không còn cái nào nữa rồi! Hễ ai đến khóc lóc năn nỉ vài câu là bao nhiêu tiền bạc áo quần gì cũng trút hết. Và mẹ đã đưa tiền cho ai vay mượn gì thì vốn lời đều biệt tích, cho đến tờ giấy vay để làm... kỷ niệm, cũng không cần bảo họ viết nữa! Sau này các con dù

có sắp chết đói chẳng nữa mẹ cũng không được giúp đỡ đâu! Tiền mẹ đã cho người ta vay hết cả rồi, và mẹ tin rằng nếu kiếp này họ đã không trả thì sẽ phải trả.. kiếp sau. Thế là mẹ vui rồi. Còn nếu cho các con tiêu thì kiếp này đã hết sạch, mà kiếp sau cũng không còn.

Ba, mẹ ,kiếp này,kiếp trước,kiếp sau... tại cứ phải vắn vường ?

Nhớ đến những diễn biến đã trải qua như những trang sách lật quá nhanh , Trang ngơ ngẩn nhìn quanh gian phòng vắng lạnh. Tất cả đều có thật,và cũng đều đã thành dĩ vãng xa vời , bên mình chỉ ngọn gió Bắc và " tiếng đàn violon" là vẫn còn lưu luyến. Đó là sự thật quan trọng cần phải chấp nhận. Ngoài ra, gia đình, chí hướng, tiền bạc, danh vọng, tình yêu, giờ đây tất cả đều vô nghĩa.

Những mối tình hồ đã thoáng qua, Trang không thấy một hình ảnh gì sâu đậm hết. Một đôi mắt nhìn say đắm đúng lúc, hay là một lời nói âu yếm phải giờ, chỉ có thể thôi ! Và Trang cảm thấy bề bồng như một đứa bé con nằm mơ thấy được người ta đưa cho một đĩa bánh ngon lành. Đứa bé vì thẹn, vì sợ người ta đánh lừa mình hay vì có gì không biết còn chưa dám ăn vội, thì bỗng giật mình tỉnh dậy. Bên mình nào có bánh kẹo gì đâu! Những cảm tưởng Trang đối với tình yêu cũng thế, không khác gì đứa bé con lúc đã tỉnh mộng rồi !

Lòng tự ái không cho phép Trang được mơ tưởng hay phàn nàn. Trang chấp nhận hiện tại. “Cùng tắc biên, biến tắc thông” mà ! Đến lúc cần phải “ra đi” thì hai thể giới chỉ cách nhau một làn hơi thở có khó gì đâu!

Nghĩ thế Trang như vừa thoát khỏi lưới nhện mê hồn trận của chính mình giăng ra , Trang thấy thoải mái nhẹ nhàng, tự cho là mình đã “biến tắc thông” phần tâm linh.

Bên ngoài trời vẫn mưa và đã bắt đầu trở rét. Thấy ngực hơi tức thở và ngày mai lại là chủ nhật, Trang yên tâm lấy một viên thuốc uống.

Tắm chăn len mỏng không đủ ấm, Trang kéo luôn cả chiếc áo tơi đắp lên người, và chỉ một lúc sau Trang cảm thấy hình như mình đã lâng lâng đi vào một cảnh giới khác.

Lúc tỉnh dậy, Trang ngạc nhiên thấy Bình ngồi ở bàn viết, đang nhìn nàng với một đôi mắt đầy lo lắng triu mến.

- Tôi đến đây từ lâu. Bà chủ nhà mở cửa cho tôi vào. Tôi thấy ve thuốc Benedryl còn để ở bàn. Không biết là cô đã uống hết mấy viên, và còn ngủ đến bao giờ, nhưng đã đến đây rồi tôi không thể ra về ngay được, đành ngồi nhìn cô ngủ vậy. Cô có đói hay không?

Uống một cốc sữa nhé?

Trang im lặng không trả lời.

- Hôm nay tôi định mời cô đi bơi thuyền kia đấy! Cô không phải chèo, chỉ ngồi yên ngắm cảnh, tôi chèo một mình. Nhưng cô mệt thì thôi vậy!

Trang vẫn im lặng:

- Thế nào, cô có cần gặp ai bây giờ không. Tôi ngồi đây có điều gì bất tiện không. Cô đừng buồn thế, bệnh của cô không có gì khó cả, cô chỉ gắng tắm rửa và tỉnh dưỡng ít lâu sẽ khỏi.

Bình rút trong túi ra một lọ thuốc:

- Tối hôm qua tôi tìm mấy người bạn hỏi được thứ thuốc này, không khỏi hẳn được nhưng có thể làm cho bệnh không nặng thêm. Nó chỉ là một thứ thuốc bổ và ngừa mà thôi.

- Hôm nay chủ nhật, sao anh không đi chơi?

Bình cười rất thực thà:

- Tôi đến đây chả phải đi chơi là gì ? Với lại mỗi lúc ra cửa chân tôi hình như chỉ muốn

đưa đến đây rồi thôi không còn muốn đi đâu nữa !

Giọng Bình trở nên cảm động:

- Cố gắng uống thuốc nhé, đừng để phụ lòng tôi.

Và Bình bỗng nắm chặt tay Trang:

- Trang, Trang cho phép tôi.. được săn sóc Trang.. suốt đời nhé?

Trang không trả lời, mắt Trang hình như mờ đi, và nàng không chống cự khi thấy Bình để tay nàng lên môi.

Hương Cảng 1952

Nguồn: DacTrung.com

Người đăng: MS

Thời gian: 13/01/2004 7:44:51 SA

Linh Bảo

Hạt Châu

Bốn cô ngồi chung quanh bàn ăn, ở giữa có một đĩa bánh chưng khói lên nghi ngút. Bánh không gói bằng lá chuối xanh, nhưng gói bằng giấy bạc, thứ giấy để bọc đồ ăn đốt lò chịu nóng được. Từng chiếc bánh nhỏ bằng nắm tay, nhưng bên trong có nhân đậu xanh và thịt giống như bánh ở quê nhà trông thật ngon lành ..

Hằng, cô gái bé nhất lên tiếng trước

- 12 giờ khuya rồi hờ các chị ? Hôm nay là ngày Tết, giờ này là giờ giao thừa

đây... Giá chúng mình ở nhà thì được mặc áo mới, khách đầy nhà, tha hồ ăn bánh mứt, hoa quả, lại có cả tiền mở hàng nữa!

Trí tưởng tượng của Hằng còn đang muốn phiêu lưu xa hơn thì Ngọc, cô gái có nhiều ý

tướng mạnh dạn nhất dám gạt ngang:

- Thôi đừng lộn xộn.

Hiền cũng hiền lành như tên nàng, giảng hòa:

- Chả mấy khi Tết nhà nấu bánh chưng, để cho cô em út vọng quê hương một bữa cho đỡ thèm.

Vân, cô lớn nhất chỉ mỉm cười.

Không biết có duyên nợ gì mà bốn cô bốn xứ bỗng hợp lại sống chung trong một căn nhà trọ. Họ sống gần gũi, thân mật, quý mến nhau, đồng thời cũng lục đục như bốn chị em. Các cô mời nhau ăn khi có món ngon vật lạ, và cũng có những lúc không bằng lòng nhau. Người nóng tính lồng lộn lên một lúc rồi quên đi, người dầm thắm thì giận âm ỉ nung nấu trong lòng, không nói gì ra mặt nên mỗi hờn hình như hơi lâu mới được quên. Nhà chỉ có ba phòng ngủ. Vân đến thuê đầu tiên được phòng ngoài nhìn ra bể. Kế đến Hiền chọn gian phòng cuối nhìn ra vườn, rất yên tĩnh có cửa ra vào riêng. Hằng đến sau nên nhận phòng giữa, cửa sổ nhìn sang nhà láng giềng, cửa lớn phòng Hiền ăn thông qua. Tuy thế, nhưng Hằng vẫn tự cho là may mắn vì thuê nhà rất khó, thuê cư xá phải chờ cả tháng cho đến khi có người dọn ra, mình mới có cơ hội dọn vào. Giá tiền cô nhiên đắt hơn gấp ba, bốn lần, lại phải sắm sửa tất cả các vật dụng cho cuộc sống hàng ngày.. Ở tạm một phòng, tuy không độc lập lắm, nhưng Hằng có kế hoạch để dành tiền trở về trường học lại nên càng đỡ tốn càng hay.

Người khách trọ cuối cùng là Ngọc. Ngọc có chồng đang công tác xa. Trong khi đợi chồng về, Ngọc đi học, và cũng về đây đi dạy để dành tiền học nốt bằng MA. Ngọc quen Vân nên đến ở tạm trong khi tìm nhà. Ban đầu Ngọc ngủ ở phòng khách, chiếc divan giờ ra thành giường, sáng xếp lại thành ghế rất tiện. Sau hai tuần đọc báo tìm tòi, Ngọc thuê được một gian nhà nhỏ. Ngọc dọn đi một ngày một đêm. tối hôm sau Ngọc lại chở tất cả đồ đạc về đòi ở chung với lý do:

Em ghét con mẹ chủ nhà quá. Em phải đi làm chưa kịp gọi điện thoại cho người ta mở gas và điện nước tên em, chỉ dùng của nó một ngày mà nó tru tréo lên. Em dọn về ở chung với các chị cho vui, ngủ divan cũng được, với lại chẳng còn bao nhiêu ngày nữa. thuê nhà ở một mình vừa xa, vừa buồn, lại mất công đi thăm.

Thế là Ngọc trở thành người khách trọ thứ tư. Về chuyện ăn uống, ban đầu chỉ có Vân và Hiền, hai người ăn riêng. Hiền thường đến nhà người bạn trai của nàng nấu ăn xong mới

về. Nàng chỉ nấu ăn sáng, hay những hôm không muốn ra ngoài. Ngọc và Vân ăn chung. Được mấy hôm, Hằng xin gia nhập để tập nấu ăn vì ăn một mình phải bỏ nhiều thì giờ nấu nướng mất công quá. Ba người soạn một cái thực đơn có tên tất cả những món ăn họ biết làm, treo lên bếp, mỗi ngày nhìn vào đấy để chọn thức ăn khỏi phải suy nghĩ tìm món. Trong thực đơn, Ngọc tình nghịch viết tên món thứ 20 là “ cá rô cây, chấm nước mắm”. Các bạn ngoại quốc đến chơi thấy tên ấy dài nhất tưởng là món đặc biệt ngon lắm, ai cũng điếm xin ăn món số 20. Thế là cả nhà sau khi giải thích được một bữa cười bò lẫn. Hằng vừa cắn bánh chưng vừa hỏi:

- Mai ăn gì hờ các chị ?

Ngọc mắng đùa:

- Cô bé này lúc nào cũng nghĩ đến chuyện ăn, hồng!

Vân bênh:

- Thế tốt chứ sao. Chu đáo thế còn đòi gì nữa. Nếu tôi làm đàn ông, tôi cưới một người vợ như Hằng. Ngày nào cũng được ăn ngon.

Hằng cười híp mắt lại trông kháu khinh như một con búp bê. Miệng cô bé hơi rộng nhưng có duyên. Hiền khen:

- Cô Hằng có hai má núng đồng tiền trông xinh ghê!

- Nhân tạo đấy chị ạ. Chị của em có những hai đồng tiền cơ. Hồi bé em cứ ganh tị với chị của em mãi. Em giận má sao có hai đồng tiền cho hết chị, không để dành cho em một đồng. Về sau khi em có cái mụn thật to đúng ngay chỗ này, khi gần lành em lấy tay gỡ mãi. Mẹ cấm gỡ vì sợ nó thành sẹo, nhưng con bé ranh lắm, biết là thành sẹo sẽ có một cái vết núng con con nên cứ lén gỡ. Quả nhiên, “ hữu cầu tất ứng”, con bé được ngay cái sẹo đúng vào chỗ của cái má núng đồng tiền, không xê xích cao thấp một ly một tý nào cả.

Cả bọn phá lên cười. Đối với Hằng, Vân có cảm tình khác hẳn với những người khác.

Vân quý mến tất cả các bạn và coi họ ngang hàng với mình. Còn Hằng, vì nàng trẻ hơn Vân nhiều quá nên Vân coi Hằng như em. Và lúc đầu chính Hằng đối với Vân cũng có những cảm tình thành thật như vậy. Hằng yêu cầu Vân chỉ cho Hằng những điều gì Hằng chưa hiểu, và khi hiểu rồi, Hằng vui vẻ chấp nhận, không mất lòng, không giận dỗi...

Hằng kể:

- Ngày xưa mẹ cưng em lắm, bà cứ nói là chữ khó, chữ học nấu ăn thì mấy hồi. Mẹ

không bao giờ cho em vào bếp hoặc nhúng tay làm bất cứ chuyện gì trong nhà. Bây giờ em thấy cần phải biết nấu ăn thật ngon, vì nhờ mai mốt em có bồ, em muốn cung bồ, nấu vài món cho bồ ăn để biểu diễn tài nội trợ mà bồ nuốt không trôi thì nguy to.

Nàng còn thú thật

- Chị biết không, năm kia em đi dự đại hội sinh viên hàng năm, thấy các chị làm bếp, em xông vào cái gì cũng xin giúp một tay để các chị tha hồ sai vặt. Cô bé nhẩn nại lắm, đứng khuấy nồi chè cả tiếng đồng hồ. Các anh trông thấy tưởng là cô bé có tài nội trợ giỏi ghê gớm cứ liếc tình mãi. Lại có anh ướm hỏi ngày nào được cô bé mời lại nhà ăn. Có biết đâu là cô bé chỉ biết khuấy nồi chè mà cũng chả hiểu kết quả rồi ra sao! Hằng thông minh, ham học, biểu lộ tình cảm nồng nhiệt và chân thành như một linh hồn trong trắng, chưa từng va chạm hay trông thấy một tan vỡ gì ở đời. Sự thực cũng đúng như thế. Sau khi đậu xong tú tài toàn phần ở Việt Nam, Hằng được học bổng sang Mỹ, và vào ở nội trú ngay trong một trường nữ học Công Giáo. Sống dưới sự săn sóc của các Mẹ, niềm yêu thương Chúa, tin ở mình và sự hòa hợp của các bạn đồng học. Hằng chưa từng trông thấy, động chạm hay trải qua một thử thách gì của đời. Năm nay Hằng vừa thi đỗ, định đi làm vài ba tháng, rồi lại vào đại học. Cửa tương lai mở ra đầy hứa hẹn tung bừng. Lần đầu tiên ra đời làm việc kiếm tiền, Hằng rơi ngay vào căn gác trọ này. Hằng mở rộng mắt, tìm ra đón nhận những cái gì nàng chưa biết, nhất là đòi học nấu ăn một cách hăng hái như trong tâm hồn đã có một chương trình nấu ăn cho một anh chàng nào đó rồi.

Hằng nhí nhảnh, hay cười, hay hát, Hiền trái lại, nghiêm trang điềm đạm, mất lúc nào cũng đượm vẻ mơ buồn. Hằng đẹp ngây thơ tung bừng chừng nào thì Hiền trầm lặng xa xôi chừng ấy. Trông Hiền trang điểm xong thật lộng lẫy mà cũng thật mơ hồ lạnh lùng. Ở cô gái này có nhiều nét khác hẳn nhau: Hiền vừa sợ cô đơn, vừa tìm đến cô đơn. Hiền tránh những đám đông cuộc vui, nhưng một mình buồn nên gọi điện thoại nói chuyện với bạn hàng giờ. Hiền nấu ăn rất ngon, chuyên môn nhiều món bổ khỏe để ăn cho lên cân. Hiền lại may giỏi, còn biết chọn những kiểu áo thích hợp để khéo che dấu cái thân hình “mình hạc xương mai” của Hiền.

Ngoài giờ dạy học, lúc rỗi, Hiền lãnh may áo quần cho các bạn, nhiều nhất là áo dài Việt Nam. Hàng đặt tới tấp. Hiền may đêm này liền đêm khác, không bao giờ biết chán nản, mệt mỏi. Mới nhìn, ai cũng công nhận là Hiền đẹp, nhưng trong vẻ đẹp có một nét gì sắc

lạnh, và chắc có lẽ chính cái nét ấy làm cho số phận Hiền lao đao.

Những người con trai Hiền quen biết hơn 20 năm nay đều đi qua đời Hiền một cách dửng dưng. Hiền thường nhắc nhở một người Hiền yêu ngày xưa đã chết.

Những anh chàng khác không có vấn đề này cũng có vấn đề khác, làm cho cuộc tình duyên có nhiều thiện chí mấy cũng không thành. Và càng nhiều cuộc tình duyên vụn không thành, thì cuộc tình tan vỡ vì cái chết, càng được vẽ vờ thêm hoa thêm lá, thêm hương, thêm sắc, và càng ly kỳ nồng nàn thêm. Hiền thú thật với các bạn nàng chỉ thích lấy chồng Việt Nam, nhưng những chàng trai Việt ở ngoại quốc phần nhiều thích gái tóc vàng và có thành kiến: “Gái Việt ra ngoại quốc là hồng”, nên khó ghép những chiếc đũa lẻ loi lại thành đôi.

Cho đến bây giờ Hiền có một người bạn trai mà hình như cũng chả đi tới đâu. Theo lời Hiền thì:

- Tánh anh ấy kỳ cục quá
- Anh ấy nói chuyện dăm dẩn, quê một cục.
- Anh ấy cãi lộn với em hoài, đi chơi cũng chẳng có gì du dương, nói chuyện cũng không ngọt ngào...

Vân đùa:

- Thế còn cái anh chàng chiều nào cũng hai giờ điện thoại thì sao ?
- Anh ấy ngọt ngào dễ thương, nhưng chỉ coi em như một người chị.

Có nhiều người khuyên Hiền nên về nước để lập gia đình, Hiền trả lời:

- Thôi đi. Bao nhiêu trai anh tuấn ra mặt trận hết. Còn lại ở thành thị những anh chàng “trốn lính đi ở chùa” hay đến quân dịch cũng không chịu bắt thì vớ được cũng chỉ phải tội. Thật ra trong tâm Hiền nghĩ đến chuyện về nước phải chạm trán với những con người “tình cũ, nghĩa xưa” hơn 20 năm trước, bây giờ phây phây ra, cháu chắt đầy đàn, hạnh phúc tràn trề, Hiền nghe như tim mình muốn đứng lại. Tính Hiền rất ít nói, cũng không thích âm nhạc, ca hát hay đọc sách xem báo gì cả. Một lần Vân muốn Hiền cũng được hưởng chung cái thú của mình, tặng thêm kiến thức và hiểu thêm một vài khía cạnh khác của đời, Vân cố nài ép Hiền đọc một cuốn sách nàng mượn được của thư viện. Hiền nhận sách, nhưng ba tuần sau Vân quét nhà thấy nó nằm dưới gầm giường bám đầy bụi, có một mảnh giấy làm dấu trang đầu.

Ngoài giờ đi làm, ngoài giờ nói điện thoại, Hiền cầm đầu may áo thuê cho các bạn. Nhìn

số tiền lương và tiền may hầu như không đụng đến, bỏ vào băng ngày càng nhiều, Hiền thấy vui vui. Nhớ lại lúc 16 tuổi Hiền đã đứng làm chủ một tiệm may, Hiền tự thấy kiêu hãnh vô cùng. Trong trí óc Hiền, sự suy tính mưu đồ kinh doanh bao giờ cũng lấn át hẳn phần tình cảm. Có lẽ cũng vì thế nên bao nhiêu cuộc tình duyên đều lỡ làng.. Trời chỉ cho mỗi người một thứ lộc đặc biệt thôi. Được tình thì kém tiền, tiền đến thì tình xa tránh. Một tay Hiền đã làm ra hàng trăm triệu quan trong việc buôn bán tiền ở Pháp, trong lúc các cô bạn cùng lứa tuổi ăn bánh mì nhạt lớt lòng qua buổi để đi học vừa đói, vừa lạnh. Nhưng học xong, họ cưới ngay một người bạn tình rồi về nước làm bà nọ bà kia. Còn Hiền vẫn cứ ở lại cô đơn với cuốn sổ băng ngày càng nhiều con số chồng chất lên nhau. Trời đã cho Hiền cái tài làm ra tiền để đền bù sự thiệt thòi, cho Hiền nhiều tiền để bớt thấy đời trống trải cô đơn vì thiếu tình. Hay lỗi tại Hiền, nàng lo chạy theo tiền quên cả thời gian, không có thì giờ giao thiệp tìm hiểu ai cả. Vì có gì không ai biết.

Bà Lan chủ nhà ở tầng dưới. Bà dạy một trường với các cô, nên mỗi sáng chở các cô đi làm cùng một chuyến xe cho tiện. Bà thuộc hạng trẻ chưa qua, già chưa tới, chỉ lớn hơn Vân, Ngọc, Hiền vài tuổi thôi nên dễ tâm tình. Qua sông lần đầu bị gãy cầu, bây giờ bà vừa làm cha, vừa làm mẹ, làm cả thầy lẫn bạn của hai đứa con gái, kỷ niệm của chiếc cầu gãy. Thỉnh thoảng bà đem trà bánh lên lầu dự vào những buổi nói chuyện lan man với các cô. Bà không hỏi nhiều, chỉ thoáng nghe qua một vài câu chuyện trao đổi cũng đủ hiểu cả quá khứ, vị lai và tâm tư các cô. Làm một người bạn im lặng nghe, cũng như bà đã nghe và thông cảm bao nhiêu tâm sự của các cô bạn trẻ thuê phòng trước kia. Từng nhóm, từng nhóm, đám này đi, đám khác đến. Khi một người phải đi thuê một căn phòng ở một mình trong gác trọ, không ít thì nhiều cũng thuộc vào loại cô đơn rồi.

Cái khuyết điểm lớn nhất của bà Lan là không tin tưởng vào các bậc xưa nay vẫn được gọi là “đại trượng phu”, vì họ chỉ làm được trượng phu khi tử tế thôi, còn khi hết bạn thì cái phẩm chất đại trượng phu cũng tan ra mây khói, và những thành tích trượng phu thành một dĩ vãng lịch sử không bao giờ có thể trùng diễn. Nghe bà tả chân các vị này thì thần tượng nào cũng sụp đổ. Một lần bà góp chuyện, nói đến mục phê bình “trao anh tuấn” của một cô tả oán mấy thằng anh hùng mất dạy nào đó, lời bàn của bà như lửa cháy đổ thêm dầu:

- Lứa tuổi các cô khó lấy chồng lắm các cô ơi. Các ông trung niên cỡ trên 40 tuổi ai cũng vợ con cả đàn rồi. Còn sót anh nào chưa vợ hẳn là phải có chứng tật gì. Không bình vật

chất, thì cũng khuyết điếm tinh thần. Vật chất có thể là ờ..ờ.. bệnh tật quanh năm, tinh thần có thể là loại bướm bướm, ích kỷ không chịu trách nhiệm, sợ bồn phận, keo kiệt...Những thức người ấy, các vàng cũng đừng nhận. Còn anh nào ly dị vợ hay vợ ly dị cũng có vấn đề. Có bà vợ nào có ông chồng quý hóa mà chịu để sống ra đây. Con chó nhà miếng xương ra thì miếng xương ấy còn gì mà nhai nữa. Chỉ còn nhìn vào những anh góa vợ, nhưng số này hiếm lắm vì đàn bà sống dai hơn đàn ông. Khắp nơi chỉ thấy nhan nhản đàn bà góa chồng, chứ đàn ông góa vợ thì thấp được tìm sáng trời cũng không thấy. Hiền yên lặng chịu số phận như một con mèo ngoan ngoãn, hiền lành, xinh xinh nằm phơi mình dưới ánh nắng mặt trời. Nhưng cũng con mèo ấy dẫu đầy móng vuốt trong bàn tay, bàn chân. Những móng vuốt này không lòi ra miễn đừng ai động đến nó. Muốn làm thân với nó thì phải vuốt ve âu yếm, phải chiều chuộng chuyện trò. Nếu ai đại dốt kéo đuôi nó một cái thì phải biết. Cũng con mèo dịu dàng xinh xinh ấy sẽ vùng dậy gào lên cắn một miếng đáo để.

Cái cảnh con mèo vùng lên, Vân và các bạn được trông thấy lúc bà Lan khuyên Hiền nên vặn máy nước cho chặt, đừng để nước nhỏ giọt tí tách suốt đêm nghe không ngủ được. Chỉ có thể mà Hiền như một người đã đè nén muôn nghìn nỗi niềm uất ức từ đời kiếp nào, bây giờ bỗng nổ bùng lên. Hiền giận dữ mắng:

- Cái máy của chị hư thì có. Tay người ta vặn chỉ đến đây thôi. Không vừa tay thì ai làm thế nào mà vặn được.

Và cứ một điệu nhạc “ không vừa tay” ấy, Hiền dần đi dần lại mãi hàng mấy tiếng đồng hồ, đến nỗi bà Lan phải chịu thua, xin lỗi Hiền và công nhận là máy nước hỏng. Để tỏ ra có thiện chí, bà gọi thợ đến sửa, nhưng người thợ đến chỉ lắc đầu rồi ra về, vì nào máy có hỏng đâu mà sửa. Nó chỉ “ không vừa tay” thôi. Nghĩa là người khác có thể vặn chặt, còn vòng tay của Hiền chỉ đến đây là hết.

Từ hôm ấy mọi người hiểu rõ móng vuốt của con mèo hiền lành. Ai cũng lặng lẽ vặn nước lại cho chặt sau khi Hiền dùng xong bất cứ cái máy nước nào trong nhà.

Vân nhớ đến lời mẹ dạy ngày xưa “ngựa hay có chứng”, và mặc dầu ngựa có chứng, chưa chắc đã là ngựa hay, nhưng ta cứ cho nó là ngựa hay đi cho yên chuyện. Vân im lặng nhận xét tất cả các loại “ chứng” của các bạn cùng trọ và cố không để cho các cô biết. Ngọc có nét đẹp của người con gái miền Nam. Gương mặt trái xoan xinh xinh trông rất Á Đông. Ngọc rất thông minh chăm học. Có lẽ hơi quá thông minh hơn mức thường một

chút. Ngoài ra Ngọc lại nấu ăn khéo, chăm học, cuộc sống ngăn nắp gọn gàng, tính tình tế nhị, kín đáo.

Thực ra, có lẽ Ngọc cũng là một con mèo nằm phơi nắng, chỉ chưa có dịp nào cần biểu diễn bản lĩnh thôi. Qua những câu chuyện Ngọc kể, những lời Ngọc đối đáp lại với những kẻ hỗn xược với Ngọc ở ngoài đời hay trong sở, Vân hiểu Ngọc là người không dễ ai bắt nạt được.

Đó là một điều tốt, vì người ta yêu con mèo có lẽ một phần cũng là vì nó là con mèo, nó có móng sắc nhọn ở trong bàn tay êm như nhung. Nó làm cho người ta yêu nó mà nể nó, chiều nó mà e dè nó. Nếu nó không có khí giới tự vệ, người ta sẽ kéo đuôi nó mà không phải lo bị nó cào. Đường đời có một chiều, còn gì là thú sống nữa.

Sinh, chồng Ngọc là một sĩ quan, bị đổi đi xa sau khi cưới được mấy tháng, nên Ngọc hay ngồi buồn ngẩn ngơ. Ngày ngày Ngọc đợi thư Sinh, đêm đêm Ngọc ôm chiếc máy ghi âm vào lòng nghe Sinh nói chuyện và hát. Có khi Ngọc mở to cho cả nhà cùng nghe.

- Bây giờ có lẽ anh hát cho em nghe nhé. Em muốn hát bài gì ? Có lẽ em thích nghe bài này. Có lẽ anh sẽ hát thêm một bài nữa cho em nghe. Nhưng có lẽ em không thích... Sinh hỏi rồi Sinh trả lời. Nghe Sinh nhắc đi nhắc lại chữ “ có lẽ” hàng chục lần, Vân đặt tên Sinh là “ anh chàng có lẽ”.

Cứ thế, đêm đêm trong góc nhà, chỗ divan Ngọc nằm tiếng hát của Sinh văng lên khe khẽ, Ngọc ôm máy lắng nghe giọng chồng tình tứ nồng nàn, đếm từng ngày đợi thư chồng.

Mỗi chiều lúc tan trường, bốn cô về nhà thay quần áo xong, Hiền vào phòng riêng đóng cửa may hay đợi chiếc mũ rom lững thững đến nhà người bạn trai của nàng nấu ăn. Cơm tối xong Hiền về, lại đóng cửa may vá. Hiền ít khi ra phòng khách chuyện trò, ít chơi thân với ai, giữa nàng và tất cả mọi người lúc nào cũng như có một tấm màn ngăn cách. Ngoài việc may vá, Hiền tiêu thì giờ bằng cách gọi điện thoại nói chuyện với một người bạn trai khác hết giờ này sang giờ khác để tiêu sầu. Nhiều người đùa Hiền, bảo nàng thích anh nào thì nên chọn một, bỏ với cả hai anh cùng một lúc như thế rồi chẳng có anh nào cả. Hiền trả lời:

- Một anh thì hay gắt gông, nói chuyện chẳng tình tứ du dương gì hết, quê một cục. Nếu em chịu được cái cảnh hai người mỗi ngày gây nhau 85 lần bất cứ vấn đề gì thì lấy nhau cũng được. Còn anh trong điện thoại, trái lại mềm mỏng, dễ thương ăn nói ngọt ngào lắm,

nhưng anh ấy tỏ vẻ thích vợ trẻ và có bằng cấp cao. Em nhiều tuổi hơn anh ấy, lại không có bằng cấp cao nên anh ấy chỉ ngọt ngào chơi, giết thì giờ thể thôi chứ không có ý xây dựng gì cả.

Cả bọn nghe xong phá lên cười:

- Thế bao giờ sinh nhật anh ấy để chúng em biếu anh ấy cái gương thần. Một cái gương soi thấy cả dung nhan lẫn giá trị tinh thần. Anh ấy mà cưới được chị Hiền thì có thể gọi là phúc tổ tiên bảy mươi đời để lại.

- Nhưng mà thôi, ai cũng có quyền mơ. Biết đâu phúc nhà anh ấy còn dày hơn nữa. Với lại mấy cụ trai già ấy thì cũng lắm bệnh, lắm tật kinh khủng. Tội gì mà tự chuốc cái ách nô lệ vào thân.

Thì ra con người ở bất cứ hoàn cảnh nào cũng giải thích một cách hợp lý được, và cố nhiên phần thắng danh dự về mình.

Mỗi chiều Hằng đã dành được phần nấu ăn. Ban đầu Vân nấu, bảo Hằng đứng xem để học lóm, nhưng Hằng không chịu, bảo rằng muốn làm từ đầu đến cuối tất cả mọi thứ để biết một cách rõ ràng, chứ không chịu “chị ướp gì vào thịt, em không biết, chỉ thấy xào xào, ai xào chả được, mai đây em biết làm thế nào”. Ban đầu Vân không tin là Hằng không biết nấu ăn, nhưng hôm nói chuyện về bánh chưng, Hằng hỏi một câu làm cho tất cả mọi người giật mình:

- Có phải nấu nếp chín trước, kho thịt xong, rồi mới gói lại thành hình bánh chưng phải không chị?

Từ đây mọi người ai biết gì cũng ra công chỉ bảo cho Hằng, bởi vì tất cả đều không còn ngờ vực tài nấu nướng của Hằng nữa. Hằng nhường phần quét dọn và nấu buổi sáng cho Vân. Ngọc phụ bếp. Hằng giữ chân bếp chính nhưng ở dưới sự chỉ huy của Vân và Ngọc.. Cô bé hăng hái muốn tập tất cả những món gì có thể nấu được, để chuẩn bị cung anh chàng Hoàng Tử đẹp trai tương lai nào đó.

Mỗi chiều sau khi chỉ cho Hằng phải làm món gì, làm như thế nào rõ ràng, Vân ra vườn tưới hoa cắt cây. Ăn uống, rửa bát dọn dẹp xong, Vân nằm đọc sách cho đến khi mắt nặng trĩu vút sách tắt đèn là ngủ luôn. Vân lớn tuổi nhất trong bọn nên vẫn được gọi đùa là chị Hai. Từ lâu nàng quen sống độc lập cả vật chất lẫn tinh thần. Lắm lúc Vân ao ước có một người bạn nào có thể bàn bạc hay hỏi ý kiến được thì hay quá. Cái gì Vân cũng phải tự suy nghĩ, quyết định lấy, rồi may nhờ rủi chịu. Vân nhận kết quả tốt cũng không

vui mừng, mà thất bại cũng không buồn giận oán than. Thành công không được khen tặng, mà hỏng việc cũng chẳng có ai để đổ thừa.

Tính Vân tính nghịch, muốn được ý lại vào người nào một tí cho có vẻ nữ tính. Còn gì chán hơn cho một người đàn bà phải sống, làm việc, suy nghĩ và hành động như một người đàn ông. Đàn bà như thế thì đàn ông mới trông thấy cũng đủ sợ hết vía rồi, đâu còn dám nghĩ đến chuyện làm quen nữa. Mười năm sống đời quả phụ, tình cảm của Vân đã cô đọng, khô khan, chai đá. Trái lại đôi mắt của Vân thì vẫn còn mơ buồn và đẹp một cách xa xôi. Vân trông trẻ hơn tuổi rất nhiều. Người nàng cũng vừa phải, mạnh khỏe và còn chứa đầy sinh lực. Mỗi chiều Vân ra vườn sau làm cả một mảnh vườn. Vân lại còn dặn bà Lan đừng thuê người làm để dành cho Vân có chỗ vận động. Làm xong mảnh này, mảnh kia cỏ lại mọc lên, thế là Vân lại có chỗ để tiêu pha nguồn sinh lực dồi dào. Những đường cong uốn lượn trên thân thể nàng như một trái cây chín tới, không quá xanh mà cũng không quá chín. Thân thể cân đối nở nang của nàng như phát ra sức hút, mà cũng như chờ đón nhận những âu yếm nồng nhiệt.

Mỗi ngày sau hai giờ làm vườn Vân mệt lã, nằm trong bồn nước nóng đầy xà phòng ngập đến cổ nhìn lên trần nhà hát khe khẽ. Cũng có khi Vân không giữ được yên tĩnh đập nước thùng thùng và hát to như trẻ con. Các cô khác nghe thấy tưởng Vân đương lên cơn vui. Chính thực ra Vân biết lúc ấy là lúc đầu óc trống rỗng và vô nghĩa nhất nên phải làm cái gì âm ỉ để lấp cái trống rỗng, để không còn cảm thấy vô nghĩa được.

- Kia chị Vân ăn đi chứ. Công trình các chị gói bánh ăn Tết và mừng Ngọc ốm khỏi... Không ăn Ngọc giận, ốm lại cho mà xem.

Vân đang mơ mộng, giật mình trở về với hiện tại, vừa xắn chiếc bánh vừa nhìn Ngọc. Mới cách đây hai tuần, Ngọc còn ốm nằm mê man trên giường bệnh, bây giờ đã ngồi dậy ăn chung, nói lem lém làm việc như thường. Da mặt Ngọc đã thay bỏ lớp cũ, da non ra hồng hào, mơn mớn, tươi thắm như da trẻ con, mắt Ngọc sáng long lanh trông rất xinh. Thấy Vân nhìn mình mỉm cười, Ngọc hỏi:

- Sao chị nhìn em dữ thế?

- Ngọc bắt đầu ăn được ngon miệng rồi, chóng mạnh lắm. Cứ việc ăn, đừng sợ phát phúc.

- Em có sợ đâu. Em ăn nhiều ăn ít gì cũng thế thôi. Không bao giờ thêm bớt gì cả. Người em là một tác phẩm tuyệt vời mà.

Hằng vỗ tay reo:

- Hay hay. Em sẽ học câu ấy của chị. Thêm vào một câu hôm nọ là thêm một phân thì quá cao, thiếu một phân thì quá thấp. Chỉ khổ cho em, em lùn quá. Sau này nhờ có bồ cao lại phải bắc thang trèo lên mới ngả được đầu vào ngực bồ, chán quá. Hằng nói xong, bóc thêm một chiếc bánh chưng để vào đĩa của mình.

- Em phải ăn thật nhiều mới được. Mai mốt vào trường lại phải ăn “Hamburger” và “Hot dog” chán chết. Về đây ở chung với các chị mấy tháng, tuy không có cái vui nhộn như em hằng ước ao, nhưng được ăn toàn món ăn Việt, lại biết tự nấu lấy nữa. Chuyến này về, em tha hồ mà trở tài với các anh ấy.

Hằng vừa ăn vừa nói tiếp:

- Chị Ngọc lành rồi, “Ba Xạo” không thấy đến nhĩ. Tiếc quá chị Vân đã điều đình giúp em, nhờ “Ba Xạo” cắt cái mũi sư tử của em, sửa cho gọn cao và đẹp, chỉ tính có nửa tiền, thế mà em không đành tâm “ly dị” một tháng lương để sửa. Mất một cơ hội tốt nhưng cũng đành vậy. Sau này anh nào yêu em thì cũng phải yêu luôn cái mũi sư tử của em nữa. Ngọc nghe nói đến tên “Ba Xạo” phá lên cười.

Vân nghe đến chữ “Ba Xạo” thì biến sắc mặt. Tim nàng như có vật gì đâm nhói vào.

Chợt trông thấy sắc mặt Vân, tiếng cười của Ngọc cũng tắt hẳn, còn Hằng vẫn vui thích cười vang lên. Ngọc tinh ý hơn Hằng. Trong đời Ngọc, trước khi lấy chồng, Ngọc đã từng biết thế nào là thăng trầm ấm lạnh của tình cảm. Còn Hằng vẫn ngây thơ. Có lẽ trong đời học sinh Hằng đã từng yêu vợ vắn một vài hình bóng, nhưng đây chưa thật là tình yêu có đủ khói lửa sóng gió, Hằng chưa biết được “lửa sống” để hiểu rõ nội tâm của kẻ khác. Hằng thường nói:

- Em không tin có người buồn tình mà mất ăn mất ngủ được. Nếu em yêu mà bị tình cho “lay off” thì càng buồn, em càng ăn nhiều. còn ngủ thì như các chị biết đấy, sáng nào chị Vân đánh thức dậy đi làm, em cũng nằm vật lên vật xuống mấy chục lần, cuối cùng sợ bà Lan bỏ rơi, không có xe đến trường nên mới cố gắng lấy hết can đảm bình sinh vùng dậy đi tắm. Không tạt nước lã vào người, chỉ rửa mặt thôi cũng không thể nào tỉnh táo được.

Vân bỏ đĩa, dẹp bát của mình vào chậu nước rửa bát xong nói nhỏ một mình:

- Ăn nếp chóng no làm sao. Mình phải coi chừng kéo béo ra thì nguy. Tham ăn làm hỏng mất một tác phẩm tuyệt diệu của hóa công, tội chết phải xuống địa ngục A Tỳ...

Nói xong, không đợi mọi người phản ứng, Vân ra phòng khách ngồi nhìn qua

cửa kính.

Ánh sáng của ngọn đèn đường xa quá không soi thấy gì cả. Sương mù đã xuống dày đặc xóa nhòa những ánh đèn lấp lánh bên kia bờ bể. Vân ngồi trong phòng ấm mà nghe như cũng cảm thấy được hơi sương. Khí lạnh bên ngoài như hòa hợp với băng giá phát ra từ trong tâm. Vân rung mình nhìn xuống sân. Bên dưới chỉ có hai chiếc xe hơi, một xe của Ngọc và một của bà Lan. Vân ngồi bất động, mơ tới chiếc xe thứ ba. Chiếc xe ấy, mới cách đây ít lâu còn hay đến đỗ trước nhà này. Chiếc xe màu ngà ngừng êm không một tiếng động, nên bao giờ cũng mãi tới khi có tiếng gõ cửa cả nhà mới biết là có khách. Vân có cảm giác rằng, chiếc xe ấy sẽ không bao giờ đến nữa. Có những điều người ta mơ hồ biết trước mà không lý luận vào đâu được.

Ai trông thấy Hà mà không nghĩ đây là một hạt châu. Là một “hạt châu” từ trong trứng, cả thế giới dám cấp giấy chứng nhận Hà là một hạt châu chính hiệu, thế mà cái tinh thần ba xạo của Hà thì ví với mắt cá cũng còn chơi với.

Nhưng điều mâu thuẫn rủi ro nhất cho tâm hồn người đàn bà là thấy rõ cả một trời khuyết điểm mà tình cảm vẫn không suy chuyển. Vân vừa nhớ Hà, vừa giận Hà, vừa ao ước gặp Hà mà đồng thời cũng thâm mong đừng bao giờ gặp Hà nữa để có thể quên.

Chỉ trong vòng một thời gian rất ngắn, Vân bỗng dung trở thành một con người khác hẳn. Trước kia Vân tưởng mình, một đời sống 10 năm quả phụ với một vài lần hiểu lầm, trái tim như đã im lặng, như bất động hàng thế kỷ không còn biết cảm xúc là gì. Thế nhưng tình yêu chớp nhoáng đã đến với nàng như một cơn bão bất ngờ. cơn bão đến không báo trước, và lúc đi cũng tan biến vào khoảng không như một bóng ma, không một lời từ giả, không một câu giải thích, không một chữ hẹn hò...

Vân nhớ lại cách đây mấy tháng khi Vân gặp Hà lần đầu. Vân giật mình kinh ngạc mà không hiểu tại sao, nên vẫn cố thân nhiên che dấu bối rối. Vân đã nhìn Hà như một bảo vật trong tủ kính, Vân nhìn với cái nhìn của kẻ biết mình biết người, nhìn một cách quý mến, tán thưởng mà không hề ao ước.

Hôm ấy Vân đem Ngọc đến phòng khám bệnh của Hà. Vân đã giật mình kinh ngạc vì Hà rất giống một người bạn cũ ngày xưa của Vân. Tuy không giống hẳn nhưng khuôn mặt, khổ người, dáng điệu thanh thanh cũng đủ làm Vân lặng hẳn người đi. Mái tóc hoa râm của người đàn ông đối với một người đàn bà đứng tuổi, lắm khi trông còn hấp dẫn hơn vẻ đẹp của một lực sĩ. Đôi mắt Hà nhìn thẳng thắn tỏa ra một sức mạnh trầm lặng mà nồng

nhật vô cùng.

Vân nhìn trộm tay Hà thấy đeo một chiếc nhẫn ngọc thạch cùng kiểu với bộ khuy tay áo. Hà không đeo nhẫn cưới, nhưng có nhiều người vợ con hàng đàn mà vẫn để ngón tay trống trơn như bàn tay độc thân. Đã lâu Vân không còn tin được vào những cái bàn tay không nhẫn ấy nữa!

Ngọc còn phải đến phòng bệnh nhiều lần, và mỗi lần Vân đều phải đem đi. Hà đã quen mặt thuốc tên hai người, đã thích hỏi những câu băng quơ ngoài chuyện bệnh tình. Một hôm Hà hỏi Vân:

- Cơm Việt nam có ngon không cô?

Giá Vân là một người khác, qua nhiều lần “bốn mắt nhìn nhau” như thế, sẽ hiểu ngay đây là một câu “mở đường cho huơu chạy”, Vân có thể trả lời: “Ngon lắm chứ, ngon hơn cả cơm Tàu nữa! Ông có muốn ăn thử không?”. Hà sẽ trả lời: “Có chứ! Nếu cô định cho tôi ăn thử cơm Việt Nam thì còn gì bằng!”... và cứ thế sẽ có rất nhiều khoảng chính, khoảng phụ cần phải để hạ hồi phân giải...

Nhưng Vân chỉ thật thà trả lời:

- Đối với tôi cố nhiên là ngon!

Một lần khác Hà lại gọi chuyện:

- Tiếng Việt Nam có khó không cô? Tôi muốn học tiếng Việt lắm. Tôi sắp tình nguyện sang Việt Nam ba tháng giúp việc tại nhà thương Sài Gòn.

Đây cũng là một câu “mở đường cho huơu chạy” nữa! Đáng lẽ Vân trả lời: “Dễ lắm, nếu ông muốn học một vài câu nói thông dụng tôi sẽ dạy ông. Tôi chắc sẽ rất có ích khi ông đến Việt Nam”. Thế rồi câu chuyện có thể kéo dài ngày học, giờ học và vô tận... Nhưng Vân chỉ trả lời một cách đứng đắn:

- Tiếng Việt nam rất dễ vì văn pháp giản dị. Nhưng đối với người ngoại quốc thì khó về dấu và giọng.

Hà nhìn Vân không nói gì. Cái nhìn có vẻ trách móc như bảo:

- Đồ ngu, ta mở đường cho mà không biết đi! Vân cũng nhìn lại một cái nhìn thách thức để trả lời:

- Đứa nào giả vờ ngu được là đứa ấy không ngu lắm đâu! Làm chủ cả một cái bệnh viện như ông, đẹp trai tài giỏi như ông, không hỏi cũng biết đàn bà chung quanh ông thiếu gì. Ở cái bán đảo quanh năm thường trực có hàng chục ngàn đàn bà vừa góa, vừa ly dị, vừa

nhờ tàu, và nửa chừng xuân... quanh năm ông sửa mắt, sửa mũi, kéo da, thêm ngực cho hàng nghìn người, ông muốn thì thiếu gì, bộ tôi cũng chui vào trông để rồi chết không kịp ngáp sao?

Vân cố giữ mình để cho cuộc đấu trí giữa hai bên sớm chấm dứt. Nàng không trả lời những câu hỏi băng quơ của Hà nữa! Cả hai bên đều có thể tự coi như đã đi lạc vào rừng, trông thấy một đóa hoa đại tuyệt đẹp, và cố nhiên không thuộc quyền sở hữu của ai hết, nên đã dừng chân ngắm nghía tán thưởng một lúc rồi lại tiếp tục đi.

Câu chuyện chỉ có thể đến đây là hết, nếu Ngọc không quyết định sửa nhan sắc, thay da mặt, và Vân lại phải chờ Ngọc đến phòng bệnh của Hà mỗi ngày. Lúc da non ra, Ngọc phải tránh nắng và gió nên một hôm Vân phàn nàn với Hà:

- Các cô nữ khán hộ của ông bảo ông không bao giờ thăm bệnh nhân ở nhà cả. Nhưng đây là trường hợp đặc biệt, xin ông đến nhà, chúng tôi sẽ trả tiền gấp đôi.

Hà mỉm một nụ cười bí hiểm trả lời:

- Được, tôi sẽ đến. Tôi không tính tiền đâu! Chủ nhật này 1 giờ trưa nhé?

Ngay tối hôm ấy khi cả nhà còn ngồi bên cạnh máy truyền hình bỗng có tiếng chuông điện thoại reo vang. Tiếng Hà ở bên kia đầu dây:

- Bác sĩ Hà đây... Chào cô. Thế nào các cô đang làm gì đấy? Tôi sẽ đến thăm các cô.

Vân ngạc nhiên trả lời:

- Vâng, ông có hứa đến thăm bệnh ngày mốt. Chủ nhật, 1 giờ trưa.

- Tôi sẽ đến ngay bây giờ.

- Bây giờ là 11 giờ đêm?

- Còn sớm chán. Tôi sẽ đến trong 5 phút.

Vân gọi các bạn:

- Nay các cô, bác sĩ Hà tới ngay bây giờ! Tất cả mọi người đều ngạc nhiên:

- Động mả hử?

Đúng 5 phút sau Hà đến với một chai rượu trong tay. Cả nhà cùng uống mỗi người một ly nhỏ, còn Hà uống hết cốc này đến cốc khác không ngừng. Hà nói chuyện vui vẻ, bất thiệp, duyên dáng, có óc hài hước vô cùng.

Lúc ra về, Hà bắt tay tất cả mọi người trong nhà, chỉ một mình Vân đưa Hà ra xe. Hà mở cửa xe bảo:

- Mời cô lên xe một lúc, tôi có chuyện quan trọng muốn nói.

Hà vừa nói vừa đẩy nhẹ Vân, Vân không kịp có phản ứng gì hay suy nghĩ xa xôi, theo đà bước lên xe, Vân vừa ngồi xuống thì Hà đã ngồi ngay bên cạnh. Vân định hỏi Hà muốn gì, nhưng chưa kịp mở lời, thì một tay Hà đã quàng qua sau lưng Vân, một tay ôm ngang. Anh chặn câu hỏi bằng một cái hôn. Vân vùng vẫy chống cự, cái phản ứng đầu tiên của một người khi bị tấn công bất ngờ. Nhưng bị kềm chặt giữa hai vòng tay cứng rắn của Hà, Vân không thoát được. Môi của Hà mềm và thơm ngát mùi rượu dâu, Vân thấy choáng váng ngay ngất, để yên cho Hà tìm môi mình sâu hơn.

Hà chỉ ngừng lại thở trong vài giây rồi lại hôn tiếp. Và Vân mất hết ý tưởng chống cự, để mình chìm đắm sâu hơn trong mỗi cái hôn của Hà. Bỗng cả hai giật mình vì đèn ở ngoài hiên bật sáng. Có tiếng trên gác vọng xuống:

- Vào nhà nhanh lên kéo gió lạnh lại bị ốm Vân ơi!

Cô nàng nào lo Vân bị lạnh lại có nhã ý vịn đèn soi đường, nhưng lòng tốt đến không đúng lúc, hình như không được hoan nghênh lắm.

Hà buông tay. Vân sửa lại tóc. Hai người nhìn nhau băng khuâng.

- Thôi tôi về, khuya rồi. Mai là ngày mỗ của tôi.

Vân gật đầu:

- Chủ nhật anh còn đến nữa không?

Hà se sẽ gật đầu, mở cửa xe cho Vân. Nhìn chiếc xe chạy biến vào đêm tối.

Vân thông thả bước lên nhà nghỉ thăm:

- Đời là như vậy sao? Hơn 10 năm sống như một đóa hoa kết thành băng, bỗng trong giây phút bị một người lạ mặt hái trong một lúc không ngờ nhất. Thì ra thời đại nguyên tử có khác. Hai người nhìn nhau, hiểu nhau muốn gì, người đàn bà cho cơ hội, và người đàn ông nắm lấy không cần có một lời mở đầu.

Vào nhà cả bọn hỏi tung bưng tới tấp:

- Chuyện trò gì mà lâu quá vậy?

- Ai cho ai uống nước đường hơ?

- A ha! Thế mà mấy cô khán hộ cứ quát tháo ầm cả lên:” Bác sĩ của chúng tôi không bao giờ làm “house call”. Thấy chưa? Bây giờ “house call” từ 11 giờ đêm đến 3 giờ sáng!

Vân không trả lời những câu hỏi lửng lơ. Đầu óc nàng choáng váng, tâm trí lâng lâng, một niềm vui từ đâu tự kéo đến như nước vỡ bờ tràn ngập mênh mông. Thì ra khi một người đàn ông được coi như xứng đáng đến đúng lúc, thì họ có thể xoay chiều cả

một nhân sinh quan, ở trong bất cứ cái đầu óc nào bướng bỉnh kiên cố nhất.

Trưa hôm sau trong lúc không ai ngờ Hà đến, thì Hà lại lừng lững vào và ngồi chơi rất lâu. Cả bọn đều hoan nghinh đã “tậu” được một người bạn mới biết chữa bệnh, biết nói chuyện rất có duyên và biết cả đàn hát nữa!

Sau buổi cơm tối cả nhà tưởng là đã hết khách, không ngờ Hà lại còn đến. Mọi người đều đi ngủ từ lâu, cái divan ở phòng khách cũng đã lật ra thành giường. Khách mời ngồi trong nhà bếp.

- Anh muốn uống cà phê hay nước trà?

Hà lắc đầu:

- Tôi đã uống tất cả các thứ rồi.

Vân nhìn Hà ngạc nhiên nghĩ thầm: 1 giờ sáng, anh chàng này ở đâu đến đây?

Tại sao giờ này còn lang thang như đồ...

Hà không để Vân có thì giờ nhìn anh để phân tích hơi han. Anh dơ tay kéo mạnh Vân vào lòng, thế là những cái hôn đến tới tấp như mưa.

Trưa chủ nhật, Hà giữ lời đã hứa, làm cái “house call” chính thức. Nhưng bác sĩ đến không phải để thăm bệnh mà để ăn cơm với bệnh nhân và cả nhà rồi ra về. Ngọc đã gần khỏi, ngồi dậy đi ra đi vào nói chuyện lém lỉnh như thường, chỉ còn da mặt đang thay chưa được phép ra nắng.

Buổi cơm tối, bệnh nhân và các cô bạn gái bắt đầu đem bác sĩ của mình lên bàn mổ phân tích.

- Thằng cha này lạ! Có địa vị, danh giá, nổi tiếng giàu có, đẹp trai, đàn hát đủ tài, thế mà lại như có vẻ cô đơn!

- Theo thuyết của bà Lan thì những anh nào bị vợ bỏ là “something wrong”. Anh nào đủ điều kiện cho đàn bà chết mệt mà cũng bị vợ chê là “something “lại càng “wrong” lắm lắm!

- Thằng cha này có đủ khả năng để có một nghìn lẻ một người yêu, tại sao lại chạy đến đây bắt phân nhật dạ như đồ câu bơ câu bắt thế nhỉ?

Những câu hỏi lửng lơ nêu ra, không ai cần ai trả lời, mà thực ra cũng không ai hiểu Hà đủ để trả lời.

Hà còn đến nhiều lần nữa, và lúc nào cũng có cả nhà quây quần chung quanh anh nói chuyện, nên trước mặt mọi người anh chỉ dám nắm tay Vân mà thôi. Vân không nói nên

cũng không ai biết giữa Hà và Vân đã đi đến đâu.

Một hôm lúc lại đem Hà lên bàn mổ, Ngọc bảo:

- Thằng cha hay đùa quá. Mới đầu thì vui, bây giờ thấy chướng. Mình hỏi câu gì quan trọng đáng trả lời một cách đứng đắn, hấn cũng bông đùa. Ví dụ như hôm qua em hỏi về cái khoản “special charge” trong đơn tính tiền là gì, thằng chả trả lời: “Đó là nụ cười duyên dáng của tôi dành riêng cho cô”.

Hằng cũng nói:

- Thằng cha ấy lạ. Chỉ độc nói chuyện với một mình chị Ngọc. Hai người đối đáp sát sạt như keo sơn, không còn ai chen được một chữ vào trong câu chuyện. Thế nghĩa là trong bụng lão thì thích chị Ngọc, mê chị Ngọc, nhưng vì Ngọc có chồng rồi, nên lão nắm tay chị Vân cho đỡ ghiền!

Vân cũng tiếp:

- Tôi thấy lão nói láo số một. Lão chỉ thích đến bất ngờ bất cứ giờ nào, không nghĩ đến chủ nhân có tiện tiếp khách hay không. Còn khi lão hứa và mình chờ thì lão không đến. Party của mình nhần lời đến rồi lờ đi, không xin lỗi trước lỗi sau gì cả. Party của lão, hứa đến đón mình rồi quên luôn.

Ngọc gật đầu:

- Thằng cha ba xạo thật!

Hằng vỗ tay:

- Ha ha, Ba Xạo đúng là tên của lão!

Thế là từ đấy, tên Ba Xạo được ghi vào sổ bộ, được mọi người công nhận đúng là tên của Hà.

Vân nói:

- Ba Xạo ly dị, vợ ở nhà thương điên. Có khi cái ba xạo của lão làm vợ nổi khùng, chịu không nổi hóa điên cũng không biết chừng!

Mỗi ngày mọi người lại tìm thêm được một vài sáng kiến trong sự mỗ xẻ tâm hồn và cuộc đời của Hà, và những phát giác mới càng củng cố cái ý nghĩa tính chất của tên Ba Xạo thêm lên.

Cho đến mấy tuần lễ sau này, Ba Xạo không thấy đến luôn như trước. Bệnh nhân lành rồi, bác sĩ không cần săn sóc, hay bác sĩ còn đang bận làm một “house call” nào quanh quất đâu đây!

Ở dưới đường từng chiếc xe đi qua, vết đèn chạy dài trên đường nhựa sáng loáng. Bây giờ Vân không hy vọng một trong những chiếc xe ấy dừng lại nữa. Chỉ một thời gian rất ngắn vừa qua, cuộc sống sóng gió nội tâm đầy đủ hơn cả 10 năm trời đằng đằng. Rất nhiều tình yêu gói ghém niềm phong cất kín từ đời kiếp nào, một phút được mở khóa đem ra phơi nắng. Thoát khỏi không gian. Nhưng cũng như một phép nhiệm màu, mỗi tình tự cảm thấy thoát ra không đúng thời đại, cho không đúng người, đúng lúc, tình tự thu mình nhỏ dần, nhỏ dần, rồi không ai bắt buộc, chính nó tự lắng vào tận nơi u uất nhất của tâm hồn, tự niềm phong lại sâu chặt hơn xưa.

Một trận gió ngược đã thổi tắt cả sương mù sang vùng khác, bên kia bờ biển hàng vạn ánh sáng lấp lánh đủ màu như một rừng kim cương hiện ra.

Ngọc đã ăn xong đến ngồi cạnh Vân. Vân nhìn Ngọc, thấy người bạn trẻ hơn 10 tuổi, bây giờ vừa thay da mặt xong đẹp hơn trước gấp bội. Từ lúc mới quen nhau hồi 4 năm trước, Vân vẫn coi Ngọc như em gái, thương Ngọc một cách chân thành. Nhất là những ngày Ngọc vừa ở bệnh viện về, Vân đưa đón, bồng lên đỡ xuống, nâng niu như một người em bé, tình thương càng sâu đậm thêm lên. Nhưng từ lúc Hà đến và nhận thấy Hà chỉ thích nói chuyện với Ngọc, Vân mới nhận ra Ngọc có một nhan sắc hấp dẫn đàn ông kinh hồn, nhan sắc ấy người đàn bà nhìn nhau như bạn gái không thể nào cảm thấy được.

Hằng ăn xong cũng theo ra phòng khách, hỏi:

- Đây các chị, em nhận thấy là Ba Xạo mê chị Ngọc, nhưng Ngọc có chồng rồi, lão không dám dỏ trò sợ bị ăn đòn, nên dùng chị Vân làm bình phong.

Ngọc tức quá, gân cổ lên cãi:

- Ngọc có chồng rồi còn mê man gì! Nói bậy phải đòn bây giờ! Bác sĩ đến thăm bệnh nhân thì phải nói chuyện với bệnh nhân chứ còn nói với ai!

- Bác sĩ nói với bệnh nhân về các vấn đề nhân sinh quan, và hạnh phúc của nhân loại, và vũ trụ với lại không gian... hà hà nghi quá. Lại còn cả chuyện con khi, con tiều, vợ vẫn không đâu vào đâu nữa!

Vân không nói gì nhưng nghĩ thầm.

- Ngọc có chồng rồi ai chả biết, nhưng ai cấm được đàn ông mơ tưởng Ngọc. Ngọc rất yêu chồng, tối nào cũng viết thư cho chồng, nghe chồng hát trong máy ghi âm, ấp yêu ảnh chồng nào ai biết. Họ vẫn cứ hy vọng như thường.

Tự cho là mình nghĩ vậy, Vân hồi hận nói:

- Xin lỗi Ngọc nhé!

Ngọc ngơ ngác không hiểu. Vân càng thấy thương Ngọc hơn xưa. Ngọc có lỗi gì đâu khi có người yêu mê Ngọc. Ngọc làm sao bắt buộc được người khác đừng thích mình. Nếu trong câu chuyện Ngọc đã lỡ lúc muốn đem tài quán thông kim cổ của mình ra áp đảo các bạn, thì cũng là một hành động đúng theo bản tính hiếu thắng của con người.

*

- Tết nhất gì mà kỳ cục thế này ? Không có thủy tiên, không có pháo, không có áo mới, chúc mừng. Không có bà con cô bác gì hết cả. Chỉ có một cành đào giấy với mấy cái bánh chưng bé tí tẹo thế này cũng dám gọi là Tết à?

Lại vẫn cô bé Hằng liến thoắng, phàn nàn. Vân thêm:

- Chưa hết đâu. Đừng quên là ngày mai dù mùng một, chúng mình vẫn cứ phải đi dạy như thường. Đây đâu có phải là quê hương của ta mà bất thiên hạ phải ăn Tết theo ta. Tốt hơn hết là cứ ngồi yên mà hồi tưởng.

Bà Lan đem lên tặng các cô một đĩa kẹo mứt mua ở phố Tàu để pha trà tham gia buổi hồi tưởng tất niên cho thêm ấm cúng.

Trong phòng khách, mỗi người ngồi một góc, không nhìn nhau, cũng không cần mang cái mặt nạ vui tươi. Các cô yên lặng ngồi nhìn vào khoảng không. Mỗi người trong tay cầm một chén trà, một miếng mứt. Dù tách trà có đưa lên môi, chất trà có thấm vào thể chất, bà Lan biết không có ai đang sống trong hiện tại. Bà Lan phá tan sự yên lặng trước:

- Thôi, thì giờ tưởng niệm quá khứ như thế là đủ rồi. Bây giờ đến tương lai. Mỗi người đều phải nghĩ tới điều mình ao ước, tưởng tượng điều đó thực hiện y như thực.

Hiền ngập ngừng hỏi:

- Có phải nói ra không?

Bà Lan lắc đầu:

- Không cần, cứ tâm niệm cho mình, hằng đêm tâm niệm, mãi mãi rồi sẽ thành sự thực. Đừng nói ra mất thiêng!

Nhìn mấy cô gái cô đơn ngồi bó gối thả hồn phiêu lưu, Bà Lan nhè nhẹ mở cửa xuống nhà dưới.

Ba tuần lễ sau, Ngọc đi làm trở lại. Cả nhà trở về với nhịp sống bình thường. Nhưng thực

ra nếp sống chỉ có vẻ bình thường phần vật chất ngoài mặt, còn phần tình cảm trong thâm tâm ai cũng có nhiều thay đổi. Mục sống vui vẻ đã lên đến cao triều bây giờ đang hạ dần xuống.

Ngọc và Hằng ngày ngày tính nhẩm xem bao giờ về trường, đã làm được bao nhiêu, để dành được bao nhiêu. Hiền tính chuyện về nước lấy chồng. Bà Lan rất đồng ý, cứ khuyên Hiền mãi:

- Cô Hiền về nước chắc thích hợp hơn. Cô không yêu được người ngoại quốc mà gặp người Việt ở hải ngoại thì khó hơn đây bề bề mò kim. Hai người dù có cô đơn đến đâu gặp nhau cũng ít khi đủ điều kiện để hợp nhau. Hai thứ cô đơn hai nhãn hiệu khác nhau, như không cùng chung một thế giới, người không được!

Hằng đã biết nấu tất cả những món ăn trên tờ thực đơn dán trong bếp hai trang dày đặc, đã biết làm tiệc cho 20 người ăn mà không mệt, biết cách chế biến khi cấp thời, biết sáng kiến nấu những món ăn cũ thành mới, biết chế ra những món ăn không tên với bất cứ loại rau thịt gì có sẵn trong nhà. Hằng đã bắt đầu thấy mình tài giỏi nên tỏ ra chán làm bếp.

Hiền xưa nay vẫn sống riêng biệt, tự nhiên thấy nói chuyện thủ thỉ với Hằng nhiều hơn, và Hằng bỗng dưng cảm thấy thiệt thòi vì phải làm bếp nhiều hơn mọi người. Hằng đã quên mất rằng lúc đầu nàng đã phải tranh đấu kịch liệt dành phần làm bếp để học hỏi.

Vân hiểu ý, lấy lại chân nấu bếp như lúc đầu.

Càng ngày Ngọc và Vân càng hiểu thêm về tính nết Hằng qua những câu chuyện chấp nhặt trong mỗi bữa ăn.

- Em ở trường Xơ, các Mẹ các Dì la mắng gì em cũng cười, cũng vâng dạ, mà thực ra em chẳng bao giờ nghe theo cả. Các mẹ thấy em không bao giờ cãi cho là con bé ngoan nhất, lành nhất, có biết đâu là trong thâm tâm em cóc cần.

Một lần khác Hằng cho biết:

- Ai muốn nói gì thì nói, em không nghe thì thôi. Con bé lúc nào cũng chỉ cười, cười thực tươi cho thiên hạ tha hồ nói mỗi môm, chê chửi chán thì ngừng.

Thì ra đây là mặt thực của Hằng, cô bé lúc nào cũng tươi cười, vui vẻ, ngoan ngoãn, nhã nhặn, rộng rãi, hay mời mọc đến một mức độ làm cho mọi người không tin được ở đời có thể có một cô gái dễ thương đến thế. Bây giờ mới biết bọc trong nụ cười duyên dáng ấy là cái gan lì, tính cóc cần, bướng bỉnh, ngạo đời, sâu đậm hơn ai cả. Và

trong khi mọi người thấy cô luôn luôn nhã nhặn xin học hỏi, xin mọi người tận tâm chỉ bảo, trong khi cô rót những cốc nước đường đầy tràn cho người khác, cô tự cười thầm trong lòng:

- Chúng mày ngu cho chúng mày chết! Cho chúng mày tha hồ mà phơi bày tim gan lòng dạ. Điều gì tao muốn biết, tao học cho hết, xong rồi tao cười vào óc chúng mày!

Bây giờ mỗi lúc trông thấy Hằng cười, cũng nguyên nụ cười xinh xinh với cái má lúng đồng tiền giả tạo ấy, Vân đọc thấy câu:

- Cho chúng mày chết, tao cóc cần!

Ngọc không nói chuyện nhiều chỉ sửa soạn về trường. Ba tháng nữa, chồng Ngọc sẽ thôi ở trong quân đội, dọn nhà đi Hoa Thịnh Đốn, Ngọc sẽ theo chồng đến đấy nên đã làm đơn xin đổi trường, hằng ngày thư từ giấy tờ gửi đến tới tấp.

Đêm cuối cùng của bộ tứ, ai nấy đều hành lý sẵn sàng để lên đường. Hiền về nước hy vọng “yếu điệu thực nữ” sau 15 năm chu du thế giới, may ra sẽ gặp được “quân tử hảo cầu” để thấy quê hương mình là đẹp hơn cả. Hằng về trường học nốt hai năm nữa để giật mảnh bằng M.A. cô đã đi phố Nhật mua một thùng to tướng vật liệu để nấu com Việt Nam, nào là xì dầu Tàu, nước mắm Hồng Kông, bún, nấm, măng, tương v.v.. lại có cả mấy gói trà thơm, một bộ đồ trà sứ xinh xinh. Cô bé quyết tâm mở một chiến dịch thu hút những chàng trai “rường cột nước nhà” đang sống tha phương cầu học, và hằng đêm ngày mơ tưởng đến mùi quê hương, vị quê hương như bát phở tái, bún chả, gà xé phay, bò bún, sườn nướng, gói tôm v.v...

Ngọc cũng sửa soạn giấy tờ xong, nàng đã cho tất cả hành lý lên xe, chỉ còn chờ ngày mai mặt trời mọc là lên đường.

Suốt đêm Vân tắt đèn ngồi bên cửa sổ nhìn ra bể. Bên kia bờ bể vẫn cái rừng kim cương ánh đèn bát ngát bất di bất dịch ấy như ngày cả bọn mới đến, nhưng tháng ngày qua, tâm trạng con người đã khác xa. Cảm tình của bốn người bạn đối với nhau cũng không còn đơn giản như ngày mới gặp. Vân chợt nghĩ đến câu ví “hạt châu mắt cá” của người xưa. Phải, ở đời đúng là hạt châu mắt cá lẫn lộn. Mắt cá có cái màu sắc và hình dáng của hạt châu, và cũng có rất nhiều hạt châu chỉ có cái vỏ bóng bẩy xinh đẹp bên ngoài, trong ruột lại còn tệ hơn cả mắt cá. Bây giờ làm thế nào để mượn được một đôi mắt xanh của cổ nhân để phân biệt ai là hạt châu hay mắt cá trên đời đây!

Sợ ý nghĩ miên man đưa đi xa quá mà không đến đâu, Vân lắc đầu như xua đuổi những

ám ảnh phức tạp, Vân bảo thầm:

- Chủ trương của Hằng thế mà hay. “Cứ cười cho thật tươi, còn thì cóc cần tất cả”. Cô bé con khôn lạ!

Hành lý của Vân cũng đã xếp đặt gọn gàng. Vân đã tặng hay vứt bỏ tất cả những thứ không cần đến, chỉ giữ lại đúng 20 cân hành lý hãng máy bay cho phép mang theo. Các cô hỏi Vân đi đâu, Vân chỉ lắc đầu:

- Chưa biết! Khăn gói gió đưa. Muốn đến đâu thì đến. Tôi không còn cha mẹ, không có nhà cửa gia đình, cũng chả có trường mà về. Đi đâu cũng không có gì là quan trọng.

Sáng hôm sau, bà Lan quét dọn trong phòng lại để cho người khác thuê. Bà thấy phòng của Vân sạch sẽ khác thường, không giống phòng của các cô kia, mỗi người để lại một núi rác. Chăn màn của Vân do bà Lan cung cấp được giặt giũ xếp vuốt tử tế, phòng không một vết nhơ. Chỉ có một đồng tro chất đầy lò sưởi. Vân đã đốt tất cả thư từ, giấy tờ, kỷ niệm... Trong đồng tro một mảnh phong bì còn sót lại dấu hiệu “Peace Corps”. Bà Lan tự bảo:

- Cô này bướng bỉnh, không khéo lại tình nguyện sang Phi Châu công tác mất rồi.

Linh Bảo

Monterey 1963

Linh Bảo

Hậu Hắc Học

Chiều nay, một buổi chiều đặc biệt nóng bức khó chịu vô cùng. Tôi thấy buồn buồn chỉ muốn sinh sự với ai cho vui. Nhưng nhìn quanh không thấy một bóng ma, mà nếu có cũng không nạn nhân nào đáng chịu cái vạ vệt ấy. Tìm nguyên do, thì ra chỉ vì trời không

mưa. Lỗi tại trời trách ai được! Tôi chỉ còn cách nằm lăn ra gạch bông lạnh, thấy cũng dễ chịu phần nào. Gạch mát, trời oi bức, gió hiu hiu, dễ ngủ lại!

Trong lúc mơ màng, tôi thấy lòng lâng lâng, hồn phiêu phiêu. Hình như tâm tưởng muốn đi đâu là thấy mình ở ngay trong cảnh ấy.

Tôi thấy tôi bay lên không trung, viếng từng vì sao trên trời. Tôi đang bay lang thang, bỗng nhiên nghe ai gọi:

- Linh Bảo, Linh Bảo! Đi đâu phát phơ vậy?

Tôi quay lại nhìn, thấy một cụ già râu tóc bạc trắng, y phục theo lối cổ như người trong tranh Tàu, có vẻ tiên phong đạo cốt lắm. Tôi đang nghĩ ngợi, không biết đã quen cụ ở đâu và bao giờ, thì cụ tiếp:

- Ghé lại đây chơi đã. Đệ tử gặp sư phụ, còn phải đợi sư phụ mời chào đến mấy lần mới chịu dứng chân hay sao?

Tôi thấy ngại ngại, ngập ngừng hỏi:

- Thưa cụ, con có học gì với cụ hồi nào đấy ạ? Trí nhớ con kém quá, xin cụ tha lỗi.

Cụ vuốt râu cười:

- Ta là Lý Tổng Ngô. Tác giả phát minh ra HẬU HẮC HỌC đây mà!

Tôi vội vàng vái chào, nói:

- Xin cụ tha lỗi. Con quả thực có đọc qua học thuyết của cụ, con rất bái phục nhưng vì chưa lãnh hội được hết những chỗ cao thâm, nên con không dám nhập môn bái sư.

Thấy tôi có vẻ định “rút lui có trật tự”, cụ cười:

- Thì hẵng ngồi chơi một lúc đã. Ta đến đây đánh cờ với Tây Vương Mẫu. Nay mai sẽ trở về động, để nghiên cứu thêm về các anh hùng hào kiệt cận kim. Bộ con tưởng dễ gặp được ta lắm sao?

Tôi rón rén đến gần, ngồi xuống một đám mây bên cạnh. Cụ gọi tiểu đồng đi lấy rượu Hoa Điêu mời tôi uống. Cụ hỏi:

- Sao? Từ hồi rời Trung Hoa đến giờ, chắc không có dịp uống rượu Hoa Điêu hâm nóng đấy nhỉ? Làm ăn có khá không?

- Dạ thưa cụ, cũng qua ngày nào hay ngày ấy

- Con đại lắm. Đã biết đến Hậu Hắc Học của ta, thì cứ gắng ngày đêm mài dũa, nghiên cứu. Lo gì không có ngày phát đạt.

- Bẩm cụ, con ngu quá, không lĩnh hội nổi. Có lẽ con không có tuệ căn.

- Ta biết hết. Con đọc đi đọc lại sách ta cả chục lần. Có nhiều chữ tự vị thiếu, không biết hỏi ai chạy lăng quăng như gà mắc đề, tội nghiệp quá, thôi để ta giảng sơ lại cho con hiểu.

Cụ tăng hăng lấy giọng nói:

- Con nghe cho rõ nhé. Hậu Hắc Học của ta phát minh hồi cuối đời nhà Thanh. Sau bao nhiêu năm nghiên cứu ta mới thấy rằng, thì ra Anh hùng Hào kiệt trong thiên hạ xưa nay sở dĩ làm được những chuyện kinh thiên động địa, là chỉ nhờ có hai điều kiện mà thôi: Ấy là MẶT DÀY và TIM ĐEN. Hậu là dày, Hắc là đen. Học là học thuyết. Vì thế nên ta mới gọi là HẬU HẮC HỌC.

- Dạ điểm này con hiểu.

- Kể những anh hùng trong truyện Tam Quốc, người thứ nhất là Tào Tháo. Sở trường của ông là tâm địa đen tối, nghĩa là độc ác. Tào Tháo giết nhà họ Lữ, giết Dương Tu, giết Đồng Thừa, Phục Hoàn, giết Hoàng Hậu, Hoàng Tử mà không hề ghê tay. Đã thế, lại còn nói thẳng ra: “Chẳng thà ta phụ người, còn hơn để người phụ ta”. Tim đen như thế, thật đã đến tột độ. Tào Tháo xưng hùng được là lẽ cố nhiên.

-

Kể đến nên công nhận Lưu Bị. Sở trường của ông ta hoàn toàn nhờ ở cái bộ mặt dày. Ông ta theo Tào Tháo, theo Lữ Bố, theo Lưu Biểu, theo Tôn Quyền, theo Viên Thiệu. Trốn bên Đông, nấp bên Tây, châu chực ăn ở nhà người ta hết năm này qua tháng nọ, vẫn không cho là nhục. Đã thế, Lưu Bị lại còn rất dễ khóc. Mỗi khi gặp việc gì khó giải quyết, ông ta bèn khóc một hồi là chuyển bại thành thắng. Vì thế, tục ngữ có câu: “Giang sơn của Lưu Bị nhờ khóc mà ra”. Đó cũng là một vị anh hùng có nhiều bản lĩnh. Lưu Bị sánh với Tào Tháo, có thể gọi là “Song tuyệt”. Vì thế, lúc hai người đối âm luận anh hùng, một người tim đen nhất và một người mặt dày nhất, Tào Tháo đã nói:” Anh hùng trong thiên hạ, chỉ có tôi với ông”.

Ngoài ra, còn có Tôn Quyền. Tôn Quyền với Lưu Bị là đồng minh, hơn nữa lại bà con, thế mà bỗng nhiên ông đánh phá Kinh Châu, giết Quan Vũ. Tâm địa độc gần bằng Tào Tháo, chỉ tiếc không độc đến nơi đến chốn. Xong rồi, ông lại xin hòa với Thục để biểu lộ cái mặt dày. Tôn Quyền với Tào Tháo sánh vai xưng hùng, có thể nói là chẳng ai hơn ai kém. Ông lại còn hàng Tào Tháo, xin được xưng thần, tuyệt giao với Ngụy, toàn là những việc làm rất “mặt dày” cả. Tuy tim ông không đen bằng Tào Tháo, mặt không dày

bằng Lưu Bị, nhưng lại kiêm toàn. Vì thế, ông được liệt vào hạng anh hùng hào kiệt cũng đáng lắm.

Về sau, Tào Tháo, Lưu Bị, Tôn Quyền đều chết cả, có họ Tư Mã nổi lên. Ta có thể nói là Tư Mã đã lĩnh hội được cái Hậu Hắc chân truyền của Tào Tháo và Lưu Bị. Ông ta có thể ức hiếp cô nhi quả phụ, độc như Tào Tháo, có thể chịu được cái nhục “khăn yếm”, mặt còn dày hơn Lưu Bị nhiều.

Lúc ta mới đọc sử, đến đoạn Tư Mã Ý chịu nhục, nhận khăn yếm, đã phải vỗ bàn mà khen rằng:” Thiên hạ tất sẽ về tay họ Tư Mã”.

Ta lại có thể lấy Sở Hán ra dẫn chứng:

Hạng Vũ là bậc anh hùng vũ dũng bậc nhất đương thời, thế mà phải chịu chết ở Đông Thành cho thiên hạ chê cười. Hàn Tín phê bình sự thất bại của ông là “Phụ nhân chi nhân, thất phu chi dũng”. “Phụ nhân chi nhân” tức là lòng nhân của đàn bà, không thể nhẫn tâm. Căn bệnh ở chỗ tim không đen. “Thất phu chi dũng” là cái dũng của kẻ thất phu, không chịu được tức. Căn bệnh ở chỗ mặt không dày.

Lúc Hạng Vũ và Lưu Bang cùng ngồi một chiếu, Hạng Vũ đã rút kiếm ra khỏi vỏ, chỉ cần hoa một lát lên cổ Lưu Bang là xong, thế mà ông ta bồi hồi không nổi, để Lưu Bang thoát khỏi.

Trận Cai Hạ bị bại, nếu ông quyết định qua sông Ô Giang thì chưa chắc thắng bại về ai. Ôông lại nói :” Hơn tám ngàn con em ở Giang Đông theo ta sang sông về miền Tây, chẳng còn một ai trở về, gia đình họ sẽ thương khóc con em của họ mà nghĩ đến ta, ta còn mặt mũi nào trông thấy ai! Ví dụ họ chẳng oán trách ta chẳng nữa, ta cũng thẹn với lương tâm”. Hạng Vũ bại là phải lắm. Đã nói “không mặt mũi nào nhìn ai” lại còn biết “thẹn với lương tâm”, thì còn làm ăn gì được nữa!

Trong lúc ấy thì Lưu Bang, cha bị quân địch bắt, dọa đem làm thịt, Lưu Bang thản nhiên trả lời :” Nếu có lược thì xin dành cho một bát nước xúp”. Con bị binh Sở đuổi bắt, ông nổi đẩy con xuống xe giao cho địch. Về sau còn giết Hàn Tín, giết Bành Việt. “Chim hết bẻ cung, thỏ hết giết chó”. Tư cách như thế thì Hạng Vũ “Phụ nhân chi nhân, thất phu chi dũng” làm sao địch nổi!

Ngoài ra, còn nhiều nhân vật có thể dẫn chứng. Như Hàn Tín mặt dày chịu được nhục “bát cơm phiếu mẫu”, nhưng tim không đen nên bị thất bại. Phạm Tăng tim thật đen, nhưng mặt không dày, không chịu được tức, đến nỗi làm mất giang sơn của Hạng Vũ lại

lụy cả đến cái thân già của mình.

Vì thế, con phải biết rằng: Trời sinh ra ta, cho ta cái bộ mặt, nhưng bề dày, may sao nó lại lộn vào bên trong. Trời cho chúng ta một trái tim nhỏ bé, nhưng cũng may làm sao, sắc đen của nó cũng ở bên trong. Bề ngoài tuy thật tầm thường, nhưng khảo sát cho tinh vi, thấy nó có thể dày đến vô hạn, đen đến vô cùng.

Muốn luyện thành một con người “ Hậu Hắc ” cũng không khó, miễn phải kiên nhẫn và phải qua ba thời kỳ.

Thời kỳ thứ nhất, là “ dày mà cứng, đen mà sáng”. Người “ Hậu” đã tinh thông, mặc dầu thiên hạ công kích đến thế nào đi nữa, cũng không hề động lòng. Lưu Bị là hạng này, cả đến Tào Tháo cũng đành phải chịu thua cái mặt dày của ông ta.

Người tinh thông “ Hắc” học, tim như một tấm “ lắc” đen bóng loáng, càng đen người ta càng đổ xô vào phục vụ. Tào Tháo là hạng người này. Ông đã nổi tiếng ác độc, thế mà danh lưu Trung nguyên đều một lòng quy phục. Đúng là tim càng đen thì chiêu bài càng sáng.

Đến thời kỳ thứ hai, tuy đã khá lắm rồi, nhưng vẫn chưa thành công vì còn để lộ hình tích. Cũng như Lưu Bị, Tào Tháo, mới nhìn qua, người ta xét đoán được ngay họ thuộc vào loại nào.

Thời kỳ thứ ba, là “ dày mà vô hình, đen mà vô sắc”. Người đã “dày vô tận, đen vô cùng” thì hậu thế vẫn có thể tưởng là không dày, không đen. Thế mới là đi đến tuyệt đích.

Nho-gia giảng Trung-dụng, giảng đến “ vô thanh, vô xứ ” mới hết. Phật giáo cũng phải đạt đến “ bồ đề vô thụ, minh kính vô đài ” mới chứng quả. Như thế, Hậu Hắc Học là một học thuyết bí truyền từ thiên cổ, cố nhiên phải đạt đến chỗ “ vô hình, vô sắc” mới hoàn toàn.

- Dạ, như thế là thành công sao?

- Chưa hết đâu con ạ. Còn phép cầu quan nữa!

- Xin cụ dạy nốt cho con hiểu.

- Nếu muốn làm quan mà không thuộc lòng “ Bí quyết cầu quan”; cũng như làm được quan rồi mà không biết phép “ Duy trì chức quan”, thì cũng vô ích.

Người cầu quan, trước hết phải biết rõ sáu chữ:

Rảnh Rang, Luồn cúi, Khoe khoang, Nịnh hót, Dọa nạt, Quà Biếu .

1 -Rảnh Rang. Rảnh rang có hai nghĩa. Một là chỉ sự vụ. Người muốn làm quan, không

được bận rộn một việc gì hết. Không làm thợ, không đi buôn, không làm ruộng, không học hành mà cũng chẳng dạy ai học. Phải rảnh rang để nhất tâm nhất trí cầu quan.

Hai là chỉ thời gian. Người cầu quan phải nhẫn nại, không được nóng nảy hấp tấp. Hôm nay không xong, đợi ngày mai. Năm nay chưa được, chờ sang năm.

2-Luôn Cúi . Nghĩa là chui luôn. Cầu quan, phải luôn cúi, điều này ai cũng biết. Nhưng họ chỉ mới biết đến trình độ có cửa thì chui mà thôi. Theo ta, nếu phải đợi có cửa mới chui thì hỏng to. Phải làm sao cho có cửa thì chui , mà không cửa cũng phải vào lọt. Có cửa sẵn, ta mở rộng thêm. Không có cửa, ta phá tường đục vách, làm cửa mới.

3 -Khoe Khoang. Khoe khoang cùng đi chung với khoeác lác. Khoe có hai lối: khoe trực tiếp bằng lời nói và khoe bằng giấy tờ. Khoe bằng lời cũng chia ra hai loại: khoe lúc bình thường và khoe trước mặt quan trên. Gián tiếp là khoe trên giấy tờ như báo chí, truyền đơn, tạp chí, biểu ngữ, v.v... ..

4- Nịnh Hót. Trên sân khấu cải lương, lúc Ngụy Công ra trò, những cử chỉ, dáng điệu, cách ăn nói của bọn này là gương mẫu.

5- Khủng Bố . Tức là dọa nạt. Chữ này nghĩa lý quá cao thâm. Cần phải nhấn mạnh: quan là một nghề rất đặc biệt, đâu có thể tùy tiện muốn cho ai cũng được. Vì thế, có người đã thực hành chữ “Nịnh Hót” chu đáo đến một trăm phần trăm mà vẫn không được làm quan. Đó là vì thiếu chữ “Khủng Bố”.

Làm người, ai cũng có nhược điểm và lỗi lầm. Khi tìm được nhược điểm của quan trên, ngấm thật đúng, khế điểm một huyết là quan hoảng hốt sợ hãi, lập tức tìm cho ta một chức vụ ngay. Nhưng người cầu quan phải hết sức khéo léo khi dùng hai chữ “Nịnh Hót” và “ Khủng Bố” kết hợp lại . Nghĩa là, trong nịnh hót có ý ngầm dọa nạt.

Trong mắt mọi người, thấy mình nói chuyện với quan thầy, câu nào cũng toàn là nịnh hót, tăng bốc, kỳ thực bên trong toàn là móc trái, đá ngầm, chỉ một mình quan thầy hiểu. Quan nghe đến đâu, mồ hôi toát ra như tắm đến đấy. Người giỏi nịnh hót, nói gì, người bên ngoài nghe câu nào cũng thấy toàn là chỉ trích các bề trên, nhưng các “ bề trên” nghe thật vui lòng, nở nang từng khúc ruột. Nhưng điều cần biết là dọa phải có giới hạn, nếu đi lỡ trớn, để quan thầy thẹn quá, nổi xung lên thì cũng hỏng bét cả.

6- Quà Biếu là dâng lễ vật. Lễ lớn là tặng biếu tiền bạc, vàng, kim cương, ngân phiếu. Lễ nhỏ là món ngon vật lạ, đồ cổ xưa, mời nhậu nhẹt v. v. . . Người được tặng có khi là quan trên, có khi là kẻ tuy không làm chức gì hết nhưng có cách giúp đỡ mình được.

Sáu chữ này, nếu theo thực đúng, thì sẽ đem đến kết quả cụ thể là, một hôm, quan trên bỗng chợt nhớ ra lầm bầm một mình:

- Ông Z muốn làm quan, đã xin từ lâu (Rảnh Rang). Mình với ông ta có đôi chút liên lạc (Luồn Cúi) Ông ấy cũng là kẻ có tài (Khoe khoang). Ông ta đối với mình rất tốt (Nịnh Hót). Nhưng hấn cũng không phải tay vừa, nếu không cho hấn một việc làm, hấn sẽ làm bậy, có hại đến mình (Khủng Bố).

Nghĩ đến đây, nhìn thấy những lễ vật quà cáp chất đầy quanh mình (Quà Biếu), ông không còn biết phải làm gì hơn là ký giấy bỏ “đương sự” đi làm quan.

- Dạ thế là thành công rồi, phải không cụ?

- Chưa con ạ. Được chức quan rồi, còn phải biết giữ chức ấy nữa chứ.

- Thưa cụ, cho con nghe nốt.

- Phép giữ chức quan cũng có sáu chữ:

- Trống Rỗng, Cung Kính, Hách Dịch, Hung Àc, Điếc Dui. Hồi lộ

1) Trống Rỗng. Trống rỗng trong giấy tờ, báo cáo, diễn văn, tất cả. Điểm này ta không cần nói rõ phải trống rỗng như thế nào, con chỉ cần chú ý xem các diễn văn, thông điệp, báo cáo của các cơ quan, hội đoàn, báo chí thì hiểu rõ. Nghĩa thứ hai, là làm việc không nhất định một hướng nào. Có khi biểu lộ thật cương quyết, độc đoán, nhưng bên trong vẫn có đường ngầm, để nếu cần có thể thôi lui rất dễ dàng, nhất là không bị liên lụy bao giờ

2) Cung Kính nghĩa là nịnh hót. Nịnh có hai thứ, trực tiếp và gián tiếp. Trực tiếp là nịnh ngay quan trên. Gián tiếp là nịnh thân thích, bạn bè của quan. Từ vợ lớn , nàng hầu, nhân tình, con cháu và đến cả mèo, chó của quan nữa.

3) Hách Dịch trái nghĩa với chữ Cung Kính. Chữ này để đối với thuộc hạ hay dân chúng. Một là tỏ ra bằng giảng điệu oai nghiêm hách dịch. Hai là trong ngôn ngữ, tỏ ra ta đây tài giỏi hơn người. Chữ Cung Kính không nhất định đối với quan trên, vì có khi quan trên không trực tiếp nắm quyền sinh sát mình, thì không sợ. Cũng giống như thế, chữ Hách Dịch không nhất định đối với người dưới, vì nếu người dưới mà có quyền hay ảnh hưởng đến chức phận của mình, thì cũng phải đổi ra cái bộ mặt cung kính đối với họ. Như thế, nghĩa là phải tùy hoàn cảnh, sử dụng cho khéo léo.

4) Hung Ác. Ta chỉ cần đạt đến mục đích, mặc kệ khác tắng gia bại sản, bán vợ đợ con.

Nhưng, điều cần chú ý nhất, là bao giờ cũng phải phủ lên trên bộ mặt tàn ác một lớp vỏ nhân nghĩa đạo đức mới được việc.

5) Điếc . “ Chúng cười mặc chúng, quan ta, ta cứ làm”. Trong chữ Điếc này, lại còn bao gồm cả chữ Dui . Vì có khi thiên hạ chửi bằng báo chí chứ không chỉ chửi bằng miệng. Trong trường hợp này, ta giả Dui nhắm mắt không thèm xem.

6) Hối Lộ tức là ăn tiền. Mười một chữ trước đều sắp đặt để dọn đường cho chữ này: đối chiếu với chữ Biếu Xén. Đã có dâng lên thì phải có thu vào. Nhưng cũng cần phải biết món nào nuốt được, món nào cần nhả thì phải nhả, để khỏi mắc nghẹn.

- Dạ con hiểu rồi ạ.

- Đó là đại cương. Ai muốn học, phải tự mình tìm hiểu, nghiên cứu thêm cho tinh thông.

Tôi hỏi:

- Dạ thế còn đường lối làm việc? Con xin cụ chỉ giáo nhân thể.

-

- Có hai cách làm việc. Một là “ PHÉP CẮT TÊN”. Hai là “PHÉP VÁ NỖI”.

-

- Tên nghe lạ quá.

-

- Đúng lắm con ạ. Để ta kể cho con nghe: ngày xưa có một người bị trúng một mũi tên.

Hắn ta đến nhà một vị lương y ngoại khoa xin chữa trị . Ông ta lấy dao cắt mũi tên bên ngoài, rồi tính tiền khám bệnh và chữa bệnh. Bệnh nhân ngạc nhiên hỏi:

- Ở kia, ông đã chữa lành đau mà đòi tiền? Mũi tên vẫn còn ở trong người tôi.

Lương y trả lời:

- Tôi là thầy ngoại khoa. Tôi chỉ chữa bệnh ngoài da. Còn bên trong không chữa được, bây giờ anh hãy đi tìm một thầy nội khoa mà xin chữa

- .

Đó là chuyện xưa, còn ngày nay thì cũng nhan nhản cách làm

việc như thế. Ví dụ, Trong một công văn nọ được viết:” Theo như lời của ngài thì tên X quả thực có tội, chúng tôi sẽ thông báo cho nha hữu quyền điều tra để nghiêm trị”. “ Quả thực có tội” là “ cắt tên”. “ Nha hữu quyền” tức là thầy nội khoa. Hoặc là “ sẽ chuyển lên thượng cấp định liệu”. “ Thượng cấp” đây là “ thầy nội khoa”. Và ví dụ, nếu có người nhờ ta làm việc gì, ta nói: “ Tôi rất tán thành ý kiến của anh, nhưng còn phải thương

lượng với ông Z”. “Rất tán thành” là “cắt tên”. “Ông Z” là thầy nội khoa.

Có những trường hợp bệnh nhân chỉ được cắt tên mà không được mách bảo tìm thầy nội khoa, và cũng có trường hợp chỉ bảo tìm thầy nội khoa, chứ tên cũng không thêm cắt.

Chính trị càng cao thì càng biến hóa huyền bí vô cùng vô tận.

Cách thứ hai là HÀN NỒI. Có một người mời bác thợ hàn nôi đến nhà để hàn một cái nôi bị nứt. Bác thợ hàn vừa cạo nôi vừa bảo:

- Xin ông chủ cho tôi ít lửa để tôi nhen bếp hàn.

Trong khi chủ nhà quay lưng đi lấy lửa, bác thợ hàn khẽ đập nhẹ vào đáy nôi cho nứt nhiều thêm. Đợi chủ nhà đến nơi, bác nói:

- Ông chủ xem đây. Nôi của ông nứt dài thế này, nhưng vì bị bồ hóng bám đầy nên không trông thấy. Bây giờ tôi cạo sạch, mới lộ ra rõ ràng.

Chủ nhà kinh ngạc nói:

- Thật may quá, hôm nay may gặp được bác hàn giúp cho. Nếu để ít lâu nữa, chắc là sẽ phải bỏ cái nôi, không còn dùng được nữa.

Nôi hàn xong, cả bác thợ hàn lẫn chủ nhà đều vui vẻ mãn nguyện chia tay.

Cổ kim, đông tây, hiện đại cũng như trong lịch sử, nhan nhản đầy những chuyện Cắt tên và Vá nôi như thế. Hành động của cá nhân cũng như biến chuyển của quốc gia, suy luận một lúc là thấy rõ ngay thuộc về loại nào. Cũng có khi bác thợ hàn lỡ tay, đập vỡ nôi của người ta, rồi vá không xong!

Trịnh Trang Công dung túng cho Công Thúc Đoạn làm thực nhiều điều bất nghĩa, rồi mới cứ bình chinh phạt. Đó là phép vá nôi. Trong lịch sử, nếu ta lưu tâm nhận xét một chút thì nhận thấy rõ ngay.

Hai phép màu nhiệm trên đây là một công lệ để làm việc. Vô luận cổ kim, đông tây, xưa nay vẫn rất thành công.

Quản Trọng là một đại chính trị gia Trung Quốc. Ông làm việc, không bao giờ ra khỏi hai luật này. Rợ Địch đánh nước Vệ, Tề quốc án binh bất động. Đợi đến lúc Địch diệt được Vệ rồi, ông mới làm nghĩa cử, hưng binh vãn tội Địch để cứu Vệ. Đó là phép vá nôi.

Quản Trọng không trách Sở tiếm Vương hiệu, chỉ trách Sở không triều cống. Đó là phép cắt tên. Bởi vì lúc bấy giờ thực lực của Sở hơn Tề gấp bội, Quản Trọng xui Tề Vương đem binh đánh Sở, có thể nói là đập vỡ nôi để hàn. Đến khi thấy thái độ phản kháng cứng rắn của Sở, bèn cắt tên, bỏ qua chuyện cho xong. Quản Trọng có thể đập thủng nôi, xong

rồi vá lại, vì thế nên được gọi là kẻ anh tài trong thiên hạ.

Đời Minh, Lý Vũ Thần vây khốn Lưu Khấu, sau lại thả ra. Đó là định dùng phép đập nổi.

Chẳng ngờ, Lưu Khấu mạnh quá, trị không nổi, nên bị nước mất, vua chết.

- Bẩm cụ, thế có ai dám làm trái công lệ này không?

- Có chứ. Nhưng làm trái thì phải thất bại. Vì trong khi ai cũng chỉ theo phép cắt tên, và mình chỉ là thầy ngoại khoa, lại muốn nhổ cả đầu mũi tên ra, thì thất bại là lẽ cố nhiên.

Chẳng hạn, Nhạc Phi muốn khôi phục Trung nguyên, rước Nhị Đế về. Nhưng khi ông vua đương kim có ý định chỉ nhổ đầu tên, thì Nhạc Phi bị hại ngay.

Đời Tấn, Vương Đạo làm thừa tướng, có giặc nổi loạn nhưng

ông không cho binh lính tiêu diệt loạn quân, mặc dầu trong khi ấy ông ta vẫn tỏ ra tận trung phò tá ngại vàng. Aáy là ông ta nuôi giặc để cho nhà Vua cảm thấy ngại vàng lung lay, cần phải có ông phò tá. Đó là giữ nguyên cả mũi tên không cắt, để chờ thầy nội khoa. Cổ kim, đông tây, ví dụ rất nhiều, ta không thể nào nói hết được. Nếu con chịu khó suy luận thì thấy ngay.

Thấy tôi cứ ngồi ngẩn ra không trả lời, cụ dụ dằng hỏi:

- Con còn điều gì thắc mắc nữa không?

Tôi ngập ngừng:

- Dạ có. Con nghĩ rằng, nếu theo như lời cụ dạy, thì chả hóa ra đời đen tối lắm sao? Và những kẻ nào thành công trên đời, vô tình hay hữu ý, cũng đều là môn đồ của cụ cả?

- Con nói thế, tỏ ra con chỉ biết một mà không biết hai, và “Hậu Hắc Học” của ta, con cũng chưa đọc kỹ. Thôi, tiện đây ta cũng nói nốt cho con nghe

Thế giới lúc nào cũng tiến hóa. Hậu Hắc Học cũng phân ra

làm ba thời kỳ. Thời kỳ thượng cổ còn lộn xộn, không phân biệt “đen” hay “dày” gì cả, tất cả mọi người đều giản dị thật thà. Trong thời ấy, học thuyết của Khổng Mạnh đề xướng ra, rất thích hợp. Đó là thời kỳ thứ nhất.

Về sau, trí thức dân chúng càng ngày càng mở mang, trong đầu óc người ta, trăm mưu nghìn kế, biến hóa vô cùng. “Hắc” như Tào Tháo, “Hậu” như Lưu Bị, bấy giờ mới xuất hiện ra. Lúc ấy, dù Khổng Tử có sống lại, cũng vô ích mà thôi. Đó là thời kỳ thứ hai.

Hiện tại đã đến thời kỳ thứ ba. Bọn người “Hắc” như Tào Tháo, “Hậu” như Lưu Bị, sinh ra càng ngày càng nhiều. Không những thế, nghệ thuật tinh vi của bọn họ, nếu Tào, Lưu trông thấy, cũng phải kinh hoàng. Cũng may là người thành công ít, kẻ thất bại nhiều. Và

dù có thành công một thời, kết quả cũng vẫn đi đến thất bại.

Như thế là tại làm sao? Ta đã nói rồi. Vì đây là thời kỳ thứ ba, thời kỳ “Hậu Hắc” toàn thịnh của Tào, Lưu nay đã trở thành quá khứ. Người muốn THỰC thành công bây giờ, ngoài mưu trí thông minh xuất chúng, còn phải kiêm cái đạo đức giống như ở thời kỳ thứ nhất vậy. Kỳ thực, cũng không phải là trở lại thời kỳ thứ nhất hẳn, nhưng là một cái vòng tròn tiến hóa. Nghĩa là phải có cái tâm của Khổng Mạnh để thực hành cái thuật của Tào, Lưu, mới thích hợp với thời đại.

Vật gì hiếm có là vật quý. Thời thượng cổ, dân trí còn chất phác, không ai “Hậu” mà cũng chẳng có ai “Hắc”. Bỗng nhiên sinh ra một người đủ cả “Hậu” lẫn “Hắc”, tất nhiên người ấy không chế thiên hạ, giành phần thắng lợi về mình. Mọi người trông thấy thế, bèn bắt chước theo. Ai cũng thi nhau “Hậu Hắc” không ai trị nổi ai.

Thế rồi bỗng dung lại nổi lên một người, không rõ là “Hậu” hay “Hắc”. Người này cố nhiên sẽ nổi bật hẳn lên về đức độ và tài năng, như thế cố nhiên sẽ phải được thiên hạ tín nhiệm, cảm phục, phần thắng lợi nắm chắc trong tay, không còn ai tranh được.

Ví dụ, cũng như trong thương trường, lúc ban đầu tất cả các gian hàng đều bán một thứ hàng tốt, giá rẻ cả, bỗng nhiên có một người bán lẫn hàng giả và xấu vào, người này bán đầu tiên, nên lừa thiên hạ được một số tiền rất lớn. Mọi người thấy thế đua nhau bắt chước, đến nỗi cả thị trường dần dần đều bán toàn hàng giả, xấu, làm cho khách hàng nghi ngờ, chán nản vô cùng. Thế rồi, bỗng có một nơi bán hàng tốt thật và giá rẻ thật. Khi thiên hạ phát giác sự thật thà của cửa tiệm này, tất cả mọi người đều đổ xô đến mua.

Công ty này nhất định sẽ phát đạt và giàu to, vì đã được sự tín nhiệm của khách hàng.

Như thế là trong thương trường, cũng chia làm ba thời kỳ: thời kỳ thứ nhất là hàng tốt và đẹp mắt, thời kỳ thứ hai hàng chỉ đẹp mà không tốt, thời kỳ thứ ba, trở lại bên ngoài trông đẹp mà bên trong chất hàng cũng tốt nữa

.

Hậu Hắc Học của ta cũng biến hóa như thế. Môn đồ ta ai không có trí suy xét, không biết biến hóa theo thời kỳ, chỉ còn biết oán trách sinh không đúng thời chứ đừng oán trách ta giảng dạy không chu đáo. Con đã hiểu chưa?

Tôi thưa:

- Bẩm cụ, nhưng con là phận đàn bà con gái, có lĩnh hội được Chính truyền của cụ cũng chẳng ích lợi gì. Con không thích và cũng không thể làm “anh hùng hào kiệt” như cụ

dạy. Con chỉ ao ước quê hương được thanh bình, tâm hồn mọi người đều yên tĩnh và
Cụ có vẻ giận, cắt lời tôi:

- Thật ta tiếc công giảng dạy con. Nam nữ gì cũng giống nhau. Học thuyết của ta thiên biến vạn hóa, ai lĩnh hội được thì thành công tuyệt vời. Ta muốn giảng phép thành “Anh hùng Hào kiệt”, mà con chỉ nghĩ đến hai chữ bình an, rõ thật người đầu não thấp kém có khác! Thôi con về đi. Khi nào “tĩnh ngộ” rồi, lên sao Bắc Đẩu tìm ta, ta sẽ giảng Hậu Hắc Kinh cho mà nghe.

-

Cụ bảo tôi nhắm mắt lại. Cụ thổi một hơi nhẹ nhẹ bên mang tai làm tôi thấy lạnh toát cả người. Giật mình tỉnh dậy, thì ra một giấc mơ dài.

Đêm đã sang canh .

Linh Bảo _ Saigon 1958

(Trích trong tuyển tập Mây Tần)

Linh Bảo

Hũ Mắm Nêm Đi Hương Cảng

Tôi tên là Nêm - phải, một lọ mắm nêm - đúng cái tên những người quê hương xứ sở đã gọi tôi như thế.

Chỉ những người Việt Nam thuần túy mới biết thưởng thức cái hương vị đậm đà thơm tho của tôi, cũng như chỉ có những bàn tay của cô gái Việt mới biết làm thành tôi - mắm nêm - một cách khéo léo, “thơm tho”.

Tôi nhớ quê hương của tôi quá ! Tôi nhớ khi tôi còn là con cá nhỏ vô tư theo đàn bơi lội ngoài biển cả, rồi nhảy nhót tung tăng trong chiếc lưới vô tình của ngư phủ. Tôi nhớ bàn tay dịu dàng của người thiếu nữ khi chọn lọc chúng tôi, óc suy tính bao nhiêu cá thì phải

bao nhiêu muối cho vừa vị ngon. Tôi nhớ lúc tôi đã thành nếm, một mùi thơm tho bay tỏa khắp cả gian nhà bếp, làm cho những người bạn của chủ tôi phải trầm trồ khen ngợi.

- Trời ơi ! Mùi mắm thơm quá, làm tôi lại tưởng tượng đến chanh ớt, và đĩa rau luộc xanh tươi ! Thèm quá đi mất ! Tôi chưa từng thấy ai làm mắm thơm đến như thế này ! Chị thực là khéo tay !

Lời tán tỉnh khéo léo làm chủ tôi xiêu lòng. Người phân ra một nửa cho cô Tuyết.

Cô chủ mới đem tôi về nhà, và tôi được giữ gìn quý hóa như một báu vật. Chỉ những bữa cơm có nhiều người bạn đồng hương, họ mới làm những món ăn đặc biệt của xứ tôi, họ trầm trồ khen ngợi. Còn tôi, ngây thơ, kiêu hãnh như một cô gái đẹp, không biết rằng mình đã hy sinh một cách ngu ngốc cho những cái lưỡi giỏi tán tỉnh và bạc bẽo của người đời.

Chủ tôi có một cô em gái ở Hương Cảng. Một hôm, có người bà con sắp đi sang đây đến chơi, hỏi có gói gì tặng cô em ở chốn xa xôi ấy không. Chủ tôi nghĩ thầm:

- Hừ, cái con bé ấy ở Hương Cảng, một nơi văn minh phồn hoa đô hội, thì còn thiếu thứ gì nữa kia chứ ! Từ gấm Tàu cho đến Nylon Mỹ, từ phấn son cho đến ngọc ngà, toàn những thứ người ta đi đến Hương Cảng đều có mang về làm chợ đen chợ đỏ cả. Tặng gì bây giờ ?

Tặng gì để tỏ lòng thương nhớ của một người chị đối với em nơi hải ngoại ? Món quà không được đắt tiền, lại nặng mùi quê hương. Một chiếc nón “Bài Thơ” nhé ? Lòng công quá, người mang giùm sẽ phiền lòng. Một chiếc võng để treo dưới bóng cây mát mẻ buổi chiều mùa hạ chẳng ? - Nghe nói ở Hương Cảng chỉ những nhà triệu phú mới có vườn, còn giới công tư chức, mỗi gia đình sống chui rúc trong một gian phòng bé tí hon mà người ta vẫn gọi là “lồng chim bồ câu”. Một chiếc áo dài Việt Nam nhé ? - Trời ! Ai biết kích thước cô em bây giờ ra sao ! Mấy năm xa cách, biết cuộc sống rộn ràng đã làm cho cô em mảnh mai như một chiếc lá lúa, hay vì hít thở không khí tự do, có khi đã thành ra một bao gạo biết đi ?

Suy nghĩ mãi, một lúc sau, lọ mắm nêm hiện ra trong trí cô như một cứu tinh !

Thế là tôi được niêm phong lại cẩn thận. Sáng hôm sau, tôi lên máy bay và bắt đầu một cuộc du lịch bất hủ.

Qua cửa sổ, tôi băng khuông nhìn quê hương tôi xa dần, mờ dần, và lần lần, dưới mắt tôi chỉ còn những làn sóng biển mênh mông xanh ngắt, hay những đám mây trắng xóa như

tuyệt và dày đặc như cả một cánh rừng. Mấy giờ sau, tôi đã nhìn thấy phong cảnh Hương Cảng. Chỉ những núi là núi, những ngọn núi xanh xanh ở giữa bể nước xanh. Tôi say sưa nhìn phong cảnh cho đến khi phi cơ hạ cánh một cách nhẹ nhàng. À ! Đây là Hương Cảng.

**

Lúc tôi gặp cô Hoa - người chủ mới của tôi ! lòng tôi hồi hộp lạ lùng. Đây là một người của quê hương tôi, đối với mùi vị của tôi, chắc là cô phải tỏ thái độ vô vấp, quý hóa đặc biệt. Sau tám năm xa cách kia mà !

Nhưng bỗng tôi cảm thấy đau đớn, tê tái như một người yêu trộm người khác đã lâu, bỗng nhiên phát giác người ta không yêu mình. Cô Hoa nhìn tôi một giây, xong cô để tôi vào một góc phòng. Cô gửi hai tay, rồi ngồi vào bàn viết. Với một sự nhận xét rất tế nhị, tôi biết rằng tôi không được hoan nghênh, mặc dầu cô đang ngồi viết thư cảm ơn, có những dòng như: "... Món quà tuy nhỏ mọn, nhưng tấm lòng thì vô giá ! " Nào là cảm ơn, cảm tạ, cảm kích... v.. v...

Trong một lúc, tôi cảm thấy ghét Hương Cảng, ghét cái xã hội vật chất hào nhoáng, giả dối, đã làm chủ tôi sống theo trào lưu, mất hết cả sự thành thực, chất phác của quê hương. Trong lúc tôi đang buồn rầu thổn thức và cảm thấy mình bơ vơ cô độc, thì có một giọng nói khàn khàn bên cạnh tôi :

- Việc quái gì mà khóc ! Đời chẳng làm gì đáng cho ta phải buồn giận. Cứ sống theo tự nhiên. Chẳng ai quan tâm đến ai làm chi cho bận lòng. Quan trọng hóa chỉ tổ rầu... thôi ruột!

Tôi quay lại nhìn, thì ra lọ thuốc sát trùng DDT vừa lên tiếng. Hẳn ta nói thêm:

- Tôi cho chị biết, cô chủ của chúng ta vốn có bệnh hen. Cứ mỗi lúc ngửi thấy mùi gì... nặng nặng... như chị, hay là tôi, có khi chỉ mùi khói hương, cũng đủ làm cho cô ta nổi lên một cơn hen kinh thiên động địa. Vì thế, nên lúc nào cần dùng đến tôi là cô đi biệt suốt ngày !

À ra thế ! Nỗi căm hờn của tôi cũng dịu bớt. Thì ra không phải cô không yêu tôi, mà chỉ vì không chịu được hương thơm của tôi mà thôi.

Sáng hôm sau, tôi được mang đến nhà Ông Bà Tú. Đây là một trong những gia đình hoàn toàn Việt Nam ở Hương cảng, tôi nói thế, vì cũng có một số Việt kiều bị hoàn cảnh phải kết hôn cùng người bản xứ.

Lại một phen mừng hụt ! Ông bà này tuy hoàn toàn là người Việt, nhưng họ đã ở hải ngoại hàng hai mươi năm, và vì thế nên đối với mùi thơm của tôi, không còn cảm thấy hứng thú gì nữa !

Sau nửa ngày thảo luận, ông bà đồng ý chuyển tôi sang nhà Ông Bà Tuân. Đi đâu tôi cũng được nghe những lời cảm ơn thiết tha, cảm động, nhưng mà bên trong là cả một trời... bực mình ! Người ta cảm thấy phiền là phải, vì nếu tôi là một vật có bán nhan sắc ở khắp các phố, thì nếu không thích, họ chỉ việc tiện tay vứt vào sọt rác là xong. Nhưng khôn nổi, tôi là một món quà từ quê hương, đã được khó nhọc mang sang. Một món ăn, đối với riêng một số người là quý hóa, nhưng cũng có người chưa từng nghe đến tên tôi bao giờ. Ông bà Tuân cũng thế: Hình dáng và mùi vị tôi, ông bà mới gặp lần này là lần đầu.

Tôi lại được “trân trọng” đưa sang nhà khác. Họ không hoan nghênh tôi, mà cũng không nỡ đánh đuổi tôi.

Quyết liệt một chút, họ có thể ném tôi xuống bể, để cho đời tôi từ bể mà đến, lại được trở về với bể. Nhưng họ nhiều lòng nhân đức quá !

Họ cảm thấy hình như có lỗi nếu hắt hủi tôi. Sự thực thì có lỗi với ai ? Người làm ra tôi ? Người mang tôi đến ? Chiếc máy bay chở tôi ? Hay chính bản thân tôi ? Tất cả đối với họ đều không có liên lạc quen biết gì cả. Hay họ sợ mang lỗi với trời ? Sự thực thì Trời ở đâu ? Mà ví dù có Trời chẳng nữa, Trời nào lại đi trừng phạt kẻ chỉ ném một lọ nước không quen biết xuống biển xanh !

Khi được chuyển đi một lần nữa, tôi thấy mình như cảm thông được nỗi sầu số phận hẩm hiu của một cô gái đã về già, mặc dầu bao nhiêu mối lái đánh tiếng hỏi thăm, vẫn không có một ai là kẻ có thể cho mình “nương thân gởi phận” cho đến ngày cuối cùng của cuộc đời !

Chủ mới của tôi là một đôi vợ chồng trẻ. Người chồng vì tò mò mở tôi ra để “nếm thử một tí, xem nó ra làm sao” ! Vợ anh ta là một cô gái Hồ Nam rất tân thời và độc tài. Thế là một trận giặc bắt đầu. Cô ta bịt mũi lại, chạy khắp nhà, bắt chồng phải đi ngay đi.

Thấy chồng còn ngần ngại chưa vâng lệnh, cô bù lu bù loa lên, dưới sự chỉ huy của cô, chén bát đồ vỡ lung tung, con khóc chí chóe, bàn ghế lỏng chỏng...

Chiến tranh nóng xong rồi đến chiến tranh nguội. Vợ bỏ cơm nằm khóc thút thít, mồm nguyên rủa: “Anh yêu lọ mắm hơn yêu tôi !” Người ở đất con sang nhà hàng xóm. Chồng

ngồi hút thuốc lá, ngẫm nghĩ: “Trời ơi ! Tưởng là ném chơi một chút xíu cho vui, tôi đâu dè có cái sự phiền như thế này !”

Anh nhìn tôi cau kinh, đập tôi một cái lộn tùng phèo để cho hả giận cái vạ vệt từ trên trời rơi xuống. Quên hết những phút mê ly với tôi, anh lấy cuốn Thánh kinh, đến gần vợ, quì xuống cạnh giường, mắt lim dim, “thành thực” như lúc xa vợ và ở bên cạnh người yêu, anh bắt đầu phân trần:”... Đó chỉ là một lọ mắ m thôi mà thôi ! Và đời anh nguyện sẽ tuyệt đối “phục tùng mệnh lệnh” cho đến khi thở hơi cuối cùng !

Bể êm sóng lặng, vợ đã tha thứ, anh yên lòng lại tìm tôi. Có lẽ lòng vui sướng tràn trề vì đã được vợ tha thứ, anh không nỡ... hành hạ thôi thêm sau cái đá không quên tử tí nào ấy, anh gói tôi lại cẩn thận và mang đến biếu cô.... Hoa.

A ha ! Châu về Hợp phố ! Cái câu ấy, tưởng là người đời nói để mà chơi, không ngờ cũng có ngày thành sự thực. Nhưng thành sự thực thì có ích gì cho tôi ? Một kẻ chỉ được quý mà không được yêu !

Bây giờ tôi mới nhận thấy cuộc sống vô vị khi xa quê hương. Mùi thơm của tôi chỉ thích hợp nơi quê hương tôi. Chỉ ở đây, tôi mới được mọi người yêu chiều săn đón Tôi thấy nhớ nhà, nhớ ngọn núi Ngự Bình với ngàn thông xanh mướt, gió thông vi vu reo suốt quanh năm. Tôi nhớ dòng sông Hương trong xanh với những con thuyền, câu hò vang dài trong đêm vắng. Tôi nhớ những cô gái Huế lúc qua cầu Trường Tiền, áo dài trắng bay phất phới, tay vịn quai nón che nghiêng nghiêng nửa mặt. Tôi nhớ những đêm trăng giã gạo trong làng. Tôi nhớ tiếng đưa nôi kẽo kẹt và tiếng hát ru em tha thiết lúc đêm khuya... Tôi nhớ, tôi nhớ tất cả. Những thứ ấy không có được ở nơi đây.

Lúc này, nằm trong một góc phòng, thả tâm hồn say sưa trong một vài cảnh êm đềm của quá khứ, tôi ngại nghĩ đến tương lai !

Bạn đã đọc hết những lời tôi kể lẽ rồi đấy nhì ! Tôi đoán bạn ném xuống bàn, lẩm bẩm:

- Tưởng chuyện gì hay, hóa ra chỉ là chuyện... một lọ mắ m thôi !

Nhưng bạn đừng cau vộ ! nào tôi có định đánh lừa ai đâu ! Ngay từ lúc mở đầu, tôi đã nói rõ ràng, đây chỉ là câu chuyện của một lọ mắ m nê m thôi mà !

Linh Bảo, 1958

Trích trong tuyển tập "Đoản văn Mây Tàn"

Linh Bảo

Làng Điếc

*“ Điếc tai là tại hướng đình,
Cả làng điếc hết chứ mình em đâu !”
(ca dao Việt Nam)*

Ngày xưa, có một làng nọ không hiểu tại phong thủy, tại hướng đình hay vì một cứ địa lý gì khác mà cả làng đều điếc hết. Điếc từ ông Lý, ông Hương cho đến anh Mỗ, điếc từ ông già bà lão, cho đến cô gái ngây thơ, anh nông phu trai tráng, tất cả đều điếc câm, điếc đặc, điếc chẳng chừa một ai.

Có một điều là không ai chịu nhận mình điếc. Nghe không hiểu họ cũng chẳng bao giờ hỏi lại, mà thực ra dù có nhắc đi nhắc lại đến hàng trăm lần họ cũng không nghe rõ hơn chút nào! Ai cũng muốn tỏ ra mình thông minh và thính tai nên bất cứ chuyện gì, họ chỉ nghe qua một lần rồi tùy hoàn cảnh và thái độ của người nói mà hiểu theo ý mình.

Một hôm có một người bị lạc mất ba con dê bèn hốt hoảng đi tìm. Lúc đi đến một thửa ruộng, trông thấy bác nông phu đang cày, người ấy lại gần chào và hỏi:

- Tôi có 3 con dê đi lạc, nếu bác có trông thấy làm ơn bảo cho tôi tìm. Thế nào tôi cũng đền ơn bác không dám quên.

Bác nông phu giật mình trả lời:

- Ông định hỏi làm gì mới được chứ. Thửa ruộng này từ đây cho tới cái đập nước đằng kia là của hương hỏa ông cha tôi để lại. Có giấy tờ rõ ràng.

Bác nông phu múa tay múa chân chỉ huyên thuyên, và chỉ mãi về phía đập nước đằng xa.

Người đánh mất dê đi đến cạnh đập nước và trông thấy đàn dê của mình đang ăn cỏ ở đấy. Thấy trong bầy dê có một con bị thương ở chân, người ấy bèn nghĩ thầm:

- Mình đem con dê này biếu cho bác nông phu để đền ơn bác ta mới được.

Người ấy đuổi đàn dê đến gần bác nông phu bảo:

- Đây bác, cảm ơn bác nhé. Nhờ bác tôi mới tìm lại được đàn dê chóng thế này. Đây tôi biếu bác con dê nhỏ này gọi là . . .

Nông phu trông thấy người ấy chỉ vào con dê bị thương bèn hoảng hốt:

- Ông này lại còn muốn gì nữa? Dê của ông tôi chẳng hề trông thấy bao giờ. Cả con dê què này cũng thế. Sao ông lại định vu oan cho tôi đánh què dê của ông.

Người chủ dê vẫn ôn tồn:

- Không, tôi không thể nào biếu bác mấy con dê lành được. Chỉ một con này cũng đã quá lắm rồi. Đáng lẽ chẳng cần phải biếu bác tí gì cũng chẳng sao mà.

Hai người cãi nhau và ai cũng cố làm cho người kia phải bằng lòng nghe theo lời mình.

Cãi nhau mãi vẫn không xong bèn xoay ra đánh nhau. Họ đánh nhau ngay giữa đường nên lúc ấy có một người cưỡi ngựa đi qua, hai chàng bèn nắm chặt cổ áo nhau, kéo đến trước mặt người cưỡi ngựa nhờ người ấy phân xử.

Người chủ dê nói trước:

- Tôi bị lạc mất 3 con dê. Nhờ bác ấy chỉ giúp nên tôi tìm lại được. Tôi muốn đem con dê què này biếu bác ấy để đền ơn, nhưng bác ấy tham lam vô độ, lại còn đòi lấy nốt cả hai con dê lành. Tôi không chịu nên bác ấy đánh tôi.

Đến lượt bác nông phu nói:

- Tôi đang cày trong ruộng của tôi, ông này bỗng nhiên ở đâu chạy đến đòi tra hỏi đất nào là đất của tôi. Tôi bèn chỉ cho ông ta xem cái đập nước đằng kia là giới hạn đất của tôi, và thửa ruộng này là của ông cha tôi để lại. Ông ấy khám đất xong dắt 3 con dê này đến, vu cáo một cách vô lý rằng tôi đánh què dê của ông ta. Đã thế ông ta lại còn đánh tôi.

Người cưỡi ngựa hết nhìn người này, lại nhìn người kia chẳng biết nói gì.

Bác nông phu nắm chặt cương kèm cho ngựa đứng vững, có ý định giúp cho người ấy xuống ngựa dễ dàng, nhưng anh ta thấy thế hoảng hốt la lớn:

- Con ngựa này là của tôi. Lúc tôi mua về nó còn là một con ngựa con. Chính tay tôi đã chăm nuôi săn sóc nó cho đến bây giờ. Các ông định ăn cướp ngựa ban ngày ban mặt thế này sao?

Ba người dằng co một lúc và lại xoay ra đánh nhau. Đánh mãi một quá ba người bèn kéo nhau ra đình làng, nhờ ông Lý phân xử. Mỗi người lần lượt kể rõ lý do của mình. Ông Lý nghe xong nhìn kỹ từng người rồi bảo:

- Ủ được, chuyện cũng chẳng quan hệ gì lắm. Nếu các chú đều trông thấy rõ trắng đã tròn nghĩa là sắp đến đêm rằm, vậy ngày mai chúng ta sẽ làm lễ tế Đình như thường lệ.

Ba người tưởng rằng ông Lý hòa giải và bảo rằng nếu còn đánh nhau nữa thì sẽ phạt cả ba, bèn bỏ đi ai về nhà nấy.

Ông Lý thấy ba người đi rồi bèn đi tìm bà Lý bảo:

- Vừa rồi có ba người làng đến bảo rằng họ trông thấy trăng đã tròn rồi, vậy bà hãy sửa soạn chúng ta phải lo lễ vật tế đình.

Bà Lý đáp:

- Vâng, cảm ơn ông. Nếu ông cho tôi một bộ quần áo mới để mặc Tết, thì tôi muốn tự đi chợ chọn hàng và màu tôi thích. Tôi không ngờ ông cũng nhớ rằng áo tôi rách hết cả rồi.

Bà Lý sung sướng được may áo mới, vội vàng về nhà gọi cô con gái lớn bảo:

- Cha con cho phép mẹ may một chiếc áo mới. Mẹ đã xin phép cha con lên chợ Huyện tự chọn hàng mẹ thích. Con có muốn đi chọn hàng với mẹ thì sửa soạn đi.

Cô con gái mừng quá trả lời:

- Thật không mẹ? Mẹ cũng biết đấy, con có còn là bé con nữa đâu! Con lớn đã lâu rồi mà. Nếu mẹ bằng lòng cho đi lấy chồng thì sung sướng quá! Con thương mẹ quá!

Cô bé hí hửng sắp được lấy chồng, chạy ra vườn trông thấy vú già bèn ôm chầm lấy vú:

- Mẹ bằng lòng gả chồng cho tôi rồi vú ơi. Lễ cưới sẽ cử hành ngay lập tức.

Vú em cảm động khóc òa lên:

- Hu, hu, tôi ở với ông bà đã mấy chục năm nay rồi. Nhờ ơn Trời Phật xui khiến, ông bà cho tôi về quê thăm nhà, tôi cảm ơn ông bà hết sức.

Câu chuyện tạm ngừng tại đây, nhưng sự thực chuyện của bọn họ không thể nào kể hết được. Chỉ biết rằng cho đến bây giờ bọn họ vẫn hiểu lầm, cãi nhau, đánh nhau và sẽ còn hiểu lầm nhau mãi mãi, vì chẳng ai chịu nhận mình điếc bao giờ! Chỉ có một sự tiến bộ

trông thấy là vì thời buổi văn minh, nên họ cãi nhau bằng . . . tiếng ngoại quốc.

Linh Bảo

Linh Bảo

Linh Bảo: chân dung và tiểu sử

Tên họ: Võ thị Diệu Viên

Bút hiệu: Linh Bảo

Sinh nhật: 14 tháng 4, 1926

Sinh Quán: Huế, Việt Nam

Sở thích: Văn chương, Hội họa, Âm nhạc, Thể dục, Computer, may vá, làm vườn.

Sinh hoạt các nơi: Việt Nam, Nam Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu, Hongkong, Anh, Pháp, Mỹ.

Việc làm: -Nhân viên Lãnh Sự Quán Việt Nam tại Hongkong.

-Dạy Việt ngữ trường Sinh Ngữ Quân Đội, Monterey, CA USA

Gia Đình: Hai con gái, 3 cháu ngoại

Sách Xuất Bản, Năm, Nhà xuất bản

- Gió Bắc, 1953, Đời Nay

- Chiếc áo nhung lam 1953

- Tàu ngựa cũ, 1961, Giải thưởng Văn Chương Toàn Quốc 1962

- Những đêm mưa, 1961

- Con Chồn tinh quái, 1967, Ngày Mới

- Những Cánh Diều, 1971, Trí Đăng

- Mây Tần, 1981, Việt Nam Hải Ngoại

Chú thích:

* Tiểu sử trên đây do nhà văn Linh Bảo cung cấp cho Đặc Trưng.

* Nhà văn Linh Bảo là chị của nhà văn Minh Đức Hoài Trinh.

Linh Bảo

Lữ Duyên

Tại sao cô Sâu Chiếu không bằng lòng kết hôn với cậu Trùn, và tại sao cậu Trùn không chịu cưới cô Chiếu, chim Họa Mi biết rất rõ ràng. Một hôm chim Họa Mi vui chuyện kể lại như sau:

“Ngày xưa, dưới một tảng đá kia có một cô sâu Chiếu rất xinh đẹp. Cô nổi tiếng thích làm dáng nhất trong vùng. Cô thường giải trí bằng cách ngắm nghía những bàn chân nhỏ của mình không bao giờ chán mắt. Cô có đúng 1000 bàn chân, nên cô bắt đầu ngắm từ tảng sáng, mãi cho đến hoàng hôn ngày hôm sau mới xong cuộc “triển lãm” chân này. Nếu có người lỡ vô ý đạp nhầm một trong những bàn chân của cô, cô sẽ giận dữ cuốn mình lại thật chặt và nằm vạ hàng nửa ngày chẳng thèm nói năng gì với ai cả.

Cách nhà cô không xa, có một cậu Trùn rất siêng năng cần mẫn. Cậu đào đất suốt ngày và xây rất nhiều đường hầm phức tạp ăn thông với nhau. Cậu sống bình yên, thanh nhàn và rất mãn nguyện trong tòa lâu đài đồ sộ chính tay cậu kiến trúc.

Suốt ngày cậu Trùn sống và làm việc dưới đất nên thân hình rất bóng, dài và mềm mại. Cậu nổi tiếng là đẹp trai và giàu có nhất vùng, vì thế nên làng trong xóm ngoài, những cô Trùn chưa chồng đôi khi vẫn mượn cờ trời nắng, tạt vào nhà cậu xin hớp nước, nghỉ chân một lúc, cốt để gặp cậu tán chuyện vớ vẩn, mong cậu chú ý đến mình, nhưng cậu vẫn chưa hề yêu ai.

Một hôm, sau một cơn mưa, cậu lên mặt đất hóng mát, tình cờ đi ngang qua nhà cô Chiếu. Cậu vừa gặp cô liền cảm thấy yêu cô ngay, và cô Chiếu cũng thế, cô thấy hình như linh

hồn đã bị cậu Trùn thu hút mất. Cả hai cùng bị “ tiếng sét của tình yêu “ đánh ngay một lúc.

Ngay hôm ấy, cậu Trùn đi tìm bà Dế Mèn nhờ bà làm mối giùm. Bà Dế Mèn rất sốt sắng, lập tức đến nhà cha mẹ cô Chiêu làm quen. Bà tán rất khéo, nào là cậu Trùn đẹp trai, thông minh, siêng năng, thật thà, trung hậu, Cậu Trùn có một tấm thân mềm mại khỏe mạnh, có một sức làm việc bền bỉ kiên nhẫn, có những tòa lâu đài đồ sộ mệnh mông v.v... Cha mẹ cô Chiêu nghe thế vui mừng bằng lòng gả cô ngay lập tức.

Khi tất cả họ hàng Trùn biết tin cậu Trùn sắp cưới cô Chiêu đều vắn mình than thở và tỏ lòng thương hại cậu Trùn.

Một số bạn thân của cậu bảo:

- Thế thì chỉ có nước chết! Các anh thử nghĩ xem, cô Chiêu có những 1000 bàn chân. Anh Trùn rồi đây làm việc suốt đời cũng trả không xong những món nợ giày của cô ta!
- Cô Chiêu đã nổi tiếng làm đáng nhất vùng, cô ta suốt ngày chẳng chịu làm gì ngoài việc ngắm chân, đi đóng giày mới, nghĩ các kiểu giày xuân, hạ, thu, đông. Mỗi năm chắc cô ta phải thay đến mấy lượt giày. Cứ tính in ít thôi, chỉ 500 đôi giày thường, 500 đôi đi chơi phố dạo mát, 500 đôi đi mưa, và 500 đôi giày da rắn để đi dự tiệc là cậu Trùn nhà ta đủ phá sản!

Về phần các bạn của cô Chiêu cũng phản đối không kém. Một cô nói:

- Cậu Trùn thì có gì đáng cho chị yêu chứ! Người ngòm gì mà từ đầu đến đuôi chỉ một bàn chân cũng không có. Thật là một con quái vật!

Một cô khác thêm:

- Cứ tưởng tượng phải cắt may và giặt áo quần cho một con người vừa dài thườn thượt vừa xấu xí như cậu ấy thì chẳng thà chết đi cho xong! Thật là phí cả công trang điểm!

Những cô khác cũng kinh ngạc:

- Tội nghiệp cô Chiêu, từ nay cô ấy sẽ chẳng bao giờ được nghỉ ngơi nữa! Cô sẽ phải lau quét nhà cửa và giặt áo quần cho Trùn suốt ngày. Các chị phải biết rằng giống Trùn sống dưới đất bẩn thỉu lắm nhé. Mỗi ngày phải thay đến 10 lần áo là ít:
- Bộ thể gian hết sâu Chiêu hay sao mà lại đi yêu giống Trùn!

Cô Chiêu rất yêu cậu Trùn nên nghe các bạn nói thế thì khổ tâm vô cùng, và cô cũng không thể không do dự suy nghĩ. Trong lúc cậu Trùn đang ra sức xây dựng một căn nhà mới đẹp để rộng rãi để làm lễ cưới, thì cô Chiêu đắn đo lo đến cuộc sống và trách nhiệm

của cô sẽ phải gánh việc mai sau. Cô tưởng tượng sau này cô sẽ may những cái áo dài thườn thượt cho chồng, lại còn suốt ngày phải giặt, là, những bộ quần áo bản chàng thay rạ. Cô nghĩ đến cô phải lo săn sóc trong nhà, làm cho gia đình được ngăn nắp sạch sẽ và thoáng khí, vì cô không quen ở dưới đất. Suốt ngày cô sẽ phải làm quần quật, lau chùi, quét dọn những tòa nhà vĩ đại, đồ sộ dọc ngang của cậu Trùn đã xây, đang xây và còn xây thêm nữa . . . Chao ơi, thế thì bỏ công trang điểm thực! . . . Còn gì là cuộc đời nữa! Cô sẽ biến thành một tên nô lệ bản thiêu, suốt đời bị nhốt dưới hầm, không còn được thấy ánh mặt trời, không còn được thở làn không khí trong sạch, thanh khiết, không còn tự do ca hát vui đùa, và nhất là không còn thông thả rảnh rang để ngắm nghía 1000 bàn chân xinh xắn của mình nữa!

Cô Chiêu nằm dưới hang trong kẹt đá ngẫm nghĩ suốt một ngày một đêm. Cuối cùng cô nhất định từ hôn, mặc dầu lòng cô rất yêu cậu Trùn.

Khi cô Chiêu vừa quyết định xong chưa kịp tuyên bố, thì có kẻ đã mách trước với cậu Trùn.

Cậu Trùn nghe tin cô Chiêu xinh đẹp không bằng lòng kết hôn với mình, ban đầu cậu rất đau khổ. Cậu thất vọng tưởng chừng như có thể chết ngay được. Cậu quần quai dưới đất, nước mắt chảy ướt cả một gian phòng cậu đang xây. Nếu không cưới được cô Chiêu thì nhà to cửa lớn đối với cậu cũng chẳng còn ý nghĩa gì nữa! Cậu còn xây dựng làm gì và để cho ai ở chứ! Cậu như người mất hồn, không còn thiết tha đến làm việc hay ăn uống đến mấy ngày. Trong lúc nằm lịm đi trong đau thương, cậu suy nghĩ và dần dần nhớ đến những lời các bạn đã nói về cô Chiêu. Cậu nghĩ thầm: Thật ra thì mình chỉ có một cái xác nhà không chứ làm gì có tiền để mua cho cô ấy hàng nghìn đôi giày kia chứ! Mình trần thân trụi như mình mà dám cưới cô ấy thì cũng . . . mạo hiểm thực! Chiếm được một người không khó, cái khó là làm sao giữ được tâm hồn người ấy, làm sao cho người ấy yêu mình trung thành và vĩnh viễn. . . cậu thấy ngay một sự thật phũ phàng là cậu không đủ điều kiện để làm chồng một cô Chiêu xinh đẹp và xa hoa! Cậu tưởng tượng nếu cô Chiêu bằng lòng lấy cậu thì cuộc sống mai đây sẽ như thế nào. Sự sung sướng được sống chung với người yêu có bù được cái khổ của người yêu đem đến không. Người đàn bà sẽ gây hạnh phúc cho cậu hay làm khổ cậu. Một kẻ nghèo nàn như cậu liệu sắm được bao nhiêu đôi giày cho vợ! . . .

Nghĩ đến đây, cậu tỉnh hẳn người, và thử làm một bài tính giá tiền 500 đôi giày thường.

Chỉ mới tính tiền giấy đi thường thôi cậu đã phát hoảng lên, cuộn tròn cả người lại. Lúc cậu tính đến số tiền 500 đôi giấy da rắn để cô Chiêu đi dự tiệc, cậu gần chết ngất đi. Cậu vịn người kêu lên:

- “Trời đất ơi! Hàng nghìn đô giấy thì chỗ đâu mà để! Lại còn lúc cô Chiêu mang 500 đôi guốc đi lại trong nhà làm việc thì gian nhà sẽ như thế nào?” Cậu điếc tai lên mà chết. Cậu đã quen sống yên tĩnh, làm việc một cách âm thầm dưới đất, cậu không chịu được một tiếng động âm ỹ nào . . . Lại còn những chủ tiệm giấy suốt ngày ra vào tấp nập, nào là đo chân, thử giày, mang giày đến, đòi tiền giấy v. v. . . và nếu cô Chiêu có bà con hay bè bạn đến chơi nữa thì ôi thôi! Hàng mấy nghìn đôi giấy, guốc kéo lệt xệt, lóc cóc, lách cách vang dội âm ỹ, lâu đài của cậu sẽ giống như một cái chợ cá tôm . . . Mới nghĩ đến đây cậu đã thấy mình là một người đáng thương nhất trên đời! Nhưng may mà cậu chưa cưới cô Chiêu về làm vợ! Cậu sức nhớ ra mình vẫn còn được quyền sống yên tĩnh như mọi bạn Trùn khác, cậu thở dài một cái, nhẹ hẫng người. Sung sướng như vừa trải qua một cơn ác mộng, cậu vội vàng viết thư cho cô Chiêu một bức thư từ hôn.

Cuộc hôn nhân của hai người thế là tan vỡ! Cả hai lại tiếp tục sống theo sở thích của mình. Cậu Trùn vẫn ở trong tòa lâu đài mệnh mông, vẫn yêu âm thầm, vẫn cô độc. Cô Chiêu vẫn an nhàn sống dưới hang đá lạnh lẽo, ngày ngày ngắm những bàn chân bé nhỏ xinh xắn của mình để giải trí. Thỉnh thoảng nhớ đến cậu Trùn, cô không biết nên mừng hay tiếc cho mối tình dở dang. . .

Thực ra cậu Trùn không hiểu rằng mặt dầu cô Chiêu có đến hàng ngàn bàn chân, nhưng cô chỉ đi chân không, chẳng bao giờ phải cần đến giày cả. Và cô Chiêu cũng không hề biết rằng tuy cậu Trùn làm việc suốt ngày dưới đất, cậu chỉ mặc độc một bộ áo quần và suốt đời không hề bẩn.

Cũng như những người nông nổi nhẹ dạ chỉ nhắm mắt tin theo những lời phê bình vô tội vạ của kẻ khác, họ đã để lỡ mất hạnh phúc suốt đời của mình, nhưng vẫn không biết đã mất mát những gì để mà tiếc thương!

Linh Bảo

Mớ Tóc Rối

(trích trong tuyển tập Mây Tần)

Mớ tóc rối từ trong một xó góc nào đó bay ra. Nó không đủ sức để bay cao, vì gió chỉ thổi qua khoảng không đánh phần phật tấm màn căng che nắng, gió không thể thổi tung nó lên, thổi bay nó ra khơi. Đây là sân thượng, một thế giới riêng biệt của hành khách hạng tư trong chuyến tàu thủy từ Hương Cảng đi Pháp.

Mớ tóc rối lẫn lộn của hành khách đàn bà rụng ra. Tất cả bị gió thổi dồn lại, và những sợi tóc tìm nhau, quện lấy nhau, không phân biệt màu da, chủng tộc. Tóc của thiếu nữ Âu Châu vàng óng ánh, lúc gió thổi tung lên, trông nhẹ như bông tơ phấp phới. Tóc của các cô gái Phù Tang đen murót, nhưng cứng và thô. Các cô này trông lạnh như tiền. Không ai thấy các cô để lộ ra một cảm xúc gì trên mặt. Một vài nữ khách khác lai Âu Á – hay không lai nhưng cố làm ra vẻ lai - tóc hung hung. Có một bà còn giữ nguyên cả búi tóc xám và hàm răng đen, ngày ngày trải chiếu trên sàn tàu ngồi ăn trà. Bà trả lời mọi người là bà theo con “ về xứ”, làm các cô Ấn Độ cứ ngẩn người ra. Chắc các cô đang moi móc trong ký ức, để nhớ xem Âu Châu có nơi nào đàn bà ăn trà, răng đen và ngồi xếp chân xuống sàn gỗ. Bởi vì bà nói “chánh phủ cho tôi hồi hương” cơ mà! Các cô đen, tóc quấn tít từng sợi một và có vẻ không hợp tác với nhau tí nào. Các cô gái Việt và Trung Hoa, tóc nâu đậm, mềm dịu, óng ả, rất dễ thương.

Mớ tóc rối ấy, bây giờ không còn phân biệt được từ đâu đến nữa. Nó bay lung tung trên sàn. Các bà Việt Nam trải chiếu nằm mơ màng ngắm trời mây, thấy nó sà vào đầu mình, vội vã xua như xua ruồi.

Mớ tóc mỗi lần bị hất lùi lại bay đi tìm đất lành dừng lại nơi khác. Chúng nép dưới gót giày một thiếu nữ Mỹ, và nghe được câu chuyện cô ta đang kể với cô gái Việt. Cô Mỹ

này được tất cả các bạn cùng đi hạng tư của chuyến tàu gọi là “Công chúa” mà không ai hiểu tại sao. Cô Mỹ rất thích nói, cô gái Việt thích nghe lại biết cách gợi hứng, nên hai người bắt được nhau, chuyện nhiều như gặp cố nhân.

Cô Mỹ ngừng tay đan áo bảo:

-Tôi thích con lắm chị ạ. Nếu tôi có một đứa con, tôi sẽ yêu nó vô cùng.

-Chồng chị đâu?

-Tôi chưa kết hôn.

Cô Việt ngạc nhiên hỏi:

-Thế năm nay chị bao nhiêu tuổi?

-Tôi ba mươi lăm tuổi.

-Ồ, ờ ba mươi lăm tuổi à, ba mươi lăm thì còn trẻ lắm!

Cô Mỹ cười sung sướng:

-Tôi còn năm năm nữa để sinh đẻ và lấy chồng. Nhưng nếu tôi không gặp lại “anh ấy” thì tôi không lấy ai nữa!

Cô Việt không dám tỏ vẻ kinh ngạc hơn về tuổi tác. Thực không ai ngờ, cô ấy mới ba mươi lăm tuổi. Đầu tóc cô nửa bạc nửa nâu. Nó đã mang cái vẻ tiêu muối mà phần muối nhiều hơn tiêu. Người cô chậm chạp, bé nhỏ gầy còm. Hình như các khớp xương đã bắt đầu co rút lại. Đôi mắt nhắm nheo nhưng nụ cười hiền từ vui vẻ, như mắt của bà cười đùa với cháu bé. Thế mà cô chỉ mới có ba mươi lăm tuổi!

Cô nói tiếp:

-Chúng tôi yêu nhau từ thuở mới biết yêu. Anh ấy được mời sang Nga làm cố vấn. Ngày tôi có giấy phép được theo đi thì tàu Nga sang chậm. Tôi đợi hơn một tháng, vẫn chưa có tin tức chắc chắn là ngày nào sẽ có tàu, nên tôi đổi ý, không muốn đi nữa. Tôi đến sứ quán Nga để từ chối không đi, họ giao hẹn nếu lần ấy tôi không đi, thì sẽ không bao giờ được phép đi lại. Tôi ký giấy thuận, và một tuần sau có tàu đến. Chị biết không, tôi gần điên luôn, ốm nằm trên giường suốt một tháng trời.

-Anh ấy bây giờ cưới vợ chưa?

-Chưa, nhưng mà . . . hừ, đàn ông!

-Chị chưa đủ tư cách để chán đàn ông. Chị chỉ yêu có một người và người ấy cũng yêu chị, vẫn còn chờ chị. Có gì buồn phiền làm chị chán được!

-Chị không biết, bên trong còn nhiều phức tạp lắm. Chúng tôi đã trả nhẫn đính hôn ngay

sau khi tôi không chịu đi Nga. Về sau, còn có một người muốn cưới tôi, nhưng anh ta bắt buộc tôi phải sống chung với cha mẹ chồng, vì thế nên chuyện không thành. Lại một lần nữa, ừ một anh chàng giàu lắm. Anh ta có một cái đồn điền rất lớn, nhưng giao hẹn rằng, cưới xong, tôi sẽ phải về ở nhà quê giữ bò với anh ta suốt đời, nên tôi từ chối.

Cô Việt nói một câu vô thường vô phạt:

-Chắc ngày xưa có nhiều người yêu chị lắm?

Cô Mỹ cười sung sướng:

- Úi chà ,nhiều lắm, nhiều lắm . . . nhưng mà . . khó ngủ lắm! Ngay đến anh ấy là người tôi yêu quý, mà nhiều khi tôi cũng chịu không nổi. Chẳng hạn như lúc tôi đang ngồi yên ở bàn, thì anh ấy bảo tôi đi chải đầu, chải xong lại trở về bàn ngồi. Thực là mất hết cả tự do, mất thì giờ, mất công vô cùng!

-Nhưng đời chị chưa từng bị thất vọng. Chưa có kinh nghiệm bản thân.

-Kinh nghiệm của các bạn tôi chưa đủ làm tôi lạnh gáy sao?

-Cũng có thể, nhưng có khi chưa đủ làm mình tin. Vả lại, lắm lúc người ta hy vọng rằng mình sẽ may mắn hơn người khác, hay là lần này không ngu như lần trước. Người ta có thể thất vọng rất nhiều lần, miễn là không lần nào giống lần nào thì không biết chán, và đời vẫn còn đủ hấp dẫn để tin tưởng, rồi thất vọng một thất vọng mới!

-Với tôi, chỉ một lần để “ làm mẫu” cũng đủ lắm rồi! Món ngon không cần nhiều, chỉ cần ăn lấy vị! Tôi kể chuyện tôi rồi, bây giờ đến lượt chị. Chị đi Âu Châu làm gì?

-“Đi” là một công việc quan trọng nhất trong đời tôi.

-Chị nói sao?

-Chồng tôi nói rằng theo đuổi tán tỉnh tôi là một công việc anh ấy thích thú nhất. Bây giờ, anh ấy coi việc nghiên cứu và theo đuổi tôi là một “ sự nghiệp” trong đời. Còn tôi, trốn chạy anh ấy là một việc quan trọng và thú vị nhất mà tôi phải làm, cũng suốt đời!

Cô Mỹ vỗ tay cười:

-Aha, thú nhỉ! Thế thì vợ chồng chị chắc giống như một đôi gà chọi, gặp nhau là mảnh đất đang đứng phải thành ra một bãi chiến trường.

Một cô Trung Hoa đứng cạnh cũng nói góp:

-Còn tôi, chồng đã có người đàn bà khác săn sóc hộ. Tôi đi Anh. Gia đình cha mẹ tôi đều ở bên ấy.

Cô Mỹ gật đầu:

-Đấy, tôi đã bảo mà: Đàn ông giống như con chó, ai ném mẩu xương là chúng xông đến vồ lấy ngay.

Một cô bé người Ý, ngày thường vẫn ngồi nói chuyện với cả bọn, cặp tay một sĩ quan Pháp đi ngang qua. Cô Tàu gọi:

-Này, lại đây, có chuyện hay lắm!

Cô Ý lắc đầu, kéo vội chàng trai đi nơi khác.

Cô Tàu trề môi:

-Hừ, nó vừa câu được một thằng thì đi riêng ngay. Cứ ngồi đây nói chuyện, ai thèm tranh của nó đâu, mà giấu như .. mèo giấu . . .

Cô Mỹ cười:

-Thôi, tức làm gì, đàn bà giống như con chó, vớ được mẩu xương vụn, vội vàng tha đi nơi khác, ăn giấu ăn diêm một mình, sợ con khác tranh mất.

Cô Việt hỏi:

-Chị nhiều ý kiến thực. Vừa mới bảo đàn ông là chó, đàn bà là xương, bây giờ ngược lại, đàn bà là chó, đàn ông là xương. Vậy đúng thật ra, ai là xương, ai là chó?

-Ai cũng xương, mà ai cũng chó.

Cô Việt thấy cạnh đấy có mấy thanh niên đang nhìn các cô, liền hỏi:

-Thế theo ý chị, mấy anh chàng trai thanh niên anh tuấn kia là đàn chó đang nhìn chúng mình là xương mà thèm rỏ dãi, hay chúng mình là mấy con cho dói, đến một cái xương khô cũng không có để gặm cho đỡ ghiền?

Cả ba cùng phá lên cười, vì không ai trả lời được.

Cô Mỹ bỗng để chân xuống đất, đập phải móng tóc rồi, vội co chân và kêu rú lên như đập phải chuột con.

Móng tóc rồi bị vứt tung, bay đi nơi khác. Nó bay là là một lúc, rồi dừng lại trên lưng một sinh viên . Anh chàng đang tán mành các cô đi Luân Đôn học nữ khán hộ:

-Các chị phải chú ý lắm mới được. Lúc các chị học xong thì bao nhiêu tuổi? Gần ba mươi, trời ơi, khó lấy chồng lắm! Phải lấy một người ba mươi lăm hay bốn mươi, mà cỡ ấy thì vợ con cả rồi! Chả nhẽ lại “ cười “ một cậu độ hai mươi lăm, chỉ đáng làm em mình. Mà đàn bà bao giờ cũng già trước, chả mấy chốc sẽ giống như bà lão đi cạnh cậu con trai đầu lòng, còn ra thể thống gì nữa! Chả nhẽ tôi lại khuyên các chị lấy chồng “hỏa tốc” ngay bây giờ! Hừ, đáng tiếc thật! Chỉ có tôi, gọi là “ đáng mặt anh hào”, đáng được

các chị sửa túi nâng khăn, thì tôi đã trót có vợ mất rồi!

-Thế còn nói làm gì?

-Chả dám giấu các chị, ngày xưa tôi tán gái giỏi lắm. Tôi đã nói thì kiến trong lỗ, rắn trong hang cũng phải bò ra. Thế mà tôi đã phải theo đuổi vợ tôi đến một năm rưỡi, nghĩa là đúng mười tám tháng mới cưới được đây chị ạ. Trong khi ấy, nếu tôi tán các cô khác, thì lâu lắm cũng chỉ một tháng là cùng.

-Mười tám tháng, đáng lẽ mười tám cô, phải không? Hoài quá nhỉ, phí cả thời gian, có khi may ra được những hơn mười tám cô cơ đấy!

-Tôi nói thiệt mà. Chị đừng vội mĩa mai. Tôi cưới vợ tôi chỉ vì bà mẹ vợ tốt quá, thương tôi quá, tôi nể quá mà phải cưới!

Cả bọn phá lên cười:

-À thì ra thế. Mẹ vợ thương, chứ vợ không thương, thảo nào!

Một cô trông thấy mớ tóc rối sau lưng anh chàng, vội phúi hộ, và cả bọn cùng kéo nhau xuống phòng ăn, vì chuông đã gọi giờ ăn lớp thứ hai.

Trời tối dần, bề yên tĩnh, gió rất nhẹ. Hành khách xuống bớt, chỉ còn vài người ở lại hứng gió đêm. Mớ tóc rối lang thang một lúc rồi dừng lại trên mái tóc của một thiếu nữ Trung Hoa đang ngồi cạnh mấy chàng trai Tây Ban Nha.

-Em có biết không, khi người Tây Ban Nha chúng tôi yêu, thì chúng tôi làm như thế này: chàng dắt nàng đi dạo ở công viên, chàng hái một đóa hoa đưa cho nàng và bảo:” Tôi tặng em đóa hoa này, dù nó rất đẹp nhưng tình tôi yêu em còn đẹp hơn. Dù đời hoa không bền, nhưng tình tôi yêu em bền vững đến muôn đời, và mùi hương thơm ngát của hoa sẽ mãi mãi phảng phất, vương vấn trong lòng chúng ta”. Chàng để đóa hoa trong tay nàng và nâng tay nàng lên môi hôn.

Anh chàng vừa “ lý thuyết” vừa “ thực hành”. Cô bé vội vàng giật tay lại.

-Bây giờ em cho tôi biết, ở xứ Trung Hoa cổ kính của em, khi người ta yêu thì người ta phải làm như thế nào?

-Nhà trai phải nhờ bà mối đem lễ vật đến nhà gái để hỏi. Phải sêu, tết, năm bảy lễ. Chàng trai còn phải lễ đến sới trán ra ấy. Lại còn so đôi tuổi này . . .

-Tại sao lại so đôi tuổi?

-Để xem ngày giờ sinh của đôi trẻ có hợp nhau không. Nếu hợp thì sẽ làm ăn thịnh vượng, sinh con đàn cháu đông. Nếu không hợp thì vợ chồng sẽ ghét nhau như quân thù,

gia đình lụn bại.

-Thế thì rắc rối quá. Đời mới, cũng nên phiên phiên đi một chút chứ! Con cái, sinh độ hai ba đứa đủ rồi, sinh ra cho lắm, chỉ làm kho ảmình, khổ chúng, chứ được ích lợi gì? Với lại, tình của con người phải đi trực tiếp mới cảm thông nhau được, nếu phải qua trung gian, biết đâu chả vì thế mà thành hận nghìn đời?

Anh chàng vuốt tóc cô bé. Thấy mớ tóc rối, anh đưa cho cô xem, rồi vứt đi như đã lập được một kỳ công.

Mớ tóc sà lên vai cô Việt, lúc ấy đang đứng ngấm trắng một mình. Một ông lão Ấn Độ, lúc nào cũng say sưa và rất bần thủ, đến cạnh cô ta, hỏi:

-Kìa cô, trắng đẹp quá nhỉ?

Xem dáng cô Việt hơi ngao ngán: Trắng đẹp đến như thế, biển đẹp đến như thế, mà phải ngấm với một lão say.

-Cô đi Âu Châu làm gì?

-Đi cho rộng kiến văn.

-Rộng kiến văn để làm gì? Về Bombay với tôi đi. Xứ tôi rất thịnh vượng, cái gì cũng mua được, miễn mình có tiền. Tôi làm chủ bốn khách sạn, hai chiếc xe hơi. Cô muốn gì tôi cũng sắm nổi. Về Bombay với tôi cô nhé. Ừ đi! Trên tàu này ban đầu ai cũng chê tôi bần, nhưng từ khi thấy tôi ký cái ngân phiếu năm mươi ngàn quan cho mấy đứa trẻ mồ côi con Bà Năm, họ hết ghét tôi, không chê tôi bần nữa. Nhưng chỉ có một mình cô còn tránh tôi. Tôi sợ đôi mắt sáng quắc của cô. Tôi sợ cái nhìn như đọc suốt tư tưởng trong đầu người ta của cô. Nhưng những lúc cô mơ mộng một mình, tôi muốn uống cặp mắt của cô lắm. Tôi đọc cho cô nghe một bài thơ Ấn Độ dịch ra tiếng Anh nhé...

Cô Việt quay đi nơi khác.

-Cô về Bombay với tôi cô nhé. Tôi có năm nghìn con bò sữa, đủ cung phụng . . .

Hắn ta thấy mớ tóc rối trên vai cô Việt, lấy tay phui hộ, làm cô sợ, giật mình kêu thét lên và chạy nhào xuống cầu thang. Anh chàng Tích Lan lúc ấy vừa đi lên, chặn cô lại hỏi:

-Việc gì thế cô?

-Lão say. Hắn ta dám tán tôi. Mả phát nhà lão ta giàu thì mặc xác lão chứ! Có mấy đồng xu ten, rồi tưởng là muốn mua ai cũng được!

Cậu bé xắn tay áo, bậm môi:

-Nó dám láo hờ, để tôi ném nó xuống biển!

-Thôi,tha cho lão, say biết gì. Mà anh cũng liệu hồn, đừng có làm anh hùng rơm. Chính nó ném anh xuống biển ấy. Gắng lớn lên vài năm nữa, rồi sẽ so găng nhé!

Anh chàng Tích Lan mười tám tuổi ấy gầy gò bé nhỏ, nhưng ngay khi mới từ Comlombo lên tàu, anh ta đã tán một lượt khắp cả các cô. Với ai, cậu bé cũng có vẻ say mê điên cuồng, làm các cô sợ, không dám bắt chuyện. Cuối cùng, hấn viết thư cho một cô bé Thượng Hải mới mười ba tuổi, hẹn là hấn sẽ chờ cô bé sáu năm nữa, làm mẹ con cô bé cứ cười đau quặn cả bụng.

-Thôi chào mẹ nhé. Mẹ về phòng ngủ đi. Có ai bắt nạt, mẹ cứ bảo con.

Cậu bé thấy số phận mình hẩm hiu nên đổi chiến lược, quay ra gọi tất cả mọi người bằng mẹ, để họ trả lời vài câu cho đỡ buồn.

Mớ tóc rối lại theo gió bay tung, bay vòng quanh trong khu vực sàn tàu, cố hết sức vẫn không thể bay cao hơn để thoát ra ngoài. Khi người ta vút đi, nó lại theo chiều gió bay ngược trở lại.

Trên con tàu lênh đênh giữa bể khơi, có biết bao nhiêu là tinh hoa và cả rác bần của bốn phương góp lại. Cuộc sống bị thu hẹp, tuy tầm mắt người ta có thể phóng ra tận biển khơi rất xa, và nhìn lên không trung rất rộng. Nhưng chỉ được nhìn mà chân tay như bị trói buộc, giới hạn hoạt động chỉ quanh quẩn trong phòng ngủ chật không chen được chân và cái sàn tàu đông đúc như họp chợ. Tâm tính của con người cũng đâm ra nhỏ mọn lắm điều. Suốt ngày, mọi người chỉ ngồi đợi ăn và tán tỉnh nhau, hay chỉ trích, nói xấu lẫn nhau. Rồi nịnh nhau, tăng bốc nhau. Cũng có lúc đim nhau, tuy không có mục đích gì cả. Mớ tóc rối không hề được hoan nghênh ấy, đã ngợp với những mẫu chuyện đầy tình người. Suốt ngày, nó bay cuống cuồng trong không gian, mơ được thoát kiếp, được trở về trên mái tóc xanh mượt của thiếu nữ, để được bàn tay yêu mến âu yếm vuốt ve.

Nhưng mớ tóc rối không trở về được với nguồn cội, không tự tiêu diệt được mình, nên chẳng biết đến bao giờ mới gặp lại được bàn tay thân ái.

Linh Bảo – 1959

Linh Bảo

Một Chuyến Lên Bờ

(trích trong tuyển tập Mây Tần)

Lâm không hiểu tại sao sau buổi lên bờ xem thành phố Djibouti trở về tàu, Michiko hình như có vẻ giận anh. Mặc dầu anh hỏi nàng vẫn trả lời, nhưng trông đáng điệu, cách nói, giọng nói, có một vẻ gì xa lạ khác hẳn lúc chưa đi. Michiko là cô gái Nhật đẹp nhất trong số hành khách hạng ba trên chuyến tàu đi Pháp này. Nàng cũng vui vẻ, dễ thương như tất cả các cô gái Nhật dễ thương khác. Michiko đi Pháp học hội họa chuyên về chân dung, nên nhiều hành khách trên tàu chịu ngồi yên cho nàng tập vẽ “đầu lâu” của họ bằng than. Lúc những người mẫu bắt đầu đi ỏ này cảm bức tranh lên cứ ngờ ngợ, không biết ai mà hao hao giống mình, tuy thế, bao giờ họ cũng cảm ơn rồi rít và khen là đẹp lắm.

Lúc mới gặp Michiko, Lâm có cảm tưởng như được uống một cốc nước đá lạnh, làm dịu hẳn tất cả cái nóng oi bức khô khan của miền Nam còn vương lại trong người anh. Hành khách cùng một chuyến tàu vẫn dễ quen nhau. Lâm làm quen Michiko cũng giản dị như những người khác, nghĩa là nhờ nàng vẽ phác một bức chân dung. Lâm tưởng rằng như thế là quen thân nàng rồi. Trong đầu óc anh đã xây dựng một chương trình “nghiên cứu” nàng như những người đàn bà khác anh đã từng quen biết.

Nhưng sự thực không dễ như anh tưởng. Thái độ Michiko rất thất thường. Mới hôm nay, đôi bạn cùng ngồi nhìn biển, nhìn trời, ngắm sóng suốt mấy tiếng đồng hồ, ngày mai lúc gặp lại, nàng chỉ khẽ gật đầu chào một cách lạnh lùng, phớt tỉnh, như chào đáp lễ một người không quen biết. Thế là anh lại phải đi từ chỗ bắt đầu, chứ không thể nói thêm câu chuyện “còn tiếp” hôm qua. Tuy khó khăn, Lâm vẫn không hề chán nản và càng khó anh càng thấy Michiko hấp dẫn hơn. Mấy người bạn trai lên tàu bảo:

- Gần đến nơi rồi Lâm ơi! Sao mày không theo con bé lai tóc vàng, hay con A Lìn đi

Luân Đôn học thuốc kia có hơn không? Michiko lạnh như tuyết của núi Fuji nhà nó.

Lâm trả lời:

- Tao vẫn còn đủ kiên nhẫn để chờ.
- Nhưng tao sợ mày chết khô chết héo mất!

Lâm vẫn tin tưởng:

- Nhưng tao thích chờ. “Nước chảy đá mòn” mà. Bây giờ chỉ có Michiko mới giải được cái khát của tao.
- Nhưng tàu sắp đến Marseilles rồi. Michiko đi Paris, còn mày đi Londre. Anh đường anh, tôi đường tôi . . . Chờ đến bao giờ?
- Tao có hy vọng thành công trước khi chia tay. Michiko hứa lên bờ với tao lúc đến Djibouti.

Tàu đến Djibouti lúc gần 4 giờ sáng. Tất cả hành khách đều thức dậy, ra sân xem tàu cập bến. Ai cũng chờ đợi được lên bờ xem thành phố và mua thêm thức ăn.

Đã bốn ngày, từ hôm rời Colombo đi vào bể Ấn Độ, sóng rất lớn, tàu cứ chồm lên từng hồi. Mỗi cơn sóng đưa tàu lên cao rồi hạ xuống, người ta cứ tưởng như mình bị rơi vào khoảng không, người nhẹ hẫng đi không biết bám víu vào đâu. Những người yếu bị say sóng nôn nao khổ sở, người mạnh hơn cũng nằm im lìm, thiếp đi, không ăn uống gì trong mấy bữa liền. Ai cũng muốn mua thêm “chất tươi” để đền bù những ngày phải dùng toàn đồ hộp. Tuy tàu cung cấp thực phẩm đầy đủ, nhưng ít ai nuốt xuống được những món ăn riêng cho hành khách hạng ba một cách ngon lành. Nào là bánh mì khô chấm mứt, khoai tây, thịt hộp, thịt muối, da dầu dê. Mùi đồ hộp mới ngửi hơi trong không khí chứ chưa nếm đã thấy sợ rồi. Suốt tháng thực đơn chỉ quanh quẩn mấy món đường trường để dành lâu được làm người ta phát ngán thấy thèm rau, thèm bất kỳ món gì, miễn không phải từ trong hộp mở ra.

Lúc tàu bỏ cầu xong, hành khách chen nhau xuống, bấy giờ mọi người mới thất vọng thấy Djibouti chỉ là một hải cảng nhỏ, vắng vẻ, mà đất liền là sa mạc hoang vu. Trong thành phố, chỉ có độ mười tiệm bán hàng của Pháp, và các tổ chức hành chánh trong thành phố.

Lâm mang máy ảnh theo, nhưng không có gì đáng chụp ảnh hay quay phim. Trong chợ, ruồi bay tung lên như từng đàn ong. Cả thành phố chỉ có vài người đàn bà Ả Rập trùm vải đen từ đầu đến chân, chỉ để hở hai mắt, ngoài ra, toàn là đàn ông. Một giò nho, cũng

phải hai người đàn ông đi bán. Một người xách chũm nhỏ và cái cân tay đi trước, một người đội giỏ nhỏ theo sau. Họ mời mua bằng cách dí chũm nhỏ vào mặt khách qua đường. Những người bán báo và ăn mày bán thiêu, đầu tóc xoắn tít từng vòng và đen như không thể nào đen hơn được nữa, đứng vây chung quanh du khách, nhất là phái nữ. Thịnh thoảng, họ vỗ vai, nịu áo, kéo tay, sờ má, làm cho các bà các cô sợ chạy tán loạn cả lên cố nấp vào những tiệm bán hàng.

Thấy Michiko có vẻ sợ hãi nhất, bọn họ càng trêu ghẹo. Một người cảnh sát thịnh thoảng chạy đuổi và tóm lấy một người Ả Rập, giơ tay dọa đánh mấy cái, rồi lại thả ra ngay để chạy đuổi theo một người khác, rồi lại thả, như chơi hú tìm.

Về đến tàu, cô bé tóc vàng thấy Michiko liền vội gọi bảo:

- Chị về đi tắm mau, kéo chúng nó tắm hết nước nóng. Lấy bàn chải mà chải cho hết cái mùi khét đi.

Michiko hỏi lại:

- Cô cũng bị chúng nó tóm lấy hay sao?
- Còn tai hại hơn tất cả mọi người. Em mặc quần ngắn.

Lúc tàu chạy, mọi việc lại đầu vào đấy. Hành khách đều lên sân hóng gió, tụm lại từng đám chuyện trò. Lâm đến bên cạnh Michiko. Nàng đang nói chuyện với các sinh viên Á Châu, không hề thoảng nhìn anh một cái, làm Lâm thấy khó chịu vô cùng. Mặc dầu anh đã quen cái tính “ nóng lạnh” thất thường của Michiko, Lâm vẫn ngạc nhiên tự hỏi tại sao nàng lại có thể thay đổi chóng đến như thế được.

Mới vừa rồi, lúc đi trong phố, Michiko còn nép vào anh để tránh những kẻ tàn tật ngồi trên xe lăn tay, xin tiền bằng cách cứ cho xe đâm bừa vào người ta rồi nịu áo mà xin tiền. Michiko lại còn đòi lại hộ anh cái bút máy anh kẹp ở túi áo, bị một người Ả Rập bán báo, một tay cầm tờ báo dí vào mặt anh, còn tay kia rút bút. Thế mà bây giờ, chỉ cách có một giờ đồng hồ sau, anh đứng bên cạnh nàng, chặn cả một phía gió, nàng vẫn phớt đi như không. Michiko chỉ nói chuyện với những người khác và lảng tránh anh, coi anh như một cái cột nhà không bằng.

Một ông già Ấn Độ hỏi Michiko:

- Nghe nói bọn chúng nó bám theo cô như ruồi, xua không kịp, phải không? Các Bà ham mua sắm quá nên phải trả cái giá đó.

Vợ ông ta tiếp theo:

• Cứ gì phải đi đâu. Ngay dưới cầu tàu, chúng nó cũng bày hàng ra đấy nào là thuốc lá, nào là thảm dệt, kẹo cao su toàn là những thứ không cần dùng đối với chúng mình.

Một thanh niên Nhật hăm hực bảo:

• Ai bảo cô không đi với chúng tôi. Lâm nó có sẵn sóc gì cho cô đâu!

Michiko cười bảo:

• Ô hay, ông ấy có phải là vệ sĩ của tôi đâu mà có bọn phải bảo hộ cho tôi! Chúng tôi đi chung với bọn người Mỹ kia nữa, là để chia nhau trả tiền tắc xi cho nhẹ đấy thôi. Ai lo phận nấy chứ!

Lâm nghe thấy thế, trong lòng khó chịu vô cùng. Bọn họ nói chuyện ngay trước mặt anh mà không hề thoáng nhìn anh một cái, để cho phép anh cũng góp ý kiến.

• Nếu cô cùng đi với tôi thì phải biết! Tôi tuy người bé nhỏ thế này, nhưng nếu đưa nào dám động đến chéo áo của cô thì tôi sẽ đánh cho sặc máu.

Một sinh viên Trung Hoa sang Tây Ban Nha học hát, chế nhạo:

• Thôi đi. Bộ tướng anh nhẹ như lông gà thế kia thì chạy trước ấy. Lâm nó to lớn như hộ pháp mà còn không bảo hộ nổi cho cô bạn gái cùng đi với mình, để cô ấy sợ, sút cân trông thấy ngay trước mắt.

• Thế anh hơn gì tôi? anh cũng chỉ được cái giọng to. Hát “Opera” mà! Ừ, nếu cần thì kêu cứu giúp, cũng đỡ.

• Đàn ông Ả Rập thế mà khôn đáo để. Đàn bà của mình thì bắt che kín mặt mày nhốt trong nhà, để tự do đi trêu ghẹo đàn bà của người ta!

Michiko gạt đi:

• Thôi, anh có đi cũng đến thế. Ai có thân nấy lo. Anh Lâm phải chụp ảnh, quay phim, làm việc riêng của anh ấy. Tôi có chân thì tôi . . . chạy!

Lâm nghe như có một cái gì đâm nhói ở trái tim. Bây giờ anh mới hiểu cái cử chỉ lạnh nhạt của Michiko. Anh muốn nói một câu gì để tỏ sự có mặt của mình:

• Tôi thấy không có gì đáng sợ cả!

Anh chàng “nhẹ như lông gà” nói mĩa:

-Phải, anh thì sợ gì. Chúng nó có sờ vào người anh đâu mà anh ghê! Anh chỉ cần trợn mắt quát lên một tiếng là chúng nó chạy biến đi hết, mà anh cũng không làm. Chắc lưỡi anh để ở dưới tàu, lúc đi chơi quên đem theo!

Lâm ngượng nghịu, ấp úng:

- Tôi mong có dịp khác . . .

Michiko trả lời ngay:

- Vâng, khi nào muốn cất nhà, sẽ nhờ anh vẽ kiểu và tính hộ vôi gạch.

Lâm tái người. Anh không ngờ, trong mắt Michiko bây giờ, anh chỉ là một người biết đọc một môn làm toán vôi gạch. Xưa nay anh vẫn tự phụ là một tay lão luyện trong nghề.

Anh làm toán không bao giờ sai một con số. Một tòa lầu bao nhiêu tầng thì phải dùng bao nhiêu vật liệu, nền phải đổ sâu bao nhiêu, mấy tháng hoàn thành, lại có thể tính trừ hao cả nhân công bị tai nạn trong lúc xây cất. Thế mà bây giờ đứng trước một đám ranh con, anh đã bị “lụt” một cách thê thảm. Lâm tưởng tượng, sau lưng anh bọn họ sẽ nói với nhau:

- Hừ, anh chàng Lâm được cái bộ mã “lực sĩ Hy Lạp”, thực ra thì chỉ là một cái “tủ lạnh” biết đi, mỗi ngày ăn đủ năm bữa, mà ra đường không che chở nổi một người đàn bà đi bên cạnh mình.

Lại còn những câu họ đã nói ngay trước mặt anh:

- Tôi tuy người bé nhỏ thế này, nhưng đũa nào dám động đến cô, tôi sẽ đánh cho sặc máu . . .
- Khi nào cần xây nhà, tôi sẽ nhờ anh . . .!

Chao ơi! Nhục nhã làm sao! Thì ra, trong địa hạt vôi gạch, sắt gỗ, anh là một bậc đàn anh, nhưng bước ra ngoài đường với phụ nữ, anh không biết nên đi chân trái hay là đi chân phải trước.

Sực nhớ lại lời những người đã từng sang Nhật kể lại cho anh nghe về dân tộc Nhật, nhất là đức tính bá phục anh hùng của đàn bà, anh thấy quả thực mình phải học lại từ đầu.

Trong mắt Michiko bây giờ, anh chỉ là một người làm toán giỏi mà thôi!

Bất giác, máu anh hùng trong người anh sôi sùng sục. Anh ao ước giá có một cơ hội thứ hai, nhưng lịch sử dễ gì được trùng diễn! Bây giờ, chung quanh Michiko đã có hàng nửa tá “anh hùng rom” xin làm vệ sĩ cho nàng những bến sau. Và dù cho cuộc lữ hành có trở lại ngay từ phút ban đầu đi nữa, Michiko cũng đã thấy anh chỉ là một người nhu nhược, sợ từ đứa trẻ bán báo trở đi, anh bảo hộ nàng một lúc cũng không xong, nói gì đến cả cuộc đời!

Lúc ngồi vào bàn ăn buổi tối, Michiko tránh không nhìn Lâm. Lâm cũng thế, anh chỉ nhìn cốc rượu vang đỏ trong tay, rồi nhìn Alice, cô gái Tích Lan có màu da cà phê không pha

sữa.

Sau giờ ăn là giờ hóng mát. Michiko lên sân vẽ cảnh mặt trời lặn. Nàng pha màu mặt trời đỏ lẫn với vàng. Bể xanh đậm và trong. Từng đàn cá bay, nhảy vút lên rồi là rơi xuống mặt nước. Sóng đánh tóe vào mạn tàu, tung ra trong đám bọt trắng xóa một màu da trời rất tươi.

Lâm không xem Michiko vẽ. Anh đến ngồi cạnh Alice giúp nàng tháo len. Anh còn sáu ngày đường và mấy chục tuổi trời nữa. Anh thấy cần phải làm một cái gì, yêu một người nào, nếu không, đời anh sẽ khô héo dần như cây không được tưới nước.

Alice nói chuyện với anh rất vui vẻ, tay nàng đan len cũng nhanh nhẹn và thành thạo không kém gì tay Michiko pha màu, nhưng Lâm thấy câu chuyện của Alice không thể làm anh vui, cũng như đôi mắt thâm đen, âm u của Alice không thể lẫn với đôi mắt cũng đen nhưng trong sáng và biết cười một cách ngạo nghễ mà vẫn dễ thương của Michiko. Đời anh đã gặp nhiều đàn bà, nhưng anh không nhớ là đã yêu ai đến một nhiệt độ cao nhất chưa, và bây giờ, có phải là anh đã yêu Michiko hay không, nhưng cái cảm tưởng mất Michiko làm cho anh chua xót hơn bao giờ hết.

Không có cách gì kéo được thời gian trở lại phút bắt đầu. Tàu càng ngày càng xa bến.

Anh đi tìm các cô Ấn Độ, Tích Lan, Trung Hoa nói chuyện, nhưng trong mắt anh, bọn họ vẫn chỉ là những cốc nước cam, nước chanh hay là nước nho . . . Riêng Michiko đã biến thành một kỷ niệm “đan tư” chứ không phải tương tư, rất trong sạch, Michiko là một hình ảnh Lâm đã ấp ủ và ước ao như người bộ hành giữa sa mạc khao khát một cốc nước đá lạnh có thần diệu của nước Cam Lộ trị bách bệnh.

Riêng Michiko vẫn thân nhiên vẽ. Trong bức tranh, cũng như trong cuộc đời, nàng vẫn bạo tay xóa bỏ hay vẽ lại những nét không vừa ý.

Linh Bảo (1959)

Linh Bảo

Một Đêm Mơ

(trích trong tuyển tập Mây Tần)

Minh ở phòng trong ra, đến ngồi cạnh Lý. Cả hai cùng dựa lưng vào ghế xô-pha. Lý bỏ giày, gác chân lên một chiếc ghế con. Minh cũng bắt chước Lý, gác chân lên ghế, nhưng để cả giày. Lộc nằm dài một cách thoải mái trên chiếc xô-pha đối diện. Hón đi đi lại lại trong phòng suy nghĩ. Tất cả đều hướng về cái Ti Vi đang chiếu chương trình giải thưởng Oscar 1968. Cả ba cùng hò reo, dậm chân vỗ tay khi đoán trúng tên tài tử hay tên phim được thưởng. Lý nhìn họ, mỉm một nụ cười bao dung, như người chị đang nhìn đàn em vui đùa.

Ba chàng độc thân này đều vào quãng trên ba mươi tuổi, cùng thuê chung một căn nhà, và cùng là bạn thân của Lý.. Hôm nay họ làm tiệc sinh nhật cho nàng và cũng để tiễn chân Minh giải ngũ, độ mười hôm nữa sẽ lên đường trở về tiểu bang của anh để học thêm.

Mùa hè này đến, cái nhà sẽ mãn giao kèo 1 năm, phải trả lại cho chủ. Hón là sĩ quan cấp Úy đã nhận được lệnh chuyển đi nơi khác, Lộc cũng sắp mãn khóa học ngoại ngữ một năm, sẽ có nhiệm vụ mới. Thế là bộ ba này sắp tan rã. Chỉ còn Lý ở lại nơi đây chưa biết đến bao giờ. Công việc phụ tá ở phòng nha sĩ Quân y, coi như bận suốt ngày. Lý cũng thèm đi, thèm thay đổi, nhưng không có chương trình gì hết.

Bọn họ quen nhau từ một năm nay. Ba chàng trẻ tuổi cùng thuê chung một căn nhà, như thế vừa rẻ lại vừa tiện hơn ở túc xá Sĩ Quan. Minh nấu ăn giỏi nên được giữ chân đầu bếp, Hón chịu quét dọn nhà cửa, còn Lộc rửa bát. Trưa nào bọn họ cũng ăn cơm ở Câu Lạc Bộ. Anh nào đến trước thì ngồi giữ cái bàn lớn cho cả bọn. Lý cũng là khách quen của Câu Lạc Bộ và cũng là người nhóm “bàn lớn”, nghĩa là 3 cái bàn kéo lại gần nhau.

Bàn lớn cũng còn có một số người nữa, nhưng bọn họ thấy vui nên chỉ thỉnh thoảng ngồi chen vào góp chuyện chứ không thân. Dù đông hay vắng, thường thường Lý chỉ thích ngồi im nghe tất cả mọi thứ chuyện của các “anh hùng tứ chiến “ này không bao giờ thấy chán

Tối hôm nay, cả ba làm tiệc sinh nhật cho Lý. Minh đi đón Lý từ 7 giờ chiều, lúc chương trình giải thưởng Oscar bắt đầu. Minh để nàng ngồi trên một chiếc ghế cao bên cạnh bếp, xem Minh trở tài nội trợ. Món đặc biệt là gà con ướp rượu bỏ lò, tôm luộc chấm nước sốt cay, xà lách và cơm.

Cả bọn vừa ăn vừa xem Ti Vi. Aên xong, lúc mọi người đang uống cà phê, Hón bỗng đứng lên tắt Ti Vi, hăn học bảo:

- Xin lỗi, ồn quá, tôi chịu không được nữa!

Mọi người im lặng nhìn anh đứng đưng, chỉ mình Lý ngạc nhiên vì thấy Hón cẩu kinh, khác hẳn với thái độ nhã nhặn lịch sự hằng ngày. Mấy phút sau, Minh và Hón vào bếp bung ra một chiếc bánh sinh nhật thật lớn trên có năm ngọn nến nhỏ. Tất cả cùng đứng lên hát to bài ca mừng sinh nhật. Lý cảm động quá, không hát theo mà cũng không nói được. Thì ra Hón giả vờ giận dữ, tắt Ti Vi để khỏi ồn ào xao lãng bài ca. Khi hát xong, Lý chỉ nói được hai tiếng “ cảm ơn”, rồi thổi nến.

Hón bảo:

- Chúng tôi không biết Lý bao nhiêu tuổi, nên cho năm ngọn nến đại diện.

Lý cười:

- Biết cũng vô ích. Cả ba anh góp lại cũng không đủ tiền mua nến đâu!

Cả bọn đều phá lên cười. Lộc bảo:

- Đâu có đến nỗi nghèo thế. Chỉ có hơn hai mươi cây nến mà cũng không đóng góp đủ sao!

Đó là một câu nói nịnh. Ai cũng biết Lý trên dưới 30 như họ, nhưng nàng trông rất trẻ, nên đồng ý cùng chấp nhận tuổi 25 muôn năm.

Lý không ăn hết phần bánh của mình, nàng chia cho Lộc một nửa. Lộc vui vẻ tán:

- Nếu cứ thế này thì Lý có thể làm bạn tốt của tôi suốt đời.

Lộc vốn nổi tiếng ăn nhiều nhất bọn. Các bạn anh vẫn thường đùa:

- Nhà không bao giờ có đồ ăn để cách đêm cả. Bất cứ cái gì thừa, cứ giao cho Lộc là nó giải quyết được hết!

Một lần, Lý đã trêu Lộc:

- Hoĩ nói thế, có chạm đến tự ái của anh không? Thế là có ý bảo dạ dày của anh là cái thùng rác đấy!

Lộc lắc đầu:

- Tôi gầy, nên sẵn lòng ăn bất cứ lúc nào. Và dạ dày của tôi cũng rất đặc biệt. Tiêu được cả đến sắt và xi măng nữa! Giúp anh em giải quyết một vài món ăn thừa, đâu có phiền gì! Hớn độ rầy hơi béo nên ăn kiêng. Anh cắt một lát bánh rất mỏng, phân trần:

--Tôi ăn tượng trưng, vì đây là bánh sinh nhật của Lý. Mỗi ngày tôi chỉ được phép nhận 1.000 ca lô ri thôi. Chỉ một phần “gió thổi bay” này cũng quá đủ .

Bánh ngọt xong, lại một tuần cà phê nữa. Lý không uống cà phê, Minh nấu cho nàng một cốc nước trà. Cả bọn bung theo cốc nước của mình, rời bàn ăn ra phòng khách ngồi, tiếp tục xem nốt chương trình Oscar phát thưởng.

Lý ngồi xuống xô pha trước, Minh đến ngồi cạnh nàng. Ban đầu Minh ngồi hơi xa. Một lúc sau, Lý nhận thấy càng ngày Minh càng xích lại gần. Cho đến khi cánh tay trần của Minh gần sát với tay Lý thì Minh chợt giật mình nhận thấy, anh xích ra xa một chút. Lúc ở bàn ăn, còn đang ăn bánh, một lần Lý cũng thấy Minh ngồi như thế. Khi cánh tay Minh đụng gần quá, anh sẽ tự động lui ra xa lại.

Xem Ti Vi được một lúc, Minh đứng dậy xin lỗi vào nhà trong. Một lúc sau anh trở ra ngồi lại bên cạnh Lý như cũ. Lý thoáng ngửi thấy mùi nước hoa cạo râu thơm ngát.

Lý nghĩ thầm:

- À, thì ra anh chàng chuồn vào nhà trong cạo râu làm đẹp, đánh răng, súc miệng cho thơm . . .

Trong chốc lát, Lý thấy hoang mang hồi hộp lạ thường. Mùi thơm nước hoa Minh dùng thoang thoang, man mác nhẹ nhàng và rất đàn ông, mà mùi đàn ông cố nhiên là hấp dẫn đàn bà. Lý ngồi ngây ngất như lạc vào vùng khói sương bao phủ quanh mình. Mùi thơm ướp vào từng sợi tóc, làn da, thớ vải quần áo, mơ hồ kỳ diệu như có ma lực làm Lý không thể chống cự lại cảm giác say sưa lôi cuốn.

Tất cả các đèn lớn trong phòng đã tắt, chỉ còn một ngọn đèn mờ và ánh sáng của Ti Vi tỏa ra, Lý không sợ ai trông thấy mình đang chết ngạt trong mùi thơm, và thật ra, mọi người đều đang chăm chú xem giải thưởng Oscar, không ai để ý đến ai cả.

Từ lâu nay, Lý vẫn nghĩ cả bọn đều quý nàng và coi nàng như một người bạn lớn. Lý

chưa hề mơ tưởng đến ai, không phải vì không có ai đáng mơ, nhưng vì có mặc cảm “ ai mơ mà mơ”, Lý sợ bị thương, bị đau khổ như mẹ nên không dám xông vào, không dám tranh đấu, không dám tin là mình sẽ được.

Là bạn thân của ba chàng trẻ tuổi hào hoa phong nhã, Lý phải giữ tâm hồn rất kỹ để khỏi lang thang, vì Lý biết, nếu sống ra một cái là chết không kịp ngáp. Thế mà cũng có một lần, cách đây độ mười hôm, Minh đã làm cho Lý sững sờ ngơ ngác. Nhưng sau đấy, Lý tự tìm cách xóa mờ coi như không có gì cả, để giữ cho tâm hồn bình tĩnh, khỏi bị lạc xa hơn.

Lý biết nhược điểm của mình: nếu đi quá một bước, Lý sẽ sống chết với cái bước thập tử nhất sinh đó. Nhưng thanh niên thời đại lại dị ứng với tình cảm, nên họ xa chạy cao bay, nhanh như tranh giải Thế Vận Hội. Bạn gái cũng chỉ là một vật trang hoàng, một nhu cầu, người có, ta có mà thôi.

Nhiều người biết Lý có một bà mẹ rất đặc biệt. Bà đã ngày đêm nhồi sọ dạy kỹ Lý rằng tình cảm là một thứ độc dược, và muốn sống yên lành thì hãy cố tránh càng xa càng tốt. Lý hiểu mẹ chỉ muốn bảo vệ mình nên đã gắng theo gần đúng lời mẹ dạy. Thỉnh thoảng Lý cũng hơi quên giống như học trò quên bài học ở trường. Nhưng rồi đâu lại vào đấy. Cho đến gần đây, Lý đã trong một lúc bốc đồng, ném tất cả thiên kinh vạn quyển lời mẹ dạy vào sọt rác.

Hôm ấy ở Câu Lạc Bộ có một buổi nhảy “ go go” đặc biệt. Một Vũ nữ nổi tiếng từ Phi Luật Tân sang biểu diễn khao quân. Mấy cô bạn đồng hương Phi Luật Tân rủ đi xem, nên Lý ham vui cũng đi theo. Buổi dạ vũ không có gì lạ, ngoài cô gái đẹp ăn mặc ít ỏi, giống như hai mảnh áo tắm nắng, nhảy múa trên một cái bàn con để ở góc phòng. Đèn màu chiếu vào vài mảnh áo bé tí có thêu đính kim ngân rung rinh lóng lánh. Trên sàn nhảy, nhiều cặp bắt chước điệu nhảy lên đồng của vũ nữ, hay tự sáng tạo ra một cử động kinh phong gì cũng được, miễn ăn nhập với tiếng trống.

Lý không biết và cũng không thích nhảy “ go go” nên chỉ ngồi phòng ngoài nói chuyện với vài người bạn khác. Độ 11 giờ, bộ ba Minh Lộc Hớn đi vào, và từ đấy, cứ đến bài nào nhảy chậm là Minh lại kéo Lý ra sàn. Xưa nay Lý đã từng nhảy nhiều lần, nhảy một cách lễ phép đứng đắn, vừa phải. Tay nắm vừa phải, vòng ôm vừa phải, người gần nhau vừa phải. Lý tưởng nhảy với Minh cũng mọi sự vừa phải như thế thôi. Nhưng Lý rất ngạc nhiên khi thấy vừa bước ra đến sàn nhảy là Minh ôm lấy nàng ngay, ôm thật chặt và càng

ngày càng chặt hơn. Má anh kề sát vào má Lý, tay Minh cầm tay Lý để vào ngực anh, và Lý cảm thấy tim Minh đang đập liên hồi. Mùi nước hoa cạo râu của anh thơm ngậy ngất. Mỗi lần Minh hơi cử động, má cọ sát nhẹ vào má, Lý lại cảm thấy lơ lửng chơi vui. Lý không có đủ thì giờ suy nghĩ, chống cự hay có một phản ứng tự vệ. Lý chỉ để mình tự nhiên lơ lửng trên chín tầng mây nhìn xuống trần gian như chị Hằng Nga bị lạc.

Mẹ ơi! Bao nhiêu giáo huấn của mẹ hàng mấy chục năm trời giờ phút này chui cả vào xọt rác !

Thì ra, tất cả những cái mặt nạ nghiêm túc xưa nay của mọi người đều giả dối hết. Không có cơ hội ai cũng vỗ ngực xưng ta đây trong sạch lắm, tránh được mọi cám dỗ như bậc Thánh hiền, nhưng nếu cơ hội đến, mà lại đến gần quá, sát quá, thì không còn biết đường nào mà tránh. Vả lại tránh vào đâu khi cơn mưa bão đến bất ngờ ở giữa chốn sa mạc đồng không mông quạnh!

Từ lâu, Lý vẫn được tất cả những bạn trai nhìn và kính trọng như một người chị. Khi có điều gì thắc mắc, họ tìm đến bà chị Phi than thở, phàn nàn, kể tâm sự vui hay buồn, hỏi ý kiến, xin khuyên bảo. . . Bây giờ mới có người đang nhìn Lý như một người đàn bà, nhất là người ấy lại là Minh, Lý vẫn rất quý mến và vẫn thấy quá xa vời. Dù cái nhìn chỉ trong giây phút, Lý cũng trân trọng giây phút ấy. Lý bỗng thấy mình biến thành một bé gái đại kờ, chứ không còn là người chị sai bảo bọn đàn em nữa.

Không muốn tự dối mình, Lý không đẩy xa Minh, nhảy một cách vừa phải để che mắt mọi người. Lý chỉ muốn thời gian ngừng trôi, âm nhạc du dương cứ dìu dặt vương vấn không gian, và cánh tay Minh cứ ghì chặt Lý mãi mãi như thế. . . .

Bây giờ, cũng thoang thoảng nước hoa quen thuộc ấy, man mác ngậy ngất tỏa ra ngay bên cạnh Lý thật gần. Lý lặng người, để mặc mùi thơm say sưa dẫn tâm hồn chơi vui phiêu lưu . . . Mẹ ơi. mẹ đâu rồi ?

*

Thấy Lý đứng dậy, Minh hỏi:

- Lý buồn ngủ sớm vậy? Giờ này gà đã lên chuồng đâu!
- Chưa, nhưng có lẽ nên chào lui trước khi các anh phải công hay vác tôi về.

Minh đứng dậy tìm chìa khóa xe và lấy áo khoác cho Lý. Cả bọn cùng đứng lên. Lý bắt tay cảm ơn từng người xong, theo Minh lên xe.

Sương mù xuống khắp vùng bể, đèn xe chỉ chiếu được một vài thước. Những con nai đi

ăn đêm thơ thần hai bên vệ đường, nhìn thẳng vào ánh đèn một cách ngây thơ.

Lý hỏi:

- Nai của ai thả lỏng thế hờ anh?
- Của thành phố. Con cứng đấy. Tha hồ đi lại tự do trong vùng này. Ai có vườn hoa trồng cây con thì lo rào kỹ. Chúng thích cảnh nhỏ, lá non, để nó ăn thì gắng chịu. Nai này thành phố nuôi làm cảnh, nó chỉ bắt nạt người chứ không ai bắt nạt nó được.

Hai người im lặng suốt dọc con đường viên theo bờ bể. Lý bỗng thấy hình như nàng đang mong cho đám sương mù trước mặt biến thành vô tận, không cần nói gì, nghe gì cả. Chỉ ngồi bên cạnh Minh phút giây này là đủ rồi. Thấy Minh im lặng một lúc khá lâu, Lý hỏi: Mười ngày nữa, anh được giải ngũ về nhà, rồi làm gì?

- Đi học thêm chuyên môn về nội thương. Để tóc và râu dài . . . như anh em hippy chính hiệu con nai

Lý cười:

- Chốc nữa đến nhà, anh thử đội đầu tóc giả của Lý, xem mặt anh để tóc dài như thế nào.
- Ừ nhỉ, cũng hay đấy!

Trước đây, Minh đã đến nhà Lý hai lần. Lần thứ nhất, cả bọn đến ăn cơm trưa, lần thứ hai, Lý ốm, Minh đến thăm bệnh. Và mãi đến hôm nay, có lẽ sẽ là lần cuối cùng. Lý mừng thầm có cơ xem Minh tóc dài như thế nào để mời Minh vào nhà, và cùng một lúc, Lý cũng biết là sau đây Lý sẽ buồn. Còn Minh thì không cần tìm hiểu những phức tạp vô ích, anh có vẻ cao hứng đặc biệt, như sẵn lòng làm bất cứ chuyện gì.

Vào đến nhà, việc trước nhất của Lý là lấy đầu tóc giả đưa cho Minh. Minh đội lên đầu tóc ngắn của anh. Vừa nhìn vào gương, Minh đã bỏ ra, kêu lên:

- Không được, trông kinh quá!

Lý giật lấy, đội lại lên đầu anh:

- Cho Lý xem đã. Lý chưa kịp trông thấy gì cả.

Minh lại đội lên đầu, nhưng vừa để lên anh kinh hoảng lật ra ngay. Minh thấy đầu tóc ngắn của anh trông sạch sẽ gọn gàng và đàn ông hơn. Thôi thế là tan vỡ giấc mộng để tóc dài dài hippy một tí cho hợp thời. Minh thấy mình không phải là mình trong bộ tóc lê thê lướt thướt trùm đầy trán và cổ.

Lý ngồi xuống bàn phấn, rút từng cái ghim tóc xuống. Tóc nàng quần cao lên đầu, bây giờ thả dài xuống vai, chải thẳng như một cô bé con.

Minh nhìn Lý ngạc nhiên:

- Lý thả tóc xuống trông đẹp quá!

Lý đứng lên, nhìn thẳng vào mắt Minh, trí óc nàng trống rỗng không có ý định gì, cũng không biết mình sẽ nói gì, làm gì bây giờ.

Minh nhìn Lý, hơi mỉm cười. Anh ôm quàng tay qua lưng Lý, kéo nàng đến gần hơn và hôn nhẹ lên môi. Lý vẫn đứng yên ngạc nhiên, không biết phản ứng ra sao. Minh lại ôm nàng chặt hơn và hôn lại lần nữa. Lần này, Lý nhẹ nhàng choàng tay lên cổ Minh, hưởng ứng một cách ngại ngùng.

Không biết bao nhiêu phút trôi qua, Lý thì thầm:

- Ở lại xem Ti Vi với Lý.

Lý mở Ti Vi và hai người ngồi xuống cạnh nhau, nhưng cả hai cùng không nhìn vào Ti Vi và cũng không nhìn nhau. Hai tâm hồn như muốn tan biến hòa lẫn vào một thế giới Ta Bà không tên nào

Thôi thế là hết! Bao nhiêu lời mẹ dạy. Cả một Cẩm nang đựng mấy sàng khôn của mẹ dành dụm được trao truyền cho làm của gia bảo. Những gì gì nào là dè dặt, giữ gìn, lý trí, vân vân. . . đều bị ném qua cửa sổ.!

Lý thả mình vào vòng tay Minh như đã chờ đợi từ lâu . . .

Hình như suốt đêm, hai người không hề lỏng hai cánh tay gối đầu. Lý không ngủ nhiều và cũng không muốn ngủ. Có những giờ phút, người ta biết rằng không thể xảy ra hai lần giống nhau, nên tôn trọng nó và muốn kéo dài từng giây. Lý sờ cánh tay, sờ vai, sờ cổ Minh. Nàng gục đầu lên ngực trần của Minh, “nghe” mùi thơm trên người anh, nói:

- Bây giờ, Lý có thể viết cho Minh một giấy chứng chỉ.
- Giấy ấy gọi là gì?
- Chưa có tên, nhưng giấy này sẽ chứng nhận Minh ngủ không đập, không ngáy, không hay trở mình, hơi thở rất thơm, mà mùi hơi người cũng rất dễ thương. Khi Minh muốn cưới cô nào, cứ đưa cho cô ấy xem chứng chỉ, sau khi trình bằng cấp, gia thế, hạnh kiểm, tình trạng kinh tế và quân dịch . . .

Minh cười rất thú vị:

- Cảm ơn Lý. Lý chu đáo quá. Minh sẽ thuê in chứng chỉ trên giấy tốt, gửi đi cho các cô đẹp quen biết trong nước. Ai không tin thì đến tìm sự thật. Còn Lý định kén chồng như thế nào?

- Dễ lắm anh ạ. Thời gian càng qua, điều kiện càng ít lần. Bây giờ chỉ còn có hai điều kiện nhỏ thôi.

- Cho Minh nghe được không?

- Lý thích người nào mà Lý càng nhìn càng yêu, càng nghĩ đến càng mến phục.

Minh cười lẫn ra:

- Trời! Em tôi giảm điều kiện đến thế cơ à! Càng nhìn càng đắm, càng ngắm càng say....

Lý cứ ngồi đấy chờ lên cụ cũng chưa chắc được gọi bằng Bà. Làm gì có thứ người ấy trên đời

- Không sao! Đối với Lý, nếu muốn khỏi bị mang tiếng “nhờ tâu” mà lấy một người mình không quý, và họ cũng không thực quý mình, sống đóng kịch giả dối với nhau thì chẳng thà không còn hơn. Cũng có người đủ các điều kiện, chỉ cảm thấy không hợp Lý cũng không muốn gieo quả báo. Dù họ chỉ mong được mời Lý ăn một bữa cơm tối cho vui cũng không nhận.

- Thế mới biết là Minh hân hạnh thực!

- Chứ gì! Tất cả những người quen khác đến chơi, chỉ ngồi một lúc Lý đã thấy chán rồi, chỉ thăm khấn cho họ chóng về. Anh chàng đứng dậy xin đi là Lý mừng bằng chết, “bai bai” ngay lập tức.

- Lý có đủ mọi phương diện để lấy một người chồng rất tốt và rất sớm. Tại sao còn chờ ai cho đến bây giờ?

Lý thờ dài:

- Ngày xưa, mẹ Lý khó tính lắm. Lý thì chiều mẹ nên để tùy mẹ. Ai muốn cưới Lý mẹ cũng chê: anh này khác tôn giáo, anh kia đông anh em, anh nọ nghề nghiệp không có tương lai rực rỡ... Anh này tướng sát thiê... Anh kia... Mẹ có đủ một ngàn hai trăm lý do để chê. Đây là chưa kể xấu đẹp, béo gầy... Con cái nhà ai... Nhà có phúc đức hay không... Mấy năm nay mẹ bị bán thân bất toại, cần luôn luôn có người bên cạnh săn sóc. Lý phải đi làm nuôi mẹ, không ngày đêm trông nom được, nên phải gởi mẹ vào Viện dưỡng lão. Bây giờ, giá mẹ còn ở chung với Lý, chắc mẹ sẽ buồn vì không còn anh nào muốn cưới Lý, để mẹ chê cho vui nữa!

- Mẹ không muốn Lý lấy chồng phải không?

- Lý cũng đoán thế. Mẹ luôn luôn kể chuyện tệ bạc của đàn ông cho Lý nghe, để Lý tránh nạn và giữ mình. Ngày xưa mẹ đã yêu và bị tình phụ, nên mẹ muốn Lý học bài học của

mẹ. Lý lại còn biết rằng mẹ rất sợ cô đơn nữa. Mẹ sợ Lý đi lấy chồng, bỏ mẹ một mình, nên mẹ cố giữ càng lâu càng tốt. Có lẽ cũng tại một mình mẹ phải phấn đấu, làm việc để nuôi Lý ăn học nên người. Mẹ hy sinh tất cả cho Lý, nên Lý có bốn phận phải hy sinh lại.

- Nhưng Lý thấy như thế có nên không?

- Lý còn nhớ lúc bé, nhiều lần Lý khóc đầy nẩy lên nhất định xin mẹ đừng lấy chồng, sợ mẹ thương chồng bỏ Lý không cung Lý nữa. Thuở ấy mẹ còn trẻ đẹp. Nhiều người “trồng cây si”, bọn họ chạy quanh theo mẹ như đèn kéo quân, tán tỉnh o bế dữ lắm. Mẹ lỡ “đạp vỏ dừa” nên thấy bất cứ vỏ gì cũng sợ, mẹ gạt bỏ hết. Có lẽ mẹ sợ, đàn ông một phần thôi, còn nhiều phần vì Lý năn nỉ xin mẹ đừng lấy chồng bỏ Lý không ai thương.

Nhưng bây giờ Lý lại nghĩ khác. Giá lúc ấy mẹ đánh Lý mấy phát vào mông phạt cái tội không nhéo, rồi cứ lấy chồng, thì có phải bây giờ mọi sự đều khác rồi không. Thuở bé Lý sợ mẹ lấy chồng, bỏ Lý cô đơn. Khi Lý lớn, mẹ sợ Lý lấy chồng, bỏ mẹ cô đơn. Bây giờ, kết quả là cả hai cùng không tránh được cô đơn. Thế là, suốt một đời người, hai mẹ con giữ nhau từng ly từng tí, lo cô đơn, tránh cô đơn, để rồi phần thưởng là cô đơn hơn ai hết.

- Lý có bao giờ muốn về thăm quê không?

- Phi Luật Tân à? Lý không biết có ai bà con ở đó. Mẹ đem Lý đến đây từ bé. Cho đến bây giờ, mẹ vẫn không muốn nhắc đến những chi tiết về bà con của cả hai bên. Lý cũng muốn về thăm cho biết, nhưng về thăm ai, và về đâu? Giá mẹ cứ cương quyết lấy chồng khác, sinh thêm một đàn em thì bây giờ Lý đã có một số anh chị em bà con, và cháu gọi bằng cô bằng dì, ăm cúng biết bao nhiêu!

Lý gục đầu vào ngực Minh, chùi hai giọt nước mắt cố giữ từ đầu câu chuyện cho khỏi rơi xuống. Minh ôm chặt Lý vào lòng, hai cánh tay càng siết chặt hơn . . .

Thấy ngạt thở, Lý giật mình thức dậy. Đầu Lý vùi chặt giữa hai chiếc gối bông lớn, che cả mặt mũi. Nàng vùng dậy ngồi lên thở mạnh. Ánh nắng mai chiếu qua cửa kính làm Lý chói mắt, hắt hơi liên mấy cái. Lý lại nằm xuống, quàng tay qua bên cạnh! Cả một cái giường rộng mênh mông, Lý chỉ nằm nép vào một góc bên ngoài như thường lệ. Hơn một nửa giường, chăn gối vẫn còn nguyên vẹn, không hề nhàu nát tí nào.

Lý ngơ ngẩn tự hỏi:

Tất cả đều rõ ràng và thật như thế, có lẽ nào lại chỉ là một giấc mơ.

Lý úp mặt xuống gối hít mạnh. Thế còn cái mùi thơm nước hoa rất đàn ông thoang thoang, phảng phất chung quanh gối, ở đâu ra ? Đầu tóc giả không đội lên cái đầu nhạ

mà vút trên bàn phấn, thì làm sao cắt nghĩa đây? Không lẽ lại gọi điện thoại hỏi Minh:”
Tối hôm qua chúng ta đã làm gì?” Lỡ chúng ta không làm gì cả, Minh sẽ nghĩ sao? Minh
cười cho thì ngượng chết!

Thứ bảy và chủ nhật Lý không đi làm, nên ăn cơm nhà và thăm mẹ. Nhìn mẹ ngồi trên xe
lăn , mặt cúi gằm, không cười, không nói, đôi mắt thất thần đăm đăm nhìn vào khoảng
không, Lý muốn biết mẹ đang suy nghĩ gì . Mẹ có thoả mãn sung sướng vì mục đích trên
đời đã toại nguyện? Chỉ có hai mẹ con và mãi mãi bên nhau. Cả hai đều đã thành công
nhưng có lẽ giờ phút này cả hai đều cùng ao ước . . . giá được thất bại . . .

Thứ hai Câu Lạc Bộ nghỉ, thứ ba lại mở cửa, nơi những nhân vật xóm “bàn lớn” gặp nhau
như thường lệ. Không thấy Minh , Lý nhìn quanh hỏi:

- Ai bắt cóc Minh đâu rồi?

Hón trả lời:

- Ba Minh lên cơn đau tim nặng, đánh điện gọi anh ấy về cấp tốc. Minh không kịp chào
các bạn mà cũng không thể thăm ai được cả.

Thế là Minh rời “ xóm bàn lớn”, rời mọi người, không một lời từ giả.

Ngày ngày, Lý vẫn đến Câu Lạc Bộ ăn trưa, nhưng “ xóm bàn lớn” dần dần thưa người,
rời vắng hẫng. Chỉ còn một mình, Lý đổi chiếc bàn con khiêm nhường trong góc phòng.
Mỗi lần nhìn cái bàn lớn và hai dãy ghế không người trống trải, tưởng đến bộ đi , đáng
ngồi, giọng nói, tiếng cười của các bạn, Lý thấy nhớ lạ lùng. Đêm đêm, mùi nước hoa
như vẫn còn thoang thoảng đâu đây trên giường trên gối. Mỗi lần chỉ nghĩ đến Minh thôi,
Lý lại thấy dư vị lâng lâng say sưa, còn dâng lên trong lòng.

Tiếng của Minh nghe như vẫn còn nồng ấm bên tai.

- Lý có một thân hình tuyệt đẹp, Lý có biết không?

Lý nũng nịu:

- Đáng lẽ Minh phải phát giác ra sớm hơn mới phải!

Lý băng khuôn không biết đây là một giấc mơ hiện thành sự thực, hay là sự thực tan
biến vào hư vô như một giấc mơ.

Để tránh xuống tinh thần, Lý muốn tìm một khía cạnh vui khác. Đời mẹ đã qua rồi, mặc
dù không được hưởng hạnh phúc cùng “ tát bể Đông” với cha, nhưng mẹ có Lý, đứa con
duy nhất để săn sóc, để thương yêu, và bây giờ tuổi già, cũng có con thăm viếng.

Còn Lý ở cõi vô thường này, nếu một ngày kia có phải ngồi xe lăn, dù không ai thăm

viếng, thì ít nhất trong ký ức thuở xa xưa, đã ghi nhận có một kỷ niệm huyền diệu ngày sinh nhật nào đó, để thỉnh thoảng nhớ đến và quên đi như người ta thường nhớ và quên một giấc mơ.

LINH BẢO 1968

Linh Bảo

Một Truyện Ngắn Hay Nhất

(trích trong tuyển tập Mây Tần)

Sau bữa cơm tối, Quế dọn dẹp phòng mình thực nhanh. Từ hôm trời trở rét, nàng phải mang bao tay cao su để rửa bát, chùi nhà cũng như giặt dũ hay làm những công việc khác. Đó không phải là tính đài các rườm, nhưng trong mùa rét ai cũng làm thế để cho công việc nhanh chóng hơn. Nước lạnh buốt như nước đá mà phải thò tay không vào thì chắc áo quần suốt mùa đông không bao giờ được giặt. Nguyên tắc của Quế là làm thật nhanh để chóng được nghỉ, nên chỉ trong nửa giờ là mọi việc đâu vào đấy cả.

Thấy gian phòng đã sạch sẽ thứ tự lại như cũ, Quế rất bằng lòng. Quế nghĩ đến lời cô em luôn luôn nhắc : Này chị, không phải là “ Ở bản sống lâu” đâu nhé. “Đói cho sạch, rách cho thơm” mới là văn hóa Việt Nam.

Ở cái thành phố Paris này mà ba chị em được mỗi người một phòng thì thực thần tiên, mặc dầu lầu sáu, nhưng lên 6 lần cầu thang thì có nghĩa lý gì đối với sinh viên. Quế thay quần áo ngủ xong, cho hai chân vào chần, kéo chần lên đến ngực, rồi ngồi dựa lưng vào tường. Ngoài chần, Quế để cái khung nhôm, bên trên gác một tấm ván mỏng. Đó là bàn viết trên giường của cô em gái thương Quế, tính sợ lạnh, nên nhường cho nàng dùng. Bên cạnh, Quế để sẵn một cốc nước thật đầy, đủ uống suốt đêm, trên đầu là ngọn đèn nhỏ có cái chao màu lá mạ, của một người bạn thân tặng. Ngọn đèn này đã theo nàng đi khắp nơi, và mỗi đêm, lúc Quế thao thức, thế nào cũng bật nó lên xem sách, hay có lúc chỉ

nhìn sững ngọn đèn nghĩ ngợi chứ không làm gì cả. Bên cạnh giường là chiếc bàn con, từng trên để máy thu thanh, từng dưới đầy sách vở, giấy viết, máy chữ, Quế nằm trên giường, chỉ việc với tay là cái gì cũng có. Thì ra con người càng lười, cuộc sống tổ chức càng gọn gàng chu đáo.

Không còn thiếu thức gì nữa, Quế đề tập giấy lên bàn và ngả đầu vào vách mơ mộng. Đã lâu, Quế có ý định viết truyện ngắn, nhưng có ý định là một việc, thực hành được lại là một việc khác, nhất là muốn viết cho ra hồn, truyện phải thật, phải sống, phải có những cảm xúc chân thành. Quế không biết kiếm đâu ra truyện hay như thế, mà nhất là cái “cảm xúc chân thành”, nàng lại càng không biết làm sao có! Quế tự bảo:

- Hay là mình thử bịa xem, tưởng tượng một truyện “có thể được” và đặt tên là “Một truyện ngắn hay nhất”. Chỉ hay nhất với mình thôi thì đã làm sao chưa? Mình chỉ viết cho mình đọc. Đâu có ai biết mà sợ người ta cười. Nhưng dù sao, đã gọi là truyện ngắn hay nhất, thì phải tả cái gì đẹp nhất. Mà ở đời, còn gì đẹp hơn tình yêu nữa! Tất cả muôn loài, muôn vật, muôn sống, muôn sinh tồn, đều phải có tình yêu. Người ta đã yêu trong quá khứ, hiện tại, và tương lai cũng còn phải yêu mãi mãi. Chỉ có tình yêu là bất diệt, bất hủ, không bao giờ lỗi thời. Như thế, truyện ngắn hay nhất của Quế phải dành cho tình yêu mới được.

Định nguyên tắc rồi, Quế thấy như trút được một gánh nặng. Bây giờ chỉ còn tìm nhân vật, cố nhiên là một nam một nữ, vì có thể mới yêu nhau được chứ! Quế thấy hình như công việc đã xong một phần mười, nàng tự thưởng cho mình một cốc nước lã.

Cốc nước trong máy mới vặn ra, nên rét buốt cả răng. Quế mới uống lúc đầu rất khó chịu, mãi sau dần dần cũng quen với cái cảm giác tê tái lúc nước đi đến đâu biết đến đấy, không còn khó chịu nữa. Vừa uống nước Quế vừa nghĩ đến nhân vật trong truyện của mình. Nàng không muốn cho vào hạng cao sang quá, vì hạng này trong đầu óc chỉ có phú quý, công danh, và đàn bà đối với họ chỉ là một thứ xa xỉ phẩm họ đủ sức mua sắm, trao đổi một cách dễ dàng; vì thế, rất hiếm có, hay hầu như không thể có chân tình. Quế nghĩ đến hạng bình dân, lao động, nhưng mặc dầu truyện về giới này rất hợp thời, Quế không dám viết bừa về họ. Những người dân lao động phải tranh đấu, vật lộn với cuộc sống vất vả, nên đời tình ái của họ cũng rất giản dị, bình thản. Aùì tình với tất cả những biến chuyển, thâuác mắc của tâm hồn, đối với họ, là một thứ xa xỉ phẩm vô dụng. Quế không thể gán cho họ những ý tưởng họ không có.

Vậy “chàng” phải là một thanh niên trung lưu có học thức, có tâm hồn, có tư tưởng. Chàng cũng phải hơi đúng tuổi mới yêu được, nếu còn trẻ quá, thì sẽ chưa từng hiểu đời, chưa từng sống, chưa từng đắng cay, làm sao có thể đóng vai “chàng” trong truyện của Quế được. Còn “nàng” nữa, nàng phải có giáo dục, thông minh và rất nhiều tình cảm, nhưng không được trẻ lắm. Có bao giờ một cô bé độ mười lăm, mười sáu tuổi, có thể làm cho người ta yêu đến nổi sóng nổi gió trong tâm hồn được đâu! Tuổi dậy thì chỉ là tuổi của những mối tình ngây thơ, tình vớ vẩn, tình vụn buổi ban đầu, tình “bản thảo” của cuộc đời tình ái trọng đại về sau. Chỉ những thiếu nữ đã từng đau khổ, đã hiểu rõ những đức tính dễ thương và dễ ghét của đàn ông, mới biết quý, biết chiều, biết trân trọng tình yêu, biết nắm giữ tâm hồn ai đó.

Nhưng, anh chàng ấy có đủ điều kiện như thế không thể để cho cô đơn đến ngần ấy tuổi? Hơn nữa, câu chuyện đã được đem ra kể, ít nhất cũng phải có cái gì đặc biệt, chứ nếu yêu nhau, cưới nhau, rồi sinh con đàn cháu đống, lên chức bà nội, ông cố, thì có gì đáng nói nữa. Tình yêu của hai người phải trắc trở mới được. Nhưng, thời buổi bây giờ, cha mẹ cũng như tôn giáo, pháp luật, đều không thể cấm được người ta yêu nhau, cưới nhau, rồi “bách niên giai lão” với nhau. Vậy chỉ còn cách là Quế cho anh ta đã có đệ nhất phu nhân ngồi chễm chệ giữ sổ chi tiêu rồi là hợp lý nhất.

Quế nhìn lên trần nhà, thấy một con thạch sùng đang rình mấy con mối. Trong lúc mãi nhìn theo cuộc săn đuổi, Quế hồi hộp từng hồi khi thấy con mối thoát được, bay đi nơi khác, nhưng nó không ngờ góc nào trên trần nhà cũng có những con thạch sùng đang kiểm mối chờ sẵn. Quế nhìn theo cho đến khi tất cả đàn mối đều dần dần vào bụng đám thạch sùng hết, nàng mới trở lại với câu chuyện tình “lâm ly” của nàng.

Quế tưởng tượng “chàng” và “nàng” sẽ rất yêu nhau. Yêu một cách say mê đắm đuối, tưởng chừng như hai linh hồn đã chờ đợi nhau từ kiếp nào kiếp nào, mãi đến bây giờ mới được chạm trán. Quế sẽ cho họ nhìn nhau mà đôi mắt sẽ thay họ nói tất cả nhớ mong, chờ đợi. Quế sẽ cho họ cầm tay nhau và nghe hơi thở hòa lẫn như thông cảm đến tận tâm linh, và họ có cảm tưởng như một tư tưởng bé nhỏ nào, hay một cảm xúc rung động gì, cũng là của chung cả. Tóm lại, là họ phải yêu nhau đến cái nhiệt độ cao nhất của tình yêu có thể có được ở trên đời.

Nhưng, phần đông đàn ông, dù là Lưu, Nguyễn hay ai ai đi nữa, dù có lạc vào Thiên Thai, dù có sống với Tiên Nữ, dù có ở cảnh Tiên, bao giờ họ cũng vẫn nhớ đến cõi trần,

dù cỏi trần phàm tục, đầy những phiền não. Và kết quả, bao giờ cũng chọn con đường trở về trần gian để ngày đêm mơ tưởng cảnh tiên. Vì dù sao, như thế cũng vẫn hợp lý hơn là ở non Tiên mà đêm ngày canh cánh nghĩ đến cảnh trần gian đầy mùi tục lụy thì kỳ quá, coi không được, mà kể lại nghe cũng chẳng thuận tai.

Để cho hai người phải xa nhau ngay, Quế cũng thấy hơi tiếc và cho là mình tàn ác quá. Tại sao trên đời có hai người yêu nhau đến thế, và quyền sanh sát ở trong tay Quế, mà Quế không “gia ân” cho họ được gần nhau, yêu nhau thêm một thời gian nữa? Tại sao trên đời có những đôi ghét nhau như quân thù, thì lại cứ phải ăn với nhau, ngủ với nhau, nhìn nhau hàng tháng, hàng năm, cùng chung một gối màø chỉ mơ những vì sao Cô Thần Quả Tú? Nhưng dù sao Quế cũng phải cho họ xa nhau, nếu không, câu chuyện của nàng sẽ đi đến chỗ bế tắc.

Một khi chàng Lưu hay chàng Nguyễn đã động lòng nhớ phàm gian, thì “Tiên Nữ” dù có yêu đến đâu cũng không giữ làm gì. Nàng nhất định sẽ phải xa chàng, nhưng hai người sẽ xa nhau trong lúc còn yêu nhau, và yêu nồng nàn hơn lúc nào hết. Quế định thậm vì như thế để cho hai người cùng giữ mãi trong lòng cái kỷ niệm đẹp tuyệt vời của nhau, cùng được an ủi khi nghĩ rằng, trong đời, ít ra họ cũng đã gặp được một người xứng đáng cho họ yêu, họ đã từng yêu và được yêu đúng mức, họ sẽ không còn ân hận gì lúc buông xuôi hai tay.

Quế sẽ cho hai người từ giã nhau trong một đêm trời rất đẹp. Họ sẽ không ở nhà, vì nhà nhiều người lắm, làm sao nói chuyện được trong khi đôi mắt nàng lúc nào cũng chỉ rung rung rơi lệ. Họ cũng không đi lang thang ngoài đường, vì đèn đường sáng một cách tro trên và cũng không hợp với câu chuyện tâm tình. Quế sẽ cho hai người ngồi bên bờ sông nhìn trăng, nhìn sao một lúc lâu, cho họ nói tất cả những lời đáng nói, cần nói, cho đến lúc sương xuống lạnh, họ sẽ vào một tiệm khiêu vũ gần đấy. Họ không nhảy, nhưng chỉ ngồi trong ánh sáng êm dịu, nghe tiếng nhạc du dương. Họ không nói gì với nhau nữa, chỉ cầm tay nhau và mắt nhìn mắt, cùng thông cảm niềm đau khổ của chia ly đang ray rút tâm hồn.

Quế bỗng thở dài vì thương nhân vật của mình quá. Nhưng nàng đã trót để họ ở vào cái thế cười hổ mất rồi! Muốn vót vát bớt sự tàn ác của mình, Quế chỉ có thể cho hai người được ngồi cạnh nhau lâu thêm một chút, hay là để cho đầu nàng gục vào ngực chàng, để cho những giọt nước mắt nóng thấm ướt vai áo chàng. Nhưng như thế cũng không được:

Quế còn phải tả tâm tình chàng lúc ấy, bản tính nghịch ngợm, nhờ Quế lại hạ bút viết rằng: “Chàng thấy nàng gục đầu vào ngực mình, sợ nàng vô ý để son dính vào áo, về nhà sẽ không biết nói sao với vợ, nên hoảng hốt vội xô nàng ra . . .” Nếu Quế tả như thế thì chao ôi! Cái “Truyện ngắn hay nhất” của nàng chỉ còn có việc đem cho gà ăn mà thôi! Quế định sẽ giữ cho đầu người nữ thực thẳng, không nghiêng một chút nào hết, để chàng được bình tĩnh, yên tâm, khỏi sợ son dính vào áo . . . nhưng như thế lại sợ nhạt nhẽo quá. Hai người yêu nhau điên luôn, mà lúc từ giả nhau một lần cuối để rời xa nhau mãi mãi, kẻ góc bể người chân trời, lại lạnh lẽo như hai “đồng chí” lúc bàn giao công việc thế không được. Phải cho đậm đà hơn một chút, nếu không, người ngoại cuộc cũng thấy chướng mà phản đối và mất thiện cảm với chàng còn gì. Làm thế nào nhỉ? Quế không cho họ hôn nhau và cũng không muốn thấy họ lãnh đạm với nhau. Nàng không muốn họ có vẻ phạm tục thông thường quá. Tình yêu của hai người rất cao quý, nhất là trong giờ từ giả, niềm đau của chia ly phải dâng lên tràn ngập trong lòng, họ không có cái ý muốn rất người ấy nữa. Những cái hôn nồng cháy biểu lộ ao ước thân cận của thể xác, mà không thể làm giảm bớt chua xót của tâm hồn.

Trong lúc tưởng tượng, Quế như đặt mình vào chính cảnh thật và nàng thấy lòng mình cũng tràn ngập thương cảm. Trong một lúc mềm lòng, nàng định tìm cách vớt vát cho nhân vật của mình bớt khổ, để cho họ thấy cuộc đời có nghĩa lý hơn, đáng sống hơn. Quế đang đắm mình vào câu chuyện một cách say sưa cảm động, thì bỗng có tiếng cãi nhau ở dãy nhà đối diện. Quế nhìn sang, thấy vợ chồng ông Giáo đang đứng ngoài hiên cãi nhau. Thường thường, hai vợ chồng này bao giờ cãi nhau cũng vào nhà trong và không bao giờ to tiếng như hôm nay. Quế không cần lắng tai cũng nghe rõ, vì giọng bà Giáo the thé quá rất to, át cả những lời khuyên can của ông Giáo. Bà Giáo đang cầm một tấm nệm chà chân, rũ cả bụi xuống hiên từng từng dưới.

Ông Giáo bảo:

- Sao em không để lúc khác hãy rũ bụi. Giờ này là giờ người ta ngồi ở nhà, em đập bụi như thế không phải.

Bà Giáo cười nhạt:

- À, bây giờ anh phản rồi phải không? Từng dưới là nhà cô ấy, thảo nào mà anh bênh nó. Nay, tôi nói cho mà biết, đứa nào cướp chồng bà, bà xé xác nó ra.

Quế thở dài, nguồn văn của nàng thế là đành chết đứng. Theo nguyên tắc của Quế, hàng

xóm cãi nhau, bao giờ nàng cũng đứng trung lập, nhưng vẫn phải làm “quan sát viên” xem tình hình và chú ý nghiên cứu thứ văn chương ứng khẩu này, để “tăng gia kiến thức”. Quế đành phải dẹp bỏ câu chuyện nàng đang xây dựng để theo dõi tình hình “mặt trận” hình như đã đến lúc căng thẳng.

Cô ở từng dưới là Sâm, ngày thường vẫn hiền lành nhã nhặn, nhưng hôm nay bỗng phát dữ như con chó dại. Cô cũng lên tiếng:

- Bà nói ai đấy? Muốn dạy chồng bà, thì đóng cửa lại mà dạy!
- Bà chửi con nào ngày ngày nhìn chồng bà, ra cũng nhìn, vào cũng nhìn!
- Đi giữa đường, cấm người ta nhìn à? Muốn giấu, sao không gói cho kỹ?

Ông Giáo can:

- Thôi em, lảng giềng với nhau cần phải giữ hòa khí. Em đừng ghen bóng ghen gió như thế, mang tiếng cả. Cô ấy cùng dạy một trường với anh, ra vào gặp nhau phải chào hỏi là sự thường và lễ phép bắt buộc. Em đừng nghi bậy.

Bà Giáo quát lên:

- À, bây giờ anh về hòa với nó để mắng tôi đấy à? Bà không phải là đứa dễ bắt nạt đâu! Đứa nào dám động đến chồng bà, bà xé xác ra. Đồ dĩ thiện!

Cô Sâm cũng to tiếng chẳng kém:

- Thế còn bà, đứng đắn lắm đấy hử? Chồng vừa ra khỏi cửa đã dắt trai vào nhà. Chồng đi bộ, để xe cho bà chở trai đi dạo, cả con đường này, cả thành phố này, làng trên xóm dưới còn có ai là người không biết! Bà quên thì tôi nhắc cho bà nhớ: nhân tình của bà cũng nhiều không kém gì rác bụi bà mới rũ xuống đâu! Có muốn nghe tên, tôi kể ra cho mà nghe?

Bài ca vọng cổ đang sắp đến đoạn lâm ly nhất, thì bà Giáo đã kéo ông Giáo vào nhà trong, đóng cửa đánh sầm một tiếng. Cô Sâm cũng vào nốt. Thế là hạ màn.

Quế chợt ỉnhở đến lúc thằng em trai sắp cưới vợ thì đạo luật gia đình ra đời. Trong một lúc “cảm khái”, hấn đã “cảm đề” luật ấy bằng một bài hát, theo điệu bài “Nếu một mai em sẽ qua đời” của Phạm Duy. Quế chỉ nhớ được một câu: “Nếu một mai anh có mọc sừng . . . thì vuốt mà chơi”. Không thể nhịn cười được, Quế gục đầu xuống bàn, ôm ngực cười sằng sặc. Nàng cười đến đau quận cả bụng khi nhớ đến cái giọng đau thương một cách khôi hài của thằng em.

Xong con cười, Quế lại thờ người ra vì buồn. Quế nghe như có cái gì đâm nhói từng con

trong tim nàng. Câu chuyện của Quế đã bị xuyên tạc một cách mỉa mai. Trong khi xây dựng nhân vật, Quế đã nghĩ đến ông bà Giáo, nàng đã mượn hình ảnh của hai người ấy. Nhưng bây giờ, sự thực trắng trợn đến như thế, còn biện hộ làm sao được nữa! Quế định cho chàng dứt tình vì quý người vợ hiền đức. Sự thực trái lại, vợ chàng cái gì cũng thừa, chỉ thiếu có một điểm hiền đức. Còn chàng, con người như thế mà hơi kém hiền ngang! Chàng “nể vợ” đến nỗi không dám liếc nhìn cô Sâm một cái, nói gì đến chuyện dám yêu “nàng” một cách say đắm! Quế đã mượn hình ảnh Sâm để tạo ra “nàng”, nhưng Sâm cũng làm cho Quế thất vọng. Sâm không cao thượng, không hy sinh như Quế định gán cho nàng những đức tính ấy. Lúc Sâm thấy mình bị xúc phạm, nàng trả miếng bằng cách nói toạc ra những hành động ám muội của bà Giáo mà ai cũng biết, chỉ trừ ông Giáo. Làm thế nào bây giờ? Không, Quế không thể ép buộc nhân vật của mình phải “lý tưởng hóa” một cách giả tạo. Phải để cho họ sống thực và gần với sự thực mới được, dù sự thực có éo le hay “kém mỹ thuật” đến thế nào đi nữa.

Quế lại bắt đầu nghĩ tiếp câu chuyện bỏ dở. À, phải rồi, hai người đang ngồi cạnh nhau rất âu yếm dưới ánh sáng êm dịu, nghe tiếng nhạc du dương. Thế rồi, bên ngoài một cặp nam nữ đi vào. Chàng tinh mắt nhận ra ngay đấy là vợ mình. Vợ đang đi với một thằng bạn. Hai người cặp tay nhau, cũng âu yếm không kém gì chàng và nàng. Họ tìm một chỗ ngồi trong bóng tối, họ nắm tay nhau, họ tựa đầu vào vai nhau. Âm nhạc nổi lên, họ bèn ra sàn nhảy, đôi chân quăn quít, đôi tay ghì chặt, má áp má một cách say sưa . . . Họ nhảy rất đẹp, rất điệu nghệ, rất xứng đôi. Họ lướt qua bàn chàng và nàng đang ngồi. . . Trời ơi! Thật tuyệt vời! . . . Rồi tám mắt nhìn nhau, chẳng còn ai phải nghi ngờ ai điều gì nữa! Quế nhắm mắt ngả đầu vào tường, không dám nghĩ thêm. Nàng thấy thần kinh căng thẳng, cả người mệt mỏi vô cùng. Mà nào nàng có làm việc gì nặng nề cho cam! Sau bữa cơm tối cho đến bây giờ, nàng chỉ nằm dài trên giường nghĩ vẩn vơ, xem thạch sùng bắt mồi trên tường, nghe hàng xóm cãi nhau, lại còn thưởng thức từng câu một cách thú vị. Nhưng Quế đã mệt mỏi thực. Nàng đã chọn một việc làm quá sức mình. Đáng lẽ Quế nên đọc một vài trang sách rồi ngủ một giấc đến sáng cho khỏe thân, khỏe trí, nàng lại chọn cái việc làm khó khăn nhất.

Quế không dám nghĩ thêm nữa. Câu chuyện của nàng định viết và cho mang cái tên “Một truyện ngắn hay nhất” sẽ không bao giờ viết thành. Quế làm sao tả nổi tâm tình chàng lúc “tám mắt nhìn nhau!” Người vợ mà chàng tin tưởng là hiền đức, người vợ

chàng chiều quý như bà hoàng và để cho tự do như một người độc thân, người vợ chàng vẫn còn yêu vì nghĩa, vì tình, người vợ chàng không lúc nào kém yêu, ngay cả những lúc ngồi bên cạnh nàng, và một phần mười những lời chàng nói với nàng là lời ca tụng đức tính hiền đức của vợ. Những lời đồn đãi, chàng cũng có nghe nhưng không tin, cho là thiên hạ ganh ghét hạnh phúc của chàng nên bịa đặt để phá hoại. Có một lúc chàng đã tưởng mình là người sung sướng nhất đời, vì có hai người đàn bà nói với chàng:” Em yêu tất cả cái gì anh yêu” và “ Em yêu cả vợ anh nữa, bởi vì anh yêu vợ anh!”. Chao ơi! Thật là mỉa mai làm sao! Bây giờ, cả hai người ấy, một người ngồi bên cạnh, một người đứng trước mặt, đều như “ nước chảy mây trôi” cả!

Quế làm sao diễn tả được cái cảm giác của một người đàn ông lúc thấy rõ ràng mình đã được ở cái cảnh “ Nếu một mai . . . “.

Quế làm sao diễn tả nổi tâm tình của nàng lúc nhìn thấy vợ của người yêu. Trong khi nàng tự nghĩ không biết mình còn phải tu đến bao nhiêu kiếp nữa mới “ được “ chàng, thì kẻ có cái hạnh phúc ấy đã xem thường, xem khinh, đến nỗi chàng “ Nếu một mai . . .”.

Quế làm sao diễn tả được tâm tình anh chàng ăn cắp vợ bạn bị bắt gặp: sượng sùng, bối rối, trơ trẽn, lưu manh . . .

Quế làm sao diễn tả nổi tâm lý người đàn bà, yêu danh giá, địa vị, tiền bạc, giàu sang của chồng, và cũng yêu cả những anh chàng trai khỏe mạnh khác ngoài chồng ra! Quế làm sao diễn tả nổi cái dáng điệu bẽn lẽn ngượng ngùng của người vợ lúc cắp tay tình nhân, vội vàng ra cửa. Cái bộ mặt vừa tức vừa lo. Tức vì thấy chồng đi với ai khác, và lo vỡ mất nồi gạo, lo nghĩ cách cắt nghĩa cho trôi để lừa người chồng vẫn dễ lừa xưa nay, lo nghĩ mưu “ phản công”. Chao ơi, thật là ngổn ngang trăm mối ! . . .

Không, nhất định là Quế không thể nào tả nổi đến mức ấy. Quế không tả được tất cả cái màu nhiệm, bao la, hy sinh, cao quý của tình yêu đẹp để tưởng tượng, mà nàng cũng không tả được cái tình yêu ích kỷ, giả dối, nhỏ mọn, bần tiện của sự thực. Quế đành phải nhìn nhận là ngồi bút non nớt chưa chiều được ý muốn của mình. Quế tự bảo:

- Hay là mình viết một truyện ngắn hay nhì vậy?

Quế mỉm cười vì thấy cái tên ngộ nghĩnh. Nhưng đã thế thì đề tài cũng phải thay đổi hẳn mới được. Ừ, thiếu gì chuyện đáng viết, mà phải viết những cái chuyện tình nhảm nhí ấy. Quế nghĩ đến những cảnh thiên nhiên nàng đã trải qua, nghĩ đến đèo núi chập chùng, trời bể bao la, Đèo Hải Vân hùng tráng, Vạn Lý Trường Thành vĩ đại, Kim Tự Tháp uy nghi .

. . Nhưng một lần nữa, Quế lại thất vọng. Quế thấy mình không thể diễn tả được cái màu nhiệm của vũ trụ, uy nghi của núi sông, hùng tráng bao la của trời bể. Quế không tả được những cảm xúc đang dào dạt ngay chính trong lòng nàng.

Quế tự cười thầm mình:” ngay chính cảm giác của mình cũng không tả được, còn đòi tả cảm giác của người khác, thật là điên cuồng!” Nhưng có lẽ nào lại hạ xuống một lần nữa, thành “ Một truyện ngắn hay ba”? Tên nghe không thuận tai, mà ba cũng có nghĩa là hạng bét nữa. Nếu Quế phải đem hết tâm trí ra, chỉ để viết một truyện ngắn hay hạng bét, thì cũng nên quăng bút về vườn trồng rau, nuôi gà xin hai chữ bình an!

Quế hết nhìn giấy lại nhìn bút. Nàng phải viết, vì theo Quế, đã định viết mà trốn chạy là có lỗi với giấy với bút. Nhưng, chỉ mới viết được mấy dòng, Quế đã mệt mỏi quá gục đầu xuống bàn ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Lúc Quế tỉnh dậy, trời đã gần sáng. Ngọn đèn đêm vẫn còn soi màu lục non êm dịu trên đầu giường. Cái bàn nhôm nhẹ vẫn còn kê ngang trên mình. Quế nhìn trang giấy trắng tinh trên bàn, ngoài đầu đề “Một truyện ngắn hay nhất”, chỉ có mấy dòng : “ Nếu em chết trước, em sẽ phù hộ anh”. Thì ra, Quế đã viết câu Quế định cho “ nàng” nói với “chàng” lúc hai người từ giã nhau.

Linh Bảo 1959

Linh Bảo

Một Truyện Phim Không Quay

Linh Bảo – 1958

Một chiều cuối năm tôi đang đứng nhìn đôi hoa tai kiểu mới trưng bày bán Tết bỗng thấy anh chàng họ Đồng ấy lừng lững đi đến. Không biết anh ta là cháu chắt bao nhiêu đời của Đồng Trác, nhưng người gầy nhom chẳng giống Đồng Trác tí nào. Sự thật tôi cũng chỉ thấy Đồng Trác trong các tuồng hát mà thôi.

Anh ta mừng rỡ chào tôi rồi cứ đứng lì ra đấy chờ tôi mua xong hoa tai, hình như đang có chuyện gì muốn nói thì phải. Tôi hỏi đùa:

- Thế nào ? Thầy có muốn mua hoa tai cho cô đeo Tết thì cứ mua, việc gì phải đợi.

Anh ta cười lắc đầu:

- Tôi không bao giờ dám có ý kiến về vấn đề hóa trang của vợ tôi. Mua nhằm sợ bị mắng.

- Thế chắc thầy có điều gì “ chỉ giáo ”.

Anh ta lắc đầu:

- Không dám ! Tôi không dám “ chỉ giáo ” ai ! Cô đừng gọi tôi là thầy làm tôi xấu hổ !

Tôi vẫn quen gọi hấn là thầy mỗi khi gặp ở trường. Còn thường thường gặp nơi khác thì chỉ gật đầu chào nhau, chứ không hề nói chuyện bao giờ. Trong trường “ Trung Quốc Điện Ảnh Học Viện ” ấy, anh ta giữ chức thủ quỹ. Chúng tôi đến lớp bao giờ cũng thấy họ Đồng quần áo bảnh bao, cà vạt cẩn thận có vẻ “ Bạch diện thư sinh ” lắm.

Hấn chỉ vào tiệm trà gần đấy nói:

- Tôi có một việc rất cần. Tôi muốn tìm cô từ lâu nhưng bận quá nên để mãi đến bây giờ.

Hay quá ! Cô cho phép được hỏi chuyện độ 15 phút nhé.

Tôi bằng lòng, sau một lúc do dự.

Trong tiệm nước hấn cho tôi biết là hấn đã từ chức ở trường và đang hợp tác với mấy người bạn để tổ chức một công ty điện ảnh.

- Cô ạ! thị trường Trung Hoa hẹp quá, thành ra các hãng đua nhau hợp tác với ngoại quốc. Nhật Bản, Phi Luật Tân, Hàn quốc, Đài Loan, Thái Lan đều có phim hợp tác với HongKong cả. Tôi đã nghiên cứu kỹ chỉ có Việt Nam là chưa thôi. Tôi chắc là Việt Nam có rất nhiều ngoại cảnh đáng quay.

- Vậy thầy tìm tôi định nhờ việc gì?

- Tôi nhờ cô nghĩ giúp một truyện phim Hoa Việt để có thể quay ngoại cảnh Việt Nam và nội cảnh HongKong. Diễn viên mỗi bên một nửa..... . Cô nghĩ sao?

- Tôi chưa từng viết truyện phim bao giờ?

- Cô có thể nghĩ cốt truyện giúp tôi. Chúng ta cùng viết chung. Cô là người Việt, cố nhiên hiểu rõ phong tục tập quán Việt Nam. Như thế câu chuyện mới không có những sai lầm đáng tiếc.

*

Sau buổi nói chuyện hôm ấy, đại cương coi như đã quyết định xong.

Sở tôi làm mãi đến chiều 30 Tết mới được nghỉ, nên mỗi chiều hấn chờ tôi ở tiệm trà ấy, vừa uống trà vừa bàn về câu chuyện tình Hoa-Việt.

Tôi đến về nhà ăn cơm xong là tôi cầm bút viết truyện phim, viết mê man đến nỗi chồng tôi phát cáu lên:

- Em điên hay sao thế? Em có biết hôm nay là bao nhiêu không? Tết nhất đến nơi rồi còn viết lách mãi!

Tôi phân trần:

- Em đã dặn chị bếp mua các thức ăn Tết rồi. Quà đưa về cho mẹ, em cũng lo xong. Anh cho em làm cái này, người ta cần gấp lắm. Anh phải biết sơ lược truyện phim giá 300 đô la, viết đối thoại xong từ 2000 đến 5000. Anh biết em ao ước mua một cái đàn dương cầm cho con đã mấy năm nay rồi, mà chúng ta vẫn chưa để dành được xu nào cả.

- Em nhất định cho con thành nhạc sĩ hay sao?

- Không cần phải thành nhạc sĩ, nhưng em chắc anh cũng thích nhà có một cây đàn và con chúng ta có cơ hội học đàn ngay từ bé.

Thế là chồng tôi dành “hy sinh” cho tôi cầm cúi sáng tác truyện phim. Không biết lòng anh đang xây giấc mộng gì, chỉ biết trong trí óc tôi sau câu truyện phim là thấy một cái piano mới tinh hảo, chiếm một chỗ khá quan trọng trong gian phòng, và bàn tay bé nhỏ của con tôi ngập ngừng tập dượt trên phím ngà.

Sau ba lần sửa chữa cốt truyện, đặt chi tiết, anh chàng “Đồng tiền sinh” báo tin cho tôi biết anh ta đã đưa cho đạo diễn xem và đạo diễn cũng đã tán thành cũng như nhà sản xuất bằng lòng bỏ vốn ra quay.

Hấn ta dục tôi viết đối thoại lập tức để tranh thủ thời gian, vì biết đâu chẳng có hãng khác cũng dự định quay phim Hoa Việt. Đòi là một cuộc chạy đua dài, ai chạy nhanh một bước là thành công, chỉ có những kẻ sống nhanh là chưa chắc đã được. . . chết trước!

Đêm 30 Tết hấn ta đến nhà tôi ăn một bữa cơm tất niên thịnh soạn. Cơm nước xong, chồng tôi nằm xem báo, còn tôi thì đọc bản đối thoại đã hoàn thành bằng tiếng Việt ra tiếng tàu cho hấn ta chép.

Lúc tiếng pháo giao thừa bắt đầu nổ thì công việc của chúng tôi cũng vừa xong. Anh chàng họ Đồng đứng lên vươn vai thở dài một tiếng mệt mỏi. Tôi cũng thở dài một tiếng

như trút được một gánh nặng. Tiếng thở dài của chồng tôi to hơn cả, đánh dấu chấm hết một năm bận rộn.

Sau khi ông khách quý của chúng tôi ra về, chồng tôi hỏi:

- Này em! Câu chuyện tình “lâm ly bi đát” ở trong rừng cao su của em kết quả như thế nào hở em? Anh buồn ngủ quá nên nghe không rõ.

- Cái anh chàng định tranh gia tài cuối cùng rơi xuống thác nước . . .

- Chết?

- Phải cho nó chết chứ làm sao bây giờ anh!

Chồng tôi cười:

- Anh không ngờ “một sản phẩm vĩ đại” của hãng phim vĩ đại lại khai sinh ở trong gian phòng của chúng ta. Thì ra xưa nay anh đã coi thường em. Em cũng có cái quyền “sinh sát” trong tay. Bắt chết phải chết, cho sống mới được sống! Ghê quá! Nhưng bao giờ thì có tiền hở em?

- Anh bảo ra ngoài Tết vì phải cho quay Roneo, nộp tiền “chú sách” cho chánh phủ, xong sẽ ký hợp đồng lãnh tiền. Hầu ta một nửa, em một nửa.

- Anh mong sau cây đàn, em không ao ước cái gì hơn nữa để khỏi bắt anh thức đêm chờ khổ lắm!

Tết ấy chúng tôi đã sống với một giấc mộng rất đẹp. Tôi sắp đặt sẵn cây đàn sẽ để vào chỗ nào, con tôi sẽ học với ai, đàn hiệu gì. Và có lúc tôi đã rủ chồng tôi vào hiệu đàn để làm lễ “ăn hỏi” cây dương cầm xinh đẹp cho con tôi.

Sau mấy tuần lễ, tôi vẫn không hề gặp anh chàng con cháu cụ Đồng Trác, nhưng cứ tưởng là anh ta còn bận tổ chức điều đình mọi việc nên chưa gặp tôi. Một hôm tôi trở lại trường, gặp ông Trần tôi hỏi:

- Thầy có gặp thầy Đồng không? Tại sao thầy Đồng từ chức thế hở thầy?

Oâng Trần bảo:

- Oái chào! Oâng thủ quỹ thụt két của trường hơn một vạn nên cuốn gói! Nghe đâu hấn ta đi Đài Loan kiếm ăn rồi.

Tôi ngạc nhiên nhưng chưa kịp hỏi thêm, ông ta đã tiếp:

- Hấn ta khoe vừa sáng tác được một truyện phim để hợp tác với Việt

Nam hay Mã Lai gì đó nên đi Đài Loan tìm hãng phim để điều đình. Truyện phim cũng khá, gọi là cái quỷ quái gì đó “kinh hồn” thì phải. Có vẻ trình thám ghê lắm.

Tôi lặng cả người.

- Thường thường có truyện bán họ trả tiền thế nào hả thầy?

- Cốt chuyện từ ba đến năm trăm đô la. Có phân cảnh và đối thoại từ 3 đến 5 nghìn.

- Lấy tiền sau?

- Đilen à? Lấy trước chứ! Phần nhiều các hãng phim đưa tiền đặt trước rất lâu, mong cho người viết túng tiền tiêu lỗ thì mới mong có truyện phim đưa ra! Đó là những cây bút có tiếng. Còn tay non thì rẻ hơn. Có khi viết xong mới đem đến bán vì người ta không đặt. Nhưng khi nhà sản xuất đã bằng lòng nhận rồi thì phải trả tiền ngay. Dù 100 năm sau mới quay cũng vậy.

Thế là cây đàn dương cầm của con tôi bay lên mây! Chồng tôi không hề trách tôi một lời nào, trái lại anh còn an ủi tôi:

- Không có tiền nhưng em đã được sung sướng suốt mấy ngày Tết rồi còn gì nữa! Có khi nào em tin chắc là con của chúng ta sẽ có một cây đàn như mấy ngày vừa qua đâu!

Thì ra dưới chân Thái Bình Sơn, dù người ta sống yên phận như thế nào đi nữa cũng vẫn có cơ hội để bị lừa. Chỉ khác là người vẫn tự xưng “phụng sự nghệ thuật” thì biết lừa người một cách nghệ thuật, và người bị lừa chỉ còn cách tự an ủi là mình đã “được” bị lừa một cách rất nghệ thuật mà thôi.

Bài học năm ấy, có lẽ tôi học còn chưa thuộc cho nên trải qua mấy chục cái Tết, tôi đã có nhiều cơ hội học ôn đi, học ôn lại với nhiều hãng phim ma khác. Và mỗi lần sắp viết một “chuyện phim không quay” tôi lại tưởng như mình đang bước vào địa đàng, rồi bỗng dung hoa lá trong địa đàng biến thành tên bay đạn lạc.

Nhưng dù sao, không phải chỉ có một chuyện phim không quay vỡ lòng mới là kỷ niệm sâu đậm nhớ đời mà bất cứ chuyện nào dù mới dù cũ, dù có được đào sâu chôn chặt đến đâu, mỗi lần gợi đến cái cảm giác sững sờ ngao ngán cũng sống động tinh khiết như cảm giác vỡ mộng đầu tiên.

Linh Bảo

Ngày Giỗ Mẹ

(trích trong tuyển tập Mây Tần)

Nordlingen ngày . .tháng , 1960

Cháu thân mến,

Từ hôm cháu về thăm đến nay, chú cứ nghĩ về cháu mãi. Chú biết cháu thích tự do và vẫn còn giận mẹ cháu lắm, nên không chịu về nhà. Nhưng dù sao, chú cũng xin cháu nghĩ lại. Chuyện cũ qua đã lâu rồi. Vợ cháu đã bỏ cháu, nhưng mẹ cháu hãy còn sống, ngày đêm trông mong cháu. Dòng họ nhà ta hiện nay chỉ còn một mình cháu. Xưởng làm đàn nổi tiếng nhất nước Đức của chúng ta, từ ngày chú Hai mất đi, vẫn đóng cửa cho đến nay. Nếu cháu không về trông nom, thì sự nghiệp đã bốn đời danh tiếng của dòng họ ta sẽ tiêu tan mất cả.

Xin cháu hãy suy nghĩ kỹ trước khi trả lời.

Rất mong tin cháu.

CHÚ BA

Vẹt đọc đi đọc lại bức thư của chú hần đến hàng chục lần. Hần không biết giải quyết cách nào. Nhánh dòng họ Drexel nhà hần chỉ còn có một mình hần là tên tráng đinh độc nhất: hần có bổn phận phải cưới vợ, sinh con, trông nom xưởng làm đàn của cha hần, nhưng cuộc sống danh giá và bó buộc theo nề nếp ở quê hương làm hần thấy ngại ngùng.

Hần còn nhớ thuở bé, mỗi lần theo ông hần ra quán cà phê, gặp người trong làng bao giờ họ cũng ngả mũ kính cẩn chào ông hần và hỏi:

-Cậu bé năm nay lên mấy?

Ông hần cất ông điệu đang ngâm, đặng hăng lấy giọng, hát hàm hời hần:

-Kìa cháu, bác ấy hỏi cháu lên mấy?

Hắn ưỡn ngực trả lời rất kiêu hãnh:

- Cháu lên năm.

Ông hần nhắc lại rất vênh vang:

-Ông nghe rõ chưa Cháu tôi năm nay lên năm, và vẫn còn độc thân!

Mỗi lúc nghe ông nói thế là hần thấy tức giận và xấu hổ vô cùng.

Hần giận ông hần lúc nào cũng đem cái sự “ còn độc thân” của hần nói tung ra cho thiên hạ biết. Thật nhục nhã!

Nhưng đến bây giờ, trái lại, đã hơn ba mươi tuổi rồi, hần rất hãnh diện vì vẫn còn được độc thân.

Quãng đời thơ ấu của hần rất đen tối. Hần mồ côi cha lúc mới ba tuổi, mẹ hần một mình nuôi hần. Cuộc sống cô đơn của một người đàn bà góa bao giờ cũng tràn đầy khó khăn, và mỗi khi gặp một chuyện bất bình gì là mẹ hần trút tất cả những nỗi đau khổ bức tức lên đầu đứa con mồ côi. Hần không quên được những trận đòn chí tử bằng cán chổi mây to bằng bắp tay Mẹ hần đánh hần chỉ vì hần nghịch một phần, mà vì tức giận chuyện khác nhiều hơn. Thỉnh thoảng, hần phàn nàn với mấy thằng bạn:

-Tao không biết tao có phải là con của cha mẹ tao không. Có khi tao tưởng tao là con của mẹ ăn mày hay của ông quét đường, đổ rác nào đó, mà mẹ tao đã xin về nuôi!

Năm 17 tuổi, hần bỏ nhà, bỏ trường đi Pháp. Hần học nghề giới

thiệu những món hàng buôn sỉ và sống bấp bênh với nghề đó cho đến bây giờ. Sáu năm trước, hần cưới vợ Á Đông. Năm thứ nhất, hai người rất hạnh phúc. Năm thứ hai, bắt đầu chịu đựng. Năm thứ ba, vợ hần khinh ghét hần, và hai người, không biết vô tình hay cố ý, đều như cố tình hành hạ nhau. Năm thứ tư, gia đình thành ra địa ngục trần gian, nếu không xa nhau thì cả hai sẽ điên luôn.

Thực ra hần rất yêu vợ, nói là mê vợ thì đúng hơn. Những ngày tháng đầu, lúc mới xa nhau, hần đau khổ đến nỗi lúc nào cũng có thể khóc được. Nhưng dần dần, hần làm cho tình yêu biến thành lòng căm hờn. Từ đấy, hần oán giận vợ cũng như oán giận mẹ, nên n thấy đời không còn gì vui nữa.

Cuộc sống của hần rất khô khan. Càng ngày hần càng cố tỏ cho mọi người biết hần là người tâm hồn cứng rắn, chai đá. Hần muốn bạn hần biết tình cảm trong lòng hần đã chết hần rồi. Đời hần chỉ còn một con khi hần mua sau ngày vợ bỏ là nguồn vui, nguồn sống độc nhất mà thôi.

Tháng trước, hắn về thăm làng cũ, gặp chú hắn, rồi lại về Paris. Hắn không muốn xa Paris, vì đó là đất dung dưỡng nghệ sĩ. Tuy hắn không phải là nghệ sĩ, nhưng tự nhận có tâm hồn nghệ sĩ. Hắn thích sống nghèo nhưng tự do, hơn là về quê làm ông chủ xưởng sản xuất đàn, giàu có nhưng bị bó buộc.

Tuổi trẻ là tuổi bất cần đời đã qua. Bây giờ hắn thấy có lẽ cái xưởng làm đàn cũng khá quan trọng, cần phải giải quyết một cách đúng đắn. Hắn nghĩ rằng nếu không ghét mẹ, thì trở về cũng được. Nhưng vấn đề là làm sao có thể gột rửa lòng căm hờn từ thuở bé, cái oán giận mà hắn và vợ hắn mỗi ngày mỗi bồi dưỡng thêm lên, đến mọc rễ tr! ong lòng hắn rồi!

Hắn có mỗi một con khi là thân nhất, thì lại chỉ chuyện trò một chiều, không thể trao đổi ý kiến với khi được. Bỗng hắn chợt nhớ đến mấy người bạn Việt Nam. Hắn nghĩ phải tìm gặp mấy người này may ra ... bọn họ thường thường có những ý tưởng rất động trời, mà không phải là không có lý. Nhân tiện, hắn cũng sẽ hỏi xem họ có biết ở đâu tiêu thụ cho hắn được một số bát đĩa vừa mới nhận được không. Hắn vội vàng mặc áo đi ngay để tránh giờ ăn.

Vệt gõ cửa phòng Minh. Hắn rất ngạc nhiên thấy người ra mở cửa là một thanh niên Pháp. Hắn tự giới thiệu:

-Tôi là Vệt, đến hỏi thăm cô Minh có tí việc.

-Còn tôi là Đinh Văn Bị Mời anh vào

- Các cô ấy đâu

-Suyt, nói khê chứ. Ở cả bên phòng cậu em. Họ đang cúng Hôm nay là ngày giỗ bà mẹ.

Vệt nhún vai, bĩu môi:

-Hừ, mẹ chết rồi, còn khéo lòi thôi! Cúng với kính gì. Mẹ tôi còn sống sò sò ra đây, tôi còn chả thèm thăm.

Bị phản đối:

-Mỗi người một tính, mỗi nước mỗi phong tục chứ! Tôi học tiếng Việt với cô Minh, biết được nhiều phong tục lắm và tôi cho là những phong tục ấy rất đáng kính trọng.

- Anh học tiếng Việt mấy tháng rồi Học được những gì? Học để làm gì?

-Tôi quen cô Minh đã lâu, nhưng mới có ý định học cách đây mấy tháng. Học để hiểu một dân tộc. Tôi dám cam đoan hai năm nữa tôi sẽ đọc truyện Kiều vanh vách. Tên tôi cũng do các cô ấy đặt. Lấy họ Đinh, theo dòng dõi Đinh Tiên Hoàng. Bị là bia, hay là từ

bị

-Còn tôi, vì tôi bảo tôi hay nói bá xàm bá láp , tán giời mà không có lòng thành , tính lại hay cau có gắt gỏng, độc tài, đủ nét xấu, nên đặt cho tôi tên Vệt. Cô ấy là Bà Chằng mà tôi chiều chuộng như Bà Chúa Tôi hỏi thực anh nhé. Anh có yêu cô ấy không?

- Hiện tại tôi chỉ thấy quý mến, nhưng có lẽ tình yêu còn ở trong tiềm thức, chưa lộ ra đây thôi Tôi cũng hơi sợ , vì các bạn tôi nói đàn bà Á Đông có một sức quyết rũ rất huyền bí. Đàn ông Âu châu mắc vào là tâm hồn bị phong tỏa ngay

Vệt xoa tay:

-Tôi khuyên anh chớ có dại xông vào mà chết ! Tôi là người đã từng kinh nghiệm. Thuốc độc đấy chứ không phải vừa đầu Trông họ hiền lành, dịu dàng, ngọt ngào, chiều chuộng thế nhưng rất nguy hiểm, vì một khi mình yêu họ rồi thì mình sẽ không thể nào yêu một người đàn bà Âu Châu nào nữa!

Bi bỗng ra dấu cho Vệt im lặng. Hai người lắng tai nghe, hình như có tiếng nấc ở phòng bên đưa sang. Vệt rón rén đến bên cạnh màn nhìn trộm. Hấn thấy trong phòng không bật đèn, chỉ có ánh sáng của ngọn nến và ba cây hương đang cháy trên cái bàn thờ nhỏ đóng vào vách. Cậu em trai ngồi cạnh bàn thờ, hai tay ôm đầu như đang suy nghĩ. Hai cô chị, tóc xõa dài trên vai, mỗi người gục đầu vào một phía vách. Có lẽ họ đang khóc, vì vai cứ rung lên từng hồi theo tiếng nấc đã cổ nén rất nhỏ.

Vệt tưởng như đây là những cô bé bị phạt phải đứng quay mặt vào tường, và các cô bé vừa khóc vừa oán giận, như hấn lúc còn bé. Nhưng sự thực trái lại, các cô đang buồn khóc mẹ. Hấn không tin là trên đời lại có thể có những người con thương yêu mẹ đến như thế. Biết đâu các cô chả khóc vì một lý do nào khác, khóc cho chính mình! Chẳng hạn như khóc đòi đen bạc, khóc lòng người tráo trở, khóc tình duyên ngang trái, khóc buồn thua bán lỗ hay khóc nước non. . . khóc dân tộc. . . Ôi trời, còn bao nhiêu là chuyện đáng khóc!

Hấn nhún vai, lại đến ngồi cạnh Bi, lấy thuốc lá ra hút.

- Các cô ấy có một tình thương yêu nhau mãnh liệt lắm. Và cũng chính vì điểm ấy mà tôi quý mến họ.

Vệt nói giọng nghi ngờ:

- Tôi chỉ ngạc nhiên là tại sao trên đời lại có người thương mẹ đến như thế. Tôi ghét mẹ tôi lắm! Lúc bé, mẹ tôi đánh đập tôi Lớn lên, tôi cưới vợ, mẹ tôi không nhìn, nhằn bảo tôi

rằng nếu cưới một người đàn bà ngoại quốc thì không được bước chân vào nhà bà. Vì thế, tôi đã thề rằng suốt đời tôi sẽ không gặp mẹ tôi nữa!

- Bà cụ còn sống không?

-ừ Còn, và vẫn mạnh khỏe

- Thế chị ấy đâu

Vệt nhún vai, không trả lời Hấn lại đến cạnh màn nhìn trộm. Trong phòng, vẫn cảnh tượng lúc nãy, chỉ thấy cây nến và mấy nén hương ngấn hơn. Nhưng giờ phút này hấn không còn ngạo nghễ nhạo báng như lúc đầu Nỗi uất hận trong lòng dịu bớt, và hình như hấn cũng muốn khóc. Vệt lại châm thuốc! lá hút để đè nén những cảm xúc hấn cho là mềm yếu như đàn bà. Mặc dầu cố gắng xua đuổi hết sức, mà mắt hấn nhìn đâu cũng chỉ thấy hình ảnh hai cô gái xõa tóc, gục đầu vào tường, vai rung rung vì những cơn nấc không thành tiếng.

Hiện tại đối với hấn thực phũ phàng. Hấn chợt thấy trên đời hình như có một cái gì thiêng liêng thực, có tình quyến thuộc, có tình thương yêu mà xưa nay hấn chưa thấy, chưa biết.

Hấn ngờ có lẽ vì hấn chưa từng cho đúng mức nên không nhận được đúng mức chăng?

Có một lần, hấn đã cho đúng mức, cho tất cả, thì lại cho! không đúng người, đúng chỗ.

Về sau, hấn chỉ đòi hỏi, đòi thực nhiều, thực cao, mà không cho ai bao giờ. Tâm hồn hấn đen tối gần như không có một tia ánh sáng nào của tình yêu có thể lọt vào được.

Một lát sau, ba chị em bước ra Hai cô chị mặt nghiêm trang buồn buồn, mắt đen ngời long lanh ướt.

Mình gượng cười nói:

- Tôi rất sung sướng có các bạn đến trong dịp giỗ mẹ chúng tôi Phong tục nước tôi, đó là ngày kỷ niệm để tưởng nhớ đến công ơn cha mẹ và hội họp bà con để tăng thêm tình thân mật.

Cậu em tiếp thêm:

-ừ Ba chị em sống chung, ngày nào cũng hội họp, đủ thân mật lắm, vì thế hôm nay chuyên để tưởng nhớ! Lệ chúng tôi, ngày thường cảm buồn, cảm khóc. Hôm nay nhân dịp giỗ mẹ, các chị tôi được phép, nên khóc một trận thả giàn để đền bù.

Quế dọn bàn, bày các thức vừa cúng rạ Minh lại giảng cho hai người bạn ngoại quốc:

- Trong nước, chúng tôi không cúng như thế này đâu! Nào là xôi chè, hoa quả, bánh trái

đặc biệt ngon vô cùng. Đây vì chúng tôi ở ngoại quốc, không có những thứ ấy, nên chỉ cần lòng thành, có gì cúng nấy. Tối nay chúng tôi ăn phở, thành ra cúng phở.

Cậu em lại chế:

-Phở tái của chúng tôi là một món ăn đặc biệt và ngon ghê gớm, chứ không phải như thế này đâu! Chị tôi gọi là phở tái, kỳ thực đây chỉ là mì ngựa!

Cậu quay lại nhìn chị:

-Ừ Có phải thế không chị? Tiền chợ của sinh viên nghèo mà! Bánh phở, chị thay bằng mì khô luộc, còn thịt bò đổi ra thịt ngựa cho rẻ. Không nói rõ, nhờ các anh ấy tưởng món phở tái quốc hồn quốc túy của chúng mình như thế này, thì thực nhục “quốc thể”.

Quế nói:

-Hôm nay ở nước nhà chắc các anh các chị họp đông vui lắm. Nhưng không biết có ai nhớ đến chúng mình không?

-Ừ Sao lại không? Nhớ ghê lắm chứ lại! Không nhớ chúng mình thì nhớ ai

Minh nói xong quay sang nhìn chị:

- Để em nói dốc cho chúng nó khiếp. Mình đại gì cho chúng nó biết chẳng ai nhớ, ai thương, ai nghĩ đến mình cả. À, các chị cũng liệu đấy: nếu đến cuối tháng này, chúng mình vẫn không “Cùng tắc biến, biến tắc thông” nữa, thì tháng sau một chị phải nghỉ học. Chị tìm việc gì làm, để sang năm giỗ mẹ, có tiền làm phở tái.

-Mì ngựa chứ chị!

-Ừ, gì cũng được, miễn là tiền của chúng mình thực chứ đừng như hôm nay

- Hôm nay làm sao Sang thế này còn đòi gì nữa. Mẹ ngày xưa thích lê, thì có lê này, ba có thuốc lá này, lại còn bánh ngọt, chè thơm. . .

- Ừ, nhưng mà phải “tổng động viên” tất cả bạn bè mới được ngân ấy. Ta đi làm “ráp” đến mấy nhà, mới “tịch thu” đủ số cần thiết.

- Lạ quá, bạn chúng mình, những người nghèo thì thực có lòng, còn đứa nào giàu thì rơm đòi, khinh người, dễ ghét một cách kỳ lạ. Nhất là ích kỷ và hà tiện thì không để đâu cho hết!

-Chuyện! Công lệ như thế rồi!

Minh quay sang Bi và Vệt nói:

-Ừ Xin lỗi hai anh nhé. Chúng tôi vừa bàn định về giỗ mẹ năm sau sẽ làm những món ăn rất đặc biệt của quê hương. Còn anh Vệt vừa về Đức thăm nhà, có chuyện gì hay kể cho

chúng tôi nghe với

Vệt vui vẻ nói:

-ừ Tôi về thăm lại những kỷ niệm cũ, chứ có gì hay đâu! Trước hết, tôi thăm cây “Noa” đại tôi vẫn hay trèo chơi lúc bé, gần cạnh xưởng làm đàn. Tôi thương nó ghê lắm. Nó cao bằng ba tầng lầu, bóng mát tỏa ra rất xạ Nhưng rủi quá, bị người ta chặt mất rồi Hôm ấy, tôi đứng ở gốc cây, buồn đến chết lặng cả người

-ừ Ngoài ra, anh còn thăm ai nữa

- Tôi đến nghĩa địa thăm mộ cha tôi Và tôi thấy ngay bên cạnh, có một nấm mộ mới, hoa còn tươi, đắp đất chứ chưa xây đá. Tôi lại đứng chết lặng ở đây gần một tiếng đồng hồ.

- Mẹ anh phải không?

Vệt lắc đầu:

-ừ Không, chú tội Thế mới đáng tiếc. Chú tôi mới chết có mười lăm ngày thôi Tôi đọc trên những tấm băng giấy cột trên vòng hoa nên biết được như thế. Trời ơi! Nếu tôi về sớm mười lăm ngày, thì đã gặp chú tôi rồi! Ngày xưa, chú thương tôi nhất, và cả gia đình, tôi cũng chỉ thương một mình chú ấy thôi!

Vệt ngừng một lúc, kể tiếp:

-Tôi vốn định không thăm ai cả, nhưng vì chú Hai mới mất, nên tôi đến tiệm bán đàn của chú Ba để thăm chú ấy Đến nơi, tôi giả vờ hỏi mua đĩa hát, và hỏi tin tức chú Hai chết ra sao Thím tôi kể hôm an táng, theo lệ thường Cha nhà thờ làm lễ bao giờ cũng chỉ tán dương những điều hay, nét tốt của người chết chứ không nói xấu, thế mà vì gia đình chú tôi không trả! tiền nhiều để làm lễ sang trọng nhất, nên hôm ấy họ đã kể xấu chú tôi, nào là không đi nhà thờ, không xưng tội, suốt ngày uống rượu v.v.. . đủ thứ. Mọi người, ai cũng tức giận nhưng không dám nói gì. Hừ, giá hôm ấy có tôi thì phải biết! Nghe xong tôi khóc nên chú Ba nhận ra tội Chú mời tôi ở lại ăn cơm và bảo tôi giống ba tôi lúc xưa như tạc. Bây giờ tôi thấy yên tâm, vì biết chắc chắn tôi chính là con của ba tôi, chứ không phải mẹ tôi đã xin con ai về nuôi!

-ừ Chú anh gặp anh chắc mừng lắm!

-ừ Chú tôi rất mừng giữ tôi ở lại, nhưng tôi không chịu Xong rồi, tôi đến thăm cái nhà thờ cổ. Cái nhà thờ sáu năm trước, một đêm mưa, bão tuyết rất lớn, tôi và Sương đã vào nấp trong ấy Sương khó tính vô cùng. Biết tôi rất mệt mỏi, cũng cứ bắt tôi phải dịch cả một tấm bảng viết lịch sử nhà thờ cho Sương nghe Thế kỷ thứ mười một làm gì, mười hai làm

gì, mười ba sửa chỗ nào . . chán vô cùng!

- Cô ấy ham học hỏi

-ừ Không phải Sương muốn hành hạ tôi thì đúng hơn. Không có một việc gì làm khổ tôi được mà Sương không làm, từ việc lớn cho đến việc nhỏ.

- Anh không thăm mẹ anh?

-ừ Có chứ. Tôi đến thăm căn nhà chúng tôi ở hồi xưa Những sợi giấy thép gai tôi chẳng vòng theo vách tường vẫn còn nguyên, mấy luống hồng leo tuy đã già nhưng vẫn còn sống. Tôi bấm ba lần vào cái chuông điện ngày xưa chính tay tôi bắt vào cửa vườn. Tôi nghe tiếng chân mẹ tôi đi trên gác, ánh đèn ở cửa sổ phòng bà bật sáng và nghe tiếng bà hỏi vọng qua cửa sổ “ Wer lautet? “ (ai bấm chuông?), xong tôi chạy mất!

- Anh không vào

Không. Sáu năm trước tôi đã tuyên bố không gặp mẹ tôi nữa rồi mà! Ai bảo bà ấy không nhìn nhận vợ tôi Nhưng dù sao, tôi cũng đã nghe tiếng mẹ tôi nói, biết mẹ tôi còn khỏe mạnh, thế là đủ rồi Điều rủi ro nhất của tôi là cây “ Noa” đại của tôi bị chặt, và chú tôi chết mất.

--Tôi cho là anh vẫn còn may mắn vô cùng. Chúng tôi còn rủi hơn anh nhiều

-Tại sao

-Chúng tôi rất yêu mẹ, nhưng không được sống gần để làm mẹ vui, mẹ sung sướng. Mỗi khi nghĩ đến ngày về nước không còn mẹ nữa, là chúng tôi khổ đến khóc ngay được. Đối với tôi, chồng, vợ hay con, nếu rủi mất đi, vẫn có thể tìm lại rất dễ dàng, và muốn bao nhiêu cũng có, nhưng còn mẹ, suốt đời chỉ có thể có được một mẹ mà thôi!

Vệt mở to mắt nhìn hai chị em Minh. Hấn vừa kinh ngạc vừa

sửng sờ. Hấn chưa từng nghe ai nói một câu kỳ quái như thế bao giờ cả!

- Nếu lúc anh trở về, trông thấy mộ mẹ nằm cạnh mộ cha, đất mới đắp còn mùi nồng, mới thật là rủi! Nhất là nếu anh chỉ về trễ có mười lăm ngày thôi!

Vệt lặng cả người:

-ừ Điều ấy không bao giờ tôi nghĩ đến. Mẹ tôi khỏe mạnh lắm. Tôi không tin là mẹ tôi có thể chết sớm được!.

-Trước kia chúng tôi cũng nghĩ thế. Tôi cũng không tin là mẹ tôi có thể chết được! Tôi tưởng mẹ tôi phải sống mãi mãi để nhìn thấy chúng tôi thành công. Thế mà tôi đã phải làm gở mẹ mấy lần rồi! Thật vô lý. Cho đến bây giờ, sự thực đã sờ sờ ra như thế, lắm lúc

tôi vẫn còn chưa chịu tin là tôi đã không còn mẹ ở trên đời nữa!

Vết hai mắt mở to, đăm đăm nhìn vào quăng không, mồm hăn lẩm bẩm:

-ù Wer lautet? Wer lautet? Wer lautet?

Hắn đi lại trong phòng mấy bước và bỗng đứng dừng lại nói:

-Tôi xin cảm ơn anh bạn và hai cô đã mời ở lại ăn phở, nhưng tôi phải về ngay vì có việc bận lắm. Tôi phải cho xe vào xưởng soát lại máy và thay dầu chuẩn bị đi đường trường .

Tương lai sẽ còn có dịp gặp lại

Hắn bắt tay mọi người, vội vàng ra về, mồm vẫn lẩm bẩm “ Wer lautet? Wer lautet? “.

Hắn muốn về ngay, vì mục đích đến tìm chị em Minh không phải để ăn phở tái hay mì ngụa, mà để hỏi ý kiến một việc, mà bây giờ hắn thấy không cần hỏi nữa!

Linh Bảo

Linh Bảo

Người Quân Tử

(trích trong tuyển tập Mây Tần)

Dung băn khoăn suy nghĩ, lăn lộn trên giường đã hơn một tiếng đồng hồ. Đáng lẽ nàng phải đi chợ mua đồ ăn nấu cơm chiều, nhưng hôm nay có cơ để cho nàng giận dữ, nên định đâm liều một bữa xem sao.

Dung còn nhớ rõ, dù đã nhiều năm về trước, mà hình ảnh, cảm xúc vẫn còn sống động như vừa mới xảy ra. Hôm ấy nàng đang chạy dưới làn mưa đạn thì gặp hắn. Hắn mời nàng đến nhà tạm trú trong khu vực an toàn. Vợ hắn về quê mẹ bên Pháp chưa trở lại, nên hắn rất tự do. Luôn mấy ngày, hai người bị kẹt trong cái tổ ấm đó. Thế là hắn thành ra “chính phủ bảo hộ” của Dung. Kể ra, lúc đầu suốt mấy tháng trời hắn cũng mất một ít công phu. Nào là hái hoa tặng nàng, nào là thức dậy từ ba giờ sáng pha cà phê cho nàng uống để sửa soạn đi bay. Nhưng hắn thuộc về loại đàn ông tán gái chỉ mất ba bó hoa, về

sau lấy lại cả vốn lẫn lời.

Khi hãng máy bay Dung làm đóng cửa, hấn hết sức đỡ dành Dung đừng làm nơi khác. Hấn nói nghề nữ chiêu đãi viên Hàng không là một nghề rất nguy hiểm, phải thức khuya dậy sớm, nay đây mai đó, sống giang hồ lãnh tử như thế không phải là cuộc sống thích hợp cho một bà mẹ hiền. Hấn hứa sẽ trả lương cho Dung gấp đôi, nếu Dung làm thư ký cho hấn. Hấn nói:

-Tôi đã có vợ rồi, nên không thể chính thức cưới em được. Tôi chỉ là một ân nhân, một Người Quân tử, giúp em qua khỏi lúc khó khăn hoạn nạn. Em cần có một người đàn ông làm hậu thuẫn, để em dựa vào làm ăn, để tinh thần em có chỗ ký thác. Con em cần phải có cha. Cha chúng nó đã lên chiến khu mất tằm mất tích em còn trông mong gì nữa! Người ta ai cũng cần phải có gia đình như con chim cần có tổ ấm. Em không thể sống mãi cuộc sống cô độc, trống trải tâm hồn, lại còn phải một mình vừa làm cha vừa làm mẹ, phần đầu lo miếng cơm manh áo cho con như thế mãi được.

Hấn tán ngọt hơn mía lùi. Dung nghe như ăn phải bùa mê. Nàng tin tưởng trân trọng ký thác cả thể xác lẫn tâm hồn theo lời yêu cầu đầy hứa hẹn. Mỗi năm nàng đẻ cho hấn một đứa con. Những đứa bé này đều theo họ mẹ, và gọi hấn bằng bác.

Với mọi người, hấn chỉ nhận Dung là thư ký. Mà cũng đúng như thế thật. Dung phải viết thư đòi nợ cho hấn. Rồi còn phải giao thiệp với Luật sư, vì hấn rất thích kiện tụng, phải đi thu tiền nhà cho thuê là một việc rất khổ tâm, phải lo thu xếp tất cả giấy tờ công việc buôn bán của hấn. Nay chạy đến sở này, mai châu chực bộ nợ, vì hấn làm việc đầu thầu xây cất nhà cửa nên có rất nhiều thủ tục pháp lý phải làm. Hấn cho phép Dung toàn quyền làm phận sự của cô thư ký. Còn những việc " phi phận sự" thư ký như lau nhà, đi chợ, làm bếp, đẻ con, hấn cũng nhờ Dung "toàn quyền" luôn cho tiện việc sổ sách. Hấn rất hà tiện, nhất định không muốn người làm. Hấn lấy cớ là không tin ai hết, để bắt Dung tự làm lấy tất cả. Cái thời chiến tranh nửa nóng nửa lạnh, người hai vùng " bên ni bên tê" qua lại như đi chợ. Ai cũng có thể là Giao liên hay Mật vụ, không chơi với họ là an toàn nhất, khỏi lo bị đâm dao sau lưng bất thành linh. Hấn đưa cho Dung mỗi tháng ba nghìn, gọi là tiền lương thư ký. Và trong số ba nghìn đó, thời giá tương đương với 1 lượng vàng, cô thư ký phải nấu cơm cho ông chủ ăn nữa. Số tiền ấy chỉ bằng một phần năm lương Dung đi làm trước kia. Nhưng biết làm sao được, khi từ một thư ký thường, người ta biến thành một cô thư ký " vạn năng " . Và người " quân tử" lại là hạng quân tử khôn, chứ

không phải quân tử đại. “Quân tử nhất ngôn là quân tử đại, Quân tử nói đi nói lại là Quân tử khôn”. Hấn thuộc về loại quân tử khôn. Còn Dung xưa nay vẫn nổi tiếng khôn, nhưng lại là khôn nhà đại chợ.

Hấn sợ Dung tiếp xúc với bạn bè bà con, nhờ người ta xui khôn xui đại, nên cấm nàng không được giao thiệp thăm viếng gặp gỡ ai cả. Hấn không cho Dung diện đẹp đi chơi phố, sở thích duy nhất của Dung, vì hấn biết Dung còn xinh ỏi là xinh, nhờ gặp người "cao tay ấn" hơn hấn, thì hấn mất một món bỏ. Còn biết tìm đâu trên đời này một người đàn bà vừa tháo vác giỏi giang xinh đẹp lại vừa khờ đại một cách lý tưởng như Dung? Trong thế giới làm vợ "chợ đen" ai cũng đòi được hưởng thụ vật chất tràn trề đầy đủ, để đền bù sự thiệt hại về tinh thần. Chỉ có một mình Dung đã làm cách mạng, trái với định luật ấy. Mãi đến khi Dung đẻ cho hấn đứa con trai thứ hai, hấn mới mua cho nàng một cái nhẫn hột cẩm thạch giả thật to. Đó là món quà nữ trang đầu tiên, từ khi nàng về làm "thư ký vạn năng" cho hấn. Không đeo thì sợ hấn giận, đeo thì cũng khổ tâm lắm! Cuối cùng, Dung nghĩ được cách đeo nhưng quay mặt nhẫn vào trong. Nàng sợ người ta biết nhẫn giả, nên quay mặt nhẫn có ý để mập mờ, cho mọi người tưởng mình có đồ thật nhưng khiêm nhượng, không muốn khoe khoang cho ai biết.

Dung được hấn nhờ sợ rất kỹ, hấn bắt nàng tâm niệm hấn là ân nhân của nàng, hấn là người quân tử đã cứu mạng, cứu vớt nàng trong cảnh lửa đạn, hấn là người độc nhất mà Dung phải trung thành phục vụ suốt đời. Còn Dung đã bị tẩy não quá kỹ nên cũng tưởng thật.

Dung vẫn giữ vững lòng tin tuyệt đối ấy cho đến hôm nay hấn tình cờ chạm trán với Loan, một bạn gái cùng lớn lên với Dung từ thuở bé. "Bác" của mấy đứa nhỏ nói với Loan thao thao bất tuyệt như lên diễn đàn:

-Tôi là Người Quân tử. Tôi là ân nhân của Dung. Nếu không có tôi, Dung đã chết giữa cảnh tên bay đạn lạc. Tôi dạy cho Dung cách thức làm ăn. Tôi không muốn Dung có tánh ỷ lại, sống nhờ vào đàn ông, như những người đàn bà khác, lỡ khi chồng chết thì phải làm sao? Vì thế nên tôi không nuôi Dung, tôi tập cho Dung phải làm lấy mà sống, và sống "độc lập" !

Hấn nói xong, chùng cũng biết mình ngụy biện, sợ chỉ có riêng mình Dung đã mê man như ăn phải bùa mới nghe lọt tai, chứ còn ngoài ra chẳng ai tin những lời quỷ quái của hấn, nên vừa dứt câu, hấn sợ Loan trả lời, vội chân sau đá chân trước, chạy ra cửa như bị

ma đuổi:

-Tôi xin lỗi, tôi phải đi đây có chút việc gấp.

Hắn đi rồi, Loan cúi lên với Dung:

-Hừ, quân tử! Hừ, ân nhân! Đã quân tử, đã ân nhân, sao lại làm cho người ta có con ? Đồ không chịu trách nhiệm, thừa nước đục thả câu, còn dám mở miệng xưng là ân nhân, là quân tử!

Dung làm Luật sư biện hộ cho hắn:

-Nếu hôm ấy không có hắn giúp đỡ, thì tôi thực chết vì đạn lạc đấy Loan ạ.

Loan cười gằn:

-Nếu là em, thì thà chết phức đi còn hơn! Hắn chỉ nghĩ đến phần hắn, mà không nghĩ đến phần người ta. Hắn giúp chị, thì cũng không có gì lạ. Trong hoàn cảnh ấy, ai chả giúp nhau! Nhưng có phải giúp một tí rồi bắt người ta làm tôi mọi suốt đời để trả ơn không? Người quân tử mà như thế sao?

Dung ngăn người ra:

-Bây giờ tôi mới biết, lạ quá! Thì ra, hắn đòi tôi trả ơn như thế đấy! Loan nói giọng dằn vặt:

-Người đàn bà nào cũng cần phải có một người đàn ông riêng của mình, yêu mình và hoàn toàn thuộc về mình. Cần phải có một mái ấm gia đình thực sự. Hắn quân tử gì ? Ân nhân gì ? Hắn hại chị thì có. Hắn lấy chị, để con ra, mà hắn khỏi nuôi. Chị không phải là vợ hắn, mà kẹt với hắn như thế này thì còn ai dám gắp chị để tìm hiểu xây dựng nữa, còn mong gì có một tương lai rạng rỡ cho các con. Chị chỉ là nô lệ của hắn, chỉ làm bổn phận mà không có quyền lợi gì hết! Con đẻ ra mang họ mẹ! Đấy chị xem, hắn nhẫn tâm biết bao nhiêu! Chị sẽ phải nai lưng ra suốt đời làm tôi mọi nuôi con cho hắn, làm giàu cho hắn, trong khi hắn có tiền, đều lo chuyển về cho vợ lớn hết. Đến lúc hắn bỏ rơi chị, thì chị đã thành một bà già, đi ở đợ nuôi con! Hắn chỉ lợi dụng, ích kỷ thế mà dám xưng là Quân tử cho nhục nhã cái chữ quân tử đi. Chẳng thà cứ vỗ ngực nói: Tao là một thằng đê, đêu chính công, đêu thượng hạng. Ai ngu thì mắc mưu ta! Nghe còn sáng khoái hơn.

Dung ngơ ngác như vừa bị mất cấp! Đúng là cuộc đời của Dung đã bị hủy hoại mà nàng như vẫn sống trong mơ. Kẻ đánh cắp, ngay giữa thanh thiên bạch nhật, còn cười vào mũi người bị mất cấp là ngu nữa!

Loan thấy Dung sững sờ, nói tiếp:

-Em còn nhớ câu chuyện " Áo người quân tử" của ba em kể: Ngày xưa, có một anh chàng nợ có một cái áo lạnh khoác ngoài rất đẹp, một hôm túng tiền, anh vào một tiệm cầm đồ hỏi cầm. Chủ tiệm bảo:" Cái áo này,tôi cầm cho ông hai trăm. Ba tháng sau ông chuộc, phải trả thêm hai trăm tiền lời nữa, thành bốn trăm đồng" . Anh chàng kia vì quá cần tiền nên dù biết là bị bắt chẹt tính giá cắt cổ cũng bằng lòng, Anh cởi áo giao cho chủ tiệm và đếm tiền xong định ra về. Anh vừa ra đến cửa thì ông chủ tiệm gọi giật lại:" Này ông, tôi có ý kiến này hay lắm. Tôi thấy ông thật thà, tôi thương, tôi làm phúc làm đức, nói hơn thiệt cho ông nghe. Bây giờ trong túi ông không có lấy một đồng, đến nỗi phải đi cầm áo. Vậy ba tháng sau ông lấy đâu ra bốn trăm để chuộc áo về ? Nếu lúc ấy ông không trả đủ cả vốn lẫn lời cho tôi, để quá ba tháng nữa, thì sẽ phải trả gấp đôi, thành tám trăm đồng. Tôi hỏi thật, ông sẽ đào đâu ra số tiền ấy?" Anh chàng kia gật đầu, cho là phải: "Vâng, ông nói đúng lắm. Ba tháng nữa, tôi cũng không làm sao xoay được bốn trăm đồng" . Chủ tiệm cười híp cả mắt lại: " Tôi biết mà! Vì vậy, tôi mới khuyên ông, nếu ông chịu nghe tôi thì đỡ tốn đỡ khổ. Này nhé, bây giờ trong túi ông đã có hai trăm đồng rồi. Vậy ông trả trước cho tôi hai trăm đồng đi. Ba tháng sau, ông chỉ phải trả có hai trăm đồng nữa thôi, chứ không phải là bốn trăm đồng. Như thế có phải lợi biết bao nhiêu! Nếu ông không trả được, trễ đến ba tháng nữa cũng chỉ thành có bốn trăm đồng, chứ không phải là tám trăm đồng. Lợi đến một nửa, ông nghĩ thế nào?" Anh chàng nghĩ đi nghĩ lại, thấy bài toán rất rõ ràng minh bạch mà quả thực cũng đúng lý vô cùng. Anh móc túi lấy hai trăm đồng ra trả cho chủ tiệm và ra về. Anh về nhà, thấy lạnh, chợt nhớ ra mình không có áo khoác nữa, trái lại còn có một món nợ quá lớn phải lo trả, lạ quá!"

Dung thét lên:

-Thôi, tôi biết rồi! Chính tôi mới là người quân tử! Tôi là cái anh chàng đem áo đi cầm. Khi chưa biết hấn, thì tôi độc thân, tôi trẻ, tôi đẹp, tôi tự do, tôi có khối bạn bè thương mến, tôi có việc làm để nuôi con tôi. Còn bây giờ ? Bây giờ tôi không có gì cả. Tôi phải săn sóc hầu hạ hấn, nấu cơm cho hấn ăn, nuôi con cho hấn. Tôi vẫn phải làm việc công sở của hấn lấy đồng lương để sống, mà lại còn phải mang ơn hấn nữa. Tôi vẫn không chồng, không có tổ ấm gia đình . Hấn ở nhà hấn, tôi ở nhà tôi, thế mà tôi vẫn phải thuộc quyền hấn sử dụng.

Loan ngắt lời:

- Chị hiểu thế là đủ! Thôi em về nhé!

Loan về rồi, Dung gục đầu lên gối khóc nức nở. Nàng muốn liều lĩnh làm reo một phát cho bỏ ghét, nhưng chợt nhớ đến những cái tát như trời giáng của hấn. Dung vội vàng dậy mặc áo đi chợ.

Dung chỉ mong còn có đủ thì giờ nấu nướng xong đem đến nhà hấn cho đúng bữa cơm chiều. Dung không có cách nào để kháng cự lại với hấn được. Dung đâm ra giận Loan. Phải, tại Loan tất cả! Trước khi gặp Loan, nàng thấy đời vẫn êm đẹp. Tuy nhà cửa Dung bề bộn bần thiêu thực, tuy con cái trông rách rưới bơ vơ thực, tuy những lời hấn nói đều lếu lảo thực. Tuy Dung phải làm việc quần quật suốt ngày, tuy hấn hay gây gỗ mắng chửi Dung thực, nhưng nàng đã coi như một sự dĩ nhiên. Ngày trước, hấn khuyên Dung lấy hấn để cho con nàng sung sướng, ngày nay chúng nó giống như con mò côi cả cha lẫn mẹ, Dung cũng không hề phàn nàn, băn khoăn, thắc mắc, nghĩ ngợi, tìm hiểu ai hơn ai thiệt. Tất cả mọi sự đều thành ra dĩ nhiên cả rồi. Dung chỉ biết cố nấu cơm ngon cho hấn ăn. Lo đi đòi được tiền nhà và tiền nợ cho hấn vui. Mỗi ngày làm tròn phận sự và "phi phận sự" xong, tối về ngủ với con, Dung không hề thấy khổ hay nghĩ đến đau khổ.

Nhưng không ngờ, hôm nay những câu nói của Loan làm đảo lộn cả tâm hồn nàng. Không lẽ lại chửi người đàn ông đã từng âu yếm mình. Dung nghĩ được cách giải quyết an toàn là trút hết cả tội lỗi lên đầu Loan. Nàng nghiêng răng lắm bầm:

-Đồ ranh con ! Mày thì đã hơn ai! Con mày cũng phải tự nuôi lấy, còn nhieếc tao! Chỉ được cái tài nói dối, chửi người ta là giỏi, chính mình thì cũng ngu như con bò!

Dung thấy thỏa mãn như đã trả được thù. Nàng nghĩ đến lúc hấn khen món tôm càng luộc ăn với xà lách trộn dầu dấm đặc biệt của nàng pha chế. Chao ơi! ngon quá là ngon! Hấn sẽ sung sướng cười tít lên, rung rinh cả cái thân hình đồ sộ và cái bộ mặt " Đồng tháp mური", bộ mặt bí hiểm thâm trầm, dữ tợn và cũng "phi nhiêu" ấy! Bỗng nhiên Dung cảm thấy buồn nôn. Đã có kinh nghiệm Dung biết chắc không phải dạ dày phản ứng vì nghĩ đến hấn, nhưng chắc lại có một người "quân tử bé con " nữa sắp ra đời.

(*) Truyện ngắn " Người Quân Tử" năm 1961 đã được ông Nghiêm Xuân Việt tuyển chọn đem đi dự thi truyện ngắn hay nhất thế giới. Bản dự thi do ông Thùy Dzong dịch. Kết quả, " Người Quân Tử" cùng với truyện "Áo mới" của Linh Bảo được chọn vào

chung kết 26 truyện ngắn hay nhất thế giới trong số 256 truyện dự thi, do Trung Tâm Văn Bút Quốc Tế ở Luân Đôn chấm giải.

Linh Bảo

Những Cánh Điều

(trích trong tuyển tập Mây Tần)

Một buổi chiều đẹp trời, bọn trẻ con trong làng rủ nhau thả điều. Chúng cột điều bằng một sợi dây rất dài, đợi cho gió lộng thả lên, xem điều nào bay cao, bay xa ...

Có những cánh điều múa lượn duyên dáng, bay lên cao tít, có những cánh khác vụng về hơn, chỉ bay là là một cách miễn cưỡng, có cánh bay chơi vơi chao đi chao lại, không giữ được thăng bằng, có cánh bay vững vàng chắc chắn, tiến lên đầy lòng tự tin. Có cánh thực hiện ngang oai hùng. Có cánh trông bản thủ bản tiện. Có cánh bay vùn vụt, tưởng như không có sức gì cản nổi. Và cũng có cánh chỉ mới bay nửa chừng rồi đã kiệt lực, hết hơi thở, rơi xuống đất một cách phủ phàng...

Trời đang xanh biếc, những đám mây nhẹ như tơ, trắng như tuyết, đang theo làn gió bay lang thang, vương vấn làm quen với bọn điều, thì bỗng dưng có một trận gió lạ cuộn cuộn thổi đến. Bọn điều bồng bồng vượt mây lên thật cao, một số lớn bị đứt dây, và một số khác bị tuột. Cánh điều ngũ sắc không còn bị kèm chế, tự do bay vùn vụt. Chúng như những chấm nhỏ li ti in trên nền trời xanh biếc. Gió thổi chúng lên núi, ra bể, đến thành thị về thôn quê, gió thổi bạt chúng đi khắp mọi nơi ...

Một vài cánh điều khác còn vương sợi dây mong manh, bị lôi kéo dằn vặt giữa hai sức mạnh. Bầu trời cao rộng mênh mông là thế, không khí trong lành là thế, vùng không gian tự do là thế, liệu sợi dây mong manh nọ có đủ sức mạnh kéo những cánh điều bạt gió kia về không?

Những cánh điều là những người tha hương. Một số đã bị đứt dây, đã thành mồ côi, đã

mất liên lạc với quê hương, đã không còn một ai thân mến nữa... Một số bất đắc dĩ, hay tự nguyện làm cho mất gốc. Cái cảnh mất gốc này, có người đau khổ mà chịu, có người tự tạo ra, cũng có người lấy làm hãnh diện về sự mất gốc của mình và cố tranh đấu để xóa tan những tàn tích còn vương lại. Có người còn liên lạc với gia đình, với quê hương, nhưng liệu tình yêu gia đình và quê hương có mạnh hơn lòng tham thụ hưởng những sung sướng vật chất và an nhàn ở xứ người? Họ có thể cắn răng dứt bỏ được môi trường quyến rũ vật chất để đem về cho quê hương những gì quý lạ họ thu thập học hỏi được trên con đường viễn du không?

Từ một năm rất xa xưa, có mấy đứa con gái bé đã từng mơ ước “ giá mình là con trai”. Biết đâu, giá được... “ ... thì sự anh hùng há bấy nhiêu”.

Lạy trời thổi ngọn gió hiền, ngày mai đưa những cánh diều tha hương trở về đất mẹ !

Linh Bảo

Linh Bảo

Những Đêm Mưa

Chương 1

Tương Kính Như Tân

Không hiểu tại sao cái “ngày lành tháng tốt” của Trang và Bình lại rơi trúng vào một buổi chiều mưa. Hay có lẽ đó là “trời sâu đất thảm” giùm cho hai người, vì quả thực trời Hong Kong nếu không đúng mùa thì chẳng mấy khi có một trận mưa kinh khủng và bất tử như vậy.

Cả hai cùng nhìn “bức tranh” hôn thú có in hình Rồng Phụng hoa lá chim chóc và những giòong chữ bút pháp nắn nót nào là:

“Giai ngẫu thiên thành. Lương duyên vĩnh đế.

Tình đôn khang lệ. Nguyệt tương kính chi như tân . . .” mà ngao ngán.

Bình nhớ đến lời một người bạn kinh nghiệm rất dồi dào về cuộc sống đã nói với

anh:”Trong đời người có hai lần sung sướng: một lần lúc cưới vợ, và một lần lúc vợ chết”. Vợ thì bây giờ anh đã có rồi đấy, sung sướng hạnh phúc đâu chưa thấy, chỉ thấy bức mình thôi. Và nỗi bức mình thứ nhất là Trang không chịu ký tên thực, tên cúng cơm của nàng vào bức tranh “Giai ngẫu thiên thành v. . v. .”, ấy mà ký cái tên vợ vẫn nàng tự đặt ra trong lúc còn đi “chu du” trong lục địa Trung Hoa cùng một đám lưu lạc du học sinh .

“Thương thuyết” không xong, Bình đành phải nhượng bộ, vì không nhượng bộ thì còn làm gì khác được. Không lẽ bức tranh Rồng Phụng “Nguyện tương kính chi như tân . . .” vừa ký xong còn chưa ráo mực, đã “khai chiến” ngay lập tức?

Anh đành tự an ủi:

· Thôi sung sướng thứ nhất trong đời đã không thấy thì đành đợi sung sướng thứ hai vậy ! Còn Trang, sau khi ký xong, cắt “bức tranh” Rồng Phụng vào tận đáy rương, Trang cảm thấy hình như đã làm một việc ngu vô cùng. Vốn hiểu mình, Trang không dám nghĩ ngợi thêm. Trang biết sau khi làm xong một việc ngu ngốc, muốn cứu vớt, Trang sẽ làm một việc khác ngu hơn. Và nếu không lì ra mà chịu đựng, cứ cứ đi vớt lại mãi, Trang sẽ lạc vào một cái “Ngu ngốc mê hồn trận” nguy hiểm vô cùng vô tận không bao giờ thoát ra được.

Nhắc lại sự kết hợp của Trang và Bình, cả hai đều cho là “đôi phương” đã mắc nợ mình từ tiền kiếp ; hay trái lại, mình mắc nợ người kia, một món nợ “thiên khối”, nói theo tiếng nhà Phật, nghĩa là trả hoài không bao giờ hết. Ai có cách gì để giải thích , an ủi được thì cứ đem ra mà xài.

Trong lúc tất cả các bạn sinh viên cùng một nhóm du học tản lạc mỗi người một nơi, hay nói cho đúng hơn, mạnh ai nấy chạy sau ngày Quảng Châu thất thủ, Trang đã ở lại vừa làm vừa học, nín lấy cái trường phải trèo lên một trăm bậc thang mới đến được lớp ấy, cho đến khi nước không phải đến chân mà gần đến cổ mới bắt đầu nhảy.

Thoát ra khỏi lục địa, Trang đến Hongkong một mình, hành lý quý giá chỉ còn sót lại một cuốn tự vị để gởi đầu. Trang tìm được việc làm ngay nhưng lại rất chán với những ông chủ mắt lăm lăm lét lét chỉ nhìn vợ đi vắng là chột nhả. Trong lúc Trang sợ những hàm răng giả, ngán tính khó chiều của những bà khách sang trọng, Trang thấy bơ vơ cô độc, Trang đang cần một người bạn, một tri kỷ để săn sóc, an ủi và thương yêu , thì Bình đã đến đúng lúc. Vì thế, khi Bình vỗ ngực “xung phong” tình nguyện xin “săn sóc suốt đời”,

Trang rơi ngay vào cái bấy tình cảm .

Nhưng sau lúc làm vợ Bình rồi Trang mới ngã ngửa ra, vì nhận thấy có những trái cây trông bên ngoài vỏ thì ngon lành thơm tho, lúc nếm thử mới biết là chua, chát, đắng, đủ cả. Nàng trở lại thành một người bạn an ủi Bình, một người khán hộ săn sóc Bình, vì Bình ngoài tính nết đặc biệt khó chiều đến gia đình anh cũng kêu trời, lại còn thêm chứng bệnh đau dạ dày kinh niên.

Ai bảo Bình nhút nhát , vụng về không hoạt bát miệng lưỡi, thực ra anh cũng có “ngón” của anh. Bình đã từng nói được một câu “bắt hủ” và tuy chỉ mới “ra chiêu” có một lần thôi cũng đủ làm hại cuộc đời anh, kèm theo đời một người khác nữa :

· “Anh không giàu, không sang, nhưng anh có một tấm lòng. Nếu em thấy tình yêu trung thành của anh đủ làm cho em sung sướng thì anh sẽ ở bên cạnh em, thương yêu và săn sóc em mãi mãi ...”

Thực ra đó là một câu đã lỗi thời, có lẽ nó được phát minh ra từ đời Trọng Thủy, My Châu. Một câu chỉ nên đem vào Bảo tàng viện để cho người đời sau chiêm ngưỡng chứ không còn đúng với thực tế nữa! Nhưng quái lạ, người nữ nào nghe câu ấy cũng thấy ngọt như mía lùi. Người nào cũng tưởng là một câu thần chú “mới ra lò” còn nóng hôi hổi, một “sáng tác” mới mẻ mà tác giả chỉ để dành riêng cho mình. Thành ra cái câu nói cổ điển muôn đời, xưa rích xưa rang, vẫn còn là một mũi tên bá phát bá trúng.

Trường hợp của Trang, không những đã trúng lại còn là một vết thương chí mạng nữa. Sinh trưởng trong một gia đình quan lại, Trang đã có dịp thấy một vài mặt trái của cái giới mà đời cho là sang quý , thấy cảnh “gia đình hạnh phúc” miễn cưỡng được che đậy bằng phong tục lễ nghi. Vì thế, Bình với dáng người thanh nhã, với cử chỉ lịch sự, với sự quan tâm săn sóc chân thành, với vẻ mặt thật thà của những kẻ hình như suốt đời chỉ biết trung thành. Bình với một câu nói thốt ra đúng “thiên thời, địa lợi, nhân hòa”, anh đã thành công.

Thế là Bình cưới vợ. Là một công chức, có vợ, anh được thêm một phần lương phụ cấp, được xếp hàng đặt thuê một gian nhà khu chung cư vừa tốt vừa rẻ, có vợ nấu cơm, giặt áo, tính sổ chi tiêu, lo trả các món nợ gần, nợ xa, lo giặt tã lúc cuối tháng túng tiền tiêu những món cần.

Còn Trang phải gánh thêm cái gánh gia đình của hai người tạo ra mà Bình đã “thân tặng” gần trọn cả gánh cho nàng, Trang ngày ngày vẫn đi làm với những thất vọng mới “phát

giác” ra được, và càng ngày càng nhiều. Có chồng Trang chỉ đỡ phải mua một chiếc chăn bông mùa đông năm ấy, còn “tấm lòng” của Bình hứa hẹn nàng tìm hoài không thấy đâu cả!

Lúc đã chung sống, hai người đều rất thực thà, và lúc ấy cả hai mới thấm thía hiểu rằng định luật “hai luồng điện khác nhau thì hút nhau” là rất đúng vậy.

Trang dễ tha thứ thì Bình quá cố chấp. Trang ưa mỹ thuật, âm nhạc, văn chương, hoạt động thì Bình nghiêm trang khắc khổ như một ông cụ già. Trang thích bè bạn, Bình không bao giờ chịu chơi với một người bạn mới. Trang thích tìm tòi nghiên cứu, xem sách báo, học hỏi, thích tất cả mọi thứ, Bình trái lại không thích gì cả. Bình mãn nguyện với cuộc sống bình an hiện tại. Đi làm về ngủ, ăn, chơi nếu không ốm. Cuộc sống của một người chịu yên phận, không ham muốn, không ao ước. Nỗi băn khoăn của Bình rất giản dị: đi đâu chơi? ăn gì ngon? làm gì vui? . . .

Thấy Bình miệt mài trong đám mã chược với chúng bạn mãi, Trang phàn nàn và khuyên Bình sao không lợi dụng lúc còn trẻ tuổi nghiên cứu một thứ chuyên môn để mai sau “nở mày nở mặt” với đời, Bình bèn xung phong đi đánh cá ngựa!

Ngày đêm anh ra công nghiên cứu con Bạch Mã, con Tuyết Hoa, con Mỹ Liên v.v . . . con nào một phút chạy bao nhiêu thước, trời mưa, trời nắng, kỵ sĩ nào cưỡi, thành tích khác nhau thế nào. Thấy Trang không bằng lòng anh bảo:

· Em bắt anh nghiên cứu thì anh “nghiên cứu” rồi đấy, còn đòi gì nữa! Anh đã tuân lệnh em “đòi mài kinh sử”, “Mã kinh” cũng là một thứ “kinh”, em còn muốn bắt anh làm gì hơn?

Rồi Bình dỗ dành Trang;

· Em phải biết đàn bà sung sướng nhất đời là có được một người chồng . . . tầm thường! Anh không giàu, anh không có danh vọng, và cũng không có tài năng gì đặc biệt cả, nên anh mới có thể là một người chồng của gia đình. Anh đã không giỏi, lại chẳng có một tí tài hoa nào nên mới còn là người của em.

Nếu không, em cứ thử tưởng tượng xem, ví dụ anh là một nhạc sĩ, văn sĩ, thi sĩ, họa sĩ, hay là một cái gì gì “sĩ” trứ danh, một “đại nhân vật” chẳng hạn, anh trình bày, biểu diễn, tiếng anh nổi như cồn . . . Lúc ấy hàng trăm nghìn “cô đẹp” sẽ ngày đêm vây chung quanh anh, anh sẽ đắt như “tôm tươi” . Hừ, lúc ấy xem em có khóc ngấm khóc ngấm không!

Thực là có phúc không biết hưởng!

- Nhưng tại sao đi đâu em cũng cứ phải thui thủi một mình, ai mời anh cũng không chịu đi với em. Người ta có quý mình mới mời, và ở đời phải có đôi chút liên lạc với chúng bạn, bà con, nếu anh muốn cô độc không chơi với ai cả thì tốt hơn lên núi làm ẩn sĩ!
- Thế tại sao những lúc anh đi em lại không chịu đi với anh?
- Anh chỉ đi đánh cá ngựa và mã chược, em không có hứng thú! Bạn anh cũng chỉ là bạn mã chược, em ngại không vô!
- Còn quý vị bạn đồng hương của em thì giàu sang, nhưng đứng cách xa ba cây số đã ngạt mùi tiền hôi rình, anh cũng ngại không vô! Từ ngày em có việc làm tốt, lương cao, hội họp với đồng hương giàu., anh hết hứng. Chẳng thà anh chơi với những thằng bạn nghèo, ít chữ mà đầy nghĩa khí của anh, còn hơn là một bụng triết lý, thừa tiền, thừa chữ mà . . . nhìn người chỉ . . . nửa con mắt!

Em còn nhớ hồi em còn ở Âu Châu trọ nhà Bà Năm không? Bà “tốt” lắm, mời em đến ở chung cho đỡ quanh quẩn, bạn gái hôm sớm có nhau! Bà mượn tạm của em mấy nghìn đô, và sáu tháng sau bà nhẹ nhàng . . . mời em ra khỏi cửa, nói rằng chủ có vấn đề đòi nhà không bán nữa. Em cuốn gói đi tay không, còn bà thì kết quả vẫn ở lại gian nhà sang trọng rộng mênh mông. Tiền của em chung đặt mua gian nhà thì cố nhiên nó “kẹt” trong túi bà ấy suốt đời!

- Đấy, những nhà “học giả” như thế thì em thích giao thiệp lắm phải không? Phải, nói chuyện thông thái lắm, thú vị lắm, nhưng chơi cho cú nào cú nấy cũng đau lắm! Anh là người giản dị, anh không thích tìm những cái thú kích thích nặng đến như thế!

Bình ngừng một giây nói tiếp:

- Em cũng nên an phận đi em ạ! Sự thực trên đời này em đi khắp thế giới cũng không tìm đâu ra một người chồng “quý hóa” như anh. Vừa bệnh vừa tật! Với cái bệnh đau dạ dày kinh niên, anh rất cần nghỉ ngơi, anh không bao giờ dám chơi bởi nhảm nhí, vung phí sức lực bừa bãi, bắt em phải “đêm khuya đối bóng đèn tàn” nhé! Với đôi ta lãng sơ sơ, các bạn anh không còn gan tị vào đâu, anh cũng chẳng có một tí tài hoa nào để thiên hạ thù ghét anh, làm hại anh, mong dim tài năng của anh xuống. Cả đến Trời cũng chịu thua không còn áp dụng được câu “chữ tài liền với chữ tai . . .” mà gây ra tai nạn cho gia đình ta. Anh sẽ sống lâu trăm tuổi, em sẽ khỏi bị góa bụa lúc nửa chừng xuân.

Trang hậm hực:

- Em vẫn có cảm tưởng là em bị lừa.

Bình cười to:

· Em thực quá ngây thơ! Những người thực sự lừa em thì em cho là không phải người ta lừa, người ta vẫn “tốt vô cùng” ! Còn anh, anh thành thực với em thì em lại bảo là anh lừa. Chính em đã từ chối tất cả những người mà em bảo là “giá áo túi cơm” là hôi tiền là rỗng tuếch để làm vợ anh. Đó là do sự phán đoán “cao minh” của em. Khiếu thẩm mỹ cũng như chọn món ăn, mỗi người mỗi ý thích. Ví dụ cũng đồng thời là cặn cà phê mà cặn trong bình thì đắng, cặn trong cốc thì ngọt, anh tưởng em . . . thích của đắng. Em chọn anh nghĩa là em thích và bằng lòng chấp nhận tất cả những cái gì “đặc biệt quý hóa” của anh, và cả cái “bất tài vô nghề” của anh nữa chứ!

Em phải biết tục ngữ Trung Hoa có câu “Chẳng cầu gì cả, chỉ cầu cho chồng bất tài và đừng phát đạt”. Nếu không thì những người nữ trong thiên hạ sẽ tranh giành, xâu xé để chiếm cho được một chút xíu anh. Em thấy chưa, khi chồng phát đạt thì không còn là chồng của mình nữa. Biết bao nhiêu công nương , tiểu thư ngày đêm thấp hương chỉ cầu nguyện được có thế.

Trang nghe cái lý luận “bất hủ” của Bình rất uất ức mà không biết trả lời ra sao cho phải, nghĩa là cãi không lại anh.

· Nhưng anh phải nhận là anh có lừa em một phần nào. Lúc xưa anh bảo rằng anh ăn gì cũng được. Anh sẽ ăn mọi thứ em ăn rất ngon lành. Thế mà bây giờ rau không ăn, hành tỏi không ăn. Cơm dọn lên thì chê món này nhiệt, món kia hàn, món nọ táo, món kia thấp, rau kia độc . . . đến Phật cũng phải kêu trời! Lương anh thử tính xem được bao nhiêu mà không chịu ăn uống giản dị một chút. Em làm tháng nào lương cũng thâm hết vào tiền chợ không còn dư để mua sách báo hay trả tiền học thêm, bao nhiêu cũng tiêu toàn chuyện nhà của anh hết!

- Ô hay! Sao lại nhà của anh? Nhà của em chứ ! Tất cả đồ đạc trong nhà này là của em sắm và cả . . .anh cũng là của em nốt! Tất cả đều thuộc quyền sở hữu của em, em có thể tùy nghi sử dụng, cho mượn, cho thuê, hay bán theo ý em muốn. Nếu em cho anh ăn ngon, anh béo ra thì càng . . . về vàng cho em chứ sao! Chó béo còn đẹp mặt chủ nhà nữa là . . .

· Lại còn người ở nấu, anh không chịu ăn, bắt em đi làm về còn phải đâm đầu vào bếp!

· Nào anh có dám bắt em bao giờ! Em dạy quá lời, nói thế anh tổn thọ chết!

· Nhưng trông thấy cái bộ mặt anh ngồi vào bàn ăn như . . .khí ăn gừng thế kia ai chịu

nổi!

Bình vẫn nhơn nhơn như không:

- Thì dù sao em vẫn là gái của cái nước sản xuất những người đàn bà nổi tiếng “Quanh năm buôn bán ở mom sông” kia mà! Người ta lại có những năm con kia đấy !
- Nhưng cái ông chồng người ta o bế là một ông Trạng Nguyên tương lai!

Bình xuống nước năn nỉ:

- Nào em tôi muốn gì tôi xin chiều tất cả. Anh chỉ xin em một điều là đừng bỏ anh tội nghiệp!
- Anh cũng biết sợ ế vợ sao?
- Ế thì không đến nổi, nhưng anh biết kiếm đâu ra một người như em! Người thông minh ai thèm lấy anh, người ngu mà không xinh thì anh cũng không chịu!
- À thì ra điều kiện của anh là vừa xinh vừa ngu!
- Không cần ngu lắm, như em thôi cũng đủ. Nói đại chứ nếu em lỡ trúng phong, trúng gió mệnh hệ thế nào, anh có cơ hội cưới vợ khác thì anh sẽ chọn một cô . . hừ hừ . .

Bình dơ tay vẽ lên không dấu hiệu một thân hình tuyệt mỹ .

Trang bỗng nhiên nói sang chuyện khác:

- Em sẽ mua một tấm gương lớn.

Bình ngạc nhiên:

- Chỗ đâu mà để?
- Em đính ngay vào cái cửa lớn ra vào này.
- Em điên đấy à? Diện vừa vừa chứ! Những món không cần thì . . .
- Em biết rồi, anh khỏi dạy em môn tiết kiệm, từ ngày làm vợ anh em biết đi bộ hàng mấy cây số, biết hai tay xách hai giỏ đi chợ, biết giặt đồ tây, biết là áo quần như hiệu, đủ cả. Nhưng món này cần lắm, cần cho anh chứ không phải cần cho em.
- Cần cho anh?
- Chứ sao. Vì nói đại lỡ em có trúng phong trúng gió, thế nào anh sẽ cần dùng đến. Anh có biết câu chuyện anh chàng đi kén vợ không?
- Không, em kể đi, anh cũng muốn biết để thêm kinh nghiệm và giữ làm tài liệu có thể sau này có cơ hội cần dùng đến.
- Chuyện như thế này, một Công ty nọ chuyên môn giới thiệu hôn nhân. Có một anh chàng như anh, giống từ tính tình, dáng người, nghĩa là tất cả mọi thứ, như khuôn đúc từ

tinh thần đến vật chất y hệt như anh vậy.

· Ủ, thôi anh hiểu rồi, ý em muốn ám chỉ anh. Nói đi!

· Anh ta không dốt lắm, vì khi ai nói ám chỉ đến mình thì hiểu ngay.

Anh ta tìm đến Công ty, vào một cái phòng thấy có tấm biển đề câu hỏi “Anh muốn cưới vợ giàu hay vợ nghèo”. Cạnh đấy có hai cánh cửa một cánh đề chữ vợ giàu một cánh đề chữ vợ nghèo. Anh ta vào cửa vợ giàu.

Đến một gian phòng khác lại có hai cửa đề vợ đẹp hay vợ xấu. Anh ta chọn vợ đẹp. Vào phòng khác thấy đề bố vợ có giúp đỡ hay không. Anh chọn có giúp đỡ.

Vào phòng khác thấy hỏi vợ có học hay không có học, anh ta chọn có học.

Vào phòng khác thấy đề vợ hiền lành hay hung dữ, anh ta chọn vợ hiền v.v.. . Sau khi qua độ hai chục cánh cửa với những câu hỏi về điều kiện của vợ như thế, cuối cùng anh vào đến một cái phòng chỉ có một tấm gương soi thực lớn và tấm bảng đề: «Anh thử soi kỹ thân hình anh xem ».

· Thế nghĩa là . . .

· Nghĩa là em mua sẵn gương, anh có thể xem ngay ở nhà khỏi phải đi qua hai mươi lần cửa mà kết cục cũng chỉ để soi cái thân hình vào gương!

· Anh xin « lĩnh giáo » câu chuyện của em, nhưng em cũng phải biết rằng em có nhiều nghệ sĩ tính lắm. Mà ai giây vào với cuộc đời nghệ sĩ cũng khổ. Làm chồng, hay làm vợ nghệ sĩ là khổ, làm con cũng khổ mà có khi cả chó mèo của nghệ sĩ cũng khổ nữa! Em tưởng anh sung sướng lắm sao! Anh chỉ cần một người vợ không phải là nghệ sĩ chỉ biết lo cơm nước cho chồng con, đánh mã chược với chồng ngày chủ nhật, săn sóc nhà cửa là đủ rồi. Còn em, em luôn luôn tâm hồn ở trên mây, em đòi hỏi rất nhiều hiểu biết, đòi phân tích tâm hồn, tìm hiểu chuyện đời . . . em làm anh chạy theo cái tâm hồn em gần hụt hơi.

Anh như người thợ trong xưởng máy, chỉ cần một chiếc áo vải bố mặc rất bền để có thể ngồi la lét đâu cũng được, thì chủ phát cho anh một bộ áo nhung, bắt anh phải giữ gìn từng ly từng tí một vô cùng. Chiều được em cũng không phải dễ!

Quả thực Bình nói đúng, Bình chỉ cần một cái áo vải bố để tiện xài xể , mà anh lại vớ được một cái áo nhung: nhưng không phải vì thế mà anh trân quý, trái lại anh chỉ thấy không thích hợp vì không tiện dùng trong công việc cần phải lăn lóc, bò la bò lét.

Bình cần một người đàn bà giản dị nhất đời, thì trời xui anh gặp một người vợ rất thiếu

giản dị. Nhưng dù sao Bình cũng chấp nhận những trái ngược của Trang để bù đắp những lúc Trang phải chịu đựng cơn « đồng bóng » của anh.

Hai người cùng đầy những sở trường sở đoản, có nhiều lúc đáng ghét và cũng có lúc đáng yêu. Lúc yêu họ vui lòng quên hết giận hờn, và lúc « dàn mặt trận » thì chẳng ai còn nhớ đến cái đáng yêu của ai cả.

Nhưng có một « hiến pháp bất thành văn » đã được tuân theo triệt để là không đánh nhau, không ném chén bát, không mắng chửi những câu thô tục, hay nói động đến quê hương, tôn giáo, tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Và phải chăng đó là bí quyết vì sao hai người đã chịu đựng được nhau, cả hai cùng thấy « đối phương » dù sao cũng vẫn là con người lịch sự. Hay ví dụ một cách khác, nếu mỗi lần cãi nhau là một vết thương, thì cả hai người đều thâm tím đầy mình, nhưng không có một vết nào « chí mạng » để đổ vỡ tan tành.

Những Đêm Mưa

Chương 2 Con Đầu Lòng

Lúc Trang cảm thấy một sinh mệnh tí hon sắp đến, thì hình như không khí trong tiểu gia đình của nàng có một đám mây đen bao phủ. Bình đôi tính đâm ra cáu kỉnh bất cứ vì một chuyện gì nhỏ mọn không đâu. Hình như tất cả những cái khó chịu, gắt gỏng, nói tóm lại là tính ồm nghén khó chiều của đàn bà đều tập trung cả nơi anh, làm Trang tưởng người đang « ồm nghén » chính là anh chứ không phải Trang. Tính Bình bỗng thay đổi bất thường, có khi sáng chiều không giống nhau, Lắm khi đang tử tế bỗng dưng Bình gắt gỏng hắt hủi Trang một cách vô cớ. Dần dần Trang thấy tinh thần nàng hơi suy nhược và sức khỏe kém sút đi nhiều. Khi Bình âu yếm dịu dàng nàng cũng nghi ngờ ngày mai, tối nay hay có khi chỉ vài phút sau không biết Bình có còn tử tế như thế hay không?

Trang không được hưởng những sự săn sóc âu yếm của chồng khi nàng mang thai như tất cả những người đàn bà khác. Bình cũng biết thế nhưng anh không thể kiềm chế được mình khi nổi cơn gắt gỏng. Bình chưa muốn làm cha, anh chưa muốn gánh trách nhiệm nặng nề mà có lẽ anh biết mình chưa đủ tư cách. Nhưng dù muốn hay không cũng đã thành sự thực, khi bụng Trang càng ngày càng lớn thì anh thử dài chịu thua.

« Bất không được, tha làm phúc », Bình đành phải gánh lấy cái bồn phận mà anh không thích tí nào ấy. Bình vốn chỉ định lấy vợ để có thêm một phần lương phụ cấp vợ, một phần lương vợ đi làm, giá được mãi mãi như thế thì còn gì thú bằng. Cuộc sống thực phong lưu sung túc, và tự do biết bao! Có bao giờ anh nghĩ đến chuyện sinh ra một đám trẻ con để chúng nó mếu máo, nheo nhóc, khóc la suốt ngày đêm, và nhất định sẽ tranh mất ngày giờ của mẹ nó vốn là của anh tất cả. Nhưng bây giờ anh đành phải nhận, vì không lẽ lại đi kiện ông Trời?

Bình nghĩ thầm:

· Thôi « Trời cho » thì đành vậy! Với lại hai đứa con đầu tiên sẽ có thêm lương, còn những đứa sau không có lương con thì sẽ thôi không đẻ nữa.

Tìm được « lối thoát » Bình thấy như trút được gánh nặng. Anh bớt gắt gỏng và vui vẻ tìm lại mọi thú giải trí như cũ. Đến lúc ấy anh mới nhận thấy Trang gầy và xanh. Anh vội vã làm bốn phen người chồng đi mua về một lọ nào là dầu cá, sinh tố B, calcium v. v. . . những thứ thuốc bổ mẹ bổ con chất đầy ngăn kéo. Nhưng Trang chưa kịp hưởng sự săn sóc của chồng kể từ ngày nàng bắt đầu mang thai, chưa kịp tắm bổ một chút thuốc gì của chồng mua về thì đã thấy đau lưng.

*

Một buổi tối Trang và Bình đi xem chớp bóng về. Trang bỗng thấy trong người nôn nao khó chịu. Nàng chỉ muốn được gục đầu vào lòng Bình nũng nịu, để cho tiêu tan những cảm giác u uất kỳ quái trong lòng, những cảm giác lạ lùng không biết từ đâu đến. Nàng cảm thấy cần một sự an ủi âu yếm, nhưng trái lại mặt Bình vẫn lạnh như băng:

· Này, lấy ở chỗ nào nhớ để lại chỗ ấy!

Đang bực tức, Trang càng thấy bực tức thêm:

· Vàng, vàng, em biết rồi! Chỉ độc có một câu ấy, nói đi nói lại mãi hàng trăm lần không biết chán!

Bình khoanh tay đứng nhìn Trang, nhìn cái áo nàng mới cởi còn để ở giường, lại nhìn đến đôi giày se se lắc đầu.

Trang bắt chước giọng Bình:

· Còn đôi giày nữa. Lấy chỗ nào lại để vào chỗ ấy!

· Anh có nói gì đâu! Anh chỉ yêu cầu em một điều là . . .

Bình hơi mỉm cười:

· Nói ra thì em lại bảo nhầm tai. Em lấy cái gì ở chỗ nào lại cất nguyên vào chỗ ấy thế thôi!

· Đẳng nào em cũng phải cất, nhưng hãy để thông thả cho em thở một tí đã chứ! Đi về mới cởi ra thì cũng cho nó hả hơi một chút, không cất vào tủ thì cất vào đâu! Nhà thì chỉ bé bằng cái . . . lỗ mũi!

· Vì thế nên anh mới thích xếp cho nó thứ tự.

· Em đã bảo đẳng nào cũng phải xếp, nếu không thì để chân vào đâu? Nhưng em thích tung ra đấy xong rồi thông thả xếp dọn lại. Em thấy thú vị như thế.

· Nhưng như thế thì mất nhiều thì giờ lắm. Nếu em cởi áo ra xong treo ngay lên mắc áo.

Thay giày xong cho ngay vào hộp, ví lại cất vào tủ có phải gọn gàng không? Và lại kinh tế nữa! Tiết kiệm thì giờ cũng là kinh tế đấy.

· Nhưng mà em thích . . .

· Nhưng cái phòng bé nhỏ này không tiện cho em có những ý thích như thế!

· Có hại gì cho ai không? Vậy sao anh không thuê một căn phòng to hơn?

· À thì ra em bảo anh nghèo! Sao em không sớm nghĩ ra? Sao em không lấy một ông trợ phú, ba cầm, bụng phê, có phải là em có bao nhiêu ý thích ngông cuồng đến thế nào cũng được chiều tất cả không? Thỉnh thoảng buồn buồn lại kéo đầu chồng ra . . . nhổ tóc bạc.

Thú lạ!

Bình nói xong lên giường nằm quay mặt vào tường vờ ngủ.

Trang cảm thấy vừa tủi vừa buồn. Nàng xếp dọn xong muốn tìm một chỗ ngồi yên một mình nhưng không có. Giới hạn của nàng chỉ ở trong gian phòng bé nhỏ này thôi. Ra khỏi phòng là đến phòng bà Ba chủ nhà, bà ở một mình nên chia bớt một phòng để nhẹ

bớt tiền thuê. Trong khi chờ đợi căn nhà ở khu chung cư, Bình thuê ở tạm và đã bị bắt chẹt bằng một cái giá rất lạ lùng là phòng của Trang và Bình bé bằng một nửa phòng bà nhưng phải trả hai phần ba tiền nhà, Bà tuy ở rộng hơn nhưng tính đầu người thì chỉ có một người nên chỉ chịu một phần phí tổn.

Nếu bà Ba thấy Trang ra ngoài giờ này với bộ mặt rầu rầu muốn dẫu cũng không thể nào dẫu nổi, bà sẽ đoán biết hai người vừa cãi nhau xong. Thế nào bà cũng vênh mặt lên nói :

· Đây, tôi đã bảo mà! Cứ ở một mình như tôi có phải thanh nhàn biết bao nhiêu không!

Thực là tự do sung sướng, không bị ai quản thúc, bẽ hành bẽ tội gì cả.

Nhưng sự thực bà có sung sướng không Trang nghi ngờ lắm. Năm nay bà năm mươi tuổi và to béo một cách kinh khủng. Béo đến nỗi bà không dám ăn một món gì ngon hay có chất bổ sợ dư huyết chết lúc nào không biết. Bà nhận mẹ Bình làm mẹ nuôi để có gia đình đi lại thăm viếng cho vui, vì ngoài gia đình Bình ra, bà không còn một ai bà con thân thích nữa.

Hồi xưa, lúc cha mẹ còn sống có nuôi một vú em săn sóc bà, bà vú ấy cũng độc thân, và cho đến bây giờ vẫn còn săn sóc bà, thương bà như con; hơn nữa bà vú đi làm bếp, mỗi tháng còn chia cho bà một nửa lương để chi tiêu. Ngoài ra bà còn nhận làm mẹ đỡ đầu cho mấy cô con gái của những bà bạn giàu. Mỗi tuần mấy cô con thay phiên nhau đến thăm bà một lần, ăn một món gà hay thỏ chung với các món thuốc bắc, lúc ra về thế nào cũng dúi cho bà ít tiền.

Nhờ thế bà sống rất phong lưu, suốt ngày công việc của bà chỉ trông tưới và săn sóc vài luống rau cho thỏ ăn. Bầy thỏ và bầy gà bà nuôi lúc nào cũng sẵn sàng nằm chung với những gói thuốc bắc để tắm bổ cho những cô con gái hờ..

Thỉnh thoảng bà theo các xe giảng đạo đi về vùng quê hội họp dân chúng khuyên người ta nên tin theo chúa Giê Su. Mấy chục năm trời sống vất vưởng như thế bà tin rằng đã hy sinh cho một mục đích cao cả, và tự cảm thấy mình là người sung sướng nhất đời.

Trang nhìn ra ngoài thấy bà đang quì bên cạnh giường cầu nguyện một cách thành kính . Trong lúc này Trang thấy có lẽ bà sung sướng thực. Bà thường nhắc nhở rằng trong đời bà chỉ yêu một mình Chúa, và chắc chắn rằng Chúa sẽ không để cho bà phải khổ như người trần gian với những thứ tình ích kỷ ở trần gian.

Trang thấy quần chân quá nhưng không thể nào làm khác được càng bức bối vô cùng.

Giá trời không mưa nàng sẽ ra sân cỏ ngồi nhìn trời nhìn mây. Ngồi cho đến khi Bình phải ra dỡ dành nàng vào nhà, nhưng bây giờ trời mưa, ra sân ướt bị ốm thì khổ thân.

Không làm sao được, Trang phải lên giường mở đèn ra đọc sách. Một lúc lâu vẫn không thấy Bình phản đối như thường lệ Trang càng bức rút khó chịu hơn.

Trang tung chăn Bình đắp ra hỏi:

· Ngủ say rồi à?

· Ừ.

· Ngủ say mà còn trả lời được.

· Hôm nay làm gì có trăng đẹp!

· Trăng đẹp thì làm sao?

· Có trăng đẹp mới kiếm chuyện cãi nhau cho vui chứ sao!

· Nếu có trăng đẹp thì em đâu có gây anh làm gì!

Bình như tỉnh hẳn ra:

· Có trăng đẹp thì em lại ra sân cỏ ngồi cho đến khi lạnh cóng, vừa ho vừa hen, vừa sổ mũi phát sốt phát rét lên mới chịu vào phải không?

· Cũng chưa vào đâu!

· Phải, nếu anh không ra triệu em vào thì em sẽ ngồi lì cho đến sáng mai, em sẽ chết công ngoài sân, cảnh sát sẽ đến bắt anh, bảo là anh ngược đãi và mưu sát em phải không?

· Sợ không chết được mới phiền chứ!

· Ý em định bảo anh không chạy nổi tiền thuốc cho em chứ gì.

· Đại khái cũng gần như thế!

Trang bỗng ớn tớn:

· Này, anh sắp được lên chức rồi!

· Anh mà lên chức thì có họa là . . . kiếp sau! Công việc anh làm rất giỏi chỉ phải cái không biết nịnh ai cả. Còn lắm cậu dốt như bò mà bợ giỏi thì bay vùn vụt! Đời là thế!

· Em cam đoan từ giờ cho đến cuối tháng thế nào cũng được lên chức.

· Anh đã bảo là em cứ đợi đến kiếp sau may ra . . .

Trang tỉnh ngịch:

· Không, dù sao anh vẫn cứ lên chức như thường. Anh sẽ lên chức papa!

Bình cười:

· Ừ nhỉ, giá em bắt chước chị Nhâm mỗi năm một đứa thì cái phòng này sẽ lúc nhúc như một cái tổ chuột.

Trang không trả lời nàng chỉ lấy tay xoa bụng, rơm rớm nước mắt.

· Em đã sắp sẵn những thức cần dùng chưa?

· Thức gì cơ.

· Áo, tã, khăn gì gì ấy mà!

· Mẹ đem đến một bọc quần áo cũ, em đã xé ra giặt cẩn thận rồi. Khăn bông thì hãy dùng hai cái khăn tắm đỡ tạm thời. Áo ảm em đã bắt đầu đan một cái áo len xinh lắm anh à.

· Thế em đan đến đâu rồi?

· Một cánh tay.

Trang vẫn ngây thơ:

· Len của chị Châu cho. Len thừa ấy mà, nhiều màu lắm nhưng khéo chấp thì cũng đẹp.

Em sẽ đan dần mũ và bít tất.

Bình ngần ngại:

· Thế bao giờ . .

· Độ hai mươi hôm nữa. Bác sĩ tính phỏng chừng như thế, nhưng cũng có thể sớm hơn.

· Nếu sớm hơn thì em sẽ làm sao? Con chỉ có một cánh tay áo. . .

Bình nói xong cười sằng sặc:

· Trời ơi, vợ tôi có những chín tháng mười ngày để sắp đặt mà. . .rồi cả nhà thương sẽ nói với nhau . . .

Trang cũng cười:

· Anh đừng lo chị Vinh hứa cho em một tá áo lót mình.

· Thế em định sinh xong viết thư báo cho chị ấy biết. Chị ấy sẽ đi mua một tá áo lót mình gửi sang. Cho rằng chị ấy nhiệt tâm lắm thì thư đi thư về cũng hết hai tuần. Trong khi ấy thì con sẽ ở trần ra đời phải không? Rét tháng hai, tuyệt em nhé!

Bình ngừng một lúc hỏi tiếp:

· Còn phần em đã sắp đặt xong chưa?

Trang hớn hờ trả lời:

· Em đã mua một cái áo nịt bụng rồi anh ạ. Ở đằng trước có bốn miếng thép để cho bụng sát, thứ này tốt mà lại rẻ chỉ có . . .

Bình gạt đi:

· Thôi, em khỏi tính tiền. Đàn bà có bao giờ làm toán chi tiêu đúng đâu! Chồng giàu thì

nói thêm, chồng nghèo thì nói bớt cho chồng đỡ . . xót ruột. Anh muốn hỏi em những thứ bông, băng, thuốc tẩy độc, gừng, rượu gì gì ấy mà!

Trang ngăn người ra:

- Em làm sao biết được những thứ ấy!
- Hỏi người ta chứ! Em hỏi chị Châu xem. Chị ấy ba con rồi khỏi kinh nghiệm. Em phải hỏi kỹ xem lúc gần sinh thì có những triệu chứng gì để còn liệu mà đi nhà thương.
- Em đã hỏi rồi. Chị ấy bảo lúc chuyển bụng đau dữ lắm, đau ghê gớm, đau không thể tưởng tượng được!

Bình thở dài, im lặng một lúc bảo:

- Em sinh thì phải nghỉ không đi làm được. Em ở nhà lo cho con. Để anh kiếm chỗ dạy thêm Anh Văn ban đêm em nhé!

Trang lắc đầu:

- Thôi anh ạ, đến đâu hay đấy. Mỗi tháng thêm được ít nhiều, không bù vào được tiền thuốc tẩm bổ cho anh đâu! Người anh thì đã . . Oméga như thế này! Giá anh đừng đi đánh mã chược, cá ngựa là em bằng lòng lắm rồi. Em không cần giàu lắm đâu!

Bình buồn rầu trả lời:

- Cá ngựa giống như cái hy vọng vượt ngục của người tử tù, hy vọng rất mong manh nhưng nếu không liều thì chỉ đợi chết.
- Em không nghĩ như thế. Anh ví có thể đúng với người tử tù, nhưng chúng ta có phải là tử tù đâu! Chúng ta chỉ hơi thiếu một ít thôi, nhưng nếu cần kiệm, tìm hiểu học hỏi thêm, trau dồi trí thức biết đâu mai kia, anh có cơ hội được thăng lên chức vụ cao hơn . Và lại chúng ta còn trẻ, còn khỏe mạnh, còn làm việc được thì cần gì phải đi tìm cái thú giải trí của những người giàu sang, hay là người tử tù ấy. Sở anh làm có luật lệ rõ ràng, tăng lương hàng năm, Lại còn lương vợ lương con, Cái nhà chúng ta xin chắc sắp hàng cũng gần đến lượt chúng ta rồi. Ai bảo đó là không khí tử tù ?

- Nhưng anh buồn lắm!
- Bộ anh tưởng em vui sao?
- Thôi đừng nhắc nữa em!

Đó là tính đặc biệt của Bình. Bình biết là mình trái nhưng không muốn ai nói đến , và cũng không muốn sửa đổi. Anh vẫn cứ làm theo ý thích và không muốn ai nói động tới.

- Trời mưa đấy anh ạ. Em ướt cả vai.

Bình tung chăn ngồi dậy đóng cửa sổ gắt:

- Chỉ có việc với tay lên đầu đóng cánh cửa cũng lười. Bộ em mệt lắm sao?
- Hôm nay đi làm về em còn phải giặt bao nhiêu là áo quần, quần tây của anh nặng lắm, lần sau đưa tiệm em không giặt nữa đâu!
- Thế trong người em bây giờ ra sao?
- Nhức mỗi đầu lưng, đau không thể tưởng tượng được!

Bình hoảng hốt:

- “Đau không thể tưởng tượng được”? hay là . . .

Rồi anh lẩm bẩm một mình:

- À, không phải, đau lưng chứ không phải đau bụng. Để anh thoa dầu cho.

Bình lấy chai dầu bóp đồ vào tay, nhưng anh chỉ mới xoa xoa mấy cái mắt đã thấy nặng, anh nhắm mắt lại và dần dần buông tay ngủ thiếp đi.

Trang kéo chăn đắp cho Bình và tò mò ngắm kỹ nét mặt chồng trong lúc ngủ. Vẻ mặt Bình khác hẳn trong mỗi trạng thái, lúc Bình vui vẻ trông rất thực thà có vẻ tin cậy được, lúc giận dữ thì lăm lăm đến phát ghét, hỏi gì cũng không trả lời, đã thế lại ưa nằm vạ. Bây

giờ Bình đang ngủ trông ngây thơ như một đứa trẻ con.

Nghĩ đến trẻ con Trang đâm ra lo sợ. Nay mai Trang sẽ là mẹ của một đứa trẻ con, và Trang lo sợ vì nàng chưa có một tí gì chuẩn bị đón nó cả.

Trang tự an ủi nghĩ thầm:

· Bắt đầu ngày mai phải cố gắng đan cái áo cho chóng xong và sửa soạn các thứ mới được.

Mãi nghĩ miên man Trang quên rằng mình không đắp chăn, nàng vội kéo tấm chăn bông lên tận ngực và ho khế mấy tiếng. Mưa bên ngoài vẫn đổ xuống rào rào. Mái nhà gỗ bọc vải dầu bên ngoài làm cho tiếng mưa có vẻ êm êm, không giống như ở quê nhà, tiếng mưa đổ xuống mái ngói nghe thực ròn rã.

Tiếng mưa ở quê nhà bây giờ đã xa xôi lắm rồi! Trang không dám mơ đến ngày nào nàng mới lại được nghe tiếng mưa ở quê hương. Trang bắt buộc phải lo nghĩ đến hiện tại, hay nghĩ đến cái quá khứ rất gần nhiều hơn. Nàng thất vọng vì thấy tính nết Bình không giống như mình tưởng, hơn nữa Bình không tử tế với nàng như xưa, lúc chưa có đứa con trong bụng. Trang nhớ có một hôm Bình thực thà bảo nàng:

· Nếu anh lấy một cô gái quê thì cô ta sẽ coi anh như ông thần. Mỗi lời nói của anh là một mệnh lệnh phải nhắm mắt tuân theo. Còn em, anh rất tiếc em có nhiều tính “tiểu thư hạng nặng”. Trước khi cưới nghe em trình bày gia phả anh cứ tưởng em nói dóc để lòe anh cho vui, nếu anh biết là thực trong nhà thờ của dòng họ nhà em có câu liễn “Thập bát Quận Công, Tam Tể Tướng. Bách dư Tiến Sĩ nhị phong Hầu” chắc anh đã “kính nhi viễn chi”. Nghĩa là anh chạy xa 3 ngàn dặm không hề ngoái lui. Đã thế em lại từng nghe giảng ở trường Đại Học, chẳng biết có ích lợi quái gì cho em không nhưng mà em khó bảo lắm!

Trang trả lại ngay:

· Anh hối hận phải không? Bây giờ cũng chưa muộn đâu! Khôi gái quê ở ngoài máy nước đấy. Em sẽ nhường chỗ này . . . cho anh làm lại cuộc đời với một cô rất ngoan ngoãn giản dị, cô ta sẽ coi anh như thần!

· Đấy, em lại dở tính ra rồi! Em phải biết sống cho thích hợp hoàn cảnh mới được!

Trang nói gần phát khóc:

· Thế này còn chưa thích hợp hoàn cảnh? Cả ngày làm quần quật còn bị anh mắng lên mắng xuống, chỉ một vài ý thích rất nhỏ nhặt cũng không bao giờ được chiều.

· Anh có thể chiều em tất cả nhưng anh chỉ xin em một điều . . .

Trang cướp lời:

· Lấy cái gì ở đâu thì lại để vào chỗ đó phải không?

· Em cũng biết thế, tại sao em không chiều anh lại bắt anh phải chiều em?

Trang không thể nào quên được cái lý luận kỳ khôi của Bình lúc nàng bảo anh thiếu hàm dưỡng.

· Như thế mới là người tốt em ạ! Khi anh giận thì anh phát cáu anh gắt gỏng, khi anh vui thì anh tử tế anh cười. Như thế có phải cuộc đời thực thà giản dị biết bao nhiêu không? Em muốn anh có cái hàm dưỡng như một ông cụ già bảy mươi thì em phát chán mất! Hay em muốn anh dẫu cảm xúc của mình như một người nham hiểm, trong lòng thì cáu giận phát điên mà bề ngoài vẫn làm bộ cười nói ngọt ngào!

· Anh không thích tại sao em lại muốn anh phải giả vờ. Tại sao một người giàu sang thì có quyền từ chối một bữa tiệc họ không thích dự mà chẳng ai nói gì, còn người nghèo một chút từ chối thì bị phê bình là kiêu ngạo vô lễ. Bạn của em anh không cấm em chơi, nhưng anh không thích họ thì em đừng bắt anh phải giao thiệp.

· Em biết tại sao anh không thích, tại vì địa vị họ cao hơn , nên anh có tính tự ti mặc cảm.

Nhưng anh nên nhớ, chúng ta chưa hề xin ai một đồng xu lớn xu bé nào cả, việc gì anh phải xấu hổ?

Lúc đầu Trang rất buồn nhưng sau dần dần quen đi, nàng có cảm tưởng như mình vẫn độc thân, và Bình chỉ là một người bạn cùng thuê chung nhà, giúp đỡ lẫn nhau đôi chút mà thôi. Hai người có hai thế giới trong tâm hồn riêng biệt, công việc của ai nấy làm, bạn ai nấy chơi, chỉ tiêu trong gia đình mỗi người góp một nửa. Bình thấy rất dễ chịu vì được tự do như thế, anh không bao giờ phải đi với Trang đến nhà một ai. Ngay những ngày lễ Tết đồng hương có giấy mời hai người đến dự anh cũng để Trang đi một mình, vì đó là những người anh không quen tổ chức. Bình thích sống cô độc, ngoài vài người bạn chơi thân từ bé, anh không chịu quen thêm một người nào, hơn nữa cả đến mẹ, Bình cũng không thích về thăm. Có lúc Trang phải năn nỉ:

· Lâu lắm rồi, anh nên về qua nhà thăm mẹ, kéo rồi mẹ bảo em là “hồ ly tinh” mê hoặc đầu con bà mất tằm mất tích.

Bình nhún vai:

· Bộ em tưởng anh dễ bị mê hoặc lắm hờ. Anh không thích về chứ không phải tại ai cả. Cả một nhà đàn bà cả ngày cạp cạp như một cái chợ vịt. Anh là con út nên anh đã “lãnh đủ” những điều dạy bảo của tất cả mọi người mấy chục năm rồi. Anh sợ và chán đến nỗi không muốn thấy ai nữa!

· Thì ngày xưa lúc anh còn bé, người ta có thương mới nhắc nhở kéo sợ anh sa ngã!

· Ai con nít con thơ gì mà lãnh lương tháng nào cũng phải báo cáo tiêu món gì, bao nhiêu với mấy bà chị nhất định không chịu đi lấy chồng ấy!

· Đó là chúng có tỏ ra anh tiêu nhảm rất nhiều mới mất tín nhiệm của gia đình như thế. Đã thế anh vẫn còn chưa sáng mắt ra! Người ta khuyên anh tiết kiệm đôi chút để dành lập gia đình, anh không nghe nên đến lúc lấy vợ ra ở riêng, cửa nhà gia thế chỉ có một cái giường vải và một chiếc chăn bông . . . cổ từ 80 đời vương!

· Ngày xưa anh ghét đàn bà lắm, anh cứ tưởng sẽ sống độc thân suốt đời? Lỗi tại mẹ cả. Mẹ làm cô giáo dạy trường nữ học, đem anh theo vào lớp, cho anh mặc áo quần con gái. Rồi anh nghịch quá mẹ bắt hai cô ngồi kèm anh hai bên, làm anh không còn dám cựa quậy gì được nữa. Ban đầu anh bực bội, nhưng bị gò ép mãi dần dần như con cá bị nuôi trong ly nước, phải thuần đi, anh nhiễm tính nhút nhát của con gái, cho đến khi con cá được thả ra ngoài hồ nó vẫn cứ bơi vòng tròn tưởng mình ở trong ly nước không dám bơi mạnh sợ kính đập vào mũi. Anh bực mình lắm, nhưng lâu quá thành tính nết của mình rồi sửa không được nữa!

· Thế anh nhất định không về thăm mẹ phải không? May mà mẹ anh chứ không phải em năn nỉ anh về thăm mẹ em!

· Đã không phải là mẹ em thì việc gì em phải lo, em phải nói làm nhảm cả ngày như một bà chẳng làm điều thế kia!

Những tính nết trái ngược của Bình làm Trang bất mãn, nàng thích một con người hiên ngang và quân tử thì gặp ngay một anh chàng trái ngược làm Trang ngao ngán. Trang thâm trách mình đã không xét đoán kỹ càng trước khi “chim vào lồng”, nhưng sự thực khó biết rõ tâm tính thực của một người, khi họ cố dấu để giương bẫy giăng bắt một con cừu non rất ngây thơ trên đường đời!

Nhưng dù sao, sau những cuộc cãi nhau không phân phải trái, bao giờ Trang cũng làm lành trước, và đúng theo ý Bình, Trang không hề nhắc lại lỗi anh. Để cho đỡ ám ức Trang đánh miếng đòn cuối cùng:

· Đố anh biết tại sao em làm lành với anh trước?

· Tại em biết em trái chứ gì! Thế là người biết phục thiện, khá đấy!

Trang cười tinh nghịch:

· Không phải, em làm lành trước để cho anh thỏa mãn lòng tự ái đấy mà! Cho anh giữ lấy một chút “trượng phu” thể diện thì có làm sao! Đối với em vô hại !

Bình lắc đầu ngao ngán:

· Nghệ thuật treu tức của em thật tuyệt vời! Chắc có ngày anh sẽ uất lên mà chết mất!

Anh cho em hay, phần nhiều đàn bà bị mất chồng là do những cái “thông minh vật” như thế đấy!

Trang bĩu môi:

· Em không sợ mất! Cô nào quyến rũ anh, em xin “các” thêm tiền! Tính anh có trời chịu nổi!

· Thế em định “các” bao nhiêu? Đưa trước cho anh một nửa để anh có tiền phí tổn “hoạt động” tìm người cho em “sang”.

Tuy Trang và Bình cũng có những ngày vui, nhưng ngay trong lúc vui Trang cũng không yên lòng, nàng luôn luôn lo sợ nó qua đi rất chóng rồi mất hẳn, hay là bất thành linh bị đánh tan. Bình có thể chỉ vì một con ruồi bay lảng vảng đến gần, hay trong bữa cơm chả trứng nêm nếm không vừa, cũng đủ làm anh phát cáu , gắt gỏng suốt buổi. Bất cứ một duyên cớ rất nhỏ mọn nào cũng có thể làm hỏng cả một ngày rất đẹp mà những đôi vợ chồng trẻ có thể sống những giờ phút êm đềm.

Lúc xưa, Trang tưởng rằng có thể sửa đổi được tánh Bình ít nhiều, nhưng bây giờ nàng mới nhận thấy mình bất lực. Khi người đàn ông chưa cưới vợ thì họ đâu những tính nết của họ rất khéo, và nếu lỡ có hờ ra đôi chút thì họ thề thốt hứa hẹn, làm như có thể vì mình mà cao biển thành lùn, hay béo thành gầy được. Nhưng sau khi đã “sống chung không hòa bình” rồi cô nàng mới ngã ngửa ra, nhận thấy rằng không ai đổi tính ai được cả. Mỗi ngày Trang hỏi Bình trước khi anh đi làm:

· Hôm nay anh muốn ăn gì?

· Ăn gì cũng được, em cho gì anh ăn nấy.

“Gì cũng được” và “cho gì ăn nấy” nghe ngọt xớt, nhưng nếu các món ăn không phải là thịt nấu đôi bữa luôn luôn, nếu là món rau hay cá thì Bình sẽ cầm đũa ngồi nhìn hay đứng từng tí một, Bình sẽ ăn cơm nhạt hay là không ăn. Mỗi lần trông cái kiểu ăn “ôm nghén” của Bình là Trang thấy ngán lên đến cổ.

Mãi nghĩ ngợi bỗng nhiên Trang thấy đau nhói ở bụng. Đứa bé trở mình đạp nàng một cái nên thân. Trang xuýt xoa ôm bụng nghĩ thầm: “Con so về nhà mẹ”. Giá nàng ở gần mẹ chắc không đến nỗi lo lắng thế này. Cái triệu chứng của sự sinh nở, nàng chỉ biết một câu theo lời Châu “đau không thể tưởng tượng được” mà thôi! Ngoài ra Trang không hiểu gì hơn. Bụng nàng lại đau dội lên mấy lần nữa, Trang nghiêng chặt răng, nước mắt trào ra rơi xuống gối từng giọt từng giọt.

Trang lay Bình:

· Bình, Bình, em đau bụng quá!

Bình còn ngái ngủ, anh ừ hử mấy tiếng rồi nằm ngủ say lại như cũ. Mãi đến lúc Trang vừa rên vừa khóc đánh thức anh dậy, Bình mới tỉnh hẳn.

· Em . . em làm sao? Trời mưa đi nhà thương bây giờ sao được! Hay em cố chờ đến sáng mai . .

Đang đau bụng nghe Bình nói, Trang cũng bật cười. Có ai nín được để bao giờ! Hai vợ chồng trẻ không có một chút kinh nghiệm, hết nhìn nhau lại nhìn đồng hồ, hết xoa bụng lại lắng nghe tiếng mưa. Trang khóc gần thành tiếng, mồ hôi nàng toát ra ướt đầm cả

lưng. Bà Ba chợt thức giấc nghe tiếng Trang rên rĩ bà quát lên:
- Trời ơi, còn không chịu đi kêu xe, Mau mau đi, ngu ơi là ngu !

Những Đêm Mưa

Chương 3 Nước Trong Nguồn

Những người nằm gần giường Trang ân cần hỏi thăm:

- Con trai hay con gái?

- Được mấy ký?

- Gái.

Trang đáp rất sung sướng. Bây giờ nàng đã là mẹ trẻ con rồi. Hình như có cái gì trọng đại thiêng liêng mà nàng sắp phải gánh lấy trách nhiệm. Nhưng cái sung sướng được làm mẹ của Trang qua rất chóng, khi chợt nhớ đến cái áo len của con chỉ mới hoàn thành có . . . một cánh tay!

Đúng giờ người ta đẩy đến một xe trẻ con chia cho các bà mẹ cho bú, nhưng Trang chưa được phép cho con bú ngay. Mãi đến sáng hôm sau nàng mới được gặp mặt con. Con bé bị gói kín trong một cái khăn lớn chỉ chừa mặt ra ngoài. Hai mắt nó nhắm nghiền rất đáng yêu.

Trang để con bé xuống giường, âu yếm ngấm tấc phẩm của nàng đã tạo ra. Thực thế, cả người con bé, từ xương, thịt, tóc da, cho đến dòng máu chảy trong huyết quản cũng đều của nàng tạo ra cả. Trang ôm con hôn lên tóc nói khẽ:

- Tác phẩm đầu tiên của mẹ!

Con bé giật mình tỉnh dậy khóc thét lên. Trang cười:

- Giọng kim.

Cô khăn hộ đứng cạnh nàng bật cười theo:

- Nó đói đấy! Cho bú nhanh lên, hạn chỉ có nửa giờ thôi. Còn giọng kim với giọng thỏ mãi!

Hết giờ cho bú người ta lại đem tất cả trẻ con sang phòng khác để cho các bà mẹ được ngủ yên. Gian phòng trở nên tĩnh mịch. Thấy Trang xoa ngực tỏ vẻ đau đớn, một bà đứng tuổi nằm giường bên cạnh gọi chuyện:

- Anh ấy làm gì?

- Công chức, có cho vào thăm không?

- Có, ngay chiều nay, nhưng chỉ đàn ông được phép vào mà thôi.

Thấy Trang ngạc nhiên, bà tỏ vẻ rất thành thạo, cười tự giới thiệu:

- Nhà tôi là kỹ sư, họ Vương. Tôi là khách thường xuyên ở đây. Mỗi lần vào tôi thề với cô đỡ không bao giờ trở lại nữa, nhưng rồi tôi quên lời thề, cho đến bây giờ là lần thứ năm rồi.

Bà cười tiếp:

- Và tôi đã hứa đây là lần cuối cùng, nhưng . . . chưa chắc!

Trang tò mò hỏi:

- Tại sao họ cấm đàn bà vào thăm ?

- Có lịch sử kia đấy! Chỉ vì lúc xưa một bà mẹ chồng vào thăm con dâu, vừa nghe tin

sinh con gái, bà ta mắng ngay cho một trận, bảo sao không đẻ con trai, lại sinh một đàn con gái. Nàng dâu tức uất lên chết giấc. Máu uất của đàn bà lúc sinh xong ghê gớm lắm nhé, chết dễ như chơi! Lại còn một bà khác cũng vào đây đánh ghen với bà nhỏ. Vì thế từ đây người ta cấm đàn bà vào thăm. Việc nhà muốn xử thì đem về nhà mà xử. Nhà hộ sinh không bao xử lý thường vụ những vấn đề quái quỷ ấy. Tôi cũng đồng ý chỉ nên cho đàn ông vào thăm là phải lắm. Nhất định bình yên vô sự! Cô nghĩ có đúng không?

Trang không trả lời, bà tiếp:

- Thực ra dù các bà vào không sinh sự đi nữa cũng ảm ỹ lắm. Để yên tĩnh cho người ta nghỉ ngơi cần hơn!

Trang thấy mệt nên không muốn gọi chuyện thêm. Những bà như bà Vương này thuộc về hạng ăn xong chờ ngày vào nhà thương đẻ, hẳn là biết rất nhiều chuyện. Nếu nàng muốn nghe chỉ cần gọi một câu là bà có đủ hứng để kể nửa ngày.

Trang nằm yên vờ ngủ rồi ngủ thực lúc nào không biết. Lúc nàng thức giấc đã thấy Bình ngồi cạnh giường. Anh cúi xuống hỏi rất khẽ:

- Con trai hay con gái em?

Trang ngập ngừng:

- Con bé . . .

Trang buồn ra mặt làm Bình lo lắng hốt hoảng:

- Con bé làm sao em?

- Con bé . . . con bé . . . mũi tẹt!

Bình cười thở ra một hơi dài:

- Em làm anh lo quá, tưởng là nó làm sao!

Trang vẫn còn phụng phịu:

- Nhưng cả người anh chỉ có độc một cái mũi là coi được. Không phải tốt tướng, trái lại nữa kia, nhưng mà nho nhỏ xinh xinh, thế mà nó không giống anh, lại đi giống em. Con bé ngu quá!

- Lúc nào em cũng khôì hài được. Có phải lỗi tại nó đâu!

Bình nắm tay Trang nhìn sang các giường bên cạnh, giường nào cũng có một người đang nắm tay vợ thì thăm rất khẽ và rất âu yếm.

- Con đâu em?

- Ở phòng khác.

- Lúc anh vào đi ngang qua một cái phòng đầy cả giường trẻ con, chắc nó cũng ở trong bọn ấy. Anh thấy đứa nào cũng giống nhau cả. Đứa nào cũng gói kín chỉ chừa cái mặt.

Ngoài lại còn buộc chằng chịt như khúc giò, làm chúng nó không còn quờ quạng vào đâu được nữa. Giống nhau thế không biết có nhầm không em nhỉ.

- Không đâu! Lúc sinh xong người ta cột ngay tên vào tay nó.

- Nhưng nó đã làm gì có tên?

- Tên em và số giường.

Trang ngập ngừng:

- Anh ạ . . .

Bình chú ý nghe và lo lắng không hiểu chuyện gì mà Trang không dám nói ra.

- Anh ạ, ngày mai em sẽ ra nhà thương. Những người sinh xong khỏe mạnh họ cho ra ngay . . .

- Ra thì ra chứ sao?

- Nhưng . . . nhưng . . . áo của con . . . chưa có. Áo và tã nhà phải mang đến cho nó mặc ra, đồ nhà thương chỉ mặc tại đây thôi, xong phải trả lại ngay.

Bình cười:

- Tưởng gì, em làm anh lo. Em sợ áo con chỉ có ... một cánh tay thôi phải không? Anh đã mua sắm đủ cả rồi. Nhưng em về đừng bắt anh tính sổ nhé. Hai trăm đô la của em để ở nhà anh tiêu hết sạch. Áo lót, áo len, áo bông, khăn tã, nệm cao su, đủ cả. Con ông Hoàng cũng đến thế là cùng!

Trang kinh hãi:

- Hết cả hai trăm ? Bây giờ mới đầu tháng thế suốt tháng tiền chợ ? . . .

- Nói khê chứ em! Đến đâu hay đó . . .

Trang vẫn còn bất bình:

- Em định đến chị Châu lấy một ít quần áo cũ của Tuyết cho nó mặc tạm. Tuyết ngoan lắm, mà nó chóng lớn quá nên quần áo mới cũng phải bỏ rất nhiều.

- Anh không muốn thế, người ta khinh, tưởng mình nghèo đến nỗi không sắm nổi cái tã cho con!

Bình cúi xuống giường lấy ra một xách đựng đồ ăn:

- Đây là phần của em. Anh đưa tiền nhờ chị Ba làm hộ.

Trang đỡ ra thấy một con gà tơ nằm gọn gàng xinh xắn trong đĩa.

- Em hãy uống nước canh trước đã. Chị ấy chưng toan với rượu nên hơi đắng nhưng bỏ và em sẽ có rất nhiều sữa.

Hai mắt Trang rung rung mờ lệ. Nàng vốn định gây Bình vì anh đã tiêu hết cả tiền, và một khi sạch túi thì người chạy tiền sẽ là nàng chứ Bình không bao giờ biết đến nữa, nhưng tất cả những lời trách móc đều nghẹn tắc trong cổ.

- Người xứ em, nhất là nhà quê miền Trung, lúc sinh chỉ ăn cơm với thịt kho tiêu, có khi cả tháng, họ nói thế để cho chắc bụng, không sổ to và mềm.

- Huyền hoặc. Các bà nuôi đẻ bày đặt ra thế để có cái gì ngon dành ăn hết, người đẻ cần phải tắm bổ mới chóng lại sức chứ. Em đại lắm, người ta nói thế mà cũng tin. Đáng lẽ dù chồng nghèo đến thế nào đi nữa cũng nhân cơ hội ấy mà ăn ngon một chút chứ! Em không lấy chồng xứ em là phải!

*

Bình đi làm về, thấy Trang đang ôm con nằm ngủ, anh bụng thau tã ướt đẫm dưới chân giường nhẹ nhàng bước ra. Đã mấy hôm nay ngày nào anh cũng phải giặt một thau tã ướt cho con như thế làm anh thấy rất khó chịu. Từ hôm Trang ở nhà thương ra là bắt đầu ốm ngay, nàng vừa sốt vừa rét vừa đau đầu đau bụng đủ thứ. Người ở mới mượn được nửa tháng thì bỗng nhiên không chịu làm nữa. Chỉ tại bà Ba ngày nào cũng xoi bói công việc của nó: nào là làm thế này không được, thế nọ không xong, thế kia hỏng . . . nên nó đâm lỳ bỏ việc, bỏ Trang ốm liên miên.

Người làm không có, mượn người khác không được, Trang cố gắng dậy làm nàng ốm nặng thêm, con Mỹ đành phải uống sữa bột không được bú sữa mẹ nữa.

Bình rất cáu kỉnh, nhưng không tránh được nên dù không muốn Bình cũng phải giúp làm những việc mà anh cho là không đẹp tí nào. Anh vừa vò tã vừa ngẫm nghĩ đã gần tháng nay không đi xem chớp bóng nên thấy nhớ lạ lùng! Trong các thứ giải trí ngoài cá ngựa và mã chược ra anh thích chớp bóng, và cái thích này Trang không phản đối nên càng ngày càng thích thêm.

Trước kia Trang không bằng lòng cho anh đi đánh mã chược và cá ngựa, nhưng anh nhất định đi và càng đi càng quên về nên Trang đành phải chịu thua, nghĩa là nàng bỏ liều, coi như không biết đến, không nói gì đến nữa. Bình bảo thà không vợ chứ không thể thiếu

những món ấy, Trang cũng bảo thà không chồng chứ không thích chồng cò bạc. Hai bên đều giữ chủ trương của mình không ai thay đổi điều kiện hay nhượng bộ tí nào; và mặc dầu không hề xô xát nhưng trong thâm tâm, Trang đã cảm thấy có một cái hố vô hình chia rẽ và đang bành trướng âm thầm. Bây giờ « chàng và nàng » đang đứng bên miệng hố âu yếm nắm tay nhau, vì danh dự, vì lễ nghĩa, vì bổn phận, vì con, vì đủ tất cả mọi thứ . . . nhưng nếu khi người ta hết muốn sống cho mọi người mà muốn sống cho mình, vì mình thì chưa biết ngày mai sẽ ra sao!

Bình thông thả rũ từng chiếc tã ra phơi vừa suy nghĩ không biết có nên đi xem chiếu bóng không. Bỏ Trang ở nhà một mình lỡ nàng lên cơn sốt nặng, hay lên một cơn hen tất thở như hôm nọ thì nguy hiểm lắm, nhưng mà phim tối hôm nay rất hay, lại chỉ chiếu có một đêm thôi. Cái rạp nhỏ ấy chuyên chọn những phim cũ và hay, đem chớp lại để vớt những khách hàng xem hụt. Bình là một trong những người thích sống ngoài mái nhà của mình, mê chớp bóng, và đang bực mình vì vợ ôm con khóc, anh có tất cả những lý do giúp thêm can đảm để bước ra khỏi nhà mà không ân hận.

Trang vừa thức giấc, nàng chăm chú nhìn anh và gật đầu như muốn gọi. Bình đến cạnh hỏi:

- Sáng nay em có đi bác sĩ không?

- Có

- Đi taxi hay đi bus?

Trang im lặng không trả lời ngay. Nàng biết nếu nói đi bus thì thế nào Bình cũng không bằng lòng, nhưng Trang không thích nói dối. Trang ngập ngừng:

- Em đi . . . bus .

Bình cau mặt:;

- Anh đã dẫn em bao nhiêu lần ốm thì phải đi taxi. Từ đây ra trạm xe xa thế em đi lỡ bị gió có phải còn thêm phiền nhiễu hơn không?

- Em cũng biết thế nên cẩn thận mặc thêm áo để khỏi bị lạnh. Đi bus chỉ có hai hào, đi taxi em sợ không còn đủ tiền mua thuốc. Anh nên nhớ em ở đây không có bà con thân thích, mà anh cũng không có cảm tình liên lạc gì với ai ... Cả đến mẹ ngày thường anh đối đãi lãnh đạm nên biết em đau nặng cũng không đến thăm qua . . .

Bình không biết trả lời sao nữa. Trang nói đúng quá và hình như có ý trách anh, Bình không dám cãi, hay phân tích sự trách móc này. Trong đó dường như hình dung tất cả con người và tính cách của anh. Anh đã sống như thế nào, cư xử với người, với việc ra sao để được vợ nói một câu lẩn trong nước mắt như thế! Bình biết rằng Trang hết sức nhẫn nhục chịu đựng, vì nói với Bình cũng không ích gì, và anh cũng thấy hơi tủi cho kẻ quanh năm tự xưng là “đại trượng phu” mà lúc vợ đẻ, vợ ốm cũng đành khoanh tay ngồi nhìn.

Bình vẫn thường tự hào cái tính mà anh cho là “khí khái” gia truyền của mình, và cho đến bây giờ anh vẫn thấy chẳng thà để Trang chết trên giường bệnh hay chết trong nhà thương miễn phí còn hơn là phải làm cái bộ mặt . . . khó tả, để gọi lòng trắc ẩn của bạn bè hòng mượn ít tiền. Anh cũng không có cái tài chưa cần mở miệng đã có kẻ hiểu ý mà giúp đỡ, mà anh cũng không có cảm tình với ai để hòng người ta có cảm tình lại . .

Bình không làm gì, cũng không thể nói được câu gì để giải thích với Trang về cái cảnh ngộ này nhưng anh vẫn rất khó chịu. Thói quen của Bình là bất cứ trường hợp nào dù rất cần, anh cũng vẫn thích giữ cái bộ mặt vênh vênh của người không cần, và cho đó là “khí khái gia truyền”.

Lắm khi để tự chế giễu mình, Bình kể cho Trang nghe chuyện anh chàng rất nhút nhát

nhưng vẫn tự cho mình là anh hùng. Một hôm có cướp vào nhà, anh ta sợ quá chui vào gầm giường, lúc cướp đi rồi người nhà gọi ra anh vẫn còn ngồi run cầm cập, vừa run vừa thét: “Đại trượng phu đã bảo không ra là không ra mà!” Anh kể lại và cho là thú vị lắm. Con Mỹ đến giờ bú thức giấc khóc thét lên. Thấy Trang gượng ngồi dậy định đi pha sữa, Bình bảo:

- Em cứ ngồi yên để anh pha, ba thìa phải không?

Bình làm rất miễn cưỡng, làm vì thấy cần phải làm, và không có cách gì khác để tránh công việc chứ không phải vì thích hay vui lòng giúp Trang. Đã khó chịu, giọng khóc của con bé càng làm cho anh khó chịu hơn. Vợ ốm, con khóc, cái phòng bé nhỏ vì trời mưa nên giăng đầy cả tã ướt, lại thêm mùi sữa, mùi ẩm ướt, mùi dầu bóp, mùi trẻ con, tất cả hợp lại thành một mùi khó tả; nhất là khi người ta đang bực mình thì cái mùi ấy như khủng bố tinh thần kinh khủng hơn lúc nào hết. Có phim hay lại không được đi xem. Bình thấy hình như tất cả những rủi ro trên đời đều đổ dồn đến cho anh cùng một lúc! Bình nhìn con bé khóc, tay anh đánh sữa thực mạnh như muốn trút bớt cơn giận. Bình thấy giữa anh và con bé không có một chút cảm tình liên lạc gì cả. Có nó làm Trang ốm, làm anh phải ngủ riêng ngoài giường vải thiếu chăn thiếu đệm trong lúc trời rét như thế này, có nó mỗi tháng phải tiêu thêm một món tiền không phải là ít. Con Mỹ càng khóc càng to, anh quát lên:

- Có im đi không, người ta đang pha đây này, còn đòi gì nữa!

Con bé nghe tiếng thét, ngừng khóc ngơ ngác nhìn rồi lại khóc to hơn. Bình không nín được cơn giận đến cạnh giường thẳng tay phất vào má nó một cái thực mạnh. Trang kinh hãi vội nắm tay anh để chặn cái tát thứ hai. Bình quát:

- Đấy, lại bênh! Con hư tại mẹ có sai đâu!

- Nó đang đói mà anh!

- Đói thì cũng để cho sữa nguội đã chứ!

- Nhưng nó còn bé đã hiểu biết gì!

- Bé thì mới phải dạy dần!

Bình nói xong chính anh cũng tự nhận thấy mình vô lý. Con mới có hai mươi lăm ngày thôi nó làm sao hiểu được ý anh, nhưng tiếng khóc của nó sao mà to thế! Sao mà dễ ghét thế! Để nuôi cơn giận anh cau có nhìn Trang, thấy Trang mặt tái mét ôm con một cách thương xót, mắt nàng rơm rớm nước mắt, tâm trí anh hơi tán loạn. Bình giật vội áo khoác bước ra ngoài đóng cửa đánh sầm một tiếng, để tỏ ra về ta đang giận dữ lắm đây!

Ra đến ngoài ngõ anh vẫn còn nghe tiếng con khóc, thấy đói bụng anh chợt nhớ ra là chưa ăn cơm, nhưng bà Ba chưa về chắc là cơm cũng chưa có. Bình định đã thế nhân dịp đi xem chớp bóng rồi về nhà ăn sau cũng được, cơm để phần bao giờ cũng nhiều thức ăn hơn. Còn Trang, anh quên không nghĩ đến nàng có đói hay không?

*

Trang đang nấu ăn ở bếp bỗng nghe tiếng con Mỹ khóc thét. Tưởng con ngã nàng vội chạy lên nhà thấy Bình đang đánh tát con bé túi bụi. Trang vội dằng con ra hỏi Bình:

- Sao anh lại đánh con?

- Nhà cửa gì mà bừa bộn thế này ai mà chịu được!

- Em vừa mới xếp dọn sạch sẽ rồi cơ mà!

- Thì nhìn đấy mà xem!

Trang nhìn quanh phòng, thì ra con Mỹ đã bò lăn từ trên giường xuống và vứt đồ chơi tung ra khắp phòng.

Trang se se bảo:

- Em phải xuống bếp làm thế nào mà trông nó trên này được.
- Thế sao em không đeo nó lên lưng mà làm việc như những người khác?

Rồi anh dẫn mạnh:

- Hừ, vợ quý của tôi đấy!

Trang thấy đau đớn và uất nghẹn lên tận cổ, nàng trả lời se sẻ :

Lúc trước anh cũng đã biết là em yếu, không thể làm những việc nặng nhọc .

Trang vuốt nhẹ lên đầu con thì thầm:

- Từ nay con sẽ không được nằm lên giường nữa nghe con. Ba muốn tắm chăn trên giường phải thực trắng và không được có một nếp nhăn rồi để đấy mà nhìn. Nếu có một mồi thì hãy ngồi xuống đất cho khỏi hồng giường. Nhà phải thực sạch sẽ, nền phải bóng loáng không có một hạt bụi nào, xong rồi ngồi ngoài cửa nhìn vào cho sướng mắt. Còn con, con gái me ngoan như thế này thì đem bỏ vào nhà mồ coi để khỏi chơi bẩn nhà khỏi khóc rát tai ba!

Trang nói xong, tự nhận thấy mình vô lý và hèn nhát nữa. Tại sao những lời nàng muốn nói với Bình không nói thẳng với anh mà lại kể lể với con y như một người khủng. Trong một phút Trang thấy mình đã hoàn toàn biến đổi tính nết. Trang mất hết tất cả tính vui vẻ, yêu đời, hoạt bát, lạc quan ngày xưa? Sống chung với Bình, ban đầu vì muốn làm vui lòng chồng , nàng đi từ chiều chuộng đến nhẫn nhục, và bây giờ đâm ra sợ hãi một cách hèn nhát.

Ngày xưa Trang làm gì có những tính nết như thế này!

Bình nằm sấp trên giường, hai tay bịt tai. Đó là thói quen của anh mỗi khi Trang nói gì mà anh không muốn để lọt vào tai, vì anh biết dù Trang không bao giờ nói những câu thô tục hỗn láo, dù nàng nói rất nhã nhặn lịch sự, nhưng ẩn ý như những viên thuốc bọc đường, bên trong phải có những gì cay đắng lắm, người ta sợ con bệnh chịu không nổi mới phải bọc đường cho dễ nuốt. Những lời Trang nói dù rất ngọt ngào, dù bịt tai lại cũng đoán biết, cố nhiên không phải là những lời ca tụng anh.

Trang ôm con vào lòng âu yếm như muốn bù cái bất công tàn nhẫn của cha nó vừa rồi.

Bình nhăn mặt tỏ vẻ rất khó chịu. Trang hỏi:

- Anh không thích em và con ở đây phải không?
- Miễn là nó đừng khóc!
- Anh là một người đàn ông không chịu trách nhiệm. Trẻ con làm sao cấm được nó đừng khóc. Thế anh lúc bé thế nào? Đã không thích thì đừng sinh nó ra!
- Ai bảo anh thích? Anh có thích bao giờ đâu?
- Không thích có con sao lại lấy vợ?
- Bởi thế bây giờ anh mới thấy anh ngu!
- Anh ngu mà có lẽ em lại còn ngu hơn anh nữa! Đã lấy chồng là một sự ngu, gặp người như anh tán mà cũng tin lấy anh lại càng ngu hơn nữa. Chính mẹ anh cũng nói em vụng tu nên mới gặp anh. Anh là người mà chính gia đình anh cũng ngán cái tính cay nghiệt, khó chịu, khó chiều. Nếu em biết trước như thế . .
- Nếu em hối hận thì bây giờ cũng chưa muộn!

Những Đêm Mưa

Chương 4

Khăn Gối Gió Đưa

Ngày . . . tháng . . . năm . . .

Tôi thấy ngại cho các cô thiếu nữ bờ ngõ đi bên cạnh “chàng”. Tim các cô đập rộn lên mỗi khi mắt gặp mắt. Mong của họ đang xây sẽ đẹp được bao lâu?

Ngày . . . tháng . . . năm . . .

Tôi vẫn còn nhớ mãi câu Bình nói lúc xưa:”Anh không giàu, không sang nhưng anh có một tấm lòng. Nếu em thấy rằng tình yêu chân thành của anh đủ làm cho em sung sướng thì anh sẽ ở bên cạnh em, sẵn sóc em mãi mãi”!

Tình yêu ấy bây giờ ở đâu? Bình sẵn sóc tôi vào lúc nào?

Ngày . . . tháng . . . năm . . .

Tôi muốn không bao giờ khóc nữa! Tại sao những giọt nước mắt quý hóa lại dùng để khóc một chuyện vô duyên như thế được! Bình đã lầm, tôi không phải là người lấy chồng mục đích để xoay một cái “vé cơm trường kỳ”.

Ngày . . . tháng . . . năm . . .

Nếu cuộc đời là một canh bạc thì tại sao khi biết mình thua rồi con bạc không may ấy không phải áo đứng dậy một cách sáng khoái, tự nhận là mình “thua non”? Tại sao lại cứ nhất định luyện tiếc, lần nữa mong gỡ lại, mà có khi càng thua càng cay, càng gỡ càng rối? Có ai gỡ lại được một canh bạc hạnh phúc không?

Ngày . . . tháng . . . năm . . .

Đã lâu tôi không muốn nhắc đến bệnh hen của tôi nữa. Tôi đã quen chịu một mình. Khi nghẹt thở tôi uống một viên thuốc, nếu không khỏi thì hai viên, chờ đến khi cơn bệnh thối lui. Những viên thuốc độc ấy tôi coi như thuốc tiên. Nhưng biên giới giữa thần tiên và ma quái cũng cách nhau không xa.

Ngày . . . tháng . . . năm . . .

Tôi cảm thấy hình như sắp có một đứa con nữa. Một nguồn sinh mệnh mới để an ủi tôi, theo tôi. Và một món nợ mới trả không bao giờ hết, theo Bình.

Tôi tỏ ý muốn về nhà, về quê hương tôi, Bình tán thành ngay và giúp tôi sửa soạn hành lý còn sót sáng hơn tôi nữa!

Ngày . . . tháng . . . năm . . .

Sau bao nhiêu ngày lo chạy các thứ giấy tờ: giấy khai sinh, giấy bảo đảm, giấy nhận quốc tịch, giấy tiêm thuốc chủng đậu và cuối cùng là vé máy bay, tôi đã đủ mọi điều kiện để trở về.

Có ai sắp từ giã nơi mình sống, trải qua những kỷ niệm vui buồn mà không luyện tiếc?

Những ngày cuối cùng, hình như lương tâm Bình phát hiện nên đối với tôi tử tế hơn. Anh bớt dùng những cử chỉ và lời nói nặng nề cay nghiệt. Có lẽ anh muốn tôi có một ấn tượng không đến nỗi xấu lắm khi con tôi hỏi thăm về cha nó sau này.

Chỉ còn vài hôm nữa tôi sẽ trở về với cha mẹ tôi. Quê hương tôi nơi có nắng ấm quanh năm, có gia đình, có những người bạn của quê hương đầy thông cảm, chắc tôi sẽ tìm lại được nguồn vui đã mất!

- Anh đã dẫn xe đến đón chưa?

- Anh đặt tiền rồi, thế nào họ cũng đến, em đừng lo. Em ngủ trước đi nhé. Anh còn phải viết một bức thư cho ba má em thực là . . . thực là . . .

Bình bỏ lửng câu nói, anh không tìm được một chữ gì đúng với ý mình. Bình đến bàn viết kéo ngọn đèn xuống thực thấp cho Trang khỏi chói mắt. Làm xong cử chỉ ấy Bình chột

thấy mình đã khác thường. Xưa nay anh chỉ cố ý kéo đèn thực cao mỗi khi Trang lên giường trước anh, Bình cố ý trêu nàng khi anh bọc mình, mà cái bọc mình thì hình như là bạn cố tri, chẳng mấy khi rời khỏi anh.

Bị ánh sáng chói vào mắt Trang không ngủ được, nàng quần quai trên giường, hết lấy tay che mắt, lại lấy khăn che mặt, hết nằm sấp lại nằm nghiêng. Bình biết những lúc ấy Trang không thể nào ngủ được dù nàng có thay đổi mấy chục kiểu nằm khác nhau.

Lắm khi chính Bình cũng rất buồn ngủ nhưng anh cố thức để xem và anh rất thỏa mãn nhìn dáng điệu đau khổ của Trang, Trang đè nén, cơn giận đã như một bát nước đầy chỉ cần thêm một giọt là đủ để tràn, nhưng Trang cố thử thách mình bằng cách không giận dữ, không chống cự.

Sau bao nhiêu tháng nghiên cứu kỹ tính nét chồng, Trang biết Bình là người không thể dùng lời nói để tìm ra lý lẽ, và cũng không thể làm dữ với anh vì anh sẽ dữ hơn. Bình như có tính cách của người bị chứng bệnh “ngược đãi cuồng” thích nhìn người khác đau đớn. Những lúc ấy Trang chỉ chịu đựng và trong thâm tâm, một làn sóng ngầm nổi dậy, Trang nghĩ cách thoát thân mà Bình không thể làm tổn thương được.

Bình đốt một điếu thuốc lá ngồi suy nghĩ. Đêm đã khuya bên ngoài không còn một tiếng động nào ngoài tiếng gió thổi rất mạnh. Mấy ngủ say từ lâu, Trang tuy nằm im nhưng Bình biết nàng chưa ngủ.

Mười hai giờ rồi một giờ. Bình càng nhìn đồng hồ càng bọc mình. Quái văn chương anh ngày thường vẫn nhiều lắm, nhưng đến lúc cần dùng thì chúng trốn đâu mất cả. Bức thư hơn một tiếng đồng hồ vẫn chưa đêm đủ năm dòng. Bình càng nóng ruột muốn làm cho chóng xong thì hình như ngòi bút cũng làm khó dễ với anh. Đã thế đồng hồ thì hình như càng chạy nhanh hơn. Trang chỉ còn ở lại đây một lúc nữa thôi, năm giờ sáng nàng sẽ rời khỏi nơi này và không biết bao giờ mới trở lại!

Bình nhớ lúc Trang tỏ ý muốn về nước anh thấy một sự sung sướng lạ lùng mới mẻ, nhất là Trang lại định đem cả con Mỹ đi theo. Anh đã chán cái cảnh vợ ốm con khóc, cảnh thiếu tiền tiêu riêng. Anh ghét không muốn về nhà thăm mẹ và các bà chị vì họ hay khuyên anh điều này điều nọ, đến khi lập gia đình anh tưởng sẽ được làm chúa tể trong nhà, không ngờ Trang cũng có đến hàng tá “thập giới” để khuyên anh: nào là phải về thăm mẹ, nào là đừng đánh bài lắm, nào là phải tập lịch thiệp một chút, nào là yêu cầu anh học một cái gì chuyên môn... nhiều lắm, đến nỗi anh phát ghét cho là tất cả mọi người cùng về hòa với nhau để khủng bố anh.

Suốt bốn tháng Trang bận rộn công việc xin giấy tờ, nhiều thứ giấy rất phiền phức về vấn đề quốc tịch, nhưng Bình cũng chẳng hề giúp nàng gì cả, vì đó không phải là việc của anh, không quan hệ đến anh. Bây giờ sắp xa nhau, lấy công tâm nghĩ lại Bình thấy mình đã tàn ác với Trang quá, không những thế số mệnh cũng tàn ác với nàng nữa. Trong lúc anh chưa tập được tính yêu trẻ con, bao nhiêu khó nhọc đều đổ dồn cho Trang cả, nay Mỹ hơi lớn thì đứa bé thứ hai đến với nàng. Khi biết chắc cái được gọi là “tin vui mừng” kia anh điên cả người, chỉ sợ Trang đổi ý. Anh băn khoăn mãi không dám hỏi, đến khi thấy Trang vẫn quả quyết đi anh mới yên tâm nhưng hơi hối hận, và càng thấy mình có lỗi đối với mẹ con nàng hơn.

Viết xong thư, Bình đem lại giường cho Trang xem, hai người cùng cúi đầu bên cạnh ngọn đèn đầu giường thì thầm đọc.

Bình nói rất khẽ:

- Chúng mình chỉ còn hai tiếng đồng hồ nữa thôi! Biết bao giờ mới được gặp lại.

Trang chỉ gục đầu vào ngực anh im lặng. Phải còn bao giờ gặp lại nữa!

- Em về thăm nhà ít lâu rồi lại sang. Hay nếu có thể thì anh sang với em, Anh có thể dạy tiếng Anh ở đâu cũng sống được!

Trang cố nói với Bình những lời hứa hẹn rất ngọt ngào để anh yên lòng cho nàng đi, vì dù sao, nếu anh dỗi ý thì Trang cũng khó lòng ra khỏi nơi này.

Trong giây phút sắp xa nhau, bây giờ Bình mới thấy trong tay đã có ngọc quý mà không biết. Chuyện đời là thế, người ta chỉ tiếc khi đã mất, hay sắp mất một thứ gì vẫn thuộc quyền sở hữu của mình, và vẫn bị mình coi như sỏi đá. Xưa nay anh đã từng nghe tất cả bạn bè khen anh tốt số, thêm thuồng hoàn cảnh của anh, Bình vẫn coi thường, coi như sự hưởng thụ sinh hoạt cao hơn khả năng anh tạo được, là trời sinh ra anh để được sung sướng như vậy, đó là lẽ tất nhiên, không có gì đáng kể.

Trong lúc các bạn cùng một lứa như anh phải quần quật, làm ngày làm đêm để cung cấp cho gia đình đầy đủ, vì họ có những bà vợ chỉ biết đợi chồng đem tiền về nhà tiêu xài, lại còn bắt chồng cung phụng cho cả họ ngoại xa gần bên vợ nữa.

Bình chỉ phụ trách một nửa gánh gia đình, còn nửa gánh nặng hơn, Bình thân tặng cho Trang, không hề muốn biết trong gánh có gì và nặng hay nhẹ. Sự thực hai người cũng phải trải qua nhiều thử thách xót xa mới đến được chỗ “thông cảm” như vậy.

Nhưng được cái này mất cái khác, Bình không có cái thú là người quan trọng nhất nhà như các bạn. Mọi gia đình khác, người chồng được coi như linh hồn, như cột trụ chính, nếu không có linh hồn ấy thì gia đình phải , phải vất vả long đong không ít.

Còn Bình, nói đại nếu lỡ anh có trúng phong trúng gió thì gia đình anh vẫn đứng vững, như không có chuyện gì xảy ra, Trang vẫn đủ sức nuôi con khôn lớn ăn học đàng hoàng như ai vậy, không vì sự vắng mặt của anh mà cạn hết nguồn sống! Điều này làm Bình thấy chạm đến lòng tự ái của kẻ “đại trượng phu” lắm lắm. Nhưng dù sao anh cũng đã làm cho nhiều người ao ước!

Giờ đây Trang sắp đi anh mới thấy tiếc ngẩn tiếc ngơ: vì lỡ mất Trang thì trong đời anh còn biết tìm đâu ra một người vợ không phải là một bà chẳng “vừa xinh vừa ngu” lại vừa đảm đang như Trang!

Trang thì thầm:

- Em sẽ trở về!

Anh biết Trang hứa không có bảo đảm nhưng cũng phải giả vờ tin, tin để có cơ công khai nói với mọi người, không ai có thể trách anh đã bạc đãi Trang để nàng phải về quê ngoại trong lúc con còn dại, lại thêm mới bắt đầu thai nghén. Cả hai cùng biết là hứa giả, tin vờ nhưng cũng cứ “diễn xuất” y như thực, và trong một lúc tình cảm nổi dậy chân thành quá, cả hai cùng đã thành công trong sự lừa người, lừa mình mà kết quả chẳng biết sẽ đưa tới đâu!

- Mỗi tháng anh nhớ đưa cho me một ít tiền tiêu vặt cho me vui. Me đã già rồi, bây giờ anh không thăm nom, lúc chết, làm đám ma to, tốn bạc nghìn thì có ích gì cho me?

- Anh đối với các chị tử tế một chút, đừng lãnh đạm quá như thế! Dù sao . .

- Anh sẽ nghe em tất cả!

Trang vẫn tưởng “đi là hết” , nhưng bây giờ nàng mới thấy không đành, Trang vẫn thấy cần phải thu xếp dọn dờ tất cả mọi công việc, săn sóc những người chung quanh từng ly từng tí một.

Còn Bình, anh trở lại ngoan ngoãn như lúc mới gặp Trang lần đầu tiên, anh hứa sẽ sẵn sàng làm theo tất cả ý nàng muốn, dù Trang bảo vớ trời lập biển gì cũng nhận lời tất cả.

Tiếng còi xe vang dội ngoài cửa làm Trang tỉnh giấc. Nhìn đồng hồ thấy đã đúng năm

giờ, Trang vội đánh thức Bình và con Mỹ dậy, mặc áo rất vội vàng. Trời cuối tháng chạp, gió sớm thổi từng cơn rét như cắt. Bà Ba cũng đã thức dậy, Trang nghe tiếng bà bật đèn, và khóc nức từng cơn se se. Có lẽ chỉ có một mình bà tiếc Trang, không phải vì thương Trang nhưng vì thương con Mỹ. Bà cô già không chồng sống rất cô độc, bà đã có rất nhiều lý do để thương Mỹ. Lý do thứ nhất là bà vẫn thường đeo nó trên lưng và nhắc mãi việc chính tay bà đã bế nó ra khỏi nhà thương, đã trả tất cả mọi tiền phí tổn sinh nở thuốc men ba đô la rưỡi. Bà luôn luôn khoe: “Chỉ trả có ba đồng rưỡi mà bế được cháu tôi về nhà, hạnh phúc biết bao!” Trước kia tất cả tình thương của bà hiến hết cho Đức Chúa trời rồi đến bọn chó mèo, nhưng từ ngày có con Mỹ, thứ tự phải xếp lại, nhất là Chúa Trời, thứ hai là Mỹ rồi mới đến bọn chó mèo. Bà dành phần bế con Mỹ, thì thâm với nó giọng đầy nước mắt:

- Cầu Chúa phù hộ cháu tôi, bình yên chóng lớn.

Ngoài cửa tiếng còi xe lại thúc giục. Trang nhìn căn phòng một lần cuối cùng rồi bước nhanh ra sân. Một làn gió lạnh thổi tạt qua mặt làm Trang rùng mình. Trang nhìn quanh như để từ giã nơi đã sống với nhiều kỷ niệm vui buồn. Bên phải là một bãi cỏ rộng mênh mông, nơi đây chiều chiều nàng vẫn đẩy xe cho Mỹ đi chơi, bên trái là vườn rau của bà Ba, sáng chiều nào bà cũng lo vun tưới rất cẩn thận, nhiều lần bà đi vắng suốt ngày Trang tưới giúp cho bà mỗi rảnh rỗi cả người. Cả ba cùng đi im lặng không ai nói gì, sợ phá tan cái không khí tĩnh mịch ban mai, sợ nghe giọng nói cảm động của mình, hay sợ phải nhắc đi nhắc lại những lời dặn dò quá nhiều lần rồi, chắc chắn là mình không thích nói mà người khác cũng không thích nghe.

Bà Ba chỉ đưa ra đến xe, Bình cùng đi lên sân bay. Lúc Trang lên máy bay rồi Bình thấy mất anh hình như mờ đi. Trang nhìn qua cửa kính, nàng cầm tay Mỹ dạy nó vẫy ba. Máy bay đã cất cánh anh còn với trông theo bàn tay bé nhỏ của Mỹ và hình ảnh của Trang lần cuối cùng. Gió buổi sáng ở phi trường trông trải lạnh buốt cả hai má, anh chậm chậm bước ra về không để ý đến những chiếc xe taxi vắng khách, trở ra đang chào đón. Bình đi bộ trên con đường đưa ra thành phố, anh bước nặng nề từng bước một, cố phân tích cái cảm giác phức tạp của lòng mình.

Về đến nhà, Bình nằm lẩn trên giường nguyên cả áo. Con người cẩn thận khét tiếng “cái gì lấy ở đâu để lại đây” như anh lần đầu tiên đã phá giới, làm một việc trái hẳn thói quen không thay áo trước khi lên giường. Bình để yên hai dòng nước mắt tự do chảy tràn xuống gối. Cái giường đối với anh bây giờ hình như rộng quá, và căn phòng ngày thường anh vẫn cấu kính vì nhỏ hẹp bây giờ bỗng như trên anh hóa ra rộng mênh mông. Cái gối Trang nằm vẫn còn giữ vết trũng của đầu Trang gối lên tối hôm qua, Cái khăn bông Trang vẫn đắp lên cổ phảng phất một mùi hơi quen thuộc làm anh cảm động đến lặng người.

Cái bàn Trang vẫn ngồi đánh máy những bài viết, bản văn, bản dịch, những giấy tờ riêng của Trang làm ban đêm vẫn còn đó nhưng thiếu cái bóng trên tường, cái bóng người đánh máy bên ngọn đèn đêm ấy đã in trong trí óc một hình ảnh bất di bất dịch lúc nào mà anh không hay.

Mới cách đây mấy hôm anh còn khó chịu vì tiếng máy chữ lách cách, anh gắt gỏng vì suốt ngày ở sở đã nát óc vì những tiếng động, tối về nhà lại cũng vẫn những tiếng động ấy, tức chết được, anh không còn biết trốn vào xó nào ! Đâu có phải người ta sống để suốt ngày liên đêm chôn vùi trong bực mình.

Nhưng giờ phút này không còn tiếng lách cách đáng ghét nữa thì lại hình như thiếu tất cả, bây giờ mọi thứ đều ngăn nắp sạch sẽ đúng như ý anh muốn, nhưng chúng như đã mất

linh hồn, làm cho không khí thành lạnh lẽo cô đơn ! Xưa nay anh vẫn ước ao, vẫn tranh đấu hằng ngày để có được cảnh rộng rãi, thừ tự và im lặng thì bây giờ nó lại hóa ra trống rỗng vô vị..

Bây giờ nhìn lên bàn viết không có bóng Trang in lên tường, nhìn đến giường Mỹ, bên cạnh tường mấy lỗ vôi loang lỗ nhắc anh nhớ lại những lúc anh tức giận đánh vào tay Mỹ rất đau chỉ vì con bé thích moi móc những mảnh vôi trên tường đã bị nứt rạn ra, bây giờ không còn Mỹ nữa dù anh có cho phép nó phá vỡ cả một mảng tường.

Tất cả mọi thứ đều tan biến, chỉ còn im lặng cô đơn. Bình đã được những thứ anh thèm thuồng ao ước mà đáng ghét là tâm hồn anh chỉ có những cảm tưởng trái ngược. Bình bỗng nhiên thấy mình hóa ra hai con người khác nhau mà chỉ cách nhau mới có một đêm. Anh vùng dậy ngồi vào bàn, viết cho Trang bức thư đầu tiên sau khi nàng đi.

Trang bế con nhìn qua cửa kính, nàng cầm tay con bé vẫy cho đến khi máy bay đã lên cao, bóng Bình đã mờ dần rồi mất hẳn. Cổ họng hình như có gì chẹn lấy nghẹn ngào.

Trang ngả đầu vào lưng ghế, nhắm mắt lại vờ ngủ.

Máy bay đã lên cao hẳn vượt lên trên mây, nhìn xuống không còn trông thấy phi trường Kai Tak, cũng không còn những ngọn núi trùng điệp của đảo Hồng Kông. Trang nhắm mắt nhưng trí óc rất tỉnh táo. Nàng nhớ lại tất cả những gì đã trải qua. Quá khứ lần lượt diễn ra trong trí óc như một cuốn phim dài. Một cuốn phim đời do chính tay nàng tự biên tự đạo, tự diễn. Trang đã biên kịch bằng tất cả tâm cơ, nàng đã đạo diễn với tất cả sự khéo léo của mình, và đã diễn hết tâm hồn.

Trang thấy mình đã thành công một phần nào dù phải trả một giá quá đắt . Bình vui lòng thả con chim bé nhỏ ra khỏi lồng, không phải lồng son, không phải lồng sắt , nhưng là một cái lồng tình cảm vô hình mà ai đã mắc vào không dễ gì ra thoát.

Sự thực khi nhận lời kết hôn với Bình, Trang đã chán đời. Gia đình bất hạnh tin tức, Trung Hoa đã hoàn toàn hóa đỏ, các bạn đồng học, kẻ còn người mất , tất cả đều chạy tán loạn, mỗi người tự tìm đường sống không liên lạc gì với nhau được nữa. Trang lánh nạn đến Hồng Kông tìm việc làm. Trong lúc nàng cô đơn và phải tranh đấu những mục tiêu không hợp với ý thích, Trang đã chọn liều một ngã ba không biết sẽ đưa đến đâu.

Trang lấy chồng mà chỉ coi như diễn một vở kịch tất cả mọi người trên đời đều có phần diễn. Điểm khác nhau là nếu gặp vai cùng đóng với mình, ý hợp tâm đầu, đồng tài sức thì sẽ diễn hay, diễn cho đến già đến chết vở kịch gia đình hạnh phúc. Kém hơn một chút sẽ diễn vở kịch nhẹ nhàng của cuộc sống an phận không sóng to gió lớn mà cũng chẳng rực rỡ huy hoàng. Vở kịch bình an

Nếu không may, trái tim vàng “chọn chẳng tùy nơi” cuộc đời sẽ thành ra một bi kịch.

Mà ai làm sao biết được mình sẽ đóng vai tuồng gì trên sân khấu của cuộc đời biến hóa vô thường này! Ai có thể biết trước được mình sẽ có thể tự hào vênh mặt lên bảo thầm:

“Bản Công chúa chẳng cần ngắm kỹ, chỉ gieo một cái là quả Cầu rơi đúng ngay đầu quan Trạng” , hay là sẽ phải sụt sịt khóc ngấm khóc ngấm tìm cách đổ lỗi nào là kiếp trước vụng tu, nào là ông bà kém phúc, nào là Ông Tơ ngu gậy xe nhảm . . .

Trong cái không may Trang chỉ ngán mình! Một việc người khác phải đắn đo suy nghĩ là việc định đoạt chung thân thì Trang ngây thơ mới nghe câu hứa hẹn ngọt ngào “Thương yêu suốt đời” không bảo chứng đã vội tin ngay, tưởng ai cũng thành thực và nhiều tình cảm như mình nên mới sa lầy.

Trang chỉ còn cách tự an ủi là dù sao, tất cả mọi trường hợp trong kịch đời lúc nào nàng cũng đã đóng thật, đã hòa mình vào, đã tận dụng cảm tình chân thành, để lúc hạ màn hỏi

tưởng lại cũng còn dư vị say sưa ngây ngất, dù hương vị ấy lắm khi nhiều đắng cay mặn chát chứ không ngọt ngào như mong ước.

Những Đêm Mưa

Chương 5

Này Cha. .Này Mẹ. . Này Em...

Trang về nhà thắm thoát đã ba tháng trời. Ba tháng sống thực sung sướng êm đềm với cha mẹ và hai em trai nhỏ. Hai người em này là con của một “đi” nghĩa là một cô vợ lẽ, đã mất từ lâu, ngoài ra lại còn Thu, một bé gái mới lên hai, cháu gọi Trang bằng dì. Cả nhà cùng đồng ý không nhắc lại việc đã qua, những tai nạn kinh khủng trong mấy năm ly loạn, những duyên cớ làm cho cả nhà ly tán, mỗi người một nơi. Không ai muốn gọi lại những chuyện đau lòng mà mọi người đều lãnh đủ. Ai cũng muốn tận hưởng sự sung sướng còn sót lại rất ít, và mong sẽ lần lần hàn gắn vết thương. Cụ Xuyên, ba Trang, tuy đã già nhưng vẫn còn làm việc tại một văn phòng trong thành không xa. Ở sở cũng có một gian nhà phần của ông nên ông có thể ở cả hai nơi, trưa ăn cơm xong nghỉ ngơi tại sở, chiều đi bộ mười lăm phút về nhà với vợ con.

Chiều nay cũng như mọi chiều khác, hai cha con cùng bắc ghế ra sân nói chuyện. Ba Trang cầm tập số Tử vi ông đã ra công nghiên cứu viết thành một cuốn sách dày, ông xem một lúc cười bảo Trang:

- Trang ơi! khi ba chết rồi để tập Số tử vi này cho ai con nhỉ ? Các con đứa nào cũng tân thời cả, đâu có thích cái thứ khoa học huyền bí Trăng Sao này.

Ông dở trang số ông đã tự chấm lấy cho mình bảo Trang:

- Này con, ba năm nay không khéo lại có một “đi” nữa cho mà xem. Này nhé, cung này là cung Phối, chỉ sự nhân duyên của mình, đây là cung Thân, cung Mệnh. Con xem nào là Đào Hoa, Hồng Loan, lại còn Thiên Hỷ nữa, thật không chạy đâu cho thoát. Thế này là đối, thế này là chiếu, khi nào con nghiên cứu sẽ rõ, đúng không thể tưởng tượng được. Con có tin không? Năm nay thế nào ba cũng . . vườn mới thêm hoa!

Trang cười:

- Ai thèm ? Người nào bằng lòng lấy ông già là không điên thì cũng “tàng tàng”, sắp lên con đến nơi. Nhà mình bây giờ thì còn gì cho ai ao ước nữa. Chúc nghiệp của ba tuy nghe cũng khá kêu đấy Văn Hóa Viện, Viện Trường, nhưng tiền lương chỉ đủ nuôi sống gia đình. Minh đâu có dư mà ba đòi . . .vườn mới thêm hoa. Con thấy thêm hoa không khó nhưng làm thế nào vun xới, săn sóc cho hoa tươi đẹp, làm thế nào cho “hoa” không lụy mình mà mình cũng không “lụy” hoa mới là khó.

Nhất là cái giống “hoa biết nói” không phải vun xới bằng nước và phân nhưng bằng tình yêu, sinh lực và tiền. Ông già nào muốn trồng thứ hoa này phải có rất nhiều tiền nó mới sống nổi. Ba có đủ điều kiện không?

- Ở đời có nhiều việc lý luận đông dài, và chuẩn bị đầy đủ thì không bao giờ thành cả.

Mặc dầu có đủ điều kiện hay không, cứ làm đi rồi sẽ thành. Về sau rách đâu vá đó!

- Bây giờ ba còn lãng mạn và liều lĩnh hơn cả bọn trẻ chúng con. Thảo nào mà người ta bảo trí khôn con người đi trong cái vòng tròn, hết vòng nó sẽ trở lại điểm đầu tiên. Ba như thanh niên mười tám vậy!

Ba Trang cười về bí mật:

- Con không biết đấy. Ba béo tốt khỏe mạnh như thế này nên trông ba không ai dám bảo là sáu mươi tuổi cả. Trai thanh niên dám chắc cũng không mấy ai bằng. Khổ cô mê ba đấy nhé!

- Con không tin.

- Ba nói thực với con, con đã lớn và cũng đã có gia đình, con hiểu rằng một người bình thường và khỏe mạnh ngoài sự làm việc, ăn ngủ, còn sự cần dùng khác cũng rất quan trọng cần phải giải quyết.

Trang im lặng, Ông nói tiếp:

- Mấy năm sau này, ba muốn xem các con như bạn, ba thích bàn bạc nói chuyện đời với các con, mà bây giờ chỉ còn một mình con bên cạnh, ba càng coi như tri kỷ nên mới nói chuyện này.

- Không biết mẹ có bằng lòng không?

- Mẹ? Mẹ thì nhất định bằng lòng rồi! Đã mấy năm nay, mẹ cắt tóc ăn chay, tụng kinh niệm Phật, mẹ có để ý đến chuyện “trần tục” nữa đâu! Mẹ ngày đêm tụng kinh cầu nguyện cho ba sức khỏe, lo tắm rửa cho ba mập mạp béo tốt. Nhưng ba ăn ngon ngủ yên quá lại đâm ra thừa sức khỏe, điều này mẹ không giải quyết cách nào cả.

- Ba quên là mẹ đã cưới hầu cho ba bao nhiêu lần rồi.

- Cái kiểu nàng hầu ấy, bây giờ ba không thích nữa. Cả ngày cúi đầu trong bếp, hay lo may vá, bánh trái. Nếu cần thì mình mướn người làm hoặc mướn bếp còn hơn!

Trang im lặng vì thấy rất khó trả lời. Vấn đề đã đến một cách đột ngột ngoài sức tưởng tượng. Người cha già ngày còn bé nàng thấy quá nghiêm nghị, bây giờ coi Trang như bạn cùng thảo luận chuyện đời một cách đứng đắn, cùng đùa như ngang hàng, và đồng thời cũng rất kính trọng lẫn nhau. Người cha, nàng đã tưởng nên ở cái tuổi “đọc sách xem hoa” bỗng dung đâm ra trẻ lại.

- Con cũng biết đấy, ba không hề chơi bời như ai. Điều thứ nhất là giữ tiếng tăm cho đẹp, điều thứ hai là phí tổn nặng nề nếu chơi bời bên ngoài, ba là có thể hại sức khỏe nếu lỡ bệnh hoạn. Vì thế ba định . . .

Trang cười hơi có vẻ ngạo:

- Ba định cưới một cô vừa trẻ vừa đẹp.

- Phải.

- Ba đã có người vừa ý rồi phải không?

- Phải, một người cùng sở giới thiệu. Cô này con nhà tử tế, đã có con nhưng chồng lên chiến khu rồi cưới vợ trên ấy. Cô ta buôn bán tự nuôi con. Đúng như con vừa nói, vừa trẻ vừa đẹp. Lâu nay chẳng thiếu gì trai thanh niên muốn cưới, nhưng cô ta không chịu! Cô ta bảo rằng bọn trẻ khó tin lắm, không thể phó thác cuộc đời được. Cô muốn lấy ba để có chỗ nương tựa về sau.

Trang tỏ vẻ nghi ngờ:

- Có thực như thế không ba?

Ông trả lời hớn hờ:

- Cô nhiên là thực! Chính tai ba nghe nói mà! cô ta mới hơn ba mươi tuổi lại buôn bán đảm đang, thiếu gì người thèm! Cô ta phân tích rõ ràng lắm, nói rằng: Trai thanh niên thì khó tin cậy, địa vị nhỏ không nuôi nổi vợ con. Người lớn tuổi thì ai cũng có gia đình đàn ông cả rồi, vợ họ lắm khi còn trẻ tuổi nhan sắc hơn mình nữa, làm sao ăn qua người ta được. Làm bé thì còn ai hơn ba! Vừa khỏe mạnh phương phi, vừa con cái đã lớn không cần thiếp đến chuyện nhà. Mẹ thì ăn chay niệm Phật như một bà Sư, chức nghiệp

của ba thì cũng danh giá chứ có kém gì ai. Cô ta về với ba chắc sẽ được giao tay hòm chìa khóa và sung sướng cũng như cảnh một vợ một chồng vậy!

- Lý luận của cô ta cũng hay đấy, nhưng chỉ có lý mà không có tình! Nói tóm lại cô ta không phải yêu quý gì ba nhưng chỉ cần có một người chồng, có chồng để làm bà, để cho đỡ cô đơn, để có người nuôi, để tỏ cho thiên hạ biết ta đây không phải ế, hay để bày làm cảnh chơi, hay có mục đích gì khác, hay tưởng ba giàu . . v . . v . . con không biết vì có gì nhưng chắc chắn không phải vì thương yêu. Dù sao ba cũng đã già rồi, khi người đàn bà bằng lòng lấy ông già phải có một lý do gì khác! Một là cô ấy điên, hai là cô ấy không điên nhưng sẽ làm cho mình điên.

Ba Trang cố cãi:

- Không phải đâu, con đừng nghi oan mà tội! Con trông ba có già tí nào đâu. Thân thể cường tráng, diện mạo phương phi, lại thêm ba nói chuyện ai cũng công nhận là có duyên đã mấy chục năm nay chứ không phải mới bây giờ?

Trang bật cười:

- Con không ngờ ba có khoa « nói chuyện » khéo thế! Thì ra ba thành công rồi mới tuyên bố! Đúng là « tâm ngấm đấm ngấm chết voi ».

- Con đừng cười, con nên hiểu bắt đầu dĩ ba mới làm thế. Sự thực me con chưa già như me tưởng, nhưng chính me đã « lãnh đạm » việc đời sớm quá. Me chỉ lo cho cuộc sống ở thế giới Cực Lạc tương lai, còn cảnh hiện tại tối cần, cái điểm mà nếu hòa hợp được thì có thể gọi là chân hạnh phúc, me cho là không đáng kể.

- Thế ba định sao?

- Con giúp ba năn nỉ me đem lễ vật đi cưới người ta. Điều kiện của họ chỉ yêu cầu được me sang cưới mà thôi. Người này con nhà gia thế chứ không như những cô trước kia, me chỉ đưa tiền cho người đón về. Xong rồi nhét vào bếp giữ việc cơm nước. Ba mong rằng con hiểu ba hơn . . . Cô ta thương yêu ba thực mới bằng lòng như thế.

Trang ngập ngừng:

- Dạ, con hiểu . . . nhưng . . .

Ba Trang nói lảng sang chuyện khác:

- Này con, số tử vi của con Mỹ tốt lắm. Nếu nó là con trai thì phải biết. Này nhé Tử, Phủ, Vũ, Tướng, Tả Phủ, Hữu Bật, lại còn Văn Xương, Vũ Khúc cũng ở đây nữa.

Trang hơi có vẻ chế nhạo:

- Ba xem trật rồi, nó sinh ra giờ Hồng Kông không giống giờ Sài Gòn, vì người ta thay đổi mỗi khi đổi mùa hạ hay mùa đông.

Ba Trang hơi bối rối, ông nói vớ vẩn:

- Không, số nó tốt thật! Nếu là con trai thì phải biết! Đáng tiếc! Đáng tiếc!

Trang thấy hơi ngao ngán một chút. Tại sao lại cứ phải tiếc? Tốt thì tốt, xấu thì xấu, xấu lại càng nên thương yêu nhiều hơn để bù đắp phần nào những thiệt thòi nó phải chịu mai sau, vì chính mình đã tạo ra nó ? Sao lại phải là con trai mới đáng gọi là tốt, mới mãn nguyện?

Lại còn cái cô nào đó, Trang không thể tưởng tượng được bỗng dưng lại đâm thích lấy ông già. Cô có thích thật không, hay chỉ tưởng là lấy ông già để được nuông chiều âu yếm, dỗ dành, mặc sức làm nũng cho bổn lức mình nuông chiều cái anh chàng trai trẻ mà bị hấn ta hất hủi.

Rồi sau này khi phát giác ra những tiếng ho húng hắng nghẹn đăm lúc đêm khuya và lúc sớm tinh mơ, lại còn đôi mắt không thể nào « ly dị » được cặp kính lão, và vô số những thứ xương cốt mỗi mảy mảy linh tinh , linh tinh đi đôi với tuổi già nữa. . . .

Tất cả những cái phụ thuộc ấy có ảnh hưởng gì đến tình yêu thương của cô sau này không? Yêu thật hay chỉ là ... Trang lầm bầm:

« Trời mưa nước chảy qua sân . Em lấy ông lão qua lần thì thôi. . .

Bao giờ ông lão châu trời. Thì em lại lấy một người trai tơ » . .

Ba Trang bịt tai, nhưng ông mỉm cười chứ không giận dữ. Một chút tinh thần hài hước thuở trai trẻ của ông vẫn còn.

Lại còn mẹ nữa! Cuốn kinh khó hiểu với những cái tượng vàng son kia có thực là hạnh phúc của mẹ không? Hay chỉ là cái « mốt » của các bà sồn sồn? Các bà khi thấy mình già trước tuổi, bên cạnh ông chồng còn khỏe mạnh, còn thích nhiều vấn đề « trần tục », các bà cố ý ngả hẳn về một bên, lãnh đạm với ông, phớt hờ « chuyện đời » để che đậy lòng tự ái bị thương tổn. Đem sự mộ đạo ra che dấu những buồn tủi trong lòng, làm bộ uy nghiêm để giữ tiếng tăm với đời.

Hai cha con mỗi người một ý nghĩ, cả hai cùng im lặng triền miên phiêu lưu trong trí tưởng tượng của mình, cả hai như bị ru, bị thôi miên trong tiếng mõ đều đều và tiếng tụng kinh trầm trầm. Bỗng Trang giật mình, con Mỹ và Thu chạy đến ôm chầm lấy nàng cười sằng sặc. Hai con bé tay cầm hai củ khoai, mồm cũng còn đầy khoai. Trang hỏi:

- Ai cho con thế này? O hay, khoai ở bàn thờ thổ thần phải không? Con ăn vụng chốc bà phạt nhé! Lần sau con còn ăn vụng nữa mẹ không thương con đâu!

Thu hỏi:

- Bà có phạt con chó Tutu không? Nó cũng có phần ăn vụng?

Trang bật cười. Sung sướng thay bọn con trẻ thơ ngây! Chúng làm theo bản năng tự nhiên, trông thấy ăn được là ăn không hề thắc mắc !

Ba Trang ngửa mặt nhìn trời nhìn mây, ông mỉm cười một mình. Trang không muốn nói gì thêm sợ mất niềm vui mới mẻ trong lòng ông. Trong chốc lát Trang cảm thấy ông thay đổi hẳn đi, không còn là người cha nghiêm nghị mọi ngày, ông có vẻ đầy nhựa sống, tin tưởng đời hơn một thanh niên, và sẵn sàng hy sinh tất cả để vớt vát phần nào những hưởng thụ của tuổi trẻ đã qua.

Thấy Trang mãi không nói gì, ông cảm thấy một ý nghĩ khác thường đã đến trong đầu con ông, đứa con mà mỗi lúc nói chuyện với ông thường hay đem ra nhiều vấn đề hỏi ông nhất, thế mà hôm nay nó không hỏi gì cả. Nhưng dù sao, cũng đã mãn ý về cuộc « hội đàm » vừa rồi, ông vờn vai ngáp dài hỏi:

- Chiều nay có gì ăn con nhỉ? Cho ba một ly rượu thuốc đi.

- Dạ, có tôm tươi hấp, chấm nước mắm chanh ớt.

- Ủ, ba thích món này lắm! Mẹ rất hiểu tính ba! Ba thích ăn gì, nghĩ gì, muốn gì, chưa nói mẹ đã hiểu rồi. Mà tính mẹ cũng có nhiều điểm giống ba lắm!

Những Đêm Mưa

Chương 6 Sóng Ngầm

Mẹ giống tính ba ở điểm nào không biết , chứ điểm nằm mơ thì rõ rệt nhất. Trong vòng vài tuần, sau khi đã « mở cuộc điều tra » về cô Tư, bà bảo:

- Tối hôm qua tôi nằm thấy cậu về.

Trang nhanh nhẩu:

- Ông nội hờ mẹ? Ông nói gì hờ mẹ?

Bà Trang cảm thấy có gì không hay cho ông trong sự « nằm thấy » của bà, hơi nghiêm sắc mặt hỏi:

- Cậu về? Về ra làm sao?

- Tôi nằm thấy cậu về mà sắc mặt có vẻ không vui. Cậu nói: « Con gắng tu hành để phúc cho con cháu nhờ. Phúc của ông bà bạc lắm, có đôi chút thì cũng đã gần tàn rồi. Nay mai đây có thêm một người đàn bà nữa là gia đình ly tán hết chứ đừng mong đoàn viên thịnh vượng. Số cô đó cao lắm, ai dính vào là sạt nghiệp chứ không phải chơi. Rồi đây không nghe lời cậu sẽ sanh ly tử biệt, tán gia bại sản, điều đúng với nó » .

Bà Trang đỏ mặt gắt:

- Nói bậy, mộng mị nhảm nhí. Minh đừng tin. Tôi thì nằm thấy mẹ về, mẹ vui vẻ lắm lại còn cho tôi một trái cam.

Trang ở giữa nghe cả hai bên cha mẹ kể chuyện nằm mơ, ngơ ngác như lạc trong mê hồn trận . Trong cuộc chơi « nằm thấy » hai bên nói trái ngược nhau, nàng không biết nên tin ai. Không có lẽ nào ông nội và bà nội ở bên kia thế giới cũng chia phe vì bất đồng ý kiến, và về báo mộng khác nhau!

Sự thực mẹ Trang vẫn có tính hay phát biểu ý kiến bằng cách nằm mơ như thế. Bà mơ thấy một người có oai quyền trong gia đình đã chết về quả trách, nói giùm cho bà những điều bà bất bình mà không muốn ra mặt phản đối, hay để truyền bá những tin tức bà nhật được nhưng không tiện nói ra, vì sợ phải đưa chứng cứ có khi liên quan đến những người tai mắt. Thành ra bà chỉ có cách « nằm thấy » là tiện nhất. Bà sẽ có dịp phát biểu ý kiến mà khỏi chịu trách nhiệm, khỏi trình bày chứng cứ, và dù trúng hay trật cũng không thiệt hại gì ai. Thói quen này ông cũng đã hiểu nên không bao giờ tin, trừ phi giấc mơ nào có lợi cho ông.

Thường thường bà không nói ý kiến của mình, cho đến khi không thể đè nén được bất bình, hay không dẫn được con giận bà mới kể một giấc mơ người chết về trách móc khuyên bảo, và ông dù không tin thì ít nhất cũng hiểu được ý bà đối với việc ấy như thế nào. Thành ra bà « phát ngôn nhân » của người chết để nói chính ý nghĩ của mình. Nhiều khi đắm mình vào những giấc mơ huyền bí, bà đã bị những kẻ buôn thần bán thánh lợi dụng đủ mọi cách. Nhưng trong ký lục bị lừa của bà, những số tiền cúng kính, trai đàn, hay tô tượng đúc chuông thực không đáng kể vào đâu với cái chủ trương « người ăn thì còn, con ăn thì mất » của bà.

Bà hy sinh, các con cũng phải hy sinh theo trong những vụ mua bán phúc đức mà không ai biết mặt hàng ra làm sao! Nhưng dù sao trong lòng mọi người cũng có một chút vui vẻ tự hào vì trong cái thời buổi phúc đức khan hiếm này, mình đã là người biết nắm thời cuộc « tích trữ » được rất nhiều phúc đức để dành lúc khẩn cấp đem ra dùng.

Chỉ có vụ bà Xương là không có gì an ủi được. Bà Xương nợ bà nhiều quá, lúc nào cũng có đủ tất cả các lý do để nhờ bà, nào là chồng đau, con đau, nhà cháy, trộm viếng. . .

Nhưng kỳ thực những số tiền mượn được ấy, bà đánh tứ sắc hay dùng vào việc gì khác không ai biết. Lâu ngày chồng chất quá nhiều, bà không thể nào trả nổi, mà cũng không muốn trả, nên một hôm bà kể một giấc mơ huyền hoặc, nói là hai gia đình vốn nợ nần nhau từ kiếp trước, bây giờ chỉ có cách phải kết thông gia với nhau, mới rửa sạch được tất cả tiền oan nghiệp chướng của cả hai kiếp. Bà xin cưới Huệ, em Trang, cho con trai bà để thực hiện lời thần mộng. Nếu như thế hai nhà từ đây sẽ thêm phần thân mật và khỏi phải nợ nần gì nhau nữa.

Giúp cho một người khỏi nợ là phúc lớn vô cùng. Mẹ Trang nghe tán chỉ phải gả chồng cho con gái, xóa một món nợ cho bạn, mà mua được một món phúc thật to cả nhà ăn mấy đời không hết, cho là món hời nên nhất định gả Huệ, dù cả nhà không ai tán thành cuộc hôn nhân.

Cưới xong không biết chồng và nhà chồng đối đãi thế nào, đến nỗi chỉ một tháng sau Huệ phải trở về nhà cha mẹ để kết liễu cuộc hôn nhân chỉ vì giấc mơ. Huệ trở về tay không, bỏ lại nữ trang, hồi môn của chim của nòi, và còn cho rằng bỏ của chạy thoát được người là phúc lắm rồi!

Về sau, mỗi lần cãi nhau ông lại được thể nhắc:

- Mình nằm thấy thì cũng như Mụ Xương nằm thấy vụ gả chồng cho con Huệ. Rõ thật mất cả người lẫn của. Vay mượn giúp nhau không trả thì thôi, lại còn các thêm con gái cho nó!

- Ai bảo mình bằng lòng, nó cũng bằng lòng?

Ông cười gằn:

- Tôi mà bằng lòng? Mình nói không chịu gả nó cho thằng kia, con cung của bạn quý của mình, thì mình nhảy xuống lầu tự tử. Nó vì thương mình, tôi cũng vì thương mình nên mới phải hy sinh một đứa con một cách phí phạm vô nghĩa lý như thế!

Bà nổi giận:

- Bây giờ mình đổ lỗi cho tôi phải không? Bộ thằng đó là ông Trời con, ông Thánh, ông Tướng gì hay sao, làm gì đến nỗi tôi phải nhất định gả, bộ không gả cho nó thì con tôi thối chắc?

Hai người cãi nhau « bắt phân thắng phụ » cho đến khi cùng đồng ý đổ lỗi cho giấc mơ quái ác. Còn cái câu « Không chịu gả nó thì tôi nhảy xuống lầu » bà nhất định không nhận vì không nhớ. Sự thực người ta khó có thể nhớ một câu thốt ra trong khi không suy nghĩ kỹ.

Chung qui chỉ có Huệ là thiệt thòi nhất. Chỉ vì một giấc mơ đã phải chịu một đời chồng trong một tháng. Thật là một giấc mơ đắt giá nhất, khủng khiếp nhất và tuyệt đối thành công đúng theo mục đích của người đã sáng tạo nó.

Mấy hôm sau, mẹ Trang thấy đã đem tất cả các bậc gia trưởng trong nhà ra làm viện binh mà cũng không thể khuyên được ông, đành phải nhượng bộ như tất cả những lần trước.

Bà lại ngoan ngoãn đem trầu cau đi đón dâu.

Thế là cô Tư được lên xe hoa lần thứ hai, gia đình Trang được thêm người cho nó « vui cửa vui nhà ». Mẹ Trang chỉ đi đón cô Tư về theo lời yêu cầu của ba, nhưng trong tờ hôn thú nhận cô Tư làm vợ nhỏ bà không chịu ký tên. Không phải là bà không biết chữ, nhưng không bằng lòng ký. Đối với cô Tư, cô chỉ cần một nét chấm phá lãng nhãng vào cái khoảng trống ấy là đủ, không cần biết chữ gì và của ai. Ba Trang giải quyết một cách giản dị là gọi Trang ký thay mẹ.

Trong việc bảo con đồng lõa mạo nhận chữ ký hôm nay, ba Trang không thấy mình có tội, trái lại còn cho là đã giúp cho « cả làng vui vẻ », mọi việc đều giải quyết được gọn gàng êm đẹp.

Sự thực trong tâm hồn những người đàn bà, ai cũng thấy lòng tự ái bị tổn thương, và mừng tượng một đám mây đen chớm hiện và sẽ lan rộng hăm dọa cảnh vật đang tươi đẹp thanh bình. Một mặt trận vô hình và không biên giới đang dàn dựng.

Ba Trang muốn đề phòng những sự không vui có thể xảy ra nên để cô Tư ở căn nhà của sở, Trang và mẹ vẫn ở nhà cũ, và ông cho là cách xếp đặt lý tưởng.

Những Đêm Mưa

Chương 7 Ai Buồn Mặc Ai

Trời mưa dầm dãi mấy hôm, Trang không thể đi đâu và cũng ngán không muốn làm gì cả. Suốt ngày nàng phải giữ cho hai con bé khỏi chạy ra ngoài sân nghịch nước là một việc khó nhọc vô cùng. Mỹ và Thu bị quần chân phá phách đủ mọi thứ làm Trang càng mệt thêm. Mẹ Trang hết tụng kinh lại vào phòng nằm lim dim như ngủ. Thực ra Trang biết mẹ không ngủ, bà chỉ muốn nhắm mắt để tránh khỏi phải nhìn, phải nói chuyện với người khác. Có những lúc người ta muốn thu nhỏ mình lại, muốn biến vào hư vô muốn lẫn vào khoảng không, muốn tránh mặt từ người thân, kẻ lạ cho đến ngay cả mặt mình cũng không muốn nhìn, không muốn biết có sự hiện diện của mình nữa. Mẹ Trang đang ở trong tình trạng khủng hoảng tinh thần đến cùng cực ấy.

Từ ngày cô Tư về, Ông dọn đến ở hẳn, và bắt đầu từ đây các bà bạn của Bà ngày ngày cứ đến nói rằng thăm, kỳ thực cốt để mách những chuyện « tai nghe mắt thấy », làm cho bà muốn để lòng thanh tịnh tu hành cũng không được. Niềm tủi hờn từ thuở xưa lại lảng vảng đến gần vật làm hoen ố những ngày tháng tinh khiết.

Cô Ngọc mách nào là hai người ngồi chung một xe xích lô dạo phố, nào là ông mở sâm banh thết tất cả sở lúc họ kéo đến chúc mừng « vườn mới thêm hoa ». Cố nhiên là những chuyện ấy ông dặn người nhà không được kể lại cho bà biết, nhưng dấu làm sao được mọi người những tin hàng đầu giết gân đặc biệt như thế!

Còn các bà bạn tự nguyện làm trinh thám tư không phải họ tốt gì với bà, nhưng chỉ vì do cái tính ngồi lê đôi mách quen rồi, biết thì không thể không nói được, nhất là họ rất muốn xem bà đau khổ như thế nào, phản ứng như thế nào, đánh ghen như thế nào v. v. Tất cả đều là những tin động trời cho cái xứ buồn bã trầm lặng, quanh năm không xảy ra một chuyện gì lạ ngoài những chuyện thăng quan tiến chức, và bắt ghen đánh ghen này!

Mẹ Trang không vui nhưng bà lặng thinh cố chịu một mình. Trang cũng cảm thông nỗi buồn khổ của mẹ mà không dám gọi ra, chỉ tìm cách giúp mẹ khuây lãng. Nàng biết mẹ không bao giờ nhỏ mọn, từ ngày xưa ngày xưa bà đã không hề bắt chồng phải tuyệt đối trung thành với mình, nhưng theo ý bà dù sao cũng phải tể nhị một phần nào, đừng làm tổn thương lòng tự ái của người vợ tao khang quá đáng.

Cả tòa nhà ngang dãy dọc bây giờ dầm ra lặng lẽ âm thầm. Suốt ngày thỉnh thoảng mới có tiếng động: tiếng tụng kinh của mẹ Trang sớm và chiều. Nếu không có hai bé con chạy ra chạy vào thì người ta tưởng đây là một căn nhà bỏ hoang. Ngoài ra còn có tiếng cãi nhau của hai vợ chồng lảng giềng. Nhưng vài ba hôm họ mới cãi nhau một trận nên mọi người không phiền lắm.

Trong cảnh mưa dầm hôm nay, mỗi người ở một nơi, và mỗi người mang nặng trong lòng một niềm tâm sự. Ba Trang ở sở đang hưởng tuần trăng mật, ông và cô Tư chắc bận xây những giấc mộng tuyệt vời. Mẹ nằm vờ ngủ trong phòng riêng, tránh không cho mọi người trông thấy vẻ tiêu tụy của mình. Chắc bà không nghĩ đến tương lai, cái tương lai gần trong hiện tại nó đen tối u uất làm sao! Tương lai của bà ở thế giới Niết Bàn mà bà đã ra công bồi dưỡng mấy chục năm nay mới thực là đẹp, nhưng cái tương lai ấy sau khi chết mới được hưởng, và bà cũng như mọi người chưa muốn nghĩ đến cái chết của mình.

Trong lúc này chỉ có thể vui mơ về quá khứ. Quá khứ lúc nào cũng đẹp! Thực ra không hẳn thế, có khi phần xấu còn nhiều gấp bội nhưng khi đã thành quá khứ ai cũng sẵn lòng quên, hướng chỉ trong hiện tại đen tối thì quá khứ là những ngày giờ vàng ngọc, là những năm tháng thần tiên đáng cho người ta hồi tưởng nhớ nhung lắm.

Tâm hồn bà hiện giờ đang mang nặng một vết thương mà những câu kinh nghiệm mầu . « sắc thị không, không thị sắc, sắc sắc không không . . » cũng không thể nào trị nổi . Bà đã hy sinh mấy chục năm trời cho chồng con, cho gia đình để đến lúc về già . . giờ đây, nằm còng queo gối tay trên chiếc phản gỗ không nệm, mỗi lúc trở mình là rên tất cả các khớp xương. Nguồn an ủi của bà chỉ còn là cảnh Bồng Lai ở bên kia thế giới, vì những câu kinh tối nghĩa không giúp ích gì cho hiện tại. Hơn nữa ngoài sự đau xót cho mình còn phải đau xót cho những đứa cháu bé không cha, đau cuộc đời mình chưa đủ còn đau cho cuộc đời của đàn con, mỗi đứa giữ một mớ « kỷ niệm » của tình duyên ngang trái.

Hàng ngày, ngoài giờ tụng kinh bà nằm lịm trong phòng riêng như thế để mơ đến quá khứ. Trời! Quá khứ mới đẹp làm sao! Những ngày hoạn nạn, nghèo túng, những giờ phút rau cháo có nhau, những lúc gia đình nguy biến, ông bà đã siết chặt tay nhau chèo chống. Những lúc ấy không bao giờ có một người đàn bà khác chen vào, chỉ khi nào tai qua nạn khỏi, cuộc sống dồi dào con người mới sinh ra đa sự!

Gần đến giờ lên đèn, tiếng vợ chồng ông Túy cãi nhau lại nổi dậy. Dù Trang không muốn nghe vẫn cứ lọt vào tai vì họ hét to quá. Cặp vợ chồng này lúc cãi nhau là trình bày tất cả những chữ tốt đẹp nhất trên đời mà không hề ngượng miệng. Trời mưa dầm như thế này không đi đâu được, ở nhà không có việc gì làm, không có chuyện gì nói, cũng không phải loại tìm vui trong sách báo , và cặp vợ chồng này cũng không có thói quen « tương kính như tân », thì ngoài cãi nhau ra còn biết làm gì?

Trang mỉm cười vì đang nghe đến đoạn kịch liệt và « văn chương » cổ điển nhất, thì bỗng thấy anh Bê ở ngoài đi vào, cả người anh ướt sũng. Anh run rẩy nói:

- Chị cho tôi xin một ly rượu, rượu gì cũng được, lạnh chết mất!

Trang vội vàng tìm chai rượu thuốc rót một ly đưa cho anh ngạc nhiên hỏi:

- Áo mưa anh đâu ? Đội nón lá thế kia thì ăn thua gì!

Anh Bê uống cạn cốc rượu, mặt dần dần bớt tái, mắt tinh thần hơn. anh cởi áo vắt nước và lấy khăn lau mặt nói:

- Áo mưa tôi bị chuột cắn đưa nhờ người ta vá chưa xong. Chà, không ngờ hôm nay mưa to quá!

- Bộ 12 Bà Mụ gọi đi cho kịp giờ đầu thai hay sao mà vội vàng thế? Đi đâu đợi tạnh bớt không được sao?

- Tôi cũng mong được đi đầu thai nơi nào khác cho khỏe một chút! Kiếp này khổ đủ rồi! Cho tôi xin ly nữa chị. Nghĩ cái đời tàn của mình không say thì cũng cố kiếm dịp mà say. Say lẫn lóc, say cho khỏi mắt thấy tai nghe, bởi vì chỉ thấy, nghe toàn những chuyện chướng tai gai mắt!

- Anh bị quan quá!

- Không bị quan thì muốn lạc quan cũng không nổi ! Mưa như cầm chĩnh đổ thế này mà cô ấy ăn rở thì tôi chỉ có nước chết!

Trang trêu:

- Ở kia, người ta ăn rở mặc người ta, quan hệ gì đến cái sự sống với chết của anh! Đời người đàn bà còn gì thú hơn ăn rở nữa! Phát tài là một, thêm đình là hai, toàn chuyện thể nhân ao ước cả! Ai ăn rở được thì cứ việc phình bụng ra mà ăn!

Anh hậm hực:

- Ăn rở là việc riêng của cô ấy đã đành! Nhưng tôi thân tàn ma dại như thế này, trời lại mưa to gió lớn như thế kia, cái gì có sẵn trong nhà cô không thềm rở, lại rở cái món nước đá có chết tôi không? Từ Nội thành xách bình thủy ra tận phố để mua mấy cục nước đá về cho cô xoi. Còn vài bạn như thế này nữa chắc tôi phải đặt sẵn quan tài trước cho vừa ý.

Anh ngừng một lúc thờ dài nói tiếp:

- Nghĩ cái thân làm hầu non ông già cũng sướng thực. Cái thứ đàn bà ốm nghén ai mà không nôn ọe. Ốm nghén thì đời nào chết ai mà đêm hôm cũng bắt đi mời thầy thuốc. Thuốc tây, thuốc ta, thuốc nam, thuốc bắc đủ cả, một ngày cô xoi tám mươi lăm thứ thuốc, không hiểu tại sao còn chưa trúng thuốc lần dùng ra đấy cho rồi. Lại còn cả ngày bà con tới thăm nằm nập, tôi chỉ một việc pha trà hầu nước cũng đủ thờ ra hơi tai rồi.

Biết anh giận, Trang cố ý trên:

- Thì « Lão bạng sanh châu », anh không lo nhưng « đương sự » người ta lo. Tâm sự ai nấy biết, con ai nấy thương! Chuyện anh cho là không quan trọng nhưng đối với người khác lại rất quan trọng thì sao?

- Thôi đi, chị bệnh cô ta phải không? Cái thứ ốm nghén lúc bắt đầu ai chẳng ọe hơi lên. Chỉ có cô mới ọe hai cái đã bắt đi mời bác sĩ. Nghĩ cũng tội nghiệp cho cái thân ông bác sĩ, nửa đêm trời mưa trời gió đang ngủ trong chăn ấm cũng bị dựng đầu dậy để đi xem bệnh cho cô. Tưởng cô trúng phong trúng gió hay thập tử nhất sanh thế nào, hóa ra cô chỉ . . . ọe!

Anh lão đảo đứng dậy tựa vào tường có vẻ muốn ngủ:

- Ăn vô thì dễ móc ra thì khó, tẩm bổ vừa chứ tẩm bổ cho lắm rồi thì dễ không ra mà khốn.

Trang nhìn anh ái ngại. Toàn thân anh như một bộ xương bọc da, nhất là đôi mắt không còn tinh thần. Đã nhiều lần Trang khuyên anh bớt uống rượu và lo giữ gìn sức khỏe, nhưng mỗi lần nói là một lần cãi nhau không bao giờ đi đến đâu cả. Bệnh nghiện rượu của anh đã trầm trọng quá chỉ một phần, còn một phần anh tự đắm mình vào những cơn say túy lúy để quên cái đau của tâm hồn.

Mồ côi từ bé, anh đến với gia đình Trang từ lúc mới lên bảy. Anh sống nhỏ làm con nuôi, lớn lên vẫn theo gia đình Trang đi khắp nơi, làm một người quản gia trung thành. Anh đã từng có nhiều cơ hội để tìm việc làm hay rời khỏi gia đình Trang, nhưng anh từ chối tất cả. Anh thích sống nơi anh đã coi như gia đình của anh, cùng chia hưởng tất cả những vui buồn, hoạn nạn. Ba Trang cưới vợ cho anh nhưng anh đi theo gia đình Trang mà không cho vợ đi. Chị Bê cũng thích ở nhà tiếp tục công việc buôn bán của chị. Hai vợ chồng như Ngưu Lang, Chức Nữ hàng năm mới có dịp gặp nhau một lần.

Có lẽ tại chỉ Bê đảm đang quá nên nghĩ đến cảnh nhàn nhã trong một đại gia đình chị không quen và không thích sống tù túng. Chị thích buôn bán tào tần, không cần anh cung cấp, có khi chị còn cung cấp trở lại cho anh Bê nữa là khác. Hai người chỉ sinh được một trai và đặt hết hy vọng vào đứa con rất thông minh ấy. Chẳng may hồi loạn lạc con chị bị bắt trong một cuộc bóc lột trả thù của Pháp, và bị sắp hàng bán cùng hai chục thanh niên khác, cậu bé mới mười chín tuổi!

Từ ngày mất con anh Bê đâm ra tuyệt vọng chán đời đến cực điểm. Tự biết mình không khỏe lắm, và đến cái tuổi không thể sanh nữa, cha già con muộn, sanh ra rồi chẳng may mình chết đi lúc con còn bé, vứt một đứa bé mồ côi ra ngoài đời để nó lại tiếp tục một cuộc sống, cũng có thể là giống như mình vậy, anh Bê không muốn. Anh không còn mục đích, không hy vọng, chai rượu không rời khỏi tay anh nữa!

Không ai khuyên được anh, kể cả chị Bê. Mặc dầu chị Bê còn đau khổ hơn cả chồng. Suốt đời chị tuy có chồng nhưng không bao giờ sống chung dưới một mái nhà, chị chỉ có một đứa con để an ủi, đứa con chị đã săn sóc nuôi nấng từ bé cho đến khi khôn lớn, bỗng bị cướp đi một cách oan ức.

Từ thuở còn con gái chị đã phải mỗi sáng gánh một gánh chè tươi ra chợ bán, đến lúc lấy chồng cũng vẫn sống như thế, và suốt mấy chục năm chị vẫn nhờ gánh chè để nuôi con khôn lớn. Cho đến bây giờ, đã thành một con người già trước tuổi, chị vẫn còn phải gánh chè tươi ra chợ bán không thay đổi chút nào.

Cuộc sống con gái hay có chồng của chị chỉ khác ở tiếng gọi « chị Cửu » theo cái hàm Cửu phẩm Văn giai, một chức tước hạng bét, hữu danh vô thực, Triều đình đặt ra cho vui, của anh Bê, ngoài ra không có một kỷ niệm gì khác hơn. Và bây giờ đời chị tàn dần trong gánh chè tươi, đời anh Bê tàn dần trong cốc rượu

Anh Bê bế con Thu lên hôn và nói tiếp:

- Tôi ở trong nhà này từ bé, mẹ coi tôi như con, mẹ có bao giờ sai tôi những việc như ngày nay người khác sai tôi đâu! Hà, đời mẹ, tôi chưa bao giờ thấy được hoàn toàn sung sướng cả. Tu nhân tích đức cho lắm vào để rồi kết quả như thế đây! Bao nhiêu công lao đổ cả xuống sông xuống biển, xây dựng khó nhọc để rồi cho chúng hưởng!

Giọng anh trở nên mơ mộng:

- À, cũng có. Hồi ấy ba rất trẻ và rất đẹp trai, mẹ cũng đẹp lắm, đẹp mê hồn nữa là khác. Ba làm thêm rất nhiều việc, hoạt động rất nhiều ngành, mẹ cũng giúp đỡ phần lớn. Tôi còn nhớ có khi các hãng bên Pháp đặt hình phong cảnh hàng nghìn tấm, cả nhà phải làm đêm. Hình thì chụp kính chứ không phải như phim bây giờ, phải cầm từng miếng kính chao đi chao lại trong nước lã cho sạch chất thuốc, nước lạnh buốt cồng cả tay nhưng cả nhà cùng làm việc vui ghê!

- Rồi cái hôm ba được thăng chức . . .

- Tôi biết, hình như chỉ ăn mừng trong nhà, mỗi đứa trẻ con được một khúc bánh mì với chả.

- Chị còn nhớ hồi ba đi Saigon về lúc nửa đêm với chiếc xe hơi đầu tiên, mua cho các chị quà gì không?

- Sao lại không? Phần tôi được một con cóc sành làm bưng bình.

- Món đồ chơi chị nói chuyện với nó không bao giờ chán.

- Ồ mà hồi đó ba hay đi Saigon luôn.

- Có nhiên. Ba làm thêm với hãng Pathé chuyên thu đĩa hát Cải lương. Các nghệ sĩ, Năm Phỉ, Phùng Há, Tư Chơi, hồi ấy đều là bạn thân. Ba chuyên đặt lời ca những bài bản lớn như Văn Thiên Tường, Trường Tương Tư v.v... để vô đĩa. Hãng trả tiền mua nổi xe hơi là phải biết!

- Ồ, Ồ, Hồi đó nghe mãi nên tôi còn thuộc lời ca vài bài. Không ngờ ba tôi lãng mạn, làm lời ca tình tứ du dương đến thế.

- Rồi lúc các chị lớn, Hoài làm thơ, Huệ đánh đàn, Dung kể chuyện dù lão thiên lão địa đến đâu nghe cũng y như thực, Trang mơ mộng một mình và viết nhật ký rồi xé đi . . .

Những ngày ấy vui quá chị nhỉ! Bây giờ mỗi người một nơi . . .

- Mẹ mong các chị được hưởng thái bình thế mà rốt cuộc bây giờ lẫn ra ngoài đời, ai cũng . . . Chuyện đời nghĩ thực là . . . Hừ . . . Biết thế ngày xưa . . .

Trang ngắt lời:

- Thôi, anh đừng nhắc lại nữa! Anh biết nhiều lắm. Anh cứ giữ lấy những sự hiểu biết của anh làm của gia bảo để dành chết đem theo, đừng nói với tôi nữa!

Anh trở giọng lè nhè cười:

- Chị cho tôi hai mươi đồng đi nhắm rượu, tôi giữ hai em cho chị suốt chiều nay.

Trang đưa hai mươi đồng, anh cầm lấy có vẻ bằng lòng lắm, dắt con Thu và Mỹ ra khỏi phòng nói:

- Thu, Mỹ. Bà cho cậu tiền uống rượu, Me cho cậu tiền uống rượu. Khi nào cháu lớn lên có tiền mà cậu còn sống thì cũng nhớ cho cậu tiền uống rượu nghe không?

Hai con bé không hiểu gì nhưng thấy được dắt đi chơi vỗ tay reo ầm lên:

- Nghe , nghe!

Còn lại một mình trong phòng Trang tê tái nghĩ đến sự đổ vỡ ghêgớm. Đại gia đình, tiểu gia đình, tất cả đều rất kiên cố mà cũng rất mỏng manh! Trong nhà Trang, từ cha mẹ cho đến các anh chị em, không ai có tài năng gì xuất chúng cả, nhưng không hiểu sao mà lắm tai nạn rủi ro đến thế được. Nếu có tài còn đồ thừa cho « chữ tai một vắn » đằng này toàn là những kẻ ngây thơ vô tội cả!

Dung ở Saigon thức khuya dậy sớm tảo tần nuôi hai con dại, Huệ đang sống dở chết dở ở hậu phương với một đàn con và đức lang quân thi sĩ nghe nói có một khối ghen kinh khủng. Hoài gởi bé Thu cho mẹ, đang lang thang ở Pháp gắng học tìm quên, Trang về nương náu với gia đình mà bây giờ đi cũng dở, ở cũng dở.

Mẹ già hiu quạnh nằm ôn lại dĩ vãng . . . Mỗi người đều mang một vết thương nặng không một danh y nào chữa nổi vì đó là những vết thương vô hình. Còn ba Trang, tuy đã già vẫn còn đầy « nghệ sĩ tính », chắc cũng không hẳn hoàn toàn sung sướng, mặc dầu hiện tại ông có vẻ dễ chịu hơn tất cả .

Sự thực ba Trang cũng rất khó xử. Đối với người vợ tao khàng, người vợ ngày xưa đã có một thời được gọi là « tuyệt sắc giai nhân », người vợ ông đã phải tranh đấu với tất cả trăm nghìn trở lực gia đình mới cưới được, người vợ hàng bốn mươi năm trời chia ngọt sẻ bùi, cùng chung hoạn nạn. Dù không kể lương tâm thì cũng cần thể diện không thể nào dứt hẳn được. Ông không dám bỏ vì sợ thiên hạ chê cười có ảnh hưởng đến sự nghiệp và danh tiếng, chứ thực ra Ông đã chán lắm rồi. Chán mà vẫn phải tử tế, thực khổ tâm lắm sao!

Sau khi đã chia đôi lãnh thổ, đem cô Tư sang lập tiểu gia đình tại sở, thỉnh thoảng ông lại tự cười thầm mình. Trong sổ Tử Vi của ông, ngày xưa có một ông thầy chấm cho ông và diễn tả bằng thơ trong có câu « . . . Đông thệ Tây minh tâm tự Thạch » , thạch là đá mà Thạch cũng là Thạch Xuyên, biệt hiệu làm thơ của ông. Nhiều cách giải nghĩa làm ông cứ tưởng mình tài giỏi, chắc sau này sẽ có cơ hội đi Sứ các cường quốc, dùng ba tác lược nói dóc đem thịnh vượng lại cho quốc gia, không ngờ ngày nay ứng nghiệm rõ ràng, chỉ sai ở chỗ ông không đại diện cho quốc gia mà chỉ đại diện cho chính bản thân mình. Và hai giang san thu hẹp lại là hai gia đình, cũng là « tiểu giang san » chứ sao! Từ nhà đến sở và từ sở về nhà, cứ phải « Đông thệ Tây minh » mãi cũng oải cái thân già lắm chứ !

Đôi khi thử so sánh, một bên là bà vợ chánh thức, cùng chia ngọt sẻ bùi từ thuở hàn vi, công lao đối với gia đình rất nặng. Một bên là cô Tư trẻ đẹp, biết nũng nịu, biết chiều chuộng sự cần dùng của ông . . . bên nào nặng, bên nào nhẹ?

Chao ơi! Cái sứ mệnh Đông thệ Tây minh, đem thịnh vượng lại cho cả hai tiểu giang san mới nặng làm sao! Ông cho là còn khổ hơn, khó hơn đi Sứ đại diện cho quốc gia cả trăm lần, thảo nào mà chính Khổng Tử cũng nhận là phải tề gia rồi mới trị quốc được!

Ông đã có ý định đối xử rất công bình, mà lúc nào cũng thấy đầu cân bên cô Tư nặng hơn! Chứng cứ là hàng tuần ông chẳng về qua nhà thăm bà một lần, và nếu có dịp tình cờ ghé lại một lúc, ông cảm thấy xa lạ như khách, chỉ ngồi nói vài ba câu chuyện nắng mưa

trước tách nước trà rồi ra về, về nơi cô Tư đang chờ đợi.

Lắm khi thấy bà sống quạnh hiu, thấy bà mừng rỡ cảm động ra mặt khi gặp ông, dù chỉ năm mười phút, thấy bà buồn rầu khi ông đứng dậy, lương tâm ông hơi cắn rứt, mà như thể thì phiền lắm, giờ phút này cái món lương tâm ông chỉ muốn gói kỹ lại cất vào đáy rương, ném chìa khóa xuống sông Hương cho nó mất tích đi. Đến nước này chỉ còn cách không thăm viếng là khỏi phải bận lòng !

Lắm lúc vì nể không thể từ chối lời mời khẩn khoản của bà, ông hứa sẽ trở lại ăn cơm chiều thì lần nào cũng đều sai hẹn. Một phần vừa hứa xong ra khỏi nhà ông quên ngay lập tức, một phần cô Tư không cho ông đi. Cô ngăn cản ông bằng đủ mọi cách, có khi nũng nịu nói hằn ra mặt cô không muốn ông gặp bà, có khi cùng ra khỏi cửa cô đổi hướng đi về lối khác, cô đòi dạo mát hồ Tịnh Tâm, bến Thương Bạc, hay đến thăm bà con của mình. Còn ông cũng như những người hùng đại gái khác, một khi đã thành « tù binh » của phái yếu rồi, chỉ còn cách nhắm mắt phục tùng mệnh lệnh mà thôi!

Những tiếng chuông ngân nga bỗng nổi lên trong cảnh tĩnh mịch sau một cơn mưa gió, Mẹ Trang đã bắt đầu tụng kinh chiều. Giọng bà lúc trầm trầm lúc lên cao, như thồn thức, như kể lể những đau thương của mình với thần linh. Trang nghĩ thầm may mà mẹ còn có thể tìm thấy một chút an ủi, dù không thực tế, nhưng cũng giúp bà qua được những giờ phút tối tăm nhất của cuộc đời!

Những Đêm Mưa

Chương 8

Kẻ Cười . . Người Khóc

Một buổi chiều tàn rất chậm, nhưng cuối cùng nắng cũng tắt, chỉ còn sót vài ánh vàng tươi trên những ngọn cây cao nhất, cả Nội thành im lìm như chìm lặng dần dần trong hoàng hôn. Ngoài đường đã hết người qua lại, chỉ còn vài chị bán cá tươi vừa mới mua cá ở bến, chạy đi bán dạo cất tiếng rao lanh lảnh, vừa rao vừa chạy, nếu ai muốn mua mà không gọi lại nhanh thì có khi vừa nghe rao xong chớp mắt đã thấy chị chạy đến cuối đường xa tít rồi.

Mẹ Trang đã quen mua cá chiều nên thấy bà đứng chờ ở cửa, chị bán cá không cần gọi cũng đặt gánh xuống ngay. Bà chọn một con cá thực tươi bảo Trang:

· Đã lâu không thấy ba về, con qua sờ thăm ba đi. Đem con cá này bảo cô Tư luộc làm sốt hành dấm, ba thích món này lắm.

Không bỏ sót một cơ hội nào có thể dạy con, bà thêm:

· Làm cha mẹ muốn ở sao cũng được, nhưng con cái thì phải luôn luôn hiếu thuận nghe không con? Ba không sang thăm con, thì con phải thăm ba, ăn ở sao phải đạo làm con mới được!

Trang vâng lời mẹ khoác chiếc áo dài, xách giỏ cá ra cửa. Từ ngày về nhà, Trang đã trở lại với tất cả nền nếp của gia đình cổ, với cách sống giản dị đơn sơ của những người trong xóm nhỏ. Mỗi lúc ra đường không cần phải trang điểm cẩn thận như lúc còn ở Hồng Kông, nàng chỉ khoác thêm chiếc áo dài, cầm cái nón lá, là có thể ra cửa kéo lê đôi guốc từ đầu xóm đến cuối xóm, từ Nội thành ra đến chợ Đông Ba, tất cả đều thanh cảnh hợp với cuộc sống êm dịu nhẹ nhàng của quê hương.

Trang băng qua sở, hết giờ làm việc đã đóng cửa nên đi vòng ra sau tư thất . Không có ai lên tiếng, cửa ngõ đóng kín . Cả nhà đều đi vắng. “Nhà” đây là ba Trang, cô Tư, Tân, Tấn và một chị nấu cơm. Chị bếp đi chơi, anh Bê cũng không thấy. Chắc lại ra phố uống rượu, vì phận sự của anh là liên lạc hai nhà, ngày ngày đạp xe đem những “tin tức quan trọng” báo cáo với “nha hữu quyền”, anh không có bên nhà mẹ, cũng không có ở đây, Trang biết chỉ có thể tìm anh trong quán rượu.

Trang nằm lên vồng ngoài hiên chờ. Nàng vừa đưa vồng vừa nhìn quanh . Cỏ may trong vườn không ai săn sóc , mọc lẫn các thứ cây khác và cao lên tận đầu gối. Mới cách đây ít lâu mỗi tháng hai lần, mẹ Trang sang chơi và muốn người làm vườn luôn nên lúc nào cũng sạch sẽ, bây giờ bà không sang nữa, vì đã có cô Tư ở đây săn sóc ông. Nhưng đối với cô Tư sự săn sóc chỉ thu gọn trong phạm vi trên chiếc giường, nên ngoài ra không có một nơi nào có thể tạm gọi là ngăn nắp sạch sẽ cả.

Trang băng khuâng nhìn cảnh vườn bao la đầy cỏ dại, nàng tưởng như mình lạc vào một khu rừng hay một hoang đảo nào. Lẫn giữa đám lau sậy, những cây chuối tơ xanh tươi trông rất ngon lành, nhiều cây đã bắt đầu trổ bắp. Đó là vườn chuối sáu tháng trước đây mẹ Trang đã thuê người bứng chuối con ở vườn nhà đem đến gầy. Bất giác Trang chợt nhớ đến cái câu rất cổ xưa: “Ăn trái nhớ kẻ trồng cây”. Nhưng bây giờ lòng người không còn “thiện” như lúc “nhân chi sơ” nữa, nên có lẽ lúc được ăn họ còn cười người trồng đã tốn công phu gây dựng mà vô phúc không được hưởng.

Nhà lảng giềng mở máy truyền thanh nghe âm nhạc buổi chiều, một điệu hát buồn buồn tả người thương binh nhẹ nhàng ngân lên phá tan cảnh tĩnh mịch.

Trang bỗng nhiên thấy sợ cô đơn, sợ quạnh hiu, sợ cảnh chiều tàn, sợ từ bóng cây chuối chập chờn bên vách, cho đến những viên gạch ném bừa bãi dưới chân cột cái trang thờ Thổ thần trong vườn cỏ dại đìu hiu.

Trang vừa định ra về thì bỗng có tiếng chân lạo xạo và tiếng cười nói từ sở vọng đến, Ba Trang và cô Tư cùng ngồi một xe xích lô, Tân và Tấn đi xe đạp theo sau. Mọi người vào cổng đang cười nói vui vẻ chợt thấy Trang nằm lắc lư trên vồng, đều ngạc nhiên và nụ cười mất ý sau một cuộc vui chơi tất hân trên môi người lớn một cách khó chịu. Bất giác Trang cảm thấy một nỗi tủi hờn vô căn cứ xâm lấn . Trang nhìn mọi người dừng đọng và đáp lời chào “thưa chị” của Tân, Tấn một cách lạnh nhạt.

Cô Tư bỗng nhiên cười khanh khách nói:

· Hi hi hi hát hay ghê! Có cái ông chi mô ngồi gần tui, cứ nói chuyện với tui khen “ma đàm” đẹp lắm. Lại còn tưởng tui là mẹ của thằng Tân cứ khen hai đứa học giỏi hoài!

Không thấy ai nói gì cô tiếp:

· Còn cái ông Thi ngồi một bên tui, mặt ngó đằng trước mà con mắt cứ liếc về một bên, liếc thiếu điều muốn rút con ngươi! Ông ta lại còn nói cụ tốt phúc nữa hi hi hi . . . À cụ này, tờ sổ cụ chấm cho tui ngày đi đánh bài tốt mô rồi? Mấy bữa ni không ai chịu đánh bài, nhớ chi mà nhớ nhớ lạ! Mấy bà bữa ni chạy tui hết rồi, họ nói tui đánh cao quá họ đánh không lại. Mình phải kiếm thêm tay mới không thì buồn chết! Một ngày không đánh bài là nhớ sinh bệnh!

Trang thấy tức nghẹn lên đến cổ, dù rộng lượng đến đâu người con gái bao giờ cũng bênh mẹ khi gia đình có chuyện bất hòa. Thấy cha tìm hết cách làm vui cô Tư bỏ mẹ hiu quạnh bơ vơ, và nhất là hôm nay, ngày trường học của Tân và Tấn phát thưởng, bao giờ cũng mời cha mẹ học sinh. Nghĩa là mời Ông và Bà, thế mà ông không đem mẹ lại đem cô Tư đi. Trong xã hội Việt Nam vẫn coi trọng sự chính thức: “miếng giữa làng bằng sàng trong bếp”, ba đem cô Tư đi nghĩa là địa vị người vợ chính thức của mẹ, ba không còn coi ra gì

nữa! Từ chôn vãn mình trở về sống trong gia đình cổ, Trang thấy đầu óc mình cũng trở về với những nền nếp cổ, Trang giận cha và thấy không thể tha thứ trường hợp hôm nay. Ba Trang vào nhà trong thay áo, cô Tư đi theo vào thì thầm với ông một lúc những gì không rõ, bỗng ông dừng dừng đi ra và quát lên:

· Trang, ai cho phép mi tới đây làm làm, làm mặt giận với cha mi hở? Mi thấy tau không chào, thấy dì mi cũng không thèm ngó. Đồ kiêu ngạo! Mi giận ai mà nằm vạ ra đó? Trang vừa ngạc nhiên, vừa kinh khủng vừa ngẩn ngơ! Một làn hơi từ bụng đưa lên và đứng dừng ngay tại cổ làm Trang nghẹn cứng hơi thở không thể nói gì được.

Không thấy nàng trả lời ông lại quát:

· Tau hỏi sao không trả lời? Đồ con đã lớn rồi mà còn ăn bám cha mẹ! Sao không kiếm đường xéo đi đâu thì xéo cho rãnh? Đã giận sao còn ở lại ăn tốn cơm tau làm chi? Đồ vô phúc!

Trang vùng dậy hoảng hốt chạy ra cửa, nàng băng qua vườn cỏ may ra ngã sau để về cho gần. Đám cỏ may xước vào quần áo, gai dại xóc vào chân làm Trang thấy đau nhói lên từng hồi, nhưng nàng mặc cho chúng tha hồ xước, cái đau xác thịt không nhức nhối bằng cái đau tinh thần. Trang muốn chạy trốn thực nhanh, chạy trốn tiếng quát tháo của cha, tiếng cười the thé rùng rợn của cô Tư, nhưng không có Trang ông không còn quát ai nữa, chỉ còn tiếng cười rú lên từng cơn đuổi theo Trang như tiếng cười ma quái.

Trang đến góc vườn chui qua lỗ tường bị phá đổ, đó là lối tắt của mấy người gánh nước muốn đỡ đường đất nên khi tường đổ họ phá rộng thêm đủ chui lọt người qua. Bên ngoài tường có một cái rãnh dài dọc theo bờ tường. Trang vô ý vừa bước ra liền té nhào xuống rãnh. Trang đứng dậy phủi áo và xuýt xoa ôm bụng ra về. Bóng tối đã lan tràn từ lâu, đêm trong Nội thành âm thầm như một bãi tha ma. Từng ngọn đèn đường yếu ớt và cách nhau quá xa không đủ sức chiếu sáng suốt quãng đường dài.

Bên tường có mấy người Sĩ quan lảng vảng gần đây, họ được phép nghỉ buổi tối và hay thần thơ đi dạo mát những con đường vắng trong Nội thành để tìm “tứ thơ”, nơi có các chị bán chè bán cháo đêm. Thấy Trang từ trong vách tường chui ra và ngã xuống rãnh, một người có lẽ tưởng nàng là cô nương Thúy Kiều tân thời chui rào đi tìm Kim Trọng, cất tiếng cười chế nhạo hát:

“Quần đen áo trắng cho dòn. Nghe anh huýt gió mà lòn ngả sau”.

Trang cúi đầu đi thẳng không hề dám nhìn lại. Mỗi bước chân nàng dẫm xuống đất bụng lại đau nhói lên. Nước mắt Trang lặng lẽ chảy dài xuống má.

*

Trang sinh được một gái, sau mấy hôm nàng ở sở về bị kích thích quá độ. Đứa bé chưa đủ tháng nên rất nhỏ và yếu. Trang nằm một mình trong nhà hộ sinh với chị Năm, người nàng muốn nuôi đẻ. Mẹ Trang về quê vắng nên chỉ có con Thu và Mỹ, ngày ngày chị Năm dắt đến thăm.

Nhà hộ sinh Trang nằm, đỡ đẻ theo Âu Tây, nhưng săn sóc theo lối “cổ điển”. Nghĩa là cấm rất nhiều thứ như: không được mở cửa sổ gió sau này sẽ chóng mặt, không được ngồi dậy sợ đau bụng, không được ăn canh lỏng sợ lỏng bụng, không được đọc sách và khóc sợ hư mắt, không được nói chuyện sợ hết hơi . . v . . v . . Những phòng bên cạnh tấp nập vui vẻ bao nhiêu thì phòng Trang trái lại vắng lạnh âm thầm bấy nhiêu. Suốt ngày Trang nằm nhìn trần nhà xem những con thạch sùng đuối bắt mồi, nghĩ gần nghĩ xa . . . Chị Năm nuôi đẻ thấy không có ai đến thăm nàng, không có quà cáp lợi lộc gì cả nên qua nuôi thêm người phòng bên cạnh và suốt ngày đêm ở luôn bên ấy vì đông vui, và nhất là những bà con thân thuộc đến thăm ai cũng dúm vào tay người nuôi đẻ một ít bạc lẻ căn

dặn: “Chị gắng săn sóc cho kỹ rồi tôi thưởng cho”.

Một buổi chiều Trang đang nằm nhìn con ngủ, con bé càng ngày càng xinh, nhìn nó Trang cảm thấy có thể quên được tất cả những bất công và bức mình ở trên đời thì bỗng nhiên cánh cửa phòng hé mở.

Bà Tám mồm cười toe toét bước vào, tay bà cầm gói chả. Bà để quả lên bàn ở đầu giường xong bắt đầu hỏi thăm. Bà hỏi luôn một hơi hàng chục câu và không đợi Trang trả lời, bà hỏi ngay sang câu khác. Sau cuộc thăm hỏi, bà bắt đầu báo cáo “tin tức hàng ngày” cho Trang nghe. Trong xóm bà được đặt tên “đài phát thanh” vì bà rất rảnh rang nên suốt ngày chỉ lê la hết nhà này sang nhà khác, nghe ngóng những chuyện riêng tư của mọi người rồi phát thanh tùm lum vô tội vạ.

Nhiều người không thích bà nhưng vẫn tiếp bà vì tò mò muốn biết làng trên xóm dưới đã xảy ra những chuyện gì, và trong khi ấy cũng vô tình để cho bà nhìn thấy cái cảnh nồi cơm khê con cá ươn của mình làm món trao đổi cho bà sang mách lại với nhà khác.

Nhiều người thích bà vì những tin bà kể phần nhiều đều là những tin “mật”, ít người được biết đến, hay chỉ biết sau khi được bà “phổ biến” ra, dù đôi khi tin thất thiệt hay chỉ là một con vịt to tướng nhưng người ta vẫn cứ thích, vì ít nhất cũng được hưởng vài giây phút hồi hộp, vui mừng, hay tội nghiệp, hay đáng kiếp cho những nhân vật “đương sự”.

Bà xích lại gần Trang nói có vẻ rất bí mật:

- Chị ạ, nhà sáng nay suýt cháy đấy!
- Tại sao thế hở bà? Có việc gì không?
- Còn tại làm sao nữa! Hầu yếu của ông Cụ nằm trên giường hút thuốc. Hút xong đi nơi khác để rơi tàn xuống mùng mà không biết. Lửa ngùn dần rồi bốc to cháy bén cả mùng, bắt lên mái hiên tranh ở nhà sau bấy giờ mới biết.

Trang lắng nghe như ngừng thở.

- May mà cứu kịp không thì mẹ con chị ở nhà thương ra sẽ vào thẳng nhà Tế bần.

Trang thở dài một cái rất nhẹ nhàng:

- Ba tôi chắc rầy lắm!

Bà Tám bĩu môi:

- Chẳng sao cả. Ông cụ còn đỡ cô ấy, bảo đừng sợ hãi mà có hại cho cái thai!

Trang gượng cười nói:

- Vâng, đúng thế, sợ hãi có hại cho thai lắm!

Món sở trường nhất của bà Tám là gọi tâm sự của người khác. Chuyện gì đau lòng mà người ta muốn giấu, bà càng kiếm cách gọi ra cho bằng được. Bà giương đông kích tây, hỏi thẳng không xong thì nói khích, nói cạnh nói khoe. Ít ai chịu nổi cách căn vặn rất có nghệ thuật của bà. Trang đã từng nghe danh nên ngay từ lúc thấy bà đến, nàng đã tự dặn mình phải cẩn thận đừng để hở miếng.

Bà đến cạnh bàn dở lồng bàn dậy thức ăn hỏi:

- Không có gì ăn cả sao? Ồi chào, việc gì mà kiêng với cữ. Thích ăn, ăn được ngon miệng thì cứ việc ăn mới có sữa cho con bú chứ!

Bà nhìn quanh quần:

- Buồn quá nhỉ! Không có ai đến thăm cả!

Trang dù đã giữ gìn thể diện, biết bà đang “tấn công” vào mặt tình cảm của mình, nàng phải cố nén để khỏi tủi thân, cố cho hai giọt nước mắt chảy ngược vào trong, Trang chớp chớp mắt giả vờ chùi bụi trả lời:

- Ấy các cháu đến thăm vừa mới đi chơi. Mẹ cháu về quê xa xôi quá, vả lại cháu sinh nở cũng được bình yên nên không mời mẹ cháu ra sợ mệt. Để mẹ cháu dưỡng ít lâu!

· Thế còn ba?

· Ba cháu bận, với lại đàn ông ai lại đến nhà hộ sinh không tiện tí nào!

Bà cười mũi:

· Hừ, thế còn những người kia? Họ cũng đến nhà hộ sinh thăm vợ thăm con thì họ là cái giống gì đấy? Bộ họ không có chức phận không danh giá chắc! Thôi đi, còn làm bộ mãi! Đợi lúc cô Tư để xem, lại không ăn dầm ở dề trong nhà hộ sinh . . .

Trang không còn biết chống đỡ ra sao, sự thực mấy hôm nay nàng đã thăm ao ước được cha vào thăm, người cha xưa nay nàng vẫn yêu mến và kính phục không biết chừng nào. Đã bao nhiêu ngày, buổi sáng nàng hy vọng chiều cha sẽ đến, chiều nàng hy vọng sáng mai, cho đến hôm nay nàng vẫn còn hy vọng. . . .

Thấy Trang không trả lời bà Tám tiếp:

· Tôi còn nhớ hồi cô Ba mới sinh thằng Tân, ông cụ còn làm Tỉnh trưởng, ông muốn đi thăm nhưng sợ không tiện bèn rủ ông Công Sứ chánh thức đi “thăm viếng” nhà thương. Thành ra thằng bé được hai cụ đầu tỉnh đến thăm ngay sau hôm mới ra đời!

· Bà nhớ lâu nhỉ! Chuyện như chuyện cổ tích!

· Tự vị sống mà lị! Quên thế nào được. Không ai đến thăm nữa sao?

· Cháu chẳng cần ai thăm cả!

· Không cần cũng phải thăm chứ! Chị xem tôi với chị có bà con dòng họ gì đâu mà tôi cũng thăm đây này! Phải biết rằng đàn bà lúc sinh nở hay buồn hay tủi hay nghĩ vẩn nghĩ vơ lắm. Minh đến thăm có chút quà lấy thảo cho nó ấm cúng và tỏ lòng thân ái chứ thực ra có phải ai cần gì ai!

Bà ngừng một lúc lấy hơi rồi lại tiếp:

· Có ai cho gì không?

Trang ngạc nhiên?

· Cho gì cơ. Sao lại phải cho?

· Ở kia, chị này lạ, không biết tục lệ của quê hương thực, hay là giả đại qua ải đó? Chồng này, cha này, mẹ này, anh chị em, bà con, thân thích, bạn bè, hàng xóm láng giềng, ai muốn cho gì thì cho để lấy may, để cho người đàn bà thấy rằng mình được mọi người yêu thương săn sóc, quà tặng đâu phải quý ở chỗ đắt tiền!

Bà còn định nói nữa nhưng thấy Tân ở ngoài đi vào nên ngừng lại tò mò nhìn thằng bé lằng tai nghe xem có tin tức gì mới lạ không.

Tân chào bà Tám xong đến gần Trang thì thào vào tai:

· Em có xin ba cho chị một chai rượu con Mèo để chị uống cho bổ và ăn cơm ngon miệng có sữa cho em bú, nhưng mà . . .

· Nhưng mà sao?

· Di nói mắc lắm, thôi đi, uống nước lá hái trong vườn cũng đủ tiêu cơm rồi. Còn đây là chai rượu bia của chị Tú gởi cho chị. Em vừa đi phố về nhân tiện chị ấy nhờ em mang vào hộ.

Trang bảo em:

· Ủ, thôi chị hiểu rồi. Cảm ơn em nhé.

Trang nhìn bà Tám không biết bà có nghe thấy gì không. Mặt bà đầy vẻ thỏa mãn bà đứng dậy.

· Thôi chào chị. gắng tỉnh dưỡng nhé. Tôi còn phải đi thăm mấy người khác, vài hôm nữa có thì giờ sẽ lại ngồi lâu.

· Cảm ơn bà đã lại thăm cháu!

· Ơn với ngài gì, bổn phận mà!

Tân và bà Tám đều đã ra về. Trang nằm yên lặng nhìn chai bia, nhìn gói chả lại nghĩ đến bà Tám. Trang tưởng tượng tối hôm nay tất cả Nội thành đều được biết một bản « tin giờ chót » rất lâm ly: Trang đẻ, nằm một mình không hề có một ai thăm viếng, nàng buồn tủi sinh bệnh và không có sữa cho con bú, Thằng em xin một chai rượu Con Mèo nhưng cô Tư cản cha nàng không cho . . . Trang thế này, Trang thế kia . . .

Và bà Tám sẽ không quên nêm mắm muối vào câu chuyện cho có đầu có đuôi, để thêm phần lâm ly áo não! Có lẽ nghe bà nói người ta sẽ tưởng tượng Trang đang nằm thoi thóp hấp hối trên giường bệnh, con bé thiếu tháng lại thiếu sữa nên rất yếu, chỉ còn da bọc lấy xương . . .

Người giàu tưởng tượng hơn chắc sẽ tiên đoán ngày mai Trang sẽ được khâm liệm nhập quan vì gặp ngày tốt. Họ nhất định sẽ đến quệt một ít nước mắt nước mũi lên tay áo để tỏ lòng thương tiếc đối với kẻ xóm giềng. Hồi sẽ vái lạy trước linh sàng Trang, cầu nguyện Trang sống đã không khôn thì chết gắng cho thiêng, phù hộ họ . . . Ôi chao! Nhiều lắm nhiều lắm. Nếu có người mau mắn và khéo tính toán, giỏi « kinh tế » chắc sẽ chạy đi mua sẵn vàng hương kéo sớ mai . . . lên giá . . .

Nghĩ đến đây Trang mỉm cười nghĩ thầm:

· Nhưng mà sự thực mình vẫn chưa chết! Hừ tưởng dễ!

Và nàng ngồi dậy bóc chả, rót rượu bia ăn uống ngon lành như một người yêu đời nhất đời

Những Đêm Mưa

Chương 9

Mưu SựThành Sự

« Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên », câu này trong hoàn cảnh của ba Trang sao mà đúng thế? Và cũng đáng ghét thế!

Giấc mộng của ông đang xây với cô Tư chưa được bao lâu thì bừng tỉnh. Cái thân hình béo tốt của ông sau mấy tháng mật nguyệt tại ngôi nhà ở sớ, đã thay đổi khác hẳn. Bắt đầu là những cơn sốt sớ sớ, sốt cách nhật, tiếp đến vài cơn rét, thỉnh thoảng lại sốt, xong lại rét. Bác sĩ đến thăm cảm chừng và tiêm những thứ thuốc sốt thuốc rét phổ thông. Một hôm sau một đêm ngủ chập chờn không yên giấc, ông thức dậy và thấy một ông chân không thể nhấc lên được, đầu gối hơi sưng, nặng nề tê liệt hẳn đi. Dù chứng bệnh chưa biết rõ, nhưng không thể nào ngồi dậy được, ông bắt buộc phải xin nghỉ việc. Từ giả tổ uyên ương ăm cúng ở sớ, ông đem cô Tư về nhà bà vợ cả, cái mái nhà mà ông đã ruồng rẫy, lãnh đạm, và lúc cùng cô Tư ra đi xây tổ uyên ương tưởng chừng như thể không bao giờ thêm trở về nữa.

Nằm trên giường bệnh ông cứ tưởng là mình vẫn còn có thể bay nhảy được như ai, ông an ủi cô Tư hãy chịu khó, hãy nhẫn nại một thời gian, hãy tin số Tử vi rất tốt của ông, tương lai nhất định sẽ còn nhiều hứa hẹn.

Mẹ Trang nhường gian nhà giữa cho Ba, bà dọn lên dãy nhà ngang, nơi thờ phụng tổ tiên và bàn thờ Phật, còn Trang lui xuống dãy nhà gần sau bếp.

Ba Trang ban đầu rất buồn phiền nhưng vẫn còn hy vọng, dần dần ông đâm nghi ngờ chứng bệnh của mình không dễ lành như ông tưởng. Mỗi ngày tất cả mọi người trong nhà đều lần lượt vào phòng bệnh thăm ông, và bây giờ ông chỉ còn đọc một niềm sung sướng

khi nghe nói « có khá hơn nhiều ». Lắm lúc nghe mãi phát chán vì tự xét mình thấy thực tình không « khá » tí nào, ông hỏi vặn Trang:

· Khá như thế nào?

· Dạ, da mặt ba hồng hào hơn, ba ngủ có trở mình được, mắt bớt quầng thâm, sáng nay cũng không còn thấy sốt . . .

Ông lắng nghe và thấy có lý, quả thực ông có ngủ yên không rên rỉ nữa, nhưng đây chỉ là những cơn mê không còn tri giác.

Ba Trang trong lúc này rất cần an ủi, rất cần sự ủng hộ tinh thần của người khác vì tinh thần ông đã tự thấy lung lay lắm rồi. Ông đọc những sách thuốc nói về chứng bệnh đau xương chân cổ tìm một vài tia hy vọng, nhiều khi những tia hy vọng ông tự tạo ra, hay ông biết người khác đã bịa ra giúp ông nhưng ông vẫn cứ tin, tin để tự lừa mình, lừa cô Tư, để cố giữ lòng yêu và trung thành của cô Tư được thêm ngày nào hay ngày ấy, để đủ sức chống cự với cơn bệnh càng ngày càng hành hạ đau đớn hơn.

Trang và hai con ở gian nhà sau yên lặng như một cái bóng. Trong đầu nàng có cả trăm nghìn ý định nhưng không thể thực hành được tí nào. Trang định đi làm thì con còn đại quá và nàng còn yếu chưa thể dậy ngay được, Trang định đi Saigon nhưng trong lúc cha đau nặng như thế, dù ở lại không ích gì cũng không thể rời được.

Mỗi tuần lễ Bình viết cho Trang hai, ba bức thư dài. Anh kể sinh hoạt của anh, sự mong nhớ, cô đơn và yêu cầu nàng chóng trở về. Bình hứa sẽ đổi tánh nết, sẽ nghe lời nàng tất cả, sẽ về thăm mẹ luôn luôn, sẽ ăn rau, cá, ăn cả tỏi nếu Trang muốn, sẽ chịu khó học thêm, sẽ bớt ích kỷ, bớt gắt gỏng, sẽ đối xử dịu dàng với nàng . . . có gì có thể hứa được anh hứa tất cả. Trang đọc thư rất cảm động nhưng nàng cũng hiểu rằng, lúc viết thư ít nhiều người nào cũng có hứng làm văn, nhất là lúc cần nàng như Bình, nhưng viết xong người ta lắm khi quên không biết mình đã viết gì nữa, ai nghe bùi tai mà tin tưởng thì cứ tha hồ vào tròng.

Nghĩ kỹ Trang thấy mình quý mến Bình nhiều hơn yêu, và trong tất cả những ngày sống chung nàng chưa từng ghen tương hay làm âm ỹ với Bình bao giờ. Trang còn nhớ một hôm bà Ba nói với nàng:

· Cô ngu lắm, đàn ông họ chỉ sợ đàn bà lắm lời. Họ sợ cãi nhau to tiếng hàng xóm láng giềng sẽ nghe biết tất cả những cái « lịch sự » của họ, vì thế nên họ nhường đàn bà, chứ có phải quân tử, nhã nhặn, tốt đẹp gì đâu! Chỉ vì cái bộ mặt, cái danh giá rơm! Cô cứ quát lên vài lần như bà nhà số bảy là yên hết. Cô hiền lành lắm, chiều chuộng mãi Bụt cũng đâm hư, đàn ông được đẳng chân lân đẳng đầu. Cô để nó bắt nạt quen rồi nó không thấy có một người vợ hiền là hạnh phúc nữa, nó không biết quý nữa!

Trang cho bà nói cũng có đúng một phần nào tâm lý của đàn ông, nhưng dù sao nàng cũng không thể làm như bà số bảy được. Trang lành đến nỗi một hôm Bình bảo rằng anh đi đánh mã chược với các bạn, lúc về thấy ngực áo anh có một vết son rất thấp, Trang biết là anh đi nhảy nhưng chỉ hỏi:

· Con bé ấy lùn lắm phải không?

Bình ngăn người ra không hiểu tại sao Trang biết, nhưng cũng thản nhiên trả lời:

· Ừ, nó lùn lắm.

Bình thấy Trang không nói gì thêm, anh bỗng tức giận vì như thế có vẻ xúc phạm đến lòng tự ái của người đàn ông quá. Ai lại chồng nói dối đi chơi về với một vết son mà vợ chẳng cần nhằn gì cả thì còn ra thể thống gì nữa! Anh hỏi Trang:

· Em biết anh đi nhảy một mình, không đưa em đi tại sao em không gây?

Trang mỉm cười:

- Tại em sợ . . .
- Em mà cũng biết sợ? Sợ anh? Vô lý! Em là con người cứng đầu cứng cổ nhất nhà, muốn gì cũng làm được, khó đến thế nào cũng bắt chấp, em mà sợ anh thì lạ thực, có lẽ anh phải ăn khao . .

Trang ngắt lời:

- Không phải, em sợ gây với anh thì . . thì . . hân hạnh cho anh quá!

Câu chuyện với người khác có thể làm ra to, với Trang chỉ có thể thôi, nàng không bao giờ cần có « hạ hồi phân giải ». Trang không đủ hơi sức để gây, không ghen, không yêu, không biết vì sao hay vì tất cả, Trang không bao giờ có thể bủ lu bù loa lên như lời bà Ba đã xui khôn xui dại nàng.

Trang biết chắc, nếu làm bạn thì Bình có thể là một người bạn rất tốt. Trang sẽ chỉ nhìn thấy những điểm dễ thương của Bình. Người nào mà chẳng có điểm dễ thương, không nhiều thì ít. Còn về phương diện khác, ai cũng có ý thích riêng của mình, có cách đối xử với gia đình, với người, với việc, có nhân sinh quan riêng, có cách xây dựng tương lai, có lối sống khác nhau. Nếu chỉ là bạn, Trang sẽ không cần để ý và can thiệp đến, người ta không đòi hỏi nhau như khi thành vợ chồng.

Thấy Trang ở nhà quá tù túng, có lần mẹ Trang khuyên:

- Dù sao một ngày cũng là nghĩa. Thiên hạ người ta trông vào lắm con ạ! Mấy chị em con đưa nào tình duyên cũng trắc trở mẹ đã buồn lắm rồi! Mẹ chỉ ao ước con được một vợ một chồng . .

Trang hỏi lại:

- Để làm gì hở mẹ?
- Kia, để cho người ta khen chứ để làm gì?
- Nhưng « người ta » là ai mới được chứ?
- Thì bà con, bạn bè, xóm giềng . .

Trang cười nhạt:

- Thế họ khen thì mình được gì? Có đem lại hạnh phúc cho mình không?
- Đòi đã mấy ai được hạnh phúc, miễn được tiếng khen là đủ rồi. Người ta ai chẳng muốn được khen!

Trang ngân ngai:

- Con cũng muốn được khen nhưng con không muốn lụy vì tiếng khen. Con không cần lời khen của những người ấy. Giá đắt lắm không đáng phải hy sinh.
- Con bi quan quá, ở đời có người tốt có người xấu chứ!
- Nếu vậy thì con chỉ mới được hân hạnh trông thấy những người tốt bên ngoài thôi.
- Thôi mẹ hiểu rồi, từ nay mẹ sẽ không lạc lòng nữa.
- Mẹ hiểu rồi thì chỉ còn hai bộ quần áo nâu!

Mẹ Trang buồn rầu:

Thôi con muốn nói sao cũng được! Mẹ đã làm nhiều quá rồi! Mẹ không còn đủ sáng suốt để khuyên bảo ai nữa! Mẹ cũng biết các con gian nan là lỗi tại mẹ cả. Lúc xưa các con đưa nào cũng thông minh xuất sắc, nhưng mẹ cứ tin rằng con gái càng tài hoa đời sẽ càng nhiều khổ lụy. Mẹ dìm các con xuống để mong các con yên hưởng thái bình, cứ tưởng lấy chồng rồi sẽ có cuộc sống an nhàn ! Bây giờ thấy các con ra đời vất vả mẹ hối hận thì đã muộn rồi!

Ngừng lại một lát bà tiếp:

- Mẹ cũng biết chỉ vì cái khí khái hão của mẹ mà các con thiệt thòi quá nhiều. Xưa nay mẹ chỉ giữ việc chi tiêu trong gia đình . Gia tài sự sản của ba, mẹ không nhúng tay vào,

không giữ sổ sách gì của ba hết, thành ra ba muốn cho ai thì cho, làm gì thì làm. Mẹ có thương các con đến đâu cũng đành chảy nước mắt nhìn xuống mà thôi!

Thấy mẹ buồn, Trang rất cảm động và cũng hối hận đã khêu gợi lại vết thương làm mẹ đau lòng !

Giữa Trang và mẹ, hai thế hệ liền nhau mà xa cách nhau quá chừng! Mỗi người như lặn hụp chơi với trong một thế giới riêng mà sợi giây liên lạc chỉ là chút tình cốt nhục .

Những Đêm Mưa

Chương 10

Cái Thang

Đã ba hôm trời mưa tầm tã, Trang không còn thấy thích thú vì cái giếng nước trong vườn đã gần đầy lên đến miệng nữa. Trời xám xịt và đất thì mòng mọng những nước. Cả nhà cứ nhắc mãi trận lụt năm trước: « Nước vào trong nhà đến năm tấc và làm hư bao nhiêu là đồ đạc! ».

Tân mách chị:

Chị ạ, hai đứa em không phải đi học. Cả ngày chỉ ngồi trên giường cao xếp thuyền giấy thả chơi vui ghê! Được nghỉ học những năm ngày.

Mẹ Trang phản nản:

-Lúc nước bắt đầu rút là phải quét liền, không thì bùn đọng lại khó rửa sạch được. Năm ấy có ai ngờ là nước lại vào đến nhà. Mẹ đang ngủ đến nửa đêm thức dậy thấy guốc dép nổi lênh bênh trong phòng cả rồi!

Mấy hôm nay tuy chưa hẳn là lụt to nhưng chợ không họp nữa nên trong bữa cơm không có thịt cá rau tươi, chỉ có cá khô, mắm, muối sả, cá hộp kho lại. Trang bực mình vì phải là tã cho con. Mà con bé Li Li cứ lúc nào trời mưa là tã ướt gấp đôi những ngày nắng ráo, thế mới khổ mẹ nó.

Đến sáu giờ tối nước mưa xuống không chảy đi đâu được nữa. Tất cả các cống rãnh thông nước đều tràn đầy lênh láng khắp vườn. Chảy không kịp, nước đọng lại trong sân. Một lúc sau nước trong sân cũng không phải chỉ là nước mưa vì tất cả các ao hồ lân cận cũng lên cao tràn thêm vào. Nước lên dần dần từng bậc thêm, rong rêu ở các hồ nổi trên mặt nước lùa vào từng đám. Trang bắt đầu thấy lo ngại, chạy hết chỗ này đến chỗ kia khắp các thềm nhà để xem chừng mực nước. Mưa vẫn tầm tã không ngớt, trời ảm đạm mờ mịt không cho ai một tia hy vọng gì.

Lúc trời tối hẳn Trang bắt đầu dọn đồ đạc lên nhà trên ngủ vì phòng của nàng thấp nhất nên nước vào trước.

Mẹ Trang bảo:

-Làm gì mà cuống cuống lên thế? Thì cũng như năm trước, hay quá lắm là gấp đôi chứ gì, đã chết ai!

Mẹ Trang có vẻ bình tĩnh lắm, bà giục mọi người đi ngủ, bà cũng ôm bé Thu, ru hời ru hời như mọi đêm.

Trang đang ngủ bỗng giật mình thức dậy lúc 12 giờ khuya, nàng tưởng như mình đang ngủ dở, chung quanh giường nước mênh mông và sóng vỗ chập chờn. Trong tiếng mưa đổ rào rào dữ dội xuống mái ngói, từ xa vọng lại những tiếng kêu cứu, kêu dò, tiếng gọi nhau đủ các thứ tiếng không phân biệt được. Trang chỉ biết tất cả các thanh âm ấy hòa lẫn

thành một tiếng kêu thảm thiết lẫn trong tiếng mõ đồ hồi liên thanh.

Trang hoảng hốt đánh thức Lạc, người ở gái, dậy cùng nàng khênh một chiếc chõng tre đặt lên giường, bế hai con nằm xuống. Xong nàng đến phòng bên cạnh gọi em Tân và Tấn. Hai đứa bé nằm cong queo ngủ ngon lành, không biết tấm phản chúng đang nằm sắp sửa nổi lên mặt nước.

Mẹ Trang cũng đã thức dậy, bà xếp dọn một ít đồ đạc và nói rất bình tĩnh:

-Không sao đâu con ạ, nhà mình ở cao nhất xóm. Nếu vùng này mà ngập thì quanh đây còn ai sống nữa!

Đồ đạc trong tủ bà chỉ dọn từng dưới lên từng trên.

Ở nhà giữa, anh Bê đang cẩn thận xếp những chồng sách của ba Trang lên mặt bàn: Ba Trang chỉ huy mọi việc, giọng ông vẫn còn mạnh bạo:

-Sách từng thấp trong tủ lớn tạm cho lên trên bàn. Đồ đạc trong tủ dời lên từng cao nhất. Sách tủ thấp phải dọn lên tủ cao, sách mà ướt là không còn giá trị gì nữa!

Cô Tư cũng đã thức dậy, cô ngồi trên giường ông, co cả hai chân lên giường, mồm ngậm điều thuốc Cẩm Lệ to tướng. Cô không dám nhúng chân xuống nước, vì nghe người ta nói đang có chữa, lội nước bạc, tức là nước lụt sẽ hư thai.

Thấy Trang lảng xăng lội lên lội xuống khắp nhà mẹ Trang gắt:

-Trời ơi, con có chịu ngồi yên một chỗ cho mẹ nhờ không? Để mới dậy chưa đủ trăm ngày mà đã dám lội nước bạc. Bộ muốn chết bỏ con lại đó cho mẹ nuôi sao? Mẹ nuôi một mình con Thu đã mệt gần ngất ngư, chỉ còn da bọc xương, con muốn giết mẹ cho mau chết nữa à!

Mực nước vẫn cao vùn vụt, trong tiếng mưa, tiếng mõ dồn dập đồ hồi, muôn ngàn tiếng kêu thảm thiết làm Trang càng bối rối hoảng hốt thêm. Nhìn cái nhà năm gian rộng mênh mông và đầy những đồ đạc quý giá đối với riêng mỗi người, Trang không biết nên bỏ thức gì, cứu thức gì. Trang cũng sợ lội nước lỡ ốm chết bỏ con, nhưng nhà còn ai nữa đâu! Một người cha già ốm liệt giường liệt chiếu, một cô hầu non chỉ biết ông ọ làm vui lúc bình yên nhưng không thể nhờ cậy được lúc tai nạn, và giờ phút này cô chỉ sợ hư thai, không dám nhúng chân xuống nước, Bé Thu và bé Mỹ còn phải dứt cơm, bé Lili mới sinh chưa được trăm ngày, hai đứa em trai mồ côi mẹ mới 7,8 tuổi., tuổi chỉ biết ăn và chơi, không giúp ích gì được.

Tất cả được đặt ngồi trên giường cao vì mực nước đã lên quá đầu chúng nó rồi. Chỉ còn anh Bê một con sâu rọu và cũng là một cây bệnh ngày thường, nhưng lúc này anh còn cố gượng đứng vững để sắp tủ sách vì anh biết Ba rất quý sách. Mẹ Trang chỉ bán khoản về mấy cái bàn thờ và những bộ Kinh Phật, bà không biết nên dọn gì, cuối cùng bà thấp mỗi bàn thờ một nén nhang. Hai người ở gái, một đã phải ngồi trông trẻ con sợ nó trở mình ngã xuống nước, chỉ còn một lo dọn gạo củi, nước.

Trang đang giúp anh Bê khuôn dọn sách, bỗng nghe cô Tư cười the thé nói:

-Hê hê hê, anh Bê ơi, còn cái tủ đồ tây của cụ nữa, vô dọn mau lên!

Anh Bê bực mình gắt:

-Thế cô ngồi đây làm gì mà không giúp xếp dọn một chút cho dân gân cốt. Tôi có phải là Phật bà Quan Âm đâu mà có những ba mươi sáu cánh tay.

Cô Tư ngồi yên không cử động. Chốc chốc cô lại gọi:

-Anh Bê, đem thêm vài miếng gạch vô đây chêm chân giường, nước sắp ngập cụ rồi, hê hê hê, lụt chi lạ!

Cô vẫn ngồi co chân trên giường không dám nhúng xuống nước. Đồ đạc riêng của cô chỉ có mấy cái vali, cô đã cẩn thận gác lên xà nhà từ ban tối. Gói thuốc lá Cẩm Lệ cô cũng đã

cẩn thận bỏ trong túi, bây giờ phận sự của cô chỉ còn lo giữ cái thai.
Mẹ Trang đang dọn đồ đạc trên nhà thờ Phật cũng chốc chốc gọi với:

-Con ơi, bàn thờ Phật sắp đổ!

-Bê ơi, tủ áo gấm của cụ ...

-Bê ơi ...

Ba Trang nằm yên mãi cũng sốt ruột lên tiếng:

-Bê ơi, sách quý mà bị ướt rồi là không còn giá trị gì nữa!

-Chị ơi, em đói khóc đây này!

-Chị ơi, giường em sắp ngập đến nơi!

-Chị ơi ... Bê ơi ...

Anh Bê và Trang hết chạy lên lại chạy xuống, hết chạy xuống lại chạy lên, người đã mệt mỏi nghe thể càng bối rối thêm. Riêng Trang nghe tiếng con khóc như xé ruột. Nàng tìm được một cái bàn cao, khênh lên phản và bế bọn trẻ con đặt nằm ngòai gối ngang. Phản có ba tấm ván, hai tấm trong và ngoài có chân bàn đè nặng nên đứng yên, còn tấm giữa không có gì chặn, nổi lên mặt nước rồi bắt đầu từ từ đi du lịch khắp phòng.

Mực nước bây giờ lên vùn vụt chứ không còn lên chậm rãi như trước nữa. Trang thấy nước mắt mình đọng đầy trên mi, nàng nghẹn ngào chỉ muốn khóc oà lên ...

-Anh Bê khiêng hộ cái va li với tôi một tay.

Rồi nàng phản nản một mình:

-Ai mất hết đồ đạc cũng còn lại cái xác nhà, còn tôi tất cả « giang sơn » chỉ ở trong vali này, trôi hết thì mẹ con chẳng còn một manh!

Bỗng tiếng cô Tư thét lên:

-Trời ơi, giường cụ hồng chân rồi!

Cả nhà nghe thể hoảng hốt vội nhấc một chiếc bàn cao đặt ba Trang lên, và cùng phụ lực khênh chiếc bàn lên giường. Cái chân sung của ông bị động làm ông đau đớn khổ sở lịm đi.

Mẹ Trang đứng hần lên lò sưởi để chuyển sách lên nóc tủ với anh Bê. Mấy tấm ván đầy sách giữa nhà bị nước đội hồng chân, cả tấm ván nổi lênh bênh trên mặt nước, xô dịch một lúc rồi chìm dần xuống đáy. Nước bây giờ càng lên càng nhanh, đi từ đầu phòng đến cuối phòng, lúc trở lại mực nước đã khác hẳn.

Anh Bê vò đầu bứt tai:

-Thôi hồng rồi, mở cửa ra sân kêu cứu đi thôi!

Nhưng dù có đánh trống đánh mõ cũng vô ích. Ai cũng biết giờ phút này tất cả mọi người đều lo lấy thân mình chưa xong, mong gì ai giúp được ai! Nếu cả gia đình Trang có tận lực la hét thì cũng chỉ góp thêm vài tiếng vang thê thảm lẫn vào muôn ngàn tiếng kêu cứu khác vẳng lại từ bốn phía.

Trời tối đen, mưa vẫn tầm tã, điện bỗng nhiên tắt làm cho mọi người lại càng khủng khiếp thêm trong lúc nguy hiểm. Cối sống và cối chết bỗng giáp gần nhau đến nỗi người ta cảm thấy không còn biên giới nữa!

Thấy con mèo mướp lội vùn vụt dưới nước kêu gào một cách rùng rợn, Trang bắt đề nó lên bàn. Trang tưởng nó tìm chỗ lánh nạn, nhưng nó không chịu ngồi yên. Nó vùng vẫy cào vào tay Trang rồi lại nhảy xuống nước lội xuôi lội ngược kêu gào như phát điên, thì ra nó đi tìm đàn con. Trang rất ngạc nhiên vì con mèo này xưa nay vẫn có tiếng sợ nước, thì ra tình yêu con đã làm cho dù một con vật, cũng có những hành động suốt đời chưa từng biết.

Ba giờ sáng, rồi bốn giờ sáng, nước đã lên đến cổ. Mỗi một giây phút trôi qua người ta

đều hy vọng đó là cái giây phút nước đứng rồi rút lui. Nhưng không thể được, khi trời cứ mưa tầm tã như thế này. Có lúc Trang đã tưởng là nước như không bao giờ có thể đứng lại, và tất cả mọi người chỉ còn cầu nguyện trước giờ chết mà thôi.

Mẹ Trang đang sắp mấy cuốn Kinh Phật trên bàn bồng kêu thét lên. Cái bàn thờ Phật của bà đổ nhào xuống nước. Tượng Phật và kinh kệ nổi lềnh bềnh. Bà cố chạy theo vớt lại được vài tập giấy ướt nhàu.

Trong lúc hoang mang đến cùng cực gần như tuyệt vọng, Trang bỗng chợt nhìn lên bốn phía. Cái lỗ vuông nhỏ cỡ vừa một người chui lọt trên trần nhà để người thợ điện treo lúc xem xét giây điện, làm Trang nảy ra một ý nghĩ:

-Cái thang, phải đi tìm cái thang nhanh lên!

Gia đình ông bà Túy hàng xóm đập cửa ở nhà ngang bồng bế nhau lếch thếch lội sang vì nhà ông thấp hơn nên nước đã lên quá đầu. Trong lúc họ xem nhà Trang là nơi cứu mệnh thì gia đình Trang cũng xem ông Túy như cứu tinh. Ông để thằng con trai bé và bà vợ chữa gần ngay ngòi yên trên một chiếc bàn cao ngất ngưỡng xong cùng Trang bàn cách leo lên trần nhà. Bây giờ ông Túy là người khỏe mạnh độc nhất mà tất cả mọi người đặt hy vọng vào.

Ông Túy trèo lên trần nhà trước xem những tấm ván trần mỏng manh xưa nay chỉ dùng để làm đẹp cho cái nhà có đủ sức chịu đựng không. Ông gật đầu ra hiệu và Trang bắt chước ông, một chân đạp lên cánh cửa lớn, hai tay nâng giờ lên bám được trần nhà. Mọi người không ai dám bắt chước. Tân và Tấn đứng trên bàn chuyển lên cho nàng một ít chân chiếu khô để sửa soạn chỗ nằm cho ba. Ông Túy trở xuống mở cửa lợi ra sân đi tìm cái thang.

Cái thang nằm nổi trên mặt nước tận ngoài góc vườn nhưng may chưa trôi mất. Cái thang đã cũ vẫn thường dựng cạnh gốc cây trầu không một ai để ý, bây giờ được mọi người thiết tha cầu khẩn đến.

Một lúc sau ông Túy đem được thang vào nhà, mọi người trở dài mừng rỡ cảm thấy con đường sống chưa mất. Ông Túy cẩn thận đặt cái thang cạnh tường, ông đứng dưới bề từng đứa bé chuyển lên, Trang ở trên đỡ lấy đặt xuống ván. Năm đứa trẻ đã lên hết nhưng mẹ Trang không chịu lên, cô Tư vẫn ngồi co chân không chịu cử động, còn ba Trang thì cố nhiên không thể nào ngồi dậy được.

Ông Túy trèo lên trần nhà cầu kinh bảo Trang:

-Chị làm thế nào thì làm, tôi đã năn nỉ hết sức mà ông cụ không chịu lên, bảo chân đau không nhúc nhích được. Cả cái cô kia cũng vậy, không chịu “dời gót ngọc”. Bộ muốn “bắt cầu đồng sanh, cầu đồng tử” chắc! Còn bà cụ thì ông cụ không lên nên bà cũng không chịu lên. Nước đã ngập đến cổ mà mỗi người còn ôm một cục chương như thế thì chỉ có ngồi mà đợi chết!

Tiếng mẹ Trang than thở:

-Suốt đời tôi cặm cụi khổ sở mấy chục năm trời mới gây dựng được cái cơ nghiệp này!

Thực trời hại tôi! Trời muốn làm hại tôi hay sao hờ trời!

Trời đâu có đây để trả lời bà, chỉ nghe tiếng Trang năn nỉ.

Trong lúc khổ tâm bà đâm ra mất hẳn lý trí, bà gắt:

-Tao không đi đâu cả! Gia tài sự nghiệp mất thì tao cũng chết! Tao chết theo với Phật, Thánh, kinh kệ, bàn thờ ông bà . . .

Bà đang nói bỗng thét lên, chiếc bàn bà đang ngồi bây giờ chỉ còn một mình nhẹ quá hồng chân bập bềnh nổi lên mặt nước. Bà nhanh tay nắm được cánh cửa tủ nên khỏi ngã. Ông Túy vội vàng xuống đỡ lên thang. Người bà ốm nhỏ nên Trang nắm được cánh tay

mẹ kéo qua cái lỗ vuông dễ dàng. Bà đã lạnh cóng cả người, nằm vật xuống sàn không còn biết ai là ai chung quanh.

Lúc này không còn thì giờ để chiều chuộng hay “trung cầu dân ý” nữa, Trong lúc nguy hiểm cần phải có sự chỉ huy cương quyết rõ ràng, mặc dầu ba Trang không chịu đi, Trang vẫn nhất định bắt ông Túy và anh Bê khênh ông đi. Ban đầu ông còn chống cự, nhưng mỗi cử động đều làm ông đau đớn, kết quả ông đành nằm yên cho ai làm gì thì làm. Ông Túy và anh Bê đỡ ông lên tấm ván, khênh đi chậm rãi dò dẫm từng bước một.

Trang ở trên nhìn xuống cảm thấy từng tiếng tim mình đập, chỉ sợ một trong hai người đuối sức sẩy tay hay hụt chân thì chỉ có Trời cứu. Nước đã lên đến cằm. Anh Bê người thấp nhỏ phải đi nhón gót chân, mệt mỏi và lạnh cóng cả người, anh mím môi cắn răng cố đi từng bước cho thật vững chắc. Đang đi bỗng nhiên anh dừng lại ầm ớ kêu:

-Tôi uống nước. Chết tôi rồi!. Trời ơi! ... Ai cứu .. .cụ với!

Anh cố gượng thêm vài bước may đã đến được chân thang. Phải khó nhọc vất vả vô cùng mới xê dịch được ba Trang từ tấm ván lên vai ông Túy. Ông cõng ba Trang và bước lần lần từng bước lên thang. Cái thang cũ kỹ rít lên và kêu trèo trẹo dưới sức nặng của hai người cùng trĩu lên một lúc. Ở trên nhìn xuống, Trang nghe như tim mình ngừng đập, nàng nín thở tưởng chừng thêm một hơi thở của mình cũng thêm sức nặng và cái thang sẽ chịu không nổi mà gãy mất. Vận mệnh của cha nàng nằm trên chiếc thang tàn tật ấy, thực trong suốt một đời người không ai ngờ đến. Còn được vài nấc, bà Túy và Trang ở trên nắm được cánh tay ông, hai người cùng gồng người gắng hết sức lực kéo lên. Đồng thời bên dưới ông Túy cũng xuất toàn lực, phùng mang trợn mắt, vừa đùn vừa đẩy . . .

Ba Trang lên đến được trần nhà, nổi đau đớn xác thịt hành hạ ông đến cái trình độ tê tái không còn cảm giác. Ông như người mất hồn, mặt mày tái mét nằm vật xuống tấm ván Trang đã sắp sẵn.

Ông Túy xoa tay cười nói có vẻ thỏa mãn:

-Thực là kỳ tích, kỳ tích! Một bà chửa, ngày thường đi chợ “khênh” một bó rau muống bằng nắm tay cũng kêu nặng, kêu mệt “khênh” không nổi, và một cô “suyễn kinh niên” trói không chặt con gà, thế mà hôm nay “khênh” à quên xách nổi ông cụ một tạ lên thang gác! Hi hi hi, mình vai u thịt bắp như thế này mà công cũng nặng oải ba sườn gần trẹo cả cổ!

Châu và Lạc, hai người ở gái cũng đã có chỗ ngồi yên. Trang đợi kéo nốt cô Tư nhưng đợi mãi vẫn không thấy. Anh Bê đứng run rẩy thở lấy sức dưới chân thang, còn ông Túy nghe mẹ Trang nói có một chai rượu ngâm thuốc bỏ trong tủ, ông quyết trở xuống lặn tìm cho bằng được.

-Hu hu hu, Có ai cứu tôi với! Trời ơi, Có ai cứu tôi với!

Ba Trang lúc này đã tỉnh táo hơn, nghe cô Tư kêu cứu có vẻ thương xót lắm. Anh Bê đứng bên dưới cầu kinh:

-Cô ấy từ tối đến giờ hi hi mãi chán nên bây giờ đổi ra hu hu! Cô cao hơn tôi những một cái đầu, có chân thì tự đi cũng được, tàn tật già yếu bé bỏng gì mà phải đợi ai khênh. Mà giá có uống vài ngụm nước cũng không chết đâu!

Ba Trang thêu thảo cất giọng năn nỉ:

-Ông Túy ơi, bây giờ chỉ có một mình ông, trăm sự đều nhờ ông cả. Ông làm phúc làm đức đưa dì ấy lên kéo tôi nghiệp, bụng mang dạ chửa!

Anh Bê lẩm bẩm:

-Người ta chửa gần đẻ đến nơi đã phải lội suốt đêm cũng chẳng sao, đằng này chỉ mới có vài tháng.

Ba Trang vẫn ngọt ngào:

-Ông Túy, trăm sự nhờ ông, tính mệnh di nó ở trong tay ông, suốt đời chúng tôi sẽ không quên ơn ông . . .

Bà Túy đẩy nẩy lên:

-Mau mau lên đi anh Túy ơi! Thôi đừng tìm rượu nữa! Ngâm nước từ đêm đến giờ, không khéo lạnh mà chết đấy! Ba vạn cũng bỏ!

Ba Trang vẫn năn nỉ:

-Chỉ còn có ông, ông làm ơn . . .

Ông Túy dù vợ không bằng lòng, anh Bê dù mệt mỏi đến đâu, kết quả cũng phải đi khênh cô Tư. Lên được đến nơi giọng cô không còn rên rỉ nữa! Cô cất tiếng cười the thé:

-Hê hê hê, tui không hề ướt lấy một cái vảy. Gói thuốc Cẩm Lệ cũng còn khô ran! Có thời chi lạ!

Trang lấy mấy chiếc áo len đã cứu được chia cho mọi người. Anh Bê ngồi run rẩy trong bộ quần áo ướt sũng những nước, hai hàm răng anh đánh vào nhau cầm cập, mặt anh tái ngắt và người cứng đờ ra. Anh thay được áo xong nằm vật xuống ván mê đi.

Cô Tư trông thấy thế lại cười rú lên:

-Hê hê hê, mình đi cũng được nhưng ai đại chi mà đi. Lỡ ướt lạnh chết thiệt thân mình chớ thân ai! Ba vạn cũng bỏ, gói thuốc Cẩm Lệ vẫn còn là được!

Bất giác Trang rung mình. Trong cảnh nguy hiểm, đầy những tiếng kêu cứu thảm thiết, tiếng mõ kêu cứu dồn dập lẫn trong tiếng mưa đổ rào rào xuống mái ngói, tiếng cười của cô nghe lạnh lạnh đến rợn người!

Suốt từ đêm, Trang phải làm việc và dùng nhiều sức nên lúc này cả người đau đớn mệt mỏi như bị dần từng đốt xương. Nàng tìm một góc và nằm lẫn xuống ván. Tuy nằm nhưng Trang vẫn nghe rõ tiếng cha rên rỉ, tiếng cười hê hê từng hồi của cô Tư và những lời phàn nàn của mẹ:

-Thực là trời hại tôi! Thôi còn chi nữa! Kinh kệ mất hết, Phật tượng bể hết, áo quần trôi hết rồi còn chi! Trời, cả cơ đồ sự nghiệp của tôi! Già hơn sáu chục tuổi đầu rồi mà còn phải trông thấy cái cảnh như thế này! Thảm! Bộ kinh Pháp Hoa của tôi mới thỉnh, bây giờ có bạc vạn cũng không tìm đâu ra! ...

Bà chưa nói dứt lời bỗng cô Tư quát lên hỏi con Châu:

-Châu, sao mi không lo cất mấy cái trứng gà để dành cho cụ xơi hờ. Bây giờ cụ đói, mới làm sao?

Con Châu cười lạnh lùng:

-Thế sao cô không lo? Cô ngồi đó làm chi? Tôi làm bao nhiêu là công việc, nào gạo cơm than củi, khiêng vác từ đêm đến giờ! Bộ tôi ở không đấy hử!

-Ai biểu mi ngu! Mi lo khiêng vác không biết mấy thứ đồ đặc mà rớt cuộc đồ đặc đều ướt, mi cũng bị ướt như chuột lột. Còn tau không lo chi cả mà đồ đặc của tau không ướt, người tau cũng khô ran! Hê hê hê!

-Phải, người ta thì “Lấy chồng phải gánh giang sơn nhà chồng” còn cô thì “Sống chết mặc bay, tiền thầy bỏ túi”!

Ba Trang rên rỉ:

-Thôi bỏ đi, bỏ đi, chuyện nhỏ mọn! .

Ông không muốn ai nói động đến cô Tư, nhất là động đến sự vô dụng của cô trong cơn hoạn nạn.

Không biết con Châu đã lấy can đảm ở đâu ra, để cái nhau tay đôi với cô Tư, chính nó cũng không tự biết. Có lẽ trong lúc tai nạn, nó đã làm tròn phận sự như một phần tử của

gia đình, còn cô Tư vô dụng quá nên nó mất lòng kính nể.

Bà Túy gắt với ông Túy:

-Cái áo gấm của tôi anh để đâu? Còn cái đồng hồ tay nữa! Lại còn cái gói tã ướt của con . . . anh để mất thì liệu hồn.

Ông Túy mắng át:

-Thôi thôi, tôi xin các bà. Đẹp cái lọ mắm thối lại đi. Mới vừa lo chết dưới kia chưa được mười lăm phút. Lên đến đây cũng chưa chắc đã sống đâu mà vội giở trò tiếc của. Ấy may mà chỉ lụt chứ không bão, nếu cả lụt lẫn bão thì ngôi đây sẽ được gặp Ông Bà Tổ tiên ngay lập tức!

Đây là sự thực cũng như những lời họ nói cũng toàn là sự thực. Trong lúc này không ai nghĩ đến những câu che đậy khách khí giả dối nữa! Trang chưa chát nghĩ thầm:

-Lúc lòng người ta cởi mở thì chỉ được trông thấy toàn những cái gì đâu !!!!

Trang gượng đứng dậy mở cánh cửa sổ thông hơi nhìn ra. Bên ngoài cánh vật mờ trong mưa. Trời đã sáng nhưng ánh sáng như hòa lẫn với mưa thành một thứ màu mờ mịt. Mặt nước dâng cao lấp cả những mái nhà thấp chung quanh xóm. Trên mặt nước chỉ còn những tàu lá chuối rách nát ủ ê, một vài ngọn cây cau trong vườn còn đứng vững được, vươn lên mặt nước, phần nhiều đều ngã nghiêng hay đổ hẳn. Mấy con chó vừa lội vừa kêu ăng ăng một cách thê thảm, cố bám vào những chiếc rương hòm ngỗng ngang trôi lẫn với củi ván.

Xa xa, ngoài đám nước bạc mênh mang, một người đàn ông công một đứa bé trên vai, đứa bé vẹo đầu sang một bên, mặt nó sát hẳn với mặt nước, có lẽ nó ngất đi, hay nó đã chết, nhưng người ấy biết hay không biết vẫn mãi miết bơi. Ngoài xa nữa, rải rác từng người, ôm thân cây chuối hay mảnh ván mặc cho dòng nước đưa đẩy. Vài chiếc bè lơ dờ trên mặt nước, mặc dầu tiếng kêu cứu từ dưới nước, trên các mái nhà, khắp mọi nơi vẫn không ngớt, họ hình như không nghe thấy gì cả. Họ còn mãi lo tìm vớt những đồ vật từ bốn phương trôi dạt lại! Nghìn năm một thuở cơ mà! . . .

-Trời ơi, còn cái phễu tôm chua để trong tủ đồ ăn, có ai cứu cho tôi với không? Bây giờ dù có mấy trăm bạc cũng không làm được một phễu như thế! Trong tủ lại còn hai cái bánh Trung Thu!

-Sách! Sách ướt là không còn giá trị gì nữa! Hàng bốn, năm chục năm trời sưu tầm!

-Trời, cái ống sáp môi của tui . .

-Trời! . . .

Không lúc nào ông trời bị người ta kêu réo âm ỹ như lúc này! Từ tiếng kêu cứu mạng cho đến ống sáp môi, lọ tôm chua...

Trang thấy ngao ngán lạ lùng, nàng không cần quay lại cũng biết ai đã nói ra.

-Tôi đã bảo mà! cái đồng hồ mới tinh hảo của tôi thế là quên trong tủ. Nó mà hư thì anh liệu hồn!

-Xin các bà đi! Đồ đạc của các bà khô ráo mà các bà chết thì để mà liệm hay để mà thờ?

Nước còn lên nữa thì chưa chắc đã sống đâu! Đừng lên giọng tiếc của vội!

Trang lấy chiếc áo dài quần chật người con bé Lili.

Tạm thời Trang chỉ sợ nó lạnh. Lúc nước mới lên đến bụng, nàng đã đi tìm hộp sữa khuấy uống một cốc đầy. Nàng đủ cương sữa để bé Lili bú suốt đêm nay. Con Mỹ sà vào lòng mẹ kêu đói. Trang chợt nhớ đến chiếc bánh ngọt mẹ chia cho lúc ngồi trên bàn, Trang chỉ vờ cắn một góc rồi gói vào chiếc khăn tay cột lên đầu. Trang tháo khăn ra thì chỉ còn một nắm bột vụn. Mỹ vui mừng, hai bàn tay bé nhỏ nắm chặt tay Trang cúi xuống liếm bột bánh một cách ngon lành. Trang rũ khăn ra vết nết chỗ còn sót. Bé Mỹ lại

cầm tay mẹ liếm sạch, cả những kẽ tay nó cũng không chừa. Ngày thường bao giờ nó cũng đòi ăn những chiếc bánh nguyên vẹn, nếu chỉ vỡ một góc nó cũng chê ít không chịu ăn, nhưng bây giờ dù bé bỏng nó cũng biết có chuyện gì đặc biệt lạ lùng xảy ra không dám quấy. Thấy hết nó bắt chước mẹ rũ khăn, tìm không có chút bánh nào nó phụng phịu:

-Me!Me! em ăn không no, em không uống nước!

Đó là câu nói độc nhất lúc nó còn muốn ăn thêm.

-Me! Me! Em ăn không no, em không uống nước.

Nhưng bây giờ làm gì có nước mà uống dù em đói hay em no, và mĩa mai thay, dù bên ngoài nước vẫn mênh mông . . .

Mỗi người tự tìm một chỗ ngồi để chịu trên những chiếc đòn ngang trên trần nhà, không ai dám bước chân vào những tấm ván mỏng mảnh sợ sập xuống. Bé Mỹ vẫn ôm cánh tay mẹ:

-Me! Em ăn không no, em không uống nước!

Trang bỗng chợt nhớ ra:

-Cái thang đâu! Còn cái thang đâu rồi?

Phải kéo nó lên kéo trôi mất, đợi lúc nước rút còn khối công việc phải làm.

Ông Túy nhìn xuống thấy cái thang vẫn tựa chân tường vội vàng kéo lên. Cùng một lúc mọi người đều nhìn cái thang gãy: Cái thang cứu mệnh!

Ông Túy đặt nó nằm dài cạnh cửa sổ. Cái thang đã gãy nát, nhiều chỗ phải chắp nối và quán giằng thép chằng chịt ở mỗi bậc thang. Cái thang vẫn suốt ngày dựng bên gốc cây trầu leo trên mình cây vòng trụ lá, lâu lâu nó lại bị ném từ nơi này sang nơi khác. Khi người ta hái trầu thì nó bị ném sang gốc cây ổi, khi Tân và Tấn treo ổi thì nó bị gạt sang gốc cây mít hay đá hẵn xuống đất.

Cái thang cứ nằm lì dưới đất như ăn vạ cho đến khi mẹ Trang trông thấy bảo con Châu dựng lại, nó mới kéo lê sên sệt ném trả vào gốc cây trầu. Cái thang không hề có được một chút tín nhiệm nào. Cả đến người thợ lúc treo lên trần nhà sửa giầy điện cũng chỉ đánh đu vào cánh cửa mà lên chứ không dám dùng nó. Thế mà giờ đây nó đã cứu cả nhà! Nó bỗng biến ra đáng kính, đáng yêu, anh hùng trong mắt mọi người.

Ở dưới nhà chóc chóc lại có tiếng đồ vật đổ xuống nước và mỗi lần như thế mẹ Trang lại than thở:

-Thôi còn chi nữa! Cả gia tài sự nghiệp của tôi!

Chỗ chân sung của ba Trang lại đau nhức dữ dội. Ông rên rĩ một lúc rồi mê lịm hẳn đi. Khi ba Trang không rên nữa thì đến lượt những người khác rên. Nhưng ai có lợi nước đều cất tiếng rên, ban đầu còn gắng rên se se, cuối cùng không còn nể nang gì nữa, mạnh ai nấy rên và càng ngày càng to. Trang cũng thế, nàng thấy cả người mỏi như dần, nhất là hai bắp chân và đùi, từng thớ thịt đều như tê cứng lại và đau đớn đến nỗi không thể trở mình được.

Suốt từ sáng cho đến chiều mọi người nằm co quắp trên những thanh gỗ ngang mê man không biết đến bên ngoài, không biết ngày giờ và cũng không biết đến đói khát . . .

Dần dần trời tối hẳn lại, nhưng mưa vẫn còn nặng hạt. Tiếng kêu cứu và tiếng mõ, tiếng súng báo hiệu vẫn còn vẳng lại xa xa. Cả nhà không ai nói gì, bỗng nhiên bà Túy kêu lên:

-Chết tôi rồi! Trời ơi, tôi đau bụng!

Hai tay bà ôm chặt lấy cái bụng to tướng đã gần ngày cất tiếng rên rĩ. Bác sĩ hôm kia đã nói bà sắp đẻ trong vài ngày, nghĩa là tình trạng như một trái cây đã chín tới, chỉ còn đợi nó rụng xuống mà thôi!

Ông Túy hốt hoảng:

- Ấy chớ! Đừng để ra đây nhá! Dại đột để ra bây giờ thì chết cả mẹ lẫn con chứ không chơi đâu! Gắng nín đến mai may ra còn hy vọng sống!

-Ồi trời ơi! Đau chết tôi, đau chết mất thôi, ối ối . .

Bà Túy đang ôm bụng rên la bỗng bật cười:

-Không sao đâu, tôi không để bây giờ đâu! Ôi trời, đau quá, đau quá!...

Tân và Tấn còn bé, mình nhỏ nhẹ nên nằm lẫn ra ván ngủ. Chúng chỉ thấy khổ vì phải nhịn đói suốt ngày, và lại còn khát nữa! Từ ngày mẹ chết, chúng nó không còn ai để vùi vãnh nên cũng đã thành thói quen ngoan ngoãn, và nhất là trong lúc này chúng biết không thể có gì hơn được nên đành ôm nhau nằm ngủ. Mọi người cũng dần dần ngủ hay nói cho đúng hơn mê đi trong tiếng mưa, trong sự mệt mỏi cùng cực của thể xác và tâm hồn.

Sáng hôm sau lúc trời mờ sáng thì nước đã rút chỉ còn ngang đầu gối và mưa cũng đã tạnh hẳn. Cái thang lại được đặt xuống rất cẩn thận nhẹ nhàng, và mọi người cố hết sức kéo lê thân hình mỗi một dò lần từng bước thang xuống bắt tay vào công việc dọn dẹp.

Bên dưới cả một cảnh tượng tàn phá thảm hại hiện ra, tất cả cái gì cũng đổ vỡ bần thiu.

Sách vở bị nước đưa đẩy tản mát đi khắp cả các phòng và nát ra từng mảnh. Cả một tủ đựng cốc chén đổ vỡ. Các rương và tủ quần áo lúc dỡ ra thì chúng đã tự nhuộm thành một thứ màu lem luốc không tên.

Mẹ Trang ngần ngợ cầm một chiếc áo màu bùn bần thiu ướt sũng những nước, ngấm mãi không thôi. Đó là chiếc áo nhung màu rượu chát mới nhất và cũng là chiếc áo đẹp nhất của bà, bây giờ nó giống hệt như một con mèo bị nhúng nước bùn, từng đám nhung xoắn tít lấy nhau không còn những ánh tuyết êm dịu óng ánh nữa. Bà nhìn lên bức ảnh bán thân treo trên tường cao, bức ảnh chụp lúc bà mới hai mươi lăm tuổi, lúc bà còn trẻ đẹp . .

. Trang đến cạnh mẹ sẽ nói:

-Me ạ, con mua cho mẹ một chiếc áo nhung khác.

Bà lắc đầu gượng cười:

-Không con ạ, có phải mẹ tiếc chiếc áo nhung đâu!

Bà rơm rớm nước mắt tiếp theo:

-Suốt đời mẹ từ lúc trẻ cho đến bây giờ mẹ đã hy sinh hết cả cho chồng, cho con, cho gia đình. Mẹ có tiếc gì đâu! Trải qua bao nhiêu lần lên bổng xuống trầm, mẹ đã bảo toàn được cảnh nhà, và giúp đỡ cho ba con không phải là ít. Cho đến ngày nay, các con đều đã trưởng thành tản mát tất cả bốn phương, mẹ thì già, mẹ chỉ còn có một người chồng mà nay cũng không còn là của mình nữa! Có lẽ nào mẹ lại tiếc một chiếc áo nhung!

Bà ngừng một lát thở dài:

-Mẹ đã cố hết sức mà rốt cuộc không cứu vớt được gì cả! Nhưng dầu sao mẹ cũng đã tận lực. Nay mai mẹ sẽ . . . ra đi . . ., và đời sẽ quên mẹ như mẹ quên chiếc áo nhung này, nhưng thôi mẹ chỉ nói chừng ấy, con phải tự tìm hiểu thêm cho nhiều mà định liệu đời của con . . .

-Hê hê hê, đồ của tôi không ướt lấy một cái vẩy, hê hê hê . . . Cả mấy con gà con cũng tự trốn được không chết lấy một con, chi lạ, thiệt là có thời!

Nghe tiếng cười hê hê của cô Tư, Trang thấy cả người nổi gai. Trang nhìn cô và cảm thấy hơi là lạ. Tuy ống son của cô không mất nhưng sáng nay cô chưa trang điểm, trông chán chường tàn tạ quá chừng. Trang đã quen nhìn cô với đôi má đỏ rực như hoa phượng, môi cũng đỏ chói, son đánh sát vành môi mỏng dính, có hai khóe thực dài. Gương mặt gầy, lưng quyền cao, bộ mặt lúc nào cũng đánh phấn trắng bệch của cô tăng thêm sự trái ngược của đôi bàn tay đen xương xẩu và lúc nào cũng nhom nhóp đầy mồ hôi.

Ban đầu Trang thấy chướng mắt cái lối trang điểm có vẽ hình nộm ấy nhưng sau nhìn quen Trang cũng thấy cô đẹp, một vẻ đẹp mê hồn các ông già, nhưng thiếu tính chất dịu dàng thùy mị của những người đàn bà với sứ mệnh đem lại hạnh phúc thịnh vượng cho gia đình.

Ngoài sân thấp thoáng bóng những người láng giềng đến hỏi thăm. Họ ở những nơi thấp hơn nên tản cư ngay từ lúc mới bắt đầu lụt nay mới trở về.

Mọi người tranh nhau kể lể:

-Tôi bị trôi tất cả quần áo đồ đạc, bây giờ chỉ còn một manh này.

-Tôi bị sập cả cái nhà bếp nhà ngang.

-Tôi trôi mất cả bầy heo hai chục con.

-Tôi. . .

-Ấy, dưới kia người ta trôi sạch cả làng, cho đến vững như cột đình cũng không còn!

-Có một gia đình bám lên mái nhà tranh bị trôi tuột ra sông Hương, lúc trôi ngang dưới cầu Trường Tiền bị gạt cả xuống nước. Hà hà, thì ra chúng mình vẫn còn có phúc!

-Nào về lo sửa máy vô tuyến điện trước, nghe thiên hạ nói dóc chơi. Mình kêu cứu khẩn cả cổ cũng chẳng có con ma nào biết đến, chứ nghe bản báo cáo thì chắc là cả một đội thủy binh đi cứu nạn dân và kết quả tốt đẹp ghê lắm!

-Thế nào, cụ có việc gì không, cô Trang có mất mát gì không?

Mẹ Trang chỉ gian nhà:

-Các ông các bà xem đây, may mà còn gian nhà và cái thân già này!

Trang định trả lời mất sạch cả, nhưng cái cảnh người đàn ông cống đũa con chết trên lưng, mãi miết bơi trên mặt nước mênh mang không bờ bến hiện ra trước mắt nàng.

Trang ôm chặt hai con vào lòng trả lời:

-Không, không, tôi không hề mất chút gì. Cả cái tài của tôi vẫn còn nguyên vẹn.

Tiếng rên của ba Trang, từ trong phòng vắng ra nhắc nàng nhớ đến ấm nước đang đun dở để pha trà cho ông. Trang đứng dậy xuống bếp cho thêm củi. Con Châu đang vo gạo bảo Trang:

-Này chị, nghe bà Bá bên cạnh đang khóc ông ấy. Hay quá! Em nghe từ sáng đến giờ vẫn chưa hết, dài hơi ghê!

Trang lắng tai nghe. Tiếng bà sang sảng chẳng khác lúc bà chửi mất gà tí nào.

-Hơ hơ, hờ hờ, ông ơi là ông ơi! Ông chết đi ông bỏ tui, ông bỏ tòa ngang dãy dọc. Ông ơi là ông ơi! Ông sống giàu có năm đụn bảy kho mà chết vừa đói vừa lạnh. Tui biểu ông ăn mấy miếng khoai khô rồi đi mà ông cũng không ăn. Ông nóng ruột đi tìm cháu ông để đến nổi ôm cây mà chết giữa đường.

Tui đã chấp tay tui lạy ông, biểu ông đừng đi, một hai ông cũng cứ đi. Hơ hơ! Hờ hờ! Tổ cha đũa mô rủa mà hấn dám nói tui xui ông đi vớt củi rêu, để ông lạnh, ông đuối sức ông chết! Ông ơi! Lúc sống hà tần hà tiện, con cá to cũng không dám ăn, chừ ông chết rồi tui cúng nem cúng chả cho ông ích chi! Ông ơi! Hơ hơ! Hờ hờ. . .

Bỗng nhiên bà đổi giọng quát người ở:

-Mới, mi còn đợi chi mà không đi vo thúng gạo ướt xay bột đi, để lâu chua lè ra tau bắt mi ăn cho hết đó.

Ấm nước đã sôi, Trang đổ vào bình rồi đun ấm khác.

Những cành tre nõ lóp bốp, ánh lửa đỏ ấm áp reo vui. Cái thang đã được chặt ra để nấu vì tất cả than củi đều bị ướt hết không dùng được. Cái thang anh hùng, cái thang cứu mệnh hôm qua! Nếu biết suy nghĩ chắc nó tưởng rằng sau cái “ân cứu mệnh” người ta sẽ đặt nó trong viện bảo tàng hay cho vào lòng kính xếp chung với bàn thờ tổ tiên để ghi công ơn

nó . . . Nhưng thực ra trên đời mấy ai biết tri ân, mấy ai còn nhớ đến những tai nạn đã qua! Khi người ta chết hụt xong, phần đông đều tưởng rằng “Mạng mình to lắm. Có lẽ Ông Trời còn dành để dùng vào một sự nghiệp vĩ đại gì đây!” Vậy thì cái thang dù suốt đời đã tận tụy hy sinh, thì dù có phải hy sinh cho đến phút cuối cùng là lẽ dĩ nhiên. Mai đây người ta sẽ đặt làm một cái thang mới khác chắc chắn đẹp đẽ, xứng đáng để trao gởi tính mệnh lúc cần dùng đến cũng là một lẽ dĩ nhiên nữa. Còn cái thang cũ kỹ, gầy gò, trước khi trở về với tro bụi, vẫn nấu chín cơm sôi nước, hiến thân một lần cuối cùng, lại càng là một lẽ dĩ nhiên và hợp lý vô cùng.

Những Đêm Mưa

Chương 11

Còn Nước Còn Tát

Gần một năm trời sum họp với gia đình làm Trang ngao ngán. Đại gia đình của nàng mặc dầu trải qua mấy lần kinh hoàng với thời cuộc, trải qua bao nhiêu biến cố chết đi sống lại, vẫn không hề thay đổi chút nào. Hay là chỉ thay đổi tạm thời cho thích hợp hoàn cảnh, rồi khi sóng yên gió lặng, mọi nhân vật với những cá tính đặc biệt lại trở về với những thói quen xưa. Thì ra người ta chỉ tha thứ, hợp tác, tin cậy và dễ dãi với nhau trong cơn tai nạn mà thôi!

Và những đứa con đã lớn, đã sống độc lập, đã chìm nổi gió sương bao nhiêu năm, khi trở về với đại gia đình, nó lại hiện nguyên hình trong nền nếp cũ: phản đối ngấm ngầm, phục tùng giả dối . . . Phần nhiều ý nghĩ và hành động trái ngược nhau một cách mỉa mai.

Trang không muốn nghĩ ngợi sâu hơn nữa về cha mẹ. Trang thấy ai cũng đúng mà ai cũng có điều sai lầm. Mỗi người đều cương quyết đi đến một cực đoan và không ai muốn quay đầu trở lại, thành ra sự lãnh đạm, xa cách càng ngày càng sâu. Tình yêu của cha mẹ, cái “Tình thiêng liêng” ngày xưa đã chết! Một chút Nghĩa rất mong manh giữ họ phải sống chung dưới một mái nhà mà mỗi người mơ một cảnh giới khác.

Ba Trang mặc dầu rất muốn xa hẳn bà vợ già để vui hạnh phúc với cô vợ trẻ nhưng không lẽ gần bốn chục năm trời tình nghĩa bây giờ đã lên cù, đã thành ông nội, bà cố, đã gần đất xa trời lại còn bày chuyện ly dị cho thiên hạ chê cười. Dù sao vì danh tiếng của gia đình, vợ chồng vẫn phải nhẫn nại, cố chịu đựng để giữ tiếng với bà con thân thuộc, mà sự thực trong lúc ấy, làng trên xóm dưới đã kể chuyện giứt gân của họ không bỏ sót một chi tiết nào.

Xưa kia đã có lần Trang tưởng mình khô, nhưng bây giờ so với tâm sự của mẹ, là một khô hài mỉa mai. Tóm lại cũng chỉ vì không hiểu nhau mà ra cả. Cha mẹ hơn bốn chục năm trời chung sống còn chưa hiểu nhau thay!

Nhưng tại sao lại không hiểu? Tại người ta không muốn hiểu, không chịu hiểu, không hiểu nổi hay mình không giúp cho người ta hiểu?

Trang ngập ngừng thấy mình cứ muốn đi sâu vào tâm tư của cha mẹ. Nếu cách đây ba chục năm, đó là những “đáng thiêng liêng” mà các con chỉ biết cúi đầu vâng lệnh chứ không bao giờ dám cãi lại, hay phê bình phải, trái, dở, hay . . .

- Chị ơi, có thư!

Tân ở ngoài cửa vừa chạy vào vừa gọi Trang, đưa cho nàng một bức thư. Nhìn nét chữ

Trang nhận ra thư của Dung. Dung hiện đang ở với hai con làm việc với một hãng buôn ở Saigon, cuộc sống cũng hơi chật vật. Trang bóc thư ra xem xong đem lên nhà đưa cho cha. Trang đứng bên cạnh chờ, nhìn kỹ nét mặt để xem sự phản ứng của ông thế nào. Ông nằm trên phản gỗ ở giữa nhà hóng mát. Cô Tư ngồi bên cạnh đang đếm xâu hạt ngọc. Cô lần từng viên nói to:

- Sanh . . . lão . . . bệnh . . . tử. Sanh, lão, bệnh, tử . . .

Ba Trang cầm bức thư, không tìm thấy kính đâu, ông cau mày hỏi:

- Nó gửi cho ai? Đọc nghe, Nó nói gì trong ấy?

- Dạ chị con gửi cho con. Nói nhờ bà Ban giúp nên mới được việc làm hiện tại. Bây giờ xin gọi vào cho chị một cặp nón Gò Găng để tặng bà Ban vì bà ấy đi xa muốn một đôi nón tốt nhưng tìm không có.

- Mua độ bao nhiêu tiền?

- Dạ độ một trăm đồng.

Ông cau mày:

- Hừ, những một trăm đồng! Mua nón cho nó làm ơn làm nghĩa! Tao thôi việc nằm đây còn làm gì ra tiền! Con cái đứa thì ăn, đứa thì xin.

- Dạ!

- Người ta thì con cái thành ông nọ bà kia cả, tháng tháng cung cấp cho cha mẹ, còn tao thì . . .

- Dạ, thưa ba muốn ăn trái thì phải trồng cây . . .

Ông quát lên:

- Đây, lại sắp dở giọng! Thôi đi xuống nhà!

Trang lặng lẽ đi xuống, nằng nghe cô Tư cười rú lên:

- Hi hi hi, « Sanh » cụ ơi! Cụ mua chuỗi ngọc cho em đi. Chuỗi ni tốt lắm. Có sáu ngàn thôi mà. Chuỗi ni hên lắm. Sanh mà lì !

Trang lặng cả người. Thực là một cảnh tượng mâu thuẫn mỉa mai. Đứa con gái thuở bé không cầu, nhưng lớn lên đã làm ông đắc ý ngâm mấy câu Đường thi :

- « Tùng thử thiên hạ phụ mẫu tâm

Bất trọng sanh nam trọng sanh nữ” . . .

Mặc dầu Dung không làm Hoàng hậu, Vương phi gì cả như bài thơ tả nàng Dương Quý Phi, nhưng nàng đã nai lưng ghé vai lãnh cái gánh nặng của gia đình lúc nguy nan nhất trong thời loạn. Đứa con ấy bây giờ đang sống lao đao chật vật, xin ông một đôi nón Gò Găng để tạ ơn ân nhân ông cũng dẫn vật, trong khi cô hầu non đang đếm từng hạt ngọc “Sanh, lão, bệnh, tử” xem chữ nào đúng vào hạt may mắn.

Ba Trang cầm chuỗi hạt lên xem gât gù :

- Em thích thì mua nhưng . . . đừng cho bà biết. Nói là em tự mua nghe không?

Cô Tư bĩu môi:

- Hừ, em thiếu chi tiền! Tiền em cho vay đặt nợ đòi về hết cũng đủ mua một trăm chuỗi.

Cô nói mà không cười, vì bệnh nói khoác đã thâm nhập vào tâm can phế phủ từ lâu, thành bệnh kinh niên rồi, nên cô nói khoác không còn ngượng miệng nữa, và cũng không còn phân biệt được lúc nào là nói phét, lúc nào là nói thật.

Sự thực từ ngày chồng cô cưới cô vợ “đồng chí” trên khu, cô làm bánh bông lan bán sỉ, hai mẹ con kiếm đủ chi tiêu là may lắm rồi. Nhưng cuộc sống vật lộn vất vả cho cô một cái kinh nghiệm là càng khoe khoang nhiều, càng diện sang, càng dễ . . . đi vay, và với đàn ông, càng xem nhỏ đồng tiền, thì họ càng cho nhiều mà không dám tiếc.

- Nào ai nói em không tiền, nhưng mà tôi sợ . . .

Cô xoa bụng cười một cách kiêu hãnh:

- Để em đẻ một thằng con trai xem có ai dám làm gì em không.
- Con gì cũng được, con trai gái gì tôi cũng có đủ, miễn con em đẻ là tôi quý !

Cô nũng nịu:

- Không, em nhất định đẻ con trai, đẻ con gái em không thềm nuôi đâu.

Cô không bỏ một dịp nào có thể mỉa mai:

- Con gái cụ cả bấy đó, có ai “nên thân” đâu! Có ai làm vương làm tướng chi được mô mà đẻ ra cho thêm tội thêm nợ.

Cô mở hộp thuốc Cẩm Lệ vắn một điều thực lớn hút phì phèo nói tiếp:

- Chi lạ, dạo ni em hút thuốc nhiều quá, hút ngày hút đêm không ngừng, không hút thì nhớ thềm ghé.

Ông âu yếm cười:

- Thế mới là tri kỷ của tôi. Bà ghét thuốc lá thành ra xưa nay tôi không được hưởng cái thú hút thuốc lá trên giường. Thật là phí cả mấy chục năm trời.
- Ồ mà lạ quá, em có mang lần này, chi cũng không thềm chỉ thềm thuốc.

Ông gật gù:

- Thế mới đúng là con của tôi.

Cô Tư kiêu hãnh hất hàm hỏi:

- Thế còn mấy anh mấy chị?
- Con ông già mới là đứa con “tinh thần” em biết không? Còn những đứa con đẻ lúc thanh niên toàn là con “vật chất” hết! Hai vợ chồng làm quần quật suốt ngày chưa đủ trả nợ còn ai dám nghĩ đến chuyện đẻ con. Nhưng lỡ có thì cũng đành chịu vậy, coi như “trời cho”!
- Chỉ lúc nào về già, trí não thông thả, sự nghiệp công danh gì cũng đầy đủ, rảnh rang uống rượu ngâm thơ, trồng hoa, xem sách mới nghĩ đến chuyện “đúc” một đứa con út để bông bế vui đùa cho đỡ hiu quạnh lúc tuổi già. Để em xem, em sinh con rồi sẽ thấy tôi cưng nó đến như thế nào.

Cô Tư đang cười hi hi hi một tràng dài bỗng phát vào đùi đánh đét một cái nói:

- Chết! Cuối tháng rồi! Em phải đi đòi nợ mới được. Để mấy thằng cha đó lãnh lương ra, đi đánh bài hết. Chặn đầu không được chỉ còn nước coi tụi nó nhăn nhẽ cười trừ, xin góp tháng sau.

Ông lo lắng:

- Hộ nợ em có nhiều không? Có ai quýt của em bao giờ không?

Cô lấy một chiếc gối nhỏ chêm chân cho ông trở mình, cong cớn:

- Quýt của em? Bộ muốn mò mả ông bà được lật ngược lên phơi nắng hay sao! Em nói cho cụ biết, nếu cụ gặp em sớm hơn thì bây giờ đã giàu to rồi.

Ông cảm động nắm tay cô:

- Tôi tiếc quá, nếu gặp em ba mươi năm trước thì . . .

Cô cười rú lên:

- Hi hi hi, ba mươi năm trước em còn nằm trong nôi.

Ông không chú ý nghe lời cô nói. Trong trí ông chợt nhớ đến một bài thơ chữ nho trong có câu “tương phùng hận vãn”, ông muốn làm một bài thơ tặng cô nhưng nghĩ mãi không ra, hình như hôm nay tất cả văn chương thơ phú đều trốn đi đâu mất! Có một câu ông vừa ý nhất thì đã làm trong bài thơ tặng một bà “bạn gái” danh ca từ lâu lắm rồi! Ông gật gù ngâm lại câu kết: “Gặp nhau chi lúc chợ gần tan!”. Phải, chợ gần tan thì còn buôn bán gì được nữa! Cũng như giờ đây ông đã già rồi còn mong hưởng việc đời được bao lâu, biết

còn có thể sống được mười năm nữa để trông thấy cảnh cô Tư làm giàu cho ông sung sướng, để con quí tử cho ông về vang lầy.

Trong đời ông, mãi đến bây giờ mới thấy cái say sưa đối với đàn bà. Bà hiền lành quá, bà là người của thế hệ trước lúc nào cũng coi chồng như cấp trên. Chồng muốn là mệnh lệnh, dù những ý thích của ông thật là động trời. Tuy trong lòng bà không ưa gì người tình địch mà ngoài mặt vẫn phải ngọt ngào, phải tỏ ra vui vẻ, đại lượng. Gia giáo dạy bà như thế, tập quán của gia đình, xã hội đều yêu cầu như thế, ông được nuông chiều quá nên quen đi không thấy sung sướng nữa.

Những cô vợ lẽ nàng hầu bà đã cưới về cho ông xưa nay bà đã cố ý chọn cô nào không đẹp lắm, và nhất là không học hành thông thái gì cả để tránh sự ghen ngược và lấn quyền rất có thể xảy ra. Bà đã coi ông là ông Trời, các cô lại còn coi ông hơn cả Trời nữa, thành ra ông không thấy thú vị gì cả. Ông thấy đàn bà như một đàn ngựa thuần, ngoan ngoãn đến phát chán.

Mãi đến bây giờ gặp cô Tư như gặp một con ngựa hay, mà “ngựa hay thì có chứng” như tục ngữ đã nói, thỉnh thoảng nó lại dờ chứng đá ông một cú đau điếng nhưng cũng thú vị biết bao! Xưa nay mỗi lúc ông cất tiếng gọi bà hay cô nào thì họ “miệng dạ, chân chạy” đến ngay lập tức. Bây giờ trái lại, ông thường gặp những trường hợp bất ngờ và đầy kích thích. Hôm cô Tư mới về ông gọi:

- Em Tư ơi!

- Dạ.

- Ra đây rót cho tôi chén nước!

- Thì cụ vô đây không được hay sao? Nước trong bình đó, rót lấy mà uống! À em cũng khát, rót nhiều cho em uống với.

Ông thấy ngạc nhiên và thú vị như lần đầu tiên lúc còn bé tí được trông thấy dòng nước chảy ngược lên và ngọn đèn chúc trở xuống. Nó lạ lùng và kích thích biết bao nhiêu.

Lại còn những lúc ông đang hút thuốc, cô giật lấy hút phi phèo vài hơi rồi trả lại trên môi ông cũng mới lạ đối với ông, hơn nữa lại còn âu yếm làm sao! Có lúc cô tự thấp một điều hút trước vài hơi rồi dứt cho ông, trông thân mật hấp dẫn quá chừng.

Từ lâu ông đã chán lối sống xa cách của những đôi vợ chồng thời phong kiến. Che dấu tình cảm, “tương kính như tân”, cái điểm mà bà lúc nào cũng giữ. Đã là vợ chồng mà phải kính sợ nhau, hay coi nhau như khách thì còn thú vị gì nữa !

Tiếng cô Tư gọi ông làm ông giật mình:

- Cụ, cụ nghĩ gì mà nghĩ lăm thế? Em đi đây. Nhân tiện em ghé lại anh Nam mời đến chữa bệnh cho cụ. Anh ta là anh họ của em làm thầy chuyên môn chữa bệnh bằng thuốc ngoại khoa có tiếng lắm. Cụ lành rồi phải thưởng cho em nghen !

Nói xong không đợi ông trả lời, cô xách nón nghoe ngoáy đi ra cửa.

Còn lại một mình, ông châm một điếu thuốc vừa hút vừa nghĩ ngợi lan man. Hồi nãy Trang vừa nói một câu, ông thấy đúng nhưng phải mắng chận nàng đi, bởi vì để Trang nói trắng ra thì có vẻ bất kính lắm. Mới cách đây không lâu bao giờ ông cũng chuyện trò bàn bạc với con như bạn, nhưng từ ngày có cô Tư, ông muốn xa cách bớt, để giữ cái uy nghiêm của một người cha, nhất là khi người cha ấy đã có nhiều hành vi, chính tự mình cũng thấy là hơi qua đáng.

Trang nói rằng: “Muốn ăn trái phải trồng cây”. Đúng, và đã trồng thì phải lo vun xới, chăm bón cẩn thận. Các con ngày nay không cung đốn ông được cũng là lỗi tại ông, ông đã thiếu bổn phận làm cha bây giờ còn phản nản gì nữa!

Xưa nay, mãi nghĩ đến khoái lạc riêng của mình, chạy theo công danh, và nữ sắc, ông không bao giờ nghĩ đến tương lai các con. Ông bà định lúc đám con gái lớn lên sẽ gả cho mỗi đứa một thằng chồng theo kiểu “làm quan tất” là đủ sung sướng chán, nghĩa là yên phận theo chồng, bỏ lên bậc thang quan-lại, rồi thì “Cơm Vua Ngày Trời”, một ngày kia cũng ngựa anh võng nàng như ai vậy

Các con trai được quý trọng hơn, nhưng ông không để tâm đến sức học như thế nào. Nếu thế giới cứ bình yên mãi chắc mọi sự cũng không ra ngoài dự đoán của ông: đường hoạn lộ dài mấy đi lâu rồi cũng tới.

Nhưng khôn nổi, ba, bốn thứ đảo chính liên tiếp. Mỗi lần đảo chính là một lần chết đi sống lại. Rồi cách mệnh bỗng bùng nổ, ông không ngờ. Mọi sự đều bị lật ngược. Phải có Ông Bà Cố Tổ trên ba đời bàn cố nông mới mong được ăn nên làm ra, Ông đành chịu thua trước làn sóng ồ ạt dữ dội lan tràn khắp nơi. Tất cả dự tính của ông đều đổ xuống sông xuống biển hết.

Nhớ đến cái thời kỳ “phong trào” mới nổi lên, ông buồn đến lặng cả người! Của cải ruộng vườn nhà cửa gì cũng phải nộp hết, cả đến con trai con gái gì cũng phải “quyên” ra làm việc để đổi lấy sự bình yên của hai thân già. Ông bà đóng chặt cửa nhà trước tạ khách. Bà nhặt củi khô trong vườn để nấu cơm, ông ngồi ở góc vườn sau chăn bò, vì thằng bé chăn bò cũng phải đi Bình dân học vụ và Nhi đồng cứu quốc nhóm họp, học hành suốt ngày. Ông ngồi chán đám bò ăn cỏ đã tức cảnh tập Kiều mấy câu:

“Hỏi ông, ông mắc ra đình,

Hỏi bà, bà mắc biểu tình đến mai

Hỏi cô, cô mắc “Một, Hai”

Hỏi cậu, cậu mắc hát bài Thanh niên

Cả nhà sung sướng như tiên . . .”

Nghĩ đến thời kỳ ấy ông thấy lòng nao nao. Mọi người đứng trước một tai nạn chung, đều hợp tác chặt chẽ để bảo vệ sự an toàn của gia đình. Nhưng đến lúc sóng yên gió lặng rồi, tai qua nạn khỏi rồi thì mỗi người lại dàn ra một mặt trận và cố sức phát triển mạnh mẽ.

Ông lại cô này, cô nọ, bà lại cúng bái chùa chiền . . .

Có tiếng kệt cửa ông quay lại, Bà rón rén đi vào tay bưng một chén trà nóng.

- Mình, đây là chén trà cúng Phật, tôi đã xin “phép” trong đó rồi. Mình uống đi cho khỏe. Muốn từ chối nhưng không nỡ, và cũng không có mặt cô Tư, ông có thể uống cho bà vui lòng. Ông định uống vài ngụm rồi thôi nhưng chén trà thơm ngon quá, làm ông theo thói quen cứ uống dần cho đến hết.

Bà nhỏ nhẹ nói:

- Mình này, Đền thờ Mẫu ở gần cửa Tứ linh lắm. Hôm qua tôi có lại đền ấy khẩn xin Ngài về trị cho mình. Cô Ngọc là “lính” của Mẫu đã hơn mười năm nay, Mẫu ban phúc ban lộc cho nhiều lắm. Đền to hết sức mình à. Chỉ một cái mào Cửu châu của Mẫu đội chín cái hột xoàn cũng đến bạc vạn rồi.

- Thế nếu cúng thì hết bao nhiêu tiền?

- Chưa biết, nhưng chắc là không ít. Hôm nọ bà tham Bê sốt, khẩn Mẫu lành rồi dâng một lễ tạ ngọt vạn bạc.

Ông giật nảy mình:

- Vạn bạc! Vạn bạc thì giết ai ra? Mẫu gì mà ăn cái cổ thất nhân ác đức đến như thế?

- Mình đừng nói bậy không nên! Mẫu linh lắm, Mẫu cho lành rồi ban phúc ban lộc thì lại khá, lại ăn nên làm ra được, còn hơn nằm ôm bệnh biết đến bao giờ?

Ông thấy rất khó chịu, giả vờ nhắm mắt rên khe khẽ và chỉ vào chân có ý muốn nói ông

đang đau đùng làm bận ông. Ông thấy giận lạ lùng. Ông đường đường là một người quân tử chính đại quang minh, nếu trong đời ông có làm lỗi thì chỉ độc có một lỗi không trung thành với bà, lỗi này bà không bắt thì thôi chứ can thiệp gì đến Mẫu? Nay ông đau ốm là bệnh của vật chất chứ Mẫu nào lại làm ra bệnh tật, Mẫu nào lại vô duyên vô cớ hại ông để đòi ăn lễ được! Ông rên to lên để khỏi nghe tiếng bà nói thêm, để cho hả cái giận dữ trong lòng.

Bà thấy ông đau, hoảng hốt vội đi tìm chai dầu bóp. Trong trí não chất phác và cổ chấp của bà, bà không tin gì hơn là Trời Phật Thánh Thần. Ngày xưa con trai út bà bị đau sốt rét rất nặng nhưng bà chỉ cho chữa thuốc ta. Và các ông lang ta xưa nay vẫn liệu “chạy” trước, khi thấy con bệnh gần chết. Còn thói quen của các ông lang tây là khi thấy bệnh nhân hấp hối hay chết rồi cũng còn tiêm thêm một mũi thuốc hồi dương để tỏ ra ta đây tận tâm với chức vụ, đã cố hết sức cứu tính mệnh bệnh nhân cho đến phút cuối cùng. Và vì thế bà cứ nhớ mãi cái phút giây khi bác sĩ rút mũi tiêm ra thì thằng bé tắt thở! Như thế nghĩa là chính họ đã giết chết con bà. Từ đấy bà đâm ra ghét thuốc tây và định nghĩa các ông lang tây là những kẻ giết người công khai mà vô tội.

Thời gian trôi, khoa học tiến bộ không ngừng, xã hội cũng không phải là cái xã hội lúc bà còn xuân sắc, nhưng bà không chịu hiểu điều đó. Những cuốn Kinh Lăng Nghiêm, Pháp Hoa, Quan Âm ngày ngày bà vẫn tụng không có một chữ nào thay đổi, cũng như tư tưởng, quan niệm về việc đời của bà cũng vẫn không hề khác xưa.

Trong khi ấy thì ông đọc báo xem sách, theo dõi mọi biến chuyển của thời thế, ông khỏe mạnh cường tráng đúng là một con người của thời đại. Tư tưởng của ông cũng thay đổi, nhất là về địa hạt thẩm mỹ đối với đàn bà: cái gì lúc xưa ông cho là lố lợ chướng mắt, trái với đạo đức thì bây giờ hóa ra mỹ thuật và đẹp để văn minh vô cùng.

Vú cao, hông nở, răng trắng, môi son, nói cười hoạt bát, nếu có nũng nịu kêu gọi lại càng tốt! Tất cả những thứ ấy trước kia ông đã từng khinh bỉ, cho rằng người đàn bà như thế là đồ hư đồ bỏ, đồ lăng lơ trác nết, sẽ ế chồng, hay có lấy chồng cũng “vô mừng ba, ra mừng bảy”, hay nếu không, cũng làm lụn bại nhà chồng.

Trong khi bà vẫn trung thành với khuôn phép “Chồng Chứa Vợ Tôi” cổ truyền thì ông đã “cách mạng” nó từ lúc nào mà không báo cho bà biết.

Ông thất vọng biết bao nhiêu khi thấy bà vẫn bo bo giữ những tư tưởng lạc hậu ấy, nếu là món đồ cổ thì càng xưa càng quý, nhưng trong cuộc sống, bà không theo kịp thì đại quá, đi ngược với thời đại như thế, hay nói cho đúng hơn, đi ngược với sự yêu cầu của ông như thế thì còn trách ai? Ông ngao ngán khi thấy bà cạo đầu trọc như các bà sư, ăn mặc cũng toàn một màu nâu, lại còn ăn chay trường nữa! Nhưng tất cả những thứ ấy cũng không làm cho ông chán nản bằng một câu bà hay nhắc mỗi khi hờn ông:

- Tôi chỉ biết có Trời Phật! Chỉ có Trời Phật hiểu tôi mà thôi! Trời Phật thương tôi và tôi cũng không thương ai ngoài thương Trời Phật cả!

Ông thấy bà khiêu khích ông, và nhất là chạm đến lòng tự ái của người chồng “đại trượng phu” quá lắm! Ông nghĩ thầm như để trả thù: “À, bà đã không thương tôi thì tôi tìm người khác thương tôi vậy!”.

Cưới được cô Tư, ông rất mãn nguyện. Những cô trước kia thực không thể gọi là vợ lẽ được. Bà chỉ cưới về cho ông một chị bếp hay một cô quản gia mà thôi! Cô Tư mới thực là con người lý tưởng, con người ông có thể giới thiệu với bạn bè mà không xấu hổ, con người ông thích ngồi chung một xe xích lô đi dạo phố một cách hãnh diện. Cô Tư trẻ hơn ông nhiều, lại khéo cho vay đặt nợ lại vừa biết làm cho ông vui. Cô lăng lơ, kêu gọi, sắc sảo và ngoài ra còn biết cống hiến và hưởng thụ nhiều dư dương khác nữa!

Nếu ví người đàn bà là một đóa hoa thì phải là một đóa hoa hồng có gai mới quý, và gai càng nhiều giá trị càng tăng. Nếu hoa không gai, lúc chơi chán người ta sẽ dày dạn không thương tiếc, nhưng nếu hoa có gai họ sẽ vì sợ gai đâm vào tay chột da chảy máu mà không dám dày vò. Nhờ gai mà hoa được hưởng đôi phần kính nể!

Trong khi ông suy nghĩ bà vẫn im lặng ngồi bên cạnh bóp chân vừa lẩm bẩm niệm Phật. Bà thấy giờ phút này thực là quý hóa, vì từ ngày cô Tư về, cô chiếm “độc quyền” ông, bà không còn được gặp ông một mình nữa. Cho đến từ lúc ông ôm bà cũng không được hỏi han bàn góp ý kiến trong chuyện chạy chữa. Bà hối hận lúc nóng giận đã xô đẩy ông, để ông ngã về cô Tư một cách công khai, đến lúc thấy tình hình càng ngày càng tệ, bà muốn vót vát lại thì đã không kịp nữa.

Trong mắt ông và cô Tư hình như bà chỉ là một cái bóng, một kỷ niệm đã qua trong dĩ vãng chứ không phải là một nhân vật còn tồn tại và có uy quyền ảnh hưởng trong gia đình. Họ không muốn biết là có bà trong nhà, cho đến tấm ảnh bà, tấm ảnh thuở bà còn trẻ ông vẫn rất yêu quý đã gửi sang tận Pháp chụp lại và phóng đại tô màu vẫn treo trên tường cao bây giờ cũng thay vào tấm ảnh của cô Tư!

Sau khi đắn đo suy nghĩ mãi bà nhất định cũng nhúng tay vào một phần trong việc săn sóc chữa bệnh cho ông, kéo rồi chúng nó không hiểu sẽ nói bà lãnh đạm không thèm ngó ngang trong lúc ông đau ốm.

Thấy ông hơi bớt rên bà nhỏ nhẹ:

- Mình à, tôi đã nhờ cô Ngọc xin Mẫu giảng để chữa bệnh cho mình!

Ông nhăn mặt khó chịu:

- Bao giờ đến?

- Có lẽ cũng sắp đến.

Ông muốn từ chối, một phần vì không tin, một phần vì tiếc tiền, nhưng lại cũng muốn thử xem may ra có lành chăng nên không phản đối! Giờ phút này ông rất thèm thường ao ước sức khỏe. Trước kia ông cứ tưởng mình sẽ béo tốt, mình đồng da sắt như một lực sĩ cụ hoài, tương lai còn rực rỡ, ăn sừng trời cho dồi dào vô tận. Không ngờ bây giờ lúc ông cần nhất, lại là lúc chúng nó chơi hú tim trốn đầu mất tiêu tìm hoài không thấy.

Có tiếng guốc đi vào ngoài sân gạch, bà vội chạy ra đón chào:

- Chào cô. Đúng hẹn quá đi mất! Kia cả cô Mùi cũng đến, quý hóa quá!

Hai cô Đồng vái chào khép nép bước vào. Cả hai đều trạc độ bốn mươi tuổi nhưng chưa có chồng, hay là không có chồng công khai để giữ nghề vì họ là những Cô Đồng chuyên nghiệp, chồng con bận bịu sẽ có ảnh hưởng cho công việc làm ăn. Cô Ngọc là chủ am còn cô Mùi làm thông ngôn những lời Thánh “troàn” (truyền), mặc dầu Thánh cũng nói tiếng Việt như mọi người.

Cô Ngọc bước vào vái chào ba Trang xong, mở khăn gói lấy một chiếc áo đỏ ra mặc thêm bên ngoài. Cô vừa mặc áo vừa nói có vẻ quan tâm lắm:

- Tôi nghe tin cụ đau đã lâu mà cứ tưởng đau nhẹ thôi, đã định lúc nào rảnh lại hầu thăm.

Thật không ngờ đau nặng thế này! Nếu tôi biết được thì dù ai mời đi chữa, dâng lễ bạc triệu tôi cũng không đi để đến đây cúng hầu cụ trước!

Ông nghe phát hoảng tưởng là cô giáo đầu đề sau này đòi lễ tạ bạc triệu cũng vội vàng nói đón:

- Chúng tôi không có bạc triệu đâu, Thánh có thương mà chữa giúp thì chữa không thì thôi!

Bà vội đỡ lời ông, sợ ông nói quá, mất lòng cô Ngọc:

- Thánh thương Thánh mới chữa cho chứ Thánh Thần nào có cần gì ăn lễ! Miễn mình

lòng thành chén nước cây hương ngai cũng chứng giám rồi!

“Mặt trận” vừa mới dàn ra đã có vẻ quyết liệt ngay lập tức. Cô Ngọc nghe bà và ông nói cũng sợ phát hoảng không kém. Cô tưởng ông bà nói rào đón thế để lúc chữa xong dang lẽ tạ, lòng rất thành mà chỉ có “chén nước cây hương” thôi thì thua non mất, nên vội đánh trống lảng:

- Có ai mức cho thau nước rửa tay đây. Xin Cụ cây diêm thấp hương.

Trang lấy nước và diêm cho cô xong tò mò đứng cạnh giường cha để xem cô Ngọc trong vai “Thánh” chữa bệnh.

Cô Ngọc đã mặc xong chiếc áo đỏ, cô xả tóc và vò cho rối bù lên, xong cầm bó hương cháy đỏ đến cạnh cửa sổ. Cô vái huyền thuyên, mồm lẩm bẩm những gì không nghe rõ, tay cô vẫn cầm hương và múa lung tung.

Mọi người im lặng kính cẩn nhìn cô. Trang chỉ thấy ngạc nhiên và buồn cười, mặc dầu cô Ngọc đã cố tạo ra cái vẻ khủng khiếp oai nghiêm huyền bí. Đang múa bỗng nhiên cô rú lên một tiếng thực ghê rợn, cô nhảy lên từng hồi, cười từng tràng the thé, xong cô móc túi lấy trà ăn, trong khi nhai cô ợ ngáp luôn mồm.

Lúc nước trà đã nhiều, cô đến cạnh giường ba Trang, mắt cô quắc lên, tay cầm hương múa lia lịa trên khắp người ông. Thình lình cô phun toẹt một búng nước cốt trà lên đầu gối chỗ đau của ông, và phun tung tóe khắp cả chung quanh chỗ nằm. Mắt cô lơ dờ giọng nói kéo dài rất nhạ:

- Chánh chương chông chắm, chánh chữa cho chông chảnh!

Mọi người ngẩn mặt ra nhìn, chẳng hiểu thánh “troàn” cái quỷ quái gì. Cô thông ngôn của Thánh lúc này vội vàng làm phận sự:

- Thánh dạy, Thánh thương cụ lắm thế nào Thánh cũng chữa cho cụ lành.

- Chông chột chắm, chúc chức lắm, chánh chan chúc chan chộc cho chợ chông!

- Cụ tốt lắm, hai cụ phúc đức lắm Thánh sẽ ban phúc ban lộc phù hộ cho hai cụ!

Thánh “troàn” xong đi thẳng ra hiên, hái mấy ngọn lá Vạn niên, lá ổi và vài thứ lá cây khác trồng trong chậu làm cảnh. Trước khi đưa cho mẹ Trang cô còn cầm hương vẽ ngang vẽ dọc múa lung tung một lúc để làm phù làm phép.

- Chai chỏ, chòa chượu chắp cho chông, chánh cho chảnh, chạ chánh chông chạt chết.

Cô Mùi lại trang nghiêm dịch:

- Nhai nhỏ hòa rượu đắp cho cụ. Thánh cho cụ lành, cụ nhớ tạ Thánh, không Thánh quở đấy!

Trang đã bắt đầu nghe quen nên hiểu nguyên văn của Thánh dạy là : “. . . không Thánh vật chết”. Có lẽ cô Mùi còn có một chút lịch sự, thấy nói trắng trợn quá không tiện chằng nên cô đổi lại là Thánh “quở”. Ai lại Thánh gì mà đòi ăn của đút không có thì vật chết bao giờ?

Tân đứng sau lưng Trang kéo tay chị thì thầm:

- Thánh “tổng tiền” ba, chị ơi!

“Thánh” xoa tóc phủ cả mặt mày, giắt nén hương lên mang tai, hai tay uốn éo múa huyền thiên lên người ba Trang một lúc, và bỗng nhiên “Thánh” rú lên một tiếng rồi xui đi. Cô Mùi vội chạy đến đỡ nói:

- Ngai thăng rồi!

“Thánh” bây giờ đã trở lại là cô Ngọc. Cô ngồi dậy búi tóc lại, lấy nước súc miệng và vội vã:

- Chào hai cụ tôi xin về!

Mẹ Trang mời:

- Cô đi đâu mà vội! Ở lại dùng cơm chay với tôi đã rồi về!

- Thôi cảm ơn cụ để cho khi khác. Tôi còn phải đi cúng mấy đám nữa!

Mẹ Trang lấy hai tờ giấy trăm để vào tay cô:

- Tiền xe, cô cầm tạm.

Cô đẩy nẩy lên:

- Ấy chết! Sao cụ khách khí thế? Chỗ người nhà tiền bạc gì! Tôi “Hầu” thánh giúp cụ chứ có phải vì tiền bạc gì đâu!

Nhưng cô vội vàng lấy hai tờ giấy bạc ngay kéo sợ mẹ Trang tưởng thực. Cô bảo cô Mùi

- Cô Mùi cầm lấy mà đi xe. Chỗ tôi với cụ không lấy tiền còn cô công khó thông ngôn, cụ đã cho thì cầm đi kéo cụ giận!

Cô quay sang mẹ Trang:

- Bẩm cụ, ngày kia là vía Mẫu, cụ đến lễ tạ Mẫu nhé.

- Vâng, vâng, thế nào chúng tôi cũng đến.

Cô cười một chuỗi dài hi hi hi như ngựa hí, và vội vã đi ra cửa.

Khách vừa ra khỏi ngõ thì cô Tư cũng vừa về. Chưa vào đến nhà đã nghe tiếng cô lanh lảnh:

- Ai cho phép rước mấy con mẹ đồng bóng tới đó? Đồ buôn thần bán thánh! Đồ nói láo ăn tiền, đồ bán trời không văn tự, đồ . . .

Vào đến cửa trông thấy ba Trang cô đổi ngay giọng cười:

- Cụ ơi, em đã rước được anh Nam em về đây rồi! Anh em làm thầy thuốc ngoại khoa chỉ chuyên môn chữa bệnh bằng thuốc gia truyền thôi! Cụ cứ tin đi, tin là lành liền!

Theo sau lưng cô, một người đàn ông gầy gò quê mùa, khăn đen áo dài rất tẻ chỉnh. Ông ta vái chào ba Trang rồi tức khắc cất giọng tuyên truyền:

- Bẩm tôi nghe nói cụ đau chân. Bẩm bệnh này gọi là bệnh đau đầu voi. Chắc là cụ bị phong hàn. Tôi đã từng chữa nhiều đám đau như thế này lành hẳn. Bẩm để tôi xin chữa cho cụ để quảng cáo, bẩm tôi chỉ xin lấy đủ tiền thuốc thôi, bẩm để lúc cụ lành rồi thưởng cho bao nhiêu cũng được!

Sau một tràng những bẩm là bẩm, ông ngồi yên, mắt đảo quanh một lượt quan sát cách bày biện trong nhà, như để đánh giá các thứ đồ vật và thân chủ để sau này tính tiền cho hợp lý, hay nghĩ gì không biết, chỉ thấy mắt ông đảo lia lịa, nhìn khắp nơi như một thám tử đang điều tra một vụ án mạng ly kỳ bí mật.

Lại thêm một tấm lòng bác ái nghĩa hiệp, một danh y làm việc mục đích cứu nhân độ thế nữa đây! Những người này không ai lấy tiền công bao giờ, họ chỉ lấy tiền thuốc thôi, còn lễ tạ và tiền thưởng thì không có không được.

Cô Tư không kịp đợi ông trả lời vội vàng rút cái bóp của ông dưới gối lấy ra năm tờ giấy một trăm đồng đưa cho ông Nam bảo:

- Anh đi mua thuốc cho cụ ngay bây giờ, thiếu bao nhiêu tôi đưa thêm sau.

Cô quay lại cười rất tình tứ:

- Cứu bệnh như cứu hỏa mà, phải không cụ! Em phải lo chữa cho cụ lành gấp mới được!

Mẹ Trang lặng lẽ bỏ đi lên nhà thờ. Cũng như mọi khi, có mặt cô Tư là bà tránh đi nơi khác. Tránh để khỏi trông thấy những cử chỉ âu yếm của cô, những lời nói hách dịch, hay những cử chỉ khiêu khích một cách vô phép. Bà rửa mặt đi tưng kinh để cầu nguyện cho ông lành mạnh. Dù sao bà cũng là vợ chánh, ông đối xử thế nào bà cũng phải lo tròn nhiệm vụ. Bà tin rằng tất cả những sự đau khổ đang dày vò ông hiện tại là một sự trừng phạt, vì ông đã xử tệ với bà, một đứa con cưng của Trời Phật.

Bây giờ bà vui lòng cầu xin Trời Phật tha thứ đừng trị tội ông nữa! Bà say sưa với cái ý

nghĩ những người nào có lỗi đối với bà không sớm thì muộn thế nào cũng bị Trời phạt! Cái ý nghĩ ấy đã an ủi, gây sinh lực, giúp bà đủ can đảm, nhẫn nại trong cuộc sống đầy bất mãn cho đến ngày nay. Bà hằng trông mong phần thưởng của sự tu nhân tích đức đến trong những ngày tàn, thì hóa ra Trời Phạt lại ban thưởng bằng cách hành hạ người chồng bội bạc nhưng bà yêu thương!

Suốt một tháng trời ba Trang được đem ra làm thí nghiệm cho các thứ thuốc bá láp không tên mà rất đắt rất quý. Nó đắt và quý ở chỗ nó là thuốc « bí mật gia truyền », không cho ai được biết tên thuốc, tính chất và mua ở đâu. Bệnh nhân chỉ biết ngày ngày tuân lệnh xoa, đắp hay uống các thứ thuốc lền đặc quánh hay lỏng như nước lạnh và có đủ các thứ màu không tên. Uống, xoa, đắp mà không được biết nó là cái thứ nước quái quỷ gì. Và những người chung quanh chỉ thấy giấy bạc phơi phới bay đi đâu mất, còn bệnh vẫn mỗi ngày một trầm trọng thêm lên.

Thấy không hy vọng gì vào các ông thầy chuyên môn « ngoại khoa gia truyền » được, ba Trang phải bằng lòng cho mời bác sĩ đến hàng ngày. Trước kia vẫn có bác sĩ đến thăm nhưng thỉnh thoảng thôi vì không được tín nhiệm của bệnh nhân. Bác sĩ không có những bài thuốc bí mật « gia truyền » quý hóa để làm cho bệnh nhân hy vọng, bác sĩ không hề ba hoa tán tỉnh « chữa lành quảng cáo » để bệnh nhân nghe cho vui tai, như thế bệnh nhân làm sao có đủ can đảm và nghị lực để chống lại được những cơn đau ghê gớm tưởng chừng như tử thần đang chờ sẵn đâu đây!

Mặc dầu bác sĩ đã được mời đến hàng ngày để xem sự biến chuyển của căn bệnh nhưng ba Trang vẫn không thấy có được sự kỳ thác của tinh thần. Mỗi sáng mẹ Trang lại đem một cốc trà nóng có « xin phép » trong đó cho ông uống, nhưng không đủ an ủi, ông chỉ xem như giá trị của nó chỉ là một cốc nước trà thơm ngon mà thôi!

Cô Tư lại chạy tìm đâu ra được một ông thầy « anh họ » khác đến chữa bệnh, nhưng ông này chữa bằng cách châm cứu và tiền công rất mắc. Ông tự giới thiệu rằng đã chữa lành rất nhiều bệnh, chữa được tất cả các chứng bệnh đã có ở trên đời và sẽ có trong tương lai. Cô Tư vui lòng rút ví tiền của chồng ra trả không hề chớp mắt.

Ba Trang lúc này không còn là con người oai nghiêm chỉ huy tất cả mọi việc trong gia đình nữa, trái lại ông đâm ra hiền lành ngoan ngoãn và vâng lời mọi người như một cái máy.

Ông nhắm mắt làm theo tất cả những ai mách thuốc một cách mù quáng. Người nào đến thăm ông, cũng đều có vài bí phương « gia truyền » mà họ chứng nhận rằng đã thí nghiệm rất hay, thuốc của ông Cố ông Sơ, ba, bốn đời gì truyền lại. Mỗi lần như thế ông lại có một tia hy vọng mới, tiêu thêm một số tiền và đau khổ điều đứng thêm một lần nữa. Ngày ngày ba Trang nghiêng rặng chịu vài mũi tiêm của bác sĩ, hàng chục mũi kim châm, hàng tá vết bỏng của ông thầy « châm cứu », cố chịu những thứ thuốc xoa rất bỏng của quý vị thầy lang vườn chuyên chữa ngoại khoa. Ông chịu một tháng trời như thế cho đến khi cả nhà đều nổi lên phản đối cách chữa bệnh « độc quyền » của cô Tư.

Mỗi lúc ông nổi cơn rét lên là cô đóng cửa chui vào chăn cùng nằm bảo là để « áp » cho ông bớt rét! Cô không cho ai vào phòng để dám biết đến bệnh tình của ông. Thân chết đang lảng vảng trước cửa đợi giờ vào mà « đương sự » vẫn chống cự như chơi trò hú tim! Sau một buổi họp gia đình có đủ mặt bà con và cũng làm theo lời bác sĩ, ông được đưa vào nhà thương chiếu điện. Các bác sĩ nghiên cứu bệnh tình ông cùng đồng ý phải chở vào Saigon mổ vì ông bị lao xương và một khớp xương ống chân đã bị mục ròi, cần phải thay miếng xương khác vào.

Hay tin ấy các ông « anh họ » lang ngoại khoa, châm cứu, các bà đồng đều tiếc ngẩn cả

người! Họ cứ tưởng rằng cái cây tiền còn đứng vững được ít lâu để họ tha hồ hái, rồi mai đây bệnh nhân có mệnh hệ thế nào đã có chữ số mệnh làm bình phong, tiền họ cứ bỏ túi là được rồi. Nhưng bây giờ bệnh nhân phải dời đi họ đành phải « rút lui có trật tự », và khi từ giã mỗi người đều có một phong bao gọi là để tạ ơn thầy, tạ cái ơn thầy đã dày vò con bệnh, làm cho con bệnh điều đứng khổ sở chết đi sống lại bao phen!

Nhưng dù không thể chữa lành được bệnh, điều này đã biết trước rồi, họ cũng đã thành công một phương diện khác. Chỉ với một vài thứ lá cây không tên, một ít tàn nhang nước thải họ đã làm tiêu tán được cả một số tiền bán tòa nhà thờ lớn của ba Trang ở nhà quê, và trong khi ấy họ vẫn được tiếng là phúc đức cứu nhân độ thế, vì họ chữa bệnh không cần lấy tiền công bao giờ! Và mai đây nếu có ai hỏi họ sẽ trả lời: « Ấy, chỉ tại ông cụ không chịu theo thuốc tôi, cho đến phút cuối cùng » .v .v . và v . . . v!

Ngày ba Trang được chở vào Saigon cô Tư không đi theo, cô xin ở lại dưỡng thai vì đã gần ngày đẻ. Sự thực cô nghĩ chẳng đại gì theo ông vào nhà thương để ngày ngày chỉ độc có một việc ngồi đối diện với một người ốm mê man, nhất là phải phục dịch những việc không sạch sẽ lắm!

Bấy giờ cô mới thấy là cô đại. Trước kia, khi nhận lời lấy ba Trang, cô cứ tưởng là mình đã đánh một trận đại thắng như Đức quân vào được Ba Lê, tưởng cứ ở lì đấy để hưởng sự khoái lạc vật chất từ đời cha đến đời con cháu chất chiu, ăn hoài không hết! Cô nghĩ rằng với cái tuổi đã sồn sồn của cô, lại đeo thêm một đứa con riêng cao đến mang tai cô rồi, thanh niên trẻ trung ai người ta chịu cưới, bằng trang lứa thì ai cũng có gia đình vợ con đang hoàng hạnh phúc ra phết. Kể ra cũng có người muốn chiếm cô lắm, nhưng vợ con họ ngồi sờ sờ ra đấy, cô tài giỏi cách gì cũng không thể nào qua mặt được các bà, có khi các bà còn « cao tay ần » đáng làm thầy cô nữa là khác! Vì thế ngấm đi ngấm lại trong đám ngũ, lục tuần, chỉ có ba Trang là xuất sắc hơn cả.

Dù nhiều tuổi nhưng người ông trông rất trẻ, lại có cái vẻ tuấn tú, cái phong độ rất dễ chinh phục đàn bà, lại là Giám Đốc một cơ quan chánh phủ. Vợ ông ăn chay niệm Phật từ bi hiền lành đến nỗi ai than khóc cũng tìm cách giúp đỡ, ai không có tiền thì đi mượn giùm , xong lại phải trả nợ thay cho họ để khỏi bị chủ nợ chửi , còn đối với đám người quịt nợ kia thì bà chỉ niệm Phật mà trừ!

Hừ nếu vào tay cô thì phải biết nhé! Cả tổ tiên dòng họ, mồ mả ông bà nhà con nợ đều được cô « van vái » mời ra xem cách cô đòi!

Cô đã có một chương trình rõ ràng. Này nhé, vợ già ông sẽ phải bỏ xó để âu yếm một mình cô thôi. Về phần tài chính dần dần cô sẽ nắm hết, cố nhiên là khi ông đã làm « tù binh » của cô rồi thì bảo gì chẳng nghe! Con cái ông dù đông bao nhiêu cô cũng không sợ. Tất cả đều ở riêng cả rồi. Cửa chìm sờ sờ ra đấy không sút mẻ được, nhưng của nổi, ông còn kiếm ra được đồng nào sẽ vào tay cô hết, đến ma xó cũng không hay!

Nào có ai ngờ cô mới về nhà chồng, mới từ giã cái lò bánh nóng rực làm cô nám da bỏng thịt mấy năm nay chưa được bao lâu, thì ông cụ chồng bỗng lăn đùng ra ốm, ốm điều ốm đứng, ốm khổ ốm sở, ốm làm cho cô phát chán phát ngấy. Cô về với ông vì sự tính toán lợi hại, ăn ở mấy tháng chưa sinh ra được nghĩa nặng tình sâu gì cả, những sự sung sướng của xác thịt cũng như tinh thần cô chưa được thỏa mãn, làm sao cô cam tâm chịu sống trong phòng bệnh như thế này được. Càng nghĩ càng ngán lên đến cổ, tưởng là ngựa được sống chuồng, hóa ra lại bị cột đến hai lần cương!

Vào đến Saigon, Dung tìm được một người tạm thời săn sóc ba Trang trong lúc cô Tư

vắng mặt. Cô này là một cô nàng hầu cũ của ông. Trước kia cô ngán cái mùi mồ hôi ông già nặng mùi mà cô lại không « cao tay ẩn » nên chẳng xoay xở được cái « sự nghiệp » gì, cô tự động xin về lấy chồng khác. Người chồng cô không biết hiện nay ở đâu, chỉ thấy cô xin săn sóc ông vì « tình xưa nghĩa cũ ».

Nếu ở đời có cái sự « khôn ba năm đại một giờ » là một thất bại nặng nề thì « đại ba năm khôn một giờ » như cô cũng vót vát còn kịp chán! Chỉ trong mấy ngày cô đã « thành công rực rỡ » sau một buổi thổ thê:

- Cụ xem, các anh chị khôn lớn cả rồi, ai cũng đã có gia đình, ai cũng phải làm việc để sống. Cụ bà thì già yếu và cũng cần có người hầu hạ, làm sao săn sóc cụ được. Cụ để em lo quán xuyến tất cả mọi việc trong ngoài cho cụ.

- Nhưng nhà cửa bây giờ khó khăn lắm, cụ đang đau ốm ở chung với ai cũng bất tiện. Em có người bà con có gian nhà muốn sang lại. Nhà ấy đáng giá một trăm ngàn nhưng họ cần tiền gấp nên chỉ sang có bảy chục ngàn thôi. Nếu mình không lợi dụng cơ hội sang ngay bỏ mất thì uổng quá! Bây giờ cụ còn ở nhà thương, ta cho thuê để lấy tiền nhà tiêu dùng, lúc cụ lành mạnh ra khỏi nhà thương là có nhà ở ngay, có nơi ăn chốn ở đàng hoàng để tỉnh dưỡng. Cụ nghe em nói có phải không?

Ba Trang cảm động vô cùng. Thực là những lời chí tình chí lý! Ông lấy gói bạc ra đếm đúng bảy chục ngàn đưa cho cô. Đây là số tiền bà vừa bán cái nhà cuối cùng trong Thành Nội, bà giao cho ông để trả tiền nhà thương và tiền phí tổn thuốc men.

Ông được cô chiều chuộng săn sóc ít lâu thì bỗng nhiên đất bằng nổi sóng. Cô Tư đẻ xong bé con vào nhà thương dùng dùng đánh ghen. Cô vò đầu bứt tai, cô rên rỉ trách móc ông:

- Đồ bạc tình, đồ có mới nới cũ. Chỉ xa có hai tháng đã rước một con đi khác về . . .

Ba Trang trong hoàn cảnh toàn thân thể bị gói trong một gói bột cứng, ông đã mất hết tự do cử động, chỉ còn cái miệng để phân trần. Ông dỗ dành cô, hôn thẳng bé, thề thốt hứa hẹn, giải thích đủ cả để cô bớt giận.

Trong khi cô Tư « đại náo » phòng ông, cô em lẳng lẳng xách gói ra đi. Cô đi không ân hận một chút nào vì đã có bảy chục ngàn lót tay. Cô, với cả số tiền, ra đi như một chiến sĩ anh dũng ra sa trường: không thêm hẹn ngày về!

Cô Tư đã lấy lại được địa vị cũ, nhưng cô không phải ở lại săn sóc ông vì cô có lý do bận con, chỉ vài ngày vào nhà thương thăm một lần. Cuộc săn sóc sắp theo « chiến thuật trường kỳ », các con cháu thay phiên nhau mỗi người vào một ngày với ông. Các bác sĩ cũng đem hết tài năng ra nghiên cứu bệnh tình của ông.

Trong người ông bây giờ không còn « nguyên chất » nữa. Dòng máu tuần hoàn trong cơ thể một nửa là máu của ai không biết, có thể là của những người hảo tâm ở tận góc bể chân trời nào. Đầu gối của ông được thay bằng xương của người khác, một cái xương sau cổ ông cũng được đổi mới, lại còn một ít « nhau » của bà nào đó cũng được nhét vào dưới lớp da ông.

Người ta dùng tất cả mọi phương pháp khoa học đương thời để cứu vãn một sinh mệnh, mặc dầu sinh mệnh ấy nếu được cứu vãn cũng chỉ còn sống những ngày chờ « tính lại sổ đời ».

Nhưng dù đã cố hết sức, không ai chống cự được với tử thần. Các bác sĩ trứ danh cúi đầu trước chứng bệnh ngặt nghèo, bệnh nhân cúi đầu trước thần chết, con cháu và « những » vị vong nhân cúi đầu trước linh sàng.

Sau khi người chết đã được mồ yên mả đẹp, người sống trở về quây quần nhắc nhở đến

những tính hay nét tốt của người xưa. Kẻ khuất mặt được ca tụng rất nhiều, nhiều như những nền, trướng, liễn, vòng hoa cườm, và câu đối của thân bằng quyến thuộc phúng viếng. Tất cả đều là những món rất đắt tiền mà người ta đã bỏ ra một cách hoan hỉ, vì suốt đời chỉ có một lần mà! Số tiền ấy khi bệnh nhân còn sống giá họ chỉ dùng một phần trăm, hay phần nghìn thôi để mua chút ít hoa quả đi thăm người ốm, họ cũng còn phải đắn đo suy nghĩ chán chê.

Căn nhà bây giờ vách tường treo đầy cả trướng liễn và vòng hoa, treo đến tận nóc nhà. Hai cây nến lớn thắp suốt ngày đêm trên bàn thờ, vì không thắp như thế thì biết để làm gì cho hết được! Người sống, với cái đau thương khóc lóc ồ ạt kêu gào, kẻ lẻ, ra về hết cả rồi, yên ngủ rồi, hai ngọn nến Bạch lập để rơi những giọt lệ âm thầm lặng lẽ khóc tiếp.

Những Đêm Mưa

Chương 12

Lại Khăn Gối Gió Đưa

Đi làm về, Trang đưa cho mẹ một phong bì bảo:

- Mẹ, đây là năm trăm của ông chủ con gởi phúng. Ông nói không biết mua gì . . .

Mẹ Trang lập cập cầm phong bì nói giọng cảm động:

- Thế à! Quý hóa quá. Thảo nào hôm nay mẹ máy mắt ghê quá. Mẹ đoán chắc là sẽ phát tài!

Bà cất tiếng gọi to:

- Di Tư ơi, di Tư, lên đây tôi nói cái này!

Cô Tư chạy lên, hai người đàn bà cùng nhìn nhau cười rất tự nhiên.

Trang thấy lần đầu tiên mẹ và cô Tư có vẻ thân ái với nhau như thế. Phải, khi mục tiêu tranh đấu đã mất, hai kẻ tình địch quay lại bắt tay nhau thân ái. Giờ đây không ai còn nhớ đến ông già gầy gò đau ốm trên giường bệnh nữa, họ chỉ nhìn thấy trên bàn thờ tấm ảnh bán thân người đàn ông đẹp trai khỏe mạnh, đáng yêu đáng kính mà không ai còn có thể chiếm đoạt tranh dành riêng cho mình!

Tất cả những điều quý, lỗi lầm của người chết họ quên hết. Họ hòa hợp và cùng chung một ý nguyện, cầu cho linh hồn người chết siêu sinh. Lúc xưa còn là hai kẻ tình địch họ rất muốn dẫn đối phương vào tuyệt lộ, nhưng bây giờ như hai tín đồ cùng thờ phụng một tôn giáo, họ là kẻ đã cùng yêu một người, họ tha thứ cho nhau và thi nhau kể lể vạch rõ những điều hay nét tốt của người yêu.

Trang giở xách lấy ra một gói đưa cho mẹ:

- Còn cái này con mua cho mẹ.

Mẹ Trang ngạc nhiên:

- Thuốc? Mẹ có đau ốm gì đâu mà phải uống thuốc.

Trang mỉm cười lắc đầu:

- Thuốc bổ đấy mẹ ạ. Mẹ yếu lắm lại gầy chỉ còn da bọc lấy xương thể kia, mẹ cũng phải gắng tâm bổ và giữ gìn sức khỏe mới được!

Mẹ Trang cảm động cầm lấy gói thuốc. Đã lâu lắm rồi, bà đã quên hẳn bà cũng cần giữ gìn sức khỏe. Trong suốt một đời bà đã tranh đấu rất nhiều, tranh đấu vì danh, vì lợi, vì tình. Rốt cuộc danh chỉ là hư danh, lợi bất cập hại. Tình hảo huyền . . . !

Bà đã quên mất sinh mệnh mới là mục tiêu chính, mà khi biết quý , tán gia bại sản để tranh đấu thì đã muộn rồi!

Giờ đây ai cũng tha thứ cho người đã khuất, tha thứ cho nhau, nhưng không còn vót vát gì được nữa!

Trong chốc lát Trang chợt hiểu. Ừ nhỉ, sao mẹ không dìu dắt những phút ba lãng quên gia đình, góp nhặt những bông hoa dại bên đường. Mẹ thực khó hiểu, lúc nào cũng giúp cho ba thành công để rồi âm thầm tủi hờn !

Còn ba, sao ba không hiểu mẹ vì buồn phiền nên tiêu cực đến nỗi cạo đầu ăn chay. Chính ba đã xao lãng tình yêu, xô đẩy mẹ vào con đường tu hành, chỉ biết có Trời Phật ở tận đâu đâu. Đáng lẽ ba phải giữ mẹ lại cho mình mới phải!

Luật đào thải của thời gian không từ bỏ một ai, ba đã biết tiến theo thời đại, biết thương thức những sự cải cách văn minh, biết thay đổi khiêu thẩm mỹ mà sao không dắt tay mẹ cùng tiến. Chính ba đã ích kỷ muốn hưởng thú vui một mình, mặc mẹ lạc lõng bơ vơ trong xã hội mới với cái quan niệm việc đời của thế kỷ trước. Mỗi người đi về một phía cực đoan đến nỗi gây ra tan rã để tủi hờn cho mình và các con, để cho cuộc sống lúc về già thành đau khổ quạnh hiu!

Mẹ Trang nhìn lên bàn thờ một lúc ngập ngừng hỏi Trang:

- Căn nhà này mẹ định để cho di Tư ở nuôi con. Hết tuần kinh siêu độ mẹ tụng cầu nguyện cho ba rồi mẹ con mình dọn đi nơi khác. Đi đâu bây giờ con nhỉ?

Trang nắm bàn tay xương xẩu của mẹ vuốt ve mỉm cười:

- Mẹ đừng lo. Thuê đâu chẳng có. Con đã bắt đầu đi hỏi mấy nơi rồi.

Cô Tư vội vàng:

- Cụ đừng đi đâu cả cứ ở đây với em cho vui. Nhà cửa tiền bạc đối với em bây giờ không còn nghĩa lý gì nữa! Cụ muốn cho thì cho, không cho em cũng chẳng tranh giành được nào! Em sẽ buôn bán lại, cố nuôi thẳng út cho khôn lớn nên người. Mình chịu khó làm lụng chẳng bao giờ đói. Cụ cứ để cho em ở chung, em bây giờ sợ cô đơn lắm!

Trang ngạc nhiên lạ lùng. Nàng không ngờ cô Tư lại nói ra được những lời như thế. Mặc dầu Trang biết là nay mai mẹ và mình sẽ đi nơi khác và nàng cũng biết là cô Tư nói theo phép xã giao nghe cho hay, nhưng cứ muốn nghĩ là cô thành thực để được ấm lòng, để tri ân đáng tạo hóa sanh ra con người tận thiện tận mỹ.

Giờ đây , mẹ và cô Tư đều biết mục đích chân chính là được sống trong hạnh phúc thương yêu.

Và chính Trang cũng biết thế nhưng nàng không dám tin rằng mình sẽ hưởng được toàn vẹn sự hiểu biết của mình.

Mẹ Trang nói tiếp:

- Mẹ thích ở chùa hơn. Bây giờ ba mất rồi, mẹ có thể ở hẳn trong Chùa không còn vướng bận gì việc đời nữa. Ở chùa yên ổn tĩnh mịch, mẹ có thể tu tâm dưỡng tánh. Con đừng lo nghĩ gì cho mẹ cả, mẹ ở chùa vui cảnh chùa, ở thành phố mẹ mệt lắm. Con cứ lo phận con êm đẹp là mẹ yên tâm.

Bà chợt nhớ ra:

- À, con này, lúc nãy bà Vân có đến tìm con để thư gì lại trên bàn cho con , dặn mẹ phải đưa tận tay. Còn một bức thư nữa chắc là của cha con Mỹ.

Trang nhận thư, xé thư Vân ra đọc trước. Vân là người bạn gái thân nhất mà Trang vẫn yêu mến kính trọng như một người chị .

Bức thư chỉ có mấy dòng:

Tri kỷ ơi!

Mình đến mà sao dám đi vắng? Nghe nói có đũa đang đi tìm một mái nhà. Sao lại đi tìm tận đâu đâu, núi Thái Sơn sờ sờ ngay trước mắt. Xách va li bồng bế con đến nhà mình ở tạm . . vĩnh viễn !

Lệnh truyền đây!

Vân

Trang thấy say sưa tràn ngập trong sung sướng. Đối với Trang không lúc nào cuộc đời tươi sáng và dễ thương như lúc này. Trang đã quên nghĩ đến ngoài những cái tình trối buộc trong ích kỷ, tình lợi dụng, tình xô đẩy vào vòng xâu xé, ám hại nhau cũng còn một thứ tình khác: tình bạn. Tình bạn thiêng liêng không vụ lợi, không tranh giành, không ích kỷ, ganh tị . . .

Trang thấy mình đã là một đứa con cưng của Thượng Đế mà không biết ! Nàng đã được thứ tình dù có cả một kho tàng cũng không thể nào đánh đổi được.

Bức thư thứ hai đúng là của Bình. Trang không cần đọc cũng biết thư viết gì. Trong những năm tháng xa nhau Bình đã gửi đều đều cho Trang mỗi tuần lễ hai bức thư như thế. Bình, con người mặc dầu không biết tán tỉnh hoạt bát và văn tài của anh dù “yên sĩ” có lên đến độ cao nhất cũng không bao giờ đủ hứng để viết thành một truyện ngắn truyện dài nào, nhưng anh đã có đủ kiên nhẫn và nhất là “thiện chí” để viết một mạch cả trăm bức thư tình cho . . . vợ mà không chán thì cũng phục thật! Nhớ đến câu cách ngôn “Muốn sống sung sướng, sống ả dật”, Trang nghĩ thầm biết đâu Bình đã chẳng lĩnh hội được cái “triết lý cao siêu” ấy mà mình không ngờ!

Mỹ thấy Trang về chạy đến ôm chầm lấy chân mẹ đòi bức thư:

-Me, cho con thư ba!

Trang đưa bức thư còn nguyên phong cho con dặn:

- Cho con chơi nhưng cầm không được xé ra nghe không!

Mỹ cầm thư cha vui mừng nhảy tung tăng đi khoe với mọi người:

- Em có thư, em có thư!

Trang nhìn theo con như cố tìm can đảm để phản đối, để chịu đựng những thử thách của một cuộc phiêu lưu sắp tới nay mai . . .

Linh Bảo

(Viết xong 1957)

Nguồn: dactrung.com

Người đăng: mickey

Thời gian: 25/03/2004 7:56:52 CH

Linh Bảo

Những Tết Tha Hương

Tết năm nào tôi cũng nghĩ đây là một tết tha hương cuối cùng và tự an ủi: “ Thôi , chịu khó năm nay, sang năm về nhà ăn Tết. Tết ở quê hương có Thủy Tiên, hoa Đào, hoa Mai và nhất là có mẹ già..”

Nhưng hết năm này đến năm khác, mấy chục năm qua, không những vẫn Tết tha hương mà lại còn biến thành tết lưu vong, và mẹ thì cố nhiên là không còn nữa !

Năm nào cũng như năm nào, Tết ở đâu cũng cô đơn, dù tôi có xê dịch hay ở yên một chỗ, ăn Tết ở nhà mình, ở nhà người, một mình, hai mình, nơi đông đảo hay vắng vẻ. Và lắm khi càng đông người càng cảm thấy cô đơn hơn.

TẾT HONGKONG - 1946

Cuộc chiến đã bắt tất cả thanh niên nam nữ ra ngoài ngưỡng cửa gia đình, bắn tung ra cả đến ngoài biên giới, xô dồn tất cả lứa tuổi từ 16 trở lên vào con đường tranh đấu. Bằng cách này hay cách khác, sớm hay muộn, ai cũng khăn gói lên đường.

Sau khi thoát khỏi nanh vuốt và những vụ bắt bớ của phe này, phe khác, tôi kinh sợ cái hăng say khát máu của các cấp chỉ huy. Cuộc sống bấp bênh đến mức độ có thể, sau một giấc ngủ vô tư, sáng dậy, người ta bỗng trở thành lãnh tụ. Chỉ huy, hay là bị cùm xích cả chân tay. Không muốn lãng phí cái chết của mình, một sớm tinh sương, tôi phiêu phiêu đổ bộ đất HongKong với một bộ quần áo Tàu mong manh. Cái công ty Tàu tổ chức đón nạn dân đổ bộ, chờ đến sau khi “ các chú”, “ các thím “ qua thoát lưới Hải Quan Anh là họ trút gánh nặng, quay tàu ra khơi để còn đi làm chuyến khác.

Trời Hong Kong mùa Tết gió rét như cắt, nhất là ở những con đường ngay cạnh bãi biển. Hai bên đường phố, các hàng bán hoa quả và hàng Tết bày lan tràn ra đến lề đường , như

giục già người ta sắm Tết, nhắc nhở Tết đây rồi, làm tôi thấy nhớ nhà, nhớ mẹ lạ lùng. Tôi được giới thiệu vào ở trọ trong một gia đình Tàu. Nhà không rộng, nên họ dọn cho tôi một cái giường vải trong một góc phòng, giăng một tấm màn ngang qua giường, và trong chớp mắt, góc phòng bé nhỏ biến thành cái thế giới riêng biệt của tôi.

Bên kia tấm màn biên giới là giường của hai thằng bé độ sáu bảy tuổi, con nuôi của bà chủ nhà. Hai thằng be ù thực khỏe mạnh và kháu khỉnh, nhưng bị mù. Chúng nó sinh ra toàn vẹn cho đến khi quân Nhật đánh chiếm Hương Cảng. Không biết lửa đạn vung vãi thế nào mà chúng biến thành ra mồ côi và tàn tật.

Trong nhà còn đôi ba cặp nữa, mỗi đôi ở một căn phòng nhỏ, ngăn lại bằng ván ép. Biên giới là tấm ván mỏng, không ngăn được tiếng nói thì thảo âm yếm lúc đêm khuya, và cũng không ngăn được giọng cãi vã, dù người ta có xuống giọng thấp đến mấy đi nữa. Nhưng nhờ có cái biên giới tượng trưng nên ai cũng thấy yên tâm như được che chở, và khi bóng tối bao trùm thì bên kia biên giới là hư vô ...

Thì ra biên giới thật co dãn. Biên giới có thể là Vạn Lý Trường Thành, là biệt thự này cách biệt thự kia hàng trăm thước, là cái hàng rào thưa, mảnh ván ép, và cũng có thể chỉ là một tấm màn mỏng manh.

Sau biên giới vải, tôi nằm im lìm vờ ngủ, lắng nghe những sống động ưu tư trong lòng, và đồng thời cũng lắng nghe cái Tết đang lan tràn.

Người ta có cả tháng để chuẩn bị, thế mà cho đến phút cuối cùng vẫn còn có kẻ mua bán rồi rít. Người nào cũng lo áo quần mới cho gia đình, quà bánh cho khách đến chúc Tết, phong bao cho trẻ con. Đồ ăn thì cố nhiên là phải đặc biệt, những món ăn riêng cho ngày Tết. Đêm đã khuya mà ngoài đường vẫn còn cả một rừng người tấp nập đi mua sắm hay đi nhìn thiên hạ mua sắm ! Họ đi vào ánh đèn ngũ sắc như trăm nghìn con thiêu thân, vì chính họ cũng là một loại thiêu thân.

Giờ này ở quê hương, gia đình của tôi đang ở lao tù nào ? Các bạn của tôi, chắc hẳn từng đoàn, từng nhóm, đang “ xếp bút nghiên” .., đang “ một ra đi là không trở về..” Còn tôi mơ màng nghĩ đến ngày mai vào Quảng Châu để gặp các anh em sinh viên cách mệnh đang học ở đây. Mấy hôm trước, anh Hùng sau khi đọc bản tự thuật “ Hoa Sen trên biển” của tôi, đã bảo anh Vĩ, người liên lạc :” Anh đưa cô ấy đi Quảng Châu ngay. Càng sớm càng tốt. Đừng để mất !” Anh Vĩ tin là thế nào tôi cũng sẽ được ở lại học với các anh ấy.

TẾT NAM KINH

Căn nhà chúng tôi thuê được ở ngoại ô Nam Kinh nhỏ bằng một cái phòng. Và thực sự nó cũng chỉ có thế. Nó vốn vẹn là một cái phòng vuông vắn, một cửa ra vào và một cửa sổ. Không có gì nữa, ngoài mấy cái giường vải, ngày xếp lại, tối mới gỡ ra. Nhà không có lò sưởi, đã thế, vách ván lại hở, cửa gài thô sơ, gió lọt vào lạnh thấu xương.

Bên cạnh nhà là hồ Huyền Vũ, Cái tên thực đẹp. Người Tàu có tài đặt tên đẹp cho tất cả những gì cần đến tên. Hồ này là để cho tất cả xóm giải quyết vấn đề nước non. Họ dùng nước hồ để nấu nướng, giặt quần áo, rửa rau, vo gạo, ban ngày cho tất cả mọi người, và thêm tắm ban đêm cho chúng tôi.

Những nhà Tàu, nếu không phải là thứ tôi cần thì không bao giờ có phòng tắm. Nhưng họ có cách tắm ngay trong phòng ngủ, nếu cần. Mỗi gia đình đều có một cái thùng gỗ. Họ ngồi trong thùng, pha một chậu nước ấm để bên cạnh, rồi từ từ dội từng gáo nước lên người. Tôi học được cách tắm này trong thời kỳ ở trọ với gia đình Tàu.

Bọn chúng tôi, cũng như tất cả các anh em đã nhất quyết “ra đi không vương thê nhi...” chả nhẽ lại đi vương cái thùng tắm kè kè bên hông, thành ra khi muốn tắm, phải cẩn thận chạy ra hồ, tắm xong, cẩn thận chạy một mạch về nhà. Hàng xóm trông thấy phục lẫn, cứ tưởng bọn này võ nghệ siêu quần, nội công thần sâu quỷ khốc, chả biết rét là gì.

Mỗi ngày, ăn điểm tâm xong, chúng tôi cuốc bộ ra thư viện học, Anh Hùng thì Châu chực ở Bộ Giáo Dục về việc giấy tờ cho chúng tôi chính thức vào Đại Học.

Hồi ở nhà, tôi chỉ biết ăn mà không biết nấu, tiểu thư mà lại! Bây giờ là người nữ độc nhất và đầu tiên của cả bọn, nên phải học nấu cơm với các anh. Đồ ăn thì thực giản dị. Ai cũng học thuộc lòng câu “thánh kinh:” Muốn cao lương mỹ vị thì về nhà mà ăn”, nên không ai chê tôi nấu ngon nấu dở bao giờ cả. Vì tiền Tàu thật giá theo với tình hình quân sự, nên khi có tiền, chúng tôi phải tích trữ rau ăn. Chả có rau gì để dành được lâu bằng hành, nên trong bữa cơm bao giờ cũng có hành. Tôi cũng gắng tập đổi món: hành xào, hành luộc, hành nấu canh, nấu xúp, dưa hành..

Được phép nghỉ học một buổi, chúng tôi ăn Tết bằng cách đi xem thiên hạ sắm sửa.

Chúng tôi cũng hòa mình vào với các làn sóng người đang đi mua bán như điên, để hưởng thụ cái cảm giác say sưa của Tết. Xem thiên hạ tiêu tiền xong, chúng tôi về nhà ăn Tết với nhau. Bữa cơm Tết có thêm một món mới hành trộn dầu dấm.

Chiều đến, ông Lữ, một giáo sư đại học, bạn của anh Hùng và cũng là một Mạnh Thường Quân của anh em sinh viên cách mệnh, đến thăm. Ông bà ở thực xa nhưng cũng chịu

khó đi xe ba bánh đến , tặng cho chúng tôi một bao gạo và một số lương khô. Chúng tôi nhất định làm cơm thết ông bà. Các anh chịu khó tía rau muống ngâm nước cho nó cuộn cong, trông thực đẹp, để trộn dầu dấm làm món xà lách. Chỉ tiếc, ông bà cũng như tất cả những người Tàu cẩn thận khác, không dám ăn rau sống. Với người Tàu, rau gì cũng có một tính chất: hàn, nhiệt, độc, lạnh v.v.. Rau sống thuộc hàn, lạnh, rau muống cũng thuộc hàn, đã hai lần hàn, lại ăn vào mùa đông thì eo ôi, hậu quả không biết thế nào mà lường được !

Sau này tôi mới biết là đàn bà Tàu phần nhiều rất thạo tính chất của các món ăn hàn nhiệt, để chỉ huy sự “hàn, nhiệt” của các đảng trưởng phu. Khi nào thấy các ông “ hàn” với mình quá, các bà chẳng cần phải điểm phần tô son gì cả, chỉ cần nấu mấy món “ nhiệt” là các ông thay đổi thái độ ngay. Và trái lại, nếu các ông “ nhiệt “ quá, thì trong bữa cơm lại thấy có những món canh, món hầm đặc biệt. Trên nguyên tắc thì các ông vẫn là chủ động, nhưng chính các bà là người chỉ huy, giật giây lúc nào thì các ông được phép “ chủ động” lúc ấy. Thực là tế nhị và hòa bình biết bao ! Nếu nghiên cứu kỹ lại thì chắc Hồ Ly Tinh ngày xưa trong truyện Liêu Trai, có lẽ cũng chỉ là những cô nương biết sử dụng các món ăn hàn nhiệt.

Cơm xong, anh Thành, một sĩ quan Việt Nam trong quân đội Trung Hoa. Mang đến cho chúng tôi một gói mứt gừng, mứt sen, trà Tàu, hạt dưa. Chúng tôi vớt vát lại, mời khách tráng miệng mứt gừng, món nhiệt để cứu vãn cái hàn của bữa cơm rau đạm bạc. Anh Thành bảo chúng tôi liệu cuốn gói ngay đi. Chánh phủ cụ Tưởng sắp rời Nam Kinh đến nơi. Anh được lệnh chỉ huy một đoàn xe về Nam, sáng mai sẽ lên đường. Anh cho chúng tôi tháp tùng miễn phí.

Khỏi cần bàn cãi gì cả, chúng tôi sửa soạn xếp hành lý ngay. Cả bọn đã chuẩn bị bán đồ đạc từ lâu, nên khi quyết định đi là có thể đi liền. Tiền bán bớt hành lý đủ cho các anh, người thì đi xe lửa suốt, trực tiếp về Quảng Châu, người thì nghỉ xa xôi hơn, chạy thẳng qua Đài Loan trước khi chính phủ chạy, như thế, chạy một mạch, đỡ vất vả tốn kém đến hai lần. Đây là anh Toàn, người giàu nhất, có bà con tiếp tế từ Pháp sang đều đều.

Tôi và anh Hùng nhẹ túi nhất, nên theo anh Thành leo lên chiếc xe nhà binh. Ngoài tài xế, chỉ vợ con họ là được ngồi trong xe, còn tất cả những kẻ tháp tùng đều phải ngồi trên đồng thùng xăng, phụ tùng để sau xe không mui, tha hồ mà làm quen với nắng mưa sương tuyết trên con đường Nam tiến – nói cho đúng hơn, là Nam lùi.

TẾT THUỜNG HẢI

Đoàn xe lên đường lúc còn sớm tinh mơ. Đã là nhà binh, lại chạy loạn, nên hình như ai cũng vui lòng tập hợp đúng giờ, không hề nghe một lời phàn nàn, thở than. Trong không khí hốt hoảng vội vàng, các bà vợ tháp tùng theo xe chồng vẫn ăn diện như Tết. Điểm đặc biệt, là tay bà nào cũng ôm kè kè một cái bọc mà họ gọi là “xám pao” (bọc quần áo). Cái bọc này, tôi chắc là dù có chết đến nơi họ cũng không thả ra.

Có tin Cộng-quân đã lần quét đầu đây, nên dân chúng mạnh ai nấy chạy. Họ ôm quần áo, heo gà, gồng con gánh cái, chạy ngược chạy xuôi. Họ nội chạy sang họ ngoại, họ nhà trai chạy sang họ nhà gái, nhưng chạy đi đâu cũng thấy có người chạy ngược lại về phía mình vừa mới bỏ đi, gây thành cái hiện tượng kiến trong miệng chén, và cái chén đang ở trên một lò lửa đỏ hồng.

Đoàn xe vượt qua Tô Châu nhanh như chớp. Không ai nghĩ đến hoài tiếc, không thể đi chậm lại để thưởng thức một danh thắng, mà chỉ nghĩ đến vùng an toàn trước mặt.

Hùng và tôi ngồi trên đồng thùng xăng cao ngất ngưỡng lộ thiên, nên phải lấy chân khoác thêm lên người để chống lại khí lạnh của sương mù. Nếu là thời bình, có thì giờ đi ngao du sơn thủy, thì thú vị biết bao.

Trước khi anh Thành đến “bốc” chúng tôi đi, cả bọn đã biết là sẽ phải về Nam, anh Hùng đã phác họa chương trình đi bộ nếu cần. Chúng tôi đã sửa soạn hành lý chỉ vừa đủ trong ba lô, các vật dụng khác, chỉ giữ lại cái gì sức mình có thể mang nổi trên lưng. Anh đã chuẩn bị tinh thần cho tôi khá đầy đủ về cái chương trình “Nam lui” bằng chân, để tôi đỡ kinh sợ và chán ngán.

Anh tưởng tượng ra nhiều cảnh lý thú mà chúng tôi sẽ gặp. Ví dụ như một cái quán trọ bên đường trong lúc chúng tôi đã gần kiệt sức ... những cây cam dại trong rừng...

Tuy không có nệm êm, có cửa kính đóng lại ấm áp, mà phải ngồi trên mui xe phơi nắng gió, nhưng khỏi mang xách, khỏi phải lết chân lên đèo, lê ba lô xuống đèo, tôi vẫn cho là một sự may mắn tuyệt trần.

Suốt quãng đường dài, tôi tưởng như mình đang đi vào một bức tranh vẽ. Những bức tranh thủy mặc thần kỳ với những núi non trùng trùng điệp điệp. Mây trắng như tơ bao quanh chân núi, hoa vàng nở đầy trong rừng... Tôi nghĩ đến những truyện kiếm hiệp, tả cảnh “tầm sư học đạo”. Nếu người đồ đệ chí thành phải leo lên những ngọn núi ấy để tầm sư, thì ... eo ơi! Sư có tầm tôi thì tầm, chứ bố bảo tôi cũng không có sức mà tầm sư.

Cảnh thực đẹp, mà tôi không có lòng nào để thưởng thức khi thấy đám quân nhân xô gạt những bàn tay gầy guộc của dân chúng chạy theo hai bên bờ xe, kêu khóc, năn nỉ, níu kéo, xin lên xe quá giang một đoạn đường, nếu họ không lòi ra một đồng bạc trắng. Đến Thượng Hải, anh Thành được lệnh đóng trong một tòa nhà lầu vĩ đại đang xây cất dở dang. Chủ nhà chắc biết thân biết phận nên đã bỏ chạy, lánh nạn đi đâu không biết. Mỗi đám vài ba người, chiếm một căn phòng nhỏ với gạch ngổn ngang, ở tạm. Đoàn xe tất cả 70 chiếc, phải sửa chữa, lĩnh đồ phụ tùng, xăng nhớt, nhận huấn lệnh v.v.. nên chắc còn phải chờ nhiều ngày mới xong, chúng tôi bắt đầu học vài câu tiếng Thượng Hải thông dụng để mua bán, hỏi đường nhờ bị lạc.

Không khí Tết ở Thượng Hải như có chất điên. Mọi người cuồng say vì Tết lẫn với loạn. Cái không khí loạn cũng như cái Tết bao trùm khắp nơi, không phải chỉ trước mặt hay sau lưng, không còn biết chạy đi đâu để mà tránh nó. Tết qua rồi, mà ai cũng còn hăng say ăn Tết, vì họ ăn Tết với cái ý niệm có thể là ngày mai ăn Tết với ông bà Tổ Tiên. Chúng tôi góp tiền ăn với quân đội, nên đến bữa chỉ đi lĩnh, khỏi phải tự nấu. Cơm Tết có thêm một miếng thịt mỡ, ngoài món rau xào cổ hữu. Tôi nhường cho anh Hùng vì tôi không thích ăn thịt mỡ.

Từ lúc bắt đầu cuộc “Nam lùì”, tôi ngạc nhiên thấy Hùng không buồn rầu thất vọng, trái lại, hình như anh vui vẻ khác thường, săn sóc tôi một cách rất chu đáo.

Suốt một năm trời nhìn anh đóng vai thầy, vai anh, vai cha, giờ đây anh mới để lộ con người tình cảm. Cái tình cảm anh cố vùng vẫy chống cự, che giấu. Lúc nào cũng làm cái mặt ta đây đảng trưởng nghiêm nghị, cứng rắn, không bỏ qua một cơ hội nào là không huấn luyện đàn em, nhất là tôi, anh còn bắt khoan bắt nhặt, thử thách nhiều hơn tất cả các anh em khác.

Tối đến, anh trèo lên nóc nhà, lấy giây câu điện ở cột đèn, ngoài đường vào phòng. Thế là trong khi cả tòa nhà thấp đèn dầu leo lét, chúng tôi có đèn điện, lại có cả cái lò điện nhỏ dùng để sưởi và nấu nước trà nóng, còn phong lưu hơn tất cả các bạn đồng hành.

Trong ánh sáng, lò sưởi ấm, cạnh chén trà nóng, anh tạm gác bỏ vai trò đảng trưởng, hiền hòa ngồi chép cho tôi bài thơ Trường Hận Ca của Bạch Cù Di:

Hán Hoàng trọng sắc tư khuynh quốc

Ngự tự đa niên cầu bất đắc ...

trong khi chờ đợi đoàn xe tiếp tục lên đường, chúng tôi ngày ngày đi xem phố và các Tô

giới. Người trong thành phố đông như kiến, thực đúng như kiến, không ngoa tí nào. Tôi có cảm tưởng nếu có ai ngã xuống đất, thì chỉ trong chớp mắt sẽ bị dẫm nát ngay, mà không ai biết là mình đã dẫm lên cái gì. Họ đi ngược đi xuôi, mua đồ, ngắm phố, ăn cắp vặt, móc túi, giật ví ... đủ các mục đích.

Chỉ lơ đãng một tí là có thể bị cái làn sóng người ấy đánh giạt đi mất tăm mất tích trong chớp mắt. Hùng sợ tôi bị lạc, nắm chặt tay tôi để kéo đi cùng một hướng. Và bắt đầu từ đây cho đến khi về đến nhà, suốt cuộc nhàn du, đi bộ cả một ngày trời, anh không hề thả tay tôi ra nữa.

Tối hôm ấy, Hùng bảo tôi:

- Em có biết là em sẽ phải hy sinh rất lớn không? Người cách mạng không bao giờ lập gia đình. Gánh nặng vợ con làm hại sự nghiệp. Anh đã nói nhiều lần cho em biết là hại như thế nào, hại về gì. Anh không cần nhắc lại nữa, vì em nghe đã chán tai, đã thuộc nằm lòng rồi. Anh muốn em tự quyết định lấy: em có chấp nhận hay không. Em sẽ đi bên cạnh anh suốt đời, tranh đấu bên anh mãi mãi, mà em sẽ không bao giờ mang tên anh, và tay em cũng sẽ không bao giờ đeo nhẫn cưới...

Trong trí tôi rũa thâm:

- Tiên sư thằng cha nào nhồi sọ, đầu độc thanh niên Việt Nam với cái bài hát “ Ra đi không vương thê nhi...”

Nhưng mà thôi, đầu đo, chi li làm gì! Đời anh, đời em, biết có ngày mai không ...

Thế là Tết Thương Hải, dù chúng tôi đã mua rượu Cao Lương hâm nóng và làm một bữa tiệc đặc biệt nhất trong đời mình, nhưng một bữa tiệc như thế, trong một Tết phiêu lưu loạn ly như thế, thực không phải là một điểm ưu cho cuộc đời. Và giá có gởi thiệp mời ông Tư bà Nguyệt, chầu họ cũng không đến dự, vì lễ quá đạm bạc.

TẾT QUẢNG CHÂU

Quảng Châu thất thủ.

Tất cả đám sinh viên ngoại quốc được hứa học bổng của chính phủ Quốc Gia đều rời trường để đi tìm đất lành: Đài Loan, Anh, Pháp, Nhật ... Họ là những người được chánh phủ của họ chính thức gửi đến, nên có tiền đi nơi khác. Còn sinh viên Việt Nam, đang lúc loạn lạc, không có chính phủ, tất cả đều đến lẻ loi, tự túc, nên chỉ có một số chạy được. Còn sót lại tôi và anh Minh.

Nữ sinh tức xá đêm 30 Tết vắng lặng lạ lùng. Phần đông sinh viên đều về nhà ăn Tết, chỉ

còn những kẻ ở lại vì không biết về đâu. May mà tôi còn có được một việc làm ở trường đề sống cảm hơi, chứ không thì cũng đến phải tình nguyện vào đội “ lạc hương công tác “ (về nhà quê làm việc).

Việc làm này là một đặc ân cho những sinh viên nào cần nhất. Điều kiện được chọn trong số hàng trăm sinh viên xin việc, là phải tứ cố vô thân, không có một bà con họ hàng nào cả trong khắp nước Tàu. Số tiên nhận được hàng tháng đủ trả tiền cơm và tiền túc xá, vào quãng 25 đồng Hương cảng, độ 5 mỹ kim.

Mỗi sáng tôi dậy từ 5 giờ, đi bộ 25 phút đến nhà bếp để trông nom các “ đồng chí bếp” xay đậu nành, lọc rồi đun sôi thành sữa đậu nành cho sinh viên điểm tâm trước khi vào lớp. Sáu giờ sáng, sinh viên lục tục đến bếp, đưa thẻ ra, tôi gạch một nét, đánh dấu để ghi sinh viên ấy đã lãnh phần mình rồi.

Bên ngoài trời sáng mờ mờ, sương mù dày đặc, nhưng tôi đứng trong bếp, không lạnh lắm. Không khí không có vẻ gì là Tết. Dân chúng đã kiệt lực vì các cuộc lạc quyền gần như hàng tuần của chính phủ mới, của đảng, của hội, của đoàn.... Sinh viên cũng kiệt lực, xác xơ vì cũng các cuộc lạc quyền ấy. Họ quyền đến cả áo quần và đồ đạc, bất cứ cái gì còn có thể dùng được. Sinh viên mở một phòng bán đồ cũ. Sinh viên cho, sinh viên bán, sinh viên mua. Đảng, Đoàn và Chính Phủ nhận. Sinh viên nào thi đua cho nhiều nhất sẽ được đề cao, tuyên dương cho những người khác bắt chước. Nếu sinh viên nghèo, không có gì để cho, thì có thể “ cho chịu”, nghĩa là cứ hứa trước rồi tìm cách nộp sau!

Xa xa, pháo nổ lẻ loi. Còn ai có tiền đâu mà mua pháo. Với lại, để lộ ra mình có tiền, thì đó là cách chết nhanh nhất.

Sáng mừng một Tết, tôi đang điểm tâm cốc sữa đậu nành phần của tôi thì anh Minh tìm đến bảo nhỏ:

- Có lẽ chị cũng nên đi thôi. Công tác chúng ta được làm này là của tổ chức sinh viên đạo Cơ Đốc. Nhóm này thuộc thành phần tôn giáo, bị coi là phản động nên đã bị giải tán rồi. Họ đã được lệnh ngưng tất cả các hoạt động cứu tế xã hội. Tháng sau, sẽ không còn sữa đậu nành. Và hai lát thịt lợn mỗi tuần để tặng gia doanh dưỡng cũng sẽ không còn nữa. Việc làm của chị, của tôi, cũng như của 38 sinh viên khác sẽ mất. Tôi tin là tôi, nếu cần, cũng còn làm được cái việc ăn no vác nặng, nhưng chị thì đừng nên đợi nước đến chân mới nhảy.

Tôi ngần ngại:

- Đi đâu bây giờ? Làm sao mà đi ?
- Tôi bán cây guitar rồi. Đủ tiền chị đi tàu thủy đến Macao. Rồi từ đây, tùy cơ ứng biến. Nếu cần thì đi Hương Cảng. Tìm cách liên lạc với Hùng ở Thái Lan.
- Sao không đi thẳng Hương Cảng, có phải đỡ tốn hơn không?
- Đường Hương Cảng bây giờ kiểm soát chặt hơn nhiều. Cứ đi Macao. “ Cùng tắc biển, biển tắc thông” mà, còn nhớ không?

Đó là câu nói của Hùng, anh nhắc đi nhắc lại mãi câu nói ấy, mỗi khi chúng tôi gặp sự khó khăn. Hùng lại còn hay nhắc đến ví dụ “ con tàu chạt” nữa. Anh bảo:

- Bất cứ tàu chạt đến đâu, cứ gắng leo lên. Đặt được một chân rồi sẽ đặt được cả hai chân, tàu lắc lư một lúc, là ta sẽ có chỗ ngồi, có khi cả chỗ nằm nữa.

Hùng cho là muốn đến một nơi nào, miễn là hãy đặt được chân đến, rồi đâu sẽ có đó, thế nào cũng có cách sống và phát triển công việc. Đúng hay sai, tôi không biết, nhưng những chỉ dạy của Hùng đã làm cho chúng tôi thành gan lì, không hề biết sợ nguy hiểm trước mặt. Cái kiêu “ điếc không sợ súng”, đôi khi cũng được việc, vì không có cách gì khác hơn.

Tôi vẫn còn ngần ngại:

- Thế còn anh ? Tôi chạy, để anh ở lại ăn đòn một mình à?
- Đừng lo! Tôi sẽ có cách. Tụi sinh viên trong lớp tôi là lớp Ngữ Ngôn Hệ, chúng nó không có tinh thần sát phạt đấu tranh như lớp Chính Trị Hệ của chị.
- Nhưng anh bán mất cây đàn. Sao anh nỡ ...

Anh Minh cười ngạo nghễ:

- Ôi chào, khi nào có tiền, tậu cây khác. Rồi mai đây, khối thằng chết đói đến nơi, chúng nó sẽ bán đồ bán tháo, thiếu gì!

Tôi tiếc cây Hạ Uy Cầm mà anh rất yêu quý, với cây đàn ấy, tôi đã có công dạy anh hai bài đầu tiên. Mỗi bài, anh tặng cho tôi một thang thuốc suyền, cái thuốc mà anh còn được gia đình ở Hà Nội thỉnh thoảng nhờ “ các chú” chuyển sang Hong Kong hộ một ít tiền.

Thực ra, chúng tôi cũng nhận thấy là mỗi tuần Ban Công An đều bắt chúng tôi khai đi khai lại các giấy tờ nhiều hơn trước. Tôi lại cũng được tin là chúng tôi sắp “ được” đem ra cho các bạn đồng học “ mổ xẻ xây dựng”. Đi là vừa.

- Nếu đi thì nên đi ngay. Đợi vài hôm nữa, ba con đồng chí chẳng tỉnh ở cùng phòng trở

về, chúng nó kiểm soát tôi ngày đêm thì khó thoát.

Ngay hôm mừng một Tết, tôi ra bến tàu đi Macao. Đi với muôn nghìn bắp bênh trước mặt, nhưng cũng không bằng những nguy hiểm tôi để lại sau lưng cho anh Minh gánh lấy một mình. Anh sẽ phải giải thích sự mất tích của tôi với các đồng chí cán bộ Công An.

TẾT BA LÊ

Đây là một trong những cái Tết dễ thương. Ba chị em ở ba phòng liền nhau trên gác sáu của khu phố 14. Thằng em trai sắp ra trường thuốc nên được nhiều cô bạn chiều thương, được nhiều bà mẹ cơm gà cá gỏi đãi đàng. Lắm khi, các bà chị của nó cũng được tháp tùng những bữa tiệc làm quen.

Thằng em vốn nhát gan. Mỗi lần muốn chạy một đám nào, thì nó làm bộ còn sống trong gia đình phong kiến, sợ chị nó một phép, đổ tội cho chị nó, nói là “chị không cho”, “chị không bằng lòng”, “chị bảo đừng gặp”. Tôi không ngờ mình có oai quyền đến thế. Một mình gánh hết tất cả mọi lỗi của thằng em, để bị các cô chửi toí bời, có nhiều cô, tôi thực chưa từng trông thấy mặt ngang mũi dọc bao giờ cả.

Cô em gái nghệ sĩ cũng khá nổi tiếng, không giàu nhưng muốn gì cũng có thể có được, cũng đủ tiền mua được một số gạo củi để cách đêm. Cái câu “gạo củi cách đêm” này, tôi học được trong một bài thơ. Thi sĩ tự xưng mình sang trọng hơn Đế Vương, không thèm dùng đồ ăn hay cái gì cách đêm, kể cả gạo củi.

Dạo ấy, tôi viết “Lá Thư Ba Lê” cho tạp chí “Tân Phong”, thỉnh thoảng cũng nhận được một số tiền nho nhỏ. Mỗi tối, tôi lại đi làm cái việc “Phong Vương Gia Miện” cho một hiệu ăn Việt Nam sang trọng, nên ngoài gạo củi, còn có thể mua nhiều thứ khác để cách đêm.

Cái trò Phong Vương, chỉ hiệu này có. Mỗi tối, sau khi cơm no rượu say rồi, thực khách ngồi xem biểu diễn các màn giải trí, nghe đàn hát. Đúng 12 giờ, tôi đem ra một đĩa bài tứ sắc lật sắp. Đến mỗi bàn, tôi mời khách lấy một con bài. Trước đó, ông chủ đã định sẵn đại nhân vật nào sẽ được “phong vương”, và tôi đã nấp sau màn nhìn thực kỹ, chỉ sợ ông ấy đổi chỗ ngồi, hay ai ngồi nhầm chỗ của ông ấy thì nguy to. “Đại nhân vật” này có thể là một người nổi tiếng, người giàu sang, hay là người ăn nhiều tiền nhất tối hôm ấy. Phát bài xong, ông chủ giả vờ đi xem bài từng bàn, đến bàn đã định sẵn, ông hô hoán lên, làm như thật. Ông bà “đại nhân vật” được mời lên khán đài, tôi làm lễ “Gia Miện”, đội mào

Vua và Hoàng Hậu và tặng một cặp khuy áo sơ mi cho Hoàng Đế. Thợ nhiếp ảnh chụp hình, đàn sáo nhã nhạc. Vua và Hoàng Hậu, dù nóng gần chín người, cũng cố giữ bộ áo Long Phụng cho đến khi mãn tiệc. Hôm sau, họ nhận được ảnh “ Gia Miện”, họ sẽ đem khoe với tất cả các bạn bè, và như thế là đã quảng cáo không công cho hiệu ă.

Làm được ít lâu, tôi thật quá mệt não với cái trò làm thế nào cho người được chỉ định phải bốc nhằm ông Tướng Vàng. Có nhiều người ngây thơ, tưởng là cái trò may rủi thực, cứ từ chối con bài thiếu điều tôi đã dúi vào tay, làm tôi lo cuống lên. Tôi đề nghị với ông chủ là khi xét đến bài của” đại nhân vật” ấy, thì cứ hô lên là xong, bất cứ trước đó ông ấy bắt con bài gì cũng được. Ông chủ bằng lòng vì thấy tôi thực thiếu não. Từ đấy, ông thủ sẵn con Tướng Vàng trong tay, may mà ông cũng có tài làm trò quỷ thuật, nên tráo bài chưa bao giờ bị lộ tẩy. Công việc thành dễ dàng hơn, thần kinh khỏi bị căng thẳng lúc bốc thăm, tôi cũng không còn cho là một cực hình nữa.

Đêm 30, sau khi “ phong vương” xong, về đến nhà thì đã gần 3 giờ sáng. Trước khi leo lên 6 tầng lầu, tôi nhặt một vài thùng hoa quả bằng gỗ của các cửa hiệu vớt đầy hai bên đường, đem lên nhà. Những thùng gỗ này, tháo ra làm củi đốt lò sưởi rất tốt. Phải là người đã từng sống cuộc đời sinh viên bên Tàu mới biết quý từng mảnh gỗ vụn.

Ba chị em ngồi bên cạnh lò sưởi, tháo thùng gỗ ra đốt, nhìn lửa reo vui, nói chuyện mãi đến sáng. Tết này có bánh chưng, mứt gừng, mứt sen, có quà từ nhà gửi sang, lại có cả một vài lá thư chúc Tết của các bạn, làm cho tôi cảm thấy mỗi tình quê hương thật là huyền diệu. Và mỗi tình ấy, càng xa cách chỉ càng tăng thêm thương nhớ.

Tính lại số đời, sau ngày từ giả Việt Nam lần đầu tiên, đã mười mấy cái Tết. Mười mấy năm, bao nhiêu là nước chảy dưới cầu. Cuộc cờ đời, xóa đi đánh lại mấy lần, cho đến bây giờ vẫn còn một bao hành lý trên vai “ khăn gói gió đưa”...

Tôi gặp lại một trong những người bạn cũ từng đi bên cạnh Hùng ngày xưa. Bây giờ người bạn ấy là một nhân viên cao cấp của Sứ Quán Việt Nam. Anh cũng tay bồng tay mang như ai và hình như muốn tránh tôi, có lẽ để khỏi nhớ tới cái thuở hạt muối cắn làm năm làm bảy trong những ngày loạn lạc bấp bênh ở Quảng Châu.

Tết Ba Lê, các nhóm Tả, Hữu, Tiền, Hậu, nhóm nào cũng tổ chức hát hò, nhảy nhót ăn Tết. Ai có sức thì cứ đi ăn Tết với hết nhóm này đến nhóm khác. Tiệc xanh cũng thấy những nhân vật ấy, tiệc đỏ lại cũng những nhân vật ấy. Kết luận là cần gì xanh đỏ. Có Tết thì cứ đi. Đi cho vui, đi cho biết.

TẾT LUÂN ĐÓN

Chỉ sống trong những nước Á Đông mới thấy nhiều màu sắc Tết. Ở các nước Âu Châu, nhất là những nơi người Á còn thưa thớt và sống rải rác, người ta phải tự nhắc nhở để nhớ ngày Tết, vì mồng một Tết ai cũng phải đi làm. Nhưng dù có quên Tết, dù có ăn Tết không long trọng, ai cũng cố làm một cái gì khác thường, và nếu không làm được cái gì cụ thể thì cái buồn vương vẫn nhớ nhưng nó làm cho thành khác thường.

Đêm giao thừa cũng như những đêm khác. Khi không sống chung với những người quê hương, thấy mình lạc lõng, bơ vơ kinh khủng. Tôi thèm thuồng được nói chuyện với một tri kỷ quê hương để chia xẻ cái cảm giác Tết quê người. Những tri kỷ ngoại quốc, chỉ “tri kỷ” đến một cái mức độ phổ thông tầm thường nào đấy thôi. Khi tiếng ngân của cây đàn tam hồn lên cao đến tuyệt đỉnh thì thấy các ông bạn tri kỷ ngoại quốc chơi với ở đằng xa tí mù thê thảm. Tôi nhớ đến chuyện ông bạn lão tiền bối cách mạng kể lại hồi ở Hương Cảng:” Minh cao hứng, rung đùi ngâm mấy câu Kiều, tự cho là hay vô cùng, thì bà vợ Thượng Hải rít lên: Ông rên rĩ gì thế? Ôm đấy à ? Thế là cụt cả hứng!”.

Bên cạnh người bạn đường đã “đồng sàng dị mộng” từ lâu, cuộc sống là một chuỗi ngày dài như bị hình phạt. Cái hình phạt ấy để trừng trị những kẻ coi rẻ cuộc đời, coi rẻ mình. Những kẻ lập gia đình trong cơn khủng hoảng tinh thần, trong khi cơn cô đơn tủi thân lên đến cực độ, trong khi muốn trả thù ai không biết, muốn tự hủy mình để làm đau lòng người khác, trong khi không đủ khả năng phán đoán sáng suốt. Những người coi lập gia đình như một canh bạc, cứ đánh bừa, không cần dùng đến trí thông minh, mà chỉ chờ may rủi, duyên Trời đưa đẩy...

Tết này, dù có hai mình, mà tôi cũng vẫn ngồi nhìn lò sưởi có một mình. Trong trí tôi phác họa một viễn ảnh khác. Mai đây, lại khăn gói lên đường, lại ra đi với một tương lai mù mịt. Lần này, tôi phải nghiền răng, cắn môi, cố thu lấy hết tất cả can đảm để đi đến cái tương lai mù mịt ấy, vì không phải tôi chỉ đi có một mình mà còn đeo thêm hai đứa con thơ.

TẾT MỸ

Tôi ăn Tết đầu tiên ở Mỹ với “bà cô các cháu”. Bà chị sang Mỹ từ lâu. Chồng chết, bà sống một mình trong tòa nhà hai tầng. Tầng trên đẹp đẽ sang trọng, tầng dưới- hay đúng hơn là nhà hầm – có một phòng tắm, chỗ để máy giặt máy sấy, một cái tủ lạnh thứ hai để đồ ăn tích trữ và một cái giường cũ.

Tôi phải tha hai con đến nhà bà trong bước đầu tiên để chờ thể di trú, và cũng để cho phải phép. Minh đến cũng chả ai hoan nghênh, nhưng nếu không đến trước thì sẽ bị giận suốt đời.

Sau bữa cơm Tết đúng nghi thức, bà lừa ba mẹ con xuống phòng dưới ngủ. Phòng sát mặt đất, sàn xi măng, lại không có sưởi, nên lạnh buốt. Tôi không ngủ được, lên cầu thang định tìm nước nóng uống thì cửa cầu thang đã khóa trái lại bên trên. Định mở tủ lạnh xem có gì uống được không, thì vừa nhìn đến, tôi bỗng ngẩn người ra. Cái tủ lạnh, lúc chiều hai con bé tò mò mở ra xem, tôi nhìn thoáng thấy bên trong đầy một tủ đồ. Có lẽ bà chị mua sỉ nguyên cả thùng nên để dưới này cho khỏi chật tủ trên. Bây giờ, tôi thấy một sợi giây xích to bằng ngón chân cái buộc quanh, có khóa xích lại ở cửa tủ cẩn thận.

Tôi không thể nhịn được cười, nghĩ thầm đến cuốn sách tên là “ Một Nghìn Lẻ Một Cách Làm Nhục Kẻ Khác”. Nếu sách này tái bản, tôi xin ghi thêm cái mục xích khóa tủ lạnh khi có bà con đến thăm và ở lại.

Hai con bé ôm nhau nằm co quắp ngủ say. Tôi không biết làm gì cho bớt lạnh, dậy sắp hành lý để ngày mai tha con về miền Cali, ngày mai, tôi sẽ từ giả bà chị cô đơn, từ giả mưa rét Seattle, từ giả cái tủ lạnh có sợi xích sắt to tổ bố. Tôi tự dặn mình sẽ tìm nơi có nắng ấm, ít nhất là dù có đói cũng không đến nỗi rét.

LẠI TẾT MỸ

17 cái Tết ở đất Mỹ, 17 năm làm thân con kiến để có kết quả ngày nay: tám ngàn phiếu dưỡng lão. Cái phần thưởng suốt mấy chục năm làm ngày làm đêm, lao tâm khổ lực để sửa soạn cho tuổi già.

Người con gái bướng bỉnh, gan lì bạt mạng đi theo cách mệnh ngày xưa, bây giờ ngồi chờ lãnh lương hưu! Tôi chỉ thành công ở một điểm: không phải là một gánh nặng cho gia đình hay xã hội.

Những “ đồng chí” ngày xưa “ ra đi không vương thê nhi...” còn ai? Hùng đã quá sớm được các bạn tế bài “ Chiêu Hồn Tử Sĩ “ do chính mình đặt ra trong một chiến khu ở miền Nam Việt Nam. Một số bạn khác biệt tích. Còn lại một số sống sót và đã gặp lại được thì người nào cũng ề lưng ra gánh đầy mấy gánh thê nhi ...

Tôi không làm được gì hết, nhưng có ai làm được gì không? Có ai viết được trang lịch sử hào hùng nào cho đất nước không?

Tôi đã lặn vào canh bạc đời một thân một mình, giờ đây, canh bạc gần tàn, bước ra, cũng

một thân một mình, với nhiều vết thương thẳng trầm chí mạng và không ít bề bồng.

Bây giờ có ai hỏi tôi, nếu còn cơ hội làm lại cuộc đời, tôi sẽ thay đổi như thế nào, tôi đã có sẵn câu trả lời:

- Nếu được làm lại thuở còn cha mẹ, tôi sẽ không làm cho người đau lòng như tôi đã làm.

- Nếu được làm lại thời xuân còn xanh thì tôi sẽ liều hơn, sẽ sống cho trái tim nhiều hơn một chút, không để cho phần lý trí quá mạnh xía vào làm hỏng cả việc lớn.

- Nếu được làm lại khi con còn thơ bé, tôi sẽ làm việc ít hơn, để có nhiều thì giờ chia sẻ với con lúc chúng nó cần tôi nhất. Tôi sẽ không từ chối đánh cờ, bát phở với chúng nó, vì chỉ một thời gian rất ngắn, những đứa bé ấy sẽ lớn lên với vết hận được cha mẹ áp yêu chưa đủ.

Chỉ có một điểm, giả được sống lại thời gian ấy, thì tôi cũng sẽ làm lại y như thế chứ không thay đổi gì cả, đó là quãng đời cách mệnh phiêu lưu, chạy vất giò lên cổ, bữa đói bữa no mà thực có ý nghĩa và thú vị vô cùng. Và hơn nữa, cả đến bây giờ, nếu Hùng còn sống, thì tôi cũng sẵn sàng vứt bỏ hết theo anh tranh đấu, dù ở chân trời góc biển nào

...

Tết San Diego năm nay lại chỉ là một Tết tha hương cô đơn như tất cả những Tết tha hương cô đơn khác. Cô đơn một mình và càng cô đơn hơn trong những lúc ở chỗ đông người.

Có khác chẳng, là tôi không cần phải có, dù chỉ tấm màn mỏng để làm biên giới. Tôi chỉ ngược mắt nhìn ra xa, trong một thoáng giây, là tôi có thể lẫn vào vùng ảo ảnh tâm linh khác, cách biệt hẳn với tất cả mọi người, hồn tôi đã tách riêng ra ở bên kia thế giới vô hình.

Có khác chẳng, là cái Tết tha hương đã thành ra cái Tết lưu vong.

Có khác chẳng, là cái hẹn ngày về, cái hy vọng hồi hương, không phải chỉ cần một tấm vé máy bay hay con dấu chiếu khán xuất nhập cảnh là đủ. Rất có thể là phải có cả một sự hy sinh hàng vạn “vạn cốt khô” để cho những đứa con lang thang được trở về ăn Tết ở đất mẹ.

Buồn ơi là buồn!

Linh Bảo - 1979

"Trích trong tuyển tập truyện Mây Tàn"

Linh Bảo

Quà Tết

[Trích trong tuyển tập truyện ngắn Mây Tần]

Minh hỏi Quế:

- Chị đang nghĩ gì đấy ?

Đôi mắt Quế vẫn nhìn lên trên trần nhà mơ mộng, không trả lời em.

- Chị nghĩ gì, phải nói ra chứ !

Quế gất:

- Ô hay, ý nghĩ là tư sản của người ta, sao lại bắt buộc phải nói ra ?

- Nhà này không có phép như thế ! Cấm mơ mộng, cấm buồn, cấm khóc. Muốn gì phải xin phép em. Tư tưởng không nói ra, không công khai, là tư tưởng ...lậu thuế ! Chị định giữ lấy một mình để làm chợ đen phải không ?

Hai chị em cùng bật cười.

- Thôi để ta nói cho mà nghe. Đồ độc tài. Thật rõ là càng trẻ con càng ưa bắt nạt người lớn ! Ta đang nghĩ đến những cái Tết tha hương đã trải qua trong đời.

- Tưởng gì lạ, chứ Tết tha hương thì em cũng có. Những mười cái cơ đấy. Chị được bao nhiêu ?

- Có lẽ mười ba.

- Con số rủi. Tết năm nay, chắc chúng mình sẽno !

-Em đoán lỗi gì kỳ quái vậy ?

-Em đoán theo kiểu “ phép giải mộng” “ sanh dữ tử lành” mà !

Hai chị em cùng yên lặng một lúc, Minh nói:

- Lạ quá chị ạ, sao những cái Tết no vui thì mình quên cả, còn Tết nào đói hay là khổ là mình nhớ đời. Em nhớ nhất hồi chúng em “được” ăn mứt gừng suốt cả ba ngày Tết. Năm

ấy, chúng em nghèo quá chừng: tiền học chưa có, tiền nhà chưa trả, tiền ăn không biết còn đang lưu lạc nơi đâu... Đợi mãi vẫn không thấy thư nhà. Mãi đến chiều ba mươi Tết mới nhận được quà của cô bạn thân nhất gởi cho: một gói mứt gừng thật lớn chị ạ. Mứt gừng là một món ăn rất sang trọng và xa xỉ ở ngoại quốc, nhưng mình không có gì ăn cả ngoài nó ra nên phải ăn suốt ba ngày. Trời, nóng ruột gần muốn điên luôn !

- Còn chị, chị nhớ hồi ở Nam Kinh cũng bị hoàn cảnh như thế. Các sinh viên Việt Nam không ai còn đồng nào cả. Tình cảnh có vẻ nhiều hy vọng được ăn Tết với nước lã lắm. Đêm ba mươi, bỗng có anh Thanh đến chơi. Anh ấy làm trong quân đội Tàu, đánh giặc mướn hộ ông Tướng mấy chục năm vẫn không chết. Anh trịnh trọng đưa cho chị một gói nhỏ và bảo đây là quà Tết cho tất cả. Trước khi mở, anh bắt đoán. Mọi người cầm gói, nào lắc, nào nghe, nào sờ, nào nắn, làm đủ, nhưng cũng chỉ đoán được đây là một thứ đồ hộp, mà không biết món gì. Mãi sau, mở ra mới biết, đây là một hộp sữa đặc. Anh Thanh cho biết anh không còn đồng nào, chỉ định đến thăm anh em, chuyện trò suốt đêm giao thừa thôi, không ngờ lúc đi đường, thấy cái hộp sắt có vẻ còn mới bên bờ cỏ, anh đá nó một cái và định nhặt để đem cho bọn này làm gạo múc nước. Anh thấy nặng. Thì ra, một hộp sữa còn nguyên. Thế là cả bọn được uống sữa như trẻ con suốt ba ngày Tết. Kể ra, không ấm lòng bằng mứt gừng, cũng không no giống như mứt gừng, nhưng ngọt ngào thì đủ lắm.

Mình đứng dậy đến bàn chải đầu, bảo:

- Đến giờ rồi, em sửa soạn đi hát. Hôm nay, em muốn chị đi với em. Em mới ốm dậy, hát buổi đầu, run lắm. Chị đi để em vui và thêm tin tưởng.

Trang điểm xong, Quế xách đàn, Minh cắp tay nàng, hai chị em đi co ro trong trời đêm giá rét. Đêm đã khuya, các tiệm bán hàng đều đóng cửa, chỉ còn vài tiệm cà phê đèn còn sáng. Minh nhìn vào cửa kính một tiệm bán hàng phụ nữ, hỏi chị :

- Tết năm nay, em muốn tặng chị một món quà để kỷ niệm chúng mình gặp lại sau mười bốn năm xa cách. Chị thích gì ?

Quế gạt đi:

- Thôi đừng bày đặt ra nữa ! Em tặng chị, rồi chị biết mua gì tặng em ? Tiền chị để bên nhà, chưa có cách gì gởi sang; có lẽ thứ hai đi học vẫn còn phải cuốc bộ ! Túi sạch sẽ lắm, không quà cáp gì cho ai hết !

Mình phụng phịu:

- Không, em khác. Em còn hơn một trăm quan. Tối nay em hát, mai có tiền đi chợ, mua được cả củi đốt sưởi nữa là khác ! Giàu đến thế còn gì nữa ! Chị không nhận là khinh em, ghét em, em giận chị đấy !

- Ừ, nếu thế em cho chị một cuốn vở hay một tập giấy trắng cũng được.

Hai chị em cùng xiết chặt tay nhau.

Đến nơi, Minh và Quế vào cổng sau, lối đi riêng của nghệ sĩ để lên sân khấu. Quế giúp em thay áo và nàng thầm cầu nguyện cho Minh tối nay hát hay. Minh ốm đã hơn mười lăm ngày. Hôm nay nàng khỏi, và đi hát lại, nhưng vẫn còn yếu lắm. Quế sợ nhất là cái giọng. Nếu Minh bị mệt, tắt giọng nửa chừng thì tai hại vô cùng.

Trên sân khấu, người ta để hai gối bông, trên phủ gấm đen, sau lưng là tấm màn nhung màu rượu chát. Minh mặc áo kim tuyến trắng. Minh sẽ đứng ghéch một chân lên nệm gấm, ôm đàn lục huyền cầm và hát luôn ba bài.

Ngày thường, nếu Minh khoẻ mạnh, nàng có thể hát đến mười bài không mệt, nhưng hôm nay Minh còn yếu, nên Quế thấy lo lắng vô cùng. Quế đứng trong sân khấu sau tấm màn, đợi nghe Minh hát. Bỗng thấy người giữ phong đèn bảo:

-May quá, có cô ở đây. Ông giám đốc bảo hôm nay phải che thêm nhưng cả hai bên cô Minh, để khỏi thấy lối vào trong sân khấu. Tôi tìm mãi, nhưng người phụ của tôi đi đâu mất, cô giúp tôi một tay nhé, để che liền hai tấm màn lại cho kín.

Quế gật đầu và đến cạnh kéo sát hai tấm màn lại. Quế đứng ngay cạnh em, nhưng không trông thấy mặt, chỉ thấy bóng Minh in trên tấm màn nhung, mái tóc Minh xoả dài xuống lưng. Quế thấy mình tự nhiên cũng nín thở mỗi khi Minh nín thở để hát một câu dài.

Trong lúc Minh nhìn nghiêng; Quế trông thấy được bóng môi em mấp máy rung. Không trông được mặt Minh, nàng cũng biết Minh đang nhìn vào khoảng không, tưởng tượng đang hát với một người nào đó, hát riêng cho một người nào đó nghe, để diễn xuất tất cả tình cảm của bài hát giữa đám người xa lạ.

Minh hát xong bài thứ nhất, đến bài thứ hai là một bài Pháp. Tâm trí Quế đi theo từng chữ trên môi em. Trong khi Minh hát ngoài sân khấu, Quế cũng hát trong lòng.

“Anh làm một cái hình nhân để tưởng nhớ tới em.

Miệng em là một trái mơ

Vỏ ốc làm tai, củ cải làm mũi

Tim em, anh để một viên đá

Hai nắm cỏ kết thành mái tóc

Đóa hoa xanh là đôi mắt em

đang rung rung lệ

Những giọt lệ mắt anh đã chảy ra

Dù anh không muốn...”

Minh hát xong, Quế mừng thầm, nhưng lại lo hơn, vì không biết em còn đủ sức hát nốt bài thứ ba không.

Bên ngoài, Minh đã bắt đầu giới thiệu:

- Đây là bài dân ca Mông Cổ. Bài hát người nông dân ca ngợi vẻ đẹp hùng tráng mỹ lệ của quê hương. Chàng ngồi bên bờ suối, nàng khoác tay chàng ca hát, và một con chim đậu trên cành lú lo hoà theo...

Minh lấy giọng vui để diễn tả tình cảm của bài hát rộn rã tung bừng. Quế thấy bóng Minh trên màn rung rung, từ cánh tay vỗ đàn, mái tóc cho đến bàn chân ghéch lên chiếc gối phủ gấm, tất cả đều rung động, làm Quế cũng thấy rung theo.

Mỗi một phút bây giờ sao dài quá ! Bài hát Mông Cổ hôm nay cũng thấy dễ ghét lạ ! Nó lên cao xuống thấp một cách bất tử và tồn hơi vô cùng. Quế thấy trán mình lấm tấm mồ hôi. Những hạt mồ hôi cứ to dần và chảy dài xuống mặt.

Nhưng rồi cũng xong. Minh đã giữ được giọng cho đến câu cuối cùng. Nàng cúi chào khác giả trong tiếng vỗ tay hoan hô. Hai dòng nước mắt Quế đã cố gắng hết sức nén giữ mãi, bây giờ cũng chảy dài xuống má, hoà lẫn với những giọt mồ hôi. Quế khóc sung sướng vì thấy Minh đã đứng vững được suốt ba bài hát.

Trên đường về, gió cuộn cuộn thổi ngược, hai chị em dắt díu nhau, những bước chân chập choạng như bước chân đứa bé mới học đi.

Con đường chợ bây giờ đã được quét dọn sạch tất cả rác bẩn, chỉ còn lại những cái thùng gỗ đựng hoa quả, người ta vứt bên vệ đường, đợi xe chở rác đến nhặt. Mắt Quế sáng lên.

Thấy một người say rượu, bước chân ngã nghiêng, từ đằng xa đi đến, Quế dặn em:

-Kìa, thằng say. Em nhìn thẳng, chứ đừng nhìn vào mặt nó. Nhưng cũng phải để ý xem chừng, nhớ nó đến gần còn liệu.

- Liệu thế nào ? Vác đàn đánh vào đầu nó, hay chạy ? Hay kêu ầm lên ?

- Tất cả !

Anh chàng say vừa đi vừa hát. Hắn nhìn hai chị em một cách nhơ nhác, rồi lãng đi nơi

khác.

-Đồ chị, tại sao hấn sợ chúng mình ?

- Tại hấn trông hai hoá làm bốn, nên “ biết mình biết người”, chuồn trước thế là phải.

Đến nhà, Quế đưa em vào phòng xong, về phòng mình thay giày thấp và lạng lẽ xuống chợ.

Bên vệ đường, mấy cái thùng gỗ vẫn còn nằm yên. Quế nhắc một chiếc, hai chiếc, ba rồi bốn. Bốn chiếc thùng không, tuy không nặng nhưng rất cồng kềnh, khó mang. Quế đi rất chậm, nhưng chỉ một lúc đã thấy mệt. Vừa trông thấy cửa, Quế vội vàng vào ngay, không hề nghĩ ngợi gì cả. Muốn cẩn thận, Quế không bật đèn cầu thang, để lúc vào, đi ngang qua phòng, người gác khỏi trông thấy. Cầu thang hẹp, bốn cái thùng lại vác nghênh ngang nên rất khó đi, Quế phải lách mình đi từng bước một, mãi mới đến được tầng thứ ba. Quế ngừng lại thở một lúc và hơi ngạc nhiên vì trong bóng sáng mờ mờ của cửa kính chiếu đèn ngoài đường vào, cầu thang có vẻ là lạ. Quế kinh hoàng tìm chỗ bật đèn, cũng không tìm thấy cái khuy bấm vẫn ở chỗ mọi ngày thường bấm.

Lúc bật được đèn, Quế mới biết đã vào nhầm cầu thang nhà khác. Cũng may, chỉ mới đến gác ba !

Bốn cái thùng gỗ lại nghênh ngang được tha xuống. Bây giờ, Quế bỗng thấy khổ sở vô cùng. Mấy cái thùng không đựng gì, nhưng sao mà nặng thế ! Cả cái thân mình cũng gần lê không nổi, hơi thở thì ngắn ngủi, nghẹn ngào, tức tưởi.

Bao nhiêu tính gan lì bướng bỉnh của Quế đều được gọi đến làm viện binh. Quế nhất định không chịu bỏ dở công việc. Quế nhất định chống cự lại với tất cả sự sụp đổ của tâm hồn và thể xác. Quế nhất định vác bốn cái thùng gỗ về đến nhà cho kỳ được.

Lần này, trông thấy lối vào, Quế cũng còn cẩn thận nhìn số nhà, thấy đúng rồi mới vào. Bây giờ, Quế không thấy ngượng ngùng gì nữa. Nàng bật đèn ngay từ lúc mới bước vào cửa, mặc cho ai trông thấy thì thấy, muốn cười cứ việc tha hồ cười. Nàng nhặt gỗ về đốt lò sưởi, chứ có gì là lạ !

Quế nhón chân cố bước lên cầu thang rất nhẹ, sợ làm thức giấc mọi người ở các phòng khác, nhưng bốn cái thùng như muốn phá đám, vẫn cứ vương vís, hết đụng cửa bên phải lại va vách tường bên trái. Lách bề ngang không được, xoay bề dọc cũng không xong, Quế mệt mỏi, chán nản quá chừng. Nàng cố gắng hết sức mới lên được đến gác cầu thang tầng thứ sáu. Một cơn suyễn bỗng từ đâu kéo đến ùng ùng chớp nhoáng, làm Quế ngạt

thở và tim như muốn đứng dừng lại. Quế cố sức kêu to:

-Minh ơi, ra đón...quà Tết...nặng quá...

Quế cố lê mấy bước cuối cùng đến trước cửa phòng em và chân nàng mềm đi. Quế không còn biết gì nữa.

Lúc Minh nghe tiếng động , mở cửa chạy ra, nàng thấy chị nằm ngất đi giữa đám thùng đồ ngổn ngang.

Món quà Tết của Quế cho em, đúng là nặng thật.

Minh không làm sao “vác” nổi chị vào phòng.

Linh Bảo

SÀU RIÊNG

LINH BẢO **1948**

Hoài nép mình sau cánh cửa nhìn ra ngoài. Bến tàu hôm nay rộn rịp lạ thường. Các tàu Nam-vang đã về. Tàu Long-xuyên, Cần-thơ cất hàng đi. Mấy hôm trước mặt nước im lặng và bình thản bao nhiêu thì hôm nay rộn rịp bấy nhiêu.

Hoài vẫn có thói quen rảnh việc là nhìn ra bờ sông. Đối với Hoài bờ sông có một sức quyến rũ say sưa lạ lùng. Nhìn giòng nước chảy vô tư, Hoài cũng có thể nảy ra trăm nghìn suy tư. Những hôm có tàu đi về, Hoài lại trông ra bờ sông rất lâu, để ý nhìn và cố đọc những cảm xúc trên nét mặt của kẻ biệt ly, người tái hợp.

Có những người về không ai đón, và cũng có những kẻ đi chẳng ai đưa. Hoài là người đưa và đón họ trong yên lặng.

Mỗi một chuyến tàu đi, Hoài nhìn theo cho đến khi khuất bóng. Mỗi một chuyến tàu về, Hoài nhìn cho đến khi tắt cả hành khách, và người thủy thủ cuối cùng lên bờ. Con tàu nằm yên như nghỉ mệt sau một thời gian sóng gió.

11 giờ đêm. Khu vực chiếm đóng trở nên yên tĩnh. Thỉnh thoảng chỉ một ít tiếng giày của

toán quân viễn chinh đi tuần, Hoài mở cửa ra hiên nhìn xuống đường: Trăng sáng xanh xanh, dãy núi xa ở bên kia bến mờ mờ trong sương đêm, trông như một bức tranh thủy mặc. Mấy chiếc thuyền đánh cá ban đêm cũng đã vào bến. Đêm yên tĩnh và lạnh lẽo. Bóng những lá cây vẽ lên tường lấp lánh như một bức màn hoa. Đêm nào Hoài cũng nhìn bức tranh bất di bất dịch ấy không hề chán mắt.

Hoài bỗng chợt nhớ đến ban chiều nàng đến thăm chị Mỹ, một cô bạn gái nàng quen từ 5, 6 năm trước ở một tỉnh miền Trung Bắc. Sau một thời gian xa cách hai chị em bỗng gặp lại ở một nơi xa lạ, Hoài mừng rỡ hỏi thăm tin tức bạn bè thân sơ ngày xưa ai còn ai mất. Chuyện trò một lúc bỗng ở ngoài đi vào một thanh niên, Mỹ giới thiệu là em trai chị.

Hoài ngạc nhiên hỏi:

- Sao hồi trước em không biết anh này. Em chỉ còn nhớ anh Hùng thôi vì anh ấy có bộ râu quai hàm ghê quá.

Thạch, chàng thanh niên cười:

- Tôi cũng có râu quai hàm, nhưng cô không biết có lẽ hồi ấy tôi còn bé. Còn bây giờ cô không thấy vì tôi vừa mới cạo xong.

Hoài nhìn Thạch bỗng đâm ra lo sợ vớ vẩn. Thạch có cái vẻ gì làm cho nàng phải lo ngại.

Hoài nghĩ thầm:

- Muốn cho yên tĩnh mà học, ta cần phải tránh anh chàng này mới được.

Hoài tự dặn mình và nàng đã giữ được gần đúng như thế. Hoài cố gặp chị Mỹ rất ít, và mỗi lần gặp, Thạch mới hỏi vớ vẩn mấy câu, Hoài đã kiếm cớ lần đi nơi khác.

Chị Mỹ và Thạch sắp xuống tàu đi Pháp học. Thế là xong Hoài sẽ khỏi phải lo nghĩ không đâu nữa. Thế nhưng chuyện giấy tờ của Mỹ gặp trở ngại, phải nhờ cậu của Hoài giúp và vì thế, sự giao thiệp càng ngày càng gần.

*

Hoài đang đứng ở hiên sau vẩy nước tưới cho một cây con, bỗng giật mình. Thạch bước lên cầu thang tươi cười bảo:

- Cô Hoài, hôm nay tôi đến chào cô và bác đây.

- Có chuyện gì thế anh?

Hoài cười, nhưng thấy như có chút gì ngao ngán và mền tiếc.

Thạch đến cạnh Hoài hỏi:

- Cây gì thế cô? Cây gì mà tôi thấy cô ngày đêm săn sóc mãi. Cái cây này làm cho có

người phải ao ước.

- Cây Sầu riêng đấy anh ạ.

Thạch tinh quái:

- Cô mà cũng “ sầu riêng” à? Tôi cứ tưởng tim cô bị ướp nước đá từ hàng trăm năm kia đấy. Lúc nào cũng lạnh như băng.

Hoài mỉm cười:

- Anh tưởng thế đấy!

- Cô trông làm gì thế?

- Nhân có người bạn biếu mấy quả sầu riêng, tôi lựa quả ngon nhứt lấy hột ươm chơi.

Thạch tinh quái:

- Sao họ biếu sớm thế? Tôi thì tôi đợi đến đúng ngày cưới kia.

- Anh cũng biết câu chuyện ấy à?

- Không, câu vừa rồi tôi bịa ra. Chuyện thật thế nào có ly kỳ lắm không?.

- Tôi kể anh nghe nhé. Ngày xưa, à, mà cũng không xưa lắm đâu. Có...

- Vâng, có thể là ngày nay, có thể là hiện tại, giờ này, phút này và chón này.

Hoài nhăn mặt:

- Anh lại đùa. Thôi không kể nữa.

- Tôi xin nghiêm, xin lắng tai nghe câu chuyện tình lâm ly bi đát.

- Ngày xưa có hai người yêu nhau lắm.

- Yêu nhau lắm lắm chứ!

- Đấy, anh lại đùa rồi!

Thạch đứng thẳng người, vòng tay lại:

- Thừa bà chúa, tôi xin nghiêm.

- Thế thì được. Ngày xưa có hai người yêu nhau lắm, nhưng không lấy được nhau.

- Vì sao thế cô?

- Vì người con gái bị cha mẹ gả chồng khác. Đến ngày cưới anh chàng đem biếu người yêu mấy quả sầu riêng, để nhắc cho cô nhớ rằng tuy cô vui với tình duyên mới, chàng vẫn nhớ cô, và vẫn ôm mỗi “ sầu riêng” một mình. Cô dẫu đến giờ phút ấy đau khổ quá.

Muốn tỏ cho người yêu biết cô chỉ yêu một mình chàng nên cô tự tử. Anh chàng kia không ngờ mình làm cho người yêu chết nên cũng tự tử theo.

- Thế còn chú rể có tự tử không?

Hoài bật cười:

- Không, vì nếu chú rể cũng chết nốt thì rắc rối lắm. Họ sẽ lại tranh nhau ở thế giới bên kia nữa.

- Theo ý cô thì sao? Nếu cô là cô dâu cô có tự tử không?

Hoài ngẫm nghĩ:

- Không, nếu một khi tôi đã yêu và được yêu thì làm gì có cái đám cưới chết người ấy.

- Còn ý anh thế nào?

Thạch cười:

- Tôi ấy à, ý tôi thì anh chàng ấy dốt lắm. Ở địa vị xí huyệt ấy tôi sẽ không biếu mấy quả sầu riêng đâu.

- Để chả ai chết cả phải không?

- Không tôi biếu luôn mấy xe vận tải sầu riêng. Tôi mua cả mấy vườn sầu riêng chở đến biếu nàng. Nhà nàng sẽ chất đầy sầu riêng và mùi sầu riêng bay ra sẽ làm cho hai họ phải chạy mất. Đến lúc chú rể cũng chạy nốt thì tôi sẽ thế vào cái chỗ trống ấy. Và nếu cần phải có người chết câu chuyện mới ly kỳ, tôi sẽ cho chú rể tức uất lên mà chết. Chứ người chết nhưt định không phải là cô dâu của tôi.

Hoài cười, Thạch cũng cười. Ngẫm nghĩ một lúc Thạch bảo:

- À quên, tôi sắp xuống tàu, cô chúc gì cho tôi nào?

Hoài lạnh nhạt:

- Chúc anh à, chúc anh bao giờ cây sầu riêng này có trái thì anh thành tài trở về.

Thạch tái mặt:

- Sao cô ác thế! Cô trồng cây trong lon sữa bò thì còn ra trái thế nào được. Nhưng thôi, tôi cũng cảm ơn cô, và chào cô, lần này là lần cuối cùng.

Thạch cảm mũ quay lưng đi. Hoài biết mình lỡ lời hốt hoảng gọi:

- Thạch, anh Thạch!

Thạch quay lại đến bên cạnh Hoài, nhìn thẳng vào mắt nàng. Một chốc Thạch sẽ cúi xuống hôn trên đôi mắt rung rung lệ.

- Hoài xin lỗi Thạch!

Thạch nắm chặt tay Hoài:

- Em chờ anh 6 năm nhé?

*

Trời chiều vàng một màu ly biệt, một ít mưa bụi làm mờ mặt nước trong veo. Thạch đã đi rồi ! Bức tường sừng sững trước mặt mờ lẩn trong mưa. Thấy mắt mình ươn ướt và hơi lạnh thấm vào đến ngực. Hoài vội khép chặt cửa sổ.

Tiếng còi tàu Nam Vang thét lên một hồi rùng rợn. Hoài giật mình bịt tai. Bao nhiêu dè dặt của nàng đều hóa ra vô ích cả. Hoài nhớ đến những hôm nàng đã cố làm ra vẻ lạnh lùng với Thạch, tưởng mình chỉ gắng kiên nhẫn một lúc, để tránh những ưu phiền tình cảm vương bận lâu dài về sau, Hoài thở dài:

- Chạy trời không khỏi nắng. Anh chàng ấy thế mà nguy hiểm thực. Giờ phút cuối cùng cũng còn giăng bẫy được.

Hoài nhớ đến những hôm chủ nhật cùng chị Mỹ đi lễ nhà thờ lớn, Hoài không theo Chúa nhưng chỉ theo Mỹ cho vui. Quì dưới chân Đức Mẹ, chị Mỹ lẩm nhẩm cầu nguyện. Hoài cũng cầu nguyện. Nhưng không phải như những cô nàng mơ mộng “ Em khẩn cùng trời Phật. Sao cho em lấy chàng.” Hoài cầu nguyện ngược lại.

Phòng trọ tạm thời cho sinh viên chờ tàu của Mỹ bé nhỏ, chỉ có 2 cái giường xếp vải cho hai chị em. Những lúc Hoài đến thăm buổi trưa vắng Thạch, Hoài thấy sung sướng được nằm trên giường Thạch, gối lên gối Thạch, được ôm lấy mền Thạch đắp, được nhìn ảnh Thạch trên tường mà Thạch không bao giờ biết được.

Và khi Hoài ra về, Thạch nằm lại chỗ của mình, thấy mùi nước hoa của Hoài còn thoang thoảng, vẫn vương trên chiếc gối trắng tinh. Thạch lại nhớ đến Hoài. Vì cũng như Hoài, Thạch như đang cố gắng vượt qua một ma lực huyền bí đầy quyến rũ. Những lúc chỉ có hai người Thạch lại càng nghiêm trang hơn, và tránh nhìn thẳng vào mắt nhau. Cả hai cùng có cái cảm tưởng như đang đi trên một con đường dốc trơn, nếu lỡ trượt chân một cái là không còn gượng được nữa. Hoài trang trọng và lạnh lùng, Thạch cũng thần nhiên nghiêm nghị. Thế nhưng cả hai trong thâm tâm cùng cảm thấy một trời giả dối bao trùm.. Thạch sắp xuống tàu đi Pháp. Họ sẽ buồn vì phải xa nhau không biết đến bao giờ, nhưng cả hai cùng mong cho ngày đi chóng đến gần, hình như mong như thế sẽ thấy ngày giờ dài ra một chút. Còn được gần nhau thêm một lúc, mà trong lúc ấy, trái lại họ cũng mong cho chóng xa nhau ngay.

Những ý tưởng trái ngược ấy cứ thi nhau dẫn dắt tâm hồn hai người bạn trẻ. Kẻ nọ mong người kia chóng đi cho khuất hẳn, để mình yên thân. Thế nhưng tấn kịch dù có kéo dài đến đâu cũng có lúc phải hạ màn. Hoài nhớ đến hôm tiễn Thạch đi, bàn tay bé nhỏ của

nàng nắm chặt tay Thạch, nghe nhắc lại lời hứa hẹn : “6 năm, em nhé!”

Tàu từ từ rời bến, bao nhiêu là khăn tay vấy, nhưng trong tất cả rộn rịp của một chuyến tàu biệt ly, Hoài chỉ nhìn thấy riêng một đôi mắt đắm đắm.

Chiếc Ville d’Amienne đã mang Thạch đi Pháp. Mấy tháng sau, chiếc Trung Quốc cũng mang Hoài đi Hương cảng. Thế là kẻ Đông người Tây. Cậu của Hoài từ lâu đã chuẩn bị cho Hoài học trường Tàu ở Chợ Lớn, chủ ý gởi sang Hongkong học tiếp để tương lai chỉ huy tiệm nhánh của ông ở đó. Đứa cháu và cũng là đứa con nuôi duy nhất mà ông tin cậy thương yêu.

Hương cảng đẹp biết bao nhiêu! Lúc hoàng hôn xuống tàu sang bến Cửu long, nhìn ngược trở lại Hương cảng, những ánh đèn trên các đỉnh núi xa trông lấp lánh rực rỡ như muôn ngàn vì sao từ trên trời rơi xuống. Nhìn thiên hạ dập dìu Hoài cảm thấy bơ vơ một cách lạ! Chưa đến ngày tựu trường Hoài theo mấy người bạn vào Quảng châu chơi. Gần một tháng trời ở Quảng châu chiều nào nàng cũng ra vườn hoa sau nhà đi bách bộ, hay ngồi trên tấm ghế đá đọc sách, ngắm cây cảnh.

Cái vườn hoa này lúc xưa chắc hẳn đẹp lắm. Những đình, tạ, thư viện, bể cá đều chạm trổ công phu. Những cây đại thụ như từng sống cả trăm năm, hồ sen rộng lớn chèo được thuyền, Ngày xưa phải là nhà của một người giàu có, nhưng nay vật đổi sao dời, tất cả các tác phẩm chạm trổ đều nứt rạn, thân cây chết cứng giữa lòng đất khô nẻ. Cả một nếp phong nhã thời xưa, bây giờ chỉ còn lại dấu vết một ít sườn và gạch đá đổ vụn tiêu điều. Hoa nhãn rụng xuống đầy cả đầu Hoài, Minh một em bé Tàu độ 6, 7 tuổi chạy đến bên Hoài làm quen. Nó dạy cho Hoài “ Long nhãn” tiếng Tàu gọi là “ Lùng nhãn” Hoài xoa đầu nó bảo:

- Tôi không ăn được nhãn này đâu.

Minh nhặt những cánh hoa vương trên vai nàng ngạc nhiên hỏi:

- Cô không có răng sao?

Câu hỏi ngây thơ làm Hoài bật cười. Nó không hiểu ý Hoài nói không ăn được vì sắp về lại Hương cảng.

Hoài chợt nhớ đến cây sầu riêng của nàng. Không biết có ai săn sóc không? Hay vẫn còn ở trong lon, hay đã khô, đã chết?

Còn Thạch, giờ này Thạch ở đâu? Thạch đang làm gì? Thạch vào trường nào? Thạch còn nhớ đến Hoài không, hay “ đi là hết”. Hoài không hề nhận được tin tức gì của chị Mỹ.

Hoài chỉ biết Mỹ ở trong một trường Xơ vơ từ lâu chị đã có ý muốn thành một nữ tu sĩ. Nhớ đến Thạch, Hoài lại thấy một cảm giác âm ỉ ở ngực, nồng nồng ở cổ và cay cay ở mắt.

Bé Minh nhìn nàng ngạc nhiên:

- Ô kìa, cô không ăn được nhỡ nên khóc đấy ư?

Trải qua một thời gian tâm trí xáo trộn, Hoài như đã dịu được những ám ức không tên, Hoài đã tìm thấy được liều thuốc an thần. Những lời hứa hẹn dù rất chân thành nhưng khi ý chuyển thành lời, lời sẽ hòa lẫn với không gian rồi tan biến vào hư vô. Vậy thì đừng dùng hứa hẹn làm vật liệu để xây tù ngục cho cuộc đời.

Nhớ ngày cậu Hoài tiễn Hoài xuống tàu căn dặn:

Hoài thương cậu thì hãy nhớ lời cậu, coi như cầm nang để xử lý việc đời. Đó là

“Đừng để cho bất cứ cái gì làm phiền mình.

Đừng để cho bất cứ ai làm mình phiền.”

Bây giờ Hoài coi thường nhưng một ngày nào đó con sẽ dùng nó làm cái phao ...

Nắm được “ cái phao” Hoài cười đùa hồn nhiên vui vẻ như xưa. Nhưng thực ra, mùi “sầu riêng” của mối tình đầu như mớ bùn đã chìm xuống tận đáy. Mặt nước trong veo có vẻ tinh sạch quá chừng. Nhưng hãy để yên, dù có “phao” hay không, nếu động đến là nước lại vẫn đục, lòng lại xao xuyến .

Linh Bảo

Tàu Ngựa Cũ

(trích trong tuyển tập Mây Tần)

Những tiếng động ồn ào bên mình làm Kỳ bừng tỉnh. Anh không cần mở mắt nhìn cũng biết tàu đã đến một ga nào đấy, hành khách đang chen chúc lên xuống, và trong số đó chắc có người sẽ là bạn đồng hành của anh. Kỳ đã lên tàu từ ga Huế và sẽ đi suốt đến

Saigon. Trải qua bao nhiêu ga, bao nhiêu người vào căn phòng hạng nhì này, cùng ngồi tàu với anh một lúc rồi lại đi. Có người ngồi lâu, nói được vài mẩu chuyện trời mưa nắng, có người, Kỳ tránh nhìn họ để khỏi phải bắt chuyện. Kỳ mong mỗi gặp một bạn đồng hành đi suốt với anh quãng đường dài này, và giá hợp chuyện nữa thì sung sướng biết bao! Anh không nhớ hết những ai đã vào cùng ngồi với anh. Đầu tiên là một bà cụ già đi với cô con gái. Anh chưa nhìn, cô em đã thẹn thò quay mặt đi nơi khác, nhưng nàng nhìn trộm anh trong tấm cửa kính. Bà cụ nhờ anh sắp đồ đạc cẩn thận, làm Kỳ tưởng bà cũng đi xa như anh, nhưng mới đến ga thứ nhất, bà đã kéo cô con, lách thếch xuống tàu, vội vàng như bị ma đuổi.

Kỳ không thất vọng, vì đường dài lắm, anh sẽ còn cơ hội gặp người bạn đường khác. Nhưng từ lúc ấy trở đi, bao nhiêu người lên xuống, người nào cũng chào hỏi, nhưng anh chưa cảm thấy hợp chuyện, họ đã xuống ga rồi.

Mãi cho đến bây giờ, đi đã gần nửa đường, Kỳ thấy hơi chán, không còn hy vọng có một bạn đường vừa ý nữa. Anh đem báo ra đọc. Đọc hết cả tin tức, tiểu thuyết, quảng cáo, lại thuộc lòng cả một tá thơ tương tư của một nữ sĩ. Anh hơi lạ, vì thấy nữ sĩ tả hoa tương tư, lá tương tư, núi sông tương tư, mà không thấy nói đến người tương tư. Không lẽ cái tương tư của con người không đáng nói.

Kỳ che tờ báo lên mặt, giả vờ ngủ. Anh chán nản lắm rồi. Bây giờ, bên cạnh anh, ai lên xuống, ga nào, người ít nhiều, anh cũng mặc, không nhìn nữa.

Kỳ biết có người vào phòng anh. Trước hết, chắc là một thiếu nữ, vì nghe bước chân nhẹ nhàng và mùi nước hoa thoang thoảng. Theo sau, là hai thanh niên còn trẻ lắm, vì anh nghe thấy họ hành động nhanh nhẹn và nói cười có vẻ đầy nhựa sống.

Thiếu nữ ngồi bên cạnh Kỳ, có lẽ nàng thấy ngồi bên cạnh người ngủ say, trên mặt lại còn che một tờ báo, sẽ yên ổn hơn ngồi cạnh hai chàng thanh niên có vẻ "sát khí đăng đăng" kia.

Một thanh niên nói:

- Tôi đã bảo, xuất hành nhằm giờ "túc hỷ", thế nào cũng gặp "giai nhân".

Kỳ cười thầm. Anh thấy "mặt trận" sắp được dàn ra rồi, chắc thú vị lắm.

- Sơn cũng đồng ý với Nam, nhưng yêu cầu Nam nên nhường cho Sơn thì hơn.

- Vì lý do gì?

- Lý do thứ nhất: vé tàu của Sơn, Nam mua hộ. Lý do thứ hai: Sơn nhiều tuổi hơn Nam,

“kính lão đắc thọ” mà! Ba la...

- Là gì?

- “Quả nhân hữu tật”...

Kỳ suýt bật cười lên tiếng. Trong chốc lát, cả một thời thanh niên trẻ trung của anh hiện ra trong ký ức.

Thuở ấy, cách độ hơn mười năm, Kỳ cũng còn hăng say như hai anh chàng này, và cũng đã có lần từng chế nhạo các bạn: “Quả nhân hữu tật”. Đó là câu tự thú của một ông vua ngày xưa : “Quả nhân hữu tật, quả nhân hiếu sắc”. Chỉ nói lên về đầu, người ta sẽ hiểu về thứ hai. Những người bạn ấy, có người đã sống cùng anh một thời gian khá lâu, có người thỉnh thoảng còn gặp, có người chỉ trông thấy vài lần rồi không bao giờ gặp lại nữa.

Thiếu nữ chừng khó chịu vì hai chàng thanh niên “ nghiên cứu dung nhan” kỹ quá, nên cũng lấy một tờ báo che mặt như đọc.

Có tiếng thở dài:

- Thôi, chúng mình đành đọc báo vậy! Sơn đọc một tờ, Nam đọc một tờ, đã có người cầm hộ.

Nam vẫn tỉnh nghịch:

- Hai tờ báo! Nối liền nhau không biên giới. Thực là “Thu thủy cộng trường thiên nhất sắc”.

Kỳ thấy bọn họ dễ thương quá. Kỳ ao ước giá bọn họ cũng đi đến Saigon, chắc anh sẽ không đến nỗi buồn lắm. Kỳ giở tờ báo ra nhìn họ với cái nhìn đầy thiện cảm.

- Chắc chúng tôi làm ông mất ngủ?

Kỳ mỉm cười:

- Không sao. Có các ông ngồi cùng phòng, nói chuyện càng vui, quên được đường dài.

Kỳ quay sang nhìn thiếu nữ. Bày tay nàng cầm tờ báo hơi rung rung. Kỳ thấy tự nhiên tim mình đứng hẳn lại. Nốt ruồi đỏ như son trên cổ tay thiếu nữ, trông quen thuộc quá. Chỉ có một người anh quen, có nốt ruồi như thế. Người ấy đã đi bên cạnh anh trong một thời gian, ngày xưa, thời loạn ly...

- Ông xuống ga nào ạ?

Kỳ trả lời như người mất hồn:

- Ga cuối cùng.

- Chúng tôi cũng thế. Ông cho phép chúng tôi tự giới thiệu: chúng tôi là sinh viên.

- Trường?

- Đại Học Văn Khoa ạ. Còn ông?

- Tôi được mời đi dạy. Cũng Đại Học Văn Khoa. Chắc chúng ta còn gặp nhau nhiều.
Sơn và Nam nhìn nhau.

Kỳ thấy mình nói dối tự nhiên quá. Câu nói bật ra trong lúc anh vẫn còn nhìn nốt ruồi trên tay thiếu nữ. Anh không hiểu mình có ý định gì, nhưng câu nói của anh có hiệu nghiệm ngay lập tức. Hai sinh viên ra đầu cho nhau và cùng sang toa khác. Chắc họ không muốn ngồi chung với người có thể là ông giáo của họ.

Tàu vẫn chạy trong đêm, và đêm cũng đã khuya lắm rồi, nhưng Kỳ không thấy buồn ngủ tí nào nữa. Anh nhớ đến bàn tay người bạn gái năm xưa, bàn tay anh đã cầm nhiều lần. Không biết có phải đúng là Thơ ngày xưa của anh không. Bàn tay gầy tay anh lắm, nhưng anh không dám nắm lấy. Bàn tay ấy không đẹp, không chải chuốt, không có móng đỏ như máu, nhọn như vuốt, giống hệt như bàn tay anh đã nắm ngày xưa, nắm một cách yêu thương tin cậy, và lòng êm dịu, bình yên, thỏa mãn như người nằm đúng vào chăn đệm và giường của mình trong một đêm rét mướt mưa bão.

Kỳ vừa ao ước nàng là Thơ, vừa mong không phải. Nếu không phải, chắc anh sẽ băng khuâng mất vài hôm rồi lại đầu vào đấy. Nhưng nếu nàng là Thơ thật tình thì sao? Trong chốc lát, Kỳ thấy trong tim mình như định ra một biên giới. Đây là tình yêu vợ, yêu con, đây là tình . . . như nước sông, nước suối, nước thác, mỗi dòng nước có một con đường riêng, không hề xâm phạm đến nhau, nhưng tất cả đều đổ về lòng bể, là anh.

Nếu đúng là Thơ, anh sẽ không để cho nàng đi thoáng qua như những người bạn đường kia nữa. Nàng sẽ ở bên anh mãi mãi và sẽ đi cùng anh đến ga cuối cùng của cuộc hành trình, cũng như đến ngày cuối cùng của cuộc đời.

Thiếu nữ hình như ngủ say. Nàng bỏ rơi tờ báo xuống, đầu nghiêng về một bên. Kỳ thấy lạnh hắt cả người. Đúng là Thơ ngày xưa rồi. Hình bóng Thơ nằm yên lặng trong tâm hồn suốt bao nhiêu năm trời, bây giờ hiện ra trước mắt anh bằng xương bằng thịt. Thơ già dặn hơn, nhưng những nét vẫn là Thơ ngày xưa. Mi mắt Thơ tuy nhắm, nhưng lòng mắt bên trong rung rung. Nếu Thơ ngủ thật, chắc nàng đang mơ một giấc mơ buồn. Nét mặt Thơ cố đè nén một cảm xúc gì. Kỳ thấy muốn để đầu Thơ ghé vào vai mình, như thế, chắc Thơ sẽ dựa êm ái hơn, ngủ ngon hơn, và không thể nào mơ những giấc mơ ghê sợ nữa.

Mí mắt Thơ bỗng rung động mạnh và hai giọt nước mắt chảy ra, đem theo cả một dòng, lan tràn trên má. Thôi, Thơ không hề ngủ tí nào cả, nằng chỉ giả vờ ngủ để kéo dài thời gian trước phút nhìn được nhau. Chắc Thơ cũng đã nhận được ra anh lâu rồi. Thơ chỉ nghe giọng anh nói, cũng như anh chỉ nhìn bàn tay, cũng biết được nhau. Lần này Kỳ quả quyết lắm. Anh nhất định nắm lấy tay Thơ, rồi ra thế nào thì ra.

Thơ mở mắt nhìn anh, nói rất nhẹ:

- Em không ngờ. Có người cho em biết anh chết sau lúc xa em mấy tháng.
- Anh cũng không ngờ. Nghe kể lại, mẹ em đặt bàn thờ và tụng kinh cho em một trăm ngày. . . anh ngờ sao được!

Kỳ kéo đầu Thơ dựa vào vai anh như trước đây mấy phút anh đã ao ước được như thế. Hai người cùng yên lặng, hình như không còn nghe thấy gì ngoài tiếng đập của trái tim. Tàu bỗng hình như chạy mau hơn một cách kỳ lạ và dễ ghét. Kỳ vuốt tóc Thơ, thì thầm:

- Chúng mình đã đi được nửa đường rồi mới bắt được nhau.

Thơ cố nén cảm xúc:

- Nửa đường của chuyến xe suốt, và cả của cuộc đời!
- Cũng còn kịp để gặp nhau!
- Muộn chưa hở anh?
- Chưa em ạ. Đường còn dài, đời cũng còn một nửa để chúng ta nhìn thấy nhau, ngồi cạnh nhau, sống với nhau. Đừng làm sóng gió nữa em, đừng làm khổ nhau, đừng làm khổ mình, đừng tự ngược đãi mình nữa. Bây giờ, anh không để em thoát. Không có gì trên đời này có thể cản trở chúng ta được nữa !

Kỳ không hiểu tại sao anh có thể nói ra được những câu trái với sự thật như vậy. Ai cho phép anh được ngồi với Thơ, sống với Thơ? Anh rất thành thật với lòng. Anh nói những lời xuất phát từ trái tim và đồng thời cảm thấy rất chua xót, không biết làm cách nào để Thơ hiểu rõ, để cho Thơ biết sự thật, biết anh không còn tự do nữa. Anh muốn giữ Thơ trong cuộc hành trình đi đến phần mộ trong đời mình, mặc dầu biết không có một điều kiện nào.

Như muốn tránh sự thực hiện tại, anh bảo Thơ:

- Em đừng nói gì nữa. Chúng mình sẽ có rất nhiều thì giờ nói chuyện. Bây giờ, hãy để yên cho anh ngồi bên cạnh em, biết có em trong tay. Chúng ta đã lỡ nhau suốt nửa đời người rồi. Yên cho anh sung sướng gặp em . . .

- Ngày xưa . . .
- Đừng nhắc đến ngày xưa nữa em . . .
- Ngày mai . . .
- Cũng đừng nói đến ngày mai!

Hai người cùng yên lặng và hiểu nhau hơn lúc nào hết.

Thơ nhắm mắt lại, ngả đầu vào vai Kỳ! Tàu chạy đều và rung nhẹ, vai của người mình yêu quý, làm gối rất êm. Mi mắt Thơ không còn thấy rung rung nữa, nếu Thơ ngủ được, chắc giấc mơ sẽ yên lành biết bao.

Kỳ nhìn ra ngoài trời. Trời đen nhưng trong, mây sáng lơ thơ giăng mắc khắp không trung. Muôn ngàn vì sao lấp lánh rực rỡ, có những sao băng xẹt ngang rất nhanh rồi tắt hẳn. Kỳ ao ước giá còn được lòng tin tưởng thơ ngày xưa, ngày anh còn bé ở làng quê. Hồi ấy, mỗi khi thấy sao băng, anh cởi nhanh một cúc áo và nói một điều ước. Anh không nhớ những điều anh ao ước có bao giờ thành sự thực, linh nghiệm như lời bà anh vẫn bảo không, vì anh quên ngay hôm sau. Bây giờ, nếu còn hy vọng và tin tưởng được, anh chỉ ao ước có Thơ trong tay anh mãi mãi.

Tàu đến Nha Trang lúc trời vừa sáng. Kỳ và Thơ cùng nhìn nhau mỉm cười. Cả hai đã ngồi yên lặng không nói một điều gì quan trọng, cùng muốn phút giây quên hết quá khứ, tương lai và sự thật, càng kéo dài càng tốt.

Kỳ đứng dậy nhìn ra sân ga. Bỗng anh thấy cả người như tê lạnh một cách lạ thường. Vợ anh đang đứng nhìn lên từng toa như tìm kiếm. Trông thấy Kỳ, vợ anh reo lên:

- A, anh! Em cứ sợ anh nhớ chuyện này.

Nàng chen lên tàu, bước vào phòng, nói riu rít:

- Em đang nghỉ mát, được tin anh vào, nên đón tàu để đi cùng với anh cho vui. Thế nào, anh có mệt không?

Bất giác, Kỳ thấy mệt thực. Bao nhiêu nhọc nhằn chán nản, phiền muộn trong nửa đời người đã trải qua, anh đã quên không muốn nhớ, giờ phút này chúng dùng dùng kéo nhau đến bao vây lấy anh, làm anh thấy mình chỉ trong một lúc như già hẳn đi. Tất cả hy vọng tiêu tan trong chớp mắt một cách đột ngột và tự nhiên vô cùng.

Thấy Thơ đứng dậy sắp sửa hành lý, anh cũng không thể nói được một lời nào, để từ giả hay giữ lại. Anh chỉ nhìn theo với đôi mắt buồn rầu băng khuâng.

Vợ Kỳ xem xét hành lý và nói với anh những điều gì nhiều lắm, nhưng anh không nghe

rõ, và dù nghe rõ cũng không hiểu gì hết. Mắt Kỳ như mờ đi, nhìn theo Thơ vội vàng ra khỏi ga. Anh biết tình yêu của Thơ và anh vẫn còn nguyên vẹn. Anh biết Thơ cố tránh. Thơ không muốn thấy mình cùng đi với Kỳ một chuyến xe trong đời, mà không thể nói với nhau một lời nào.

Kỳ ngồi bên cạnh vợ, nghe vợ nói chuyện và thấy nàng đã nói nhiều quá, trong khi Thơ chưa kịp nói với anh gì cả.

Bây giờ, làm sao anh còn nắm được tay Thơ. Làm sao anh biết được Thơ nghĩ gì. Thơ đi đâu? Thơ làm gì? Bao nhiêu năm qua, bao nhiêu lần roi đã quất vào tâm hồn nàng? Bao nhiêu thất bại, đau khổ. Ai lau nước mắt cho Thơ?

Kỳ chưa kịp biết được gì hết, anh đã để cho bóng Thơ tan mất. Và đau đớn biết bao, anh không có dịp nói một lời giả từ. Giá biết được phải chia rẽ đột ngột và vĩnh viễn như vậy, anh sẽ cố nói với Thơ một vài lời, dù chỉ là những lời rất vô nghĩa, cũng còn có dịp nhìn được mắt nhau lâu thêm vài phút.

Tàu vẫn chạy rất bình yên, như không bao giờ biết được bao nhiêu ly hợp đã xảy ra trong một chuyến đi.

Người vợ ngồi bên cạnh đem lại cho anh thói quen thường ngày. Kỳ thấy lòng mình bình tĩnh lại. Anh lắng tai nghe vợ nói, trả lời vợ và ngoan ngoãn theo vợ về nhà. Ngoan như con ngựa nhà, ngựa thuần. Con ngựa rất siêng năng cần mẫn, ngày ngày kéo xe cho chủ. Đôi mắt ngựa bị che hai bên lại, chỉ còn nhìn thấy một phía trước mắt, một con đường thẳng, một bốn phận. Ngày ngày làm xong công việc, tối về tàu, ngựa sẽ được phát cho một nắm rơm hay cỏ khô, cho ngựa ngủ yên, đợi ngày mai lại tiếp tục công việc, lưng mang nặng yên cương, mắt che kín. Đền bù lại, ngựa được chủ cho ăn no, được khen là ngoan ngoãn, và ngựa rán hết sức lực làm việc cho chủ vui lòng.

Nhưng may mắn làm sao, Kỳ thấy dù mình như con ngựa đã bị che kín hai mắt, chỉ được phép nhìn thấy một con đường thẳng trước mặt, chỉ được trở về với tàu ngựa cũ mà thôi, tim anh vẫn còn nguyên vẹn, vẫn còn có thể cảm, nghĩ và yêu thương.

(*) " Tàu Ngựa Cũ " – tựa đề của truyện ngắn, được lấy làm tựa đề của một tuyển tập gồm 9 truyện (ấn hành theo đúng thứ tự cũ dưới đây) và đã được nhà sách Đời Nay xuất bản năm 1961. Tác phẩm này đã được giải thưởng Văn chương Toàn Quốc của Việt Nam Cộng Hòa năm 1962.

Linh Bảo

Thuốc Trường Sinh

Linh Bảo – 1958

Cụ Lang năm nay đã hơn 50 tuổi nhưng vẫn khỏe mạnh lắm. Cụ bà cùng một tuổi với cụ nhưng trông già hơn nhiều, và suốt ngày chỉ thích quanh quẩn trong nhà ít khi đi đâu. Cụ ông cũng không phản đối vì cụ bà đã bỏ khuyết bằng cách cho phép cụ đến nhà các cụ bạn già chơi vài châu tổ tôm nho nhỏ những lúc cụ rảnh rang. Ngoài ra cụ không được phép có những hành vi “bất chánh” khác. Dù chỉ khen cô nào đẹp cụ bà cũng đã lên tiếng “cảnh cáo” trước: “coi chừng kéo tôi móc mắt ra”, vì thế nên cụ ông hết sức giữ gìn ý tứ trước mặt cụ bà. Còn sau lưng cụ thì có trời biết được!

Cụ có một bà Hai bí mật rất ít người biết được liên lạc giữa cụ và bà Hai, trước kia là cô Yến, một vũ nữ giải nghệ. Thỉnh thoảng cụ mới đến thăm Yến một lần, và không bao giờ cụ ở lại suốt đêm nên đã hơn 1 năm nay cụ vẫn không mất tín nhiệm đối với cụ bà.

Một hôm Yến bảo cụ:

- Cụ ạ, em có mấy người bạn châu thánh. Ngài cho thuốc linh lắm cơ. Trị bách bệnh, bệnh gì cũng lành. Nếu không có bệnh hay là người già cả có tuổi như cụ uống thuốc thánh ban ấy cũng trẻ lại, khỏe mạnh như trai thanh niên vậy.

Cụ gạc đi:

- Làm gì có thứ thuốc phản lão hoàn đồng. Tôi bốc thuốc suốt mấy đời cha truyền con nối, bây giờ thằng Cả tôi cũng mở tiệm hốt thuốc, chẳng có thứ thuốc như vậy đâu.

Cô nũng nịu:

- Cụ không biết đấy thôi! Đây là thuốc thánh chứ có phải thuốc trần đâu! Ít người được thánh ban cho thuốc “trường sanh” này lắm. Em có người “anh họ” làm cung văn châu thánh đã lâu, anh em mách cho em biết. Thánh thiêng lắm cơ. Nhưng phải lễ to lắm mới xin được thuốc ấy!

Rồi cô đổi:

- Hay cụ tiếc tiền! Hay cụ tiếc . . . tiền với em! Thôi thế để em hỏi đi vậy, em đã đặt tiền dâng lễ để xin cho cụ rồi đấy! Em cũng không còn mặt mũi nào mà nhìn bà con nữa, thôi để em về quê. . .

Cụ Lang vốn” yếu bóng vía “ thấy cô dọa về quê cụ hốt hoảng lên. Ai lại đi tiếc tiền với người yêu. Mặc dầu thừa biết đấy chỉ là một cách xin tiền của cô, cụ cũng vội móc túi lấy bóp ra tìm kiếm. Tìm mãi cũng chỉ có mấy chục bạc lẻ và 1 tờ giấy 500 cất kỹ trong ngăn cuối. Tờ giấy 500 cụ cố tìm cách tiêu thụ mãi vẫn không trôi. Cụ dúi vào tay Yến dỗ dành:

- Thôi, thôi, tôi có làm gì trái ý em đâu mà em giận. Em cầm tạm 500 này trả lại cho người ta.

Cụ cười bí mật:

- Hôm nay tôi không đem tiền theo, để hôm khác tôi sẽ đưa thêm.

Cô Yến không giận cụ nữa, khi cụ về rồi cô bèn đi tìm bác cung văn, nhân tình cô, bắt hẩn xin món “ thuốc thánh” hẩn đã hứa với cô từ mấy hôm trước. Bác cung văn cười khà khà:

- Tiền đâu? Bộ cô tưởng “ Thánh “ cho không cô sao? Tôi hát chầu ngài mãi, thân lắm nên mới xin được.

Hẩn ghé tai cô thì thầm:

- Nhưng cô phải giữ bí mật nhé, nhiều người biết tôi bị Ngài quở đấy.

Cô Yến nguýt dài một cái, móc túi lấy tờ giấy 500 đưa ra

- Anh thối lại cho em 400.

- Hừ 400 bạc thì nước non gì. Thuốc “ Thánh” bộ tưởng rẻ lắm sao? Thôi chỗ tôi với cô .

. .

Hẩn móc túi lấy 200 nhét vào tay Yến, giục nàng về để tối nay hẩn sẽ cầu thánh ban thuốc trường sanh cho.

Yến ra về, hẩn bèn đến hiệu thuốc ông Cả ghé vào tai ông thì thầm:

- cái thứ thuốc hôm nọ . . . hôm nọ . . . ấy mà . . . !

Ông Cả xua tay:

- Hết rồi, hết rồi. Bây giờ thuốc khan lắm.

Hẩn năn nỉ:

- Khách hàng thân lắm. Ông cố để lại cho một ít. Chả nhẽ chỗ tôi với ông lại làm khó nhau sao?

Ông Cả làm ra vẻ khó khăn miễn cưỡng:

- Có một ít của người ta đặt chưa lấy. Nhưng giá gấp đôi chứ không phải giá cũ. Thuốc đặt cơ mà! Không lấy thì chịu thôi! Thuốc gia truyền đâu phải dễ!

Hắn ngần ngừ:

- Thế nghĩa là 200 phải không? Thôi được 200. Ông thôi lại 300 cho tôi.

Ông Cả cầm tờ giấy 500 xem đi xem lại 1 lúc bảo:

- Tờ giấy 500 này giá. Tôi không dám tiêu. Trả lại ông.

Hắn tái cả mặt:

- Sao? Chết thật! Giả thật à? Sao Yến lại đưa cho tôi? Không lẽ Yến lừa tôi.

- Ông đem trả lại cho cô ấy.

- Không được. Cô ta bảo của cụ Lang đưa cho cô để đi chợ . . . cô ấy là . . . à quên . . . tôi cũng không biết rõ . . .

Ông Cả mỉm cười:

- Cô ấy tên là Yến à?

- Phải tên là Yến. Ông làm ơn . . . làm phúc . . .

Ông Cả cầm tờ giấy bạc xem đi xem lại mãi bỗng ông gật gù:

- Không biết có phải không . . . may ra . . .

Hắn năn nỉ:

- Ông tiêu hộ tôi đi, tôi đội ơn ông lắm, thực cô ấy giết tôi!

Ông Cả làm ra vẻ khó khăn:

- Để tôi thử xem. Đây ông cầm lấy gói thuốc, nếu tiêu được tôi giả lại ông 200, nếu tiêu không được ông phải trả tiền thuốc cho tôi.

Hắn mừng rỡ cầm gói thuốc ra về mồm rủa thầm Yến:

- Đồ ranh con suýt nữa giết ông. Không khéo mắt tôi cho con ranh ấy!

Bà Cả hỏi ông:

- Thuốc của người ta đặt sao ông lại bán đi?

Ông Cả cười:

- Đặt? Ai đặt? Đồ thuốc bổ thận 20 đồng 1 hộp. Cái lão cung văn này tôi biết, chỉ chuyên môn “bịp” tiền của gái, mình không “đập” “nó sợ” “mất lòng” đồng bạc của nó đưa ra.

- Thế còn tờ giấy bạc?

- Bà đừng lo, tôi không lỗ đâu!

Bà Cả béo tai ông:

- Đồi được phải nộp hết cho tôi nghe không?

Oâng kêu lên:

- Àui ái, “ Xin tuân lệnh! Xin tuân lệnh” thả tôi ra.

Cơm nước xong ông Cả đến nhà cụ Lang, cụ bà cho ông biết là cụ ông đi đánh tổ tôm chưa về. Oâng ngồi nói chuyện với mẹ mãi đến khuya, lúc cụ ông thất thủ về đến nhà, ông Cả diu cụ vào phòng ngủ khẽ bảo:

- Thừa ba, con có một người bạn, hôm nay họ đến tiệm mua thuốc, họ đưa 500 đồng bạc giả nói là của ba đưa làm, nhờ con đem về đổi lại.

Cụ Lang tỉnh ngay người ra:

- Suyt, nói khẽ chứ. Mẹ mày nghe tiếng thì chết! Ai thế?

- Cô Yến

- Láo thật. Tao vừa mới gặp nó. Nó mua thuốc gì?

- Dạ mua thuốc bổ thận gia truyền của nhà ta.

Cụ nghiêng răng cổ nén giận:

- Con bé láo thật! Thế mà dám nói láo với tao là thuốc thánh, thuốc tiên!

Oâng Cả cất cao giọng:

- Thừa ba, thế còn tờ giấy bạc?

Cụ Lang cuống quít:

- Nói khẽ chứ, để tao đổi.

Đêm ấy cụ Lang ngủ không được. Nhưng dù sao cụ cũng đành ngậm bồ hòn làm ngọt.

Còn than thở với ai được! Cụ cảm thấy mình ngu, nhưng trời đã định như thế rồi! Dù quỳ quỵ đến thế nào đi nữa cũng không chạy đâu cho thoát. Không cách này thì cách khác, tiền của đàn ông làm ra chỉ để cho đàn bà tiêu thôi mà!

Linh Bảo

Tiền Định

Tâm nhìn qua cánh màn mỏng, thấy chiếc xe màu sữa đã dừng lại trước sân. Lành chậm rãi bước xuống. Ông mở cửa cho con chó Đức to lớn nhảy ra rồi khóa xe bỏ chìa khóa vào túi áo, ông còn cẩn thận vỗ vỗ túi xem có thực chìa khóa đã nằm trong túi chưa. Đó là một thói quen an toàn, dù xe đậu trong sân hay ngoài ngõ, dù trong xe không có gì ngoài cái mền rách của con chó. Ông không vào nhà vội. Cũng như tất cả những lần khác, trước khi vào nhà quen, ông quần con chó trong sân một lúc cho nó đỡ cuồng chân, như thế lúc vào nhà nó sẽ chịu nằm yên hàng giờ không kêu ca than van làm mọi người sốt ruột.

Tên con chó là Gretchen, nhưng Tâm gọi nó là Sến cho tiện. Lúc mới quen Lành, Tâm không cho con Sến đến nhà. Về sau, nhận thấy Sến đối với Lành là một nửa sinh mệnh, suốt ngày đêm như hình với bóng, không rời nhau một bước, Tâm đành phải chịu thua. Lại cũng là một chuyện “đầu ngoài sân, sau lần vô bếp”. Lúc thấy Lành cứ băn khoăn thắc mắc vì con chó phải ở nhà một mình cô đơn, Tâm bằng lòng cho đem nó theo, nhưng giao hẹn phải để nằm ngoài cửa. Thế rồi khi đã đến được cửa, nó cứ cào, rít, kêu gào làm ai cũng khó chịu nên phải cho nó vào. Sến được vào nhà nằm dưới chân ông Lành, chủ và chó cùng cảm thấy sung sướng thoải mái. Tâm không mấy thích, nhất là từ đó, mỗi khi quét nhà lại phải hốt thêm một mớ lông chó vung vãi khắp nơi, mùi chó nồng nặc phải mở quạt mở cửa hàng giờ mới bớt hôi, và lúc đi chợ, bao giờ Tâm cũng nhớ mua thêm món bánh xương đặc biệt cho “bạn tốt nhất của loài người” gặm.

Lành bước lên thềm, con Sến chạy nhanh vào trước. Lành nắm tay Tâm đang đứng chờ trước cửa và hai người cùng bước vào nhà ngồi xuống chiếc ghế dài. Con Sến hình như

chạy chưa đủ, còn cuồng chân, nên rít lên và gầm gừ mãi. Ông Lành phải vuốt ve dỗ dành bằng giọng rất ngọt ngào như nói với trẻ thơ:

- Con ngoan. Con cưng của ba ngoan nhé. Nằm yên chứ. Con của ba xưa nay vẫn ngoan lắm cơ mà!

Tâm có vẻ hơi ngượng:

- Em bận quá, chưa đi chợ nên không có bánh xương cho nó.

- Không sao. Nó ghen với em đấy mà!

Tâm không thích nghe tiếng “ ghen “, cũng như không thích nghe Lành diễn tả hay giải thích tâm trạng và cảm tình của con Sến, nào là nó buồn, nó giận, nó tủi thân, nó nhớ v.v. . . Tuy khó chịu nhưng Tâm vẫn không nói gì.

Con chó được vuốt ve một lúc, cơn cuồng dịu xuống. Nó tìm được chỗ gác mõm ở giữa hai bàn chân ông Lành, nằm dài yên lặng kiên nhẫn đợi. Bây giờ ông Lành mới quay sang nhìn Tâm hỏi:

- À, tối hôm qua em đi học thế nào? Bỏ lớp 3 hôm em có mất gì không? Có theo kịp không?

- Mất mấy bài thực tập. Nhưng tối qua cả lớp không phải làm gì cả. Thầy phát tạp chí cho sinh viên tập liếc.

Ông Lành ngạc nhiên:

- Sao lại tập liếc?

- “ Liếc ” là chữ của em. Chữ của thầy là “ đọc ”.

- Em tập liếc như thế nào?

- Thầy bảo mở trang sách ra, xếp một tờ giấy chặn bên dưới lại, chỉ chừa đúng một giòng, tập trung nhìn chữ chính giữa, còn hai mắt liếc hai chữ đầu và cuối. Thầy bắt liếc một cái phải nhìn thấy hết cả giòng. Mắt chỉ được nhìn từ trên xuống, tờ giấy chặn kéo xuống từ từ. Nếu tập được giỏi thì một phút có thể đọc 2400 chữ. Lý do là khi ta nhìn một người, ta trông thấy toàn thể, mà không phải chỉ nhìn một bộ phận nào thì “ nhìn ” một trang sách cũng thế.

- Em có tập được không?

- Xưa nay em xem truyện vẫn thích đọc thông thả, nghiền ngẫm từng chữ, đọc rất chậm, nên thua xa các bạn. Em nói với thầy là em có thể “ nhìn ” hay “ liếc ” cả trang sách nhưng không hiểu, không nhớ gì hết.

- Thầy bảo sao?

- Thầy kéo ghế ngồi ngay trước mặt em để kèm riêng em.

- Thầy như thế nào?

Tâm làm bộ suy nghĩ để kéo dài thời giờ:

- Ồ, ờ . . . cao lớn . . . đẹp trai . . . thông minh . . . đứng đắn . . . nói chuyện có duyên . . .

- Thôi chết rồi!

- Đừng nghĩ bậy anh. Nghi oan cho thiên hạ, mang tội.

- Thôi, không nghĩ nữa, nhưng vẫn không tin thiện chí của thầy.

Ông Lành kéo nhẹ đầu Tâm dựa vào vai ông. Những phút giây như thế vẫn là đẹp nhất.

Hai tâm hồn cảm thấy rất gần nhau, cùng chia sẻ tình cảm thực thuần túy. Nếu những cái hôn nồng nàn này lửa rất cần cho tình yêu – cũng như cơm cho đời sống – thì những phút vai kề vai, tâm linh giao cảm cũng cần như nước uống, không thể có thứ nọ mà thiếu thứ kia.

Tâm gục đầu lên vai Lành, không nói gì. Cái im lặng không làm cho người ta chán nản.

Cái im lặng đặc biệt. Im lặng là một, nếu lên tiếng nói, sẽ thành hai người khác biệt. Tâm muốn tận hưởng cảm giác êm dịu nhẹ nhàng, lòng không vướng bận một chút tạp niệm nào của cuộc đời, muốn kéo dài phút giây “im lặng là một” ấy càng lâu càng tốt.

Lành bỗng rút trong túi áo ra một cái phong bì, mân mê hồi lâu, rồi bảo:

- Em ạ, anh và mẹ muốn nhờ em một việc . . .

Tâm vẫn còn lằng lằng như ở trên mây hỏi:

- Việc gì hở anh ?

Trong trí Tâm chợt nghĩ đến cái áo Kimono gấm vàng thêu rồng kim tuyến, Tâm biểu mẹ Lành trong dịp sinh nhật, tuần trước. Bà còn muốn có một cái Obi để mặc đi dự buổi tiệc hóa trang của phụ nữ quốc tế. Tâm đã mua xa tanh vàng, may một cái Obi có thể tự mình đeo không cần người giúp. Tâm đoán hay là bà cần một đôi dép Nhật nữa cho đủ bộ chẳng?

Lành vẫn im lặng. Tâm hỏi tiếp:

- Mẹ muốn gì hở anh?

Lành ngần ngừ một lúc, nói giọng quả quyết:

- Mẹ muốn vay em mấy nghìn để mua chiếc xe hơi khác. Tuần này mẹ và các bà trong nhóm cần xe đi truyền giáo vài tháng ở nhiều Tiểu bang . Phải đi đường trường xuyên

bang , mà xe mẹ cũ quá rồi .

Tâm chột tỉnh người . Cảm giác lâng lâng biến mất.. Nàng không biết trả lời thế nào.

Ông Lành mở phong bì, đưa cho Tâm một tờ giấy đánh máy đã có chữ ký . Tờ giấy viết rằng :

“ Bà Hào vay của cô Tâm 5 nghìn, để mua một chiếc xe hơi, nếu sau 2 năm mà bà không trả tiền, thì chiếc xe sẽ thuộc về cô Tâm. Trong trường hợp nếu có thừa kiện, bà Hào sẽ chịu tất cả tiền án phí”.

Tâm im lặng, ông Lành cũng im lặng. Phút im lặng nặng nề ngượng nghịu, khác hẳn với phút im lặng ”hai là một“ cách đây không lâu. Chỉ có một phút thời gian mà tình cảm thay đổi tưởng chừng như từ thế kỷ xa xưa nào. ..

- Tại sao anh lại hỏi vay em? Mẹ vẫn hay khoe với em là bà có nhiều tiền lắm cơ mà!

Còn tiền anh đâu, sao không đưa cho mẹ mượn?

- Mẹ có nhiều tiền, nhưng kẹt cả vào các cỗ phần, cỗ phiếu. Anh cũng thế!

- Tại sao anh không vay nhà băng?

- Vay cũng được, nhưng mất công làm giấy tờ, chờ đợi lòi thôi lắm. Với lại nhà băng cho vay mua xe, phải trả tiền lãi gấp bốn lần vay em. Mẹ sẽ trả em tiền lãi như em để vào quỹ tiết kiệm vậy. Em không mất gì cả.

- Vấn đề không phải ở đó. Nếu mẹ cần xe gấp, sao anh không đưa xe anh cho mẹ dùng đỡ? Mẹ chỉ đi có vài tháng thôi mà!

- Nhưng bà già lái đường trường suốt mấy tháng biết chuyện gì sẽ xảy ra? Lúc các bà ấy về, anh chỉ còn cái xe nát .

- Thế anh muốn em lãnh cái xe nát?

Hai người im lặng. Phút im lặng rõ ràng không phải là “phút giao cảm thần tiên của hai linh hồn”, không phải “im lặng là một” mà “im lặng là muôn nghìn”, rạn nứt đổ vỡ nghe như đang ào ào diễn tiến.

Tâm lên tiếng trước:

- Tại sao anh lại đưa em vào chỗ khó xử như thế này?

- Anh không thấy có gì khó khăn đối với em cả. Em có tiền bỏ quỹ tiết kiệm để . . . tương lai dưỡng già. Cho anh mượn cũng thế.

- Em sẽ mất lòng mẹ và anh . . .

- Nhưng nếu em cho mượn . . .

- Thì cũng sẽ mất lòng như thường. Kinh nghiệm của người xưa là bạn bè , bà con, thân cận không nên dính dáng đến tiền bạc, nếu không, sẽ mất cả tiền lẫn bạn. Hay là may mắn lắm cũng mất một. Nếu họ không trả thì mình giận họ, nếu họ trả thì họ giận mình. Anh thấy, có ai thương Ngân Hàng đâu? Người đời rất cần Ngân Hàng ỉ nhưng lúc nào cũng chửi nát nước!

-Em không tin anh à?

- Phải tùy theo hoàn cảnh. Nếu em giàu thì không thành vấn đề. Nhưng, thử tưởng tượng, em phải suốt ngày đứng lớp trên giày cao gót, nói khản cả cổ mà lương đâu có bao nhiêu, mấy chục năm kéo cày mới dành dụm được ít nhiều để phòng khi bất trắc. Không có chút vốn sẵn trong tay phòng thân, rồi nếu mai đây Anh có nhiều khả năng giúp mẹ hơn em.

- Em không hiểu anh.

- Đúng thế. Bây giờ em bắt đầu không hiểu. Anh là người sinh trưởng ở đây, có nghề nghiệp, có địa vị, có cơ sở, sản nghiệp, có bà con bạn bè, có thừa tín nhiệm để vay mượn Ngân Hàng dễ dàng. Còn em, tứ cố vô thân, nếu có chuyện gì xảy ra cho em . . .

- Thế anh đây làm gì?

- Em không có thói quen ỷ lại . . .để rồi phải chiều lụy hoàn cảnh . Không nên và cũng không thể nhờ cậy trông chờ vào người khác .

Tâm ngừng lại một lúc, đưa đề nghị đầy thiện chí:

- Xe em cũng cũ quá rồi, chạy muốn hết nổi. Mấy tuần nay, máy xe rên rỉ đủ các thứ tiếng, em sợ nó nổ tung ra lúc nào không biết. Hay là em mua xe mới cho mẹ mượn đi chuyến này thôi, xong rồi về trả lại cho em

-Thì trong giấy này mẹ có nói, sau hai năm, nếu không trả lại được tiền thì xe sẽ thuộc về em.

Tâm thấy mình như bị ép buộc. Có một cái gì bất công mà Tâm không giải thích được.

Tâm có thể hy sinh nhưng phải có lý do chính đáng, và tự mình quyết định chứ không thích bị dồn ép. Tâm chỉ lờ mờ thấy rằng một bà già 65 tuổi vay tiền mua xe hơi, hứa sẽ trả trong hai năm, nếu không bà Hào không trả nợ thì mất xe.

Trong hai năm ấy, nếu Tâm đau ốm hay có việc khẩn cấp cần tiền, nàng sẽ bị túng rối. Hơn nữa, hai năm sau, một nhóm Lão bà cao hứng đi chu du khắp nước Mỹ để truyền cho đạo BAHAI, một thứ tôn giáo ít người biết đến, không có nhà thờ, mỗi tuần họ hội họp ở nhà một tín hữu, và chủ nhân sẽ tập giảng về đạo giáo ấy. Với một chương trình ra đi không bảo trợ, lang thang tùy hứng, tùy cơ ứng biến như thế, lúc các cụ trở về, Tâm may ra thấy được chiếc xe nát không biết để làm gì . . . Và cũng có thể các cụ sẽ trở về bằng xe đò. . .

Tâm se sẽ lắc đầu.

Lành thần nhiên lấy lại tờ giấy trong tay Tâm cho vào phong bì bỏ túi. Hai người nhìn nhau, nhưng chắc chắn là không thấy đẹp như trước nữa.

“ Tình nhân nhân lý xuất Tây Thi”. Trong mắt người yêu, em là nàng Tây Thi. Nhưng cô Tây Thi giờ đây không chịu đưa tiền cho chàng xài, nên trong mắt chàng em đã biến thành nàng Đông Thi xấu xí nhất đời.

Lành nhìn đồng hồ:

- 7 giờ anh phải đưa thằng nhỏ đến nhà bạn nó. Khi nào rảnh, anh sẽ gọi điện thoại cho em biết. Độ rày anh bận lắm, chắc sẽ ít gặp em.

Lành đứng lên cầm tay Tâm. Tâm để một tay khác đề lên như mọi lần, nhưng lần này hai tâm hồn cùng cảm thấy xa vời. Mới có mấy phút trôi qua mà đôi bạn như đứng ở đầu sông và cuối sông, nhìn nhau ngượng ngùng tưởng trong đời chưa bao giờ tương tư nhau cả.

- Em không tin anh yêu em sao?

- Tiếng ấy em nghe đã nhiều lần, nhưng chỉ như gió thoảng qua rồi thôi. Chưa ai làm gì cho cuộc đời em đổi khác hay khác hơn cả. Chưa ai làm gì cho em, mà em thì cứ mãi mãi bị ép vào cái thế phải chịu thua non cạnh bạc đời thôi.

Ông Lành đứng lên, con Sến cũng đứng dậy vẫy đuôi đi theo.

Ông Lành thần thờ:

- Đời anh nhiều lúc cũng bị quan lắm . . .

- Tâm cười gượng:

- Nhưng không bị quan đến thâm hại như em, phải không? Em hay tin người, nên thường bị những người thân nhất, đáng tin cậy nhất cho đi tàu bay giấy rơi đến thất điên bát đảo hoài, không hiểu tại sao còn sống đến bây giờ!

Ông Lành lẳng lẳng bước xuống thêm, cẩn thận mở cửa xe cho con chó lên trước, xong ngồi vào tay lái, nhìn Tâm hơi mỉm cười.

Tâm thầm oán Lành đã không mở cho nàng một lối thoát. Tại sao ông không nói: "Nếu có thể được, thì em cho mượn, không được cũng chẳng sao, em đừng ngại gì cả". Ông đã dồn Tâm vào thế bí với câu trả lời bắt buộc Được hay Không. Tờ giấy vay viết ký tên sẵn, vạch một con đường bắt Tâm chỉ việc móc túi đưa tiền ra. Mà Tâm thì chúa ghét bị gài bẫy, bị đẩy vào một con đường hẹp, rồi bị lừa vào chuồng như một con bò trong đàn bò.

Đưa Lành ra xe, Tâm ngượng ngùng đến nỗi không còn mở miệng nói được câu "Em rất tiếc đã không giúp được anh". Tâm không nói, thực ra vì nàng biết Lành không cần nghe câu ấy. Bây giờ chỉ có Vàng Ngọc thứ thiệt nguyên chất 24 ca-ra, ngoài ra không còn một "lời vàng ngọc" nào có thể cứu vãn được tình thế. Vậy thì còn "rất tiếc" làm quái gì! Theo thói quen, Tâm không bao giờ tìm bắt, hay theo đuổi. Tâm chỉ giữ gìn cái gì mình có, và khi bị mất, nàng cũng không cố vớt vát, chỉ ngẩn ngơ nhìn nó tan biến, hòa lẫn vào hư vô. Mọi việc đến tự nhiên và đi không vướng víu. Tâm không mòi mọc khẩn cầu, chỉ lẳng nghe tâm hồn hơi xót xa. Tâm nhớ đến câu Lành nói:

- Em có thể mất tiền, nhưng mà em cũng có thể được một người chồng.

Tâm thấy phản cảm ngay với câu nói ấy. Nếu phải bỏ tiền ra để mua tình yêu hay tình bạn, thì còn quý gì nữa!. Cảm giác khó chịu càng tăng khi thấy câu nói có ẩn ý đe dọa: "Đưa tiền cho tôi tiêu thì tôi cưới cô, không đưa thì thôi!"

Tâm cười thầm mấy Cự đàn ông thường tự cho mình là ngon lành ghê gớm. Cứ tưởng mình "chăm" cô nào là được cô ấy. Sự thực cũng còn tùy cô ấy có "chăm" mình không đã. Trong thời gian tìm hiểu, cô gái có thể chấp nhận chàng là bồ, chưa chắc đã gật đầu khi chàng xin cưới. Làm như "tôi muốn là được, còn cô chỉ có việc sung sướng nhận lời đi thôi". Các cụ trai già lúc nào cũng đánh giá mình cao tít mù, mà thực ra các cụ có bao giờ hỏi xem bồ nghĩ gì về mình, cho mình mấy điểm đâu! Mà nếu có hỏi thì cô bạn vì lịch sự, sợ mất lòng cũng sẽ trả lời nước đôi. Mãi cho đến lúc tan rã rồi, các cụ cũng vẫn còn u mê không hề biết cái hào hoa phong nhã của mình ở dưới mức trung bình xa lắc xa lơ!.

Chiếc xe màu sữa đã lẳng lẽ đến và lẳng lẽ đi, không có gì khác thường. Bây giờ chiều, nhưng trời mùa đông, nắng tắt rất sớm. Tất cả mọi nhà hàng xóm đều đã lên đèn, nhưng

Tâm chỉ muốn nhà mình chìm lặn vào bóng tối. Nàng nằm lên giường, mắt mở to nhìn trần nhà, ngạc nhiên: sự đổ vỡ có thể đến nhanh như vậy sao? Nó đã đến trong một lúc bất ngờ nhất và vô duyên nhất.

Lành đã từng nói với Tâm rằng đời ông chưa gặp được người nào hợp ý như Tâm. Cả cái thế giới cỏ rác này, ông đã đi quá nửa đời người mới gặp được một đóa hoa dại còn hương thơm, ông quyết sẽ không để mất. Nhưng không biết cái được gọi là “hương thơm” ấy, có phải là khả năng làm ra tiền không? Và khi không thu hoạch được “hương thơm”, thì hương không thơm nữa?

Tâm với tay lên đầu giường lấy cuốn lịch Lành mang đến cho Tâm hôm nào. Trong ấy, ông ghi ngày hai người gặp nhau lần đầu và những ngày cùng đi dự những buổi hội họp. Còn ba lần hẹn nữa sắp đến là ngày Ma Quỷ, một buổi pic nic vào dịp Lễ Tạ Ôn và đêm Giáng Sinh. Lúc đưa cuốn lịch, Lành dặn đùa Tâm:

- Đây là ngày hẹn quan trọng em phải nhớ. Chúng mình có muốn đứt cũng phải đợi cho qua những ngày ấy đã nhé!

Bao nhiêu cuộc vui chờ đợi còn những hai tháng nữa mới đến. Quyết định tương như sắt đá lắm, lại hóa ra mong manh vô cùng.

Đối với Tâm, Lành không phải là thần tượng. Nhưng Tâm cũng không quá khắt khe. Kinh nghiệm cho biết rằng thần tượng chỉ để đứng xa mà ngắm, chứ đến gần thì sẽ thấy cái nguyên chất đất sét ngay. Lành lớn hơn nàng 14 tuổi, tính điềm đạm vững vàng, không đẹp trai nhưng cân đối, chỉ có cái trán hoisói. Để bào chữa, Tâm liệ nó vào hạng trán thông minh. Cả hai cùng đã qua tuổi trẻ huy hoàng nhưng vẫn còn mơ mộng, còn cảm thấy vui lâng lâng khi nắm tay nhau đi thơ thẩn trên đồi cát mênh mang. Cả hai cùng muốn tìm hiểu, hy vọng có ngày trên đường đời sẽ không còn là kẻ độc hành.

Tình thân của “đôi trẻ” được tất cả tán thành. Bà mẹ Lành vui vì thấy con vui. Thằng con trai Lành, mới 12 tuổi đã sớm mất mẹ nên rất khôn ngoan, có hôm nó khuyên cha:

- Ba thường nói người đàn ông nào trên đời cũng phải có ít nhất một con chó trung thành và một người đàn bà lý tưởng. Ba đã có con chó trung thành rồi, bây giờ ba phải cố giữ cô Tâm đừng làm mất để ba có bạn và con có mẹ..

Con chó tán thành, vì thỉnh thoảng nó được hưởng những chiếc bánh xương ngon lành. Con mèo cũng tán thành vì có thêm một người để nhảy vào lòng ngồi rù rù ngủ gà ngủ gật.

Còn ông Lành là vai chính, cố nhiên phải bằng lòng lắm.

Tương lai có vẻ êm đềm, tình cảm như thang thuốc thần, hàn gắn những vết thương trong quá khứ của cả hai.

Thỉnh thoảng Tâm theo gia đình ông Lành đi nghe giảng đạo Ba Hai . Lành nhẹ nhàng kéo Tâm vào đời sống của mình. Hai người cùng muốn chia sẻ ngày tháng với nhau nhiều hơn. Cuộc đời đã đi quá nửa, trọn mái tóc đã xuống màu, những ngày còn lại có nhiều đâu!

Thấy đau nhói ở bụng, Tâm vội dậy lấy hai viên thuốc uống. Bệnh dạ dày của nàng chỉ phát đau khi nàng bị buồn lo , có gì kích thích mạnh, hay bị cảm xúc nội tâm. Đứng trước tủ thuốc, nhìn vào gương, Tâm bỗng đứng thấy mình hơi lạ. Mới có mấy giờ mà thời gian như đã vụt qua gấp bội, đủ để lại những vết hằn suy tư.

Tâm còn nhớ thuở bé, lúc lên mười, nàng không tưởng tượng được là có lúc mình sẽ mười sáu. Và tuổi hai mươi cho là tuổi ba mươi sẽ không đến bao giờ. Để rồi một hôm nào đó nhìn vào gương, thấy mình xứng đáng được ngồi chiếu trên lúc nào không hay. Thấy tất cả cơ thể mệt mỏi rã rời và dạ dày đau nhói lên, ý tưởng lười biếng đến trước nhất, Tâm định bụng ngày mai sẽ khai bệnh cáo ốm. Có lần nàng đã xuýt bị ngắt đi trong sở, các bạn phải vực vào phòng nghỉ. Tâm không đi làm mọi người sẽ tin nàng bệnh thật. Tâm nhớ lời ông Lành thường nói:

- Nếu em là vợ anh, thì em sẽ thôi việc ở nhà tỉnh dưỡng, dạy con, và anh muốn em đi học những môn không cần thiết mà em hằng ao ước.

Tâm có thể tỉnh dưỡng khi có “Ai đó” dù làm hậu thuẫn tinh thần, nhưng bây giờ linh cảm cho biết là hậu thuẫn không còn nữa, Tâm phải sẵn sàng trở lại cách sống ta với ta như từ thuở nào.

Mỗi sáng, 6 giờ thức dậy lúc trời còn tối mù mịt, bao giờ Tâm cũng tự chống lại ý tưởng giá được nằm thêm vài phút nữa thì thú vị biết bao. Nhưng sáng nào cũng thế, cái ý nghĩ ấy bị chìm đắm trong bóng tối và giá rét. Cuối cùng, Tâm lấy hết can đảm, mắt nhắm mắt mở vùng dậy để tiếp nhận một ngày mới, một ngày có thể dễ chịu, mà cũng có thể đầy những chuyện trái ý không đâu.

Tâm nhìn vào gương, lẩm bẩm:

- Nếu nghỉ việc ngày mai, có lẽ mình sẽ nằm lì, sẽ lười biếng không muốn làm gì cả, như thế, sự tỉnh dưỡng chỉ có hại thêm. Phải gắng đi làm để lướt qua bệnh tật , hóa giải một

mọi.

Tâm thấy đoạn đường trước mặt đầy sương mù, còn Tâm là một chiếc xe hơi cũ kỹ không đèn, phải cố gắng bảo toàn cho khỏi sa xuống vực thẳm mà cũng không được lạng quạng đâm vào xe kẻ khác. Mới sáng hôm nay, hình ảnh “ ai đó” như ánh lửa thấp thoáng. Tia sáng tuy mờ hồ yếu ớt, nhưng cũng vui vui . Ành lửa ấy bây giờ tự nó tàn lụi và tắt ngấm rồi. Tâm thấy cần phải đánh thức dậy cái tinh thần hài hước vẫn được dùng làm áo giáp rất hữu hiệu xưa nay..

Tâm uống hai viên thuốc xong trở lại giường nằm, liên tưởng đến nhân vật AQ trong một truyện của Lỗ Tấn. Để bảo vệ lòng tự ái khi bị tổn thương, AQ lúc nào cũng tìm ra được lý do để giải thích hoàn cảnh và lấy phần thắng tâm linh về mình. Khi AQ bị người làng đánh đập tàn nhẫn, hắn nói: Tao coi chúng mày như con cháu đánh đùa cha mẹ ông bà. Khi người ta mắng chửi AQ: Mày là thằng ngu dốt nhất, bần tiện nhất, khốn nạn nhất . AQ vui vẻ nhận tất cả những cái “nhất” ấy . Dù sao hắn cũng “Nhất” kia mà! Hơn tất cả mọi người rồi, còn phiền gì nữa!. Khi AQ bị trói tay, giải đi quanh phố để ra pháp trường chịu tử hình . Hắn ta kiêu hãnh nghĩ đời đã mấy ai được quân lính đeo súng tiền hô hậu ủng, còn hắn đứng trên xe mui trần diễu qua thành phố cho thiên hạ chiêm ngưỡng.... Hoàng Đế cũng oai vệ đến thế là cùng !.

Hơn lúc nào hết, trong giờ phút này, Tâm cảm thấy rất cần cái áo giáp ấy, phải tìm ngay một ý tưởng rất là AQ để giữ vững nụ cười trên môi. Nghĩ mãi không ra, chợt nhìn quanh phòng, thấy trên tấm thảm nhung màu lá mạ rất đẹp từng đám lông chó vàng trắng lẫn lộn, vương vãi khắp nơi, Tâm vui mừng mồm “ nụ cười AQ” tự bảo:

- Thôi, thế từ nay càng đỡ phải quét lông chó!

Rồi như để đánh thêm một tuyệt chiêu cuối cùng, Tâm lăm bằm một mình:

- Thằng cha thế mà ngu thật! Nếu biết cách làm cho mình tự nguyện thì bây giờ có lẽ mình đã trắng tay không còn một đồng xu ten. Và rồi hắn sẽ lừa mình.. . . Và rồi nếu mai một mình có mất việc, có đau ốm, có phải đứng đường ăn xin . . . thì gắng chịu. May quá! May quá!!!

Linh Bảo

Tình Và Điện

Linh Bảo – 1969 (Trích trong Tuyển tập Mây Tần)

Nghe tiếng mưa đổ rào rào trên mái nhà, Kim giật mình thức dậy. Chợt nhớ ra là thứ bảy không phải đi làm, Kim muốn ngủ lại nữa, nhưng giấc ngủ tìm không đến. Tấm màn cửa màu ngà đã bắt đầu sáng dần lên. Mỗi ngày, giờ này Kim nằm chờ âm nhạc của đài phát thanh báo thức. Kim để máy tự động mở đúng vào lúc báo tin thời tiết nắng mưa, nóng, lạnh, để tiện chọn áo Thỉnh thoảng những hôm cảm thấy nhựa sống tràn đầy, Kim thích dậy sớm hơn đồng hồ reo để được nhìn mặt trời mọc.

Nhà Kim không sát ngay cạnh bờ bể, nhưng ở trên đồi cao, nên chỉ bước ra hiên trước là cả một vùng biển rộng bao la hiện ra ngay trước tầm mắt. Những hôm trời tốt, không có nhiều sương mù, có thể thấy rõ từng cánh buồm trắng cũng như đủ màu sắc của những chiếc du thuyền lượn đi lượn lại. Những hôm ấy, mặt trời mọc thực đẹp: một vùng màu hồng phớt nằm dưới bể, cứ thêm dần từng tia sáng lóng lánh đủ màu, từ từ vượt khỏi mặt nước rồi vươn lên chân trời. Lắm hôm Kim say mê nhìn, đến nỗi trễ giờ, không ăn điểm tâm chỉ kịp chạy vội đến sở.

Sáng nay, mưa đổ như thế này, may mà thứ bảy, nếu không, phải dậy sớm mang toi đội nón đi làm thì phải tự an ủi nên vui mừng vì còn gắng dậy được.. Bên ngoài, cảnh vật mờ mịt. Đâu đâu cũng chỉ một màu xám mờ loăng, không có gì đáng ca tụng cả. Bể không xanh nữa mà bằng bạc trong màn mưa. Mặt đường, nước hai bên sườn dốc đổ xuống ào ào, mang theo vô số sỏi đá vụn, phiêu lưu xuống đường nhựa.

Kim xếp một đồng gối cao để ngồi dựa lưng, rồi kéo màn cửa nhìn sang nhà bên cạnh. Bên ấy có một bà già Nhật sống một mình. Hôm Kim mới dọn đến, còn đang sơn quét túi bụi, bà cắt trong vườn một ít hoa cúc, mang sang cho Kim. Bà chống gậy đi từng bước, run rẩy nói:

• Tôi thấy bà dọn đến, tôi mừng quá. Bà sơn nhà, làm vườn, trồng hoa, cái nhà, con đường sẽ thêm giá trị, nhà hàng xóm cũng giá trị lây, bà biết không? Chủ trước không bao giờ nhúng tay làm việc gì hết. Rác bên vườn này, họ chỉ tiện tay ném sang vườn tôi.

Kim ngạc nhiên:

• Bà làm thế nào để thủ tiêu những rác ấy?

Bà già cười như tự phục mình lắm:

• Tôi ném trả lại hết. Đồ lười, đồ lộn, đồ ở bẩn như lộn!

Mỗi ngày, bà chống gậy ra vườn, nhổ những cây cỏ lẻ loi cô đơn, không biết thân phận, đám lén mọc cạnh các bông hoa xinh đẹp yêu quý của bà.

Chủ nhật, con gái và rể ở một thành phố khác về thăm, họ mua đồ ăn cả tuần lễ và mang áo quần chăn màn đi giặt cho bà. Có hôm, Kim trông thấy anh chàng rể Mỹ ngoan ngoãn, cong lưng cắt cỏ mìn xanh mướt như một tấm thảm cho mẹ vợ, không hề ngẩng đầu nhìn ngang nhìn ngửa bao giờ.

Bà già không có việc gì quan trọng, nhưng bao giờ cũng dậy sớm. Nếu thấy đèn nhà bà, thì Kim biết đúng 6 giờ 40, dù Kim đang bận việc gì khác cũng phải bỏ dở để thay áo đi làm.

Thỉnh thoảng, bà mang bình rượu Sake sang thủ thi:

• Tôi buồn quá, uống một mình không thích. Tôi mang Sake sang, hâm nóng uống với bà cho có bạn.

Kim không hay uống rượu, nhưng nể bà cụ nên cũng nhắm nháp đôi chút cho bà vui cái vui được có bạn chia sẻ.

Bà cụ nói lồm bồm vài tiếng Mỹ giọng Nhật chấp nhặt được ở đâu đâu, lẫn với tiếng Nhật vùng quê bà nên rất khó nghe. May mà Kim là người Hàn quốc, số vốn tiếng Nhật ngày xưa của nàng rất phong phú, nên vừa nghe vừa đoán, vừa dựng dậy mớ ký ức Nhật ngữ đã hai mươi năm không dùng đến, Kim nói chuyện với bà rất tương đắc, có gì không hiểu thì cứ việc cười xòa cũng xong.

• “Rượu Sake của chúng tôi ngon tuyệt. Tôi chỉ hy vọng một ngày nào đó, có dịp được về thăm lại chốn cũ. Gian nhà gỗ ngày xưa của chúng tôi ở cạnh bãi bể. Chồng tôi hay mua rượu Sake ở cái quán đầu làng, hâm nóng uống với tôi những hôm trời tuyết . . .”

• Câu chuyện cứ thế không ngừng . . .

Nhà bên trái của một ông giáo dạy dương cầm. Ông bán đàn cho một

hãng nhạc khí. Có lẽ ông đã già lắm rồi, nhưng khi người ta già đến một độ nào đó, không ai đoán được tuổi nữa. Ông cao lớn, hai ba cằm, bụng xệ như những ông già đầy đà khác. Ông dạy học tận tâm và có đôi khi hơi lẩn thẩn, nhưng bao giờ cũng dạy quá giờ đã hạn định.

Ông có ba cái kính mà ông gọi là “Bảo bối của cuộc sống”, cái để nhìn gần, cái để nhìn xa và một cái kính lão để nhìn chung chung tất cả mọi thứ. Vì không biết sẽ cần dùng cái nào vào lúc nào, nên ông luôn luôn phải có cả ba “bảo bối” bên mình. Ngồi xuống đánh đàn, ông đeo một cái có tầm nhìn trung bình. Đứng lên ông phải đổi cái khác để nhìn xa. Kính lúc đọc sách và lúc lái xe cũng không giống nhau. Những người quen ông, thấy ông lúc nào cũng luẩn quẩn loay quanh với mấy cái kính để góc này góc nọ, túi trong, túi ngoài, rồi tha hồ mà tìm.

Mỗi sáng, khi Kim nghe tiếng dương cầm thì Kim cũng đã trang điểm xong, bắt đầu vào bếp tìm thức ăn. Đúng 7 giờ sáng, trước khi đi làm, ông Hà hay “chào” đàn như thế, và chiều tối, lúc ở tiệm về, ông cũng “thăm” đàn một lúc. Nếu không có cây đàn làm bạn thì biết “nói chuyện” với ai đây? Tùy theo tiếng đàn, Kim biết là hôm ấy ông buồn bán được, hay có chuyện gì trái ý lo buồn.

Sống một mình, vợ chết, con cái khôn lớn đã ở riêng rất xa, ông phải đi làm, phải chiều chuộng mọi người, lắm lúc ông còn phải hứng chịu những bức mình của chủ, của khách hàng, của đồng sự, những cái vạ vệt không đâu từ trên trời rơi xuống. Không có nơi phát tiết, ông đập đàn dữ dội ở nhà, cho đến khi cơn cuồng nhiệt dịu bớt, mọi người lại được nghe tiếng đàn dịu dặt, du dương.

Một hôm, ông mời Kim sang nghe nhạc. Ông lấy một tập bản đàn chép tay ra đưa cho Kim xem:

- Những bản này tôi soạn cho ban hợp ca của nhà thờ tôi. Tôi làm trưởng ban nhạc. Tuần nào chúng tôi cũng hát.

Có thánh giả, ông bắt đầu dạo đàn một cách say mê. Bản nhạc tôn giáo, âm hưởng u trầm, thanh thoát, lâng lâng như các bài hát thường nghe trong nhà thờ.

Ông dở ra một trang khác bảo:

- Đây là một bài rất đặc biệt. Có lẽ một ngày kia tôi sẽ xuất bản.

Hai bàn tay gân gố lại nhanh nhẹn lướt trên phím đàn một bản nhạc khá hay nhưng buồn thê thảm. Đàn xong, ông lấy một đĩa hát không có nhãn hiệu, đưa cho Kim xem:

• Bài “ Maria “ này, tôi đã thử thu vào đĩa. Hôm lễ Giáng Sinh, con trai tôi ở Washington về thăm, nó hát vào đĩa cho tôi vì nó là ca sĩ giọng cao. Tôi tự đàn lấy.

Ông nâng niu cẩn thận, đặt đĩa hát vào máy. Cái tủ máy hát âm thanh nổi rất đẹp làm sang trọng hẳn phòng khách trang hoàng đơn sơ, chỉ có một bộ bàn ghế và một cái dương cầm thật lớn. Gian phòng thoáng đạt, không có đầy những đồ vật trang hoàng lủng củng va chạm, tiếng âm nhạc phát ra như thanh thoát hơn. Từng tiếng ngân nhẹ như hơi thở phảng phất trong không gian, bồi hồi mãi tưởng không bao giờ dứt.

Trong khi giọng hát lên cao “ Maria, Maria . . . “, Kim bất chợt thấy ông quay mặt đi chặm hai giọt nước mắt. Maria là ai ? Niềm tâm sự u uất gói trong bài hát ấy, hẳn là một chuyện tình rồi. Người có tâm sự thì đôi khi có phần chí, làm những chuyện ngược đời cũng không đáng ghét lắm.

Từ đây, Kim không thấy khó chịu khi thỉnh thoảng nghe ông cẩu kính đập đàn một cách gay gắt, uất ức vào những giờ không nhất định nữa. Thỉnh thoảng gặp ông, Kim lại nhắc nhở:

• Ông Hà, ông liệu mau mau cho in những bản nhạc của ông đi, để còn làm triệu phú. Nếu chậm quá, ông biến thành một nghệ sĩ thì khổ lắm đấy. Nghệ sĩ hay triệu phú, ông phải chọn lấy một, và nhanh lên.

Ông Hà chỉ lắc đầu mỉm cười, không bao giờ trả lời.

Trước mặt nhà Kim là nhà của một kỹ sư người Đức. Ông ta có một cái tên rất dài dòng, khó đọc, nên Kim gọi là ông Đức cho tiện. Ông Đức độ bốn mươi tuổi, nhưng trông còn trẻ như vào khoảng ba mươi. Người ông thấp nhỏ, gầy gò xương xẩu. Mỗi sáng, đúng 7 giờ rưỡi, ông lái chiếc xe Thunderbird sập trần đi làm ở một hãng kiến trúc. Khi thấy xe của ông ra cửa, Kim biết là nàng phải ăn xong điễm tâm, và chỉ còn 10 phút nữa để đi ra đi vào, quên cái này, nhầm cái kia, tô lại son, hay thay đôi giày, đổi cái áo khoác màu khác . . .

Hôm Kim mới dọn đến, thấy con đường xi măng đi vào nhà xe lở loang lở từng mảng, nước mưa chảy tràn cứ xoáy dần, mang bót đất đi, Kim mua một bao xi măng đã trộn lẫn cát và sỏi để sửa. Chỉ cần pha nước vừa phải, không đặc không lỏng là dùng được. Kim lấy chiếc xoong cũ dùng để trộn xi măng và chiếc thìa cũ thay chiếc bay của thợ nề. Kim múc từng thìa nhỏ, đổ lên các lỗ nứt để vá một cách vụng về nhưng có vẻ thích thú lắm.

Trong khi mải mê công việc, Kim nghe tiếng nói sau lưng:

- Chào bà, trông bà làm bánh xi măng khéo quá!

Kim cười trả lời:

- Chào ông. Trong trường hợp này, tiếng nước tôi gọi là “ Không có trâu, bắt bò cày . . . “
- Sao bà không nhờ ai làm hộ?
- Ý kiến của ông hay lắm. Hay là ông làm hộ đi!

Ông Đức vội vàng xua tay:

- Không, không. Xin bà cứ tự nhiên. Tôi không bao giờ tranh công việc của bạn cả! Tôi thề từ nay không bao giờ đại mồm đại miệng xui ai gì nữa!

Sau đó, Kim còn gặp ông vài lần trong các tiệc trà của hàng xóm và biết thêm về gia đình . Ông ly dị, vợ giữ hai con. Ông nhớ chúng nó lắm, nhưng vợ ông đem chúng sang ở tiểu bang khác, nên không thăm được.

Kim hỏi ông:

- Tôi thấy ông có vẻ rất yêu quý vợ con, thế tại sao lại ly dị?

Ông Đức thở dài:

- Tôi không muốn, nhưng bị tình thế bắt buộc.

Ông im lặng rất lâu, ngập ngừng mãi mới nói:

- Tôi đau khổ lắm bà ạ. Lòng tự ái của thằng con trai, của phái mạnh, của bậc đại trượng phu, của người quân tử ; nói theo văn hóa Á đông, tất cả đều có nghĩa là người chồng, bị xúc phạm một cách kinh khủng. Tôi kể chuyện tâm tình quá khứ, bà đừng cười nhé:

Kim thấy ông sắp tâm sự, vội dọn nét mặt nghiêm trang để nghe.

- Nhà tôi là người Mỹ. Chúng tôi sống chung hơn mười năm. Vì công việc, tôi thường phải đi các tiểu bang hay thành phố khác, mỗi lần một vài ngày để kiểm soát. Một hôm, tôi ở xa về, lúc ấy đã 12 giờ đêm. Tôi trông thấy một người lạ ở trong nhà. Bà có thể đoán được là ai không?

- Bạn của bà chứ gì?

Ông Đức cắn chặt môi:

- Phái, bạn! . . . Bô thì đúng hơn. Nhưng bà không thể tưởng tượng được đâu.
- Tôi nghĩ chuyện không lạ đến như thế.
- Không, bà không thể ngờ được. Và không ai ngờ được cả. Vì đó là một người đàn bà.

Kim ngạc nhiên nhưng biết nói gì để diễn tả.

- Tôi thấy hai người âu yếm ngồi cạnh nhau khuya quá, tôi giục nhà tôi đi ngủ, vì tôi mệt

lắm. Nhà tôi dùng dằng mãi rồi nhất định bỏ tôi ngủ một mình, vì bà ấy phải ngủ chung với “cô bạn”. Hôm sau, con tôi mách rằng suốt thời kỳ tôi đi vắng, hôm nào cô kia cũng đến ngủ chung với mẹ nó. Nhà tôi cũng thú thật với tôi và yêu cầu được ly dị. Chúng tôi đã gặp Bác sĩ tâm lý, các Cố vấn hòa giải gia đình, các Mục sư . . . đủ cả. Những người ấy cố tìm cách “giáo huấn” chúng tôi nhưng vẫn không thể nào cứu vãn. Nhà tôi cũng rất đau khổ thú nhận là không thể yêu tôi và sống chung với tôi được nữa.

- Bây giờ bà ở đâu?
- Nhà tôi ở tiểu bang khác với “cô bạn” ấy. Tôi chỉ lo các con tôi trông thấy mẹ như thế, sẽ bị ảnh hưởng đến cả một đời.
- Tại sao ông không xin nuôi con?
- Pháp luật cho phép con được ưu tiên ở với mẹ, trừ một vài trường hợp, nhưng tôi không ở trong trường hợp ấy. Tôi mong một ngày kia sẽ về Đức, cưới một cô gái làng tôi mang sang. Một cô không uống rượu, không hút thuốc, yêu chồng và nhất là có tình cảm bình thường để yêu người khác giống.
- Ông không tìm được một người con gái như thế ở Mỹ sao?
- Có thể có lắm, nhưng tôi mất hết lòng tin rồi. Đàn bà Mỹ đòi hỏi nhiều quyền lợi quá. Họ luôn luôn tính toán xem lấy chồng họ sẽ được hưởng những gì, mà quên xét phần họ sẽ đem lại những gì cho chồng. Trong số tôi cũng có nhiều cô rất ngoan và sẵn sàng vui lòng mắc bẫy nếu tôi giăng, nhưng tôi không muốn. Nhục lắm bà ạ. Chuyện tình của tôi ai cũng biết. Nếu vợ tôi theo trai, thì cả bầu trời này tôi có rất nhiều đồng chí, nhưng vợ tôi lại . . . theo gái thì trời ơi ! còn đất nào cho tôi dung thân . . .

Những mẫu chuyện tâm tình như thế này, người ta chỉ thông cảm mà không thể an ủi được, vì bất cứ một lời nào cũng chỉ làm cho câu chuyện thêm vô duyên. Kim chỉ im lặng nghe.

Ở trên dốc là nhà của Bình, một nhân viên Hải quân. Bình uống rượu suốt ngày và học rất chậm. Là một nhân viên thợ máy, Bình phải theo tàu nay đây mai đó. Sống quen cuộc đời sóng gió, rượu và gái lẩn lộn, Bình đâm ra chỉ biết rượu là bạn thân độc nhất trên đời.

Lần này là lần đầu tiên Bình được lên bờ ở khá lâu, hẳn ta ngỡ với tất cả. Có những người sinh ra để sống với sách đèn, thì người ấy không phải là hắn. Hắn được phái đi học ngoại ngữ một năm, nhưng mỗi khi cầm cuốn sách nhìn vào chữ, hắn thấy mình không có bà con dòng họ gì với thứ chữ ấy cả, mà cũng không thể tạm làm quen với ngoại ngữ ấy

một thời gian cho vui..

Đêm đêm, hấn ngồi học đến khuya với chai rượu Whisky. Cuộc sống nay bờ này mai bên khác đã luyện dạ dày hấn thành một cái thùng chứa rượu. Không còn cảm giác gì khi đổ rượu vào, chỉ còn một ít vị giác ở đầu lưỡi, hấn thấy phải uống một cái gì cay cay cho mồm đỡ nhạt nhẽo vô duyên.

Hấn ôm chai rượu và cuốn sách vào lòng học mãi đến khuya, nhưng chỉ thấy những giòng chữ nhảy múa trên sách. Hấn mong đợi những giòng chữ ấy nhảy vào đầu hấn, cho đến khi mệt mỏi quá ngủ thiếp đi.

Đêm đêm, Bình mở to máy ghi âm để học. Thỉnh thoảng, hấn cũng thuộc được một vài bài dễ, nhưng thuộc mà không hiểu gì hết. Có những bài hát, nghe đi nghe lại mãi thì người ta cũng hát theo được. Đó là phương pháp mới để học ngoại ngữ. Hấn có thể làm nhảm chữ được chữ mất “ hát” lên một vài câu, nhưng ý nghĩa và văn phạm thì không tiêu hóa lẫn với rượu được.

Tuần nào Bình cũng thi trượt. Điểm của hấn luôn luôn ở vào quãng được vớt để mong cứu vãn tình thế làm hấn hoang mang. Từ ngày bắt đầu đi làm, lần này là lần đầu tiên hấn được sống trên đất liền ngày này qua ngày khác, được ở trong cái nhà không cảm thấy sàn nhà chao đi chao lại, ngoài cửa sổ không nghe thấy tiếng sóng vỗ, đi vào đi ra không phải cúi đầu khom lưng, được nằm trên giường rộng thênh thang, và được nhìn lên cái trần nhà cao đến mênh mông.

Hấn tiếc cuộc sống này, muốn bám víu đủ một năm, nhưng tuần thi nào cũng trượt. Cứ như thế, chỉ một vài lần nữa, người ta sẽ cho hấn trở về đơn vị cũ với lời phê trên lý lịch: ” không có khả năng ngoại ngữ”. Thế thì đời tàn rồi còn gì ? Cửa tương lai đóng chặt thêm một chút. Không có khả năng ngoại ngữ, nghĩa là kém thông minh, nghĩa là dốt, và cũng có nghĩa là không thể làm việc bằng trí óc được. Nhiệm vụ lau chùi sửa máy chắc còn phải làm dài dài.

Ngày mai chưa biết ra sao, còn lại ngày nào, hấn phải cố gắng ngày ấy. Đêm đêm, cả hai dãy hàng xóm cùng học một bài với hấn. Tiếng máy vi âm vang to đến nỗi hàng xóm, nhất là trẻ con, phần nhiều thuộc bài trước hấn. Sáng sáng, hấn ôm mối lo đến trường, khắc khoải đợi ngày hôm sau chưa biết bài học sẽ dài hay ngắn và sẽ “ kinh khủng” đến như thế nào.

Lúc xe hấn đi qua là lúc Kim phải từ nhà ra, để nhập vào đoàn xe trên đường.

Tất cả những con người ấy đều là đồng hồ của Kim. Những người hàng xóm biết giờ giấc và động tĩnh, tâm sự của nhau như người nhà, và chia xẻ những nỗi buồn vui như bạn thiết.

Nhưng còn Kim? Các bạn của Kim đã biết gì về nàng? Kim là người Hàn quốc. Lúc chiến tranh bùng nổ, Kim mới hai mươi tuổi, mới lấy chồng, mới có đứa con đầu lòng, mới từ giả đại gia đình phong kiến để bước vào cuộc sống văn minh Âu hóa với chồng. Chồng Kim là một sĩ quan trong quân đội chính qui. Quê hương của hai người cùng ở Bắc Hàn. Khi cuộc phân chia Nam Bắc xảy ra, vợ chồng Kim hết đường về. Cả đại gia đình chết lần chết mòn theo với những trận đánh chánh thức, đánh vụng trộm, những vụ tập kích, đột kích lẫn nhau. Chồng Kim tử trận trong một cuộc phục kích gần thủ đô. Kim bế con chạy loạn. Nàng được một gia đình Mỹ bảo trợ đem sang Mỹ. Thế là gần hai mươi năm nay Kim sống yên lành với con, với nghề thư ký đánh máy cho một hãng tư.

Từ một cô kỹ nữ trẻ mới góa chồng với một đứa con thơ, thời gian đã biến Kim thành một bà không già không trẻ, có một đứa con trai đã đến tuổi quân dịch.

Nhiều mối tình vụn đã thoáng qua. Những người bạn trai của Kim thích nói chuyện, đi chơi với Kim, vì Kim đẹp một vẻ đẹp Á Đông dịu dàng, Kim hiểu rộng và Kim nói chuyện có duyên. Nhưng không ai đi xa hơn. Không ai nghĩ đến chuyện chia sẻ cuộc đời, khi thấy có đứa con trai cao sừng sững trong nhà. Cứ tưởng tượng đến chuyện nuôi ăn học, nuôi mặc, nuôi thuốc thang đau ốm con người khác, là họ ngán và chạy hết.

Lúc chồng Kim mới mất, tình yêu còn nồng nàn, Kim tưởng như có thể chết theo chồng, có thể tình nguyện ở vậy suốt đời nuôi con, không bao giờ còn có thể yêu ai được nữa. Thời gian qua, nhớ thương nhạt dần, thêm vào cuộc sống mấy mớ đuôi bắt thời gian, nhiều nhu cầu vật chất làm xao lãng những kỷ niệm thơ mộng yêu đương xa xưa. Kim thấy ngán và mệt mỏi với những tranh đấu cam go hàng ngày. Nàng mong gặp một người bạn đồng hành trên đường đời còn dài dằng dặc . . . Nhưng những “Hiền nhân quân tử” đã đến với Kim chỉ là những kẻ thèm của lạ, những câu chuyện lòng, chuyện trái tim, chuyện tình cảm chỉ là món tráng miệng khi “trà dư tửu hậu” cho gấm thêm hoa buổi gặp gỡ. Không ai có ý định làm bạn đường dài hơn một số ngày tháng đếm được trên đầu ngón tay.

Những kinh nghiệm chua chát biến Kim thành một con người khác. Kim không tin tưởng, không chờ đợi, và cũng không đem tình thương thật ra cho ai nữa. Kim đi chơi với các

bạn để tiêu phí thì giờ, để đỡ chán cuộc sống máy móc, để thay đổi chương trình bất di bất dịch hàng ngày. Dự cuộc vui chỉ là thay đổi cảnh trí, nhìn một khía cạnh khác của tháng ngày cho đỡ phát phìên mà thôi.

Có tiếng vẫy mạnh trong hồ cá vàng. Kim dậy ra phòng khách thăm cá và cho nó ăn. Mọi ngày, Kim vẫn cho cá ăn vào giờ này. Hôm nay Kim không phải đi làm, nhưng cá đã quen được ăn vào giờ nhất định. Kim cũng như những ông bà già khác, những con người độc thân hay có con đã lớn ở xa: những người này không có ai để vuốt ve, bông bế yêu chiều, họ thường phải nuôi một con vật gì như chó, mèo, chim, cá để chuyện trò, và để thương yêu . . . một chiều.

Muốn bớt suy nghĩ, Kim vẫn thường tìm bận rộn đủ mọi cách. Ngoài giờ đi làm, nàng có một cái vườn thật to để làm cỏ, tưới cây. Kim tự chùi nhà cửa, giặt dũ, quét tước, nấu nướng, may vá. Thế nhưng thời gian gần đây Kim chán tất cả, không thấy có hứng thú làm gì hết.

Như đồng lõa với lười biếng, trời mưa tầm tã suốt mấy ngày liền. Các vùng thấp, nước ứ đọng trên đường từng vũng lớn, mỗi lúc có một chiếc xe đi qua là bắn tung tóe cả lên.

Nhờ thế, Kim có cớ để không đi phố, đi chợ, và cũng không ra làm vườn.

Tiếng hát ở máy thu thanh đang ngân nga bài “ The green grass of home” Kim thích nhất. Mỗi khi nghe đến câu” tôi muốn sờ lên đám cỏ xanh ở quê tôi.. .” Kim thấy mình cũng có ý tưởng ấy. Trời! Từng đám cỏ xanh mướt mịn màng ở quê hương, nếu được sờ, được dẫm lên, thì sung sướng biết bao!

Tiếng nhạc đang dìu dặt bỗng nhiên ngừng lại. Kim đang say sưa nghe, bị cắt mất nguồn cảm hứng, giận dữ quay vòng kim sang đài khác để thử tiếng. Chiếc đồng hồ liền với máy cũng đứng yên, kim chỉ giây đứng sững ra đấy một cách rất ngây thơ, như đòi chưa từng làm khổ ai vì cái trò chơi đuổi bắt thời gian cả. Kim bật điện để xem máy không chạy vì bị hỏng, hay vì không có điện. Đèn không đỏ, lò sưởi điện cũng đã ngừng nhả hơi ấm.

Lắm hôm điện tắt, nhưng chỉ vài tiếng đồng hồ rồi chạy lại như thường, Kim chỉ việc chờ một người nào đấy ở cùng đường, nóng ruột hơn nàng, gọi điện thoại báo tin cho nhà điện biết để chữa quãng bị hỏng.

Kim bỗng thấy muốn bận rộn làm một việc gì cho đỡ bức rức, nhưng nghĩ mãi không ra. Phần giải trí có máy hát, máy phát thanh , máy truyền hình, tất cả đều không chạy, đọc

sách thì không đủ ánh sáng mà cũng không có đèn. Phần việc làm thì máy giặt, máy sấy, máy hút bụi, máy may, không có điện cũng không dùng được. Kim lặng lẽ bó gối ngồi nhìn đàn cá vàng bơi quanh quần trong chậu, gian phòng lạnh dần, lạnh dần như trông thấy rõ khí lạnh đang tiến tới từng bước một.

Thấy đói bụng, Kim mở tủ lạnh tìm thức ăn. Tủ không điện, tối âm u, Kim không tìm thấy gì ăn được. Ngăn đựng thịt ướp đông bắt đầu tan đá, nhỏ từng giọt nước xuống các ngăn. Tất cả đều sống, đều lạnh, đều cần phải nấu chín, hâm nóng, nhưng cái bếp điện không có ý hưởng ứng. Kim đành uống một cốc sữa tươi dần bụng. Kim uống từ từ, nuốt dần từng ngụm nhỏ, sữa đi đến đâu nghe lạnh đến đấy.

Kim chợt nhớ đến mấy bắp cải, bèn lấy ra muối chua theo kiểu Đại Hàn. Kim xóc cải lẫn với ớt bột, gừng, tỏi và hành hoa thái nhỏ. Cho vào lọ xong, Kim hòa nước muối vừa mặn, thêm một viên đường rồi đổ vào lọ. Chờ độ năm hôm nữa Kim Chi chín. Tất cả các vị chua cay mặn ngọt khác nhau của hành, tỏi, gừng, ớt, đường muối hợp chung với nước dưa chua, sẽ khai vị vô cùng. Ngày xưa, mẹ nàng hay làm món này, và bà làm khéo nhất làng, nên lúc sinh Kim, cha Kim đã lấy tên món dưa chua Kim Chi để đặt cho nàng. Từ ngày sang Mỹ, Kim chỉ làm dưa theo kiểu dối này, chứ thực ra, còn cần nhiều thứ gia vị khác nữa. Mẹ nàng còn làm thứ cải để nguyên cả bắp, cuốn bên trong một con cá mực hay cá thu, chất đầy một vò thật to. Thứ dưa này phải để hàng nửa năm mới ăn được, vì phải chờ cho cá hay mực thành mắm, chất mắm thơm ngon thấm vào lá dưa. Lúc vò dưa được mở ra lần đầu, từ trong nhà ra đến ngoài đường, làng trên xóm dưới đều ngửi thấy mùi thơm.

Dưa làm xong, còn suốt cả một ngày dài đằng đẳng, Kim không biết làm gì. Cửa kính sau nhà Kim trông ra vườn. Cửa thật lớn bằng ba cửa thường, từ chân tường vươn cao lên gần trần nhà, như một bức tường bằng kính. Kim lấy cái chăn điện quấn vào người, chăn không có điện nên quá mỏng manh và lạnh như tất cả mọi thứ khác trong phòng. Kim nằm lẩn xuống sàn nhà nhìn ra vườn sau. Chợt ngẩng đầu nhìn lên, Kim bỗng thấy như lạc vào một thế giới khác. Cũng vẫn những cây gỗ đại thọ ấy, ngày thường, lúc Kim đứng thẳng, nhìn thấy khác hẳn bây giờ. Nằm xuống sàn thấp nhìn lên, chúng nó như hùng vĩ thêm, cành lá như nhiều thêm, và có vẻ thơ mộng hơn.

Kim thấy tất cả cái gì cũng như cô đọng lại, thời gian cũng vậy. Nếu thời gian mà có qua thật, thì giờ phút này điện phải chữa xong rồi. Nhưng máy hát, máy phát thanh, tủ lạnh,

máy may, lò sưởi, máy giặt, máy sấy, tất cả những thứ làm cho một gia đình sống động và linh hoạt, vẫn còn im lìm. Chúng lạnh lùng đứng lì ra đấy, không hợp tác cũng không phản đối. Chúng chỉ chiếm một chỗ ngồi rồi ra điều kiện: có điện thì tôi sống, tôi làm việc, không có điện thì tôi chết, tôi không làm gì được hết.

Trí não Kim đang thả trôi một cách lười biếng, bỗng dưng bừng tỉnh dậy, như chợt nghĩ ra điều gì. À, phải rồi, Con người cũng như máy móc, còn quan trọng hơn là đẳng khác. Cái bọn máy móc kia phải có điện mới làm việc được thì con người cũng thế. Phải có tình. Tình yêu là luồng điện, là nguồn sống của nhân loại. Nếu không có tình yêu thúc đẩy thì loài người cũng sẽ như máy không điện cứ nằm lì ra đấy, qua ngày một cách uể oải, đến đâu hay đó, không biết thú vị sống là gì nữa !

Nghĩ đến mình, Kim thấy chính mình xưa nay cũng đã bị cái luồng điện kia chi phối khá nhiều mà không biết. Những năm sau này, Kim hay nằm lì ra một cách lười biếng, không còn chí hoạt động hăng hái trước kia. Những việc trong nhà, ngoài vườn, ngày xưa Kim làm một cách triu mến say sưa, thì ngày nay làm cho qua ngày giờ hay chỉ vì, trách nhiệm, bổn phận. Nhớ đến lúc mới dọn về đây, Kim đã thao thức nhiều đêm suy nghĩ, mơ tưởng phác họa bản đồ lập vườn. Nơi nào sẽ trồng cây, nơi nào sẽ trồng hoa, bồn cỏ đâu, bể cá xây cách nào . . . Sáng dậy đi làm, mắt đỏ mọng vì mất ngủ, nhưng tinh thần vẫn tỉnh táo như thường. Còn bây giờ, giá cái mái nhà sập góc bên này, chắc Kim sẽ đẩy giường sang góc bên kia, rồi cứ thế mà ở.

Ngày xưa, lúc còn trẻ đẹp, thỉnh thoảng có vài người bạn đến chơi, Kim dọn dẹp nhà cửa, sửa soạn thức ăn, y phục ưa nhìn, hợp thời trang, lại còn má phấn môi son rất xinh đẹp nữa. Bây giờ, những thanh niên anh tuấn hay xí trai ấy đã biến mất vào hư vô như luồng điện hôm nay. Không có điện, các thứ máy móc nằm chình ình một đống. Không có tình, con người cũng sống lì ra đấy, mặc ngày tháng thả trôi.

Ngày xưa, có khi Kim cũng đã rất khó tính, hay chê khen: anh này lùn, anh kia cao, anh nọ thông minh, anh kia ngớ ngẩn. . . Bây giờ, những con người dù dốt dù thông ấy biến đi đâu mất cả?

Kim ghé mặt xuống sát đất để nhìn lên. Đám cây gỗ đỏ như vượn cao, cao hơn nữa.

Nhưng càng cao, ngọn cây như càng trở trời bơ vơ.

Kim chợt nghĩ đến những người hàng xóm láng giềng của nàng. Bà già Nhật tay chân run lập cập, ngày ngày đợi cuối tuần con và rể đến cắt cỏ, đợi cơ hội về lại đảo Hokaido xa

vời . . . Anh chàng hải quân u mê đợi ngày được tin thì rớt như một cái án treo trên đầu, không biết ngày lãnh án bao giờ sẽ đến . . . Ông Đức với bà vợ . . . theo gái . . . Tất cả những con người ấy, bây giờ điện tắt, đang làm gì? Đang thắc mắc gì?

Văng lên tiếng đàn nhẹ nhàng thanh thoát của ông Hà. Kim mím cười bảo thầm:

- May mà cây đàn dương cầm của ông Hà không phải là đàn điện.
- Ít ra trong xóm này có một người còn giữ được nguồn vui.

Linh Bảo

Tranh Đấu

Linh Bảo – 1958 (Trích trong Tuyển tập Mây Tàn)

Nhìn bên ngoài, ai cũng tưởng gia đình Lâm và Sương sung sướng lắm. Mặc dầu chỉ là công chức nhỏ, nhưng cả hai cùng có việc làm, nên cũng dễ thở. Kể tiền để dành thì không nhiều, nhưng đủ tiêu dùng rộng rãi, không phải giật gấu vá vai như các bạn tiểu công chức khác. Sương sinh được một bé gái rất kháu khỉnh, lại mướn được một vú em tốt. Ai cũng khen ngợi và thêm thuồng cảnh gia đình của hai người. Thực ra nỗi khổ tâm của họ tế nhị quá, nên lắm khi chính “khổ chủ” cũng không phân tích được.

Sau một ngày dài dằng dẳng ngồi ngay ngắn trong sớ, nặn đầu vất óc với những con số từng xâu từng chuỗi như một sợi dây xúc xích vô tận, đầu óc Lâm choáng váng, mắt cũng hoa cả lên. Về đến nhà thay áo xong, Lâm nằm trên ghế xích đu đợi bữa cơm chiều. Anh giờ tờ báo hàng ngày ra xem nốt câu chuyện dài lý thú anh đeo đuổi từ lúc bắt đầu. Xem đến đoạn đánh nhau kịch liệt thì Sương cũng đi làm về. Nàng thay áo quần xong, cũng nằm vật lên giường thờ dốc.

- Chóp bóng em nhé. Phim hay lắm.
- Phim gì?

Sương định nói “đi thì đi” nhưng mắt bỗng nhìn thấy Ái, con nàng đang ngồi trên chân vú em, chơi búp bê ngoài hiên.

- Ái, vào đây với mẹ. Vú em sắp sẵn nước, mẹ tắm cho em.

Thấy Ái dùng khăn không chịu vào vội, Sương có vẻ không vui. Vú em phải dỗ mãi, Ái mới chịu vào. Đưa Ái cho Sương rồi, vú em vào bếp sắp nước nóng cho Ái tắm.

- Chớ bóng em nhé!

Sương nhìn Ái, nhìn vú em, rồi khẽ lắc đầu:

- Em muốn ở nhà chơi với con. Anh xem, cả ngày đi biển biệt, tối đến mới về nhà, lại đi chơi nữa, con nó không nhìn biết bố mẹ đấy!

Lâm gượng cười. Anh lại cúi đầu xem nốt câu chuyện bỏ dở.

Lâm thấy bức mình, nhưng không lẽ lại đập phá hay mắng chửi. anh

không rầy la ai được, vì chẳng ai có lỗi gì cả. Anh nhận thấy từ ngày sinh Ái, Sương và anh hình như cách xa nhau nhiều lắm. Ái là tất cả của Sương. Ái vui, Ái buồn, Ái ốm, Ái không ăn, Ái không chơi . . . bất cứ một cơ nhỏ mọn gì cũng đều làm cho Sương lo sợ xanh mặt. Còn anh, anh cảm thấy mình là một người thừa mỗi khi có Ái. Anh đâm ghen với Ái vì Ái đã cướp hết thì giờ trước kia Sương vẫn để dành cho anh. Còn gì chán hơn quanh năm suốt tháng phải giam mình trong bốn bức tường lạnh ở sở, về nhà cũng lại như bị nhốt vào trong cũi gia đình! Trước kia, mỗi tối hai vợ chồng cắp tay dạo mát, xem hát bóng, đến nhà bạn . . . anh hưởng tận những thú vui rẻ tiền của bậc trung lưu. Bây giờ, giá Sương bằng lòng đi dạo mát, anh phải bế Ái và phải về rất sớm, vì Ái cần ngủ sớm, thực chẳng thấy thú vị gì nữa.

Còn những nơi khác, anh biết Sương vẫn thích, nhưng nàng không có thì giờ để đi. Cái cơ mạnh nhất của nàng là “bỏ con cả ngày cả đêm, tội!”. Anh cũng lơ mờ nhận thấy hình như mình chưa đủ tư cách làm cha, nhưng biết làm sao được. Lòng ích kỷ trong người anh mạnh hơn tình cha con. Anh đã nghĩ mãi, vẫn không có cách gì để chiếm lại Sương ở nơi Ái. Có lý nào anh lại bắt Sương thôi việc! Thực ra, nhờ có Sương cũng đi làm, nên gia đình anh mới phong lưu sung túc như thế này. Nếu chỉ một phần lương của anh, thì vợ con anh nhất định suốt năm chẳng hề có được một chiếc áo mới. Buồn bức làm anh đâm liều. Anh đi đánh bài ở nhà anh em bạn. Ban đầu đánh chơi, sau ăn thua to lần lần. Bây giờ đánh quen rồi, anh không thấy ngượng, hay lương tâm cắn rứt như trước. Sương không đi chơi với anh, , anh sẽ đi đánh bạc không còn khách khí gì nữa. Anh tự bảo thầm: “Ai có sở thích đấy!”.

Ăn cơm xong, Lâm lại mặc áo ra đi. Sương nhìn theo chồng mà lòng thất lại. Mắt nhìn

thấy Lâm càng ngày càng sa ngã, nàng sợ mất Lâm. Đồng thời, nàng cũng sợ mất con. Có lẽ nàng quá lo xa. Chẳng ai cướp mất Ái của nàng, cũng như chẳng ai yêu Lâm hơn nàng, nhưng linh tính báo cho nàng biết, hình như Ái không thuộc hẳn về nàng, và Lâm cũng thế.

Sương chỉ thấy mặt Lâm khi anh ăn cơm hay ngủ say. Còn Ái, Ái quanh quẩn với vú em suốt ngày, và ngoài vú ra, Ái không còn biết đến ai nữa. Vú em cho Ái ăn, ru Ái ngủ, tắm rửa, thay áo cho Ái, chơi với Ái và chiều chuộng Ái đủ thứ. Sương phải mua đồ chơi hay bánh kẹo để lấy lòng Ái, như nàng đã lấy lòng con các bạn nàng. Ái được đồ chơi, chỉ ngồi trong lòng nàng một lúc, rồi lại đi tìm vú khoe với vú những món đồ chơi mới. Mẹ đối với Ái chỉ là một người cung phụng các thứ quà bánh và đồ chơi, còn vú em mới thực làm người thân của Ái.

Lắm lúc Sương thấy giận vú em. Tình yêu của Vú đã vượt quá mức yêu cầu. Nàng trả tiền lương cho vú, nàng chỉ cần vú săn sóc Ái bình thường như những người vú em có lương tâm khác. Nàng không muốn vú xâm lấn đến tình yêu vượt bậc như vậy. Vú xót xa khi Ái ốm, đôi mắt vú long lanh sáng rực lên khi Ái đặt đôi môi đỏ chót lên má vú. Vú nhường tất cả món ăn của vú cho Ái nếu Ái thích. Trong lòng vú, trong mắt vú, trong cử chỉ của vú, dào dạt một tình thương: tình mẫu tử. Sương không muốn có một người vú em hy sinh đến như thế. Chính Sương mới là mẹ. Chỉ một mình Sương mới được quyền hưởng những nụ hôn thơ ngây của Ái, được quyền bế chặt Ái vào lòng một cách âu yếm như thế, nhìn Ái với đôi mắt yêu thương như thế, nghe Ái hát những bài thơ ngắn bằng một giọng trong trẻo thơ ngây như thế . . .

Nhưng tất cả những thứ này, vú em đều chiếm đoạt hết. Vú như một kẻ xâm lăng nhiều thủ đoạn. Lúc vú đến nhà nàng, vú rất nhã nhặn, khiêm nhường, nhưng dần dần, vú chiếm tất cả tài sản sự nghiệp của nàng: Ái.

Sương tự trách mình đã tham rẻ mà mướn người vú này. Trước kia, đã có mấy người khác đến xin làm, nhưng nàng đều từ chối cả. Sương nghĩ thầm: những vú em kia có lẽ không tốt bằng vú Ái, nhưng không “nguy hiểm” như vú Ái này.

- Mỗi năm Tết đến, mợ cho lương gấp đôi ăn Tết. Hai bộ quần áo mới. Mỗi tuần lễ ăn hai con gà hầm, bốn lần giò heo chưng đu đủ, mỗi sáng, xúp thịt bò, ban đêm, em uống sữa hộp không bú. Em đầy tháng, thưởng một chiếc nhẫn. Em đầy năm, một đôi xuyên. . .

Người vú em thứ nhất đã làm cho nàng đỡ khóc đỡ cười với những điều kiện lạ lùng như

thế. Khi nàng kêu lên nhiều quá, vú trả lời:

- Nếu không ăn đủ, sữa đâu cho em bú? Làm sao em mau lớn béo tốt được?

Sương không dám tin cậy ở những vú em như thế. Trong khi nàng đi làm vắng, ai biết được vú em sẽ xử đối với con nàng ra sao? Nàng cần kiếm một vú em có tình thương, và hợp đồng giữa nàng với vú không đầy rẫy những điều kiện là điều kiện.

Vú Ái đã đến với một tình thương nồng nàn. Ban đầu Sương rất sung sướng mãn nguyện, nhưng bây giờ nàng thấy khó xử. Nàng phải cố tranh đấu để cướp lại tình mẫu tử đã trao đổi giữa vú em và Ái, qua mặt nàng!

Vú em dạo này cũng buồn. Vú thấy Sương như hơi đổi tính: Sương “đồng bóng” quá. Nàng vui buồn bất thường, lại hay cáu kỉnh một cách vô cớ. Vú đến làm với Sương từ lúc Ái chưa đầy tháng. Vú đến không một điều kiện gì. Khi Sương hỏi vú muốn bao nhiêu tiền mỗi tháng, vú thản nhiên trả lời:

- Mợ muốn trả bao nhiêu cũng được.
- Sương ngạc nhiên hỏi:
- Hai vợ chồng tôi cùng đi làm. Công việc nhà, giao tất cả cho vú. Cơm nước, giặt là, trông em, vú làm nổi không?
- Được, tôi sẽ làm khi em ngủ.

Sương đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Vú sữa, không nấu ăn đã thành một “hiến pháp bất thành văn” của các vú em, thế mà vú Ái đã phá lệ ấy. Vú lại còn bằng lòng làm với giá “bao nhiêu cũng được”... Sương mừng vì đã tìm được vú em tốt. Vú cũng mừng vì kiếm được chỗ nương thân. Chồng chết, vú còn có con để an ủi, đến lúc con cũng chết nốt, đời vú không còn bám víu vào đâu nữa. Vú hiến cho Ái hai bầu sữa cương đầy, và cả một tấm lòng khao khát tình thương của người mẹ. Vú săn sóc từng giờ ăn, giấc ngủ của Ái. Vú tắm cho Ái bằng bàn tay của một bà mẹ hiền. Vú yêu Ái, thương Ái, tưởng chừng như Ái chính là con của vú sinh ra vậy.

Sương đối với vú cũng rất tin cậy. Nàng giao cho vú trông nom tất cả mọi việc. Mỗi ngày, khi Sương và Lâm đi làm rồi, vú là chủ trong nhà. Tất cả đều thuộc quyền chỉ huy của vú. Nấu ăn, giặt là, vú làm rất khéo léo, nhanh chóng. Xong việc vú hưởng cái sung sướng của một người mẹ. Vú bế Ái vào lòng, ru Ái, chơi đùa với Ái, hát cho Ái nghe. Cho đến bây giờ, Ái đã lên ba, Ái đã biết hát những bài vú dạy. Lòng vú như mềm đi khi nghe tiếng Ái thỏ thẻ:

- Em đói, cho em ăn trước vú ơi!
- Em khát, em uống nhiều cơ!
- Me me, ba ba . . .

Vú tưởng như tiếng “me” là tiếng để gọi vú. Ngoài ra không còn gì quan trọng. Chính vú cũng không tự biết là mình đã đi quá đà trong tình vú và em. Nhưng gần đây linh tính báo cho vú biết có một sự gì khang khác ở Sương. Vú cố làm cho Sương vui lòng. Nhà sạch bóng, giường màn trắng tinh, cốc chén thơm tho, cơm lành canh ngọt, Ái sạch sẽ, mạnh khỏe, chơi đùa, ăn ngon miệng. Vú tưởng vú đã làm đủ tất cả để mua chuộc lòng Sương, nhưng không hiểu sao, Sương vẫn không vui. Vú có biết đâu, vú đã chiếm của Sương một báu vật vô giá: tình mẫu tử trong lòng Ái.

Sương nghĩ ngợi mãi. Nàng định cho vú em thôi. Sương tưởng tượng nàng sẽ gọi Ái ở nhà giữ trẻ ban ngày. Lúc đi làm về nàng sẽ đón Ái. Chính tay nàng sẽ tắm rửa, cho Ái ăn, ru Ái ngủ. Nàng sẽ làm tất cả những việc vú em làm, để lấy lại tình yêu của Ái. Nếu không tiện, nàng sẽ thuê một chị bếp làm việc nhà, nấu ăn và phụ trông nom Ái.

Bỗng Sương liên tưởng đến những chị bếp chuyên nghiệp. Sương sợ lỡ mình rủi không gặp người vừa ý, trái lại gặp một bà chẳng : làm biếng, ở bẩn, đi chợ ăn lời, cho con ăn đồ thiu, đồ thừa, còn tiền bỏ túi, đánh con. . . .Không! Không, không thể như thế được. Không ai được đánh Ái. Không ai được động tay vào người Ái. Nàng tưởng tượng Ái ăn uống bẩn thiu, sẽ bị ốm, Ái sẽ không lớn, người Ái sẽ bệnh hoạn xanh xao gầy còm . . .

Trời! Không, không thể được!

Tối hôm nay, tắm cho Ái xong, nàng mệt lả cả người. Suốt một ngày làm việc ở sở, nàng cũng cần được nghỉ ngơi. Giữ Ái, thực ra rất mệt, vì Ái cần chạy nhảy, chơi đùa, hát líu lo luôn miệng. Nàng không thể ôm chặt Ái vào lòng, nằm lì trên giường như người ốm vậy.

Hay Sương không đi làm nữa! Nếu thế vú em chắc chắn phải thôi, vì lương của Lâm không đủ chi tiêu cái khoản người ở, ân nghĩa, xa xỉ phẩm, đau ốm. Số lương của anh chỉ đủ duy trì sự ăn tiêu tối thiểu của một gia đình nhỏ. Tiền ăn, tiền nhà, tiền tiêu vặt rất ít. Nếu Sương thôi làm việc, nàng sẽ chiếm lại được Ái, nhưng nàng sẽ phải dậy từ năm giờ sáng, làm việc nhà, nấu cơm, rửa bát, đi chợ, giặt là . . .

Nàng phải làm tất cả những công việc nặng nề vú em đang làm bây giờ. Nàng sẽ không còn thì giờ xem báo, xem hát, đi chơi. Nàng sẽ không có tiền mua sách báo, mà khoản

này thì không thể nào thiếu được. Sương có thể không may một chiếc áo mới theo thời trang, nhưng không thể thiếu món ăn tinh thần. Sang năm, Ái lên bốn, Ái sẽ bắt đầu đi học lớp mẫu giáo, mỗi tháng Ái sẽ cần tiền học, tiền may mặc, tiền sách vở, tiền đóng góp lặt vặt ở trường.

Sương không hy vọng ở Lâm. Anh không có cách gì hơn được, vì anh rất yếu và cũng không có một hứng thú gì đặc biệt về sự phát triển công việc. Người ta phải có việc làm, thì anh cũng có việc làm. Người ta cần phải giải trí, thì anh cũng giải trí. Người ta phải tranh đấu, thì anh cũng tranh đấu. Anh tranh đấu với Ái để cướp lại một phần nhỏ thì giờ bắt Sương đi chơi với anh.

Sương thấy mình khổ quá! Nàng đã phải tranh đấu ngoài xã hội để duy trì một phần sự sống của gia đình, về nhà, nàng cũng còn phải tranh đấu để chiếm lại tình yêu của Ái, đứa con chính nàng đã có công mang nặng đẻ đau sinh ra.

Còn vú em, vú cũng phải tranh đấu để giữ vững địa vị của vú trong gia đình Sương. Vú tranh đấu để được sống cạnh Ái. Ái là nguồn sống của vú. Ái lớn bằng sữa của vú. Ái lớn với tình yêu thương của vú. Ái là tất cả. Chỉ có Ái vô tư lự, không biết mình sung sướng. Thế mà người ngoài vẫn bảo gia đình Lâm là một gia đình hoàn toàn an lạc, một gia đình hạnh phúc nhất trần gian! Nỗi khổ tâm của họ. Ai biết?

Linh Bảo

Túp Lều Tranh

Quê tôi ở Giang Tây, một nơi chuyên sản xuất đồ sứ, đồ sành danh tiếng ở Trung Hoa. Ngày xưa, tôi chỉ là một nắm đất mịn, người ta dành riêng cho những người thợ khéo nặn thành chúng tôi: những món đồ gốm xinh xinh, nho nhỏ, dùng để gắn vào hòn non bộ, núi giả, trang hoàng cho bể cá, vườn hoa.

Người thợ khéo tay đã để hết tâm tư nặn tôi thành một túp lều tranh rất nên thơ. Mái tranh lưa thưa, thấy rõ từng mảng xếp lại, nung thành một màu nâu rất thanh nhã. Vách tre đan cũng nổi bật với ánh men vàng nhạt. Bên cạnh, lại còn một chái con làm tăng thêm vẻ duyên dáng. Sau khi ra lò, người ta chở chúng tôi đến Hương Cảng, bày trong tủ kính một tiệm bán đồ chơi và trang hoàng nhà cửa.

Cùng chung với tôi, còn có những cái tháp chín tầng, nhiều đỉnh lục giác, bát giác, chú tiểu gánh củi, mấy chiếc thuyền nan, bầy hạc gầy đang múa, chú bé chăn trâu, các đạo sĩ mặc áo bào cầm quạt phe phẩy, các cô tiên nữ rắc hoa, hay tay xách giỏ lam hái thuốc.

Người mua mang chúng tôi đi lần lần, cho đến khi còn lại rất ít. Chúng tôi bị dồn ép vào một cái hộp giấy cất dưới gầm tủ, lấy chỗ bày hàng mới khác.

Tội nghiệp cái hộp bụi đóng dày vì đã bị bỏ quên bao nhiêu ngày tháng tôi không nhớ.

Một hôm, tôi được mang ra ánh sáng. Một bàn tay đàn bà chia chúng tôi ra từng loại. Sau khi trả giá xong, người ấy mua mỗi thứ một món, trong đó có tôi, túp lều tranh cuối cùng.

Tôi được chủ mới mang về nhà. Nàng ở một gian nhà nhỏ nhưng sạch sẽ, xinh xắn ở ngoại ô bán đảo Cửu Long. Nàng đặt tôi lên bàn, gọi hai cô bé con độ 7,8 tuổi đến xem.

Hai cô bé đang bận ăn cam, nên chỉ ngồi yên liếc mắt nhìn. Một cô hỏi:

- Me mua tụi chúng nó làm gì hở me? Mua cho tụi con chơi phải không?
- Không. Me mua giùm cho ông Bình Nguyên.
- À. Ông Bình Nguyên mình quen lúc ở Saigon. Ông ta nhờ mua à? Sao me không lựa cái nhà lầu mười tám tầng cho đẹp? Nhà tranh, mưa to dột ướt hết!
- Ông ấy là văn sĩ, nên chọn nhà tranh thơ mộng hơn. Gắn một cái nhà lầu mười tám tầng vào hòn non bộ, trông có vẻ “phàm phu tục tử” lắm.
- Tại sao ông ấy không mua ở Saigon hở me?
- Cố nhiên là vì không có nên người ta mới phải nhờ mình.

Cô bé nhăn mặt:

-Cam hôm nay hơi chua me ạ.

-Con nào ngoan, cho me một miếng?

Hai cô bé tranh nhau đưa cam đến miệng mẹ, nhưng cô nào cũng lấy ngón tay chặn mũi cam lại một nửa, ra dấu chỉ được cắn đến đấy.

- Tại sao me không mua cam nhiều một lúc hở me? Một hào một quả, một đồng mười hai quả, có phải lợi hơn không?

- Con giỏi lý sự, giỏi toán, me khen đó nhưng me thấy không lợi tí nào. Mua bao nhiêu con cũng ăn hết trong một ngày.

- Đẳng nào cũng vào bụng con.

- Nhưng con ăn hết, phần hôm sau không có, con lại nhõng nhẽo, me không chịu nổi!

Cô bé ăn xong lau tay hỏi:

- Sao me không mua phần me? Ngày nào me cũng xin con mời me một miếng.

Chủ tôi không trả lời, chỉ mỉm cười nhìn hai cô bé cố gắng nói tiếng mẹ đẻ. Nàng chăm chú và gượng nhẹ gói chúng tôi, chêm từng món riêng biệt rất cẩn thận. Ngay chiều hôm ấy, nàng đem ra Bưu điện gửi. Người ta sẽ đưa tôi xuống tàu chở đi Saigon, nơi được mệnh danh là “Hòn Ngọc Viễn Đông”. Sau mấy ngày lênh đênh trên mặt bể thuận buồm xuôi gió. Chúng tôi đổ bộ bình yên.

A! Saigon đây rồi! Tôi được mang đến Bưu điện để gặp mặt chủ mới của tôi: Ông Bình Nguyên. Nhìn qua khe hở, tôi thấy ông đang nói chuyện với một nhân viên.

- Lỗi tại tôi không nói cho bạn tôi biết tên thực. Cô ta đã đề bút hiệu của tôi. Bây giờ, có cách gì . . .

- Theo thủ tục, tên không đúng theo thẻ kiểm tra, chúng tôi không thể cho ông nhận được. Bây giờ ông viết thư bảo bạn ông gửi đơn về cho Bưu Điện, chứng nhận gói hàng này gửi cho ông, và đề cả hai tên.

Tôi nhìn chủ tôi thấy nét mặt không vui. Phải, còn gì khó chịu hơn khi món hàng mơ ước của mình nằm sờ sờ ra đấy, và “đại danh” văn sĩ của mình ai cũng biết, cả nước biết, hải ngoại cũng biết, thế mà vì bút hiệu không phải là tên ghi trong thẻ Kiểm Tra nên đành chịu thờ dài ra về.

Ôi! Bút hiệu ời là bút hiệu! Ai sinh ra mi??? Tôi nằm yên trong hộp, cũng thờ dài và tự dặn mình : ” Cố gắng tin tưởng! Nín chặt hy vọng! Còn hai tuần nữa, chỉ hai tuần nữa thôi, tôi sẽ được về với chàng!”

Người ta mang tôi ném vào kho, và đúng hai tuần sau lại mang ra gian phòng cũ, với những nhân vật cũ.

- Bạn tôi có thư cho tôi hay là đã gửi đơn chứng minh về cho Bưu điện rồi .

Người nhân viên trả lời có vẻ miễn cưỡng:

- Phải, chúng tôi có nhận được, nhưng. . . đã đánh mất rồi! Bởi vậy, rất tiếc . . .

- Nhưng ông đã nhận được thư chứng minh của bạn tôi, nghĩa là đủ chứng cứ cho tôi

được lãnh hàng.

- Không may Bưu điện đánh mất rồi!
- Các ông đánh mất chứ có phải tôi đánh mất đâu!

Người nhân viên nhún vai:

- Tôi chỉ biết phải trả về sau khi quá hạn mà ông không nhận.

Thanh niên nói như gắt:

- Tôi nhận chứ sao lại không? Tại ông không cho tôi nhận đây chứ!

Hai ba tiếng thờ dài chứng tỏ sự rắc rối kia thực là ngu si vô lý. Mà nạn nhân dù có một trăm miệng cũng không cãi lại nổi. Chính tôi cũng thờ dài tự thương thân. Tôi đã vượt qua bao nhiêu làng xóm, thành phố, núi sông, biển cả, để đến với chủ tôi, người nghệ sĩ đã từ lâu mong ước những món đồ gốm trang trí đặc biệt này. Bây giờ gặp nhau rồi, chúng tôi vẫn còn bị thủ tục, và cái luật “bất thành văn” của Bưu điện “tha hồ đánh mất vô tội vạ” ngăn cách.

Lần gặp gỡ thứ ba, tôi không dám nhìn chàng, chỉ lắng tai nghe chàng nói:

- Bạn tôi viết thư chứng minh gửi về rất sớm, nhưng bị ông làm khó dễ không cho nhận. Bây giờ, chính ông để cho quá hạn mới gọi tôi đến lãnh và bắt tôi nộp tiền phạt và tiền kho. Vô lý đến thế là cùng! Tôi chạy theo cái gói này đã tốn mấy trăm bạc tắc xi rồi, ông có biết không?
- Ai bảo ông đi tắc xi? Tại sao ông không đi xe nhà có đỡ tốn hơn không?

Tôi nằm trong hộp giấy cũng muốn bật cười. Cái anh chàng này, nếu không ngu nhất đời, thì cũng là một tay khô hài siêu đẳng! Tôi chợt nhớ đến câu chuyện không xưa lắm nghe kể lại. Một ông vua nọ, được báo cáo dân chúng bị mất mùa không có cơm ăn, chết đói rất nhiều, Vua bèn bảo: “Chết đói à? Không có cơm ăn, tại sao không ăn cháo thịt bò!”. Anh chàng khô hài như thế mà chẳng ai cười cả. Hai người nhìn nhau như hai võ sĩ giữ miếng trên đài.

- Thế ông nhất định không nhận?
- Ông bảo tôi nhận sao được. Trong ấy chỉ có mấy món đồ đất nặn. Một túp lều tranh giá bao nhiêu ông biết không? Bốn các bạc Hồng Kông, nghĩa là hơn bốn đồng bạc Việt Nam. Thế mà tôi đã chạy hết mấy trăm bạc tắc xi với nó rồi. Bây giờ còn phải nộp thêm mấy trăm bạc thuế, tiền kho và tiền phạt nữa. Tôi điên chắc!

Thế là người ta lại ném tôi vào kho để đợi ngày gọi trả về nơi tôi ra đi. Nằm dưới hầm

tàu, tôi nghĩ ngợi rất nhiều và bỗng đâm ra tin số mệnh. Quả thực là “ vô duyên đối diện bất tương phùng”. Tôi và chàng có cách xa nhau bao nhiêu nữa đâu! Quê hương, non cao, bể rộng, biên giới, quốc gia, tôi đã vượt qua tất cả, nhưng chỉ được nghe giọng chàng nói và nhìn chàng qua khe hở. Bất giác, tôi thấy bề bàng như một thiếu nữ đã nhận đủ sáu lễ của nhà trai, chỉ còn thiếu có một chút “ ngày lành tháng tốt” mà đành bị lỡ duyên.

Một buổi trưa nắng gắt, tôi được mang ra ngoài kho. Tội nghiệp cái hộp giấy bẹp dúm nhiều chỗ vì bị di chuyển không một chút xót thương gượng nhẹ. Tôi nằm yên bên trong, hoàn toàn phó thác số phận cho những bàn tay ai đó. Nhìn qua khe hở, tôi thấy cô chủ cũ của tôi đứng bên ngoài quầy ngăn của kho hàng. Người thư ký để tôi lên bàn trước mặt cô, nói:

- Đây là gói hàng của cô gửi đi, không có người nhận nên bị trả lại. Xin cô nộp 14.50 đô la tiền sở phí.

Người này chắc rất nhiều kinh nghiệm, nên nhìn thấy phản ứng của chủ tôi, bèn nói tiếp:

- Đây mới chỉ là tiền sở phí của Bưu Điện Saigon trả về thôi.

Cô chủ tôi cãi:

- Vô lý quá! Tôi gửi đi tàu thủy, chỉ tốn 4 đô la. Nếu gửi máy bay, thì cũng đến 6 hay 7 đô la là cùng. Gói này nhẹ lắm mà. Bây giờ trả lại bằng cách nào mà phải tốn những 14.50 đô la?

- Tôi không biết. Giấy ở Saigon đưa qua như thế. Cô xem đây này. Kê khai đủ các thứ.

Nào là tiền phí tổn, tiền kho, tiền phạt quá kỳ hạn, tiền di chuyển v.. v.. ..

- Thấy vẻ mặt đau khổ của chủ tôi, người ấy an ủi hỏi thêm:

- Trị giá bao nhiêu?

- 3 đô la.

- Khổ thật! Nhưng cô không nhận không được. Tiền này, Bưu Điện Hongkong đã chuyển cho Bưu Điện Saigon rồi, nên phải đòi cô trả lại. Vậy cô đừng tưởng bỏ hàng là thoát.

- Nếu tôi bỏ thì sao?

Người thư ký cười:

- Người ta sẽ truy cô cho đến khi cô gầy bằng cái tăm. Có khi còn phải ra tòa, bị phạt thêm về tội không tuân luật pháp, phạt tiền quá kỳ hạn. Tiền kho bên này cố nhiên là bằng đô la Hongkong, chứ không phải bằng tiền Việt Nam đâu nhé.

Chủ tôi nói nửa đùa nửa thực:

- Nếu rủi tôi chết rồi thì sao?
- Chúng tôi có “ chuyên viên” truy cô cho đến tận phần mộ.
- Làm gì tôi?
- Quạt mồ lên, lấy đất bán lại cho người khác chôn. Thừa tiền nộp phạt! Còn dư làm giàu!
- Thấy chủ tôi vẫn còn ngần ngại, người ấy bảo:
- Tôi khuyên cô nên nhận thì hơn.
- Nếu tôi nhất định không nhận?
- Phiền cho cô lắm. Này nhé, một người công dân tốt như cô, lý lịch rất sạch sẽ, không hề thả chó ra đường, cũng chưa từng cãi nhau hay đánh lộn với hàng xóm để bị cảnh sát biên phạt, thế mà chỉ vì không chịu trả 14.50, đến nỗi mai đây có trát tòa đòi về tội không làm bổn phận công dân, không tuân luật lệ của chánh phủ; bị vô số đen nói là “ thành tích bất hảo”, không đáng gì thì ức lắm. Giữ hàng lại đây ngày nào là cô phải trả thêm tiền kho ngày ấy. Rốt cuộc phiền thiệt về ai cô biết rồi.

Chủ tôi cười:

- Tôi muốn nhận chứ, chỉ không muốn trả tiền thôi!
- Miễn cô muốn nhận là được. Không trả nay thì trả mai, chỉ cộng thêm lời thôi. Tiền của dân vào túi chánh phủ . Chánh phủ tiêu vào việc công ích cho dân. Lọt sàng xuống nia, mất đi đâu mà thiệt!

Chủ tôi thở dài:

- Chắc ông được huấn luyện kỹ lắm. Nghe ông nói rắn trong lỗ cũng phải bò ra. Bò ra rồi, ông bảo bò vô, nó cũng bò vô lại. Thôi đành chịu vậy!

Tôi lại theo chủ tôi về nhà. Con đường rất quen thuộc. Hai bên lề chất đầy hoa quả. Đây là một cái chợ nhỏ của những người bán hàng ít vốn. Họ mua từng thùng và bán trong ngày, chứ không mua nhiều để trữ nên hoa quả bao giờ cũng tươi. Những quả cam đỏ ối, những quả lê vàng tươi, những chùm nho mọng nước còn dính đầy mật chưa ướp để di chuyển. Tất cả đều được trình bày khéo léo, chất đầy từng gánh như khiêu khích, như hấp dẫn các bà mẹ. Thấy chủ tôi liếc nhìn, người bán hàng quen cất tiếng mời:

- Táo tươi lắm, mời cô mua cho em ăn. Giá nhất định . . . như mọi ngày!

Chủ tôi cười, lắc đầu. Tự nhiên tôi thấy tội nghiệp cho người đời quá. Trong đó có cô chủ tôi. Lắm khi ưa làm những việc điên điên, chẳng hạn như nhường cho con ăn từng quả cam một, rồi một lúc nào đó bỏ ra số tiền bằng hai trăm mười lăm quả cam để rước

những vật chỉ đáng vài chục quả. Lại còn nâng niu yêu quý, vì đã phải trả một giá quá đắt! Về đến nhà, chủ tôi mở gói đồ sành ra lau chùi từng món. Tất cả đều còn nguyên vẹn, dù đã chịu bao nhiêu sóng gió vui dập. Đây là túp lều tranh xinh xinh, kia là cái tháp 9 tầng, Chú tiểu phụ gánh củi, Cụ già ngồi câu cá, trong nón có mấy con cá đang nhảy. Những em bé mục đồng trên lưng trâu kia nghĩ gì? Bầy hạc đang múa kia nghĩ gì? Chúng nó có còn giữ được lòng tin yêu đời nguyên vẹn như lúc ra đi ?

Chủ tôi để tôi vào chậu nuôi cá vàng của hai cô bé. Mấy con cá vẫy ổng ánh nhỏ tí nhìn tôi có vẻ ngạc nhiên. Chúng lách mình vào trong lều sục sạo một lúc. Thấy trống không, chúng quay trở ra, đuôi ve vẩy như có ý bảo:” Tưởng gì lạ, hóa ra chỉ là một túp lều tranh!”. Hừ, ngày thơ đến thế thì thôi! Bộ chúng nó tưởng trong túp lều tranh nào cũng có sẵn trái tim vàng đấy hử!

Thế là từ đây tất cả thế giới của tôi thu hẹp lại trong chậu thủy tinh. Chung quanh tôi, chỉ có mấy cộng rong tươi nằm yên dưới đáy chậu. Bọn cá vàngù mỡ côi này sống bằng nước máy, và tất cả vốn liếng trời cho chỉ là thân hình óng ả và bộ đuôi dài phất phơ uốn lượn làm vui mắt trẻ con.

Tôi nằm yên trong bình nước mát. Đêm mùa hạ, các cửa sổ đều mở rộng. Tôi có thể nhìn sang bên kia bể là đảo HongKong, ánh đèn lấp lánh muôn màu như nạm kim cương cho cả mấy quả núi. Và phía bên này, ngọn đèn của phòng chủ tôi cũng góp một phần vào những ánh kim cương của bán đảo Cửu Long. Đêm khuya lắm, gian phòng bé nhỏ nhưng sao có vẻ rộng mênh mông! Tôi thấy uất ức vô cùng. Có ai thông cảm tâm tư của một túp lều tranh đã từng phiêu du, không được gắn lên một ngọn núi sườn non nào, có gió, có trăng, có sao, có trời bao la, có bể bát ngát! Tôi phải thu hình nằm yên trong một cái chậu thủy tinh bé nhỏ, với một bọn cá vàng ranh con đầy một bụng trùng, đêm đêm lắng nghe tiếng trở mình của người không ngủ.

LINH BẢO

Hongkong 1959

(Trích trong tuyển tập *Mây Tàn*)

Linh Bảo

Văn Nghệ Trốn Đâu Rồi

(trích trong tuyển tập truyện ngắn Mây Tần)

Chiều 27 Tết, nhà Lan trống không. Ai cũng mút bánh hoa quả ăn Tết. Lan trốn Tết. Đồ đạc, nàg đã bán, cho và gói hết. Áo quần, nàg thu gọn trong mấy chiếc va-li, đợi mai lên đường.

Lan trải chiếu nằm dưới sàn nhà, hai con nằm hai bên. Gian phòng trống rỗng có vẻ dễ thương lạ. Lan thấy tâm hồn nhẹ nhàng thư thái. À, bây giờ nàg mới hiểu rõ cái bức mình của nàg. Thì ra một phần vì đồ đạc nhiều quá. Những món đồ gỗ nặng nề ám ảnh, đè nặng tâm hồn nàg. Lan thấy bút rút bắn khoăn: trong gian phòng nhỏ, đầy những món đồ gỗ bao vây nàg một cách chặt chẽ và càng ngày càng nhiều thêm lên.

Mỹ ôm đầu nàg quay sang trái, hỏi:

- Me ơi, tại sao mình không ăn Tết?

Lan chưa kịp trả lời thì Ly đã ôm đầu nàg quay sang phải, hỏi dồn:

- Sao me không cho con ăn Tết? Tụi nó ăn Tết hết cả rồi me ơi!

- Me bắt con nằm dưới đất.

- Mình ăn Tết ở đâu hả me?

Hai con nằm hai bên, mỗi đứa một câu, làm nàg trả lời không kịp. Khi một đứa hỏi, nó vịn đầu nàg quay về phía nó.

- Về Hongkong ăn Tết.

- Sao lại phải về Hongkong? Ở đây không được sao?

- Ở đây cũng được, nhưng buồn lắm.

- Hongkong vui lắm hả me?

- Không, buồn hơn.

- Thế sao mẹ lại đi? Thôi, con đi nhảy hu-la-húp đây. Mẹ không cho con ăn Tết!

Hai con bé rủ nhau xuống sân nhảy vòng. Lan được yên tĩnh nghĩ ngợi.

Có những đêm Lan thao thức. Nàng trăn trở mãi trên giường, cố tìm một dáng nằm êm ái, thích hợp, để dễ tìm giấc ngủ. Nhưng trăn trở mãi vẫn không tìm được. Trong cuộc sống, nàng cũng đã có cái cảm giác như thế: sống ở quê nhà, ở hải ngoại, sống chung, sống riêng, chả có một cuộc sống nào làm cho nàng dễ chịu.

Lan thay đổi, xê dịch, cố tìm một lối sống, như một lối nằm thích hợp trong đêm không ngủ, nhưng tìm mãi vẫn không thấy.

Lúc xa quê hương, nàng tưởng như nắng quê hương ấm áp, đủ sưởi ấm lòng, và những người bạn của quê hương làm cho nàng hết cô độc. Nhưng sự thực trái lại: nắng làm cho nàng đổ mồ hôi một cách mệt nhọc, và những người bạn, lúc họ quan tâm đến nàng, chỉ làm cho nàng khổ, và lúc họ không quan tâm đến, càng làm cho nàng khổ hơn.

Những người bạn trong làng văn, thỉnh thoảng đến bảo nàng viết, nhưng họ chỉ đăng khi nàng ký cái tên văn nghệ của nàng. Và một cô bạn gái độc nhất của Lan cũng quan tâm đến nàng, nhắc nhở:

- Này, đừng có viết nhiều ở ngoài mà hóa ra nhảm nhí đấy. Gắng viết những bài thực là “văn nghệ”, kéo hồng mắt cả tên tuổi.

“Văn nghệ”, “tên tuổi”! Toàn là những cái áo kim tuyến lấp lánh, rực rỡ dưới ánh đèn. Ai chả muốn mặc thứ ấy, nhưng còn phải có điều kiện mới mặc được chứ. Nghĩa là, ít nhất phải đủ năng lực sắm nổi cái áo rực rỡ.

Lan nghĩ đến cái nỗi “văn nghệ” của mình, bên trong chỉ toàn nước lã chứ không phải cơm. Một tháng viết một truyện ngắn, đăng xong, vài ba tháng sau mới lãnh được mấy trăm bạc. Ô, thì ra văn nghệ là một thằng chồng nghèo mà ghen tuông vào hạng nặng. Hắn ta không nuôi nổi vợ, nhưng cũng nhất định không cho vợ đi làm để nuôi thân. Và nếu lỡ hăng có chết ngủm, chết dịch làm sao, thì vợ hắn phải “thủ tiết” với hắn cho trọn đạo văn chương.

Tên tuổi! Hai mươi năm sau nữa, những cái tên và cái mà người đời nay gọi là “tác phẩm” sẽ thành lạc hậu, không hợp thời, thế mà người ta vẫn tưởng chừng như một nghìn năm sau, đời vẫn còn ca tụng mình. Hừ, thực ra có ai biết thị mệ nào là cái thị mệ nào! Mỗi ngày, u già vẫn dậy từ sáu giờ sáng, nhắc nhở:

- Cô cho tiền chợ, tiền gạo, tiền than.

- Đây là giấy đòi tiền nhà, tiền điện nước, tiền học em, tiền thuốc . . .

Văn nghệ ơi là văn nghệ mi chạy đi đâu mất rồi! Lan bắn khoản thắc mắc, sắp viết cái đề tài nàg suy nghĩ, xếp đặt từ mấy hôm, chỉ một câu nó của u già quét sạch ráo cả nguồn văn.

Để thanh toán những con số, Lan phải dạy học, đi làm và viết những bài không văn nghệ tí nào. Các bạn làng báo thấy nàg gần hơn một chút. Các bạn làng văn xa nàg hơn một chút, vì nàg đã bỏ làng văn, đi lang thang kiếm ăn ngoài làng báo.

Tết sắp đến, các bạn bảo:

- Viết một bài nhé! Văn nghệ cơ đây!

Ô kìa, văn nghệ là cái quái gì? Văn nghệ có ở cái căn phòng bé nhỏ này đâu!

Trong lúc tâm hồn nàg trống rỗng, không có một chút hơi văn nghệ nào, mà chỉ đầy rẫy những bắn khoản, thắc mắc, thì họ lại muốn nàg viết những bài văn nghệ. Sao họ yêu cầu cao quá vậy?

Ai bảo người văn nghệ ở bất cứ nơi nào, hoàn cảnh nào, cũng có thể “thai nghén” những đứa con tinh thần lành mạnh? Sự thực, văn nghệ chỉ cao khi nào không cần tiền, không cần cơm gạo. Văn nghệ đã cần đến tiền nó sẽ thấy ngay những con số. Số chữ, số trang, số cột. Nó sẽ thấy chệch bai, dim, và cả năn nỉ hạ giá vì báo ế, báo nghèo v.v... Rồi lúc người văn nghệ giơ tay ra lấy tiền thì thực là cả một trời văn nghệ đổ sụp xuống chân. Có khi con người văn nghệ còn phải đi lại rã cả mấy bận, mà vẫn không thấy được cảnh “văn nghệ đổ sụp xuống chân” mới sàau chứ!

Trong một lúc “thủy triều” xuống rất thấp, Lan đã tìm thấy “chân lý” ấy. Nàg bán đồ đạc, từ giả các bạn để lên đường. Các bạn nàg ngạc nhiên hỏi:

- Đi đâu làm gì, ở lại đây làm văn nghệ với anh em có vui hơn không?

Lan lắc đầu cười:

- Ấy, chính là muốn làm văn nghệ, nên mới phải đi! Đi để trở lại làm văn nghệ. Cái duyên hay cái nợ văn nghệ? Ai muốn hiểu sao thì hiểu.

Bạn hoài nghi, nhưng Lan cố tin tưởng: Khi trong đầu nàg hết cái chuyện gạo cùi mắm muối, nàg sẽ có thể viết được.

Lan chợt thấy lòng êm dịu hẳn lại, lúc nhớ đến Hương, một người bạn thân.. Vô lý đến thế là cùng. Thì ra chính Hương cũng có dự một phần trong tất cả mọi hành động của nàg. Hương tử tế thân mật, nàg làm việc với một tâm tình khác. Hương lạnh nhạt, nàg

làm việc một cách khác. Trong lúc “ thủy triều” trong lòng nàng xuống thấp nhất, nàng lại chợt tìm ra cái “ chân lý” văn nghệ tại hại kia. Giá có Hương bên cạnh, chắc Hương sẽ bảo nàng đi nghỉ mát một nơi nào đó vài ngày, đợi lúc “ thủy triều” lên, Lan lại làm việc say sưa. Nhưng chẳng may Hương đi xa suốt mấy tháng trời và tính Lan khi quyết định việc gì là làm ngay, vì nàng biết nếu để chậm lại, nàng sẽ không làm nữa.

28 Tết, mọi người náo nức rộn ràng, lo đón Xuân, ăn Tết. Lan cô đơn dắt hai con lên phi trường. Các bạn thân của Lan đã có lòng tốt tìm nhiều cách cố giúp để Lan ở lại, đều không được. Tất cả đã tốt với Lan nhưng, - như một nhà đại văn hào ngoại quốc đã nói:” Địa ngục lát toàn bằng hảo ý” – Lan gặp nhiều “ hảo ý”, và phải chằng chính những “ hảo ý” ấy đã làm cho Lan run sợ.

Lan bước lên phi cơ với ý nghĩ có lẽ mình đang từ giã một cái “ thành hảo ý” này để đến một cái “ thành hảo ý” khác, và biết đâu lại chẳng phải trở lại cái “ thành hảo ý” này!

Và Lan vẫn còn phải băn khoăn tìm một cách sống thích hợp, như tìm một dáng nằm êm ái, để được ngủ yên trong một đêm trần trọc.

Một mối với cuộc sống cũng như cảnh đêm dài thao thức, Lan thấy trò chơi hú tim văn nghệ cũng vui vui!

Linh Bảo, 1958

Nguồn: dactrung.com
Được bạn: mickey đưa lên
vào ngày: 25 tháng 3 năm 2004